

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04 - 2021

397

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

04-2021

397

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	698
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	736
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	741
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	786

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	698
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	736
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	741
<u>PART V:</u> Change of Applicants	786

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2021)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2021)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- | | | | | |
|--------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 76939 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2013-00384 | | | (85) 04/02/2013 | |
| (22) 04/08/2011 | | | (86) PCT/JP2011/067861 | 04/08/2011 |
| (30) 2010-179104 | 10/08/2010 | JP | (87) WO2012/020691 A1 | 16/02/2012 |
| | 2010-238089 | 25/10/2010 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2013

(51) **C04B 7/60; B01D 53/50; B01D 53/77**

(71) **TAIHEIYO CEMENT CORPORATION.** (JP)

3-5, Daiba 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1358578, Japan

(72) TERASAKI Junichi (JP); SAITO Shinichiro (JP)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ BỤI TRÍCH CLO VÀ KHÍ THẢI TRÍCH CLO**

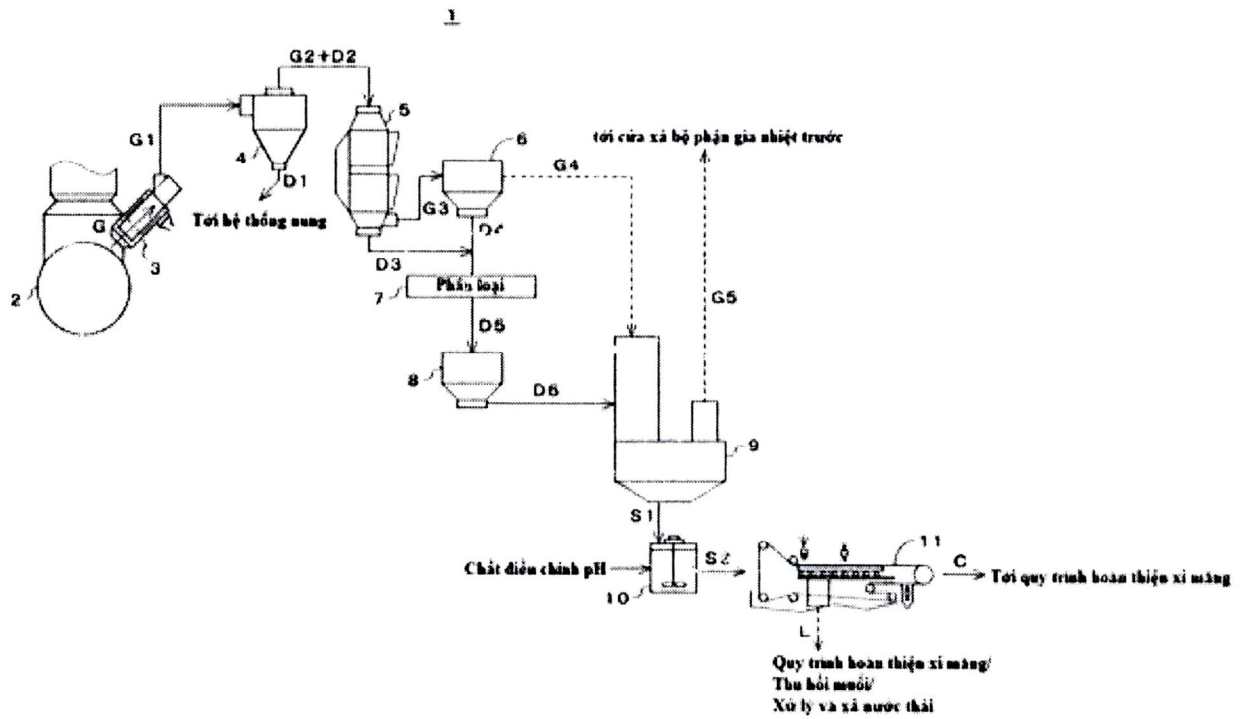
(57) Các vấn đề cần giải quyết:

Để xử lý bụi trích clo trong khi ngăn chặn việc tăng giá thành hóa chất và các nồng độ của các kim loại nặng trong clinke, và đảm bảo tính ổn định về chất lượng của xi măng, và xử lý khí xả trích clo trong khí tránh được các trục trặc về lớp phủ trong lò xi măng, v.v..., và ngăn chặn sự thất thoát nhiệt trong bộ phận gia nhiệt trước, v.v..., mà không làm giảm giá trị của sản lượng clinke.

Giải quyết vấn đề:

Trong thiết bị trích clo (1) chiết một phần (G) của khí đốt, trong khi làm nguội nó, từ đường dẫn khí thải của lò, mà chảy từ đầu cửa nạp của lò xi măng vào xyclon dưới cùng, và thu hồi bụi trích clo (D6) từ khí chiết, bụi trích clo được thu hồi được tạo bùn, và được tiếp xúc với khí xả (G4) từ thiết bị trích clo. Bụi trích clo được thu hồi có thể được tạo bùn sau khi được phân loại, và bùn có thể được tiếp xúc với khí xả từ thiết bị trích clo, và bột thô (D1) mà được phân loại trước khi thu hồi bụi trích clo từ khí chiết có thể được phân loại thêm nữa, và bột mịn thu được bởi sự phân loại lần thứ hai có thể được tạo bùn cùng với bụi trích clo, và bùn có thể được tiếp xúc với khí xả từ thiết bị trích clo.

Hình 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76940 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2018-05718 | (85) 18/12/2018 | |
| (22) 21/08/2018 | (86) PCT/CN2018/101579 | 21/08/2018 |
| (30) 201810496195.1 | 22/05/2018 CN | (87) WO2019/223139 |
| | | 28/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2018

(51) **G06Q 40/02**

(71) **ONE CONNECT SMART TECHNOLOGY CO.,LTD. (SHENZHEN) (CN)**
 Qianhai Complex A201, Qianwan Road 1, Qianhai Shenzhen-Hong Kong
 Cooperation Zone, Shenzhen, Guangdong 518000, China

(72) HU, Yifei (CN); XU, Guoqiang (CN); QIU, Han (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO RỦI RO, VẬT GHI VÀ MÁY CHỦ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự báo rủi ro và thiết bị, vật ghi, và máy chủ. Phương pháp bao gồm bước thu hình ảnh video của người vay khi phỏng vấn; nhóm các khung video trong hình ảnh video để xác định hình ảnh video chứa khung hình chính; xác định xác suất gian lận của biểu cảm thoáng qua tương ứng với hình ảnh video chứa khung hình chính theo hình ảnh video chứa khung hình chính đã xác định và mô hình xác suất gian lận từ biểu cảm thoáng qua; và thực hiện dự báo rủi ro về khả năng trả nợ của người vay theo xác suất gian lận đã xác định của biểu cảm thoáng qua tương ứng với hình ảnh video chứa khung hình chính. Theo sáng chế, xác suất gian lận của người vay được đánh giá bằng cách phân tích các biểu cảm thoáng qua của người vay khi phỏng vấn, và dự báo rủi ro về khả năng trả nợ của người vay được thực hiện theo xác suất gian lận, việc này cung cấp các biện pháp phụ trợ khách quan để dự báo và đánh giá khả năng trả nợ của người vay, nhờ đó nâng cao độ chính xác dự báo rủi ro và hiệu suất dự báo.

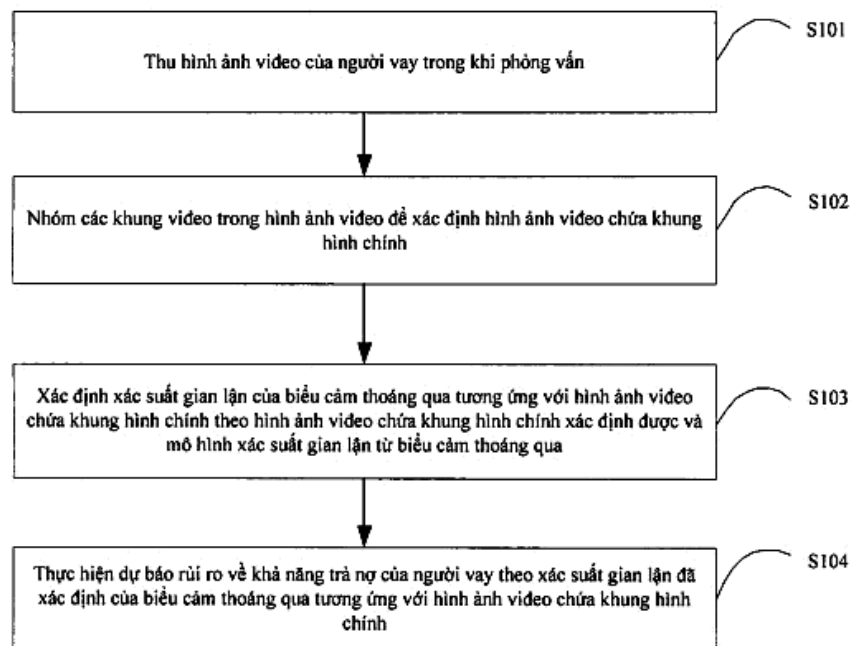


Fig.1

- (11) 76941 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2019-01348 (85) 15/03/2019
 (22) 15/03/2018 (86) PCT/JP2018/010335 15/03/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2019

(51) B23K 20/00; C22C 38/58; C22C 38/00

(71) NISSHIN STEEL CO., LTD. (JP)

4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

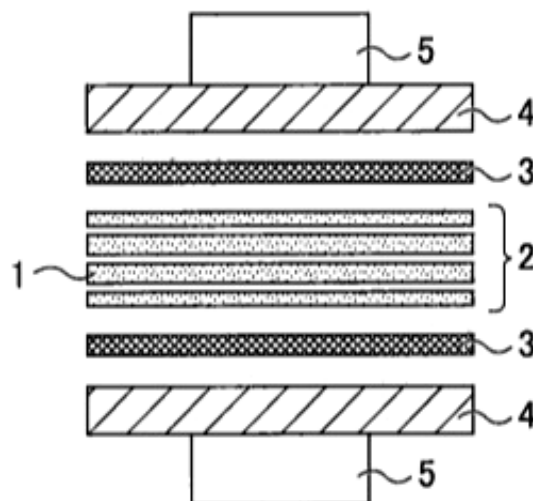
(72) Yoshiaki HORI (JP); Kazunari IMAKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU THÉP KHÔNG GỈ DÙNG CHO GIÁ KẸP GẮN KẾT KHUẾCH TÁN VÀ CHI TIẾT THÁO RA**

- (57) Sáng chế đề xuất vật liệu thép không gỉ dùng cho giá kẹp gắn kết khuếch tán trong đó sự biến dạng của các chi tiết gắn kết được ngăn chặn trong khi vẫn duy trì các tính chất gắn kết khuếch tán của các chi tiết gắn kết và trong đó khả năng tháo ra (khả năng tách chi tiết gắn kết khỏi chi tiết tháo ra) sau quá trình xử lý gắn kết khuếch tán là mỹ mãn. Một phương án của sáng chế đề xuất vật liệu thép không gỉ dùng cho giá kẹp gắn kết khuếch tán có khả năng khử biến dạng và khả năng tháo ra mỹ mãn, vật liệu là vật liệu thép không gỉ bao gồm Si với lượng lớn hơn hoặc bằng 1,5% khối lượng và tỷ lệ (F_r/F_p) của độ bền ở nhiệt độ cao (F_r) của vật liệu thép không gỉ ở nhiệt độ 1000°C với độ bền ở nhiệt độ cao (F_p) của chi tiết gắn kết ở nhiệt độ 1000°C là lớn hơn hoặc bằng 0,9, chi tiết gắn kết được gắn kết nhờ gắn kết khuếch tán. Vật liệu thép không gỉ tốt hơn là chứa C: nhỏ hơn hoặc bằng 0,1% khối lượng, Si: 1,5 đến 5,0% khối lượng, Mn: nhỏ hơn hoặc bằng 2,5% khối lượng, P: nhỏ hơn hoặc bằng 0,06% khối lượng, S: nhỏ hơn hoặc bằng 0,02% khối lượng, Ni: 8,0 đến 15,0% khối lượng, Cr: 13,0 đến 23,0% khối lượng và N: nhỏ hơn hoặc bằng 0,2% khối lượng.

FIG. 1



- (11) 76942 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2019-03079 (85) 10/06/2019
(22) 29/05/2019 (86) PCT/US2019/034266 29/05/2019
(30) 201810533812.0 29/05/2018 CN (87) WO2019/23196 A1 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/06/2019

(51) **G06Q 20/00**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) HU, Danqing (CN); LIN, Sen (CN); Zhang, Junliang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYÊN TÀI SẢN, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đối chiếu giao dịch chuỗi khối và thiết bị điện tử. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu nhận, bởi thành viên chuỗi khối, bản ghi giao dịch chuỗi khối được chọn từ chuỗi khối và đáp ứng điều kiện đã định. Các thành viên chuỗi khối so sánh các bản ghi giao dịch chuỗi khối với bản ghi giao dịch ngoài chuỗi được duy trì bởi thành viên chuỗi khối. Xác định xem việc bản ghi giao dịch ngoài chuỗi có không thống nhất với bản ghi giao dịch chuỗi khối đã định hay không. Đáp lại việc xác định rằng bản ghi giao dịch ngoài chuỗi không thống nhất với bản ghi giao dịch chuỗi khối, thành viên chuỗi khối cập nhật bản ghi giao dịch ngoài chuỗi trên cơ sở bản ghi giao dịch chuỗi khối.

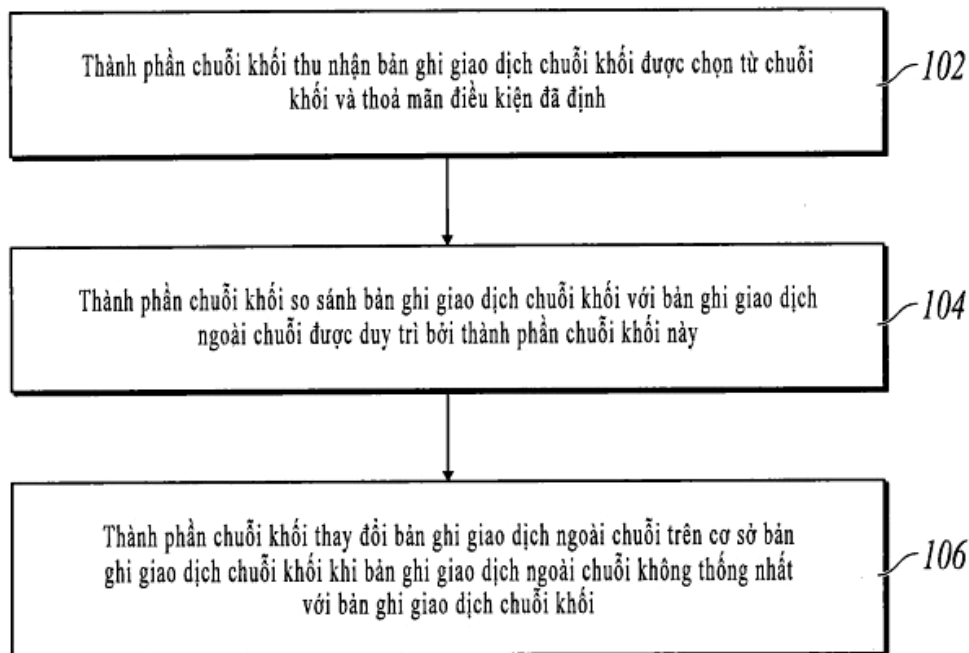


Fig. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 76943 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2019-03544 | (85) 02/07/2019 | |
| (22) 26/12/2017 | (86) PCT/KR2017/015491 | 26/12/2017 |
| (30) 10-2016-0178820 | 26/12/2016 KR (87) WO2018/124701 | 05/07/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2019

(51) **H04M 1/725; G06K 9/00**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

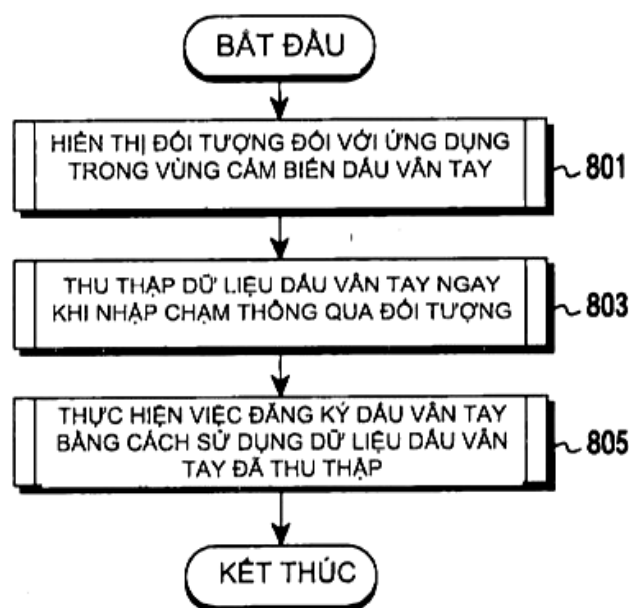
(72) YANG, Hyeongwook (KR); LIM, Kyungsoo (KR); SHIN, Hyung-Woo (KR); LEE, Hyemi (KR); LEE, Heekuk (KR); JUNG, Yumin (KR); SANDHAN, Tushar Balasaheb (IN); YOON, Pil-Joo (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử để lấy thông tin sinh trắc học có thể bao gồm màn hiển thị, và bộ cảm biến dấu vân tay được tạo cấu hình để lấy dữ liệu dấu vân tay thông qua ít nhất một phần vùng hiển thị của màn hiển thị. Bộ xử lý có thể thực thi ứng dụng thứ nhất trong đó đối tượng đồ họa được hiển thị, để điều khiển chức năng được chỉ định khác ngoài chức năng đăng ký dấu vân tay. Đầu vào người dùng trên đối tượng đồ họa có thể được sử dụng để thu thập thông tin dấu vân tay, được sử dụng như một phần của chức năng đăng ký dấu vân tay.

[Fig. 8]



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76944 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2019-04918 | (85) 09/09/2019 | |
| (22) 31/07/2018 | (86) PCT/JP2018/028571 | 31/07/2018 |
| | (87) WO2020/026329 | 06/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/03/2021

(51) *A61K 9/70; A61K 47/32; A61K 47/38*

(71) **DIA PHARMACEUTICAL CO.,LTD.** (JP)

503 Higashibojo-Cho, Kashihara-shi Nara 634-0835 Japan

(72) MORIKANE Shinji (JP); MORIKANE Daizou (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH DẠNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính dạng nước có khả năng tạo khuôn tốt và lực bám dính mạnh vào da, và tạo ra cảm giác dễ chịu khi sử dụng. Chế phẩm kết dính dạng nước này có đặc tính duy trì hình dạng tốt bằng cách tạo ra công thức bào chế chứa hai hoặc nhiều hợp chất đại phân tử chứa nước, rượu đa chức, chất tạo liên kết chéo không tan và chất tạo liên kết chéo chứa nước.

(11) 76945 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05241

(22) 25/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2019

(51) G06N 20/00; G06N 7/00; G06F 17/00

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

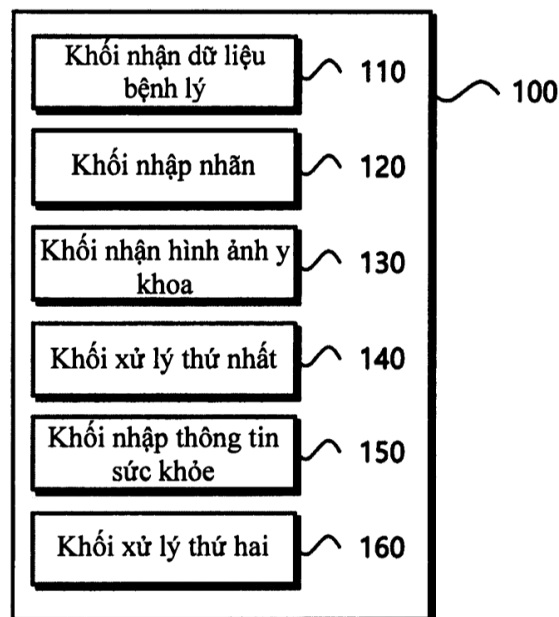
(72) STEVEN QUOC HUNG TRUONG (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÁN NHÃN VÀ HỆ THỐNG HỌC MÁY SỬ DỤNG THIẾT BỊ DÁN NHÃN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp dán nhãn và hệ thống học máy sử dụng thiết bị dán nhãn này. Thiết bị dán nhãn theo một phương án của sáng chế bao gồm khối nhận dữ liệu bệnh lý được tạo cấu hình để nhận dữ liệu bệnh lý của bệnh nhân khi nhãn thứ nhất là chỉ số dương tính hoặc chỉ số không chắc chắn trên hình ảnh y khoa của bệnh nhân mà được dán nhãn bằng nhãn thứ nhất, khối nhập nhãn được tạo cấu hình để nhận nhãn thứ hai tương ứng với dữ liệu bệnh lý, khối nhận hình ảnh y khoa được tạo cấu hình để nhận hình ảnh y khoa tương ứng với dữ liệu bệnh lý, và khối xử lý thứ nhất được tạo cấu hình để dán nhãn hình ảnh y khoa nhận được bằng chỉ số dương tính và lưu trữ hình ảnh y khoa được dán nhãn bằng chỉ số dương tính trong tập dữ liệu dương tính khi nhãn thứ hai là chỉ số dương tính, và dán nhãn hình ảnh y khoa nhận được bằng chỉ số âm tính và lưu trữ hình ảnh y khoa được dán nhãn bằng chỉ số âm tính trong tập dữ liệu âm tính khi nhãn thứ hai là chỉ số âm tính.

[FIG.4]



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76946 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2019-05261 | (85) 26/09/2019 | |
| (22) 17/04/2019 | (86) PCT/CN2019/082963 | 17/04/2019 |
| (30) 201810432656.9 | 08/05/2018 CN | (87) WO2019/214407 |
| 201810481106.6 | 18/05/2018 CN | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/09/2019

(51) **H04B 7/02**; H04W 72/04

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YAO, Qi (CN); SHI, Shufeng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHỌN PHẦN TỬ MẠNG, VÀ VẬT LIÊU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị chọn phần tử mạng. Phương pháp bao gồm các bước: tiếp nhận, bởi phần tử mạng thứ nhất trong hệ thống truyền thông thứ nhất, thông điệp thứ nhất được gửi bởi thiết bị đầu cuối, trong đó thông điệp thứ nhất được sử dụng để yêu cầu để thiết lập phiên; và đáp ứng thông điệp thứ nhất, xác định, bởi phần tử mạng thứ nhất trong hệ thống truyền thông thứ nhất, phần tử mạng chức năng quản lý phiên đích dựa trên khả năng của thiết bị đầu cuối và thông tin thuê bao thứ ba của thiết bị đầu cuối. Theo phương pháp, thiết bị đầu cuối mà hỗ trợ hệ thống 4G và hệ thống 5G và rằng không có yêu cầu phối hợp làm việc có thể lựa chọn thích hợp phần tử mạng.

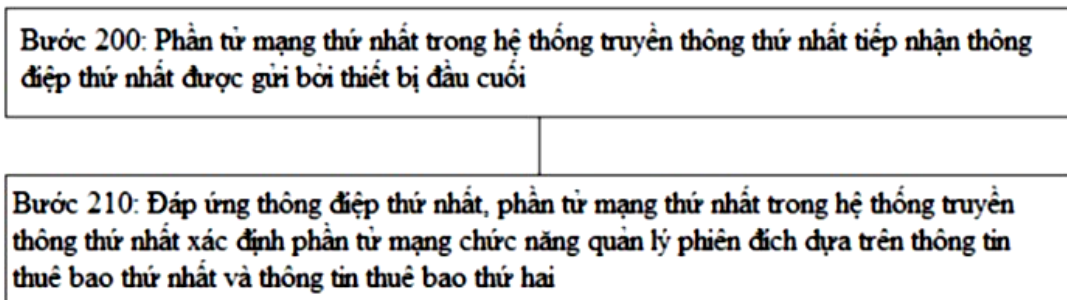


Fig.2

(11) 76947 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05290

(22) 27/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2019

(51) A61K 35/00

(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thị Mai Phương (VN); Trần Quốc Tuấn (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT 2,5-DIKETOPIPERAZIN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu 2,5-Diketopiperazine cao nhất đạt 2.87 μ g/ml để kháng *Vibrio parahaemolyticus* giúp phòng ngừa và hỗ trợ điều trị bệnh trên tôm nuôi bằng cách tối ưu các điều kiện và thành phần phần môi trường nuôi cấy chủng *Bacillus subtilis* TP bao gồm các bước:

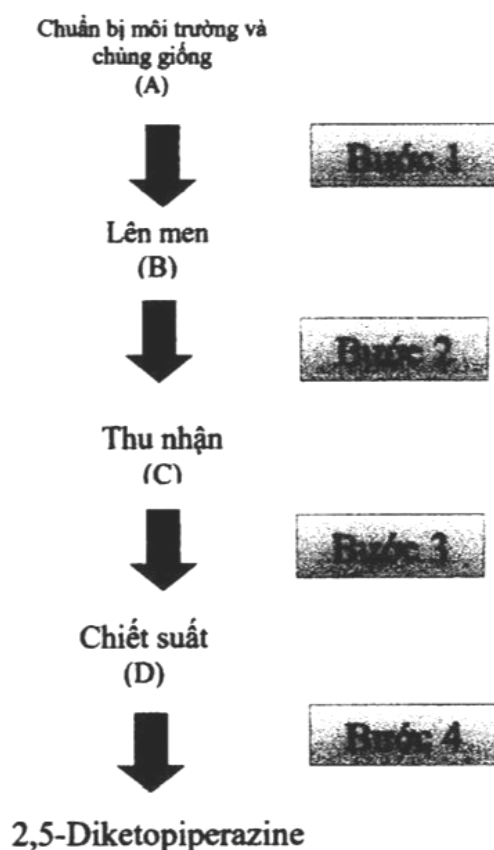
Bước 1: Chuẩn môi trường và vi khuẩn *Bacillus subtilis*;

Bước 2: Lên men chủng *Bacillus subtilis*;

Bước 3: Thu nhận;

Bước 4: Chiết suất 2,5-Diketopiperazine.

Hình 1



- (11) **76948 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2019-05321**
(22) 27/09/2019
(51) **C08B 37/00**
(71) **VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM (VN)**
301 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Thị Thanh Huyền (VN); Lê Đức Mạnh (VN); Nguyễn Mạnh Đạt (VN); Bùi Thị Hồng Phương (VN); Đỗ Thị Thủy Lê (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TREHALOZA TỪ TINH BỘT SẮN**
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình công nghệ sản xuất đường trehaloza từ tinh bột sắn bằng phương pháp enzym bao gồm các bước xử lý tinh bột sắn, dịch hóa, đường hóa, chuyển hóa và tổng hợp trehaloza, tẩy màu, tẩy khoáng, cô đặc và sấy khô tạo dạng sản phẩm bột. Quy trình khác biệt ở chỗ sử dụng nguyên liệu tinh bột sắn tại Việt Nam để thủy phân, chuyển hóa tinh bột sắn thành đường trehaloza bởi hỗn hợp enzym, trong đó có chế phẩm enzym MTSae-MTHase được sản xuất tại Việt Nam. Các bước thực hiện trong công nghệ đơn giản đã tạo được sản phẩm đường có chất lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm.

- (11) **76949 A** (43) 26/04/2021
- (21) **1-2019-05322**
- (22) 27/09/2019
- (51) **C12P 23/00; C12N 1/20; C12N 15/09**
- (71) **VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM (VN)**
301 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Mạnh Đạt (VN); Đỗ Thị Thủy Lê (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Bùi Thị Hồng Phương (VN); Đỗ Thị Thanh Huyền (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Đặng Việt Anh (VN); Trần Thị Thúy Hà (VN); Đỗ Văn Thịnh (VN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SINH KHỐI GIÀU CANTHAXANTHIN TỪ VI KHUẨN ƯA MẶN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình công nghệ sản xuất chế phẩm vi khuẩn ưa mặn giàu canthaxanthin. Cụ thể qui trình bao gồm các bước: nhân giống, lên men, ly tâm thu sản phẩm. Qui trình khác biệt ở chỗ giống sử dụng là chủng vi khuẩn trong bộ sưu tập giống của Viện Công nghiệp thực phẩm nuôi trên môi trường nuôi cấy có thành phần gồm nguồn cacbon là đường sacaroza, nguồn nitơ là bột nấm men bia thủy phân (sử dụng nấm men thải của các cơ sở sản xuất bia), đây là những nguyên liệu sẵn có, dễ cung ứng trên thị trường Việt Nam.

(11) 76950 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05326

(22) 27/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2019

(51) E01C 11/00

(71) DECOPAVE CORP. (KR)

Room No. 202, 209, Gonghangap-gil, Gangseo-gu, Busan, Republic of Korea 46720

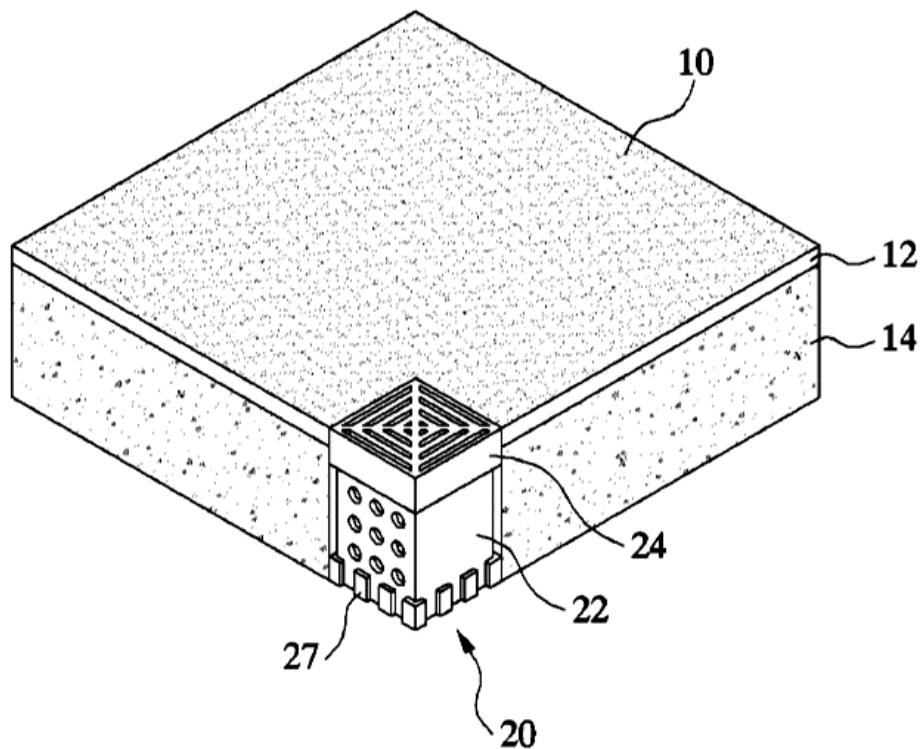
(72) Park, Mun Seuk (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) LỖ THẨM CHỨC NĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến lỗ thẩm chức năng, và cụ thể là đề cập đến lỗ thẩm chức năng bao gồm: thân chính của lỗ có khoảng trống trong đó, nhiều lỗ thoát nước ở đáy được tạo ra ở đáy của nó, và nhiều lỗ thoát nước cạnh bên được tạo ra ở bề mặt cạnh bên của nó; và nắp lỗ trên đỉnh được lắp ghép với phần đỉnh của thân chính của lỗ và có bề mặt đỉnh được tạo ra ở dạng mắt lưới.

FIG. 1



(11) **76951 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05328**

(22) 27/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2019

(51) **C23F 1/02; C25F 3/14; C25D 1/10**

(71) **S CONNECT CO., LTD. (KR)**

30, Marudeul-gil 172beon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PARK, Sun Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MẠ KÉP HỢP KIM NHÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mạ kép hợp kim nhôm, phương pháp bao gồm tạo bề mặt thứ nhất bằng cách loại bỏ các tạp chất khỏi bề mặt hợp kim nhôm sử dụng công đoạn thứ nhất, tạo thành lớp mạ chính trên bề mặt thứ nhất bằng cách sử dụng công đoạn thứ hai, tạo thành mẫu theo yêu cầu bằng cách xử lý cơ học hợp kim nhôm có lớp mạ chính để tạo thành hình dạng mong muốn bằng cách sử dụng công đoạn tạo mẫu và tạo thành lớp mạ thứ cấp trên mẫu theo yêu cầu bằng cách sử dụng công đoạn thứ ba.

(11) 76952 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05329

(22) 27/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2019

(51) B29C 45/26; B29C 45/73; B29C 45/00

(71) S CONNECT CO., LTD. (KR)

30, Marudeul-gil 172beon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PARK, Sun Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ ĐƯỜNG HÀN

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp loại bỏ đường hàn. Trong phương pháp theo sáng chế, vật liệu đúc được nạp vào khuôn ép đùn thông qua mặt sau của khuôn ép đùn bao gồm bộ phận đỡ để đỡ lõi. Ít nhất một phần vật liệu đúc được phân chia bằng bộ phận đỡ trong khi vật liệu đúc được nạp vào. Vật liệu đúc đã phân chia nhờ bộ phận đỡ được hợp nhất trong không gian đúc là không gian rỗng bao quanh lõi. Đường hàn trên vật liệu đúc được loại bỏ bằng cách thực hiện quá trình anốt hóa, cụ thể là quá trình oxy anốt hóa đối với vật liệu đúc.

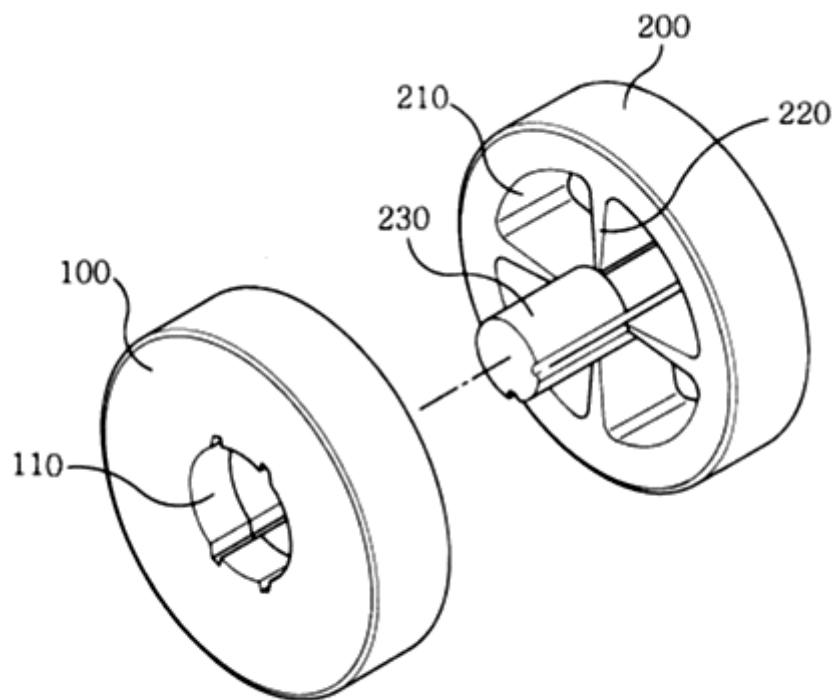


Fig.1

(11) 76953 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05330

(22) 27/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2019

(51) G04B 37/22; G04B 39/02; B21D 39/02; G04B 37/00

(71) S CONNECT CO., LTD. (KR)

30, Marudeul-gil 172beon-gil, Opo-eup, Gwangju-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) PARK, Sun Kwan (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỎ ĐỒNG HỒ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp sản xuất vỏ đồng hồ, thiết bị bao gồm: đơn vị thứ nhất để thực hiện trộn các bột kim loại tạo hình vỏ đồng hồ; đơn vị thứ hai thực hiện quy trình nung thiêu kết vỏ đồng hồ vừa được tạo thành từ hỗn hợp bột kim loại; đơn vị thứ ba thực hiện quy trình khoan đồng tâm vỏ đồng hồ, trên đó nung thiêu kết được thực hiện để loại bỏ phần đồng tâm; đơn vị thứ tư thực hiện quy trình rèn vỏ đồng hồ từ phần đồng tâm được loại bỏ; đơn vị thứ năm thực hiện loại bỏ phần thừa của vỏ đồng hồ trong đó quy trình rèn được thực hiện; đơn vị thứ sáu thực hiện quy trình cắt điều khiển bởi máy tính (CNC) từ phần thừa được loại bỏ, thu được kích thước mong muốn; và đơn vị thứ bảy thực hiện quy trình đánh bóng plasma vỏ đồng hồ trên quy trình cắt điều khiển bởi máy tính (CNC).

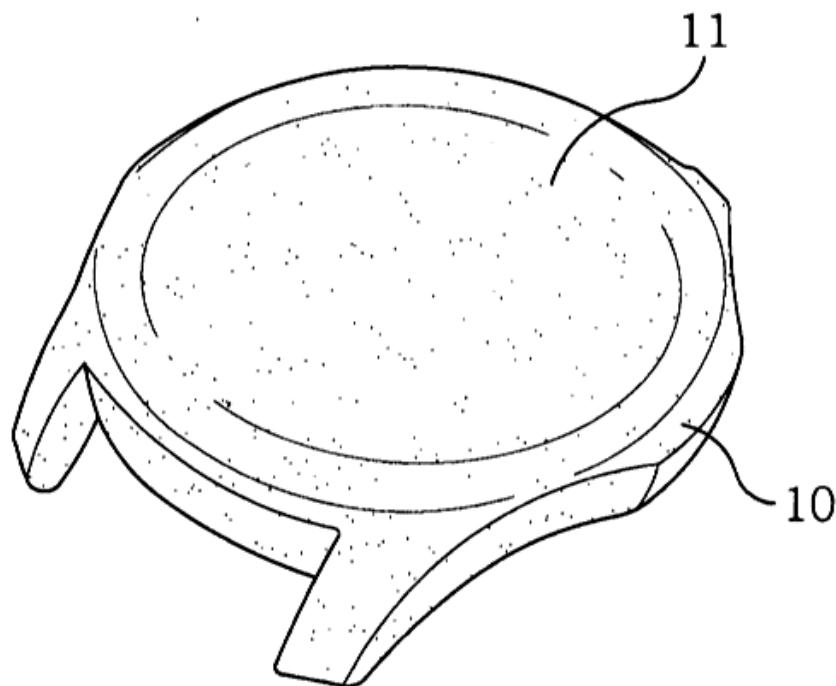


Fig.1

(11) **76954 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05342**

(22) 30/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2019

(51) **C11D 3/00; C11D 3/38**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI THẢO MỘC SINH THÁI (VN)**

199/14 Đặng Văn Bị, Khu phố 4, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Hải Quang (VN)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA SINH HỌC VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa sinh học chứa dịch lên men từ cà chua, dịch lên men từ táo mèo và dịch lên men từ vỏ quả thanh long. Chế phẩm tẩy rửa sinh học theo sáng chế này cũng có thể chứa thêm các thành phần khác như tinh dầu tự nhiên, tinh bột sắn được làm biến tính, metyl xenluloza và các chất điều chỉnh pH. Sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm tẩy rửa sinh học bao gồm các thành phần nêu trên.

- (11) 76955 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2019-05343 (85) 30/09/2019
 (22) 01/06/2018 (86) PCT/CN2018/089667 01/06/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2019

(51) B32B 25/04; B32B 25/14; B32B 25/08

(71) DURKEE HI-TECH MATERIAL (WUHAN) GROUP CO., LTD. (CN)
 No. 8 Renming West Road, Gedian Economic and Technological Development
 Zone, Ezhou, Hubei 436000, China

(72) LU, Biao (CN); PENG, Dongbao (CN); HUANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE
 CO.,LTD.)

(54) **VẬT LIỆU CÁCH NHIỆT DẠNG BỘT CHẤT ĐẸO CAO SU COMPOSIT
 NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cách nhiệt dạng bột chất dẻo cao su composit nhiều lớp và phương pháp điều chế vật liệu này. Vật liệu cách nhiệt dạng bột chất dẻo cao su composit có kết cấu hai lớp; kết cấu hai lớp bao gồm lớp cách nhiệt và lớp chức năng thứ nhất; lớp cách nhiệt và lớp chức năng thứ nhất đều được làm bằng vật liệu bột chất dẻo cao su; lớp chức năng thứ nhất và lớp cách nhiệt được đúc liền khối bằng ép đùn pha trộn và tạo bột lưu hóa, và lớp chức năng thứ nhất và lớp cách nhiệt tạo thành kết cấu nguyên khối. Vật liệu cách nhiệt dạng bột chất dẻo cao su composit nhiều lớp được đề xuất bởi sáng chế này áp dụng quy trình đúc liền khối tạo bột lưu hóa, và không chỉ đảm bảo tính chất cách nhiệt của lớp cách nhiệt, mà còn mang lại cho lớp chức năng các chức năng tương ứng bằng cách chọn các polyme chức năng khác nhau, nhờ đó đáp ứng nhiều nhu cầu riêng khác nhau trong các ứng dụng kỹ thuật.

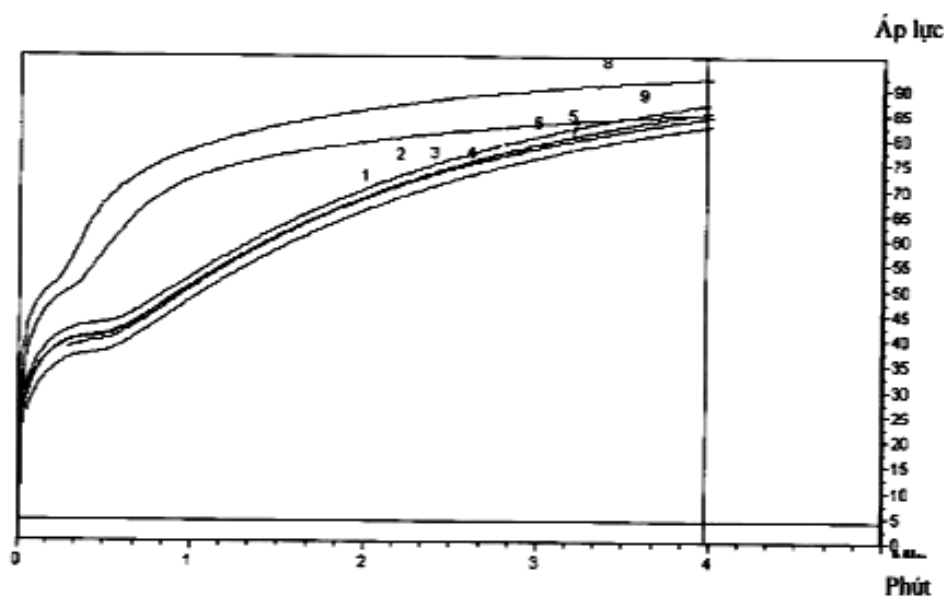


Fig. 1

(11) 76956 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05355

(22) 30/09/2019

(51) B24D 7/16

(71) HOYA CORPORATION (JP)

6-10-1 Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, 1608347, Japan

(72) Sritep WUTTIPONG (TH); Kunalintip VORAVUT (TH)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỒ GÁ HỖ TRỢ SẮP XẾP TẤM NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NỀN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ gá hỗ trợ sắp xếp tấm nền này bao gồm: thân chính của đồ gá có dạng đĩa có các lỗ chò được bố trí tương ứng với các vị trí của các lỗ giữ cố định tấm nền trong bộ phận đỡ và trong đó các tấm nền có thể được bố trí; và các vấu nhô ra từ ít nhất một vị trí trên mép của mỗi lỗ chò và đỡ tấm nền trong khi tiếp xúc với các phần đầu theo đường tròn ngoài của các tấm nền này. Ở trạng thái mà trong đó các tấm nền này lần lượt được giữ trong các lỗ chò do các vấu nhô ra, thân chính của đồ gá được chuyển động tới vị trí bên trên bộ phận đỡ và các vấu được thụt vào trong để tháo tấm nền ra khỏi các lỗ chò tương ứng và làm cho các tấm nền này rơi xuống và được sắp xếp lần lượt trong các lỗ giữ cố định tấm nền trong bộ phận đỡ nằm bên dưới. Trong đồ gá hỗ trợ sắp xếp tấm nền để sắp xếp các tấm nền lần lượt trong các lỗ để giữ cố định tấm nền trong bộ phận đỡ để đánh bóng các mặt chính của các tấm nền này, có thể sắp xếp một cách hiệu quả các tấm nền trong các lỗ giữ cố định trong bộ phận đỡ trong khi giữ cho các mặt chính và các phần đầu theo đường tròn ngoài của tấm nền không bị hư hỏng.

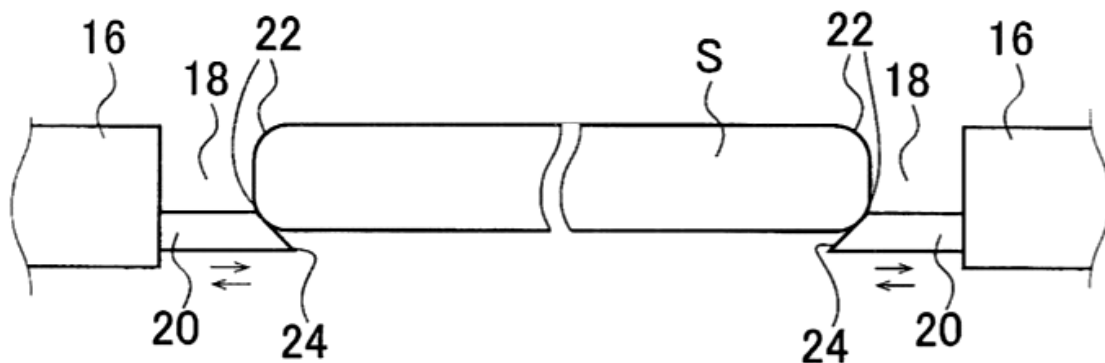


FIG.2

(11) 76957 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05385

(22) 01/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2019

(51) **F03B 17/00**

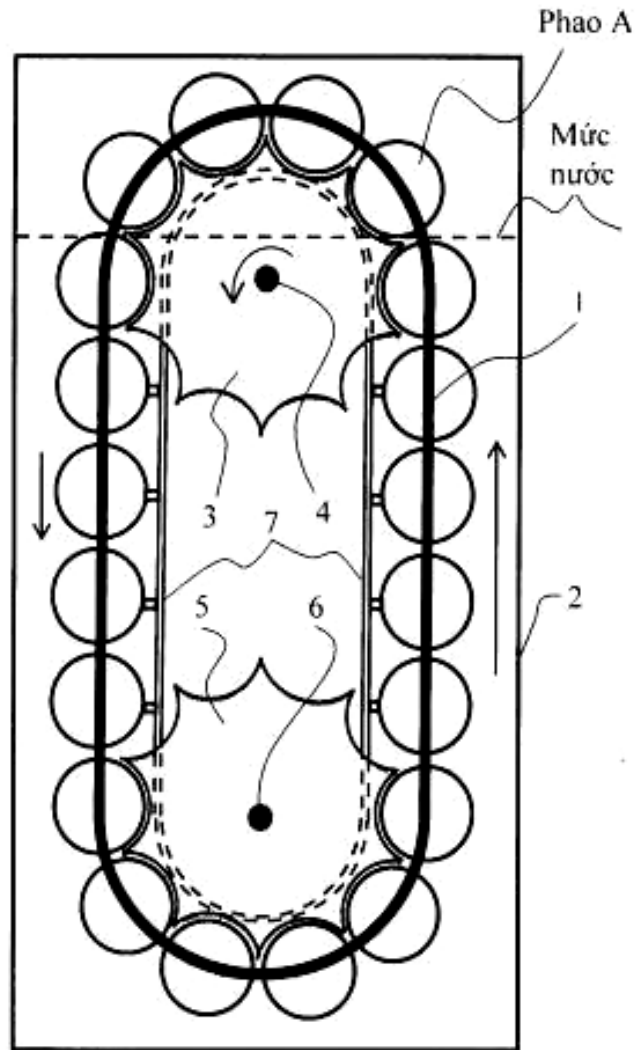
(71) **VŨ HUY TOÀN (VN)**

P404, nhà A2, cầu thang 2, tập thể Khuong Thượng, phường Trung Tự, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Xuân Thái (VN); Vũ Huy Toàn (VN); Đặng Văn Thắng (VN)

(54) **ĐỘNG CƠ CHẠY BẰNG SỨC ĐẨY ACSIMET**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ dùng lực đẩy Acsimet sử dụng các kiểu phao có thể tích chứa không khí thay đổi được nhờ thay đổi chiều dài phần chứa không khí của phao, trong khi tiết diện phao không đổi, để khắc phục độ lọt nước của các dạng phao có thể tích chứa không khí thay đổi khác đã được biết đến, mà vẫn đảm bảo các thông số kinh tế-kỹ thuật khác tương đương hoặc tốt hơn. Động cơ bao gồm: nhiều Phao A - được cấu tạo từ một xi lanh (9) ở giữa với hai pít tông (11) đối xứng đặt ở hai bên được ghép cơ khí nối tiếp với nhau thành một chuỗi khép kín ôm lấy cặp bánh răng trên (3) với trục (4) và cặp bánh răng dưới (5) với trục (6) nhờ các vòng tăng cứng vỏ xi lanh (15); ở mỗi phao trong chuỗi đó, vị trí của pít tông (11) trong xi lanh (9) được điều chỉnh bởi cơ cấu bám (8) vào dẫn hướng (1) qua trục pít tông (12) trong quá trình phao nổi lên làm quay các trục bánh răng (4) và (6) mà một trong hai trục đó được đưa ra ngoài vỏ động cơ để kết nối với phụ tải; ở phần chính giữa thân của mỗi xi lanh (9) có bố trí lỗ thông hơi (17) và lỗ (18) để xả nước ra ngoài phao khi phao nhô lên khỏi mặt nước nhờ van một chiều (14).
cơ cấu chống vênh cho pít tông được sử dụng là lồng chống vênh (LCVa) gồm các thanh giữ trục pít tông (20) có một đầu gắn với vòng định vị trục pít tông (19) được giữ bởi các thanh chống vênh (10) chạy bên trong các vấu chống lắc (16) dọc suốt bề mặt ngoài của xi lanh (9), nhờ đó, trục pít tông (12) không bị lắc nhiều, đảm bảo độ kín nước cho xi lanh;
các thanh dẫn hướng phao (1) cùng với các cơ cấu bám dẫn hướng (8) điều khiển chiều dài phần chứa không khí của phao.
Do tổng thể tích của các phao bên phải lớn hơn rất nhiều tổng thể tích của các phao bên trái nên lực đẩy Acsimet tổng hợp tác động lên cả chuỗi phao có xu hướng đẩy cả chuỗi phao chuyển động ngược chiều kim đồng hồ làm quay các bánh răng (3 và 5).
Trong sáng chế còn đề cập tới 3 loại phao khác: (phao B, phao AN và phao BN) với 4 cơ cấu chống vênh khác: (LCVa, KCVa, KCVb), cơ cấu thanh truyền-con trượt-trục khủy và một giải pháp ghép nối phao khác.



a)

Hình 1

(11) **76958 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05410**

(22) 01/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2019

(51) **A23F 3/00; A61K 35/00**

(75) 1. **NGUYỄN NGỌC HỒNG (VN)**

57 Tân Đà, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

2. **PHẠM QUANG THẮNG (VN)**

344/5 Đất Mới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT NHÂN TRẦN TÍA HÒA TAN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất bột nhân trần tía hòa tan bao gồm các bước: bước 1: chuẩn bị nguyên liệu; bước 2: trích ly nguyên liệu bằng dung môi cồn 70% và loại dung môi cồn (dịch 1), sau đó nguyên liệu được chiết tiếp với dung môi nước cho đến khi dung dịch không còn phản ứng màu với FeCl₃ (dịch 2); bước 3: cô đặc dịch 2 và trộn với dịch 1, đồng thời trộn thêm maltodextrin để được dung dịch có hàm lượng chất khô khoảng 18-20%; bước 4: sấy phun ở nhiệt độ đầu vào khoảng 150-160°C, lưu lượng dòng nhập liệu 1500 mL/h, áp suất khí nén là p = 4,00 bar; bước 5: sản phẩm sau khi sấy phun sẽ được trộn với đường cỏ ngọt theo tỉ lệ là: nhân trần tía 0,1-20% trọng lượng; đường cỏ ngọt 0,1-1,0% trọng lượng; bước 6 cuối cùng là sản phẩm được bao gói và đóng hộp.

(11) **76959 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05411**

(22) 01/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2019

(51) **A23F 3/00; A61K 35/00**

(71) **1. LƯƠNG THỊ NGỌC HÂN (VN)**

Ấp Phong Phú, xã Quới Thành, huyện Châu Thành, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN NGỌC HỒNG (VN)

57 Tân Đà, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

3. LÊ HOÀNG KHẢI (VN)

Ấp Lương Phú A, xã Lương Hòa Lạc, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

(72) Nguyễn Ngọc Hồng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ TÚI LỘC NHÂN TRẦN TÍA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất trà túi lọc nhân trần tía gồm các giai đoạn gồm 3 bước: chuẩn bị nguyên liệu, phối trộn nguyên liệu và đóng gói thành sản phẩm. Trong trà túi lọc nhân trần tía này có thành phần gồm: nhân trần và cỏ ngọt có tỷ lệ thành phần khối lượng như sau: nhân trần 80-90%; cỏ ngọt 10-20%.

(11) **76960 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05412**

(22) 01/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2019

(51) **A23F 3/34**

(71) 1. **NGUYỄN NGỌC HỒNG (VN)**

57 Tân Đà, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

2. **MÃ PHÚ CƯỜNG (VN)**

Thôn Hải Thủy, xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận

3. **NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)**

42 đường số 79, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Mã Phú Cường (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) **SẢN PHẨM TRÀ HOA THANH LONG VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm và quy trình sản xuất trà hoa thanh long, với thành phần gồm có: hoa thanh long chiếm 50-100% khối lượng, cam thảo và cỏ ngọt chiếm 0-50% khối lượng; có tác dụng chống oxi hóa, hỗ trợ chống tăng đường huyết, tăng tổng hợp collagen. Trà hoa thanh long có thể được sản xuất dưới dạng trà gói và trà túi lọc.

(11) 76961 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05413

(22) 01/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2019

(51) B65G 33/14; B65G 41/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG LONG AN (VN)

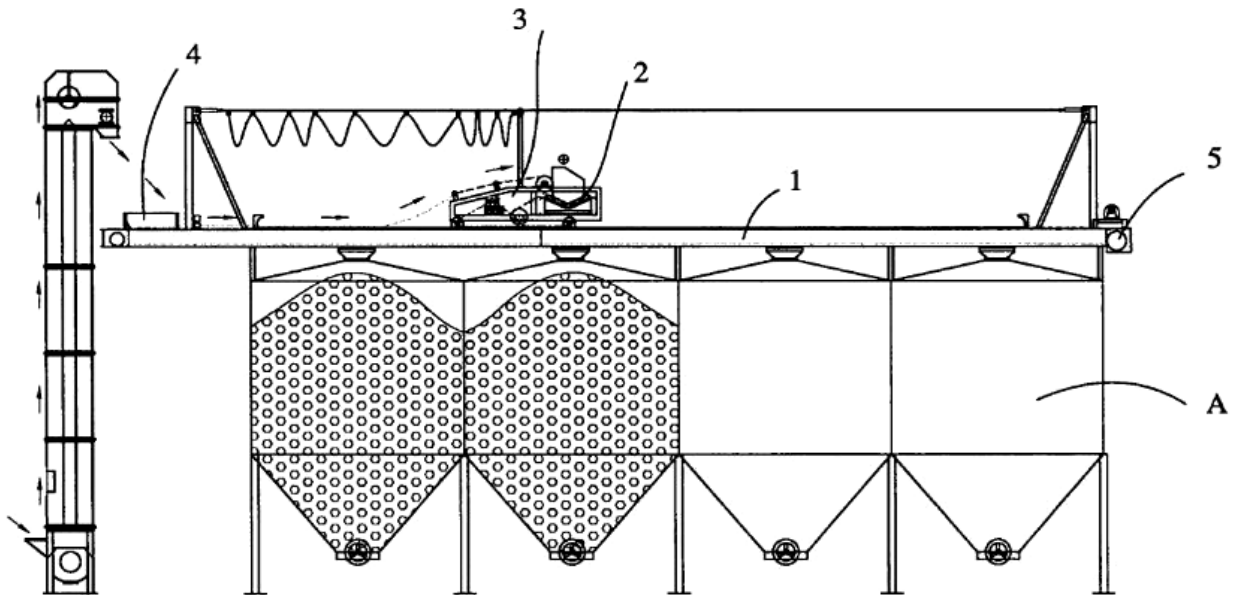
Km 1934, Quốc lộ 1A, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An

(72) Trần Thái Trọng (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BĂNG TẢI NHẬP LIỆU RỜI DI ĐỘNG RẢI LIỆU THEO HAI HƯỚNG**

(57) Băng tải nhập liệu rời di động rải liệu theo hai hướng bao gồm: băng tải chính được bố trí song song với các dây thùng chứa, cụm đầu chủ động nằm trên băng tải chính gồm phần đầu băng tải được làm bằng tôn được chấn theo biên dạng, cụm thân băng tải chính được đặt theo chiều dài song song với dây thùng chứa gồm nhiều phần ngắn bằng xà gỗ dài 6m được ghép với nhau tạo thành hai thanh chính chạy song song, cụm đầu bị động nhập nguyên liệu từ thiết bị chuyển tải gồm phần đầu băng tải làm bằng tôn được chấn theo biên dạng, cụm di động dẫn nguyên liệu từ cụm bị động đến cụm chủ động, băng tải ngang rải liệu nhằm rải liệu theo hai hướng, được bố trí vuông góc với băng tải chính có tác dụng rải liệu theo hai hướng.



H.3

- (11) **76962 A** (43) 26/04/2021
- (21) **1-2019-05415**
- (22) 02/10/2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2019
- (51) **C01B 39/40**
- (71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**
Tòa nhà Viện Dầu khí Việt Nam, 167 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Ngô Thúy Phương (VN); Đặng Thanh Tùng (VN); Trần Văn Trí (VN); Lê Phúc Nguyên (VN); Lương Ngọc Thủy (VN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHỤ GIA ZSM-5 DÙNG TRONG QUÁ TRÌNH CRACKING XÚC TÁC TỪ NGUỒN NGUYÊN LIỆU TẠI VIỆT NAM**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất phụ gia ZSM-5 sử dụng nguyên liệu trong nước, quy trình này bao gồm các công đoạn:
- (i) tạo ra zeolite ZSM-5 bằng phương pháp này mầm tinh thể, công đoạn này bao gồm các bước
 - khuấy trộn các nguồn hóa chất Al, Si, mầm tinh thể;
 - già hóa hỗn hợp;
 - kết tinh thủy nhiệt trong tủ ủ nhiệt (autoclave);
 - lọc và rửa bằng nước để tạo ra zeolit bán thành phẩm;
 - sấy và nung để tạo ra zeolite;
 - (ii) biến tính zeolite ZSM-5 với H3P04 để tăng độ bền thủy nhiệt
 - (iii) phối trộn zeolite ZSM-5 biến tính thu được ở công đoạn (ii) với các hợp phần: nhôm hydroxit Tân Rai, cao lanh Tân Mai và chất kết dính thủy tinh lỏng Biên Hòa để đạt hỗn hợp đồng nhất; và
 - (iv) tạo hạt vi cầu cho phụ gia ZSM-5 bằng phương pháp sấy phun ở áp suất và nhiệt độ cao.

(11) 76963 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05416

(22) 02/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2019

(51) H04L 29/06; H04L 9/08

(71) TRẦN MINH SƠN (VN)

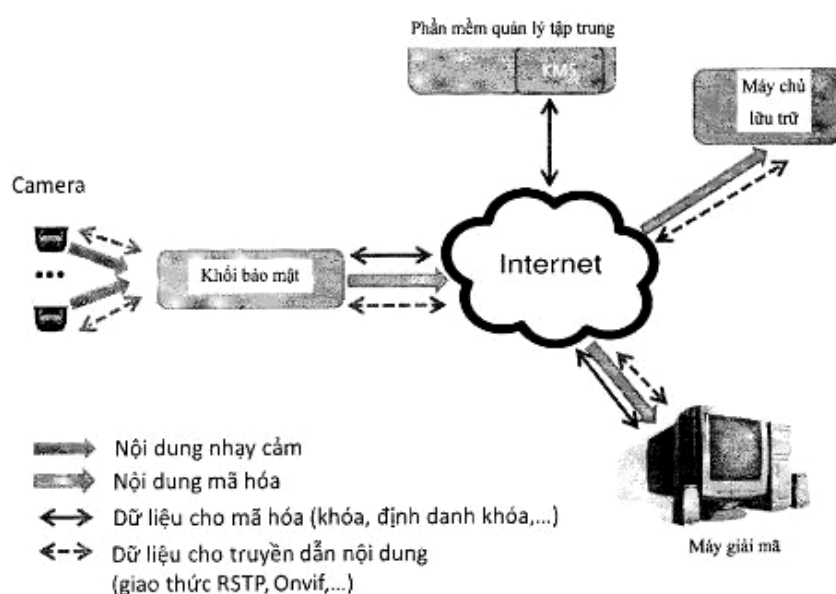
Số 30 Hoàng Cầu, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Trần Minh Sơn (VN); Trần Quang Đức (VN); Trần Thu Hà (VN)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG BẢO MẬT THÔNG TIN CHO CAMERA

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống bảo mật thông tin cho camera. Phương pháp bảo mật thông tin cho camera này bao gồm các bước: (a) kết nối khối chức năng bảo mật với ít nhất một camera, (b) tách ra ít nhất một luồng dữ liệu đa phương tiện từ camera, trong đó luồng dữ liệu đa phương tiện này được đóng gói ít nhất hai lần liên tiếp, lần đóng gói thứ nhất nén dữ liệu phù hợp với chuẩn nén để tạo ra các gói nén và lần đóng gói thứ hai tạo ra gói truyền dẫn theo định dạng của giao thức truyền dẫn, (c) tách các gói nén ra khỏi gói truyền dẫn và mã hóa các gói nén bằng ít nhất một khoá mã hoá, (d) tạo ra ít nhất một gói nén mới, được gọi là gói nén định danh mã hóa, theo chuẩn nén của camera, dùng để chứa ít nhất là thông tin định danh khóa của khóa mã hóa ở bước (c), (e) đóng gói gói nén định danh mã hóa được tạo ra ở bước (d) và các gói nén được mã hóa ở bước (c) vào gói truyền dẫn ở bước (b) theo đúng thứ tự và truyền dẫn gói này vào mạng internet.



Hình 1: Hệ thống bảo mật thông tin cho camera

- (11) **76964 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2019-05421**
(22) 02/10/2019
(51) **A61F 2/20; A61M 16/04**
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trần Minh Trường (VN); Phạm Đức Thịnh (VN)
(54) **ỐNG GIÚP PHÁT ÂM GIÚP PHỤC HỒI CHỨC NĂNG NÓI**
- (57) Nghiên cứu ống giúp phát âm giúp phục hồi chức năng nói cho bệnh nhân sau phẫu thuật cắt thanh quản toàn phần. Ống giúp phát âm bao gồm các thành phần: thân ống với thông số đường kính ngoài 4,5mm, đường kính trong 4mm, độ dày 0,5mm, chiều dài 3-4 cm; bản phía thực quản với thông số kỹ thuật đường kính ngang 13mm, đường kính dọc 17mm; bản khí quản với thông số kỹ thuật đường kính 9mm, bề cao 0,3-0,5cm, van của ống giúp phát âm với thông số kỹ thuật độ dày là 0,3 mm, chiều dài 10 mm, chiều rộng 8 mm. Ống giúp phát âm giúp bệnh nhân ung thư thanh quản sau cắt thanh quản toàn phần có thể nói được và giao tiếp với xã hội

- (11) **76965 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2019-05459**
(22) 04/10/2019
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2019
(51) *A01N 65/26; A01N 25/02*
(71) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**
Lô I3 đường N2 Khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Nguyễn Hữu Tuyên (VN); Phạm Tiến Dũng (VN); Phan Thị Kim Ngân (VN); Hoàng Thùy Dương (VN); Lâm Hoàng Anh Thư (VN); Ngô Võ Kế Thành (VN)
(54) **CHẾ PHẨM BẢO VỆ THỰC VẬT TỪ CHIẾT XUẤT LÁ NEEM VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bảo vệ thực vật từ chiết xuất lá neem bao gồm: chiết xuất lá neem từ 93% đến 98,5% tổng trọng lượng chế phẩm; nano silica từ 1% đến 5% tổng trọng lượng chế phẩm; và chất phụ trợ từ 0,5% đến 2% tổng trọng lượng chế phẩm và quy trình chế tạo chế phẩm này.

(11) 76966 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05530

(22) 08/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2019

(51) A41D 31/00; D03D 15/00

(71) ALL STAR C.V. (US)

One Bowerman Dr. Beaverton, OR 97005, United States of America

(72) NGUYEN, Le (VN); TRAN, Viet (VN); CHUNG, Forrest Wu Jen (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) HÀNG DỆT NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HÀNG DỆT NHIỀU LỚP

(57) Sáng chế đề cập đến hàng dệt nhiều lớp bao gồm các miếng vải được liên kết với lớp hàng dệt nền. Các miếng vải này có thể được cắt từ một hoặc nhiều mảnh vải lớn hơn là các phần thừa hoặc phần thải của hàng dệt từ các quy trình sản xuất trước đó. Các miếng vải liên kết vào lớp hàng dệt nền theo cách làm giảm khả năng các miếng vải bị bong ra khỏi lớp hàng dệt nền.

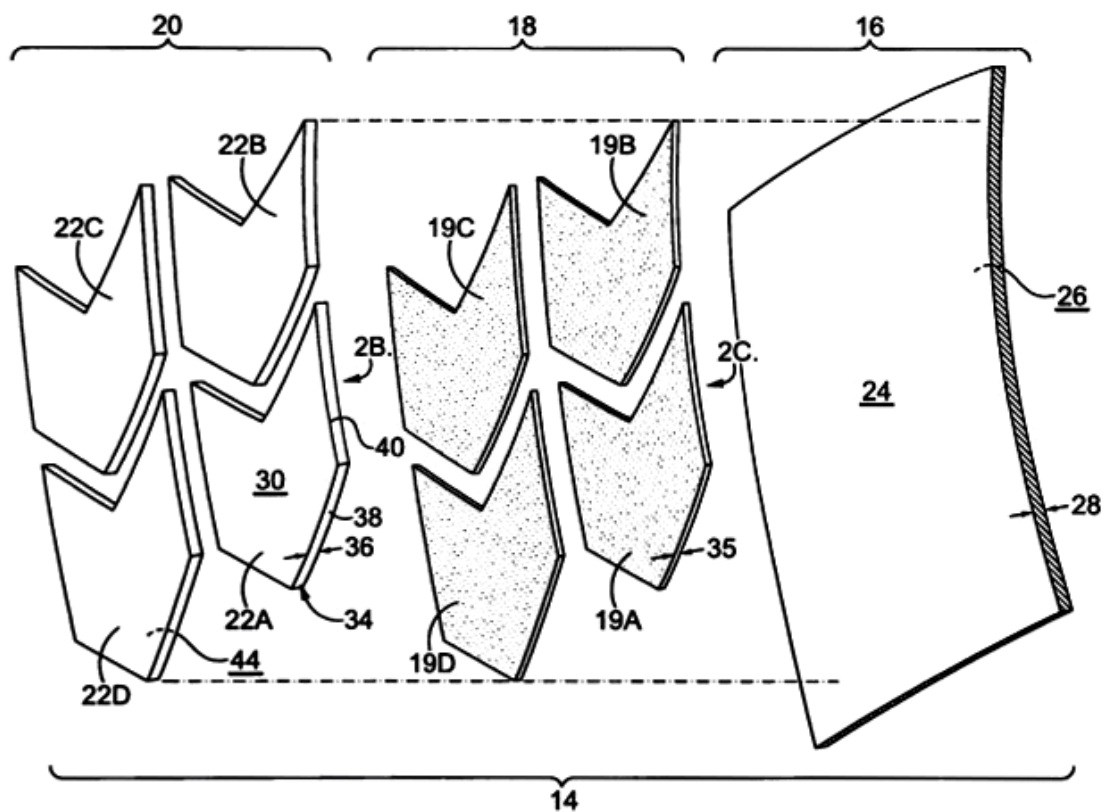


FIG. 2A

(11) 76967 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05548

(22) 09/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2019

(51) *B01F 3/04; B01D 50/00; C02F 7/00; B01F 5/00; B01F 5/12; A01K 63/04*

(75) 1. **CHO-YIN LEE** (TW)

9F, No. 84, Sec. 3, Changrong Rd, East District, Tainan City, Taiwan

2. **SEN-YUNG LEE** (TW)

9F, No. 84, Sec. 3, Changrong Rd, East District, Tainan City, Taiwan

3. **SHUEEI-MUH LIN** (TW)

No. 17, Ln. 99, Mingxing Rd., South Dist., Tainan City 702, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRỘN KHÍ LỎNG CÓ THỂ XOAY NHIỀU GÓC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị trộn khí lỏng có thể quay ở nhiều góc bao gồm máy bơm có vỏ ngoài có thể quay hoặc lắc bằng sự điều khiển của bất kỳ động cơ, cơ cấu hoặc điều khiển tích hợp điện cơ nào, bên trong được lắp bánh quay hai lớp dẫn động bằng động cơ, lần lượt đẩy chất lỏng hoặc chất khí, sau khi trộn với chất lỏng trong bơm sẽ phun ra ở phía đầu ra. Việc xoay hoặc lắc của vỏ ngoài có thể làm tăng đáng kể phạm vi và hiệu quả của việc sục khí. Vỏ ngoài bơm có thể quay được gồm có nắp trên, dưới và được kết nối với ống trộn khí, nắp trên liên kết với ống cấp khí và ống trực truyền động, nắp dưới có cửa cấp nước, ống trực truyền động có thể kết hợp với động cơ, cơ cấu hoặc tích hợp cơ điện có thể điều khiển phương thức quay.

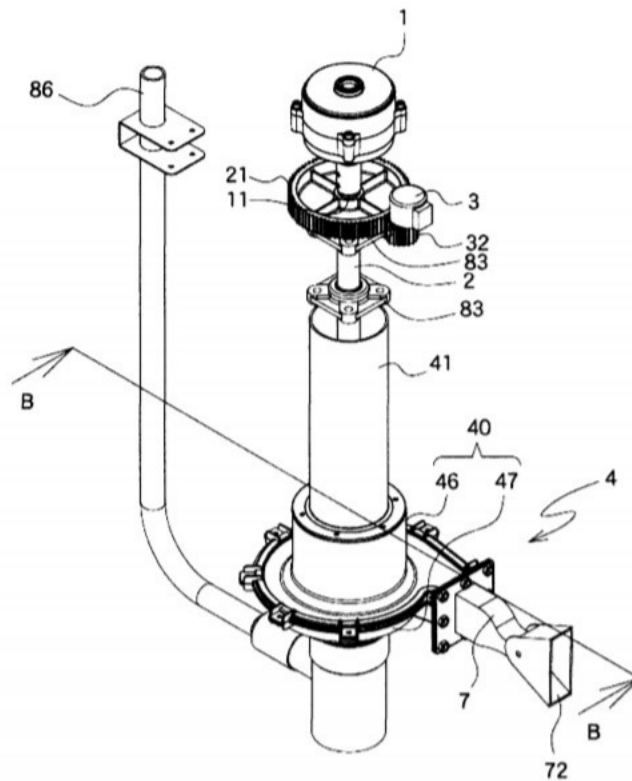


FIG. 3

(11) **76968 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05558**

(22) 09/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2019

(51) *A47G 21/18*

(71) **1. LÊ THỊ MINH TÂM (VN)**

M12A.01 C/c Carillon, số 01 Trần Văn Danh, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG (VN)

42 đường số 79, phường Phước Long B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Thu Hương (VN); Lê Thị Minh Tâm (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) **ỐNG HÚT THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG (LÀM TỪ TRE, TRÚC, NỨA, CỎ BÀNG) CÓ MÙI HƯƠNG TỰ NHIÊN VÀ QUY TRÌNH TẠO MÙI HƯƠNG CHO ỐNG HÚT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến ống hút thân thiện với môi trường có mùi hương tự nhiên và quy trình tạo mùi hương cho ống hút. Trong đó, sản phẩm ống hút được làm từ vật liệu tự nhiên bao gồm: tre, trúc, nứa, cỏ bàng; ống hút có mùi hương từ thảo mộc: hoa nhài, hoa sen, hoa ngọc lan, hoa sồi và một số loại hương trái cây khác: sô cô la, cà phê, dâu, nho, cam, chuối, dứa, ổi, táo, xá xị, nhân sâm, trà xanh, chanh dây, dứa, xoài, quế và hương trái cây tổng hợp khác. Ống hút thân thiện với môi trường có mùi hương tự nhiên có tác dụng bảo vệ môi trường, gia tăng giá trị cảm quan, tính độc đáo cho sản phẩm, đặc biệt là kích thích vị giác cho người dùng.

(11) **76969 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05566**

(22) 09/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2019

(51) **E02B 3/06**

(75) **NGUYỄN VĂN NGỌC (VN)**

Số 32/29, đường Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(54) **KẾT CẤU RỖNG SỬ DỤNG VẬT LIỆU BÊ TÔNG CỐT SỢI COMPOSITE, BÊ TÔNG CỐT SỢI COMPOSITE KẾT HỢP VẬT LIỆU TRE XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH CHỐNG XÓI LỞ BỜ SÔNG, BỜ BIỂN, ĐÊ CHẮN SÓNG**

(57) Sáng chế đề cập tới việc kết cấu rỗng sử dụng vật liệu bê tông cốt sợi composite; bê tông cốt sợi composite kết hợp vật liệu tre xây dựng công trình chống xói lở bờ sông, bờ biển, đê chắn sóng. Kết cấu bao gồm hai mặt bên cấu tạo dạng bản - dầm, hai mặt bên được liên kết với nhau thông qua hệ dầm tạo thành khối rỗng. Sáng chế đã sáng tạo ra chín loại cấu kiện cơ bản có mặt cắt hình thang, hình chữ nhật, hỗn hợp hình chữ nhật và hình thang sử dụng hợp lý vật liệu bê tông cốt sợi composite và tre. Các khối rỗng được thiết kế theo các mô đun, cầu lắp, vận chuyển, hạ khối, liên kết các mô đun thành tuyến đê bằng hình thức liên kết mộng, chốt chữ U, hỗn hợp. Căn cứ điều kiện tự nhiên, yêu cầu khai thác sử dụng để lựa chọn hợp lý các khối rỗng trên, tổ hợp thành công trình chống xói lở bờ sông, bờ biển, đê chắn sóng.

(11) 76970 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05567

(22) 09/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2019

(51) E02B 3/04

(71) **NGUYỄN VĂN NGỌC (VN)**

Số 32/29, đường Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(72) Nguyễn Văn Ngọc (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BỐ TRÍ CÁC CÔNG TRÌNH MỞ RỘNG MẶT BẰNG CẢNG CỬA NGŨ QUỐC TẾ LẠCH HUYỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bố trí các công trình mở rộng mặt bằng cảng cửa ngõ Quốc tế Lạch Huyện, khắc phục những hạn chế của các bản quy hoạch đã được phê duyệt đang được thực hiện, bao gồm: xây dựng tuyến đê biển dài 11.420 km (a_1b) cách tuyến đê chắn sóng, chắn cát đã xây dựng 5.070 m tạo ra khu đất lấn biển xấp xỉ 5.700 ha; xây dựng tuyến đê (a_2d) thẳng tuyến với đê (a_1b) dài 5.050 m hợp một góc 120^0 với tuyến đê (a_3d), (a_4) dài 6.390 m cùng với đê (a_5) bảo vệ diện tích khu nước 3.990 ha thuận tiện cho tàu hàng hải, điều động ra vào bến; xây dựng hệ thống bến neo đậu tàu theo bốn giải pháp: bến bố trí theo kiểu bậc thang, một bên nhô dọc, hai bên nhô dọc và bến nhô ngang cho phép bố trí từ 65 đến 184 bên theo nguyên tắc tăng trọng tải tàu từ phía bờ ra biển, tận dụng được độ sâu tự nhiên của khu nước -14,0 ÷ -16,0 m HHĐ tiếp nhận tàu từ $\leq 20.000DWT - 100.000DWT$ (thậm chí 150.000DWT), giảm chi phí nạo vét trong xây dựng và khai thác tới mức thấp nhất; đáp ứng yêu cầu di dời các cảng trên sông Cấm và phát triển tương lai cảng Lạch Huyện. Thực hiện phương pháp bố trí các công trình mở rộng mặt bằng cảng cửa ngõ Quốc tế Lạch Huyện theo phương pháp “cuốn chiếu” một các hợp lý cho phép đẩy nhanh tiến độ thực hiện quy hoạch, góp phần tăng hiệu quả đầu tư xây dựng.

(11) 76971 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05572

(22) 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2019

(51) C07D 235/02; C07D 235/04

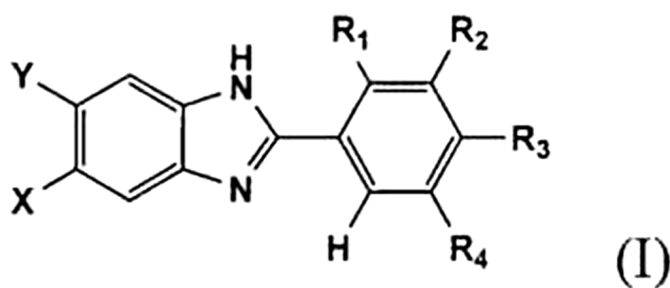
(71) VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)

Số 1A, đường Thanh Lộc 29, khu phố 1, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Hoàng Thị Kim Dung (VN); Huỳnh Thị Kim Chi (VN)

(54) HỢP CHẤT BENZIMIDAZOL DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ VÚ VÀ ĐƯỢC CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I):



trong đó:

X là nhóm hydro, metyl, clo, (phenyl)metanonyl hoặc (phenyl)metanolyl; và Y là nhóm hydro hoặc clo; và

R₁ là nhóm hydro, hydroxy, nitro, triflometyl hoặc metoxy; và

R₂ là nhóm hydro, hydroxy hoặc metoxy; và

R₃ là nhóm hydro, hydroxy, metoxy, dimetyl amino hoặc benzyloxy; và

R₄ là nhóm hydro, metoxy, iot, hoặc các tautome,

các đồng phân lập thể hoặc muối dược dụng của chúng, cụ thể là muối chấp nhận được về mặt sinh lý của chúng với axit vô cơ hoặc hữu cơ có tính chất dược lý có giá trị, cụ thể là có tác dụng ức chế tế bào ung thư MDA-MB-231. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này dùng để điều trị bệnh, đặc biệt là các bệnh do sự phát triển bất thường của tế bào, chất chống khối u, cụ thể là bệnh ung thư.

(11) 76972 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05574

(22) 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2019

(51) H04L 12/24; H04L 12/751

(71) 1. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

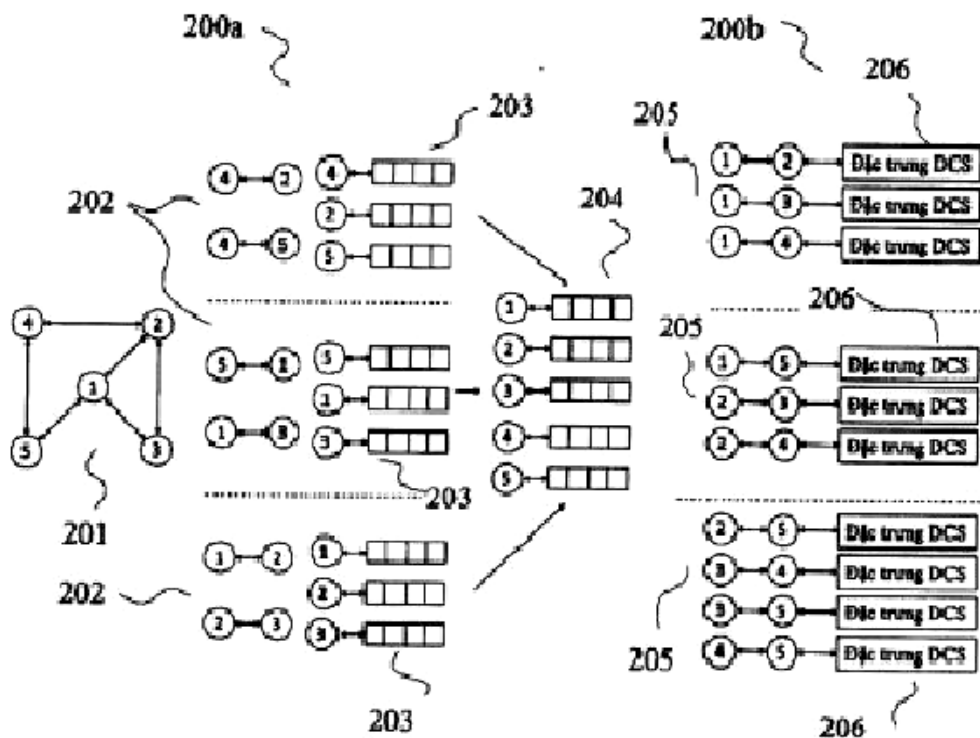
2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)

Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thị Anh Thư (VN); Nguyễn Hoàng Tú Anh (VN); Lê Trịnh Khánh Duy (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN SỰ TỒN TẠI CỦA LIÊN KẾT TRONG LUỒNG ĐỒ THỊ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán sự tồn tại của liên kết trong luồng đồ thị thực hiện trên máy tính gồm các bước sau: i) phân chia dữ liệu luồng đồ thị theo khoảng thời gian hình thành liên kết; ii) tạo lập hai bộ dữ liệu gồm dữ liệu huấn luyện và dữ liệu thử nghiệm với khoảng thời gian khác nhau từ kết quả bước i); iii) rút trích đặc trưng phân tán DCS (Distributed Computation Score) theo thời gian thực trên bộ dữ liệu huấn luyện; iv) huấn luyện bộ vectơ đặc trưng thu được ở bước iii) trên bộ dữ liệu thử nghiệm bằng mô hình máy học phân tán (GBTs- Gradient-Boosted Tree); v) dự đoán sự tồn tại của liên kết dựa trên bộ vectơ đặc trưng đã huấn luyện ở bước iv).



Hình 2

(11) **76973 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05577**

(22) 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2019

(51) **E06C 1/00**

(71) **1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. VIỆN KHOA HỌC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

348 Nguyễn Thái Sơn, phường 4, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Hải (VN); Nguyễn Hoàng Trung Kiên (VN)

(54) **THANG THOÁT HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thang thoát hiểm, cụ thể hơn là đến thang thoát hiểm dùng cho nhà cao tầng, nhà tầng, nhà phố liền kề, để thoát hiểm hoặc cứu người khi có hỏa hoạn xảy ra, thang thoát hiểm này bao gồm: đoạn thang cố định được lắp tại vị trí thuận tiện sao cho người thoát hiểm có thể tiếp cận tới đoạn thang này và cách mặt đất một khoảng sao cho người lạ khó để tiếp cận được đoạn thang này từ bên dưới mặt đất; ít nhất một đoạn thang di động được giữ ở vị trí trên cao và có thể được di chuyển xuống dưới tới vị trí nối tiếp với đoạn thang cố định nêu trên để người thoát hiểm có thể trèo xuống thông qua đoạn thang cố định và ít nhất một đoạn thang di động này để tiếp cận xuống mặt đất; cơ cấu giữ đoạn thang di động để giữ đoạn thang di động ở vị trí trên cao; cơ cấu dẫn hướng để dẫn hướng đoạn thang di động ở vị trí trên cao di chuyển xuống dưới tới vị trí nối tiếp với đoạn thang cố định khi cơ cấu giữ đoạn thang di động nhả giữ đoạn thang di động ở vị trí trên cao.

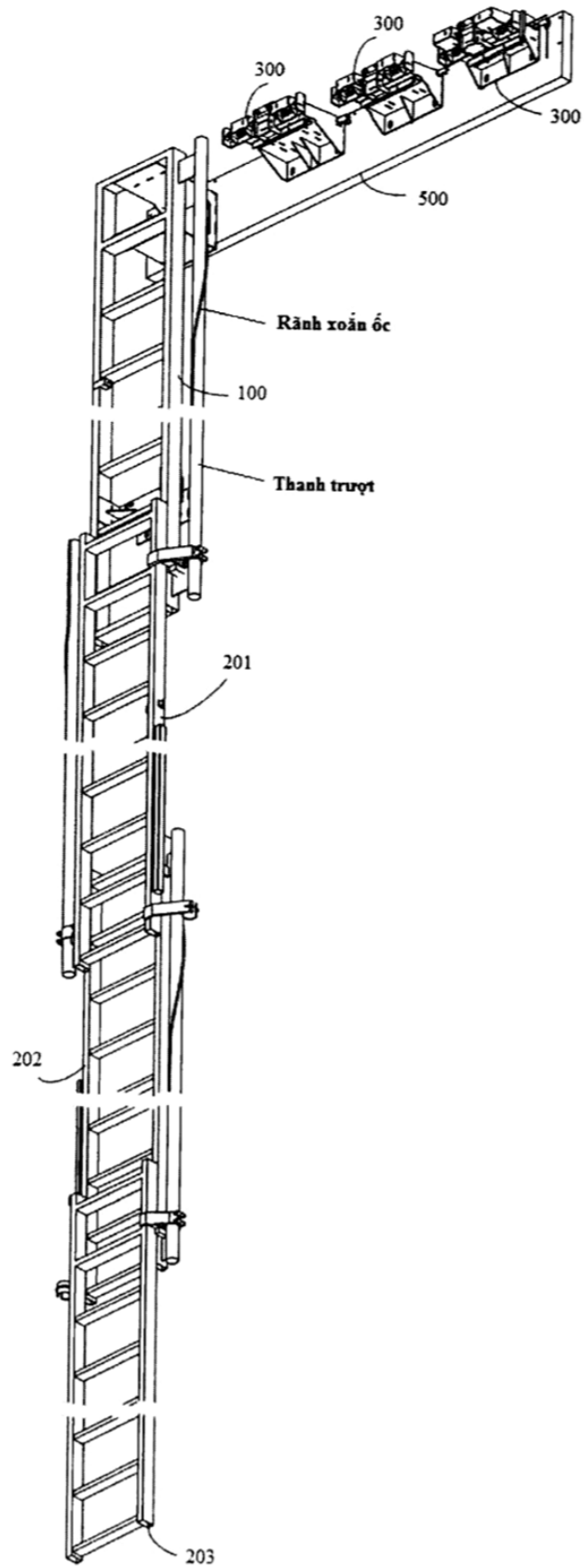


Fig.3B

(11) 76974 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05585

(22) 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2019

(51) *F16B 1/00*

(71) CHIEN-TING LIN (TW)

12704 Marquardt Ave., Santa Fe Springs, CA 90670, USA

(72) CHIEN-TING LIN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) CHỐT GIỮ ĐA VẬT LIỆU

(57) Sáng chế đề cập đến chốt giữ đa vật liệu, bao gồm phần thân, vít giữ và chi tiết hình ống. Phần thân bao gồm bệ đỡ, thân đỡ và phần khớp nối. Đường kính của bệ đỡ lớn hơn đường kính của thân đỡ, và hai đầu của thân đỡ tương ứng được nối với bệ đỡ và phần khớp nối. Đường kính của vít giữ nhỏ hơn đường kính của thân đỡ, và một đầu của vít giữ được gọi là đầu ngàm, đầu kia của vít giữ được gọi là đầu xuyên. Đầu ngàm được đặt trong phần thân, và đầu xuyên xuyên từ bệ đỡ ra phía ngoài của phần thân. Vít giữ và bệ đỡ trực giao với nhau. Chi tiết hình ống được bao quanh rìa ngoài của thân đỡ.

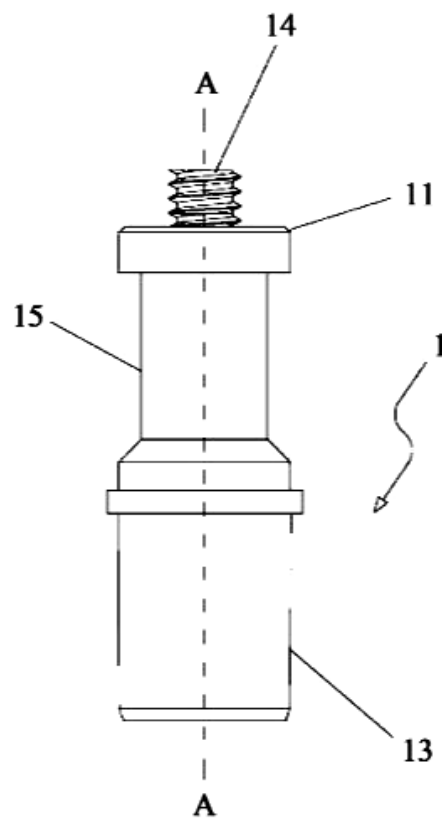


FIG. 1

(11) **76975 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05642**

(22) 14/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2019

(51) **A61K 36/00**

(71) **1. NGUYỄN NGỌC HỒNG (VN)**

57 Tân Đà, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

2. PHẠM QUANG THẮNG (VN)

344/5 Đất Mới, phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Hồng (VN); Phạm Quang Thắng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CAO CHIẾT TỪ NHÂN TRẦN TÍA (ADESNOMA BRACTEOSUM BLUME) CÓ HOẠT TÍNH CHỐNG UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế cao chiết từ nhân trần tía (*Adesnoma bracteosum* Blume) bao gồm các bước: nghiền nguyên liệu nhân trần tía khô; chiết nguyên liệu thô trong dung môi etanol; tách loại bột dung môi còn; thêm dung môi clorofom và tách phân đoạn clorofom; lọc dịch chiết clorofom để loại bỏ tạp chất không tan; tách loại dung môi để thu được cao chiết. Ngoài ra, phương pháp theo sáng chế còn bao gồm các bước điều chế chất tinh khiết từ nhân trần tía bao gồm: cao phân đoạn clorofom được trộn với silica gel; hỗn hợp bột cao-silica gel được nạp lên cột sắc ký với pha động ban đầu là hexan; rửa giải cột sắc ký với hệ dung môi hexan và etyl axetat; phân đoạn được rửa giải có 1 vết chính màu vàng; loại dung môi sắc ký và tiến hành kết tinh phân đoạn sắc ký trong dung môi metanol để thu được chất tinh khiết, sau đó làm khô. Cao chiết thô và chất tinh khiết được điều chế có hiệu quả tốt để ức chế sự tăng sinh của tế bào ung thư, nên có tiềm năng tạo ra được phẩm điều trị bệnh ung thư

(11) **76976 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05643**

(22) 14/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2019

(51) **A23F 3/00**

(71) **NGUYỄN NGỌC HỒNG (VN)**

57 Tân Đà, phường 10, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Hồng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ SỮA HÒA TAN TỪ LÁ THANH TRÀ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất trà và quy trình sản xuất trà sữa hòa tan từ lá thanh trà. Ngoài thành phần lá thanh trà, nguyên liệu của quy trình theo sáng chế còn bao gồm nguyên liệu phụ (các loại hoa, thảo mộc, tinh chất hương giúp tạo hương và vị) theo tỷ lệ thành phần như sau (% khối lượng):

Lá thanh trà 50% - 100%;

Nguyên liệu phụ 0% - 50%.

Thanh trà có mùi vị giống trà xanh nhưng không đắng chát, màu sắc của nước thanh trà khi pha khá giống bạch trà. Các sản phẩm trà theo sáng chế có tác dụng chống lại một số vi sinh vật gây bệnh trên người, giúp thanh nhiệt, giải độc gan, ngăn tăng đường huyết, loại bỏ gốc tự do giúp làm giảm nguy cơ mắc bệnh lão hóa, các bệnh liên quan đến một số vi sinh vật gây bệnh, ngăn ngừa tiểu đường tuýp 2.

Quy trình sản xuất trà sữa hòa tan từ lá thanh trà được dùng để sản xuất bột trà sữa thanh trà có thành phần thanh trà và các nguyên liệu khác theo tỷ lệ thành phần như sau (% khối lượng):

Tinh chất thanh trà 1-12%;

Tinh chất hồng trà 0,3-5%;

Bột kem thực vật 1-15%;

Bột sữa nguyên kem hoặc bột sữa tách kem 0,1-15%;

Đường sacroza 10-35% hoặc đường cỏ ngọt 2- 8% hoặc đường sucraloza 0,01-2,7%;

Maltodextrin và các nguyên liệu phụ khác 50-95%;

Trà sữa hòa tan mang tính tiện dụng cao đáp ứng nhu cầu của giới trẻ hiện nay.

(11) 76977 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05644

(22) 14/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2019

(51) H04L 63/08; H04L 63/10; G06F 21/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN E LINK GATE (VN)

35 Nguyễn Thông, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Xuân Hoàng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VIỆC TRUY XUẤT DỮ LIỆU TRÊN MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐIỀU KHIỂN TỪ XA TRONG GIAO DỊCH ĐIỀU KHIỂN TỪ XA**

(57) Sáng chế này đề xuất hệ thống kiểm soát việc truy xuất trên máy tính được điều khiển từ xa trong giao dịch điều khiển từ xa, bao gồm: (i) cơ sở dữ liệu cần bảo vệ (DB) chứa danh sách các tệp dữ liệu cần bảo vệ; và quy tắc ứng xử tương ứng của (các) phần mềm của hệ thống đối với các ứng dụng trên máy tính được điều khiển từ xa có truy xuất trực tiếp hoặc gián tiếp vào tệp dữ liệu cần bảo vệ (sau đây gọi là “ứng dụng có nguy cơ”); (ii) phần mềm kiểm soát ứng dụng (M) được kết nối với cơ sở dữ liệu cần bảo vệ (DB) để thực hiện việc giám sát và phát hiện ứng dụng có nguy cơ và thực hiện (các) hành vi xử lý đối với ứng dụng có nguy cơ phù hợp với quy tắc ứng xử tương ứng được thiết lập trong cơ sở dữ liệu cần bảo vệ (DB); và (iii) phần mềm phục vụ điều khiển từ xa (S) được kết nối với phần mềm kiểm soát ứng dụng M để liên lạc và lấy thông tin về ứng dụng có nguy cơ và thực hiện (các) hành vi xử lý đối với ứng dụng có nguy cơ phù hợp với quy tắc ứng xử tương ứng được thiết lập trong cơ sở dữ liệu cần bảo vệ (DB). Sáng chế cũng đề xuất phương pháp kiểm soát việc truy xuất trên máy tính được điều khiển từ xa trong giao dịch điều khiển từ xa bằng cách sử dụng hệ thống kiểm soát truy xuất dữ liệu nói trên.

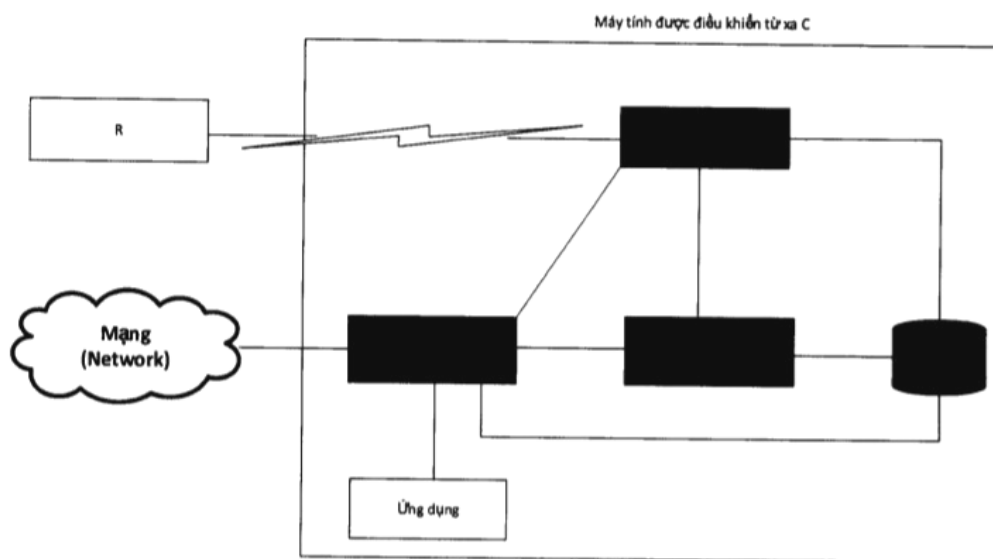


Fig. 2

- (11) **76978 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2019-05645**
(22) 15/10/2019
(51) **A99Z 99/00; A41G 5/02**
(71) **CÔNG TY TNHH WINGS LASHES (VN)**
755 Cách Mạng Tháng Tám, phường 6, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Quoc - Danh Do (AU)
(54) **QUY TRÌNH NÓI MI**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình nối mi an toàn cho sức khỏe người được nối mi; mi giả có thời gian sử dụng dài, không bị rơi rụng, tạo cảm giác tự nhiên vì chỉ từ một đến sáu sợi mi giả được nối với một sợi mi thật, nếu từ hai sợi mi giả trở lên thì cũng nối lần lượt từng sợi chứ không tạo thành chùm trước rồi mới nối; keo dán không tiếp xúc trực tiếp với da mí mắt mà cách chân mi thật 0,5 mm nên không tạo cảm giác ngứa ngáy, khó chịu, gây nặng nề cho mắt; có thể tiếp xúc với nước vì sau khi nối được phun sương nano, điểm phun cách mắt 30 cm, phun trong thời gian từ 20 đến 30 giây giúp keo không bị thấm nước, khi ngủ không cần tháo ra vì mi giả được nối trực tiếp với mi thật; gồm các giai đoạn: chuẩn bị không gian nối mi, vệ sinh nhíp bắt mi, nối mi, nhíp tách mi và mi mắt thật; chuẩn bị keo dán mi; chọn loại mi giả để nối; bắt mi và tách mi; nối mi và chăm sóc mi sau khi nối.

(11) 76979 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05675

(22) 15/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2019

(51) F23G 5/00

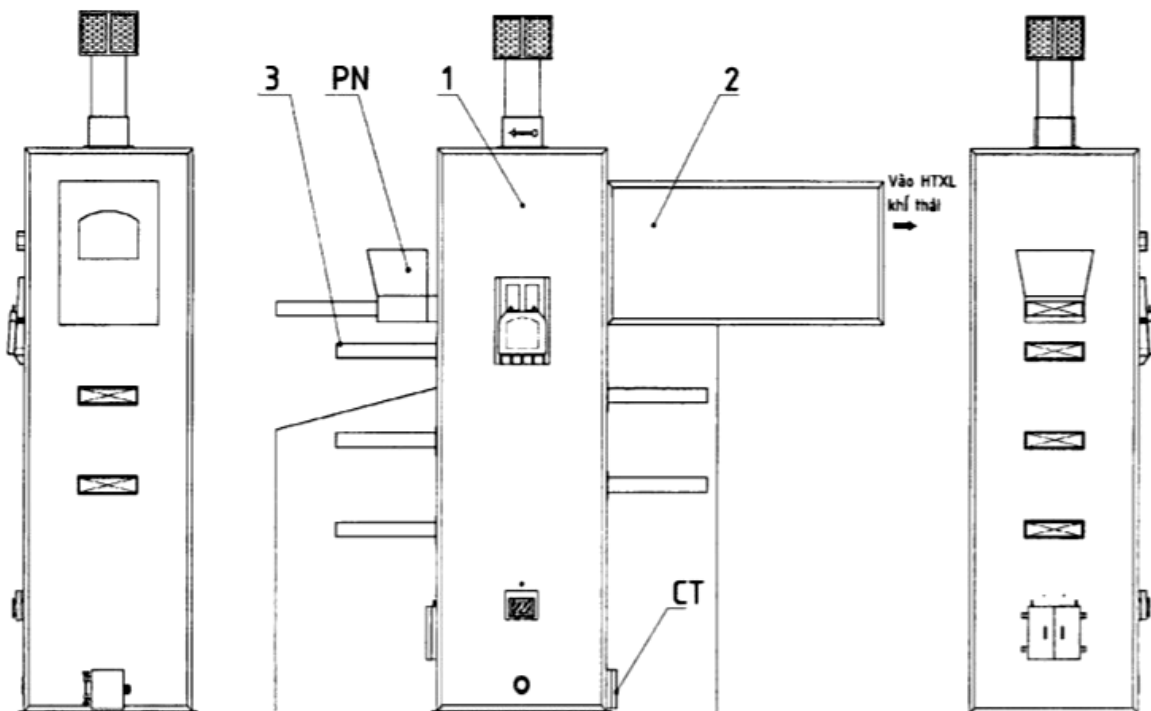
(75) LÊ VĂN LỮ (VN)

230 Ter, Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(54) LÒ ĐỐT RÁC SINH HOẠT KIỂU ĐỨNG SẤY TRỰC TIẾP

- (57) Sáng chế đề xuất lò đốt rác sinh hoạt kiểu đứng có hai buồng đốt chính là buồng đốt sơ cấp (1) và thứ cấp (2), buồng đốt sơ cấp (1) kiểu đứng có dạng hình hộp chữ nhật, chiều cao làm việc lớn hơn 3÷4 lần so với bề rộng thân lò, bao gồm 5 hệ thống máy thủy lực (3) đẩy-đảo rác đốt nằm trên mặt 5 tầng sàn (4) được bố trí hai bên, so le nhau, buồng đốt thứ cấp (2) bao gồm hai khoang đứng và buồng nằm ngang, hai khoang đứng kết nối với buồng đốt sơ cấp (1) ở giữa qua hai bên hàng sàn (4) lò kéo dài từ đáy buồng sơ cấp lên tận nóc lò bằng hành lang ngăn cách thuận theo cơ học khí nên tránh tối đa trở lực.



Hình 2

(11) **76980 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05683**

(22) 16/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2019

(51) **G01N 33/00**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Văn Hiếu (VN); Lê Khánh Thiên (VN); Trần Thị Hồng Điệp (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GẮN ĐỊNH HƯỚNG KHÁNG THỂ LÊN BỀ MẶT CHẤM LƯỢNG TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gắn định hướng kháng thể lên bề mặt chấm lượng tử. Phương pháp này bao gồm các bước: chức năng hóa bề mặt, chấm lượng tử bằng nhóm chức hóa học; gắn protein thụ thể Fc lên chấm lượng tử; và gắn kháng thể lên chấm lượng tử nhờ vào ái lực của kháng thể với protein thụ thể Fc.

(11) **76981 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05689**

(22) 16/10/2019

(51) **A61B 5/00; H01F 5/00; A61B 5/0404; A61B 5/11; A61B 5/02; A61B 5/0402**

(75) **ĐƯỜNG QUANG HIẾU (VN)**

Tổ dân phố Ngọc Đại, phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

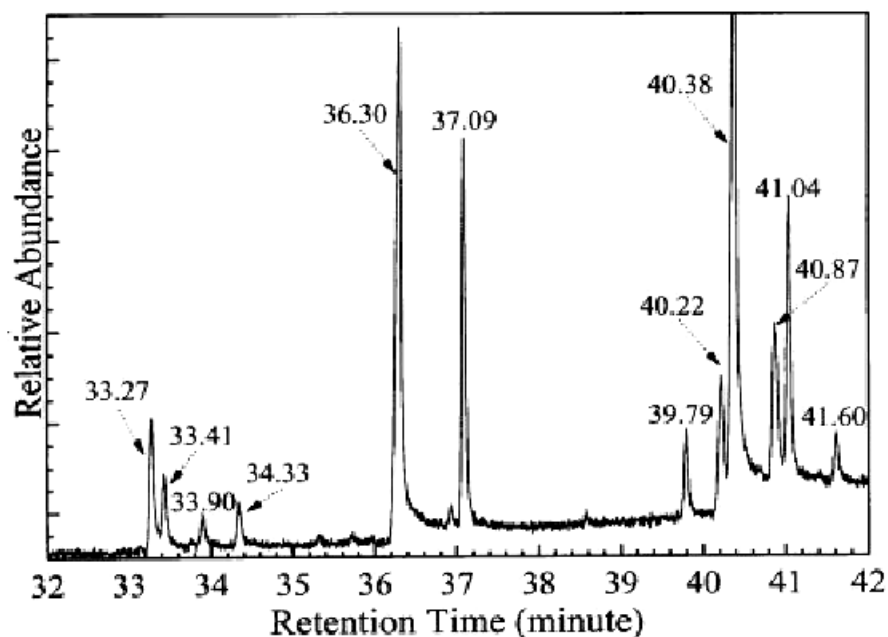
(54) **BỘ THIẾT BỊ THEO DÕI SỨC KHỎE**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thiết bị theo dõi sức khỏe bao gồm: hai vòng dây đeo chân (1) bao bọc các thiết bị bên trong; nam châm (2) sẽ tạo ra sự biến đổi từ thông trong cuộn cảm (3), từ đó sinh ra suất điện động cảm ứng trong cuộn dây tạo ra dòng điện dự trữ tại pin (4) chạy mạch điện (5); nguồn điện được tạo ra đi vào cổng INT của nguồn để chạy mạch (7) và mạch (6); mạch (7) được lắp nối tiếp với mạch (6) và đóng vai trò hỗ trợ để mạch (6) hoạt động được; thiết bị (6) có hai đèn LED, một phát ra ánh sáng đỏ, một đèn hồng ngoại khác phát ra; đối với tốc độ xung, chỉ cần đèn hồng ngoại; cả ánh sáng đỏ và ánh sáng hồng ngoại đều được sử dụng để đo nồng độ oxygen trong máu; ic max30100 sử dụng 1.8V cho VDD và môđun cụ thể này sử dụng hai bộ điều chỉnh để đạt được điện áp này; các chân SCL và SDA được kéo lên thông qua các điện trở ohm 4,7k đến 1,8V.

- (11) **76982 A** (43) 26/04/2021
- (21) **1-2019-05776**
- (22) 18/10/2019
- (51) **H01Q 1/00; H01Q 9/00; H01Q 25/00**
- (71) 1. **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
2. **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (VN)**
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Trịnh Lê Huy (VN)
- (54) **ĂNGTEN PHÂN TẬP ĐA BĂNG TẦN**
- (57) Sáng chế đề xuất ăngten phân tập đa băng tần có cấu trúc bao gồm: một bản mạch nền (ground plane); một ăngten thứ nhất dạng ăngten vi dải F đồng mặt (planar inverted F-antena) có ba tần số cộng hưởng; và một ăngten thứ hai dạng ăngten vi dải F đồng mặt (planar inverted F-antena) có hai tần số cộng hưởng. Trong đó, ăngten thứ nhất hoạt động ở tần số 868 MHz, 2400 GHz, 1575 GHz và ăngten thứ hai hoạt động ở tần số 1575 MHz và 2400 MHz.

- (11) 76983 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2019-05821
 (22) 22/10/2019
 (51) C10L 10/04; C10G 75/02; C10L 1/14
 (71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
 244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
 (72) Nguyễn Đăng Nam (VN)
 (54) CHẤT PHỤ GIA CÓ TÁC DỤNG ỨC CHẾ ĂN MÒN THÉP CACBON DÙNG CHO XĂNG SINH HỌC

- (57) Sáng chế đề cập đến chất phụ gia có tác dụng ức chế ăn mòn thép cacbon dùng cho xăng sinh học, được chiết xuất từ lá giang có tên khoa học là Aganonerion Polymorphum, thuộc họ thực vật có tên khoa học là Apocynaceae, chất phụ gia này bao gồm: axit hexadecanoic, etyl hexadecanoat là các thành phần chính có tác dụng ức chế ăn mòn thép cacbon dùng cho xăng sinh học; và các chất có mặt trong các chiết xuất từ lá giang, như là etyl 9,12,15-octadecatrienoat, 3,7,11,15-tetrametyl-2-hexadecen-1-ol, R-(-)-xyclohexyletylamin; axit 9,12,15- octadecatrienoic axit (Z,Z,Z)-Propanoic, etyl este, (S)-(+)-1-cyclohexylethlamin, Etyl 9,12-hexadecadienoat, (S)-(+)-1-xyclohexyletyl-amine, i-propyl 16-metyl-heptadecanoat. Chất phụ gia này đã được thực nghiệm và thực hiện phân tích thành phần bằng sắc ký khí - khối phổ và phổ hồng ngoại Fourier, và tính toán để đưa ra cơ chế hấp phụ, độ ổn định, và độ bền nhiệt để kiểm chứng về tác dụng ức chế ăn mòn thép cacbon dùng cho xăng sinh học, ngoài ra phương pháp thử nghiệm bằng phương pháp điện hóa và phân tích bề mặt thép trước và sau khi sử dụng chất phụ gia theo sáng chế cũng được sử dụng.



Hình 1

- (11) **76984 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2019-05878**
(22) 23/10/2019
(51) **B08B 5/00**
(71) **TRƯƠNG TRỤ HÒA (VN)**
58 đường Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Trương Trụ Hòa (VN)
(54) **MÁY RỬA THỰC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy rửa thực phẩm đa chức năng ngoài chức năng của một hệ thống làm sạch thực phẩm bằng phương pháp phun dòng không khí vào nước như các máy rửa thực phẩm khác đã có, thì máy còn có đặc điểm là có nhiều chức năng phụ. Máy có thiết kế thùng hai đáy vừa cấp nước vừa phun dòng khí lên. Máy có tay cầm kéo được sử dụng làm ống dẫn khí với thiết kế thông minh, kỹ thuật ngăn nước tràn ngược vào ống. Máy có hai bàn thớt phía trên vừa để đựng thùng vừa sử dụng làm thớt chế biến. Các ống inox của máy vừa là khung máy vừa là đường dẫn khí và nước.

(11) **76985 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05879**

(22) 23/10/2019

(51) **A01K 29/00**

(75) **TRƯƠNG TRỤ HÒA (VN)**

58 đường Thiên Phước, phường 9, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **HỆ THỐNG KHUẤY TRONG NUÔI TÔM AO TRÒN**

(57) Hệ thống khuấy nước tạo dòng chảy trong nuôi tôm ao tròn gồm chân đế cố định được đúc bằng bê tông, trụ đỡ, trục chính đứng chịu lực để nâng đỡ hai cánh khuấy và các cánh gạt nước hai bên, bộ giảm tốc Iguana, mô tơ giảm tốc NF05 được sử dụng trong hệ thống khuấy, thanh chữ U bắt vào trục chịu lực trực tiếp, hai bên là thép hộp vuông, ống tròn lắp đặt theo kết cấu chịu lực để kết nối với hai cánh khuấy. Sáng chế giúp tạo dòng chảy của nước theo từng giai đoạn phát triển của tôm, hạn chế tôm chết do quạt, gom thải tập trung tại trung tâm, phân tán thức ăn.

(11) **76986 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2019-05911**

(22) 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2019

(51) **G01G 19/413; G07G 1/10; G07G 1/00; G01G 19/40**

(71) **CÔNG TY TNHH TAIXIN PRINTING VINA (VN)**

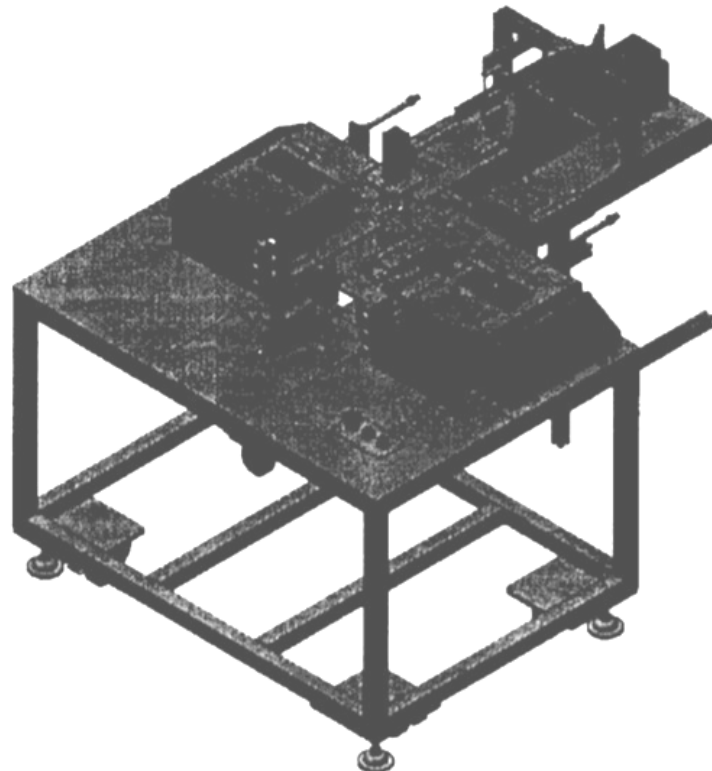
Số 19, đường 11, KCN Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(72) Ahn Byeong Lak (KR); Nguyễn Như Tiên (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **MÁY KIỂM TRA MÃ VÀ TRỌNG LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy kiểm tra mã và trọng lượng sản phẩm, bao gồm hai thanh dẫn hướng mỏng hình chữ nhật, thiết bị đọc mã; cơ cấu gạt hàng lỗi; cụm kiểm tra trọng lượng sản phẩm bao gồm một cụm xoay gấp sản phẩm; hai bàn cân kiểm tra trọng lượng; cụm gạt sản phẩm đóng gói; cơ cấu xilanh nhanh chóng thu vào; bảng điều khiển được bố trí phía bên tay phải, ngay trên mặt bàn thao tác; bao gồm: nút dừng khẩn cấp, nút khởi động máy, nút dừng máy. Máy kiểm tra mã và trọng lượng sản phẩm còn bao gồm cụm xoay gấp hàng được bố trí trên một tấm mặt hình chữ nhật; cơ cấu bao gồm 3 cụm chính: cụm nâng hạ, cụm hút, cụm xoay. Sáng chế còn đề cập đến quy trình hoạt động của máy kiểm tra mã và trọng lượng sản phẩm.



HÌNH 1

(11) 76987 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-05912

(22) 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/10/2019

(51) **G01G 19/413**; G07G 1/10; G01G 1/00; G01G 19/40

(71) **CÔNG TY TNHH TAI XIN PRINTING VINA (VN)**

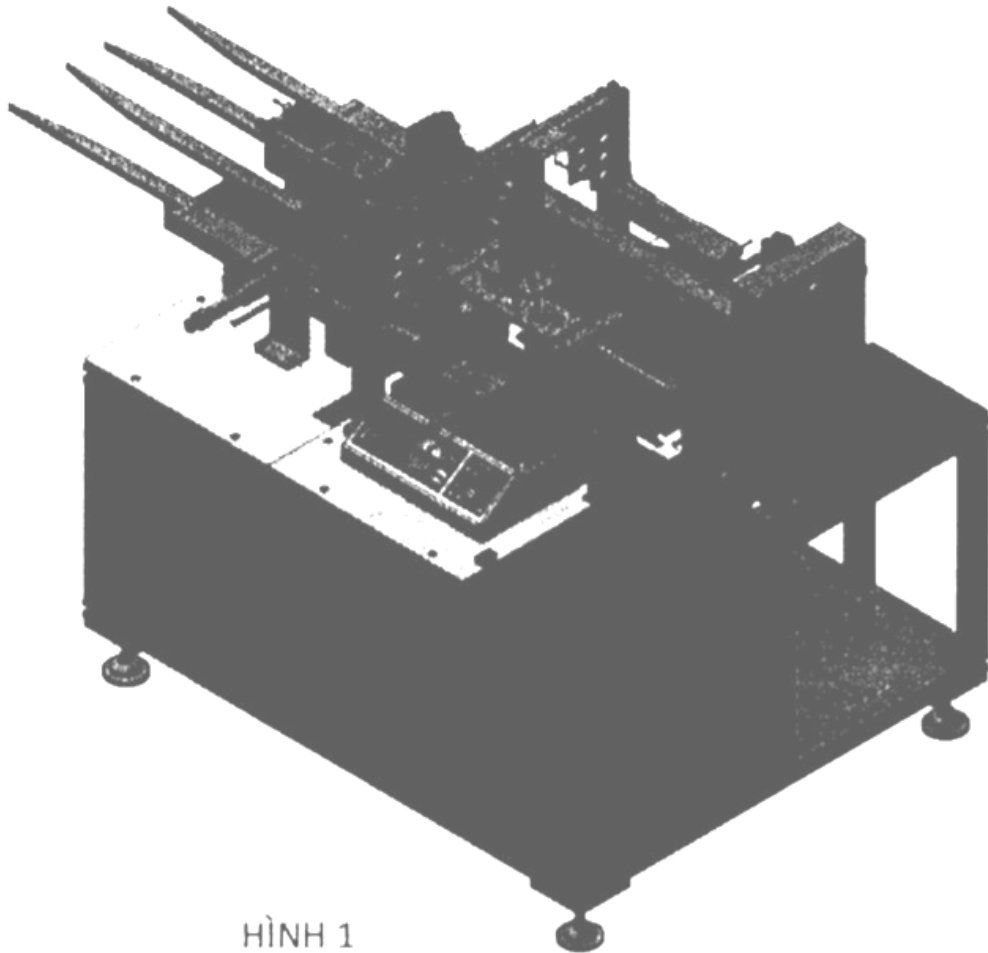
Số 19, đường 11, KCN Đô thị và Dịch vụ VSIP Bắc Ninh, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

(72) Ahn Byeong Lak (KR); G07G Nguyễn Như Tiến (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **MÁY KIỂM TRA MÃ VÀ TRỌNG LƯỢNG SẢN PHẨM VÀ QUY TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy kiểm tra mã và trọng lượng sản phẩm, cụ thể là máy được sử dụng để kiểm tra mã trên từng sản phẩm, sau đó kiểm tra trọng lượng của sản phẩm đó và xếp sản phẩm theo số lượng đã đặt sẵn. Sử dụng cho ngành công nghiệp giấy, in ấn hoặc các nhà máy đóng gói đồ hộp. Sáng chế còn đề cập đến quy trình hoạt động của máy kiểm tra mã và trọng lượng sản phẩm.



HÌNH 1

- (11) 76988 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2019-06051 (85) 29/10/2019
 (22) 25/09/2018 (86) PCT/JP2018/035519 25/09/2018
 (30) 2018-106519 01/06/2018 JP (87) WO2019/230011 A1 05/12/2019
 (51) **B41J 3/00**; B41J 2/32; B41J 2/325; B41J 35/28; B41J 35/16; B41J 17/24; B41J 29/13
 (71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan
 (72) SHIOYA, Takashi (JP); KAJIKAWA, Masaaki (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY IN**

- (57) Sáng chế đề xuất máy in bao gồm cụm in được tạo kết cấu để in lên vật liệu in, trục ruy băng được tạo kết cấu để giữ ruy băng mực, bộ phận tách được bố trí theo kiểu đu đưa giữa vị trí đóng, nơi các răng truyền lực dẫn động tới trục ruy băng gài khớp với nhau và vị trí mở, nơi việc gài khớp giữa các răng được nhả ra, và cơ cấu khóa được tạo kết cấu để giữ bộ phận tách so với cụm in khi bộ phận tách được đặt ở vị trí đóng.

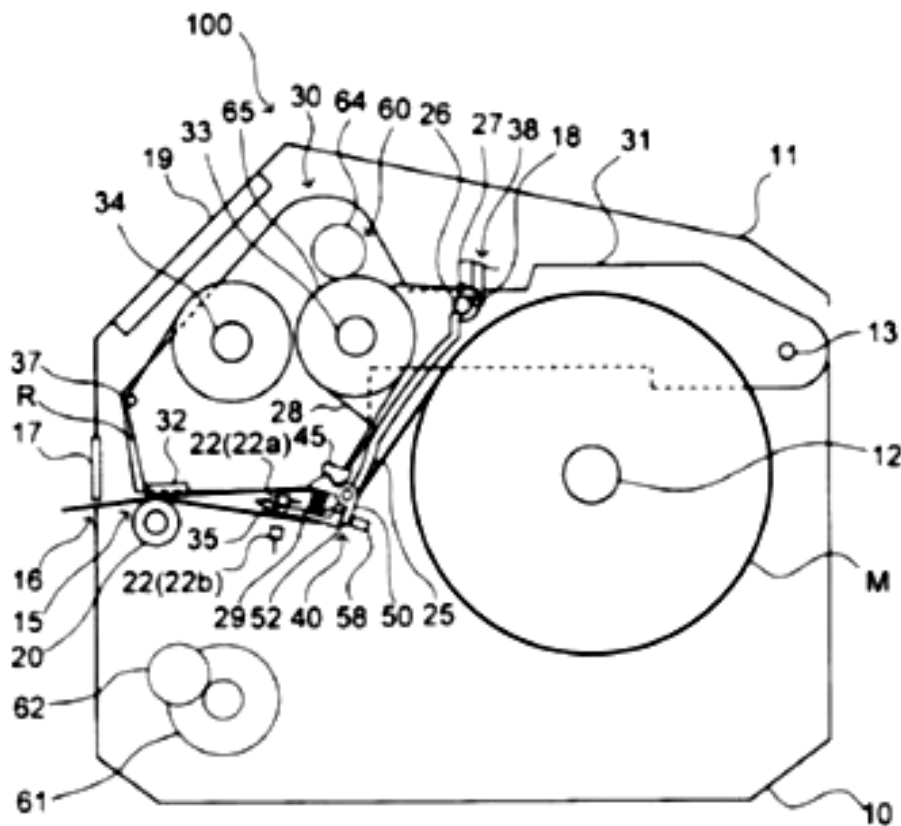


FIG. 3

(11) 76989 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-06186

(22) 05/11/2019

(30) 108212704 25/09/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2019

(51) *E06B 9/30; E06B 9/32*

(71) UNION WINNER INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

9F., No. 66, Tacheng St., Datong Dist., Taipei City 103, Taiwan

(72) PAI, Ming-Tsung (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNH CỬA SỔ VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP CÁC LÁ MÀNH CỦA MÀNH CỬA SỔ**

- (57) Sáng chế đề cập đến màn hình cửa sổ (10) bao gồm thanh trên (20) và thanh dưới (22) được liên kết bởi các dây giống thang (30). Dây giống thang (30) có phần dọc phía trước (31), phần dọc phía sau (32), các phần ngang (33) được nối giữa các phần dọc, các phần vòng thứ nhất (34) được nối với phần dọc phía trước (31), các phần vòng thứ hai được nối với phần dọc phía sau (32), và các phần vòng thứ ba (36) được nối với phần dọc phía trước (31). Phần ngang (33) đỡ lá màn (50) từ bên dưới. Lá màn (50) có hai đầu của nó mỗi đầu được tạo lỗ xuyên (53) và khe (54) thông với lỗ xuyên (53). Để lắp ráp lá màn (50), phần vòng thứ ba (36) của dây giống thang (30) có một đoạn đưa vào lỗ xuyên (53) của lá màn (50) qua khe (54), và sau đó phần vòng thứ ba (36) được gắn xung quanh mép trước (51) của khe (50). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lắp ráp các lá màn (50) của màn hình cửa sổ.

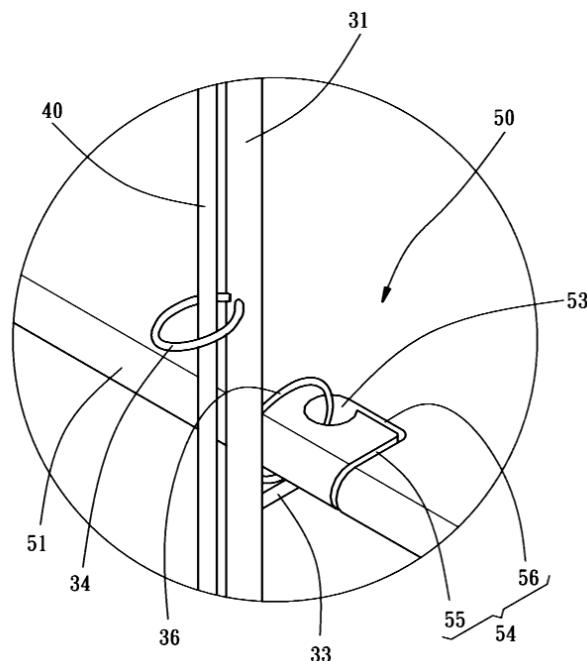


FIG. 3

(11) 76990 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-06257

(22) 08/11/2019

(30) 10-2019-0127671 15/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2019

(51) *H04Q 1/02; H05K 3/06; H04Q 1/08*

(71) **DONGWON PARTS CO., LTD.** (KR)

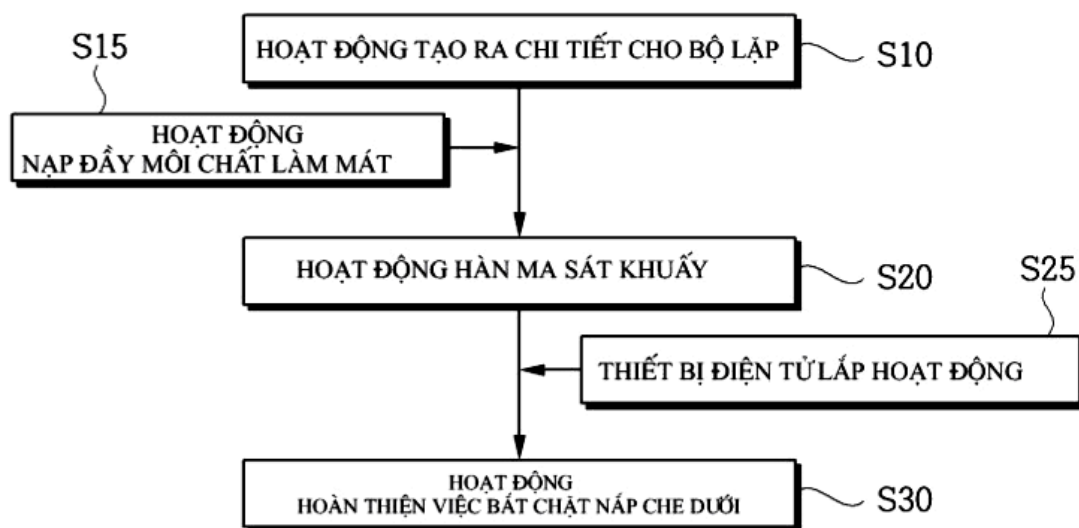
140, Gongdan 1-daero 80beon-gil, Siheung-si, Gyeonggi-do, 15096, Republic of Korea

(72) CHO, Duk Hyung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ LẬP BẰNG CÁCH DÙNG HÀN MA SÁT KHUẤY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bộ lập, bộ lập có các chi tiết bao gồm thân chính bộ lập, mà trong đó các thiết bị điện tử có chip bán dẫn được lắp vào bề mặt dưới, nắp che dưới được nối với phía dưới của thân chính bộ lập để bảo vệ thiết bị điện tử, và nắp che tản nhiệt trên được nối với phía trên của thân chính bộ lập để xả nhiệt sinh ra trong thiết bị điện tử ra bên ngoài, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra các chi tiết bao gồm thân chính bộ lập, nắp che dưới, và nắp che tản nhiệt trên bằng cách đúc áp lực nhôm; thực hiện việc hàn ma sát khuấy trên vùng ranh giới, mà trong đó thân chính bộ lập tiếp xúc với nắp che tản nhiệt trên ở trạng thái mà trong đó nắp che tản nhiệt trên được đặt và bố trí ở phía trên của thân chính bộ lập để nối thân chính bộ lập và nắp che tản nhiệt trên; và bắt chặt và lắp ráp thân chính bộ lập và nắp che dưới ở trạng thái mà trong đó nắp che dưới được đặt và bố trí ở phía dưới của thân chính bộ lập. Theo sáng chế, các vật liệu cần được nối là các chi tiết của bộ lập được nối bằng cách thực hiện việc hàn ma sát khuấy, khiến cho có thể nâng cao khả năng hàn và tính năng nối, ngăn không cho các khuyết tật hoặc lỗi trong vùng hàn để cải thiện chất lượng sản xuất bộ lập, và sản xuất bộ lập có giảm trọng lượng.



- (11) 76991 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2019-06476 (85) 20/11/2019
(22) 04/12/2018 (86) PCT/KR2018/015284 04/12/2018
(30) 10-2018-0029578 14/03/2018 KR (87) WO2019/177237 A1 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2019

(51) **G05B 23/02**

(71) **ITS CO., LTD.** (KR)

3, Daesong-gil, Seosaeng-myeon, Ulju-gun, Ulsan, 45015, Republic of Korea

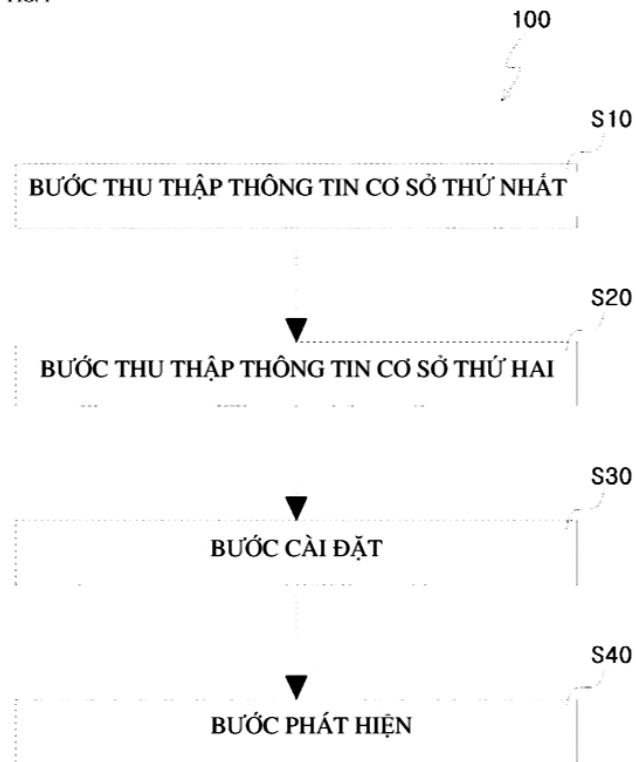
(72) LEE, Young Kyu (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO TRÌ DỰ BÁO CHÍNH XÁC CHO BỘ DẪN ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo trì dự báo chính xác cho bộ dẫn động và phương pháp này bao gồm: bước thu thập thông tin cơ sở thứ nhất (S10) để chia thông tin thay đổi của độ lớn năng lượng phụ thuộc vào thời gian đo lường ở trạng thái dẫn động bình thường của bộ dẫn động thành giai đoạn đỉnh và giai đoạn tốc độ không đổi, cài đặt và tách độ lớn năng lượng lớn nhất trong giai đoạn đỉnh làm giá trị đỉnh, và giá trị năng lượng cuối cùng trong giai đoạn tốc độ không đổi làm giá trị tốc độ không đổi, trong đó thông tin thay đổi của độ lớn năng lượng của bộ dẫn động phụ thuộc vào thời gian được tạo thành bằng cách lặp lại giai đoạn dẫn động bao gồm giá trị đỉnh và giá trị tốc độ không đổi, và thu thập thông tin dốc cho giá trị tốc độ không đổi giữa các giai đoạn dẫn động bằng cách nối giá trị tốc độ không đổi trong giai đoạn dẫn động và giá trị tốc độ không đổi trong một giai đoạn dẫn động lặp đi lặp lại khác với nhau; bước thu thập thông tin cơ sở thứ hai (S20) để thu thập thông tin dốc cho giá trị tốc độ không đổi giữa các giai đoạn dẫn động bằng cách nối giá trị tốc độ không đổi trong giai đoạn dẫn động và giá trị tốc độ không đổi trong một giai đoạn dẫn động lặp đi lặp lại khác ở trạng thái dẫn động của bộ dẫn động trước khi xảy ra lỗi của bộ dẫn động; bước cài đặt (S30) để cài đặt giá trị dốc báo động cho giá trị tốc độ không đổi giữa các giai đoạn dẫn động dựa trên thông tin dốc thu thập trong các bước thu thập thông tin cơ sở (S10 và S20); và bước phát hiện (S40) để phát hiện, trong trường hợp mà giá trị dốc trung bình cho giá trị tốc độ không đổi giữa các giai đoạn dẫn động đo ở khoảng thời gian đơn vị cài đặt ở trạng thái dẫn động thời gian thực của bộ dẫn động là nhiều hơn giá trị dốc báo động cài đặt trong bước cài đặt (S30), trường hợp như trạng thái bất thường của bộ dẫn động.

FIG. 1



- (11) 76992 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2019-06494 (85) 20/11/2019
 (22) 24/04/2019 (86) PCT/JP2019/017448 24/04/2019
 (30) 2018-085119 26/04/2018 JP (87) WO2019/208638 31/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) **B60J 10/17; B60J 10/75; B60J 10/50**

(71) **TOKAI KOGYO CO., LTD.** (JP)

4-1, Nagane-cho, Obu-shi, Aichi 4748688 Japan

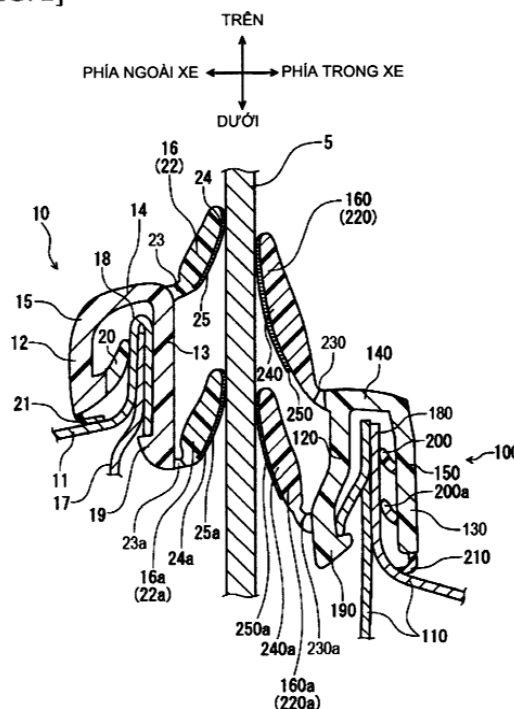
(72) KOBAYASHI Yosuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIOĂNG ĐAI DÙNG CHO XE**

- (57) Sáng chế đề xuất gioăng đai có khả năng ngăn chặn dễ dàng và ổn định việc tạo ra tiếng ồn bất thường khi tiếp xúc trượt với tấm kính cửa sổ (5). Mỗi trong số các gioăng đai (10, 100) được tạo kết cấu để được lắp dọc mép dưới của khoảng hở cửa sổ (3) của cửa xe (1) và tiếp xúc trượt với tấm kính cửa sổ (5) mà nó được nâng lên và hạ xuống trong khoảng hở cửa sổ (3). Mỗi trong số các gioăng đai (10, 100) bao gồm các phần thân (15, 150) được tạo kết cấu để được lắp vào các panen cửa (11, 110) của cửa xe (1) và các bộ phận bịt kín (16, 16a, 160, 160a) được tạo kết cấu để tiếp xúc đàn hồi với tấm kính cửa sổ (5). Các bộ phận bịt kín (16, 16a, 160, 160a) bao gồm các phần tiếp xúc (24, 24a, 240, 240a) ở các phần được tạo kết cấu để lần lượt tiếp xúc với tấm kính cửa sổ (5). Các phần tiếp xúc (24, 24a, 240, 240a) có các lớp xơ (25, 25a, 250, 250a) được tạo thành bằng cách lần lượt gắn nhiều xơ. Mật độ gắn của các xơ trong các lớp xơ (25, 25a, 250, 250a) nằm trong khoảng từ 100 đến 600 xơ/mm².

[FIG. 2]



- (11) 76993 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2019-06643 (85) 26/11/2019
 (22) 13/12/2018 (86) PCT/GB2018/053617 13/12/2018
 (30) 15/840,232 13/12/2017 US (87) WO2019/116038 20/06/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2019

(51) **H04R 17/00**; H04R 7/04; H04R 17/10; H04R 1/24

(71) **GOOGLE LLC (US)**

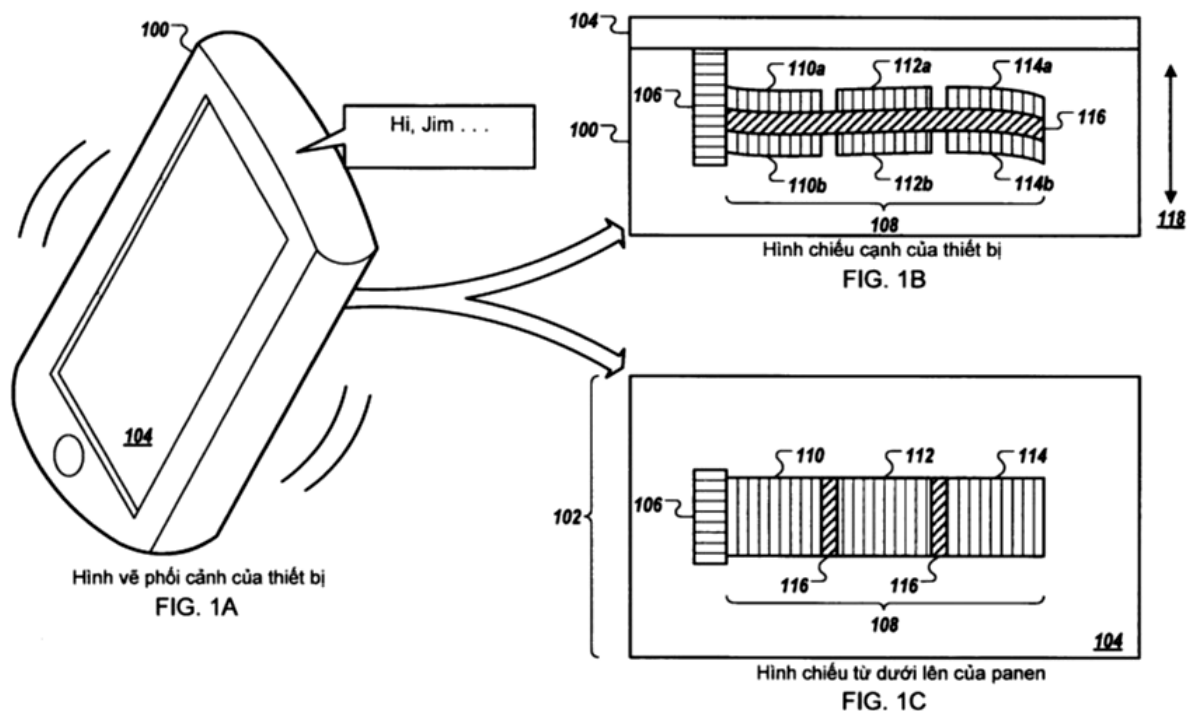
1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, CA 94043, United States of America

(72) HARRIS, Neil John (GB)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ THIẾT BỊ LỰA CHỌN CÁC ĐIỆN CỰC CỦA LOA CÓ CHẾ ĐỘ PHÂN TÁN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên vật ghi lưu trữ máy tính, dùng để lựa chọn các điện cực của loa có chế độ phân tán nhờ sử dụng một tần số đầu ra. Một phương pháp trong số các phương pháp này bao gồm các bước xác định, cho bộ chuyển đổi áp điện, một tập con các tần số, từ phạm vi các tần số này, ở đó xuất ra âm thanh; lựa chọn, dựa vào tập con các tần số này, một hoặc nhiều cặp điện cực trong số hai hoặc nhiều cặp điện cực có trong bộ chuyển đổi áp điện để phát ra âm thanh; và cấp, bởi môđun điều khiển được nối với từng cặp trong số hai hoặc nhiều cặp điện cực, dòng đến từng cặp trong số một hoặc nhiều cặp điện cực được chọn để khiến bộ chuyển đổi áp điện sinh ra một lực mà, khi được cấp đến một tải, khiến tải này phát ra âm thanh nằm trong tập con các tần số này.



(11) 76994 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2019-06739

(22) 29/11/2019

(30) 201910948616.4 08/10/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2019

(51) *A43D 37/00*

(71) SHANGHAI FORESIGHT ROBOTICS CO., LTD. (CN)

11F, Building B7, NO.188 Yizhou Road, Xuhui District, Shanghai 200233, China

(72) Haibing YUAN (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÀI ĐÉ GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mài đế giày, trong đó thiết bị này bao gồm các bộ phận sau được bố trí lần lượt dọc theo băng tải (500): cơ cấu mài thành ngoài của đế giày (100) để mài phần thành ngoài của đế giày; cơ cấu mài lõi trong của đế giày (200) để mài theo cách quay phần lõi trong của đế giày được vận chuyển nhờ băng tải (500) dưới trạng thái ép và di chuyển; cơ cấu khử bụi đế giày (300) để loại bỏ và gom bụi trên đế giày được vận chuyển bởi băng tải (500); cơ cấu phân phối đế giày (400) để tách rời theo cách lần lượt đế giày được vận chuyển bởi băng tải ra khỏi hai phía của băng tải. Sáng chế thực hiện việc mài tự động đế giày và không cần phải được phân loại lại một lần nữa, tính nhất quán của việc mài được duy trì, chất lượng sản phẩm được nâng cao, cường độ lao động của người công nhân được giảm rất nhiều và người công nhân có thể được giữ tránh xa các mối nguy hiểm do bụi được tạo ra trong quá trình mài gây ra, một người công nhân có thể ít nhất nạp ba cơ cấu cùng một lúc, điều này làm giảm rất nhiều chi phí lao động và do đó có giá trị sử dụng công nghiệp ở mức cao.

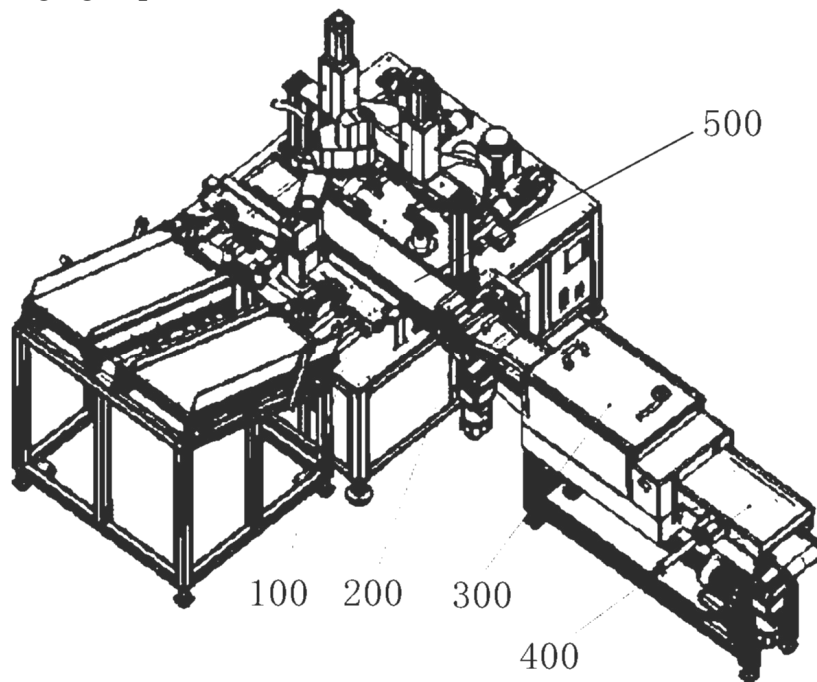


FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 76995 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2019-06802 | (85) 04/12/2019 | |
| (22) 22/11/2018 | (86) PCT/CN2018/116945 | 22/11/2018 |
| (30) 201810401771.X | 28/04/2018 CN | (87) WO2019/205609 |
| | | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2019

(51) **G06F 3/041**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P.R. China

2. HEFEI XINSHENG OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.

(CN)

Xinzhan Industrial Park, Hefei, Anhui, 230012, P.R.China

(72) Xiaodong XIE (CN); Min HE (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM LƯỚI KIM LOẠI, PANEN HIỂN THỊ ĐIỀU KHIỂN CHẠM VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lưới kim loại bao gồm các cụm mẫu hình kết hợp, mỗi cụm được tạo bởi các dây kim loại và có hai trục đối xứng gần như vuông góc. Các dây kim loại bao gồm các dây điều khiển trong lớp điều khiển và các dây cảm biến trong lớp cảm biến cách điện với lớp điều khiển. Mỗi một trong số các dây điều khiển và các dây cảm biến có mẫu hình với hai trục đối xứng gần như vuông góc, và tạo thành theo cách ghép mỗi cụm mẫu hình kết hợp. Một cách tùy ý, các dây kim loại còn bao gồm các dây giả, bố trí trong ít nhất một trong số lớp giả, lớp điều khiển hoặc lớp cảm biến, mà cũng có thể tham gia vào việc tạo thành mỗi cụm mẫu hình kết hợp, và các dây giả cũng có thể có mẫu hình với hai trục đối xứng gần như vuông góc. Sáng chế cũng đề cập tới panen hiển thị điều khiển chạm bao gồm cụm lưới kim loại mô tả trên đây, và thiết bị hiển thị có panen hiển thị điều khiển chạm.

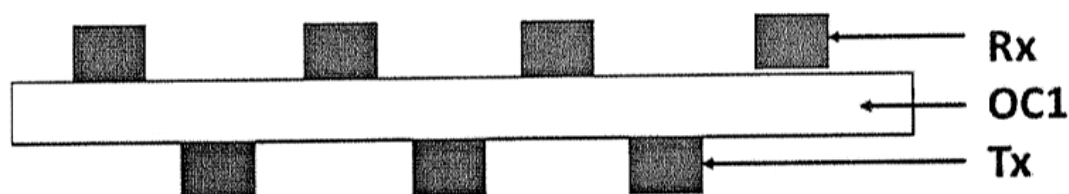


FIG. 1

- (11) 76996 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2019-06869 (85) 05/12/2019
 (22) 25/01/2019 (86) PCT/CN2019/073218 25/01/2019
 (30) 201810607789.5 13/06/2018 CN (87) WO2019/237748 A1 19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2019

(51) G09G 3/3275

(71) BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P. R. China

(72) Liang CHEN (CN); Lei WANG (CN); Dongni LIU (CN); Li XIAO (CN); Minghua XUAN (CN); Xiaochuan CHEN (CN); Shengji YANG (CN); Pengcheng LU (CN); Detao ZHAO (CN); Ning CONG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) MẠCH ĐIỂM ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MẠCH ĐIỂM ẢNH, MÀN HÌNH

(57) Sáng chế đề cập đến mạch điểm ảnh và phương pháp điều khiển mạch điểm ảnh này, và màn hình (800). Mạch điểm ảnh có các mạch bù điểm ảnh (011), và do mỗi mạch bù điểm ảnh (011) có thể được nối với M cụm phát quang (021) được bố trí trong cùng một cột, tức là, một mạch bù điểm ảnh (011) có thể được dùng để điều khiển M cụm phát quang (021), số lượng các mạch bù điểm ảnh (011) cần được bố trí có thể được giảm. Hơn nữa, do mỗi đầu cuối tín hiệu điều khiển phát quang (EM) của M đầu cuối tín hiệu điều khiển phát quang (EM) có trong mỗi nhóm đầu cuối tín hiệu điều khiển phát quang (03) có thể được nối với nhóm mạch bù điểm ảnh (011) (tức là, K dãy các mạch bù điểm ảnh (011)), số lượng các đầu cuối tín hiệu cần được bố trí có thể được giảm, và diện tích bị chiếm bởi mạch điểm ảnh được giảm hơn nữa, điều đó có lợi hơn cho việc thực hiện bảng hiển thị có khung viền hẹp.

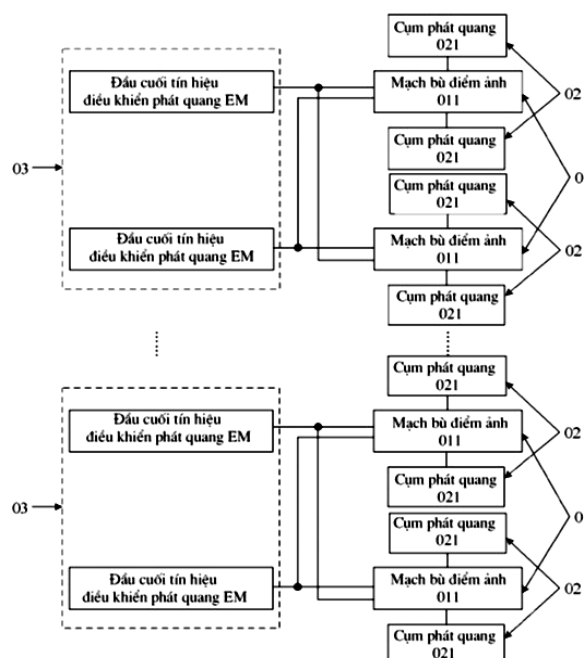


FIG. 1

- (11) 76997 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2019-06931 (85) 09/12/2019
 (22) 01/04/2019 (86) PCT/JP2019/014417 01/04/2019
 (30) 2018-147827 06/08/2018 JP (87) WO2020/031425 13/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2019

(51) A61F 13/15; A61F 13/49; A61F 13/51; D06M 17/00; B32B 5/26; D04H 3/04; A61F 13/511

(71) KAO CORPORATION (JP)

14-10, Nihonbashi Kayaba-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

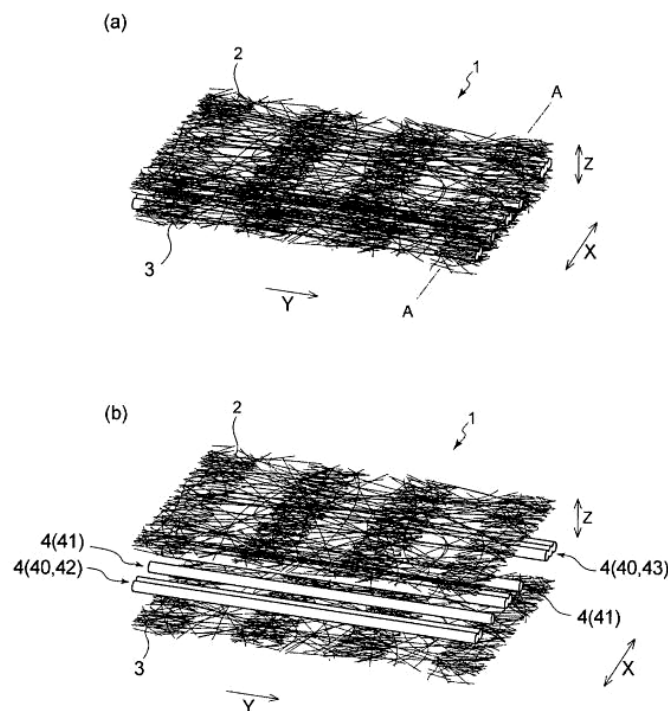
(72) OONISHI, Reiko (JP); URAYAMA, Yusuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **TẮM KÉO GIÃN CHO VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm kéo giãn (1) cho vật dụng thẩm hút, trong đó nhiều sợi đàn hồi (4) được sắp xếp sao cho mở rộng về một hướng mà không giao cắt với nhau được nối với vật liệu dạng tấm có thể kéo dài (2 và 3) trên toàn bộ chiều dài của chúng ở trạng thái về cơ bản không kéo giãn. Một vài hoặc toàn bộ sợi đàn hồi (4) là sợi co thắt (40) có ít nhất là một phần hẹp (40k) trong mặt cắt ngang vuông góc với hướng chiều dọc (Y). Tốt hơn là mặt cắt ngang của mỗi sợi co thắt (40) vuông góc với hướng chiều dọc (Y) có hình dạng, trong đó nhiều đường tròn được kết nối với nhau ở trạng thái xếp chồng một phần, và tốt hơn là khoảng cách từ trung tâm đến trung tâm giữa các đường tròn liền kề ngắn hơn so với tổng bán kính của đường tròn thứ nhất và bán kính của đường tròn thứ hai, và dài hơn so với bán kính ngắn hơn của bán kính của đường tròn thứ nhất và bán kính của đường tròn thứ hai.

[Fig.1]



- (11) 76998 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2019-06986 (85) 11/12/2019
 (22) 04/04/2019 (86) PCT/CN2019/081586 04/04/2019
 (30) 201820855116.7 04/06/2018 CN (87) WO2019/233173 A1 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2019

(51) **H01L 27/02**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P. R. China

(72) Pan LI (CN); Yong QIAO (CN); Xueguang HAO (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MẠCH BẢO VỆ TĨNH ĐIỆN, LỚP NỀN MẠNG VÀ MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến mạch bảo vệ tĩnh điện, lớp nền mạng, và màn hình. Mạch bảo vệ tĩnh điện bao gồm: đường điện áp thứ nhất, mà điện áp mức cao được tác dụng vào đó; đường điện áp thứ hai, mà điện áp mức thấp được tác dụng vào đó; và bộ chuyển mạch, có các cụm chuyển mạch thứ nhất và các cụm chuyển mạch thứ hai được bố trí dọc theo đường thẳng và dùng chung lớp hoạt động. Các cụm chuyển mạch thứ nhất được nối tương ứng giữa các đường truyền tín hiệu và đường điện áp thứ nhất, và được bật để đáp lại điện tĩnh âm trên các đường truyền tín hiệu. Các cụm chuyển mạch thứ hai được nối tương ứng giữa các đường truyền tín hiệu và đường điện áp thứ hai, và được bật để đáp lại điện tĩnh dương trên các đường truyền tín hiệu. Các đường truyền tín hiệu được bố trí trong vùng theo chu vi của lớp nền mạng. Theo mạch bảo vệ tĩnh điện, lớp nền mạng và màn hình được tạo ra bởi sáng chế, diện tích bị chiếm bởi mạch bảo vệ tĩnh điện có thể nhỏ hơn.

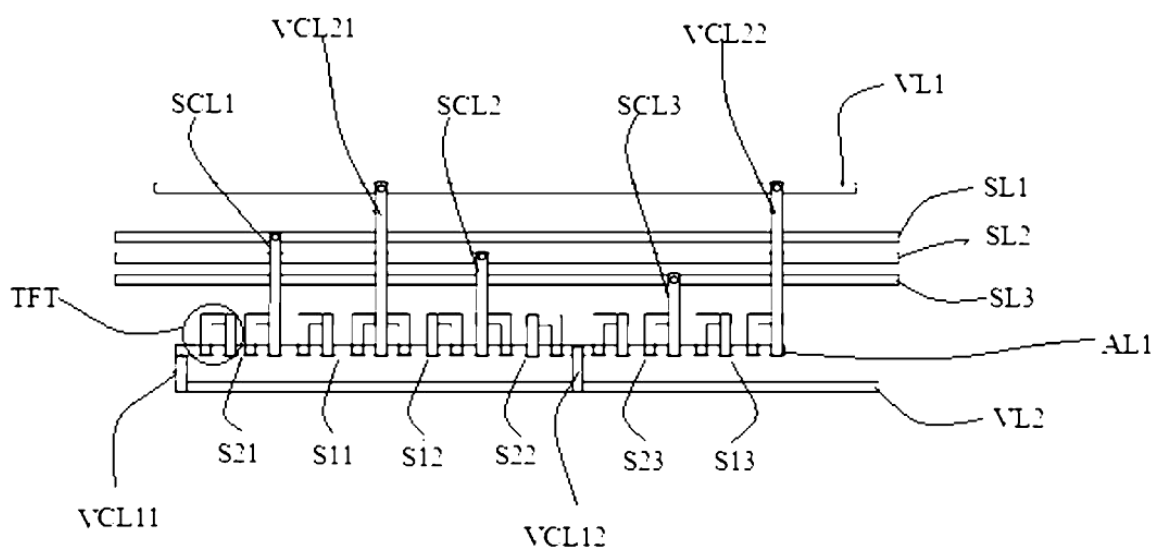


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 76999 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2019-06988 | (85) 11/12/2019 | |
| (22) 20/03/2018 | (86) PCT/CN2018/079638 | 20/03/2018 |
| | (87) WO2019/178750 | 26/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2019

(51) **H04W 48/10**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ MẠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÌM GỌI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương pháp tìm gọi. Phương pháp tìm gọi bao gồm các bước: thiết bị mạng xác định khối tín hiệu đồng bộ (Synchronization Signal Block, SSB) đích trong nhiều SSB của sóng mang băng thông hiện tại; và thiết bị mạng gửi bản tin tìm gọi của thiết bị đầu cuối tới thiết bị đầu cuối ở vị trí miền tần số mà SSB đích được đặt. Theo các phương án của sáng chế, SSB đích được xác định trong nhiều SSB của sóng mang băng thông hiện tại, sao cho thiết bị mạng chỉ cần gửi bản tin tìm gọi của thiết bị đầu cuối tới thiết bị đầu cuối ở vị trí miền tần số mà SSB đích được đặt, do đó làm giảm tải trên phía mạng trong việc gửi các bản tin tìm gọi một cách hiệu quả.

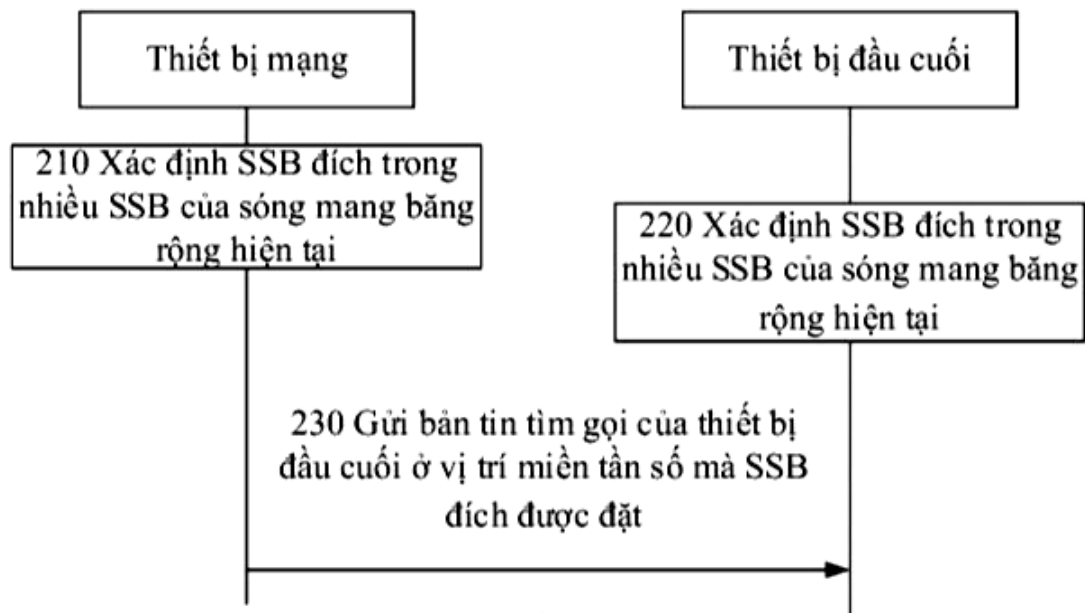


Fig.3

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 77000 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2019-07009 | (85) 12/12/2019 | |
| (22) 21/05/2019 | (86) PCT/CN2019/087835 | 21/05/2019 |
| (30) 201810691092.0 | 28/06/2018 CN | (87) WO2020/001200 A1 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2019

(51) **G09G 3/3266; G11C 29/28; G09G 3/36**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, P. R. China

(72) Can ZHENG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THANH GHI DỊCH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THANH GHI DỊCH, MẠCH ĐIỀU KHIỂN CÔNG, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập tới thanh ghi dịch và phương pháp điều khiển thanh ghi dịch, mạch điều khiển công, và thiết bị hiển thị. Thanh ghi dịch bao gồm: mạch đầu vào (100), lần lượt được nối điện với đầu cực điện áp đầu vào (STV) và đầu cực tín hiệu đồng hồ thứ nhất (CK), và được tạo kết cấu để đưa điện áp đầu vào cấp bởi đầu cực điện áp đầu vào (STV) vào mạch trung gian (200) dưới sự điều khiển của tín hiệu đồng hồ thứ nhất cấp bởi đầu cực tín hiệu đồng hồ thứ nhất (CK); mạch trung gian (200), lần lượt được nối điện với đầu cực đầu ra trung gian (GOUT), đầu cực nguồn thứ nhất (VGH), đầu cực nguồn thứ hai (VGL), đầu cực tín hiệu đồng hồ thứ nhất (CK), và đầu cực tín hiệu đồng hồ thứ hai (CB), và được tạo kết cấu để ghi tín hiệu đồng hồ thứ hai xuất ra bởi đầu cực tín hiệu đồng hồ thứ hai (CB) hoặc tín hiệu nguồn thứ nhất xuất ra bởi đầu cực nguồn thứ nhất (VGH) vào đầu cực đầu ra trung gian (GOUT) làm tín hiệu đầu ra trung gian dưới sự điều khiển của điện áp đầu vào và mạch điều khiển (300); và mạch đầu ra (400), lần lượt được nối điện với đầu cực nguồn thứ nhất (VGH), đầu cực nguồn thứ hai (VGL), đầu cực nguồn thứ ba (VGL1), đầu cực tín hiệu đồng hồ thứ ba (CK1), đầu cực đầu ra trung gian (GOUT), và đầu cực đầu ra (EOUT), và được tạo kết cấu để xuất tín hiệu đầu ra, pha của nó là ngược với pha của tín hiệu đầu ra trung gian. Thanh ghi dịch này có thể cải thiện chất lượng hiển thị của panen hiển thị.

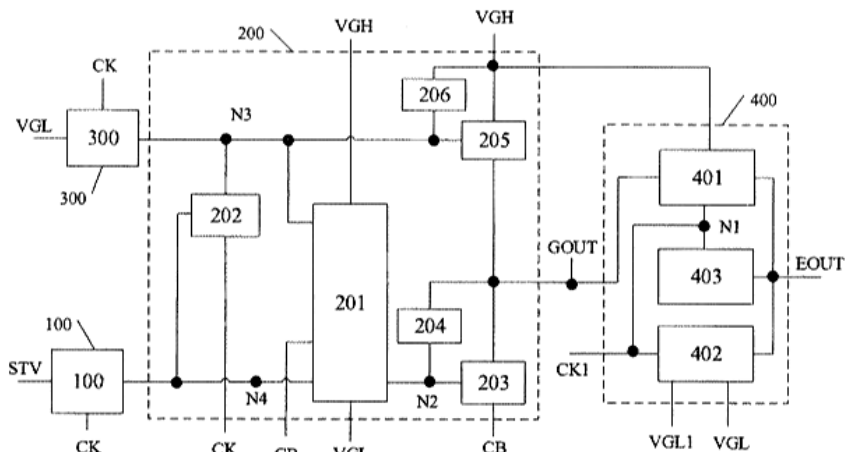


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 77001 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2019-07114 | (85) 16/12/2019 | |
| (22) 09/06/2017 | (86) PCT/CN2017/087642 | 09/06/2017 |
| | (87) WO2018/223358 | 13/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) **B32B 27/30**

(71) **DOW GLOBAL TECHNOLOGIES LLC (US)**

2211 H.H. Dow Way, Midland, MI 48674, United States of America

(72) SU, Fengyi (CN); LIU, Andong (CN); CHEN, Hongyu (US); PAN, Jianping (CN); YUN, Xiao Bing (CN); ALLGEUER, Thomas (AT); CHEN, Erqiang (CN); ZHAO, Tipeng (CN); LIAO, Guihong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÀNG NHIỀU LỚP VÀ TẮM MỎNG CHỨA PHỤ GIA TRƯỢT**

(57) Sáng chế đề xuất màng nhiều lớp đồng ép đùn. Màng nhiều lớp đồng ép đùn có ít nhất là hai lớp, bao gồm lớp bit kín và lớp thứ hai tiếp xúc với lớp bit kín. Lớp bit kín chứa (A) polyme gốc etylen thứ nhất có tỉ trọng từ 0,865 g/cm³ đến 0,930 g/cm³ và chỉ số nóng chảy từ 0,5 g/10 phút đến 25 g/10 phút; (B) axit béo amit bậc một chưa no có điểm nóng chảy bằng 100°C hoặc nhỏ hơn; và (C) axit béo có thể cho hai proton có điểm nóng chảy lớn hơn 100°C và nhiệt độ phân hủy lớn hơn 200°C. Lớp thứ hai chứa polyme gốc etylen thứ hai. Sáng chế còn đề xuất tấm mỏng chứa lớp bit kín này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77002 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2019-07500 | (85) 31/12/2019 | |
| (22) 29/01/2019 | (86) PCT/US2019/015690 | 29/01/2019 |
| (30) 62/626,021 | 03/02/2018 | US (87) WO2019/152425 |
| | | 08/08/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2019

(51) **G01N 21/17; H01L 27/146**

(71) **ILLUMINA, INC. (US)**

5200 Illumina Way San Diego, CA 92122, United States of America

(72) LU, Donglai (US); CAI, Xiuyu (US); FENG, Wenyi (US); TRAN, Hai (US)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ CHO PHÉP SỬ DỤNG ÍT NHẤT MỘT NỬA BỀ MẶT HOẠT TÍNH CỦA BỘ CẢM BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cho phép sử dụng ít nhất một nửa bề mặt hoạt tính của bộ cảm biến và phương pháp sản xuất thiết bị này, trong đó thiết bị này gồm có kết cấu đỡ, bộ cảm biến trên kết cấu đỡ, cặp cột trên kết cấu đỡ ở các phía đối diện của bộ cảm biến, cặp cột có chiều cao cột tương ứng với bề mặt trên cùng của kết cấu đỡ, chiều cao cột cao hơn chiều cao của bề mặt hoạt động của bộ cảm biến tương ứng với bề mặt trên cùng của kết cấu đỡ, và lớp nắp trên cặp cột và bên trên bề mặt hoạt động, lớp nắp được đặt ở các đầu đối diện bằng cặp cột. Bề mặt hoạt động của bộ cảm biến, lớp nắp và cặp cột tạo ra khoảng hở phía trên ít nhất khoảng hơn một nửa bề mặt hoạt động của bộ cảm biến, và kết cấu đỡ, bộ cảm biến, lớp nắp và cặp cột cùng với nhau tạo ra tiêu bản dòng chảy.

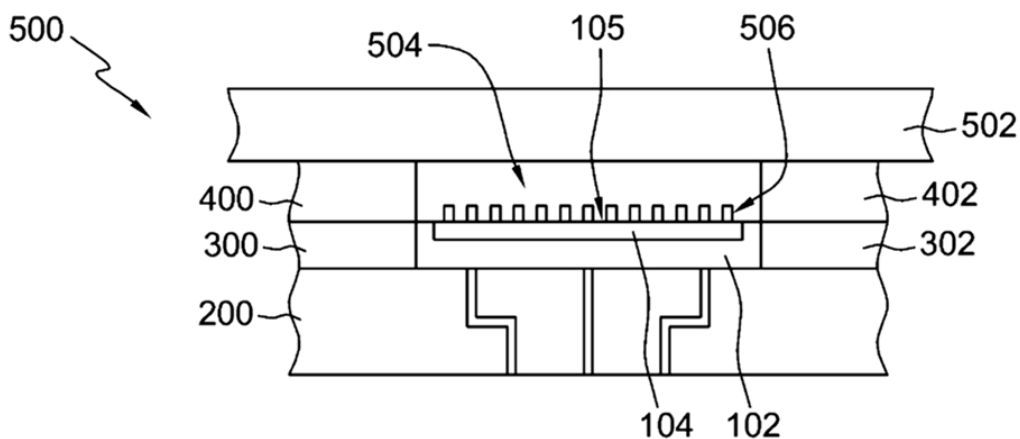


Fig.5

- | | | |
|--------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77003 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-00094 | (85) 06/01/2020 | |
| (22) 16/05/2018 | (86) PCT/MY2018/050031 | 16/05/2018 |
| (30) PI 2018000743 | 14/05/2018 | MY (87) WO2019/221592 |
| | | 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) *A61M 39/22; A61M 25/00; A61M 25/10*

(71) **KIM SENG @ KIM SANG, CHONG @ CHONG (MY)**

73, 74 & 75, Jalan Waja, Kawasan Industri Waja 2, Kedah, Kulim, 09000 (MY)

(72) KIM SENG @ KIM SANG, Chong @ Chong (MY)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VAN ỚNG THÔNG**

- (57) Sáng chế đề xuất van ống thông (100) sử dụng cho ống thông. Van ống thông (100) bao gồm miệng ống đầu vào (102a) ở đầu trước của van (100) và miệng ống đầu ra (112b) ở đầu sau (112) của van (100). Van (100) bao gồm ống dọc (108) nằm trong phần giữa (102b) của van mà kéo dài giữa đầu trước (102) và đầu sau (112) của van (100). Ống dọc (108) được phân ra thành đầu trước (108b) và đầu sau (108c) nhờ khắc (108a) và vòng chữ O (106) được thêm vào trong đầu trước (102) của ống; và chi tiết đàn hồi (110) được gài vào trong đầu sau (108c) của ống (108).

100

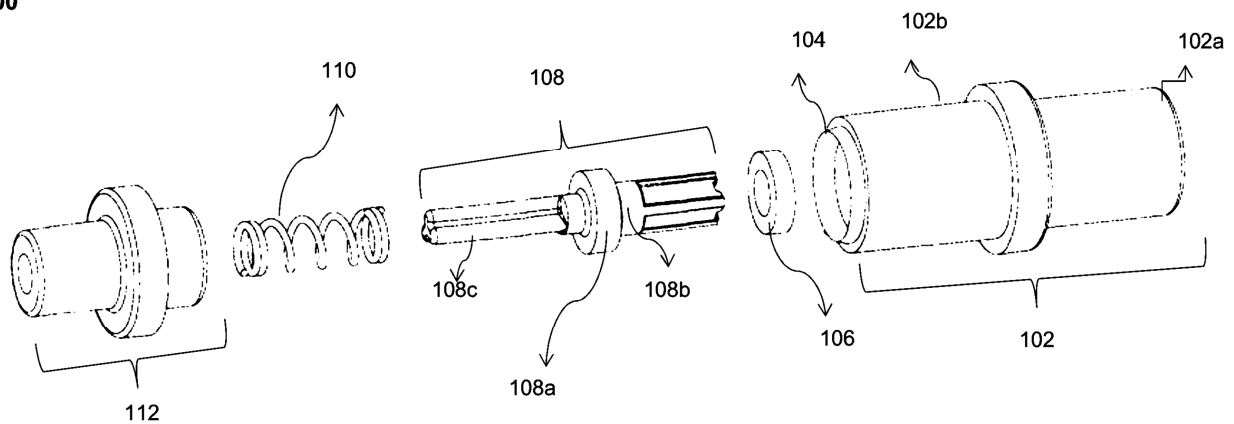


FIG. 1.0

- (11) **77004 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-00459** (85) 21/01/2020
(22) 29/06/2018 (86) PCT/US2018/040267 29/06/2018
(30) 62/526,743 29/06/2017 US (87) WO2019/006287 03/01/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2020

(51) **A61K 9/00; A61P 35/00; A61P 31/00; A61K 31/203; A61K 9/20**

(71) **SKYLINE BIOSCIENCES, LLC (US)**

330 North Wabash Avenue, Suite 3500, Chicago, IL 60611, United States of America

(72) TAN, Hock, S. (US); CHUNG, Siew, L. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐƯỢC PHẪM DÙNG CHO NIÊM MẠC MIỆNG, MÀNG ĐƯỢC PHẪM ĐÍNH VÀO NIÊM MẠC MIỆNG CHỨA ISOTRETINOIN VÀ KIT BẢO QUẢN MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa isotretinoin hoặc muối dược dụng của nó, và polyme dính vào niêm mạc. Sáng chế cũng đề cập đến kit bảo quản.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 77005 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-00540 | (85) 31/01/2020 | |
| (22) 24/05/2019 | (86) PCT/KR2019/006274 | 24/05/2019 |
| (30) 10-2018-0062297 | 31/05/2018 KR (87) WO2019/231179 | 05/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2020

(51) **C04B 35/03; B33Y 10/00; C04B 35/64; C04B 35/636; B28B 1/00; B33Y 70/00**

(71) **BIOALPHA CORPORATION (KR)**

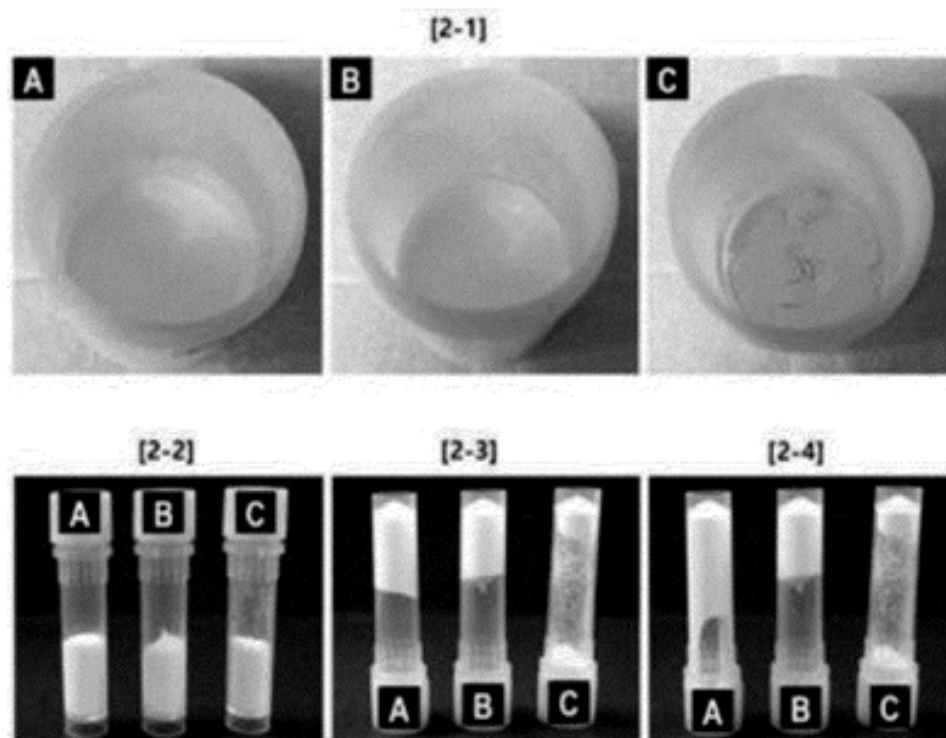
12, Bongeunsa-ro 114-gil, Gangnam-gu, Seoul 06170, Republic of Korea

(72) LIM, Jun Young (KR); KIM, Yong Bok (KR); SEO, Jun Hyuk (KR); RYU, Hyun Seung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NGUYÊN LIỆU IN DÙNG CHO MÁY IN 3D VÀ VẬT ĐÚC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG NGUYÊN LIỆU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu in dùng cho máy in 3D theo công nghệ tạo mẫu kiểu phủ nóng chảy (FDM) dạng bột nhão chứa: bột gốm gồm CaO và SiO₂; và dung dịch chất kết dính, trong đó nguyên liệu này được bơm vào máy in 3D FDM ở dạng bột nhão để sản xuất một cách nhanh chóng vật đúc mà không cần đến quy trình làm nóng chảy và có thể thực hiện một cách chính xác nhiều dạng hình học khác nhau để sử dụng cho việc thay thế sinh học trong lĩnh vực y tế. Vật đúc được sản xuất bằng nguyên liệu này cũng được đề xuất.



- (11) **77006 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-00628** (85) 05/02/2020
(22) 26/06/2019 (86) PCT/TH2019/000019 26/06/2019
(30) 1801004058 06/07/2018 TH (87) WO2020/009667 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2020

(51) **B65D 35/00; C08L 29/00; C08L 77/00; C08L 23/00**

(71) **KIMPAI LAMITUBE CO., LTD. (TH)**

1741 Chan Rd., Thungmahamek, Sathorn, Bangkok 10120, Thailand

(72) LIMATIBUL, Sumet (TH)

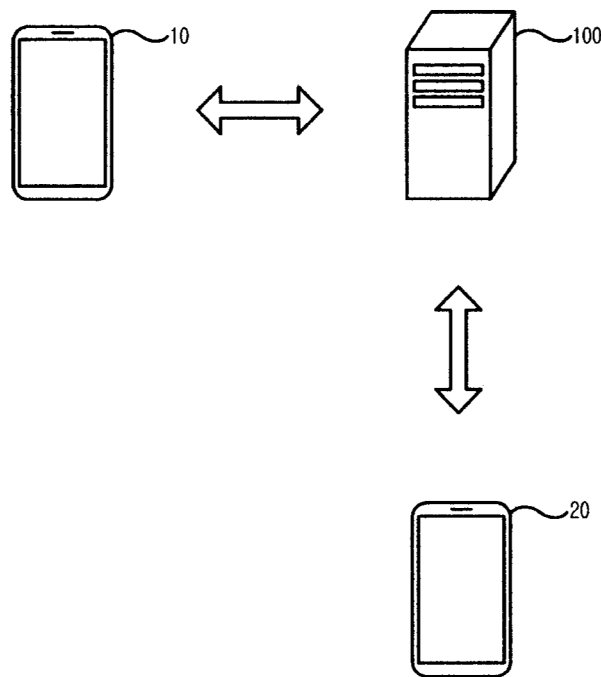
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHẦN VAI DẠNG ỐNG CHO HỘP CHỨA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuẩn bị phần vai dạng ống có sự cải thiện về đặc tính chấn và độ bám dính với thân ống, bước trộn nhựa polyetylen và nhựa có đặc tính chấn và bước đúc chế phẩm thu được từ hỗn hợp khô theo sáng chế này.

- (11) 77007 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-00708 (85) 10/02/2020
(22) 08/01/2019 (86) PCT/KR2019/000277 08/01/2019
(30) 10-2018-0074774 28/06/2018 KR (87) W02020/004753 02/01/2020
(51) *H04W 4/12; H04W 88/18; H04W 72/10*
(71) ENIGMA CO., LTD. (KR)
#G738, 7F., 815, Daewangpangyo-ro, Sujeong-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13449 (KR)
(72) LIM, Hyun Jin (KR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG CHỌN KÊNH TRUYỀN TẢI TIN NHẮN VÀ TRUYỀN TIN NHẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tự động chọn kênh truyền tải tin nhắn và truyền tin nhắn, bao gồm thu được thông tin tin nhắn trên tin nhắn đích truyền, thu được thông tin người nhận bao gồm ít nhất một thông tin về người nhận tin nhắn và thông tin trên thiết bị tin nhắn, thu được thông tin trên một hoặc nhiều kênh có thể tiếp nhận dựa trên thông tin tin nhắn và thông tin người nhận, chọn ít nhất một trong số một hoặc nhiều kênh có thể tiếp nhận, và truyền tin nhắn qua kênh đã chọn.



HÌNH 1

(11) 77008 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-00867

(22) 18/02/2020

(30) PCT/KR2019/014091 24/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/02/2020

(51) *H04B 1/38; H04M 1/02*

(71) LG ELECTRONICS INC. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

(72) Byungkil CHOI (KR); Janghwan SHIM (KR); Jinhung LEE (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị điện tử gồm khung thứ nhất, khung thứ hai được tạo cấu hình để di chuyển tương đối với khung thứ nhất, bộ phận hiển thị mềm dẻo có khu vực đầu ra màn hình có thể nhìn thấy được trên bề mặt chính diện của thiết bị điện tử mà được mở rộng hoặc được thu hẹp dựa trên sự di chuyển của khung thứ hai, môđun loa được bố trí tại khung thứ nhất và có lỗ phát âm thanh và lỗ thông hơi trên một bề mặt, và đường ray ống được bố trí tại khung thứ hai. Đường ray ống có thể chuyển đầu ra tín hiệu âm thông qua lỗ thông hơi ra phía ngoài một cách chọn lọc thông qua đường ống trong dựa trên sự di chuyển của khung thứ hai. Tuy nhiên, các phương án không bị giới hạn ở đó.

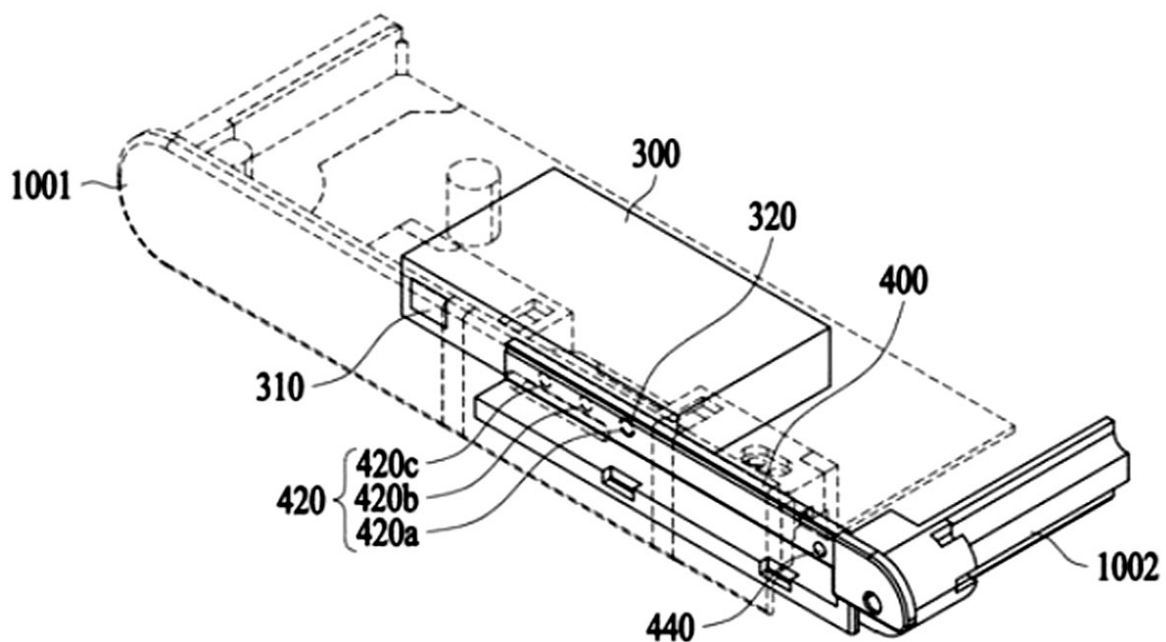


Fig.5

- (11) 77009 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-01008 (85) 25/02/2020
(22) 11/06/2019 (86) PCT/KR2019/006971 11/06/2019
(30) 10-2018-0077029 03/07/2018 KR (87) WO2020/009339 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2020

(51) *A47J 36/16; A47J 36/06*

(71) **HONG SAN LIGHT METAL CO., LTD.** (KR)
232, Jangpyeong-ro, Saha-gu, Busan, 49444 Korea

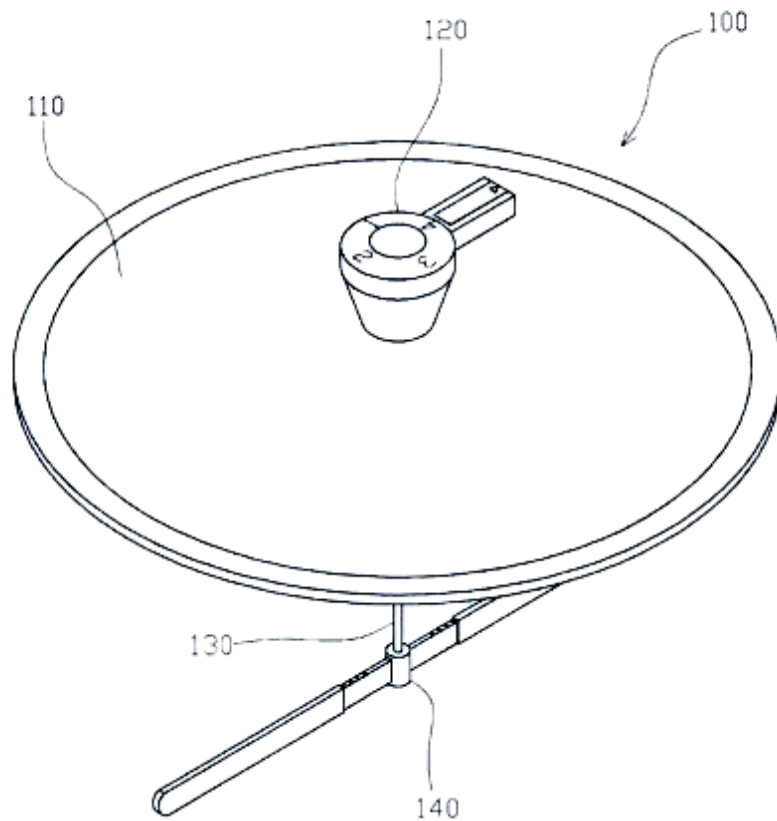
(72) SEO, WOLSHIK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(54) **NẮP DÙNG CHO NỒI NẤU CÓ CHỨC NĂNG ĐẢO**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp dùng cho nồi nấu, có chức năng đảo, và cụ thể hơn là, đề cập đến nắp dùng cho nồi nấu, có chức năng đảo, có khả năng cải thiện đáng kể sự tiện lợi khi nấu ăn bằng việc cho phép đảo bằng lưới đảo khi rán hoặc đun sôi nhiều loại nguyên liệu thực phẩm trong nồi, và đặc biệt là, được thiết kế thuận tiện cho việc bảo quản và quản lý như lau rửa bằng việc cấu hình bộ phận động cơ có thể tháo rời được.

FIG 1



- (11) 77010 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-01009 (85) 25/02/2020
(22) 11/06/2019 (86) PCT/KR2019/006972 11/06/2019
(30) 10-2018-0087602 27/07/2018 KR (87) WO2020/022640 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2020

(51) *A47J 36/16; A47J 36/06*

(71) **HONG SAN LIGHT METAL CO., LTD.** (KR)
232, Jangpyeong-ro, Saha-gu, Busan, 49444 Korea

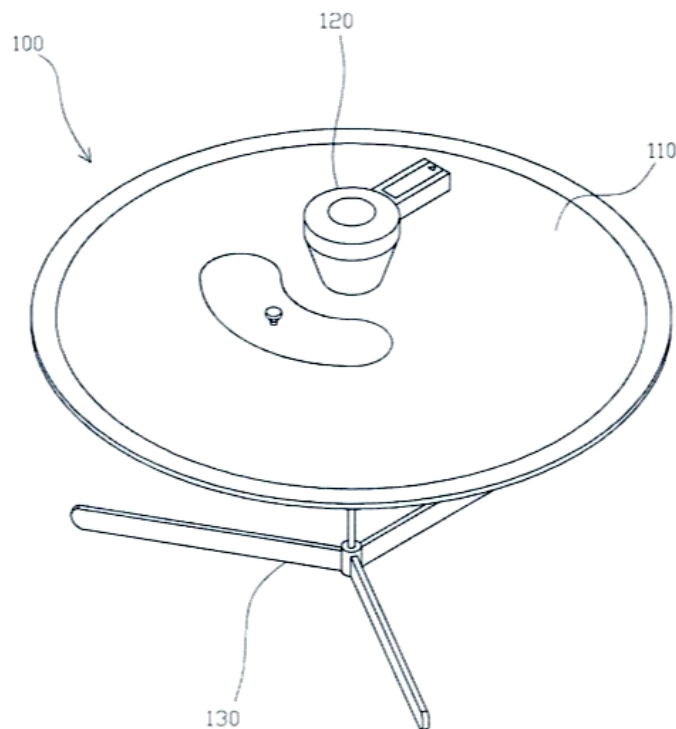
(72) SEO, WOLSHIK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(54) **NẮP DÙNG CHO NỒI NẤU, THỰC HIỆN CHỨC NĂNG ĐẢO**

- (57) Sáng chế đề cập đến nắp dùng cho nồi nấu, thực hiện chức năng đảo. Cụ thể hơn là, đề cập đến nắp dùng cho nồi nấu, thực hiện chức năng đảo, có khả năng cải thiện sự tiện lợi khi nấu ăn bằng việc cho phép nhiều loại nguyên liệu thực phẩm được đảo nhờ sử dụng lưới đảo làm phương tiện khi xào hoặc đun sôi nhiều loại nguyên liệu thực phẩm trong nồi, đặc biệt là cho phép nguyên liệu thực phẩm được bỏ vào trong lúc đang nấu hoặc ngăn nồi bị trào khi sôi nhờ cấu trúc được cải tiến, cho phép tương tác với bên ngoài mà không làm gián đoạn hoạt động đảo thức ăn. Đồng thời, trục động cơ và trục quay có thể được tách riêng theo chiều dọc trục khi mở nắp, bằng cách đó cải thiện hơn nữa sự tiện lợi khi nấu ăn.

FIG 1



(11) 77011 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-01037

(22) 26/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2021

(51) F01D 3/02

(71) TRẦN DOÃN HÒA (VN)

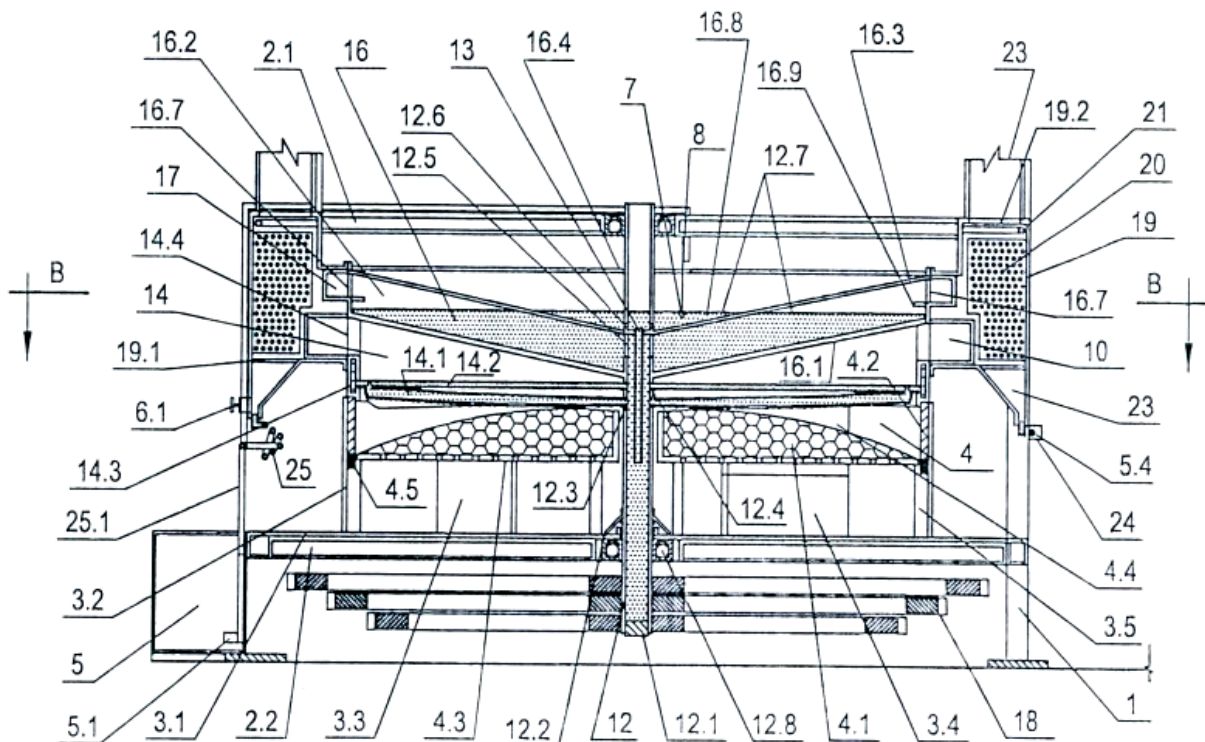
Số nhà 55, tổ 1, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(72) Trần Doãn Hòa (VN)

(54) ĐỘNG CƠ CON QUAY PHẢN LỰC KÉP

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ con quay phản lực kép mà đốt được nhiều loại nhiên liệu ở một nồi nước đặc biệt, sẽ tạo ra liên tục hơi đốt, hơi nước phun ra từ hai loại miệng vòi phun phân bố đều như nhau theo phương tiếp tuyến với đường tròn tiết diện thành nồi nước này, sẽ chỉ tạo thành một mômen quay có cường độ lớn nhất từ hai loại phản lực đặt ở trọng tâm của hai loại miệng vòi phun trên làm quay tròn nồi nước này ngược chiều phun ra hơi nóng quanh một trục trọng tâm của mình nhờ hai ổ bi đỡ chặn như một con quay và phun hơi nóng trên vào bộ phận thu lại nước để có thừa nước tái sử dụng. Sáng chế này có các hiệu suất cao hơn nhiều lần so với các động cơ trước nó và nó rất tốt cho môi trường.

HÌNH 1



(11) 77012 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-01076

(22) 27/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2021

(51) G07C 9/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN ONYX VIỆT NAM (VN)**

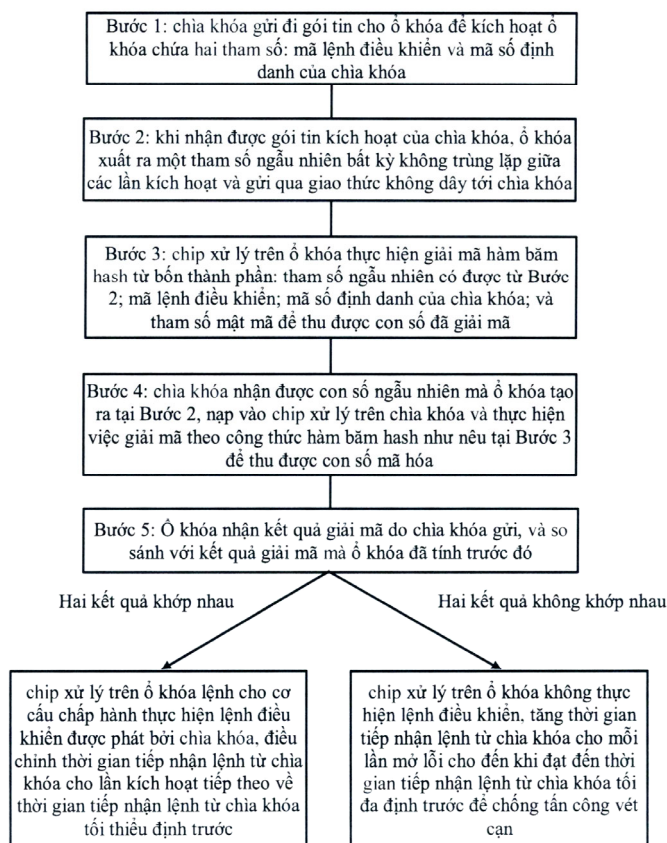
Số 121 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khương Tuấn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KÍCH HOẠT KHÓA TỪ XA SỬ DỤNG MẬT MÃ VÀ HỆ THỐNG THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kích hoạt khóa từ xa sử dụng mật mã với cơ chế xác minh hai chiều giữa chìa khóa và ổ khóa, và hệ thống thực hiện phương pháp này. Trong đó, chìa khóa và ổ khóa cùng giải mã công thức hàm băm để xác minh mật mã trước khi thực hiện lệnh điều khiển. Ngoài ra, phương pháp kích hoạt khóa từ xa sử dụng mật mã của sáng chế còn bao gồm chế độ ngăn chặn tấn công mật mã theo thời gian bằng cách tăng thời gian tiếp nhận lệnh phát từ chìa khóa theo mỗi lần sai mật mã.

Hình 1



(11) 77013 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-01258

(22) 05/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/03/2021

(51) C02F 1/00; H05H 1/00

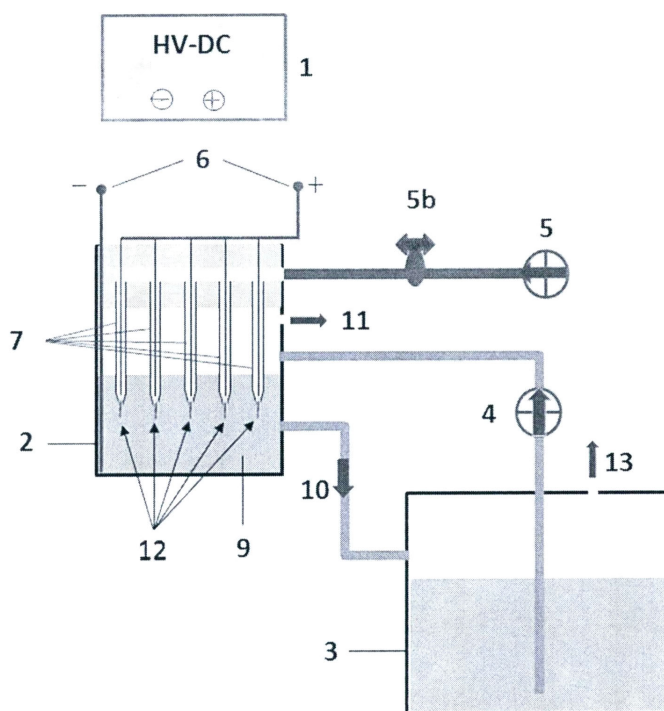
(71) NGUYỄN VĂN HẢO (VN)

Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên

(72) Nguyễn Văn Hảo (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NƯỚC HOẠT HÓA PLASMA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tạo nước hoạt hóa plasma dựa vào phương pháp phát dòng plasma có cấu trúc micro (μ -plasma: micro-plasma) ngay trong môi trường nước nhờ dòng không khí ở áp suất khí quyển thổi qua đầu ống thạch anh/thủy tinh vót thon và điện cực plasma là thanh kim loại được mài nhọn (ở kích thước micro). Hệ thống tạo nước plasma này bao gồm nguồn điện cao áp (11), buồng phản ứng (12), trong đó bao gồm nước đầu vào (14), khí đầu vào (15), cửa thoát khí (26), hệ điện cực (16), nước hoạt hóa (19), đầu ra của nước được hoạt hóa (20), các ống phóng plasma đặt song song và thẳng đứng (17) để tạo thành các chùm μ -plasma (21) ngay trong môi trường nước ở buồng phản ứng (12) và một bình chứa nước hoạt hóa plasma (13) để nhận nước hoạt hóa plasma từ buồng phản ứng (12) qua ống dẫn nước (20). Nước hoạt hóa được xử lý và luân chuyển thành một vòng tuần hoàn giữa bình phản ứng (12) và bình chứa nước (13) nhờ bơm nước (14) và ống dẫn nước (20).



Hình 1

(11) 77014 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-01428

(22) 11/03/2020

(30) 10-2019-0132427 23/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2020

(51) A23L 3/00; A23L 3/36; A23L 3/18

(71) ORION CORPORATION (KR)

13, Baekbeom-ro 90da-gil, Yongsan-Gu Seoul 04369, Republic of Korea

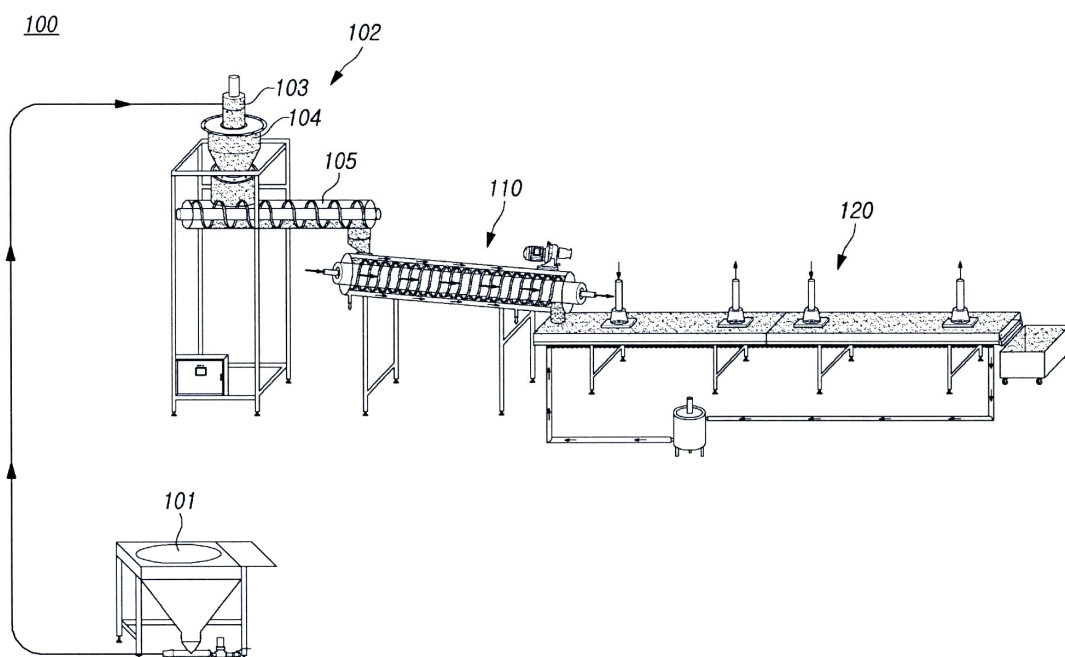
(72) YANG, Won Shug (KR); KIM, Sun Kyoum (KR); YANG, Jin Han (KR); TRAN THANH TRUNG (VN); TRUONG TAN HUNG (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ KHỬ TRÙNG HẠT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử trùng hạt. Ống vận chuyển bao gồm cửa vào mà qua đó các hạt được đưa vào, cửa ra mà qua đó các hạt được đưa ra, khoảng không gian vận chuyển được tạo ra bên trong ống vận chuyển để nối thông với cửa vào và cửa ra và khoảng không gian hơi nước thứ nhất được tạo ra ở giữa bề mặt trong và bề mặt ngoài của ống vận chuyển, sao cho hơi nước được phun vào khoảng không gian hơi nước thứ nhất. Trục vận chuyển bao gồm trục được bố trí trong khoảng không gian vận chuyển được quay bởi động cơ, trục vít được tạo ra trên phần chu vi ngoài của trục và khoảng không gian hơi nước thứ hai có bên trong rỗng, mà hơi nước được phun vào. Các hạt được gia nhiệt trong khi được vận chuyển, nhờ đó được khử trùng một cách đồng đều và các hạt nhiệt độ cao được khử trùng sẽ được làm nguội.

FIG. 1



(11) 77015 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-01574

(22) 19/03/2020

(30) 10-2019- 0121287 01/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2020

(51) A63B 57/00; A63B 102/32

(71) JOEN PRECISION CO., LTD (KR)

34, Techno 11-ro, Yuseong-gu, Daejeon, Republic of Korea

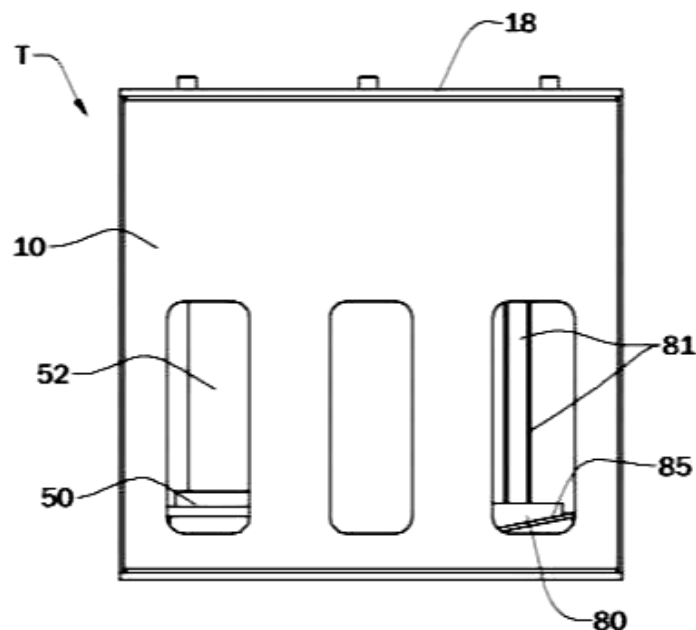
(72) PARK, JAE SUNG (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÁY ĐẶT BÓNG GÔN TỰ ĐỘNG CÓ KẾT HỢP CƠ CẤU CẤP BÓNG

(57) Sáng chế đề cập tới máy đặt bóng gôn tự động có kết hợp cơ cấu cấp bóng, và cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới máy đặt bóng gôn tự động có kết hợp cơ cấu cấp bóng cho phép dễ dàng cải tiến kết cấu của máy đặt bóng gôn tự động trong khi thực hiện theo cách kết hợp chức năng cấp quả bóng gôn tới chi tiết đặt bóng và chức năng đặt quả bóng gôn trên chi tiết đặt bóng bằng cách sử dụng một động cơ duy nhất. Cụ thể hơn nữa, sáng chế đề xuất máy đặt bóng gôn tự động có kết hợp cơ cấu cấp bóng để thực hiện chức năng cho phép máng lăn bóng thứ hai có thể cấp quả bóng gôn tới chi tiết đặt bóng và chức năng đặt quả bóng gôn lên chi tiết đặt bóng với hoạt động tự động một lần dừng sau khi phân phối quả bóng gôn đã đưa vào máng lăn bóng thứ nhất tới máng lăn bóng thứ hai trong khi chi tiết đặt bóng và máng lăn bóng thứ nhất đi lên/đi xuống và máng lăn bóng thứ hai đi xuống/đi lên theo chiều ngược lại cùng một lúc bằng cách sử dụng một động cơ đặt bóng duy nhất.

Fig.1



(11) 77016 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-01644

(22) 20/03/2020

(30) 108137945 21/10/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/03/2020

(51) **H04R 29/00**

(71) **WISTRON CORPORATION (TW)**

21F., No.88, Sec. 1, Hsintai 5th Rd., Hsichih, New Taipei City 22181, Taiwan

(72) YANG, Jie-Ci (TW); KAO, Meng-Chao (TW); LIU, Wen-Kuong (TW); LEE, Tsang-Hsing (TW); PAN, Li-Ping (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT HIỆN LỖI DỰA VÀO THỊ GIÁC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống phát hiện lỗi dựa vào thị giác. Phương pháp bao gồm các bước sau. Tín hiệu âm thanh kiểm tra được phát tới thiết bị được kiểm tra (DUT), và tín hiệu phản hồi của DUT đối với tín hiệu âm thanh kiểm tra được nhận để tạo ra tín hiệu âm thanh nhận được. Thực hiện xử lý tín hiệu trên tín hiệu âm thanh nhận được để tạo ra ảnh phổ, và xác định liệu DUT có lỗi hay không thông qua thị giác máy tính theo ảnh phổ.

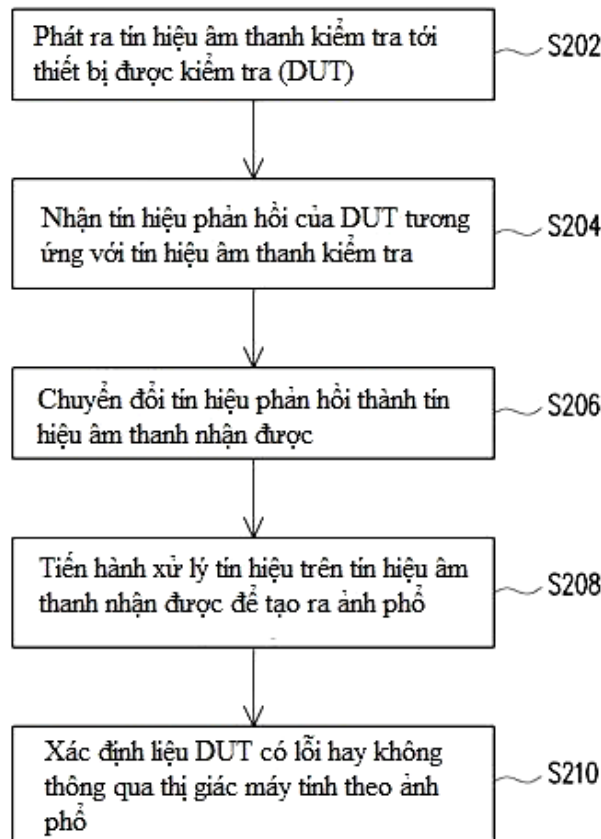


FIG. 2

(11) 77017 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-01740

(22) 25/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/03/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/03/2021

(51) *H01L 31/00*

(71) NGUYỄN PHƯƠNG (VN)

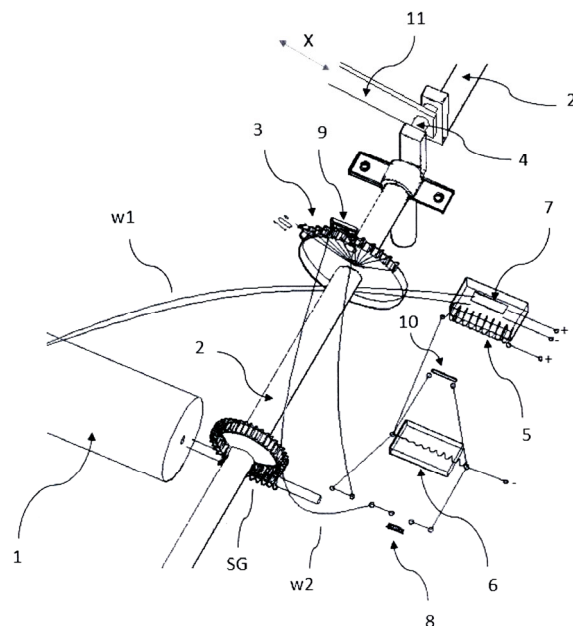
146/14 đường 21/8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận

(72) Nguyễn Phương (VN)

(74) Công ty TNHH sở hữu trí tuệ AGL (AGL IP)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN LẬT TẮM PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển lật tấm pin mặt trời bao gồm cơ cấu truyền động lật để lật tấm pin mặt trời xoay theo ngày và cụm thiết bị điều khiển lật để điều khiển các tấm pin mặt trời xoay mỗi góc khoảng 10 độ sau mỗi 40 phút trong khoảng thời gian ban ngày khi có ánh nắng mặt trời để tối ưu hóa hiệu suất thu năng lượng mặt trời. Cụm các thiết bị điều khiển lật sử dụng cuộn dây khởi động từ, bộ định thời gian, các tiếp điểm rơ le thường mở và thường đóng, và đĩa định thời gian có các vấu cam lồi tác động ngắt mạch tiếp điểm rơ le thường đóng tại các vị trí xác định để điều khiển lật các tấm pin mặt trời theo góc lật chính xác và tại thời điểm được cài đặt sẵn bởi bộ định thời gian. Sáng chế cũng đề xuất việc kết hợp các cơ cấu truyền động trực khuỷu thành truyền với truyền động dựa theo nguyên lý thước lái ô tô để tạo ra cơ cấu truyền động lật đơn giản, giải quyết hữu hiệu vấn đề có độ lệch, vắn, xoay khá lớn xảy ra trong các hệ thống cần thực hiện biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến, từ chuyển động tịnh tiến thành chuyển động quay hoặc tương tự. Ngoài ra, giải pháp xoay các tấm pin mặt trời theo mùa cũng được đề cập đến.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77018 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-01889 | (85) 31/03/2020 | |
| (22) 13/09/2018 | (86) PCT/RU2018/000603 | 13/09/2018 |
| (30) 2018125716 | 12/07/2018 | RU (87) WO2020/013727 |
| | | 16/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2020

(51) **G21F 9/16**

(71) 1. **JOINT STOCK COMPANY "ROSENERGOATOM" (RU)**

Ul. Ferganskaya, 25 Moscow, 109507, Russian Federation

2. **JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" (RU)**

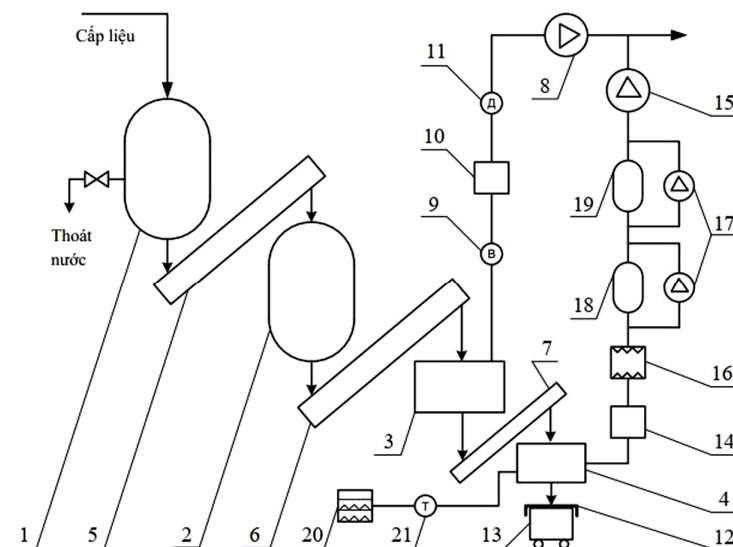
Staromonetny per., 26 Moscow, 119180, Russian Federation

(72) SOLDATOV, Mikhail Aleksandrovich (RU); NEUPOKOEV, Mikhail Alekseevich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ NHỰA TRAO ĐỔI ION ĐÃ QUA SỬ DỤNG ĐỂ CHÔN LẤP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý nhựa trao đổi ion đã qua sử dụng để chôn lấp, bao gồm: đưa hỗn hợp nhựa trao đổi ion đã qua sử dụng và nước vận chuyển vào bồn chất tải, tách nhựa trao đổi ion này ra khỏi nước vận chuyển bằng cách cho lắng hỗn hợp này và tháo nước vận chuyển này ra khỏi bồn chất tải này, cấp theo định lượng nhựa trao đổi ion đã được tách ra khỏi nước vận chuyển này vào buồng sấy, sấy chân không kèm theo đảo trộn đồng thời nhựa trao đổi ion này trong buồng sấy này ở nhiệt độ không quá 90 °C, nhựa trao đổi ion đã qua xử lý sau đó được đưa vào thùng chứa vận chuyển, trong đó sau khi hoàn thành sấy chân không trong buồng sấy, nhựa trao đổi ion này được xử lý nhiệt bổ sung trong lò nung nhiệt độ cao ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 250 °C - 300 °C kèm theo đảo trộn đồng thời và sấy chân không, và thực hiện tháo nhựa trao đổi ion đã qua xử lý vào thùng vận chuyển sau khi đã xử lý nhiệt trong lò nung nhiệt độ cao. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị để thực hiện phương pháp xử lý nhựa trao đổi ion đã qua sử dụng để chôn lấp này.



- (11) **77019 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-02486** (85) 29/04/2020
(22) 17/07/2019 (86) PCT/JP2019/027998 17/07/2019
(30) 2018-138405 24/07/2018 JP (87) WO2020/022131 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) **A61K 8/60; A23L 33/105; A23L 33/13; A61Q 19/08; A61K 8/9789; A61K 8/98; A23L 33/10**

(71) **1. GENETIC BIO-LAB CO.,LTD.** (JP)

12-2, Kita 21-jo Nishi, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0010021, Japan

2. FINAL FUTURE INTERNATIONAL CO.,LTD. (JP)

4-11-46, Minami-azabu, Minato-ku, Tokyo 1060047, Japan

(72) YAMADA, Yoshihisa (JP); TADA, Yuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẤT CHỐNG LÃO HÓA CHO DA VÀ CHẤT ĐIỀU HÒA BIỂU HIỆN GEN LIÊN QUAN ĐẾN CHỐNG LÃO HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến chất chống lão hóa da, chất để điều hòa biểu hiện của gen liên quan đến chống lão hóa, và sản phẩm mỹ phẩm chứa chất chống lão hóa hoặc chất để điều hòa biểu hiện của gen liên quan đến chống lão hóa mà an toàn và có thể được sử dụng lâu dài. Chất chống lão hóa da, chất để điều hòa biểu hiện của gen liên quan đến chống lão hóa, và sản phẩm mỹ phẩm chứa chất chống lão hóa hoặc chất để điều hòa biểu hiện của gen liên quan đến chống lão hóa theo sáng chế chứa ADN hạ phân tử đặc biệt và dịch chiết đậu tương, tốt hơn là dịch chiết chồi đậu tương, làm thành phần hoạt tính. Các thành phần hoạt tính này có hoạt động hoạt hóa với chức năng của nguyên bào sợi ở da và do đó được dự kiến sẽ ngăn ngừa hoặc cải thiện sự lão hóa của da như giảm độ săn chắc và độ đàn hồi của da, nhăn và chảy xệ.

(11) 77020 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-02520

(22) 05/05/2020

(30) 10-2019-0129860 18/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2020

(51) **B01D 35/30; C02F 1/00; B01D 61/02**

(71) **HNN CORPORATION CO., LTD. (KR)**

1305, 401, 134, Gongdan-ro, Heungdeok-gu, Cheongju-si, Chungcheongbuk-do
28576 Republic of Korea

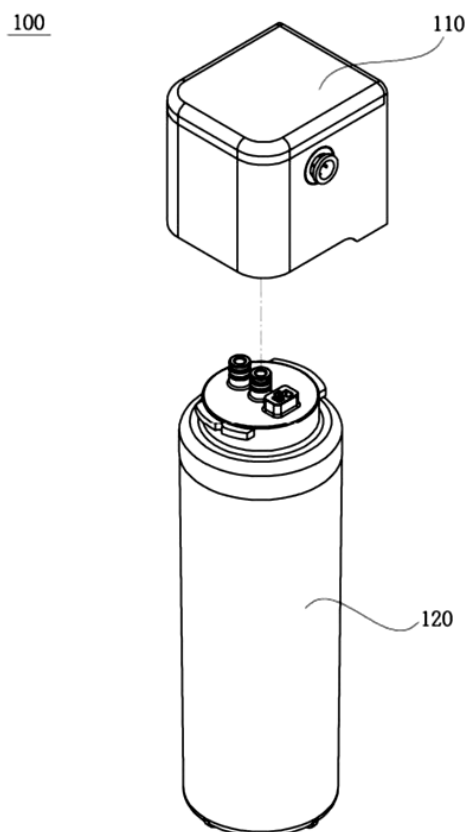
(72) HAN, Jun Su (KR); NA, Gyo Mun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM BỘ LỌC KIỂU GHÉP QUAY DỪNG CHO THIẾT BỊ LÀM SẠCH NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm bộ lọc kiểu ghép quay dừng cho thiết bị làm sạch nước, trong đó bộ lọc lắp đặt theo cách thay thế được bên trong thiết bị làm sạch nước mà có thể tháo ra được chỉ bằng thao tác quay bộ lọc một góc định trước để ngăn ngừa sự dò nước hoặc sự cố ngay cả ở áp lực nước cao. Theo sáng chế, có thể dễ dàng gắn hoặc tách bộ lọc chỉ bằng thao tác quay bộ lọc, có thể ngăn ngừa nước bị dò và bộ lọc bị vỡ trong trạng thái ở đó bộ lọc và đầu được ghép, và chỉ sản phẩm bộ lọc tiêu chuẩn được cho phép gắn vào, nhờ đó ngăn ngừa sự cố trong quá trình sử dụng.

FIG.2



- (11) 77021 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-02687 (85) 12/05/2020
(22) 17/10/2018 (86) PCT/US2018/056234 17/10/2018
(30) 62/574,994 20/10/2017 US (87) WO2019/079411 25/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021

(51) *C03C 21/00; B01J 47/00*

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) FU, Qiang (US); SMITH, Kristy Lynn (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRAO ĐỔI ION CÁC CHẤT NỀN GỐC THỦY TINH, VẬT PHẨM GỐC THỦY TINH VÀ SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp trao đổi ion các chất nền gốc thủy tinh, vật phẩm gốc thủy tinh và sản phẩm điện tử tiêu dùng. Hiệu suất của quá trình trao đổi ion tăng bằng cách tăng nồng độ của các muối nitrua trong bể muối nóng chảy. Việc tăng nồng độ muối nitrua có thể đạt được bằng cách bổ sung muối nitrua vào bể muối nitrat nóng chảy, già hóa bể muối nitrat nóng chảy, hoặc sự kết hợp của chúng. Các vật phẩm gốc thủy tinh được sản xuất có sử dụng các bể được sửa đổi có lớp phủ mờ giảm và độ bền uốn tăng.

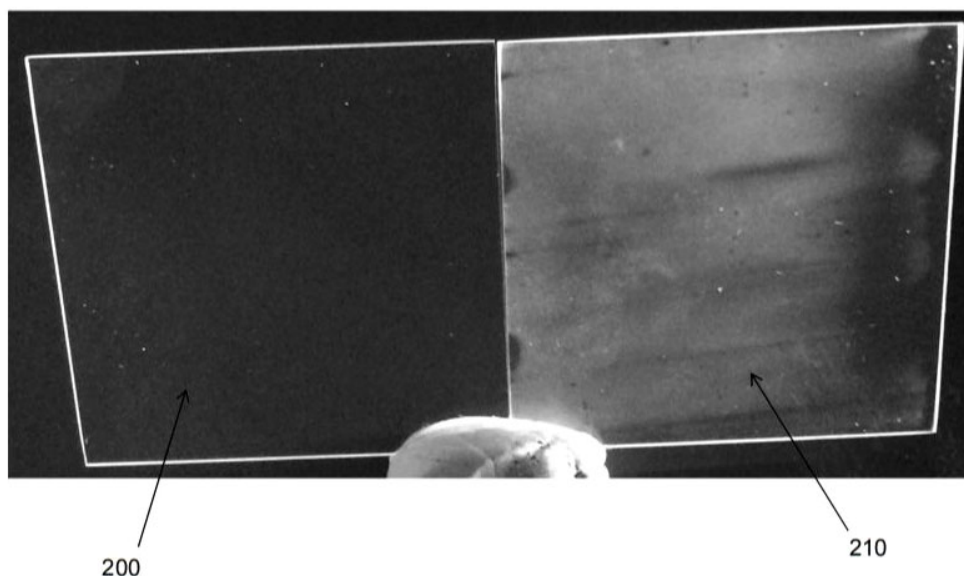


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77022 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-02784 | (85) 15/05/2020 | |
| (22) 15/11/2017 | (86) PCT/CN2017/111143 | 15/11/2017 |
| | (87) WO2019/095151 | 23/05/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/05/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karaportti 3, Espoo, 02610, Finland

(72) TURTINEN, Samuli (FI); WU, Chunli (CN); SEBIRE, Benoist (FR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN THỦ TỤC TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các hệ thống truyền thông khác nhau có thể hưởng lợi từ các hoạt động truy cập ngẫu nhiên được cải tiến. Ví dụ, một số phương án nhất định có thể hưởng lợi từ truy cập ngẫu nhiên được cải tiến trong đó nhiều phần băng thông được cấu hình để thiết bị người dùng ở trong một tế bào. Theo một số phương án nhất định, phương pháp có thể bao gồm bước kích hoạt tự động thủ tục truy cập ngẫu nhiên ở thiết bị người dùng. Phương pháp này có thể cũng bao gồm bước chuyển mạch ở thiết bị người dùng từ phần băng thông đường lên thứ nhất mà không hỗ trợ kênh truy cập ngẫu nhiên sang phần băng thông đường lên thứ hai mà có kênh truy cập ngẫu nhiên được cấu hình sau bước kích hoạt tự động của thủ tục truy cập ngẫu nhiên. Việc chuyển mạch có thể được thực hiện theo cách tự quản bởi thiết bị người dùng. Ngoài ra, phương pháp này có thể bao gồm bước thực hiện thủ tục truy cập ngẫu nhiên ở thiết bị người dùng bằng cách sử dụng kênh truy cập ngẫu nhiên được cấu hình ở phần băng thông đường lên thứ hai.

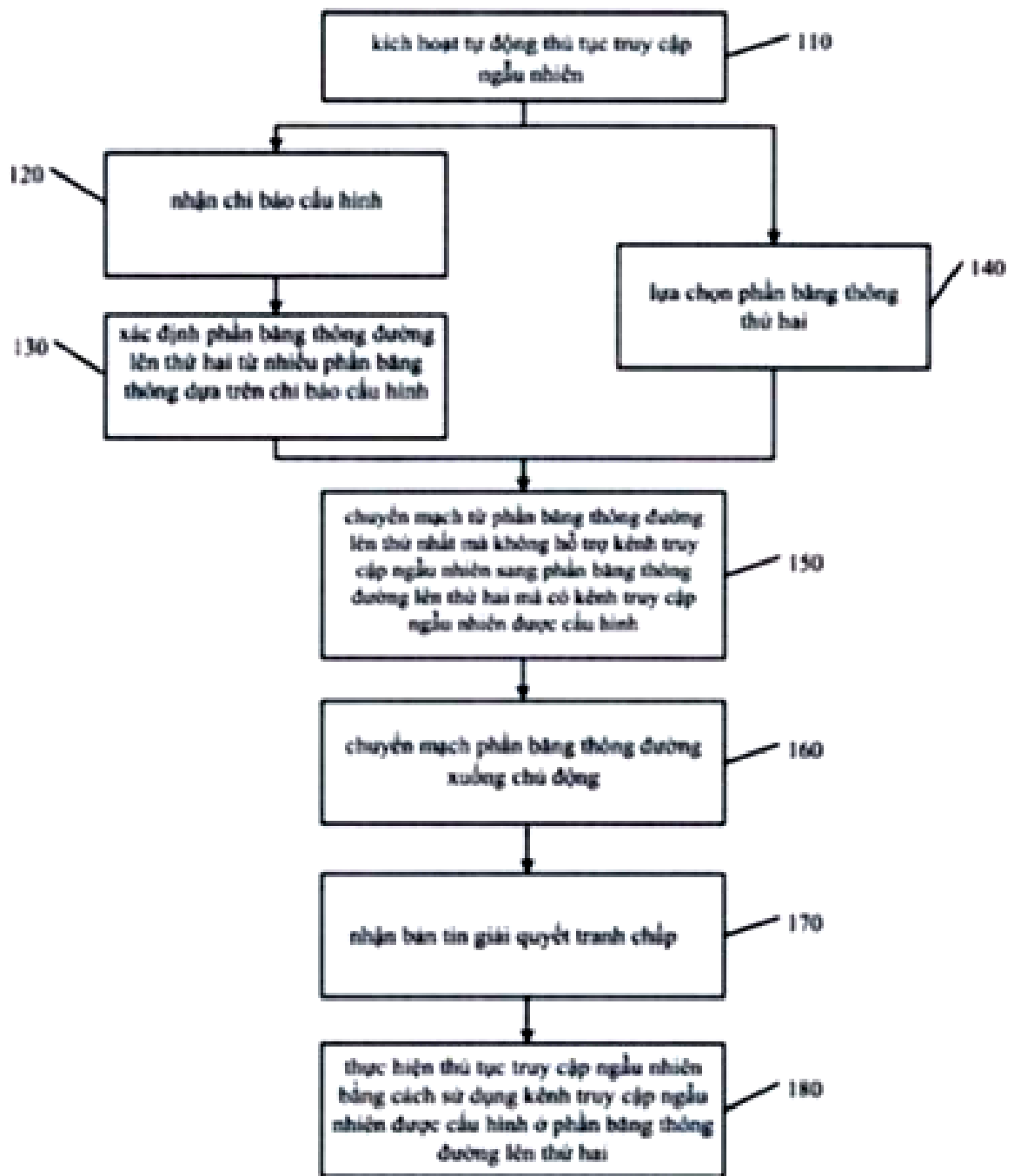


Fig.1

- (11) **77023 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-02982** (85) 27/05/2020
(22) 07/12/2018 (86) PCT/EP2018/084006 07/12/2018
(30) 17306749.7 12/12/2017 EP (87) WO2019/115396 20/06/2019
(51) **C09C 1/02; C08K 3/36; D21H 17/68; C09C 1/30; C01B 33/18**
(71) **IMERTECH SAS (FR)**
43, quai de Grenelle, 75015 Paris, France
(72) JAKOB Alexandra (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HẠT CANXI CACBONAT ĐÃ ĐƯỢC PHỦ SILIC ĐIOXIT VỚI DIỆN TÍCH BỀ MẶT VÀ TÍNH MAO QUẢN TRUNG BÌNH TĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hạt canxi cacbonat đã được phủ silic đioxit bao gồm các bước điều chế huyền phù nước đặc cacbonat chứa hạt canxi cacbonat, bổ sung ít nhất một chế phẩm silicat vào huyền phù nước đặc cacbonat để thu được huyền phù đặc cacbonat-silicat, giảm độ pH của huyền phù đặc cacbonat-silicat bằng cách bổ sung ít nhất một hợp chất axit để thu được huyền phù đặc đã được điều chỉnh độ pH chứa hạt canxi cacbonat đã được phủ silic đioxit, và tách hạt canxi cacbonat đã được phủ silic đioxit - trong đó bước bổ sung hợp chất axit được kiểm soát sao cho độ pH cuối cùng của huyền phù đặc đã được điều chỉnh độ pH nằm trong khoảng từ 7 đến 10, và hạt canxi cacbonat đã được phủ silic đioxit bao gồm lớp phủ xốp có đường kính lỗ trung bình nằm trong khoảng từ 2 nm đến 50 nm. Sáng chế cũng đề cập đến vật phẩm và chế phẩm chứa hạt canxi cacbonat đã được phủ silic đioxit, cũng như silic đioxit dạng cầu rỗng được tạo ra từ hạt canxi cacbonat đã được phủ silic đioxit.

- (11) 77024 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-03010 (85) 28/05/2020
(22) 08/08/2018 (86) PCT/CN2018/099296 08/08/2018
(30) 201810891573.6 07/08/2018 CN (87) WO2020/029103 13/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) **B26D 7/32; B26D 7/18**

(71) **NANTONG MUYE MACHINERY CO., LTD.** (CN)

No. 168, Dingxin Road, Dingyan Town, Rugao, Nantong, Jiangsu 226500, China

(72) MIAO, Xiaolong (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI NGUYÊN LIỆU DÙNG CHO MÁY CẮT BỌT BIỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối nguyên liệu dùng cho máy cắt bột biển, mà phân phối nguyên liệu cho máy cắt bột biển, bao gồm nhiều bộ phận hút chân không, các bộ phận hút chân không được lần lượt nối với thiết bị hút chân không được sắp xếp độc lập thông qua ống khí, và các khối bột biển mà đã được cắt được hút bởi các bộ phận hút chân không để thực hiện việc phân phối nguyên liệu. Thiết kế là hợp lý và cấu trúc đơn giản. Bằng cách sử dụng các bộ phận hút chân không để hút các khối bột biển tại vị trí tương ứng, và việc nâng các khối bột biển được dẫn động bởi việc nâng của khung ép, để thực hiện việc phân phối nguyên liệu, và việc phân phối nguyên liệu là gọn gàng.

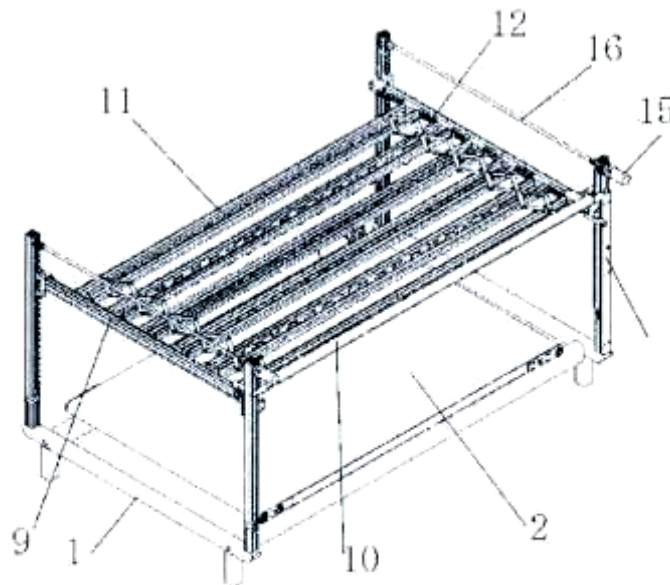


Fig.5

(11) 77025 A (43) 26/04/2021

(21) 1-2020-03027

(22) 28/05/2020

(30) 10-2019-0124157 07/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/05/2020

(51) A61B 5/00

(71) HUINNO, CO., LTD. (KR)

#505, Research & Experiment Bldg., 117-3, Hoegi-ro, Dongdaemun-gu, Seoul 02455, Republic of Korea

(72) CHOO, Kwang Jae (KR); PARK, Jin Won (KR); JUNG, Sung Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI KHÔNG CHUYÊN TIẾP CÓ THỂ ĐỌC BỞI MÁY TÍNH DÙNG ĐỂ QUẢN LÝ THÔNG TIN SINH TRẮC HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng để quản lý thông tin sinh trắc học, phương pháp bao gồm các bước sau: xác định xem có hay không xảy ra hiện tượng rối loạn về tim đối với người dùng dựa trên thông tin sinh trắc học đo được từ cơ thể người dùng và thông tin về trạng thái người dùng liên quan đến thông tin sinh trắc học; đưa ra thông tin cảnh báo liên quan đến hiện tượng rối loạn về tim cho người dùng khi xác định được là có hiện tượng rối loạn về tim xảy ra; và liên kết thời điểm xảy ra hiện tượng rối loạn về tim với thông tin phản hồi có được từ người dùng để đáp ứng cho thông tin cảnh báo được đưa ra. Ngoài ra, sáng chế đề xuất hệ thống dùng để quản lý thông tin sinh trắc học cũng như phương tiện ghi không chuyên tiếp có thể đọc bởi máy tính có lưu trữ chương trình máy tính để thực thi phương pháp thực hiện sáng chế.

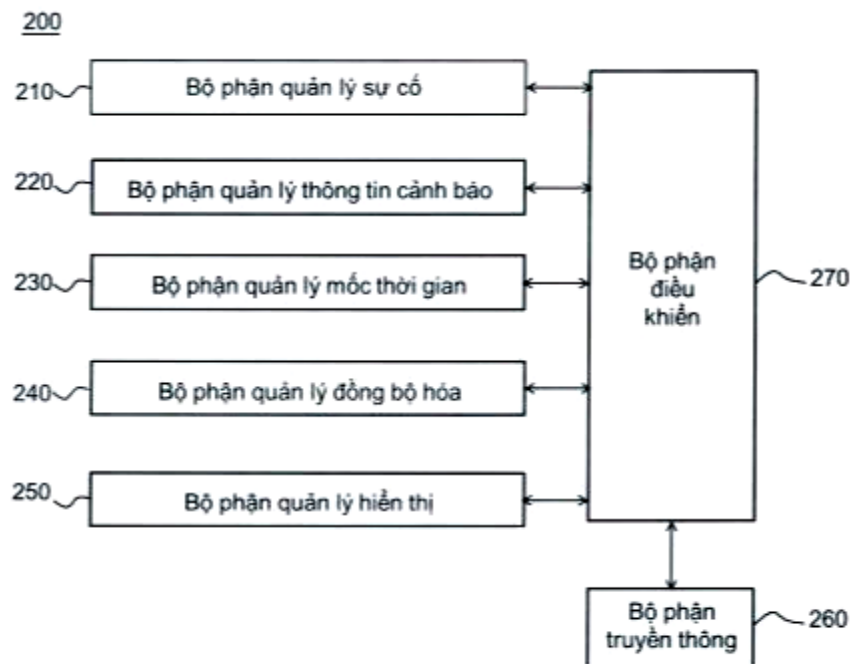


Fig.2

- (11) **77026 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2020-03083** (85) 01/06/2020
 (22) 06/11/2018 (86) PCT/IN2018/050718 06/11/2018
 (30) 201711037298 07/11/2017 IN (87) WO2019/092740 A1 16/05/2019
 (51) **B60R 25/04**
 (71) **MINDA CORPORATION LIMITED (IN) (IN)**
 D 6-11, Sector 59, Noida, India
 (72) PURI, Vikram (IN); GOSWAMI, Deepak (IN); SETH, Bhanu (IN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
 (54) **Ổ KHÓA ĐÁNH LỬA THÔNG MINH ĐA NĂNG CHO XE CỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ khóa đánh lửa thông minh đa năng cho xe cộ. Ổ khóa đánh lửa này bao gồm núm xoay (1) có thể xoay xung quanh trục dọc YY giữa nhiều vị trí chuyển đổi. Núm xoay được thiết kế có thể di chuyển dọc theo trục YY theo hướng xuống dưới tại vị trí đã được xác định trước. Rôto (2) được ghép có thể quay được với núm xoay (1) và được thiết kế để vận hành thanh khóa (12) để chọn khóa/mở khóa tay lái của xe. Bộ phận khởi động phụ có ít nhất một công tắc nhỏ (8). Bộ điều khiển và sôlênôit (3). Sôlênôit (3) được thiết kế để dẫn động cần (3A). Cần (3A) có thể ăn khớp với rôto để theo lựa chọn hạn chế chuyển động xoay của rôto (2). Bộ khởi động quay (14) theo lựa chọn có thể ăn khớp với rôto (2). Bộ khởi động quay (14) được thiết kế để vận hành một hoặc nhiều ổ khóa ngoại biên của xe.

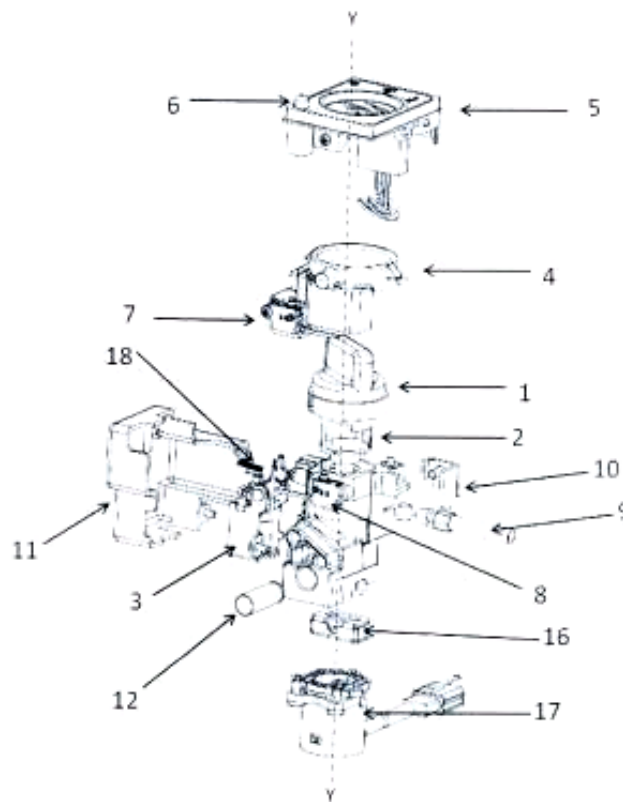


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77027 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-03206 | | | (85) 05/06/2020 | |
| (22) 09/07/2019 | | | (86) PCT/US2019/040906 | 09/07/2019 |
| (30) 62/698,532 | 16/07/2018 | US | (87) WO2020/018309 | 23/01/2020 |
| 62/736,682 | 26/09/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

(51) **C03C 3/097**; C03B 32/02; C03C 10/00; C03C 10/04; G02F 1/1333; C03C 21/00; C03C 4/00; B32B 19/00; C03C 10/12

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

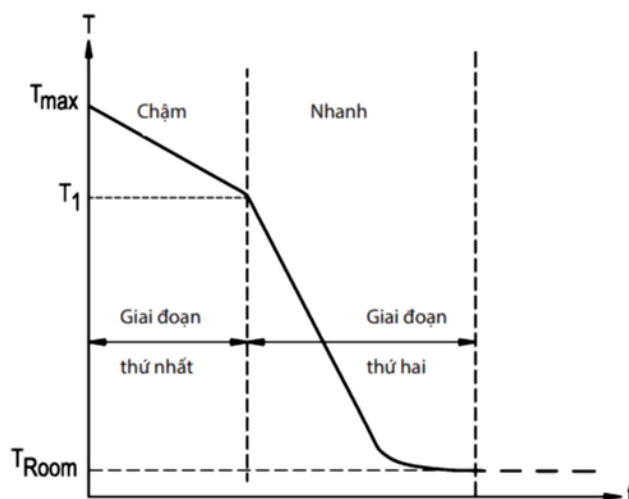
(72) CLICK, Carol, Ann (US); DUTTA, Indrajit (US); EDMONSTON, James, Howard (US); FISCHER, Michael (US); FU, Qiang (US); GULBITEN, Ozgur (TR); HALL, Jill, Marie (US); HUBERT, Mathieu, Gerard, Jacques (FR); JOSHI, Dhananjay (IN); KITTLESON, Andrew, Peter (US); RAI, Rohit (IN); SALTZER, John, Robert, JR. (US); SMITH, Charlene, Marie (US); TROSA, Matthew, Daniel (US); TUGGLE, Matthew, Artus (US); WALCK, James, Clark, JR. (US); WHITTIER, Alana, Marie (US); ZHENG, Zheming (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM THỦY TINH-GỐM, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHẾ TẠO VẬT PHẨM NÀY, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ KIỂM SOÁT LỚP PHỦ MỜ CỦA VẬT PHẨM THỦY TINH-GỐM**

(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm thủy tinh-gốm, phương pháp để chế tạo vật phẩm này, sản phẩm điện tử tiêu dùng và phương pháp để kiểm soát lớp phủ mờ của vật phẩm thủy tinh-gốm. Vật phẩm thủy tinh-gốm có một hoặc nhiều pha tinh thể; pha thủy tinh dư; lớp ứng suất nén kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến chiều sâu nén (DOC); ứng suất kéo trung tâm tối đa lớn hơn 70 MPa; năng lượng ứng suất kéo dự trữ lớn hơn 22 J/m²; độ bền chịu nứt gãy lớn hơn 1,0 MPa√m; và lớp phủ mờ nhỏ hơn 0,2.

FIG. 2



- (11) **77028 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-03226** (85) 05/06/2020
(22) 09/11/2018 (86) PCT/US2018/059910 09/11/2018
(30) 62/583,967 09/11/2017 US (87) WO2019/094652 16/05/2019
62/683,337 11/06/2018 US
(51) **A61K 9/00; A61K 31/5575; A61K 47/34**
(71) **ALLERGAN, INC (US)**
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, United States of America
(72) ROBINSON, Michael, R. (US); BEJANIAN, Marina (US); CHEN, Michelle, Y (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VIÊN CÂY GIẢI PHÓNG CHẬM ĐỂ LÀM GIẢM ÁP SUẤT NỘI NHÃN CÓ TÁC DỤNG KÉO DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến viên cây nội nhãn trong buồng được sử dụng trong phương pháp điều trị tăng áp suất nội nhãn. Việc giải phóng duy trì và có kiểm soát bimatoprost vào buồng trước của mắt có thể có tác dụng điều trị mắt trong ít nhất là một năm hoặc lâu hơn để làm giảm áp suất nội nhãn.

- (11) 77029 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-03443 (85) 15/06/2020
 (22) 15/11/2018 (86) PCT/US2018/061319 15/11/2018
 (30) 62/586,624 15/11/2017 US (87) WO2019/099696 23/05/2019
 (51) *C12N 15/63; C12N 15/861; A61K 48/00*
 (71) 1. **THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF MICHIGAN (US)**
 Office of Technology Transfer, 1600 Huron Parkway, 2nd Floor, Ann Arbor, MI
 48109-2590, United States of America
 2. **UCL BUSINESS LTD (GB)**
 The Network Building, 97 Tottenham Court Road London, London W1T 4TP,
 United Kingdom
 (72) THOMPSON, Debra A. (US); ALI, Robin R. (GB); SMITH, Alexander J. (DK)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CHO ADN RDH12 NGƯỜI VÀ VECTƠ VIRUT
 CHỨA AXIT NUCLEIC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất axit nucleic mã hóa cho ADN RDH12 người. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất vectơ virut kết hợp adeno có chứa axit nucleic này để điều trị tình trạng nhãn khoa chẳng hạn như bệnh mù lòa bẩm sinh Leber, bao gồm virut kết hợp adeno AAV2, kiểu huyết thanh 5 (AAV 2/5) hoặc AAV-5 có chứa vùng mã hóa có thể biểu hiện đối với RDH12 người.

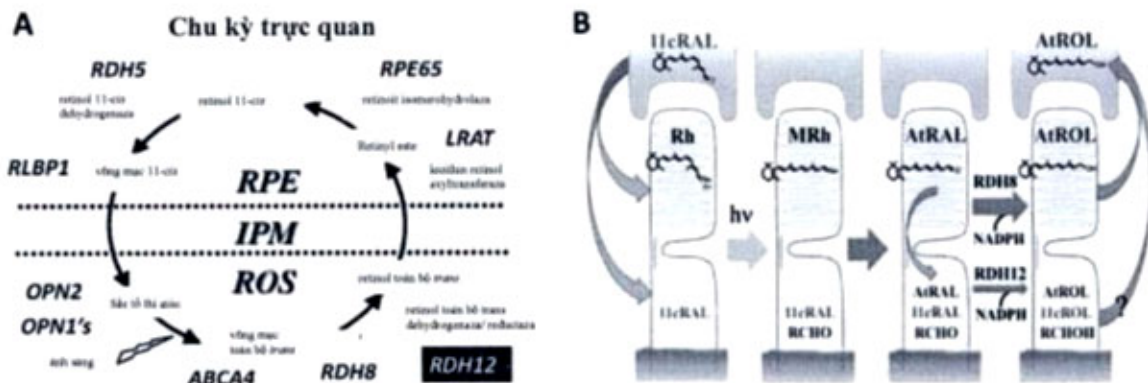


Fig. 1

- | | | |
|-------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 77030 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-03617 | (85) 22/06/2020 | |
| (22) 03/09/2018 | (86) PCT/KR2018/010213 | 03/09/2018 |
| (30) 10-2017- 0158491 24/11/2017 KR | (87) WO2019/103289 A1 | 31/05/2019 |
| 10-2017- 0158447 24/11/2017 KR | | |

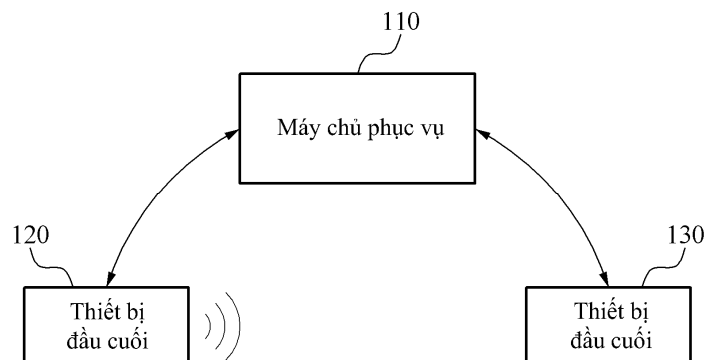
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2020

- (51) **H04B 11/00; H04L 29/06**
- (71) **MOBIDOO CO., LTD.** (KR)
No. 1202, 40, Cheonggyecheon-ro, Jung-Gu Seoul 04521, Korea
- (72) LEE, David Yun Hee (US)
- (74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH MÁY CHỦ PHỤC VỤ, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG SỬ DỤNG TÍN HIỆU SÓNG ÂM THANH VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ SÓNG ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận hành máy chủ phục vụ. Theo một phương án, phương pháp này bao gồm các bước: truyền khóa bảo mật tới thiết bị đầu cuối; thu, từ thiết bị đầu cuối còn lại, dữ liệu tải tin và dữ liệu yêu cầu ký hiệu bao gồm thông tin loại dịch vụ; tạo ra ký hiệu tương ứng với thiết bị đầu cuối còn lại theo kích cỡ được xác định dựa trên thông tin loại dịch vụ; tạo ra, cho thiết bị đầu cuối còn lại, thông tin ánh xạ trong đó dữ liệu tải tin và ký hiệu được tạo ra được ánh xạ; tạo ra dữ liệu sóng âm thanh dùng để đưa ra sóng âm thanh của thiết bị đầu cuối còn lại dựa trên ký hiệu được tạo ra; truyền dữ liệu sóng âm thanh được tạo ra tới thiết bị đầu cuối còn lại; thu, từ thiết bị đầu cuối, dữ liệu yêu cầu tải tin và kết quả nhận biết sóng âm thanh được tạo ra dựa trên khóa bảo mật và sóng âm thanh, trong đó sóng âm thanh được đưa ra dựa trên dữ liệu sóng âm thanh thu được bởi thiết bị đầu cuối còn lại từ máy chủ phục vụ; xác nhận xem kết quả nhận biết sóng âm thanh và ký hiệu được tạo ra có khớp nhau hay không; và, nếu khớp nhau, truyền dữ liệu tải tin tới thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin ánh xạ.

FIG. 1

100



- (11) 77031 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-03627
(22) 23/06/2020
(30) 10-2019-0121084 30/09/2019 KR
(51) *F25D 23/10; F16C 11/04*
(71) **PARTSTEC CONSTRUCTION CO., LTD (KR)** (KR)
4-401, 253, Sanho-daero, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 39371, Republic of Korea
(72) LEE, Young Tak (KR); JEONG, Kil Seok (KR)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **CƠ CẤU BẢN LỀ DỪNG CHO CỬA QUAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bản lề dùng cho cửa quay, và cụ thể hơn là đề cập đến cơ cấu bản lề dùng cho cửa quay được lắp trên cửa quay để mở và đóng cửa trong khi quay theo các cách khác nhau. Cơ cấu bản lề dùng cho cửa quay theo sáng chế quay theo kiểu dùng tự do ở một đoạn định trước sau khi nó quay bởi ngoại lực, và tự động quay về phía ngược lại ở đoạn trong đó nó quay về phía ngược lại sau khi quay dùng tự do.

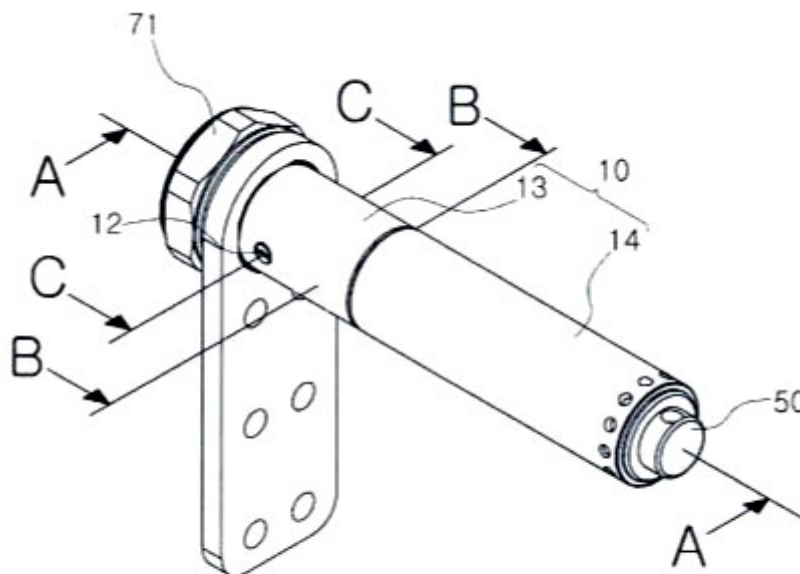


FIG. 2

(11) 77032 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-03628

(22) 23/06/2020

(30) 10-2019-0121088 30/09/2019 KR

10-2020-0046433 17/04/2020 KR

(51) *F25D 23/10; F16C 11/04*

(71) **PARTSTEC CONSTRUCTION CO., LTD (KR)** (KR)

4-401, 253, Sanho-daero, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, 39371, Republic of Korea

(72) LEE, Young Tak (KR); JEONG, Kil Seok (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU BẢN LỀ DỪNG CHO CỬA QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu bản lề dùng cho cửa quay, và cụ thể hơn là đến cơ cấu bản lề dùng cho cửa quay được lắp trên cửa quay này sao cho cửa này có thể được mở ra và đóng lại trong khi quay theo các cách khác nhau. Cơ cấu bản lề dùng cho cửa quay theo sáng chế quay nhờ một ngoại lực và sau đó quay theo kiểu dùng tự do ở một đoạn nhất định, và quay tự động theo hướng lùi lại ở đoạn mà cơ cấu bản lề quay lùi lại sau khi quay dùng tự do.

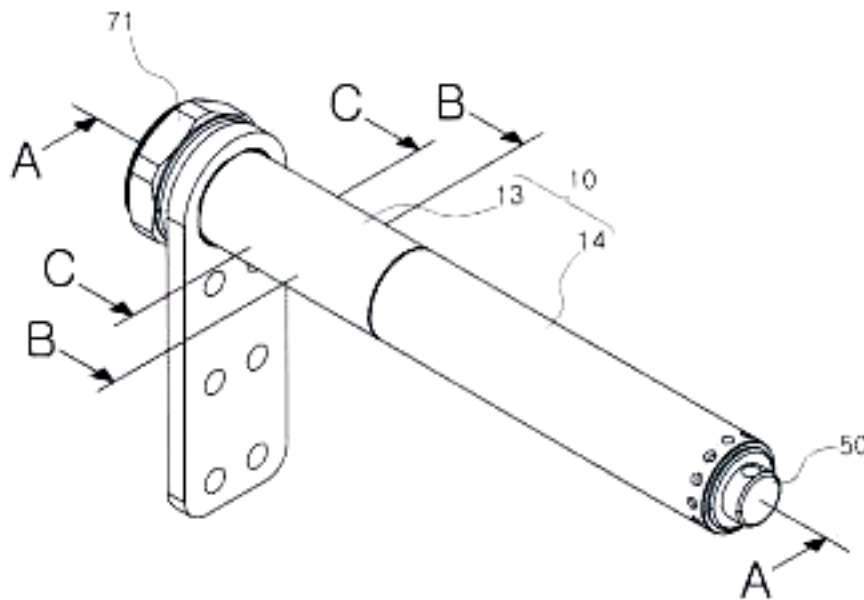


FIG. 2

- (11) **77033 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-03762** (85) 29/06/2020
(22) 23/07/2019 (86) PCT/JP2019/028898 23/07/2019
(30) 2018-140024 26/07/2018 JP (87) WO2020/022348 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2020

(51) ***D06M 13/224; D06M 13/148; D06M 13/292; D06M 13/256; D06M 13/144***

(71) **TAKEMOTO YUSHI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2-5, Minato-machi, Gamagori-shi, Aichi-ken 443-8611 Japan

(72) FUKUOKA Takuya (JP); SUZUKI Yoshi (JP); HONGO Yuji (JP); HATTORI Makoto (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TÁC NHÂN XỬ LÝ SỢI TỔNG HỢP VÀ SỢI TỔNG HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân xử lý sợi tổng hợp, khác biệt ở chỗ, bao gồm chất làm trơn, chất hoạt động bề mặt không ion, chất hoạt động bề mặt ion, và hợp chất hydroxy. Chất làm trơn là ít nhất một hợp chất este được chọn từ trong số các hợp chất este có nguồn gốc từ rượu polyhydric và axit monocarboxylic, và các hợp chất este có nguồn gốc từ rượu monohydric và axit polycarboxylic. Chất hoạt động bề mặt ion là chất hoạt động bề mặt ion chứa hợp chất axit sulfonic cụ thể. Hợp chất hydroxy là ít nhất một hợp chất hydroxy được chọn từ trong số các rượu polyhydric có 2 đến 6 cacbon, và ít nhất một hợp chất hydroxy được chọn từ trong số các rượu monohydric có 1 đến 15 cacbon.

(11) 77034 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-03841

(22) 01/07/2020

(30) 2019-177224 27/09/2019 JP

(51) E05D 13/00; E06B 9/52

(71) YKK AP INC. (JP)

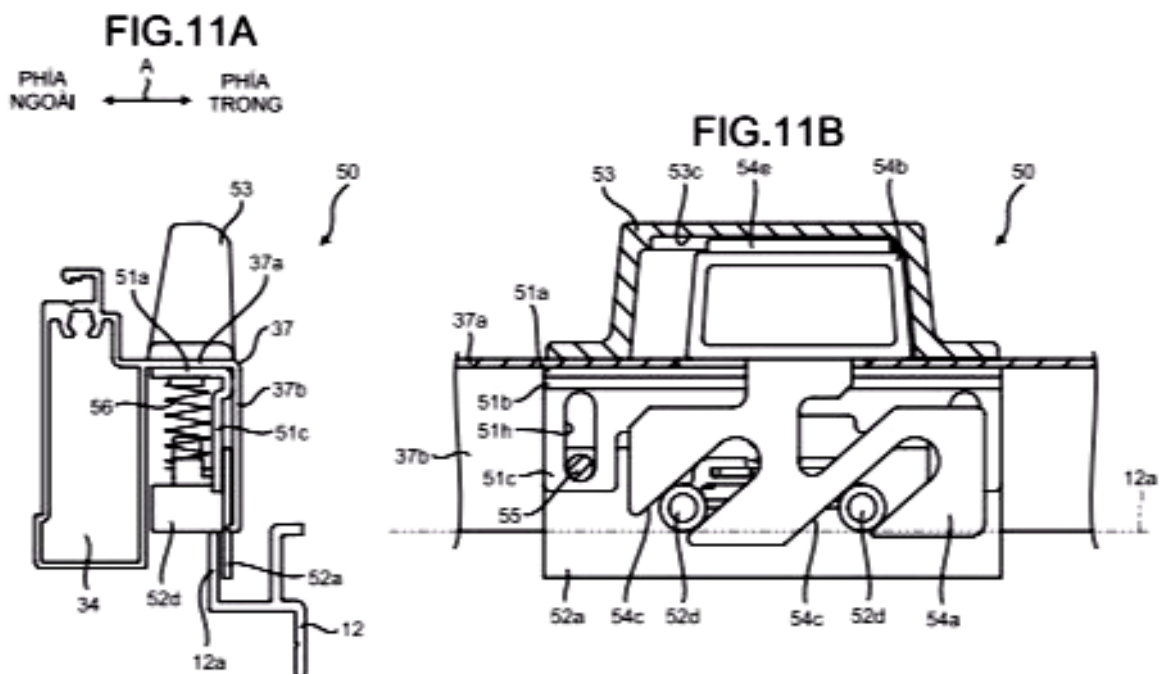
1, Kandaizumi-Cho, Chiyoda-Ku, Tokyo 101-0024 Japan

(72) Ryusuke AIZAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ CHỐNG RƠI DỪNG CHO CỬA CHẮN VÀ CỬA CHẮN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chống rơi dùm cho cửa chắn và cửa chắn. Thiết bị chống rơi dùm cho cửa chắn bao gồm chi tiết đế được cố định vào khung cửa dưới của cửa chắn, chi tiết hãm được bố trí để di chuyển được theo hướng dọc so với chi tiết đế, lò xo cuộn mà hướng chi tiết hãm lên phía trên so với chi tiết đế, và chi tiết điều khiển mà được bố trí để di chuyển được theo hướng ngang so với chi tiết đế và làm cho chi tiết hãm di chuyển hướng lên so với chi tiết đế chống lại lực khử méo của lò xo cuộn khi mà di chuyển so với chi tiết đế. Khi cửa chắn được bố trí ở thân khung, chi tiết hãm tiếp xúc với phần mép trên của bộ ray dẫn hướng dưới ở trạng thái mà lò xo cuộn được uốn cong và chi tiết hãm được bố trí sát với bộ ray dẫn hướng dưới để hướng về bề mặt bên của bộ ray dẫn hướng dưới.



- (11) **77035 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-03934** (85) 06/07/2020
(22) 09/01/2019 (86) PCT/KR2019/000309 09/01/2019
(30) 10-2018-0010980 29/01/2018 KR (87) WO2019/146937 01/08/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2020

(51) **A61K 9/20; A61K 9/16; A61P 1/04; A61K 9/28; A61K 9/50; A61K 31/4439**

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)** (KR)

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu Seoul 03742, Korea

(72) CHOI, Jong Seo (KR); KIM, Min Soo (KR); PARK, Shin Jung (KR); LIM, Jong Lae (KR)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **DUỢC PHẨM ỔN ĐỊNH CHỨA ESOMEPRAZOL VÀ NATRI BICACBONAT**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ổn định chứa omeprazol, đồng phân quang học của nó, hoặc muối dược dụng của nó, và natri bicacbonat. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến dược phẩm có độ ổn định tăng chứa liều thấp natri bicacbonat, do đó làm tăng tốc độ hòa tan và độ sinh khả dụng và cũng làm giảm các tác dụng phụ do liều cao natri bicacbonat gây ra.

- (11) 77036 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-03982 (85) 09/07/2020
(22) 30/12/2019 (86) PCT/CN2019/129702 30/12/2019
(30) 201910067209.2 24/01/2019 CN (87) WO2020/151459 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

(51) **B23K 3/06**

(71) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD.** (CN)

Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui
230051, China

(72) LIU, Lei (CN); ZHU, Biaolong (CN); MA, Wenming (CN); SUN, Chunzhe (CN);
TIAN, Xu (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ QUY TRÌNH HÀN CHO ĐẦU QUẤN CỦA MÔ TƠ DÂY
PHẲNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hàn hiệu quả cao cho đầu quấn của mô tơ dây phẳng và quy trình hàn sử dụng thiết bị hàn này. Thiết bị hàn bao gồm đế đỡ, khay hàn, tấm giới hạn và cách ly điểm hàn, đòn bẩy trục và khay di động. Khay hàn được cung cấp ở trung tâm của đế đỡ. Tấm giới hạn và cách ly điểm hàn được cung cấp trên khay hàn. Đòn bẩy trục được cung cấp trên đế đỡ. Khay di chuyển được cung cấp trên cần trục. Khay di chuyển được đặt phía trên khay hàn. Khay di chuyển di chuyển theo chiều dọc dọc theo cần trục. Một stato được đặt ở trung tâm của khay di động, và một đầu quấn của stato kéo dài bên dưới khay di động. Các bước của quy trình bao gồm: (1) nấu chảy chất hàn; (2) áp dụng thông lượng; (3) đặt stato; (4) thực hiện hàn nhúng; và (5) thiết lập lại. Thiết bị hàn theo sáng chế có cấu trúc nhỏ gọn và phù hợp và yêu cầu thao tác đơn giản. Thiết kế của tấm giới hạn và cách ly điểm hàn có thể tạo điều kiện cho việc hàn các dây dẫn liền kề và cũng có thể đảm bảo rằng các điểm hàn liền kề không bị kẹt lại với nhau. Việc hàn tất cả các điểm hàn có thể được hoàn thành bằng cách thực hiện quy trình hàn một lần, do đó hiệu quả sản xuất cao.

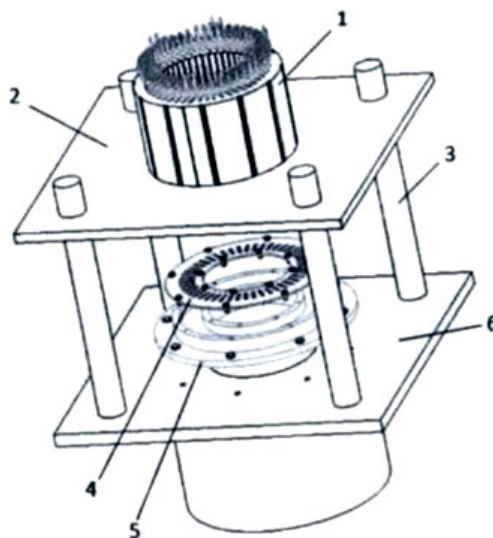


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77037 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-03983 | (85) 09/07/2020 | |
| (22) 30/12/2019 | (86) PCT/CN2019/129703 | 30/12/2019 |
| (30) 201910592307.8 | 03/07/2019 CN | (87) WO2021/000548 |
| 201910623572.8 | 11/07/2019 CN | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/07/2020

(51) **H02P 5/46**

(71) **HEFEI JEE POWER SYSTEMS CO., LTD. (CN) (CN)**

Junction Shanghai Road And Dalian Road, Baohe Industrial Zone Hefei, Anhui 230051, China

(72) WANG, Shuwang (CN); LIU, Feng (CN); MAO, Jianhua (CN); CHENG, Yong (CN); SUN, Chunzhe (CN); FAN, Jialun (CN); ZHANG, Hongyu (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN MÔ TƠ KÉP TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển mô tơ kép tích hợp, bao gồm khoang bộ điều khiển, thành phần vòng từ dạng bus, mô đun tất cả trong một, tấm điều khiển, tấm cách ly và tấm truyền động. Thành phần vòng từ, mô đun tất cả trong một, tấm điều khiển, tấm cách ly và tấm dẫn động đều được tích hợp trong vỏ bộ điều khiển. Bộ điều khiển mô tơ kép tích hợp được thiết kế để đạt được mức độ tích hợp cao và thiết kế mô đun được sử dụng bên trong để hỗ trợ việc gắn và giảm kích thước.

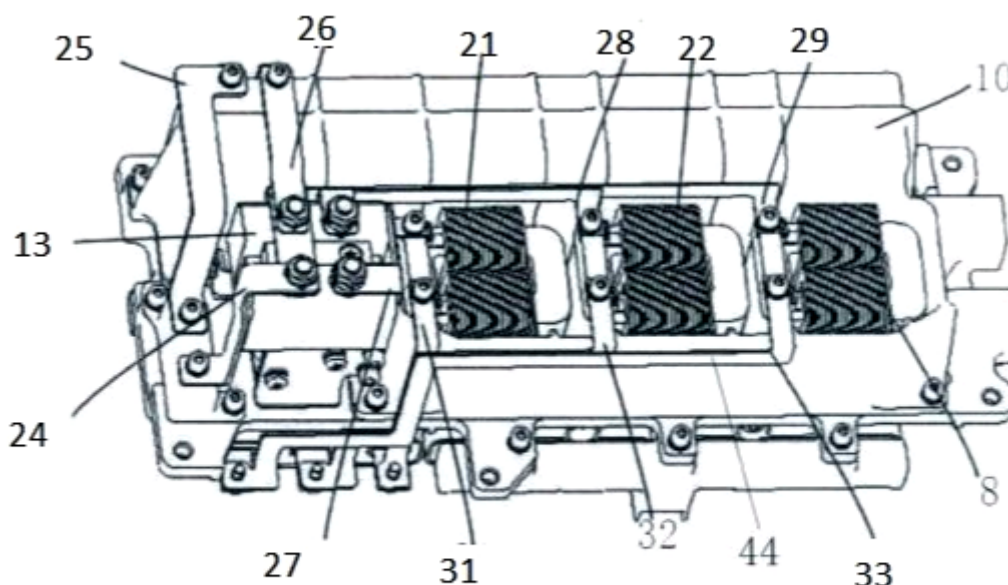


Fig. 6

- (11) 77038 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-03986 (85) 09/07/2020
 (22) 10/01/2019 (86) PCT/US2019/013016 10/01/2019
 (30) 62/616,260 11/01/2018 US (87) WO2019/140066 A1 18/07/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2021

(51) **H04W 4/06; H04W 68/00; H04W 72/12; H04W 48/12**

(71) 1. **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

2. **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

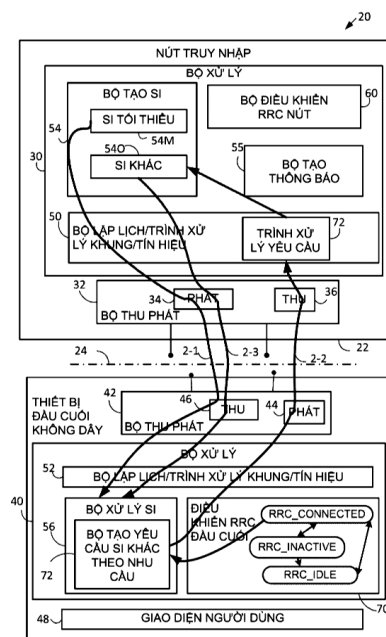
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) ISHII, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TRONG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NÀY, THIẾT BỊ TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối không dây bao gồm hệ mạch thu và hệ mạch xử lý. Hệ mạch thu được tạo cấu hình thu, từ thiết bị trạm gốc, khối thông tin hệ thống loại thứ nhất (SI) bao gồm thông tin lập lịch được sử dụng để tạo cấu hình của sổ SI, các cửa sổ SI này là thời điểm truyền phát theo chu kỳ cho một hoặc nhiều khối thông tin hệ thống loại thứ hai (SIB) tương ứng. Hệ mạch xử lý được tạo cấu hình xác định cửa sổ SI dựa trên thông tin lập lịch. Hệ mạch thu còn được tạo cấu hình để thực hiện quy trình thu nhằm cố gắng thu ít nhất một trong các SIB loại thứ hai trong các cửa sổ SI của giai đoạn cải biến hiện tại. Trong trường hợp không thu được ít nhất một trong số SIB loại thứ hai trong (các) cửa sổ SI, hệ mạch thu được tạo cấu hình tiếp tục quy trình thu trong giai đoạn cải biến hiện tại.



Hình 2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 77039 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-04229 | (85) 21/07/2020 | |
| (22) 30/01/2019 | (86) PCT/CN2019/073847 | 30/01/2019 |
| (30) 201810380054.3 | 25/04/2018 CN (87) WO2019/205762 | 31/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2020

(51) **G06Q 20/16; G06Q 20/32**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) HAN, Zhe (CN); WU, Jun (CN); LIN, Feng (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ BỘ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỊCH VỤ**

(57) Phương pháp, bộ thiết bị, và thiết bị xử lý dịch vụ được đề xuất. Các giải pháp bao gồm như sau. Trạm đầu cuối di động mở trang mã QR (Quick Response - đáp ứng nhanh), và bộ thiết bị có tín hiệu quảng bá mạnh nhất có thể được xác định từ các bộ thiết bị gần bằng cách quét qua truyền thông trường gần chẳng hạn như BLE (Bluetooth năng lượng thấp). Kiểu bộ thiết bị của bộ thiết bị thu được, và QR tương ứng được hiển thị. Bộ thiết bị quét QR được hiển thị bởi trạm đầu cuối di động để thu được thông tin nhận diện chứa trong mã QR, và phát rộng giá trị đặc trưng phản ánh thông tin nhận diện. Trạm đầu cuối di động xác định xem có tính nhất quán nhận diện theo giá trị đặc trưng hay không. Nếu có tính nhất quán nhận diện, thì trạm đầu cuối di động bắt đầu thiết lập kết nối đến bộ thiết bị. Trong quá trình kết nối, bộ thiết bị xác minh thông tin nhận diện của trạm đầu cuối di động. Nếu xác minh thành công, việc thiết lập kết nối được hoàn thành. Hơn nữa, trong quá trình thực thi dịch vụ dựa trên kết nối, trạm đầu cuối di động có thể gửi nhiều mã QR đến bộ thiết bị, và bộ thiết bị chọn thích ứng, theo dịch vụ, mã hai chiều khớp với dịch vụ hiện thời để sử dụng.

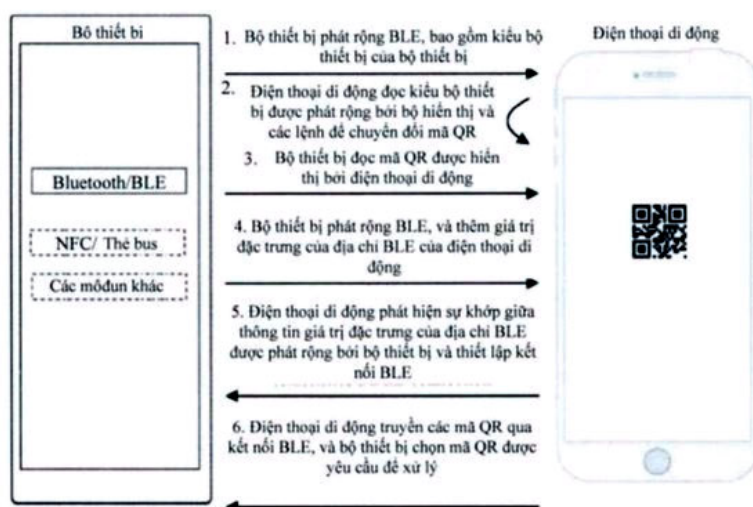


FIG. 1

- (11) 77040 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-04258 (85) 22/07/2020
 (22) 28/06/2019 (86) PCT/JP2019/025913 28/06/2019
 (30) 2018-138915 24/07/2018 JP (87) WO2020/021967 A1 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/07/2020

(51) **B23K 35/26; C22C 13/00**

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan

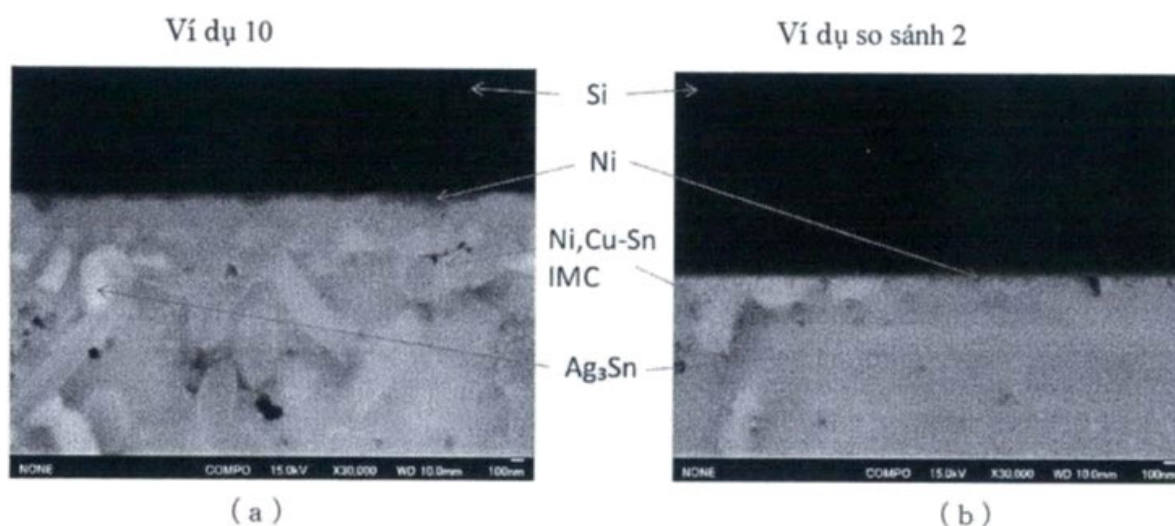
(72) Takeshi SAKAMOTO (JP); Shunsuke KOGA (JP); Toshihiko TAGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **HỢP KIM HÀN VÀ MỐI HÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn và mối hàn có độ bền kéo cao, có thể ngăn chặn sự tách rủa Ni, và có thể ngăn chặn sự hình thành các lỗ rỗng ở giao diện liên kết. Hợp kim hàn bao gồm chế phẩm hợp kim được cấu thành từ Ag: 1 đến 4%, Cu: 0,1 đến 1,0%, Ni: 0,005 đến 0,09%, Co: 0,0025 đến 0,1%, P: 0,001 đến 0,015 % theo % khối lượng và đối trọng Sn, trong đó chế phẩm hợp kim đáp ứng công thức (1) sau: $0,00020 < (Ni / Co) \cdot (1 / Ag) \cdot P < 0,025$ (1), trong đó Ni, P, Ag và Co lần lượt là hàm lượng (% khối lượng) của chế phẩm hợp kim.

FIG. 2



- (11) 77041 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-04288 (85) 23/07/2020
 (22) 29/01/2019 (86) PCT/CN2019/073554 29/01/2019
 (30) 201810214125.2 15/03/2018 CN (87) WO2019/174420 19/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/07/2020

(51) **G06Q 20/38**

(71) **ALIBABA GROUP HOLDING LIMITED (KY)**

Fourth Floor, One Capital Place, P.O. Box 847, George Town, Grand Cayman, Cayman Islands

(72) YANG, Yipeng (CN); JIANG, Kangbei (CN); WANG, Ning (CN); ZHAO, Hua (CN); ZHU, Tong (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THIẾT LẬP LẠI MẬT KHẨU THANH TOÁN, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thiết lập lại mật khẩu thanh toán, và thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, theo điều kiện xác định được thiết lập, xem người dùng đã quên mật khẩu thanh toán hay chưa (202); và đối với người dùng người mà đã được xác định là đã quên mật khẩu thanh toán, nếu người dùng đăng nhập, thì kết xuất dữ liệu khuyến nghị để bắt đầu quy trình thiết lập lại mật khẩu thanh toán (204). Phương pháp này có thể đảm bảo rằng bước xử lý thanh toán tiếp theo có thể được thực hiện trơn tru, ngăn chặn việc thanh toán không bị gián đoạn, và cho phép người dùng thiết lập lại mật khẩu thanh toán một cách thuận lợi, nhờ đó cải thiện hiệu quả hoạt động của người dùng.

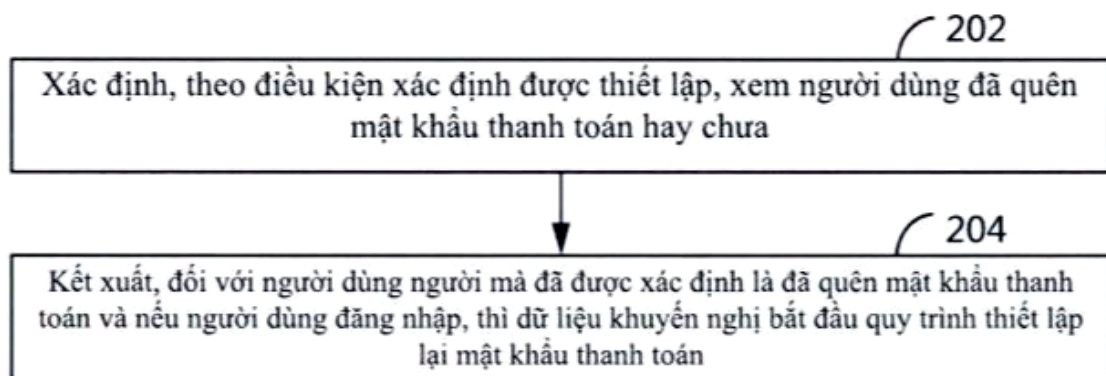


FIG. 2B

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77042 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-04304 | (85) 24/07/2020 | |
| (22) 21/12/2018 | (86) PCT/NO2018/050326 | 21/12/2018 |
| (30) 20172063 | 29/12/2017 | NO (87) WO2019/132670 |
| | | 04/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) **C21C 1/10; C22C 33/08**

(71) **ELKEM ASA (NO)**

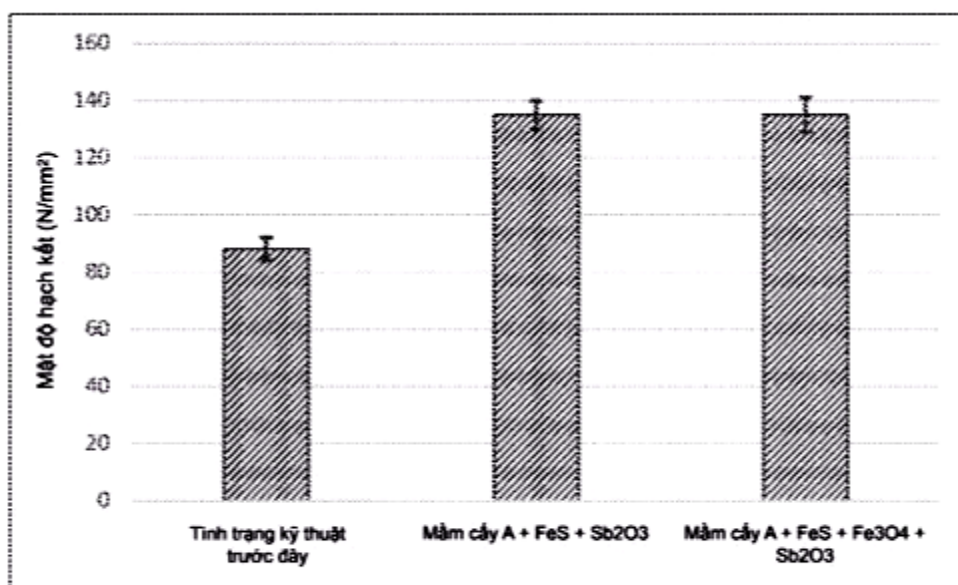
Drammensveien 169, 0277 OSLO, Norway

(72) OTT, Emmanuelle (FR); KNUSTAD, Oddvar (NO)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀM CÂY ĐỂ SẢN XUẤT GANG ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀM CÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mầm cây dùng để sản xuất gang đúc bằng graphit dạng cầu, mầm cây này bao gồm hợp kim ferosilic dạng hạt chứa khoảng từ 40 đến 80 % khối lượng Si; 0,02-8 % khối lượng Ca; 0-5 % khối lượng Sr; 0-12 % khối lượng Ba; 0-15 % khối lượng kim loại đất hiếm; 0-5 % khối lượng Mg; 0,05-5 % khối lượng Al; 0-10 % khối lượng Mn; 0-10 % khối lượng Ti; 0-10 % khối lượng Zr; cân bằng là Fe và tạp chất ngẫu nhiên ở lượng thông thường, trong đó mầm cây đã nêu có chứa thêm, theo khối lượng, dựa trên tổng khối lượng của mầm cây: 0,1 đến 15 % Sb_2O_3 dạng hạt và ít nhất một trong khoảng từ 0,1 đến 15 % Bi_2O_3 dạng hạt, từ 0,1 đến 5 % của một hoặc nhiều Fe_3O_4 , Fe_2O_3 , FeO dạng hạt hoặc hỗn hợp của chúng, hoặc từ 0,1 đến 5 % của một hoặc nhiều FeS , FeS_2 , Fe_3S_4 dạng hạt hoặc hỗn hợp của chúng, và phương pháp để tạo ra mầm cây này.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77043 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-04352 | (85) 27/07/2020 | |
| (22) 15/05/2018 | (86) PCT/CN2018/086879 | 15/05/2018 |
| | (87) WO2019/218155 | 21/11/2019 |

(51) **C03C 21/00; C03C 15/00**

(71) **SCHOTT GLASS TECHNOLOGIES (SUZHOU) CO. LTD. (CN)**

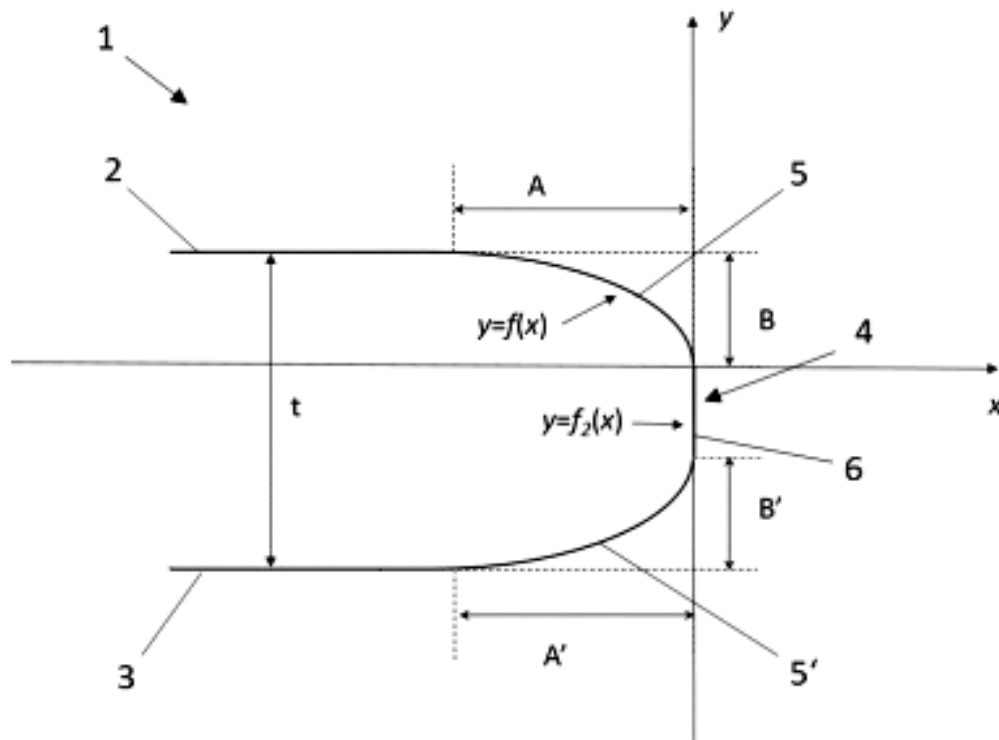
No. 79 Huoju Road, Science & Technology Industrial Park, Suzhou New District, Suzhou, Jiangsu, 215009, China

(72) Ning DA (CN); Feng HE (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **VẬT DỤNG KÍNH ĐƯỢC CƯỜNG LỰC BẰNG XỬ LÝ HÓA HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng kính được cường lực bằng xử lý hóa học có chiều dày (t) nhỏ hơn hoặc bằng 0,4mm, bề mặt thứ nhất (2), bề mặt thứ hai (3) và vùng ứng suất nén được xác định bằng ứng suất nén (CS) ít nhất là bằng 100 MPa, và ít nhất một cạnh (4) nối bề mặt thứ nhất (2) và bề mặt thứ hai (3), trong đó ít nhất một cạnh (4) có ít nhất một mặt vát (5) có chiều rộng là A và chiều cao là (B). Để cải thiện độ bền uốn của vật dụng kính (1), tốt hơn nếu mặt vát (5) có tỷ lệ chiều rộng mặt vát/chiều cao mặt vát (A/B) nằm trong khoảng 1,5 đến 20 và mặt vát (5) có tỷ lệ chiều rộng mặt vát/độ dày kính (A/t) ít nhất là 0,5.



(11) 77044 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-04378

(22) 28/07/2020

(30) 2019107031249 31/07/2019 CN

(51) H01G 9/26

(71) CONSUMER LIGHTING (U.S.), LLC (US)

1975 Noble Road, Cleveland Ohio 44112, United States of America

(72) Dong Xing (CN); Weihu Chen (CN); Fanbin Wang (CN); Aijun Wang (CN); JinPeng Hu (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **HỆ THỐNG NẠP ĐIỆN DÙNG CHO CÔNG TẮC KHÔNG CÓ DÂY TRUNG TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CỦA HỆ THỐNG, CÔNG TẮC KHÔNG CÓ DÂY TRUNG TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nạp điện dùng cho công tắc không có dây trung tính và phương pháp điều khiển của hệ thống, công tắc không có dây trung tính, trong đó hệ thống nạp điện được kết nối với thiết bị điện và bộ điều khiển không dây, và bộ điều khiển không dây điều khiển mô đun chuyển mạch để thay đổi trạng thái hoạt động của thiết bị điện. Hệ thống nạp điện bao gồm: mô đun nạp điện, được nối giữa nguồn điện và bộ điều khiển không dây, nguồn điện cấp điện cho bộ điều khiển không dây và thiết bị điện, trong đó mô đun nạp điện được cấu hình để thu điện từ nguồn điện và cấp điện năng thu được đến bộ điều khiển không dây trong quá trình cấp điện của thiết bị điện; và mô đun điều khiển, được nối với mô đun nạp điện, và được cấu hình để dò mức tiêu thụ điện của bộ điều khiển không dây và cung cấp tín hiệu điều khiển đến mô đun nạp điện theo sự thay đổi mức tiêu thụ điện của bộ điều khiển không dây để điều chỉnh điện năng thu được bởi mô đun nạp điện từ nguồn điện.

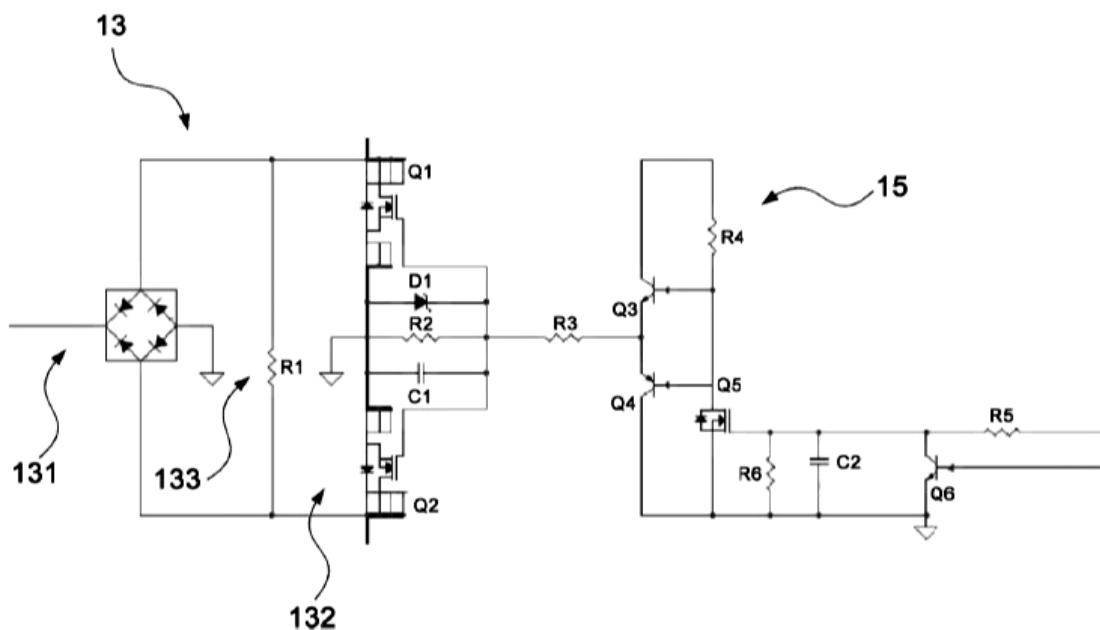


FIG. 2

- (11) 77045 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-04393
(22) 29/07/2020
(30) 108127637 02/08/2019 TW
109101858 20/01/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020

(51) G06F 3/147; B60K 35/00; G02B 27/01

(71) AU OPTRONICS CORPORATION (TW)

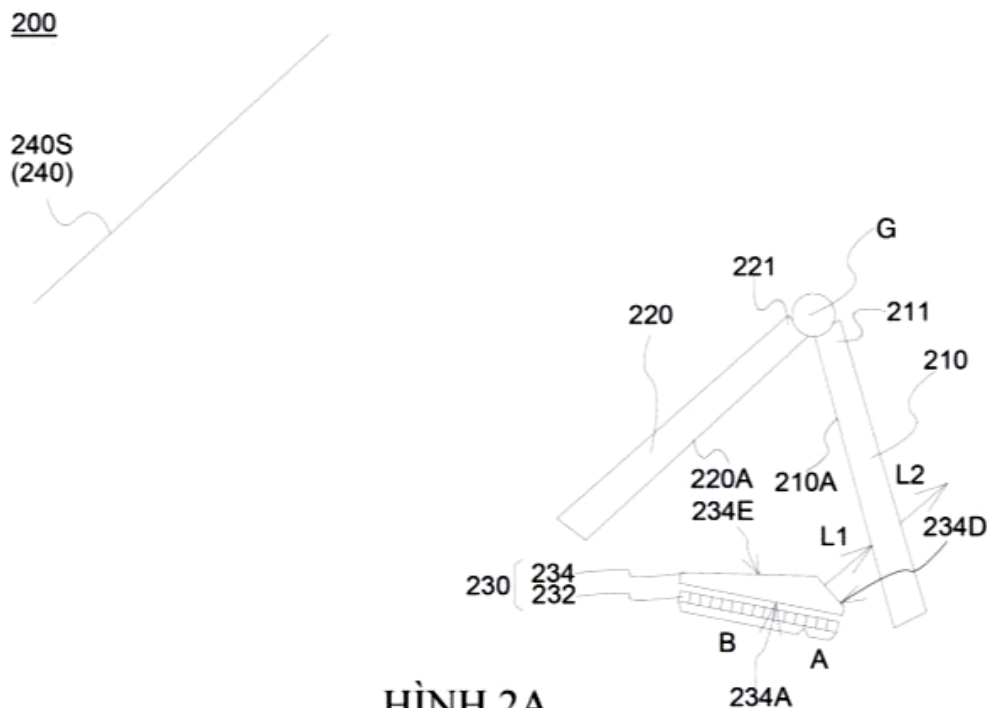
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-based Industrial Park, Hsin-chu, Taiwan, R.O.C.

(72) CHIH-CHUN CHANG (TW)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN HIỂN THỊ HÌNH ẢNH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương tiện. Thiết bị hiển thị bao gồm tấm hiển thị thứ nhất, tấm hiển thị thứ hai và mô-đun phát quang. Tấm hiển thị thứ nhất bao gồm mặt bên thứ nhất và bề mặt tiếp nhận ánh sáng thứ nhất. Tấm hiển thị thứ hai bao gồm mặt bên thứ hai và bề mặt tiếp nhận ánh sáng thứ hai. Mặt bên thứ nhất được nối với mặt bên thứ hai, sao cho tấm hiển thị thứ nhất và tấm hiển thị thứ hai tạo thành một góc chung, bề mặt tiếp nhận ánh sáng thứ nhất và bề mặt tiếp nhận ánh sáng thứ hai tạo thành một không gian phát quang. Mô-đun phát quang được đặt tương ứng với không gian phát quang. Mô-đun phát quang phát ra ánh sáng chiếu đến không gian phát quang sao cho một phần của ánh sáng chiếu ra tạo thành hình ảnh thứ nhất qua tấm hiển thị thứ nhất và một phần khác của ánh sáng chiếu ra xuyên qua tấm hiển thị thứ hai và được chiếu lên bề mặt hiển thị mà qua đó tạo thành hình ảnh thứ hai.



HÌNH 2A

- (11) **77046 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-04468** (85) 03/08/2020
(22) 14/01/2019 (86) PCT/US2019/013438 14/01/2019
(30) 62/622,201 26/01/2018 US (87) WO2019/147424 01/08/2019
(51) **B01J 23/89; C07C 5/32; C07C 5/333; B01J 37/03**
(71) **CLARIANT CORPORATION (US)**
IP Department, 1600 West Hill Street, Louisville, Kentucky 40210, United States of America
(72) XING, Rong (CN); FRIDMAN, Vladimir (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHẤT XÚC TÁC QUÁ TRÌNH KHỬ HYDRO, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỬ HYDRO HYDROCACBON**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất xúc tác khử hydro chứa gali, xeri, và chất hỗ trợ oxit hỗn hợp hữu ích trong quá trình khử hydro của hydrocacbon. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp tạo ra chế phẩm chất xúc tác này, và đến phương pháp để khử hydro hydrocacbon bằng chế phẩm chất xúc tác này. Ví dụ, trong một phương án, chế phẩm chất xúc tác bao gồm gali oxit, có trong chế phẩm với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 0,1% khối lượng đến khoảng 30% khối lượng, xeri oxit, có trong chế phẩm với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 0,1% khối lượng đến khoảng 15% khối lượng, chất xúc tiến, M1, được chọn từ Pt, Ir, La, hoặc hỗn hợp của nó, có trong chế phẩm với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 0,005% khối lượng đến khoảng 4% khối lượng, chất xúc tiến, M2, được chọn từ các nguyên tố nhóm 1 (ví dụ, Li, Na, K, Cs), có trong chế phẩm với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 0,05% khối lượng đến khoảng 3% khối lượng, và chất hỗ trợ, S1, được chọn từ alumin, silic oxit, ziricon, titan oxit, hoặc hỗn hợp của nó, có trong chế phẩm với lượng nằm trong khoảng từ khoảng 60% khối lượng đến khoảng 99% khối lượng.

(11) **77047 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2020-04507**

(22) 05/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/03/2021

(51) **B25J 5/00; B25J 9/00**

(71) **LÊ ĐÌNH SƠN (VN)**

Phòng 1704 chung cư MHDI, số 60, đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Đình Sơn (VN); Hà Huy Hưng (VN); Trần Văn An (VN); Nguyễn Thế Hưng (VN); Nguyễn Đình Quân (VN)

(74) CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ AZURE VIỆT NAM (AZURE IP CO.,LTD)

(54) **ROBOT THÔNG MINH HÌNH DÁNG GIỐNG NGƯỜI HỖ TRỢ DẠY HỌC TIẾNG ANH**

(57) Sáng chế đề xuất robot thông minh hình dáng giống người về cơ bản bao gồm phần khung-vỏ cơ khí và phần điều khiển của robot. Robot theo sáng chế được thiết kế theo hướng nâng cao độ thông minh, nâng cao các tính năng kỹ thuật, giảm giá thành phù hợp để có thể ứng dụng rộng rãi do là sản phẩm tích hợp của nhiều lĩnh vực kỹ thuật công nghệ cao, bao gồm cơ khí, điện, điện tử, tự động hóa, xử lý tín hiệu, lập trình nhúng, quản trị cơ sở dữ liệu, học máy, trí thông minh nhân tạo, v.v., mà cho phép ứng dụng phục vụ đa năng, đặc biệt là ứng dụng cho mục đích hỗ trợ dạy tiếng Anh nhờ, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở, khả năng giao tiếp với người bằng giọng nói, có khả năng nhận dạng khuôn mặt, biểu diễn, giới thiệu, hướng dẫn, quan sát.

- (11) 77048 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-04515 (85) 05/08/2020
(22) 22/05/2018 (86) PCT/CN2018/087840 22/05/2018
(30) 2018424208 22/05/2018 AU (87) WO2019/222912 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

(51) C07D 231/12; A01N 37/34; A01N 43/56

(71) 1. ZHEJIANG RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD (CN)

No. 926, Xixi Avenue, Xihu District Hangzhou, Zhejiang 310023, China

2. SINOCHEM LANTIAN CO., LTD (CN)

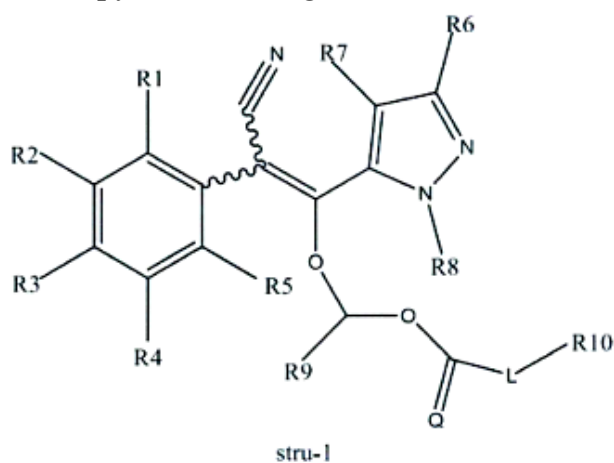
Sinochem Building, No. 96 Jiangnan Avenue, Binjiang District Hangzhou, Zhejiang 310051 China

(72) XU, Tianming (CN); XING, Jiahua (CN); ZHONG, Liangkun (CN); HU, Dongsong (CN); WEI, Youchang (CN); HUANG, Hongying (CN); YU, Jiping (CN); PENG, Weili (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(54) DẪN XUẤT PYRAZOL, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẪN XUẤT NÀY, CHẾ PHẨM TRỪ SÂU VÀ DIỆT VE BÉT CHỨA DẪN XUẤT NÀY

(57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất pyrazol có công thức stru-1 sau:



Tất cả các nhóm thế được định nghĩa trong bản mô tả sáng chế. Dẫn xuất pyrazol bộc lộ trong bản mô tả này được sử dụng trong phòng ngừa và kiểm soát các loài gây hại.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77049 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-04517 | (85) 05/08/2020 | |
| (22) 25/07/2019 | (86) PCT/US2019/043355 | 25/07/2019 |
| | (87) WO2021/015774 A1 | 28/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

(51) **H04B 7/024**

(71) **GOOGLE LLC (US)**

1600 Amphitheatre Parkway, Mountain View, California 94043, United States of America

(72) WANG, Jibing (US); STAUFFER, Erik Richard (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHÓM LẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG GIỮA CÁC TẬP HỢP ĐIỀU PHỐI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG BẰNG TRẠM GỐC, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG MÀ ĐƯỢC CẤU HÌNH LÀM THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐIỀU PHỐI DÙNG CHO TẬP HỢP ĐIỀU PHỐI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG NGUỒN HOẶC ĐÍCH TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, TRẠM GỐC VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỰC HIỆN CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp nhóm lại thiết bị người dùng (UE) (113) giữa các tập hợp điều phối thiết bị người dùng (user equipment-coordination set - UECS) bằng trạm gốc (121) trong đó trạm gốc (121) xác định để nhóm lại UE (113) từ UECS nguồn vào UECS đích và phát tin nhắn giải phóng đến UE điều phối (111) của UECS nguồn mà yêu cầu UE điều phối (111) của UECS nguồn để giải phóng UE (113) từ UECS nguồn (605). Trạm gốc (121) phát tin nhắn yêu cầu đến UE điều phối (114) của UECS đích mà yêu cầu UE điều phối (114) của UECS đích để bổ sung UE (113) vào UECS đích (610), và phát tin nhắn nhóm lại đến UE (113) mà có tác dụng hướng UE (113) là tiến hành nhóm lại từ UECS nguồn vào UECS đích (615). Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bằng thiết bị người dùng được cấu hình làm thiết bị người dùng điều phối đối với tập hợp điều phối thiết bị người dùng nguồn hoặc đích trong mạng truyền thông không dây, trạm gốc và thiết bị người dùng để thực hiện các phương pháp này.

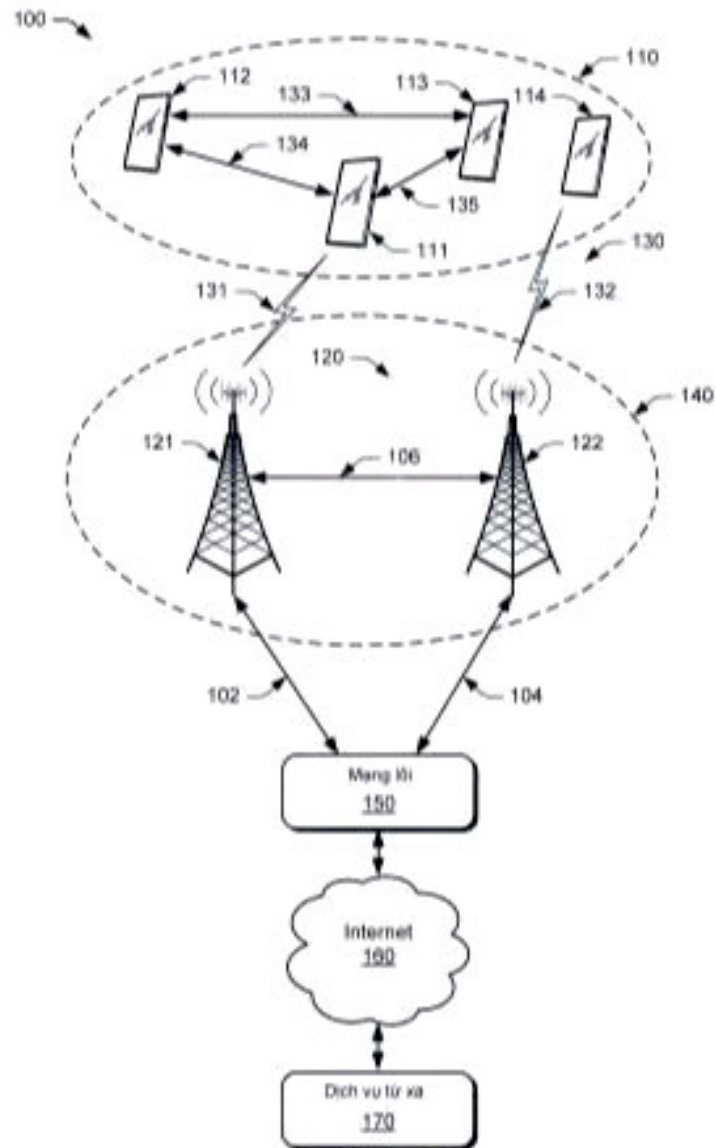


Fig. 1

- (11) **77050 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2020-04570** (85) 07/08/2020
 (22) 08/01/2019 (86) PCT/US2019/012720 08/01/2019
 (30) 62/614,952 08/01/2018 US (87) WO2019/136451 11/07/2019
 62/679,575 01/06/2018 US
 62/788,017 03/01/2019 US
 (51) **G06N 7/00**
 (71) **G1 THERAPEUTICS, INC. (US)**
 700 Park Offices Drive, Suite 200, Research Triangle Park, NC 27709, United States of America
 (72) BEELEN, Andrew (US); STRUM, Jay, Copeland (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VIÊN NÉN CHỨA HỢP CHẤT ỨC CHẾ CDK 4/6 CHỌN LỌC**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên nén chứa hợp chất có cấu trúc của hợp chất I hoặc hợp chất II như được mô tả trong bản mô tả này, hoặc muối dược dụng của nó mà tạo ra tỷ số ($AUC_{(0-24),ss}$ trung bình (giờ*ng/mL)) / (liều (mg)) nhỏ hơn 5, $AUC_{(0-24)}$ trung bình nhỏ hơn 1200 giờ*ng/mL, C_{max} trung bình nhỏ hơn khoảng 75 ng/mL và/hoặc tỷ số ($AUC_{(0-24),ss}$ trung bình (giờ*ng/mL)) / (số lượng bạch cầu trung tính tuyệt đối (tế bào/mm³)) vào ngày dùng liều 22 không lớn hơn 1,25.

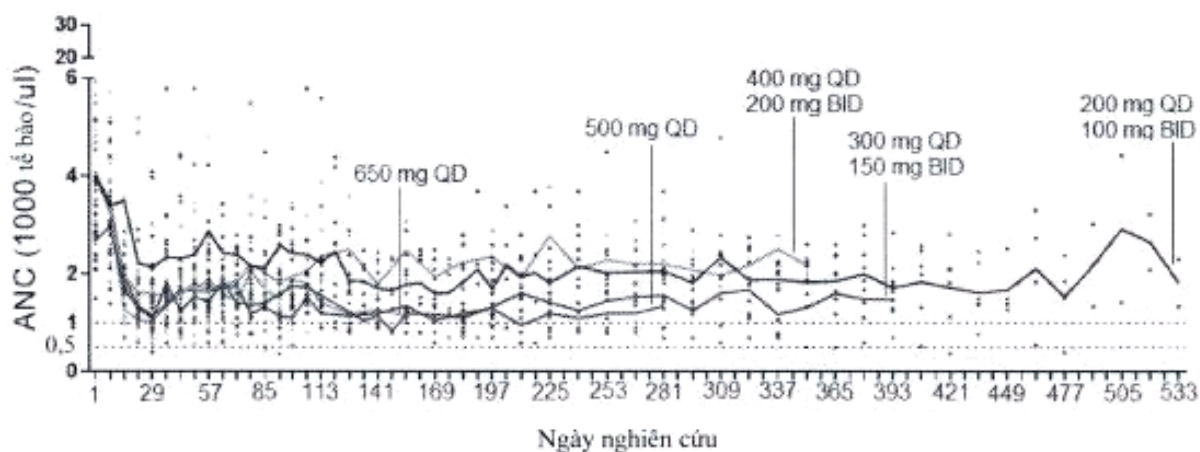


FIG. 1

- (11) **77051 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-04594** (85) 10/08/2020
(22) 01/02/2019 (86) PCT/US2019/016271 01/02/2019
(30) 62/625,549 02/02/2018 US (87) WO2019/152791 08/08/2019
(51) *A23K 10/18; A61K 35/00; A61K 35/742; C12R 1/125; A61P 1/12; C12R 1/07; C12R 1/10; A23K 50/30; A61P 1/00*
(71) 1. **NOVOZYMES A/S (DK)**
Krogshoejvej 36, DK-2880 Bagsvaerd, Denmark
2. **ADISSEO FRANCE SAS (FR)**
10, Place du General de Gaulle, 92160 Antony, France
(72) NELSON, Adam (US); ECKHARDT, Erik (DE); DEVILLARD, Estelle (FR);
HALE, Meagan (US); ZHANG, Emily (US); BAKER, Ethan Chad (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHỦNG BACILLUS VÀ CHẾ PHẨM CHỨA CHỦNG BACILLUS**

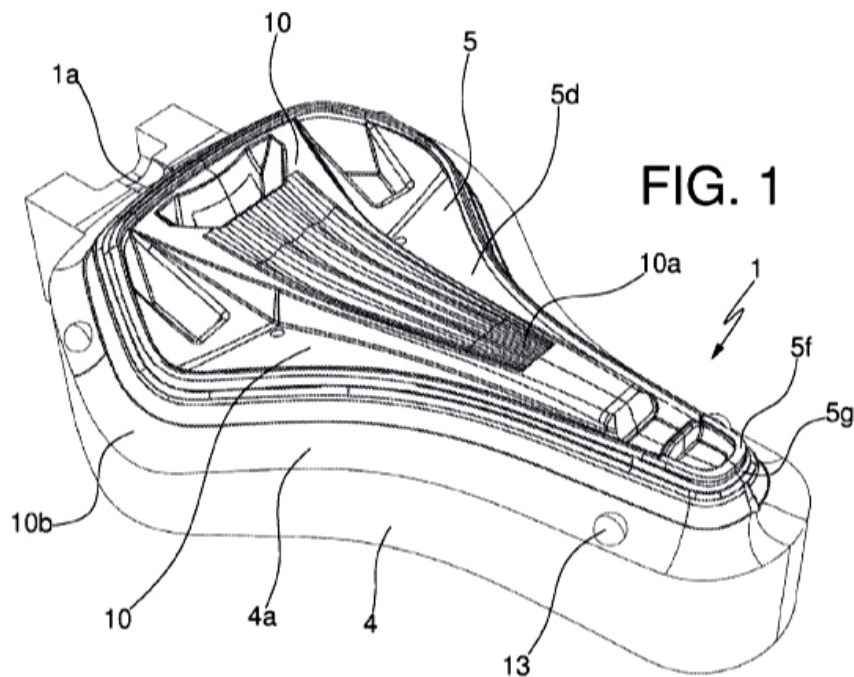
(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn chăn nuôi hoặc phụ gia thức ăn chăn nuôi có chứa chủng Bacillus mà cải thiện sức khỏe và năng suất của động vật và sản xuất chúng.

- (11) **77052 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-04595** (85) 10/08/2020
(22) 14/01/2019 (86) PCT/GB2019/050092 14/01/2019
(30) 1800546.2 12/01/2018 GB (87) WO2019/138250 18/07/2019
(51) **A61K 48/00; C12N 15/864; C12N 15/85**
(71) **UCL BUSINESS LTD (GB)**
The Network Building, 97 Tottenham Court Road, London, Greater London W1T
4TP, United Kingdom
(72) ALI, Robin (GB); MATSUKI, Takaaki (JP); SMITH, Alexander (NL);
GEORGIADIS, Anastasios (GR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐƠN VỊ KIỂM SOÁT PHIÊN MÃ (TCU), VECTƠ CHỨA NÓ VÀ DƯỢC
PHẨM CHỨA VECTƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đơn vị kiểm soát phiên mã (TCU) dài 2500 nucleotit. Ngoài ra,
sáng chế còn đề cập đến cấu trúc biểu hiện chứa TCU, vectơ chứa TCU, tế bào chủ
chứa vectơ và dược phẩm chứa vectơ này.

- (11) 77053 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-04664 (85) 13/08/2020
 (22) 13/02/2019 (86) PCT/IB2019/051147 13/02/2019
 (30) 102018000003144 28/02/2018 IT (87) WO2019/166900 06/09/2019
 (51) **B29C 33/40; B29C 44/58; B29C 44/12; B29C 33/30; B29C 33/56**
 (71) **SELLE ROYAL S.P.A. (IT)**
 Via Vittorio Emanuele, 119, 36050 Pozzoleone (Vicenza), Italy
 (72) BIGOLIN, Barbara (IT); MALFATTI, Marco (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **BỘ PHẬN TRÊN HOẶC CHÀY DẬP DÙNG CHO BỘ KHUÔN ĐỂ SẢN XUẤT YÊN XE, BỘ KHUÔN ĐỂ SẢN XUẤT YÊN XE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT YÊN XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận trên hoặc chày dập dùng cho bộ khuôn để sản xuất yên xe có thân đế chính (4) làm bằng vật liệu thứ nhất, trong đó bộ phận trên bao gồm ít nhất một chi tiết đệm hoặc lớp tiếp xúc (5) được tạo ra hoặc gắn trên thân đế chính (4), ít nhất một chi tiết đệm hoặc lớp tiếp xúc (5) được làm bằng vật liệu thứ hai mềm hơn hoặc đàn hồi hơn so với vật liệu thứ nhất, ít nhất một chi tiết đệm hoặc lớp tiếp xúc (5) định ranh giới ít nhất một phần giữa hoặc trung gian (10a) của mặt bên trong, hoặc mặt khuôn, hoặc hốc lõm khuôn (15) và bề mặt định ranh giới (10) của bộ phận trên, mà được dự định để được gài khớp và tiếp xúc với lớp lót bằng nỉ hoặc vỏ (F) dùng cho yên xe (SA) được đúc. Chi tiết đệm hoặc lớp tiếp xúc (5) được thiết kế để đỡ hoàn toàn hoặc một phần, trong khi đúc, lớp lót bằng nỉ hoặc vỏ F dùng cho yên xe SA được đúc, để hấp thụ các biến dạng, nếu có.



- (11) 77054 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-04683 (85) 13/08/2020
 (22) 06/02/2019 (86) PCT/CA2019/050152 06/02/2019
 (30) 62/628,633 09/02/2018 US (87) WO2019/153078 15/08/2019
 (51) **C05G 5/00**; A01N 37/04; A01N 37/10; A01N 37/36; A01N 37/42; A01N 43/40; A01N 43/90; A01P 21/00; C01D 1/00; C05G 3/00; A01N 33/22; A01N 43/38
 (71) **RYNAN TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)**
 60 Paya Lebar Road, #10-39 Paya Lebar Square, Singapore
 (72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN); Trần Văn Hòa (VN); Lý Minh Mẫn (VN); Kim Thanh Vân (VN); Lê Hôn Nhiên (VN); Nguyễn Quốc Vinh (VN); Võ Thị Sony (VN); Thạch Thanh Na (VN)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **HẠT PHÂN BÓN CHỨA KALI GIẢI PHÓNG THÔNG MINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hạt phân bón chứa kali giải phóng thông minh bao gồm lớp nhân chứa kali; lớp giải phóng kéo dài bao phủ lớp nhân chứa kali, trong đó lớp giải phóng kéo dài này chứa các hạt nano copolyme có thể trương nở trong nước và ít nhất một axit hữu cơ tan trong nước hoặc muối carboxylat hữu cơ tan trong nước; lớp giải phóng có kiểm soát bao phủ lớp giải phóng kéo dài, trong đó lớp giải phóng có kiểm soát này chứa các hạt nano copolyme có thể trương nở trong nước; và lớp chống kết khối bao phủ lớp giải phóng có kiểm soát, trong đó lớp chống kết khối này chứa các hạt nano copolyme không tan trong nước.

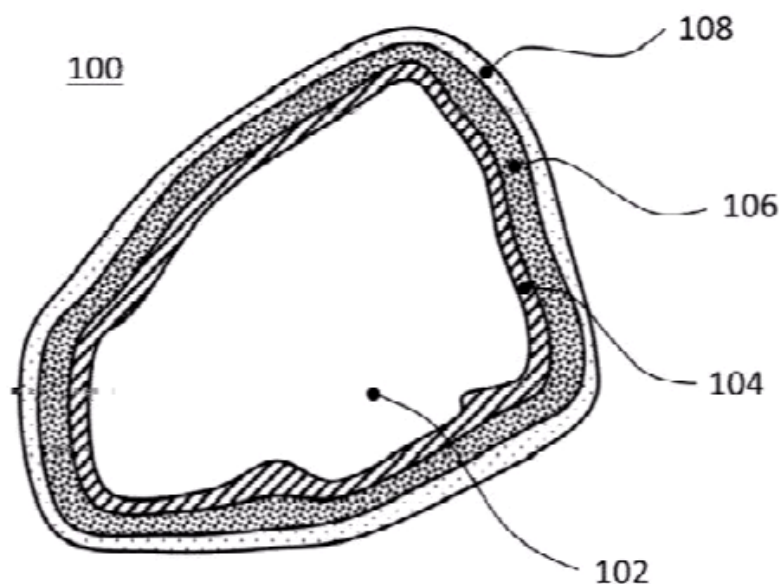


FIG. 1

- (11) 77055 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-04696 (85) 14/08/2020
(22) 05/02/2020 (86) PCT/KR2020/001645 05/02/2020
(30) 10-2019-0040150 05/04/2019 KR (87) WO2020/204344 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

(51) **H02B 1/20**

(71) **TAESUNG ELECTRIC CO., LTD. (KR)**

982, Beodeul-ro, Jangan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18580 Republic of Korea

(72) O, Ok Ran (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị phân phối điện bao gồm mô-đun cố định khi thay thế thanh cái do chập điện hoặc hư hỏng thể thực hiện bảo trì dễ dàng bằng cách tách thiết bị khỏi bộ phận cố định khe cắm, do đó khả năng làm việc được cải thiện và không cần phải tách các bộ phận khác như bộ ngắt mạch và bộ ngắt mạch phụ. Thiết bị phân phối điện theo sáng chế giúp tạo điều kiện thuận lợi cho việc lắp ráp thanh cái nhánh và tăng cường hơn nữa lực ghép nối với thanh cái, do đó cho phép lắp ráp chắc chắn vì bộ phận đàn hồi cố định vào thanh cái được hỗ trợ đàn hồi trên bề mặt dưới cùng của không gian chèn của thanh cái.

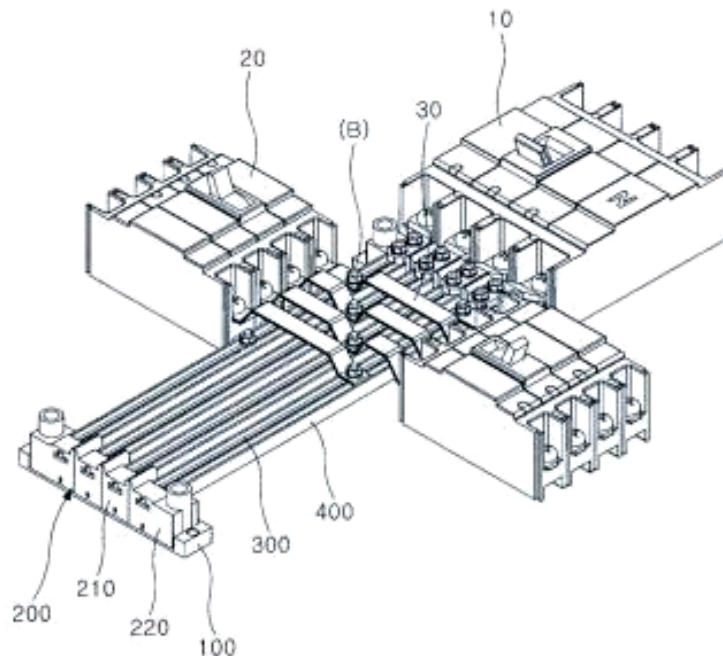


FIG.1

- (11) **77056 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-04727** (85) 17/08/2020
(22) 17/01/2019 (86) PCT/EP2019/051128 17/01/2019
(30) 18152133.7 17/01/2018 EP (87) WO2019/141765 25/07/2019
(51) **A61K 35/76; C12N 15/68**
(71) **1. MEIRAGTX UK II LIMITED (GB)**
92 Britannia Walk, LONDON N1 7NQ, United Kingdom
2. UNIVERSITÄT HEIDELBERG (DE)
Grabengasse 1, 69117 Heidelberg, Germany
(72) FINN, Jonathan Douglas (CA); GRIMM, Dirk (DE); BÖRNER, Kathleen (DE);
SNOEK, Susanne Anna (NL); BROEKSTRA, Niels (NL); VAN DER SANDEN,
Sabine Maria Gertrude (NL)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VIRION VIRUT KẾT HỢP AĐENO TÁI TỔ HỢP (RAAV) VÀ HỢP PHẦN
CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến virion virus kết hợp adeno tái tổ hợp (rAAV) có chứa protein capsid mới. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến các virion này để sử dụng trong liệu pháp gen để điều trị bệnh viêm khớp, ví dụ như viêm khớp dạng thấp, hoặc các triệu chứng của chúng, tốt hơn là bằng cách dùng nội khớp.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77057 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-04772 | (85) 19/08/2020 | |
| (22) 12/02/2019 | (86) PCT/JP2019/004777 | 12/02/2019 |
| (30) 2018-091234 | 10/05/2018 | JP (87) WO2019/215974 |
| | | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **H02B 1/20; H01R 4/38; H01R 4/58**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

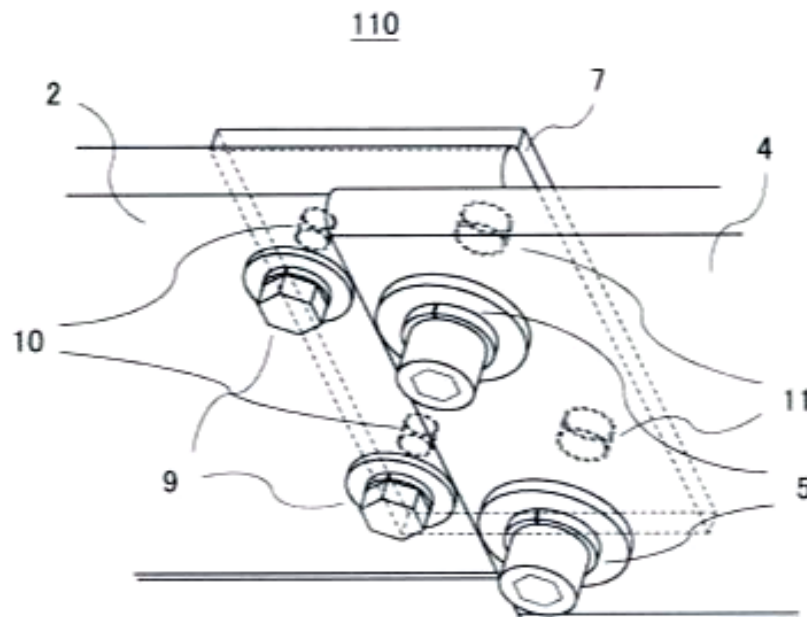
(72) SHIMADA, Goshi (JP); ONISHI, Kenji (JP); SEKI, Koichiro (JP); HANADA, Masaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

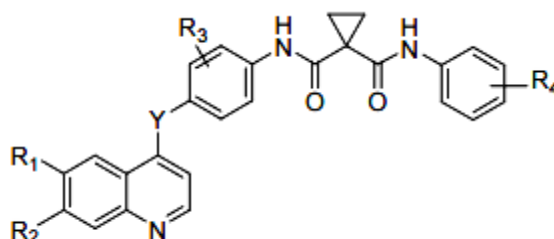
(54) **THIẾT BỊ KẾT NỐI THANH CÁI CỦA HỘP ĐIỀU KHIỂN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị kết nối thanh cái (110) của hộp điều khiển (100), hộp điều khiển (100) có thanh cái ngang (2) được kéo dài theo phương ngang và dòng điện đi qua đó, trong đó các phần đầu của các thanh cái ngang liền kề (2) được kết nối bởi bộ phận kết nối (4), thiết bị kết nối thanh cái (110) của hộp điều khiển (100) này bao gồm: bulông bắt chặt (5) để kết nối thanh cái ngang (2) và bộ phận kết nối (4); đai ốc dạng tấm (7) có lỗ ren cố định (11) trong đó được ta rô/cắt ren để xiết chặt bulông bắt chặt (5); bulông điều chỉnh (9) để kết nối đai ốc dạng tấm (7) và thanh cái ngang (2); thanh cái ngang (2) có lỗ xuyên (14) mà bulông bắt chặt (5) đi qua và lỗ điều chỉnh (12) được tạo thành hình dạng phù hợp, mà bulông điều chỉnh (9) đi qua; và bộ phận kết nối (4) có lỗ cố định (6) mà bulông bắt chặt (5) đi qua.

FIG.3



- (11) **77058 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2020-04788** (85) 20/08/2020
 (22) 25/01/2019 (86) PCT/US2019/015297 25/01/2019
 (30) 62/622,702 26/01/2018 US (87) WO2019/148044 01/08/2019
 62/758,321 09/11/2018 US
 (51) **A61K 31/47; A61P 35/00; C07D 215/22; C07D 401/04; C07D 413/12; C07D 401/12; C07D 405/04; C07D 405/12; C07D 413/04; A61K 31/4709; C07D 401/06**
 (71) **EXELIXIS, INC. (US)**
 1851 Harbor Bay Parkway, Alameda, CA 94502, United States of America
 (72) BANNEN, Lynne, Canne (US); BUI, Minna (US); JIANG, Faming (US); TSO, Kin (HK); WANG, Yong (CN); XU, Wei (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN PHỤ THUỘC KINAZA, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề xuất các hợp chất có công thức I.



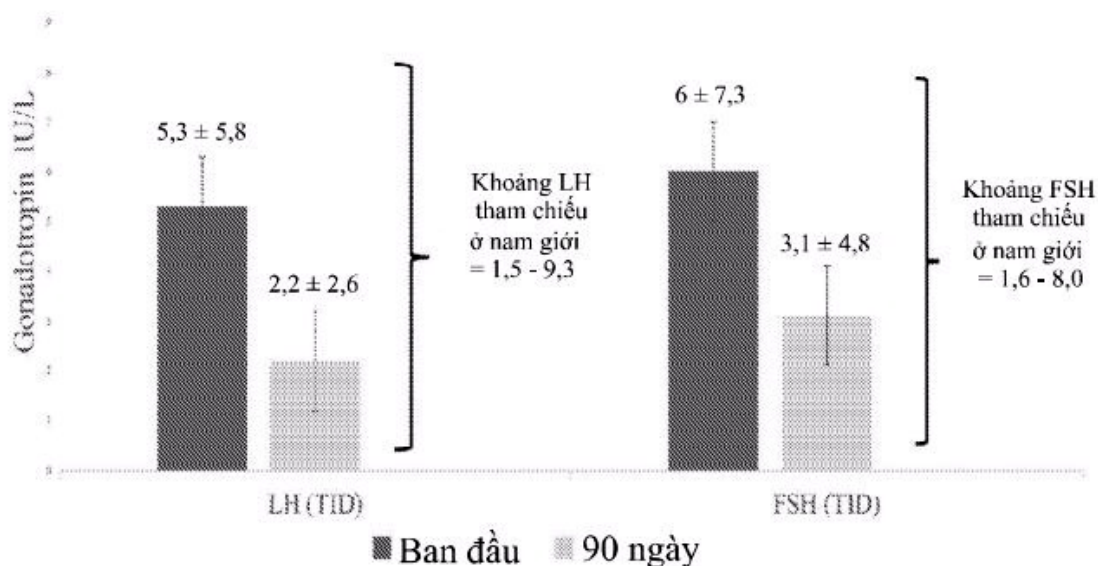
I

Các hợp chất có công thức I ức chế, điều hòa và/hoặc điều biến thụ thể kinaza, cụ thể là các con đường chuyên nạp tín hiệu Axl và Mer liên quan đến các thay đổi hoạt tính tế bào như được đề cập ở trên, và các chế phẩm chứa các hợp chất này. Các hợp chất và các chế phẩm này hữu ích để điều trị các bệnh và tình trạng bệnh phụ thuộc kinaza. Sáng chế cũng đề xuất các quy trình điều chế các hợp chất như được đề cập ở trên, và các chế phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **77059 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-04842** (85) 21/08/2020
(22) 25/01/2019 (86) PCT/US2019/015277 25/01/2019
(30) 62/622,767 26/01/2018 US (87) WO2019/148026 01/08/2019
(51) **C07K 14/54**
(71) **GENENTECH, INC. (US)**
1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America
(72) KALO, Matthew (US); PYNN, Abigail, Friederike, Joyce (US); SILVA, Lindsey, Marie (US); SRIVASTAVA, Anjali (US); SUBRAMANIAN, Jayashree (IN); SUKUMARAN, Siddharth (IN); YOUNG, Amy (US); BAGINSKI, Tomasz (US); BENTLEY, Tracy, Jane (US); BESMER, Jeremy (US); CURTIS, Sherrie, Patrice (US); DAY, Peter, William (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA PROTEIN DUNG HỢP INTERLEUKIN-22 (IL-22) FC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HÀM LƯỢNG AXIT SIALIC TRONG CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp IL-22 Fc, chế phẩm chứa chúng, phương pháp sản xuất và/hoặc tinh chế chúng, phương pháp chọn mẽ protein dung hợp IL-22 Fc và phương pháp kiểm soát hàm lượng axit sialic trong chế phẩm chứa protein dung hợp IL-22 Fc.

- (11) 77060 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-04845 (85) 24/08/2020
 (22) 01/02/2019 (86) PCT/US2019/016373 01/02/2019
 (30) 62/625,653 02/02/2018 US (87) WO2019/152854 08/08/2019
 62/756,976 07/11/2018 US
 (51) **A61K 31/568**; A61M 5/30; A61M 5/20
 (71) **ACERUS BIOPHARMA INC. (CA)**
 2486 Dunwin Drive, Mississauga, Ontario L5L 1J9, Canada
 (72) WESTFIELD, Gerwin (US); ZWIERKO, Margaux (US); RAMASAMY, Ranjith
 (US); BRYSON, Nathan (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA TESTOSTERON**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa testosterone. Sáng chế còn mô tả phương pháp và hệ thống để phòng ngừa hoặc làm giảm tác dụng phụ của liệu pháp thay thế testosterone (TRT) bằng cách sử dụng chế phẩm chứa testosterone nhiều lần mỗi ngày. Phương pháp này cho phép nam giới không thể dung nạp chế độ liệu pháp TRT trước đó, ví dụ, do họ mong muốn nỗ lực có con hoặc có nguy cơ phát triển tác dụng phụ cho tim mạch, được điều trị bằng liệu pháp TRT.

Fig.4



(11) 77061 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-04851

(22) 24/08/2020

(30) 2019-175867 26/09/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

(51) **B62J 23/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

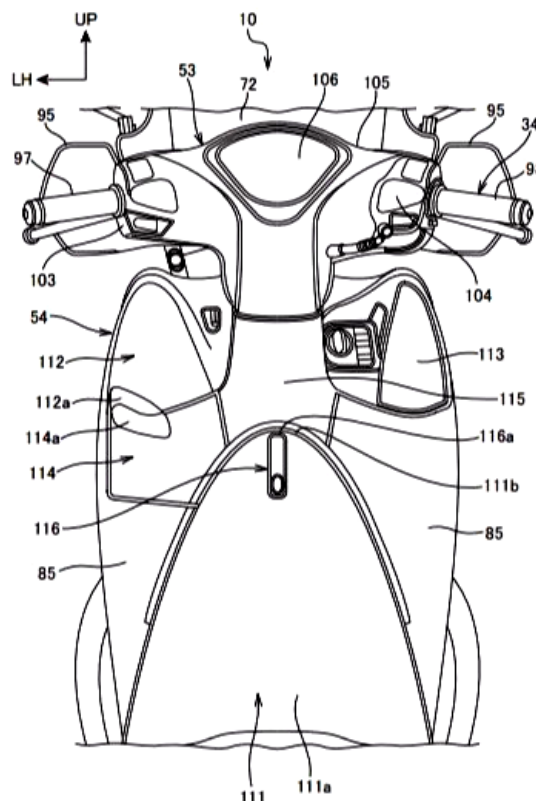
(72) Takuro NAKAMURA (JP); Haruka TSUDA (JP); Ryo HASUNUMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU BẮT CHẶT NẤP CHE BÊN TRONG DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu bắt chặt nắp che bên trong dùng cho xe kiểu ngồi để chân sang hai bên mà có thể cải thiện khả năng thực hiện công việc bảo dưỡng bóng đèn. Xe máy (10) bao gồm nắp che bên trong phía trước (54) bao gồm các nắp bảo dưỡng (112) và (113) dùng cho việc bảo dưỡng bóng đèn của các đèn báo rẽ trước trái và phải bố trí ở phần trước của thân xe, phần dưới nắp che nền (111a) như nắp che dưới bên trong được đặt bên dưới các nắp bảo dưỡng (112) và (113), và nắp che trên bên trong (115) được đặt bên trên phần dưới nắp che nền (111a). Các nắp bảo dưỡng (112) và (113), phần dưới nắp che nền (111a), và nắp che trên bên trong (115) được tạo dưới dạng các chi tiết riêng biệt với nhau.

FIG.3



(11) 77062 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-04853

(22) 24/08/2020

(30) 2019-168376 17/09/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2020

(51) B62J 6/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

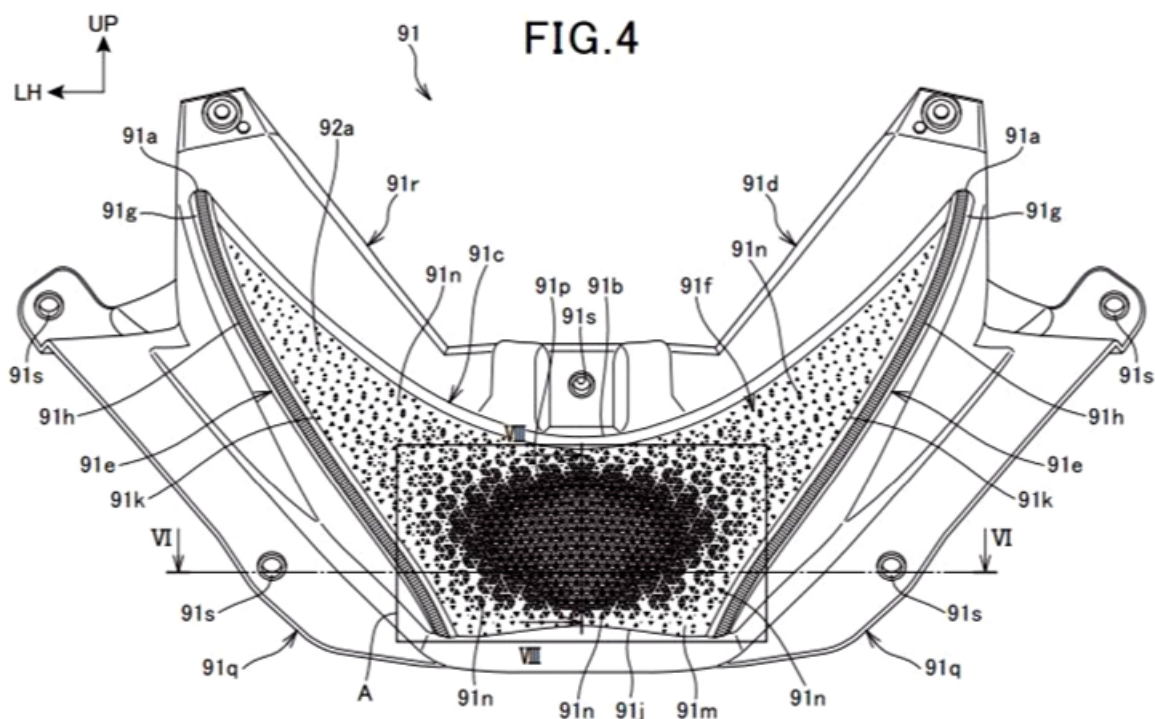
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

(72) Daisuke KURIKI (JP); Shota SUZUKI (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐÈN ĐỊNH VỊ DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN SANG HAI BÊN BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu đèn định vị dùng cho xe kiểu ngồi để chân sang hai bên sẽ cho phép đèn định vị phát sáng trong phạm vi rộng. Đèn định vị (75) bao gồm nguồn sáng bố trí ở mỗi một trong số các đầu trái và phải, cặp vùng dẫn hướng ánh sáng chính trái và phải (91e) mỗi vùng này dẫn hướng ánh sáng từ nguồn sáng, và vùng nối dẫn hướng ánh sáng (91f) mà kéo dài vào bên trong theo hướng chiều rộng xe từ mỗi một trong số các vùng dẫn hướng ánh sáng chính trái và phải (91e) và dẫn hướng ánh sáng từ các vùng dẫn hướng ánh sáng chính (91e). Vùng nối dẫn hướng ánh sáng (91f) được tạo có các phần nhô (91n). Vùng nối dẫn hướng ánh sáng (91f) có phần dày đặc phần nhô (91p) ở đó các phần nhô (91n) được bố trí dày đặc, và phần thưa thớt phần nhô (92a) ở đó các phần nhô (91n) được bố trí thưa.



(11) 77063 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-04900

(22) 25/08/2020

(30) 10-2019-0119595 27/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2020

(51) *G01R 31/00*

(71) **SMPOWERTECH CO., LTD.** (KR)

Ga-dong 402, 90, Dangeong-ro, Gunpo-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

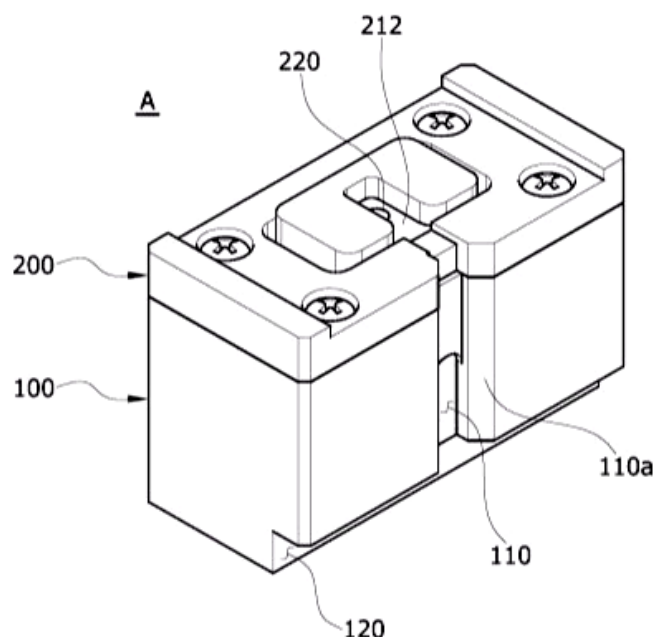
(72) KIM,Eung Kyun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ CHUYỂN ĐỔI GẮN BẢNG MẠCH IN LINH HOẠT DÙNG CHO THIẾT BỊ KIỂM TRA BẢNG MẠCH IN LINH HOẠT VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA BẢNG MẠCH IN LINH HOẠT BAO GỒM BỘ CHUYỂN ĐỔI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ chuyển đổi gắn bảng mạch in linh hoạt (flexible printed circuit board - FPCB) với thiết bị kiểm tra FPCB và thiết bị kiểm tra FPCB đi kèm. Như đã mô tả ở trên, bộ chuyển đổi có thiết kế cấu tạo đặc biệt có thể gắn cố định FPCB - có đặc điểm được uốn cong một hay nhiều đoạn nên có thể thực hiện kiểm tra một cách hiệu quả đồng thời ngăn ngừa hư hỏng do tiếp xúc giữa các chân mạch của FPCB với bộ phận đầu nối của thiết bị kiểm tra. Ngoài ra, còn đảm bảo tính tiếp xúc ổn định chính xác của các chân mạch giúp tăng độ tin cậy của kết quả kiểm tra. Bảng mạch in linh hoạt (FPCB) - đối tượng được kiểm tra nêu trên có cấu tạo một đầu gắn linh kiện bán dẫn, một đầu chứa chân tiếp xúc với bảng mạch, phần ở giữa là bộ phận liên kết của FPCB, kết nối hai đầu với nhau, có thể uốn cong hai hay nhiều đoạn theo cùng một hướng hoặc khác hướng. Ngoài ra sáng chế còn đề xuất thiết bị kiểm tra FPCB bao gồm bộ chuyển đổi nêu trên.

Hình 1



- (11) **77064 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-04901** (85) 25/08/2020
(22) 06/02/2019 (86) PCT/CA2019/050155 06/02/2019
(30) 62/628,646 09/02/2018 US (87) WO2019/153081 15/08/2019
(51) **C05G 5/00; A01N 37/10; A01N 37/36; A01N 37/40; A01N 39/04; A01N 43/38; A01N 43/90; A01P 21/00; C05C 1/02; C05C 3/00; C05G 1/00; C05G 3/00; C05G 3/08; A01N 33/22; A01N 37/04**
(71) **RYNAN TECHNOLOGIES PTE LTD (SG)**
60 Paya Lebar Road, #10-39 Paya Lebar Square, Singapore 409051, Singapore
(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN); Trần Văn Hòa (VN); Lý Minh Mẫn (VN); Kim Thanh Vân (VN); Lê Hồn Nhiên (VN); Nguyễn Quốc Vinh (VN); Võ Thị Sony (VN); Thạch Thanh Na (VN)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HẠT PHÂN BÓN CHỨA NITƠ GIẢI PHÓNG THÔNG MINH**

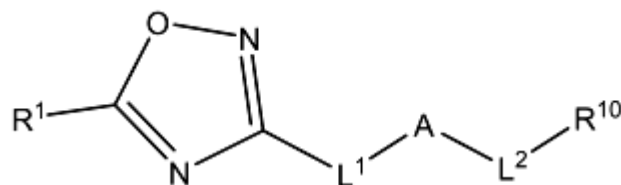
(57) Sáng chế đề cập đến hạt phân bón chứa nitơ giải phóng thông minh, cụ thể là sự giải phóng nitơ có thể được chọn thời gian và tốc độ giải phóng nitơ có thể được kiểm soát theo nhu cầu của cây trồng cần được bón phân. Hạt phân bón chứa nitơ giải phóng thông minh bao gồm lớp nhân của phân bón chứa nitơ; lớp hữu cơ chức năng bao phủ lớp nhân, trong đó lớp hữu cơ chức năng này chứa ít nhất một hợp chất hữu cơ chức năng là chất ức chế enzym, chất ức chế vi sinh vật, chất hòa tan phospho, và/hoặc hormon thực vật; lớp giải phóng có kiểm soát bao phủ lớp hữu cơ chức năng, trong đó lớp giải phóng có kiểm soát này chứa các hạt nano copolyme có thể trương nở trong nước; và lớp chống kết khối bao phủ lớp giải phóng có kiểm soát, trong đó lớp chống kết khối này chứa các hạt nano copolyme không tan trong nước.

- (11) 77066 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-04951 (85) 27/08/2020
(22) 05/02/2019 (86) PCT/EP2019/052795 05/02/2019
(30) 18155281.1 06/02/2018 EP (87) WO2019/154816 15/08/2019
(51) **C09D 5/00; C09D 1/00**
(71) 1. **THERMOLON KOREA CO. LTD. (KR)**
11/16, Noksansandan 165-ro 14 Beon-gil, Gangseo-Gu, Busan, 618-617, Korea (South)
2. **HELSKENS, JAN (BE)**
Molenstraat 105, Destelbergen, 9070, Belgium
(72) HELSKENS, Jan (BE); Chung Kwon PARK (KR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ BẰNG GÓM, ĐỒ TẠO TÁC, PHƯƠNG PHÁP PHỦ BỀ MẶT CỦA ĐỒ TẠO TÁC, VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG CHỐNG ĐUN SÔI CỦA NƯỚC MUỐI VÀ ĐỘ BỀN CỦA ĐẶC TÍNH CHỐNG DÍNH CỦA LỚP PHỦ CHỐNG DÍNH BẰNG GÓM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ bằng gốm được cải thiện bao gồm chế phẩm phủ nền chống dính bằng gốm và chất phụ gia kim cương từ 0,2 đến 2% trọng lượng (DA) so với tổng trọng lượng chế phẩm phủ bằng gốm, trong đó chất phụ gia kim cương bao gồm các hạt kim cương và mica, trong đó các hạt mica nêu trên bao gồm các hạt mica màu, chẳng hạn như các hạt mica màu đỏ và/hoặc màu xanh lá cây và/hoặc màu xanh dương. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ đồ tạo tác bằng lớp phủ bằng gốm được cải thiện và đồ tạo tác được phủ lớp phủ dạng màng khô chứa lớp phủ bằng gốm được cải thiện được điều chế bằng cách sử dụng chế phẩm phủ gốm được cải thiện theo sáng chế. Đồ tạo tác được phủ bằng lớp phủ gốm được gia cường có các ưu điểm là chống dính, chống xước và chống mài mòn bên.

- (11) 77067 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-04984 (85) 28/08/2020
 (22) 21/01/2019 (86) PCT/IB2019/050469 21/01/2019
 (30) 201811003534 30/01/2018 IN (87) WO2019/150219 08/08/2019
 (51) *A01N 43/836; C07D 413/04; C07D 417/04; C07D 271/06*
 (71) **PI INDUSTRIES LTD.** (IN)
 Udaisagar Road, Udaipur, Rajasthan, 313001, India
 (72) BHUJADE, Paras Raybhan (IN); PAWAR, Rajesh (IN); NAIK, Maruti N (IN);
 POTLAPALLY, Rajender Kumar (IN); TEMBHARE, Nitin Ramesh (IN);
 AUTKAR, Santosh Shridhar (IN); GARG, Ruchi (IN); VENKATESHA, Hagalavadi
 M (IN); KLAUSENER, Alexander G.M. (DE); RAMAKRISHNA, Visannagari (IN);
 ADHAV, Nilesh Bharat (IN); TRIVEDI, Pooja (IN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)
 (54) **HỢP CHẤT OXADIAZOL, CHẾ PHẨM, HỖN HỢP VÀ THUỐC TRỪ SÂU
 CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY,
 PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN CHẶN BỆNH NẤM Ở CÂY
 TRỒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN CHẶN SỰ TẤN
 CÔNG CÂY TRỒNG BỞI CÁC VI SINH VẬT GÂY BỆNH TRÊN CÂY
 TRỒNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất oxadiazol có công thức (I).



Công thức (I)

trong đó, R^1 , L^1 , A, L^2 và R^{10} được định nghĩa nêu trong phần mô tả sáng chế. Hợp chất oxadiazol có công thức (1) là hữu ích để kiểm soát bệnh nấm ở cây trồng. Sáng chế cũng đề xuất đến chế phẩm, hỗn hợp và thuốc trừ sâu chứa hợp chất này và quy trình điều chế hợp chất này, phương pháp kiểm soát hoặc ngăn chặn bệnh nấm ở cây trồng và phương pháp kiểm soát hoặc ngăn chặn sự tấn công cây trồng bởi các vi sinh vật gây bệnh trên cây trồng.

- | | | |
|------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77068 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-05002 | (85) 31/08/2020 | |
| (22) 15/03/2019 | (86) PCT/IB2019/052125 | 15/03/2019 |
| (30) PCT/IB2018/051970 | 23/03/2018 | IB (87) WO2019/180563 |
| | | 26/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

- (51) **C21D 7/13; C21D 1/20; C22C 38/00; C22C 38/02; C22C 38/58; C22C 38/42; C22C 38/44; C22C 38/50; C22C 38/54; C21D 1/19; C22C 38/06**

- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, 1160 Luxembourg, Luxembourg

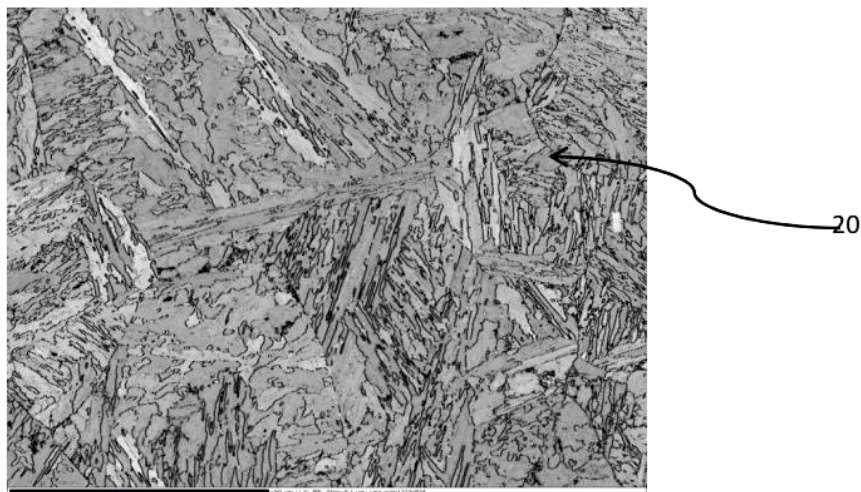
- (72) BORDEREAU, Victor (FR)

- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

- (54) **THÉP DÙNG ĐỂ RÈN CÁC CHI TIẾT CƠ KHÍ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁC CHI TIẾT CƠ KHÍ ĐÃ ĐƯỢC RÈN BẰNG THÉP VÀ XE CÓ CHI TIẾT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thép dùng để rèn các chi tiết cơ khí bao gồm các thành phần sau, với hàm lượng được biểu thị theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: $0,15\% \leq C \leq 0,22\%$; $1,6\% \leq Mn \leq 2,2\%$; $0,6\% \leq Si \leq 1\%$; $1\% \leq Cr \leq 1,5\%$; $0,01\% \leq Ni \leq 1\%$; $0\% \leq S \leq 0,06\%$; $0\% \leq P \leq 0,02\%$; $0\% \leq N \leq 0,013\%$; và có các nguyên tố tùy ý: $0\% \leq Al \leq 0,06\%$; $0,03\% \leq Mo \leq 0,1\%$; $0\% \leq Cu \leq 0,5\%$; $0,01\% \leq Nb \leq 0,15\%$; $0,01\% \leq Ti \leq 0,03\%$; $0\% \leq V \leq 0,08\%$; $0,0015\% \leq B \leq 0,004\%$; lượng còn lại là sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quá trình sản xuất, vi cấu trúc của thép này là vi cấu trúc tính theo phần trăm diện tích, bao gồm sự có mặt tổng cộng của austenit tồn dư và đảo mactensit-austenit chiếm 1% tới 20%, phần còn lại của vi cấu trúc này là bainit chiếm ít nhất là 80%, trong đó phần ranh giới hạt của bainit có góc không định hướng $59,5^\circ$ chiếm ít nhất 7% và có sự có mặt tùy ý của mactensit với hàm lượng nằm trong khoảng từ 0% đến 10%. Phương pháp sản xuất các chi tiết cơ khí đã được rèn bằng thép này và xe có chi tiết như vậy cũng được đề xuất.

Fig.1



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77069 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-05003 | (85) 31/08/2020 | |
| (22) 21/06/2019 | (86) PCT/KR2019/007500 | 21/06/2019 |
| (30) 10-2018-0079767 | 10/07/2018 | KR (87) WO2020/013476 |
| | | 16/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2020

(51) **B26F 1/34; B26F 1/14; B25H 7/04; B26D 7/00**

(71) **ROH, YOUNGSUK (KR)**

107Dong 301Ho, 12, Gukchaebosang-ro 34-gil, Seo-gu, Daegu 41837 Republic of Korea

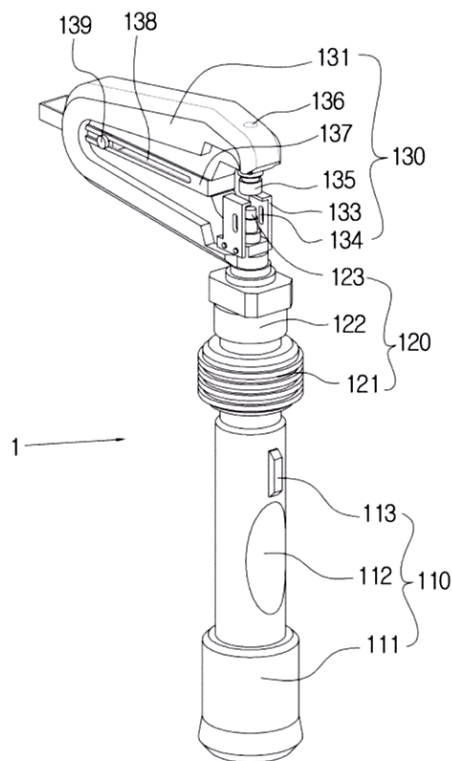
(72) DO, Gyutae (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY ĐỤC LỖ THỦY LỰC CÓ THỂ SẠC LẠI DÙNG CHO KHAY CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến máy đục lỗ thủy lực có thể sạc lại dùng cho khay cấp, trong đó pin, chuỗi, mô-tơ, xi lanh thủy lực, đầu đục, và khuôn đục được bố trí theo thứ tự dọc theo đường thẳng, đầu hình chữ C được ghép với đầu của xi lanh thủy lực được đặt, đầu đục và khuôn đục được đặt ở tất cả các đầu hở của đầu hình chữ C, tương ứng, các cỡ chặn đầu đục được bố trí ở phần đầu đục đặt cách các mép của đầu đục, pin được tạo cấu hình để được sạc và được gắn có thể tháo rời, mô-tơ truyền điện đến xi lanh thủy lực bằng cách sử dụng nguồn điện của pin, và xi lanh thủy lực đục các lỗ lắp ráp của khay cấp bằng cách đẩy đầu đục theo hướng của khuôn đục bằng cách sử dụng năng lượng thủy lực dựa trên năng lượng của mô-tơ.

FIG. 2



- (11) **77070 A** (43) 26/04/2021
- (21) **1-2020-05025**
- (22) 01/09/2020
- (30) PI2019005744 30/09/2019 MY
- (51) **A41D 19/00**
- (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**
Lot 64593, Jalan Dahlia/Ku8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,
Selangor, Malaysia
- (72) WONG CHONG BAN (MY); LIM KEUW WEI (MY); TEH CHEE YANG (MY);
MOK CHUN FAH (MY)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM LATEC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM LATEC VÀ
GĂNG TAY LÀM BẰNG CHẤT DẸO NHIỆT VÀ ELASTOME**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm latec, phương pháp tạo ra chế phẩm latec và găng tay làm bằng chất dẻo nhiệt và elastome. Chế phẩm latec bao gồm elastome, chất dẻo nhiệt, chất tăng tốc, chất tạo bọt, chất chống oxy hóa, chất tạo liên kết ngang, chất tạo màu, chất hoạt động bề mặt, chất độn, chất điều chỉnh độ pH và môi chất phân tán, trong đó chế phẩm latec có tổng hàm lượng chất rắn nằm trong khoảng từ 5% theo trọng lượng tới 40% theo trọng lượng. Hơn nữa, phương pháp tạo ra chế phẩm latec để sản xuất găng tay làm bằng chất dẻo nhiệt và elastome bao gồm các công đoạn: trộn elastome với chất dẻo nhiệt để tạo ra hỗn hợp phân tán chứa chất dẻo nhiệt và elastome và khuấy hỗn hợp phân tán chứa chất dẻo nhiệt và elastome, bổ sung trong khi khuấy chất tăng tốc, chất tạo bọt, chất chống oxy hóa, chất tạo liên kết ngang, chất tạo màu, chất hoạt động bề mặt và chất độn nối tiếp nhau không theo thứ tự cụ thể và tiếp theo là chất điều chỉnh độ pH vào hỗn hợp phân tán chứa chất dẻo nhiệt và elastome để tạo ra chế phẩm latec và khuấy chế phẩm latec này theo cách liên tục và cho phép chế phẩm latec có thể đủ chín, trong đó tổng hàm lượng chất rắn của chế phẩm latec được điều chỉnh sao cho nằm trong khoảng từ 5% theo trọng lượng tới 40% theo trọng lượng bằng cách bổ sung môi chất phân tán vào chế phẩm latec và trong đó độ pH của chế phẩm latec được điều chỉnh sao cho nằm trong khoảng từ 9 tới 11.

(11) 77071 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05050

(22) 03/09/2020

(30) 10-2019-0118727 26/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/09/2020

(51) **B01D 53/00**; B01D 46/00

(71) **SANG WON MACHINERY CO., LTD.** (KR)

130, Hwanggeum-ro 23beon-gil, Yangchon-eup Gimpo-si Gyeonggi-do 10048
Republic of Korea

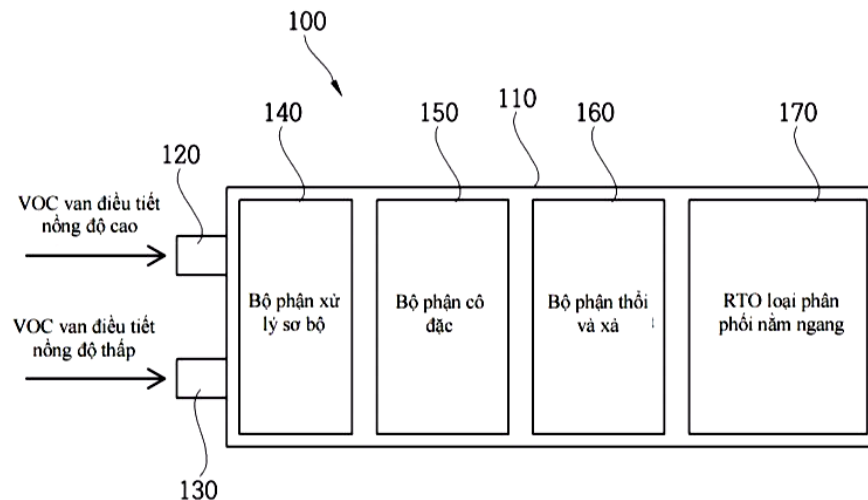
(72) KWON, Tae Hun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ HỢP CHẤT HỮU CƠ DỄ BAY HƠI DẠNG MÔĐUN LAI CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (VOC) dạng môđun lai công nghiệp, VOC được xả ra từ địa điểm công nghiệp theo kiểu quy mô lớn và liên tục. Thiết bị này bao gồm vỏ môđun có kết cấu dạng hộp hình chữ nhật; van điều tiết nồng độ cao để đưa khí xả chứa VOC nồng độ cao tạo ra trong quy trình công nghiệp vào phần bên trong của vỏ môđun; van điều tiết nồng độ thấp để đưa khí xả chứa VOC nồng độ thấp tạo ra trong quy trình công nghiệp vào phần bên trong của vỏ môđun; bộ phận xử lý sơ bộ được lắp đặt bên trong vỏ môđun để ngăn ngừa sự bay hơi VOC ra khỏi khí xả chứa VOC đi vào trong vỏ môđun qua van điều tiết nồng độ cao và van điều tiết nồng độ thấp, và loại bỏ hắc ín hoặc bụi ra khỏi khí xả; bộ phận cô đặc được lắp đặt bên trong vỏ môđun để tiếp nhận khí xả chứa VOC từ bộ phận xử lý sơ bộ và thực hiện việc xử lý cô đặc khí xả để làm tăng nồng độ của VOC; và bộ oxy hóa hoàn nhiệt (RTO) kiểu phân phối nằm ngang được lắp đặt bên trong vỏ môđun để tiếp nhận khí xả chứa VOC từ bộ phận cô đặc, trong đó khí xả chứa VOC được gia nhiệt sơ bộ trong khoang hoàn nhiệt của RTO, và tiếp đó được đốt trong khoang đốt của RTO sao cho VOC được loại ra khỏi khí xả.

FIG.1



- (11) 77072 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05062 (85) 03/09/2020
 (22) 11/06/2019 (86) PCT/HU2019/000019 11/06/2019
 (30) P1800253 17/07/2018 HU (87) WO2020/016619 23/01/2020
 (51) **F03D 3/00; F03D 3/06; F03B 17/06**
 (71) **BEKO, FERENC (HU)**
 Berda József u. 50., 1043 Budapest, Hungary
 (72) BEKO, Ferenc (HU)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ CHUYÊN ĐỔI NĂNG LƯỢNG GIÓ HOẶC NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyên đổi năng lượng gió hoặc nước, thiết bị này được dẫn động bởi năng lượng gió và nước tự nhiên, thiết bị là một máy quay có sự điều khiển bằng từ tính hoặc điều khiển bằng cơ học, trong đó các cánh di chuyển dọc theo một quỹ đạo lệch tâm mở có bán kính thay đổi liên tục trong cấu trúc của nó; trong cấu trúc của nó, một hoặc nhiều khối trượt (2) được kẹp chặt trên trục dẫn động (1), các hình phù hợp để trượt được tạo ra trong các khối đã nói, số lượng của các khối trượt phụ thuộc vào số lượng cánh tay đòn (3) của các cánh (5), có các khối trượt phụ (4) và hệ thống truyền năng lượng được thiết lập, hệ thống này được thực hiện bởi trục dẫn động (1) và các cánh (5) dẫn đến mặt dẫn hướng (6) lệch tâm so với trục.

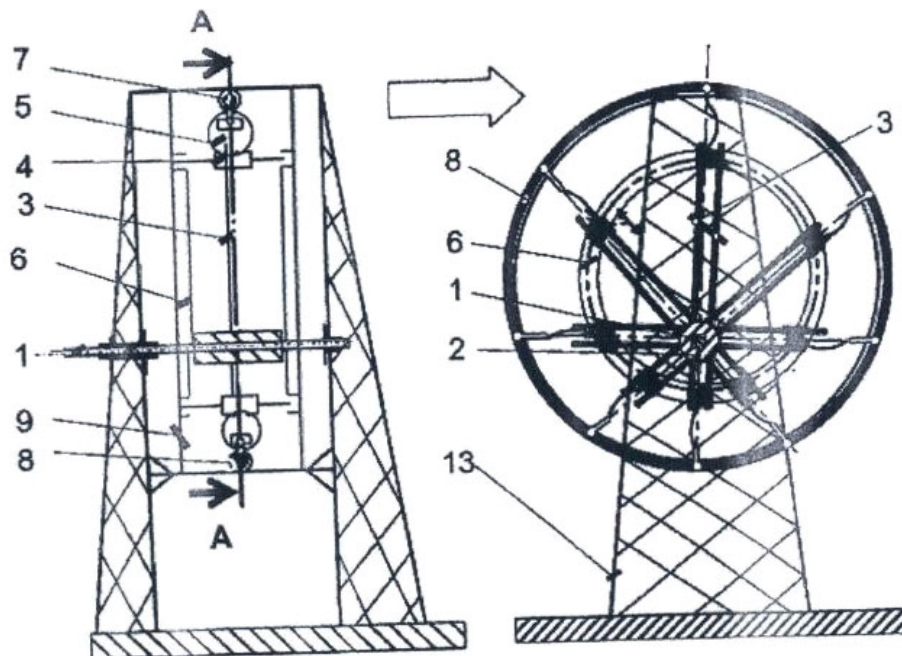


Fig.9

- (11) **77073 A** (43) 26/04/2021
- (21) **1-2020-05068**
- (22) 04/09/2020
- (30) PI2019005747 30/09/2019 MY
- (51) **A41D 19/00**
- (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)**
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,
Selangor, Malaysia
- (72) WONG CHONG BAN (MY); LIM KEUW WEI (MY); TEH CHEE YANG (MY);
MOK CHUN FAH (MY)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **CHẾ PHẨM ELASTOME, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM
ELASTOME VÀ GĂNG TAY ELASTOME LAI HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm elastome, phương pháp tạo ra chế phẩm elastome và găng tay elastome lai hóa. Chế phẩm elastome bao gồm các elastome, chất tăng tốc, chất tạo bọt, chất chống oxy hóa, chất tạo liên kết ngang, chất tạo màu, chất hoạt động bề mặt, chất độn, chất điều chỉnh độ pH và môi chất phân tán, trong đó chế phẩm elastome có tổng hàm lượng chất rắn nằm trong khoảng từ 5% theo trọng lượng tới 40% theo trọng lượng. Phương pháp tạo ra chế phẩm elastome để sản xuất găng tay elastome lai hóa theo sáng chế bao gồm các công đoạn: trộn elastome A với elastome B để tạo ra elastome lai hóa và khuấy elastome lai hóa, bổ sung trong khi khuấy chất tăng tốc, chất tạo bọt, chất chống oxy hóa, chất tạo liên kết ngang, chất tạo màu, chất hoạt động bề mặt và chất độn nối tiếp nhau không theo thứ tự cụ thể và tiếp theo là chất điều chỉnh độ pH vào elastome lai hóa để tạo ra chế phẩm elastome và khuấy chế phẩm elastome theo cách liên tục và cho phép chế phẩm elastome có thể đủ chín, trong đó tổng hàm lượng chất rắn của chế phẩm elastome được điều chỉnh sao cho nằm trong khoảng từ 5% theo trọng lượng tới 40% theo trọng lượng bằng cách bổ sung môi chất phân tán vào chế phẩm elastome và trong đó độ pH của chế phẩm elastome được điều chỉnh sao cho nằm trong khoảng từ 9 tới 11.

- (11) **77074 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-05085** (85) 04/09/2020
(22) 09/03/2018 (86) PCT/US2018/021751 09/03/2018
(87) WO2019/172932 12/09/2019
- (51) **B23B 27/08; B32B 15/20; B32B 7/12; B32B 27/30; B32B 27/32; B32B 15/085; B32B 27/20**
- (71) **COLGATE-PALMOLIVE COMPANY (US)**
300 Park Avenue, New York, New York 10022, United States of America
- (72) Jun WANG (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **BAO GÓI NHỰA TÁI CHẾ**
- (57) Sáng chế đề cập đến bao gói có thể tái chế gồm lớp ngoài gồm có polyetylen tỷ trọng cao (HDPE) thứ nhất về cơ bản, lớp trong gồm HDPE thứ hai, lớp chắn được đặt giữa lớp ngoài và lớp trong, lớp liên kết thứ nhất được đặt giữa lớp ngoài và lớp chắn, và lớp liên kết thứ hai được đặt giữa lớp trong và lớp chắn.

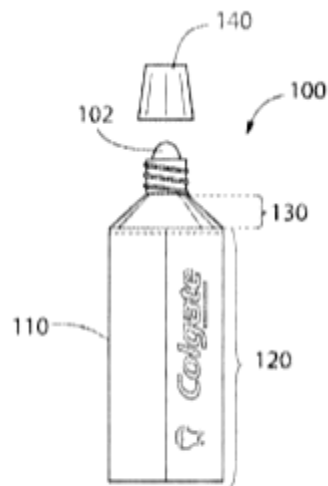


FIG. 1

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 77075 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-05174 | (85) 09/09/2020 | |
| (22) 09/07/2019 | (86) PCT/EP2019/068432 | 09/07/2019 |
| (30) 10 2018 117 304.0 | 17/07/2018 DE (87) WO2020/016063 | 23/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2020

(51) **H05B 6/32; H05B 6/26; H05B 6/44; H05B 6/36; B22D 39/00**

(71) **ALD VACUUM TECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Otto-von-Guericke-Platz 1, 63457 Hanau, Germany

(72) SPITANS, Sergejs (DE); FRANZ, Henrik (DE); SEHRING, Björn (DE); HOLZ, Markus (DE); KRIEGER, Andreas (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NẤU CHẢY LỢ LỮNG CÓ CÁC BỘ PHẬN CẢM ỨNG NGHIÊNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nấu chảy lơ lửng để sản xuất vật đúc có các bộ phận cảm ứng nghiêng. Trong phương pháp này, các bộ phận cảm ứng được sử dụng trong đó các cực ferit đối diện có các vòng dây cảm ứng không được bố trí nằm trong một mặt phẳng, mà nghiêng tại góc định trước với mặt phẳng lơ lửng. Theo cách này, sự tăng hiệu suất của từ trường cảm ứng để nấu chảy khối có thể đạt được với các bộ phận cảm ứng. Sự bố trí nghiêng làm tăng phần từ trường cảm ứng mà đóng góp một cách hiệu quả vào lực giữ của từ trường để làm lơ lửng kim loại nấu chảy.

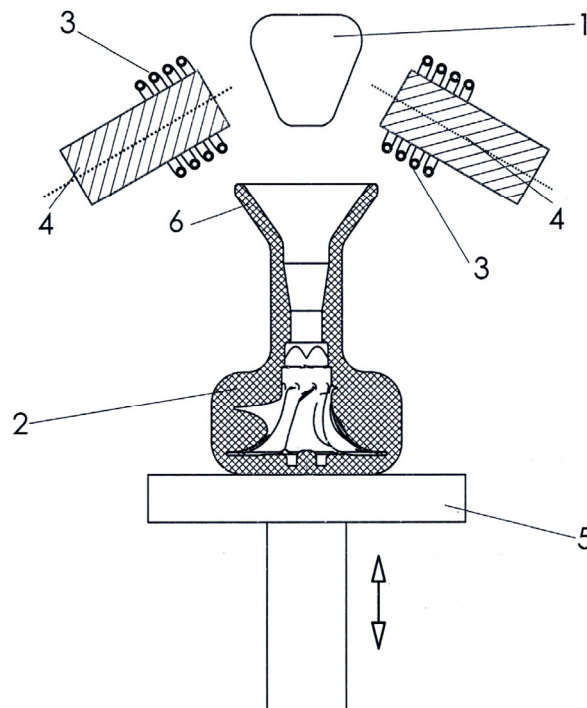


Fig. 1

- (11) **77076 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-05187** (85) 10/09/2020
(22) 13/02/2019 (86) PCT/US2019/017877 13/02/2019
(30) 62/630,571 14/02/2018 US (87) WO2019/160976 22/08/2019
(51) **A61K 39/395; C07K 16/40; A61K 39/00**
(71) **VIELA BIO, INC. (US)**
One MedImmune Way, First Floor, Suite Area Two, Gaithersburg, MD 20878,
United States of America
(72) HANSEN, Anna (US); XIAO, Xiaodong (US); PAVLIK, Peter (US); CHEN, Yan
(US); ETTINGER, Rachel (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI FLT3L, DƯỢC PHẨM VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết đặc hiệu với FLT3L và mảnh liên kết kháng nguyên của nó. Kháng thể liên kết đặc hiệu với FLT3L hoặc mảnh liên kết với kháng nguyên của nó này bao gồm tập hợp các vùng xác định bổ sung (CDR); HCDR1, HCDR2, HCDR3, LCDR1, LCDR2 và LCDR3 trong đó HCDR2, HCDR2, HCDR3, LCDR1, LCDR2 và LCDR3 bao gồm các trình tự axit amin của (a) các SEQ ID NO.29, 30, 31, 32, 33 và 34, tương ứng hoặc (b) các SEQ ID NO. 29, 30, 31, 35, 33 và 34, tương ứng; hoặc (c) các SEQ ID NO.29, 36, 37, 32, 33 và 38, tương ứng. Kháng thể này hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó có thể được sử dụng để ức chế hoặc làm giảm liên kết FLT3/FLT3L để ức chế hoạt hóa các quá trình truyền tín hiệu viêm, bao gồm các quá trình liên quan đến bệnh viêm. Sáng chế cũng đề cập đến polynucleotit và vector mã hóa kháng thể liên kết đặc hiệu với FLT3L này hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó, dược phẩm chứa kháng thể liên kết đặc hiệu với FLT3L này hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó và phương pháp sản xuất kháng thể liên kết đặc hiệu với FLT3L này hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của nó.

- (11) 77077 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05215
 (22) 11/09/2020
 (30) PI2019005738 30/09/2019 MY
 (51) *A41D 19/00*
 (71) **TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD.** (MY)
 Lot 64593, Jalan Dahlia/Ku8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang, Selangor, Malaysia
 (72) WONG CHONG BAN (MY); LIM KEUW WEI (MY); TEH CHEE YANG (MY); LIM WENG LIP (MY); TAN KIA CHYI (MY)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CHẾ PHẨM ELASTOME, GĂNG TAY LÀM BẰNG CHẾ PHẨM ELASTOME VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GĂNG TAY PHÒNG SẠCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm elastome, găng tay làm bằng chế phẩm elastome và phương pháp sản xuất găng tay phòng sạch. Chế phẩm elastome chứa: (i) polyme nền, (ii) chất điều chỉnh độ pH, (iii) chất tăng tốc, (iv) chất tạo liên kết ngang, (v) chất nhuộm, (vi) chất độn/chất gia cố, (vii) chất chống oxy hóa, (viii) chất chống tạo bọt, (ix) chất làm ổn định và (x) tác nhân trượt và/ hoặc chất chống tạo khối trong đó tác nhân trượt và/hoặc chất chống tạo khối là hỗn hợp của ankyl este không ion, axit béo ankyl không ion và các rượu. Chế phẩm elastome được sử dụng để sản xuất găng tay, cụ thể là găng tay phòng sạch. Phương pháp sản xuất găng tay phòng sạch của sáng chế không liên quan tới các công đoạn ngoài dây chuyền.

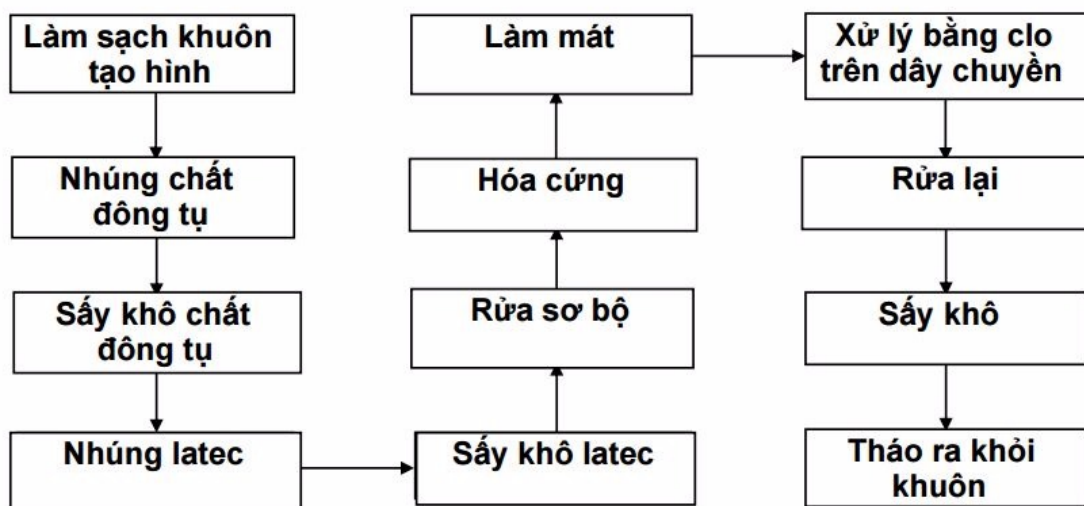


Fig.1

(11) 77078 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05237

(22) 11/09/2020

(30) 2019-176632 27/09/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2020

(51) **B62J 11/00**; B62J 9/00

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

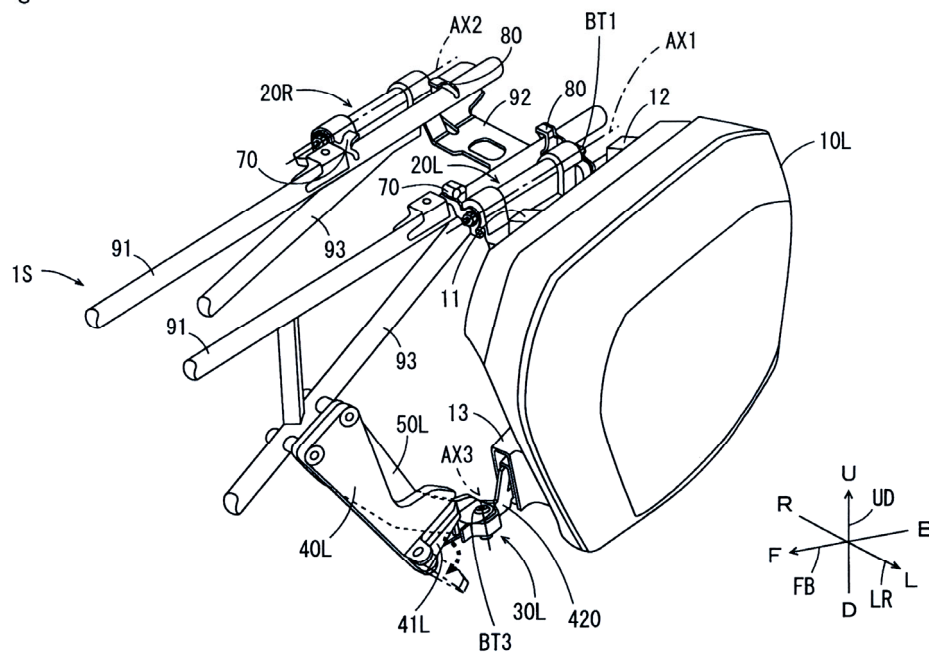
(72) Kohei SUGAWARA (JP); Tomoki ONOUE (JP); Shinya YAMADA (JP); Akiyoshi ENDO (JP); Akihiro SUZUKI (JP); Yoshinori TERAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, cụ thể là xe máy (100) có các hộp chứa bên trái và phải (10L, 10R) được tạo kết cấu để là có thể gắn vào được và có thể tháo được ra khỏi bên trái và bên phải của khung thân (1). Hộp chứa bên trái (10L) được đỡ tại khung thân (1) bởi cơ cấu đỡ quay (20L) để có thể quay được quanh đường trục thứ nhất (AX1). Xe máy (100) còn có cơ cấu làm suy giảm quay trái (30L) làm suy giảm chuyển động quay của hộp chứa bên trái (10L) quanh đường trục thứ nhất (AX1). Cơ cấu làm suy giảm quay (30L) có bulông (BT3) kéo dài theo phương của đường trục thứ hai (AX3) khác với đường trục thứ nhất (AX1), bộ phận quay (420) được đỡ bởi bulông (BT3) để được nối vào phần dưới của hộp chứa bên trái (10L) và có thể quay được quanh đường trục thứ hai (AX3) và bộ giảm chấn hình trụ trong - ngoài (401) được bố trí giữa bulông (BT3) và bộ phận quay (420). Xe máy (100) còn có cơ cấu đỡ quay phải (20R) và cơ cấu làm suy giảm quay phải (30R) tương ứng với hộp chứa bên phải (10R).

FIG. 3



- (11) **77079 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-05246** (85) 11/09/2020
(22) 13/02/2019 (86) PCT/EP2019/053591 13/02/2019
(30) 102018000002630 13/02/2018 IT (87) WO2019/158607 22/08/2019
(51) **A61Q 7/00; A61K 8/49; C07D 417/12; C07D 277/54; A61K 31/4155; A61P 17/14**
(71) **GIULIANI S.P.A. (IT)**
Via Palagi, 2 - 20129 MILANO, Italy
(72) GIULIANI, Giammaria (IT); MARZANI, Barbara (IT); PINTO, Daniela (IT);
BARONI, Sergio (IT); PAUS, Ralf (DE); HAWKSHAW, Nathan (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP CHẤT IMINOXOTHIAZOLIDIN, CHẾ PHẨM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

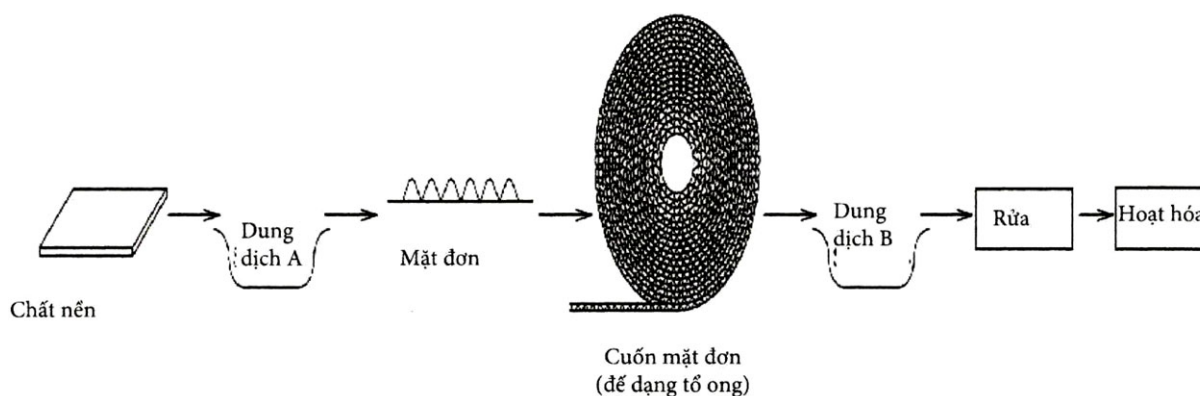
(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất của iminoxothiazolidin để ngăn ngừa hoặc điều trị rối loạn tăng trưởng của tóc. Dẫn xuất của iminoxothiazolidin có thể được bào chế ở dạng chế phẩm phù hợp để dùng theo hệ thống hoặc dùng cục bộ cho da đầu. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **77080 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-05254** (85) 11/09/2020
(22) 11/03/2019 (86) PCT/US2019/021671 11/03/2019
(30) 62/641,949 12/03/2018 US (87) WO2019/177997 19/09/2019
(51) *A61K 31/495; C07D 295/04; A61P 17/00*
(71) **ESCALIER BIOSCIENCES B.V. (US)**
662 Encinitas Blvd., Suite 250, Encinitas, California 92024, United States of
America
(72) MOHAN, Raju (US); NUSS, John (US); HARRIS, Jason (US); YUAN, Shendong
(US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN ROR-GAMA VÒNG SPIRO VÀ DƯỢC PHẨM
CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất là chất điều biến thụ thể nhân mô côi liên quan đến
axit retinoic (ROR) và chất điều biến ROR-gama sử dụng trong điều trị bệnh, rối
loạn hoặc tình trạng bệnh. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 77081 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05275 (85) 14/09/2020
 (22) 07/03/2019 (86) PCT/IB2019/051833 07/03/2019
 (30) 201811009443 14/03/2018 IN (87) WO2019/175717 19/09/2019
 (51) **B01J 20/22; B01J 20/32; B01J 20/28**
 (71) **DESICCANT ROTORS INTERNATIONAL PRIVATE LIMITED (IN)**
 20 Rajpur Road Delhi 110 054 (IN)
 (72) PAHWA, Deepak (IN); PAHWA, Varun (IN); CHOUDHARY, Anil Kumar (IN);
 NO LAST NAME, Sonia (IN); JHA, Vivek Kumar (IN); CHAUHAN, Anjali (IN);
 YADAV, Annu (IN)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TỔNG HỢP TẠI CHỖ CÁC KHUNG HỮU CƠ KIM LOẠI (MOF), CÁC KHUNG HỮU CƠ CỘNG HÓA TRỊ (COF) VÀ KHUNG IMIDAZOLAT ZEOLIT (ZIF), VÀ CÁC ỨNG DỤNG CỦA CHÚNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tổng hợp tại chỗ của nhóm hợp chất thường được gọi là MOFs (vật liệu khung hữu cơ kim loại hoặc hợp chất cơ kim), COFs (vật liệu khung hữu cơ cộng hóa trị) và ZIFs (vật liệu khung cơ kim cấu trúc zeolit), bên trong và trên các loại chất nền khác nhau và ứng dụng của chất nền đó có MOFs, COF và ZIFs tổng hợp tại chỗ.

Fig. 8



- (11) 77082 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05290
 (22) 15/09/2020
 (30) PI2019006075 14/10/2019 MY
 (51) B29C 33/00; B29C 33/72
 (71) TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
 Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang, Selangor, Malaysia
 (72) WONG CHONG BAN (MY); MOHD TAZUL AKMAL BIN MOHD TALIB (MY); MUHAMMAD ASYRAF BIN ABDULLAH (MY); JEREMY JUISENI (MY); HARSHANA MADHUSHAN (MY)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HỆ THỐNG ĐỂ LÀM SẠCH KHUÔN TẠO HÌNH**
- (57) Sáng chế đề cập tới hệ thống để làm sạch khuôn tạo hình, trong đó hệ thống này bao gồm hệ vòi phun, cơ cấu băng tải và máy bơm. Máy bơm thực hiện bơm chất lỏng làm sạch tới hệ vòi phun để phun chất lỏng làm sạch lên bề mặt của khuôn tạo hình khi cơ cấu băng tải vận chuyển khuôn tạo hình (100) giữa hai nhóm vòi phun (10a, 10b) trong hệ vòi phun. Từng nhóm vòi phun (10a, 10b) có một hoặc nhiều vòi phun thứ nhất (11a, 11b) và một hoặc nhiều vòi phun thứ hai (12a, 12b). Các vòi phun thứ nhất (11a, 11b) và các vòi phun thứ hai (12a, 12b) của từng nhóm vòi phun (10a, 10b) được bố trí đan xen với nhau.

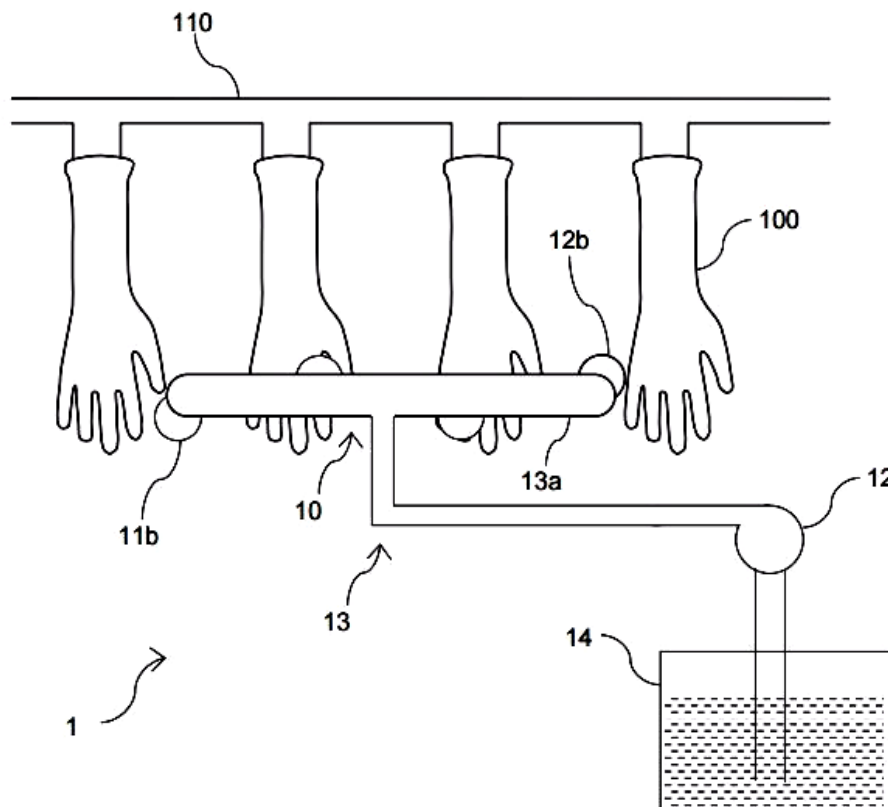


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77083 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-05292 | (85) 15/09/2020 | |
| (22) 27/03/2018 | (86) PCT/JP2018/012319 | 27/03/2018 |
| | (87) WO2019/186678 | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) **G06Q 10/00; G06Q 30/00**

(71) **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

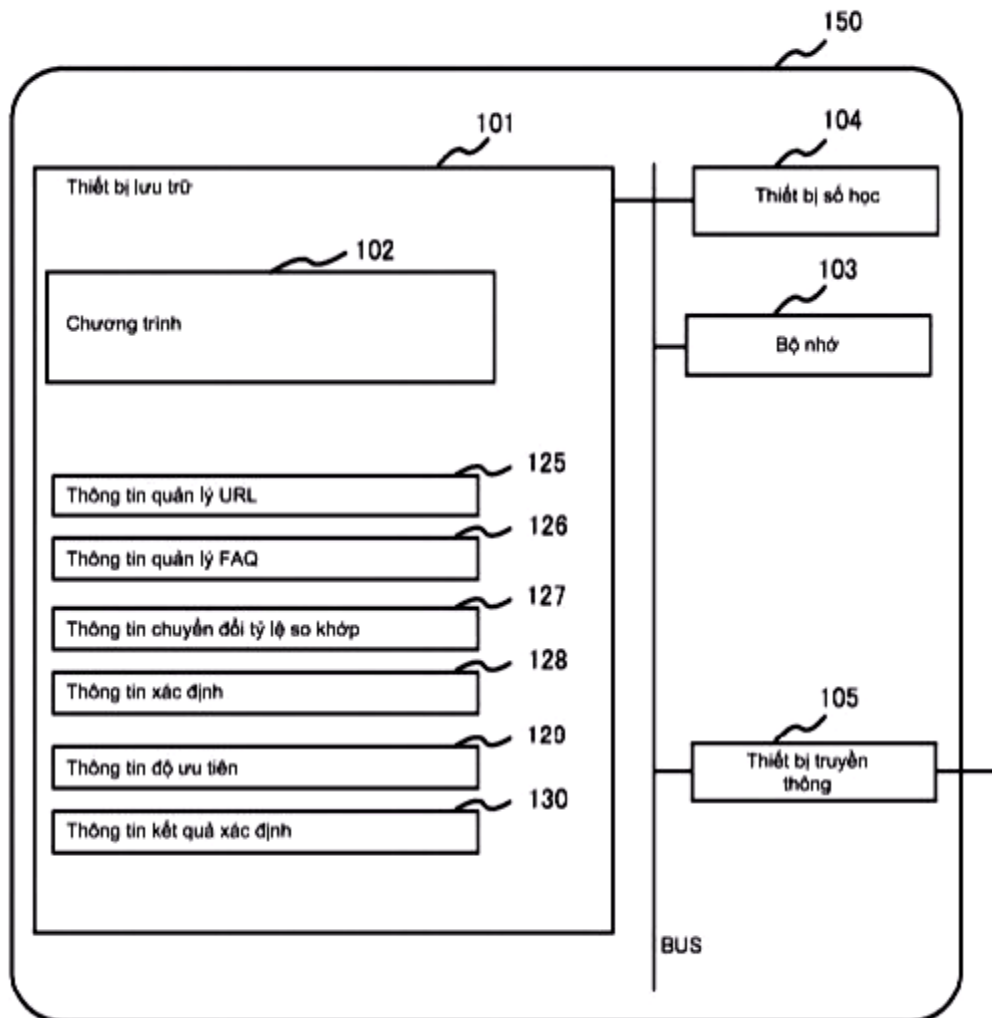
(72) Takashi YAMAGISHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG VÀ PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp hỗ trợ dịch vụ khách hàng để thực hiện hiệu quả việc hiểu chính xác ý định người dùng và phản hồi tự động bằng các nội dung thích hợp. Hệ thống hỗ trợ dịch vụ khách hàng (100) bao gồm: thiết bị lưu trữ (101) lưu trữ, cho mỗi màn ảnh đầu ra trong hệ thống công việc (300) làm đích truy vấn từ khách hàng, địa chỉ (125) của thiết bị phản hồi tự động (150) tích lũy kiến thức của công việc được cung cấp trên màn ảnh đầu ra; và thiết bị số học (104), khi truy vấn mà định rõ địa chỉ được thu từ thiết bị đầu cuối khách hàng (200), kiểm tra thông tin nhận dạng của màn ảnh đầu ra và câu truy vấn được biểu thị bởi truy vấn dựa trên thông tin câu hỏi và câu trả lời (126) được giữ cho mỗi màn ảnh đầu ra của công việc được cung cấp trong thiết bị phản hồi tự động (150) được kết hợp với địa chỉ, ước định câu hỏi mà khớp với ý định của truy vấn trong số các câu hỏi trong thông tin câu hỏi và câu trả lời (126) theo việc xem màn ảnh được kết hợp với mỗi câu hỏi được bao gồm trong thông tin câu hỏi và câu trả lời (126) có khớp với màn ảnh đầu ra và độ giống nhau giữa câu của mỗi câu hỏi được bao gồm trong thông tin câu hỏi và câu trả lời (126) và câu truy vấn, trích xuất câu trả lời cho câu hỏi từ thông tin câu hỏi và câu trả lời (126), và gửi trả câu trả lời tới thiết bị đầu cuối khách hàng (200).

[Fig. 2]



(11) 77084 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05294

(22) 15/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/03/2021

(51) A45B 1/00

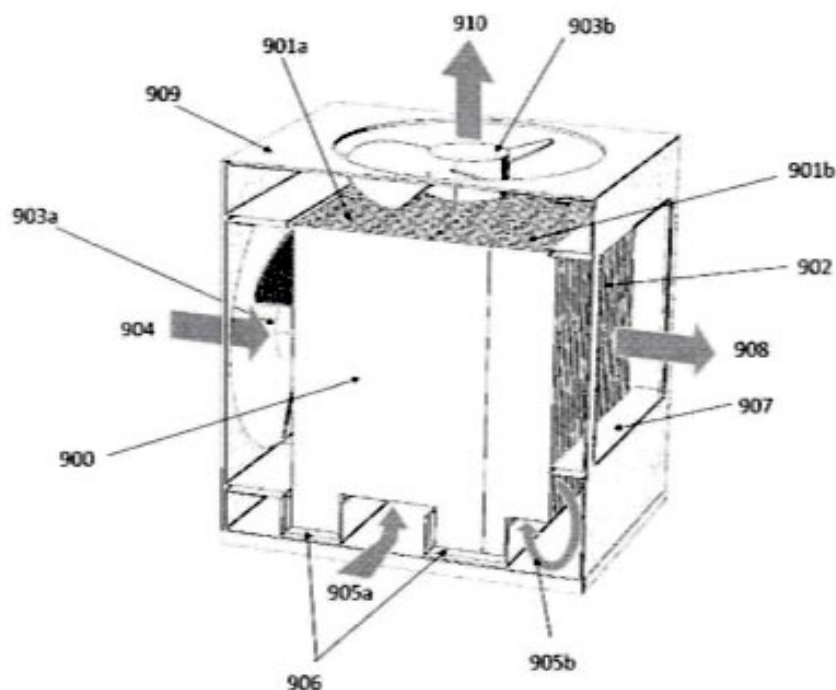
(71) BÙI ĐỨC THUẬN (VN)

Số nhà 59, ngõ 53, đường Ngọa Long, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành Phố Hà Nội

(72) Bùi Đức Thuận (VN)

(54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ LÀM MÁT KHÔNG KHÍ BAY HƠI GIÁN TIẾP ĐIỀM SƯƠNG

(57) Sáng chế đề cập đến các quy trình làm mát bay hơi gián tiếp điềm sương mới và các thiết bị làm mát làm việc theo các quy trình đó. Các thiết bị làm mát bao gồm một hoặc nhiều bộ trao đổi nhiệt có các kênh khô và ướt, quạt dùng để đẩy hoặc hút không khí cần xử lý đi qua các kênh ướt và khô của bộ trao đổi nhiệt, bộ phận chứa nước và thiết bị phân phối nước để lưu trữ và cung cấp nước cho các kênh ướt. Bộ phận định hướng không khí để chuyển hướng và phân tách dòng khí. Vỏ và khung giá đỡ có lỗ thông khí cho không khí cần xử lý, nước đi vào và không khí sản phẩm và khí thải đi ra.



Hình 9

(11) 77085 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05319

(22) 15/09/2020

(30) 20-2019-0004000 30/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2020

(51) *G01S 7/497; G01S 17/32*

(71) **ISMEDIA CO., LTD.** (KR)

12-18, Simin-daero 327beon-gil, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do 14055, Republic of Korea

(72) HAN, YongWoo (KR); AHN, Siyong (KR); KANG, Donghyeon (KR)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHUẨN HÓA CHO CAMERA TOF**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuẩn hóa cho camera TOF, thiết bị chuẩn hóa cho camera TOF theo sáng chế bao gồm khối chuyển đổi gồm khối mặt tựa để đỡ camera TOF trong khu vực thứ nhất nơi thực hiện việc tải/dỡ tải camera TOF và trong khu vực thứ hai nơi thực hiện việc chuẩn hóa các lỗi gây ra do sự biến dạng thấu kính của camera TOF, và bàn chia quay di chuyển lần lượt khối mặt tựa đến khu vực thứ nhất và khu vực thứ hai; và bảng bố trí ở phía trước camera TOF của khu vực thứ hai, trong đó khối mặt tựa được bố trí nhiều sao cho nhiều camera TOF có thể được đặt tương ứng trong khu vực thứ nhất và khu vực thứ hai, và trong đó bảng được bố trí nhiều sao cho mỗi một trong số nhiều bảng được bố trí ở phía trước nhiều camera TOF đặt trong khu vực thứ hai.

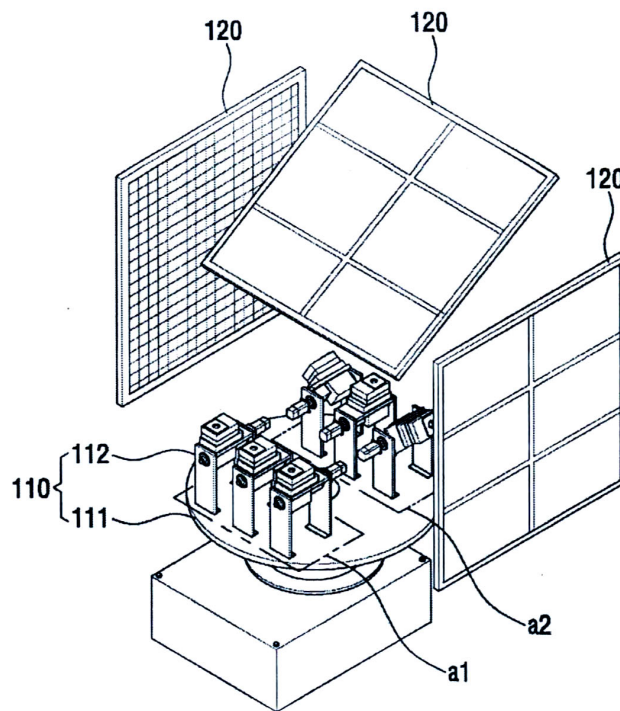
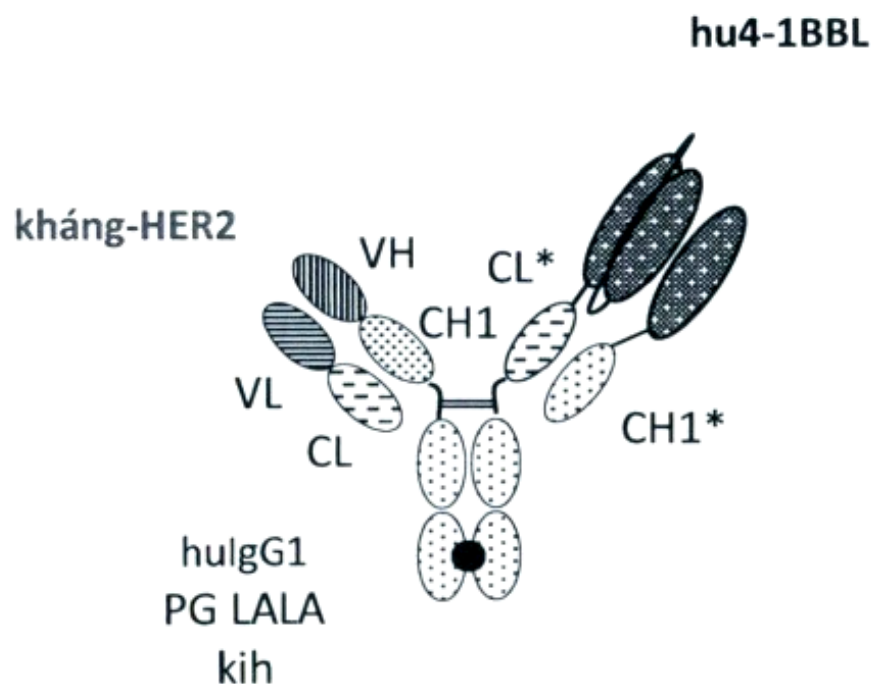


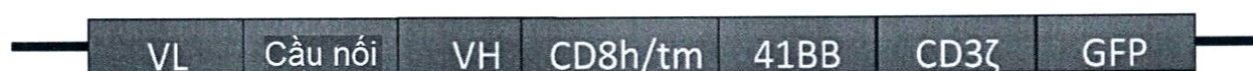
Fig. 2

- (11) 77087 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05340 (85) 16/09/2020
 (22) 12/04/2019 (86) PCT/EP2019/059391 12/04/2019
 (30) 18167147.0 13/04/2018 EP (87) WO2019/197600 17/10/2019
 (51) *C07K 16/28; A61P 35/00; C07K 16/32; A61K 39/395; C07K 14/52*
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) FERRARA KOLLER, Claudia (CH); JUNTILA, Teemu, Tapani (FI); KLEIN, Christian (DE); UMANA, Pablo (CR); CLAUS, Christina (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHÂN TỬ GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN NHẪM ĐÍCH HER2 BAO GỒM 4-1BBL, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập tới chất chủ vận 4-1BB nhằm đích Her2, cụ thể là phân tử gắn kết kháng nguyên có chứa trime 4-1BBL bao gồm ít nhất một miền gắn kết kháng nguyên có khả năng gắn kết đặc hiệu với Her2, trong đó phân tử này được sử dụng để điều trị bệnh ung thư cũng như kết hợp với kháng thể đặc hiệu kép kháng CD3 hoạt hoá tế bào T.

Fig. 2A



- (11) **77088 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2020-05355** (85) 17/09/2020
 (22) 22/02/2019 (86) PCT/US2019/019065 22/02/2019
 (30) 62/634,435 23/02/2018 US (87) WO2019/165156 29/08/2019
 62/677,783 30/05/2018 US
 (51) **C07K 16/28; C07K 16/30**
 (71) **H. LEE MOFFITT CANCER CENTER AND RESEARCH INSTITUTE INC.**
 (US)
 12902 Magnolia Drive, Tampa, Florida 33612-9497, United States of America
 (72) DAVILA, Marco (US); BETTS, Brian (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **POLYNUCLEOTIT THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN KHẢM LIÊN KẾT CD83, TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA POLYPEPTIT NÀY, VECTO CHỨA TRÌNH TỰ NÀY VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA VECTO NÀY**
 (57) Sáng chế bộc lộ được phẩm ngăn ngừa bệnh mảnh ghép chống lại vật chủ (graft versus host disease - GVHD) ở đối tượng tiếp nhận tế bào thể cho. Cụ thể là, sáng chế bộc lộ polypeptit thụ thể kháng nguyên khảm (chimeric antigen receptor - CAR) mà có thể được sử dụng với tế bào thể cho phản ứng đồng loài kìm hãm sự truyền tế bào thích ứng. Sáng chế còn bộc lộ tế bào tác động miễn dịch, chẳng hạn như tế bào T hoặc tế bào Giết Tự Nhiên (NK), mà được thiết kế để biểu hiện các CAR này. Do đó, sáng chế còn bộc lộ tế bào tác động miễn dịch được thiết kế để biểu hiện các CAR được bộc lộ này, trong đó các tế bào này được sử dụng để kìm hãm tế bào thể cho phản ứng đồng loài ở đối tượng tiếp nhận tế bào thể cho cấy ghép.



HÌNH 1

(11) 77089 A (43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05358

(22) 18/09/2020

(30) 2019-191660 21/10/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2020

(51) **F16H 9/18**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

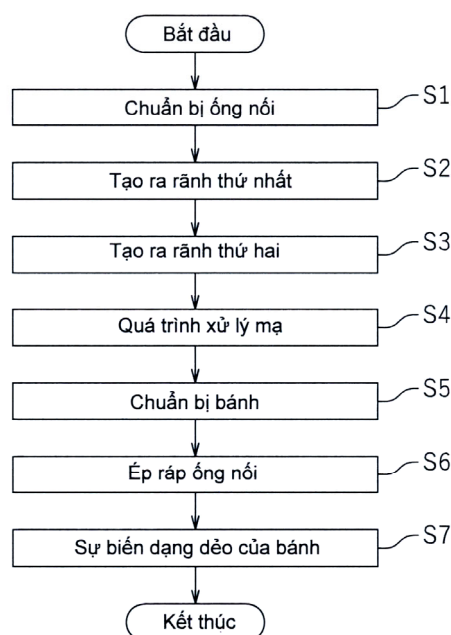
(72) Yasuto MASUI (JP); Kyohei FUJIKURA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

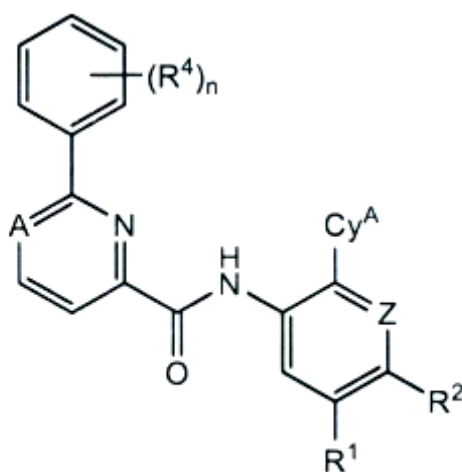
(54) **BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC DẠNG ĐAI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT BỘ TRUYỀN ĐỘNG BIẾN THIÊN LIÊN TỤC DẠNG ĐAI**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để sản xuất bộ truyền động biến thiên liên tục dạng đai (30) gồm: bước (S1) gồm việc chuẩn bị ống nối hình trụ (36A) kéo dài theo hướng thứ nhất (A1); bước (S2, S3) gồm việc tạo ra rãnh (50) trên mặt biên ngoài (36s) của ống nối (36A), trong đó rãnh (50) có mặt thứ nhất (61) cắt ngang hướng thứ nhất (A1), mặt thứ hai (62) cắt ngang hướng thứ hai (A2) là hướng ngược với hướng thứ nhất (A1), mặt thứ ba (63) cắt ngang hướng thứ ba (A3) là hướng dọc theo đường tròn, và mặt thứ tư (64) cắt ngang hướng thứ tư (A4) là hướng ngược với hướng thứ ba (A3); và bước (S7) gồm việc ép mặt biên ngoài (34o) của phần gần (34a) của bánh (34A) về phía hướng vào phía trong theo phương xuyên tâm, nhờ vậy làm biến dạng dẻo phần gần (34a) cho tới khi một phần của phần gần (34a) của bánh (34A) được khớp chặt vào trong rãnh (50) của ống nối (36A) và bánh (34A) được nối với ống nối (36A).

FIG. 11



- (11) 77090 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05389 (85) 18/09/2020
 (22) 19/02/2019 (86) PCT/US2019/018608 19/02/2019
 (30) 62/632,702 20/02/2018 US (87) WO2019/164846 29/08/2019
 62/672,772 17/05/2018 US
 62/750,371 25/10/2018 US
 (51) **C07D 487/08**; A61K 31/506; A61P 35/00; C07D 239/28; C07D 403/12; C07D 403/14; C07D 487/04; A61K 31/444; C07D 401/14
 (71) **INCYTE CORPORATION (US)**
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
 (72) VECHORKIN, Oleg (UA); PAN, Jun (US); SOKOLSKY, Alexander (US); STYDUHAR, Evan (US); YE, Qinda (CN); YAO, Wenqing (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT N-(PHENYL)-2-(PHENYL)PYRIMIDIN-4-CARBOXAMIT, HỢP CHẤT LIÊN QUAN DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ HPK1 ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất *N*-(phenyl)-2-(phenyl)pyrimidin-4-carboxamit và các hợp chất liên quan có công thức I dùng làm các chất ức chế HPK1 (kinaza tiền thân tạo máu 1) để điều trị bệnh ung thư, ví dụ như ung thư vú, ung thư kết trực tràng, ung thư buồng trứng, ung thư tuyến tụy. Các hợp chất được ưu tiên là ví dụ *N*-(5-flu-2-(2-(pyridin-2-yl)pyrrolidin-1-yl)phenyl)-2-(2-flu-6-metoxyphenyl)pyrimidin-4-carboxamit và *N*-(5-flu-2-(hexahydropyrololo[3,4-b]pyrrol-1(2H)-yl)phenyl)-2-(2-flu-6-metoxyphenyl)pyrimidin-4-carboxamit.



(I)

(11) 77091 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05396

(22) 21/09/2020

(30) 10-2019-0125924 11/10/2019 KR

(51) **G02B 6/00**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR) (KR)**

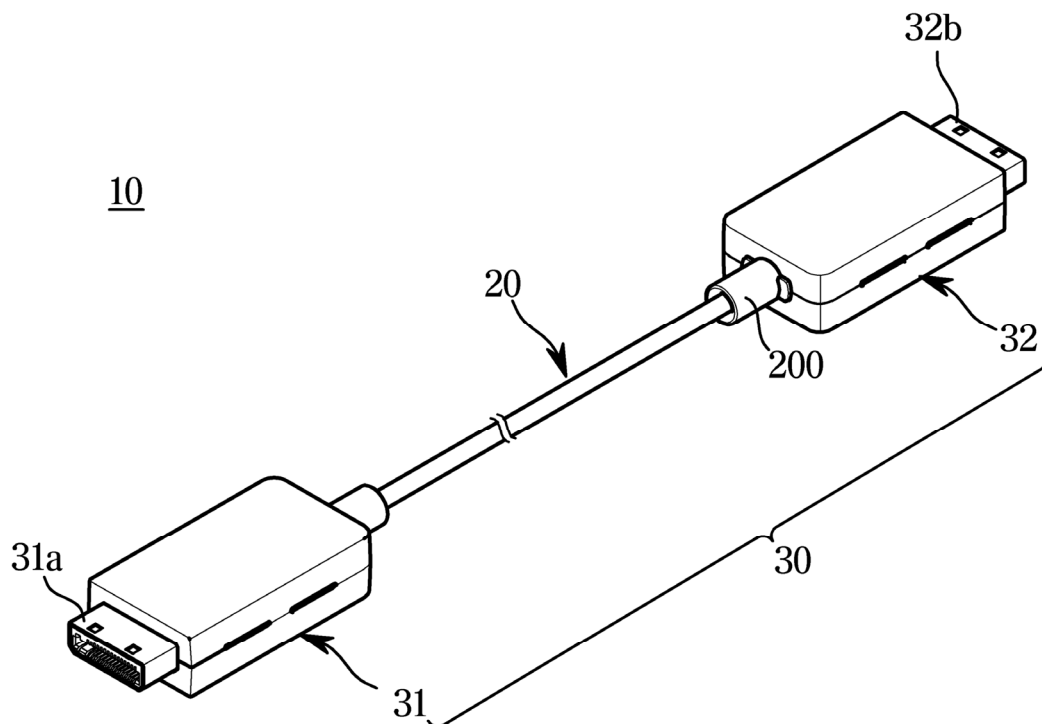
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) Jinsub KIM (KR); Yongjune PARK (KR); Sungook OK (KR); Sangwon HA (KR); Dongjin PARK (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ CÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cáp có tính năng chắn nhiễu điện từ (electromagnetic interference, EMI) được cải thiện. Thiết bị cáp bao gồm: cáp bao gồm sợi cáp; bộ nối bao gồm bản mạch in được nối với cáp và bao gồm điện cực nối đất, và hộp bao có tính dẫn truyền; chi tiết nối được bố trí bao quanh phần kết nối giữa cáp và bộ nối; và vỏ kim loại bao quanh cáp bên trong của chi tiết nối, vỏ kim loại được cấu tạo để chắn nhiễu điện từ của cáp và bộ nối.



- (11) 77092 A (43) 26/04/2021
- (21) 1-2020-05413 (85) 21/09/2020
- (22) 03/07/2019 (86) PCT/IB2019/055673 03/07/2019
- (30) 2018/04476 04/07/2018 ZA (87) WO2020/008384 09/01/2020
- (51) *H04W 4/24; H04M 15/00; H04W 88/18; H04W 8/20; H04L 12/14*
- (71) **CHANNEL TECHNOLOGIES FZE (AE) (AE)**
Jebel Ali Free Zone, Office number FZJOA1813, Dubai, United Arab Emirates
- (72) HAIDAR, Bassim Said (IE)
- (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CUNG CẤP VÀ HOÀN TRẢ CÁC KHOẢN ỨNG TRƯỚC CHO PHÉP SỬ DỤNG MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống cung cấp và hoàn trả các khoản ứng trước cho phép sử dụng mạng. Trong phương pháp này, yêu cầu dịch vụ ứng trước cho phép sử dụng mạng, chứa thông tin nhận dạng thuê bao và mức thứ nhất liên quan đến khoản ứng trước, được thu nhận. Cờ điều khiển số dư liên quan đến thông tin nhận dạng thuê bao được chuyển đổi từ trạng thái thứ nhất sang trạng thái thứ hai. Các giao dịch liên quan đến thao tác khấu trừ từ tài khoản chính liên quan đến thông tin nhận dạng thuê bao khiến cho số dư của tài khoản chính trở thành số âm bị cấm thực hiện khi cờ điều khiển số dư ở trạng thái thứ nhất và được phép thực hiện khi cờ điều khiển số dư ở trạng thái thứ hai. Trong khi cờ này ở trạng thái thứ hai, mức thứ hai liên quan đến mức thứ nhất được khấu trừ từ tài khoản chính. Thao tác sau đó cung cấp mức thứ ba cho tài khoản chính đáp lại thông báo hoặc lệnh nạp tiền thực hiện việc hoàn trả một phần hoặc toàn bộ mức thứ hai.

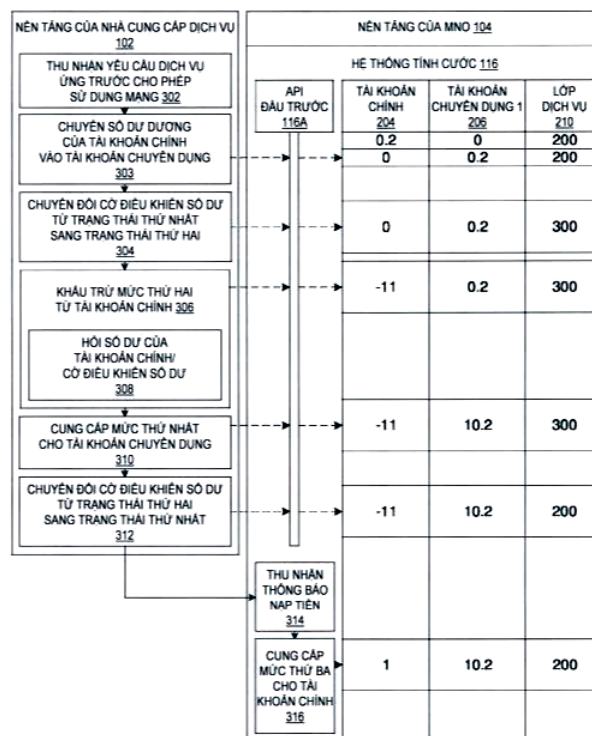


FIG. 3

- (11) 77093 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-05415 (85) 21/09/2020
(22) 03/04/2019 (86) PCT/CN2019/081333 03/04/2019
(30) 201810300467.6 04/04/2018 CN (87) WO2019/192541 A1 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) **H04W 74/00**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South Hi-Tech Industrial Park, Nanshan Shenzhen,
Guangdong 518057, China

(72) LIU, Kun (CN); DAI, Bo (CN); FANG, Huiying (CN); YANG, Weiwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị truyền. Phương pháp truyền bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin chỉ báo về kích thước khối truyền (TBS) tối đa được hỗ trợ bởi truyền dữ liệu, và xác định TBS tối đa được hỗ trợ bởi truyền dữ liệu theo thông tin chỉ báo; và xác định, bởi thiết bị đầu cuối, TBS được hỗ trợ bởi truyền dữ liệu theo TBS tối đa được hỗ trợ bởi truyền dữ liệu.

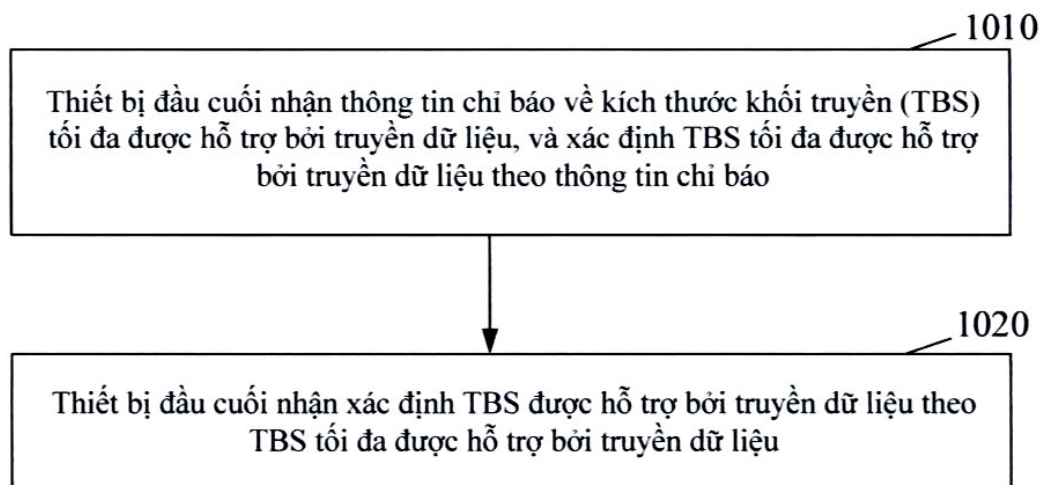


FIG. 1

(11) 77094 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05446

(22) 22/09/2020

(30) 108137083 15/10/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020

(51) G06F 13/10

(71) ATEN INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

3F., No. 125, Sec. 2, Datung Rd., Sijhih Dist., New Taipei City, 221, Taiwan

(72) TSENG, Chun-Tang (TW); HSU, Wei-Lun (TW); CHEN, Po-Wen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ USB

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị USB. Thiết bị USB bao gồm công tắc thứ nhất, công tắc thứ hai, bộ chuyển đổi công suất và cổng nối USB thứ nhất. Đầu nối thứ nhất của công tắc thứ nhất được cấu hình để nhận điện áp thứ nhất. Bộ chuyển đổi công suất được cấu hình để cung cấp điện áp thứ hai và điện áp thứ hai nhỏ hơn điện áp thứ nhất. Đầu nối thứ nhất của công tắc thứ hai được ghép với bộ chuyển đổi công suất để nhận điện áp thứ hai. Pin nguồn thứ nhất của cổng nối USB thứ nhất được ghép với đầu nối thứ hai của công tắc thứ nhất và đầu nối thứ hai của công tắc thứ hai.

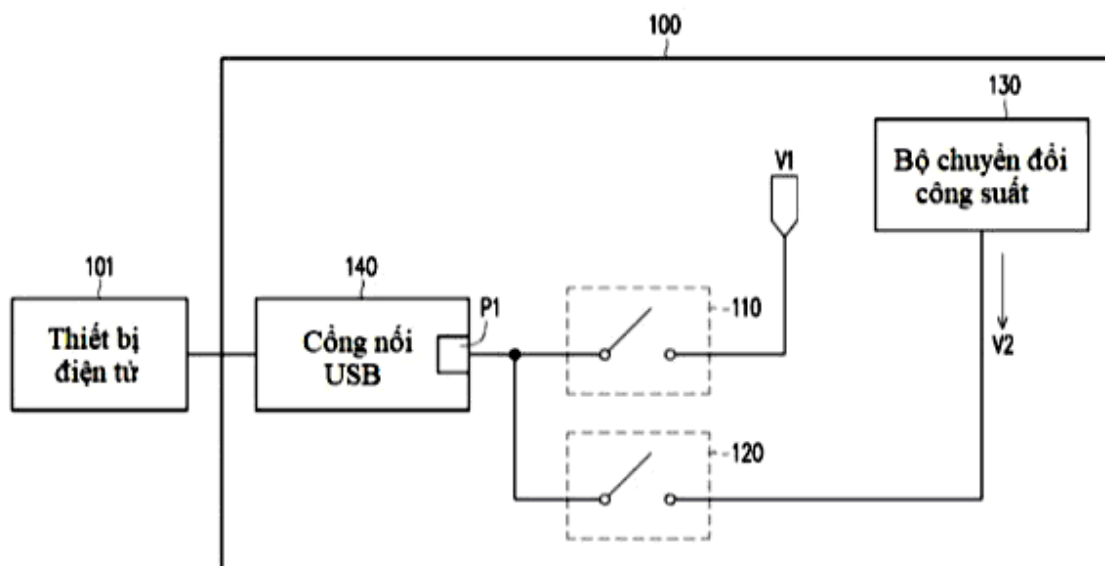


FIG. 1

- (11) 77095 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05477 (85) 23/09/2020
 (22) 26/02/2019 (86) PCT/US2019/019665 26/02/2019
 (30) 62/635,257 26/02/2018 US (87) WO2019/165469 29/08/2019
 (51) **C12Q 1/6806; C12N 15/10**
 (71) **CY MOLECULAR DIAGNOSTICS, INC (US)**
 5820 Oberlin Drive, Ste 109, San Diego, California 92121, United States of America
 (72) HANNA, William L. (US); YUM, Alexander (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MẪU DÒ TÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH LOÀI HIẾM DÙNG MẪU DÒ TÁCH NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất mẫu dò tách và phương pháp tách các loài hiếm dùng mẫu dò tách này, trong đó mẫu dò tách này chứa gốc nhắm mục tiêu có khả năng tạo phức với một trong số loài hiếm và loài phổ biến, đuôi bắt giữ có khả năng tạo phức với loài bắt giữ, và trong đó liên kết dễ cắt được đặt xen vào giữa gốc nhắm mục tiêu và đuôi bắt giữ.

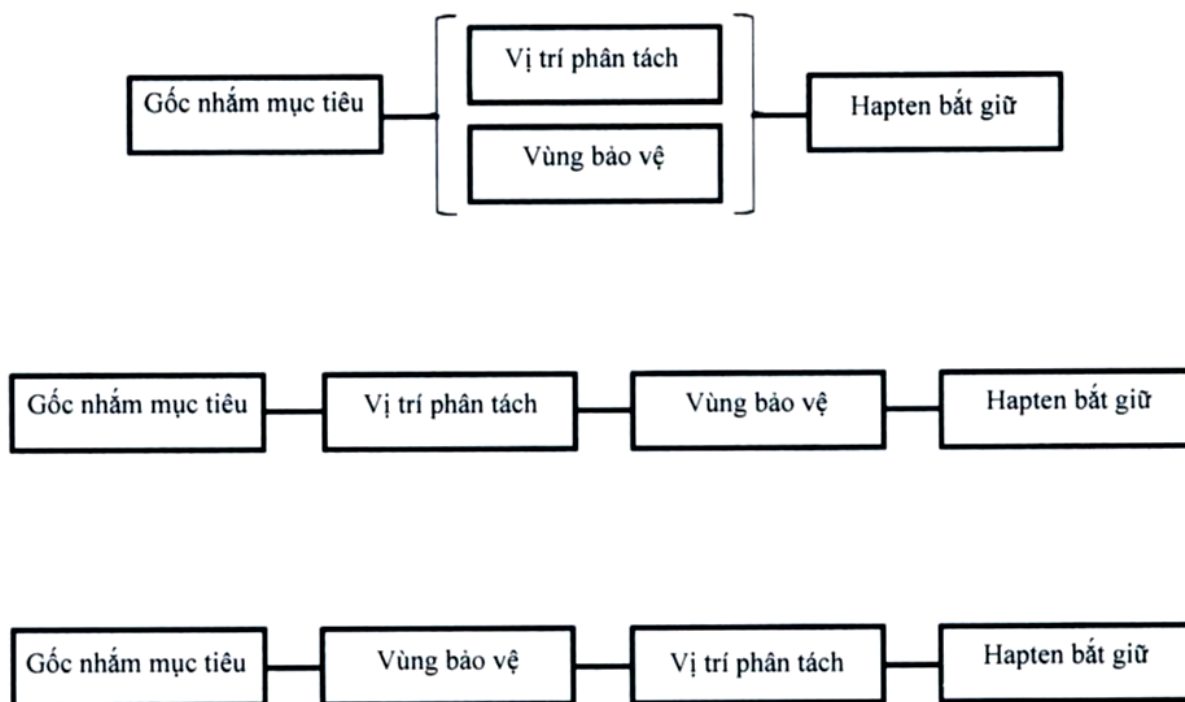


Fig. 1

- (11) **77096 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-05511** (85) 25/09/2020
(22) 20/03/2019 (86) PCT/EP2019/056905 20/03/2019
(30) 18164212.5 27/03/2018 EP (87) WO2019/185408 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

(51) **A23K 20/00; A23K 50/80; A23K 20/10**

(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**

Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany

(72) Alexandros SAMARTZIS (GR); Meike RADEMACHER-HEILSHORN (DE);

Karthik MASAGOUNDER (IN); Girish CHANNARAYAPATNA

KRISHNEGOWDA (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA AXIT GUANIDINOAXETIC VÀ/HOẶC CREATIN VÀ PHƯƠNG PHÁP NUÔI ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC TRONG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn chăn nuôi chứa axit guanidinoaxetic và/hoặc creatin và/hoặc muối của chúng trong nuôi trồng thủy sản, cụ thể là làm cải thiện sự tăng trưởng của động vật sống dưới nước và/hoặc làm cải thiện chất lượng thịt của động vật sống dưới nước.

- (11) 77097 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-05527 (85) 25/09/2020
(22) 19/03/2019 (86) PCT/JP2019/011616 19/03/2019
(30) 2018-064990 29/03/2018 JP (87) WO2019/188628 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) **B23K 35/362**; B23K 35/40; B23K 35/30

(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**
2-4, Wakinoama-kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585 Japan

(72) HATOMOTO Daisuke (JP); SATO Munenobu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẤT TRỢ DUNG DÙNG CHO HÀN HỒ QUANG CHÌM**

- (57) Sáng chế đề xuất chất trợ dung dùng cho hàn hồ quang chìm là chất trợ dung được nung kết, chất trợ dung dưới dạng có khả năng bóc tách xỉ rất tốt, dạng của đường hàn, và hình dạng bên ngoài của đường hàn trong khi hàn tốc độ cao trong đó dòng điện mạnh được sử dụng. Trong chất trợ dung được dùng cho hàn hồ quang chìm này, tổng lượng hàm lượng là CaF_2 , MgO , Na_2O , và K_2O , cũng như các lượng hàm lượng của MnO , FeO , SiO_2 , Al_2O_3 , và TiO_2 , là nằm trong phạm vi khoảng được định trước. Hơn nữa, chất trợ dung dùng cho hàn hồ quang chìm thỏa mãn các hệ thức $65 \leq (\text{MgO} + \text{SiO}_2 + \text{Al}_2\text{O}_3 + \text{TiO}_2) \leq 75$ và $0,5 \leq (\text{Al}_2\text{O}_3/\text{TiO}_2) \leq 2,0$.

(11) 77098 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05529

(22) 25/09/2020

(30) 10-2019-0118572 26/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) **B60N 3/04**

(71) **HONG, SOON DAE (KR)**

198, Ssangjeon-gil, Yeonseo-myeon, Sejong-si, 30048 Republic of Korea

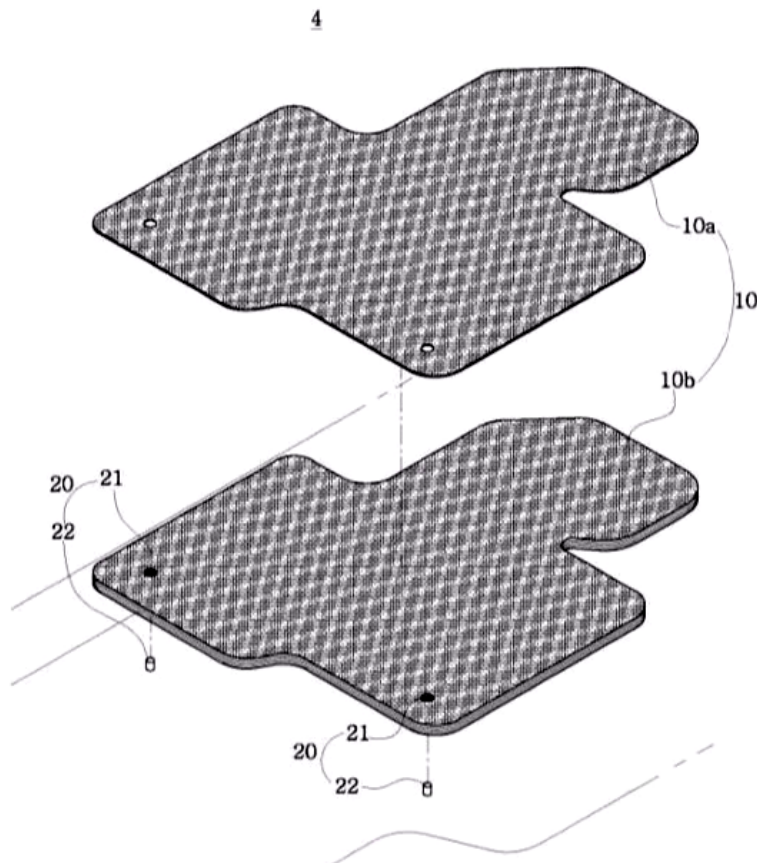
(72) Hong, Soon Dae (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THẨM XE DÙNG MỘT LẦN ĐỂ PHÒNG BỆNH**

(57) Sáng chế đề cập chung đến tấm sàn mà được lắp đặt trên sàn của phương tiện, và cụ thể hơn là đề cập đến tấm xe dùng một lần được tạo cấu hình sao cho nhiều tấm phòng trừ bệnh để ngăn mầm bệnh dính vào giày không được chảy ra sàn của phương tiện được gắn ở trạng thái được xếp chồng nhiều lớp và được tách ra và được sử dụng từng cái một, do đó ngăn bên trong của phương tiện không bị nhiễm mầm bệnh dính vào giày và còn ngăn mầm bệnh không lan rộng đến các vùng khác khi xuất hiện bệnh lây nhiễm ở vật nuôi cấp tính như bệnh chân miệng, cúm gia cầm độc lực cao, dịch tả lợn Châu phi, hoặc bệnh tương tự.

FIG. 1



(11) 77099 A (43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05530

(22) 25/09/2020

(30) PI2019005861 03/10/2019 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) **B23P 19/00**; B65H 16/00; B65H 75/00; B65H 54/00; B65H 55/00; B65H 65/00; B65B 67/00; B65H 51/00

(71) **GT-MAX PLASTIC INDUSTRIES (M) SDN. BHD.** (MY)

Lot 4971, Jalan Teratai Ku/08, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 5½ Miles, Off Jalan Meru, 41050 Klang, Selangor, Malaysia

(72) GAN THIAM KOK (MY)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ DÙNG CHO CUỘN MÀNG KHÔNG LỖI VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO DỤNG CỤ ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ (100) hoặc dụng cụ rút có thể tái sử dụng mà có thể điều chỉnh để lắp màng căng không lỗi (106) bao gồm thân hình trụ rỗng (101) có ít nhất một rãnh kéo dài (102) dọc theo chiều dài của thân hình trụ trong đó, thân có phần bên phải (107a) và phần bên trái (107b), và thành bên ngoài (104) trong đó ít nhất một trong phần bên trái hoặc phải (107a, 107b) được nén để cắt rãnh thành khe hở của cuộn màng (106), sao cho thành bên ngoài (104) gắn chắc chắn lên trên thành bên trong (105) của khe hở dùng để bắt chặt bề mặt của tấm bên trong của cuộn màng trong suốt quá trình rút. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp sản xuất dụng cụ dùng cho cuộn màng không lỗi bao gồm bước thu nhận thân hình trụ rỗng (101) có đặc tính đàn hồi, và tạo rãnh thẳng dọc theo chiều dài của thân hình trụ rỗng.

100

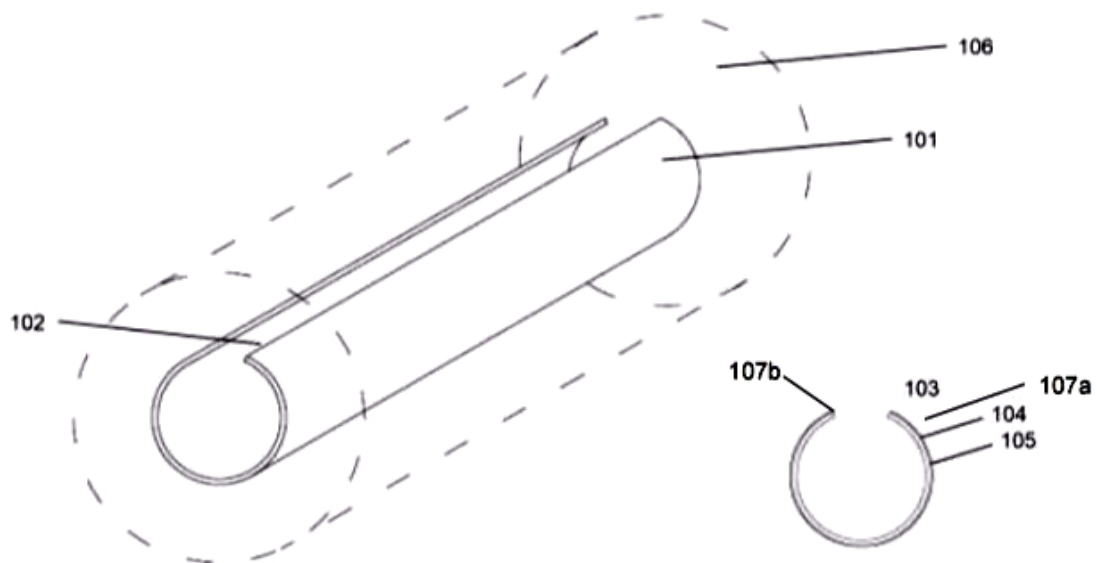


FIG. 1

(11) 77100 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05532

(22) 25/09/2020

(30) 19200154.3 27/09/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/09/2020

(51) **D04B 27/06**; *D04B 35/06*; *D04B 35/02*

(71) **KARL MAYER STOLL R&D GMBH (DE)**

Industriestrasse 1, 63179 Obertshausen, Germany

(72) Klaus BRANDL (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KIM DỆT SỢI DỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI LƯỚI DỆT KIM ĐƠN DỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến kim dệt sợi dọc (1) dùng cho máy dệt kim sợi dọc, có thân kim (3) và có móc kim (2), trong đó móc kim (2) tạo thành khe giữ sợi (4) để giữ sợi dọc, trong đó móc kim (2) có phần thân (5) giáp ranh với thân kim (3), phần trung chuyển (6) giáp ranh với phần thân (5) và phần đầu (7) giáp ranh với phần trung chuyển (6), trong đó mặt chung thứ nhất giữa thân kim (3) và phần thân (5) của móc kim (2) được bố trí ở mặt phẳng thứ nhất (8), trong đó mặt chung thứ hai giữa phần thân (5) của móc kim (2) và phần trung chuyển (6) của móc kim (2) được bố trí ở mặt phẳng thứ hai (9), trong đó mặt chung thứ ba giữa phần trung chuyển (6) của móc kim (2) và phần đầu (7) của móc kim (2) được bố trí ở mặt phẳng thứ hai (9), trong đó mặt phẳng thứ nhất (8) được định hướng vuông góc với trục dọc (10) của kim dệt sợi dọc (1) và tiếp tuyến với phần đầu (7), và trong đó mặt phẳng thứ hai (9) được định hướng vuông góc với trục dọc (10) của kim dệt sợi dọc (1) và tiếp tuyến với biên dạng cong (12), chạy giữa khe giữ sợi (4) và móc kim (2) trên hình vẽ dạng thước cong của kim dệt sợi dọc (1). Theo sáng chế, phần đầu (7) có đường kính thứ nhất (13), tạo thành đường kính lớn nhất của phần đầu (7), phần trung chuyển (6) có đường kính thứ hai (14), tạo thành đường kính nhỏ nhất của phần trung chuyển (6), và đường kính thứ hai (14) lớn hơn ít nhất 1,3 lần đường kính thứ nhất (13). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vải lưới dệt kim đơn dọc sử dụng máy dệt kim sợi dọc. Phương pháp cũng được đưa ra phù hợp với sáng chế sao cho các kim dệt sợi dọc (1) theo sáng chế được sử dụng để tạo thành mũi may trong máy dệt kim sợi dọc.

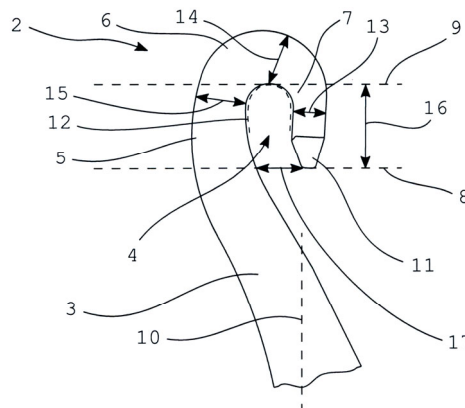


Fig. 2

(11) 77101 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05548

(22) 28/09/2020

(30) 2019-180910 30/09/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2020

(51) **B60B 1/08**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

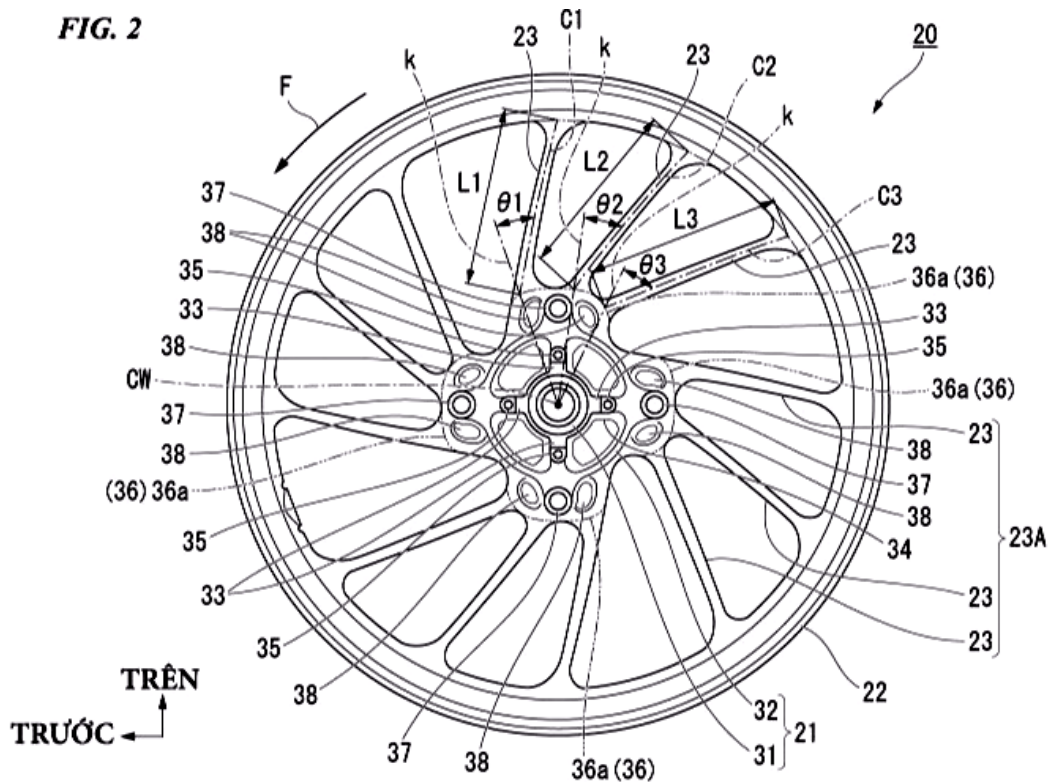
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) Mafumi YASUHARA (JP); Koshi HAYAKAWA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

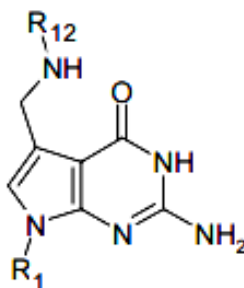
(54) **KẾT CẤU VÀNH BÁNH XE**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu của vành bánh xe đúc (20) bao gồm phần moayơ (21) được đỡ bởi trục, phần gờ (22) mà lốp xe được lắp trên đó, và các phần nan hoa (23) mà nối ngang phần moayơ (21) và phần gờ (22), phần moayơ (21) có thân chính moayơ (31) mà đỡ các ổ trục, và phần thành theo chu vi ngoài dạng hình khuyên (32) mà được bố trí cách một khoảng từ chu vi ngoài của thân chính moayơ (31), phần thành theo chu vi ngoài (32) có các phần nhô (36) ở phía chu vi ngoài của chúng mà nhô ra ngoài từ phía chu vi ngoài, các phần nan hoa (23) được chia thành các phần của các phần nan hoa (23) để tạo thành các nhóm nan hoa (23A), và các phần nan hoa (23) trong mỗi nhóm trong số các nhóm nan hoa (23A) kéo dài từ mỗi phần trong số các phần nhô (36) về phía phần gờ (22).



- (11) 77102 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-05559 (85) 28/09/2020
(22) 07/03/2019 (86) PCT/EP2019/055780 07/03/2019
(30) 18305245.5 07/03/2018 EP (87) WO2019/170834 12/09/2019
(51) *A61K 31/519; A61K 45/06; A61P 25/28; A61K 31/7068*
(71) AMABIOTICS (FR)
47 rue de Montmorency 75003 Paris (FR)
(72) GARNIER, Patrice (FR); DANCHIN, Antoine (FR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **HỢP CHẤT, CHẾ PHẨM DƯỢC, SẢN PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ALZHEIMER**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) sau:



(I)

hoặc muối dược nhận hoặc hydrat của chúng, để sử dụng trong việc phòng ngừa hoặc điều trị bệnh Alzheimer ở cá nhân.

- (11) **77103 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-05570** (85) 28/09/2020
(22) 27/03/2019 (86) PCT/EP2019/057680 27/03/2019
(30) 201810278618.2 30/03/2018 CN (87) WO2019/185687 03/10/2019
(51) **C08G 18/48; B60C 7/10; C08G 101/00; C08G 18/12; C08L 75/08; C08G 18/40; C08G 18/67; C08G 18/79; B29D 30/04; C08G 18/32**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) LIANG, Zhen Peng (CN); ZHONG, Yun Bang (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **LỚP KHÔNG BƠM HƠI CHỨA MẠNG NỀN POLYURETAN VÀ HẠT ĐÀN HỒI DẸO NHIỆT XỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp không bơm hơi chứa mạng nền polyuretan và hạt đàn hồi dẻo nhiệt xốp, trong đó lớp không bơm hơi này chứa mạng nền polyuretan với lượng từ 60 đến 90 % khối lượng và hạt đàn hồi dẻo nhiệt xốp với lượng từ 10 đến 40 % khối lượng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất lớp không bơm hơi này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77104 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-05572 | | | (85) 27/03/2014 | |
| (22) 31/08/2012 | | | (86) PCT/US2012/053398 | 31/08/2012 |
| (30) 61/530,866 | 02/09/2011 | US | (87) WO2013/033569 | 07/03/2013 |
| 61/594,882 | 03/02/2012 | US | | |
| 61/677,445 | 30/07/2012 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2015

(51) **C07D 471/04**; A61P 1/00; A61P 17/00; A61P 19/00; C07D 487/04; A61P 29/00; A61P 35/00; A61K 31/519; A61P 27/00

(62) 1-2014-01001

(71) **INCYTE HOLDINGS CORPORATION (US)**

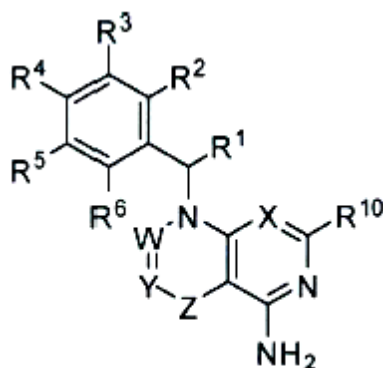
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, DE 19803, United States of America

(72) LI, Yun-Long (US); YAO, Wenqing (US); COMBS, Andrew, P. (US); YUE, Eddy, W. (US); MEI, Song (CN); ZHU, Wenyu (US); GLENN, Joseph (US); MADUSKUIE, Thomas, P., Jr. (US); SPARKS, Richard, B. (US); DOUTY, Brent (US); HE, Chunhong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT HETEROXYCLYLAMIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ PI3K**

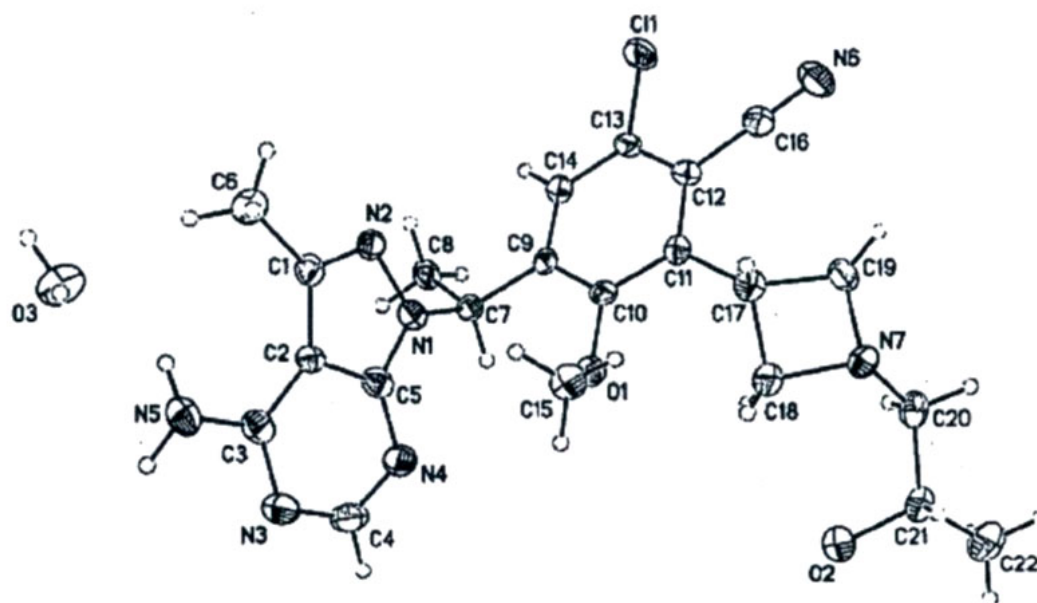
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất heterocyclylamin có công thức 1:



(I)

trong đó các biến số được xác định trong bản mô tả này. Hợp chất này điều biến hoạt tính của các phosphoinositit 3-kinaza (PI3K) và được dùng để điều trị các bệnh có liên quan đến hoạt tính của PI3K, bao gồm, ví dụ, các rối loạn do bệnh viêm, các rối loạn miễn dịch, bệnh ung thư, và các bệnh khác.

Hình 1



(11) 77105 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05577

(22) 29/09/2020

(30) 201910939686.3 30/09/2019 CN

201910939101.8 30/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) A47L 15/42

(71) JIANGSU LEILI MOTOR CO., LTD. (CN)

No.19, Qianjiatang Road, Yaoguan Town, Wujin District, Changzhou City, Jiangsu Province 213011, China

(72) Qin ZHANG (CN); Weichao DING (CN); Fugang WANG (CN); Lixiang WANG (CN); Zhen WANG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐỘNG CƠ, BỘ CHIA NƯỚC VÀ MÁY RỬA BÁT ĐĨA CÓ BỘ CHIA NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ, bộ chia nước, và máy rửa bát đĩa có bộ chia nước. Động cơ bao gồm: vỏ, chứa cụm cuộn dây; phần dây dẫn, được nối điện với cụm cuộn dây và được tạo kết cấu để được nối điện với đầu nối bên ngoài; thiết bị nối đầu cuối, được nối với vỏ và được tạo kết cấu để tiếp nhận phần dây dẫn và đầu nối bên ngoài và nối điện phần dây dẫn với đầu nối bên ngoài; và bộ phận cách điện, được gắn cố định vào thiết bị nối đầu cuối và bao bọc phần mang điện của phần dây dẫn cùng với thiết bị nối đầu cuối, và cả thiết bị nối đầu cuối và bộ phận cách điện đều được làm từ vật liệu chống cháy.

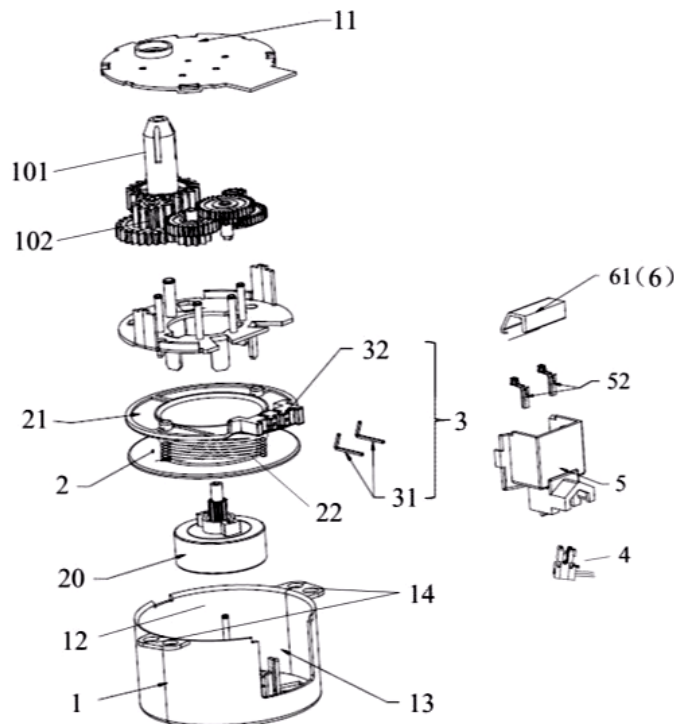


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77106 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-05581 | (85) 29/09/2020 | |
| (22) 09/03/2018 | (86) PCT/US2018/021866 | 09/03/2018 |
| | (87) WO2019/172940 | 12/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) *A61F 9/00; A61M 5/32; A61M 5/315; A61F 9/007; A61M 5/158*

(71) **AQUESYS, INC. (US)**

5 Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940 United States of America

(72) ROMODA, Laszlo O. (US); HORVATH, Christopher (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DỤNG CỤ ĐẶT, HỆ THỐNG KHAI TRIỂN, THIẾT BỊ CẤP PHÁT, THIẾT BỊ ĐẶT ĐỂ KHAI TRIỂN SHUNT NỘI NHÂN CẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH DỤNG CỤ**

- (57) Sáng chế đề cập tới dụng cụ đặt có thể bao gồm vỏ và bộ phận trượt. Bộ phận trượt có thể được lắp vào vỏ và được định vị dọc theo bề mặt ngoài của nó. Bộ phận trượt có thể trượt được dọc theo khe dài của vỏ và bao gồm vấu dẫn hướng được bố trí bên trong rãnh dẫn hướng của vỏ thân. Bộ phận trượt có thể bao gồm vấu ma sát có phần đầu được tạo kết cấu để đẩy tỳ vào vỏ thân để đẩy vấu dẫn hướng tỳ vào thành của rãnh dẫn hướng. Hơn nữa bộ phận làm lệch có thể được tạo ra có phần dẫn hướng kim được tạo kết cấu để tiếp nhận kim của dụng cụ đặt trên đó. Bộ phận làm lệch có thể được lắp tháo được vào dụng cụ đặt để cho phép phân dẫn hướng kim uốn cong và duy trì kim ở dạng cong.

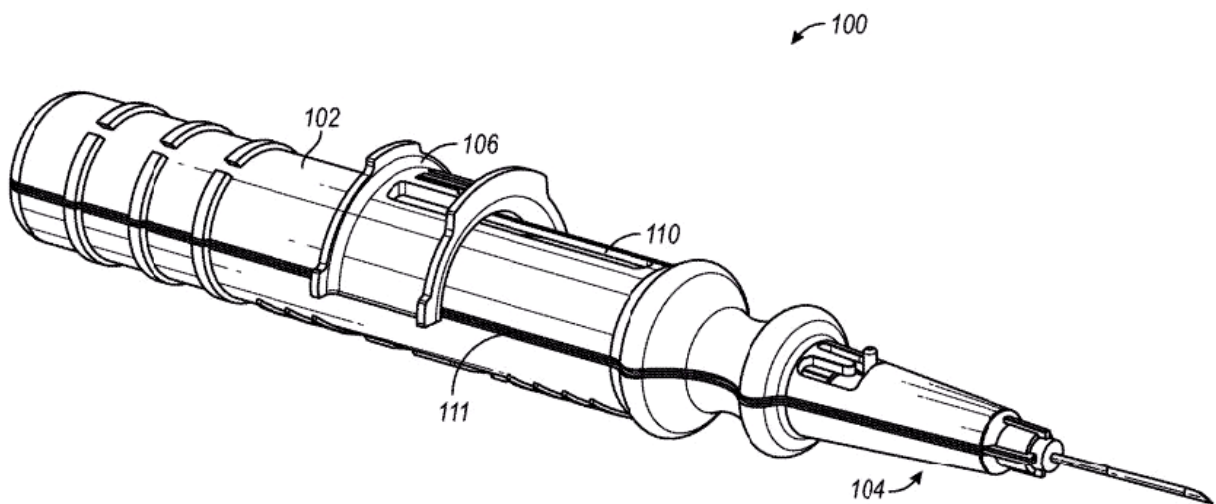


Fig.1B

- (11) 77107 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-05586 (85) 29/09/2020
(22) 29/03/2019 (86) PCT/FR2019/050747 29/03/2019
(30) 1852826 30/03/2018 FR (87) WO2019/186083 03/10/2019
(51) **B25B 27/14; B25B 27/00; F17C 3/02; B63B 25/16; B23P 19/08**
(71) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)**
1 route de Versailles, 78470 Saint Remy Les Chevreuse (FR)
(72) LAURAIN, Nicolas (FR); LESEC, Samuel (FR); PRIETO, Maxime (FR);
BLASSIAU, Marc (FR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **CHI TIẾT ĐƯỢC LẮP RÁP SẴN CỦA CÁC BỘ PHẬN**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết được lắp ráp sẵn (1) của các bộ phận (2) có khả năng được lắp ráp vào cần trục (4), ví dụ như các vòng đệm, bao gồm cụm lắp ráp mà bao gồm ít nhất hai bộ phận (2) được bố trí trong kết cấu của chi tiết lắp ráp và tấm bọc an toàn đàn hồi (3) có khả năng cố định chặt ít nhất hai bộ phận (2) này của cụm lắp ráp bằng cách bao kín toàn bộ hoặc từng phần bề mặt nằm ngang của cụm lắp ráp. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo chi tiết được lắp ráp sẵn (1) này.

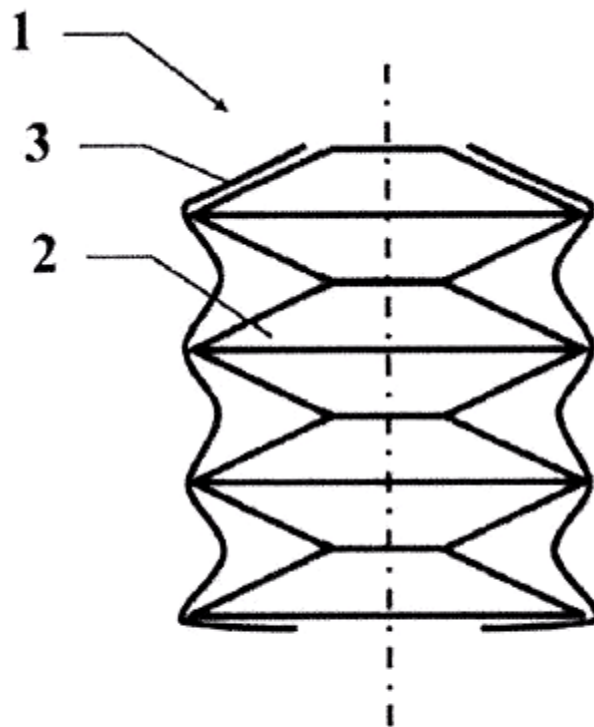


Fig. 4

- (11) 77108 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05592 (85) 29/09/2020
 (22) 26/03/2019 (86) PCT/JP2019/013016 26/03/2019
 (30) 2018-067011 30/03/2018 JP (87) WO2019/189262 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) **G01N 21/27; G01N 15/02; C21B 5/00; F27D 21/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

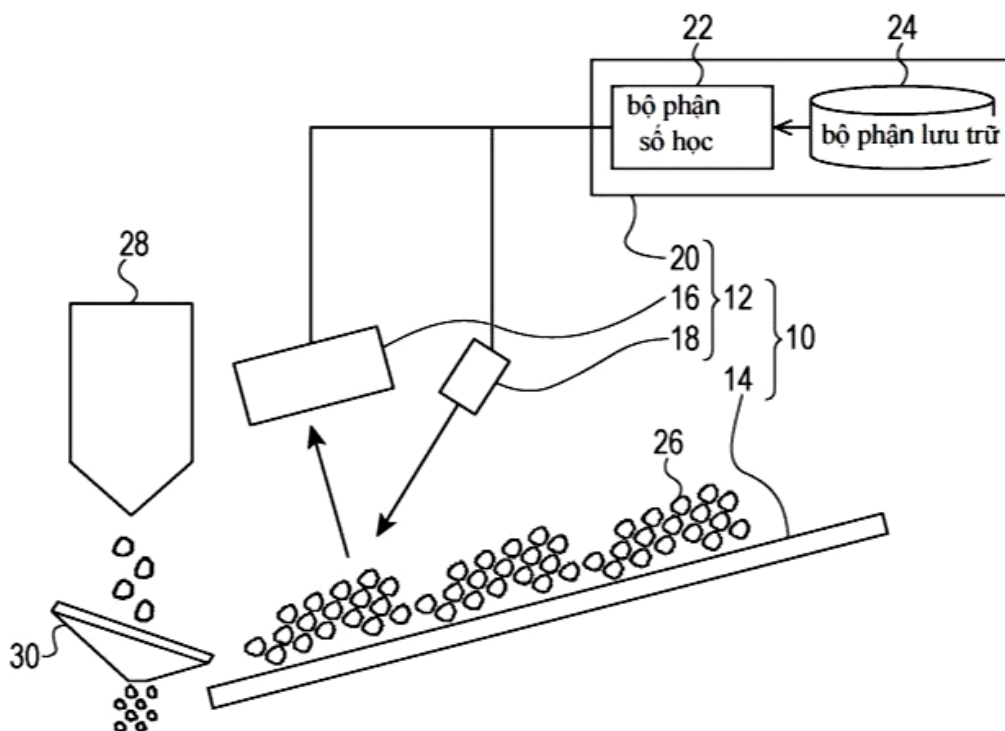
(72) YAMAHIRA Naoshi (JP); TSUBOI Toshiki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ ĐO TỶ LỆ HẠT MỊN, HỆ THỐNG ĐO TỶ LỆ HẠT MỊN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH Lò CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo tỷ lệ hạt mịn mà có thể đo tỷ lệ hạt mịn bám trên bề mặt của vật liệu ở dạng cục trong thời gian thực tế với độ chính xác cao. Thiết bị để đo tỷ lệ hạt mịn bám trên bề mặt của vật liệu ở dạng cục bao gồm: bộ phận chiếu sáng để chiếu sáng vật liệu ở dạng cục; quang phổ kế để thực hiện phân tích quang phổ trên ánh sáng phản xạ từ vật liệu ở dạng cục để đo hệ số phản xạ phổ; và thiết bị số học tách ra ít nhất một đại lượng đặc trưng từ hệ số phản xạ phổ đo được bởi quang phổ kế và tính toán tỷ lệ hạt mịn từ ít nhất một đại lượng đặc trưng đã được tách ra. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống và phương pháp đo tỷ lệ hạt mịn, và phương pháp vận hành lò cao sử dụng hệ thống này.

FIG.1



(11) 77109 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05594

(22) 29/09/2020

(30) 10-2019-0120682 30/09/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) **B08B 1/00**; *B08B 3/02*; *B08B 11/04*

(71) **WP CO., LTD (KR)**

84, Haeryongsandan 6-ro Haeryong-myeon, Suncheon-si, Jeollanam-do, 58023, Republic of Korea

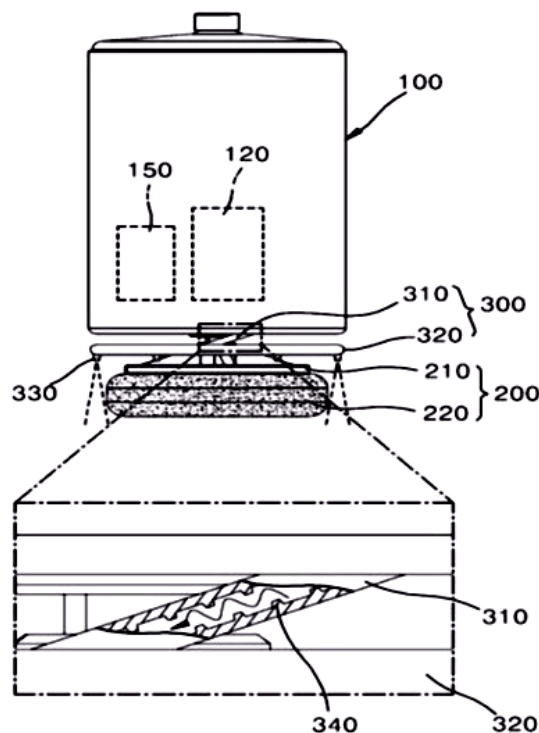
(72) KANG, Geon Min (KR); KANG, Seon Heui (KR); KIM, Young Tak (KR); PARK, Kwang Woo (KR); PARK, Byung Yun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH TẮM PIN MẶT TRỜI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch tấm pin mặt trời di động để làm sạch các chất bẩn trên bề mặt của tấm pin mặt trời trong khi mang theo, thiết bị bao gồm phần thân chính (100) được trang bị với bình chứa nước rửa và động cơ dẫn động để chứa nước rửa trong đó, và bộ phận bàn chải (200) được lắp có thể quay bên dưới của phần thân chính nhờ dẫn động của động cơ dẫn động, bộ phận phun nước rửa (300) được bố trí bên dưới phần thân chính để nhận và phun nước rửa từ bình chứa nước rửa, và tay cầm có chiều dài thay đổi (400) được nối với phần thân chính. Theo sáng chế, bằng cách áp dụng cấu trúc tích hợp trong đó bình chứa nước rửa được lắp có thể tháo rời với phần thân chính và bộ phận bàn chải được lắp với phần thân chính, người dùng có thể mang theo và sử dụng dễ dàng

Fig.4



- (11) 77110 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-05595 (85) 29/09/2020
(22) 19/03/2019 (86) PCT/EP2019/056754 19/03/2019
(30) 18164910.4 29/03/2018 EP (87) WO2019/185393 A1 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) *C02F 1/56; B01D 21/01; C02F 1/52*

(71) **UNILEVER N.V. (NL) (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) RAMAN Srinivasa Gopalan (IN); ROYCHOWDHURY, Sumana (IN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH NƯỚC KHÔNG CHỨA KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm để làm sạch nước chứa: (i) chất kết tụ polyme anion chiếm từ 0,1 đến 50%, tính theo trọng lượng chất khô; (ii) copolyme lưỡng tính chiếm từ 0,4 đến 90%, tính theo trọng lượng chất khô có khối lượng mol trung bình theo khối lượng từ 2000 g/mol đến 5000000 g/mol, copolyme lưỡng tính này chứa: (a) ít nhất một monome anion được chọn từ nhóm axit không bão hoà theo kiểu etylen, tốt hơn là axit (meth)acrylic; và (b) ít nhất một monome cation, lưỡng tính hoặc ion lưỡng tính được chọn từ nhóm các hợp chất (meth)acrylamit [được thay thế N] bao gồm ít nhất hai nguyên tử nitơ bậc bốn; và (iii) chất làm đầy mất hoạt tính chiếm từ 0 đến 95%, tính theo trọng lượng chất khô; trong đó sự kết hợp của chất kết tụ polyme anion, copolyme lưỡng tính và chất làm đầy mất hoạt tính chiếm từ 50%, tính theo trọng lượng đến ít nhất 70%, tính theo trọng lượng chế phẩm làm sạch nước.

(11) 77112 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05605

(22) 30/09/2020

(30) 108136046 04/10/2019 TW

108138271 23/10/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2020

(51) F01P 11/00

(71) SURPASS WORLD TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)

1F., No. 275, Bo' Ai St., Fengyuan Dist., Taichung City 42058, Taiwan (r.o.c.)

(72) CHU, CHUN-HSIEN (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHỤ TRỢ SỬ DỤNG VAN ĐIỆN TỬ BỐN CHIỀU ĐỂ ĐẠT ĐƯỢC HIỆU QUẢ TĂNG VÀ GIẢM NHIỆT ĐỘ TRÊN BỘ PHẬN CỦA MÁY CÔNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phụ trợ (10)(10') sử dụng van điện tử bốn chiều (11)(11') để đạt được hiệu quả tăng và giảm nhiệt độ trên bộ phận của máy công cụ (81)(81'), chủ yếu được sử dụng để nối với các ống dẫn (99) được nối với bộ phận của máy công cụ (81)(81') và thiết bị làm mát (91)(91'), thiết bị phụ trợ (10)(10') bao gồm: van điện tử bốn chiều (11)(11') có đầu vào phía trước (111)(111'), đầu ra phía trước (113)(113'), đầu ra phía sau (115) và đầu vào phía sau (117); van điện tử bốn chiều (11)(11') được nối bằng điện với nguồn điều khiển (21)(21') và được điều khiển bởi nguồn điều khiển (21)(21') để chuyển đổi giữa hai trạng thái kênh; kênh dẫn ra (13)(13') có một đầu được nối với đầu ra phía sau (115) và đầu còn lại được cấu tạo để cho chất lỏng chảy ra tới bộ phận của máy công cụ (81)(81'); kênh đưa chất lỏng hồi lưu (15)(15') có một đầu được nối với đầu vào phía sau (117) và đầu còn lại được cấu tạo để cho chất lỏng hồi lưu từ bộ phận của máy công cụ (81)(81') vào trong đó; và bơm (17)(17') được bố trí trên bất kỳ một trong số hai kênh dẫn ra (13)(13') và kênh đưa chất lỏng hồi lưu (15)(15'), và được nối bằng điện với nguồn điều khiển (21)(21') được điều khiển bởi nguồn điều khiển (21)(21') để dẫn chất lỏng bên trong kênh di chuyển ở nơi mà bơm (17)(17') được bố trí trên đó.

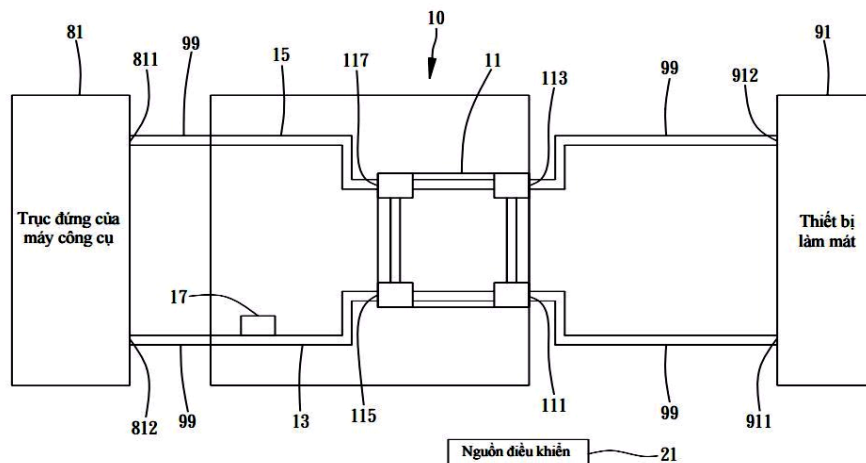


FIG. 3

- (11) 77113 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05622
 (22) 30/09/2020
 (30) 108212971 01/10/2019 TW
 (51) B62J 6/02
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) CHANG, Min-Yu (TW); LIU, Yu-Shuo (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ ĐÈN PHA

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đèn pha bao gồm vỏ, khung dẫn nhiệt, nguồn sáng chiếu xa, nguồn sáng chiếu gần, và gương. Khung dẫn nhiệt được bố trí cố định trên vỏ. Nguồn sáng chiếu xa bao gồm thấu kính chiếu xa, LED chiếu xa, và đuôi đèn chiếu xa, trong đó thấu kính chiếu xa được bố trí cố định trên đuôi đèn chiếu xa, đuôi đèn chiếu xa này được bố trí cố định trên vỏ, và LED chiếu xa được bố trí cố định trên khung dẫn nhiệt. Ngoài ra, nguồn sáng chiếu gần bao gồm thấu kính chiếu gần, LED chiếu gần, và đuôi đèn chiếu gần, trong đó thấu kính chiếu gần được bố trí cố định trên đuôi đèn chiếu gần, đuôi đèn chiếu gần này được bố trí cố định trên vỏ, và LED chiếu gần được bố trí cố định trên khung dẫn nhiệt. Gương bao phủ cả nguồn sáng chiếu xa và nguồn sáng chiếu gần, và được bố trí cố định trên vỏ. Bên cạnh đó, nguồn sáng chiếu xa nằm bên trên nguồn sáng chiếu gần, và nguồn sáng chiếu gần nằm phía trước nguồn sáng chiếu xa. Như vậy, thiết bị đèn pha sử dụng một loạt các thấu kính kết hợp quang học để đáp ứng thiết kế của đèn chiếu gần kép/đèn chiếu xa kép cho xe kiểu ngồi để chân hai bên. Về mặt kết cấu, điều này đáp ứng hình dạng dài và hẹp của tấm chắn gió của xe kiểu ngồi để chân hai bên, để thể hiện sự sắp xếp ba chiều kiểu xa-gần cho đèn chiếu gần/đèn chiếu xa, chưa kể đến tính độc đáo của đèn chiếu gần/đèn chiếu xa có thể được nâng cao.

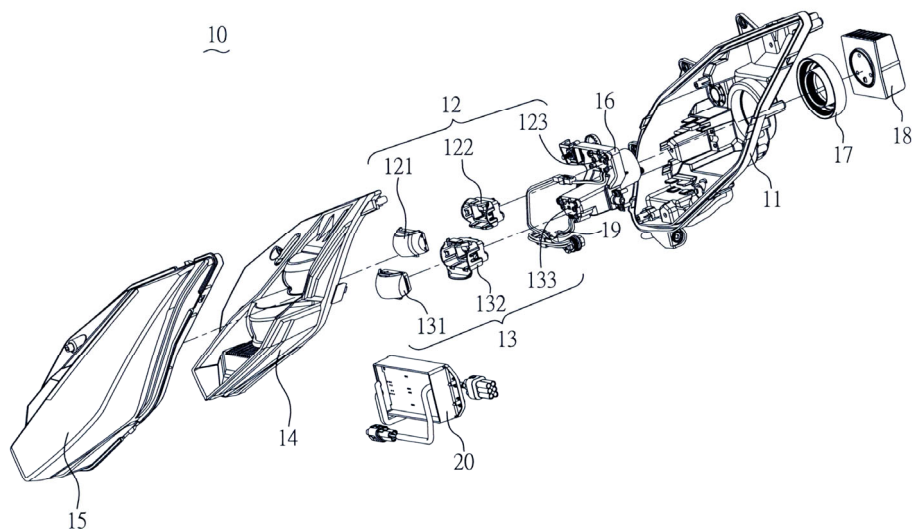


FIG. 2

- (11) 77114 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05625 (85) 30/09/2020
 (22) 08/03/2019 (86) PCT/US2019/021313 08/03/2019
 (30) 62/640,850 09/03/2018 US (87) WO2019/173692 12/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2020

(51) C07K 16/28; A61P 35/00

(71) AGENUS INC. (US)

3 Forbes Road, Lexington, MA 02421, United States of America

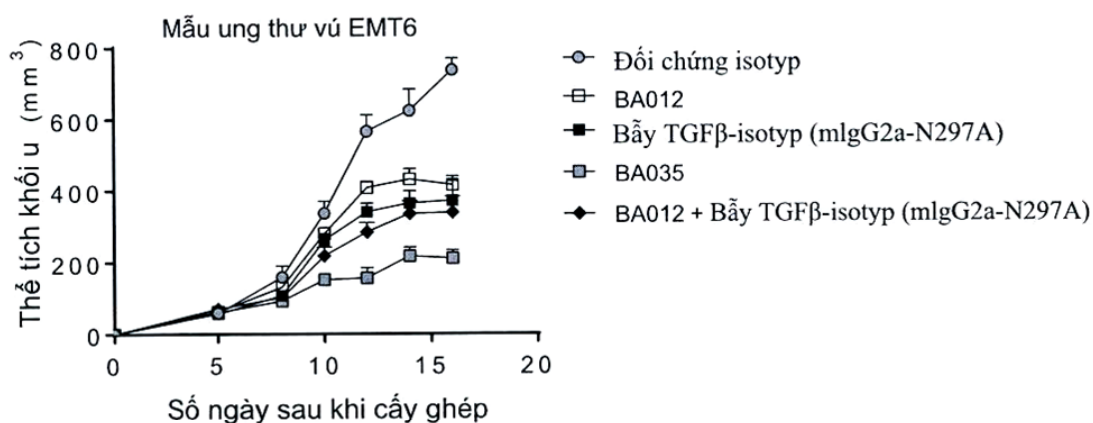
(72) WILSON, Nicholas Stuart (NZ); WAIGHT, Jeremy Dale (US); JENNINGS, Shawn Michael (US); IGNATOVICH, Olga (GB); BRIEND, Emmanuel Cyrille Pascal (FR); MORIN, Benjamin Maxime (FR); SCHON, Oliver (DE); CAMPBELL, Spencer (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ KHÁNG CD73, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA POLYPEPTIT CỦA KHÁNG THỂ, VECTO, TẾ BÀO CHỦ TÁI TỔ HỢP VÀ HẠT NANO CHỨA POLYNUCLEOTIT NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết đặc hiệu với CD73 (ví dụ, CD73 người) và đối kháng chức năng CD73. Kháng thể kháng CD73 cũng được đề xuất còn bao gồm nhóm liên kết TGF β hoặc nhóm liên kết VEGF. Ngoài ra sáng chế đề xuất dược phẩm chứa các kháng thể này, axit nucleic mã hóa các kháng thể này, vectơ biểu hiện và tế bào chủ để tạo ra các kháng thể này, và phương pháp sản xuất các kháng thể này.

FIG. 12B



(11) 77115 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05631

(22) 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2021

(51) F03B 7/00; F03B 9/00

(71) TRẦN DOÃN HÒA (VN)

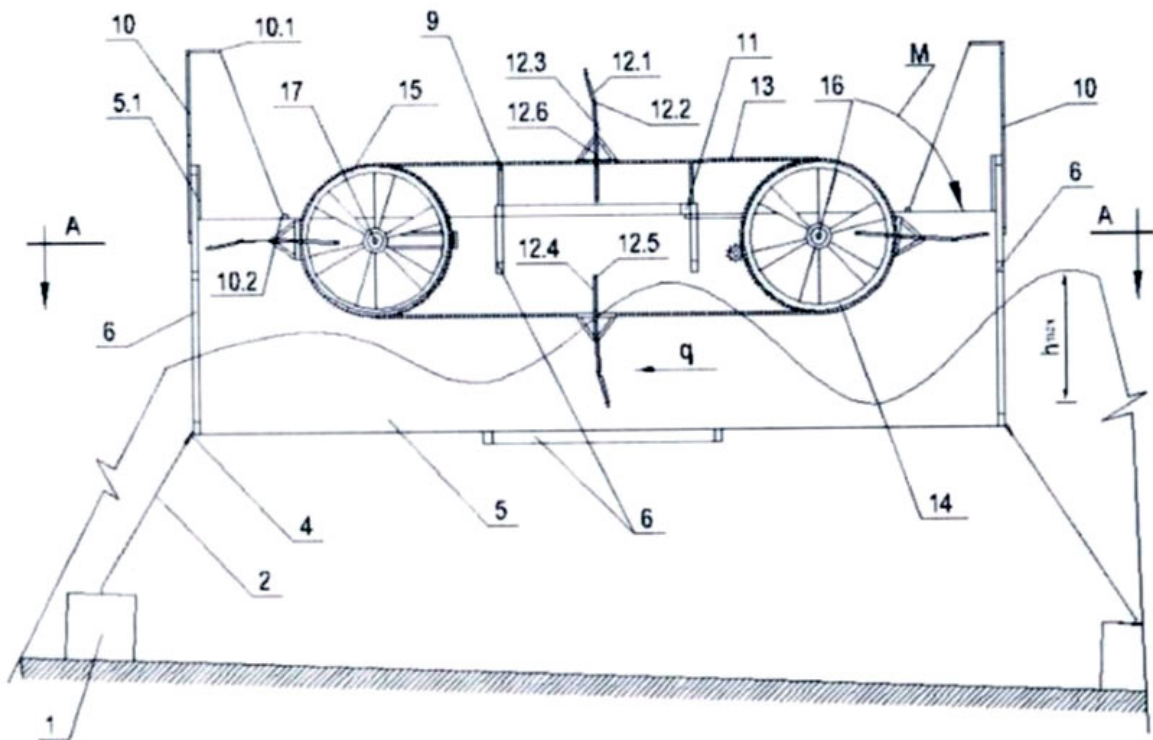
Số nhà 55, tổ 1, phường Minh Xuân, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

(72) Trần Doãn Hòa (VN)

(54) TUA BIN SÓNG NGANG

- (57) Sáng chế sử dụng động lượng của các con sóng ngang, đẩy liên tục vào một (hai hay ba) của bốn (năm hay sáu) cánh tua bin phân bố đều trên hai vòng dây xích, làm quay tròn đều hai bánh xe răng kép và hai bánh xe răng đơn gắn với hai trục đỡ. Công suất quay còn lại sẽ truyền từ hai bánh xe răng kép trên, qua (không qua) cơ cấu phanh, qua hai hộp nâng giữ vận tốc góc hai cấp, quay tròn đều hai (bốn) trục rôto của hai (bốn) máy phát điện xoay chiều có n pha thông thường (cao tần). Sáng chế này có công suất phát điện tính toán lớn hơn công suất của ngoại lực từ 2-3 lần, dễ chế tạo, kinh phí đầu tư ít, thân thiện với môi trường và sử dụng nguồn năng lượng tái tạo.

HÌNH 1

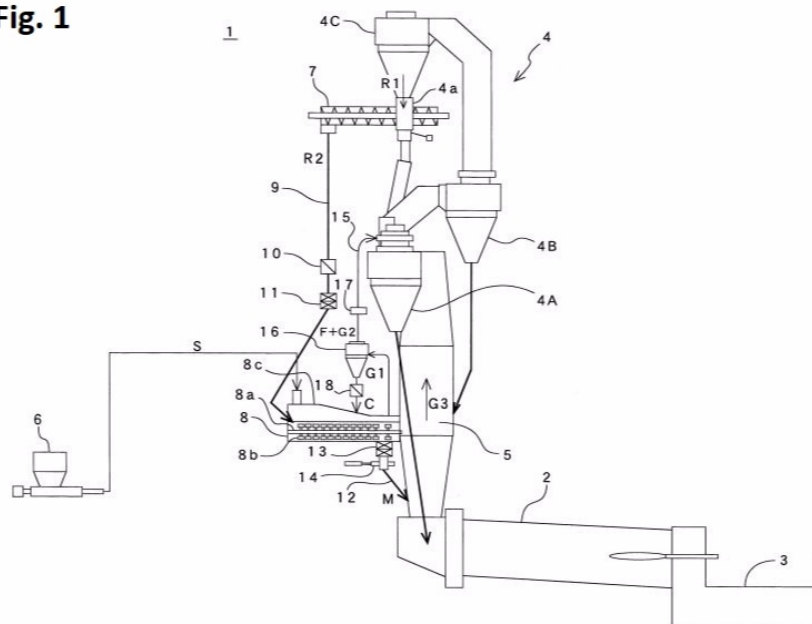


- (11) 77116 A (43) 26/04/2021
- (21) **1-2020-05639**
- (22) 01/10/2020
- (30) 62/909,308 02/10/2019 US
- (51) **C08G 59/14; C08G 59/62**
- (71) **HUNTSMAN PETROCHEMICAL LLC (US)**
10003 Woodloch Forest Drive, The Woodlands, Texas 77380 USA
- (72) DiAnne Pham (US); Matthew T. Meredith (US); Robert A. Grigsby (US)
- (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
- (54) **HỖN HỢP NHỰA POLYOL, CHẾ PHẨM POLYURETAN BAO GỒM HỖN HỢP NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU POLYURETAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp nhựa polyol bao gồm: (a) hỗn hợp chất xúc tác amin bao gồm (i) một hoặc nhiều amin có giá trị pKa nằm trong khoảng từ 6 đến 8,5 và (ii) amin được proton hóa thu được bằng cách cho amin bậc ba chứa metylamino hoặc eteamin bậc một có giá trị pKa lớn hơn 9 tiếp xúc với hợp chất axit, (b) polyol, và (c) chất thổi hợp chất olefin được halogen hóa. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm polyuretan chứa hỗn hợp nhựa polyol; phương pháp sản xuất hỗn hợp nhựa polyol này; phương pháp sản xuất vật liệu polyuretan và vật liệu polyuretan được sản xuất theo phương pháp này.

- (11) 77117 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05641 (85) 01/10/2020
 (22) 12/03/2019 (86) PCT/JP2019/010030 12/03/2019
 (30) PCT/JP2018/014386 04/04/2018 JP (87) WO2019/193938 10/10/2019
 (51) C02F 11/06; C04B 7/44; F26B 17/20; C04B 7/38
 (71) 1. TAIHEIYO ENGINEERING CORPORATION (JP)
 2-17-12, Kiba, Koto-ku, Tokyū 1350042 (JP)
 2. TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
 2-3-5, Daiba, Minato-ku, Tokyo 1358578 (JP)
 (72) YAMAMOTO Yasushi (JP); KIMURA Takayuki (JP); KAMADA Kouji (JP);
 IZUMI Kazushi (JP); UENO Naoki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) THIẾT BỊ XỬ LÝ BÙN HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bùn hữu cơ đồng thời giữ chi phí trang thiết bị, hiệu quả sản xuất xi măng, và giảm lượng sản xuất clinke ở mức tối thiểu. Thiết bị xử lý bùn hữu cơ bao gồm: thiết bị tách chiết (7) để tách chiết nguyên liệu thô được làm nóng sơ bộ (R2) từ bình xyclon làm nóng sơ bộ (4C) ngoại trừ bình xyclon dưới cùng của thiết bị nung xi măng (1); thiết bị trộn (8) để trộn bùn hữu cơ (S) với nguyên liệu thô đã được làm nóng sơ bộ và tách chiết, và sấy khô bùn hữu cơ bằng cách sử dụng nhiệt lượng hợp lý của nguyên liệu thô được làm nóng sơ bộ; và thiết bị cung cấp (máng trộn (12), van điều tiết kép (13), van chặn (14)) để cung cấp hỗn hợp (M) từ thiết bị trộn đến lò nung (5) của thiết bị nung xi măng hoặc đến ống dẫn được bố trí giữa phần đầu vào của lò xi măng và lò nung. Thiết bị xử lý được tạo ra với thiết bị dẫn liệu để đưa khí thải (G2) bao gồm bụi, mùi hôi và hơi nước từ thiết bị trộn đến đầu thoát khí của bình xyclon dưới cùng (4A) của thiết bị nung xi măng.

Fig. 1



- (11) **77118 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-05643** (85) 01/10/2020
(22) 18/04/2019 (86) PCT/EP2019/060131 18/04/2019
(30) 18168481.2 20/04/2018 EP (87) WO2019/202095 24/10/2019
(51) ***C08J 9/00; C08L 75/04; C08J 9/232; A43B 13/04; C08J 9/18***
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) POESEL, Elmar (DE); GUTMANN, Peter (DE); RAPP, Florian Tobias (DE);
PRISSOK, Frank (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘT DẠNG HẠT, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT THỂ ĐÚC, VÀ VẬT THỂ ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bột dạng hạt được tạo ra từ polyuretan dẻo nhiệt và polyetylen, vật thể đúc được tạo ra từ đó, quy trình sản xuất vật thể đúc.

(11) 77119 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05649

(22) 01/10/2020

(30) 108136167 05/10/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2020

(51) C12N 1/20

(71) VEDAN ENTERPRISE CORPORATION (TW)

No.65, Hsin An Rd., Shalu Dist., Taichung City 433, Taiwan

(72) YANG, SHIH-CHIN (TW); SHEU, CHING-SEN (TW); HUANG, WEI-CHIH (TW); HSUEH, I-HSIANG (TW); HUANG, HSIANG-KAI (TW)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) VI KHUẨN BACILLUS AMYLOLIQUEFACIENS

(57) Sáng chế đề cập đến *Bacillus amyloliquefaciens*, được gửi ở Viện nghiên cứu và phát triển công nghệ thực phẩm (Food Industry Research and Development Institute - FIRDI) với số đăng ký là BCRC 910926 và được gọi là N43, bao gồm 16S rARN, và trình tự nucleotit của gen mã hóa cho 16s rARN bao gồm SEQ ID NO:1.

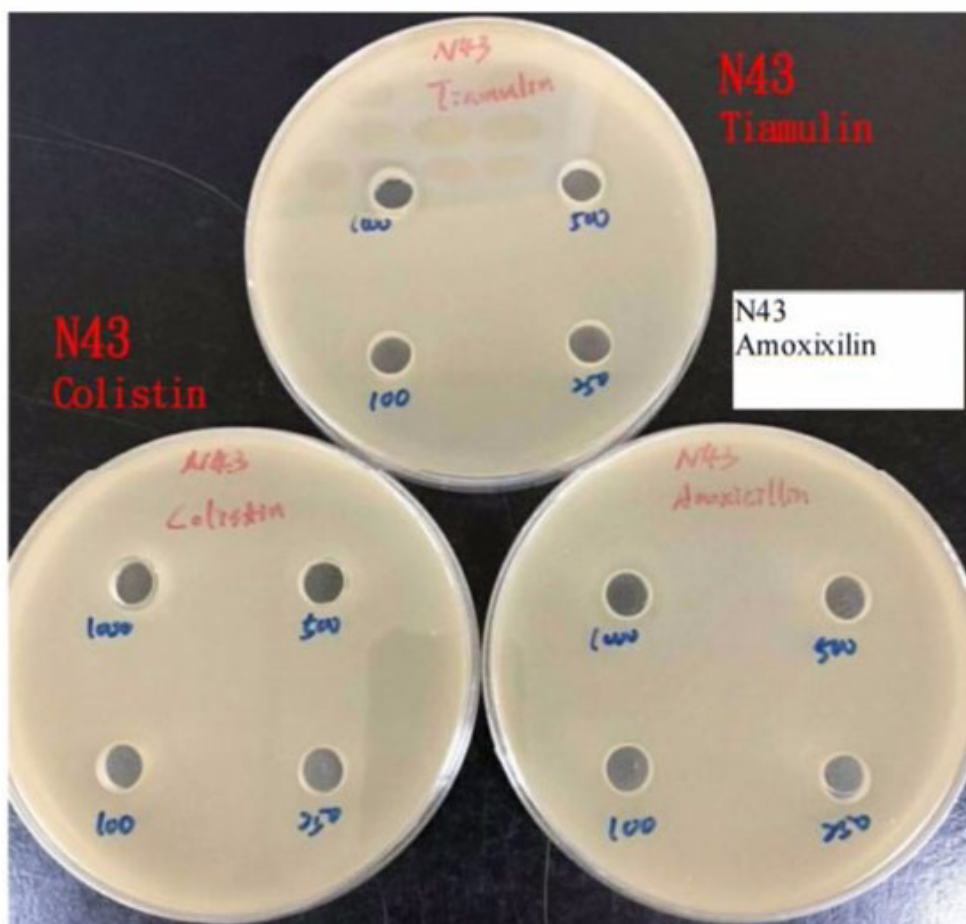


FIG. 1

(11) 77120 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05664

(22) 02/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2020

(51) H04B 7/00; G01D 4/00; G08C 17/00

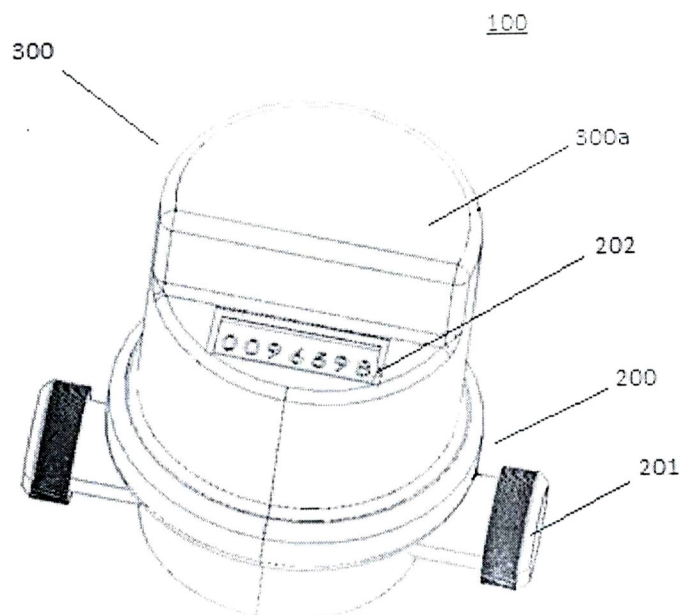
(71) LÊ MINH PHƯƠNG (VN)

156 đường 79, phường Tân Quy, quận 7, thành Phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Minh Phương (VN); Nguyễn Minh Huy (VN)

(54) ĐỒNG HỒ NƯỚC ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến đồng hồ nước điện tử bao gồm thân đồng hồ được bố trí vuông góc với ống nước, mặt chỉ thị số ở mặt trên của thân đồng hồ, thiết bị đo và truyền dữ liệu được bố trí ở phía trên mặt chỉ thị số theo cách có thể tháo lắp được. Trong đó, mặt chỉ thị số bao gồm các số chỉ thị được lắp quay được theo các tỷ lệ định trước với trục bánh răng của đồng hồ nước điện tử, nam châm được gắn cố định vào trục bánh răng này, sao cho khi nước chảy qua đồng hồ làm trục bánh răng quay, khiến nam châm cũng quay theo. Trong đó, thiết bị đo và truyền dữ liệu bao gồm vỏ hộp có dạng hộp kín nước để chứa trong đó pin được mắc nối tiếp với công tắc nguồn để cung cấp nguồn điện đến mạch điều khiển; trong đó, mạch điều khiển bao gồm cảm biến từ đo lưu lượng, cảm biến từ cảnh báo và vi mạch tích hợp giao tiếp mạng không dây Lora được nối với vi điều khiển chính của mạch điều khiển. Nhờ đó, đồng hồ nước điện tử theo sáng chế mà việc đo lưu lượng một cách tự động và liên tục theo thời gian thực có thể thực hiện được, đồng thời đồng hồ nước điện tử này cũng được tích hợp chức năng chống trộm, có thể cảnh báo khi mạch điện bị can thiệp từ bên ngoài hoặc bị cố tình làm sai lệch chỉ số nước. Đồng hồ nước điện tử cũng được tích hợp thuật toán tiết kiệm năng lượng để bảo đảm thời gian hoạt động của pin từ ba đến năm năm.



- (11) 77121 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05667 (85) 02/10/2020
 (22) 19/03/2019 (86) PCT/JP2019/011533 19/03/2019
 (30) 2018-071681 03/04/2018 JP (87) WO2019/193971 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2020

(51) *G01N 15/02; G01N 21/27*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

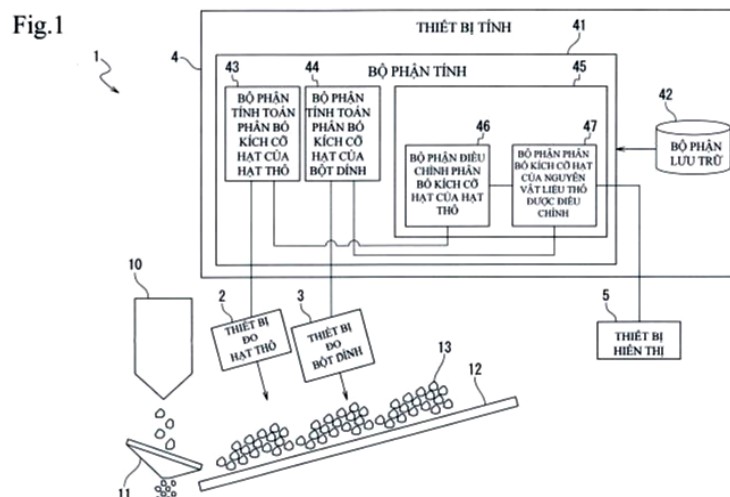
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011 (JP)

(72) YAMAHIRA Naoshi (JP); TSUBOI Toshiki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

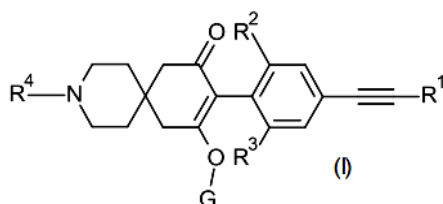
(54) **MÁY ĐO PHÂN BỐ HẠT THEO KÍCH CỠ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO PHÂN BỐ HẠT THEO KÍCH CỠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy đo phân bố hạt theo kích cỡ và phương pháp đo phân bố hạt theo kích cỡ có khả năng đo với độ chính xác cao phân bố hạt theo kích cỡ của nguyên liệu thô bao gồm các hạt thô và bột dính mà dính vào các hạt thô. Máy đo phân bố hạt theo kích cỡ (1) bao gồm thiết bị đo hạt thô (2) được tạo kết cấu để thu nhận thông tin chỉ báo sự phân bố hạt theo kích cỡ của các hạt thô, thiết bị đo bột dính (3) được tạo kết cấu để thu nhận thông tin chỉ báo sự phân bố hạt theo kích cỡ của bột dính, và thiết bị tính (4) được tạo kết cấu để tính toán sự phân bố hạt theo kích cỡ của nguyên liệu thô (13). Thiết bị tính (4) bao gồm bộ phận tính toán phân bố hạt theo kích cỡ của hạt thô (43) được tạo kết cấu để tính toán sự phân bố hạt theo kích cỡ của các hạt thô trên cơ sở thông tin chỉ báo sự phân bố hạt theo kích cỡ của các hạt thô thu được bởi thiết bị đo hạt thô (2), bộ phận tính toán sự phân bố hạt theo kích cỡ của bột dính (44) được tạo kết cấu để tính toán sự phân bố hạt theo kích cỡ của bột dính trên cơ sở thông tin chỉ báo sự phân bố hạt theo kích cỡ của bột dính thu được bởi thiết bị đo bột dính (3), và bộ phận tính toán sự phân bố hạt theo kích cỡ của nguyên liệu thô (45) được tạo kết cấu để tính toán sự phân bố hạt theo kích cỡ của nguyên liệu thô (13) trên cơ sở phân bố hạt theo kích cỡ của các hạt thô được tính toán bởi bộ phận tính toán phân bố hạt theo kích cỡ của hạt thô (43) và phân bố hạt theo kích cỡ của bột dính được tính toán bởi bộ phận tính toán sự phân bố hạt theo kích cỡ của bột dính (44).



- (11) 77122 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05679 (85) 05/10/2020
 (22) 06/03/2019 (86) PCT/EP2019/055570 06/03/2019
 (30) 1803736.6 08/03/2018 GB (87) WO2019/170745 12/09/2019
 (51) **C07D 401/14**; A01P 13/00; C07D 221/20; C07D 401/04; C07D 401/06; C07D 401/12; A01N 43/42; C07D 405/06; C07D 409/06; C07D 413/04; C07D 413/06; C07D 413/12; C07D 417/06
 (71) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
 (72) HENNESSY, Alan, Joseph (IE); JONES, Elizabeth, Pearl (GB); HACHISU, Shuji (GB); WILLETTS, Nigel, James (GB); DALE, Suzanna (GB); GREGORY, Alexander, William (GB); HOULSBY, Ian, Thomas, Tinmouth (GB); BHONOA, Yunas (MU); COMAS-BARCELO, Julia (ES)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có Công thức (I),



trong đó R¹, R², R³, R⁴ và G là như được xác định ở đây. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm diệt cỏ mà chứa hợp chất có công thức (I), đề xuất chế phẩm này để sử dụng kiểm soát cỏ dại, cụ thể là ở mùa vụ của các cây hữu dụng.

- (11) **77123 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-05683** (85) 05/10/2020
(22) 08/03/2019 (86) PCT/US2019/021402 08/03/2019
(30) 62/641,094 09/03/2018 US (87) WO2019/173744 12/09/2019
62/663,999 27/04/2018 US
(51) **A61K 31/506; A61P 27/14; A61K 9/00**
(71) 1. **PORTOLA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
270 E. Grand Ave., Suite 22, South San Francisco, California 94080, United States of America
2. **ORA, INC. (US)**
300 Brickstone Square, 3rd Floor, Andover, Massachusetts 01810, United States of America
(72) PANDEY, Anjali (US); CHAPIN, Matthew (US); PATTERSON, Harold (US); HSU, Yung Yueh (US); ABELSON, Mark (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DƯỢC PHẨM DÙNG CHO MẮT CHỨA CHẤT ỨC CHẾ SYK CHỌN LỌC**
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng cho mắt chứa hợp chất 1 như được xác định trong phần mô tả hoặc muối của nó. Dược phẩm dùng cho mắt này là hữu dụng để điều trị các bệnh hoặc tình trạng dị ứng và/hoặc viêm của mắt.

- (11) 77124 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-05684 (85) 05/10/2020
(22) 17/04/2019 (86) PCT/US2019/027776 17/04/2019
(30) 62/659,350 18/04/2018 US (87) WO2019/204370 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2021

(51) **C08K 3/22; C08K 3/38; C08K 5/00; D01F 6/60; C08K 5/5313; C08K 7/14; D01F 1/07; C08K 3/016; C08K 5/3492**

(71) **INVISTA TEXTILES (U.K.) LIMITED (GB)**

One St. Peter's Square, Manchester M2 3DE, United Kingdom

(72) LANGRICK, Charles Richard (GB); SARZOTTI, Deborah (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM POLYAMIT LÀM CHẬM CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM POLYAMIT LÀM CHẬM CHÁY**

(57) Sáng chế đề xuất các chế phẩm polyamit làm chậm cháy. Trong nhiều khía cạnh, sáng chế đề xuất một chế phẩm polyamit làm chậm cháy bao gồm một polyamit chiếm khoảng từ 30 % trọng lượng đến khoảng 99 % trọng lượng của chế phẩm. Polyamit này có độ nhớt tương đối (RV) từ ≥ 20 đến ≤ 33 được đo trong một dung dịch 8,4 % trọng lượng trong axit formic 90%. Chế phẩm này cũng chứa một hoặc nhiều chất phụ gia làm chậm cháy. Nhiều khía cạnh khác nhau của sáng chế đề xuất các chế phẩm có tính chất làm chậm cháy tăng cường so với các chế phẩm tương ứng bao gồm nồng độ chất phụ gia làm chậm cháy bằng hoặc cao hơn nhưng sử dụng một polyamit có RV < 20 hoặc > 33 . Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm polyamit làm chậm cháy

(11) 77125 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05696

(22) 06/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/10/2020

(51) **B29B 7/00; C08K 7/02**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) LÊ THỊ KIM PHỤNG (VN); ĐỖ NGUYỄN HOÀNG NGA (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP AEROGEL COMPOSIT TỪ TRO BAY VÀ SỢI
POLYETYLEN TEREPHTALAT TÁI CHẾ**

(57) Quy trình tổng hợp aerogel composít từ tro bay và sợi polyetylen terephtalat tái chế (sợi rPET) bao gồm ba bước: phân tán hạt tro bay vào dung dịch xanthan gum; phối trộn hỗn hợp tro bay/xanthan gum với khối sợi rPET; và cấp đông và sấy thăng hoa.

(11) 77126 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05712

(22) 06/10/2020

(30) 108136303 07/10/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2020

(51) **B25J 15/06**; B25J 15/10

(71) **VERO VERIA CORPORATION (TW)**

No. 105, Sec. 4, Sanhe Rd., Sanchong Dist., New Taipei City 241, Taiwan (R.O.C.)

(72) Chien-Teh HUANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ THU GOM DẠNG ROBOT**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị thu gom dạng robot bao gồm thân chính, cụm kẹp được bố trí trên thân chính và cụm truyền động được bố trí trên thân chính để vận hành cụm kẹp. Khi thiết bị thu gom dạng robot được áp dụng cho robot cho thao tác đúc, cụm truyền động được bố trí trên thân chính tạo thuận lợi để giảm không gian bị chiếm bởi robot để giảm khó khăn trong việc bố trí của khu vực nhà máy một cách hiệu quả.

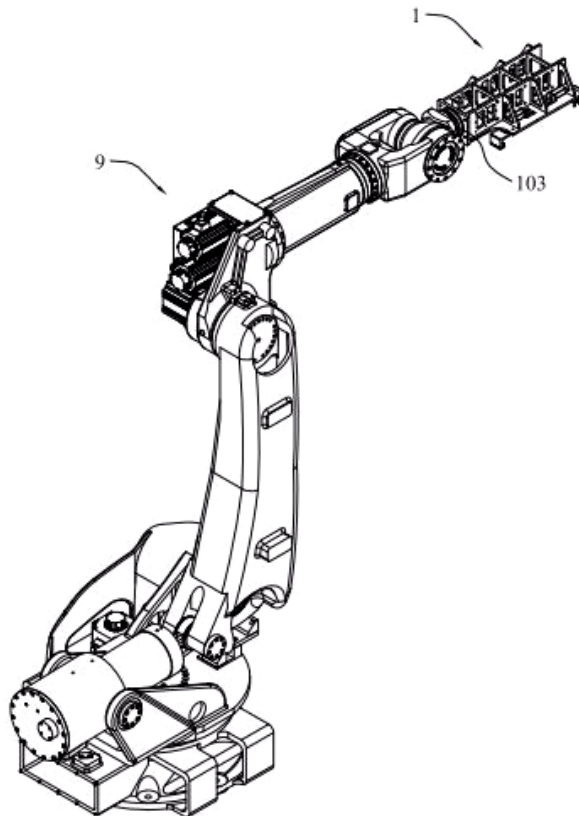


FIG. 1A

(11) 77127 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05723

(22) 07/10/2020

(30) 2019-187975 11/10/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) B62K 11/00; B62K 25/20

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

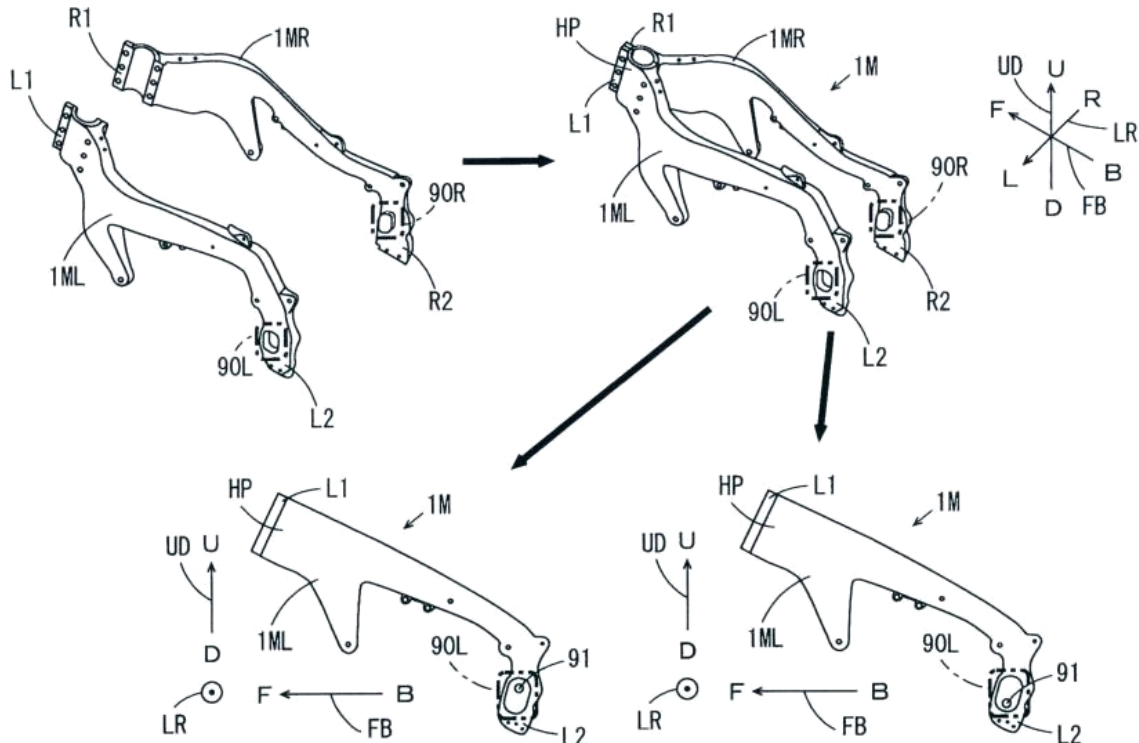
(72) Tomohito MAEDA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUNG THÂN

(57) Nhiều bộ phận khung chính (1M) mà có thể dùng được chung ở nhiều kiểu của các phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên được chế tạo. Các phần đỡ trục xoay (90L, 90R) được bố trí ở mỗi bộ phận khung chính (1M). Mỗi phần trong số các phần đỡ trục xoay (90L, 90R) gồm phần có thể tạo được lỗ mà ở đó lỗ trục xoay (91) là có thể tạo ra được và có diện tích lớn hơn so với diện tích của phần đầu của trục xoay. Một trong số các phần đỡ trục xoay (90L, 90R) gồm phần hạn chế quay hạn chế chuyển động quay của phần đầu của trục xoay được lắp vào trong lỗ trục xoay (91). Lỗ trục xoay (91) được tạo ra tại vị trí định trước phù hợp với kiểu của phương tiện giao thông ở mỗi phần trong số các phần có thể tạo được lỗ của bộ phận khung chính (1M). Các vị trí của nhiều lỗ trục xoay (91) của nhiều bộ phận khung chính (1M) được xác định trước phù hợp với kiểu của phương tiện giao thông là khác với nhau.

FIG. 1



(11) 77128 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05724

(22) 07/10/2020

(30) 2019-188039 11/10/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) **B62K 19/18**; **B62K 11/04**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

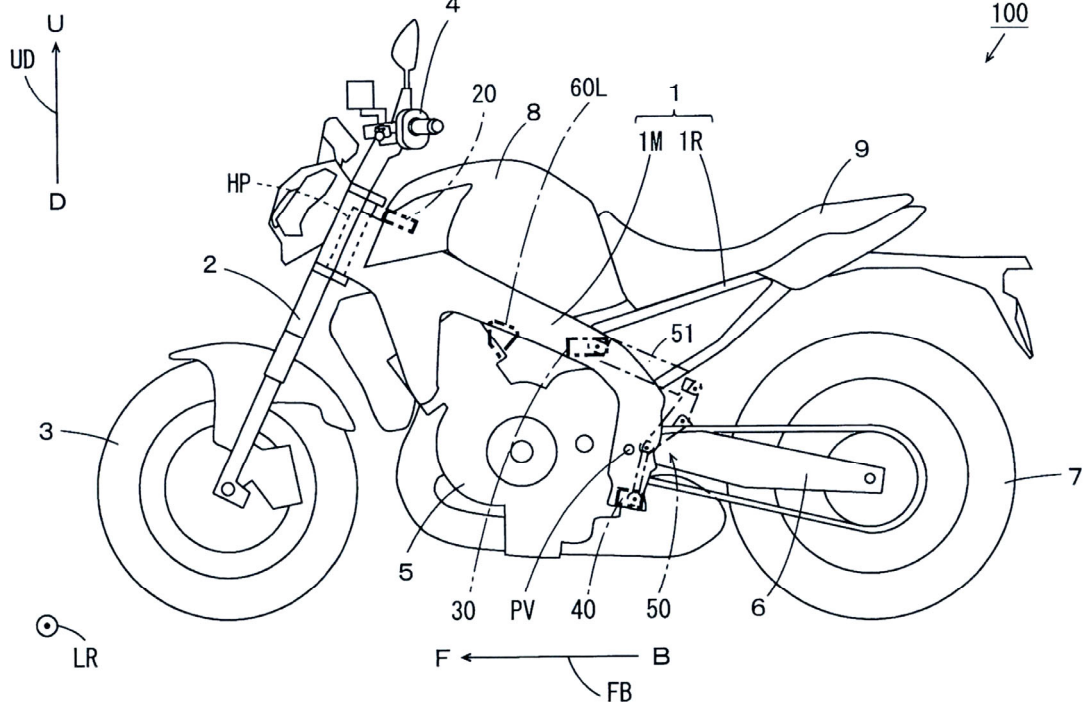
(72) Tomohito MAEDA (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU NGỒI CHÂN ĐỂ HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu ngồi chân để hai bên, trong đó khung chính (1M) có cặp thanh chính trái (1ML) và phải (1MR). Một phần đầu của thanh chính trái (1ML) và một phần đầu của thanh chính phải (1MR) được nối vào nhau, nhờ vậy ống co (HP) được tạo ra. Bộ phận nối thứ nhất (20) được gắn vào các phần trước trái (11L) và phải (11R) của khung chính (1M) với nhiều bulông (B1), vì thế các phần trước (11L, 11R) được nối vào nhau. Bộ phận nối thứ hai (30) được gắn vào các phần giữa trái (12L) và phải (12R) của khung chính (1M) với nhiều bulông (B2), vì thế các phần giữa (12L, 12R) được nối vào nhau. Bộ phận nối thứ ba (40) được gắn vào các phần sau trái (13L) và phải (13R) của khung chính (1M) với nhiều bulông (B3), vì thế các phần sau (13L, 13R) được nối vào nhau.

FIG. 1



(11) 77129 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05745

(22) 07/10/2020

(30) 10-2019-0127583 15/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) *H04R 1/28*

(71) NEXVEL CO., LTD. (KR)

B-Dong 1203, IT Valley Bldg., 13 Heungdeck 1-ro, Giheung-gu, Yongin-si,
Gyunggi-do, Korea 16954

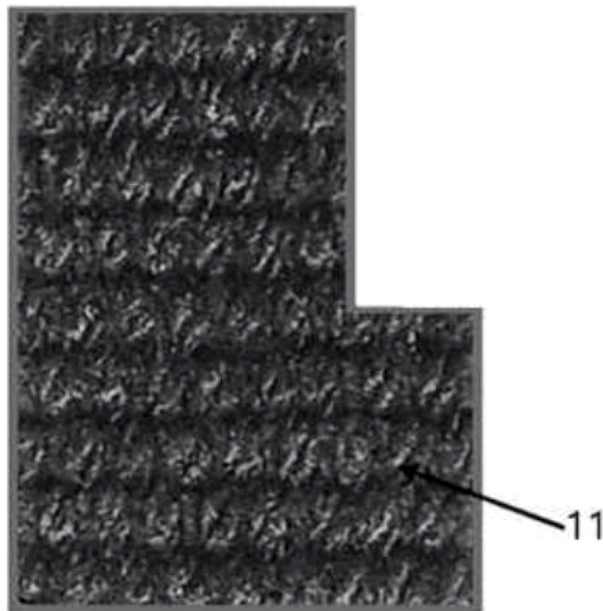
(72) KANG Dae Lyun (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ PHẬN HẤP THỤ KHÔNG KHÍ CỦA HỆ THỐNG HỘP LOA, HỆ THỐNG HỘP LOA CHỨA BỘ PHẬN NÀY VÀ THIẾT BỊ ÂM THANH BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập bộ phận hấp thụ không khí dạng tấm vải của hệ thống hộp loa và hệ thống hộp loa chứa bộ phận này và thiết bị âm thanh bao gồm hệ thống này, trong đó bộ phận hấp thụ không khí của hệ thống hộp loa có hình dạng tấm vải chứa nhiều sợi dệt, và sợi chứa chất gốc cacbon xốp.

Fig. 1



(11) 77130 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05747

(22) 07/10/2020

(30) 10-2019-0124186 07/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) B62B 7/12; B62K 9/02; B62B 7/14; B62B 7/04

(71) YOO, SANG JIN (KR)

125-1504, 88, Jamsil-ro Songpa-gu Seoul 05607, Republic of Korea

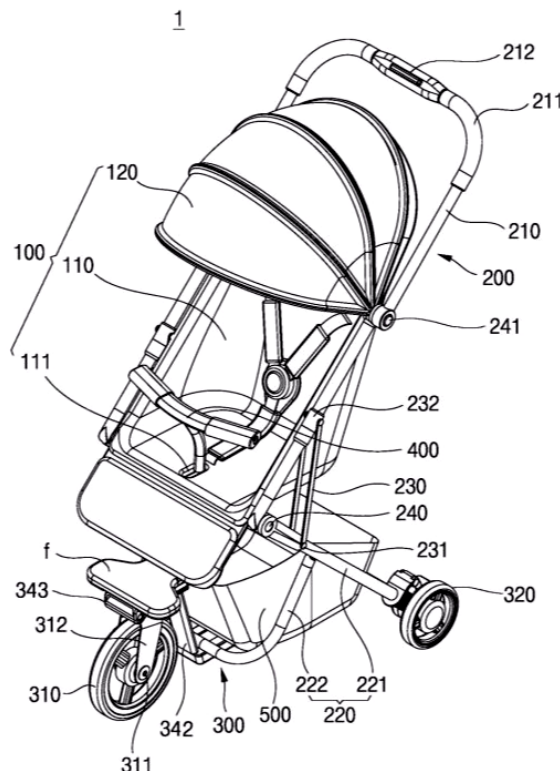
(72) YOO, Sang Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) XE ĐẨY

- (57) Sáng chế đề cập đến xe đẩy bao gồm: phần tấm bao gồm tấm; khung đỡ bao gồm khung đỡ trên đỡ tấm, khung đỡ dưới được lắp xoay được với khung đỡ trên bằng phần khớp bản lề, và giá đỡ khung that duy trì trạng thái cố định giữa khung đỡ trên và khung đỡ dưới; và cơ cấu di chuyển mà khung đỡ được lắp tháo ra được với nó, cơ cấu di chuyển bao gồm khung dẫn mà cho phép lớp đỡ dưới gấp và đỡ và được kéo dài theo hướng chiều dài, khung dẫn động bao gồm phần lắp ghép bánh xe sau có phần lắp ghép bánh xe trước được nối thành hình '□' với phần phía trước của khung dẫn và phần lắp ghép bánh xe sau có phần trục lắp ghép được tạo trên cả hai mặt của đầu phía sau của khung dẫn, bánh xe trước được đỡ bằng chạc đỡ để được lắp đặt trên phần lắp ghép bánh xe trước, và bánh xe sau được lắp đặt trên phần lắp ghép bánh xe sau thông qua trục lắp bánh xe sau.

FIG.1



(11) 77131 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05749

(22) 07/10/2020

(30) 201910955060.1 09/10/2019 CN

(51) H01L 27/32

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Hsiao-Lang, LIN (TW); Kuan-Feng, LEE (TW); Jia-Yuan, CHEN (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Thiết bị điện tử bao gồm cấu trúc phát quang, ít nhất một cấu trúc cảm ứng và ít nhất hai cấu trúc chuyển đổi ánh sáng liền kề. Ít nhất một cấu trúc cảm ứng được bố trí trên cấu trúc phát quang, và ít nhất một cấu trúc cảm ứng nằm giữa hai cấu trúc chuyển đổi ánh sáng liền kề.

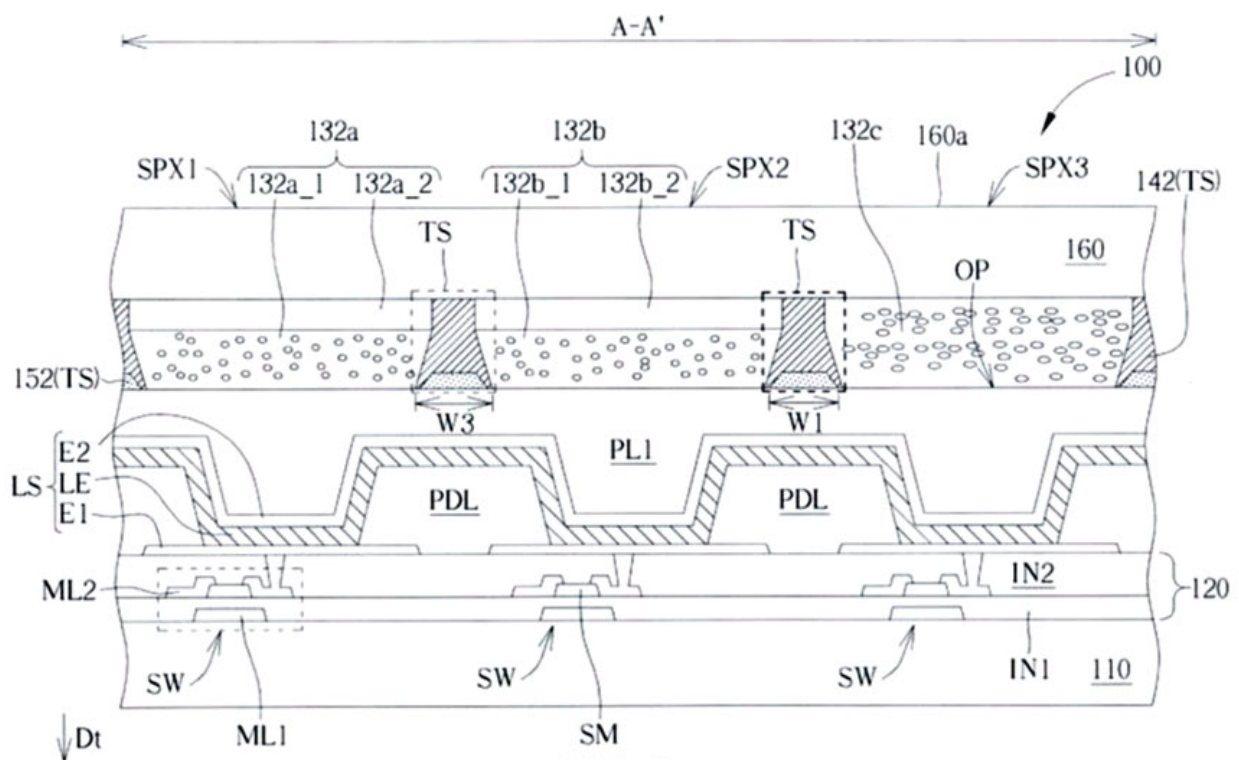
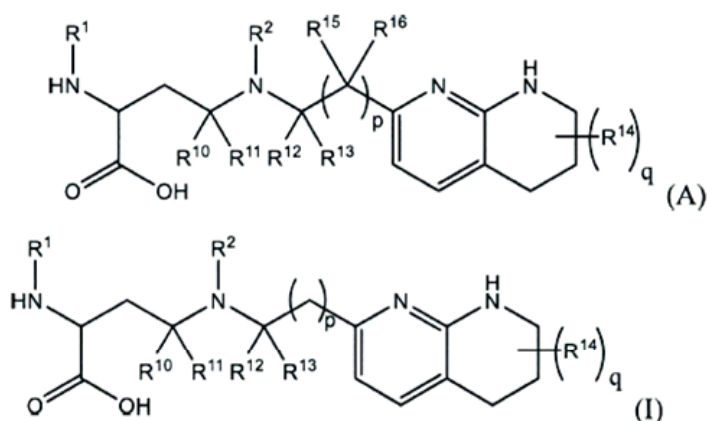


FIG. 2

- (11) **77132 A** (43) 26/04/2021
- (21) **1-2020-05750**
- (22) 07/10/2020
- (30) 201910959044.X 10/10/2019 CN
- (51) **F21V 17/06**
- (71) **INNOLUX CORPORATION (TW)**
No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li
County, Taiwan
- (72) Chandra LIUS (ID); Kuan-Feng LEE (TW)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm khối hiển thị, khối cảm biến, M đường tín hiệu thứ nhất và N đường tín hiệu thứ hai. Khối hiển thị và khối cảm biến được nối điện với N đường tín hiệu thứ hai thông qua M đường tín hiệu thứ nhất, M và N là các số tự nhiên, và M lớn hơn N.

- (11) 77133 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05752 (85) 07/10/2020
 (22) 07/03/2019 (86) PCT/US2019/021243 07/03/2019
 (30) 62/639,988 07/03/2018 US (87) WO2019/173653 12/09/2019
 62/690,933 27/06/2018 US
 (51) **A61K 31/4375; C07D 401/12**
 (71) **PLIANT THERAPEUTICS, INC. (US)**
 260 Littlefield Avenue, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) CHA, Jacob (US); DONG, Chengguo (US); HOM, Timothy (US); JIANG, Lan (US); LEFATHERIS, Katerina (US); LI, Hui (US); MORGANS JR., David J. (US); MUNOZ, Manuel (US); REILLY, Maureen (US); ZHENG, Yajun (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ INTEGRIN $\alpha\beta6$ VÀ $\alpha\beta1$, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

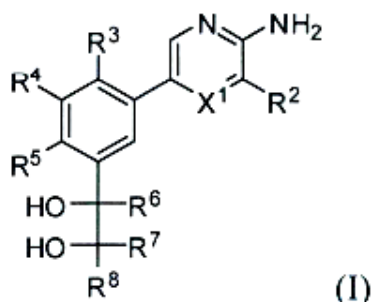
(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (A) và công thức (I):



hoặc muối của chúng, trong đó R¹, R², R¹⁰, R¹¹, R¹², R¹³, R¹⁴, R¹⁵, R¹⁶, q và p là như được mô tả trong bản mô tả. Các hợp chất có công thức (A), công thức (I), và dược phẩm chứa chúng là chất ức chế integrin $\alpha\beta6$ hữu ích để điều trị bệnh xơ hóa như bệnh xơ hóa phổi tự phát (IPF) và bệnh viêm phổi mô kẽ không đặc hiệu (NSIP). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và kit chứa hợp chất này.

- (11) 77134 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05753 (85) 07/10/2020
 (22) 07/03/2019 (86) PCT/US2019/021186 07/03/2019
 (30) 62/640,276 08/03/2018 US (87) WO2019/226213 28/11/2019
 62/702,230 23/07/2018 US
 62/745,873 15/10/2018 US
 (51) **C07D 241/20**; A61P 35/00; C07D 241/28; C07D 403/04; C07D 417/04; C07D 403/14; C07D 405/12; C07D 413/04; C07D 413/14; A61K 31/497; C07D 403/08
 (71) **INCYTE CORPORATION (US)**
 1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
 (72) SHEPARD, Stacey (US); COMBS, Andrew P. (US); FALAHATPISHEH, Nikoo (US); SHAO, Lixin (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT AMINOPYRAZIN DIOL DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PI3K-GAMA, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ HOẠT TÍNH CỦA KINAZA PI3K-GAMA EX-VIVO HOẶC IN-VITRO**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I):



hoặc muối dược dụng của chúng, là chất ức chế PI3K- γ , hữu ích để điều trị các rối loạn như bệnh tự miễn, ung thư, bệnh tim mạch và bệnh thoái hóa thần kinh. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp ức chế hoạt tính của kinaza PI3K- γ *ex-vivo* hoặc *in-vitro*.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77135 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-05757 | (85) 08/10/2020 | |
| (22) 04/04/2018 | (86) PCT/CN2018/082053 | 04/04/2018 |
| | (87) WO2019/191998 | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2020

(51) **H04W 72/04; H04W 4/70**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) NAN, Fang (CN); YU, Zheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DẪN DỮ LIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dẫn dữ liệu, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị mạng không còn bị hạn chế bởi việc cấp phát RB chỉ trong băng hẹp cho thiết bị người dùng độ phức tạp thấp làm giảm băng thông/tăng cường vùng phủ (bandwidth-reduced low-complexity/coverage enhancement UE, BL/CE UE), mà còn có thể cấp phát khối tài nguyên (resource block, RB) bên ngoài băng hẹp này cho BL/CE UE, sao cho các tài nguyên được cấp phát bởi thiết bị mạng cho BL/CE UE. Bằng cách này, khi thiết bị mạng cấp phát các tài nguyên cho BL/CE UE trong một khung con, thì số lượng của các tài nguyên bị phân mảnh mà không thể được sử dụng bởi UE thông thường trong các tài nguyên còn lại trong băng thông hệ thống có thể được làm giảm xuống, sao cho các tài nguyên còn lại có thể được sử dụng bởi UE thông thường khác tới mức độ tối đa, do đó cải thiện hiệu quả sử dụng tài nguyên hệ thống.

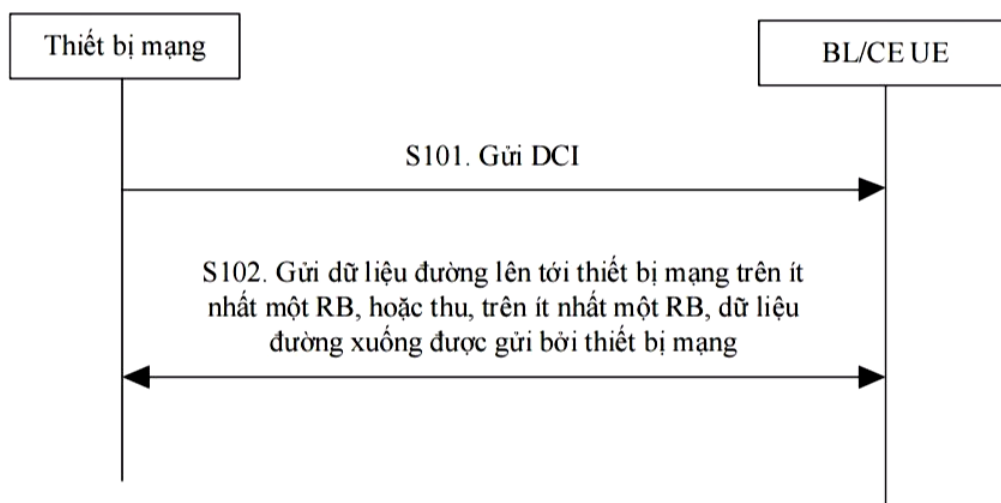


Fig.5

(11) 77136 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05762

(22) 08/10/2020

(30) 2019-188479 15/10/2019 JP

(51) G02B 5/30

(71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)

27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, JAPAN

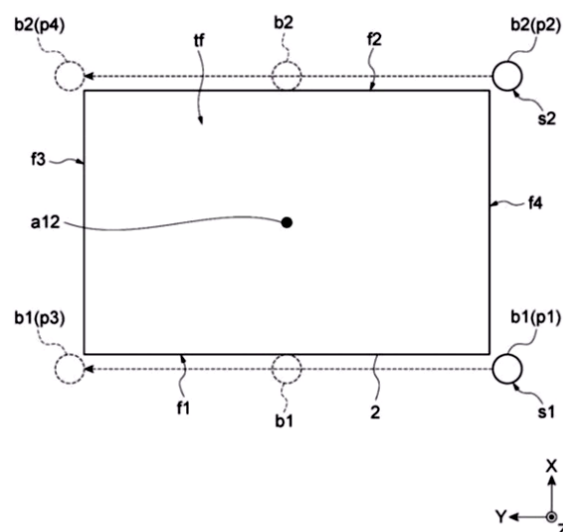
(72) Takeyuki ASHIDA (JP); Tatsuya NAITO (JP); Mikio FUJII (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết quang, bao gồm bước cắt để cắt kết cấu phân lớp với cặp các lưỡi quay, trong đó kết cấu phân lớp bao gồm các tấm mỏng được xếp chồng lên nhau, tấm mỏng bao gồm các màng quang học được xếp chồng lên nhau, kết cấu phân lớp có dạng hình hộp chữ nhật cơ bản hoặc có dạng hình khối cơ bản, mỗi bề mặt đầu của kết cấu phân lớp về cơ bản song song với hướng xếp chồng của các tấm mỏng, bề mặt trên và bề mặt dưới của kết cấu phân lớp về cơ bản vuông góc với hướng xếp chồng, kết cấu phân lớp được giữ bởi gá kẹp tiếp xúc bề mặt trên và bề mặt dưới của kết cấu phân lớp, các lưỡi quay kéo dọc theo hướng xếp chồng, các bề mặt bên của các lưỡi quay về cơ bản song song với bề mặt đầu của kết cấu phân lớp, các đường trục quay của các lưỡi quay về cơ bản song song với các bề mặt bên của các lưỡi quay, bề mặt bên của một lưỡi quay tiếp xúc một trong số hai bề mặt đầu ngược nhau của kết cấu phân lớp, bề mặt bên của lưỡi quay còn lại tiếp xúc bề mặt bên còn lại của hai bề mặt đầu ngược nhau của kết cấu phân lớp, hai bề mặt đầu ngược nhau của kết cấu phân lớp được cắt về cơ bản cùng thời điểm, vị trí mà ở đó cặp các lưỡi quay được lắp đặt thay đổi trong quá trình tất cả các bề mặt đầu của kết cấu phân lớp được cắt với các lưỡi quay, và gá kẹp không xoay đối với đường trục quay về cơ bản song song với hướng xếp chồng từ đầu đến cuối trong quá trình tất cả các bề mặt đầu của kết cấu phân lớp được cắt với các lưỡi quay.

[Fig. 3]



(11) 77137 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05763

(22) 08/10/2020

(30) 2019-188478 15/10/2019 JP

(51) G02B 5/30

(71) SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)

27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, JAPAN

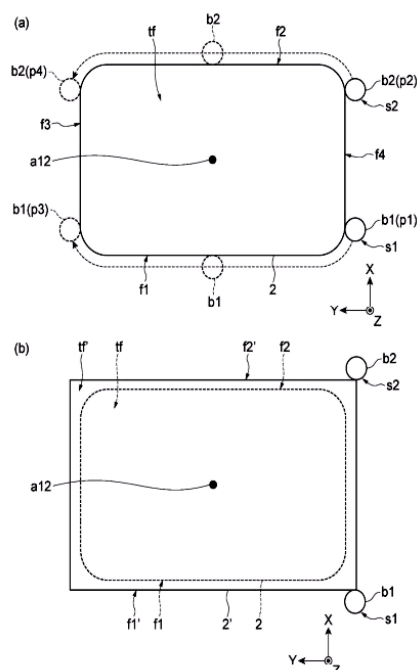
(72) Takeyuki ASHIDA (JP); Mikio FUJII (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chi tiết quang, bao gồm bước cắt để cắt kết cấu phân lớp với cặp các lưỡi quay, trong đó: kết cấu phân lớp bao gồm các tấm mỏng được xếp chồng lên nhau, tấm mỏng bao gồm các màng quang học được xếp chồng lên nhau, kết cấu phân lớp có hai bề mặt đầu ngược nhau, hai bề mặt đầu ngược nhau của kết cấu phân lớp về cơ bản song song với hướng xếp chồng của các tấm mỏng, bề mặt trên và bề mặt dưới của kết cấu phân lớp về cơ bản vuông góc với hướng xếp chồng, kết cấu phân lớp được giữ bởi gá kẹp tiếp xúc bề mặt trên và bề mặt dưới của kết cấu phân lớp, các lưỡi quay kéo dọc theo hướng xếp chồng, các bề mặt bên của các lưỡi quay về cơ bản song song với các bề mặt đầu của kết cấu phân lớp, các đường trục quay của các lưỡi quay về cơ bản song song với các bề mặt bên của các lưỡi quay, bề mặt bên của một trong số các lưỡi quay tiếp xúc một bề mặt đầu của kết cấu phân lớp, bề mặt bên của các lưỡi quay còn lại tiếp xúc bề mặt đầu còn lại của kết cấu phân lớp, và hai bề mặt đầu ngược nhau của kết cấu phân lớp được cắt với cặp các lưỡi quay về cơ bản cùng thời điểm để không được tạo nên thành bề mặt phẳng ở phần của ít nhất một bề mặt đầu.

[Fig. 3]



(11) 77138 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05777

(22) 08/10/2020

(30) 108213386 09/10/2019 TW

(51) B62J 6/02

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD (TW)

184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

(72) LIU, Yu-Shuo (TW); CHANG, Min-Yu (TW); CHUNG, Kun-Yuan (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CỤM ĐÈN ĐỒNG KẾT CẤU DÙNG CHO XE MÁY GỒM ĐÈN BÁO RẼ VÀ ĐÈN VỊ TRÍ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm đèn đồng kết cấu dùng cho xe máy gồm đèn báo rẽ và đèn vị trí, trong đó cụm đèn này bao gồm vỏ, ống dẫn sáng, chao đèn và nhiều bảng mạch của nguồn sáng. Ống dẫn sáng được đặt cố định trên vỏ và được trang bị nhiều chụp đèn. Chao đèn che ống dẫn sáng và được đặt cố định trên vỏ. Nhiều bảng mạch của nguồn sáng được đặt cố định trên vỏ và được đặt sau ống dẫn sáng và tương ứng với nhiều chụp đèn. Nhiều bảng mạch của nguồn sáng gồm ít nhất một bảng mạch đồng kết cấu, trong đó ít nhất một bảng mạch đồng kết cấu được trang bị đèn vị trí LED (Light-emitting diode) và đèn báo rẽ LED. Mỗi đèn vị trí LED được bố trí ở điểm không phải là tiêu điểm của chụp đèn tương ứng, trong khi đó mỗi đèn báo rẽ LED được bố trí ở tiêu điểm của chụp đèn tương ứng. Cụ thể, ở thân của cụm đèn đồng kết cấu có các đèn báo rẽ và các đèn vị trí, theo cách vận hành mà: để chạy bình thường, các đèn báo rẽ không được bật và cụm đèn đồng kết cấu này được vận hành là để chiếu sáng mọi thời điểm đối với các đèn vị trí; tuy nhiên, do các đèn báo rẽ được vận hành và được bật, nên một phần kích thước chiếu sáng dùng cho các đèn vị trí được chuyển đổi sang nguồn sáng của các đèn báo rẽ. Như vậy, có thể thỏa mãn cả các yêu cầu được quy định trong luật hoặc các quy định cũng như yêu cầu về sự phân bố ánh sáng.

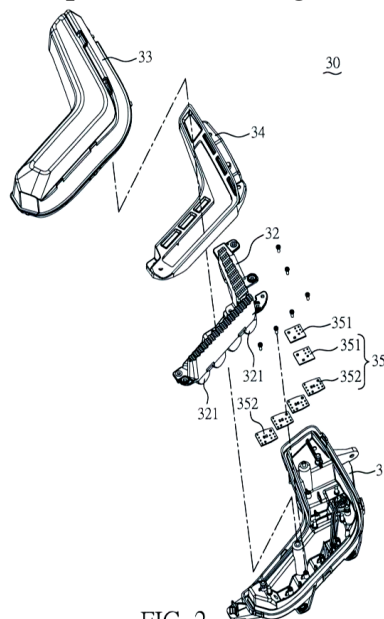


FIG. 2

- (11) 77139 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05778 (85) 08/10/2020
 (22) 27/12/2018 (86) PCT/KR2018/016780 27/12/2018
 (30) 10-2018-0043357 13/04/2018 KR (87) WO2019/198907 17/10/2019

(51) *H01L 27/32; H01L 51/56*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

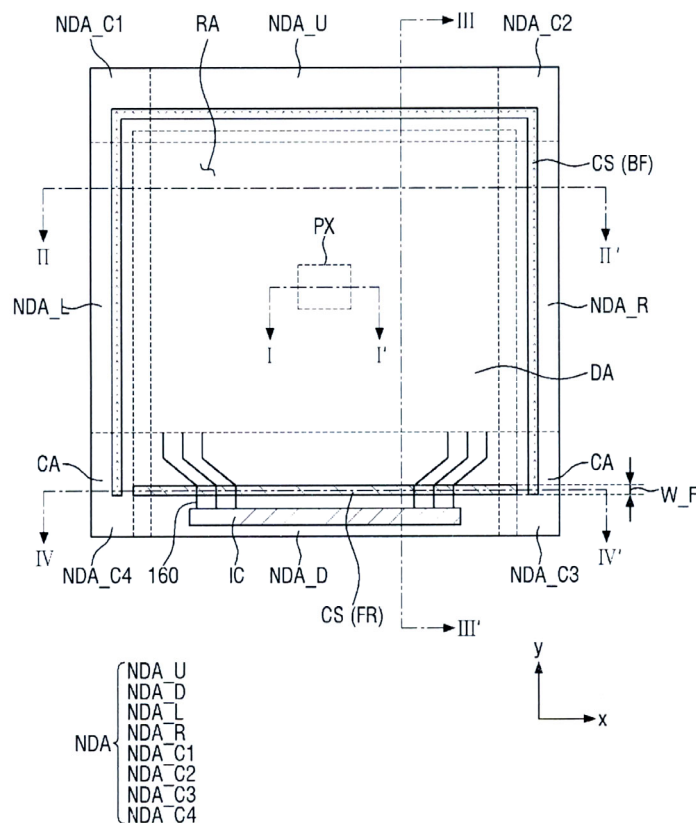
(72) SEO, Woo Suk (KR); KANG, Eui Jeong (KR); KWON, Yong Hoon (KR); KIM, Jung Hyun (KR); SONG, Si Joon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm nền thứ nhất trong đó vùng hiển thị và vùng không hiển thị được bố trí bên ngoài vùng hiển thị được xác định; nền thứ hai đối diện với nền thứ nhất và bao gồm vùng được làm lõm theo hướng chiều dày và vùng tiếp xúc được bố trí bên ngoài vùng lõm; và vòng bịt pin liên kết nền thứ nhất và nền thứ hai với nhau, trong đó vòng bịt pin này bao gồm sợi liên kết được bố trí giữa vùng tiếp xúc và vùng không hiển thị để nối vùng tiếp xúc với nền thứ nhất và vòng bịt thủy tinh được bố trí giữa vùng lõm và vùng không hiển thị.

FIG. 1



(11) 77140 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05782

(22) 08/10/2020

(30) 201911017660.X 24/10/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2020

(51) A63B 53/04; G01B 9/00; G01B 11/00

(71) FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Yi-Jun XU (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐO ĐẦU GẬY GÔN

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo đầu gậy gôn, để giải quyết vấn đề cần tốn nhiều thời gian và chi phí nhân công của phương pháp đo độ phẳng của bề mặt cần đo của đầu gậy gôn bán thành phẩm thủ công hiện có. Phương pháp đo bao gồm: tiến hành định vị đầu gậy gôn bán thành phẩm bằng cơ cấu định vị; và cung cấp thiết bị đo, thiết bị đo có nhiều bộ phận đo, để đo khoảng cách theo chiều dọc từ các bộ phận đo đến bề mặt cần đo của đầu gậy gôn bán thành phẩm.

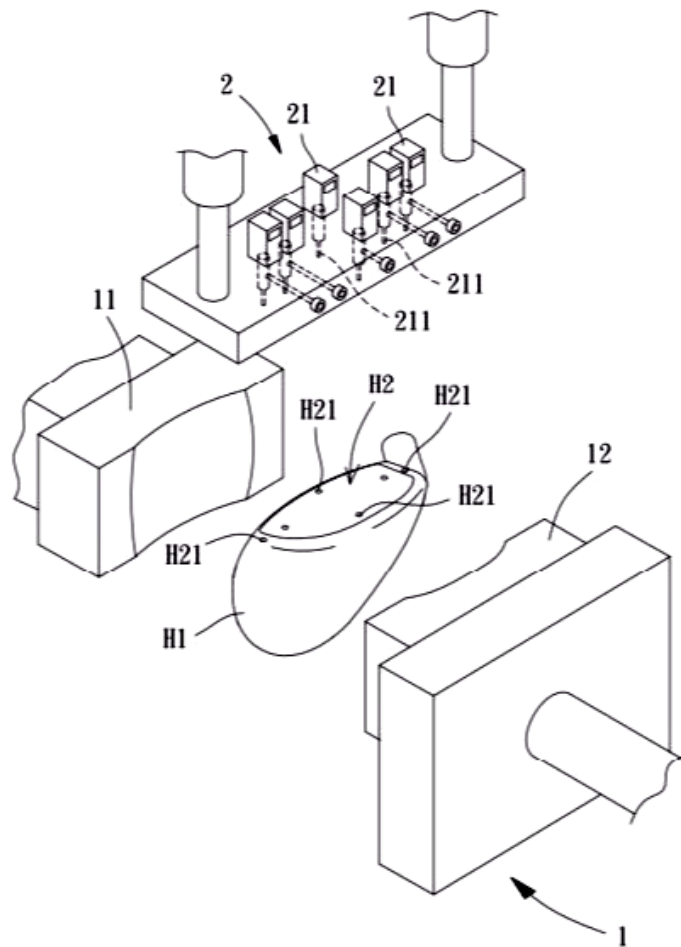


Fig.1

(11) 77141 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05790

(22) 09/10/2020

(30) 2019-191095 18/10/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2020

(51) F02D 45/00

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

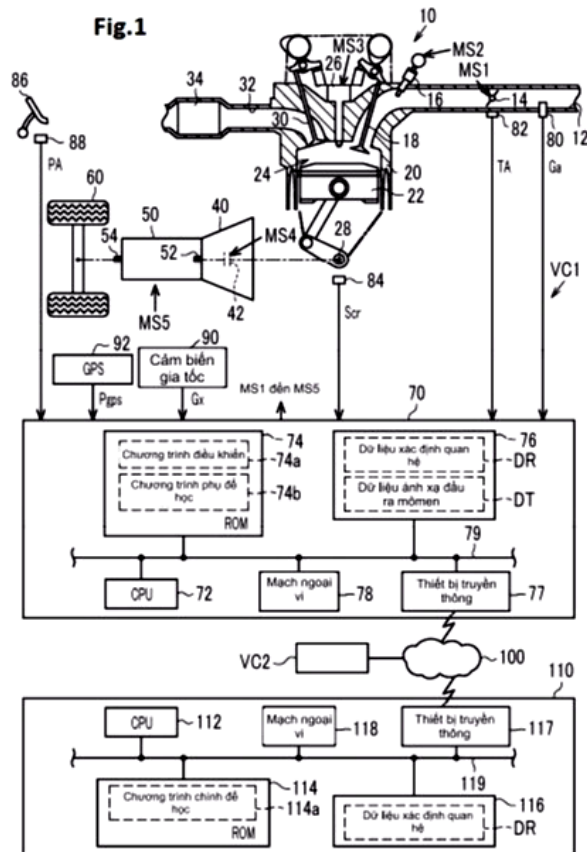
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Yohsuke HASHIMOTO (JP); Akihiro KATAYAMA (JP); Yuta OSHIRO (JP); Kazuki SUGIE (JP); Naoya OKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XE, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN XE VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XE**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển xe, thiết bị điều khiển xe, và phương pháp điều khiển xe. Hệ thống điều khiển xe bao gồm bộ nhớ (76, 116), bộ xử lý thứ nhất được lắp trong xe, và bộ xử lý thứ hai khác với thiết bị trên xe. Bộ xử lý thứ nhất và bộ xử lý thứ hai được tạo cấu hình để thực thi xử lý thu (S10, S16), xử lý vận hành (S14), xử lý tính toán phần thưởng (S46, S47, S48, S49, S50), và xử lý cập nhật (S54, S55, S56, S57, S58, S59, S60). Bộ xử lý thứ nhất được tạo cấu hình để thực thi ít nhất xử lý thu (S10, S16) và xử lý vận hành (S14), và bộ xử lý thứ hai được tạo cấu hình để thực thi xử lý cập nhật (S54, S55, S56, S57, S58, S59, S60).



(11) 77142 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05799

(22) 09/10/2020

(30) 62/915,287 15/10/2019 US

16/831,386 26/03/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2020

(51) **F15D 1/02**

(71) **OTRAJET INC. (TW)**

No. 33, Gongyequ 24th Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(72) CHEN, Fa-Shen (TW); YEH, Liang-Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ÉP ĐÙN VÀ PHƯƠNG PHÁP ÉP ĐÙN**

(57) Hệ thống ép đùn bao gồm bộ phận làm nóng chảy được cấu tạo để vận chuyển vật liệu polyme, bộ phận trộn được cấu tạo để trộn vật liệu polyme với chất tạo xốp để tạo thành hỗn hợp, bộ phận phun được cấu tạo để phun hỗn hợp, bộ phận điều khiển dòng chảy thứ nhất được đặt ở giữa bộ phận làm nóng chảy và bộ phận trộn, và bộ phận điều khiển dòng chảy thứ hai được đặt ở giữa bộ phận trộn và bộ phận phun. Phương pháp ép đùn bao gồm bước vận chuyển vật liệu polyme từ bộ phận làm nóng chảy đến bộ phận trộn, vận chuyển chất tạo xốp vào trong bộ phận trộn, trộn vật liệu polyme với chất tạo xốp để tạo thành hỗn hợp, vận chuyển hỗn hợp từ bộ phận trộn đến bộ phận phun, và xả hỗn hợp khỏi bộ phận phun, trong đó dòng chảy của vật liệu polyme được điều khiển bằng bộ phận điều khiển dòng chảy thứ nhất, và dòng chảy của hỗn hợp được điều khiển bằng bộ phận điều khiển dòng chảy thứ hai.

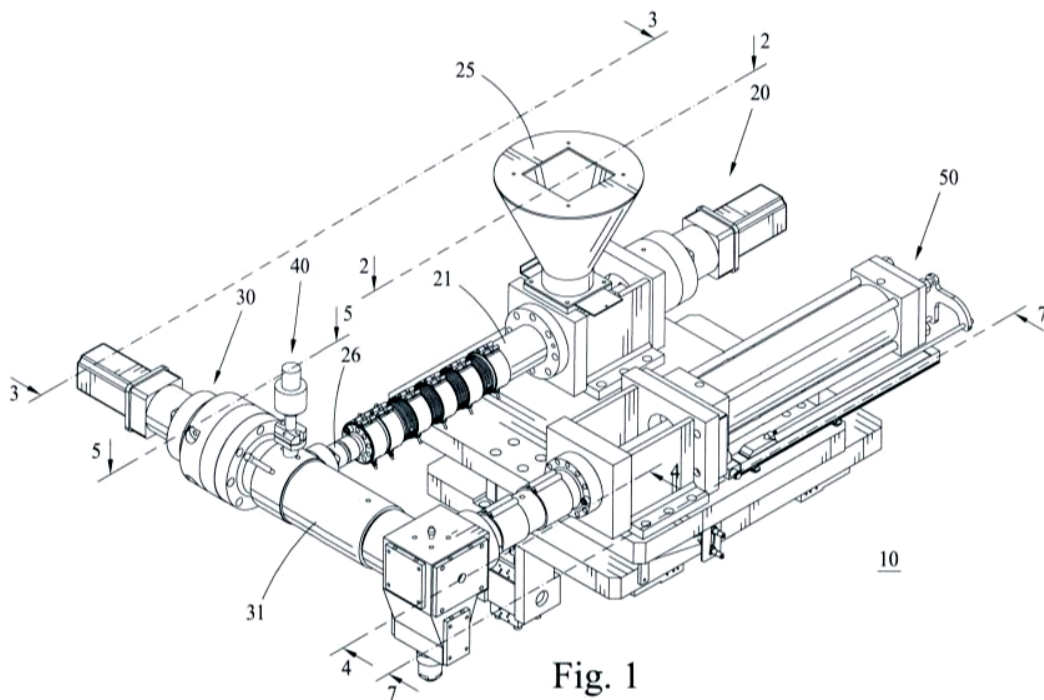


Fig. 1

(11) 77143 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05800

(22) 09/10/2020

(30) 201910964704.3 11/10/2019 TW

(51) G06F 1/3218

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Yu-Chia Huang (TW); Yuan-Lin Wu (TW); Kuan-Feng Lee (TW); Tsung-Han Tsai (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ MỀM ĐẸO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị mềm dẻo. Thiết bị hiển thị mềm dẻo này bao gồm lớp nền mềm dẻo thứ nhất, cấu trúc chuyển đổi ánh sáng và điện cực cảm ứng, cấu trúc chuyển đổi ánh sáng và điện cực cảm ứng được bố trí ở lớp nền mềm dẻo thứ nhất.

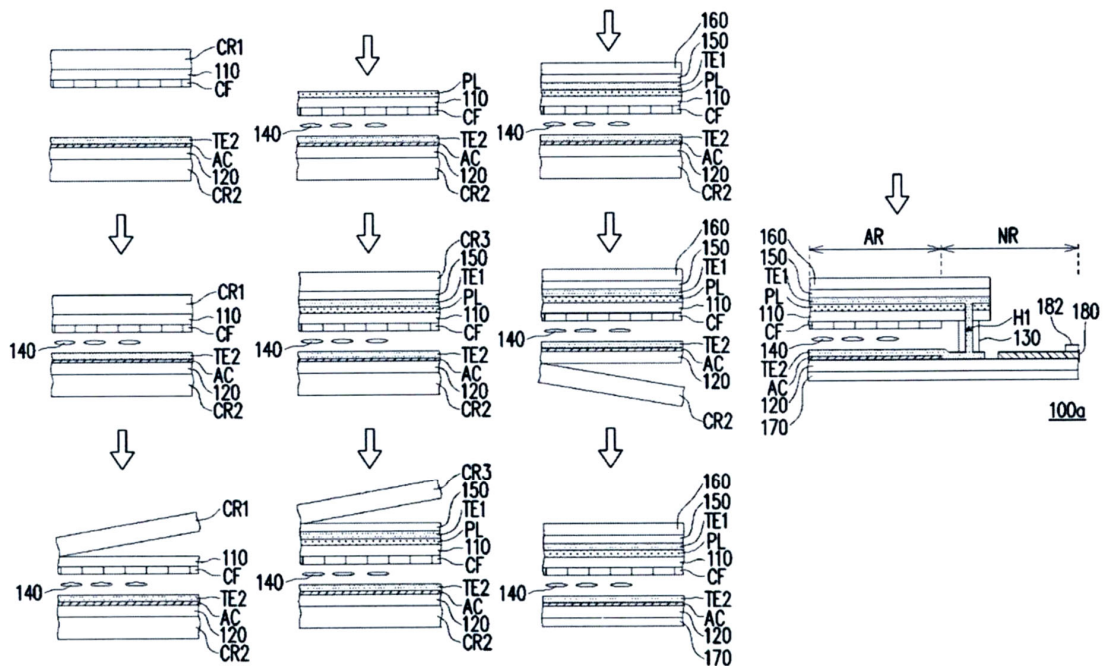


FIG. 1

(11) 77144 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05840

(22) 13/10/2020

(30) 2019-191092 18/10/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) F02D 45/00

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

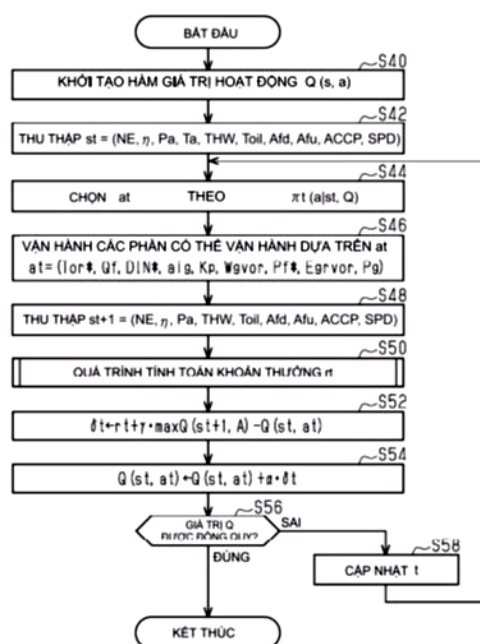
(72) Yohsuke HASHIMOTO (JP); Akihiro KATAYAMA (JP); Yuta OSHIRO (JP); Kazuki SUGIE (JP); Naoya OKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO DỮ LIỆU ĐIỀU KHIỂN XE, THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN XE VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XE

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo dữ liệu điều khiển xe bao gồm các bước: lưu trữ, nhờ thiết bị lưu trữ (96a; 156a), dữ liệu quy định mỗi liên hệ; vận hành, nhờ thiết bị thực thi (92, 94; 152, 154), phần có thể vận hành (16, 18, 28, 30, 46, 50, 54, 64, 68) của động cơ đốt trong; thu thập, nhờ thiết bị thực thi, giá trị phát hiện từ cảm biến mà phát hiện trạng thái xe; tính toán, nhờ thiết bị thực thi, khoản thưởng; và cập nhật, nhờ thiết bị thực thi, dữ liệu quy định mỗi liên hệ có sử dụng ánh xạ cập nhật được xác định trước, ánh xạ cập nhật có sử dụng trạng thái xe dựa trên giá trị phát hiện, lượng vận hành được sử dụng để vận hành phần có thể vận hành, và khoản thưởng tương ứng với việc vận hành làm các đối số, và trả lại dữ liệu quy định mỗi liên hệ đã được cập nhật sao cho lợi ích dự tính cho khoản thưởng được tính toán khi phần có thể vận hành được vận hành theo sự tăng dữ liệu quy định mỗi liên hệ.

Fig.4



- (11) 77145 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05853 (85) 13/10/2020
 (22) 12/04/2019 (86) PCT/JP2019/015895 12/04/2019
 (30) 2018-078979 17/04/2018 JP (87) WO2019/203137 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) **B22D 11/128**; **B22D 11/20**; **B22D 11/16**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

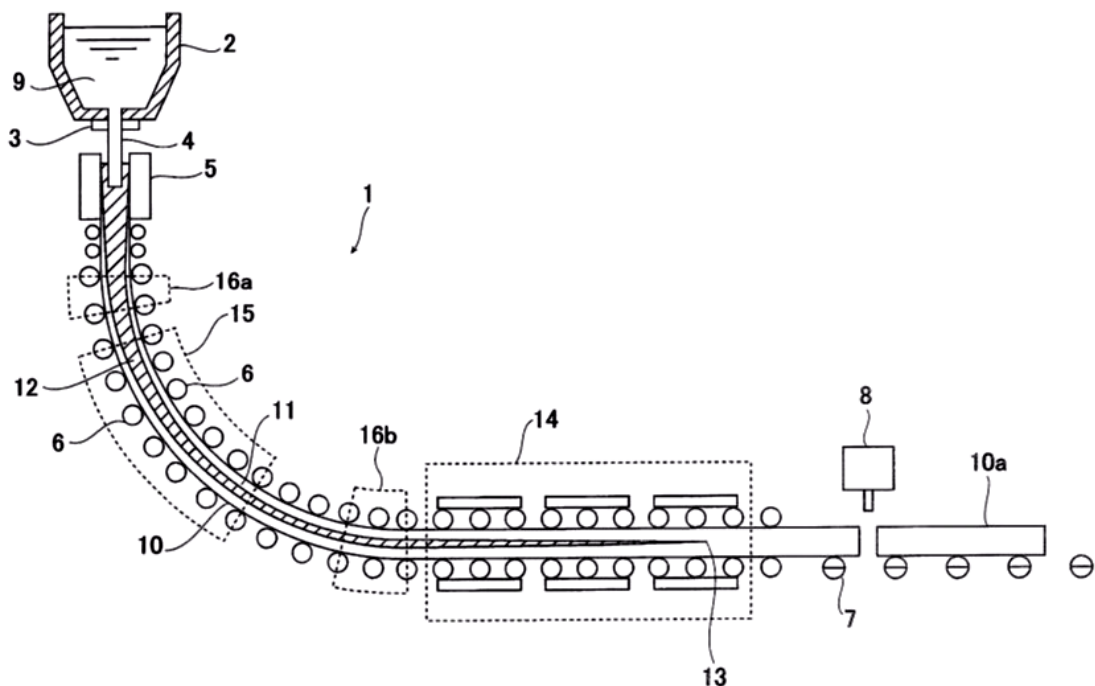
(72) ARAMAKI Norichika (JP); TOISHI Keigo (JP); ODAGAKI Tomoya (JP); SANO Keisuke (JP); IKENO Shizuhiko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC THÉP LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc thép liên tục bao gồm bước làm phẳng các bề mặt của mặt rộng của phôi phiến có ở bên trong đó lớp không bị hóa cứng với tổng lượng phẳng dự kiến trước là từ 3 đến 10 mm bằng cách tăng dần theo mức độ khoảng cách trục lăn của nhiều cặp trục lăn đỡ phôi phiến được bố trí trong máy đúc liên tục về phía sau theo hướng đúc. Phương pháp cũng bao gồm bước thực hiện giảm cán trên các bề mặt của mặt rộng của phôi phiến, được thực hiện sau khi sự phẳng lên của các bề mặt của mặt rộng của phôi phiến, trong khu vực cán mềm trong đó khoảng cách trục lăn của nhiều cặp trục lăn đỡ phôi phiến được giảm dần theo mức độ hướng về phía sau theo hướng đúc.

Fig.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77146 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-05863 | | | (85) 14/10/2020 | |
| (22) 01/04/2019 | | | (86) PCT/JP2019/014464 | 01/04/2019 |
| (30) 2018-070884 | 02/04/2018 | JP | (87) WO2019/194123 A1 | 10/10/2019 |
| 2018-070886 | 02/04/2018 | JP | | |
| 2018-070885 | 02/04/2018 | JP | | |

(51) **H02K 21/16; H02K 29/06; F04D 25/08**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**
(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

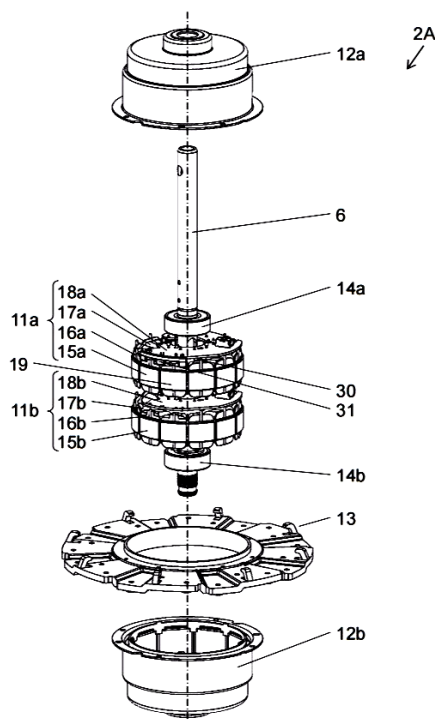
(72) Kenichi IWATA (JP); Toshihiro MATSUMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ĐỘNG CƠ MỘT CHIỀU KHÔNG CHỖI THAN**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ một chiều không chổi than bao gồm trục (6), stato thứ nhất (11a), stato thứ hai (11b), rôto thứ nhất (12a), rôto thứ hai (12b), và bộ phận nối (13). Mỗi stato thứ nhất (11a) và stato thứ hai (11b) có dạng hình trụ với mặt trên và mặt dưới, và tâm của đường tròn của hình trụ được cố định vào trục (6). Rôto thứ nhất 12(a) được gắn quay được vào trục (6) để hướng vào mặt bên của stato thứ nhất (11a). Rôto thứ hai (12b) được gắn quay được vào trục (6) để hướng vào mặt bên của stato thứ hai (11b). Stato thứ nhất (11a) và stato thứ hai (11b) là các bộ phận giống nhau. Rôto thứ nhất (12a) và rôto thứ hai (12b) là các bộ phận giống nhau.

FIG. 2



(11) 77147 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05864

(22) 14/10/2020

(30) 10 2019 215 931.1 16/10/2019 DE

(51) F16F 7/08

(71) SUSPA GMBH (DE)

Mühlweg 33, 90518 Altdorf, Germany

(72) Andreas PELCZER (DE); Michael BAUER (DE); Sebastian ERTL (DE); Marco
MAYER (DE); Michael WEDER (DE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ GIẢM CHẤN MA SÁT

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giảm chấn ma sát, mà được thiết kế có vỏ dạng ống (2) có trục dọc (4), chốt (3), mà có thể dịch chuyển trong vỏ (2) theo trục dọc (4) và được dẫn ra ở đầu hở (11) của vỏ (2), phần tử ma sát (31) nằm trên chốt (3) và nắp (22) gắn vào đầu hở (11) của vỏ (2) với ứng suất trước hướng trục theo trục dọc (4).

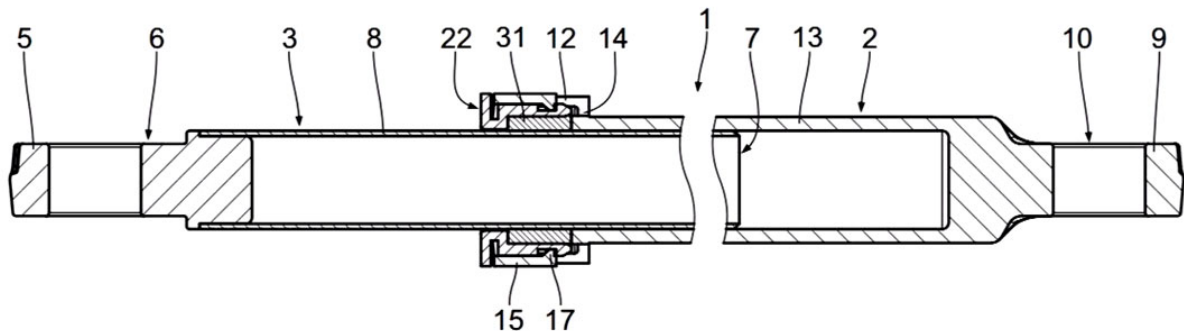


Fig. 3

- (11) 77148 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-05865 (85) 14/10/2020
(22) 16/04/2019 (86) PCT/US2019/027637 16/04/2019
(30) 62/659,505 18/04/2018 US (87) WO2019/204280 24/10/2019
(51) *A23D 9/013; C11C 3/10; A23D 9/04*
(71) **BUNGE OILS, INC. (US)**
1391 Timberlake Manor Parkway, Chesterfield, Missouri 63017, United States of America
(72) PAN, Shawn (US); GOERTZ, Marvin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM DẦU THỰC VẬT CÓ HÀM LƯỢNG OLEIC CAO VÀ CHẤT BÉO THỰC VẬT ĐƯỢC ESTE HÓA TƯƠNG HỖ, VÀ MỠ TRỪU CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bao gồm dầu thực vật có hàm lượng oleic cao và chất béo thực vật được este hóa tương hỗ được đặc trưng bởi hàm lượng chất béo trans thấp và các đặc tính thích hợp để sử dụng trong các ứng dụng nướng, chiên và phủ kem. Sáng chế còn đề cập đến mỡ trừu làm kem phủ, mỡ trừu làm bánh ngọt và kem phủ, và mỡ trừu đa dụng, làm bánh nướng có nhân, làm bánh quy chứa chế phẩm này.

- (11) 77149 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05866 (85) 14/10/2020
 (22) 25/03/2019 (86) PCT/US2019/023932 25/03/2019
 (30) 18163918.8 26/03/2018 EP (87) WO2019/191005 03/10/2019
 (51) *A61K 39/12; C07K 1/00; A61P 31/20; A61K 39/00; A61K 39/23*
 (71) **BOEHRINGER INGELHEIM ANIMAL HEALTH USA INC. (US)**
 3239 Satellite Blvd., Duluth, GA 30096, United States of America
 (72) WILMES, Leigh (US); COONS, Matthew (US); BROWN, Amanda (US); GASSEL, Michael, Johannes (DE); ORVEILLON, Francois-xavier (FR); TOEPFER, Katharina, Hedwig (DE); BAUTISTA, Elida (US); SCHLESINGER, Kathy (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH, CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY VÀ KIT GỒM ĐỒ CHỨA CHỨA CHẾ PHẨM SINH MIỄN DỊCH NÀY**
 (57) Sáng chế cụ thể đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm sinh miễn dịch thể hiện hoạt tính diệt virus giảm, cũng như chế phẩm sinh miễn dịch được sản xuất bằng phương pháp này, trong đó phương pháp này cụ thể bao gồm các bước: (a) tạo ra hỗn hợp gồm dịch lỏng thứ nhất và protein tái tổ hợp, (b) cô đặc protein tái tổ hợp trong hỗn hợp bằng cách loại bỏ một phần của dịch lỏng thứ nhất ra khỏi hỗn hợp, và (c) xử lý dung dịch thu được từ bước (b) bằng cách lọc thẩm tách liên tục. Sáng chế còn đề cập đến kit gồm đồ chứa chứa chế phẩm sinh miễn dịch.

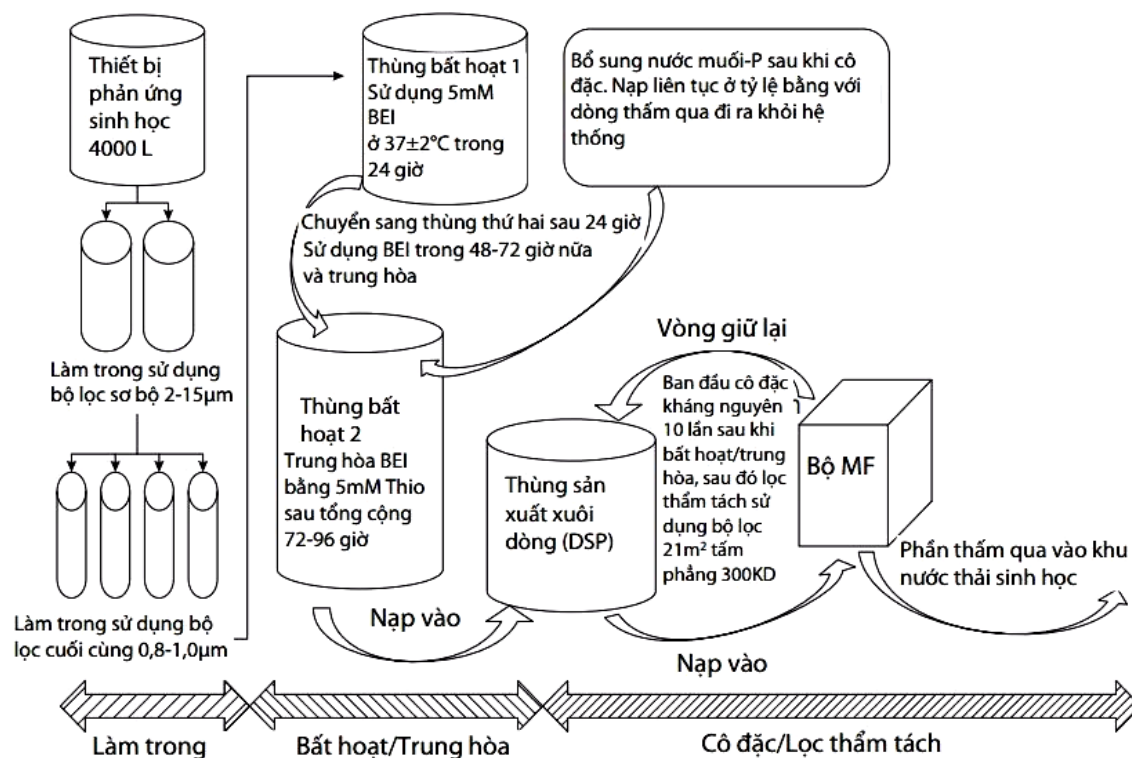


FIG. 1

(11) 77150 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05876

(22) 14/10/2020

(30) 10-2019-0127616 15/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

(51) **G09F 9/30**

(71) **UTI INC. (KR)**

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

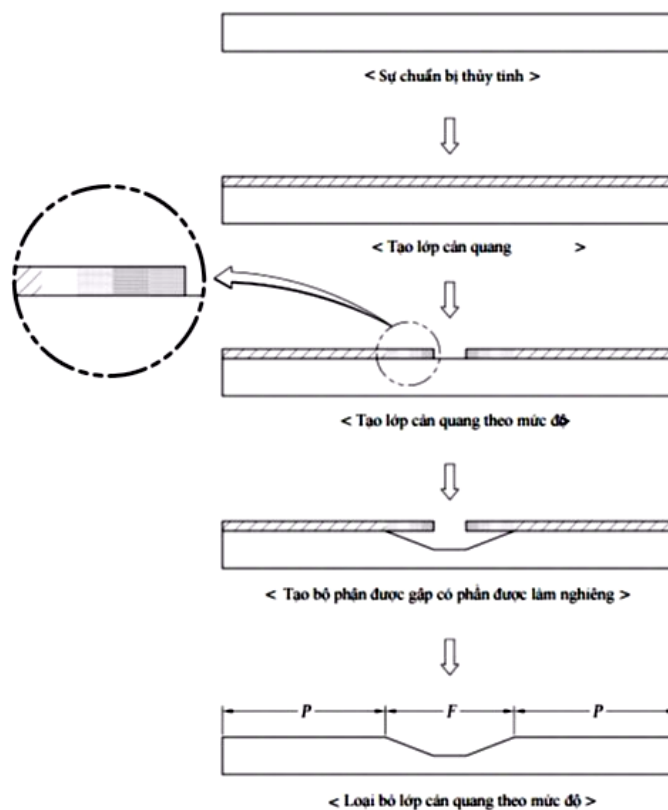
(72) HWANG, Jae Young (KR); KIM, Hak Chul (KR); SUNWOO Kukhyun (KR); HA, Tea Joo (KR); SHIN, Dong Moon (KR); WOO, Jung Seok (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM CHẮN ĐÈO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm chắn dẻo. Tấm chắn dẻo gồm phần phẳng và phần được gấp lại kéo dài liên tục từ phần phẳng, trong đó phần được gấp lại mỏng hơn so với phần phẳng. Phương pháp gồm: tạo lớp cản quang trên chất nền thủy tinh, tạo mẫu cho lớp cản quang để tạo ra lớp mẫu cản quang theo mức độ dùng để tạo ra phần được gấp lại trên chất nền thủy tinh, tạo ra phần được gấp lại có phần được làm nghiêng được tạo ra giữa phần được gấp lại và phần phẳng bằng cách sử dụng lớp mẫu cản quang theo mức độ làm mỏng phần, loại bỏ lớp mẫu cản quang theo mức độ, và gia cố chất nền thủy tinh.

Fig.3



(11) 77151 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05885

(22) 14/10/2020

(30) 62/915,287 15/10/2019 US

62/950,454 19/12/2019 US

16/857,092 23/04/2020 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2020

(51) **F15D 1/02**

(71) **KING STEEL MACHINERY CO., LTD. (TW)**

No. 22 7th Rd., Industrial Park Taichung, Taichung City 407, Taiwan (R.O.C.)

(72) YEH, LIANG-HUI (TW); CHEN, CHING-HAO (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐÚC ÁP LỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC ÁP LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đúc áp lực bao gồm hệ thống ép đùn được tạo kết cấu để tạo thành hỗn hợp. Các ống xả có thể nối thông với hệ thống ép đùn, trong đó mỗi một ống xả trong số các ống xả có cửa xả; và thiết bị đúc được tạo kết cấu để nhận hỗn hợp từ các cửa xả và có khoảng trống và các cổng cấp liệu có thể gài khớp tương ứng với các cửa xả. Phương pháp đúc áp lực bao gồm các bước: bố trí hệ thống ép đùn được tạo kết cấu để tạo thành hỗn hợp, ống xả thứ nhất có cửa xả thứ nhất, ống xả thứ hai có cửa xả thứ hai và thiết bị đúc có khoảng trống và cổng cấp liệu thứ nhất và thứ hai có thể nối thông với khoảng trống và có thể gài khớp tương ứng với cửa xả thứ nhất và thứ hai; gài khớp cửa xả thứ nhất với cổng cấp liệu thứ nhất; gài khớp cửa xả thứ hai với cổng cấp liệu thứ hai; phụt hỗn hợp qua cửa xả thứ nhất và cổng cấp liệu thứ nhất; và phụt hỗn hợp qua cửa xả thứ hai và cổng cấp liệu thứ hai.

100

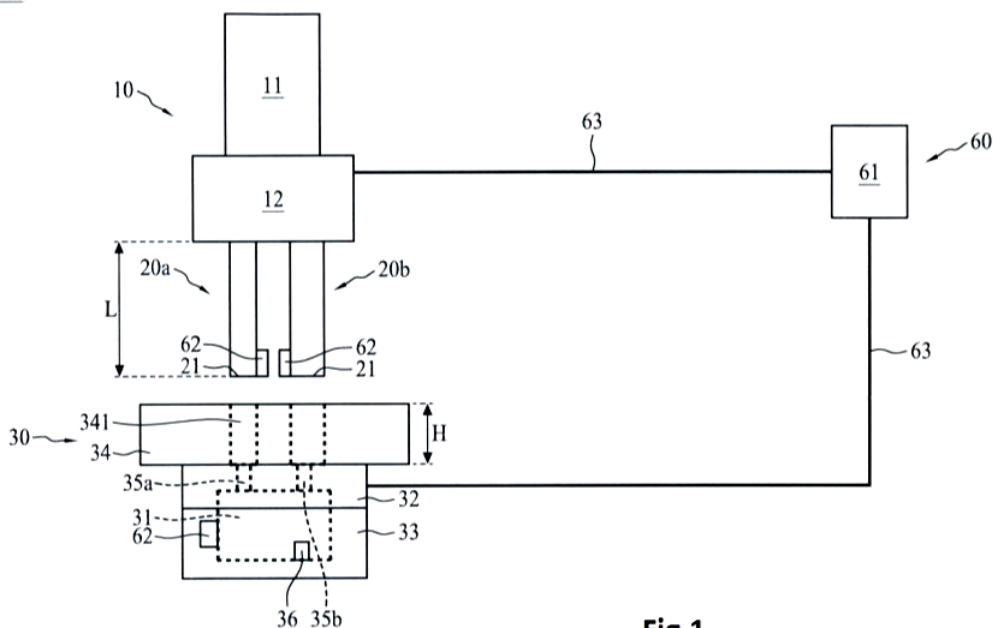


Fig.1

(11) 77152 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05893

(22) 15/10/2020

(30) 2019-191094 18/10/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2020

(51) F02D 45/00

(71) TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)

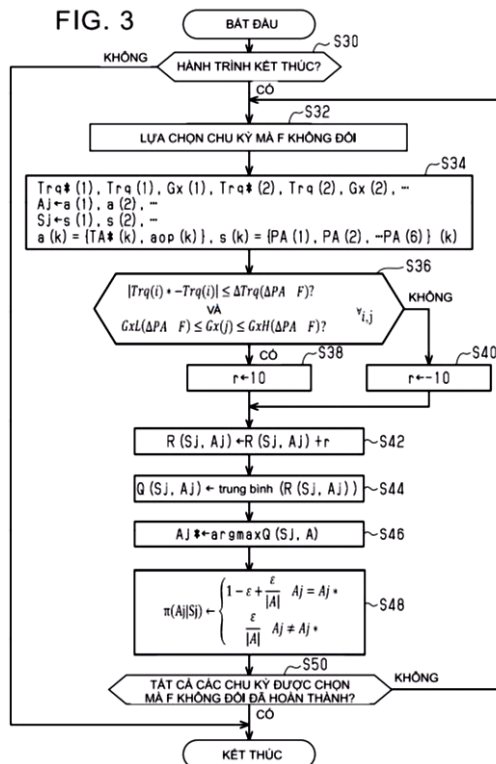
1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan

(72) Yohsuke HASHIMOTO (JP); Akihiro KATAYAMA (JP); Yuta OSHIRO (JP); Kazuki SUGIE (JP); Naoya OKA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

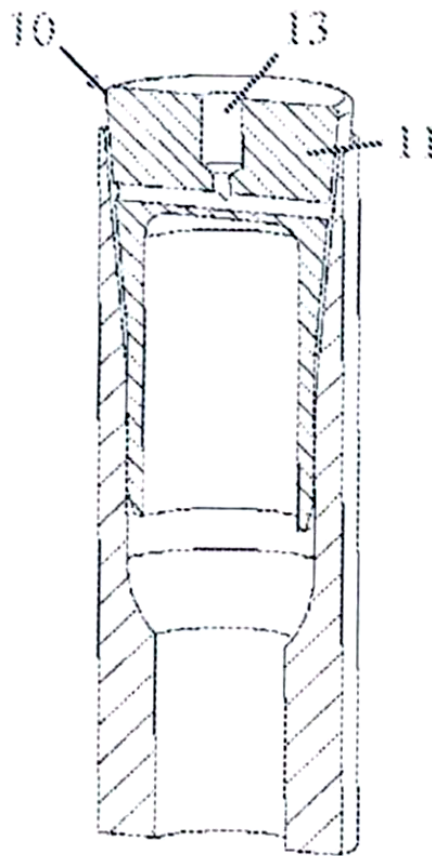
(54) THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN XE CỘ, HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN XE CỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN XE CỘ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển xe cộ bao gồm bộ nhớ (76) và bộ xử lý (72). Bộ nhớ (76) được tạo cấu hình để chứa dữ liệu quy định quan hệ quy định mỗi quan hệ giữa tình trạng của xe cộ và biến tác dụng là biến số liên quan đến sự hoạt động của thiết bị điện tử trong xe cộ. Bộ xử lý (72) được tạo cấu hình để tính toán giá trị hoàn lại tương ứng với sự hoạt động của thiết bị điện tử. Bộ xử lý (72) được tạo cấu hình để cập nhật dữ liệu quy định quan hệ bằng cách sử dụng, làm các đầu vào cho ánh xạ được cập nhật được xác định trước, trạng thái của xe cộ dựa trên giá trị phát hiện thu được, giá trị của biến tác dụng được dùng để vận hành thiết bị điện tử, và giá trị hoàn lại tương ứng với sự hoạt động của thiết bị điện tử khi tải ước tính trên bộ xử lý (72) bằng hoặc nhỏ hơn tải xác định trước.



- (11) 77153 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-05913 (85) 15/10/2020
(22) 17/03/2019 (86) PCT/IB2019/052149 17/03/2019
(30) 15/927,136 21/03/2018 US (87) WO2019/180569 26/09/2019
(51) *E04G 1/06; F16B 11/00; E04G 1/10; E04B 1/58*
(71) YAHAV, UDI (IL)
90 Tchernihovsky Street, 7650340 Rehovot, Israel
(72) YAHAV, Ldi (IL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP GẮN ỐNG NỐI VÀO CỌC TRE**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước tạo ra một phần cắt trên cọc tre, phần cắt này có chu vi không đồng đều, và trong đó chu vi này tăng về phía một vùng của cọc tre nơi các sợi của cọc chắc chắn hơn so với các vùng khác của cọc tre.

FIG. 1A



- (11) 77154 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-05918
(22) 16/10/2020
(30) PI2019006291 24/10/2019 MY
(51) A41D 19/04
(71) TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,
Selangor, Malaysia
(72) WONG CHONG BAN (MY); LIM KEUW WEI (MY); PHANG CHEE KIN (MY);
CHOH JING LANG (MY)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **KHUÔN ĐỂ SẢN XUẤT GĂNG TAY VÀ GĂNG TAY ĐƯỢC SẢN XUẤT
BẰNG KHUÔN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến khuôn (100) và găng tay elastome (200) được sản xuất bằng
cách sử dụng khuôn (100). Khuôn này bao gồm vùng bàn tay (102) và vùng cổ tay
(101). Vùng cổ tay (101) bao gồm vùng cổ tay con thứ nhất (101a) và vùng cổ tay
con thứ hai (101b), trong đó mỗi trong số các vùng cổ tay con (101a, 101b) có một
chu vi khác nhau (D1, D2) và chu vi (D2) của vùng cổ tay con thứ hai (101b) được
giảm từ 7% đến 13% so với chu vi (D1) của vùng cổ tay con thứ nhất (101a). Găng
tay elastome (200) được sản xuất bằng cách sử dụng khuôn bao gồm hai vùng, tức
là vùng cổ tay (201) và vùng bàn tay (202), trong đó vùng cổ tay (201) bao gồm
vùng cổ tay con thứ nhất (201a) và vùng cổ tay con thứ hai (201b). Mỗi trong số hai
vùng cổ tay con (201a, 201b) có độ rộng khác nhau (d1, d2) do khác biệt về chu vi
(D1, D2) ở vùng cổ tay (101) của khuôn (100) dùng để sản xuất găng tay (200).

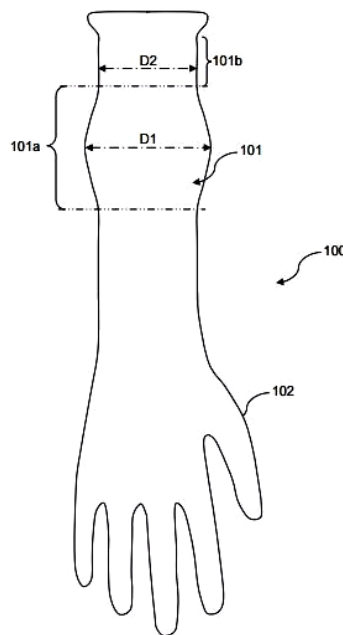


Fig.1

- (11) 77155 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05937
 (22) 16/10/2020
 (30) 108213717 17/10/2019 TW
 (51) *B60Q 1/40; B60Q 1/34*
 (71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
 184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
 (72) CHANG, Min-Yu (TW)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) ĐÈN PHA TỰ CÂN BẰNG

(57) Sáng chế đề cập đến đèn pha tự cân bằng gồm có vỏ, đế, vòng đệm, bộ phản chiếu, khối nặng, bóng đèn, gương và khung. Đế được bố trí trong vỏ và có rãnh hình khuyên; và vòng đệm gồm vòng trong và vòng ngoài sao cho vòng ngoài được bọc bởi rãnh hình khuyên. Bộ phản chiếu có thân bộ phản chiếu và vòng ngoài nối quay được được nối với nhau. Vòng ngoài nối quay được có vòng chặn bên trong và được bọc bởi vòng trong của vòng đệm. Khối nặng được bố trí cố định trên vòng ngoài nối quay được của bộ phản chiếu. Gương được bố trí ở phía trước thân bộ phản chiếu của bộ phản chiếu. Khung bao quanh gương và được bố trí ở phía trước của vỏ. Vì đèn pha tự cân bằng được bố trí khối nặng kết hợp với vòng đệm, nên luôn duy trì sự phản chiếu của đèn pha tự cân bằng ở vị trí ngang. Như vậy, các góc rọi sáng sẽ không thay đổi bất chấp vị trí nghiêng của thân xe và trong suốt quá trình xe rẽ (vị trí nghiêng), sự rọi sáng có thể được tăng về phía bên trong của đường rẽ để gia tăng hiệu quả chiếu sáng trên đường và để làm tăng độ an toàn của người lái.

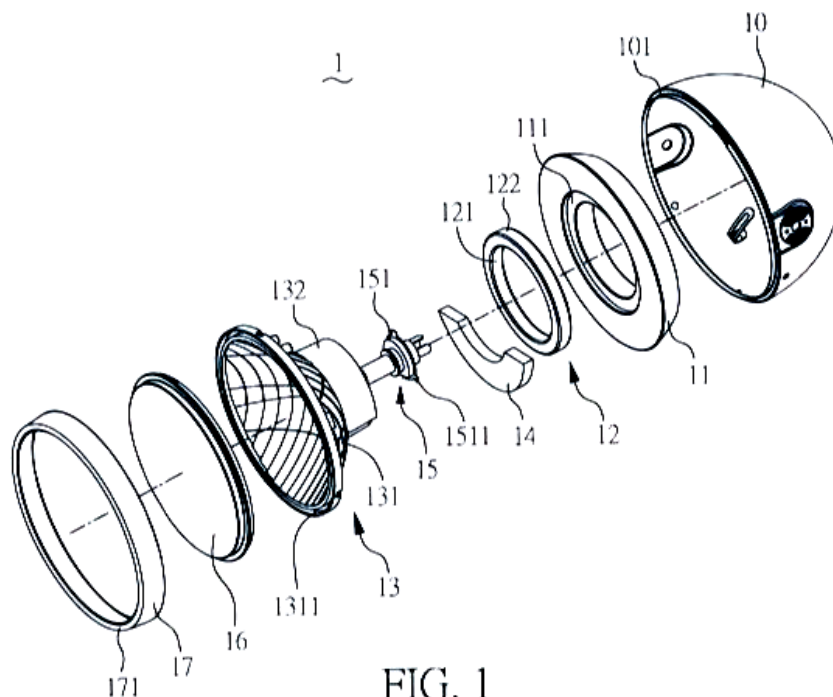
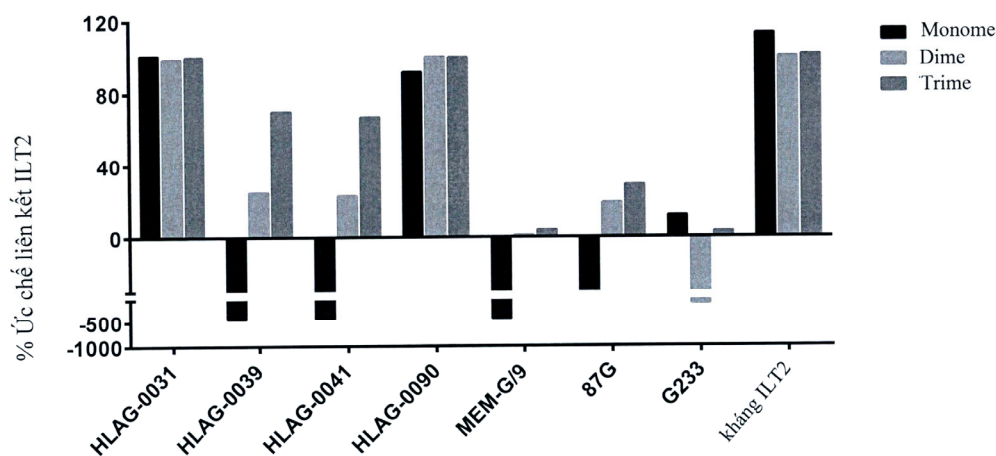


FIG. 1

- (11) 77156 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-05942 (85) 16/10/2020
 (22) 17/04/2019 (86) PCT/EP2019/060007 17/04/2019
 (30) 18168011.7 18/04/2018 EP (87) WO2019/202040 24/10/2019
 (51) C07K 16/28
 (71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
 (72) DENGL, Stefan (DE); FENN, Sebastian (DE); FISCHER, Jens (DE); HINZ, Andreas (DE); KIRSTENPFAD, Claudia (DE); KLOSTERMANN, Stefan (DE); MOELLEKEN, Joerg (DE); TIEFENTHALER, Georg (DE); HOVES, Sabine (DE); BUJOTZEK, Alexander (DE); MAJETY, Meher (DE)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) KHÁNG THỂ KHÁNG HLA-G, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng HLA-G, phương pháp tạo ra kháng thể và dược phẩm chứa kháng thể này

Fig. 3A



(11) 77157 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05956

(22) 19/10/2020

(30) 10-2019-0131446 22/10/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) **G09F 9/00**

(71) **LG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

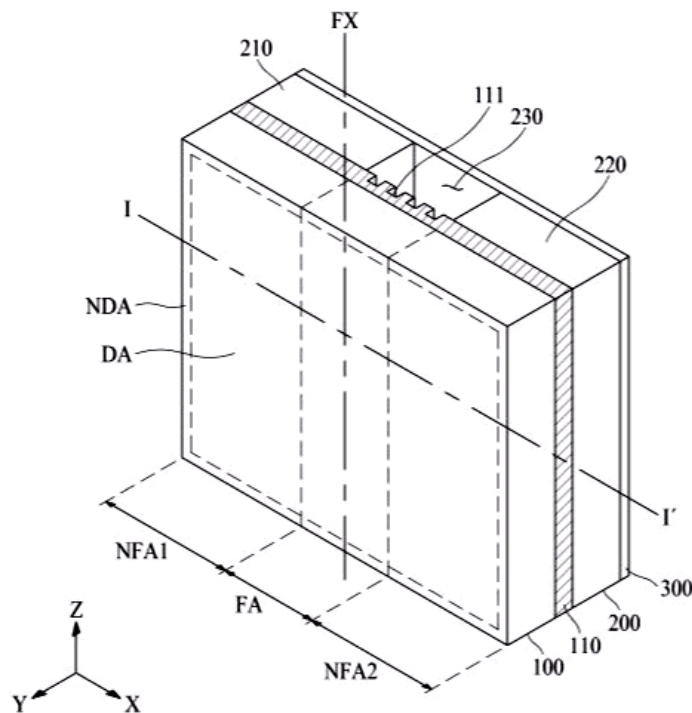
(72) Seongwoo Park (KR); SeungHan Paek (KR); HyunJin An (KR); Kyungjae Yoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ GẤP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị gấp được, bao gồm tấm nền hiển thị chứa đế mềm dẻo, trong đó ít nhất một diện tích gấp được gấp dựa trên trục gấp và các diện tích không gấp được bố trí tại một phía và phía khác của diện tích gấp được xác định, để thủy tinh được bố trí bên dưới đế mềm dẻo, chứa phần mở tương ứng với diện tích gấp, và khung mẫu được bố trí bên dưới đế thủy tinh, trong đó đế mềm dẻo chứa ít nhất một mẫu rãnh được tạo thành để chồng lán diện tích gấp, và mẫu rãnh được tạo thành trên bề mặt sau của đế mềm dẻo.

FIG. 1



- (11) **77158 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-05965** (85) 19/10/2020
(22) 18/04/2019 (86) PCT/EP2019/060132 18/04/2019
(30) 18168433.3 20/04/2018 EP (87) WO2019/202096 24/10/2019
(51) **C08J 9/232; C08J 9/18; A43B 13/04; C08J 9/00**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) POESELT, Elmar (DE); GUTMANN, Peter (DE); RAPP, Florian Tobias (DE);
PRISSOK, Frank (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘT DỰA TRÊN CHẤT ĐÀN HỒI DẸO NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến bột dạng hạt được làm từ polyuretan dẻo nhiệt và polyme styren với môđun độ đàn hồi dưới 2700 MPa, vật đúc được tạo ra từ bột dạng hạt, quy trình sản xuất bột dạng hạt và sản phẩm đúc.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77159 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-05968 | (85) 19/10/2020 | |
| (22) 24/01/2019 | (86) PCT/CN2019/073043 | 24/01/2019 |
| (30) 201810260959.7 | 26/03/2018 CN | (87) WO2019/184574 |
| | PCT/CN2019/072416 | 18/01/2019 CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) **H04J 3/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WU, Ji (CN); ZHU, Jun (CN); JIA, Qiong (CN); ZHANG, Jiayin (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, và hệ thống truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi bởi thiết bị mạng, khối tín hiệu đồng bộ hóa khối SS/PBCH (synchronization signal/physical broadcast chanel) sau khi LBT (listen before talk) thành công, trong đó vị trí thời gian thực tại đó khối SS/PBCH được gửi là vị trí thời gian được thiết đặt trước tương ứng với khối SS/PBCH trong cửa sổ tập hợp nhóm tín hiệu đồng bộ hóa, và cửa sổ tập hợp nhóm tín hiệu đồng bộ hóa bao gồm các vị trí thời gian được thiết đặt trước tương ứng lần lượt với một hoặc nhiều khối SS/PBCH. Theo giải pháp nêu trên, thiết bị mạng có thể gửi khối SS/PBCH được gửi tại các vị trí khả dĩ sau khi LBT thành công. Theo cách này, xác suất mà khối SS/PBCH được gửi được gửi thành công tại vị trí thời gian được thiết đặt trước có thể tăng lên.

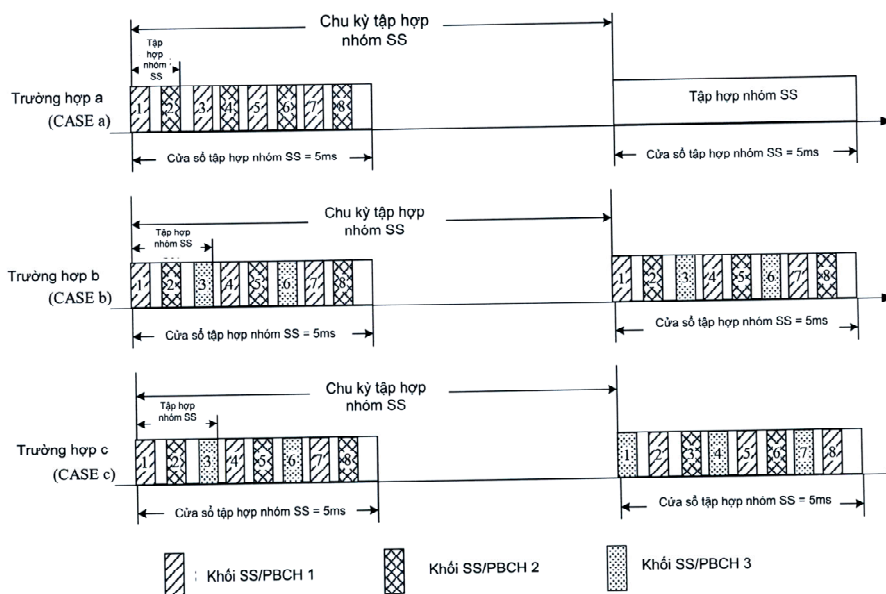


FIG. 10

- (11) **77160 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-05972** (85) 19/10/2020
(22) 18/04/2019 (86) PCT/EP2019/060123 18/04/2019
(30) 18168425.9 20/04/2018 EP (87) WO2019/202090 24/10/2019
(51) **C08J 9/232; A43B 13/04; C08J 9/00**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Str. 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) POESEL, Elmar (DE); GUTMANN, Peter (DE); RAPP, Florian Tobias (DE);
PRISSOK, Frank (DE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT THỂ ĐÚC ĐƯỢC TẠO RA TỪ BỘT DẠNG HẠT VÀ QUY TRÌNH SẢN
XUẤT VẬT THỂ ĐÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bột dạng hạt được tạo ra từ polyuretan nhiệt dẻo và polystyren
tạo ra vật thể đúc, đến quy trình sản xuất bột dạng hạt và vật thể đúc.

- (11) 77161 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-05986 (85) 20/10/2020
(22) 15/10/2018 (86) PCT/CN2018/110202 15/10/2018
(30) 201810804935.3 20/07/2018 CN (87) WO2020/015212 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) **A61B 17/225**; *A61H 23/00*

(71) **XIANGYU MEDICAL CO., LTD** (CN)

Middle of Diku Road Neihuang County Anyang, Henan 456300, China

(72) HE, Yongzheng (CN); WU, Kunkun (CN); ZHANG, Jie (CN); HUANG, Pengfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ ỔN ĐỊNH NGUỒN KHÔNG KHÍ CỦA THIẾT BỊ SÓNG XUNG KÍCH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để điều chỉnh độ ổn định của nguồn không khí của thiết bị sóng xung kích và phương tiện lưu trữ: khi có được áp suất nguồn không khí tương ứng trong từng bộ phận của thiết bị sóng xung kích (S101), xác định xem áp suất nguồn không khí có nằm trong phạm vi được thiết lập trước (S102) hay không; nếu áp suất nguồn không khí thu được không nằm trong phạm vi được thiết lập trước, việc điều chỉnh áp suất nguồn không khí cho đến khi áp suất nguồn không khí nằm trong phạm vi được thiết lập trước, sau đó xuất ra nguồn không khí đã điều chỉnh (S104); áp suất nguồn không khí thu được nằm trong phạm vi được thiết lập trước cho thấy áp suất nguồn không khí phù hợp với các yêu cầu và trực tiếp tạo ra nguồn không khí tương ứng trong mỗi bộ phận (S103), do đó, nguồn không khí ổn định của thiết bị sóng xung kích và hiệu quả sử dụng của thiết bị sóng xung kích có thể được tăng lên, cải thiện trải nghiệm người dùng.

- (11) 77162 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-05989 (85) 20/10/2020
(22) 22/03/2019 (86) PCT/US2019/023528 22/03/2019
(30) 62/647,341 23/03/2018 US (87) WO2019/183448 26/09/2019
(51) *A61K 39/395; C07K 16/18; C07K 16/28; A61P 43/00*
(71) **PROTHENA BIOSCIENCES LIMITED (IE)**
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin 2, D02
T804, Ireland
(72) NIJJAR, Tarlochan (US); DOLAN III, Philip J. (US); BARBOUR, Robin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PHIÊN BẢN KHẢM HOẶC ĐƯỢC LÀM TƯƠNG THÍCH VỚI NGƯỜI CỦA
KHÁNG THỂ 2A4 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phiên bản khảm hoặc được làm tương thích với người của
kháng thể 2A4 (số truy cập ATCC 9662) để dùng trong điều trị bệnh thoái hóa tinh
bột AL có liên quan đến sự lắng đọng các protein chuỗi nhẹ globulin miễn dịch
không gấp nếp. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa phiên bản khảm hoặc
được làm tương thích với người của kháng thể 2A4.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 77163 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-05997 | (85) 20/10/2020 | |
| (22) 11/04/2019 | (86) PCT/KR2019/004325 | 11/04/2019 |
| (30) 10-2018-0052875 | 09/05/2018 | KR (87) WO2019/216558 A1 |
| 10-2018-0082891 | 17/07/2018 | KR |
| 10-2019-0034934 | 27/03/2019 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) **F16L 33/26; F24F 1/32; F16L 19/05; F16L 33/24**

(71) **KIM, HWAN YOUNG (KR)**

(Areum Villa, Janggi-dong) 7-B01, 8-2, Jangje-ro 1289beon-gil Gyeyang-gu Incheon 21007, Republic of Korea

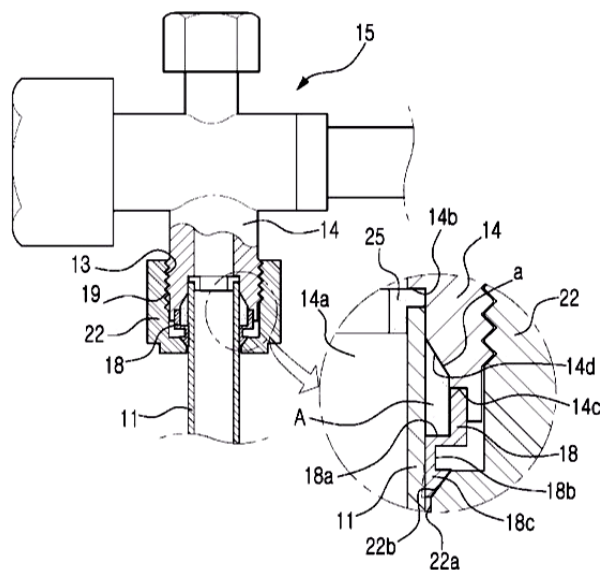
(72) KIM, Hwan Young (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI ỐNG NHÔM BỌC NHỰA CHO BỘ PHẬN NGOÀI TRỜI CỦA ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nối ống nhôm bọc nhựa cho bộ phận ngoài trời của điều hòa không khí. Đầu nối ống nhôm bọc nhựa bao gồm: ống làm lạnh làm bằng nhôm, và được cấu hình sao cho phần mở rộng được hình thành ở một đầu của nó; van phụ trợ bao gồm cổng kết nối trong đó bề mặt nghiêng thứ nhất được hình thành ở đầu của cổng kết nối và phần vít thứ nhất được hình thành trên chu vi bên ngoài của cổng kết nối; vòng nén thứ nhất được cấu hình sao cho bề mặt nghiêng được hình thành ở một đầu của chu vi bên trong của nó và mẫu lõi chặn thứ nhất được hình thành ở đầu khác của chu vi bên trong của nó; vòng nén thứ hai được cấu hình sao cho bề mặt nghiêng thứ hai-thứ nhất được hình thành trên bên trong của nó và thành phía tiếp nhận mở rộng lên trên từ bề mặt nghiêng thứ hai-thứ nhất; vật liệu hàn; và chốt.

Fig. 4



(11) 77164 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-05998

(22) 20/10/2020

(30) 108213871 22/10/2019 TW

(51) B62J 1/12

(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)

No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County
304, TAIWAN

(72) Yu-Hung CHEN (TW); Chen-Lun PAI (TW); Yong-Jian HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) KẾT CẤU YÊN XE CỦA XE MÁY

(57) Kết cấu yên xe của xe máy được đề xuất. Kết cấu yên xe của xe máy bao gồm khung, khoang chứa, bộ xoay, yên xe, giá quay, và thiết bị đẩy. Khoang chứa được bố trí trên khung. Bộ xoay được bố trí trên khung. Yên xe được điều chỉnh để đẩy khoang chứa. Giá quay xoay trên bộ xoay. Một đầu của thiết bị đẩy được kết nối với giá quay, và đầu còn lại của thiết bị đẩy được kết nối với khung. Khi yên xe ở hướng thứ nhất, yên xe đẩy khoang chứa. Khi yên xe ở hướng thứ hai, khoang chứa được mở, và thiết bị đẩy tác động lực đẩy lên giá quay để giữ yên xe ở hướng thứ hai.

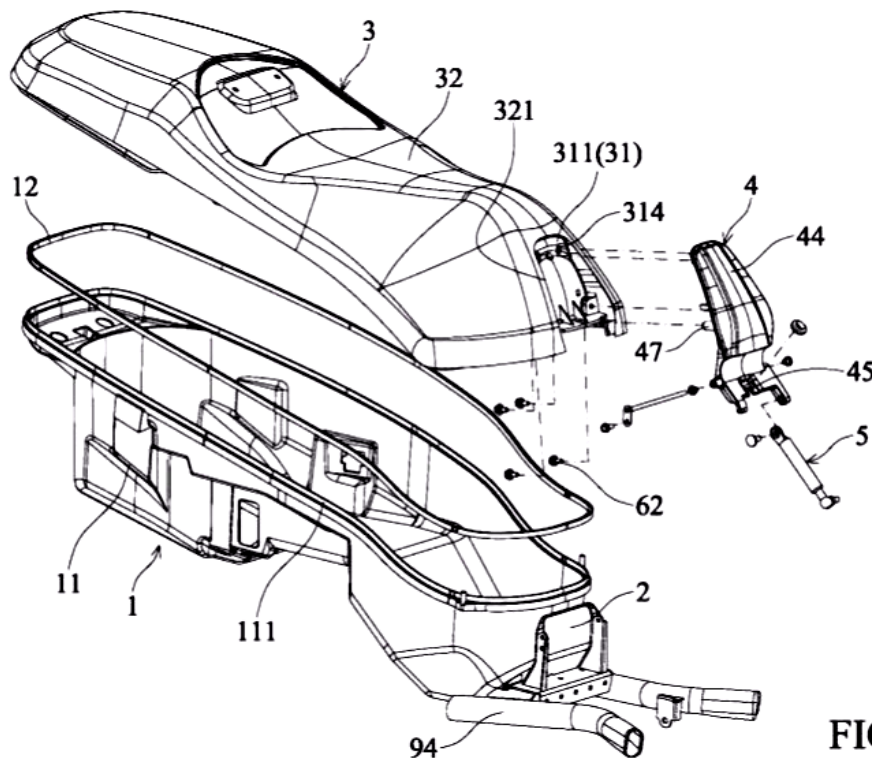


FIG. 2

- (11) 77165 A (43) 26/04/2021
- (21) 1-2020-06015
- (22) 21/10/2020
- (30) 2019-193344 24/10/2019 JP
- (51) A23B 7/00; A23L 5/41; A23L 3/00; A23B 7/14; A23L 19/00
- (71) UENO FOOD TECHNO INDUSTRY, LTD. (JP)
2-5-6, Hirakawacho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-0093 Japan
- (72) Toshimichi OKA (JP); Hiroshi UENO (JP); Yojiro FURUKAWA (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM BẢO QUẢN THỰC PHẨM DẠNG BỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN SẢN PHẨM THỰC PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bảo quản thực phẩm dạng bột bao gồm hợp chất axit ascorbic, axetat và pululan, trong đó sự hao hụt trọng lượng khi sấy (Xa) của chế phẩm sau khi chế phẩm này được sấy trong 12 giờ ở 45°C và độ ẩm tương đối RH 120% nằm trong khoảng từ 0,1 đến 0,1%, sự hao hụt trọng lượng khi sấy (Xb) của chế phẩm sau khi chế phẩm này được sấy trong 4 giờ ở nhiệt độ 120°C nằm trong khoảng từ 0,05 đến 0,5%, và độ chênh lệch màu (ΔYI) giữa sắc độ vàng (YIa) được xác định sau khi chế phẩm được lưu giữ trong vật chứa bằng thủy tinh đóng kín dung tích 50 ml có nắp ở nhiệt độ 45°C trong 2 tuần và sắc độ vàng (YIb) được xác định sau khi chế phẩm được lưu giữ ở nhiệt độ 0°C trong 2 tuần là nhỏ hơn 14. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp bảo quản sản phẩm thực phẩm và phương pháp ổn định chế phẩm bảo quản thực phẩm dạng bột.

- (11) 77167 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06038 (85) 21/10/2020
 (22) 18/02/2019 (86) PCT/JP2019/005866 18/02/2019
 (30) 2018-136811 20/07/2018 JP (87) WO2020/017080 23/01/2020

(51) A47K 3/28; B05B 1/34; B05B 1/18; B05B 1/02; B05B 1/12

(71) SCIENCE CO., LTD. (JP)

5-5-15 Nishinakajima, Yodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5320011 Japan

(72) MIZUKAMI Yasuhiro (JP); HIRAE Masateru (JP); OKUMURA Takahiro (JP); TANAKA Hidetake (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐẦU GƯƠNG SEN VÀ BỘ PHẬN TẠO SƯƠNG MÙ

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu gương sen để phun tia sương mù gồm các giọt chất lỏng bao gồm vòi phun gương sen, các lỗ tiết lưu sương mù, và các đường dẫn hướng sương mù. Các lỗ tiết lưu sương mù mỗi lỗ được tạo thành lỗ hình nón đi qua vòi phun gương sen. Các đường dẫn hướng sương mù mỗi đường được tạo thành dạng xoắn ốc hình nón và mỗi đường lấp vừa trong các lỗ tiết lưu sương mù để xác định các đường dòng sương mù mỗi đường có dạng xoắn ốc.

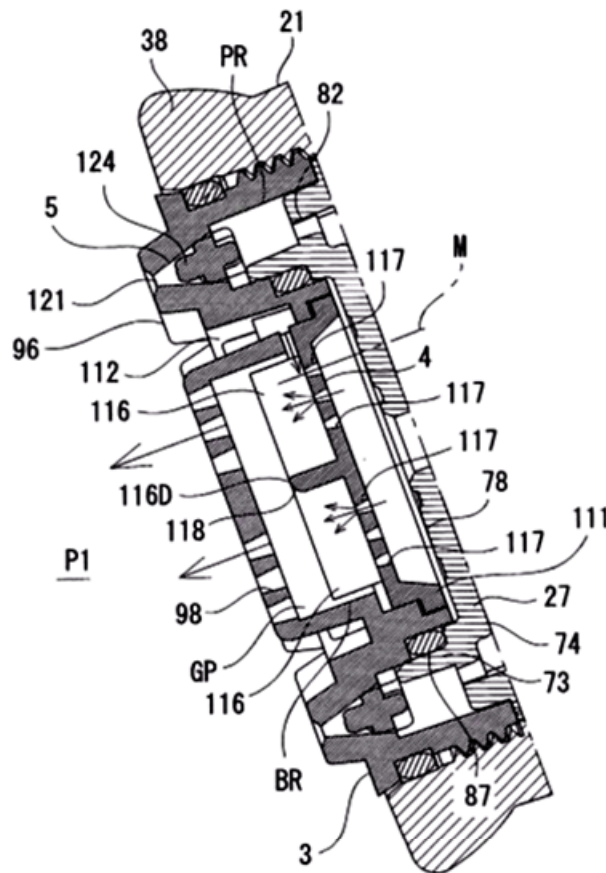


Fig.60

(11) 77168 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-06052

(22) 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2021

(51) G06Q 20/00

(71) 1. **NGUYỄN ĐÌNH TOÀN (VN)**

1/151 Nguyễn Văn Quá, phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

2. **ĐINH NGỌC MỸ PHƯƠNG (VN)**

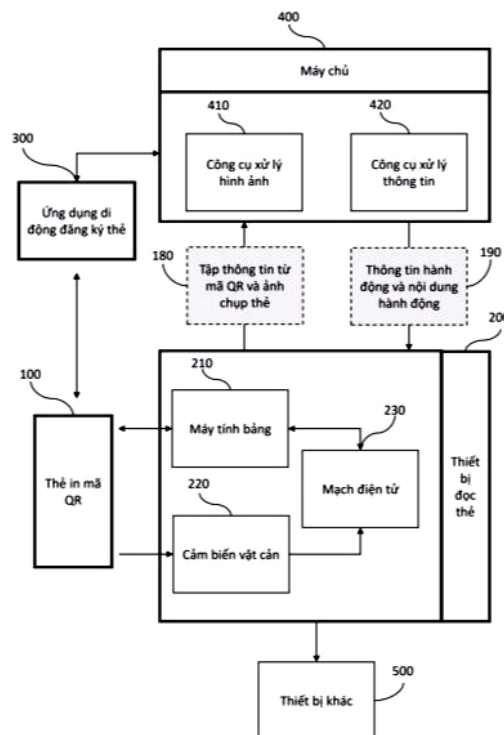
98/131/17 Thăng Long, Phường 5, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) NGUYỄN ĐÌNH TOÀN (VN); ĐINH NGỌC MỸ PHƯƠNG (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THẺ IN MÃ QR, PHƯƠNG PHÁP TƯƠNG TÁC KHÔNG CHẠM SỬ DỤNG THẺ NÀY VÀ THIẾT BỊ ĐỌC THẺ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương thức tương tác không chạm sử dụng thẻ in mã QR và thiết bị đọc thẻ, cho phép người dùng truy cập tài khoản cá nhân, đăng nhập bằng mật khẩu và ra lệnh cho các thiết bị mà không cần chạm vào các thiết bị nhập thông tin như màn hình cảm ứng, bàn phím hoặc nút bấm vật lý. Sáng chế còn đề cập đến thẻ in mã QR được thiết kế riêng bao gồm mã QR cá nhân đại diện cho tài khoản người dùng, các ký tự chữ hoặc số được in trên thẻ và các kẹp che nhựa, sử dụng bằng thao tác tay đơn giản. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị đọc thẻ sử dụng máy tính bảng kết nối máy chủ, mạch điều khiển điện tử, cảm biến vật cản để đọc những thông tin mà người dùng muốn gửi qua các thao tác tay trên thẻ.



HÌNH 1.1

- (11) 77169 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06063 (85) 22/10/2020
(22) 24/04/2019 (86) PCT/IB2019/053384 24/04/2019
(30) PCT/US2018/029284 25/04/2018 US (87) WO2019/207505 31/10/2019
62/662,313 25/04/2018 US
(51) **C07K 14/605; A61K 47/26; C07K 19/00; A61K 38/26; C07K 14/575**
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, BE
(72) ZHANG, Yue-Mei (US); CASE, Martin A. (US); CHI, Ellen (US); EDAVETTAL, Suzanne (US); EDWARDS, Wilson (US); NORQUAY, Lisa (CA); WALL, Mark J. (US); ZHANG, Rui (CN); ZHENG, Songmao (CN); CAMACHO, Raul (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **LIÊN HỢP BAO GỒM PEPTIT DUNG HỢP PEOTIT GIỐNG NHƯ GLUCAGON 1 (GLP-1) ĐƯỢC GHÉP VỚI PEPTIT PYY VÒNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO THỂ LIÊN HỢP VÀ ĐƯỢC PHÂM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế bao gồm liên hợp gồm có peptit dung hợp peptit giống glucagon 1 (GLP-1) được ghép với peptit PYY vòng. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm dược và các phương pháp sử dụng chúng. Các liên hợp mới này hữu ích trong việc phòng ngừa, điều trị hoặc giúp giảm nhẹ bệnh và rối loạn được đề xuất trong bản mô tả này.

- (11) 77170 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06075
(22) 23/10/2020
(30) PI2019006275 24/10/2019 MY
(51) A41D 19/04
(71) TOP GLOVE INTERNATIONAL SDN. BHD. (MY)
Lot 64593, Jalan Dahlia/KU8, Kawasan Perindustrian Meru Timur, 41050 Klang,
Selangor, Malaysia
(72) WONG CHONG BAN (MY); LIM KEUW WEI (MY); PHANG CHEE KIN (MY);
CHOH JING LANG (MY)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM LATEC**
(57) Sáng chế đề cập đến khuôn và phương pháp sản xuất sản phẩm latec. Khuôn (100) bao gồm chân (101) và thân (102) được cấu tạo để tạo hình sản phẩm latec, trong đó bề mặt bên ngoài của chân (101) được tráng men. Khuôn (100) được nhúng vào chế phẩm latec và được gia nhiệt để hóa rắn chế phẩm latec trên bề mặt của khuôn (100). Mép của sản phẩm latec đã hóa rắn được uốn cong bằng cách sử dụng chổi uốn mép, thanh lăn thảm hoặc thanh lăn polyuretan để tạo ra mép uốn.

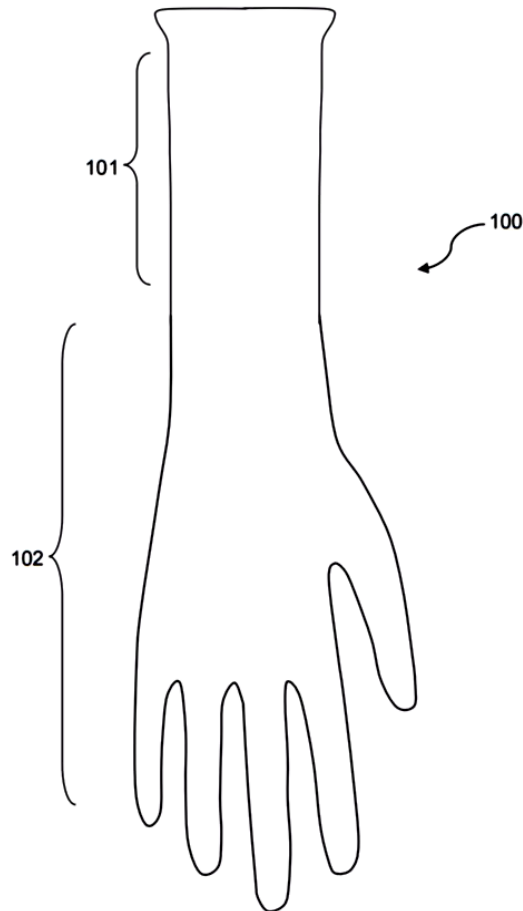


Fig.1

- (11) 77172 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06086 (85) 23/10/2020
 (22) 12/04/2019 (86) PCT/EP2019/059422 12/04/2019
 (30) PCT/EP2018/059637 16/04/2018 EP (87) WO2019/201773 24/10/2019
 (51) *H01L 31/04; H01L 31/18*
 (71) **CSEM CENTRE SUISSE D'ELECTRONIQUE ET DE MICROTECHNIQUE SA - RECHERCHE ET DÉVELOPPEMENT (CH)**
 Rue Jaquet-Droz 1 2002 Neuchâtel, Switzerland
 (72) LI, Hengyu (CN); ESCARRE PALOU, Jordi (ES); SÖDERSTRÖM, Karin (CH); BULLIARD, Xavier (CH); PERRET-AEBI, Laure-Emmanuelle (CH); BALLIF, Christophe (CH)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MÔĐUN QUANG ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔĐUN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun quang điện (1) bao gồm: tấm trước (11) được bố trí ở phía ánh sáng tới của môđun quang điện (1); tấm sau (19) được bố trí ở phía đối diện của môđun quang điện (1) với tấm trước (11); thiết bị biến đổi quang điện (15) được đặt giữa tấm trước (11) và tấm sau (19); ít nhất một lớp bọc trước (13) được đặt giữa thiết bị biến đổi quang điện (15) và tấm trước (11) và có các hạt chất màu (21) được phân bố trong đó; khác biệt ở chỗ, lớp bọc trước (13) bao gồm vùng thứ nhất (13a) vùng thứ hai (13b), vùng thứ nhất được đặt gần với tấm trước (11) hơn so với vùng thứ hai (13b), vùng thứ nhất có mật độ các hạt chất màu (21) cao hơn so với vùng thứ hai (13b). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất môđun quang điện và kết cấu tòa nhà dùng môđun này.

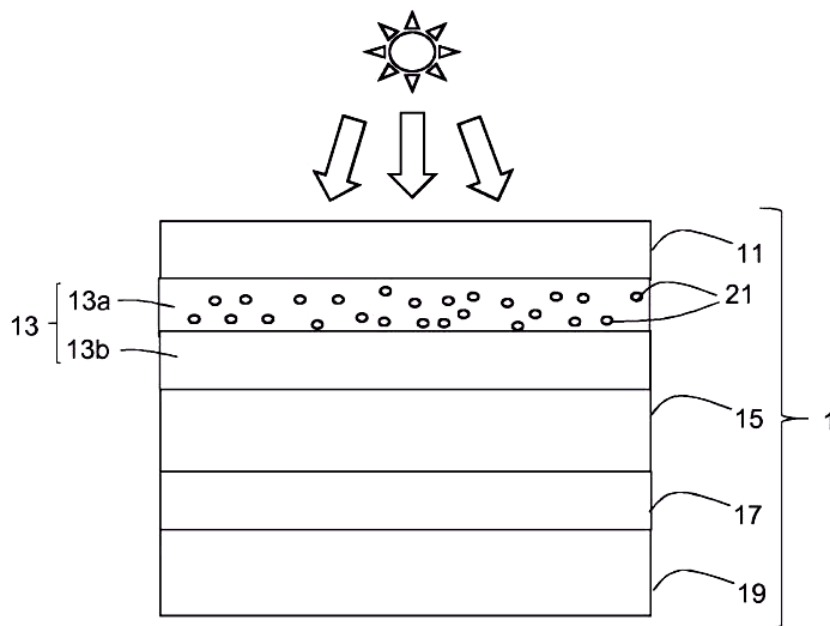


Fig.1

- (11) **77173 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06087** (85) 23/10/2020
(22) 21/05/2019 (86) PCT/US2019/033244 21/05/2019
(30) 62/674,865 22/05/2018 US (87) WO2019/226611 28/11/2019
(51) **A61K 48/00; C07H 21/02**
(71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America
(72) FREIER, Susan, M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT CHỨA OLIGONUCLEOTIT ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ CHẾ PHẨM
CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất chứa oligonucleotit được cải biến hữu dụng để ức chế sự biểu hiện APOL1 (apolipoprotein L, 1). Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất này để điều trị, ngăn ngừa, hoặc cải thiện bệnh liên quan đến APOL1.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77174 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06098 | (85) 23/10/2020 | |
| (22) 01/04/2019 | (86) PCT/KR2019/003812 | 01/04/2019 |
| (30) 62/651,251 | 01/04/2018 | US (87) WO2019/194504 |
| | | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2020

(51) **H04N 19/625; H04N 19/176; H04N 19/91; H04N 19/70; H04N 19/124**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

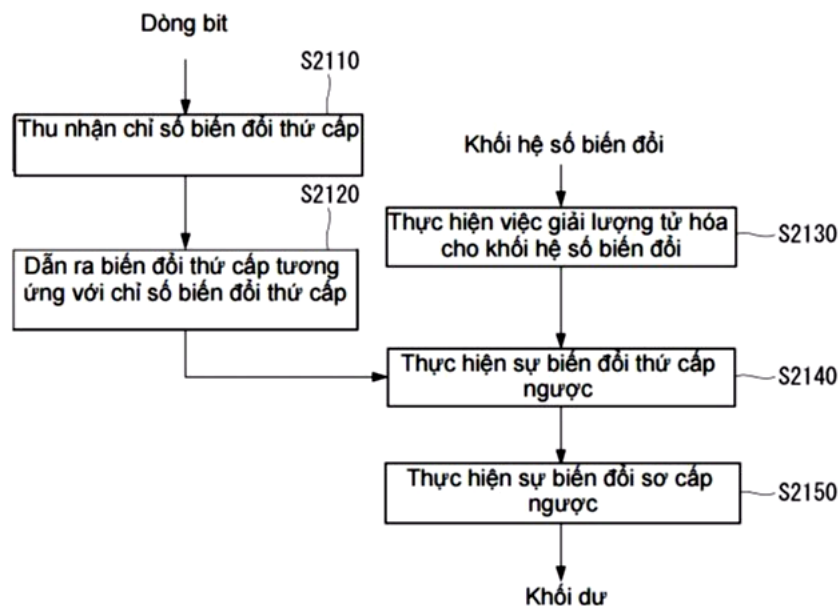
(72) KOO, Moonmo (KR); SALEHIFAR, Mehdi (IR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

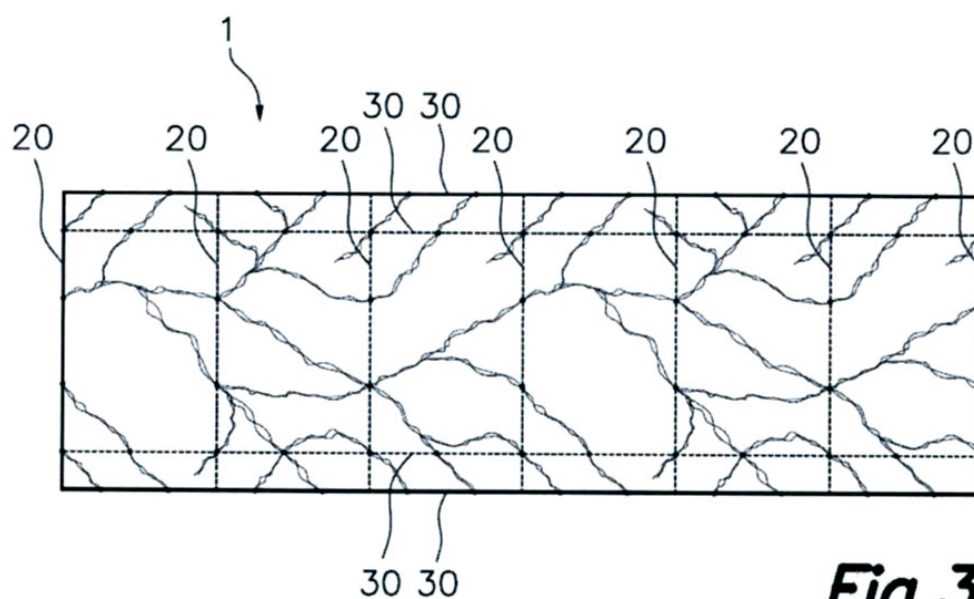
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY ĐỂ TÁI CẤU TRÚC TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để tái cấu trúc tín hiệu video dựa vào biến đổi thứ cấp rút gọn, phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận chỉ số biến đổi thứ cấp từ tín hiệu video; dẫn ra biến đổi thứ cấp tương ứng với chỉ số biến đổi thứ cấp, trong đó biến đổi thứ cấp thể hiện biến đổi thứ cấp rút gọn, và biến đổi thứ cấp rút gọn thể hiện biến đổi đưa ra L ($L < N$) dữ liệu hệ số biến đổi (các vectơ hệ số biến đổi $L \times 1$) dựa vào N dữ liệu dư được nhập vào (các vectơ dư $N \times 1$); thu nhận khối hệ số biến đổi bằng cách thực hiện việc giải mã entropy và giải lượng tử hóa cho khối hiện thời ($N \times N$); thực hiện sự biến đổi thứ cấp ngược cho khối hệ số biến đổi sử dụng biến đổi thứ cấp rút gọn; thực hiện sự biến đổi sơ cấp ngược cho khối mà sự biến đổi thứ cấp ngược được áp dụng; và tái cấu trúc khối hiện thời sử dụng khối mà sự biến đổi sơ cấp ngược được áp dụng. Sáng chế cũng đề cập đến máy để tái cấu trúc tín hiệu video.

Fig.21



- (11) 77175 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06099
(22) 23/10/2020
(30) 19382924.9 24/10/2019 EP
(51) B28B 1/00; B44C 3/12; B44C 5/04; B28D 1/22
(71) SILICALIA, SL (ES)
Travessera d'Albaida, 1 Real de Gandia 46727 Spain
(72) SANCHIS BRINES Francisco (ES); del Saz SALAZAR Arturo (ES)
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
(54) **TẤM ỚP CÓ THỂ CẮT ĐƯỢC CÓ HOA VĂN TƯƠNG HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM ỚP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến tấm ớp có thể cắt được có hoa văn tương hợp và phương pháp sản xuất tấm ớp này. Tấm ớp này bao gồm hoa văn không đều (10) là các đường, vân, và/hoặc sọc kéo dài; các đường cắt ngang (20), tất cả các đường này đều cắt qua hoa văn tại các điểm giao nhau theo chiều ngang giống nhau đối xứng với trục đối xứng dọc (SL); các cặp đường cắt dọc (30) đối xứng với trục đối xứng dọc (SL), mỗi cặp đường cắt dọc này cắt qua hoa văn tại các điểm giao nhau theo chiều dọc giống nhau; với các đường cắt này giao nhau tại các điểm góc (P); trong đó mỗi điểm giao nhau theo chiều ngang (21) ở cùng một khoảng cách từ điểm góc (P) giống như điểm giao nhau theo chiều dọc (31) tương ứng; với hai phần thu được bằng cách cắt tấm ớp (1) dọc theo bất kỳ đường cắt nào có hoa văn không đều tương hợp và liên tục (10).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77176 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06127 | (85) 26/10/2020 | |
| (22) 22/03/2019 | (86) PCT/JP2019/012128 | 22/03/2019 |
| (30) 2018-060931 | 27/03/2018 | JP (87) WO2019/188801 |
| | | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) *F01N 13/00; F02D 35/00; F01N 3/24; F01N 1/02; F01N 13/08*

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) KUBO Toshihiro (JP); KURASAWA Yuji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ỐNG GIẢM ÂM KHÍ XẢ**

- (57) Sáng chế đề cập đến ống giảm âm khí xả (24) bao gồm ống xả (31), mà tạo ra đường thoát khí xả và có lỗ nối thông (45) kéo dài qua thành ống, cảm biến khí (33) được lắp vào ống xả (31) và phát hiện khí bên trong ống xả (31), và ống bên ngoài (34) được lắp vào ống xả (31), tạo ra khoảng trống nối thông với lỗ nối thông (45) bao quanh ống xả (31), và có lỗ thoát nước (46) được bố trí ở vị trí, mà không chòng lên lỗ nối thông (45) khi được nhìn từ bên dưới. Vì vậy, ống giảm âm khí xả được tạo ra có thể đảm bảo độ chính xác phát hiện cho cảm biến khí ngay cả khi bộ cộng hưởng được bố trí trong phần trước của cụm giảm âm.

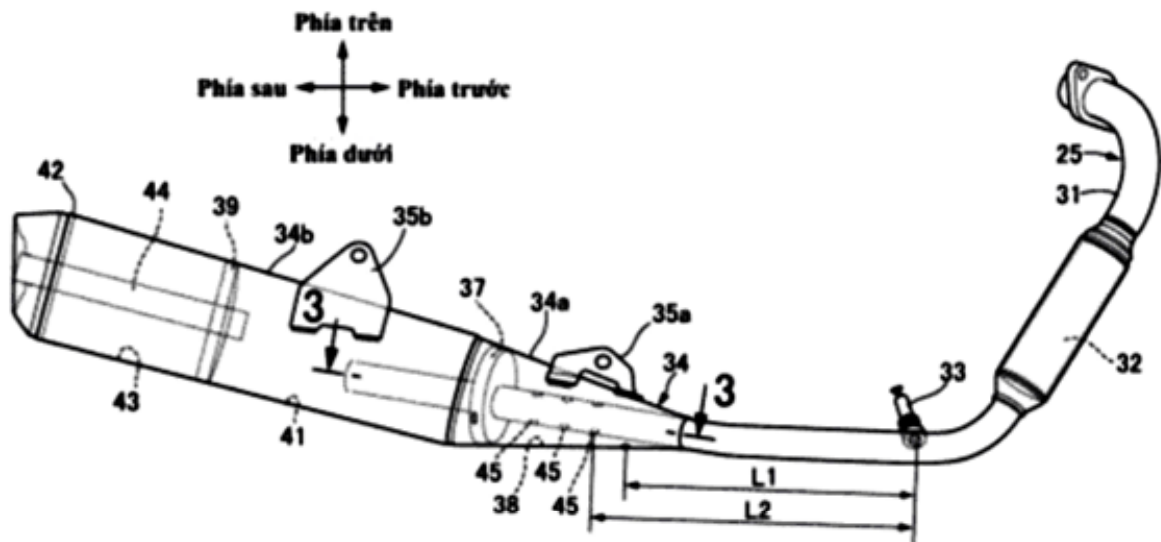


Fig. 2

- (11) 77177 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06131 (85) 26/10/2020
 (22) 17/03/2019 (86) PCT/SA2019/050005 17/03/2019
 (30) 118390471 26/03/2018 SA (87) WO2019/190362 03/10/2019
 (51) *H02K 53/00; H02N 11/00*
 (71) **ALMOFADDA, MOHAMMAD (SA)**
 Riyadh, 11673 Saudi Arabia
 (72) ALMOFADDA, Mohammad (SA)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **ĐỘNG CƠ TỪ TÍNH CƠ HỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ từ tính cơ học có công suất hữu ích, tự chuyển động vĩnh cửu và liên tục, thu được từ năng lượng sạch, vĩnh viễn và không cạn kiệt. Động cơ từ tính cơ học bao gồm các bộ phận quan trọng: nam châm, chất dẫn điện và trục khuấy. Các vật liệu kim loại không bị tác động bởi từ phổ, các vật liệu từ tính đối với từ tính. Các cực và bánh răng để chuyển đổi kiểu chuyển động giữa chuyển động ngang và dọc và giữa chuyển động tròn và chuyển động qua lại. Sáng chế này giải quyết được máy phân tích năng lượng mặt trời, máy khoan nhiên liệu cơ học, các động cơ điện, và phần còn lại của các máy phát điện năng lượng sạch như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước và các năng lượng khác. Sáng chế có thể được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về bất kỳ động năng cơ học và bất kỳ năng lượng điện nào.

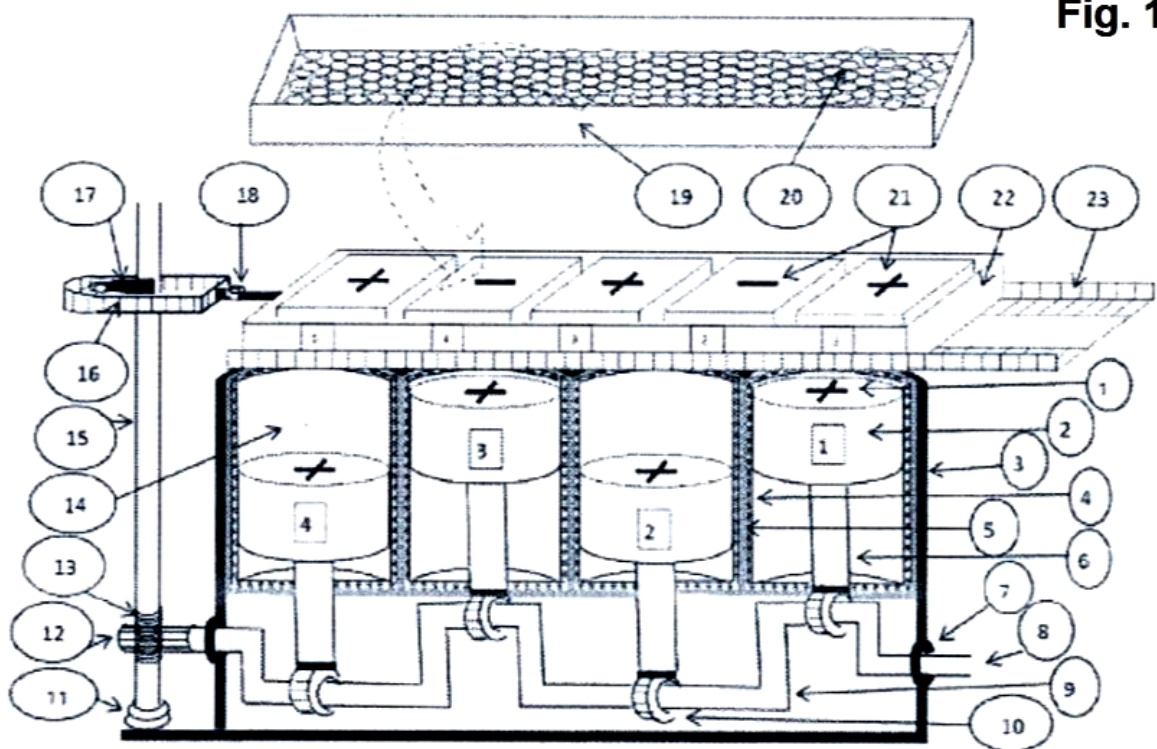


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77178 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06137 | | | (85) 26/10/2020 | |
| (22) 26/03/2019 | | | (86) PCT/JP2019/012708 | 26/03/2019 |
| (30) 2018-058403 | 26/03/2018 | JP | (87) WO2019/189092 | 03/10/2019 |
| 2018-058411 | 26/03/2018 | JP | | |
| 2018-058416 | 26/03/2018 | JP | | |
| 2018-058422 | 26/03/2018 | JP | | |
| 2018-087181 | 27/04/2018 | JP | | |
| 2018-087200 | 27/04/2018 | JP | | |
| 2018-185982 | 28/09/2018 | JP | | |
| 2018-186164 | 28/09/2018 | JP | | |

(51) **B32B 27/32; B65D 65/40**

(71) **DAI NIPPON PRINTING CO., LTD.** (JP)

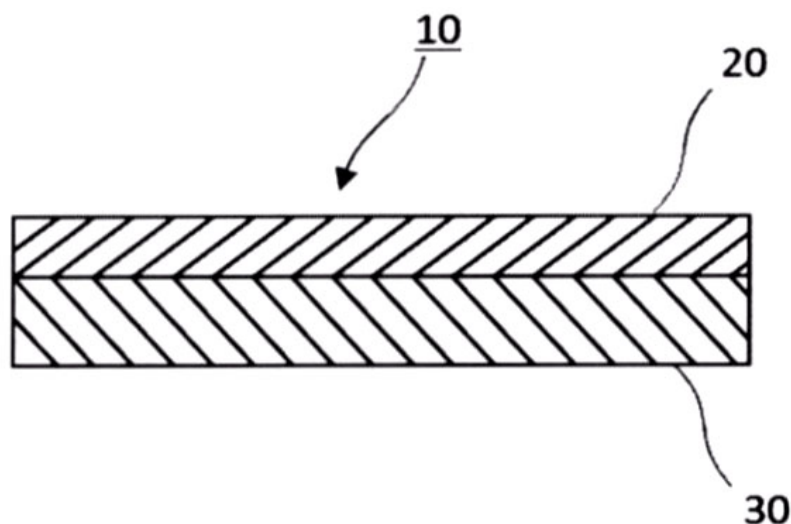
1-1, Ichigaya-kaga-cho 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo-to, Japan

(72) YAMADA Kenichi (JP); SUZUKI Yoshihiko (JP); TAO Tomomi (JP); YONEMOTO Tomohiro (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **TẤM NHIỀU LỚP, VÀ VẬT LIỆU ĐÓNG GÓI, BAO BÌ ĐÓNG GÓI VÀ TÚI ĐỰNG CHỨA TẤM NHIỀU LỚP NÀY, VÀ LỚP NỀN NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề xuất tấm nhiều lớp có độ bền và độ chịu nhiệt phù hợp để được sử dụng làm vật liệu đóng gói hoặc tương tự và có thể được tạo thành vật liệu đóng gói có khả năng tái chế tốt. Tấm nhiều lớp theo sáng chế đặc trưng ở chỗ bao gồm ít nhất lớp nền và lớp polyetylen hàn nhiệt, trong đó lớp nền và lớp hàn nhiệt chứa cùng một loại vật liệu, lớp nền được xử lý bằng cách kéo giãn, và vật liệu cùng loại đã nêu ở trên là polyetylen. Sáng chế còn đề xuất vật liệu đóng gói, bao bì đóng gói và túi đựng chứa tấm nhiều lớp này, và lớp nền nhiều lớp.



- (11) 77179 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06139 (85) 26/10/2020
(22) 04/06/2019 (86) PCT/KR2019/006715 04/06/2019
(30) 10-2018-0077046 03/07/2018 KR (87) WO2020/009334 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/10/2020

(51) **H01B 7/02**; *H01B 13/06*; *H01B 9/02*; *H01B 7/17*; *H01B 13/00*; *H01B 3/30*

(71) **LS CABLE & SYSTEM LTD.** (KR)

(LS Tower, Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, 14119, Korea (South)

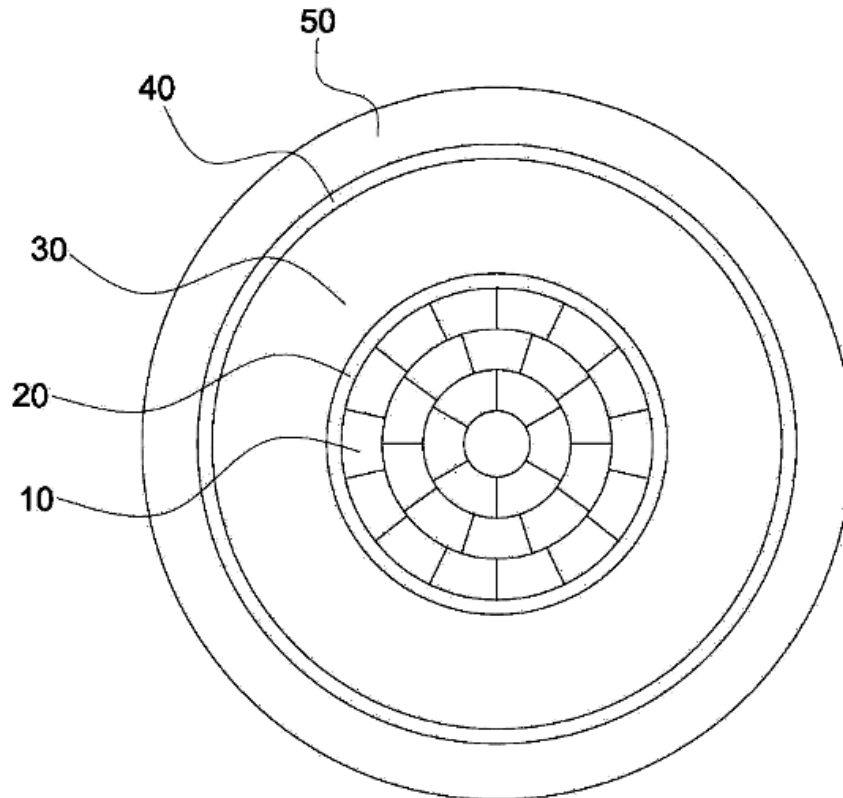
(72) Young Eun CHO (KR); Ik Hyun RYU (KR); Young Ho KIM (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁP NGUỒN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cáp nguồn có cấu tạo gồm lớp cách điện thân thiện với môi trường và có khả năng chịu nhiệt và độ bền cơ học cao và khả năng chịu lạnh, độ mềm dẻo, khả năng uốn cong, độ bền va đập, khả năng lắp đặt, có khả năng thi công, v.v. vượt trội, trong mối quan hệ cân bằng với các tính chất vật lý.

Fig. 1



- (11) **77180 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06145** (85) 26/10/2020
(22) 10/05/2019 (86) PCT/CN2019/086449 10/05/2019
(30) 62/670,714 11/05/2018 US (87) WO2019/214726 14/11/2019
(51) **C07D 489/12; A61P 1/10; A61P 29/00; A61K 31/485; A61P 25/30**
(71) **ALAR PHARMACEUTICALS INC. (TW)**
Rm. 312, 3F., No. 19, Keyuan Rd., Xitun Dist., Taichung City 40763, Taiwan
(72) LIN, Tong-Ho (TW); WEN, Yung-Shun (TW); LIANG, Jui-Wei (TW)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA CÁC DẪN XUẤT BUPRENORPHIN VÀ DƯỢC
PHẨM TIÊM CHỨA DẠNG TINH THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể của dẫn xuất 3-axyl-buprenorphin và dược phẩm tiêm giải phóng kéo dài dùng để điều trị lệ thuộc opioit, cơn đau hoặc suy nhược, gồm huyền phù trong nước chứa các dạng tinh thể này, hoặc muối dược dụng của nó, trong đó thành phần không chứa dung môi hữu cơ, polyme polylactit, polyme polyglycolit, hoặc copolyme của polylactit và polyglycolit. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất 3-axyl-buprenorphin hoặc muối dược dụng của nó được điều chế trong nền giải phóng có kiểm soát, bao gồm poly(lactit-co-glycolit), sucroza axetoisobutyrat, lexitin, diolein và tổ hợp của hai hoặc nhiều thành phần của chúng.

- (11) 77181 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06149 (85) 27/10/2020
 (22) 25/03/2019 (86) PCT/CN2019/079493 25/03/2019
 (30) 201810299694.1 04/04/2018 CN (87) WO2019/192341 A1 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) *H04W 48/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Kuandong (CN); HUANG, Huang (CN); YAN, Mao (CN); SHAO, Hua (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông mà xác định ít nhất một đơn vị tài nguyên miền thời gian U_x , và xác định phiên bản dư thừa RV_x dùng cho thông tin hệ thống trên đơn vị tài nguyên miền thời gian U_x theo đơn vị tài nguyên miền thời gian U_x , trong đó x là ký hiệu nhận dạng của đơn vị tài nguyên miền thời gian, phiên bản dư thừa RV_x thỏa mãn $RV_x = (\text{Int1}(X1/X2 * (\text{Int2}(x/M) \bmod K))) \bmod L$, x là số nguyên không âm, $X1$ và $X2$ là các số thực khác không, M là số thực dương, K và L là các số nguyên dương, \bmod chỉ báo thao tác chia lấy dư, Int1 chỉ báo làm tròn lên hoặc làm tròn xuống, và Int2 chỉ báo làm tròn lên hoặc làm tròn xuống. Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định phiên bản dư thừa thông tin hệ thống.

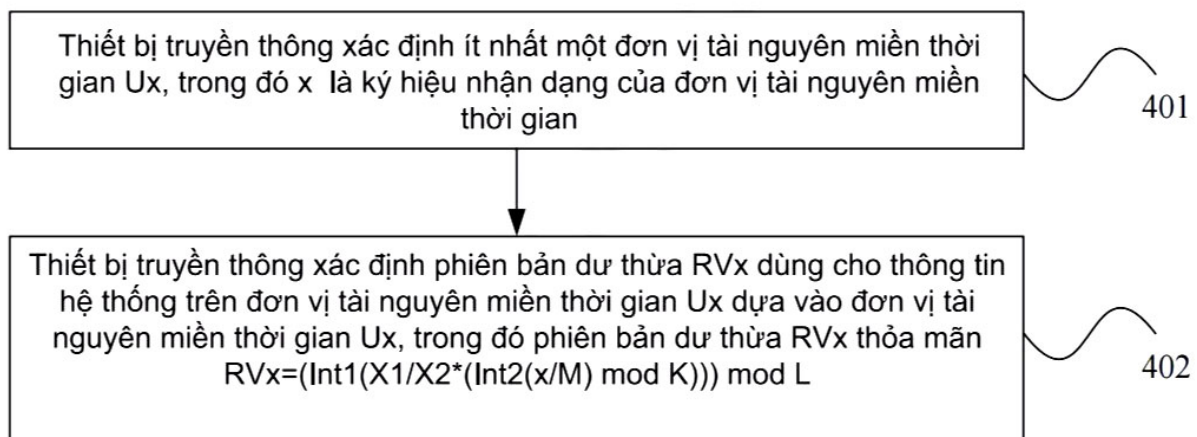


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77182 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06153 | (85) 27/10/2020 | |
| (22) 04/04/2019 | (86) PCT/CN2019/081583 | 04/04/2019 |
| (30) 62/655,493 | 10/04/2018 | US (87) WO2019/196750 |
| | | 17/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories Hong Kong, China

(72) CHENG, Yu-Hsin (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp này, được thực hiện bởi thiết bị người dùng (User Equipment - UE), bao gồm các bước: thu, trên ô thứ nhất, cấu hình không gian tìm kiếm thứ nhất và cấu hình không gian tìm kiếm thứ hai, và phần cấu hình không gian tìm kiếm thứ hai mà khác với cấu hình không gian tìm kiếm thứ nhất; giám sát, trên ô thứ nhất, kênh điều khiển đường xuống vật lý (Physical Downlink Control Channel - PDCCH) thứ nhất của ô thứ nhất, dựa trên cấu hình không gian tìm kiếm thứ nhất; và giám sát, trên ô thứ nhất, PDCCH thứ hai của sóng mang chéo ô thứ hai được lập lịch bởi ô thứ nhất, dựa trên cấu hình không gian tìm kiếm thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị người dùng

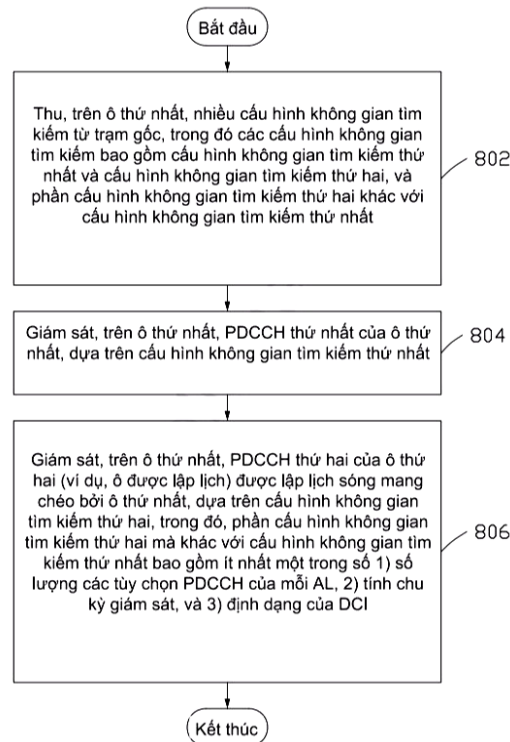


FIG. 8

- (11) 77183 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06178 (85) 27/10/2020
(22) 04/04/2019 (86) PCT/EP2019/058576 04/04/2019
(30) 62/652920 05/04/2018 US (87) WO2019/193129 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) *H04W 76/00*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) ROMMER, Stefan (SE); CHEN, Qian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CHỨC NĂNG CHỨA CHỨC NĂNG MẠNG, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ CÁC HỒ SƠ CHỨC NĂNG MẠNG BỞI THIẾT BỊ NÀY, THIẾT BỊ CHỨC NĂNG QUẢN LÝ TRUY CẬP VÀ DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG BẰNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thiết bị chức năng chứa chức năng mạng (Network Function, NF) (NF Repository Function, NRF) (400) để quản lý các hồ sơ NF của các thiết bị chức năng quản lý phiên (Session Management Function, SMF) trong hệ thống truyền thông mà được tạo cấu hình để truyền thông với các thiết bị chức năng mạng khác của hệ thống truyền thông qua giao diện mạng (402). NRF nhận (500) các hồ sơ NF đối với các SMF, trong đó ít nhất một số trong số các hồ sơ NF, mỗi hồ sơ bao gồm cả bộ nhận dạng SMF lẫn thông tin khu vực dịch vụ đối với một SMF tương ứng trong số các SMF. Sau khi nhận các hồ sơ NF, NRF lưu trữ (502) các bộ nhận dạng SMF và thông tin khu vực dịch vụ của các hồ sơ NF trong nơi chứa trong bộ nhớ. NRF cũng có thể nhận (504) yêu cầu phát hiện NF để phát hiện các SMF. Sau khi nhận yêu cầu phát hiện NF, NRF có thể lấy (506) từ nơi chứa ít nhất một hồ sơ trong số các hồ sơ NF một cách tương ứng đối với ít nhất một SMF dựa trên nội dung của yêu cầu phát hiện NF. NRF truyền thông (508) hồi đáp phát hiện NF chứa bộ nhận dạng SMF và thông tin khu vực dịch vụ của ít nhất một SMF. Sáng chế cũng đề cập đến NRF, thiết bị chức năng quản lý truy cập và di động (Access and Mobility Management Function, AMF), và phương pháp truyền thông bởi AMF.

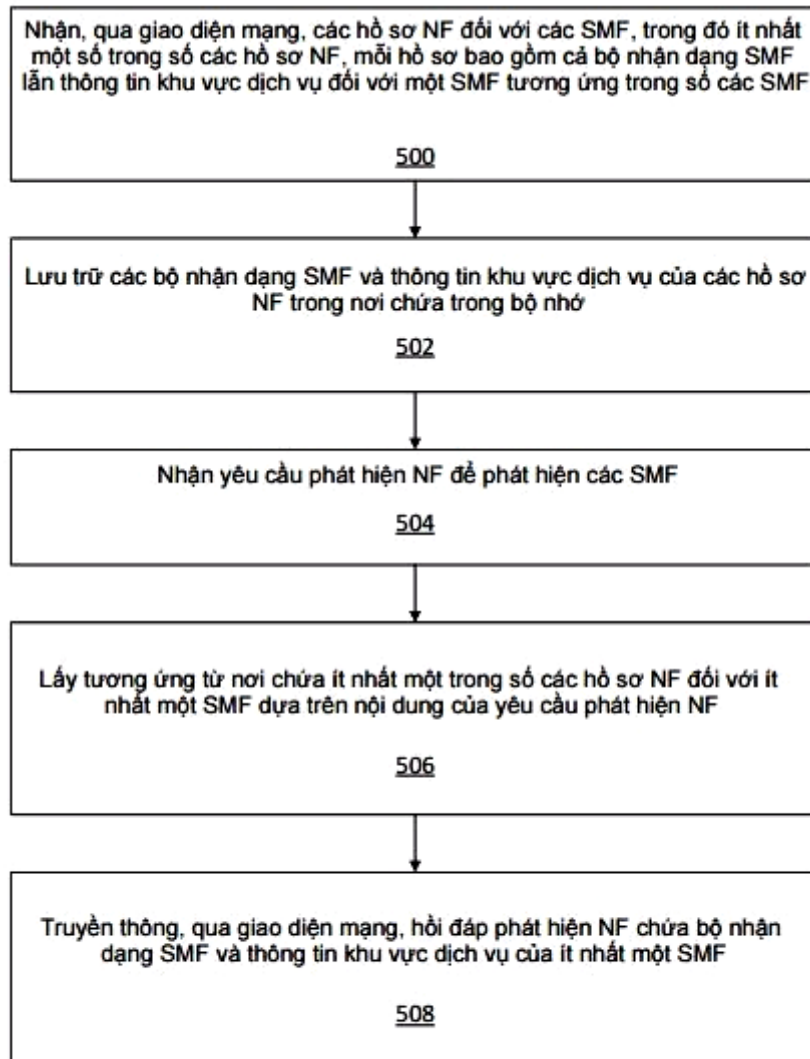


Fig.5

(11) 77184 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-06181

(22) 27/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2020

(51) G06T 9/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

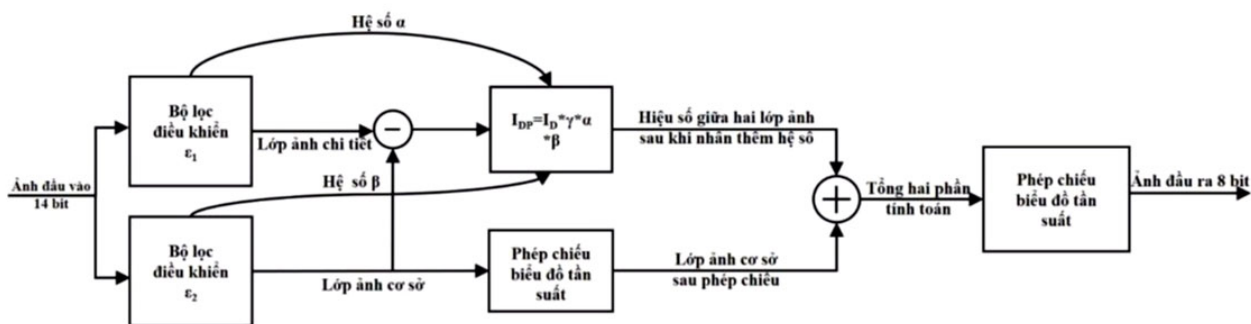
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thanh Tùng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CHI TIẾT ẢNH SỐ**

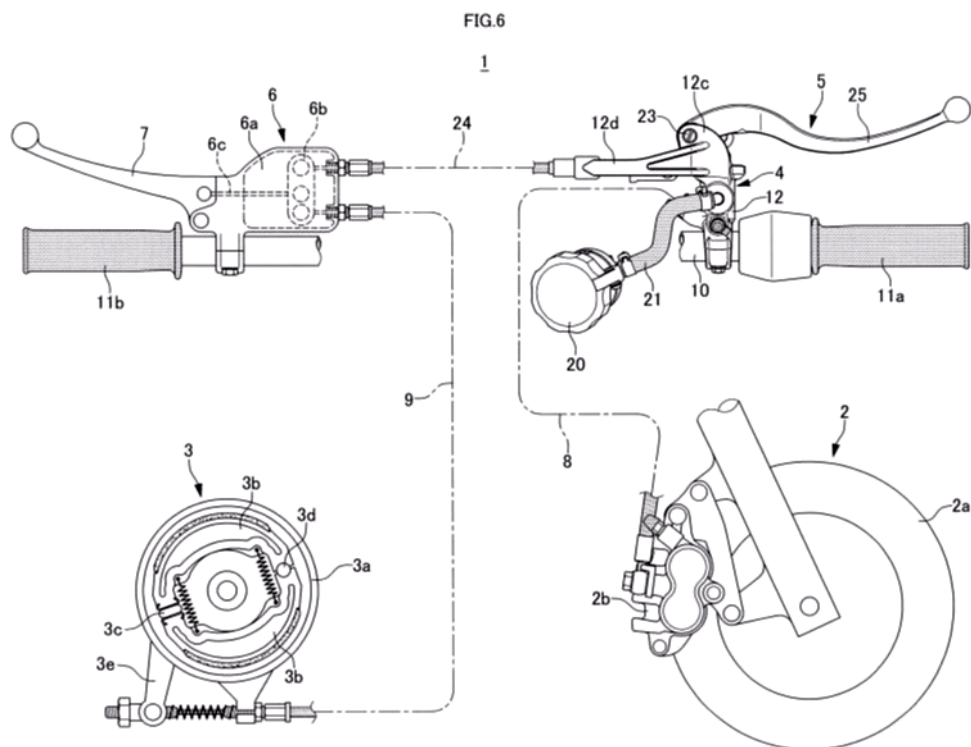
(57) Hệ thống nâng cao chất lượng chi tiết ảnh số với đầu vào là ảnh đa mức xám mười bốn bit và đầu ra là ảnh đa mức xám tám bit. Hệ thống bao gồm các bộ lọc điều khiển để tính toán ra lớp ảnh cơ sở và lớp ảnh chi tiết, kết hợp với phép chiếu biểu đồ tần suất để tính toán ra các hệ số có tác dụng nén giá trị ảnh xuống khoảng giá trị thấp hơn và đồng thời nâng cao độ tương phản. Việc kết hợp lớp ảnh cơ sở và lớp ảnh chi tiết có tác dụng nâng cao độ sắc nét của các chi tiết như các cạnh của vật thể. Điểm quan trọng mà sáng chế muốn đề cập đến là việc triển khai theo cơ chế đường ống lệnh toàn bộ, không yêu cầu trễ hay chờ đợi trong quá trình xử lý, các điểm ảnh đầu vào có thể được đưa vào liên tục mà không cần chờ cho việc xử lý khung hình hiện tại diễn ra xong hoàn toàn.



Hình 1

- (11) 77185 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06192 (85) 27/10/2020
 (22) 04/07/2019 (86) PCT/JP2019/026557 04/07/2019
 (30) 2018-136737 20/07/2018 JP (87) WO2020/017333 23/01/2020
 (51) **B62L 3/02; B62L 3/08**
 (71) **NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP) (JP)**
 801 Kazawa, Tomi-city, Nagano, 3890514, Japan
 (72) TANIZAWA, Fumihide (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ PHANH DỪNG CHO XE CÓ GHI ĐÔNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị phanh dùng cho xe có ghi đông để ngăn không cho trạng thái vận và mài mòn xảy ra ở phần đế xoay của bộ phận tác động, trong đó áp suất thủy lực được tạo ra trong xi lanh chính tạo áp suất thủy lực (12) nhờ hoạt động của cần điều khiển thứ nhất (5) được cấp tới phanh bánh xe trước (2) để kích hoạt theo cách độc lập phanh bánh xe trước (2), phanh bánh xe sau (3) được kích hoạt và phanh bánh xe trước (2) được kích hoạt nhờ trạng thái khóa liên động bằng cơ cấu khóa liên động (6) nhờ hoạt động của cần điều khiển thứ hai (7). Xi lanh chính tạo áp suất thủy lực (12) được bố trí với lỗ hở của khoang xi lanh (12a) được định hướng về phía trước của thân xe. Cần điều khiển thứ nhất (5) được tạo ra bao gồm thân chính cần (25) và bộ phận tác động (26). Bộ phận tác động (26) có phần đế xoay (26b), tay đòn nổi phương tiện kéo (26e) để nối dây phanh khóa liên động (24), và tay đòn công tác (26c) để đẩy pit tông (14) di chuyển, tay đòn nổi phương tiện kéo (26e) và tay đòn công tác (26c) được bố trí trong cùng mặt phẳng vuông góc với trục quay (23).



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77186 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06196 | | | (85) 27/10/2020 | |
| (22) 03/04/2019 | | | (86) PCT/US2019/025628 | 03/04/2019 |
| (30) 62/652,182 | 03/04/2018 | US | (87) WO2019/195457 | 10/10/2019 |
| 62/652,698 | 04/04/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) **H04W 74/08**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

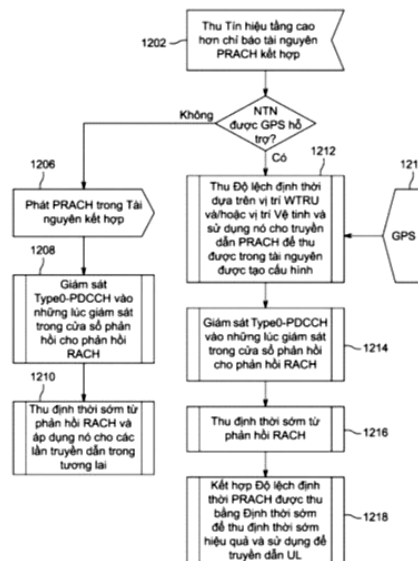
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Nagi MAHALINGAM (GB); Anantharaman BALASUBRAMANIAN (IN); Mihaela C. BELURI (US); Ravikumar V. PRAGADA (US); Mahmoud TAHERZADEH BOROJENI (CA); Shahrokh NAYEB NAZAR (CA); Seyed Mohsen HOSSEINIAN (CA); Frank LA SITA (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống và thiết bị để xác định định thời sớm (TA) trong giao tiếp mạng ngoài mặt đất được đề xuất trong tài liệu này. Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể thu thông tin hệ thống từ trạm gốc được gắn với phương tiện trong không gian hoặc trên không cho biết tài nguyên kênh truy nhập vật lý ngẫu nhiên (PRACH). WTRU có thể xác định độ lệch định thời dựa trên nhiều thông tin, như thông tin vị trí và thông tin hệ thống. WTRU có thể phát phần mào đầu bằng cách sử dụng độ lệch thời gian thông qua tài nguyên PRACH. Trạm gốc có thể thu phần mào đầu và phát phản hồi truy nhập ngẫu nhiên (RAR) bao gồm, ví dụ, lệnh TA. WTRU có thể thu RAR bao gồm cả lệnh TA và kết hợp độ lệch định thời với lệnh TA để xác định TA thực tế, mà sau đó WTRU có thể sử dụng TA thực tế để truyền dẫn đường lên.



HÌNH 12

- (11) 77187 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06197 (85) 27/10/2020
 (22) 27/03/2019 (86) PCT/AU2019/050275 27/03/2019
 (30) 2018901018 27/03/2018 AU (87) WO2019/183677 03/10/2019
 (51) **B32B 9/02; B32B 21/14; B32B 3/18; E04F 15/04; B32B 9/04; E04C 2/10; B32B 21/04; B32B 5/12**
 (71) **LIFEWOOD INTERNATIONAL PTY LTD (AU)**
 18 Hector St, Osbourne Park, Western Australia 6017, Australia
 (72) HUTCHISON, Mark (AU)
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **ĐẾ COMPOSIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐẾ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đế composit. Trong một phương án thực hiện, đế composit bao gồm phần bên trong (20) được bố trí giữa bộ phận ngoài thứ nhất (10) và thứ hai (15), phần bên trong bao gồm nhiều hơn một đoạn (22) được định hướng sao cho các sợi của ít nhất một đoạn được chỉnh thẳng về cơ bản nằm ngang với các sợi của một hoặc cả bộ phận thứ nhất (10) và thứ hai (15), sự chỉnh thẳng cân đối các thứ tương ứng để, ít nhất một phần, chỉnh thẳng sự biến dạng sau đó của các hoặc mỗi đoạn (22) và ít nhất một trong số các bộ phận bên ngoài thứ nhất (10) và thứ hai (15) theo một hướng chung. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đế composit. Theo một khía cạnh khác, tấm sàn được sản xuất bằng cách sử dụng đế composit này.

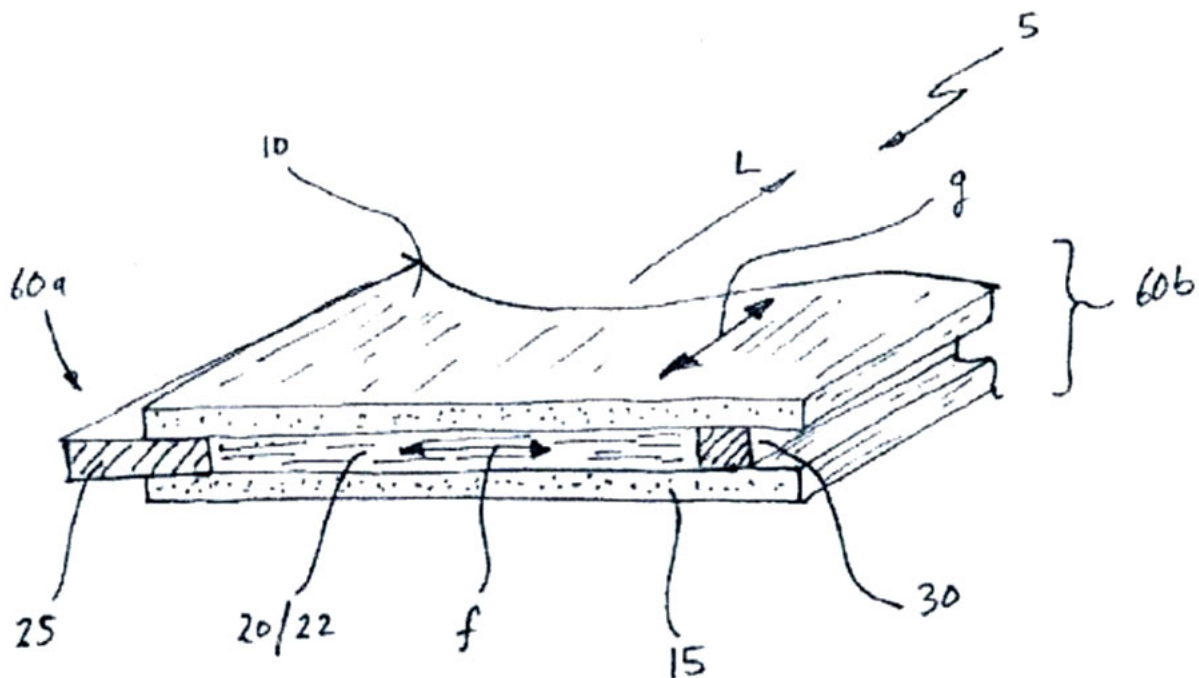


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77188 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06210 | (85) 27/10/2020 | |
| (22) 31/05/2019 | (86) PCT/JP2019/021725 | 31/05/2019 |
| (30) 2018-123915 | 29/06/2018 | JP (87) WO2020/003891 |
| | | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2020

(51) *F16F 9/34; F16F 9/49; F16F 9/40*

(71) **KYB MOTORCYCLE SUSPENSION CO., LTD.** (JP)

2548, Dota, Kani-shi, Gifu, 5090298, Japan

(72) SAKAWAKI Toshihiko (JP)

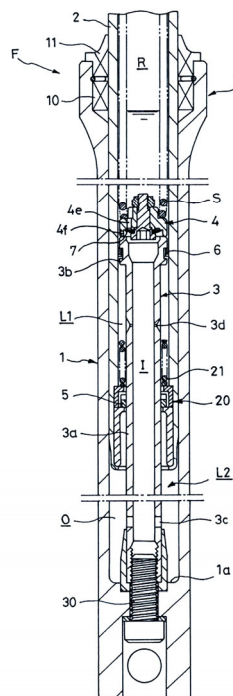
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHUỘC TRƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phuộc trước có khả năng tự do thiết đặt cửa phía nén và tạo ra lực giảm chấn ổn định.

Phuộc trước bao gồm: phân pittông (20) được bố trí trong ống trong (2) ở phía thân xe và chia không gian giữa ống ngoài (1) ở phía bánh xe và xi lanh (3) được bố trí bên trong ống ngoài (1) thành buồng phía mở rộng (L1) và buồng dưới (O); nắp (4) được cố định vào đầu trên của xi lanh (3) và đóng vai trò là vách ngăn giữa buồng bên trong xi lanh (I) mà cấu thành buồng phía nén (L2) cùng với buồng dưới (O) và buồng chứa (R); cửa phía mở rộng (3d) truyền lực cản cho dòng chất lỏng từ buồng phía mở rộng (L1) đến buồng phía nén (L2); cửa phía nén (4f) cho phép nối thông giữa buồng phía nén (L2) và buồng chứa (R); van kiểm tra phía mở rộng (7) cho phép dòng chất lỏng từ buồng chứa (R) đến buồng phía nén (L2); và van kiểm tra phía nén (6) cho phép dòng chất lỏng từ buồng chứa (R) hoặc buồng phía nén (L2) đến buồng phía mở rộng (L1).

FIG.2



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77189 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06219 | (85) 28/10/2020 | |
| (22) 15/03/2019 | (86) PCT/CN2019/078217 | 15/03/2019 |
| (30) 201810278045.3 | 30/03/2018 CN | (87) WO2019/184722 |
| | | 03/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZONG, Zaifeng (CN); ZHU, Fenqin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ, VÀ BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị, vật lưu trữ và hệ thống truyền thông, để thực hiện chuyển vùng giữa các phần tử mạng quản lý phiên. Theo sáng chế, sau khi thu được thông tin về bởi phần tử mạng quản lý phiên trung gian đích, phần tử mạng quản lý di động gửi thông tin về phần tử mạng quản lý phiên nguồn đến phần tử mạng quản lý phiên đích. Sau khi thu được thông tin về phần tử mạng quản lý phiên nguồn, phần tử mạng quản lý phiên đích gửi thông điệp thứ nhất đến phần tử mạng quản lý phiên nguồn dựa trên thông tin về phần tử mạng quản lý phiên nguồn. Sau khi nhận thông điệp thứ nhất từ phần tử mạng quản lý phiên trung gian đích, phần tử mạng quản lý phiên nguồn chỉ báo, dựa trên thông điệp thứ nhất, phần tử mạng mặt phẳng người dùng trung gian nguồn để thiết lập đường hầm chuyển tiếp. Theo các cách thức theo sáng chế, đường hầm chuyển tiếp giữa phần tử mạng mặt phẳng người dùng trung gian nguồn và phần tử mạng mặt phẳng người dùng trung gian đích được thiết lập, sao cho phần tử mạng mặt phẳng người dùng trung gian nguồn có thể chuyển tiếp dữ liệu đến phần tử mạng mặt phẳng người dùng trung gian đích qua đường hầm chuyển tiếp, để thực hiện chuyển vùng từ phần tử mạng quản lý phiên trung gian đích sang phần tử mạng quản lý phiên nguồn, duy trì phiên, và đảm bảo tính liên tục dịch vụ của thiết bị đầu cuối.

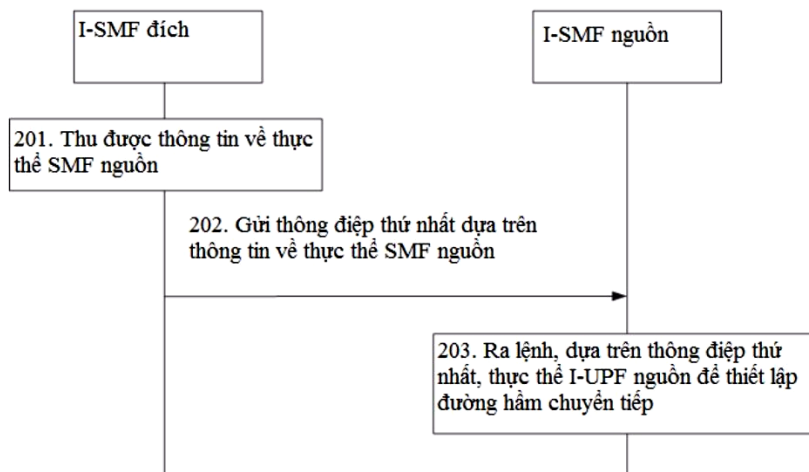


Fig.2

- (11) 77190 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06233 (85) 28/10/2020
(22) 19/03/2019 (86) PCT/CN2019/078633 19/03/2019
(30) 201810266175.5 28/03/2018 CN (87) WO2019/184762 03/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) **H04W 76/18**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO.,LTD.** (CN)

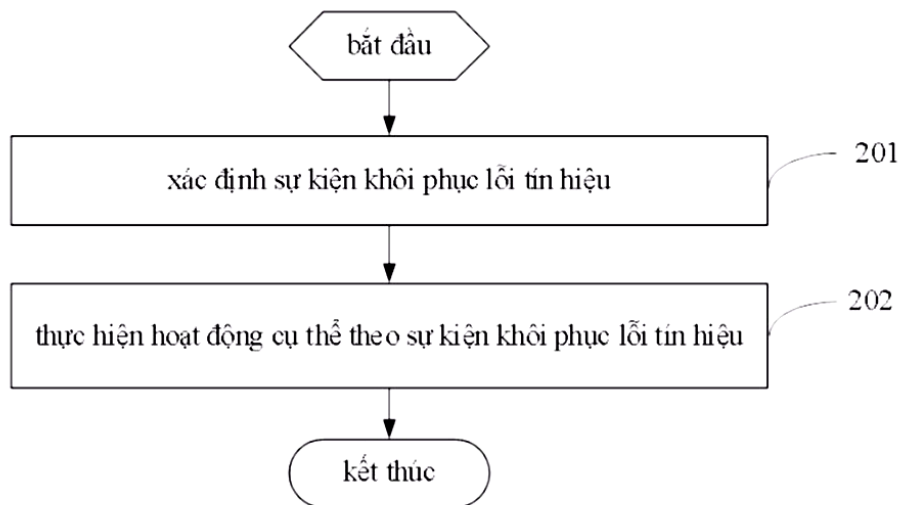
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ LỖI TÍN HIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý lỗi tín hiệu và thiết bị đầu cuối được đề cập theo sáng chế. Phương pháp bao gồm: xác định sự kiện BFR (beam failure recovery - khôi phục lỗi tín hiệu), trong đó sự kiện khôi phục lỗi tín hiệu bao gồm sự bất thường xảy ra trong quy trình BFR hoặc ít nhất hai vùng đều trải qua BFR; thực hiện hoạt động cụ thể theo sự kiện khôi phục lỗi tín hiệu.



HÌNH 2

(11) 77191 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-06285

(22) 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/03/2021

(51) E06B 5/00; E06B 5/16

(71) CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GỖ AN CƯỜNG (VN)

Lô A17, khu công nghiệp KSB - khu B, xã Đất Cuốc, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

(72) Trương Trọng Nam (VN); Nguyễn Văn Thanh (VN); Lê Đức Hiếu (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) BỘ CỬA CHẬM CHÁY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ cửa chậm cháy có khả năng đạt được điều kiện cháy lâu theo tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy hiện hành. Bộ cửa chậm cháy được tạo kết cấu bao gồm: cánh cửa (1), chặn cửa (2), khung bao (3) mà cánh cửa (1) được lắp vào đó sao cho có thể mở xoay bằng các bản lề và chặn cửa (2) được lắp vào đó để chặn cánh cửa (1) xoay quá ra phía ngoài, và nẹp chỉ (4) được gắn vào khung bao (3) để che khe hở giữa khung bao (3) và tường. Trong đó, cánh cửa (1), chặn cửa (2), khung bao (3) và nẹp chỉ (4) được cấu tạo có các tấm chậm cháy và được bố trí thích hợp để kéo dài thời gian chịu lửa của bộ cửa.

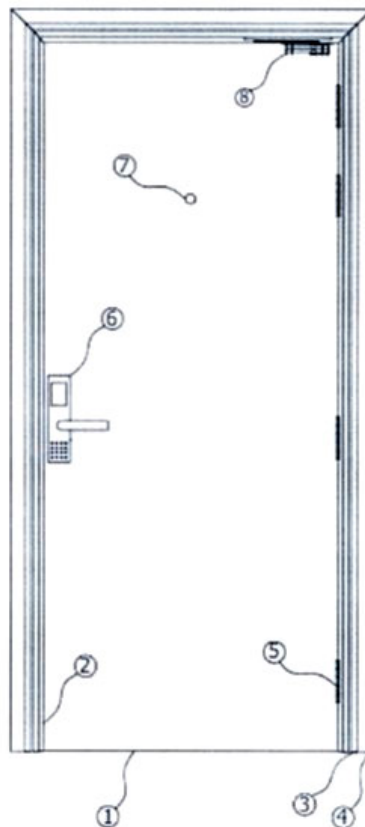


FIG.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77192 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06335 | | | (85) 30/10/2020 | |
| (22) 01/04/2019 | | | (86) PCT/US2019/025254 | 01/04/2019 |
| (30) 62/651,186 | 01/04/2018 | US | (87) WO2019/195201 A1 | 10/10/2019 |
| 62/797,754 | 28/01/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) **A61K 31/427; C07D 413/14; C07D 417/14; A61P 35/00**

(71) 1. **ARVINAS OPERATIONS, INC (US)**

5 Science Park, New Haven, Connecticut, 06511, United States of America.

2. **GENENTECH, INC. (US)**

DNA Way, South San Francisco, California, 94080-4990, United States of America.

(72) CREW, Andrew P (US); WANG, Jing (US); BERLIN, Michael (US);

DRAGOVICH, Peter (US); CHEN, Huifen (US); STABEN, Leanna (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **HỢP CHẤT NHĂM MỤC TIÊU BRM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất lưỡng chức, mà có công dụng như các chất điều biến của SMARCA2 hoặc BRM (protein mục tiêu). Cụ thể, sáng chế được hướng vào các hợp chất lưỡng chức, mà chứa ở đầu này là phối tử mà gắn vào ligaza ubiquitin E3 Von Hippel-Lindau, và ở đầu kia là phân nửa mà gắn protein mục tiêu, sao cho protein mục tiêu được đặt ở lân cận đối với ligaza ubiquitin để có tác dụng thoái biến (và ức chế) protein mục tiêu. Sáng chế thể hiện phạm vi rộng của các hoạt tính dược lý có liên quan đến sự thoái biến/sự ức chế protein mục tiêu. Các bệnh hoặc các rối loạn mà bắt nguồn từ sự tích tụ hoặc kết tụ của protein mục tiêu được điều trị hoặc được phòng ngừa với các hợp chất và các dược phẩm của sáng chế.

[Fig. 1A và Fig. 1B]

Fig.1A

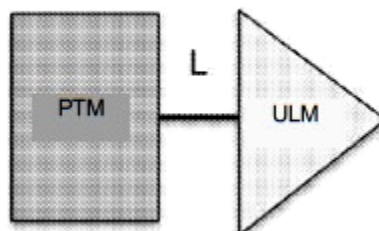
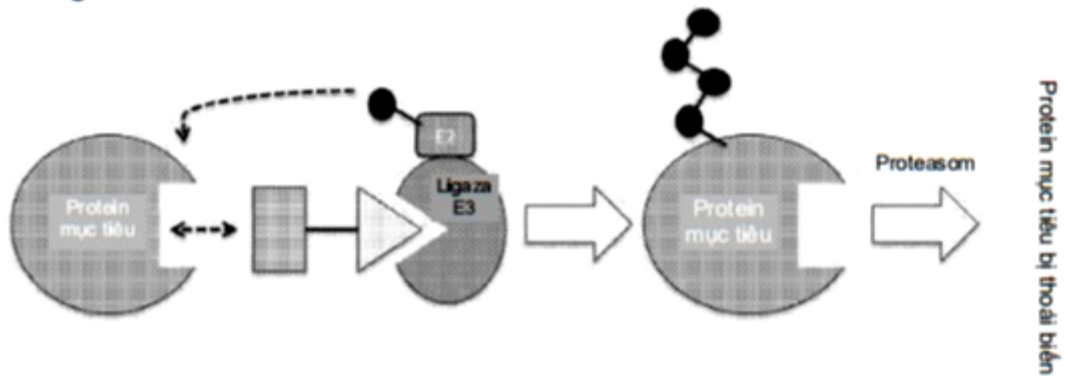


Fig.1B



- (11) 77193 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06357 (85) 02/11/2020
(22) 04/06/2019 (86) PCT/KR2019/006719 04/06/2019
(30) 10-2018-0077047 03/07/2018 KR (87) WO2020/009336 09/01/2020
10-2018-0150056 28/11/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2020

(51) **H01B 3/44**; C08L 23/14; H01B 7/17; H01B 7/02; C08L 23/12

(71) **LS CABLE & SYSTEM LTD.** (KR)

(LS Tower, Hogye-dong) 127 LS-ro, Dongan-gu, Anyang-si, Gyeonggi-do, Korea (South)

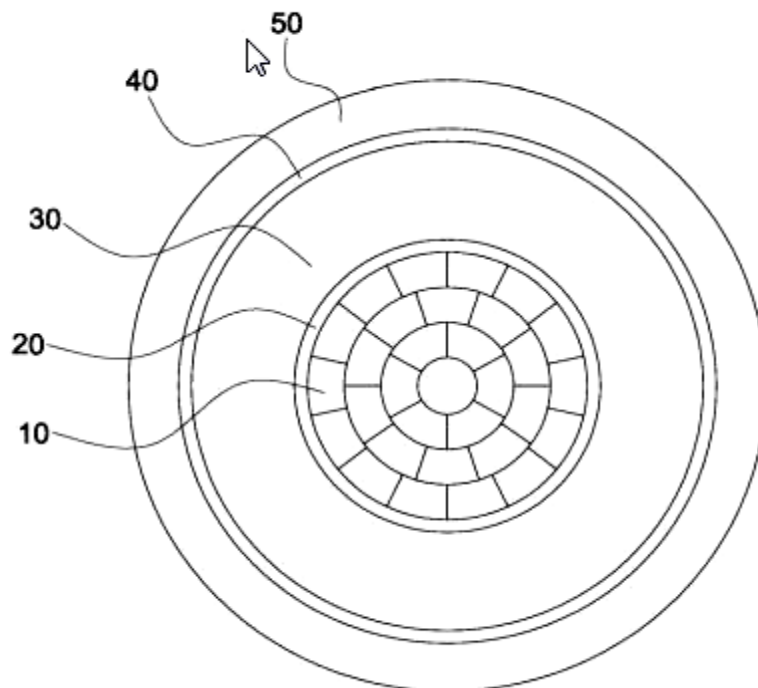
(72) Young Eun CHO (KR); Gi Joon NAM (KR); Sue Jin SON (KR); Min Sang CHO (KR); Jung In SHIN (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁP NGUỒN**

(57) Sáng chế đề cập đến cáp nguồn có cấu tạo gồm lớp cách điện thân thiện với môi trường và không chỉ có khả năng chịu nhiệt và độ bền cơ học cao mà còn có khả năng chịu lạnh, độ mềm dẻo, khả năng uốn cong, độ bền va đập, khả năng lắp đặt, có khả năng thi công, v.v. vượt trội, mà cân bằng với các đặc tính vật lý.

Fig. 1



- (11) **77194 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06358** (85) 02/11/2020
(22) 04/04/2019 (86) PCT/US2019/025871 04/04/2019
(30) 62/652,600 04/04/2018 US (87) WO2019/195604 10/10/2019
62/659,238 18/04/2018 US
62/732,234 17/09/2018 US
(51) **C09K 8/584; E21B 43/16**
(71) **1. BOARD OF REGENTS, THE UNIVERSITY OF TEXAS SYSTEM (US)**
210 West 7th Street, Austin, Texas 78701, United States of America
2. HARCROS CHEMICALS, INC. (US)
5200 Speaker Road, Kansas City, Kansas 66106, United States of America
(72) Upali WEERASOORIYA (US); Kishore K. MOHANTY (US); Krishna PANTHI (US); Himanshu SHARMA (US); Pinaki GHOSH (US); Ryosuke OKUNO (US); Kwang Hoon BAEK (US); Gayan Aruna ABEYKOON (US)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI HYDROCACBON SỬ DỤNG NHỮ TƯƠNG ALKOXYLAT**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất, chế phẩm và phương pháp ứng dụng trong lĩnh vực thu hồi dầu tăng cường (EOR). Cụ thể, các hợp chất, chế phẩm và phương pháp được đề cập có thể được sử dụng để thu hồi một loạt các chế phẩm dầu thô từ các vỉa chứa có tính thử thách.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77195 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06386 | (85) 03/11/2020 | |
| (22) 16/04/2019 | (86) PCT/JP2019/016385 | 16/04/2019 |
| (30) 2018-081268 | 20/04/2018 | JP (87) WO2019/203249 |
| | | 24/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2021

(51) **A63B 23/04**; *A61H 1/02*

(71) **KENKO LIFE CORPORATION (JP)**

Ekihigashi-inter Bldg, 1-2-3, higashihie, hakata-ku, Fukuoka-shi Fukuoka 8120007
Japan

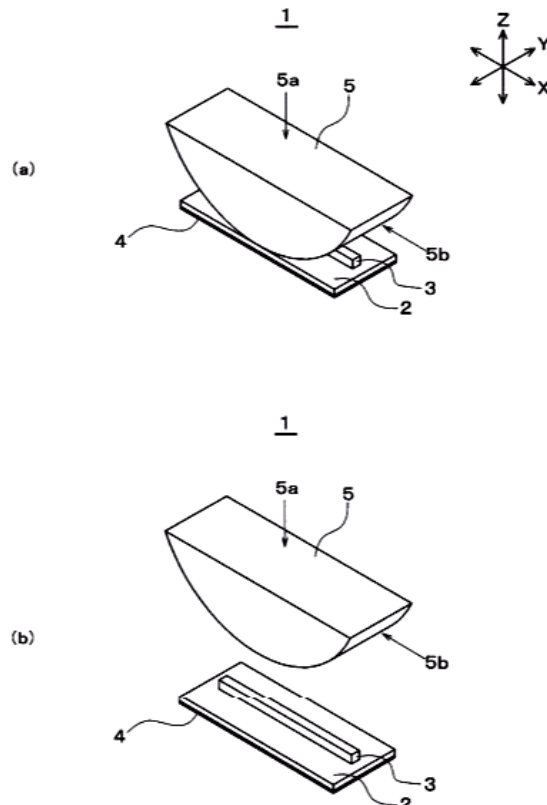
(72) MOTOMURA Shinsuke (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ TẬP LUYỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tập luyện có thể ngăn chặn sự dịch chuyển vị trí khi người sử dụng đang đưa đẩy nhẹ. Thiết bị tập luyện (1) bao gồm: phần thân chính (5) có phần đặt chân (bề mặt nhẵn (5a)), trên đó cả hai chân của người sử dụng được đặt, và phần hình cung (bề mặt cong (5b)) và chuyển động quay trên một khoảng định trước bởi chuyển động luân phiên của các chân của người sử dụng được đặt trên phần đặt chân; và bộ phận ngăn cản mà ngăn cản chuyển động của phần thân chính (5) trong mặt phẳng nằm ngang. Bộ phận ngăn cản này có phần rãnh (5c) được tạo ra bằng cách loại bỏ một phần của phần hình cung (5b) của phần thân chính (5) và khối dạng thanh (3) được lắp vào phần rãnh (5c).

FIG. 1



- (11) 77196 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06390 (85) 03/11/2020
(22) 21/03/2019 (86) PCT/EP2019/057053 21/03/2019
(30) 18165724.8 04/04/2018 EP (87) WO2019/192847 10/10/2019
(51) **C08G 59/68**; C08G 59/72
(71) **HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS LICENSING (SWITZERLAND) GMBH (CH)**
Klybeckstrasse 200, 4057 Basel, Switzerland
(72) STORZ, Christof (CH)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM GIA TỐC ĐỂ ĐÓNG RẮN NHỰA EPOXY VỚI AMIN THƠM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm gia tốc để đóng rắn nhựa epoxy với amin thơm, chế phẩm này bao gồm: (a) phức kim loại với phối tử cacboxylat; và (b) phức amin bo triflorua hoặc phức amin bo triflorua. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm đóng rắn để đóng rắn nhựa epoxy, chế phẩm này bao gồm: (i) amin thơm đóng vai trò là chất đóng rắn; và (ii) chế phẩm gia tốc nêu trên hoặc, cách khác, hỗn hợp của (1) phức kim loại với phối tử cacboxylat và (2) bo triflorua hoặc bo triflorua eterat tinh khiết để tạo thành phức amin bo triflorua tại chỗ với amin thơm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến việc sử dụng chế phẩm này và sản phẩm nhựa được đóng rắn thu được từ việc sử dụng chế phẩm này.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 77197 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06396 | (85) 03/11/2020 | |
| (22) 03/04/2019 | (86) PCT/CN2019/081350 | 03/04/2019 |
| (30) 201810300222.3 | 04/04/2018 CN (87) WO2019/192544 | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

(51) **H04W 72/12; H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SUN, Hao (CN); CAO, Yongzhao (CN); LI, Hua (CN); ZHANG, Ruiqi (CN); XUE, Lixia (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị gửi thông tin điều khiển đường lên, phương pháp và thiết bị nhận thông tin điều khiển đường lên và thuộc lĩnh vực công nghệ truyền thông. Theo phương pháp này, thiết bị đầu cuối có thể nhận DCI (Downlink Control Information - thông tin điều khiển đường xuống) thứ nhất từ một thiết bị mạng; xác định, dựa vào DCI thứ nhất nhận được, rằng kênh chia sẻ đường lên được lập lịch nhờ sử dụng DCI thứ nhất được sử dụng để chỉ gửi UCI (Uplink Control Information - thông tin điều khiển đường lên); và gửi UCI thứ nhất đến thiết bị mạng qua kênh chia sẻ đường lên được lập lịch nhờ sử dụng DCI thứ nhất. Nói cách khác, thiết bị mạng chỉ báo cho thiết bị đầu cuối nhờ sử dụng DCI, do đó thiết bị đầu cuối có thể xác định, dựa vào chỉ báo của thiết bị mạng, xem liệu kênh chia sẻ đường lên được lập lịch nhờ sử dụng DCI có được sử dụng để chỉ gửi UCI hay không. Phương pháp này đưa ra cách xác định kênh chia sẻ đường lên được lập lịch bởi thiết bị mạng được sử dụng để chỉ gửi thông tin điều khiển đường lên, và nâng cao hiệu suất tương tác giữa giữa thiết bị mạng và thiết bị đầu cuối.

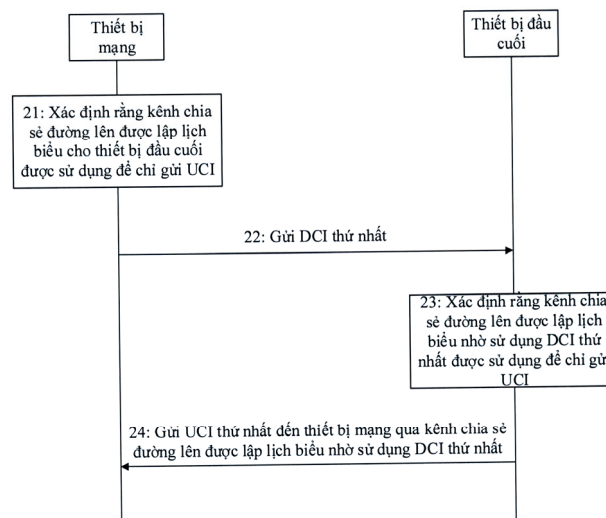


FIG. 2

- (11) 77198 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06402 (85) 04/11/2020
(22) 19/04/2019 (86) PCT/JP2019/016730 19/04/2019
(30) 2018-085219 26/04/2018 JP (87) WO2019/208405 A1 31/10/2019
(51) *C02F 1/44; C02F 1/50; B01D 61/08; B01D 65/08*
(71) **KURITA WATER INDUSTRIES LTD.** (JP)
10-1, Nakano 4-chome, Nakano-ku, Tokyo 1640001 Japan
(72) OHTSUKA Yuta (JP); YODA Katsuro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ MÀNG THẨM THẤU NGƯỢC, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NGĂN CHẶN SỰ BẮM BẮN SINH HỌC CỦA HỆ THỐNG DẪN NƯỚC VÀ THIẾT BỊ ĐỂ NGĂN CHẶN SỰ BẮM BẮN SINH HỌC CỦA HỆ THỐNG DẪN NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề xuất kỹ thuật để làm giảm nồng độ halogen tự do trong nước cần được xử lý càng nhiều càng tốt ngay cả khi chất oxy hóa trên cơ sở halogen và chất làm ổn định được sử dụng trong hệ thống dẫn nước xử lý nước. Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm bước bổ sung dung dịch phản ứng vào nước cần được xử lý, dung dịch phản ứng này thu được bằng cách cho chất làm ổn định và chất oxy hóa trên cơ sở halogen phản ứng theo cách mà tổng nồng độ halogen dư lớn hơn hoặc bằng 100mg-Cl₂/l dưới dạng tổng nồng độ clo, bằng cách đó tạo ra halogen kết hợp, và thực hiện việc xử lý bằng màng thẩm thấu ngược trên nước cần được xử lý, và thiết bị để sản xuất dung dịch phản ứng chứa halogen kết hợp, thiết bị này bao gồm bộ phận tạo ra dung dịch phản ứng chứa halogen kết hợp bằng cách cho chất làm ổn định và chất oxy hóa trên cơ sở halogen phản ứng, và bộ phận điều khiển điều chỉnh chất làm ổn định và chất oxy hóa trên cơ sở halogen theo cách mà dung dịch phản ứng có tổng nồng độ halogen dư lớn hơn hoặc bằng 100mg-Cl₂/l dưới dạng tổng nồng độ clo, và theo kỹ thuật này, thích hợp nếu dung dịch phản ứng là dung dịch phản ứng để ngăn chặn sự bám bẩn của màng thẩm thấu ngược, hoặc dung dịch phản ứng để ngăn chặn sự bám bẩn sinh học của hệ thống dẫn nước.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 77199 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06411 | (85) 04/11/2020 | |
| (22) 06/04/2019 | (86) PCT/IN2019/050285 | 06/04/2019 |
| (30) 201811013157 | 06/04/2018 | IN (87) WO2019/193613 A1 |
| | | 10/10/2019 |

(51) **B60R 25/24**

(71) **MINDA CORPORATION LIMITED (IN)**

D 6-11, Sector 59, Noida, Uttar Pradesh 201301, India

(72) PURI, Vikram (IN); GOSWAMI, Deepak (IN); RAJESH Kumar (IN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **Ổ KHÓA KHÔNG CẦN CHÌA CHO XE CỘ**

(57) Sáng chế đề cập đến ổ khóa không cần chìa cho xe cộ. Ổ khóa không cần chìa này bao gồm cơ cấu rôto (200) có núm (2). Núm (2) được đặt có thể dịch chuyển đàn hồi trong rôto núm (20). Cơ cấu rôto (200) được thiết kế để khởi động hệ thống xác thực không dây trong trạng thái lắp đặt. Cơ cấu rôto (200) được đặt có thể dịch chuyển dọc theo trục thứ nhất (4) trên stato để khởi động hệ thống xác thực không dây. Ổ khóa không cần chìa còn bao gồm cơ cấu stato (600) có stato (6), pittông (12) có thể dịch chuyển đàn hồi, bộ khởi động điện tử (16), công tắc nhỏ (14) được thiết kế để được dịch chuyển dọc theo trục thứ nhất (4) với sự di chuyển của cơ cấu rôto (200) và phần mở rộng (8) kéo dài từ stato (6). Phần mở rộng (8) được thiết kế để kích hoạt ổ khóa ngoại biên.

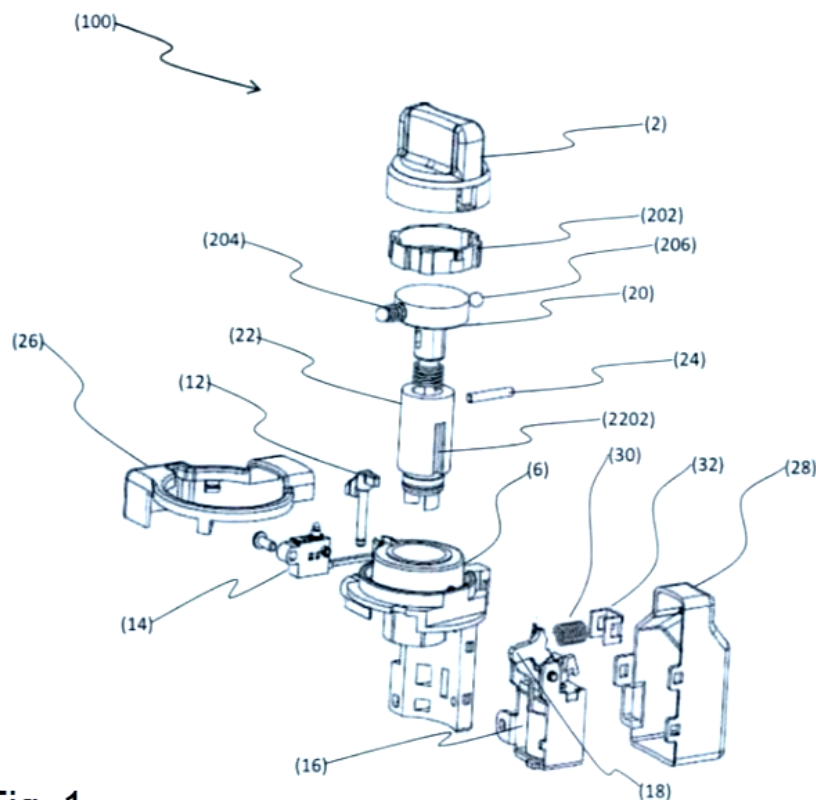


Fig. 1

- (11) 77200 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06416 (85) 04/11/2020
(22) 03/04/2019 (86) PCT/CN2019/081235 03/04/2019
(30) 201810302209.1 04/04/2018 CN (87) WO2019/192514 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2020

(51) **H04W 36/26**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO.,LTD.** (CN)

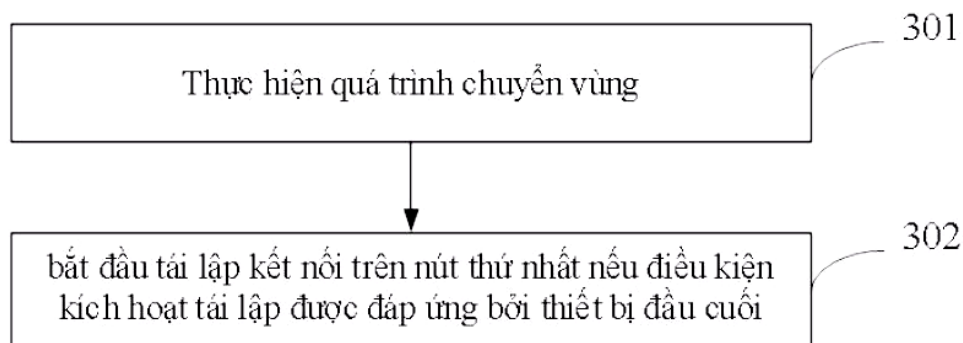
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) CHEN, Li (CN); WU, Yumin (CN); LIANG, Jing (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI LẬP KẾT NỐI VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

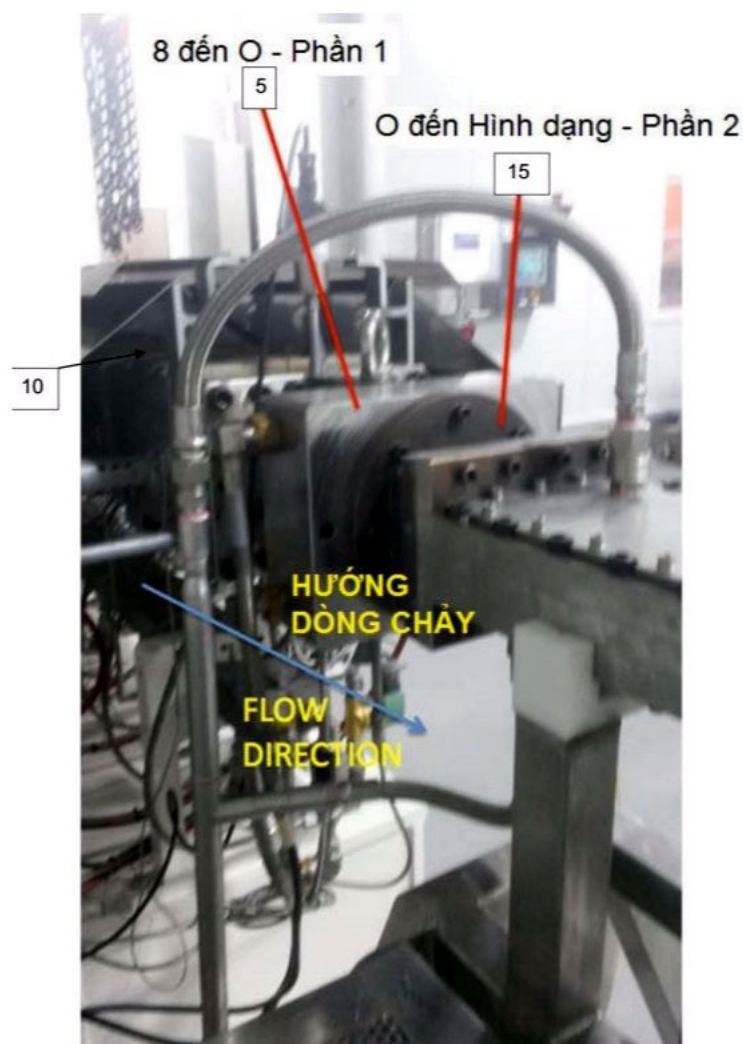
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tái lập kết nối và thiết bị liên quan, phương pháp này bao gồm: thực hiện quá trình chuyển vùng; và bắt đầu tái lập kết nối trên nút thứ nhất nếu điều kiện kích hoạt tái lập được đáp ứng bởi thiết bị đầu cuối, trong đó nút thứ nhất bao gồm ít nhất một trong các nút nguồn hoặc nút đích trong quá trình chuyển vùng.



HÌNH 3

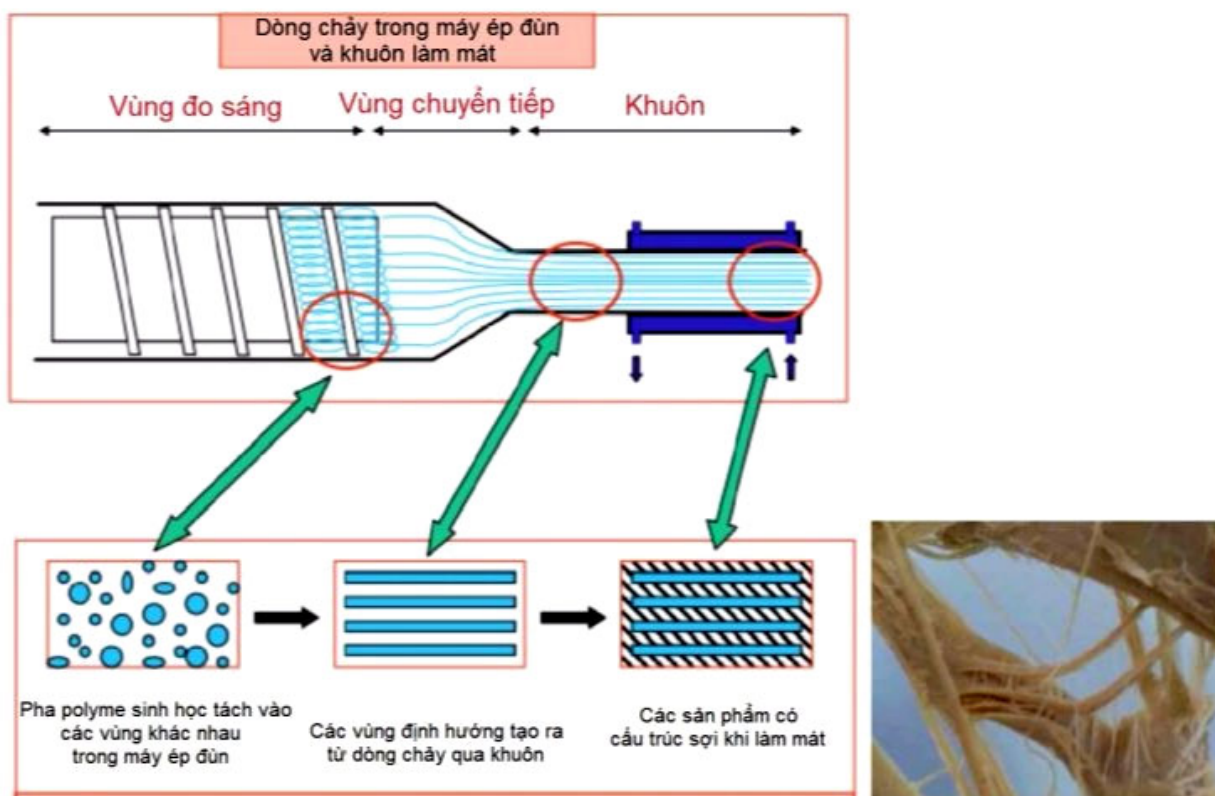
- (11) 77201 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06417 (85) 04/11/2020
(22) 04/04/2019 (86) PCT/AU2019/050294 04/04/2019
(30) 2018901110 04/04/2018 AU (87) WO2019/191808 10/10/2019
(51) *A23J 3/26; A23P 30/20; A23J 3/14*
(71) **PROFORM INNOVATION PTY LIMITED (AU)**
38 Beaumont Road Mount Kuring-Gai, New South Wales 2080 (AU)
(72) CHESSARI, Charlie (AU)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN TIẾP CHO THỰC PHẨM PROTEIN ĐƯỢC KẾT CẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để chuyển vật liệu ép đùn protein nóng chảy từ lõi ra của thùng nấu ép đùn đến khuôn làm mát trong khi thúc đẩy hoặc duy trì dòng chảy tầng của chất ép ra nóng chảy đã đề cập.



HÌNH 1

- (11) 77202 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06418 (85) 04/11/2020
 (22) 04/04/2019 (86) PCT/AU2019/050293 04/04/2019
 (30) 2018901108 04/04/2018 AU (87) WO2019/191807 10/10/2019
 (51) *A23J 3/26; A23J 3/16; A23P 30/20; A23K 40/25; A23J 3/04*
 (71) **PROFORM INNOVATION PTY LIMITED (AU)**
 38 Beaumont Road Mount Kuring-Gai, New South Wales 2080 (AU)
 (72) CHESSARI, Charlie (AU)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM PROTEIN ĐƯỢC KẾT CẤU**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình ép đùn liên tục có năng suất cao để sản xuất thực phẩm protein kết cấu có chất lượng cảm quan tương đương với thịt bắp đã nấu chín.

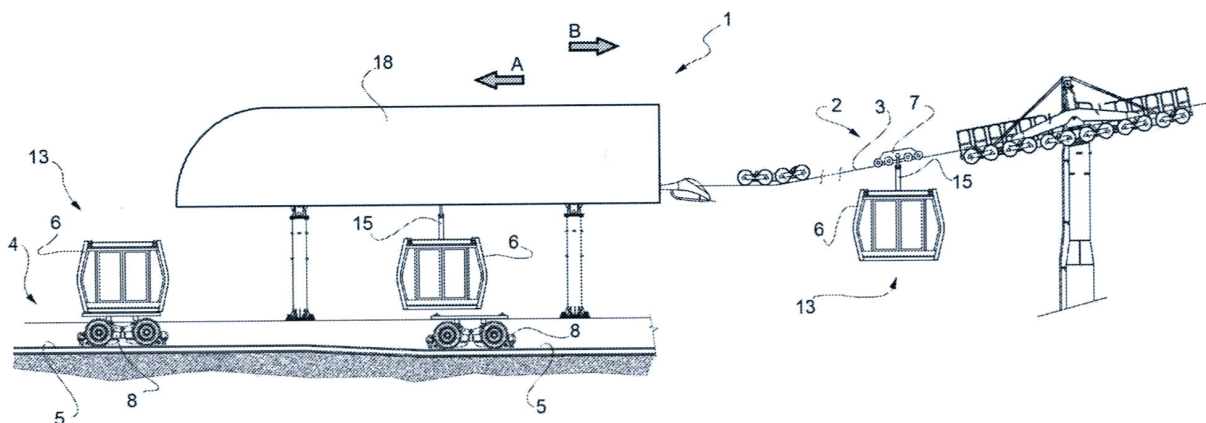


HÌNH 1

- (11) 77203 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06424 (85) 04/11/2020
 (22) 10/04/2019 (86) PCT/IB2019/052959 10/04/2019
 (30) 102018000004362 10/04/2018 IT (87) WO2019/198008 17/10/2019
 (51) **B61B 7/02; B61F 9/00; B61F 3/04; B61F 5/50; B61B 12/00; B61B 7/06**
 (71) **LEITNER S.P.A. (IT)**
 Via Brennero, 34, 39049 Vipiteno (BZ), Italy
 (72) ERHARTER, Nikolaus (IT)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN ĐƯỜNG SẮT/CÁP HỖN HỢP, BỘ PHẬN VẬN CHUYỂN DÙNG CHO HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG VẬN CHUYỂN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống vận chuyển đường sắt/cáp hỗn hợp (1), hệ thống này bao gồm: ít nhất một phần hệ thống được tạo kết cấu làm hệ thống vận chuyển cáp (2) bao gồm ít nhất một cáp (3); ít nhất một phần hệ thống được tạo kết cấu làm hệ thống vận chuyển đường sắt (4) bao gồm ít nhất một đường sắt (5), trong đó phần hệ thống được tạo kết cấu làm hệ thống vận chuyển cáp (2) ngược dòng và/hoặc xuôi dòng với phần hệ thống được tạo kết cấu làm hệ thống vận chuyển đường sắt (4); các bộ phận vận chuyển (13), trong đó mỗi bộ phận vận chuyển (13) bao gồm cabin (6); trong đó mỗi cabin (6) được tạo kết cấu để được chuyển động dọc theo toàn bộ hệ thống, lần lượt được đỡ bằng cách treo vào cáp (3) dọc theo phần hệ thống được tạo kết cấu làm hệ thống vận chuyển cáp (2) và được đỡ bằng cách đặt trên đường sắt (5) dọc theo phần hệ thống được tạo kết cấu làm hệ thống vận chuyển đường sắt (4).

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77204 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06452 | | | (85) 05/11/2020 | |
| (22) 08/05/2019 | | | (86) PCT/US2019/031392 | 08/05/2019 |
| (30) 62/668,662 | 08/05/2018 | US | (87) WO2019/217599 | 14/11/2019 |
| 62/768,625 | 16/11/2018 | US | | |
| 62/837,120 | 22/04/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2020

(51) *A43B 1/02; A43B 23/02*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) FARR, Isaac (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP, QUẦN ÁO THỂ THAO, DỤNG CỤ THỂ THAO HOẶC BỘ PHẬN CỦA CHÚNG CHỨA VẢI POLYOLEFIN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép, quần áo thể thao, dụng cụ thể thao hoặc bộ phận của chúng gồm các bộ phận, ít nhất một trong các bộ phận gồm bộ phận vải polyolefin, và bộ phận được liên kết dính với nhau bằng các phương pháp và/hoặc chế phẩm được mô tả trong bản mô tả này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo giày dép, quần áo thể thao, dụng cụ thể thao hoặc bộ phận của chúng, trong đó phương pháp này có gồm các bước (i) phủ lớp sơn lót polyolefin được khử trùng bằng clo lên bề mặt của bộ phận vải để tạo ra bề mặt được phủ sơn lót; (ii) phủ keo dán polyurctan nền nước thứ nhất lên bề mặt được phủ sơn lót để tạo ra bề mặt dính; và (iii) cho bề mặt của bộ phận thứ hai tiếp xúc với bề mặt dính để liên kết dính bộ phận thứ hai với bộ phận vải. Theo một số phương án, bộ phận vải là phần thân trên gồm liên kết dính với bộ phận đế như phần tấm.

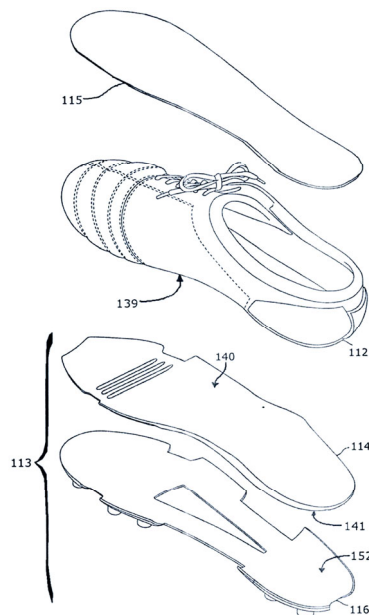


FIG. 1G

- (11) 77205 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06498 (85) 09/11/2020
 (22) 04/04/2019 (86) PCT/US2019/025791 04/04/2019
 (30) 62/656,219 11/04/2018 US (87) WO2019/199571 17/10/2019

(51) C10G 7/12; C10G 11/00

(71) LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)

1515 Broad Street Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

(72) CHEN, Liang (US); LOEZOS, Peter (US); LEW, Perry (US); TOMSULA, Bryan (US); GROTEN, Willibrord A. (US); PODREBARAC, Gary G. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU CHUNG CÁT XÚC TÁC VÀ THIẾT BỊ PHẢN ỨNG DẠNG CỘT CHUNG CÁT BAO GỒM KẾT CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu chung cát xúc tác mà có thể bao gồm khung làm việc cứng có ít nhất là hai lưới với các ống có thể thấm chất lưu nằm ngang được lắp vào các lưới nêu trên để tạo ra các đường dẫn chất lưu giữa các ống có thể thấm chất lưu nằm ngang. Ngoài ra, mỗi ống có thể thấm chất lưu nằm ngang có thể có profin của hình đa giác 6 mặt. Ngoài ra, kết cấu chung cát xúc tác có thể bao gồm các tấm thẳng đứng hoặc các sợi dây nối các ống được xếp thẳng hàng theo chiều thẳng đứng của các ống có thể thấm chất lưu nằm ngang. Hơn thế nữa, các tấm thẳng đứng hoặc dây kim loại nối từ góc của một các ống được xếp thẳng hàng theo chiều thẳng đứng với góc của ống thẳng hàng thẳng đứng liền kề.

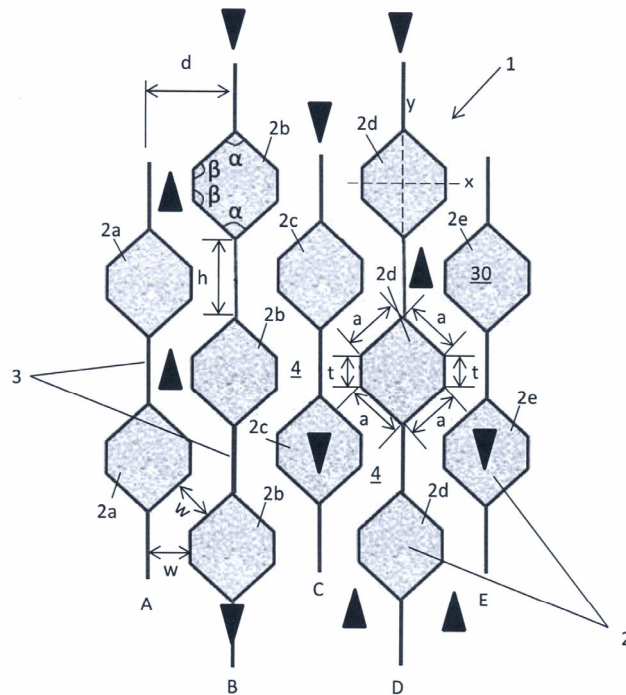


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77206 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06503 | (85) 09/11/2020 | |
| (22) 15/05/2018 | (86) PCT/JP2018/018763 | 15/05/2018 |
| | (87) WO2019/220538 | 21/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2020

(51) *H01H 71/02; H02B 1/42; H01H 73/06*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

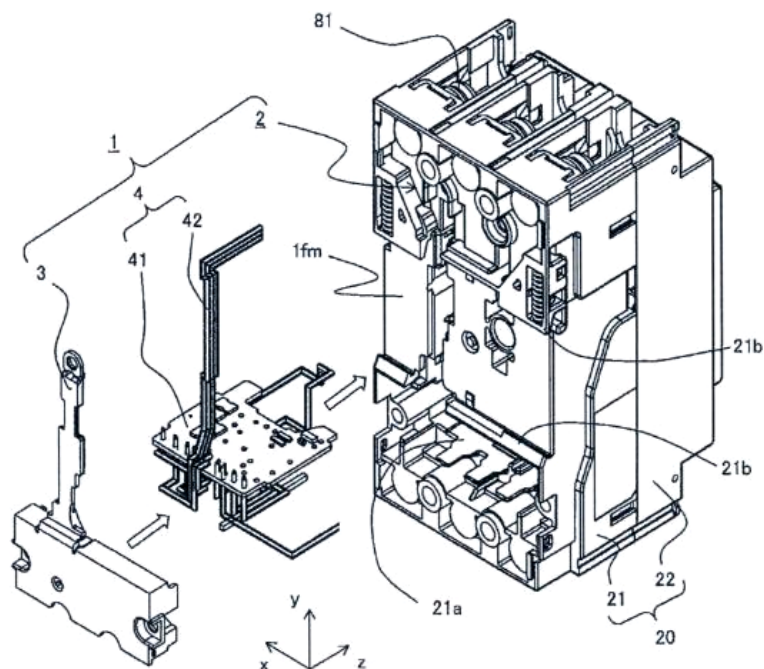
(72) NAGAHATA, Kazuhiro (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ NGẮT MẠCH**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ ngắt mạch, trong đó bộ phận phát hiện bất thường được tích hợp giữa bộ cơ cấu chuyển mạch và các đầu cuối tải (82) trong phần cơ sở (21), và gồm có cảm biến để đo dòng điện đi qua dây nối tải và mạch phát hiện bất thường để phát hiện sự cố của sự bất thường trên dây nối tải dựa vào tín hiệu được đo bởi cảm biến, và thiết bị ngắt điện từ (61) gồm có bộ khởi động điện từ hoạt động phụ thuộc vào dòng điện xuất ra từ bộ phận phát hiện bất thường và được bố trí giữa bộ cơ cấu chuyển mạch và các đầu cuối nguồn (81) trong phần cơ sở (21), thiết bị ngắt điện từ (61) thực hiện hoạt động ngắt của bộ cơ cấu chuyển mạch bởi bộ khởi động điện từ, được bao gồm, và phần cơ sở (21) có phần mở mặt sau (21a) theo chiều dọc đi qua rãnh ray (21c) để cho phép đế (41) mà trên đó mạch phát hiện bất thường được tạo thành, và dây nối (42) kết nối điện với đế (41) và thiết bị ngắt điện từ (61) được đặt từ phía mặt sau.

FIG.1



- (11) 77207 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06526 (85) 10/11/2020
 (22) 10/04/2019 (86) PCT/CN2019/082107 10/04/2019
 (30) 201810344670.3 17/04/2018 CN (87) WO2019/201133 24/10/2019
 201811320006.1 07/11/2018 CN
 (51) C07K 16/22; A61P 19/02; A61P 25/00; G01N 33/68; C12N 15/13; G01N 33/577;
 A61K 39/395; A61P 29/00
 (71) AKESO BIOPHARMA, INC. (CN)
 6 Shennong Road, Torch Development Zone Zhongshan, Guangdong 528437, China
 (72) WANG, Zhongmin Maxwell (US); LI, Baiyong (US); XIA, Yu (CN); ZHANG, Peng
 (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ ĐƠN DÒNG KHÁNG YẾU TỐ SINH TRƯỞNG THẦN KINH,
 TRÌNH TỰ NUCLEOTIT MÃ HÓA KHÁNG THỂ NÀY, KIT VÀ THUỐC
 CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế bộc lộ kháng thể đơn dòng kháng yếu tố sinh trưởng thần kinh, trình tự nucleotit mã hóa kháng thể này, kit và thuốc chứa kháng thể này. Kháng thể đơn dòng kháng yếu tố sinh trưởng thần kinh theo sáng chế bao gồm chuỗi nặng bao gồm vùng ổn định của chuỗi nặng và vùng biến đổi của chuỗi nặng, và chuỗi nhẹ bao gồm vùng ổn định của chuỗi nhẹ và vùng biến đổi của chuỗi nhẹ. Vùng biến đổi của chuỗi nặng bao gồm ba vùng quyết định tính bổ trợ HCDR1, HCDR2 và HCDR3, và vùng biến đổi của chuỗi nhẹ bao gồm ba vùng quyết định tính bổ trợ LCDR1, LCDR2 và LCDR3. Kháng thể đơn dòng kháng yếu tố sinh trưởng thần kinh theo sáng chế có thể liên kết đặc hiệu với yếu tố sinh trưởng thần kinh, và có thể được sử dụng để phát hiện sự có mặt và/hoặc mức độ của yếu tố sinh trưởng thần kinh, cũng như để bào chế thuốc để ức chế sự tăng sinh của tế bào TF-1 phụ thuộc yếu tố sinh trưởng thần kinh, và để bào chế thuốc để điều trị hoặc ngăn ngừa ít nhất một trong số chứng đau do bệnh lý thần kinh, đau mạn tính, và đau do viêm.

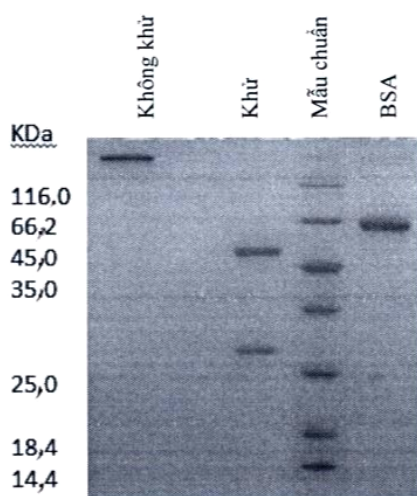


Fig. 1

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 77208 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06532 | (85) 11/11/2020 | |
| (22) 20/12/2018 | (86) PCT/TH2018/000056 | 20/12/2018 |
| (30) 1801002201 | 11/04/2018 | TH (87) WO2019/199241 |
| (51) <i>A23L 19/00; A23L 5/10; A23L 27/00</i> | | 17/10/2019 |
| (71) SOUWAN PHAKDIVONG (TH) | | |
| 80/2 moo1 Nong Khan Song, Muang Trat District, Trat Province, 23000, Thailand | | |
| (72) Souwan PHAKDIVONG (TH) | | |
| (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC) | | |
| (54) QUY TRÌNH BẢO QUẢN SẦU RIÊNG BẰNG CÁCH THANH TRÙNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình bảo quản sầu riêng trong khoảng thời gian dài hơn so với có thể đạt được về mặt công nghệ ở thời điểm hiện tại. Sầu riêng được bảo quản bằng cách sử dụng quy trình này sẽ không phân hủy hoặc thay đổi về bên ngoài hoặc hương vị so với các đặc tính tự nhiên của nó. Độ mềm của múi sầu riêng có thể được chọn từ độ chín trái cây, mà có thể được phân tách thành các độ chín khác nhau. Đối với mỗi độ chín, quy trình do sáng chế đề xuất chỉ ra các giá trị thông số sử dụng trong quy trình bảo quản.

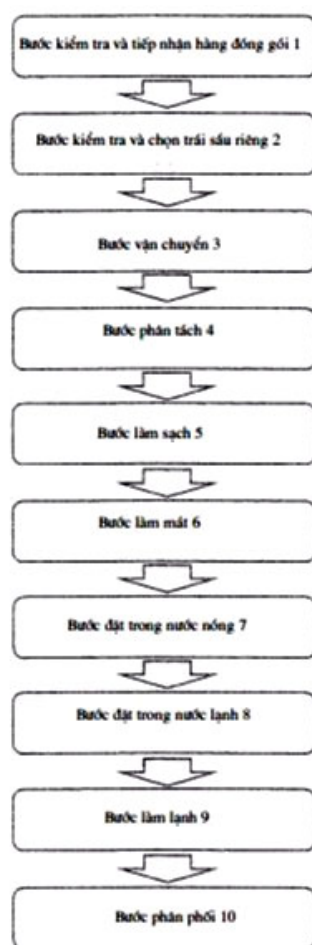
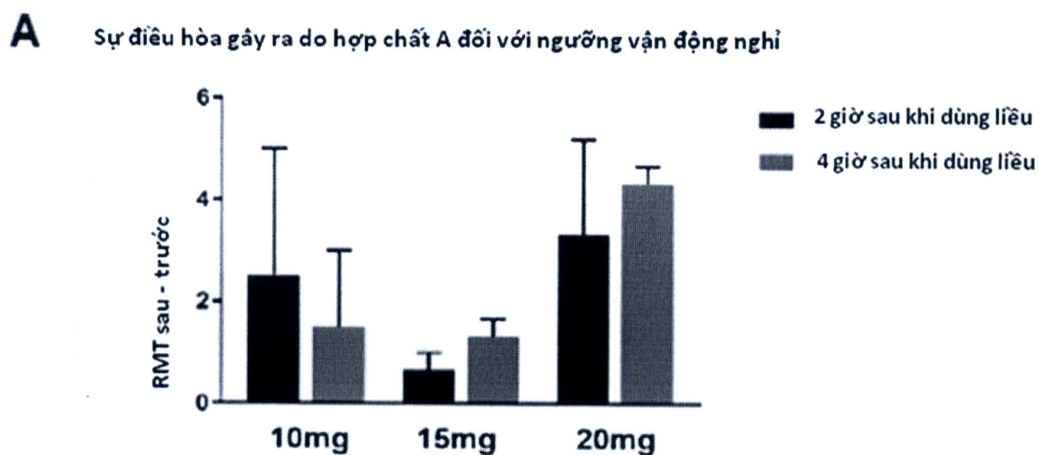


Fig.1

- (11) 77209 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06550 (85) 11/11/2020
 (22) 10/05/2019 (86) PCT/US2019/031872 10/05/2019
 (30) 62/670,253 11/05/2018 US (87) WO2019/217924 A1 14/11/2019
 (51) *A61K 31/472; A61P 25/08*
 (71) XENON PHARMACEUTICALS INC. (CA)
 200 - 3650 Gilmore Way, Burnaby, British Columbia V5G 4W8 (CA)
 (72) BEATCH, Gregory N. (CA)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ SINH KHẢ DỤNG VÀ MỨC ĐỘ HẤP THU CỦA CHẤT MỞ KÊNH KALI MỞ ĐÓNG THEO ĐIỆN THẾ**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất để sử dụng trong phương pháp điều trị các rối loạn co giật ở người, trong đó các phương pháp này bao gồm bước sử dụng qua đường miệng lượng có hiệu quả điều trị của chất điều biến dị lập thể kênh kali đóng mở theo điện thế, N-[4-(6-flo-3,4- dihydro-1H-isoquinolin-2-yl)-2,6-dimetylphenyl]-3,3-dimetylbutanamit (hợp chất A), cho người có nhu cầu điều trị, ví dụ, trong các điều kiện ăn uống.

FIG.2



- (11) **77210 A** (43) 26/04/2021
- (21) **1-2020-06555** (85) 12/11/2020
- (22) 11/04/2019 (86) PCT/US2019/026992 11/04/2019
- (30) 62/656,865 12/04/2018 US (87) WO2019/200100 A1 17/10/2019
 62/679,658 01/06/2018 US
 62/814,824 06/03/2019 US
 62/814,828 06/03/2019 US
- (51) **C07D 313/00**; C07D 498/08; A61K 31/416; A61K 31/4545; A61K 31/496; A61K 31/5377; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 35/04; C07D 405/06; C07D 405/10; C07D 405/14; C07D 491/10; A61K 31/365; A61K 31/4025
- (71) **EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)
 6-10 Koishikawa, 4-chome, Bunkyo-ku Tokyo, Tokyo 112-8088 Japan
- (72) COOK, Andrew (US); REYNOLDS, Dominic (US); ZHONG, Cheng (US); BRAWN, Ryan (US); ELLERY, Shelby (US); SAMARAKOON, Thiwanka (US); LIU, Xiang (US); PRAJAPATI, Sudeep (US); SHEEHAN, Megan (US); LOWE, Jason T. (US); PALACINO, James (US)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT ARYL PLADIENOLIT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất pladienolit, dược phẩm chứa hợp chất này, và hợp chất pladienolit để sử dụng trong phương pháp điều trị y tế. Các hợp chất này có thể hữu dụng trong việc điều trị bệnh ung thư, cụ thể là bệnh ung thư trong đó các tác nhân mà nhắm đích thể cắt nối và các đột biến ở trong đó được biết là hữu dụng. Sáng chế còn đề xuất hợp chất pladienolit để sử dụng trong phương pháp điều trị bệnh ung thư bằng cách dùng ít nhất là một hợp chất pladienolit được bọc lộ trong bản mô tả này và ít nhất là một liệu pháp bổ sung.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77211 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06558 | | | (85) 12/11/2020 | |
| (22) 09/04/2019 | | | (86) PCT/US2019/026470 | 09/04/2019 |
| (30) 62/660,547 | 20/04/2018 | US | (87) WO2019/204077 | 24/10/2019 |
| 62/715,056 | 06/08/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2020

(51) *A43B 13/18*; *A43B 13/20*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) CONRAD, Bryan P. (US); KLEIN, Ross (US); LINDNER, Troy C. (US); PICCO, Bryan R. (US); RASMUSSEN, Jeffrey George (US); YOUNGS, Bryan K. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐỂ DÙNG CHO GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu đế (12) dùng cho giày dép (10) bao gồm tấm thứ nhất (40), túi nạp đầy chất lưu (44) được đỡ trên tấm thứ nhất (40), và tấm thứ hai (42) được đỡ trên túi nạp đầy chất lưu (44) với túi nạp đầy chất lưu (44) nằm giữa tấm thứ nhất (40) và tấm thứ hai (42). Tấm thứ nhất (40) tăng dần phía sau túi nạp đầy chất lưu (44) và tấm thứ hai (42) giảm dần phía sau túi nạp đầy chất lưu (44) với phần phía sau (54) của tấm thứ nhất (40) bên trên phần phía sau của tấm thứ hai (42) phía sau túi nạp đầy chất lưu (44). Phương pháp sản xuất các kết cấu đế (12) của giày dép bao gồm lắp các kết cấu đế (12) cho nhiều khoảng cỡ của giày dép, mỗi một kết cấu trong số các kết cấu đế (12) bao gồm túi nạp đầy chất lưu (44) với áp suất bơm phòng định trước khác nhau với ít nhất hai trong số các khoảng cỡ

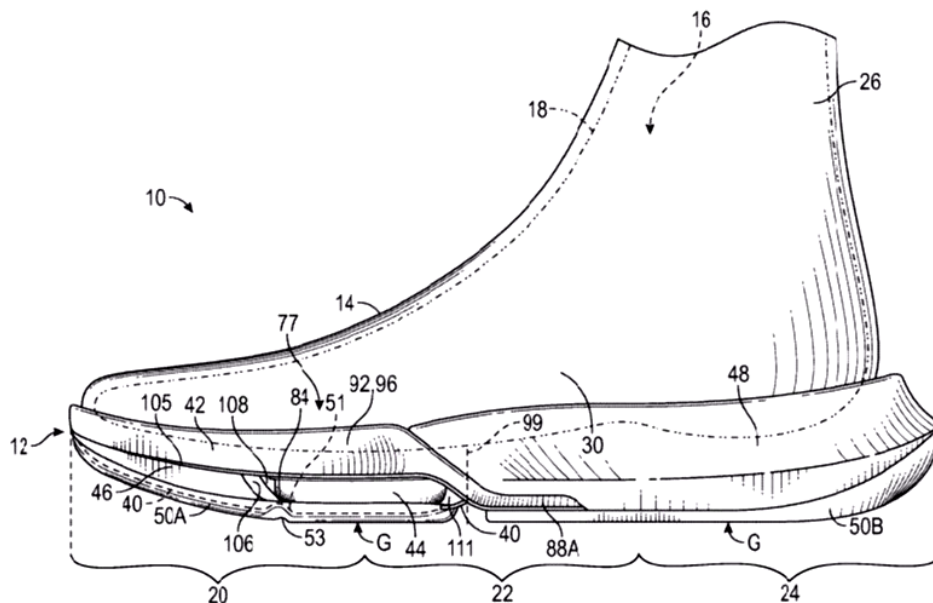


Fig.1

- (11) 77212 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06574 (85) 12/11/2020
 (22) 24/04/2019 (86) PCT/US2019/028917 24/04/2019
 (30) 62/662,144 24/04/2018 US (87) WO2019/209955 31/10/2019
 62/780,117 14/12/2018 US
 62/790,957 10/01/2019 US
 (51) **A61K 31/4178**; A61P 27/10; A61P 27/02; A61K 9/00; A61K 9/08
 (71) **ALLERGAN, INC. (US)**
 2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, United States of America
 (72) ROBINSON, Michael, R. (US); DIBAS, Mohammed (US); GIYANANI, Jaya (US);
 GORE, Anuradha (US); LEE, Sungwook (US); LIU, Haixia (US); MORGAN,
 Aileen (US); ZHOU, Jihao (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PILOCARPIN HYDROCLORUA ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LÝ MẮT**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để điều trị bệnh lý mắt và cải thiện các thông số thị lực bằng cách sử dụng chế phẩm pilocarpin nhãn khoa được dụng. Ví dụ không giới hạn về bệnh lý mắt mà có thể được điều trị bằng phương pháp và chế phẩm được bộc lộ ở đây là chứng lão thị.

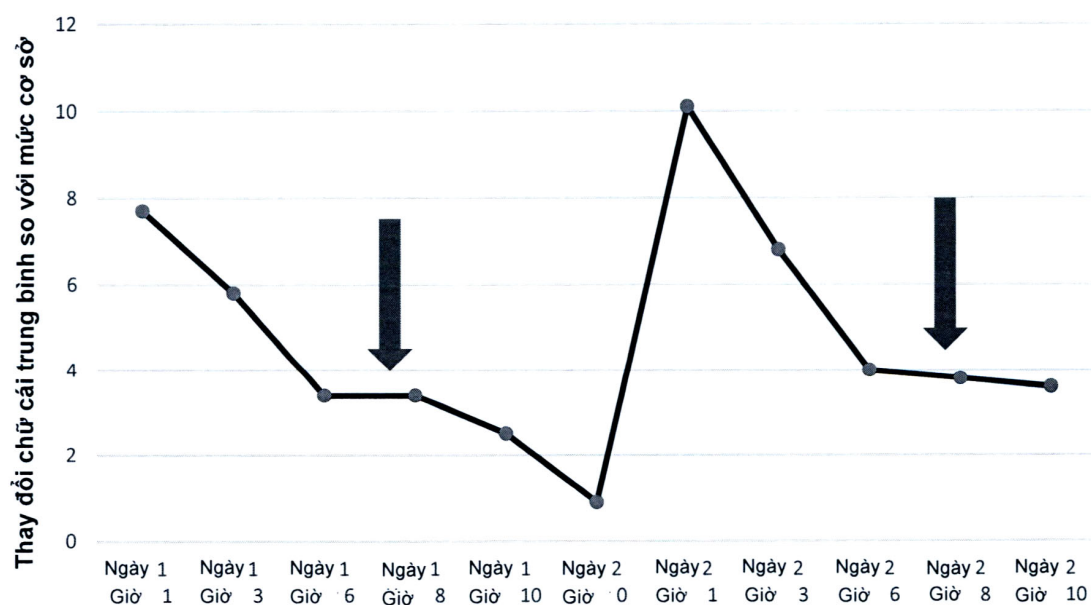


FIG. 2.

- (11) **77213 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2020-06583** (85) 13/11/2020
 (22) 17/05/2019 (86) PCT/EP2019/062800 17/05/2019
 (30) 18173258.7 18/05/2018 EP (87) WO2019/219907 21/11/2019
 (51) **C07K 14/435; A61P 37/08; A61K 39/00; A61K 39/35**
 (71) **WORG PHARMACEUTICALS (HANGZHOU) CO., LTD.** (CN)
 Suite 706, Building 6, Overseas High-tech Center, No. 501, 2nd Avenue, Qiantang
 New District, Hangzhou, Zhejiang Province, 310000, China
 (72) VALENTA, Rudolf (AT); CURIN, Mirela (IT); CHEN, Kuan-Wei (AT); VRTALA,
 Susanne (AT)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PROTEIN DUNG HỢP ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ PHÒNG NGỪA BỆNH DỊ ỨNG
 MẶT BỤI NHÀ, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN DUNG HỢP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp có công thức (I), trong đó mỗi X₁ và X₂ chứa
 từ bốn đến sáu mảnh kháng nguyên dị ứng hoặc các biến thể của chúng được dung
 hợp với nhau, trong đó các mảnh kháng nguyên dị ứng này có nguồn gốc từ ít nhất
 hai kháng nguyên dị ứng thuộc chi Dermatophagoides, và trong đó Y là chất mang
 protein; và dược phẩm chứa protein dung hợp này.

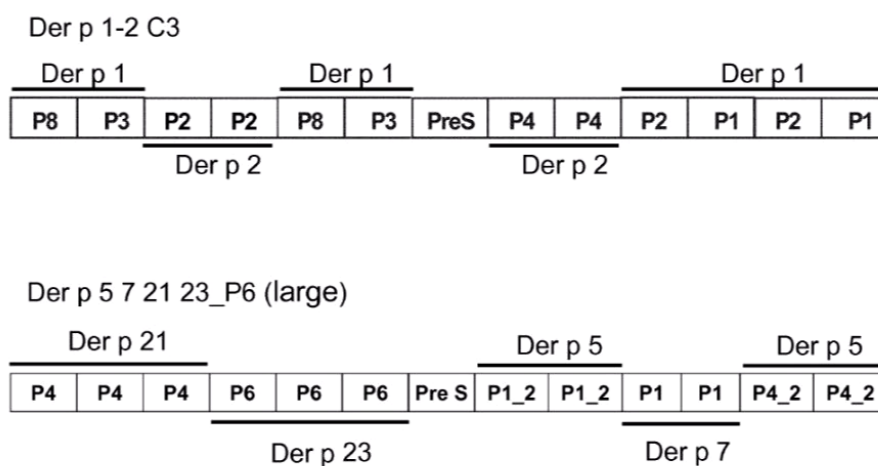
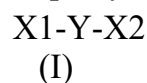


Fig.1

- (11) 77214 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06597 (85) 13/11/2020
 (22) 08/04/2019 (86) PCT/IB2019/020006 08/04/2019
 (30) 62/658,294 16/04/2018 US (87) WO2019/202405 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

(51) C08J 9/00

(71) BRASKEM S.A. (BR)

Rua Eteno, 1561 Complexo Petroquimico de Camacari, 42810-000 Camacari, Brazil

(72) DELEVATI, Giancarlos (BR); SOTO OVIEDO, Mauro Alfredo (BR); MUNHOZ ANDERLE, Fernanda (BR); RENCK, Omar Wandir (BR); ESTEVES VIVEIRO, José Augusto (BR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM EVA CÓ NGUỒN GỐC SINH HỌC VÀ CÁC VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme có thể bao gồm etylen và vinyl axetat, trong đó etylen này ít nhất là một phần thu được từ nguồn cacbon có thể tái sinh. Các phương án cũng có thể đề cập đến chế phẩm polyme có thể đóng rắn, chế phẩm polyme giãn nở được, các vật phẩm, các vật phẩm đóng rắn, và các vật phẩm giãn nở được tạo thành từ hoặc bao gồm copolyme của etylen và vinyl axetat, trong đó etylen này ít nhất là một phần thu được từ nguồn cacbon có thể tái sinh. Sáng chế cũng có thể đề cập đến quy trình điều chế copolyme etylen vinyl axetat.

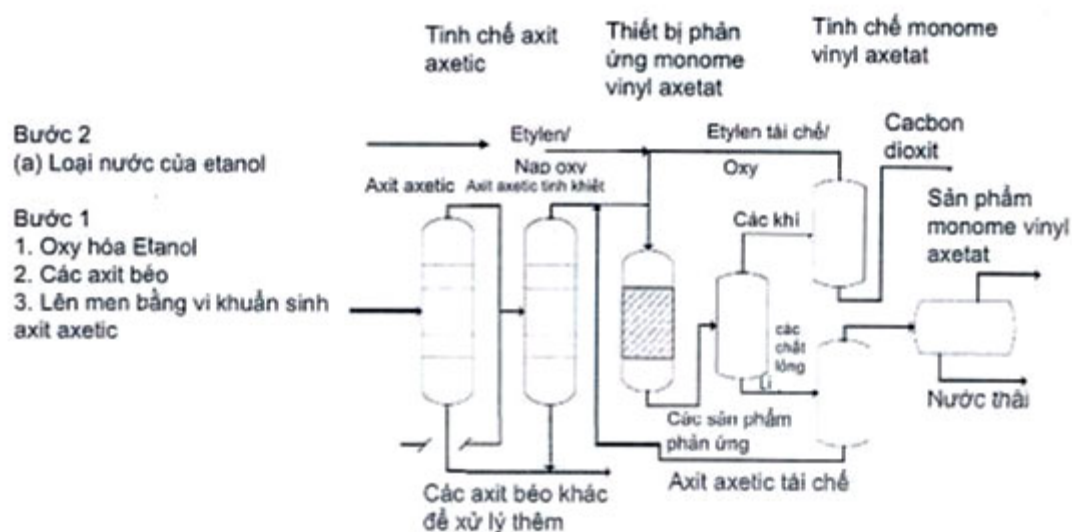


FIG. 1

- (11) 77215 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06598 (85) 13/11/2020
 (22) 12/04/2019 (86) PCT/IB2019/020007 12/04/2019
 (30) 62/658,283 16/04/2018 US (87) WO2019/202406 24/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/11/2020

(51) C08K 3/00; C08L 23/08

(71) BRASKEM S.A. (BR)

Rua Eteno, 1561 Complexo Petroquimico de Camaçari, 42810-000 Camaçari, Brazil

(72) DELEVATI, Giancarlos (BR); SOTO OVIEDO, Mauro Alfredo (BR); MUNHOZ ANDERLE, Fernanda (BR); RENCK, Omar Wandir (BR); ESTEVES VIVEIRO, José Augusto (BR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM EVA ĐÀN HỒI CÓ NGUỒN GỐC SINH HỌC, CÁC VẬT PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM POLYME**

(57) Chế phẩm polyme có thể bao gồm etylen-vinyl axetat đàn hồi, trong đó ít nhất là một phần của etylen từ etylen-vinyl axetat đàn hồi thu được từ nguồn cacbon có thể tái sinh. Chế phẩm polyme có thể đóng rắn, chế phẩm polyme có thể giãn nở, các vật phẩm, các vật phẩm đóng rắn, và các vật phẩm giãn nở này có thể bao gồm hoặc được tạo thành từ chế phẩm polyme này. Quy trình điều chế chế phẩm polyme có thể bao gồm bước polyme hóa etylen ít nhất là một phần thu được từ nguồn cacbon có thể tái sinh với vinyl axetat để tạo ra copolyme etylen vinyl axetat; và trộn copolyme etylen-vinyl axetat với polyolefin đàn hồi để tạo ra etylen-vinyl axetat đàn hồi.

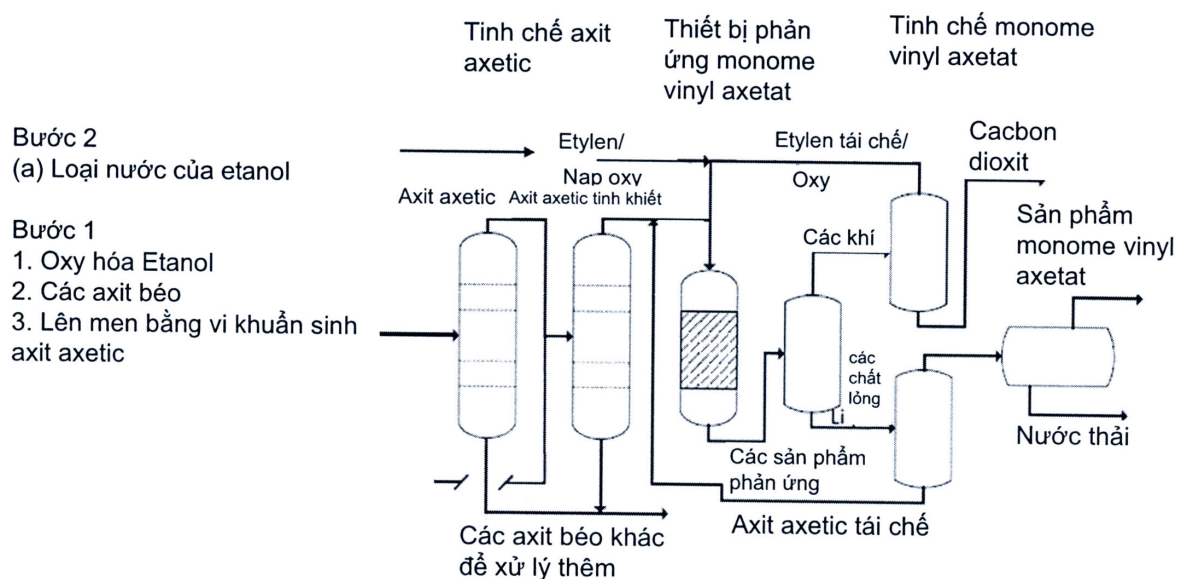


FIG. 1

- (11) 77216 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06605 (85) 13/11/2020
 (22) 30/04/2019 (86) PCT/US2019/029977 30/04/2019
 (30) 62/664,715 30/04/2018 US (87) WO2019/213121 07/11/2019
 (51) A47C 4/02; A47C 17/02; F16B 21/09; A47C 7/30; F16B 12/22; A47C 17/00; A47C 4/08
 (71) **ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)**
 One Ashley Way, Arcadia, WI 54612, United States of America
 (72) WEBB, William, Robert (US); ANDERSON, Roger, Jeffrey (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BỘ PHẬN ĐỒ NỘI THẤT ĐƯỢC BỌC ĐÁ LẮP RÁP, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG HỆ THỐNG LIÊN KẾT TRONG GHẾ TỰA HOẶC GHẾ SOFA ĐƯỢC BỌC, HỆ THỐNG LIÊN KẾT, PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP HỆ THỐNG LIÊN KẾT VÀ THÀNH PHẦN ĐƯỢC BỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thành phần được bọc như panen được lắp trên khung đồ nội thất hoặc cơ cấu ghế tựa bằng hệ thống liên kết tạo ra liên kết chắc chắn và quy trình sản xuất kinh tế. Phần tử liên kết bao gồm nút chữ T và ống đệm được gắn trên hai mặt đối diện của ván khuôn gỗ cần được bọc. Thân tròn có ren của nút chữ T được chèn trong lỗ xuyên qua ván khuôn gỗ và với các răng nút chữ T ăn vào bề mặt mặt ván khuôn gỗ sẽ hướng mặt ra ngoài trên đồ nội thất. Ống đệm được chèn vào lỗ trên mặt đối diện của ván khuôn gỗ và được giữ ở đó nhờ mối lắp ép. Ván khuôn gỗ được bọc và sau đó được gắn vào khung hoặc cơ cấu đồ nội thất bằng bulông để liên kết với khung hoặc cơ cấu đồ nội thất và sau đó kéo dài qua ống đệm vào lỗ và vào thân tròn có ren của nút chữ T.

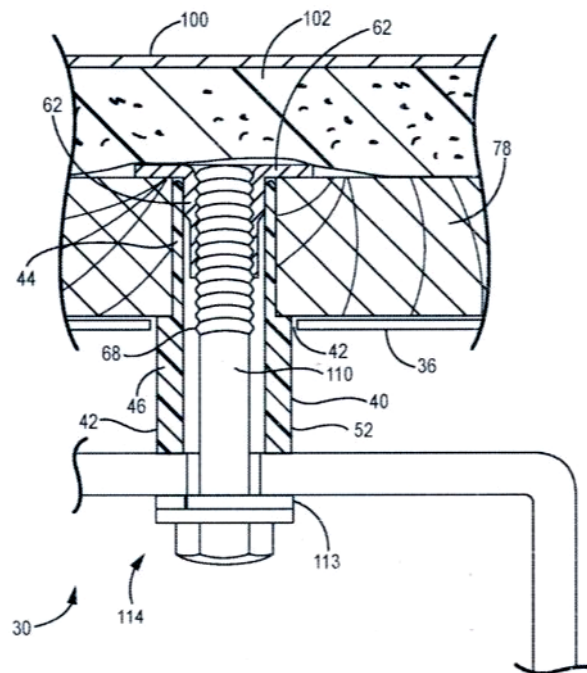


FIG. 15B

- (11) 77217 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06606 (85) 13/11/2020
(22) 19/03/2019 (86) PCT/CN2019/078703 19/03/2019
(30) PCT/CN2018/083110 13/04/2018 CN (87) WO2019/196606 17/10/2019
(51) *C12N 5/09; C12R 1/91; C12Q 1/02; A61K 49/00*
(71) SHANGHAI LIDE BIOTECH CO., LTD. (CN)
Room 302, Bldg 77-78, 887 Zuchongzhi RD, (Shanghai) Free Trade Zone, Shanghai
201203, China
(72) WEN, Danyi (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÔ HÌNH ĐỘNG VẬT ĐỂ SÀNG LỌC THUỐC KHÁNG KHỐI U VÀ
PHƯƠNG PHÁP ĐỂ THU MÔ HÌNH ĐỘNG VẬT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để thu mô hình động vật từ các tế bào khối u được lập trình lại có điều kiện để sàng lọc thuốc kháng khối u và phương pháp để sàng lọc thuốc kháng khối u bằng cách sử dụng mô hình động vật này.

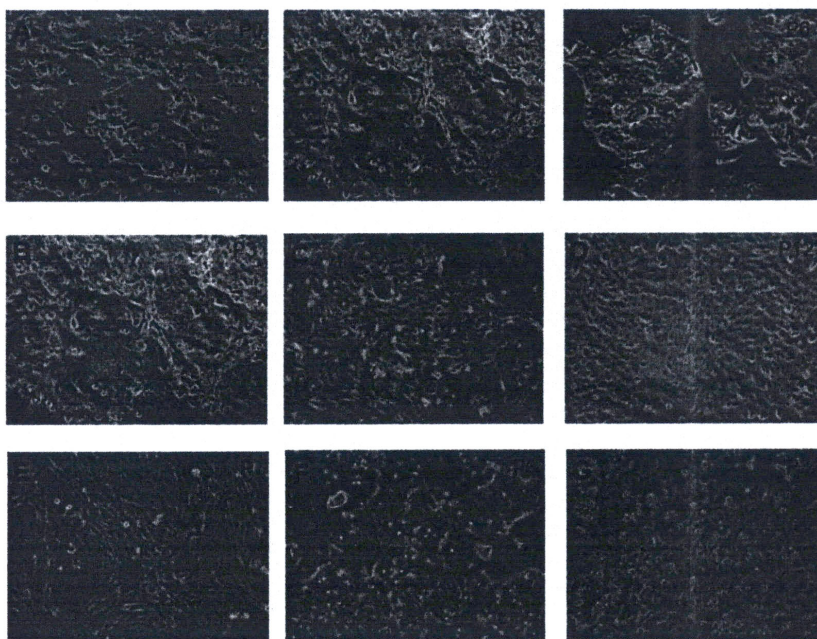
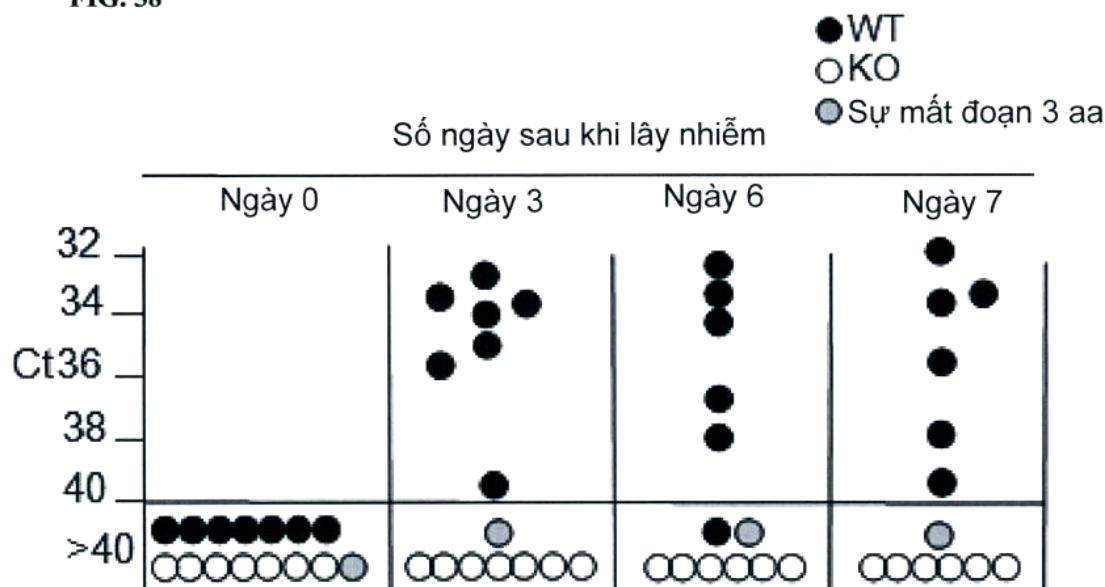


Fig.1

- (11) 77218 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06609 (85) 13/11/2020
 (22) 26/04/2019 (86) PCT/US2019/029356 26/04/2019
 (30) 62/663,495 27/04/2018 US (87) WO2019/210175 31/10/2019
 (51) C12N 9/48; A61K 39/00
 (71) THE CURATORS OF THE UNIVERSITY OF MISSOURI (US)
 316 University Hall, Columbia, Missouri 65211, United States of America
 (72) PRATHER, Randall S. (US); WELLS, Kevin D. (US); WHITWORTH, Kristin M. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **ĐỘNG VẬT KHÁNG TÁC NHÂN GÂY BỆNH CÓ GEN AMINOPEPTIDAZA N (ANPEP) BIẾN ĐỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến các vật nuôi và con cái của chúng bao gồm ít nhất một trình tự nhiễm sắc thể được biến đổi trong gen mã hóa protein aminopeptidaza N (ANPEP). Sáng chế còn đề cập đến các tế bào động vật chứa các trình tự nhiễm sắc thể được biến đổi này. Các động vật này, con cái, và các tế bào được tăng sức kháng các tác nhân gây bệnh, bao gồm virus gây viêm dạ dày ruột truyền nhiễm (TGEV) và coronavirus gây viêm phổi ở lợn (PRCV). Các động vật này, con cái, và các tế bào có thể còn tùy ý chứa ít nhất một trình tự nhiễm sắc thể được biến đổi trong gen mã hóa protein CD 163 và/hoặc protein SIGLEC1. Các phương pháp để tạo ra động vật không phải người hoặc các giống động vật không phải người kháng tác nhân gây bệnh cũng được đề xuất.

FIG. 38



- (11) 77219 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06621 (85) 16/11/2020
(22) 08/05/2019 (86) PCT/EP2019/061805 08/05/2019
(30) 18172491.5 15/05/2018 EP (87) WO2019/219477 A1 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2020

(51) *C11D 3/30; C11D 3/50; C11D 3/33; C11D 1/40*

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) BELL Nathan Robert (GB); CUMMINS Alison (GB); JAMIESON Andrew Stephen (GB); METCALFE Kenneth (GB); WEBB Nicholas (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH VẢI DẠNG LÔNG**

(57) Chế phẩm làm sạch vải dạng lông chứa alkylamin, và hương liệu, trong đó hương liệu bao gồm hương liệu aldehyt và thành phần xeton với lượng dưới 0,25% trọng lượng, trong đó alkylamin được xác định bởi công thức (I):



trong đó R_1 là nhóm alkyl có từ 6 đến 18 cacbon mạch thẳng hoặc mạch nhánh, trong đó R_2 là nhóm aminoalkyl theo công thức $-(CH_2)_m-NH_2$, trong đó R_3 là hydro, nhóm aminoalkyl có công thức $-(CH_2)_n-NH_2$ hoặc nhóm carboxyalkyl có công thức $-(CH_2)_p-COOH$, và m và n không phụ thuộc nhau và là các số nguyên từ 2 đến 6 và p là số nguyên từ 1 đến 5.

- (11) 77220 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06633 (85) 16/11/2020
 (22) 30/04/2019 (86) PCT/US2019/030076 30/04/2019
 (30) 62/664,741 30/04/2018 US (87) WO2019/213180 A1 07/11/2019
 62/688,640 22/06/2018 US
 62/744,068 10/10/2018 US
 (51) *C07K 14/65; C12N 9/24; A61K 48/00*
 (71) AMICUS THERAPEUTICS, INC. (US)
 1 Cedar Brook Drive, Cranbury, New Jersey 08512, US
 (72) DO, Hung (US); TUSKE, Steven (US); GOTSCHALL, Russell (US); LIU, Ce Feng (US)
 (74) Công ty TNHH INVESTPRO và cộng sự (INVESTPRO & ASSOCIATES)
 (54) VECTƠ LIỆU PHÁP GEN
 (57) Sáng chế đề xuất vectơ liệu pháp gen được cải tiến và phương pháp sử dụng, theo một số phương án, chứa các trình tự để cải thiện sự biểu hiện và gắn đích tế bào của protein điều trị.

Sắc ký thụ thể M6P

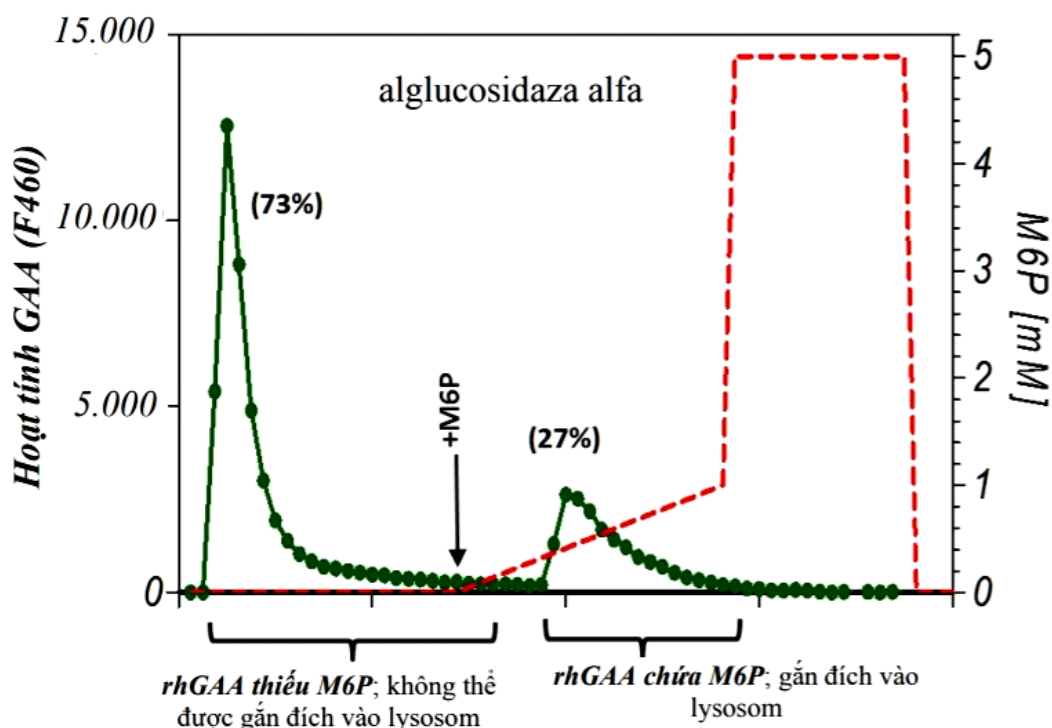


FIG. 1

- (11) 77221 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06649 (85) 17/11/2020
(22) 14/06/2019 (86) PCT/IB2019/054982 14/06/2019
(30) 10201805667X 29/06/2018 SG (87) WO2020/003044 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2020

(51) **H05K 7/20**

(71) **ERS GX HOLDING PTE LTD (SG)**

98 Toa Payoh North #02-02, Singapore 318993, Singapore

(72) CHEONG, Chun Keat (MY); LEE, Kheng Hock (SG); GOH, Chong Meng (SG); MOHN AMIN, Azrin Sahroon (MY)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG TẢN NHIỆT TỪ TỦ MÁY CHỦ CỦA TRUNG TÂM DỮ LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (1) tản nhiệt từ tủ máy chủ (30) của trung tâm dữ liệu một cách hiệu quả, trong đó buồng tản khí nóng/buồng trộn (20) được cung cấp để chứa, dẫn, và khuếch tán nhiệt hoặc khí nóng đến tủ tản nhiệt (60), do đó quá trình làm mát có thể thực hiện, ngoài ra hiệu quả làm mát được thiết đặt bằng cách thay đổi góc khuếch tán.

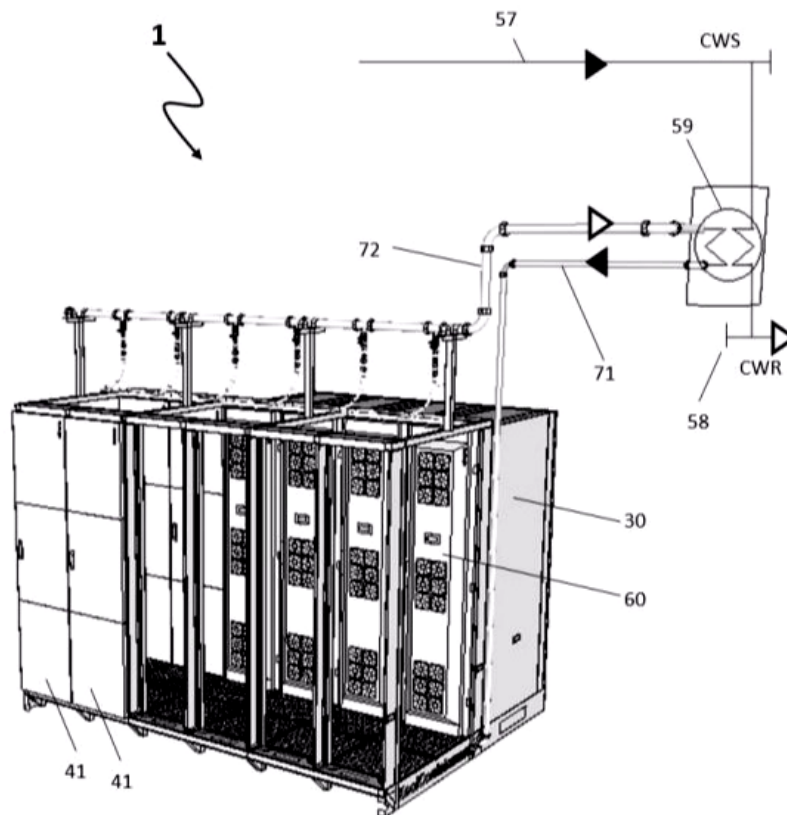


Fig.5-A

- (11) **77222 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06679** (85) 19/11/2020
(22) 28/02/2019 (86) PCT/IL2019/050229 28/02/2019
(30) 201831007625 28/02/2018 IN (87) WO2019/167049 06/09/2019
(51) **A01N 25/08; A01P 7/04; A01N 43/90; A01N 47/04; A01N 25/12; A01N 25/26**
(71) **ADAMA MAKHTESHIM LTD. (IL)**
P.O. Box 60, Beer Sheva 8410001, Israel
(72) Roy SUGATA (IN); Patil BHAGAWAN (IN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CÔN TRÙNG, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát sự thoái biến của emamectin và cartap, phương pháp này bao gồm tạo công thức điều chế chế phẩm chứa khối lượng nước nhỏ hơn 0,5% trọng lượng tính trên tổng trọng lượng của chế phẩm ổn định này và ít nhất một chất điều chỉnh pH để duy trì pH ở 25°C sau khi pha loãng trong nước nhỏ hơn 5,5. Sáng chế còn đề xuất chế phẩm diệt côn trùng dạng rắn ổn định chứa: (1) khối lượng hữu hiệu emamectin; (2) khối lượng hữu hiệu cartap; và (3) ít nhất một chất điều chỉnh pH; trong đó chế phẩm này hầu như không chứa nước và pH ở 25°C sau khi pha loãng với nước là nhỏ hơn 5,5.

- (11) 77223 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06681 (85) 19/11/2020
 (22) 24/04/2019 (86) PCT/SE2019/050371 24/04/2019
 (30) 1850485-2 24/04/2018 SE (87) WO2019/209165 31/10/2019
 (51) **B27N 3/06; B32B 21/04; E04C 2/10; B32B 21/14; B32B 5/16; B27N 3/04; B32B 21/13**
 (71) **IKEA SUPPLY AG (CH)**
 Grüssenweg 15, 4133 PRATTELN, Switzerland
 (72) PETERSSON, Dan (SE); GERMANN, Michael (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **VÁN XƠ ÉP VÀ QUY TRÌNH TẠO RA VÁN XƠ ÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến ván xơ ép có độ dày nằm trong khoảng từ 0,5 đến 7 mm bao gồm sợi lignoxenluloza và chất gắn kết được ép cùng nhau. Thành phần của sợi lignoxenluloza trong ván xơ ép ít nhất là 50% khối lượng (ở hàm lượng hơi ẩm 6%). Hơn nữa, ít nhất 95% khối lượng (ở hàm lượng hơi ẩm 6%) của sợi lignoxenluloza đi qua sàng mắt lưới kim loại có độ rộng lỗ 3 mm và ít nhất 50% khối lượng (ở hàm lượng hơi ẩm 6%) của sợi lignoxenluloza đi qua sàng mắt lưới kim loại có độ rộng lỗ 630 μm . Mật độ của ván xơ ép ít nhất là 930 kg/m^3 . Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình tạo ra ván xơ ép này.

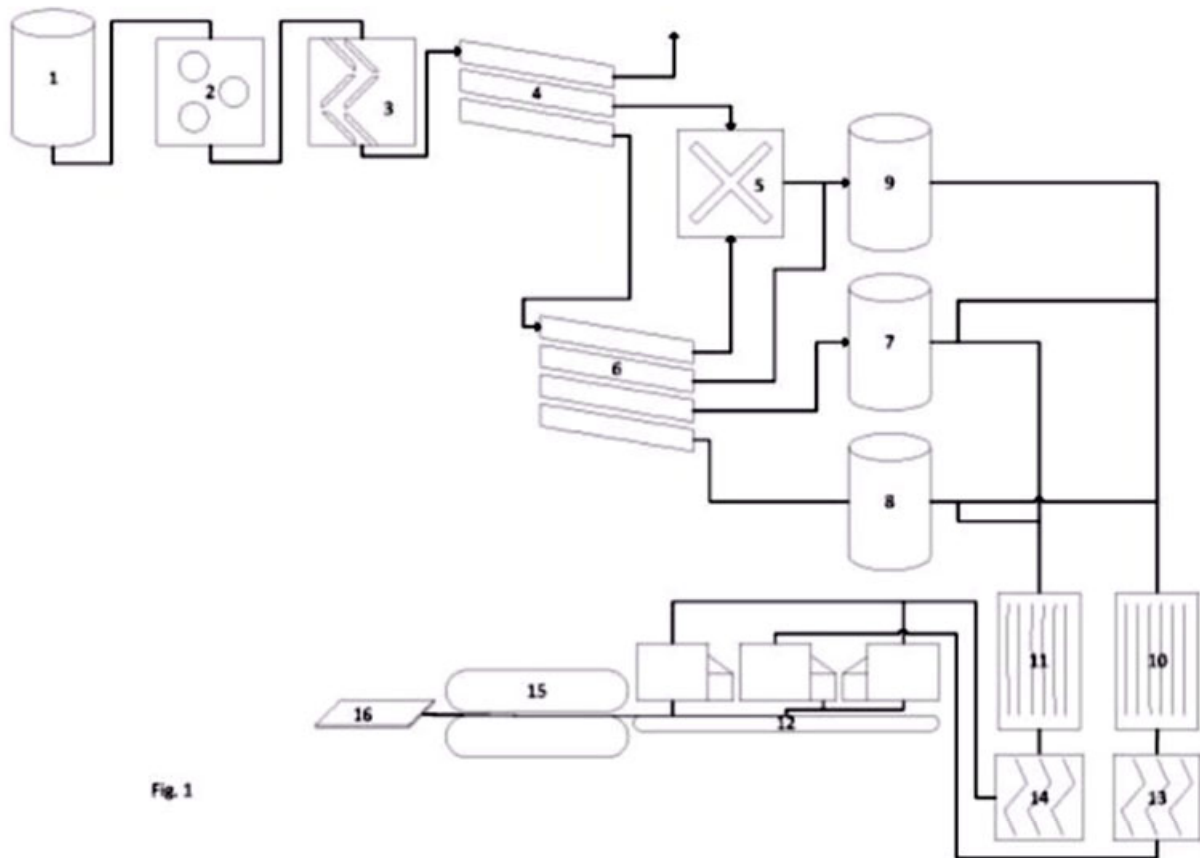


Fig. 1

- (11) **77224 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06695** (85) 19/11/2020
(22) 10/06/2019 (86) PCT/JP2019/022935 10/06/2019
(30) 2018-128291 05/07/2018 JP (87) WO2020/008811 09/01/2020
(51) **B32B 27/36; G09F 3/04; B65D 23/00; B32B 27/30**
(71) **GUNZE LIMITED (JP)**
1, Zeze, Aono-cho, Ayabe-shi, Kyoto 6238511, Japan
(72) OHNO, Naoki (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÀNG CO NHIỆT NHIỀU LỚP VÀ NHÃN CO NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng co nhiệt nhiều lớp có thể ngăn ngừa các nếp nhăn hoặc đảo sau khi dán khi màng được dán vào vật chứa làm nhãn co nhiệt để co nhiệt khô, và nhãn co nhiệt bao gồm màng co nhiệt nhiều lớp làm màng nền. Màng co nhiệt nhiều lớp bao gồm: lớp trước và lớp sau, mỗi trong số các lớp này chứa nhựa polyeste; và lớp xen giữa chứa nhựa polystyren, trong đó màng co nhiệt nhiều lớp có thay đổi về kích thước theo TD được biểu diễn bằng công thức (1) nằm trong khoảng từ -55 đến - 1000 μm được đo bằng phân tích cơ nhiệt (TMA) trong đó nhiệt độ của màng co nhiệt nhiều lớp dưới tác dụng của lực bằng 0,10 N được làm tăng từ 30°C lên 60°C với tốc độ tăng nhiệt độ bằng 5°C/phút và sau đó được làm nguội từ 60°C xuống 10°C với tốc độ giảm nhiệt độ bằng 5°C/phút, công thức (1) là: Thay đổi về kích thước = kích thước theo TD ở nhiệt độ 20°C - kích thước theo TD ở nhiệt độ 60°C (1).

- (11) 77225 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06703 (85) 20/11/2020
(22) 07/05/2019 (86) PCT/CN2019/085794 07/05/2019
(30) 201810450877.9 11/05/2018 CN (87) WO2019/214596 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2020

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XIAO, Jiehua (CN); PENG, Jinlin (CN); WANG, Ting (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG SỐ, PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, HỆ THỐNG CHIP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định thông số, phương pháp giám sát, thiết bị truyền thông, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, hệ thống chip và hệ thống truyền thông. Phương pháp xác định thông số bao gồm các bước: tạo cấu hình, bởi thiết bị mạng, nhiều tế bào phục vụ cho thiết bị đầu cuối, trong đó ít nhất hai tế bào phục vụ trong số nhiều tế bào phục vụ có các khoảng cách sóng mang con khác nhau; và xác định, bởi thiết bị mạng dựa trên ít nhất một trong số các khoảng cách sóng mang con của nhiều tế bào phục vụ, số lượng lớn nhất của các ứng cử kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) được giám sát bởi thiết bị đầu cuối trong thời gian đơn vị. Theo sáng chế, số lượng lớn nhất của các ứng cử PDCCH được giám sát bởi thiết bị đầu cuối trong một đơn vị thời gian có thể được xác định khi các sóng mang dành cho việc cộng gộp sóng mang tương ứng với các khoảng cách sóng mang con khác nhau.

Phương pháp 100

Thiết bị mạng tạo cấu hình nhiều tế bào phục vụ cho thiết bị đầu cuối, trong đó ít nhất hai tế bào phục vụ trong số nhiều tế bào phục vụ có các khoảng cách sóng mang con khác nhau

110

Thiết bị mạng xác định, dựa trên ít nhất một trong số các khoảng cách sóng mang con của nhiều tế bào phục vụ, số lượng lớn nhất của các ứng cử kênh điều khiển đường xuống vật lý PDCCH được giám sát bởi thiết bị đầu cuối trong thời gian đơn vị

120

Fig.6

- (11) 77226 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06708 (85) 20/11/2020
 (22) 16/05/2019 (86) PCT/CN2019/087156 16/05/2019
 (30) 201810481941.X 18/05/2018 CN (87) WO2019/219049 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2020

(51) C07K 14/755; A61P 7/04; A61K 38/37; A61K 47/00

(71) ZHENGZHOU GENSCIENCES INC. (CN)

No.20 Building, Life Zhengzhou Park, Crossing of Huanghai Road and the Second Biotechnology Street, Zhengzhou Airport Economy Zone Zhengzhou, Henan 451162, China

(72) SU, Hongsheng (CN); WANG, Xiaoshan (CN); LIU, Bin (CN); CHEN, Xian (CN); LI, Xiang (CN); ZHU, Luyan (CN); WANG, Shuya (CN); WANG, Shuang (CN); WANG, Wenwen (CN); HUANG, Lingli (CN); WANG, Qilei (CN); HU, Haitao (CN); ZHANG, Lili (CN); GAO, Jie (CN); REN, Zijia (CN); XIAO, Chunfeng (CN); WANG, Yali (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP YẾU TỐ ĐÔNG MÁU VIII ĐƯỢC TIẾP HỢP VỚI POLYALKYLEN GLYCOL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp yếu tố đông máu VIII được tiếp hợp với polyalkylen glycol và có thời gian bán thải tuần hoàn được kéo dài, và dược phẩm chứa protein này, trong đó gốc hoạt hóa yếu tố đông máu VIII được liên kết trực tiếp bằng cầu nối peptit với gốc dung hợp và protein dung hợp còn được tiếp hợp tiếp với polyalkylen glycol. Thời gian bán thải được tăng lên đáng kể so với protein dung hợp FVIII bị biến đổi không có polyalkylen glycol.

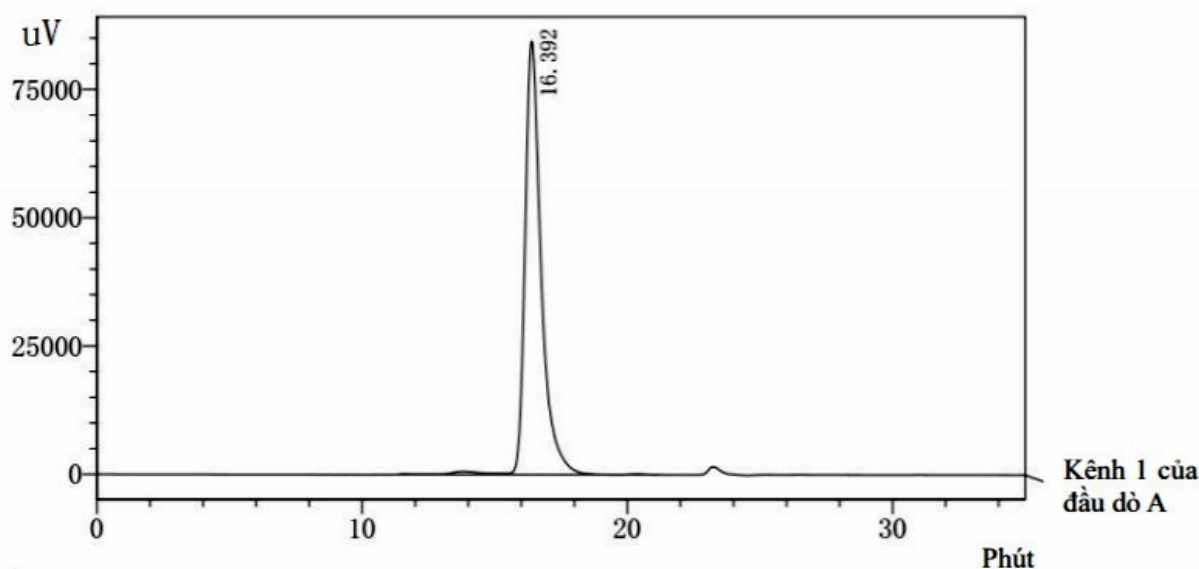


Fig. 1A

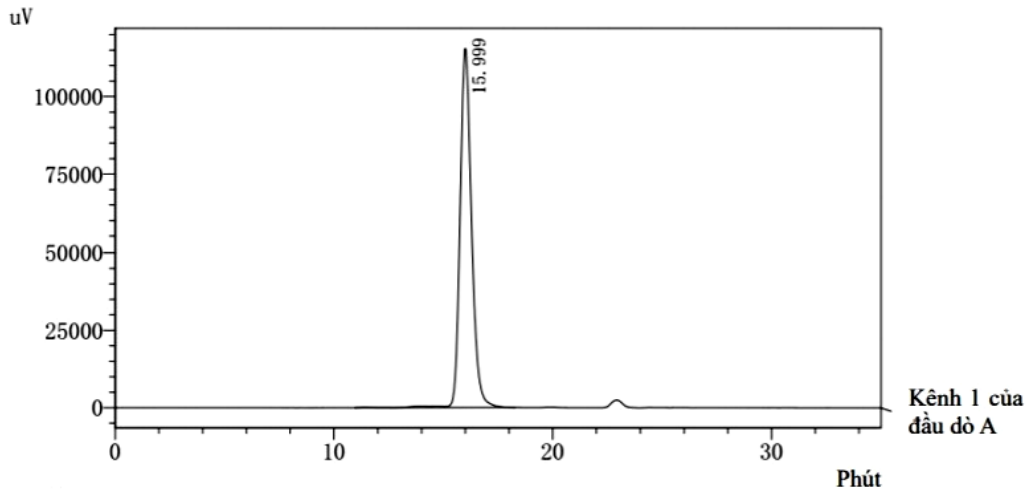


Fig. 1B

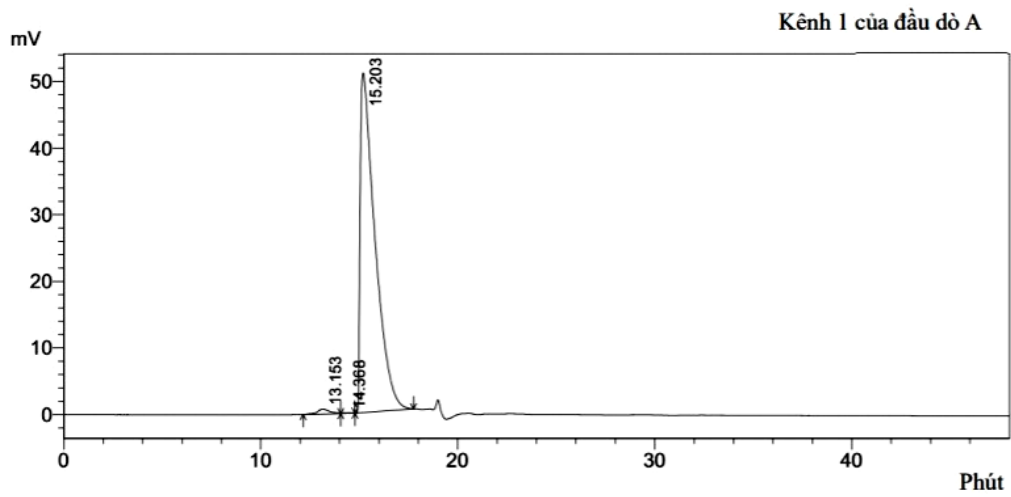


Fig. 1C

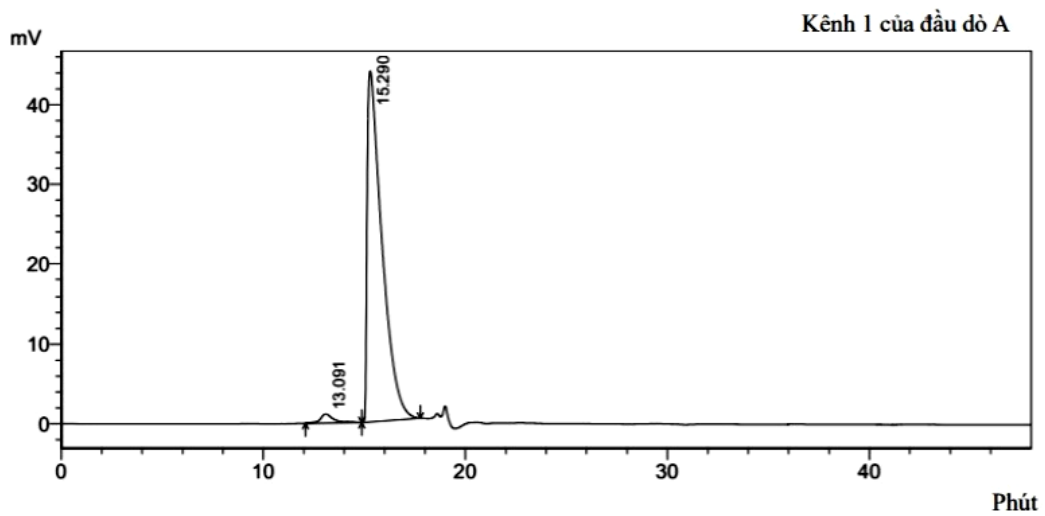


Fig. 1D

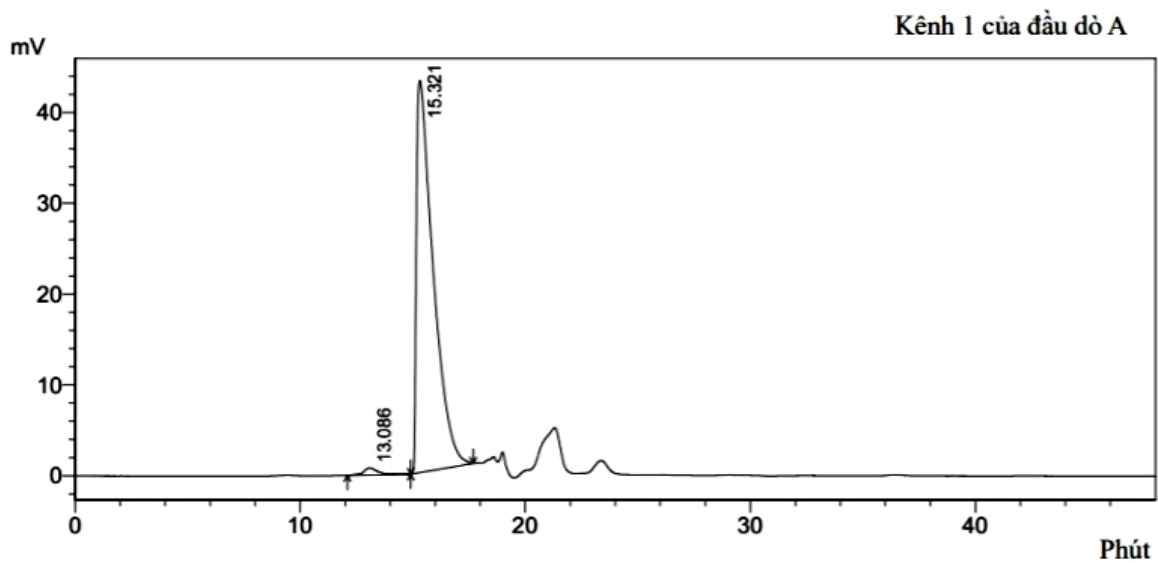


Fig. 1E

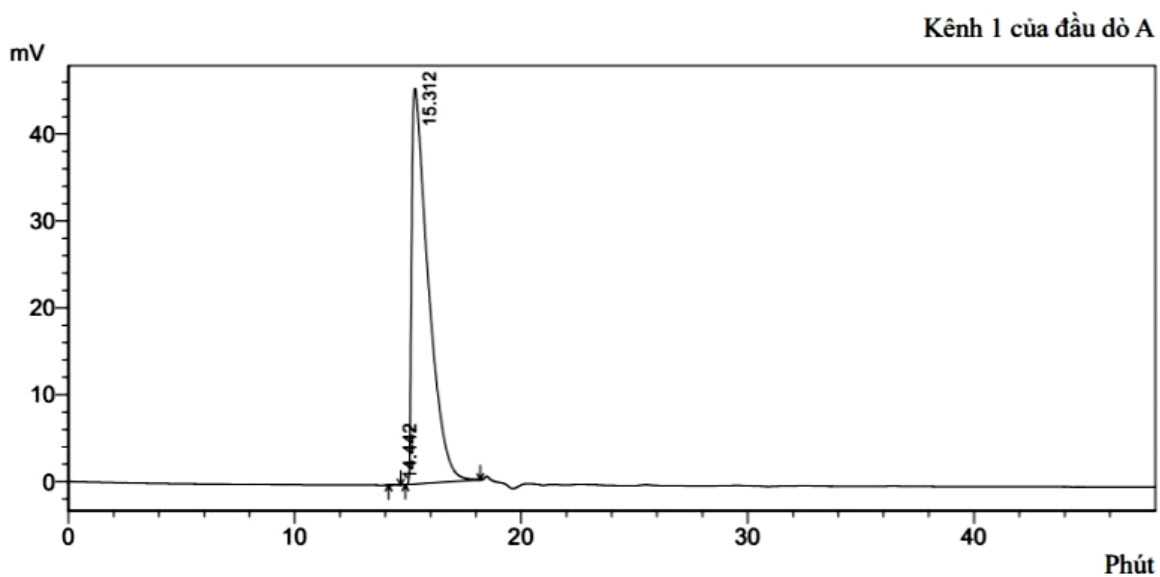


Fig. 1F

- (11) **77227 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06722** (85) 20/11/2020
(22) 14/05/2019 (86) PCT/US2019/032289 14/05/2019
(30) 62/671,985 15/05/2018 US (87) WO2019/222266 21/11/2019
(51) **A61K 31/41; A61K 31/4192; A61K 31/4164**
(71) **LUNDBECK LA JOLLA RESEARCH CENTER, INC. (US)**
10835 Road to the Cure, Suite 250, San Diego, California 92121, United States of America
(72) GRICE, Cheryl A. (US); BUZARD, Daniel J. (US); SHAGHAFI, Michael B. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ MONOAXYLGLYXEROL LIPAZA (MAGL) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất piperazin carbamat và dược phẩm chứa hợp chất này. Hợp chất và dược phẩm theo sáng chế hữu dụng làm chất điều biến MAGL. Hơn nữa, hợp chất và dược phẩm theo sáng chế hữu dụng để điều trị chứng đau.

- (11) 77228 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06723 (85) 20/11/2020
(22) 29/04/2019 (86) PCT/IB2019/053483 29/04/2019
(30) 62/665,065 01/05/2018 US (87) WO2019/211719 07/11/2019
(51) **B24B 1/00; B24B 7/24; B24B 29/00; B24B 41/047; B24B 19/03; B24B 27/033**
(71) **3M INNOVATIVE PROPERTIES COMPANY (US)**
3M Center, Post Office Box 33427, Saint Paul, Minnesota 55133-3427, United States of America
(72) SVENTEK, Bruce A. (US); LOPER, Stephen C. (US); JAVID, Samad (US); BAIRD, David G. (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẬT DỤNG MÀI, DỤNG CỤ MÀI QUAY, BỘ PHẬN LẮP RÁP BAO GỒM DỤNG CỤ MÀI QUAY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG VẬT NỀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng mài, dụng cụ mài quay, bộ phận lắp ráp bao gồm dụng cụ mài quay và phương pháp đánh bóng vật nền. Vật dụng mài bao gồm lớp mài có một bề mặt tiếp xúc, lớp thứ nhất được ghép nối với lớp mài, và lớp thứ hai được ghép nối với lớp thứ nhất. Lớp thứ nhất có kết cấu để cấp áp lực tiếp xúc lên lớp mài, như nhờ có độ cứng cao hơn lớp thứ hai chẳng hạn. Lớp thứ hai có kết cấu để tạo ra khả năng tương hợp của lớp mài, như nhờ có hệ số nén cao hơn lớp thứ nhất chẳng hạn. Vật dụng mài thu được có thể tác động một áp lực tiếp xúc đồng nhất áp vào một vật nền với khả năng tương hợp tăng xung quanh vật nền này, nên giảm được độ trễ, nâng cao được độ đồng nhất tốc độ tách, và/hoặc nâng cao được tuổi thọ so với vật dụng mài không sử dụng kết cấu nhiều lớp được mô tả ở trên.

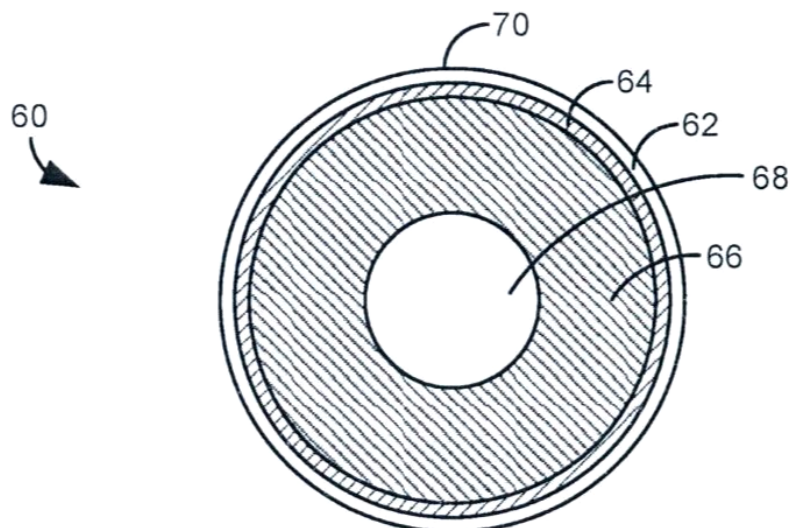


Fig. 2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77229 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06725 | | | (85) 20/11/2020 | |
| (22) 20/03/2019 | | | (86) PCT/JP2019/011695 | 20/03/2019 |
| (30) 2018-138209 | 24/07/2018 | JP | (87) WO2020/021764 | 30/01/2020 |
| 2018-138692 | 24/07/2018 | JP | | |
| 2018-138210 | 24/07/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2020

(51) **G01N 21/53; G08B 17/107; G08B 17/10**

(71) **HOCHIKI CORPORATION (JP)**

10-43, Kamiosaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo, 1418660, Japan

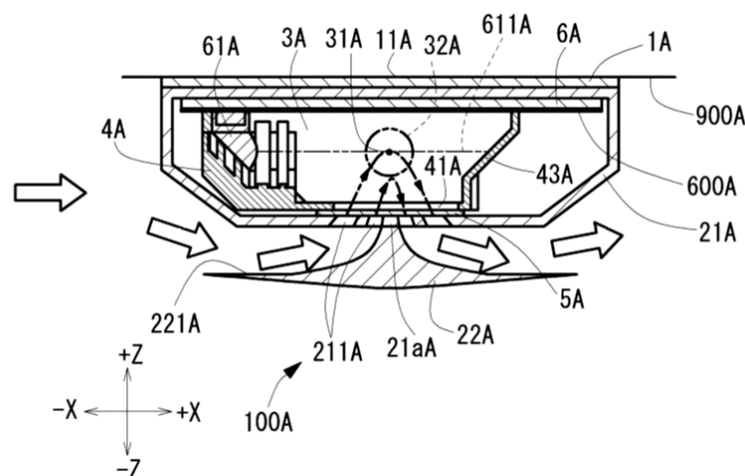
(72) Tomohiko SHIMADZU (JP); Keisuke WASHIZU (JP); Manabu DOHI (JP); Yasuharu FUJIWARA (JP); Hideki TAKANO (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN CHÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện cháy bao gồm không gian xuất hiện (32A) được đặt trong không gian chắn ánh sáng (3A) chắn ánh sáng từ bên ngoài và mục tiêu phát hiện bay vào trong đó, bộ phận phát ánh sáng thứ nhất (61A) và bộ phận phát ánh sáng thứ hai phát ra ánh sáng dò tìm dọc theo trục quang học phía phát ánh sáng thứ nhất (611A) và trục quang học phía phát ánh sáng thứ hai về phía không gian xuất hiện (32A), bộ phận tiếp nhận ánh sáng tiếp nhận ánh sáng tán xạ được tạo ra khi ánh sáng dò tìm phát ra từ bộ phận phát ánh sáng thứ nhất (61A) và bộ phận phát ánh sáng thứ hai bị tán xạ bởi mục tiêu phát hiện bay vào trong không gian xuất hiện (32A) dọc theo trục quang học phía tiếp nhận ánh sáng giao với trục quang học phía phát ánh sáng thứ nhất (611A) và trục quang học phía phát ánh sáng thứ hai, và phần nghiêng phía vỏ bộ phận phát hiện khói (43A) phản xạ đầu tiên ánh sáng dò tìm phát ra từ bộ phận phát ánh sáng thứ nhất (61A) và bộ phận phát ánh sáng thứ hai theo hướng giao với mặt phẳng được định ra bởi trục quang học phía phát ánh sáng thứ nhất (611A) và trục quang học phía phát ánh sáng thứ hai, và trục quang học phía tiếp nhận ánh sáng.

[Fig.8]



- (11) **77230 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06726** (85) 20/11/2020
(22) 30/04/2019 (86) PCT/IB2019/053538 30/04/2019
(30) 1807192.8 01/05/2018 GB (87) WO2019/211750 07/11/2019
(51) **C12N 15/82; C12N 9/10**
(71) **TROPIC BIOSCIENCES UK LIMITED (GB)**
Norwich Research Park, Innovation Centre, Colney Lane, Colney, Norwich, NR4
7GJ, United Kingdom
(72) Eyal MAORI (IL); Cristina PIGNOCCHI (GB); Agnieszka SIWOSZEK (PL); Yaron
GALANTY (IL); Daniel KNEVITT (GB); Angela CHAPARRO GARCIA (CO);
Ofir MEIR (IL)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CÂY CÀ PHÊ CHỨA HỆ GEN CHỨA ĐỘT BIẾN MẤT CHỨC NĂNG VÀ
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÂY CÀ PHÊ HOẶC MỘT PHẦN CỦA NÓ**
(57) Sáng chế đề cập đến cây cà phê chứa hệ gen chứa đột biến mất chức năng trong
trình tự axit nucleic mã hóa cho ít nhất một thành phần của con đường sinh tổng hợp
cafein. Các phương pháp sản xuất cây cà phê hoặc một phần của cây cà phê,
phương pháp sản xuất hạt cà phê với hàm lượng cafein giảm và phương pháp sản
xuất cà phê có hàm lượng cafein giảm cũng được bộc lộ.

(11) 77232 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-06750

(85) 23/11/2020

(22) 13/06/2018

(86) PCT/JP2018/022549

13/06/2018

(87) WO2019/239515

19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) *B01D 61/16; C02F 1/78*

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

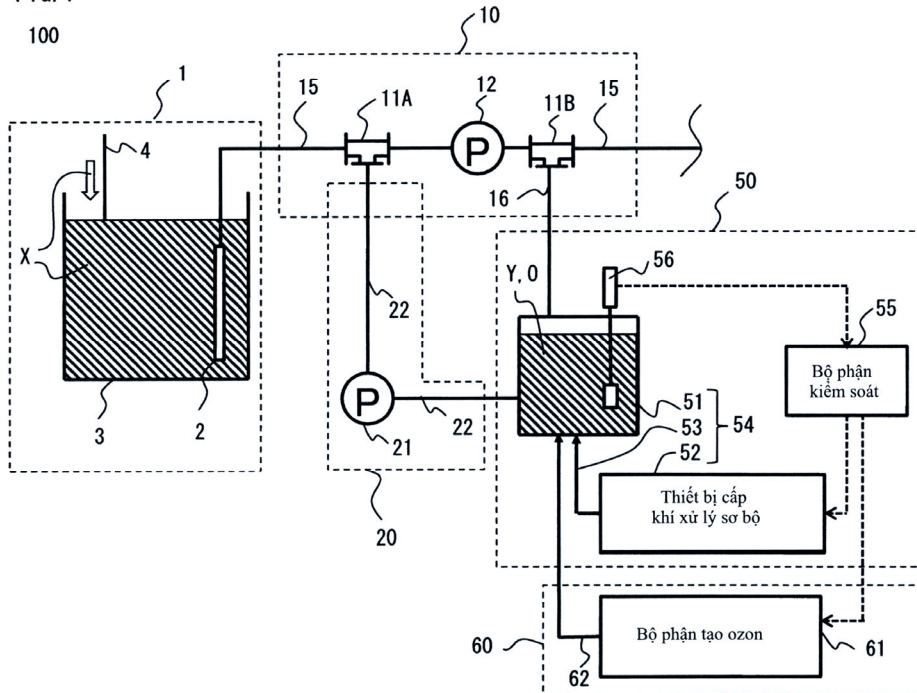
(72) IMAMURA Eiji (JP); YASUNAGA Nozomu (JP); NODA Seiji (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO NƯỚC OZON, THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP TẠO NƯỚC OZON VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị xử lý nước (50) bao gồm: bộ phận oxy hóa (54) dùng để cho khí xử lý sơ bộ (P) tiếp xúc với nước đã lọc (Y); thiết bị đo chất lượng nước (56) dùng để đo chất lượng nước cho nước đã lọc (Y); và bộ phận kiểm soát (55) dùng để kiểm soát bộ phận oxy hóa (54), xác định tiến trình oxy hóa chất có thể oxy hóa trong nước đã lọc (Y) dựa trên cơ sở mức thay đổi thứ nhất thu được từ sự thay đổi theo thời gian của giá trị đo thu được bằng cách đo chất lượng nước cho nước đã lọc (Y) bằng thiết bị đo chất lượng nước (56), và xác định tiếp tục hay ngừng cấp khí xử lý sơ bộ (P) vào nước đã lọc (Y). Sáng chế cũng đề xuất thiết bị tạo nước ozon, phương pháp tạo nước ozon và phương pháp làm sạch.

FIG. 1



- (11) 77233 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06751 (85) 03/03/2016
(22) 03/09/2014 (86) PCT/EP2014/002386 03/09/2014
(30) 10 2013 014 637.2 04/09/2013 DE (87) WO2015/032494 12/03/2015
10 2014 005 823.9 24/04/2014 DE

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2016

(51) *A01H 1/04; C12N 15/82; C12Q 1/68; A01H 5/00*

(62) 1-2016-01146

(71) 1. **KWS SAAT SE** (DE)

BDT-LIP, Grimsehlstrasse 31, 37555 Einbeck, Germany

2. **UNIVERSITÄT ZÜRICH** (CH)

Rämistr. 71, CH-8006 Zurich, Switzerland

(72) OUZUNOVA, Milena (DE); SCHEUERMANN, Daniela (DE); KELLER, Beat (CH); KRATTINGER, Simon (CH); WICKER, Thomas (CH); HERREN, Gerhard (CH); HURNI, Severine (CH); KESSEL, Bettina (DE); PRESTERL, Thomas (DE); KNAAK, Carsten (DE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÂY NGÔ KHÁNG HELMINTHOSPORIUM TURCICUM VÀ CÁC PHẦN CỦA NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN BIẾT VÀ LÀM TĂNG NĂNG SUẤT CỦA CÂY NGÔ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất cây ngô kháng *Helminthosporium turcicum* và các phần của cây ngô này. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp nhận biết cây ngô kháng *Helminthosporium turcicum*, cũng như phương pháp làm tăng năng suất của cây ngô kháng *H. turcicum*.

- (11) **77234 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06755** (85) 23/11/2020
(22) 12/06/2019 (86) PCT/EP2019/065407 12/06/2019
(30) 18179144.3 21/06/2018 EP (87) WO2019/243143 A1 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) **A61K 8/44; A61Q 5/02; A61K 8/892; A61K 8/04; A61K 8/46**

(71) **UNILEVER N.V. (NL)**

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) COOK Joanne Louise (GB); JONES Claire Louise (GB); PUNTAMBEKAR Smita (GB); RILEY Robert George (GB); STARCK Pierre (FR)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CÁ NHÂN**

- (57) Chế phẩm làm sạch cá nhân chứa, trong pha liên tục ở thể nước, tổng lượng chất hoạt động bề mặt anion, chất hoạt động bề mặt lưỡng tính và chất hoạt động bề mặt ion lưỡng tính bao gồm: (i) chất hoạt động bề mặt anion alkyl ete sulfat có công thức chung (I) với lượng từ 3% đến dưới 7% trọng lượng; (ii) chất hoạt động bề mặt betain được chọn từ chất hoạt động bề mặt lưỡng tính amido betain; và (iii) một hoặc nhiều chất có lợi phân tán được chọn từ silicon dạng nhũ tương có đường kính trung bình (D_{3,2}) từ 4 micromet trở xuống; trong đó tỷ lệ trọng lượng của (i) đến (ii) trong khoảng từ 1:1 đến 4,5:1 và độ pH của chế phẩm là từ 3 đến 6,5; và lượng kết hợp của (i) và (ii) nằm trong khoảng từ 5% đến 9% trọng lượng (tính trên tổng trọng lượng của chế phẩm); và trong đó chế phẩm còn chứa chất điện phân vô cơ. Chế phẩm theo sáng chế mang lại tính dịu nhẹ có lợi mà không ảnh hưởng đến việc làm sạch và tính lưu biến.

- (11) 77235 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06758 (85) 23/11/2020
(22) 16/07/2019 (86) PCT/EP2019/069099 16/07/2019
(30) 18186024.8 27/07/2018 EP (87) WO2020/020703 A1 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2020

(51) *C11D 3/40; C09B 33/16; C11D 11/00*

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) **BATCHELOR Stephen Norman** (GB); **BURNHAM Neil Stephen** (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT, PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ VẢI DỆT QUY MÔ GIA ĐÌNH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY VÀ THUỐC NHUỘM BIS-AZO DÙNG TRONG CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm tẩy giặt chứa: (i) chất hoạt động bề mặt với lượng nằm trong khoảng từ 2 đến 70% trọng lượng; và (ii) thuốc nhuộm bis-azo màu xanh hoặc tím được polyalkoxyl hóa với lượng nằm trong khoảng từ 0,00001 đến 0,1% trọng lượng gồm ít nhất một nhóm polyalkoxy có đầu kết là nhóm –COOH. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp xử lý đồ vải dệt quy mô gia đình sử dụng chế phẩm này và thuốc nhuộm bis-azo dùng trong chế phẩm này.

- (11) 77236 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06782 (85) 24/11/2020
 (22) 18/06/2019 (86) PCT/IB2019/055088 18/06/2019
 (30) 102018000006687 26/06/2018 IT (87) WO2020/003052 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) **B29C 51/00; B29C 51/20; B29D 35/14; B29C 51/28; B29C 51/42; B29D 35/12; A43D 25/07; B29C 51/26**

(71) **MACPI S.P.A. PRESSING DIVISION (IT)**

Via Piantada 9/D, 25036 Palazzolo Sull'Oglio (BS), Italy

(72) CARTABBIA, Giovanni (IT); CARTABBIA, Paolo (IT)

(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HÌNH NHIỆT BA CHIỀU VÀ/HOẶC LIÊN KẾT KẾT DÍNH NHIỆT CÁC BÁN THÀNH PHẨM DẸO**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hình nhiệt ba chiều và/hoặc liên kết kết dính nhiệt các bán thành phẩm dẻo, bao gồm: trạm xếp/dỡ (7); ít nhất một tủ sấy (8, 9) có ít nhất một buồng gia nhiệt và bao gồm các bộ gia nhiệt hoạt động trong buồng gia nhiệt; thiết bị làm lạnh (10) có ít nhất một buồng làm mát và bao gồm các bộ làm mát hoạt động trong buồng làm mát; băng tải băng chuyền (5) bao gồm ít nhất đầu đỡ (6) được tạo kết cấu để đỡ ít nhất một hình dạng chuẩn (3) của sản phẩm được sản xuất. Băng tải (5) có thể di chuyển so với trạm xếp/dỡ (7), đến tủ sấy (8, 9), đến thiết bị làm lạnh (10) để bố trí theo tuần tự hình dạng chuẩn (3) trong trạm xếp/dỡ (7), trong buồng gia nhiệt của tủ sấy (8, 9), trong buồng làm mát của thiết bị làm lạnh (10) và một lần nữa trong trạm xếp/dỡ (7).

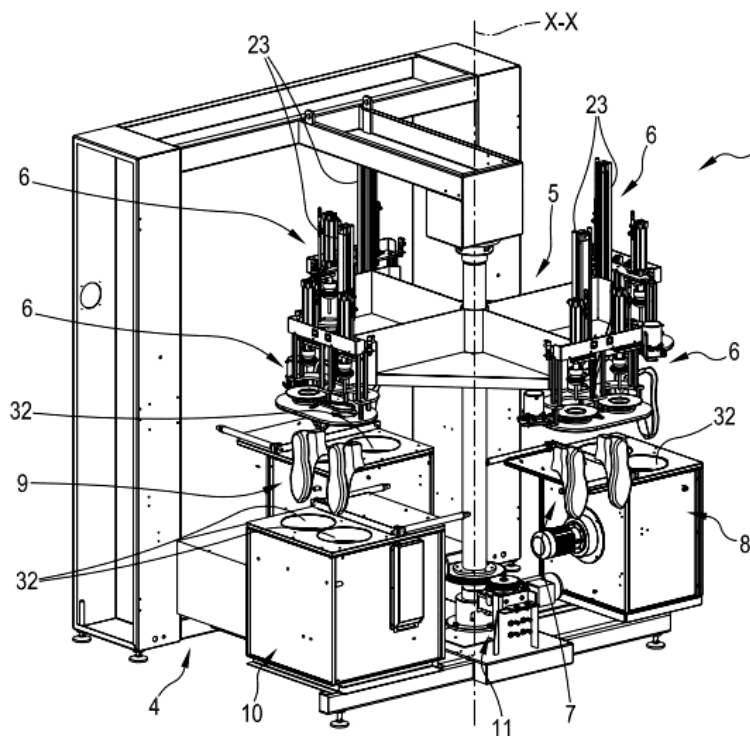


FIG.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77237 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06789 | (85) 24/11/2020 | |
| (22) 24/05/2019 | (86) PCT/EP2019/063437 | 24/05/2019 |
| (30) 18305640.7 | 25/05/2018 | EP (87) WO2019/224345 |
| | | 28/11/2019 |

(51) **E21B 17/042; F16L 15/00**

(71) **1. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)**

54 rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France

2. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku TOKYO, 100-8071 Japan

(72) BRIANE, Benoît (FR); FOTHERGILL, Alan (FR); MARUTA, Satoshi (JP); OKU, Yosuke (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHỚP NỐI ỐNG CÓ REN**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối ống có ren (10) bao gồm đầu ống trên (20) kéo dài từ thân chính (21) của chi tiết ống thứ nhất (22), và đầu ống dưới (30) kéo dài từ thân chính (31) của chi tiết ống thứ hai (32), sao cho đầu ống dưới (30) bao gồm bề mặt trong được gia công thứ nhất (68) gần với đầu tự do của ống dưới (35) và bề mặt hình trụ bên trong được gia công thứ hai (70) trên phần ren của đầu ống dưới sao cho đường kính trong thứ hai (JIP2) của bề mặt hình trụ bên trong đã gia công thứ hai (70) nhỏ hơn đường kính trong thứ nhất (JIP) của bề mặt trong được gia công thứ nhất (68).

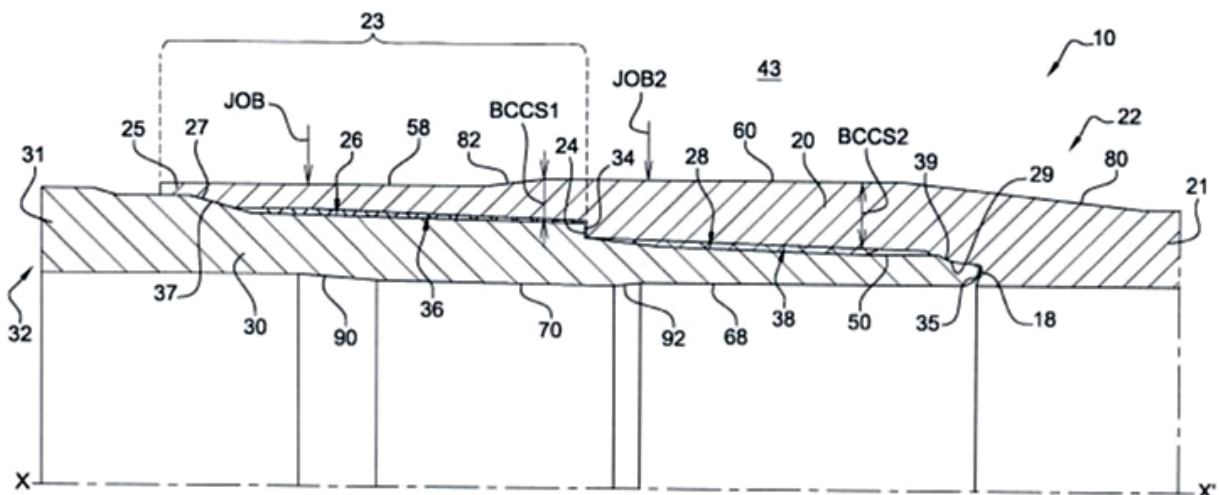


Fig. 1

- (11) 77238 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06790 (85) 24/11/2020
 (22) 24/05/2019 (86) PCT/EP2019/063434 24/05/2019
 (30) 18305641.5 25/05/2018 EP (87) WO2019/224343 28/11/2019

(51) **E21B 17/042**; F16L 15/00

(71) 1. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)

54 rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France

2. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku TOKYO, 100-8071, Japan

(72) FOULOGNE, Anthony (FR); MARTIN, Pierre (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHỚP NỐI ỐNG CÓ REN**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối ống có ren (10) bao gồm chi tiết hộp (20) bao gồm ren ngoài của ống trên (26), ren trong của ống trên (29) và bề mặt bịt kín trung gian của ống trên (27) giữa ren ngoài của ống trên và ren trong của ống trên, và chi tiết kẹp (30) bao gồm ren ngoài của ống dưới (36) tương ứng, ren trong của ống dưới (39) và bề mặt bịt kín trung gian của ống dưới (37), sao cho ren ngoài khoá bằng cách ăn khớp ren với ren trong, và các bề mặt bịt kín trung gian (27, 37) tạo thành phần bịt kín kim loại-kim loại trung gian khi khớp nối ống có ren được lắp ráp, trong đó chi tiết hộp (20) bao gồm đường kính ngoài tối thiểu (JOB_{min}) ở vị trí bịt kín kim loại-kim loại trung gian, đường kính ngoài tối thiểu (JOB_{min}) lần lượt nhỏ hơn đường kính ngoài (JOB_e) bên ngoài và đường kính ngoài (JOB_i) bên trong lần lượt được đặt trên ren ngoài của ống trên và ren trong của ống trên.

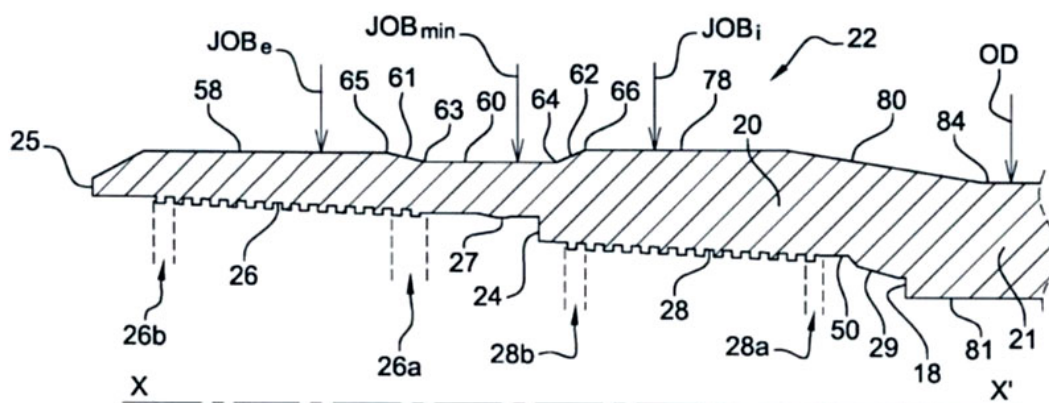


Fig. 1

- (11) 77239 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06791 (85) 24/11/2020
 (22) 24/05/2019 (86) PCT/EP2019/063436 24/05/2019
 (30) 18305639.9 25/05/2018 EP (87) WO2019/224344 28/11/2019

(51) **E21B 17/042; F16L 15/00**

(71) 1. VALLOUREC OIL AND GAS FRANCE (FR)

54 rue Anatole France, 59620 Aulnoye-Aymeries, France

2. NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

6-1, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku TOKYO, 100-8071 Japan

(72) BRIANE, Benoît (FR); FOTHERGILL, Alan (FR); FOULOGNE, Anthony (FR); MARTIN, Pierre (FR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHỚP NỐI ỐNG CÓ REN**

(57) Sáng chế đề cập đến khớp nối ống có ren (10) bao gồm đầu ống trên (20) kéo dài từ thân chính (21) của chi tiết ống thứ nhất (22), và đầu ống dưới (30) kéo dài từ thân chính (31) của chi tiết ống thứ hai (32), sao cho đầu ống trên (20) bao gồm bề mặt hình trụ bên ngoài được gia công (58) gắn với đầu tự do của ống trên (25) có đường kính ngoài thứ nhất (JOB) và bề mặt hình trụ bên ngoài được gia công thứ hai (60) trên phần ren của đầu ống trên, đường kính ngoài thứ hai (JOB2) của bề mặt hình trụ bên ngoài thứ hai lớn hơn đường kính ngoài thứ nhất (JOB).

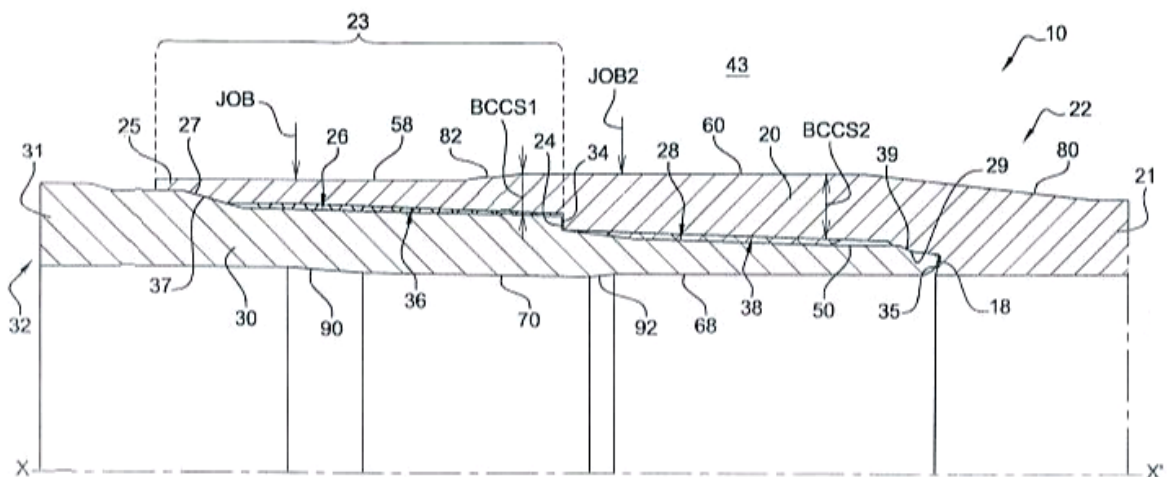


Fig. 1

- (11) 77240 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06806 (85) 25/11/2020
 (22) 01/07/2019 (86) PCT/JP2019/026106 01/07/2019
 (30) 2018-126066 02/07/2018 JP (87) WO2020/009062 A1 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2020

(51) **H02M 7/48**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

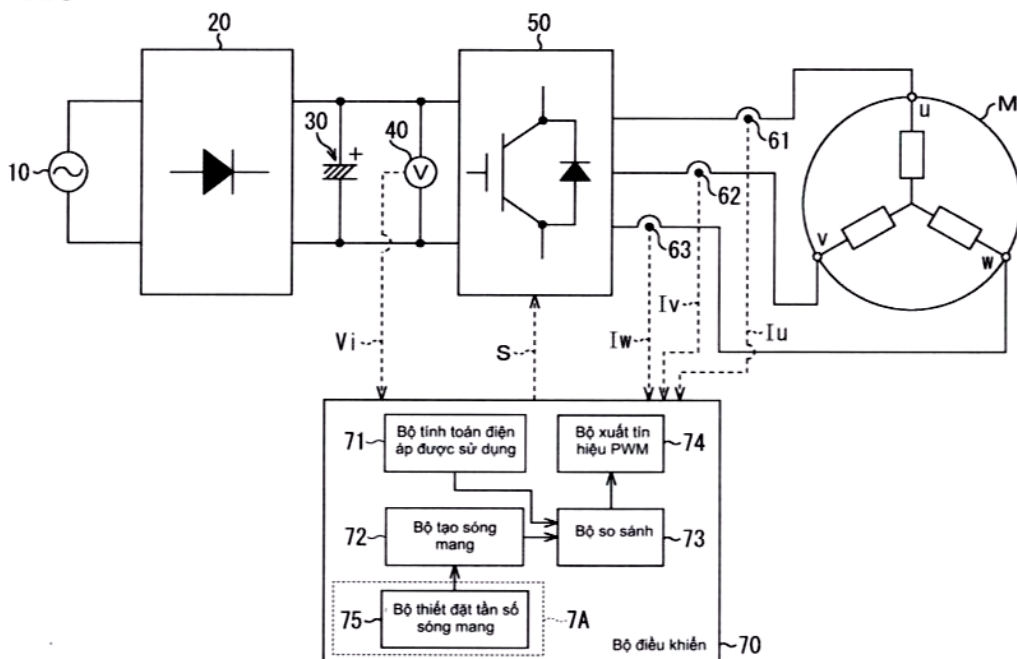
(72) OHSUGI Yasuo (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT ĐẶT TẦN SỐ SÓNG MANG, HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG ĐỘNG CƠ VÀ THIẾT BỊ THIẾT ĐẶT TẦN SỐ SÓNG MANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến động cơ có thể được truyền động sao cho tổng hao hụt của sự hao hụt của động cơ và sự hao hụt của bộ chuyển đổi giảm. Trong sự liên hệ giữa tần số sóng mang tối ưu mà ở đó tổng hao hụt được tối thiểu hóa và mômen xoắn của động cơ M, giá trị thấp nhất của tần số sóng mang tối ưu được phát sinh, và sự liên hệ giữa mômen xoắn của động cơ M và tần số sóng mang được xác định để có phần mà trong đó tần số sóng mang cơ bản không đổi hoặc giảm khi mômen xoắn của động cơ M tăng trong khoảng bằng hoặc nhỏ hơn mômen xoắn của động cơ M tương ứng với tần số sóng mang tối ưu thấp nhất và phần mà trong đó tần số sóng mang cơ bản không đổi hoặc tăng khi mômen xoắn của động cơ M tăng trong khoảng bằng hoặc lớn hơn mômen xoắn của động cơ M tương ứng với tần số sóng mang tối ưu thấp nhất.

FIG. 1



- (11) 77241 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06821 (85) 25/11/2020
(22) 26/04/2019 (86) PCT/EP2019/060810 26/04/2019
(30) 1853655 26/04/2018 FR (87) WO2019/207141 31/10/2019
(51) *C08H 7/00; C09J 197/00*
(71) **PORCHER INDUSTRIES (FR)**
38300 BADINIERES, France
(72) GOBIN, Maëlle (FR); POUPART, Léo (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM LIÊN KẾT DÙNG CHO VẢI DỆT, VẢI DỆT GIA CỐ VÀ BỘ PHẬN LÀM BẰNG CAO SU HOẶC BỘ PHẬN BAO GỒM CAO SU**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm liên kết vải dệt chứa muối của lignosulfonat, chất làm cứng aldehyt của chúng, và latec đàn hồi. Muối lignosulfonat có thể là natri, kali, magie, amoni, hoặc canxi lignosulfonat. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng chế phẩm như vậy để tạo ra đặc tính bám dính cho vải dệt gia cố, đối với cao su, vải dệt gia cố, cụ thể là sợi, đường sọc nổi hoặc cấu trúc vải dệt, ít nhất được phủ và/hoặc được ngâm tẩm một phần với chế phẩm này, và bộ phận làm bằng cao su hoặc bao gồm cao su, trong đó cao su này bao gồm ít nhất một vải dệt gia cố, trên bề mặt và/hoặc tích hợp bên trong cao su.

- (11) 77242 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06855 (85) 26/11/2020
(22) 17/05/2019 (86) PCT/US2019/032841 17/05/2019
(30) 62/672,694 17/05/2018 US (87) WO2019/222610 21/11/2019
(51) **C09D 123/06; C09D 123/08**
(71) **SHAW INDUSTRIES GROUP, INC. (US)**
616 East Walnut Avenue, Dalton, GA 30722, United States of America
(72) COON, Jeffrey Thomas (US); ALDAHIR, Philippe (US); FISHER, Rachel (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SẢN PHẨM THẨM CÓ CÁC PHẦN LỚT DẠNG MÀNG NHIỀU LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thẩm bao gồm sợi chỉ được tạo được khóa ở nguyên vị trí bằng màng được tạo nhiều lớp và các phương pháp sản xuất sản phẩm thẩm này.

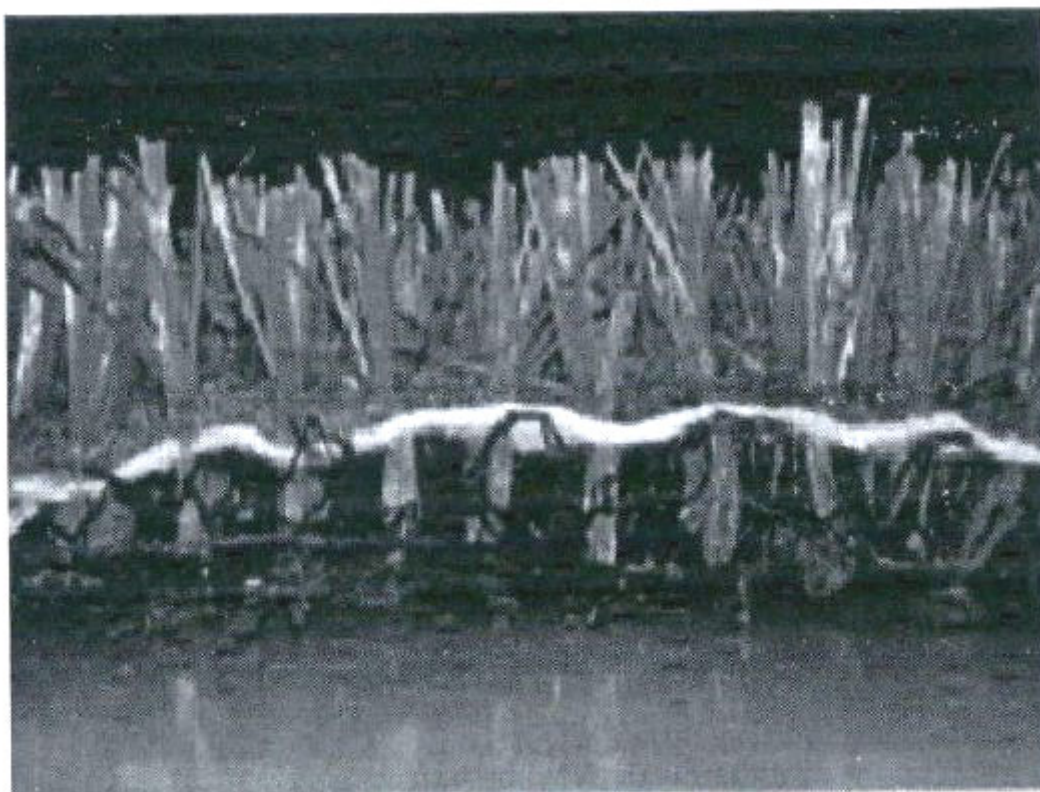


Fig.1(a)

- (11) **77243 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06857** (85) 26/11/2020
(22) 02/05/2019 (86) PCT/US2019/030473 02/05/2019
(30) 62/666,452 03/05/2018 US (87) WO2019/213445 07/11/2019
(51) **C07D 413/14; A61P 29/00; C07D 413/12; A61K 31/553; A61P 37/02**
(71) **RIGEL PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
1180 Veterans Boulevard, South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) DARWISH, Ihab (US); YU, Jiabin (US); CHEN, Yan (US); MASUDA, Esteban (US); TAYLOR, Vanessa (GB)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ỨC CHẾ RIP1, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG IN VITRO HOẶC EX VIVO HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất ức chế kinaza, như hợp chất ức chế kinaza protein tương tác thụ thể 1 (RIP1), cũng như dược phẩm và dạng kết hợp chứa các hợp chất ức chế này. Các hợp chất, dược phẩm, và/hoặc dạng kết hợp được bộc lộ có thể được sử dụng để ức chế kinaza RIP1 *in vivo* hoặc *ex vivo*, và cũng có thể điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc tình trạng bệnh liên quan đến kinaza, cụ thể là bệnh hoặc tình trạng bệnh liên quan đến RIP 1.

- (11) 77244 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06861 (85) 26/11/2020
 (22) 29/04/2019 (86) PCT/US2019/029582 29/04/2019
 (30) 62/664,544 30/04/2018 US (87) WO2019/212937 07/11/2019
 (51) **C07D 403/12**; C07D 487/10; C07D 403/04; C07D 405/14; C07D 413/14; C07D 417/12; C07D 417/14; C07D 451/02; C07D 471/04; C07D 471/08; C07D 471/10; C07D 487/04; C07D 487/08; C07D 401/12; C07D 401/14
 (71) **RIBON THERAPEUTICS INC. (US)**
 35 Cambridgepark Drive, Suite 300, Cambridge, Massachusetts 02140, United States of America
 (72) VASBINDER, Melissa Marie (US); SCHENKEL, Laurie B. (US); SWINGER, Kerren Kalai (US); KUNTZ, Kevin Wayne (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT PYRIDAZINON DÙNG LÀM CHẤT ỨC CHẾ PARP7 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridazinon và các hợp chất liên quan có công thức I là các chất ức chế PARP7. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này để sử dụng trong việc điều trị bệnh ung thư.

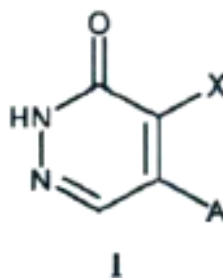
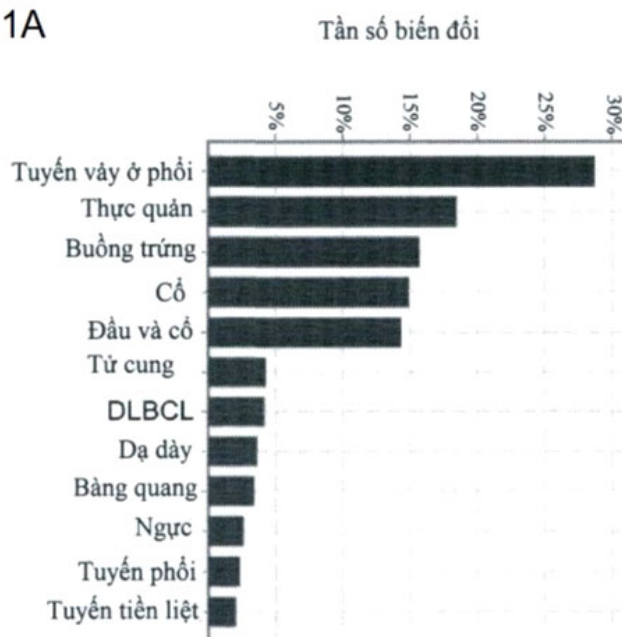


Fig. 1A



(11) 77245 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-06865

(22) 27/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/02/2021

(51) *C12Q 1/68; G01N 33/48; C12N 15/07*

(71) NGUYỄN NGỌC BÍCH (VN)

700 Sư Vạn Hạnh, phường 12, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Ngọc Bích (VN)

(54) **QUY TRÌNH XÉT NGHIỆM DI TRUYỀN TIỀN LÀM TỔ KHÔNG XÂM LẤN TỪ THU NHẬN CFADN TRONG VI GIỌT NUÔI CÂY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình xét nghiệm di truyền tiền làm tổ không xâm lấn bằng cách thu nhận cfADN trong vi giọt nuôi cấy bao gồm: bước 1: rửa sạch phôi theo kỹ thuật không xâm lấn (niPGT) trong đó tiến hành rửa sạch các phôi vào ngày 3, loại bỏ các mẫu nang trứng của noãn còn bám lại ở phôi; bước 2: nuôi cấy theo kỹ thuật không xâm lấn (niPGT) các phôi chuẩn bị nuôi cấy lên ngày 5 sẽ được chuyển theo qui ước chuyển phôi giọt đến giọt môi trường của đĩa rửa túi phôi với kỹ thuật không chạm chéo các giọt có chứa phôi, tiếp tục chuyển vào giọt môi trường nuôi cấy túi phôi; bước 3: chuẩn bị thu nhận giọt môi trường nuôi cấy phôi kỹ thuật không xâm lấn (niPGT) bằng ống PCR vô trùng, đầu tip vàng vô trùng tương ứng với số phôi thu nhận được và 2 mẫu chứng âm; bước 4: thu nhận cfADN từ vi giọt môi trường nuôi cấy kỹ thuật không xâm lấn (niPGT) bằng cách thực hiện kỹ thuật thu nhận cfADN không xâm lấn; bước 5: phân tích tín hiệu cfADN và nồng độ khuếch đại - WGA, tiếp theo đánh giá kết quả trên thiết bị phân tích PCR với kết quả thu nhận chiếm trên 75%.

Quy trình xét nghiệm di truyền tiền làm tổ không xâm lấn từ thu nhận ADN tự do trong vi giọt nuôi cấy thay thế cho kỹ thuật sinh thiết có tính chất xâm lấn phôi, giúp giảm chi phí đầu tư về nhân lực, vật lực. Hướng đến sàng lọc phôi thân thiện và giá thành tốt để phục vụ bệnh nhân.

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 77246 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06867 | (85) 27/11/2020 | |
| (22) 28/06/2019 | (86) PCT/CN2019/093706 | 28/06/2019 |
| (30) 201810701635.2 | 29/06/2018 CN | (87) WO2020/001623 A1 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LU, Qianxi (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) Công ty Luật TNHH ZC (Việt Nam) (ZC VN.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU LIÊN KẾT BIÊN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền dữ liệu liên kết biên và thiết bị đầu cuối, có khả năng cải thiện tính linh hoạt của lập lịch tài nguyên. Phương pháp này bao gồm: nhận thông tin điều khiển đường xuống (DCI) được gửi bởi thiết bị mạng; xác định, trên cơ sở DCI, loại liên kết biên thứ nhất hoặc loại liên kết biên thứ hai là liên kết biên mục tiêu theo quy tắc định sẵn, loại liên kết biên thứ nhất khác với loại liên kết biên thứ hai trong tham số cấu hình; và sử dụng liên kết biên mục tiêu để thực hiện truyền dữ liệu của liên kết biên.

200

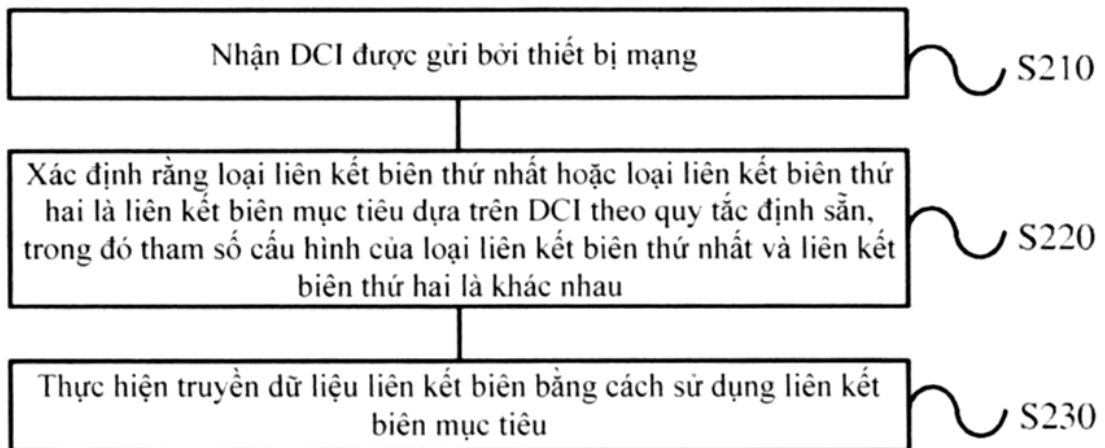


FIG. 3

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 77247 A | (43) 26/04/2021 | | |
| (21) 1-2020-06870 | (85) 27/11/2020 | | |
| (22) 29/05/2019 | (86) PCT/AU2019/050534 | | 29/05/2019 |
| (30) 2018204786 | 29/06/2018 | AU | (87) WO2020/000019 |
| | | | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) **H04N 19/12; H04N 19/91; H04N 19/70; H04N 19/13; H04N 19/60**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku Tokyo, Kyoto 146-8501, Japan

(72) ROSEWARNE, Christopher James (AU)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ KHỐI BIẾN ĐỔI TRONG KHUNG ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp (1200) giải mã khối biến đổi trong khung ảnh từ dòng bit. Phương pháp bao gồm các bước giải mã nhị phân hóa đơn phân cực đơn từ dòng bit, nhị phân hóa đơn phân cực đơn đang được sử dụng để biến đổi ngang và biến đổi dọc của khối biến đổi của khung ảnh. Sau đó, phương pháp xác định loại biến đổi ngang và dọc dựa trên nhị phân hóa đơn phân cực đơn được giải mã và giải mã khối biến đổi trong khung ảnh bằng cách áp dụng loại biến đổi ngang và dọc được xác định cho khối biến đổi của ảnh.

	1042	1044	1046	1048
	Chuỗi bin	Nhị phân hóa	V	H
	0	Ctx0	0	0
	1 1 0	Ctx0 + Ctx1 + Byp	0	1
	1 1 1	Ctx0 + Ctx1 + Byp	1	0
	1 0	Ctx0 + Ctx1	1	1

Fig.10A

(11) 77248 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-06886

(22) 27/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2020

(51) B64F 5/00; E04H 6/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

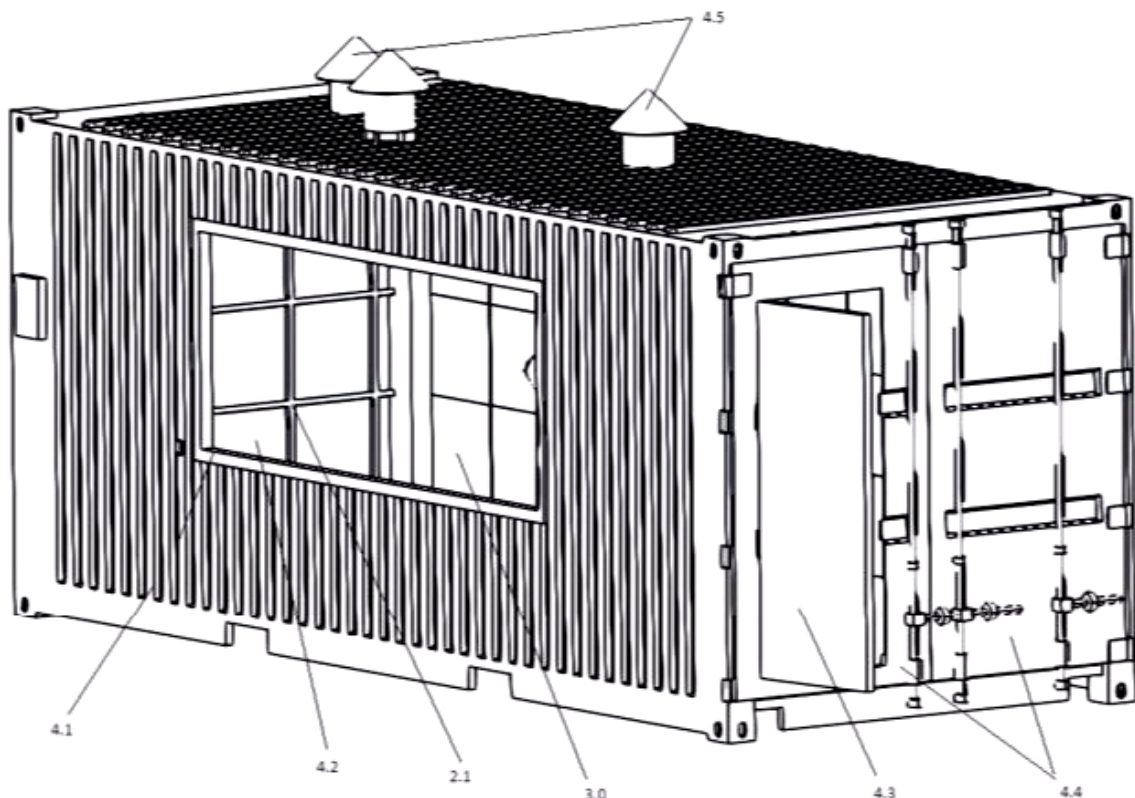
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN QUYẾT (VN); TRẦN BÁ QUỲNH (VN); NGUYỄN NHƯ VẪN (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

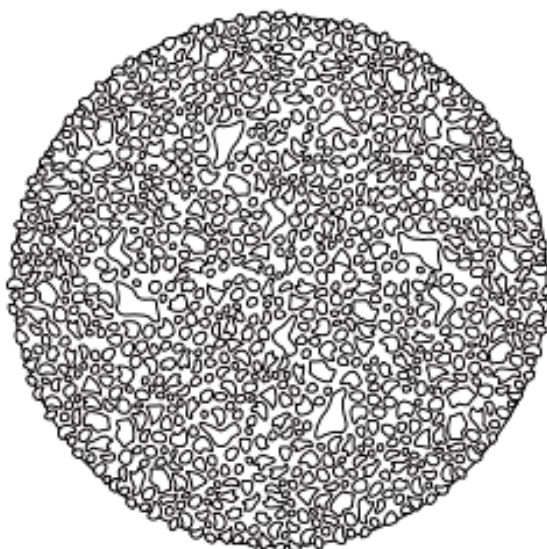
(54) **BUỒNG THỬ NGHIỆM HỆ THỐNG SAU TÍCH HỢP CHO CÁC DÒNG UAV HẠNG NHẸ**

(57) Buồng thử nghiệm hệ thống sau tích hợp cho các dòng UAV hạng nhẹ phục vụ nghiên cứu và thử nghiệm các hệ thống động lực cho các dòng UAV dưới 150 kg, theo các quy chuẩn về bền, mỏi và thử nghiệm sau tích hợp hệ thống thân vỏ, đồ gá và các thiết bị điện điện tử trên khoang: theo nhiệm vụ và theo các tiêu chuẩn về an toàn bay. Buồng thử nghiệm bao gồm buồng thử, bộ phận cấp gió làm mát động cơ, bộ phận hút khí thải động cơ, bộ phận điều hòa không khí, bộ phận báo và chữa cháy, bộ phận kiểm soát quá trình thử nghiệm.



Hình 1

- (11) 77249 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06898 (85) 27/11/2020
(22) 10/05/2019 (86) PCT/US2019/031644 10/05/2019
(30) 62/670,271 11/05/2018 US (87) WO2019/217770 14/11/2019
(51) *A01N 25/04; A61K 47/34; A01P 7/04; A01N 25/10; A01N 25/28*
(71) SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland
(72) FOWLER, Jeffery David (US); KIM, Sejong (KR); LEBEDEVA, Natalia (US);
NARSALE, Jelena (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM CÔ PHÂN TÁN LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG LẠI SỰ
XÂM NHIỄM CỦA SINH VẬT HẠI VÀO CÁC LOÀI THỰC VẬT, HOẶC
ĐIỀU HÒA SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT**
(57) Chế phẩm hóa nông dạng lỏng ổn định được đề xuất bao gồm các chất cô phân tán lỏng, có thể chảy được bao gồm a) pha lỏng liên tục; và b) pha phân tán bao gồm dung dịch phân tán của các hạt nền polyme giống gel có độ cứng lớn hơn 0,01MPa và nhỏ hơn 6MPa, và trong đó bề mặt bên ngoài của các hạt chứa chất rắn dạng keo và các hạt có hoạt chất hóa nông được phân phối trong đó. Hoạt chất hóa nông này có thể ở thể rắn hoặc lỏng và được phân bố trong hạt nền polyme. Các chế phẩm theo sáng chế có thể được dùng trực tiếp hoặc có pha loãng để chống các loài gây hại hoặc làm các chất điều tiết sinh trưởng thực vật.



Hình 1

- (11) **77250 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06903** (85) 27/11/2020
(22) 10/05/2019 (86) PCT/NL2019/050279 10/05/2019
(30) 2020912 11/05/2018 NL (87) WO2019/216769 14/11/2019
(51) **C12N 15/04; C12N 1/16**
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
(72) DE VRIES, Arthur Roelof Gorter (NL); KOSTER, Charlotte Catharina (NL);
DARAN, Jean-Marc Georges (FR); GEERTMAN, Jan-Maarten (NL); KUIJPERS,
Niels Gerard Adriaan (NL)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **SINH VẬT LAI ĐƯỢC ĐÁNH DẤU BẰNG THUỐC NHUỘM VÀ PHƯƠNG
PHÁP NHẬN DẠNG SINH VẬT LAI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nhận dạng sinh vật lai, trên cơ sở nhuộm tế bào
bố mẹ bằng thuốc nhuộm, tốt hơn là thuốc nhuộm huỳnh quang. Thuốc nhuộm ưu
tiên là thuốc nhuộm liên hợp với este succinimidyl. Sáng chế còn đề cập đến sinh
vật lai thu được, tốt hơn là sinh vật lai khác loài, mà được đánh dấu bằng thuốc
nhuộm.

- (11) 77251 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06919 (85) 30/11/2020
(22) 09/05/2019 (86) PCT/EP2019/061906 09/05/2019
(30) 18171403.1 09/05/2018 EP (87) WO2019/215276 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) *A23K 20/174; A23K 50/80; A23K 20/153; A23K 20/163*

(71) **DSM IP ASSETS B.V.** (NL)

Het Overloon 1 NL-6411 TE HEERLEN, The Netherlands

(72) CHOTIKACHINDA, Rutchanee (CH); LUO, Zuoyong (CH); SOLIGO, Thiago (CH); VERLHAC, Viviane (CH)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN DÙNG CHO ĐỘNG VẬT SỐNG DƯỚI NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN NĂNG SUẤT CHO ĐỘNG VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến việc sử dụng vitamin C và vitamin E kết hợp với beta-glucan và/hoặc các nucleotit trong sản xuất chế phẩm thức ăn chăn nuôi dùng cho các động vật sống dưới nước, đặc biệt là cho cá nước lạnh ví dụ như cá hồi, cá vền, cá vược và cá nước ấm ví dụ như tôm, cá chép, cá rô phi, cá da trơn.

- (11) **77252 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06921** (85) 30/11/2020
(22) 14/05/2019 (86) PCT/US2019/032288 14/05/2019
(30) 62/671,882 15/05/2018 US (87) WO2019/222265 21/11/2019
62/694,921 06/07/2018 US
- (51) **A61K 39/395; A61P 25/28; C07K 16/40; A61P 25/00**
(71) **ALKAHEST, INC. (US)**
125 Shoreway Road, Suite D, San Carlos, California 94070, United States of America
(72) Meghan Kerrisk CAMPBELL (US); Eva CZIRR (US); Balazs SZOKE (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **KIT DÙNG TRONG VIỆC CẢI THIỆN CHỨC NĂNG NHẬN THỨC**
- (57) Sáng chế đề cập đến kit và chế phẩm để điều trị và/hoặc phòng ngừa các tình trạng bệnh lý liên quan đến lứa tuổi. Chế phẩm có trong kit bao gồm các chất ức chế hoặc các chất đối kháng leukotrien A4 hydrolaza (“LTA4H”) có hiệu quả trong việc điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh liên quan đến lão hóa như các rối loạn thần kinh nhận thức.

- (11) **77253 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06932** (85) 30/11/2020
(22) 30/05/2019 (86) PCT/JP2019/021449 30/05/2019
(30) 2018-105256 31/05/2018 JP (87) WO2019/230860 05/12/2019
(51) *C12N 1/15; C12P 21/02; C12P 19/14; C12N 15/09; C12N 9/42*
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) KAGAWA, Yusuke (JP); HIRAMATSU, Shingo (JP); YAMADA, Katsushige (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHŨNG ĐỘT BIẾN NẮM SỢI CHI TRICHODERMA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng đột biến nấm sợi chi Trichoderma có chức năng của polypeptit được tạo ra bằng trình tự axit amin của SEQ ID NO: 2 giảm; và phương pháp sản xuất nhiều protein bằng cách sử dụng chủng đột biến này.

- (11) 77254 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06935 (85) 30/11/2020
(22) 29/04/2019 (86) PCT/IB2019/000503 29/04/2019
(30) 62/664,882 30/04/2018 US (87) WO2019/211665 A1 07/11/2019
(51) *A61P 3/00; C07K 16/28*
(71) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP) (JP)**
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan
(72) BANERJEE Antara (US); FANJUL Andrea (US); HOEY Robert J. (US); SACHEN
Kacey (US); SUSLOV Nikolai (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **PROTEIN GẮN KẾT VỚI THỤ THỂ CANABINOID 1 (CB1) VÀ DƯỢC
PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến protein gắn kết CB1 được phân lập, được thiết kế di truyền,
không có trong tự nhiên, bao gồm các kháng thể kháng CB1 hoặc đoạn liên kết
kháng nguyên của chúng. Các protein gắn kết CB1 được tìm thấy hữu ích trong việc
điều trị và chẩn đoán các tình trạng, bệnh và rối loạn qua trung gian CB1.

- (11) 77255 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-06938 (85) 30/11/2020
 (22) 29/11/2018 (86) PCT/CN2018/118278 29/11/2018
 (30) 201810926501.0 15/08/2018 CN (87) WO2020/034490 A1 20/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) **B65G 47/91**

(71) **SUZHOU RS TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)**

No.68 Xulian Road, Xushuguan Town, High-tech Zone Suzhou, Jiangsu 215010 (CN)

(72) WU Jiafu (CN); MIAO Lei (CN); SUN Haibin (CN); LU Caiguang (CN); LIU Longhai (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MANG CAM NHIỀU TRẠM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mang cam nhiều trạm, bao gồm tấm đế, trục quay được bố trí nằm giữa tấm đế, động cơ điện nối truyền động với đáy của trục quay, tấm quay bố trí tại phần phía trên của trục quay, khung gắn bố trí trên tấm đế, tấm gắn bố trí trên khung gắn, rãnh trượt hình khuyên được tạo ra trên mặt đáy của tấm gắn theo quỹ đạo cam, và nhiều cụm bắt và nhả bố trí có khoảng cách theo hình khuyên và đều nhau, với phần đáy của chúng được bố trí có thể trượt trên tấm quay và các phần đỉnh của chúng được bố trí có thể trượt trong rãnh trượt. Trong thiết bị mang cam nhiều trạm của sáng chế, động cơ điện truyền động nhiều trạm để mang đồng thời các sản phẩm, và trong khi cụm bắt và nhả chịu chuyển động qua lại theo quỹ đạo cam, móc treo trên cụm bắt và nhả chịu chuyển động qua lại theo chiều dọc để bắt và nhả các sản phẩm, sao cho các sản phẩm được chuyển lần lượt từ trạm này đến trạm tiếp theo. Sáng chế có cấu trúc nhỏ gọn, giảm kích thước của thiết bị, cải thiện hiệu quả chuyển, hoạt động ổn định và có hiệu quả tốt khi sử dụng.

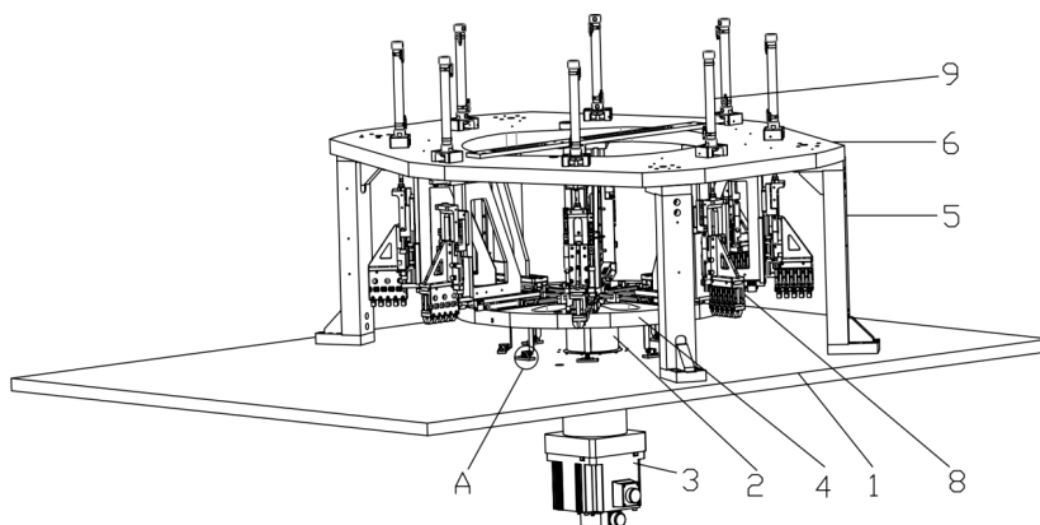


Fig. 1.

- (11) 77256 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-06944 (85) 01/12/2020
(22) 01/05/2019 (86) PCT/US2019/030210 01/05/2019
(30) 62/665,930 02/05/2018 US (87) WO2019/213266 07/11/2019
(51) *A61K 33/20; A61K 47/10; A61K 47/02*
(71) **OCUSOFT, INC.** (US)
30444 Southwest Freeway, Rosenberg, Texas 77471, United States of America
(72) ADKINS, Nat, Jr. (US); BARRATT, Cynthia (US); MASON, Thomas (US);
SARKAR, Paramita (US)
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyễn (ANPHAMCO CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH MÍ MẮT DỰA TRÊN AXIT HYPOHANOGENƠ
VÀ BỘ DỤNG CỤ ĐỂ DUY TRÌ LÀM SẠCH MÍ MẮT CHỨA CHẾ PHẨM
NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch mí mắt kháng khuẩn có chứa: (a) axit hypohanogenơ ; (b) một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt có giá trị HLB từ 5 đến 18; và (c) chất mang hệ nước, chất mang hệ nước bao gồm: (i) một hoặc nhiều chất điều chỉnh tính ưu trương; (ii) một hoặc nhiều chất điều chỉnh áp lực thẩm thấu để điều chỉnh áp lực thẩm thấu của chế phẩm; và (iii) một hoặc nhiều chất điều chỉnh pH để duy trì độ pH của chế phẩm trong khoảng từ 4,5 đến khoảng 8,0. Chế phẩm có thể được phân phối ở dạng bột, chất lỏng, phun, sương, gel hoặc kem dưỡng da. Chế phẩm này có thể tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm sạch mí mắt lâu dài bằng cách loại bỏ dầu thừa, mảnh vụn và da bong tróc và giúp giảm viêm mắt.

- (11) **77257 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06945** (85) 01/12/2020
(22) 20/06/2019 (86) PCT/SE2019/050603 20/06/2019
(30) 1850762-4 20/06/2018 SE (87) WO2019/245449 26/12/2019
1850761-6 20/06/2018 SE
- (51) **A61K 9/00; A61P 1/16; A61K 9/16; A61K 31/00**
(71) **ALBIREO AB (SE)**
Arvid Wallgrens backe 20, 413 46 Göteborg, Sweden
- (72) BYRÖD, Eva (SE); GILLBERG, Per-Göran (SE); TIVERT, Anna-Maria (SE);
BRYLAND, Rikard (SE); DAHLQUIST, Ann-Charlotte (SE); ELVERSSON,
Jessica; (SE); GUSTAFSSON, Nils Ove (SE); LUNDQVIST, Robert (SE); YMÉN,
Ingvar (SE); BOHLIN, Martin (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA ODEVIXIBAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm, ví dụ, dược phẩm dùng cho trẻ em, chứa odevixibat, dược phẩm này chứa nhiều hạt nhỏ. Dược phẩm này có thể được sử dụng trong việc điều trị các bệnh về gan như các bệnh về gan phụ thuộc axit mật, và đặc biệt là các bệnh về gan ứ mật như chứng hẹp đường mật, ứ mật trong gan gia đình tiến triển (PFIC), hội chứng Alagille (ALGS) và ngứa do ứ mật ở trẻ em. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế dược phẩm này.

(11) 77258 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-06955

(22) 01/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2021

(51) G06Q 30/02; G06Q 30/06

(71) CÔNG TY TNHH MINTIT VINA (VN)

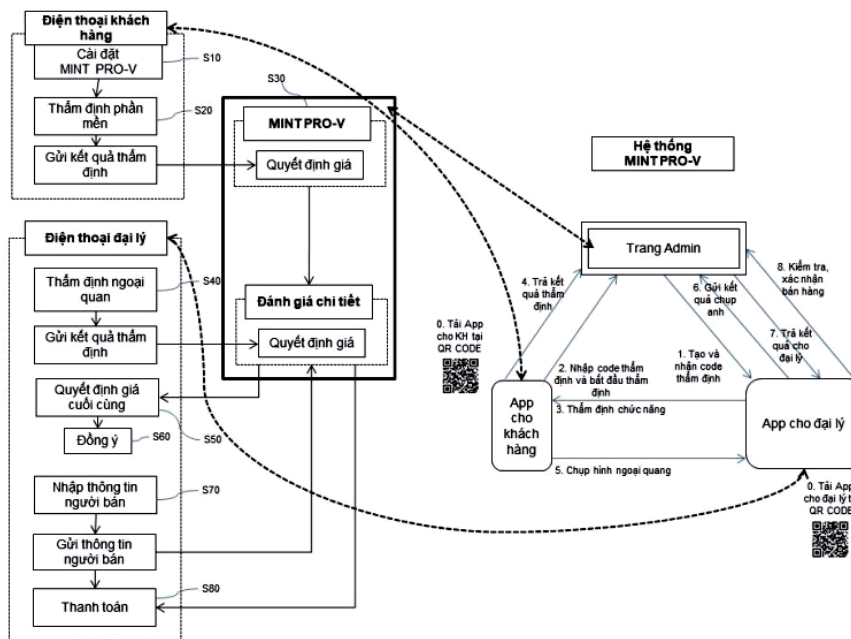
669-671-667/2 đường Điện Biên Phủ, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) PARK SO SUK (KR)

(74) Công ty Cổ phần PHANLAW VIETNAM (PHANLAW VIETNAM JSC)

(54) PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA VÀ ĐỊNH GIÁ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CŨ

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra và định giá thiết bị điện tử cũ bao gồm các bước: kiểm tra phần cứng của thiết bị điện tử cũ để thu được các dữ liệu liên quan đến phần cứng của thiết bị điện tử cũ; thu nhận, bởi thiết bị điện tử cầm tay cá nhân, các hình ảnh bên ngoài của thiết bị điện tử cũ, để thu được dữ liệu phân tích hình ảnh bên ngoài của thiết bị điện tử cũ; tính toán dựa trên các dữ liệu liên quan đến phần cứng của thiết bị điện tử cũ và dữ liệu phân tích hình ảnh bên ngoài của thiết bị điện tử cũ để định giá giá trị của thiết bị điện tử cũ này; trong đó ứng dụng thẩm định chức năng trên thiết bị điện tử cũ có giao diện người dùng để hỗ trợ người dùng thực hiện việc kiểm tra phần cứng của thiết bị điện tử cũ, hiển thị các bước kiểm tra phần cứng theo thứ tự xác định trước, mỗi bước kiểm tra phần cứng tương ứng với việc kiểm tra ít nhất là một thành phần phần cứng, và đồng thời có thể tự động thực hiện kiểm tra một số trong số các thành phần phần cứng của thiết bị điện tử cũ; dữ liệu phân tích hình ảnh bên ngoài gồm có ít nhất là dữ liệu thể hiện tình trạng trên các góc, khung viền, mặt lưng, và màn hình của thiết bị điện tử cũ.

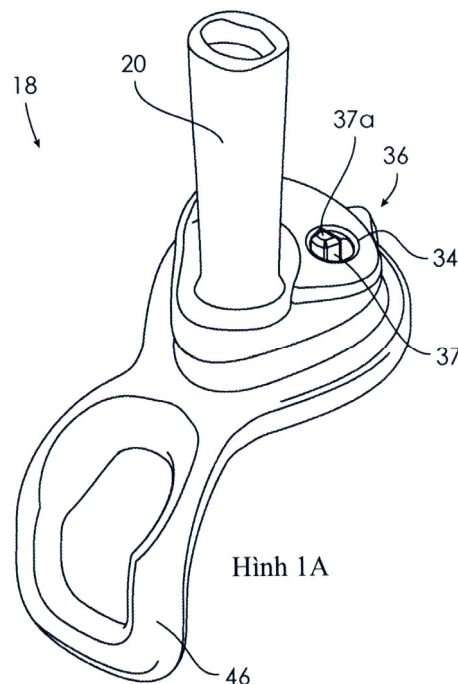


Hình 1.

- (11) **77259 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-06959** (85) 01/12/2020
(22) 29/04/2019 (86) PCT/US2019/029737 29/04/2019
(30) 62/665,435 01/05/2018 US (87) WO2019/212990 A1 07/11/2019
62/752,874 30/10/2018 US
62/836,036 18/04/2019 US
(51) **C07D 498/18; C07D 519/00; A61P 35/00**
(71) **REVOLUTION MEDICINES, INC. (US)**
700 Saginaw Drive, Redwood City, California 94063, US
(72) PITZEN Jennifer (DE); GLIEDT Micah James Evans (US); BURNETT G. Leslie (US); AGGEN James Bradley (US); KISS Gert (DE); CREGG James Joseph (US); SEMKO Christopher Michael (US); WON Walter (US); WANG Gang (CN); LEE Julie Chu-Li (US); THOTTUMKARA Arun P. (US); GILL Adrian Liam (GB); MELLEM Kevin T. (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẤT TƯƠNG TỰ RAPAMYCIN LIÊN KẾT Ở VỊ TRÍ C40, C28 VÀ C32 LÀM CHẤT ỨC CHẾ MTOR**
(57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế mTOR, cụ thể là hợp chất và chế phẩm gây ức chế mTOR và phương pháp điều chế hợp chất này.

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 77260 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-06988 | (85) 02/12/2020 | |
| (22) 09/04/2019 | (86) PCT/AU2019/050314 | 09/04/2019 |
| (30) 2018203169 | 07/05/2018 | AU (87) WO2019/213693 |
| | | 14/11/2019 |
| (51) <i>A47G 19/22; B65D 51/16; B65D 47/06</i> | | |
| (71) B.BOX FOR KIDS DEVELOPMENTS P/L (AU) | | |
| Unit 5, 677 Springvale Road, Mulgrave, Victoria 3170, Australia | | |
| (72) AMATOURY, Sylvain Jacques (FR); TJERNBERG, Lisa Charlotte Edlund (AU) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) BÌNH UỐNG VÀ CỤM ỐNG THÔNG | | |

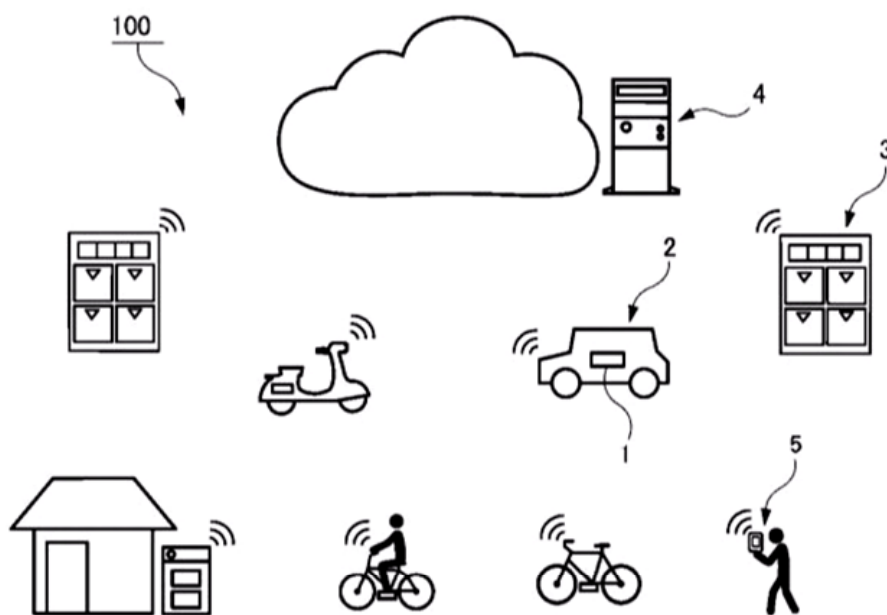
(57) Sáng chế đề cập đến bình uống có cốc có nắp đậy tháo được có ít nhất một lỗ hở đầu vào - đầu ra để tiếp nhận cụm ống thông dạng ống hút mềm dẻo có ống hút hoặc vòi hoặc núm vú dạng hình ống mềm dẻo và chi tiết thông khí để tạo thành đường dẫn không khí và lỗ hở ống thông. Bộ truyền động ống thông được ghép nối hoạt động với chi tiết thông khí và được tạo kết cấu để thay đổi trạng thái của chi tiết thông khí giữa trạng thái thông khí và trạng thái đóng. Tấm che được lắp theo cách di chuyển được ở trên cùng nắp đậy, có thể dịch chuyển giữa vị trí đóng và mở, bao gồm vấu ở bề mặt hướng vào trong của tấm che mà được tạo kết cấu để tiếp xúc với bộ truyền động ống thông trong quá trình di chuyển của chi tiết che để thay đổi trạng thái của chi tiết thông khí. Ở vị trí đóng, tấm che ăn khớp với ống hút, gập ống hút vào nắp đậy để bít kín đường dẫn ống hút, và ở vị trí mở, đường dẫn chất lỏng ống hút và lỗ hở ống thông không bị cản trở bởi tấm che. Cụm ống thông dạng ống hút mềm dẻo tháo được còn được mô tả có quai để được nắm bởi người dùng để dễ dàng tháo ra để làm sạch.



- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 77261 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07010 | (85) 03/12/2020 | |
| (22) 26/06/2019 | (86) PCT/JP2019/025487 | 26/06/2019 |
| (30) 2018-124979 | 29/06/2018 | JP (87) WO2020/004509 |
| (51) H02J 7/00; B60L 53/66; B60L 58/16; B60L 53/62; B60L 53/80 | | 02/01/2020 |
| (71) RESC, LTD. (JP) | | |
| Room 401, 3-19-4, Kamata, Ota-ku, Tokyo 1440052, Japan | | |
| (72) SUZUKI Daisuke (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED) | | |
| (54) HỆ THỐNG, MÁY CHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PIN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý pin (100) bao gồm: xe điện (2) có thể di chuyển bằng cách dẫn động động cơ gắn pin (1) có thể thay thế; trạm pin (3) có thể sạc pin (1) bằng cách điều chỉnh tốc độ sạc; và máy chủ quản lý (4) kết nối với xe điện (2) và trạm pin (3) thông qua mạng truyền thông. Máy chủ quản lý (4) đánh giá định lượng khả năng thay thế của pin (1) được lưu trữ trong trạm pin (3) dựa trên ít nhất vị trí của xe điện (2) và lượng pin còn lại của pin (1) được gắn trên xe điện (2), xác định tốc độ sạc của pin (1) của trạm pin (3) dựa trên giá trị đánh giá khả năng thay thế của pin (1), và truyền thông tin điều khiển liên quan đến tốc độ sạc đã được xác định đến trạm pin (3). Ngoài ra, sáng chế đề cập tới phương pháp quản lý pin, bao gồm: bước đánh giá định lượng khả năng thay thế của pin (1) có thể thay thế được lưu trữ trong trạm pin (3) dựa trên vị trí của xe điện (2) có thể di chuyển bằng cách dẫn động động cơ (24) với pin (1), và lượng pin còn lại của pin (1) được gắn trên xe điện (2); và bước xác định tốc độ sạc của pin (1) của trạm pin (3) dựa trên giá trị đánh giá khả năng thay thế của pin (1), và sạc pin (1) bởi trạm pin (3) dựa trên tốc độ sạc đã được xác định.

Fig. 1



- (11) 77262 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07012 (85) 03/12/2020
 (22) 07/05/2019 (86) PCT/JP2019/018229 07/05/2019
 (30) 2018-089784 08/05/2018 JP (87) WO2019/216307 14/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2020

(51) C07K 7/08; A61P 25/24; A23L 33/18; A61K 38/10

(71) 1. KYOTO UNIVERSITY (JP)

36-1, Yoshida-honmachi, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6068501, Japan

2. KAZUSA DNA RESEARCH INSTITUTE. (JP)

2-6-7 Kazusa-kamatari, Kisarazu-shi, chiba 2920818, Japan

3. KAMEDA SEIKA CO., LTD. (JP)

1-1, Kameda Kogyo Danchi 3-chome, Konan-ku, Niigata-shi, Niigata 9500198, Japan

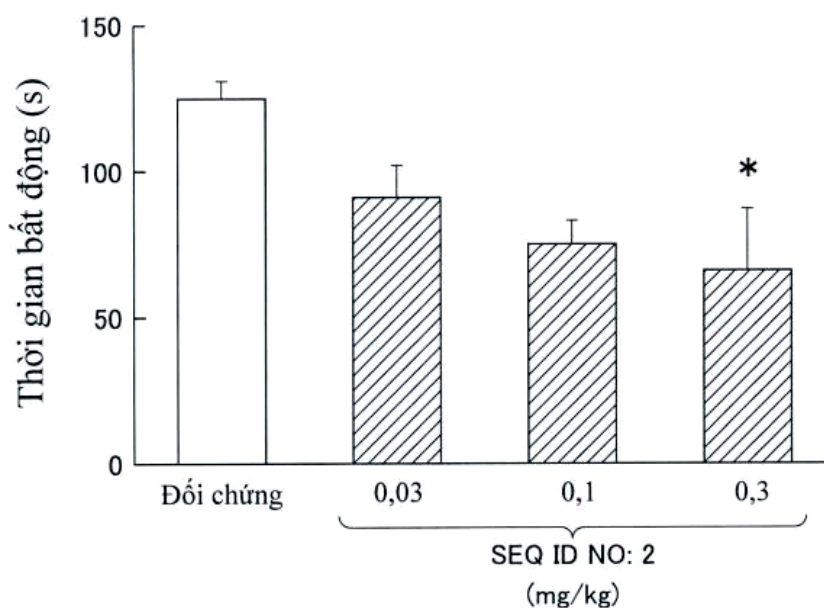
(72) OHINATA Kousaku (JP); ASAKURA Saho (JP); SUZUKI Hideyuki (JP); SATO Masaru (JP); ITO AKIRA (JP); HIGUCHI Yuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PEPTIT VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ, NGĂN NGỪA, HOẶC CẢI THIỆN RỐI LOẠN TÂM TRẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit mới có khả năng điều trị, ngăn ngừa, hoặc cải thiện rối loạn tâm trạng, cụ thể là sáng chế đề xuất peptit có trình tự axit amin được nêu trong SEQ ID NO: 1 và có độ dài axit amin nằm trong khoảng từ 6 đến 20. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa peptit này.

FIG. 1



Giá trị trung bình \pm SEM(n=5-6), * P < 0,05

- (11) **77263 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-07028** (85) 04/12/2020
(22) 08/05/2019 (86) PCT/AU2019/050424 08/05/2019
(30) 2018901560 08/05/2018 AU (87) WO2019/213705 14/11/2019
(51) **B01D 53/62; B01D 53/80; C01F 5/24; B01D 53/78**
(71) **MINERAL CARBONATION INTERNATIONAL PTY LTD (AU)**
c/o Unit 56, 40 Mort Street, Braddon, Australian Capital Territory 2612, Australia
(72) Emad BENHELAL (IR); Geoffrey Frederick BRENT (AU); Eric Miles KENNEDY (AU); Timothy Kenilworth OLIVER (AU); Mark Stuart RAYSON (AU); Michael STOCKENHUBER (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **QUY TRÌNH TÍCH HỢP ĐỂ THU GIỮ, CÀNG HÓA VÀ SỬ DỤNG CACBON ĐIOXIT VÀ HỆ THỐNG BÌNH PHẢN ỨNG ĐƯỢC LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tích hợp để thu giữ, càng hóa và sử dụng cacbon đioxit, quy trình này bao gồm các bước: a) tạo ra huyền phù đặc trong nước bao gồm chất lỏng nước và chất rắn dạng hạt bao gồm khoáng chất magie silic oxit hoạt hóa; b) trong giai đoạn hòa tan, cho dòng khí chứa CO₂ tiếp xúc với huyền phù đặc trong nước ở áp suất thứ nhất để hòa tan magie ra khỏi khoáng chất để tạo ra huyền phù bao gồm chất lỏng nước được cacbonat hóa giàu ion magie và cặn rắn kiệt magie; và c) trong giai đoạn kết tủa, cho kết tủa magie cacbonat từ các ion magie được hòa tan ở bước b) bởi nhiều sự giảm áp suất từng giai đoạn liên tục, với mỗi giai đoạn ở áp suất thấp hơn so với giai đoạn trước; trong đó mỗi sự giảm áp suất từng giai đoạn liên tục giải phóng CO₂ mà được nén từng giai đoạn tương ứng và tuần hoàn trở lại vào trong giai đoạn hòa tan. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống bình phản ứng được làm thích ứng để thực hiện quy trình này.

- (11) 77264 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07044 (85) 04/12/2020
(22) 20/05/2019 (86) PCT/EP2019/062983 20/05/2019
(30) 18175793.1 04/06/2018 EP (87) WO2019/233757 A1 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) *A61K 8/34; A61Q 5/12; A61Q 5/00; A61Q 5/02; A61K 8/362; A61K 8/365*

(71) **UNILEVER N.V.** (NL)

Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

(72) CAMPBELL-LEE Stuart (GB); MITRA Rupak (US); POINTON Thomas Richard (GB); STOTT Ian Peter (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỆ THỐNG BẢO QUẢN KHÁNG KHUẨN, CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG CÓ CHỨA HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BẢO QUẢN**

(57) Hệ thống bảo quản bao gồm:

i. axit itaconic hoặc muối của chúng; và

ii. rượu thơm được lựa chọn từ nhóm bao gồm: etylvanilin, eugenol, thymol, Phydroxybenzaldehyt, 4n butyl phenol, P-hydroxyaxetophenon, vanilin, axit salixylic hoặc muối của chúng, o-cymen-5-ol, carvacrol và hỗn hợp của chúng.

- (11) 77265 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07051 (85) 04/12/2020
 (22) 23/05/2019 (86) PCT/EP2019/063335 23/05/2019
 (30) 18175889.7 05/06/2018 EP (87) WO2019/233778 12/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2020

(51) *B44C 5/04; B29C 70/60; C08K 3/36; B32B 5/00; B29C 41/00; B32B 27/00*

(71) **AKZENTA PANEEL + PROFILE GMBH (DE)**

Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE); HOFF, Egon (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT LIỆU MANG VÀ PANEN TRANG TRÍ BAO GỒM VẬT LIỆU MANG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu mang để sản xuất tường trang trí hoặc panen sàn, cũng như tường hoặc panen sàn bao gồm vật liệu mang này. Vật liệu mang có thể bao gồm vật liệu nền và vật liệu rắn, trong đó vật liệu nền, trên cơ sở vật liệu mang, có mặt với lượng từ $\geq 25\%$ đến $\leq 55\%$ theo khối lượng và vật liệu rắn, trên cơ sở vật liệu mang, có mặt với lượng từ $\geq 45\%$ đến $\leq 75\%$ theo khối lượng. Vật liệu nền và vật liệu rắn cùng, trên cơ sở vật liệu mang, có thể có mặt với lượng là $\geq 95\%$ theo khối lượng. Vật liệu mang khác biệt ở chỗ vật liệu rắn, dựa vào vật liệu rắn, được tạo ra ít nhất là 50% theo khối lượng của hợp phần rắn bao gồm ít nhất bột silicat được phân lớp thứ nhất và bột silicat được phân lớp thứ hai và vật liệu nền, dựa vào vật liệu nền, được tạo ra ít nhất là 50% theo khối lượng bởi hợp phần dẻo bao gồm polyme đồng nhất và ít nhất copolyme thứ nhất và copolyme thứ hai.

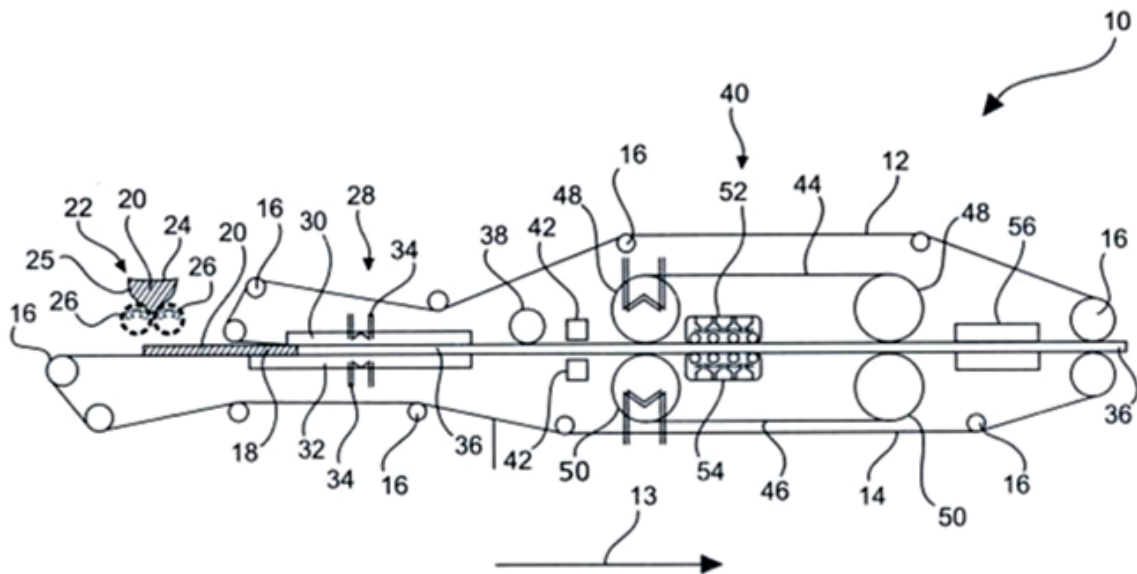


Fig. 1

- (11) 77266 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07064 (85) 07/12/2020
 (22) 21/05/2019 (86) PCT/JP2019/019995 21/05/2019
 (30) 2018-096724 21/05/2018 JP (87) WO2019/225565 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2020

(51) *F23J 3/02; F28G 1/16; F22B 37/48*

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670 Japan

(72) KIKKAWA, Mitsuru (JP); MORITA, Kaito (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐỠ THIẾT BỊ THỔI MUỘI KIỂU XUNG VA ĐẬP**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đỡ thiết bị thổi muối kiểu xung va đập bao gồm: thiết bị thổi muối kiểu xung va đập được tạo kết cấu sao cho vòi phun của thiết bị thổi muối kiểu xung va đập, vòi phun xuyên qua thành của thiết bị, có thể được gắn vào và tháo được ra khỏi thân thiết bị thổi muối của thiết bị thổi muối kiểu xung va đập; và giá treo mà nhờ nó thân thiết bị thổi muối được treo từ ray, giá treo di chuyển dọc theo ray để làm dịch chuyển thân thiết bị thổi muối giữa vị trí lắp đặt thích hợp, tại đó thân thiết bị thổi muối được ghép nối với vòi phun, và vị trí thu lại, mà ở đó thân thiết bị thổi muối được tháo ra khỏi vòi phun. Khi được nhìn trên hình chiếu bằng, ray được uốn cong giữa vị trí lắp đặt thích hợp và vị trí thu lại.

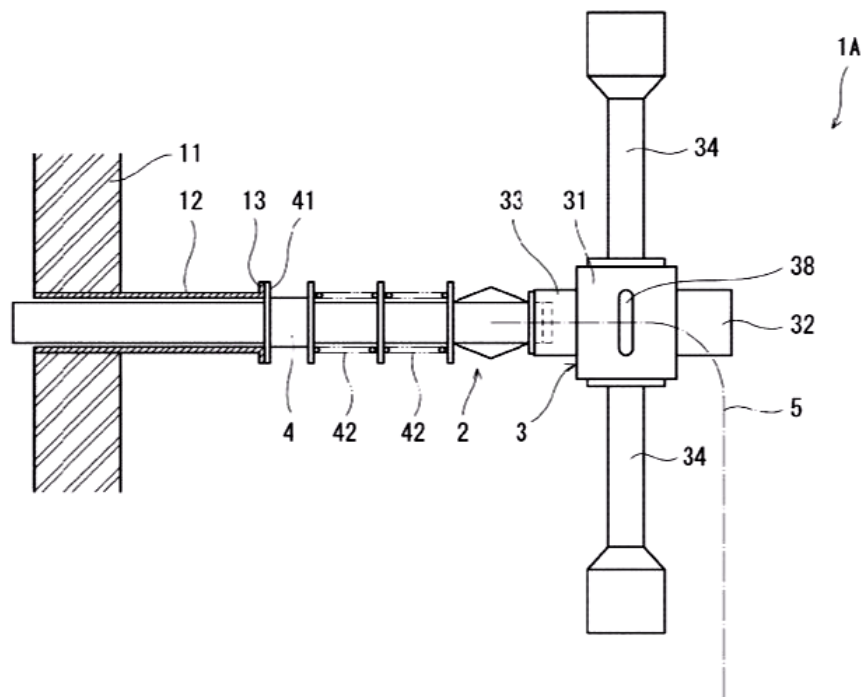


Fig.1

- (11) 77267 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07075 (85) 07/12/2020
 (22) 15/05/2019 (86) PCT/US2019/032415 15/05/2019
 (30) 62/673,044 17/05/2018 US (87) WO2019/222347 21/11/2019
 15/990,378 25/05/2018 US
 (51) **H01L 33/50; C09K 11/77**
 (71) **CURRENT LIGHTING SOLUTIONS, LLC (US)**
 1975 Noble Rd., Building 338, Nela Park, East Cleveland, Ohio 44112, United States of America
 (72) Robert NORDSELL (US); Evan THOMAS (US); Yong Bok GO (US); Kristen BAROUDI (US); Jonathan MELMAN (US); Yuming XIE (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PHÓT PHO CÓ PHỔ PHÁT XẠ XANH LỤC HẸP**
 (57) Phôt pho phát xạ màu xanh lục có công thức thực nghiệm $RE_{1-w}A_wM_xE_y$, trong đó RE là một hoặc nhiều nguyên tố đất hiếm (ví dụ, Eu hoặc Gd), A là một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm Mg, Ca, Sr, hoặc Ba, M là một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm Al, Ga, B, In, Sc, Lu hoặc Y, E là một hoặc nhiều nguyên tố được chọn từ nhóm S, Se, O, hoặc Te, w lớn hơn hoặc bằng 0, hoặc lớn hơn hoặc bằng 0,01, hoặc lớn hơn hoặc bằng 0,05, và nhỏ hơn hoặc bằng 0,8, $2 \leq x \leq 4$, và $4 \leq y \leq 7$.

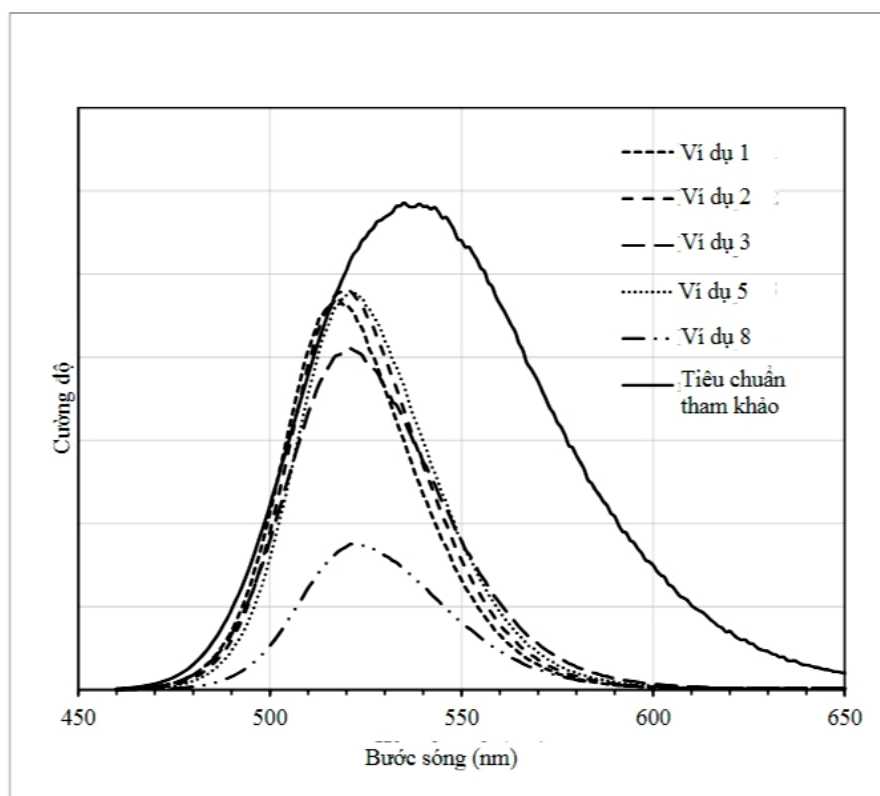


Fig. 1

- (11) 77268 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07080 (85) 07/12/2020
(22) 06/05/2019 (86) PCT/EP2019/061526 06/05/2019
(30) 18171175.5 08/05/2018 EP (87) WO2019/215072 14/11/2019
(51) **H05K 3/28; C23F 11/08; H05K 3/38; C23G 1/10; C23C 22/52; C23F 11/14**
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Erasmusstraße 20, 10553 Berlin, Germany
(72) LÜTZOW, Norbert (DE); CHO, Wonjin (KR); HONDA, Toshio (JP); TEWS, Dirk (DE); LAGER, Markku (DE); TANG, Felix (TW); KLOPPISCH, Mirko (DE); HAHN, Aaron (DE); SCHMIDT, Gabriela (DE); THOMS, Martin (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ BỀN BÁM DÍNH GIỮA BỀ MẶT CỦA ĐỒNG HOẶC HỢP KIM ĐỒNG VÀ LỚP HỮU CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp làm tăng độ bền bám dính giữa bề mặt của đồng hoặc hợp kim đồng và lớp hữu cơ, phương pháp này bao gồm các bước theo trình tự sau: (i) cung cấp nền không dẫn điện bao gồm trên ít nhất một mặt bề mặt này, bề mặt này có tổng diện tích bề mặt của đồng hoặc hợp kim đồng, (ii) cho nền bao gồm bề mặt này tiếp xúc với dung dịch nước axit bảo vệ không ăn mòn bao gồm: (ii-a) một hoặc nhiều hơn một amino azol, (ii-b) một hoặc nhiều hơn một axit hữu cơ và/hoặc muối của chúng, (ii-c) một hoặc nhiều hơn một peroxit với tổng lượng là 0,4% khối lượng hoặc thấp hơn, tính theo tổng khối lượng của dung dịch bảo vệ, và (ii-d) các axit vô cơ với tổng lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 0,01% khối lượng, tính theo tổng khối lượng của dung dịch bảo vệ, trong đó trong bước (ii) tổng diện tích bề mặt của bề mặt này không được tăng lên khi tiếp xúc với dung dịch bảo vệ.

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 77269 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07082 | (85) 31/01/2018 | |
| (22) 29/06/2016 | (86) PCT/CN2016/087750 | 29/06/2016 |
| (30) 201510391765.7 | 03/07/2015 CN (87) WO2017/005128 A1 | 12/01/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2018

(51) **H04N 19/51**

(62) 1-2018-00450

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIN, Sixin (CN); HUANG, Ruopu (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ BÁO ẢNH VÀ THIẾT BỊ DỰ BÁO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị dự báo ảnh. Phương pháp dự báo ảnh bao gồm các bước: xác định các vectơ chuyển động của W điểm điều khiển trong khối ảnh hiện thời; thu nhận, bằng cách tính toán, các vectơ chuyển động của P đơn vị điểm ảnh của khối ảnh hiện thời nhờ sử dụng mô hình chuyển động và các vectơ chuyển động của W điểm điều khiển, trong đó độ chính xác của các vectơ chuyển động được xác định của W điểm điều khiển là 1/n của độ chính xác điểm ảnh, độ chính xác của vectơ chuyển động mà đạt được bằng cách tính toán và là của mỗi trong số P đơn vị điểm ảnh là 1/n của độ chính xác điểm ảnh, P đơn vị điểm ảnh là một vài hoặc tất cả các đơn vị điểm ảnh của khối ảnh hiện thời, và N lớn hơn n; và thực hiện việc lọc nội suy trên điểm ảnh của đơn vị điểm ảnh tham chiếu tương ứng, trong ảnh tham chiếu, của mỗi trong số P đơn vị điểm ảnh nhờ sử dụng bộ lọc nội suy với pha là Q, để thu được trị số điểm ảnh được dự báo của mỗi trong số P đơn vị điểm ảnh, trong đó Q lớn hơn n. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong các phương án của sáng chế giúp làm giảm độ phức tạp tính toán trong suốt thời gian quy trình dự báo ảnh.

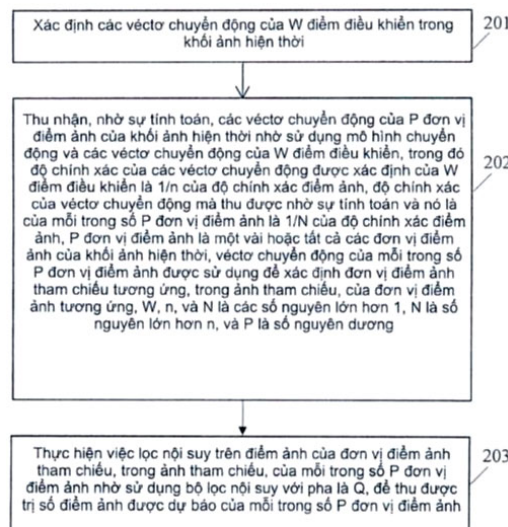
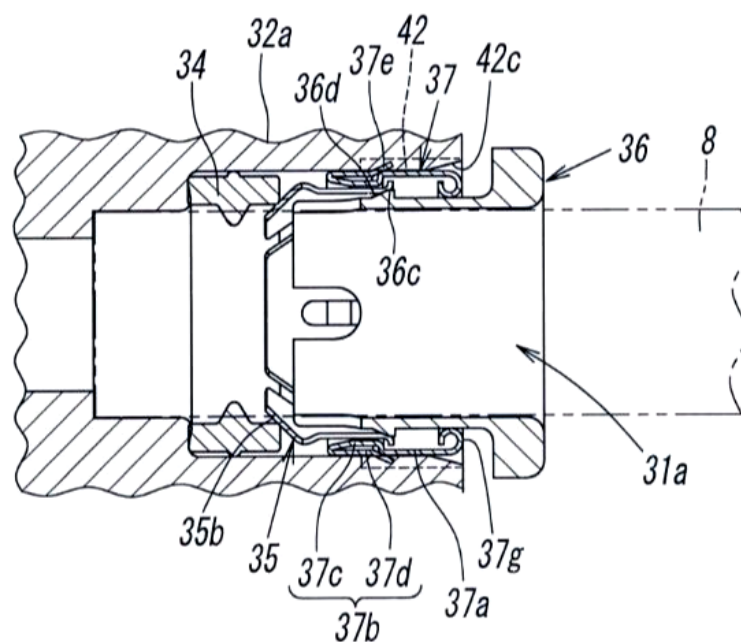


FIG. 2-a

- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 77270 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07085 | (85) 07/12/2020 | |
| (22) 19/04/2019 | (86) PCT/JP2019/016729 | 19/04/2019 |
| (30) 2018-093217 | 14/05/2018 | JP (87) WO2019/220857 |
| (51) F16L 37/12 | | |
| (71) SMC CORPORATION (JP) | | |
| 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan | | |
| (72) MORODOMI Yoichi (JP) | | |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) ĐẦU NỐI ỐNG VÀ VAN ĐIỆN TỬ CÓ ĐẦU NỐI ỐNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến đầu nối ống để tiếp tục tạo điều kiện và bảo đảm khả năng lắp bằng cách lắp ép thành phần dẫn hướng đầu nối với lỗ nối ống của thân đầu nối. Thân đầu nối (30) có lỗ nối ống (31a) và (31b) mà mỗi lỗ này có mặt chu vi trong bao gồm nhiều thành tiếp xúc (42) cách đều nhau xung quanh đường trục L của lỗ nối ống (31a) hoặc (31b) và kéo dài theo đường trục L. Thành phần dẫn hướng đầu nối (37) có hình trụ và bao gồm ngạnh (37e) trên mặt chu vi ngoài của nó. Thành phần dẫn hướng đầu nối (37) được tạo kết cấu sao cho, khi thành phần dẫn hướng đầu nối (37) được lắp ép vào lỗ nối ống (31a) hoặc (31b), mặt chu vi ngoài của thành phần dẫn hướng đầu nối (37) tiếp xúc với mặt thành trong (42a) của các thành tiếp xúc (42) và ngạnh (37e) kẹp các thành tiếp xúc (42). Sáng chế còn đề cập đến van điện tử có đầu nối ống.

FIG. 6



- | | | |
|----------------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 77271 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07087 | (85) 08/12/2020 | |
| (22) 09/05/2019 | (86) PCT/CN2019/086201 | 09/05/2019 |
| (30) PCT/CN2018/08
6144 | 09/05/2018 CN | (87) WO2019/214681
14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/03/2021

(51) **C07D 498/04; C09K 19/34; A61K 51/04; A61P 25/28**

(71) **APRINOIA THERAPEUTICS INC. (CN)**

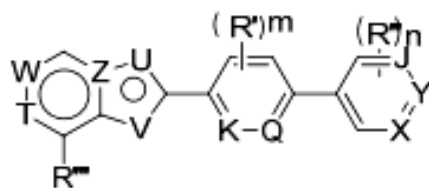
17th Floor, No.3 Yuanqu Street, Nangang District, Taipei, Taiwan, China

(72) JANG, Ming-Kuei (TW); TEMPEST, Paul (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP CHẤT HETEROARYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

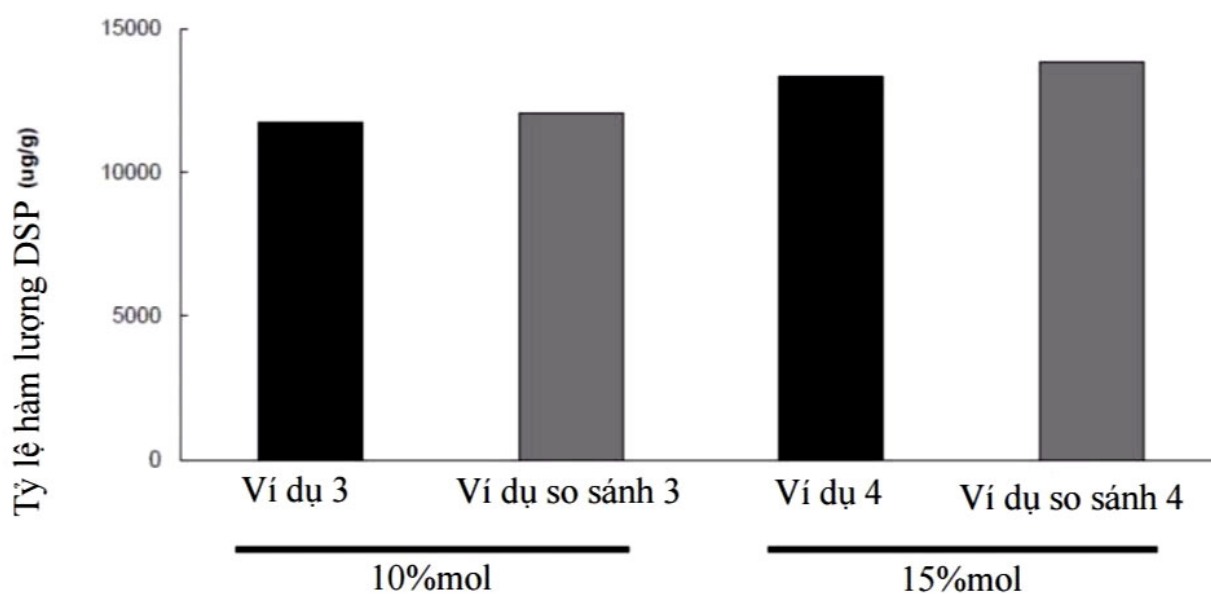
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), và muối, solvat, hydrat, dẫn xuất được đánh dấu bằng đồng vị và dẫn xuất được đánh dấu bằng đồng vị phóng xạ dược dụng của nó, và dược phẩm chứa chúng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp và kit chứa hợp chất hoặc dược phẩm theo sáng chế để phát hiện và chụp ảnh sự kết tụ của Tau trong não để phát hiện bệnh Alzheimer (AD) ở đối tượng.



(I).

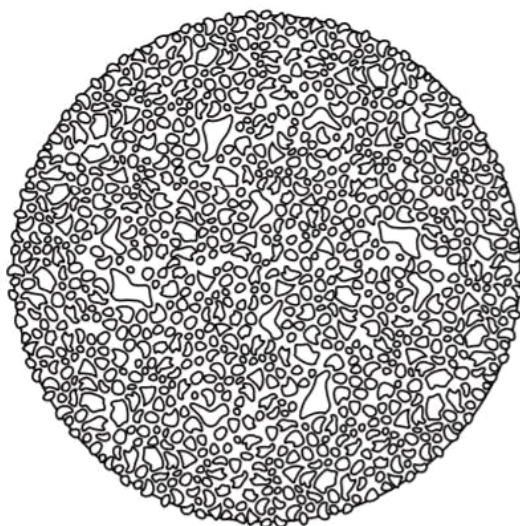
- (11) 77272 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07103 (85) 08/12/2020
 (22) 25/06/2019 (86) PCT/JP2019/025070 25/06/2019
 (30) 2018-120663 26/06/2018 JP (87) WO2020/004362 02/01/2020
 (51) **G02C 7/04; A61F 9/007; A61K 31/352; A61K 31/661; A61L 27/52; A61L 27/54; A61P 27/02; A61F 2/16; A61L 27/16**
 (71) 1. **SEED CO., LTD.** (JP)
 40-2, Hongo 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138402 (JP)
 2. **SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
 1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410048 (JP)
 (72) ITO, Yuki (JP); WATANABE, Yasuka (JP); KODA, Sho (JP); MATSUNAGA, Toru (JP); SATO, Takao (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **THIẾT BỊ NHÃN KHOA CHỨA DƯỢC CHẤT ANION**
- (57) Sáng chế mô tả gel nước có độ ổn định hình dạng tốt không chỉ sau khi giải phóng dược chất anion được chứa mà còn trong quá trình giải phóng dược chất anion này, khi so sánh với các kỹ thuật thông thường; và thiết bị nhãn khoa chứa dược chất anion thu được bằng việc ứng dụng dụng gel nước. Cụ thể, sáng chế đề xuất thiết bị nhãn khoa chứa dược chất anion bao gồm: (1) dược chất anion; và (2) copolyme chứa monome cation và monome có khả năng đồng trùng hợp với monome cation, trong đó monome cation bao gồm, dưới dạng thành phần cấu tạo, sản phẩm ngưng tụ của axit (met)acrylic với hợp chất amoni bậc bốn aminoalkyl có nhóm aralkyl được thế hoặc không được thế, hoặc muối của sản phẩm ngưng tụ; và tương tự.

Fig.2



- (11) 77273 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07108 (85) 08/12/2020
(22) 10/05/2019 (86) PCT/US2019/031652 10/05/2019
(30) 62/670,271 11/05/2018 US (87) WO2019/217775 14/11/2019
(51) *A01N 25/00; A01N 25/28; A01N 25/16; A01N 25/26; A01N 25/02; A01N 25/04*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) FOWLER, Jeffery David (US); KIM, Sejong (KR); LEBEDEVA, Natalia (US);
NARSALE, Jelena (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VI HẠT GEL PHA PHÂN TÁN CHỨA HOẠT
CHẤT NÔNG NGHIỆP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vi hạt gel pha phân tán chứa hoạt chất nông nghiệp. Chế phẩm hóa nông dạng lỏng ổn định được đề xuất bao gồm các chất cô phân tán lỏng, có thể chảy được bao gồm a) pha lỏng liên tục; và b) pha phân tán bao gồm dung dịch phân tán của các hạt nền polyme giống gel có độ cứng lớn hơn 0,01 MPa và nhỏ hơn 6 MPa, và trong đó bề mặt bên ngoài của các hạt chứa chất rắn dạng keo và các hạt có hoạt chất hóa nông được phân phối trong đó. Hoạt chất hóa nông này có thể ở thể rắn hoặc lỏng và được phân bố trong hạt nền polyme. Các chế phẩm theo sáng chế có thể được dùng trực tiếp hoặc có pha loãng để chống các loài gây hại hoặc làm các chất điều tiết sinh trưởng thực vật.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77274 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07121 | (85) 09/12/2020 | |
| (22) 28/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080233 | 28/03/2019 |
| (30) 201810491046.6 | 21/05/2018 CN | (87) WO2019/223425 |
| | | 28/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2020

(51) **H04W 8/14; H04W 60/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SUN, Haiyang (CN); XIONG, Chunshan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP KẾT THÚC LIÊN KẾT ĐIỀU KHOẢN QUẢN LÝ TRUY NHẬP VÀ DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông, thiết bị, phương pháp kết thúc liên kết điều khoản quản lý truy nhập và di động. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi, bởi chức năng quản lý truy nhập và di động (access and mobility management function, AMF) thứ nhất, thông tin nhận dạng chức năng điều khiển quản lý (policy control function, PCF) thứ nhất tới AMF thứ hai, và gửi thông tin yêu cầu xóa thứ nhất tới PCF thứ nhất, trong đó thông tin yêu cầu xóa thứ nhất được sử dụng để yêu cầu PCF thứ nhất xóa liên kết điều khoản AM giữa PCF thứ nhất và AMF thứ nhất dành cho thiết bị đầu cuối, và PCF thứ nhất khác với PCF thứ hai; và xóa, bởi cả AMF thứ nhất và PCF thứ nhất, thông tin điều khiển điều khoản AM dành cho thiết bị đầu cuối. Do đó, các tài nguyên hệ thống có thể được tiết kiệm.

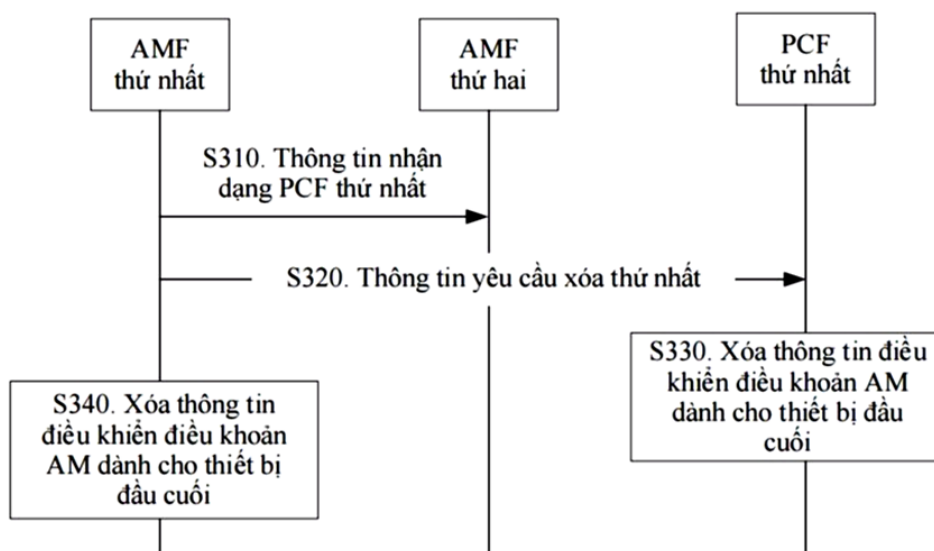


Fig.5

- (11) **77275 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-07128** (85) 09/12/2020
(22) 04/03/2019 (86) PCT/JP2019/008307 04/03/2019
(30) 2018-104473 31/05/2018 JP (87) WO2019/230097 05/12/2019
(51) **B32B 27/32; C08J 5/18; C08J 7/04; B65D 65/40**
(71) **TOYOBO CO., LTD.** (JP)
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan
(72) SAWADA, Kaoru (JP); YAMADA, Koji (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **MÀNG POLYPROPYLEN NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến màng polypropylen nhiều lớp có khả năng chuyển và khả năng bám dính với mực in tốt, ít tích điện, và độ trong suốt ưu việt. Màng polypropylen nhiều lớp bao gồm lớp nhựa trên ít nhất một mặt của chất nền màng polypropylen, và lớp nhựa này bao gồm ít nhất nhựa polyuretan, nhựa copolyme gốc etylen và chất chống tĩnh điện; và copolyme gốc etylen bằng 5 phần theo khối lượng hoặc lớn hơn và 50 phần theo khối lượng hoặc nhỏ hơn tính theo 100 phần theo khối lượng của nhựa polyuretan.

- (11) 77276 A (43) 26/04/2021
- (21) 1-2020-07154 (85) 09/12/2020
- (22) 29/05/2019 (86) PCT/US2019/034254 29/05/2019
- (30) 62/677,934 30/05/2018 US (87) WO2019/231953 05/12/2019
- 16/119,865 31/08/2018 US
- (51) **H01L 31/0224; H01L 31/068; H01L 31/05; H01L 31/0216**
- (71) **SOLAR INVENTIONS LLC (US)**
4177 Gateswalk Drive, Smyrna, Georgia 30080, United States of America
- (72) Benjamin Mark DAMIANI (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PIN MẶT TRỜI CÓ THỂ THIẾT LẬP ĐƯỢC**

(57) Pin quang điện có thể bao gồm lớp nền được tạo kết cấu thành một vùng hấp thụ ánh sáng đơn. Pin quang điện này có thể bao gồm ít nhất một vùng bán dẫn thứ nhất và ít nhất một vùng bán dẫn thứ hai được bố trí trên hoặc trong lớp nền. Pin quang điện này có thể bao gồm tập hợp các phần tiếp xúc dẫn điện thứ nhất được bố trí trên lớp nền và được phân cách vật lý với nhau và tập hợp phần tiếp xúc dẫn điện thứ hai được bố trí trên lớp nền và được phân cách vật lý với nhau. Mỗi phần tiếp xúc dẫn điện thứ nhất có thể được tạo cấu hình tạo thuận lợi cho việc kết nối điện với ít nhất một vùng bán dẫn thứ nhất. Mỗi phần tiếp xúc dẫn điện bán dẫn thứ hai có thể được tạo cấu hình tạo thuận lợi cho việc kết nối điện với ít nhất một vùng bán dẫn thứ hai. Mỗi một trong số các phần tiếp xúc dẫn điện thứ nhất có thể tạo thành ít nhất một tiểu phần pin riêng biệt có ít nhất một trong số các phần tiếp xúc dẫn điện thứ hai, nhờ đó tạo thành các tiểu phần pin trên hoặc trong lớp nền.

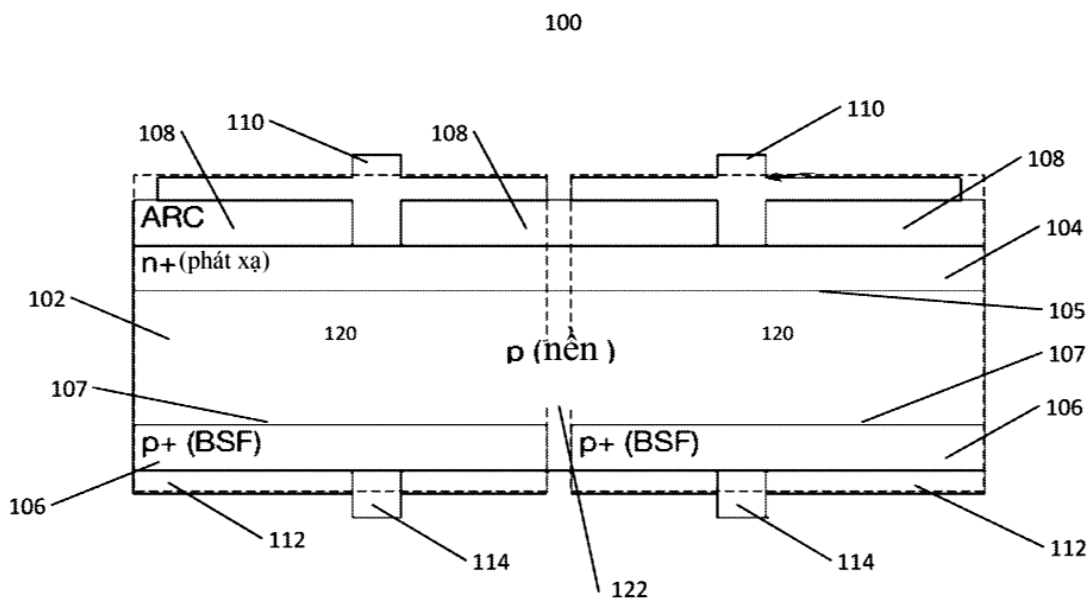


FIG. 1

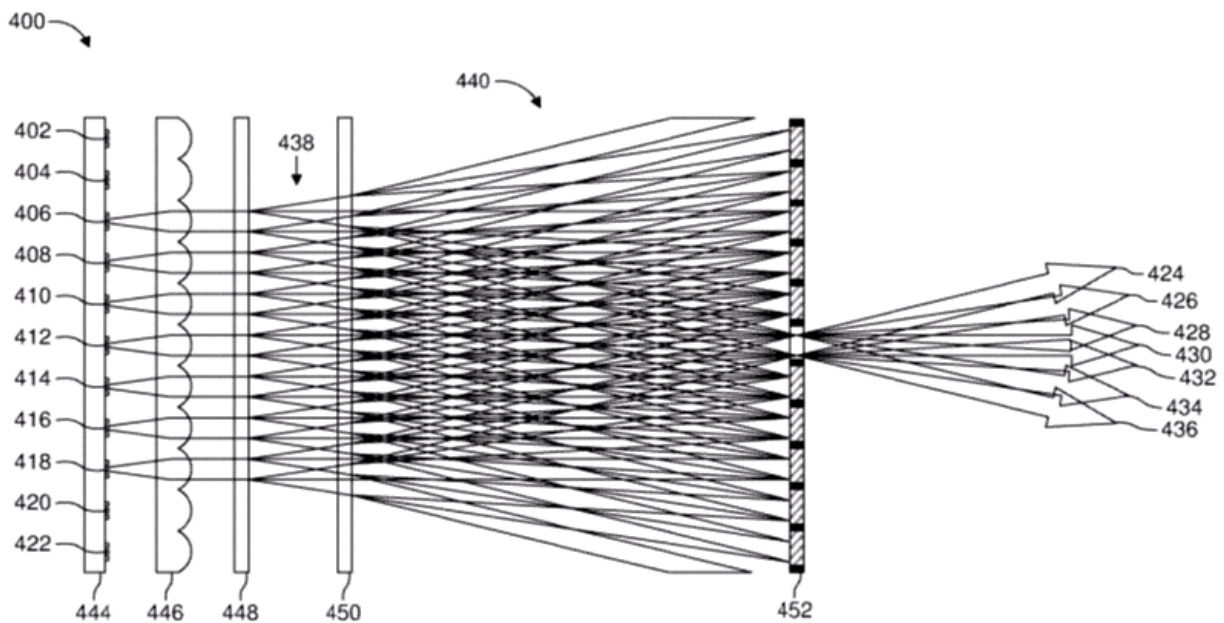
- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77277 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07180 | (85) 10/12/2020 | |
| (22) 28/05/2018 | (86) PCT/CN2018/088698 | 28/05/2018 |
| | (87) WO2019/227285 | 05/12/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

- (51) **D21C 3/22; C08B 37/14; C12F 3/10; C12P 7/08; C12P 7/10; D21C 7/00; D21C 11/00; D21C 3/04; D21C 3/20; D21C 5/00; C07G 1/00; D21B 1/00**
- (71) **PIERSON CAPITAL ENVIRONMENTAL (BEIJING) LIMITED (CN)**
1809 Office Tower E2, Oriental Plaza, No. 1 East Chang An Avenue, Dong Cheng District, Beijing 100738, China
- (72) LING, Feng (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ CHẾ PHẨM HIỆU QUẢ ĐỂ THU HỒI SẢN PHẨM TỪ VIỆC XỬ LÝ SƠ BỘ NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT BẰNG AXIT HỮU CƠ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và quy trình liên quan đến xử lý hiệu quả sản phẩm thu được từ việc xử lý sơ bộ nguyên liệu thực vật bằng axit hữu cơ.

- (11) 77278 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07181 (85) 10/12/2020
 (22) 08/05/2019 (86) PCT/US2019/031332 08/05/2019
 (30) 62/673,025 17/05/2018 US (87) WO2019/221993 21/11/2019
 (51) **G02B 27/22; H04N 13/398; H04N 13/32; H04N 13/349; G02B 27/42; H04N 13/315**
 (71) **PCMS HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Jukka-Tapani MAKINEN (FI); Kai OJALA (FI)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **ĐÈN NỀN ĐỊNH HƯỚNG HIỂN THỊ 3D DỰA TRÊN CÁC PHẦN TỬ NHIỀU XẠ**

(57) Một số phương án của một thiết bị có thể bao gồm: nhiều nguồn sáng, trong đó mỗi nguồn sáng được định cấu hình để phát ra một chùm tia sáng tương ứng; một hoặc nhiều lớp nhiễu xạ; và một mặt nạ quang học được định cấu hình để được đồng bộ hóa với ánh sáng của các chùm tia sáng tương ứng. Một số phương án của một phương pháp có thể bao gồm: phát ra chùm tia sáng từ mỗi nguồn phát sáng trong nhiều nguồn phát sáng để tạo ra nhiều chùm tia sáng; nhiễu xạ mỗi chùm tia sáng để tạo ra nhiều chùm tia sáng nhiễu xạ; và đồng bộ hóa mặt nạ quang học với nhiều chùm tia sáng nhiễu xạ.



HÌNH 4

- (11) 77279 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07184 (85) 10/12/2020
 (22) 13/05/2019 (86) PCT/KR2019/005753 13/05/2019
 (30) 10-2018-0055146 14/05/2018 KR (87) WO2019/221473 21/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021

(51) A61K 9/20; A61K 31/7034; A61P 3/10; A61K 31/522; A61K 9/00

(71) HK INNO.N CORPORATION (KR)

6F, 7F, 8F, 100, Eulji-ro, Jung-Gu Seoul 04551, Republic of Korea

(72) LEE, Jung-hwan (KR); CHO, Young Dae (KR); KANG, Bok Ki (KR); YOON, Mi Young (KR); JO, Geunhyeong (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ KÊNH ĐỒNG VẬN CHUYỂN NATRI-GLUCOZA 2 VÀ CHẤT ỨC CHẾ ENZYM DIPEPTIDYL PEPTIDAZA 4, ĐƯỢC PHẨM KẾT HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ ĐƯỢC PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa dapagliflozin, muối dược dụng của nó, hydrat, hoặc solvat của nó; linagliptin, muối dược dụng của nó, hydrat hoặc solvat của nó; và tá dược, và phương pháp bào chế dược phẩm này. Dược phẩm này tăng cường hiệu quả điều trị đối với bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin, giảm tác dụng phụ của thuốc và đảm bảo tốc độ hòa tan tương đương và độ tương đương phi lâm sàng so với các chế phẩm riêng lẻ chứa một thành phần hoạt tính. Dược phẩm không chỉ cho phép giảm thiểu kích thước của viên nén mà còn tăng cường độ ổn định chất lượng sản phẩm, từ đó cải thiện sự tiện lợi của bệnh nhân khi dùng thuốc cũng như sự tuân thủ dùng thuốc của bệnh nhân. Do đó, dược phẩm được sử dụng làm tác nhân phòng hoặc điều trị bệnh đái tháo đường không phụ thuộc insulin.

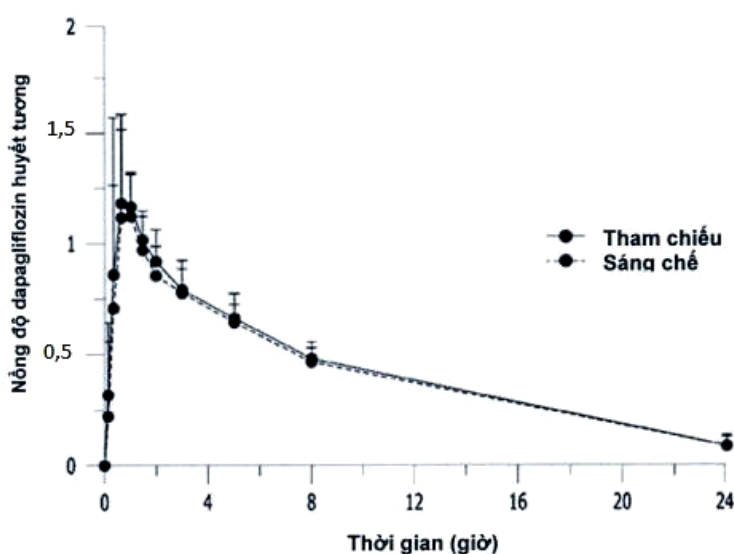
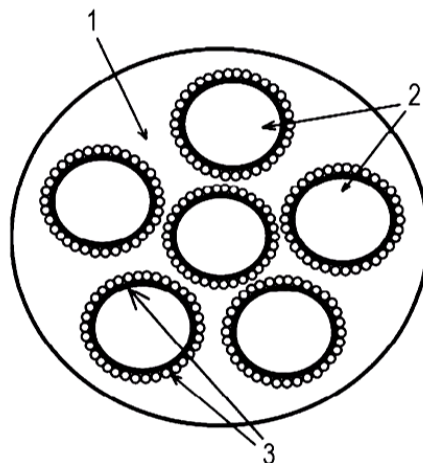


Fig.1

- (11) 77280 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07196 (85) 11/12/2020
(22) 28/01/2019 (86) PCT/RU2019/050008 28/01/2019
(30) 2018122128 18/06/2018 RU (87) WO2019/245410 A1 26/12/2019
(51) *E21B 43/22; C09K 8/502; E21B 43/27; B82Y 30/00; C09K 8/72*
(71) 1. **LIMITED LIABILITY COMPANY "VI-ENERGY"** (RU)
Innovation center "Skolkovo" office 34, ul. Nobelya, 5 Moscow, 121205 Russian Federation
2. **NISSAN CHEMICAL CORPORATION** (JP)
5-1 Nihonbashi 2-chome Chuo-ku Tokyo, Japan
(72) SERGEEV, Vitaly Vyacheslavovich (RU)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHỌN LỌC VÙNG ĐÁY GIẾNG CỦA THÀNH HỆ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý chọn lọc vùng đáy giếng của thành hệ (bottom hole region of a formation, BRF), trong đó ba hoặc nhiều giai đoạn được thực hiện để xử lý vùng đáy giếng của thành hệ với tần suất được ước tính để thực hiện các giai đoạn này, trong đó giai đoạn thứ hai và mỗi giai đoạn tiếp theo được thực hiện khi hệ số năng suất và/hoặc tốc độ dòng dầu thô hàng ngày của giếng đã giảm 25% hoặc trên 25% trong 6 tháng vận hành giếng trước đó. Ngoài ra, trong các giai đoạn thứ nhất và thứ hai, BRF được xử lý lần lượt bằng hệ nhũ tương có độ ổn định cao chứa các hạt nano silic dioxit, hỗn hợp axit, và dung dịch nước chứa kali clorua hoặc canxi clorua. Trong các giai đoạn thứ ba và tiếp theo, BRF được xử lý lần lượt bằng hệ nhũ tương có độ ổn định cao chứa các hạt nano silic dioxit, chế phẩm chứa chất hoạt động bề mặt và rượu, và dung dịch nước chứa kali clorua hoặc canxi clorua. Kết quả kỹ thuật của sáng chế là làm tăng độ ổn định nhiệt của hệ nhũ tương, tăng tốc độ khai thác tầng chứa dầu và khí, tăng thời gian có hiệu quả tích cực và tăng sản lượng dầu.

FIG. 1



- (11) **77281 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2020-07211** (85) 11/12/2020
 (22) 18/06/2019 (86) PCT/US2019/037722 18/06/2019
 (30) 62/687,052 19/06/2018 US (87) WO2019/246092 A1 26/12/2019
 16/443,113 17/06/2019 US
 (51) **H04N 19/52; H04N 19/70**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HUANG, Han (CN); CHIEN, Wei-Jung (US); SEREGIN, Vadim (US);
 KARCZEWICZ, Marta (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI
 BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm bước phân tích cú pháp cờ chuyển động của đơn vị dự báo phụ từ dữ liệu video mã hóa nhận được, tạo ra danh sách các ứng viên dự báo chuyển động mức đơn vị dự báo phụ nếu cờ chuyển động của đơn vị dự báo phụ hoạt động, tạo ra danh sách ứng viên dự báo chuyển động mức đơn vị dự báo nếu cờ chuyển động của đơn vị dự báo phụ không hoạt động, và giải mã dữ liệu video đã mã hóa bằng cách sử dụng bộ dự báo vectơ chuyển động đã chọn. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị giải mã dữ liệu video và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.

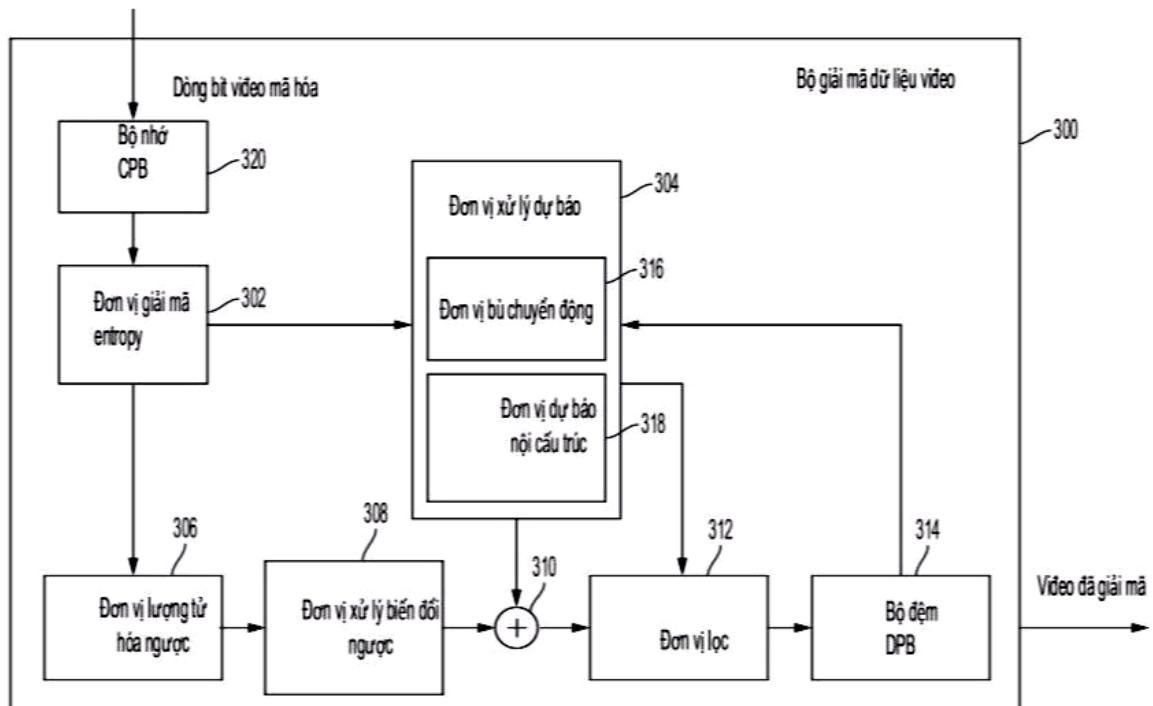


Fig.12

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77282 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07221 | (85) 11/12/2020 | |
| (22) 11/05/2018 | (86) PCT/CN2018/086611 | 11/05/2018 |
| | (87) WO2019/213971 A1 | 14/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **H04W 72/04; H04W 72/10**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) TANG, Hai (CN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ CHÍP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền tín hiệu đường lên, thiết bị đầu cuối, phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính và chip, phương pháp bao gồm: nhận, bởi thiết bị đầu cuối, thông tin cấp quyền đường lên được truyền bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin cấp quyền đường lên được sử dụng để hướng dẫn thiết bị đầu cuối truyền kênh đường lên thứ nhất trong khe phụ thứ nhất và truyền kênh đường lên thứ hai trong khe phụ thứ hai, trong đó kênh đường lên thứ nhất bao gồm dữ liệu đường lên thứ nhất và không bao gồm tín hiệu chuẩn, kênh đường lên thứ hai bao gồm tín hiệu chuẩn thứ nhất, khe phụ thứ nhất và khe phụ thứ hai là khe phụ liền kề trên sóng mang thứ nhất, khe phụ thứ nhất được bố trí trước khe phụ thứ hai, và tín hiệu chuẩn thứ nhất được sử dụng để giải điều chế dữ liệu đường lên thứ nhất; quyết định, bởi thiết bị đầu cuối, có hay không truyền kênh đường lên thứ nhất trong khe phụ thứ nhất theo ưu tiên của kênh đường lên. Do đó, khi tổng công suất truyền được sử dụng để truyền các kênh đường lên khác nhau trong phạm vi cùng một thời gian vượt quá công suất truyền tối đa của thiết bị đầu cuối, vẫn đạt được việc truyền kênh đường lên một cách hiệu quả.

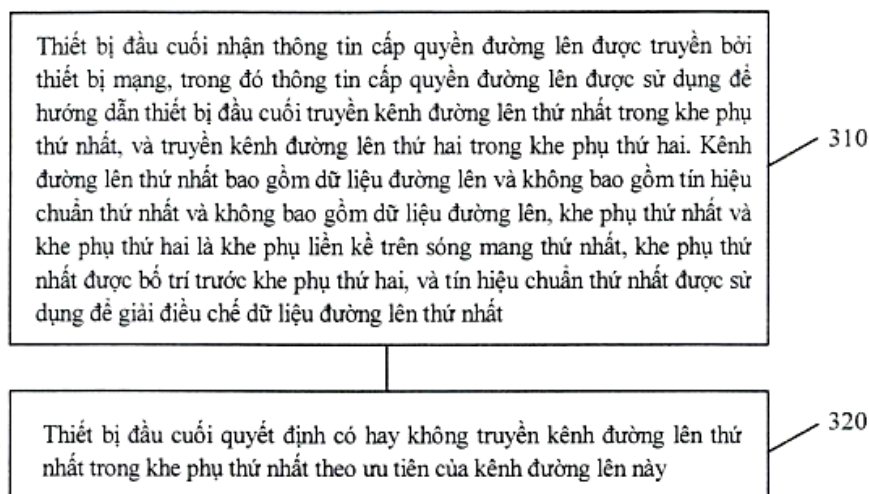
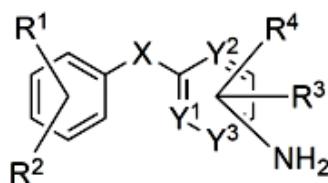


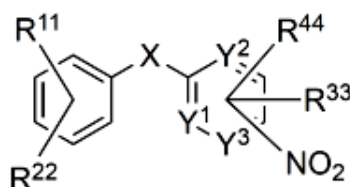
FIG. 3

- (11) 77283 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07223 (85) 11/12/2020
 (22) 20/06/2019 (86) PCT/EP2019/066381 20/06/2019
 (30) 18179034.6 21/06/2018 EP (87) WO2019/243523 26/12/2019
 (51) **C07D 213/73; A61K 31/44; A61P 35/00**
 (71) **CELLESTIA BIOTECH AG (CH)**
 Technologiepark Basel Hochbergstrasse 60C 4057 Basel (CH)
 (72) BAUER, Michael (CH); HAHN, Uwe (CH); BAPPERT, Erhard (CH)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ AMINO DIARYL ETE VÀ MUỐI AMINO DIARYL ETE HYDROCLORUA**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có công thức (I) bao gồm bước khử hợp chất có công thức (II) như được đề cập ở đây với hydro có trong chất xúc tác paladi và dung môi trong đó dung môi là dung môi aprotic phân cực hoặc rượu C3-C10. Sáng chế còn đề cập đến muối hydroclorua và muối monohydroclorua của hợp chất có công thức (I).



Công thức (I)



Công thức (II)

- (11) 77284 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07227 (85) 11/12/2020
(22) 09/07/2019 (86) PCT/US2019/041022 09/07/2019
(30) 62/695,573 09/07/2018 US (87) WO2020/014239 16/01/2020

(51) **B26B 5/00**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

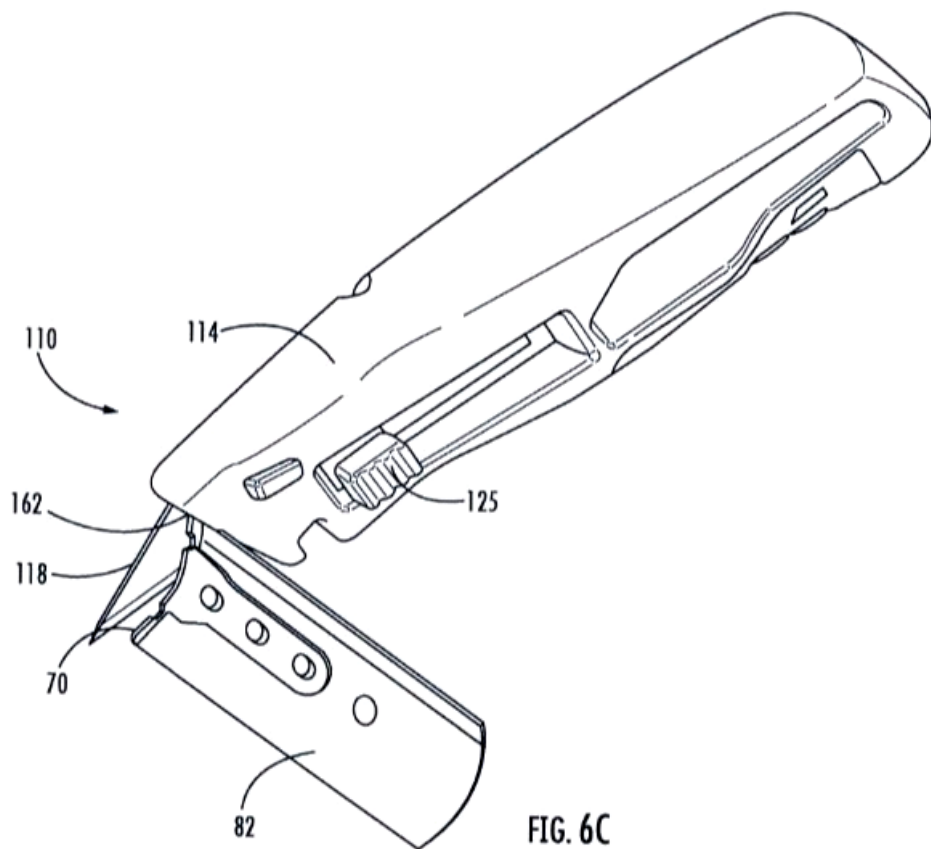
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) HANGARTNER, Scott M. (US); TUCHSCHERER, Andrew M. (US)

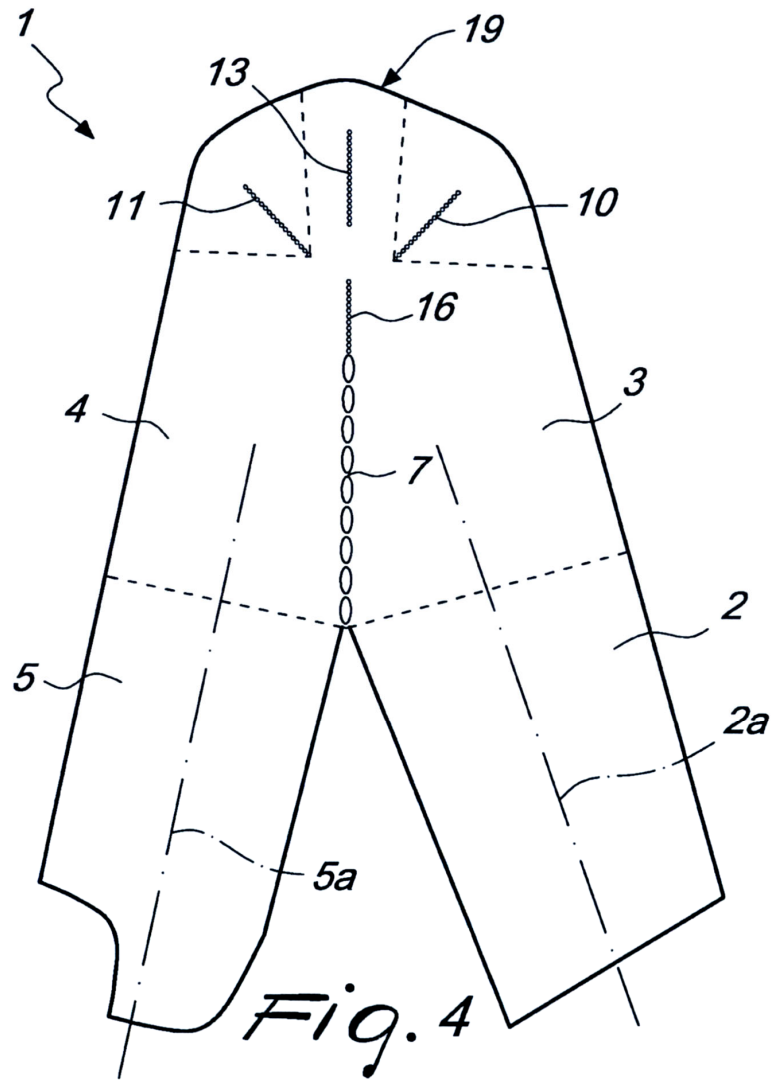
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **DAO CÓ HÓC LỖM CHỨA MÓC CỦA THƯỚC DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dao tiện lợi bao gồm thân dao có đầu phía trước và đầu phía sau đối diện với đầu phía trước. Tay giữ lưỡi dao, được đỡ bởi thân dao, có thể di chuyển được so với thân dao, để làm di chuyển lưỡi dao giữa vị trí kéo dài và vị trí rút lại. Lưỡi dao kéo dài qua khe hở của lưỡi dao khi ở vị trí kéo dài. Khe hở của lưỡi dao được định cỡ để tiếp nhận móc được gắn vào lưỡi dao của thước dây.



- (11) 77285 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07228 (85) 11/12/2020
(22) 18/03/2019 (86) PCT/EP2019/056666 18/03/2019
(30) 102018000007798 03/08/2018 IT (87) WO2020/025175 06/02/2020
(51) **D04B 1/10; D04B 1/26; A43B 1/04**
(71) **LONATI S.P.A. (IT)**
Via Francesco Lonati, 3, I-25124 Brescia, Italy
(72) LONATI, Ettore (IT); LONATI, Fausto (IT); LONATI, Francesco (IT)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM TRUNG GIAN ĐỂ SẢN XUẤT ĐỂ TRONG, TẮM LÓT, TẮT ẦN, SẢN PHẨM GIÀY HOẶC TƯƠNG TỰ VỚI ĐỘ DÀY KÉP, BẰNG MÁY DỆT KIM TRÒN VÀ SẢN PHẨM DỆT KIM TRUNG GIAN THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm dệt kim trung gian để tạo ra sản phẩm như để trong, tấm lót, tất ần, sản phẩm giày hoặc tương tự với độ dày kép, bằng máy dệt kim tròn và sản phẩm dệt kim trung gian thu được bằng phương pháp này. Cụ thể, phương pháp ít nhất bao gồm các bước sau: bước (A) cung cấp phần ống thứ nhất (2) của vải dệt kim bằng cách dẫn động ống kim của máy dệt với sự di chuyển quay liên tục xung quanh trục của nó theo một hướng quay; bước trút vòng (B), trong đó phần (3) của vải dệt kim được tạo ra bằng cách di chuyển để dệt kim một nhóm kim liên tiếp ở ít nhất một cơ cấu cấp, dẫn động ống kim trong sự di chuyển quay so le xung quanh trục của nó và giảm dần số lượng kim được di chuyển để dệt kim ở ít nhất một cơ cấu cấp, loại bỏ, theo trình tự thiết lập trước, các kim đặt ở các đầu bên của nhóm kim và giữ lại, nhờ kim không tham gia vào việc dệt kim, ít nhất vòng dệt kim sau cùng, để tạo thành dây dệt kim riêng phần thứ nhất; bước tạo hình vòng (C), trong đó phần (4) của vải dệt kim được tạo ra bằng cách di chuyển để dệt kim một nhóm kim liên tiếp ở ít nhất một cơ cấu cấp, dẫn động ống kim với sự di chuyển quay so le xung quanh trục của nó và tăng dần số lượng kim được di chuyển để dệt kim ở ít nhất một cơ cấu cấp, trở lại dệt kim, theo trình tự thiết lập trước mà ngược với trình tự ở bước trút vòng (B), kim được loại trước ra khỏi việc dệt kim ở bước trút vòng (B), để tạo ra dây dệt kim riêng phần thứ hai được nối với dây dệt kim riêng phần thứ nhất; bước (D) cung cấp phần ống thứ hai (5) của vải dệt kim bằng cách dẫn động ống kim với sự di chuyển quay liên tục xung quanh trục của nó theo một hướng quay. Ở bước trút vòng (B) và ở bước tạo hình vòng (C), các trình tự thiết lập trước tương ứng, mà theo đó số lượng kim của nhóm kim được di chuyển để dệt kim được giảm trước và sau đó gia tăng, để thu được mỗi nối của phần ống thứ nhất (2) và phần ống thứ hai (5) với phần bên của nó ở vòng dệt kim, được bố trí ở các đầu của dây dệt kim riêng phần thứ nhất và dây dệt kim riêng phần thứ hai, được tạo ra bởi các kim được loại trước ra khỏi việc dệt kim ở bước trút vòng (B) và sau đó trở lại dệt kim ở bước tạo hình vòng (C), với các trục (2a, 5a) của hai phần ống (2, 5) tạo thành giữa chúng một góc hầu như nhỏ hơn 90°.



- (11) 77286 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07248 (85) 14/12/2020
 (22) 01/07/2019 (86) PCT/KR2019/007967 01/07/2019
 (30) 62/698,113 14/07/2018 US (87) WO2020/017785 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

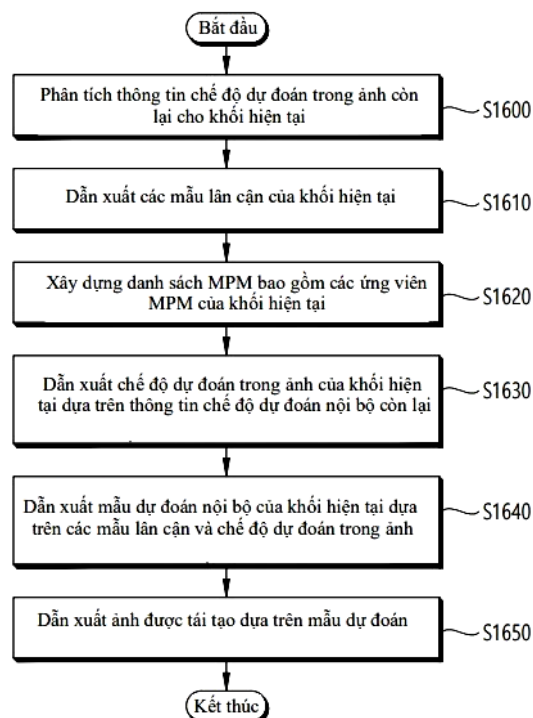
(72) KIM, Seunghwan (KR); YOO, Sunmi (KR); LI, Ling (CN); LIM, Jaehyun (KR);
 CHOI, Jangwon (KR); CHOI, Jungah (KR); HEO, Jin (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp giải mã video được thực hiện bởi thiết bị giải mã video gồm các bước phân tích thông tin chế độ dự đoán trong ảnh còn lại cho khối hiện tại, dẫn xuất các mẫu lân cận của khối hiện tại, dẫn xuất danh sách chế độ có khả năng xảy ra nhất (Most Probable Mode, MPM) gồm các ứng viên MPM của khối hiện tại, dẫn xuất chế độ dự đoán trong ảnh của khối hiện tại dựa trên thông tin chế độ dự đoán trong ảnh còn lại, trong đó chế độ dự đoán trong ảnh là một trong các chế độ dự đoán trong ảnh còn lại ngoại trừ các ứng viên MPM, dẫn xuất mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa trên chế độ dự đoán trong ảnh và các mẫu lân cận, và dẫn xuất ảnh được tái tạo dựa trên mẫu dự đoán, trong đó thông tin chế độ dự đoán trong ảnh còn lại được lập mã thông qua quá trình nhị phân hóa nhị phân cắt ngắn (Truncated Binary, TB), và trong đó tham số nhị phân hóa cho quá trình nhị phân hóa TB là 60. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hóa video.

Fig. 16



(11) 77288 A	(43) 26/04/2021	
(21) 1-2020-07252	(85) 14/12/2020	
(22) 14/06/2018	(86) PCT/EP2018/065754	14/06/2018
	(87) WO2019/238231	19/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2020

(51) *A43B 3/00; A43C 11/00; A43C 1/00*

(71) **PUMA SE (DE)**

PUMA Way 1, 91074 Herzogenaurach, Germany

(72) Markus BOCK (DE); Randolph MAUSSNER (DE)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến giày (1), đặc biệt là giày thể thao, có mũ giày (2) và đế giày (3) được nối với mũ giày (2), trong đó giày (1) bao gồm móc cài trung tâm (4) để buộc giày (1) ở bàn chân của người đi giày, trong đó móc cài trung tâm (4) bao gồm ít nhất một bộ phận kéo căng (5) được bố trí trên hoặc trong vùng mũ giày (2) nhờ đó lực buộc có thể được tác dụng lên vùng mũ giày (2) và ít nhất một bộ phận bánh răng (6) được dẫn động bởi động cơ điện (7), trong đó đoạn (8) của bộ phận kéo căng (5) có thể được kéo vào vị trí cố định (9) của giày (1) nhờ bộ phận bánh răng (6) tạo ra lực căng để buộc giày (1) vào bàn chân của người đi giày. Để tạo ra hệ thống nắp ở giữa gón, sáng chế đề xuất đoạn (8) của bộ phận kéo căng (5) là đai bao gồm cơ cấu dẫn động (10) hoặc rôfin, trong đó bộ phận bánh răng (6) bao gồm trục vít (11) khớp vào cơ cấu dẫn động (10) hoặc rôfin để kéo đai (8) theo hướng tịnh tiến (T) nhờ sự quay của trục vít (11).

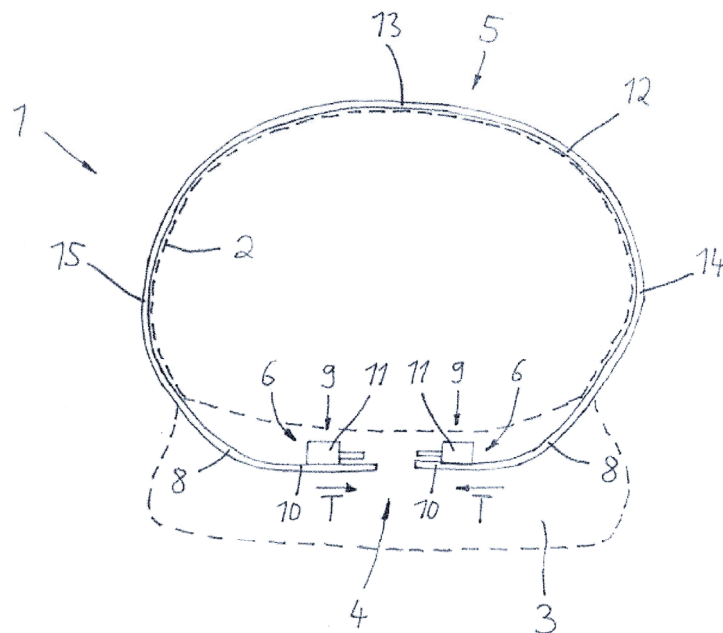
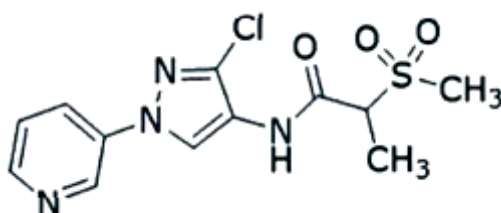


Fig.3

- (11) 77289 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07257 (85) 14/12/2020
(22) 20/05/2019 (86) PCT/US2019/033099 20/05/2019
(30) 62/682,248 08/06/2018 US (87) WO2019/236274 12/12/2019
(51) *A01N 43/56; C07D 401/04*
(71) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**
9330 Zionsville Road, Indianapolis, Indiana 46268, United States of America
(72) ZHANG, Yu (US); TRULLINGER, Tony K. (US); KLITTICH, Carla J.R. (US);
HUNTER, Ricky (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHÂN TỬ CÓ CÔNG DỤNG TRỪ SÂU VÀ CHẾ PHẨM CHỨA PHÂN TỬ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực phân tử có tính hữu dụng để diệt sinh vật hại chống lại sinh vật hại trong các ngành Arthropoda, Mollusca, và Nematoda, quy trình sản xuất phân tử này, chế phẩm diệt sinh vật hại chứa phân tử này, và quy trình sử dụng chế phẩm diệt sinh vật hại này để chống lại sinh vật hại. Các chế phẩm diệt sinh vật hại này có thể được sử dụng, ví dụ, làm chất diệt ve, chất diệt côn trùng, chất diệt bét, chất diệt nhuyễn thể, và chất diệt tuyến trùng. Tài liệu này bộc lộ phân tử có công thức sau đây.



Công thức Một còn được gọi là F1

- (11) 77290 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07274 (85) 15/12/2020
(22) 13/06/2019 (86) PCT/JP2019/023453 13/06/2019
(30) 2018-122107 27/06/2018 JP (87) WO2020/004058 02/01/2020
(51) *A23D 9/00; A23L 35/00; A23L 13/40; A23J 3/14; A23L 13/00*
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044 Japan
(72) ISHIKAWA Chihiro (JP); SAGARA Koji (JP); KUBOTA Junpei (JP);
NAGAHATA Yuya (JP); MIZUNO Kazuhisa (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DẦU HOẶC CHẤT BÉO DÙNG CHO SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHẾ BIẾN, HỖN HỢP CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, VẬT PHẨM ĐÚC KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM CHẾ BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến: chế phẩm dầu hoặc chất béo dùng cho sản phẩm thực phẩm chế biến mà có thể tạo ra tính mỏng nước và xu hướng vỡ ra khi nhai cho sản phẩm thực phẩm chế biến mà chứa một hoặc nhiều chất được chọn từ nhóm gồm thịt và protein thực vật; hỗn hợp chứa chế phẩm này; sản phẩm đúc khuôn; và phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm chế biến. Chế phẩm dầu hoặc chất béo dùng cho sản phẩm thực phẩm chế biến được đưa vào sản phẩm thực phẩm chế biến chứa một hoặc nhiều chất được chọn từ nhóm gồm thịt và protein thực vật, chế phẩm này là sao cho: hàm lượng dầu hoặc chất béo ăn được là 60% hoặc nhiều hơn đến 100% hoặc ít hơn theo khối lượng; chế phẩm này được tạo hình thành các miếng nhỏ có chiều dài tối đa là 1 mm hoặc lớn hơn đến 30 mm hoặc bé hơn; và hàm lượng chất béo rắn của dầu hoặc chất béo ăn được là 60% hoặc nhiều hơn đến 95% hoặc ít hơn ở 10°C và 0% hoặc nhiều hơn đến 10% hoặc ít hơn ở 35°C.

- (11) 77291 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07280 (85) 15/12/2020
(22) 11/09/2019 (86) PCT/JP2019/035780 11/09/2019
(30) 2018-202229 26/10/2018 JP (87) WO2020/084945 30/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2020

(51) **C08L 101/00; C08J 5/20; C08L 67/04; C08L 101/16; C08J 5/18; C08K 3/26**

(71) **TBM CO., LTD.** (JP)

6F, 7-17, Ginza 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

(72) TERADA Takahiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **SẢN PHẨM ĐÚC BẰNG NHỰA CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC ĐƯỢC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC BẰNG NHỰA CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC NÀY, VÀ CÁC VIÊN ĐƯỢC SỬ DỤNG CỦA NHỰA CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC ĐƯỢC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm đúc bằng nhựa có thể phân hủy sinh học được mà có khả năng gia công mỹ mãn và đủ độ bền làm sản phẩm đúc, là có lợi về giá thành và đồng thời, có khả năng phân hủy sinh học mỹ mãn, cụ thể là, khả năng phân hủy sinh học trong nước biển, và phương pháp sản xuất sản phẩm đúc này, và các viên được sử dụng của nó. Sản phẩm đúc được sản xuất nhờ sử dụng chế phẩm nhựa có thể phân hủy sinh học được bao gồm nhựa có thể phân hủy sinh học được và các hạt canxi cacbonat nặng nằm trong khoảng từ 50:50 đến 10:90 theo khối lượng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến viên bao gồm chế phẩm nhựa có thể phân hủy sinh học được, và phương pháp sản xuất sản phẩm đúc bằng nhựa có thể phân hủy sinh học được.

- (11) 77292 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07297 (85) 17/12/2020
(22) 28/01/2020 (86) PCT/JP2020/002906 28/01/2020
(30) 2019-046632 14/03/2019 JP (87) WO2020/183946 17/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2020

(51) **B01J 38/00; B01J 38/60**

(71) **MATSUDA SANGYO COMPANY LIMITED (JP)**

26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630558, Japan

(72) YOSHII Daisuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU HỒI PALADI TỪ DUNG DỊCH NƯỚC CHỨA PALADI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu hồi kim loại xúc tác paladi từ dung dịch nước chứa kim loại xúc tác paladi, bao gồm các bước: giữ dung dịch nước chứa kim loại xúc tác paladi cùng kết tủa với thiếc để giải hấp kim loại xúc tác paladi, và tách và thu hồi kim loại xúc tác paladi đã giải hấp. Mục đích của sáng chế là đề xuất phương pháp thu hồi dễ dàng kim loại xúc tác từ dung dịch nước chứa kim loại xúc tác, như paladi, cùng kết tủa với thiếc. Do vậy, kim loại xúc tác (kim loại quý) chứa trong nước rửa, mà thường được xả (loại bỏ), có thể được thu hồi. Sáng chế hữu dụng trong lĩnh vực tái chế để thu hồi các kim loại quý từ nước thải, nước thải này chứa các kim loại quý như vậy, được xả trong quy trình mạ không điện. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị thu hồi kim loại xúc tác paladi từ dung dịch nước chứa kim loại xúc tác paladi.

- (11) 77293 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07298 (85) 17/12/2020
(22) 21/05/2019 (86) PCT/CN2019/087840 21/05/2019
(30) 62/674,087 21/05/2018 US (87) WO2019/223698 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2020

(51) **H04W 28/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) XU, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU DỊCH VỤ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu dịch vụ, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định dịch vụ nào được phép truyền trên tài nguyên cho phép được tạo cấu hình, theo thông tin chỉ báo thứ nhất. Bằng cách xác định dịch vụ được phép truyền trên tài nguyên cho phép được tạo cấu hình, quan hệ ánh xạ giữa các loại dịch vụ và các loại tài nguyên cho phép liên kết lên được xác định.

10

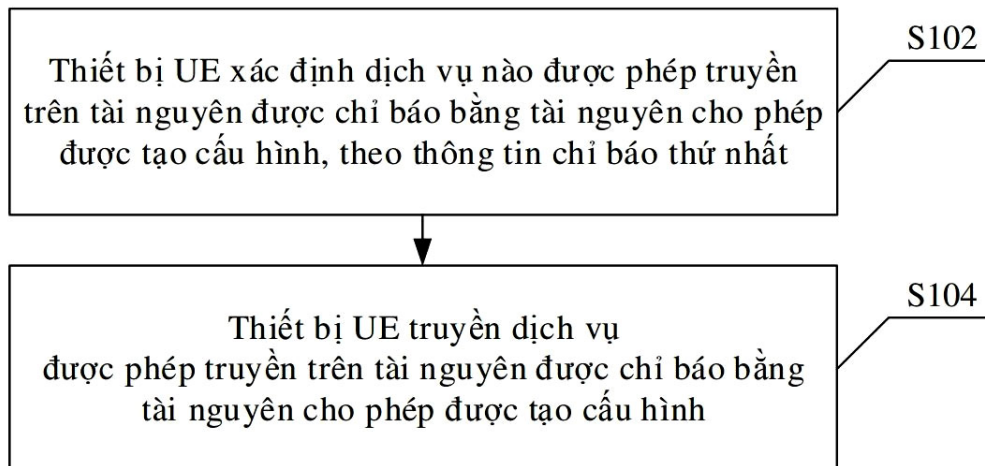


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77294 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07299 | (85) 17/12/2020 | |
| (22) 21/05/2019 | (86) PCT/JP2019/020153 | 21/05/2019 |
| (30) 2018-101484 | 28/05/2018 JP | (87) WO2019/230504 |
| | | 05/12/2019 |

(51) **G02B 6/40; F16F 1/04; G02B 6/36**

(71) **1. JAPAN COMMUNICATION ACCESSORIES MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

226, Higashi 1-chome, Komaki-shi, Aichi 485-0831 Japan

2. SUMITOMO ELECTRIC OPTIFRONTIER CO., LTD. (JP)

1, Taya-cho, Sakae-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8589 Japan

3. SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)

5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan

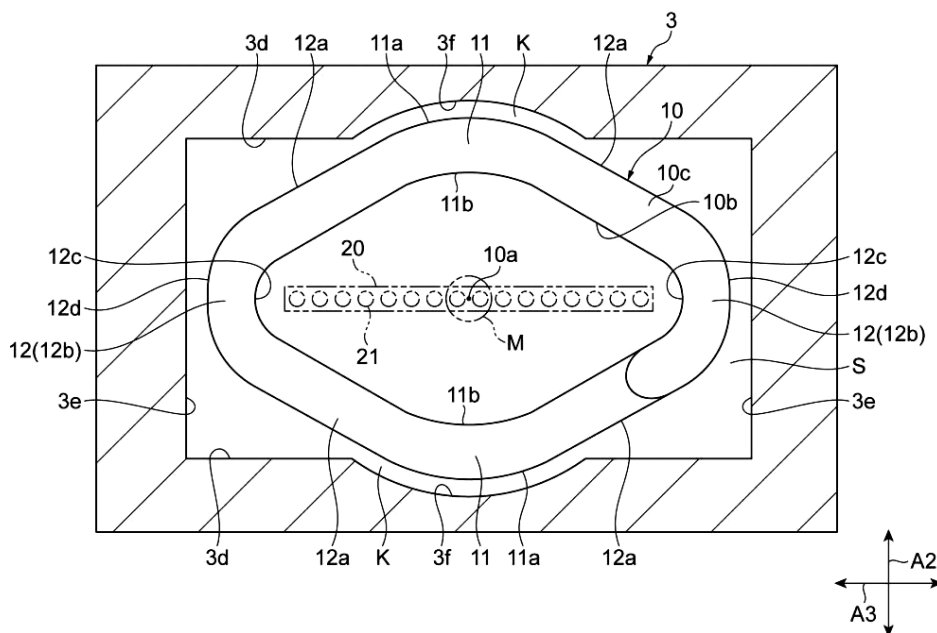
(72) Yusuke TAKAI (JP); Tsutomu KAMADA (JP); Motoyoshi KIMURA (JP); Fumiya UEHARA (JP); Masaki OMURA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHI TIẾT ĐÀN HỒI VÀ BỘ NỐI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết đàn hồi, trong đó chi tiết đàn hồi theo phương án của sáng chế là chi tiết đàn hồi mà dịch chuyển ống nối giữ các sợi quang theo chiều nối. Chi tiết đàn hồi được chứa trong hộp trong mà chứa ống nối, chi tiết đàn hồi có khoảng trống ở bên trong mà băng sợi 16 sợi được đưa vào, và chi tiết đàn hồi có dạng không tròn trong mặt cắt ngang giao cắt với chiều nối. Chi tiết đàn hồi bao gồm cặp phần thứ nhất có bề mặt ngoài đối diện với cặp bề mặt trong theo hình dạng vòng cung của hộp, các bề mặt trong đối diện với nhau dọc theo chiều thứ nhất giao cắt với chiều nối và cặp phần thứ hai đối diện với băng sợi dọc theo chiều thứ hai giao cắt với cả chiều nối và chiều thứ nhất.

Fig.3



- (11) 77295 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07319 (85) 17/12/2020
(22) 05/03/2019 (86) PCT/JP2019/008519 05/03/2019
(30) 2018-135538 19/07/2018 JP (87) WO2020/017087 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2020

(51) **B29C 33/72**; C08K 5/20; C08L 101/00; C11D 7/32; C11D 7/22; C11D 7/24; C11D 7/26; C08K 5/098; C08L 91/00

(71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MEG. CO., LTD.** (JP)
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho, 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8383, Japan

(72) NISHIKAWA Tomoya (JP); KATO Shuhei (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA DÙNG ĐỂ LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm nhựa dùng để làm sạch, có hiệu quả làm sạch tuyệt vời, có thể dễ dàng được thay thế bằng nguyên liệu nhựa kế tiếp, và dễ xử lý. Chế phẩm nhựa dùng để làm sạch là chế phẩm nhựa dùng để làm sạch, được sử dụng để làm sạch phần bên trong của máy ép đùn hoặc máy tạo hình cho vật liệu nhựa. Chế phẩm nhựa dùng để làm sạch chứa vật liệu nhựa cơ bản và chất phụ gia, trong đó chất phụ gia này chứa xà phòng kim loại và ít nhất một trong số các thành phần amin của axit béo và dầu khoáng, với điều kiện khi chất phụ gia này chứa amit của axit béo, chất phụ gia này có hàm lượng của amit của axit béo bằng 1,0% khối lượng hoặc cao hơn tính trên tổng khối lượng của chế phẩm nhựa dùng để làm sạch, và vật liệu nhựa cơ bản là nhựa dẻo nhiệt có tốc độ dòng nóng chảy là 1,0 g/10 phút hoặc thấp hơn, với điều kiện nhựa dẻo nhiệt này có hàm lượng của chất độn vô cơ bằng 3 phần khối lượng hoặc cao hơn tính theo 100 phần khối lượng của nhựa dẻo nhiệt này được loại trừ.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77296 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07334 | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 29/09/2017 | (86) PCT/KR2017/011055 | 29/09/2017 |
| (30) 10-2016-0127863 | 04/10/2016 KR | (87) WO2018/066958 |
| | 10-2016-0127862 | 04/10/2016 KR |
| | | 12/04/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/105**; H04N 19/117; H04N 19/174; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/85; H04N 19/11; H04N 19/176

(62) 1-2019-02241

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

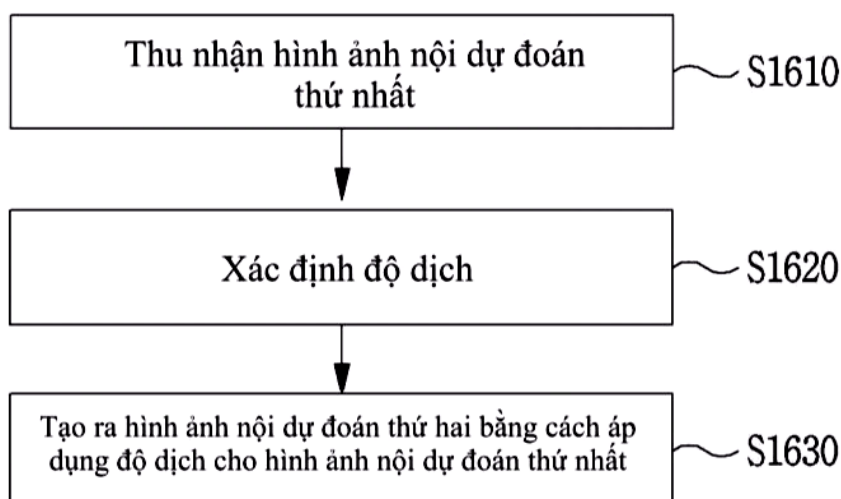
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: xác định chế độ nội dự đoán của khối hiện thời, lấy mẫu tham chiếu từ các mẫu lân cận của khối hiện tại, thu nhận mẫu dự đoán thứ nhất cho khối hiện tại, dựa trên chế độ nội dự đoán và mẫu tham chiếu, xác định độ dịch cho mẫu dự đoán thứ nhất, và thu nhận mẫu dự đoán thứ hai bằng cách áp dụng độ dịch cho mẫu dự đoán thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video.

[FIG 16]



- (11) 77297 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07335 (85) 02/05/2019
(22) 29/09/2017 (86) PCT/KR2017/011055 29/09/2017
(30) 10-2016-0127863 04/10/2016 KR (87) WO2018/066958 12/04/2018
10-2016-0127862 04/10/2016 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/105**; H04N 19/117; H04N 19/174; H04N 19/86; H04N 19/186; H04N 19/70; H04N 19/85; H04N 19/11; H04N 19/176

(62) 1-2019-02241

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

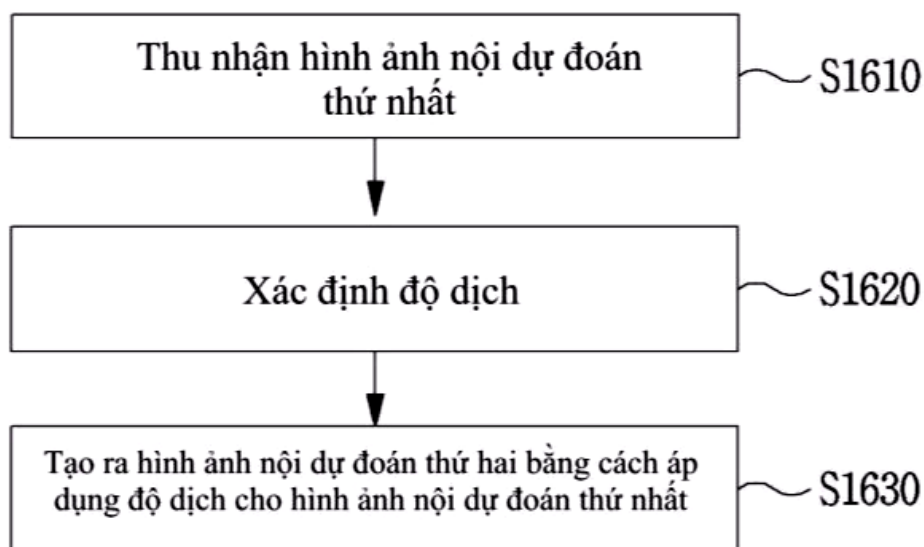
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BÁT BIẾN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video có thể bao gồm các bước: xác định chế độ nội dự đoán của khối hiện thời, lấy mẫu tham chiếu từ các mẫu lân cận của khối hiện tại, thu nhận mẫu dự đoán thứ nhất cho khối hiện tại, dựa trên chế độ nội dự đoán và mẫu tham chiếu, xác định độ dịch cho mẫu dự đoán thứ nhất, và thu nhận mẫu dự đoán thứ hai bằng cách áp dụng độ dịch cho mẫu dự đoán thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video.

[FIG 16]



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 77298 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07336 | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 29/09/2017 | (86) PCT/KR2017/011056 | 29/09/2017 |
| (30) 10-2016-0127864 | 04/10/2016 KR (87) WO2018/066959 | 12/04/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/105**; H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/139; H04N 19/174; H04N 19/513; H04N 19/109; H04N 19/132

(62) 1-2019-02240

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

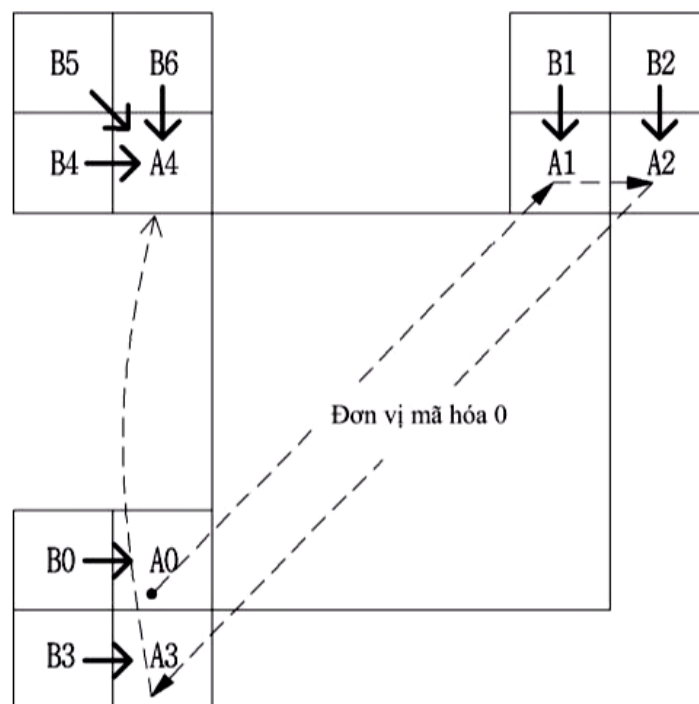
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm: lấy ứng viên hợp nhất không gian cho khối hiện tại từ ít nhất một trong khối lân cận không gian thứ nhất liền kề với khối hiện tại hoặc khối lân cận không gian thứ hai liền kề với khối lân cận không gian thứ nhất, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm ứng viên hợp nhất không gian, và thực hiện bù trừ chuyển động cho khối hiện tại bằng cách sử dụng danh sách ứng viên hợp nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video.

[FIG 17]



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77299 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07337 | (85) 02/05/2019 | |
| (22) 29/09/2017 | (86) PCT/KR2017/011056 | 29/09/2017 |
| (30) 10-2016-0127864 | 04/10/2016 | KR (87) WO2018/066959 |
| | | 12/04/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2019

(51) **H04N 19/105**; H04N 19/119; H04N 19/96; H04N 19/139; H04N 19/174; H04N 19/513; H04N 19/109; H04N 19/132

(62) 1-2019-02240

(71) **KT CORPORATION (KR)**

90, Buljeong-ro, Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do 13606, Republic of Korea

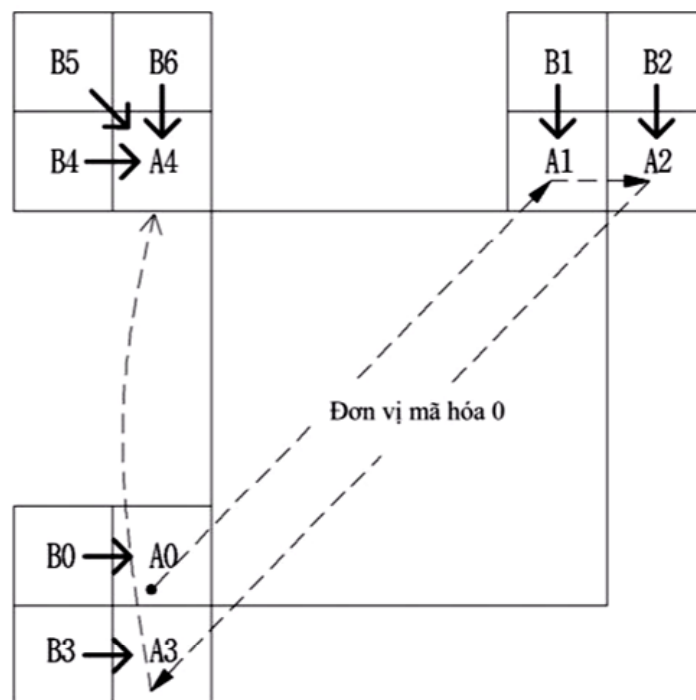
(72) LEE, Bae Keun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video theo sáng chế có thể bao gồm: lấy ứng viên hợp nhất không gian cho khối hiện tại từ ít nhất một trong khối lân cận không gian thứ nhất liền kề với khối hiện tại hoặc khối lân cận không gian thứ hai liền kề với khối lân cận không gian thứ nhất, tạo ra danh sách ứng viên hợp nhất bao gồm ứng viên hợp nhất không gian, và thực hiện bù trừ chuyển động cho khối hiện tại bằng cách sử dụng danh sách ứng viên hợp nhất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp mã hóa video và thiết bị giải mã video.

[FIG 17]



- (11) 77300 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07365 (85) 18/12/2020
 (22) 20/05/2019 (86) PCT/US2019/033100 20/05/2019
 (30) 62/674,244 21/05/2018 US (87) WO2019/226538 28/11/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2020

(51) A61K 47/60; A61P 37/00

(71) NEKTAR THERAPEUTICS (US)

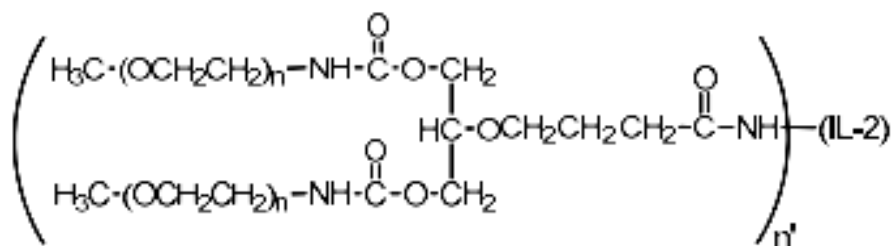
455 Mission Bay Boulevard South, Suite 100, San Francisco, California 94158, United States of America

(72) KIRK, Peter Benedict (GB); LANGOWSKI, John L (US); ZALEVSKY, Jonathan (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CHẾ PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP IL-2 ĐƯỢC PEGYL HÓA

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm chứa thể liên hợp IL-2 được PEGyl hóa có công thức:



trong đó: IL-2 là interleukin-2; n ở mỗi lần xuất hiện độc lập là số nguyên từ khoảng 3 đến khoảng 4000; và n' bằng 1 và 2 và 3. Các chế phẩm này là hữu hiệu để điều trị các bệnh tự miễn, và/hoặc các tình trạng bệnh khác đáp ứng với phương pháp trị liệu mà hữu hiệu để tạo ra sự gia tăng chọn lọc số lượng và hoạt tính của tế bào T điều hòa so với tế bào T thực hiện.

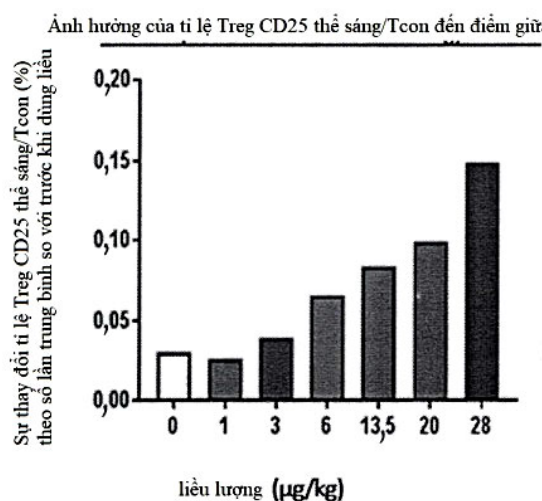


FIG. 17A

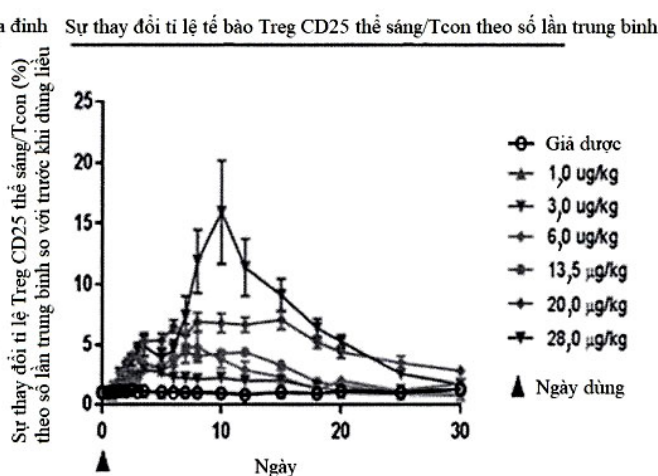


FIG. 17B

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77301 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07386 | (85) 21/12/2020 | |
| (22) 21/05/2019 | (86) PCT/JP2019/019994 | 21/05/2019 |
| (30) 2018-100176 | 25/05/2018 | JP (87) WO2019/225564 |
| | | 28/11/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) **F02M 69/04; F02M 61/14; F02M 69/00; F02D 9/02; F02M 61/18**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Takeshi SASAKI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỤM ĐỘNG CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm động cơ (1) có một cửa nạp (12), một van nạp (22), và một bộ phun (23) cho một buồng đốt 11. Khi bộ phun (23) không được gắn vào cụm động cơ phun nhiên liệu vào khoảng trống chỉ có không khí của khí quyển, nhiên liệu trong vùng trên mặt phẳng thứ nhất (S1) giao với hướng phun của các giọt nhiên liệu được tạo ra theo một hình tròn để kéo dài dọc theo cạnh của hình tròn, ở thời điểm ngay sau khi phun. Ở kỳ nạp, nhiên liệu được phun từ các lỗ phun sao cho nồng độ nhiên liệu trong vùng thứ nhất (A1) kéo dài dọc theo cạnh của hình tròn trên mặt phẳng thứ nhất (S1) cao hơn so với nồng độ nhiên liệu trong vùng thứ hai (A2) mà toàn bộ tiếp xúc với đầu theo chu vi trong của vùng thứ nhất (A1)

FIG. 1a

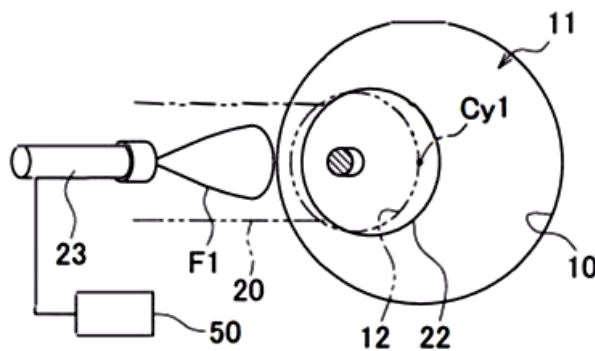


FIG. 1c

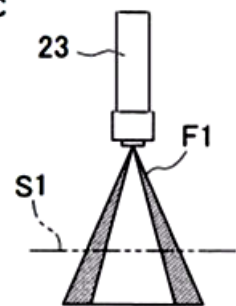


FIG. 1b

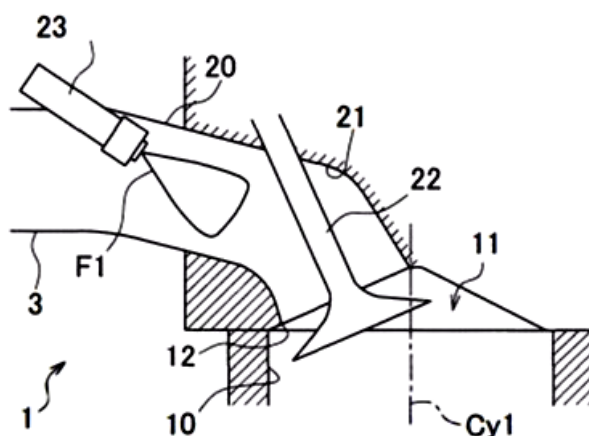
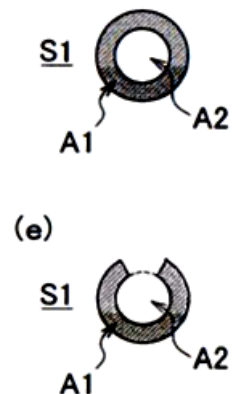


FIG. 1d



- (11) 77302 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07390 (85) 21/12/2020
 (22) 30/05/2019 (86) PCT/US2019/034701 30/05/2019
 (30) 62/678,061 30/05/2018 US (87) WO2019/232241 05/12/2019

(51) C07K 16/28; A61K 47/68

(71) ABBVIE STEMCENTRX LLC (US)

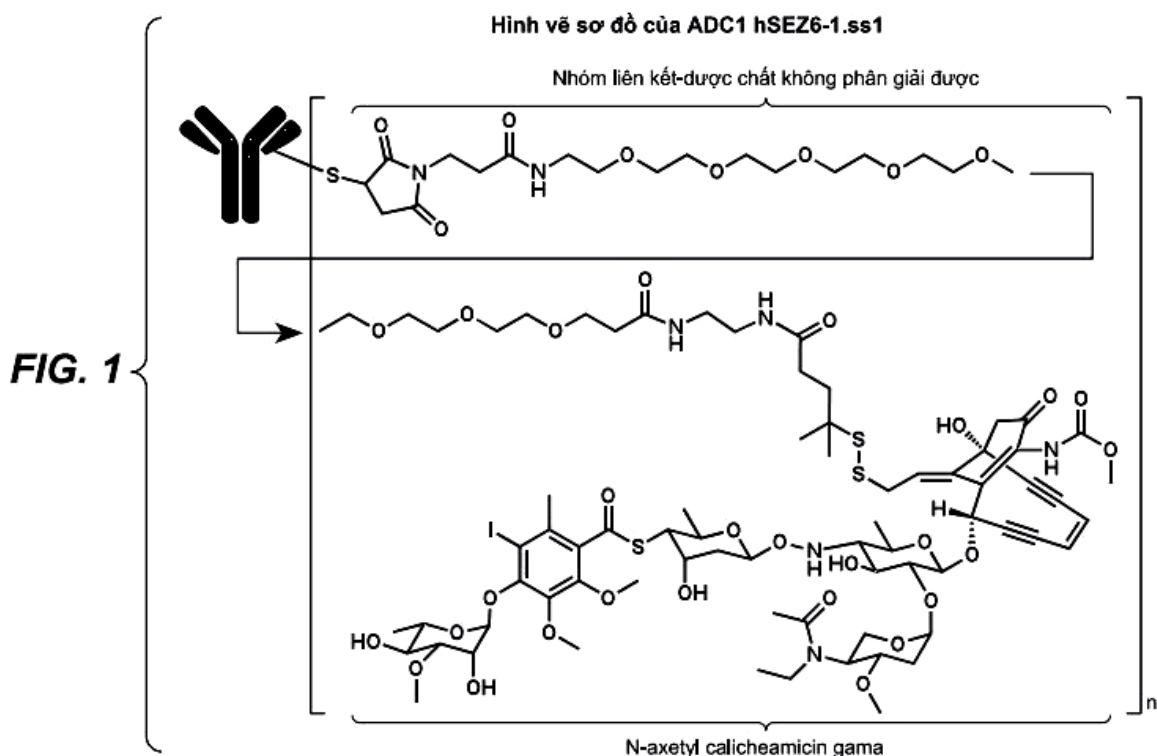
1 North Waukegan Road, North Chicago, Illinois 60064, United States of America

(72) LIU, David (US); GAVRILYUK, Julia (US); SCHAMMEL, Alexander (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP GẮN KẾT ĐẶC HIỆU SEZ6 CỦA NGƯỜI, AXIT NUCLEIC MÃ HÓA CHÚNG, VECTƠ VÀ TẾ BÀO CHỦ CHỨA CHÚNG, THỂ LIÊN HỢP ĐƯỢC CHẤT-KHÁNG THỂ KHÁNG SEZ6, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỂ LIÊN HỢP ĐƯỢC CHẤT-KHÁNG THỂ VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP ĐƯỢC CHẤT-KHÁNG THỂ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể được phân lập gắn kết đặc hiệu SEZ6 của người. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể này, và vectơ và tế bào chủ chứa kháng thể này. Sáng chế cũng đề cập đến thể liên hợp được chất-kháng thể kháng SEZ6, và phương pháp sản xuất thể liên hợp được chất-kháng thể kháng SEZ6 này và dược phẩm chứa thể liên hợp được chất-kháng thể.



- (11) 77303 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07398 (85) 21/12/2020
(22) 13/06/2019 (86) PCT/JP2019/023576 13/06/2019
(30) PCT/JP2018/022612 13/06/2018 JP (87) WO2019/240239 19/12/2019
(51) *B01J 13/00; A23L 29/10*
(71) MITSUBISHI-CHEMICAL FOODS CORPORATION (JP)
1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251 Japan
(72) HANASAKI, Minako (JP); MATSUURA, Tsutashi (JP); ISOJIMA, Tatsushi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **NHŨ TƯƠNG PICKERING DẠNG DẦU TRONG NƯỚC VÀ CÁC SẢN PHẨM BAO GỒM NHŨ TƯƠNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương pickering dạng dầu trong nước bao gồm hạt rắn, chất lưỡng phân không ở dạng ion, thành phần pha dầu, và thành phần pha nước, hạt rắn là chất hữu cơ. Sáng chế còn đề cập đến các sản phẩm bao gồm nhũ tương pickering dạng dầu trong nước như thực phẩm, chế phẩm thay thế sữa, dược phẩm, mỹ phẩm, sản phẩm chăm sóc cá nhân.

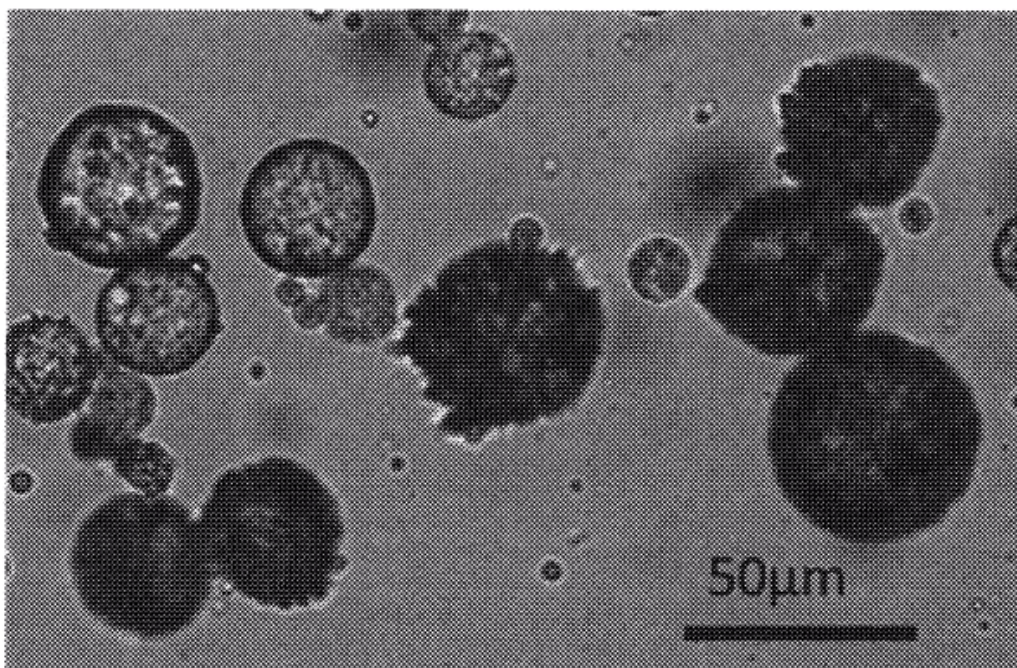


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 77304 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07400 | | | (85) 21/12/2020 | |
| (22) 13/06/2019 | | | (86) PCT/JP2019/023500 | 13/06/2019 |
| (30) 2018-123839 | 29/06/2018 | JP | (87) WO2020/004061 | 02/01/2020 |
| | 2019-109157 | 12/06/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/04/2021

(51) **F16J 9/26**; C23C 14/06; F02F 5/00

(71) **TPR CO., LTD.** (JP)

6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan

(72) SATO, Tomoyuki (JP); KITAZUME, Yutaka (JP); IWASHITA, Takatsugu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VÒNG PITTÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến việc giải quyết vấn đề về việc tạo ra vòng pittông được bao bọc bởi lớp phủ cacbon dạng kim cương (diamond-like carbon, DLC) mà có khả năng chống mòn ưu việt và thể hiện tính chất công kích trên bề mặt là thấp trượt của lỗ xi lanh. Vấn đề được giải quyết nhờ vòng pittông mà được sử dụng với sự có mặt của dầu bôi trơn động cơ và gồm lớp phủ DLC trên bề mặt trượt ngoài vi bên ngoài. Lớp phủ DLC có tỷ lệ thành phần sp² nằm trong khoảng từ 0,5 đến 0,85 như được xác định từ quang phổ TEM-EELS (transmission electron microscope-electron energy loss spectroscopy) thu được nhờ sự kết hợp kính hiển vi điện tử truyền qua (TEMtransmission electron microscope) và phổ tổn hao năng lượng điện tử (EELS-electron energy loss spectroscopy), cũng như độ cứng của lớp phủ nằm trong khoảng từ 12 GPa đến 26 GPa và suất Young là 250 GPa hoặc nhỏ hơn khi được đo bằng phương pháp dập lõm nano.

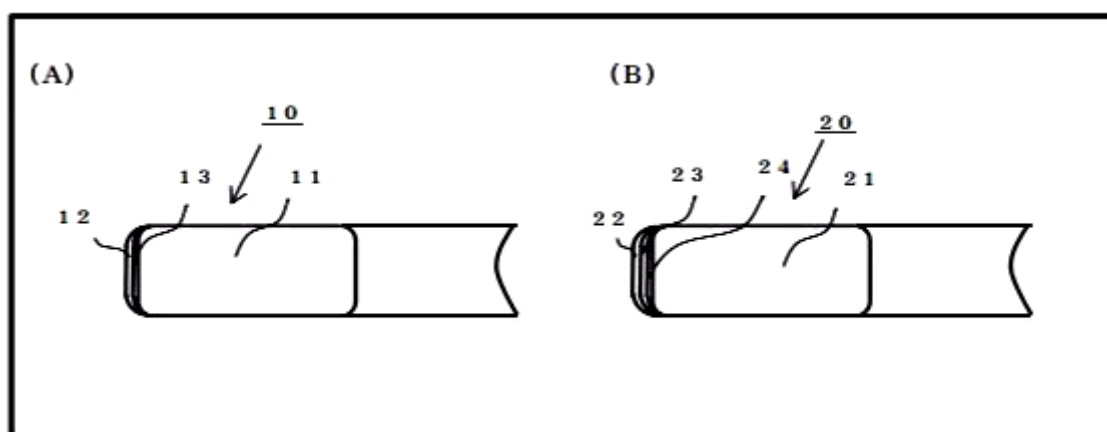


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77305 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07404 | (85) 21/12/2020 | |
| (22) 01/07/2019 | (86) PCT/EP2019/067523 | 01/07/2019 |
| (30) 18183224.7 | 12/07/2018 | EP (87) WO2020/011575 |
| | | 16/01/2020 |

(51) **C22C 29/00; C22C 29/08; B21C 3/02; B31C 3/02**

(71) **1. CERATIZIT LUXEMBOURG S.À.R.L (LU)**
 101, Route de Holzem, 8232 Mamer, Luxembourg
2. CERATIZIT COMO S.P.A (IT)
 Via Milanese 6, 22040 Alserio, Italy

(72) DRÖSCHEL, Michael (LU); VALSECCHI, Antonello (IT)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHUÔN KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn kéo (2) được làm từ vật liệu cacbua gắn kết chứa vonfram cacbua và chất gắn kết kim loại. Vật liệu cacbua gắn kết này chứa: vonfram cacbua có cỡ hạt trung bình bằng 0,15-1,3 μm , 0,5-5,0 % trọng lượng (Co + Ni), với tỷ lệ $\text{Co}/(\text{Co} + \text{Ni})$ bằng 0,6-0,9; 0,1-1,0% trọng lượng Cr, với $0,05 \leq \text{Cr}/(\text{Co} + \text{Ni}) \leq 0,22$; 0,02-0,2% trọng lượng Mo; và 0-0,04% trọng lượng V. vật liệu cacbua gắn kết này về cơ bản không chứa pha η .

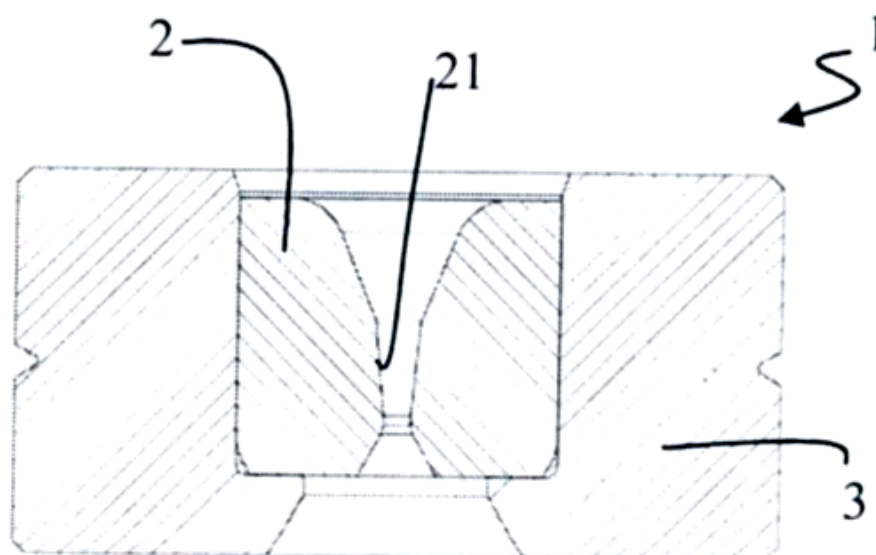
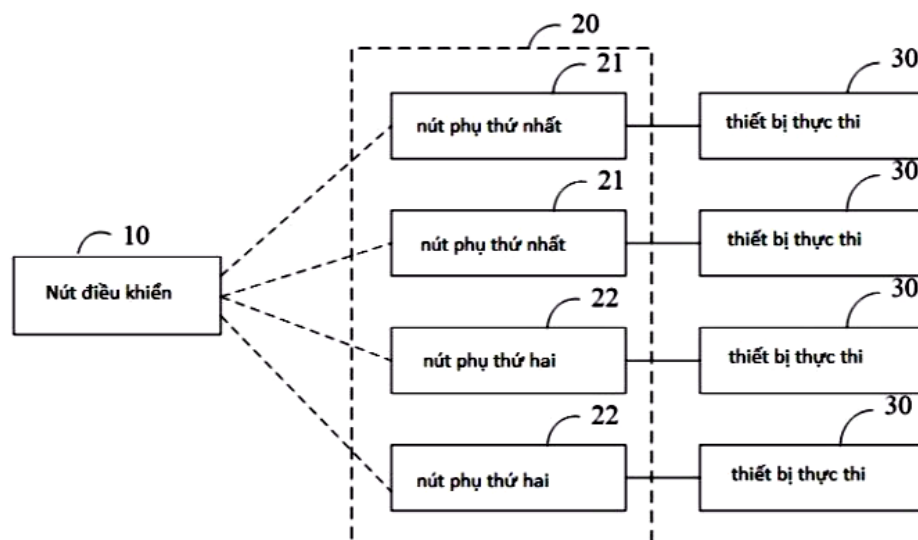


Fig. 3

- (11) 77306 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07406 (85) 21/12/2020
 (22) 20/06/2019 (86) PCT/CN2019/092124 20/06/2019
 (30) 201810637356.4 20/06/2018 CN (87) WO2019/242696 26/12/2019
 (51) **G05B 19/04**
 (71) **QKM TECHNOLOGY (DONG GUAN) CO., LTD (CN)**
 Room 101, Unit 1, Building 17, Xinzhu Yuan No. 4, Xinzhu Road High-tech
 Industrial Development Zone, Songshan Lake Dongguan, Guangdong 523808, China
 (72) CHEN, Lihui (CN); SHA, Chi (US); WANG, Bin (CN); LEI, Yu (CN); ZHENG,
 Rongkui (CN); LIU, Jiang (CN); GUO, Zhongcai (CN); DU, Hui (CN); TIAN,
 Xuelin (CN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐA NÚT PHÂN TÁN**

(57) Hệ thống (100) và phương pháp điều khiển đa nút phân tán liên quan tới lĩnh vực công nghệ điều khiển. Hệ thống điều khiển đa nút phân tán (100) bao gồm: nút điều khiển thứ nhất (11), nút điều khiển thứ hai (12), nhiều nút phụ (20) và nhiều thiết bị thực thi (30), nút điều khiển thứ nhất (11) và nút điều khiển thứ hai (12) được ghép nối tương tác tương ứng với nhiều nút phụ (20), nút phụ (20) được ghép nối điện tử với thiết bị thực thi (30) và được cấu hình để điều khiển trạng thái hoạt động của thiết bị thực thi tương ứng (30), nút điều khiển thứ nhất (11) được cấu hình để điều khiển trạng thái hoạt động của ít nhất một nút phụ thứ nhất (21) trong nhiều nút phụ (20), nút điều khiển thứ hai (12) được cấu hình để điều khiển trạng thái hoạt động của ít nhất một nút phụ thứ hai (22) trong nhiều nút phụ (20). Nhiều nút điều khiển (10) chia sẻ tính toán thời gian thực, sao cho để thực hiện điều khiển phân tán và tăng tốc độ tính toán. Hệ thống phối hợp đa nút này để bảo trì và tiết kiệm chi phí bảo trì.

Fig.1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77307 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07407 | (85) 21/12/2020 | |
| (22) 01/07/2019 | (86) PCT/CN2019/094159 | 01/07/2019 |
| (30) 201810701313.8 | 29/06/2018 CN | (87) WO2020/001658 |
| | | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) **H03M 1/12**

(71) **QKM TECHNOLOGY (DONG GUAN) CO., LTD (CN)**

Room 101, Unit 1, Building 17, Xinzhu Yuan No. 4, Xinzhu Road, High-Tech Industrial Development Zone, Songshan Lake Dongguan, Guangdong 523808, China

(72) CHEN, Lihui (CN); SHI, Jinbo (HK); ZHENG, Rongkui (CN); WANG, Bin (CN); LIU, Jiang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẤY MẪU TÍN HIỆU BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị lấy mẫu tín hiệu bộ mã hóa. Theo phương pháp và thiết bị này, thu được tần số dữ liệu của bộ mã hóa, sản phẩm của tần số dữ liệu và hệ số thiết lập trước được xác định làm tần số xung nhịp, trong đó hệ số thiết lập trước lớn hơn hoặc bằng 20, tín hiệu xung nhịp tần số cao được tạo ra căn cứ vào vòng đóng pha theo tần số xung nhịp, tín hiệu đầu vào của bộ mã hóa được lấy mẫu căn cứ vào tín hiệu xung nhịp tần số cao để thu được tín hiệu được lấy mẫu, và cuối cùng là quy trình khử nhiễu được thực hiện trên tín hiệu được lấy mẫu căn cứ vào thuật toán thiết lập trước bằng bộ xử lý.

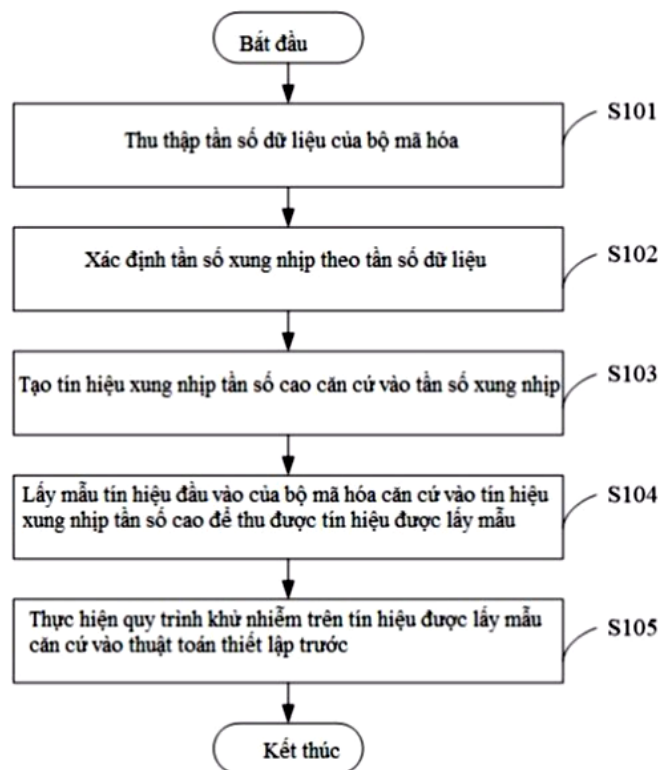


FIG. 1

- (11) **77308 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-07417** (85) 21/12/2020
(22) 30/09/2019 (86) PCT/JP2019/038447 30/09/2019
(30) 2018-185462 28/09/2018 JP (87) WO2020/067559 02/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2020

(51) **A61K 8/81; A61K 8/37; A61Q 17/04; A61K 8/49; A61K 8/06; A61K 8/41**

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 (JP)

(72) OHBA, Chihiro (JP); HIRONO, Shingo (JP); ISEKI, Tomokazu (JP);
KAWAMUKAI, Hiroshi (JP); KODATE, Takashi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **NGUYÊN LIỆU MỸ PHẨM, CHẤT CẢI THIỆN TÁC DỤNG BẢO VỆ TIA CỰC TÍM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÁC DỤNG BẢO VỆ TIA CỰC TÍM**

(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu mỹ phẩm chứa thành phần (A) và thành phần (B) trong đó tỷ lệ theo khối lượng của thành phần (A) so với thành phần (B) là 5/95 đến 30/70. Thành phần (A): các hạt polyme ion chứa các đơn vị cấu trúc bắt nguồn từ (a) ít nhất một monome kỵ nước được chọn từ nhóm bao gồm styren và dẫn xuất của nó, vinyl este, và monome acryl kỵ nước, và (b) monome ion ưa nước hoặc muối của nó, trong đó tỷ lệ theo khối lượng của (a) và (b), (a)/(b) là 99,5/0,5 đến 80/20, và phần hạt polyme ion không hòa tan với tetrahydrofuran là 10% - 100%. Thành phần (B): chất bảo vệ tia cực tím.

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 77309 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07420 | (85) 22/12/2020 | |
| (22) 22/02/2019 | (86) PCT/CN2019/075963 | 22/02/2019 |
| (30) 201810603996.3 | 12/06/2018 CN | (87) WO2019/237763 A1 19/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2020

(51) **H04W 76/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Ning (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ SỰ CỐ LIÊN KẾT VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý Sự cố Liên kết Vô tuyến (Radio Link Failure - RLF), để sử dụng trong việc xử lý vấn đề của RLF mà không làm gián đoạn dữ liệu dịch vụ của Thiết bị Người sử dụng (User Equipment - UE). Phương pháp này bao gồm: nút thứ nhất nhận thông điệp thứ nhất được gửi bởi đầu cuối, trong đó thông điệp thứ nhất được sử dụng để biểu thị rằng RLF xảy ra ở phía nút thứ hai; nút thứ nhất gửi thông điệp thứ nhất đến nút thứ hai, sao cho nút thứ hai xác định nút thứ ba để được chuyển đến và gửi thông điệp thứ hai đến nút thứ nhất, trong đó thông điệp thứ hai được sử dụng để biểu thị, đến nút thứ nhất, việc chuyển đến nút thứ ba; nút thứ nhất khởi đầu quy trình chuẩn bị chuyển đến nút thứ ba và nhận thông điệp thứ ba được gửi bởi nút thứ ba, trong đó thông điệp thứ ba mang lệnh chuyển; nút thứ nhất gửi thông điệp thứ tư đến nút thứ hai, và gửi lệnh chuyển đến đầu cuối, để kích khởi đầu cuối để thực hiện quy trình chuyển.

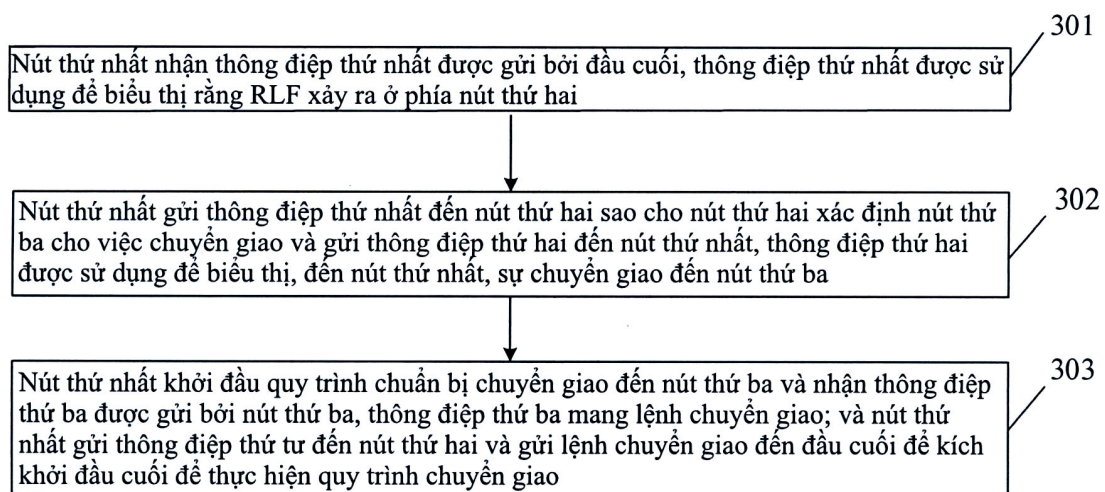


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77310 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07421 | (85) 22/12/2020 | |
| (22) 29/06/2018 | (86) PCT/JP2018/024918 | 29/06/2018 |
| | (87) WO2020/003527 | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2020

(51) **B01D 53/50; F23J 15/00**

(71) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

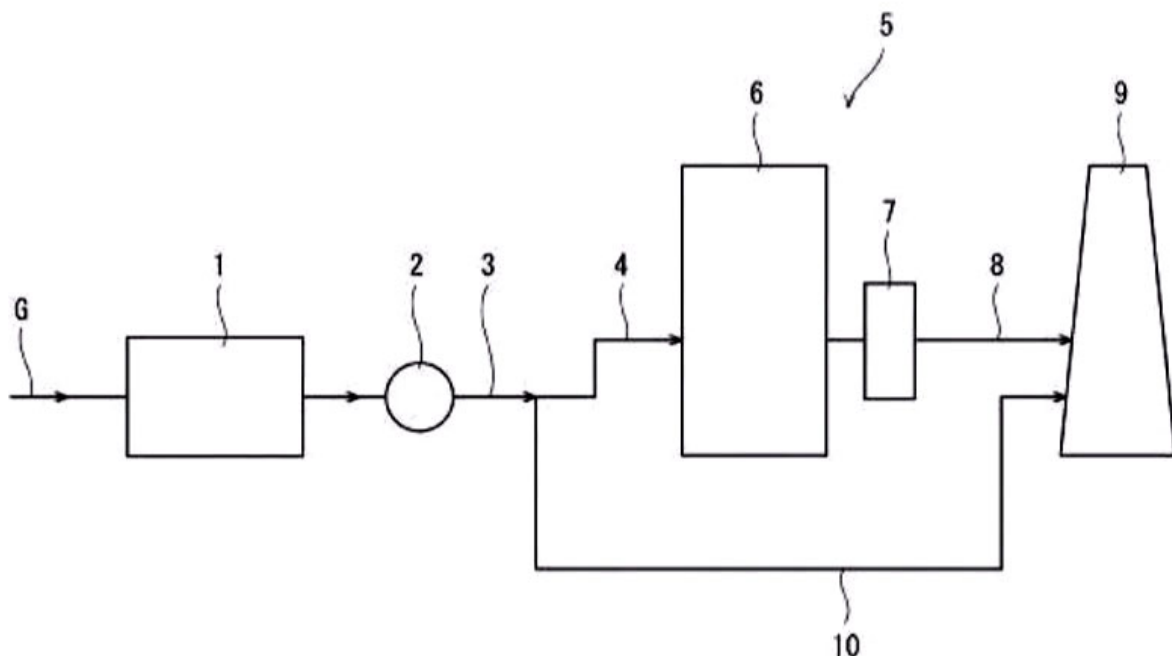
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670 Japan

(72) KOYAMA, Naomichi (JP); SUZUKI, Soichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

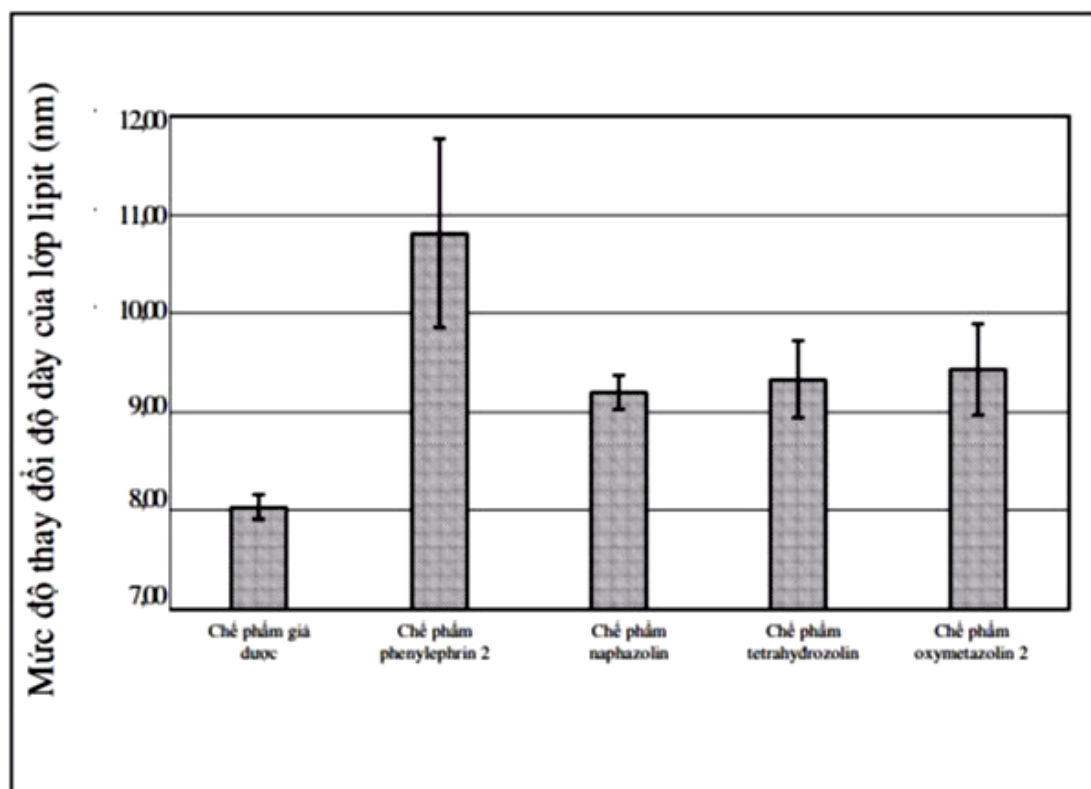
(54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ LƯU HUỖNH CÓ TRONG KHÍ THẢI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ lưu huỳnh có trong khí thải bao gồm: đường ống ra mà nhờ nó khí thải đã được loại bỏ lưu huỳnh được cấp về phía sau từ bộ phận hấp thụ dùng để loại bỏ lưu huỳnh oxit ra khỏi khí thải, bộ phận hấp thụ này nằm trong đường ống dẫn chính; đường ống dẫn vòng mà nhờ nó khí thải được cấp về phía sau mà không cần chuyển khí thải qua bộ phận hấp thụ, đường ống dẫn vòng này nằm trong đường dẫn vòng; và ống khói xả khí thải vào môi trường. Cả đường ống ra lẫn đường ống dẫn vòng đều được nối thẳng với ống khói. Kết cấu này cho phép giảm bớt chi phí và đơn giản hóa kết cấu của các đường ống dẫn khí thải trong thiết bị loại bỏ lưu huỳnh có trong khí thải.



- (11) 77311 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07422 (85) 22/12/2020
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/JP2019/021380 29/05/2019
 (30) 2018-104767 31/05/2018 JP (87) WO2019/230834 05/12/2019
 2018-242926 26/12/2018 JP
 (51) *A61K 45/00; A61K 31/137; A61K 31/164; A61K 31/197; A61P 43/00; A61K 31/728; A61P 27/02; A61K 31/07; A61K 31/40*
 (71) LION CORPORATION (JP)
 3-7, Honjo 1-chome, Sumida-ku, Tokyo 1308644, Japan
 (72) WATANABE Sota (JP); WATANABE Keisuke (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẤT LÀM ỔN ĐỊNH MÀNG NƯỚC MẮT, CHẤT KÍCH THÍCH SỰ TIẾT MEIBUM, VÀ CHẾ PHẨM DÙNG TRONG NHÃN KHOA**
 (57) Sáng chế đề xuất chất làm ổn định màng nước mắt hoặc chất kích thích sự tiết meibum chứa chất đối kháng thụ thể gây tiết α 1-adrenalin, có tác dụng làm ổn định màng nước mắt, và hữu ích làm chất trị liệu cho việc điều trị và phòng bệnh khô mắt. Chế phẩm dùng trong nhãn khoa chứa chất làm ổn định màng nước mắt hoặc chất kích thích sự tiết meibum cũng được đề xuất.

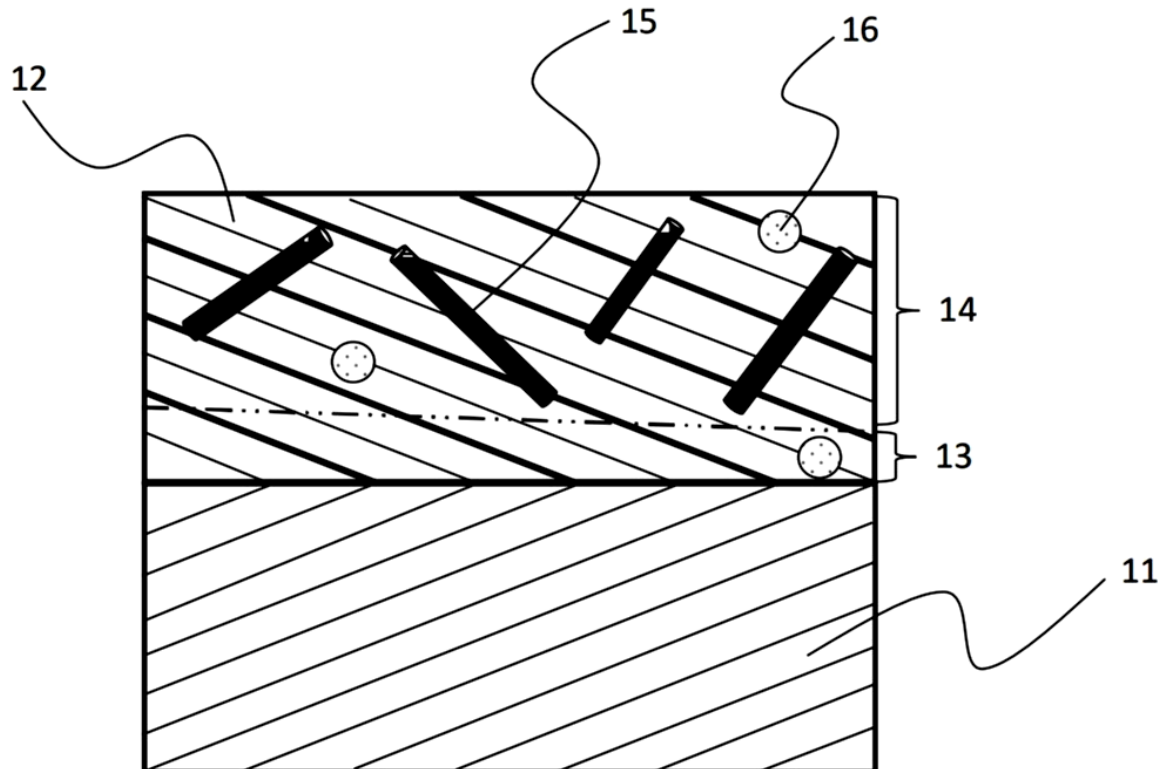
FIG.1-9



- (11) 77312 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07425 (85) 22/12/2020
(22) 27/06/2019 (86) PCT/JP2019/025740 27/06/2019
(30) 2018-125557 29/06/2018 JP (87) WO2020/004597 A1 02/01/2020
(51) *B29C 45/14; B29C 65/08; B29C 65/18; C08L 81/02; C08L 25/06; C08L 67/00; C08L 71/12; C08L 77/00; B29C 65/06; C08L 101/00*
(71) **IDEMITSU KOSAN CO.,LTD.** (JP)
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321 Japan
(72) OKUBO, Naoto (JP); MIURA, Shinichi (JP); UCHIDA, Takaaki (JP); YAMAGUCHI, Hideaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT THỂ COMPOSIT KIM LOẠI NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật thể composit kim loại nhựa bao gồm thành phần nhựa (12) chứa vật liệu nhựa đúc bao gồm hỗn hợp nhựa (a1) và chất độn vô cơ (a2), và thành phần kim loại (11), và mẫu thử của hỗn hợp nhựa (a1) có đường cong ứng suất-biến dạng trong thử nghiệm kéo theo ISO 527-1,2:2012 có điểm chảy, và ứng suất biến dạng kéo lớn hơn hoặc bằng 25MPa.

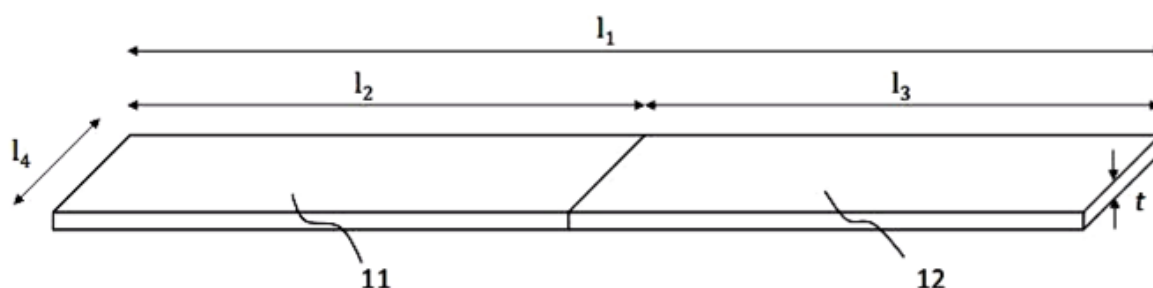
Fig. 1



- (11) 77313 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07426 (85) 22/12/2020
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/JP2019/025738 27/06/2019
 (30) 2018-125556 29/06/2018 JP (87) WO2020/004596 A1 02/01/2020
 (51) *B29C 45/14; B29C 65/08; C08L 71/12; C08L 21/00; C08L 25/04; B29C 65/06; B29C 65/18*
 (71) IDEMITSU KOSAN CO.,LTD. (JP)
 1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008321 Japan
 (72) OKUBO, Naoto (JP); MIURA, Shinichi (JP); UCHIDA, Takaaki (JP); YAMAGUCHI, Hideaki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **VẬT THỂ COMPOSIT KIM LOẠI NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật thể composit kim loại nhựa bao gồm thành phần nhựa (12) và thành phần kim loại (11), thành phần nhựa chứa vật liệu nhựa đúc chứa hỗn hợp nhựa gồm chế phẩm nhựa trên cơ sở styren (S), và chất độn thủy tinh (D), có hàm lượng chất độn thủy tinh (D) lớn hơn hoặc bằng 13,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 37,0% khối lượng dựa trên tổng lượng hỗn hợp nhựa và chất độn thủy tinh (D) được tính là 100% khối lượng, với phần còn lại là hỗn hợp nhựa, và chế phẩm nhựa trên cơ sở styren (S) chứa polyme trên cơ sở styren có cấu trúc syndiotactic (A), elastome giống cao su (B), và polyphenylen ete được cải biến bằng axit (C), có hàm lượng polyme trên cơ sở styren (A) lớn hơn hoặc bằng 62,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 85,0% khối lượng, hàm lượng elastome giống cao su (B) lớn hơn hoặc bằng 12,0% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 37,0% khối lượng, và hàm lượng polyphenylen ete được cải biến bằng axit (C) lớn hơn hoặc bằng 0,1% khối lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 3,9% khối lượng, dựa trên chế phẩm nhựa trên cơ sở styren (S) được tính là 100% khối lượng.

Fig. 1



- (11) **77314 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-07435** (85) 17/03/2017
(22) 25/08/2015 (86) PCT/US2015/046719 25/08/2015
(30) 62/041,478 25/08/2014 US (87) WO2016/033059 03/03/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2017

(51) **H04J 11/00**

(62) 1-2017-00960

(71) **ONE MEDIA, LLC (US)**

10706 Beaver Dam Road, Hunt Valley, Maryland 21030, United States of America

(72) SHELBY, Kevin, A. (US); SIMON, Michael, J. (US); EARNSHAW, Mark (CA);
RAZA, Zahir, Jaffer (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO HIỆU SỰ KẾT THÚC CỦA SỰ ĐIỀU KHIỂN KHUNG, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỰ ĐIỀU KHIỂN KHUNG, VÀ BỘ TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị truyền để truyền thông với thiết bị nhận. Phương pháp này bao gồm bước thiết bị truyền lựa chọn trị số chỉ số gốc từ tập hợp của các trị số chỉ số gốc. Phương pháp còn bao gồm bước thiết bị truyền tạo ra chuỗi Tự tương quan số không với biên độ không đổi (Constant Amplitude Zero Auto-Correlation) trong miền tần số dựa trên trị số chỉ số gốc được lựa chọn. Phương pháp còn bao gồm bước thiết bị truyền điều biến chuỗi Tự tương quan số không với biên độ không đổi bởi chuỗi tiếng ồn giả. Phương pháp còn bao gồm bước thiết bị truyền tạo ra ký hiệu Dồn kênh phân chia tần số trực giao, trong đó chuỗi Tự tương quan số không với biên độ không đổi trong miền tần số được điều biến bởi chuỗi tiếng ồn giả định nghĩa các trị số sóng mang phụ cho ký hiệu Dồn kênh phân chia tần số trực giao. Phương pháp còn bao gồm bước thiết bị truyền truyền ký hiệu Dồn kênh phân chia tần số trực giao như ký hiệu Dồn kênh phân chia tần số trực giao ban đầu của phần mở đầu của khung đến thiết bị nhận. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp bảo hiệu sự kết thúc của sự điều khiển khung, phương pháp tạo ra sự điều khiển khung, và bộ truyền.

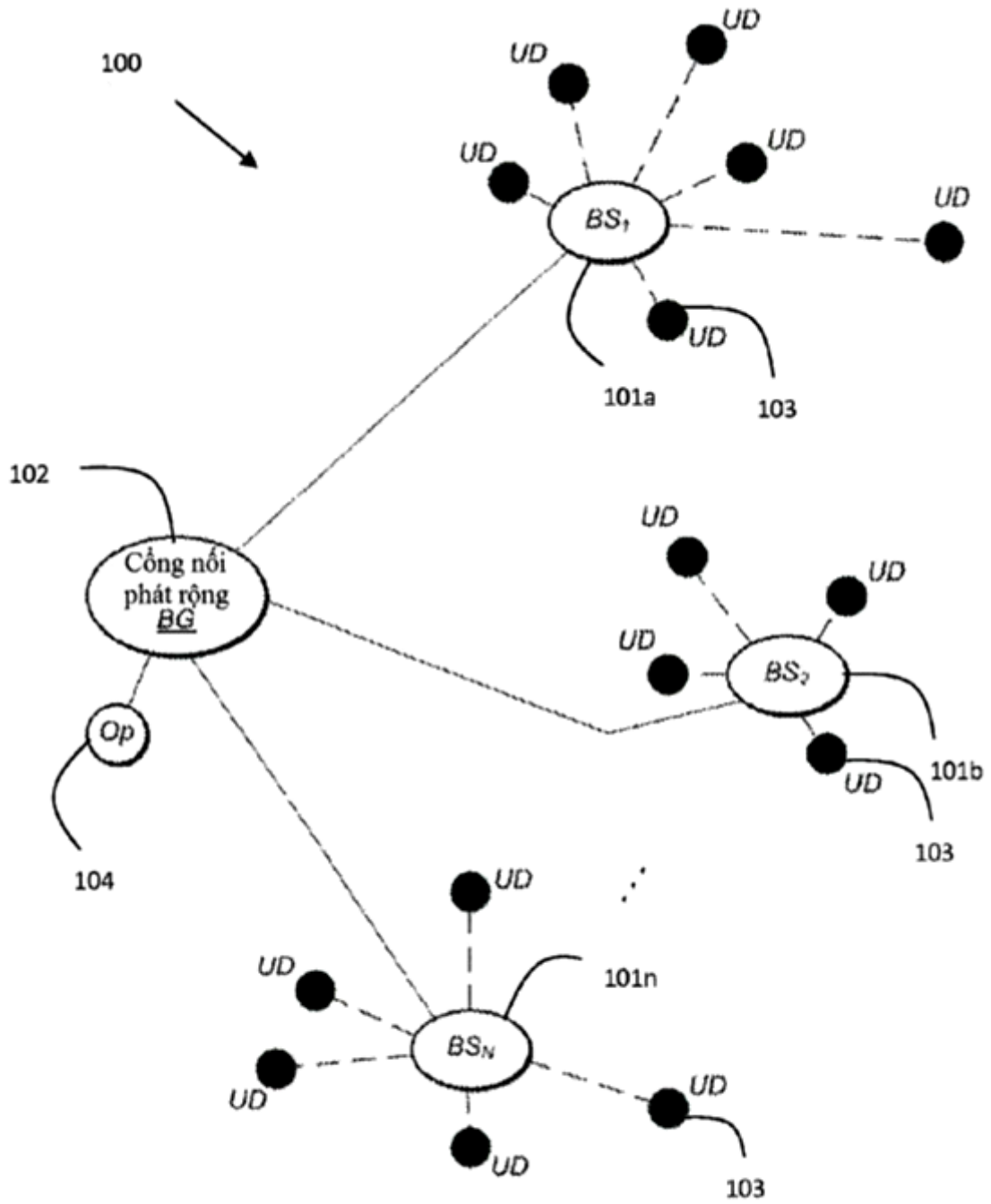


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77316 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07450 | (85) 22/12/2020 | |
| (22) 20/06/2019 | (86) PCT/CN2019/092125 | 20/06/2019 |
| (30) 201820959130.1 | 20/06/2018 CN | (87) WO2019/242697 |
| 201810639815.2 | 20/06/2018 CN | 26/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2020

(51) *H01L 23/367; H01L 23/467; H01L 23/433*

(71) **QKM TECHNOLOGY (DONG GUAN) CO., LTD (CN)**

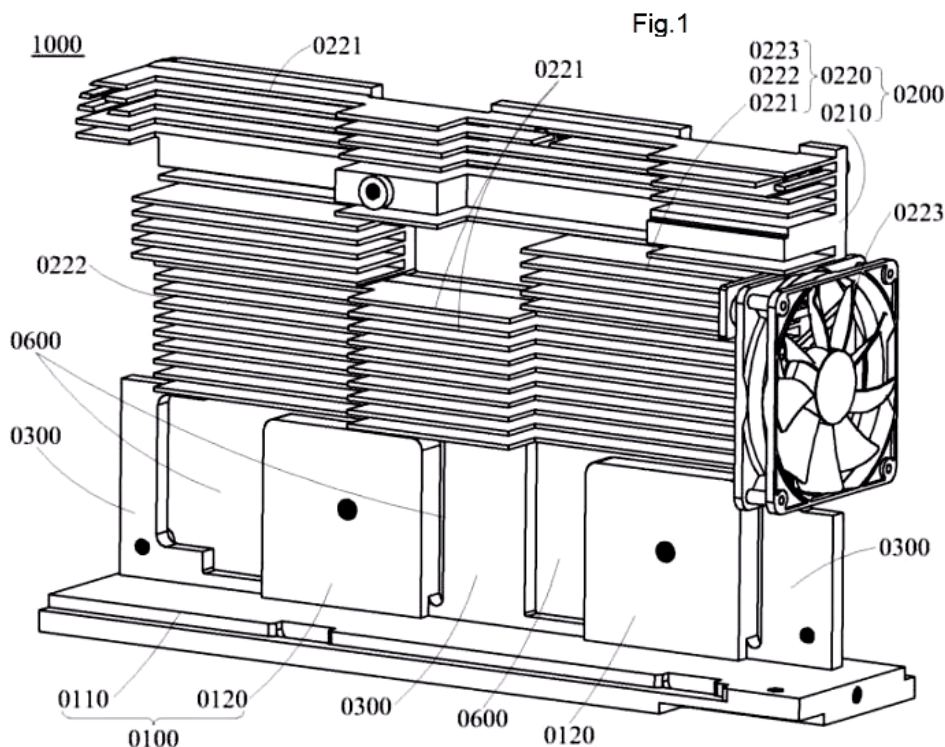
Room 101, Unit 1, Building 17, Xinzhu Yuan, No. 4, Xinzhu Road, High-tech Industrial Development Zone, Songshan Lake Dongguan, Guangdong 523808, China

(72) LIU, Jiang (CN); SHA, Chi (US); CHEN, Lihui (CN); ZHENG, Rongkui (CN); DU, Hui (CN); LEI, Yu (CN); WANG, Bin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

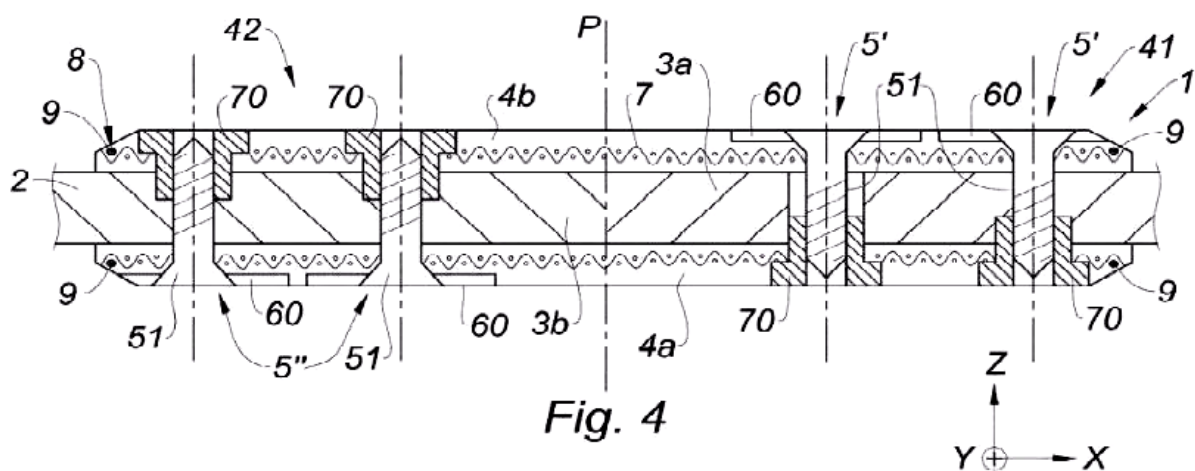
(54) **BỘ TẢN NHIỆT TÍCH HỢP CÓ GRADIENT NHIỆT ĐỘ**

(57) Sáng chế đề xuất bộ tản nhiệt tích hợp có gradient nhiệt độ. Bộ tản nhiệt tích hợp có gradient nhiệt độ được bố trí giữa thiết bị có nhiệt độ cao và thiết bị có nhiệt độ thấp. Bộ tản nhiệt tích hợp bao gồm bộ tản nhiệt thứ nhất và bộ tản nhiệt thứ hai được cố định tích hợp. Bộ tản nhiệt thứ nhất được cấu hình để duy trì thiết bị có nhiệt độ cao trong phạm vi nhiệt độ thứ nhất và bộ tản nhiệt thứ hai được cấu hình để duy trì thiết bị có nhiệt độ thấp trong phạm vi nhiệt độ thứ hai. Đường dẫn nhiệt của bộ tản nhiệt thứ nhất được cách nhiệt với đường dẫn nhiệt của bộ tản nhiệt thứ hai và bộ tản nhiệt thứ nhất được liên kết vật lý nhưng tách biệt nhiệt với bộ tản nhiệt thứ hai



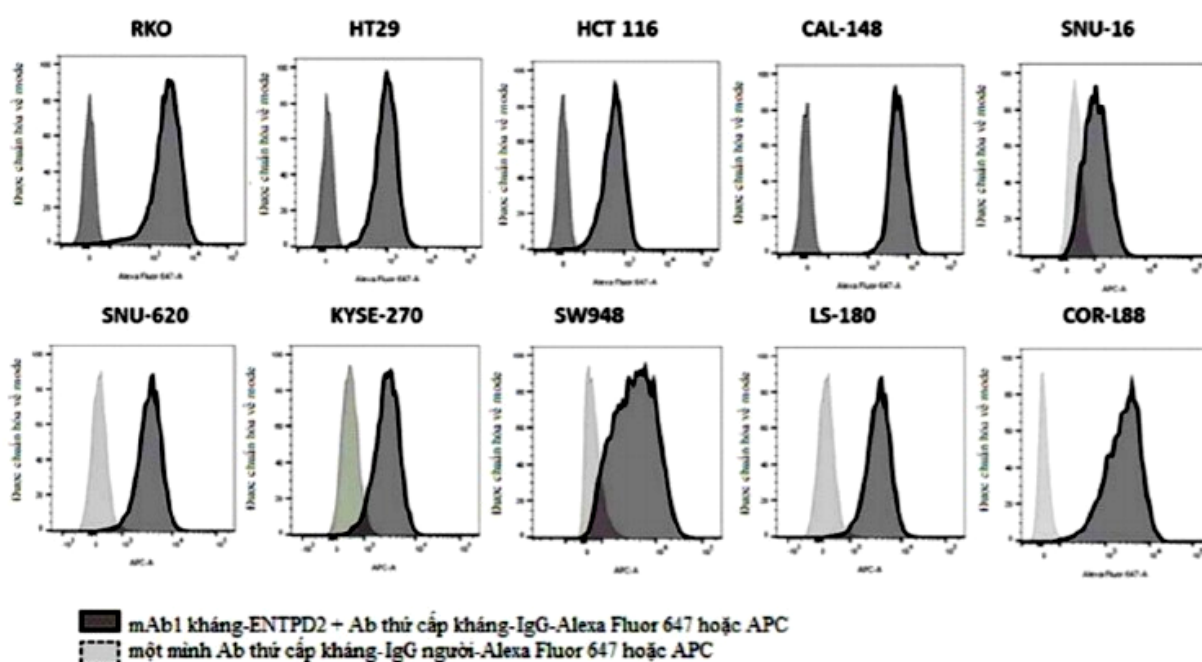
- (11) 77317 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07456 (85) 23/12/2020
 (22) 25/06/2019 (86) PCT/EP2019/066913 25/06/2019
 (30) 1855731 26/06/2018 FR (87) WO2020/002378 02/01/2020
 (51) *F16G 3/08; D03D 47/02*
 (71) **FP BUSINESS INVEST (FR)**
 Rue Michel Rondet, ZI du Clos Marquet, 42400 SAINT-CHAMOND, France
 (72) TAVERNIER, Bernard (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **CƠ CẤU NỐI DỪNG CHO BĂNG TẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu nối (1) dùng cho băng tải (2), nhằm để nối hai đầu (3) của ít nhất một băng tải dọc (2), cơ cấu nối (1) bao gồm ít nhất hai tấm nối (4) được cấu tạo để mỗi tấm bao bọc một phía riêng biệt của các đầu (3) của băng tải (2) vì vậy băng tải (2) được bố trí giữa hai tấm nối (4) ở vị trí hoạt động được lắp ráp, các tấm nối (4) được gắn chặt cùng nhau bởi bộ phận gắn (5) được bố trí để đi qua tấm nối (4), một trong số các đầu (3) của băng tải (2) và tiếp đó tấm nối kia (4), lần lượt, mỗi tấm nối (4) được tạo ra bởi vật liệu mềm dẻo đàn hồi (6) và có chi tiết gia cường (7), chi tiết gia cường (7) được tạo ra bởi ít nhất một lớp vải dệt, cơ cấu nối (1) khác biệt ở chỗ chi tiết gia cường (7) được định ranh giới theo chiều dọc bởi các mép ngang (8), chi tiết gia cường (7) kéo dài ngang so với băng tải (2) ở vị trí được lắp ráp, mỗi mép ngang (8) có chi tiết chống tháo sợi (9) để ngăn chặn sự tháo sợi của chi tiết gia cường (7) trong quá trình sử dụng cơ cấu nối (1).



- (11) 77318 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07470 (85) 23/12/2020
 (22) 29/05/2019 (86) PCT/IB2019/054422 29/05/2019
 (30) 62/677,850 30/05/2018 US (87) WO2019/229658 05/12/2019
 (51) *A61K 39/395; C07K 16/40; C07K 16/30; A61P 35/00; C07K 16/28*
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
 (72) DIDONATO, Michael (CA); ERKEL, Christoph (DE); GALKIN, Anna (US);
 GLASER, Scott Martin (US); HARTLEPP, Klaus Felix (DE); JIA, Yong (US);
 KRAUS, Alexandra (DE); LEE, Christian Cho-Hua (US); RUE, Sarah Michelle
 (US); SHI, Jian (US); WEZLER, Xenia Karola (DE)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **KHÁNG THỂ ENTPD2 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng, ví dụ như, kháng thể đơn dòng hoặc mảnh liên kết kháng nguyên của chúng, mà liên kết đặc hiệu với ENTPD2 (ví dụ như, protein ENTPD2 người), và dược phẩm chứa kháng thể hoặc mảnh liên kết kháng nguyên kháng-ENTPD2 người và ít nhất là một tác nhân trị liệu bổ sung.

HÌNH 1A



HÌNH 1B

Bảng 20: Tỷ trọng biểu hiện ENTPD2 ở các dòng tế bào ung thư đại diện

Dòng tế bào	Nguồn	Chỉ định	Tỷ trọng thụ thể
CAL-148	DSMZ (Đức)	Ung thư biểu mô tuyến vú	111.726
COR-L88	ECACC (UK)	Ung thư phổi tế bào nhỏ	90.000
RKO	ATCC (Manassas, VA)	Ung thư kết trực tràng	51.203
LS-180	ATCC (Manassas, VA)	Ung thư kết trực tràng	44.708
SW948	ATCC (Manassas, VA)	Ung thư kết trực tràng	41.576
HT29	ATCC (Manassas, VA)	Ung thư kết trực tràng	28.337
KYSE-270	DSMZ (Đức)	Ung thư thực quản	28.273
SNU-620	KCLB (Hàn Quốc)	Ung thư biểu mô tuyến dạ dày	19.646
HCT 116	ATCC (Manassas, VA)	Ung thư kết trực tràng	18.697
SNU-16	ATCC (Manassas, VA)	Ung thư biểu mô dạ dày	12.763

- (11) **77319 A** (43) 26/04/2021
- (21) **1-2020-07473** (85) 23/12/2020
- (22) 10/07/2019 (86) PCT/CN2019/095373 10/07/2019
- (30) 201810751639.1 10/07/2018 CN (87) WO2020/011185 16/01/2020
- (51) **H02P 6/16**
- (71) **QKM TECHNOLOGY (DONG GUAN) CO., LTD (CN)**
Room 101, Unit 1, Building 17, Xinzhu Yuan, No.4, Xinzhu Road, High-tech Industrial Development Zone, Songshan Lake Dongguan, Guangdong 523808 (CN)
- (72) WANG, Bin (CN); SHA, Chi (US); CHEN, Lihui (CN); ZHENG, Rongkui (CN); DU, Hui (CN); LEI, Yu (CN); LIU, Jiang (CN)
- (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP DÒ PHA BAN ĐẦU CỦA ĐỘNG CƠ VÀ TRÌNH TỰ PHA VÀ HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ ĐỒNG BỘ NAM CHÂM VĨNH CỬU**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dò pha ban đầu của động cơ và trình tự pha và hệ thống dùng để điều khiển động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu. Phương pháp được áp dụng cho hệ thống và bao gồm thu được một cách tuần tự, qua bộ mã hóa, dữ liệu dịch chuyển thứ nhất được ghi vào phần đọc của bộ mã hóa khi rôto quay đến đường trục Q, dữ liệu dịch chuyển thứ hai được ghi vào phần đọc của bộ mã hóa khi rôto quay từ đường trục Q đến đường trục D, dữ liệu dịch chuyển thứ ba được ghi vào phần đọc của bộ mã hóa khi rôto quay từ đường trục D đến đường trục Q âm và dữ liệu dịch chuyển thứ tư được ghi vào phần đọc của bộ mã hóa khi rôto quay từ đường trục Q âm đến đường trục D; đạt được pha ban đầu của động cơ cần được dò theo dữ liệu dịch chuyển thứ hai, dữ liệu dịch chuyển thứ tư và CPR của bộ mã hóa; và dò trình tự pha của động cơ dựa trên dữ liệu dịch chuyển thứ nhất, dữ liệu dịch chuyển thứ hai và CPR của bộ mã hóa. Tức là, phương pháp có thể dò không chỉ tự động pha ban đầu của rôto, mà còn trình tự pha quấn dây động cơ, và thắng được ảnh hưởng của lực ma sát để nâng cao độ chính xác dò pha ban đầu.

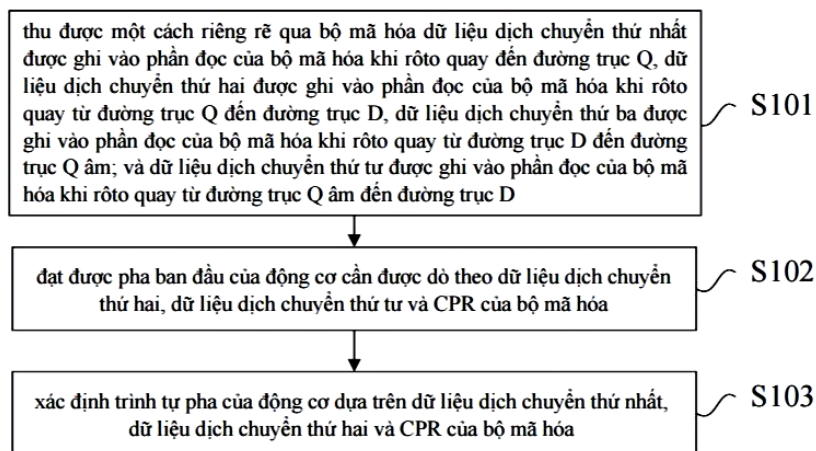


Fig. 2

- (11) **77320 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2020-07474** (85) 23/12/2020
 (22) 08/07/2019 (86) PCT/CN2019/095116 08/07/2019
 (30) 201810737048.9 06/07/2018 CN (87) WO2020/007372 09/01/2020
 (51) **G05B 19/418**
 (71) **QKM TECHNOLOGY (DONG GUAN) CO., LTD (CN)**
 Room 101, Unit 1, Building 17, Xinzhu Yuan, No.4, Xinzhu Road, High-tech Industrial Development Zone, Songshan Lake Dongguan, Guangdong 523808 (CN)
 (72) LEI, Yu (CN); YU, Chunhua (CN); CHEN, Lihui (CN); ZHENG, Rongkui (CN); WANG, Bin (CN); LIU, Jiang (CN)
 (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN DỰA TRÊN ETHERNET CÔNG NGHIỆP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển và thiết bị (100) dựa trên Ethernet công nghiệp liên quan tới lĩnh vực kỹ thuật về Ethernet. Ethernet công nghiệp bao gồm nút chính và nhiều nút phụ. Nút chính truyền gói định trước đến nút phụ thứ nhất (S140). Nút phụ thứ nhất truyền gói định trước đã được ghi lại bởi nút phụ thứ nhất đến nút phụ kế tiếp được liên kết với nút phụ thứ nhất cho tới khi nút phụ cuối trong nhiều nút phụ tiếp nhận gói định trước đã được ghi lại bởi tất cả các nút phụ trước đó trong nhiều nút phụ; và nút phụ cuối truyền gói định trước trở lại nút chính (S150). Sau đó, nút chính phân tích gói định trước, mà đã được ghi lại bởi từng trong số nhiều nút phụ, để khám phá cấu trúc liên kết của các nút phụ (S160). Nút chính được thông tin bởi cấu trúc liên kết truyền gói lệnh đến một trong số nhiều nút phụ cần được điều khiển (S180). Như được thể hiện, gói định trước được truyền bởi nút chính được ghi một cách tuần tự bởi nhiều nút phụ sao cho nút chính có thể được thông tin về cấu trúc liên kết của các nút phụ, nhờ đó thực hiện điều khiển phân tán và quản lý tập trung và cải thiện tính bảo mật và độ tin cậy.

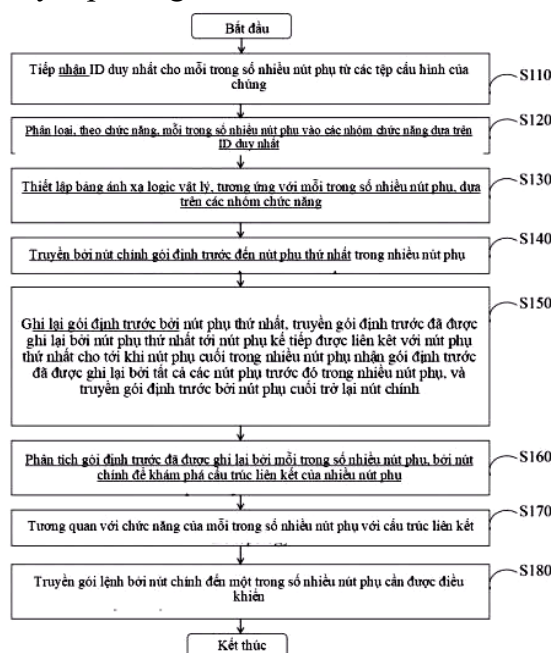


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77321 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07476 | | | (85) 23/12/2020 | |
| (22) 02/07/2019 | | | (86) PCT/US2019/040311 | 02/07/2019 |
| (30) 62/694,540 | 06/07/2018 | US | (87) WO2020/010089 | 09/01/2020 |
| 62/694,524 | 06/07/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2020

(51) **H04N 7/26; H04N 7/28; H04N 11/02; H04N 11/04**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8310, Japan

(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video. Phương pháp này bao gồm bước nhận dòng bit; bước xác định liệu dự đoán hai chiều với chế độ trọng số thích ứng được kích hoạt cho khối hiện tại hay không; bước xác định ít nhất một trọng số; và bước tái tạo lại dữ liệu điểm ảnh của khối hiện tại và sử dụng kết hợp có trọng số của ít nhất hai khối tham chiếu. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị, hệ thống, kỹ thuật và vật phẩm liên quan.

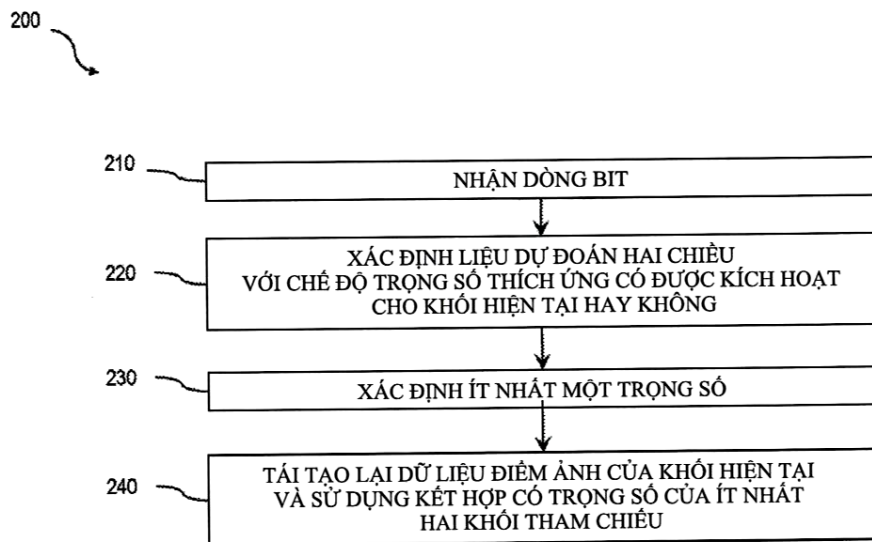


FIG. 2

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 77322 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07500 | (85) 24/12/2020 | |
| (22) 10/07/2019 | (86) PCT/KR2019/008487 | 10/07/2019 |
| (30) 10-2018-0083071 | 17/07/2018 KR (87) W02020/017815 | 23/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

(51) **C04B 18/14; C04B 111/28; C04B 111/40; C04B 14/04; E04C 2/26; C04B 18/04; C04B 28/14; E04B 1/94; B28B 11/06; C04B 14/20**

(71) **JEON, HAN JIP (KR)**

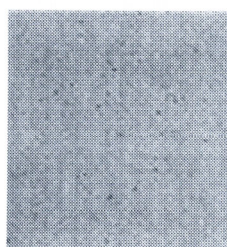
(Juan-dong) 40, Gyeongwon-daero 807beon-gil Michuhol-Gu, Incheon 22149, Republic of Korea

(72) JEON, Il Rang (KR)

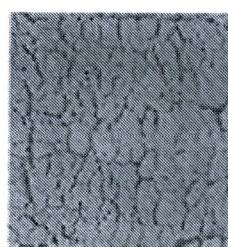
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM KẾT CẤU NHẸ CHỐNG CHÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm kết cấu nhẹ chống cháy và phương pháp sản xuất tấm này, khác biệt ở chỗ, chất thải công nghiệp như chất thải thạch cao và chất thải kim loại thải ra từ quá trình xử lý kim loại, được kết hợp với vermiculit và vật liệu chịu lửa và nhiệt để cải thiện hơn nữa không chỉ khả năng chịu nhiệt và tương tự, mà còn cải thiện đặc tính cơ học như khả năng chịu va đập. Ngoài ra, việc lựa chọn chất thải kim loại làm vật liệu trong sản xuất tấm chịu nhiệt được sản xuất bằng cách kết hợp các thành phần chịu nhiệt khác nhau rất thuận lợi trong lựa chọn vật liệu chịu nhiệt, và cũng thuận lợi để giảm thiểu chi phí sản xuất trong tái chế chất thải công nghiệp.



Ví dụ



ví dụ so sánh

Fig.2A

Đóng đinh

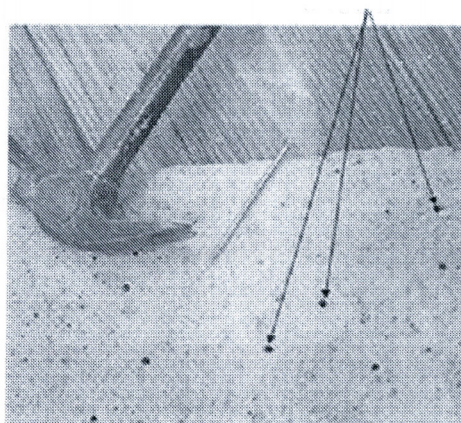


Fig.2B

(11) 77323 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-07502

(22) 24/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2020

(51) H04B 17/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

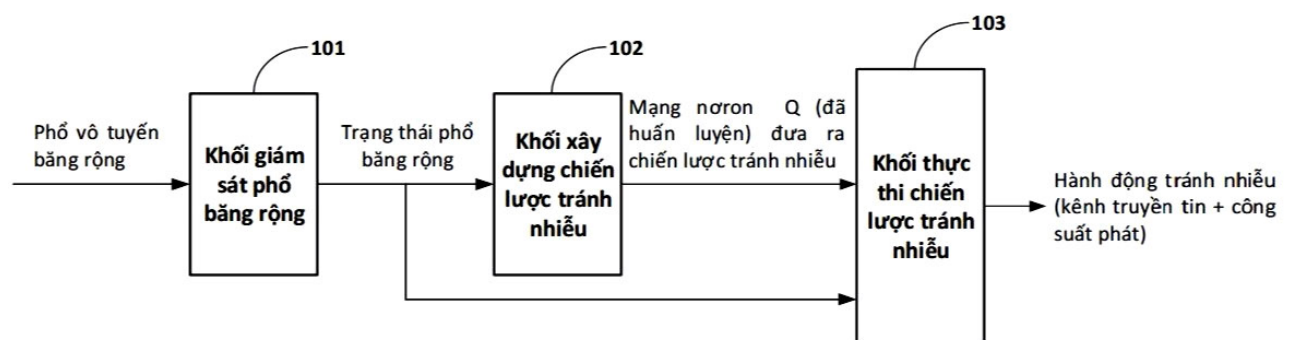
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) NGUYỄN PHAN KHÁNH HÀ (VN); NGUYỄN VIỆT HÙNG (VN); ĐỖ VĂN LỘNG (VN); ĐỖ TRƯỜNG XUÂN (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG TRÁNH NHIỄU THÍCH NGHI TRONG BĂNG RỘNG**

(57) Hệ thống và phương pháp tự động tránh nhiễu thích nghi trong băng rộng sử dụng thuật toán học sâu tăng cường dựa trên kiến trúc mạng nơron Double-Q. Cụ thể là, hệ thống và phương pháp tự động tránh nhiễu thích nghi trong băng rộng sử dụng các khối: khối giám sát phổ băng rộng, khối xây dựng chiến lược tránh nhiễu và khối thực thi chiến lược tránh nhiễu; được thể hiện qua các bước: bước 1 tính toán mật độ phổ công suất và ước lượng ngưỡng phát hiện tín hiệu trong băng rộng; bước 2: xác định trạng thái và tính toán công suất các kênh trong băng rộng; bước 3: xây dựng vectơ trạng thái và thông tin trạng thái phổ băng rộng; bước 4: xây dựng chiến lược tránh nhiễu tối ưu bằng cách huấn luyện mạng nơron Q; bước 5: thực thi chiến lược tránh nhiễu đã xây dựng tại mỗi khung thời gian sau quá trình huấn luyện mạng nơron Q ở bước 4.

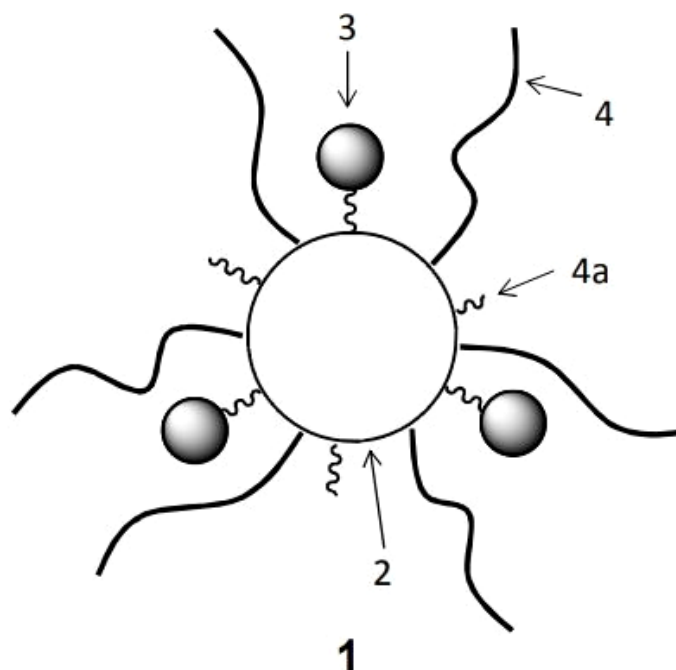


Hình 1

- (11) 77324 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07528 (85) 25/12/2020
(22) 18/07/2019 (86) PCT/JP2019/028358 18/07/2019
(30) 2018-136374 20/07/2018 JP (87) WO2020/017610 A1 23/01/2020
(51) *C08G 65/48; G02C 7/10; G02B 1/04; G02B 5/23; C08F 290/00; C09K 9/02*
(71) TOKUYAMA CORPORATION (JP)
1-1, Mikage-cho, Shunan-shi, Yamaguchi 745-8648 Japan
(72) NOGUCHI, Takao (JP); TAKENAKA, Junji (JP); MOMODA, Junji (JP);
KAWASAKI, Takayoshi (JP); SHIMIZU, Yasutomo (JP); MIYAZAKI, Masayuki
(JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT QUANG SẮC VÀ CHẾ PHẨM CÓ THỂ HÓA RẮN CHỨA HỢP
CHẤT QUANG SẮC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất quang sắc (1) bao gồm gốc đa hóa trị (2) mà trên đó ít nhất một nhóm có gốc quang sắc (3) được thể, và ít nhất một nhóm mạch dài (4) không chứa gốc quang sắc và có trọng lượng phân tử lớn hơn hoặc bằng 300 được thể thêm; và chế phẩm có thể hóa rắn chứa hợp chất này. Theo sáng chế, có thể tạo ra hợp chất quang sắc có độ tan cao trong hợp chất có thể polyme hóa dùng làm nền trong khi giữ được các đặc tính quang sắc cao và hầu như không bị ảnh hưởng bởi nền; và chế phẩm có thể hóa rắn chứa hợp chất này.

[Fig.1]



(11) 77325 A			(43) 26/04/2021	
(21) 1-2020-07529			(85) 25/12/2020	
(22) 09/07/2019			(86) PCT/JP2019/027217	09/07/2019
(30) 2018-133477	13/07/2018	JP	(87) WO2020/013203	16/01/2020
2018-133478	13/07/2018	JP		
2018-201934	26/10/2018	JP		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) **C08F 220/18; C08F 8/16; C08L 33/10; C08F 222/40**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

(72) YOSHIDA Junichi (JP); TADA Yutaka (JP); NAKATA Takuto (JP); KAZUNORI Miyuki (JP)

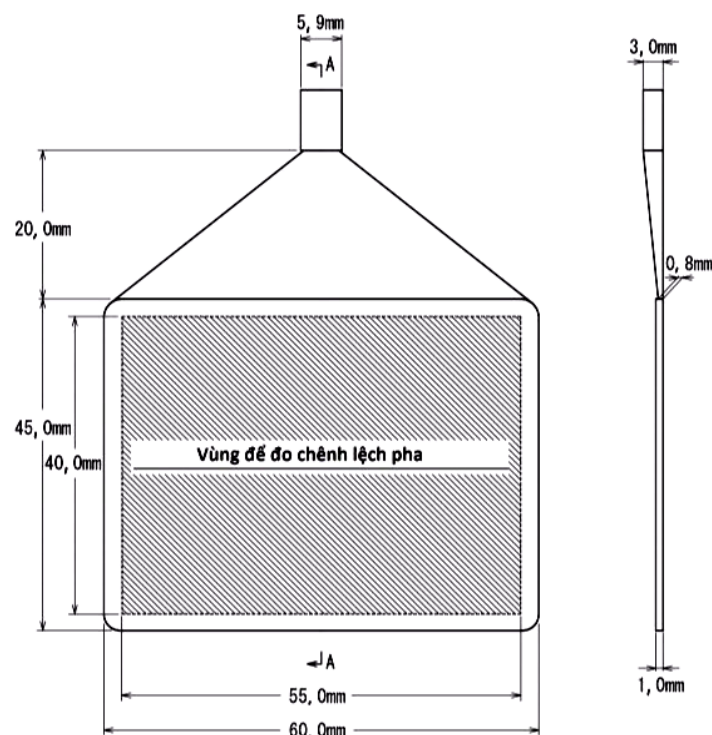
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **NHỰA METACRYLIC, VẬT PHẨM ĐƯỢC TẠO HÌNH, LINH KIỆN QUANG HỌC VÀ CHI TIẾT CỦA XE Ô TÔ**

(57) Sáng chế đề cập đến nhựa metacrylic có cấu trúc vòng trong mạch chính của nó, vật phẩm được tạo hình, và các linh kiện quang học hoặc chi tiết của xe ô tô, trong đó nhiệt độ chuyển thủy tinh lớn hơn 120°C và nhỏ hơn hoặc bằng 160°C, và dấu hiệu thể hiện tính lưỡng chiết hướng khi được định hướng để có mức độ định hướng là 0,03 khác với dấu hiệu thể hiện tính lưỡng chiết hướng khi được định hướng để có mức độ định hướng là 0,08.

FIG. 1A

FIG. 1B



- (11) 77326 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07551 (85) 25/12/2020
 (22) 31/05/2019 (86) PCT/JP2019/021702 31/05/2019
 (30) 2018-122342 27/06/2018 JP (87) WO2020/003889 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) **H02B 1/44; H02B 1/38**

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**

(JP)

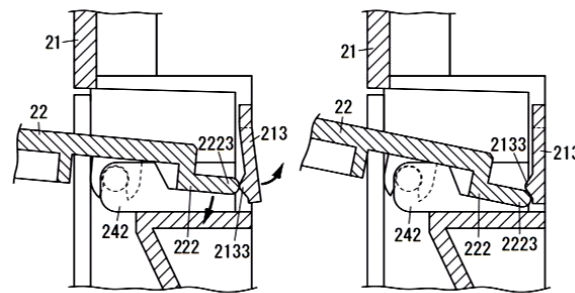
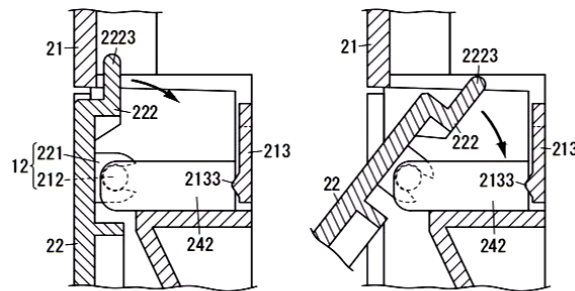
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) YAMAGUCHI, Hiroaki (JP); TANAKA, Shuhei (JP); KAWAHARA, Konosuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

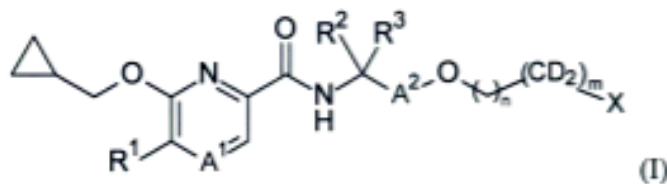
(54) **KHỐI CHE VÀ BẢNG PHÂN PHỐI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến khối che và bảng phân phối điện có khả năng giữ nắp che lối vào của nó được mở trong khi giảm số lượng các chi tiết cần thiết. Nắp che lối vào thứ nhất (22) có một phần tiếp xúc được chọn từ phần tiếp xúc thứ nhất (222) và phần tiếp xúc thứ hai (213), mà tiếp xúc với nhau khi nắp che lối vào thứ nhất (22) xoay giữa vị trí đóng và vị trí mở. Hộp hoặc thân che (21) có phần tiếp xúc khác được chọn từ phần tiếp xúc thứ nhất (222) và phần tiếp xúc thứ hai (213). Khi nắp che lối vào thứ nhất (22) xoay từ vị trí đóng đến vị trí mở, phần tiếp xúc thứ nhất (222) đi vào tiếp xúc với phần tiếp xúc thứ hai (213) làm cho phần tiếp xúc thứ hai (213) bị biến dạng đàn hồi từ vị trí thứ nhất đến vị trí thứ hai. Khi nắp che lối vào thứ nhất (22) nằm ở vị trí mở, phần tiếp xúc thứ hai (213) xoay trở về vị trí thứ nhất. Nắp che lối vào thứ nhất (22) được giữ ở vị trí mở bằng cách đưa phần tiếp xúc thứ nhất (222) tiếp xúc với phần tiếp xúc thứ hai (213) nằm ở vị trí thứ nhất.



- (11) 77327 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07564 (85) 25/12/2020
 (22) 25/06/2019 (86) PCT/EP2019/066811 25/06/2019
 (30) 18180137.4 27/06/2018 EP (87) WO2020/002320 02/01/2020
 (51) **C07D 401/04**; A61K 31/4439; A61P 23/02; A61P 29/00; A61P 7/02; A61P 9/00;
 A61K 31/4427; A61P 27/06
 (71) 1. **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG** (CH)
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland
 2. **ETH ZUERICH** (CH)
 Raemistrasse 101, CH-8092 Zuerich, Switzerland
 (72) GOBBI, Luca (CH); GREETHER, Uwe (DE); KRETZ, Julian (DE); AMETAMEY,
 Simon, M. (CH)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CÁC HỢP CHẤT PYRIDIN VÀ PYRAZIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ VÀ
 DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



trong đó A¹, A², X và R¹-R³ là như được xác định trong phần mô tả và trong yêu cầu bảo hộ. Hợp chất có công thức (I) có thể được sử dụng làm thuốc.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77328 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07570 | (85) 28/12/2020 | |
| (22) 13/06/2018 | (86) PCT/CN2018/091149 | 13/06/2018 |
| | (87) WO2019/237291 | 19/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

(51) **H04W 36/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Jian (CN); YANG, Jun (CN); DU, Bingjian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN TRUYỀN DẪN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển truyền dẫn, thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, sao cho các thiết bị của cả hai bên có thể phát hiện, kịp thời, rằng lỗi xảy ra trên kết nối Wi-Fi, và thực hiện xử lý dung sai lỗi kịp thời. Phương pháp này bao gồm các bước: gửi/thu, bởi thiết bị thứ nhất, dữ liệu thứ nhất tới/từ thiết bị thứ hai thông qua kết nối truyền thông thứ nhất; theo quy trình mà trong đó thiết bị thứ nhất gửi/thu dữ liệu thứ nhất tới/từ thiết bị thứ hai thông qua kết nối truyền thông thứ nhất, phát hiện, bởi thiết bị thứ nhất, rằng lỗi xảy ra trên kết nối truyền thông thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị thứ nhất, thông tin lỗi của kết nối truyền thông thứ nhất tới thiết bị thứ hai thông qua kết nối truyền thông thứ hai, trong đó kết nối truyền thông thứ hai khác với kết nối truyền thông thứ nhất, và thông tin lỗi được sử dụng để chỉ báo rằng lỗi xảy ra trên kết nối truyền thông thứ nhất.

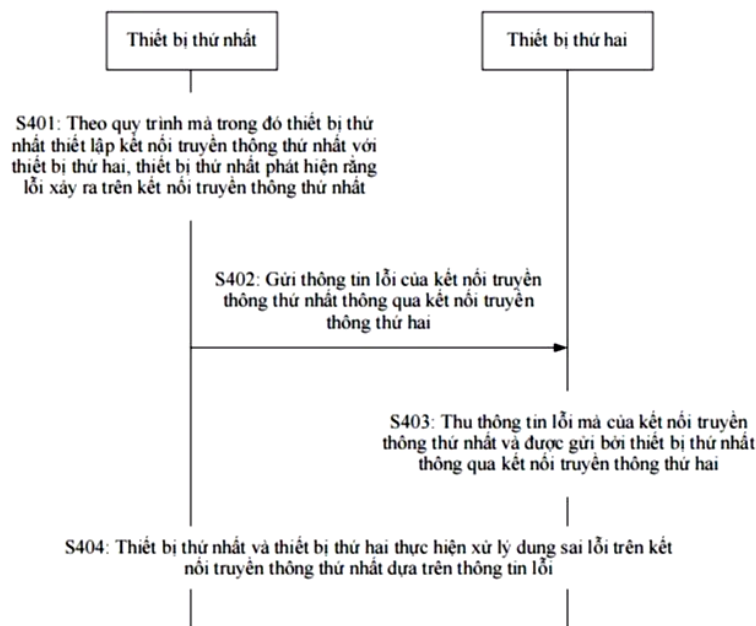


Fig.4

- (11) **77329 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2020-07576** (85) 28/12/2020
 (22) 08/03/2019 (86) PCT/CN2019/077457 08/03/2019
 (30) 201810529704.6 29/05/2018 CN (87) WO2019/144973 01/08/2019
 (51) **C08F 292/00; C08F 216/14; C08F 220/28; C08F 283/06; C08F 290/06; C04B 14/06; C08F 230/08**
 (71) **1. SOBUTE NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)**
 No. 118, Liquan Road, Jiangning District, Nanjing, Jiangsu 211100, China
2. NANJING BOTE NEW MATERIALS CO., LTD. (CN)
 No. 127 Zhaoqiaohe North Road Nanjing Chemical Industrial Park, Nanjing, Jiangsu 210047, China
3. BOTE NEW MATERIALS TAIZHOU CO., LTD. (CN)
 No. 26, Jiangtai Middle Road (Zhanan South Road) Taixing Economic Development Zone, Taizhou, Jiangsu 225310, China
 (72) SHU, Xin (CN); RAN, Qianping (CN); YANG, Yong (CN); WANG, Xiumei (CN); LIU, Jinzhi (CN); ZHANG, Jiangang (CN); ZHAO, Hongxia (CN)
 (74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**
 (54) **HẠT NANO LAI ĐA CHỨC NĂNG LƯỢNG TÍNH, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨNG DỤNG HẠT NANO NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hạt nano lai đa chức năng lượng tính. Hạt nano theo sáng chế có polyme hữu cơ ưa nước có thể tách rời với chuỗi dài hòa tan trong nước và nhóm chức hydrocarbon dài kỵ nước được gắn trên bề mặt, trong đó phần thân của hạt nano là silic oxit hoặc silic oxit được thế nhóm chức hữu cơ hoặc mạng liên kết silicon-oxy được thế nhóm chức hữu cơ, và hạt nano chứa organosiloxan tự do với các nhóm chức hydrocarbon dài kỵ nước và axit béo hoặc este axit béo hoặc phức nhôm của axit béo với các nhóm chức hydrocarbon dài kỵ nước. Hạt nano theo sáng chế có thể làm giảm đáng kể tính thấm nước của vật liệu gốc xi măng; vật liệu gốc xi măng sử dụng hạt nano lai được điều chế theo sáng chế có các sản phẩm hydrat hóa bên trong và bề mặt phân cách được làm kỵ nước, giảm hơn nữa khả năng các hạt có hại sủi mòn vật liệu gốc xi măng thông qua sự xâm nhập của hơi ẩm, và do đó khả năng chống thấm của nó được cải thiện rõ ràng hơn; hơn nữa, các Si-Al oxit tham gia vào phản ứng hydrat hóa và nén chặt vữa của vật liệu gốc xi măng, điều này có lợi cho việc cải thiện các tính chất cơ học của nó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế và phương pháp ứng dụng hạt nano này.

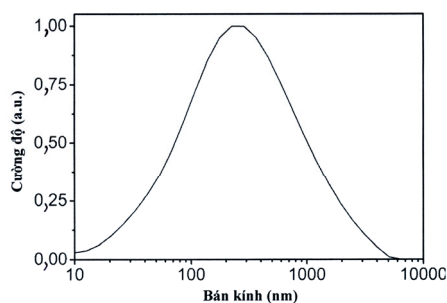


Fig. 1

- | | | |
|------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 77330 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07577 | (85) 28/12/2020 | |
| (22) 03/06/2019 | (86) PCT/EP2019/064251 | 03/06/2019 |
| (30) 10 2018 208 770.9 | 04/06/2018 DE (87) WO2019/233905 | 12/12/2019 |

(51) **C05G 3/08**

(71) **EUROCHEM AGRO GMBH (DE)**

Reichskanzler-Müller-Straße 23, 68165 Mannheim, Germany

(72) MANNHEIM, Thomas (DE); HABERMÜLLER, Heiko (DE)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **NHŨ TƯƠNG ĐỂ XỬ LÝ PHÂN BÓN CHỨA URÊ VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN CHỨA URÊ ĐƯỢC XỬ LÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương để xử lý phân bón chứa urê, bao gồm pha B trong nước và pha A không có nước được tạo nhũ tương với pha B, trong đó pha A bao gồm ít nhất một triamit của axit (thio)phosphoric có công thức chung (I) và/hoặc diamit của axit (thio)phosphoric có công thức chung (II)



với các định nghĩa dưới đây:

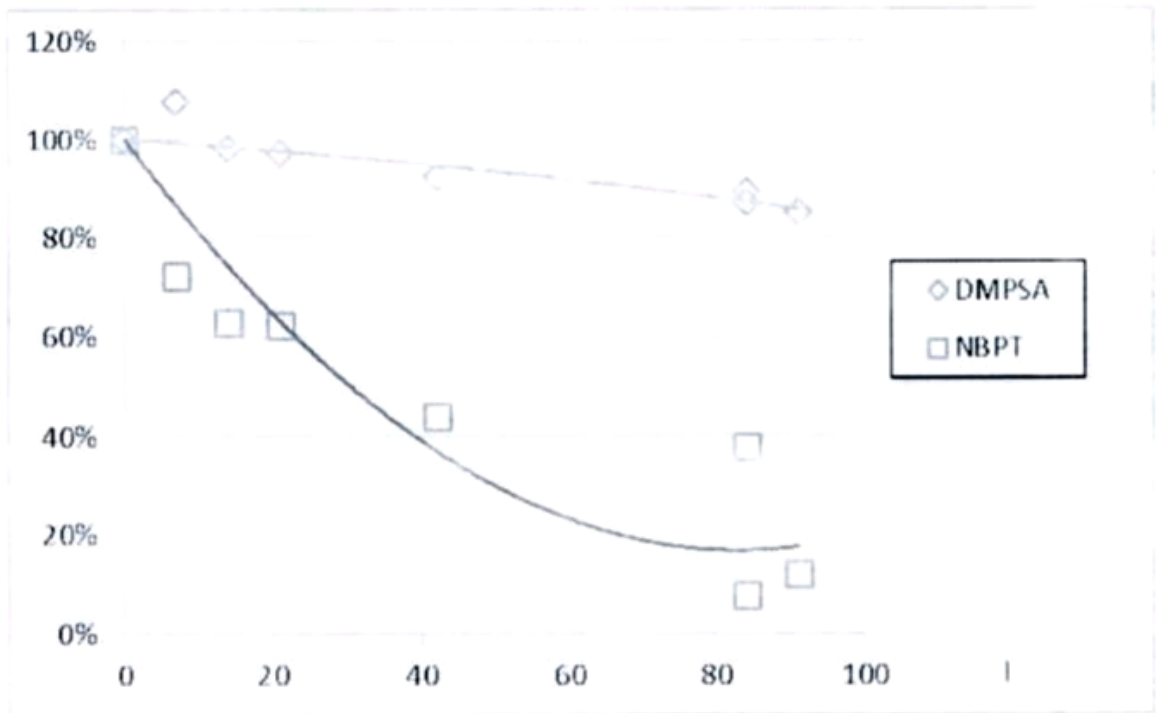
X là oxy hoặc lưu huỳnh,

R¹ và R² độc lập là hydrogen, 2-nitrophenyl, C₁₋₁₀-alkyl, C₃₋₁₀-xycloalkyl, C₃₋₁₀-heteroxycloalkyl, C₆₋₁₀-aryl, C₆₋₁₀-heteroaryl hoặc diaminocarbonyl được thế hoặc không được thế, trong đó R¹ và R² cùng với nguyên tử nitơ liên kết với chúng tạo thành gốc dị vòng có 5 hoặc 6 nguyên tử bão hòa hoặc không bão hòa có thể tùy ý chứa một hoặc hai dị nguyên tử khác được chọn từ nhóm bao gồm nitơ, oxy và lưu huỳnh, là thành phần A1, hòa tan trong dung môi không tan trong nước là thành phần A2,

và

pha B chứa axit 2-(N-3,4-dimethylpyrazol)sucxinic, ở dạng muối kim loại dialkali, muối kim loại kiềm thổ alkaline, muối diamoni hoặc hỗn hợp của chúng, là thành phần B1, được hòa tan trong nước. Sáng chế cũng đề cập đến phân bón chứa urê đã được xử lý và quy trình sản xuất phân bón này.

Fig. 1



(11) 77331 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-07584

(22) 28/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/03/2021

(51) **B01D 53/14**; **C10L 3/10**; **B01D 53/18**

(71) **TRẦN CÔNG HỢP (VN)**

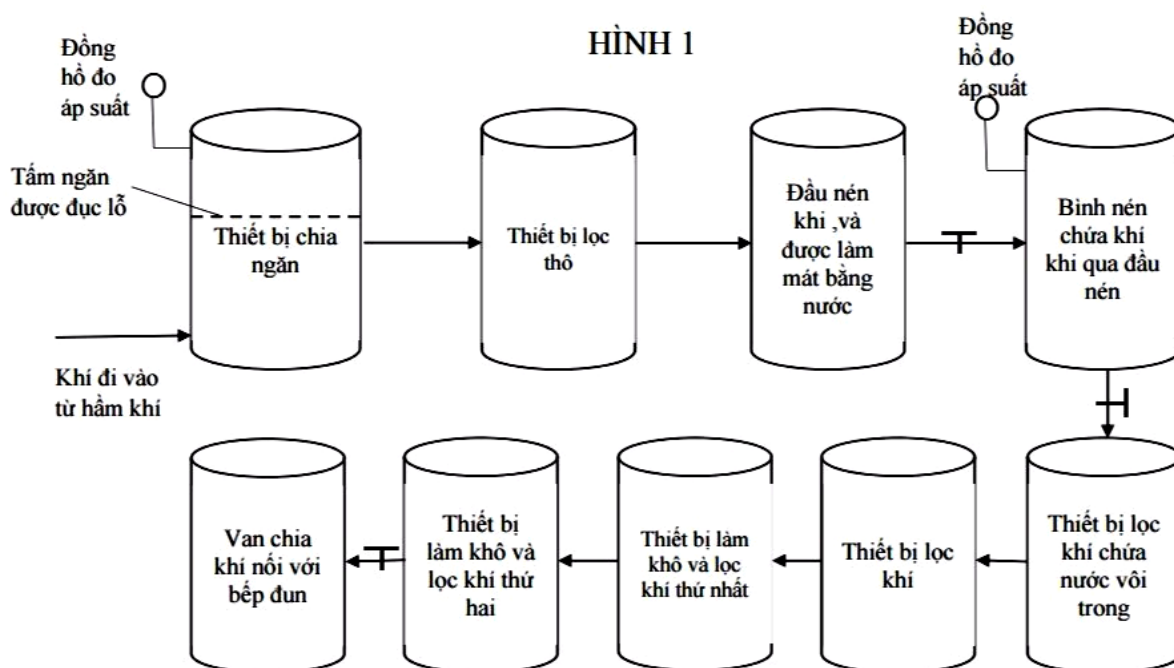
Tổ dân phố số 1, thị trấn Kép, Lạng Giang, thành phố Bắc Giang

(72) Trần Công Hợp (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

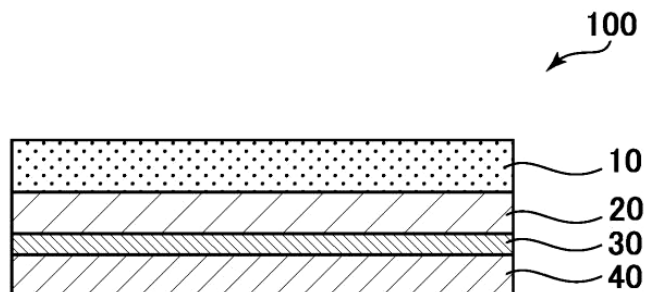
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG ÁP VÀ LỌC MÙI KHÍ SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp tăng áp và lọc mùi khí sinh học. Hệ thống tăng áp vào lọc mùi khí sinh học sinh học bao gồm thiết bị chia ngăn được nối với nguồn sinh khí sinh học; thiết bị lọc thô được mắc nối tiếp với thiết bị chia ngăn; thiết bị nén chứa khí khi khí được lọc đi qua đầu nén khí; và thiết bị lọc tinh được nối với bình nén khí.



- (11) 77332 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07601 (85) 28/12/2020
(22) 20/05/2019 (86) PCT/JP2019/019912 20/05/2019
(30) 2018-123183 28/06/2018 JP (87) WO2020/003812 A1 02/01/2020
(51) **G02B 5/30**; C09J 133/04; C09J 201/00; C09J 7/30; G02B 5/22; C09J 11/06; G09F 9/00; G09F 9/30; H01L 27/32; H01L 51/50; H05B 33/02
(71) **NITTO DENKO CORPORATION** (JP)
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) TOMOHISA Hiroshi (JP); KATAMI Hirofumi (JP); YAGINUMA Hironori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẮM MỎNG QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐIỆN PHÁT QUANG (EL) HỮU CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm mỏng quang học (100) mà có thể ngăn chặn sự suy giảm của các đặc tính quang học của lớp làm chậm. Tấm mỏng quang học theo phương án của sáng chế bao gồm: lớp keo hấp thụ UV (cực tím -ultraviolet) (10); lớp bảo vệ (20); lớp phân cực (30); và lớp làm chậm (40). Lớp làm chậm chứa hợp chất tinh thể lỏng. Lớp keo hấp thụ UV và lớp phân cực được sắp xếp ở phía người xem đối với lớp làm chậm, và lớp keo hấp thụ UV chứa polyme gốc, chất hấp thụ UV, và hợp chất nhuộm mà quang phổ hấp thụ của nó có bước sóng hấp thụ lớn nhất có mặt trong vùng bước sóng từ 380 nm đến 430 nm.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77333 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07610 | (85) 29/12/2020 | |
| (22) 01/07/2019 | (86) PCT/CN2019/094271 | 01/07/2019 |
| | (87) WO2021/000235 | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2020

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) Yue LONG (CN); Weiyun HUANG (CN); Chao ZENG (CN); Yao HUANG (CN); Meng LI (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hiển thị, thiết bị hiển thị, và phương pháp điều khiển, tấm hiển thị bao gồm các vùng hiển thị, các vùng hiển thị bao gồm vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai nằm cạnh nhau mà không chồng lên nhau, vùng hiển thị thứ nhất bao gồm các hàng đơn vị pixel thứ nhất được bố trí trong mảng, vùng hiển thị thứ hai bao gồm các hàng đơn vị pixel thứ hai được bố trí trong mảng, tấm hiển thị còn bao gồm mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ nhất để điều khiển các hàng đơn vị pixel thứ nhất để phát sáng, và mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ hai để điều khiển các hàng đơn vị pixel thứ hai để phát sáng, và phương pháp điều khiển bao gồm các bước: khiến mỗi khung ảnh của vùng hiển thị thứ nhất bao gồm khung phụ thứ nhất và khung phụ thứ hai không được chồng lên nhau, trong khung phụ thứ nhất, cấp tín hiệu khởi động thứ nhất cho mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ nhất để kích hoạt việc các hàng đơn vị pixel thứ nhất trong vùng hiển thị thứ nhất hoàn thành hoạt động hiển thị, trong khung phụ thứ nhất, cấp tín hiệu khởi động thứ hai cho mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ hai để kích hoạt việc mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ hai điều khiển vùng hiển thị thứ hai không phát sáng, trong khung phụ thứ hai, cấp lại tín hiệu khởi động thứ nhất cho mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ nhất để kích hoạt việc các hàng đơn vị pixel thứ nhất trong vùng hiển thị thứ nhất hoàn thành hoạt động hiển thị, và trong khung phụ thứ hai, cấp tín hiệu khởi động thứ hai cho mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ hai để kích hoạt việc mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ hai điều khiển vùng hiển thị thứ hai không phát sáng; tín hiệu khởi động thứ hai và tín hiệu khởi động thứ nhất lần lượt được áp dụng độc lập, và tấm hiển thị có thể hoàn thành một lần quét hiển thị trong chu kỳ thời gian của mỗi khung ảnh.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77334 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07611 | (85) 29/12/2020 | |
| (22) 01/07/2019 | (86) PCT/CN2019/094270 | 01/07/2019 |
| | (87) WO2021/000234 | 07/01/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2020

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

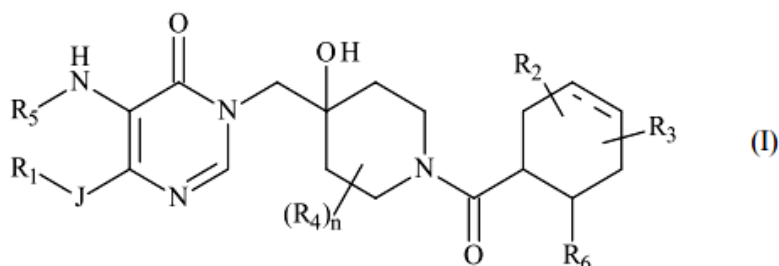
(72) Weiyun HUANG (CN); Libin LIU (CN); Chao ZENG (CN); Yao HUANG (CN); Meng LI (CN); Yue LONG (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẮM HIỂN THỊ, THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm hiển thị, thiết bị hiển thị và phương pháp điều khiển, tấm hiển thị bao gồm các vùng hiển thị, các vùng hiển thị bao gồm vùng hiển thị thứ nhất và vùng hiển thị thứ hai cạnh nhau mà không trùng nhau, vùng hiển thị thứ nhất bao gồm các hàng đơn vị pixel thứ nhất được bố trí trong mảng, vùng hiển thị thứ hai bao gồm các hàng đơn vị pixel thứ hai được bố trí trong mảng; tấm hiển thị còn bao gồm mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ nhất để điều khiển các hàng đơn vị pixel thứ nhất để phát sáng, và mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ hai để điều khiển các hàng đơn vị pixel thứ hai để phát sáng, và phương pháp điều khiển bao gồm: cấp tín hiệu khởi động thứ nhất cho mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ nhất, và cấp tín hiệu khởi động thứ hai cho mạch dẫn động quét điều khiển phát sáng thứ hai; tín hiệu khởi động thứ hai và tín hiệu khởi động thứ nhất lần lượt được áp dụng độc lập.

- (11) 77335 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07614 (85) 29/12/2020
 (22) 04/07/2019 (86) PCT/EP2019/068050 04/07/2019
 (30) 1856218 05/07/2018 FR (87) WO2020/008013 09/01/2020
 19305398.0 28/03/2019 EP
 19305667.8 27/05/2019 EP
 (51) **C07D 401/14; A61K 31/5377; A61P 35/00; C07D 413/14; C07D 405/14; C07D 409/14; A61K 31/506; C07D 401/06**
 (71) 1. **LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**
 35 rue de Verdun, 92284 SURESNES, France
 2. **VERNALIS (R&D) LIMITED (GB)**
 Granta Park, Cambridge, CB21 6GB, United Kingdom
 (72) WÉBER, Csaba (HU); KOTSCHY, András (HU); VASAS, Attila (HU); KISS, Árpád (HU); MOLNÁR, Balázs (HU); MACIAS, Alba (ES); FIUMANA, Andrea (IT); DAVIES, Nicholas (GB); MURRAY, James Brooke (NZ); SELLIER, Emilie (FR); DEMARLES, Didier (FR); IVANSCHITZ, Lisa (FR); GENESTE, Olivier (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT AMINO-PYRIMIDONYL, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, CHẾ PHẨM KẾT HỢP CỦA CHÚNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM KẾT HỢP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



trong đó R_1 , R_2 , R_3 , R_4 , R_5 , R_6 , J và n là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế và dược phẩm chứa các hợp chất này. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm kết hợp của chúng, và dược phẩm chứa các chế phẩm kết hợp này.

- (11) 77336 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07616 (85) 29/12/2020
(22) 31/05/2019 (86) PCT/CN2019/089512 31/05/2019
(30) 201810565916.X 04/06/2018 CN (87) WO2019/233349 A1 12/12/2019
201910077823.7 28/01/2019 CN
(51) C12N 9/02; C12N 5/10; C12N 15/53; C12N 15/82
(71) QINGDAO KINGAGROOT CHEMICAL COMPOUND CO., LTD. (CN)
No.53, Qinglonghe Road, Huangdao District, Qingdao, Shandong 266000, China
(72) LIAN, Lei (CN); MO, Sudong (CN); LI, Huarong (CN); YUAN, Guangdi (CN); LI,
Zhenguo (CN); ZHANG, Junjie (CN); DING, Dehui (CN); CHEN, Bo (CN); LIU,
Guizhi (CN); SONG, Chao (CN); WANG, Lei (CN)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **PROTEIN P-HYDROXYPHENYLPYRUVAT DIOXYGENAZA ĐỘT BIẾN,
PROTEIN DUNG HỢP, POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP CHỨA
TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC MÃ HÓA PROTEIN NÀY, AXIT NUCLEIC CÓ
CẤU TRÚC, VECTƠ BIỂU HIỆN, TẾ BÀO CHỦ CHỨA POLYNUCLEOTIT
VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA PROTEIN NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến protein p-hydroxyphenylpyruvat dioxygenaza (HPPD) đột biến
hoặc một đoạn hoạt tính sinh học của chúng và polynucleotit được phân lập bao
gồm trình tự axit nucleic mã hóa protein hoặc đoạn của chúng, trong đó protein p-
hydroxyphenylpyruvat dioxygenaza (HPPD) đột biến hoặc một đoạn hoạt tính sinh
học của chúng giữ lại hoặc tăng cường tính chất xúc tác chuyển đổi p-
hydroxyphenylpyruvat (HPP) thành chất đồng nhất và ít nhạy cảm hơn đáng kể với
thuốc diệt cỏ ức chế HPPD so với HPPD kiểu dại. Sáng chế cũng đề cập đến cấu
trúc axit nucleic, vectơ biểu hiện và tế bào chủ chứa polynucleotit, cũng như
phương pháp sản xuất thực vật có đặc tính xúc tác chuyển đổi p-
hydroxyphenylpyruvat (HPP) thành chất đồng nhất và làm giảm đáng kể độ nhạy
đối với thuốc diệt cỏ ức chế HPPD, thực vật được sản xuất theo phương pháp này,
phương pháp cải thiện sức kháng hoặc khả năng chống chịu được cải thiện của tế
bào thực vật, bộ phận thực vật hoặc thực vật đối với thuốc diệt cỏ ức chế HPPD,
phương pháp kiểm soát cỏ dại trong khu vực canh tác và phương pháp tạo ra protein
nêu trên.

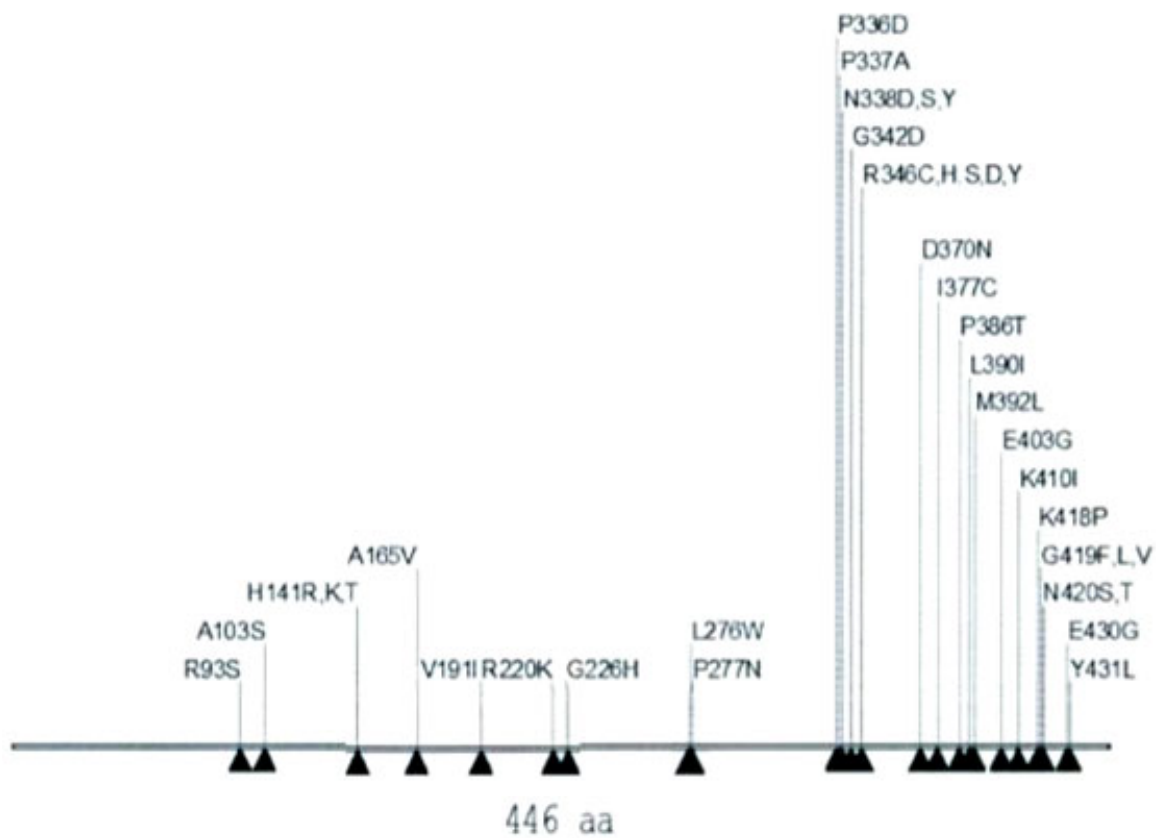


Fig. 7

- (11) 77337 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2020-07621 (85) 29/12/2020
 (22) 30/05/2019 (86) PCT/US2019/034752 30/05/2019
 (30) 62/678,247 30/05/2018 US (87) WO2019/232276 05/12/2019
 (51) C22C 1/04; C22C 1/06; C22C 1/05
 (71) HELA NOVEL METALS LLC (US)
 150-A New Boston Street, Woburn, Massachusetts 01801, United States of America
 (72) KASAINI, Henry W. (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT KIM LOẠI MỊN TỪ CÁC HỢP CHẤT KIM LOẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột kim loại mịn từ các hợp chất carboxylat kim loại như hợp chất oxalat kim loại. Phương pháp này bao gồm bước phân hủy hạt hợp chất oxalat kim loại bằng cách đun nóng đến nhiệt độ phân hủy khi có mặt khí hydro loãng để phân hủy hợp chất oxalat kim loại, và tạo ra bột kim loại mịn bằng cách đun nóng đến nhiệt độ tinh luyện cao hơn để loại bỏ các chất tạp nhiễm ra khỏi bột kim loại. Phương pháp này có thể bao gồm bước chuyển hóa hợp chất kim loại không oxalat thành oxalat kim loại được hydrat hóa và bước khử nước cho oxalat kim loại được hydrat hóa trước khi phân hủy thành kim loại. Phương pháp này có thể ứng dụng cho việc sản xuất nhiều loại kim loại khác nhau, và đặc biệt là có thể ứng dụng để sản xuất kim loại đất hiếm có độ tinh khiết cao và cỡ hạt mịn.

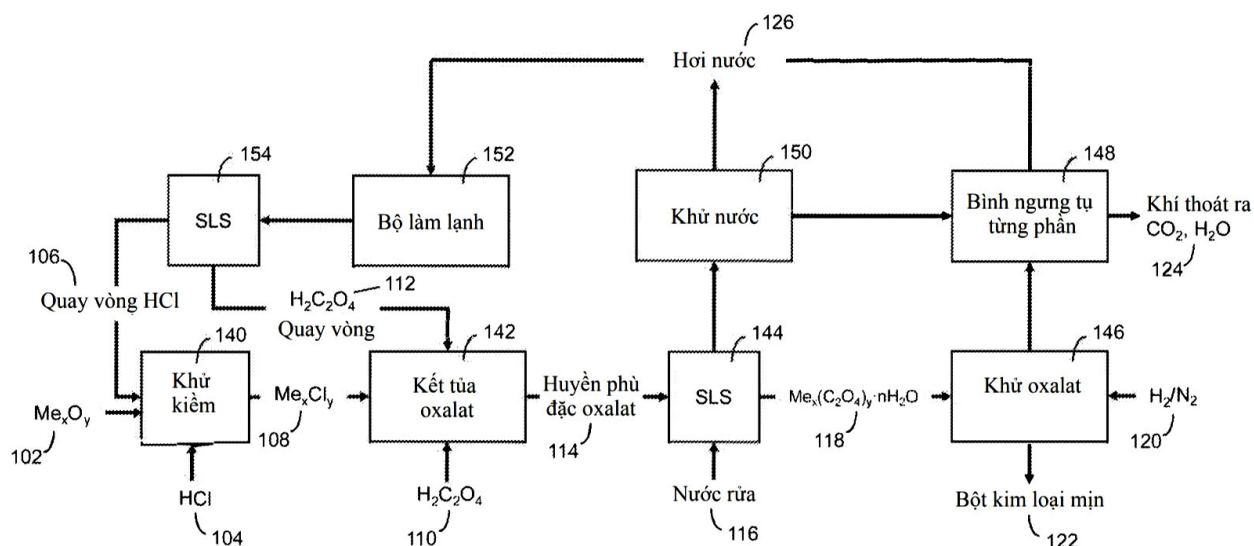


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77338 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2020-07632 | (85) 13/09/2017 | |
| (22) 25/02/2016 | (86) PCT/KR2016/001883 | 25/02/2016 |
| (30) 62/120,564 | 25/02/2015 US | (87) WO2016/137258 |
| | 10-2015-0137179 | 27/09/2015 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2017

(51) **H03M 13/11**; H03M 13/27; H03M 13/25

(62) 1-2017-03543

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

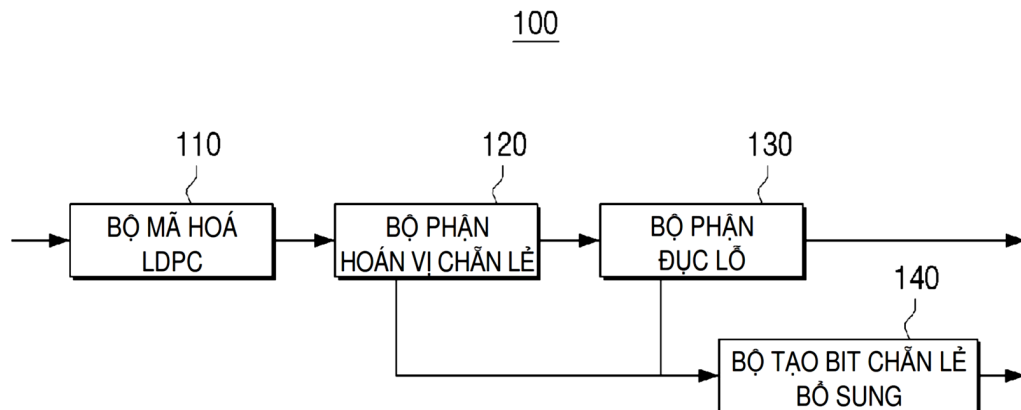
(72) JEONG, Hong-sil (KR); KIM, Kyung-joong (KR); MYUNG, Se-ho (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU PHÁT RỘNG CỦA THIẾT BỊ TRUYỀN TÍN HIỆU PHÁT RỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THU TÍN HIỆU CỦA THIẾT BỊ THU TÍN HIỆU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu phát rộng của thiết bị truyền tín hiệu phát rộng và phương pháp thu tín hiệu của thiết bị thu tín hiệu. Thiết bị truyền tín hiệu phát rộng này bao gồm: bộ mã hoá kiểm tra chẵn lẻ mật độ thấp (Low Density Parity Check, LDPC) được tạo cấu hình để mã hoá các bit đầu vào để tạo ra từ mã LDPC gồm có các bit đầu vào và các bit chẵn lẻ được truyền trong khung hiện thời; bộ phận hoán vị chẵn lẻ được tạo cấu hình để thực hiện bước đan xen theo đơn vị nhóm trên nhiều nhóm bit tạo nên các bit chẵn lẻ dựa vào mẫu đan xen theo đơn vị nhóm gồm có mẫu thứ nhất và mẫu thứ hai; bộ phận đục lỗ được tạo cấu hình để đục lỗ một số bit trong số các bit chẵn lẻ được hoán vị chẵn lẻ; và bộ tạo bit chẵn lẻ bổ sung được tạo cấu hình để chọn ít nhất một số bit chẵn lẻ được đục lỗ để tạo ra các bit chẵn lẻ bổ sung được truyền trong khung đứng trước khung hiện thời, dựa vào mẫu thứ nhất và mẫu thứ hai.

Fig. 1



(11) 77339 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-07642

(22) 30/12/2020

(30) 2020-134846 07/08/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/02/2021

(51) G01B 5/20

(71) SDK CO., LTD. (JP)

Higashitotsuka West Bldg. 7F, 90-6 Kawakami-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa-ken, Japan

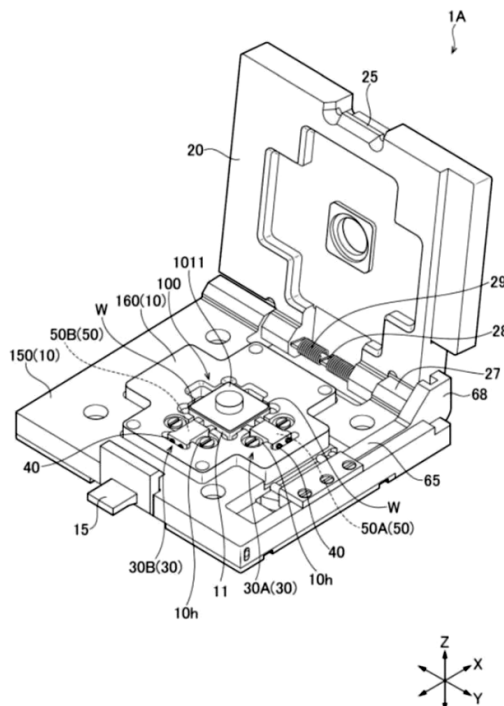
(72) OHGIURA, Tetsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) Ổ CẮM ĐO LƯỜNG

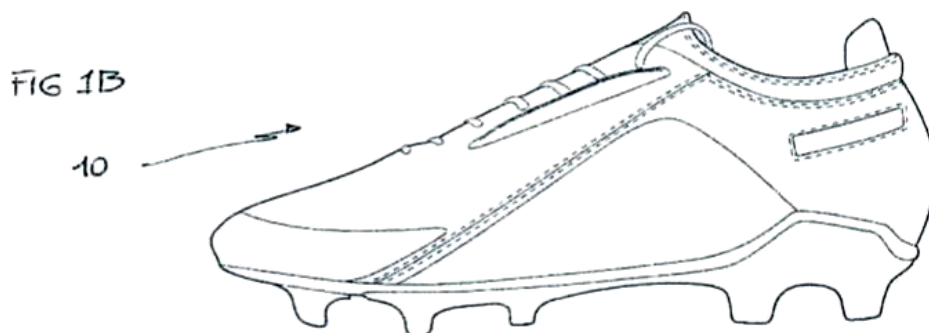
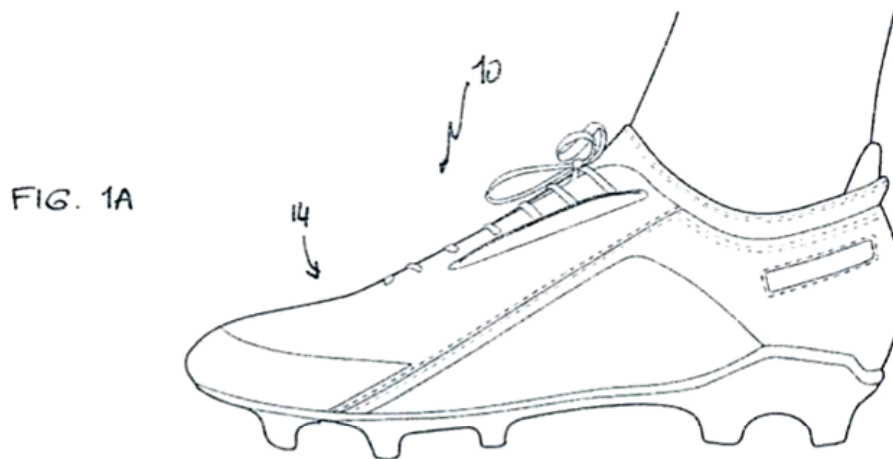
(57) Sáng chế đề cập đến ổ cắm đo lường để có thể định vị chính xác bộ phận điện quang, thực hiện truyền dẫn điện, căn chỉnh trục quang học. Một phương án của sáng chế là ổ cắm đo lường để đo đặc bộ phận điện quang, bao gồm: đế có phần lõm để chứa bộ phận điện quang; bộ phận ép để ép bộ phận điện quang vào tường chuẩn; bộ phận đẩy để thúc đẩy bộ phận ép theo hướng của tường chuẩn; và bộ phận điều hòa có khả năng tác dụng lên bộ phận đẩy một lực điều hòa mà vượt qua lực đẩy của bộ phận đẩy dựa trên hoạt động của nắp đẩy (bao phủ) trên đế. Bằng việc mở nắp, lực điều hòa được tác dụng lên bộ phận đẩy bởi bộ phận điều hòa, và làm di chuyển bộ phận ép theo hướng rời khỏi tường chuẩn. Lực điều hòa sẽ bị suy giảm tương ứng khoảng cách tương đối của nắp và đế khi nắp đóng, bộ phận ép sẽ được di chuyển theo hướng tiếp cận tường chuẩn bởi lực đẩy của bộ phận đẩy.

FIG.1



- (11) 77340 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07648 (85) 30/12/2020
(22) 31/05/2019 (86) PCT/AU2019/050568 31/05/2019
(30) 2018901947 31/05/2018 AU (87) WO2019/227178 05/12/2019
(51) *A43B 5/02; A43B 23/02; A43B 23/26*
(71) **CONCAVE GLOBAL PTY LTD (AU)**
Suite 410, Level 4, 91 Murphy Street, Richmond, Victoria 3121, Australia
(72) STEIDLE, Volker Peter (DE); NEOPHITOU, Andrew (AU); PETERSEN, Michael (AU); THEOKLITOS, Andrew (AU)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **GIÀY DÉP ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC ĐỂ CHƠI ĐÁ BÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến giày đá bóng hoặc ủng đá bóng, bao gồm: đế; và mũ giày, mũ giày này bao gồm vùng trung tâm, trong đó mũ giày này bao gồm một hoặc nhiều mẫu lồi ở mỗi bên của vùng trung tâm, một hoặc nhiều mẫu lồi ở mỗi bên này tạo thành gờ nhô dọc theo vùng trung tâm, sao cho các gờ nhô và vùng trung tâm tạo thành vùng kiểm soát bóng, mẫu lồi được tạo thành bằng cách kết hợp vật liệu lỏng với mũ giày, tiếp xúc trực tiếp với mũ giày này.



- (11) 77341 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2020-07651 (85) 30/12/2020
(22) 05/07/2019 (86) PCT/KR2019/008304 05/07/2019
(30) 10-2018-0078824 06/07/2018 KR (87) WO2020/009539 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020

(51) **H01Q 7/00; H01Q 1/24**

(71) **AMOTECH CO., LTD.** (KR)

1 Lot, 5 Block, Namdong-gongdan, 380, Namdongseo-ro, Namdong-gu, Incheon 21629, Republic of Korea

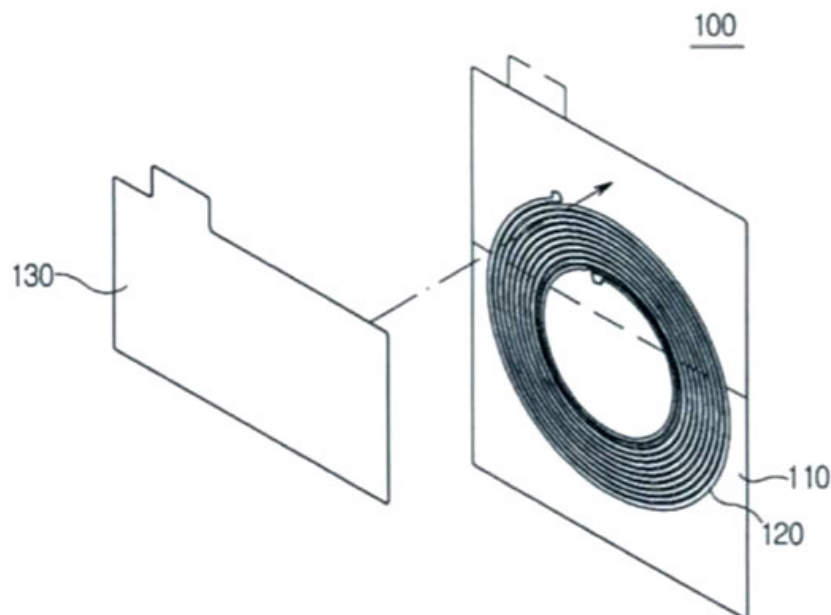
(72) BAEK, Hyung Il (KR); MAENG, Joo Seung (KR); LIM, Ki Sang (KR); JEONG, Eui Jin (KR); SONG, Du Hyun (KR); JANG, Kil Jae (KR); KIM, Ki-Chul (KR); NOH, Jin Won (KR)

(74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư (CONCETTI)

(54) **MÔĐUN ĂNG TEN KẾT HỢP**

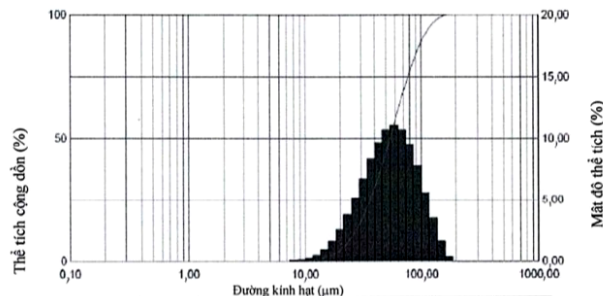
(57) Sáng chế đề cập đến môđun ăng ten kết hợp mà cán mỏng cuộn vòng và tấm ăng ten để tạo kết cấu ăng ten kết hợp, do đó ngăn chặn mức độ tự do thiết kế không bị làm giảm và làm giảm thiểu tối đa chi phí sản xuất. Môđun ăng ten kết hợp theo sáng chế bao gồm tấm từ, cuộn vòng được bố trí trên bề mặt phía trên của tấm từ, và tấm ăng ten có diện tích nhỏ hơn diện tích của tấm từ, và được bố trí trên bề mặt phía trên của tấm từ, trong đó tấm ăng ten chồng lấp một phần của cuộn vòng.

FIG. 4



- (11) **77342 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2020-07662** (85) 31/12/2020
 (22) 04/06/2019 (86) PCT/JP2019/022136 04/06/2019
 (30) 2018-107797 05/06/2018 JP (87) WO2019/235466 12/12/2019
 (51) **A61K 39/29; A61P 31/20; A61K 9/12; A61K 47/32; A61K 9/06**
 (71) **1. TOKO YAKUHIN KOGYO CO., LTD. (JP)**
 14-25, Naniwa-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-0022 Japan
2. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION EHIME UNIVERSITY (JP)
 10-13, Dogo-himata, Matsuyama-shi, Ehime 790-8577 Japan
3. CENTRO DE INGENIERÍA GENÉTICA Y BIOTECNOLOGÍA (CU)
 Ave 31 entre 158 y 190, Cubanacán, Playa, Ciudad de La Habana, Cuba
 (72) Taizou KAMISHITA (JP); Takashi MIYAZAKI (JP); Yoichi HIASA (JP); Fazle Akbar SHEIKH MOHAMMAD (JP); Osamu YOSHIDA (JP); Julio Cesar AGUILAR RUBIDO (CU); Gerardo Enrique GUILLEN NIETO (CU); Eduardo PENTON ARIAS (CU)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HỆ THỐNG CHỨNG VACXIN VIÊM GAN B QUA MŨI**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chứng vaccin qua mũi để phòng ngừa và điều trị bệnh viêm gan B, bao gồm chế phẩm vaccin viêm gan B để dùng cho niêm mạc mũi kết hợp với thiết bị phun thuốc.

Fig.5



Kích thước (µm)	%V <	%V	Kích thước (µm)	%V <	%V	Kích thước (µm)	%V <	%V
0,117	0,00	0,00	2,51	0,00	0,00	54,12	50,14	10,61
0,136	0,00	0,00	2,93	0,00	0,00	63,10	61,14	10,99
0,158	0,00	0,00	3,41	0,00	0,00	73,56	71,76	10,62
0,185	0,00	0,00	3,98	0,00	0,00	85,77	81,23	9,47
0,215	0,00	0,00	4,64	0,00	0,00	100,00	88,93	7,70
0,251	0,00	0,00	5,41	0,00	0,00	116,59	94,52	5,58
0,293	0,00	0,00	6,31	0,00	0,00	135,94	97,98	3,46
0,341	0,00	0,00	7,30	0,00	0,00	158,49	99,64	1,66
0,398	0,00	0,00	8,58	0,01	0,01	184,79	100,00	0,36
0,464	0,00	0,00	10,00	0,09	0,08	215,44	100,00	0,09
0,541	0,00	0,00	11,60	0,54	0,24	251,19	100,00	0,00
0,631	0,00	0,00	13,59	0,67	0,53	292,87	100,00	0,00
0,730	0,00	0,00	15,85	1,86	0,99	341,46	100,00	0,00
0,858	0,00	0,00	18,48	3,53	1,67	398,11	100,00	0,00
1,00	0,00	0,00	21,54	6,12	2,58	464,18	100,00	0,00
1,17	0,00	0,00	25,12	9,87	3,75	541,17	100,00	0,00
1,36	0,00	0,00	29,29	15,01	5,14	630,96	100,00	0,00
1,58	0,00	0,00	34,15	21,68	6,68	735,64	100,00	0,00
1,85	0,00	0,00	39,81	29,91	8,23	857,70	100,00	0,00
2,15	0,00	0,00	46,42	39,53	9,62	1000,00	100,00	0,00

Tiêu đề	Trung bình	σ	Nhỏ nhất	Lớn nhất
Chiều ngang (%)	86,3	0,2220	84,6	85,8
Dv(10) (µm)	25,23	0,6506	23,96	26,79
Dv(50) (µm)	54,01	1,11	51,61	56,48
Dv(90) (µm)	102,6	2,117	97,97	107
Chiều dài	1,432	0,02509	1,334	1,494
Dv(0) (µm)	8,205	2,667	1,023	9,641
D[4][3] (µm)	59,07	1,185	57,17	62,23
D[3][2] (µm)	44,85	1,373	40,2	46,73
Cv (PPM)	66,66	2,731	55,5	70,72
%V < 10µ (%)	0,09299	0,1679	0,01111	0,614
10µ < %V < 100µ (%)	88,84	0,8771	88,89	90,77
100µ < %V < 200µ (%)	11,07	0,8914	9,172	12,97
%V > 200µ (%)	0	0	0	0

- (11) **77343 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-07664** (85) 31/12/2020
(22) 27/05/2019 (86) PCT/JP2019/020968 27/05/2019
(30) 2018-106076 01/06/2018 JP (87) WO2019/230672 05/12/2019
(51) **C08J 7/00; B32B 27/36; C09J 5/02; B32B 15/08; C08J 5/12**
(71) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, OKAYAMA 710-0801 Japan
(72) SUNAMOTO, Tatsuya (JP); HIRAMATSU, Shinji (JP); ONODERA, Minoru (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **VẬT THỂ ĐÚC POLYME TINH THỂ LỎNG Dẻo NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất vật thể đúc polyme tinh thể lỏng dẻo nhiệt (thermoplastic liquid crystal polymer, TLCP) có tính chất bám dính tốt và phương pháp sản xuất vật thể đúc này. Vật thể đúc TLCP bao gồm polyme dẻo nhiệt có khả năng tạo ra pha nóng chảy không đẳng hướng quang học, trong đó vật thể đúc TLCP bao gồm phần mặt dính ở ít nhất một phần của vật thể đúc TLCP, và phần mặt dính này có bề mặt thỏa mãn: tỷ số $\langle C-O \rangle / \langle COO \rangle$ lớn hơn hoặc bằng 1,5 trong đó $\langle C-O \rangle$ là tỷ lệ của diện tích đỉnh của [liên kết C-O] với diện tích đỉnh C(1s), và $\langle COO \rangle$ là tỷ lệ của diện tích đỉnh của [liên kết COO] dựa trên diện tích đỉnh C(1s); và tỷ số $\langle C=O \rangle / \langle COO \rangle$ cao hơn hoặc bằng 0,10 trong đó $\langle C=O \rangle$ là tỷ lệ của diện tích đỉnh của [liên kết C=O] dựa trên diện tích đỉnh C(1s), và là tỷ lệ của diện tích đỉnh của [liên kết COO] dựa trên diện tích đỉnh C(1s) trong kết quả của phép phân tích phổ quang điện tử tia X của bề mặt của phần mặt dính.

(11) 77344 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2020-07684

(22) 31/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2021

(51) B66C 3/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT MÔI TRƯỜNG SUPERTECH VIỆT NAM (VN)

Tầng 2, tòa nhà 14 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hồng Chương (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) HỆ THỐNG XÉ RÁC

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xé rác bao gồm khung đỡ (1), bộ phận xé rác (2) và gầu gắp rác (3) trong đó khung đỡ (1) gồm các thanh đỡ (11), các thanh ngang (12), các thanh giằng (13) và các thanh ray (14), bộ phận xé rác (2) gồm thanh dẫn hướng thứ nhất (21), hộp điều khiển thứ nhất (22), bộ phận chuyển động trên thanh ray thứ nhất (23), bộ lưỡi xé rác (24) và khung đỡ bộ lưỡi xé rác (25), gầu gắp rác (3) gồm thanh dẫn hướng thứ hai (31), hộp điều khiển thứ hai (32), bộ phận chuyển động trên thanh ray thứ hai (33), gầu gắp rác (34) và khung đỡ gầu gắp rác (35), trong đó thanh dẫn hướng thứ nhất (21) có thể nâng hạ bộ phận xé rác (2) lên và xuống và bộ phận chuyển động trên thanh ray thứ nhất (23) có thể được điều khiển để trượt trên thanh ray (14), thanh dẫn hướng thứ hai (31) có thể nâng hạ gầu gắp rác (3) lên và xuống và bộ phận chuyển động trên thanh ray thứ hai (33) có thể được điều khiển để trượt trên thanh ray (14).

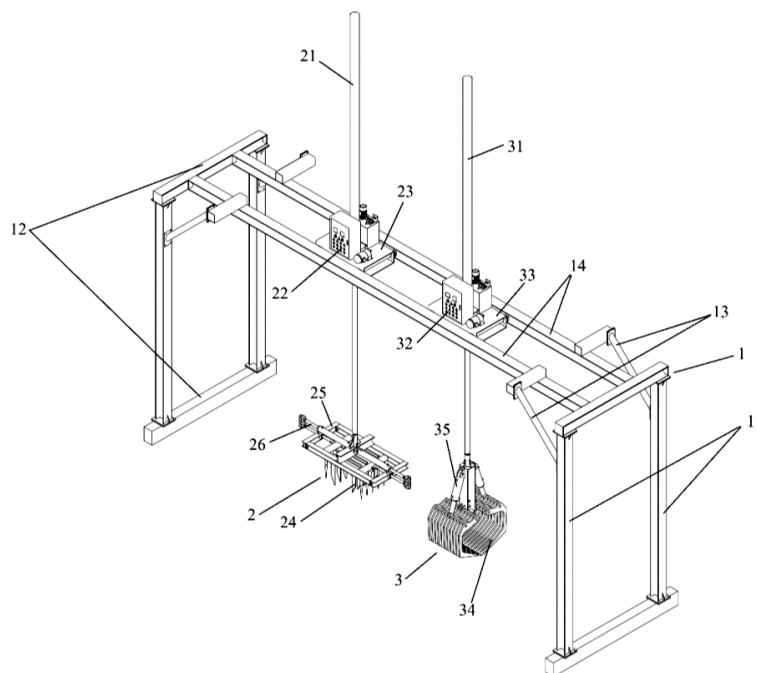


Fig.1

- (11) **77345 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-07687** (85) 31/12/2020
(22) 09/07/2018 (86) PCT/CN2018/095013 09/07/2018
(30) 201810544152.6 31/05/2018 CN (87) WO2019/227604 A1 05/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

(51) **A24F 47/00**

(75) **ZHAO, XUE (CN)**

Room 101, Unit 2, Building 7, Shidai Fenghua, Guandu District, Kunming City,
Yunnan Province, China 650299

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **THUỐC LÁ ĐIỀU KHÔNG CHÁY**

- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật cho loại thuốc lá mới, và đặc biệt liên quan đến cấu trúc thuốc lá điều cho thuốc lá không cháy. Thuốc lá điều không cháy bao gồm: một vỏ bọc có hình trụ và rỗng, một ống bọc cách ly làm sạch được bố trí ở đầu trước của vỏ bọc, và vùng sản phẩm thuốc lá và vùng làm mát và lọc được bố trí tuần tự trong vỏ bọc. Với ống bọc cách ly làm sạch, sáng chế ngăn không cho các mẫu thuốc lá rơi ra ngoài khi người dùng đưa thân gia nhiệt vào điều thuốc và ngăn phần nhỏ trong sản phẩm thuốc lá rơi vào bộ gia nhiệt trong quá trình gia nhiệt, do đó đảm bảo sự sạch sẽ của bộ gia nhiệt.

- (11) **77346 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2020-07688** (85) 31/12/2020
(22) 31/05/2019 (86) PCT/US2019/034923 31/05/2019
(30) 62/678,562 31/05/2018 US (87) WO2019/232385 05/12/2019
(51) *A01N 37/00; A01N 59/00; A01N 25/34*
(71) **PEROXYCHEM LLC (US)**
One Commerce Square, 2005 Market Street, Suite 3200, Philadelphia, PA 19103, the
United States of America
(72) AN, Weidong (US); MITTIGA, Coryn (US); MITTIGA, Ricky (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM SỰ NHIỄM NỘI BÀO TỬ HOẶC VI SINH
VẬT HÌNH THÀNH BÀO TỬ TRÊN CƠ CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và chế phẩm dùng để làm giảm mức nhiễm nội bào tử của cơ chất bằng chế phẩm từ axit percarboxylic. Phương pháp này bao gồm bước theo dõi liên tục thế oxy hóa-khử của các chế phẩm từ axit percacboxylic.

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 77347 A | | | (43) 26/04/2021 | | |
| (21) 1-2021-00006 | | | (85) 04/01/2021 | | |
| (22) 22/06/2019 | | | (86) PCT/US2019/038615 | | 22/06/2019 |
| (30) 62/690,592 | 27/06/2018 | US | (87) WO2020/005782 | | 02/01/2020 |
| 16/391,943 | 23/04/2019 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) **C08L 95/00**; C04B 24/26; C04B 26/26; C08L 23/26; C08L 91/00; C04B 24/08; C08L 23/06

(71) **HONEYWELL INTERNATIONAL INC. (US)**

Intellectual Property-Patent Services, 115 Tabor Road, M/S 4D3 P.O. Box 377,
Morris Plains, New Jersey 07950, United States of America

(72) Scott Martin HACKER (US); Yonghong RUAN (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CHẾ PHẨM NHỰA ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM NHỰA ĐƯỜNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa đường chứa nhựa đường; dầu không epoxy hóa được chọn từ nhóm bao gồm dầu hắc ín, dầu sinh học, dầu động cơ tái chế, chất hóa dẻo dạng lỏng và các hỗn hợp của chúng; và polyolefin. Polyolefin này có khối lượng phân tử trung bình (Mw) nằm trong khoảng từ 1000 đến khoảng 20000 g/mol, chỉ số axit tùy ý nằm trong khoảng từ 5 đến khoảng 50 mg KOH/g, chỉ số xà phòng hóa tùy ý nằm trong khoảng từ 10 đến khoảng 100 mg KOH/g, và mật độ nằm trong khoảng từ 0,92 đến khoảng 1 g/cm³. Chế phẩm nhựa đường này có bậc chất lượng theo PG (52 đến 88) và (-22 đến -40), trong đó (52 đến 88) là nhiệt độ trung bình lớn nhất trong bảy ngày của kiểu dáng mặt lát tính theo độ C và đặc trưng cho khả năng chống biến dạng, và (- 22 đến -40) là nhiệt độ trung bình nhỏ nhất trong một ngày của kiểu dáng mặt lát tính theo độ C và đặc trưng cho khả năng chống nứt do nhiệt, mỗi giá trị này là như được xác định bằng cách sử dụng AASHTO M320.

- (11) 77348 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00008 (85) 04/01/2021
(22) 03/07/2019 (86) PCT/KR2019/008090 03/07/2019
(30) 10-2018-0078217 05/07/2018 KR (87) WO2020/009450 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/01/2021

(51) *A45D 44/00; A61Q 19/00; A61K 8/02*

(71) SEO, MINHO (KR)

Jungdong-ro, 254beon-gil 16, 1002 Bucheon-si Gyeonggi-do 14548, Republic of Korea

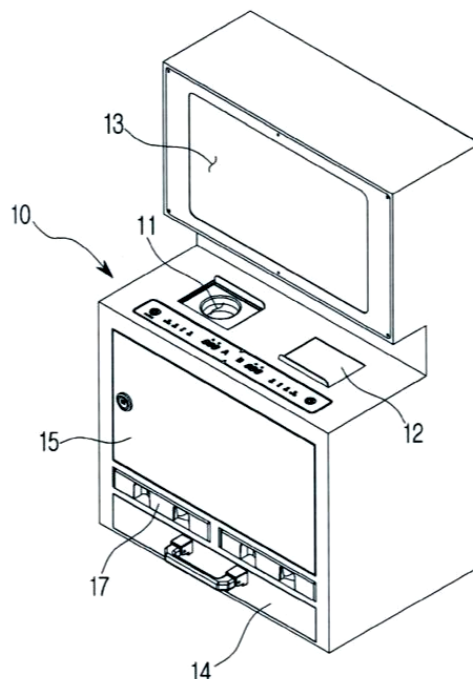
(72) SEO, Minho (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT KEM ĐẮP MẶT CÓ KHẢ NĂNG XẢ HỖN HỢP RA MÀ KHÔNG BỊ SÓT LẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất kem đắp mặt có khả năng xả hỗn hợp ra mà không bị sót lại, theo sáng chế, thiết bị này bao gồm thân chính được tạo thành có lỗ phun mà nguyên liệu thô của kem đắp mặt và chất rắn được phun vào đó; bộ phận trộn để trộn nguyên liệu thô và chất rắn được đưa vào lỗ phun của thân chính, và xả hỗn hợp; và bộ phận sản xuất kem đắp để nhận hỗn hợp được xả từ bộ phận trộn và sản xuất hỗn hợp thành kem đắp mặt, trong đó bộ phận trộn bao gồm: thân trên bao gồm lưới mỏng nhô xuống dưới để có thể xoay được; thân dưới được ghép với phần dưới của thân trên sao cho cạnh trên của nó được mở để lồng lưới mỏng, và có bộ phận xả qua đó hỗn hợp được xả và lỗ thông đi qua bộ phận xả; và bộ phận đóng mở, được bố trí trong lỗ thông để chuyển động được theo chiều thẳng đứng, để đóng mở bộ phận xả.

FIG. 1



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77349 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00012 | (85) 04/01/2021 | |
| (22) 21/09/2018 | (86) PCT/KR2018/011285 | 21/09/2018 |
| (30) 10-2018-0077640 | 04/07/2018 | KR (87) WO2020/009274 |
| | | 09/01/2020 |

(51) **H01L 27/15; H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 33/00**

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

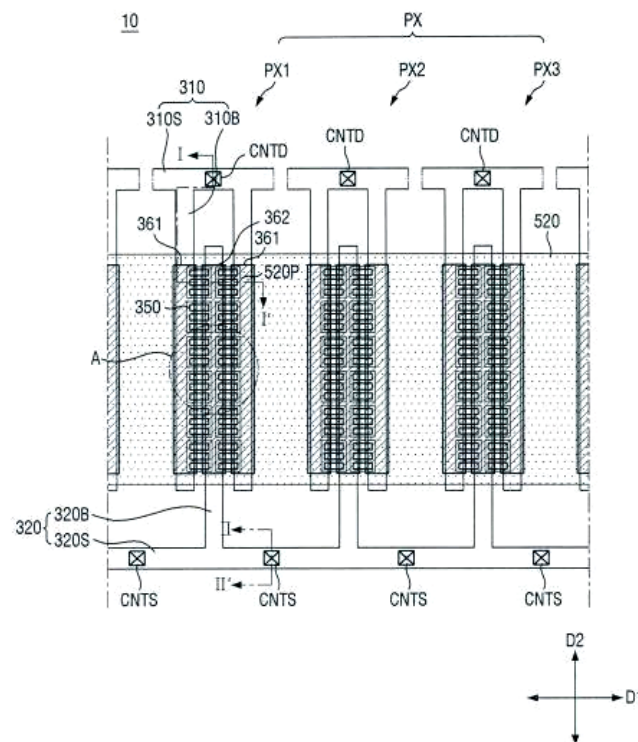
(72) CHO, Hyun Min (KR); KIM, Dae Hyun (KR); KWAG, Jin Oh (KR); KIM, Dong Hyun (KR); SONG, Keun Kyu (KR); IM, Hyun Deok (KR); JO, Sung Chan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị. Thiết bị hiển thị này bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai được bố trí để được đặt cách xa điện cực thứ nhất và đối diện điện cực thứ nhất, lớp cách điện thứ nhất được bố trí để che điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, lớp cách điện thứ hai được bố trí ở ít nhất một phần của lớp cách điện thứ nhất và làm lộ ra một phần của khu vực trong đó điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai chồng lên lớp cách điện thứ nhất và ít nhất một thành phần phát quang được bố trí ở lớp cách điện thứ nhất được làm lộ ra giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai, trong đó lớp cách điện thứ hai bao gồm ít nhất một lỗ mở làm lộ ra lớp cách điện thứ nhất và được bố trí để được đặt cách nhau xa ở khu vực trong đó điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai đối diện với nhau, và phần cầu nối giữa các lỗ mở, và thành phần phát quang được bố trí ở lỗ mở.

Fig.1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77350 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00014 | | | (85) 15/10/2015 | |
| (22) 14/03/2014 | | | (86) PCT/US2014/028642 | 14/03/2014 |
| (30) 61/792,092 | 15/03/2013 | US | (87) WO2014/144295 | 18/09/2014 |
| 61/793,007 | 15/03/2013 | US | | |
| 61/882,936 | 26/09/2013 | US | | |
| 61/893,436 | 21/10/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2016

(51) **A61K 31/545**; A61P 31/12; A61K 31/433

(62) 1-2015-03969

(71) **MERCK SHARP & DOHME CORP (US)**

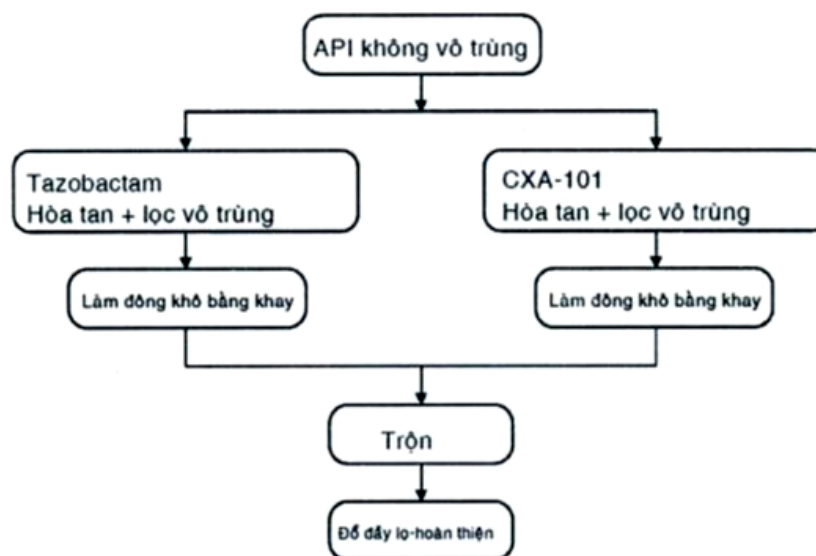
126 East Lincoln Avenue, Rahway, NJ 07065, United States of America

(72) TERRACCIANO, Joseph (US); DAMOUR, Nicole (US); JIANG, Chun (US); FOGLIATO, Giovanni (IT); DONADELLI, Giuseppe Alessandro (IT); RESEMINI, Dario (IT)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐƯỢC PHẨM CHỨA CEFTOLOZANE SULFAT VÀ NATRI TAZOBACTAM VÀ ĐƯỢC PHẨM CÓ THỂ TIÊM CHỨA ĐƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế này đề cập đến dược phẩm chứa ceftolozane và tazobactam, và dung dịch tiêm chứa dược phẩm này.



Hình 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77351 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00016 | | | (85) 14/02/2020 | |
| (22) 16/07/2018 | | | (86) PCT/US2018/042202 | 16/07/2018 |
| (30) 62/532,710 | 14/07/2017 | US | (87) WO2019/014659 | 17/01/2019 |
| 62/549,655 | 24/08/2017 | US | | |
| 62/588,276 | 17/11/2017 | US | | |
| 16/035,695 | 15/07/2018 | US | | |
| 16/035,691 | 15/07/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2020

(51) **G02B 6/36**

(62) 1-2020-00828

(71) **SENKO ADVANCED COMPONENTS, INC. (US)**

450 Donald Lynch Boulevard - D, Marlborough, MA 01752-4703, United States of America

(72) TAKANO, Kazuyoshi (JP); CHANG, Jimmy, Jun-Fu (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẦU NỐI QUANG CẤU HÌNH LẠI ĐƯỢC, CẤP QUANG VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH LẠI CẤP QUANG**

(57) Đầu nối quang giữ hai hoặc nhiều ống nối quang loại LC được đề xuất. Đầu nối quang bao gồm thân bên ngoài, thân phía trước bên trong chứa hai hoặc nhiều ống nối quang loại LC, các lò xo của ống nối để đẩy các ống nối quang về phía phần chứa đối tiếp, và thân phía sau để đỡ các lò xo của ống nối. Thân bên ngoài và thân phía trước bên trong được tạo kết cấu sao cho bốn ống nối quang loại LC được chứa trong khung của bộ thu phát cắm được dạng nhỏ (SFP) hoặc tám ống nối quang loại LC được chứa trong khung của bộ thu phát tám cắm được dạng nhỏ (QSFP). Phần chứa đối tiếp (bộ thu phát hoặc bộ nối) bao gồm móc của lỗ cắm và vỏ với miệng mà chứa móc của lỗ cắm trong vị trí uốn khi đầu nối quang kết nối với phần chứa đối tiếp bằng cách đưa móc của lỗ cắm vào trong rãnh móc quang của phần chứa.

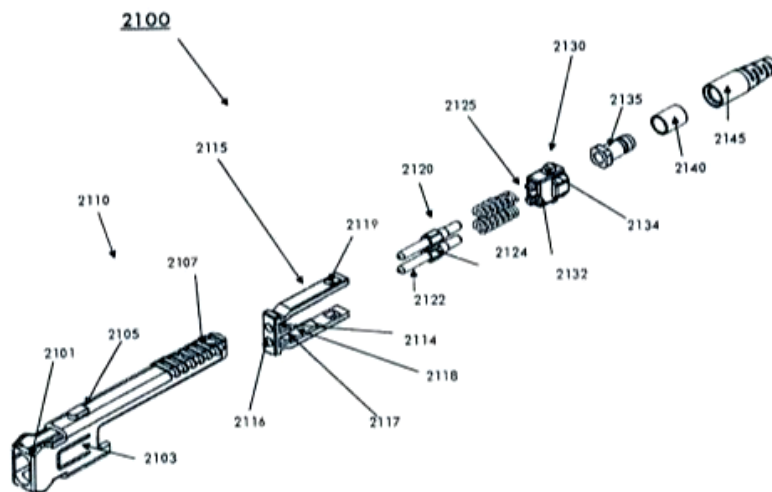


FIG. 21A

- (11) 77352 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00020 (85) 05/01/2021
(22) 25/06/2019 (86) PCT/KR2019/007645 25/06/2019
(30) 10-2018-0076428 02/07/2018 KR (87) WO2020/009359 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2021

(51) **G06F 21/84**; *H04N 1/405*; *G06F 21/16*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

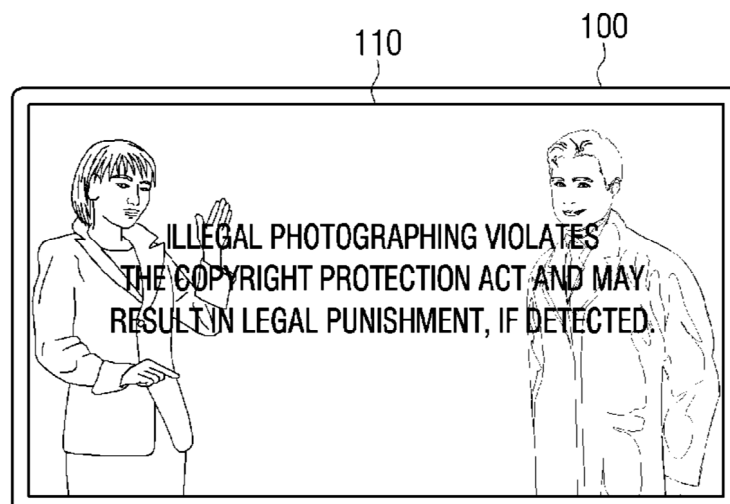
(72) YI, Sanghun (KR); SEO, Jeongryeol (KR); OH, Sanghoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị, phương pháp điều khiển thiết bị hiển thị, và thiết bị xử lý, trong đó mỗi điểm ảnh tương ứng với ít nhất một phần tử phát quang. Thiết bị hiển thị này bao gồm màn hình có nhiều điểm ảnh, bộ kích thích được tạo cấu hình để kích thích nhiều phần tử phát quang tạo nên nhiều điểm ảnh, và bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển bộ kích thích kích thích nhiều phần tử phát quang dựa vào tín hiệu điều biến độ rộng xung (Pulse Width Modulation, PWM) thứ nhất có chế độ làm việc tương ứng với thang độ xám của hình ảnh đầu vào, và điều khiển bộ kích thích kích thích các phần tử phát quang tạo nên một điểm ảnh cụ thể, trong số nhiều điểm ảnh, dựa vào tín hiệu PWM thứ hai có chế độ làm việc tương ứng với thang độ xám của hình ảnh đầu vào, trong đó tần số của tín hiệu PWM thứ nhất khác với tần số của tín hiệu PWM thứ hai.

Fig. 1



- (11) 77353 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00026 (85) 05/01/2021
 (22) 06/06/2019 (86) PCT/NL2019/050345 06/06/2019
 (30) 2021069 06/06/2018 NL (87) WO2019/235931 12/12/2019
 (51) **G01F 13/00; G01F 23/26; B67D 1/12; G01F 1/56**
 (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
 Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands
 (72) GRIFFIOEN, Edwin Johannes Cornelis (NL); DRONKERT, Johannes Adriaan (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MẠCH PHÁT HIỆN DÒNG, VỎ ĐỂ CHỨA ÍT NHẤT MỘT PHẦN CỦA
 ỐNG DẪN DÙNG CHO VÒI PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG VÀ THIẾT BỊ PHÂN
 PHỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối dùng cho đồ uống bao gồm một lỗ rãnh trong hệ thống vòi để chứa ống dẫn. Dọc theo lỗ rãnh, gần hoặc trên ống dẫn, ít nhất hai điện cực được bố trí sao cho ít nhất ở một số vị trí dọc theo ống dẫn, hai điện cực được bố trí ngược nhau với ống dẫn ở giữa, vì vậy tạo thành tụ. Tín hiệu dao động được cung cấp cho một điện cực và tín hiệu được đọc từ điện cực còn lại. Khi đồ uống được hút qua ống dẫn vào vật chứa, điện dung của tụ thay đổi. Đồ uống đang chảy có thể có các đặc tính khác nhau, nhưng điện dung cũng có thể thay đổi do đồ uống trong ống dẫn tiếp xúc dẫn điện với vật chứa mà có thể tiếp xúc với phần tiếp địa. Sự thay đổi của điện dung dẫn đến sự thay đổi của biên độ của mạch phát hiện được nối với điện cực thứ hai.

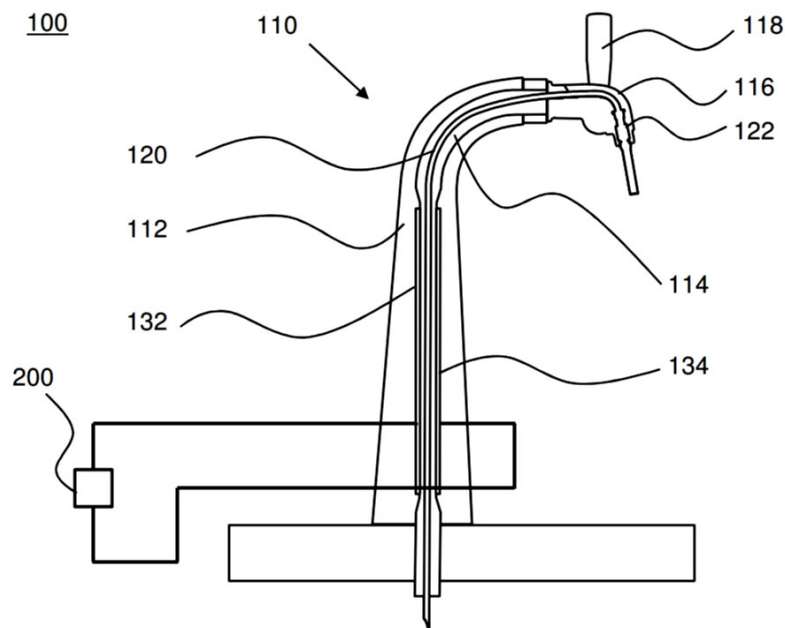
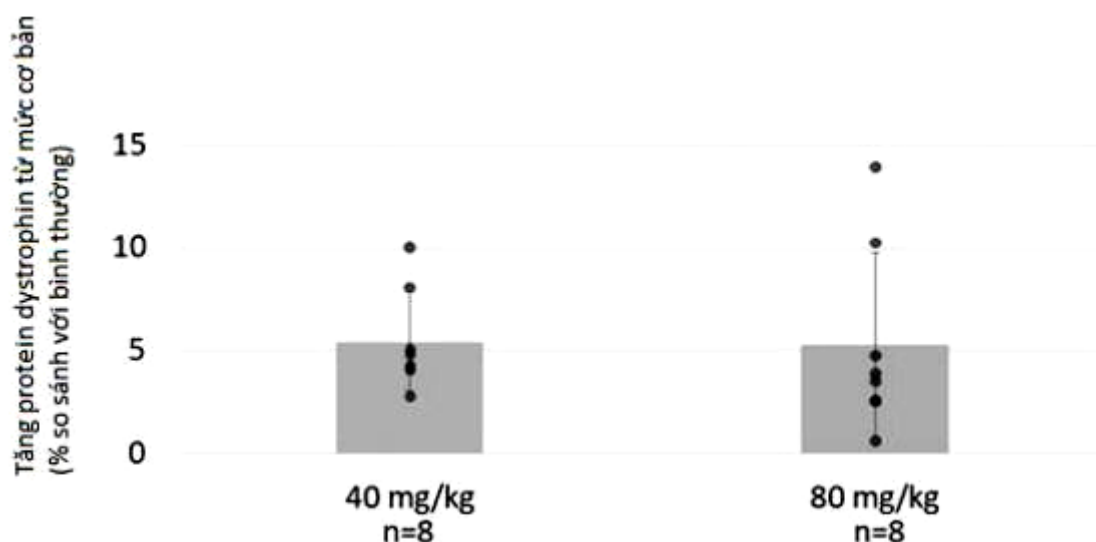


Fig. 1

- (11) 77354 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00027 (85) 05/01/2021
 (22) 26/06/2019 (86) PCT/JP2019/026393 26/06/2019
 (30) 62/690,270 26/06/2018 US (87) WO2020/004675 02/01/2020
 62/739,386 01/10/2018 US
 (51) **A61K 31/7088**; C12N 15/113; C12N 15/12; A61P 21/04
 (71) **NIPPON SHINYAKU CO., LTD.** (JP)
 14, Kisshoin Nishinosho Monguchicho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8550,
 Japan
 (72) UNO, Tomonori (JP); NATSUKAWA, Takashi (JP); EGAWA, Youichi (JP);
 SATOU, Youhei (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA OLIGONUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA NÀY ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH LOẠN DƯỠNG CƠ DUCHENNE**
 (57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit đối nghĩa và dược phẩm chứa oligonucleotit đối nghĩa này để điều trị bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne. Sáng chế đề cập cụ thể đến các dược phẩm có tác dụng trong điều trị bệnh loạn dưỡng cơ Duchenne khi được sử dụng ở liều lượng điều trị.

Fig. 2



- (11) 77355 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00034 (85) 05/01/2021
 (22) 20/07/2019 (86) PCT/KR2019/008999 20/07/2019
 (30) 10-2018-0084846 20/07/2018 KR (87) WO2020/017940 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/01/2021

(51) C09K 3/10; H05K 9/00; H01B 1/02

(71) ESDWORK CO., LTD. (KR)

115-9, Muha-ro, Namyang-eup, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18279, Republic of Korea

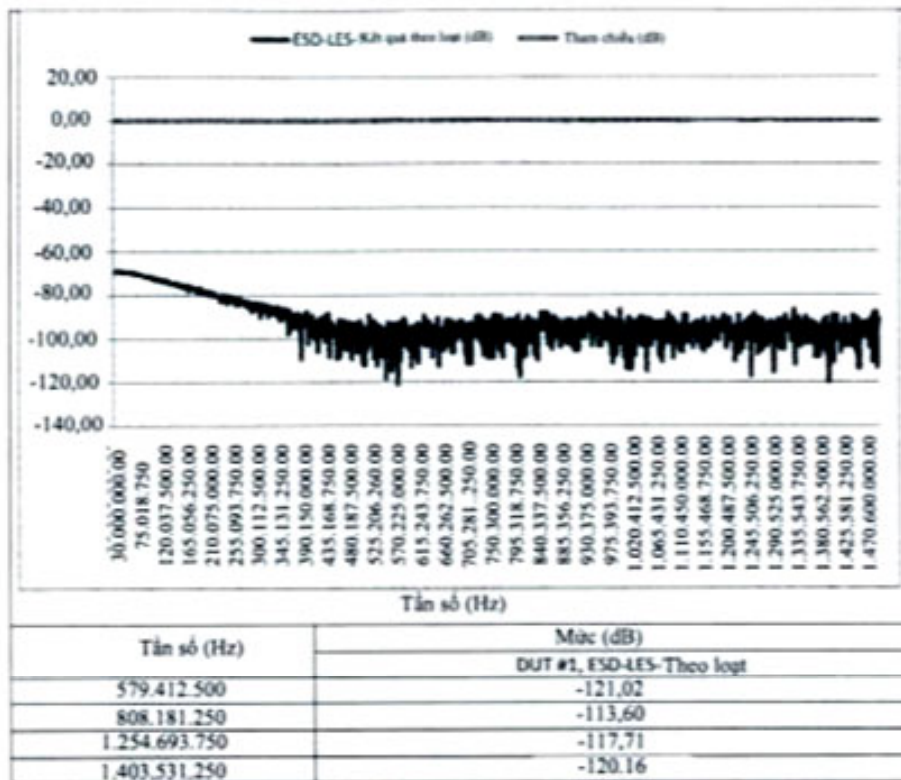
(72) JEONG, Seung Yong (KR); LEE, Su Young (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM SẢN XUẤT ĐỆM CHẮN SÓNG ĐIỆN TỬ VÀ ĐỆM CHẮN SÓNG ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để sản xuất đệm chắn điện từ và đệm chắn điện từ. Chế phẩm được bọc lộ bao gồm chất độn dẫn với lượng là 100 phần khối lượng, chất liên kết chéo silan với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 15 phần khối lượng và dung môi với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 10 phần khối lượng nhưng không bao gồm nhựa silicon bất kỳ bao gồm nhựa silicon nhiệt rắn.

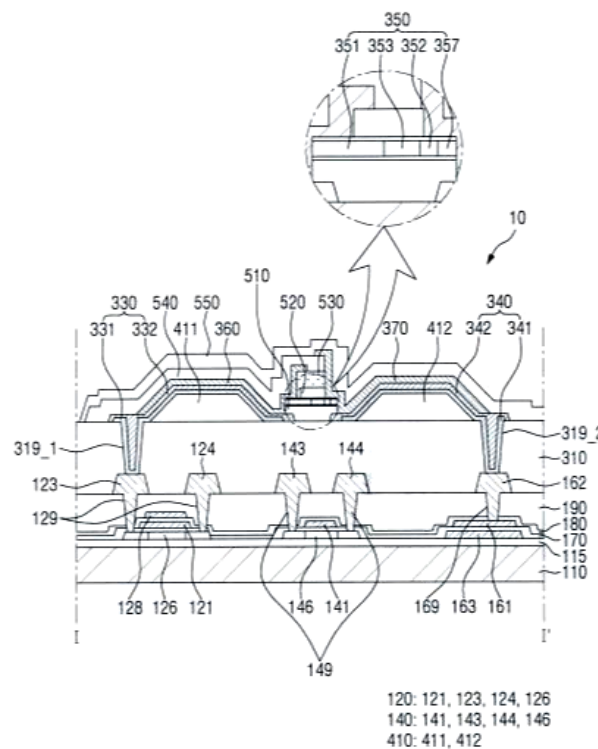
FIG.4



- (11) 77356 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00036 (85) 05/01/2021
 (22) 20/09/2018 (86) PCT/KR2018/011119 20/09/2018
 (30) 10-2018-0079010 06/07/2018 KR (87) WO2020/009273 09/01/2020
 (51) *H01L 27/15; H01L 33/38; H01L 33/00*
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17113, Republic of Korea
 (72) KIM, Dae Hyun (KR); CHO, Hyun Min (KR); SONG, Keun Kyu (KR); YOO, Je Won (KR); LIM, Bek Hyun (KR); JO, Sung Chan (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị và phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị này. Thiết bị hiển thị này bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai hướng về điện cực thứ nhất, lớp cách điện thứ nhất ở trên điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai và nằm giữa điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai này, phân tử phát quang ở trên lớp cách điện thứ nhất, lớp cách điện thứ hai che phân tử phát quang và để lộ ra các phần đầu của phân tử phát quang, lớp cách điện thứ ba ở trên lớp cách điện thứ hai, điện cực tiếp xúc thứ nhất được nối điện với điện cực thứ nhất, ở trên lớp cách điện thứ ba và tiếp xúc với phần đầu thứ nhất của phân tử phát quang được làm lộ ra bởi lớp cách điện thứ hai, và điện cực tiếp xúc thứ hai được nối điện với điện cực thứ hai, ở trên lớp cách điện thứ ba và tiếp xúc với phần đầu thứ hai của phân tử phát quang được làm lộ ra bởi lớp cách điện thứ hai.

Fig. 2



(11) 77357 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00044 (85) 06/01/2021
 (22) 02/07/2019 (86) PCT/EP2019/067665 02/07/2019
 (30) 10 2018 116 368.1 06/07/2018 DE (87) WO2020/007821 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021

(51) **F16B 25/00**

(71) **FISCHERWERKE GMBH & CO. KG (DE)**

Klaus-Fischer-Strasse 1, 72178 Waldachtal, Germany

(72) SCHNEIDER, Mattias (DE); KLAUSER, Philipp (DE); KRUMBECK, Markus (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **VÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến vít (1) có dao cắt có chuôi (7). Để giảm lực cản vặn vít của vít (1), sáng chế đề xuất dao cắt có chuôi (7) có hai nhóm (9, 11) bao gồm các gờ phay (10, 12) bố trí kề nhau, trong đó các gờ phay trước (10) chạy ngược chiều với ren vít (8) và các gờ phay sau (12) chạy cùng chiều với ren vít (8). Cả hai nhóm (9, 11) bao gồm các gờ phay (10, 12), về mặt kích thước, có bước răng lớn hơn so với ren vít (8), và các gờ phay (10, 12) hợp nhất vào nhau theo hình chữ V.

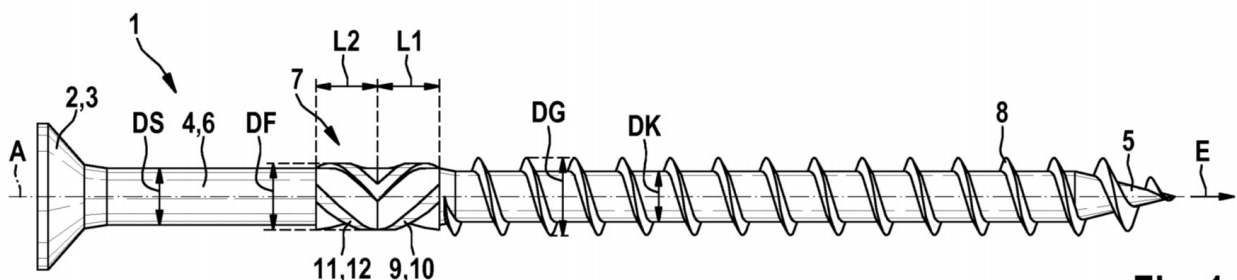
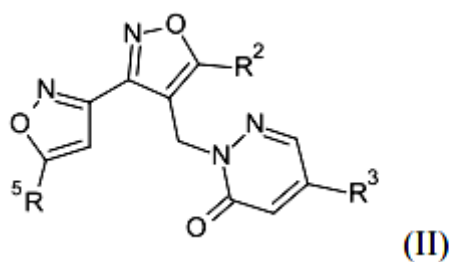
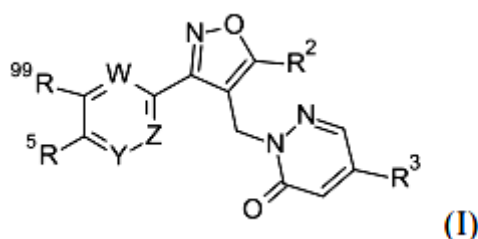


Fig. 1

- (11) **77358 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2021-00050** (85) 06/01/2021
 (22) 11/06/2019 (86) PCT/EP2019/065129 11/06/2019
 (30) 18177522.2 13/06/2018 EP (87) WO2019/238633 19/12/2019
 18177825.9 14/06/2018 EP
 (51) **C07D 413/14; A61P 25/28; C07D 498/08; C07D 487/08; C07D 491/107; C07D 498/04; A61K 31/513; C07D 471/04**
 (71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
 Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
 (72) CECERE, Giuseppe (IT); GROEBKE ZBINDEN, Katrin (CH); HERNANDEZ, Maria-Clemencia (CH); KNUST, Henner (DE); KOBLET, Andreas (CH); OLIVARES MORALES, Andres Miguel (CL); PATINY-ADAM, Angélique (BE); PINARD, Emmanuel (FR); RUNTZ-SCHMITT, Valerie (FR); STEINER, Sandra (CH)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT LÀ DẪN XUẤT ISOXAZOLYL ETE DÙNG LÀM GABA A ALPHA5 PAM VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức chung (I) hoặc (II)



trong đó R^2 , R^3 , R^5 , R^{99} , W, Y và Z là như được mô tả trong sáng chế này, dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp sử dụng hợp chất này.

(11) 77359 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00051

(22) 06/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2021

(51) A61H 3/06; A63B 23/04

(75) 1. NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

Thôn An Hạ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

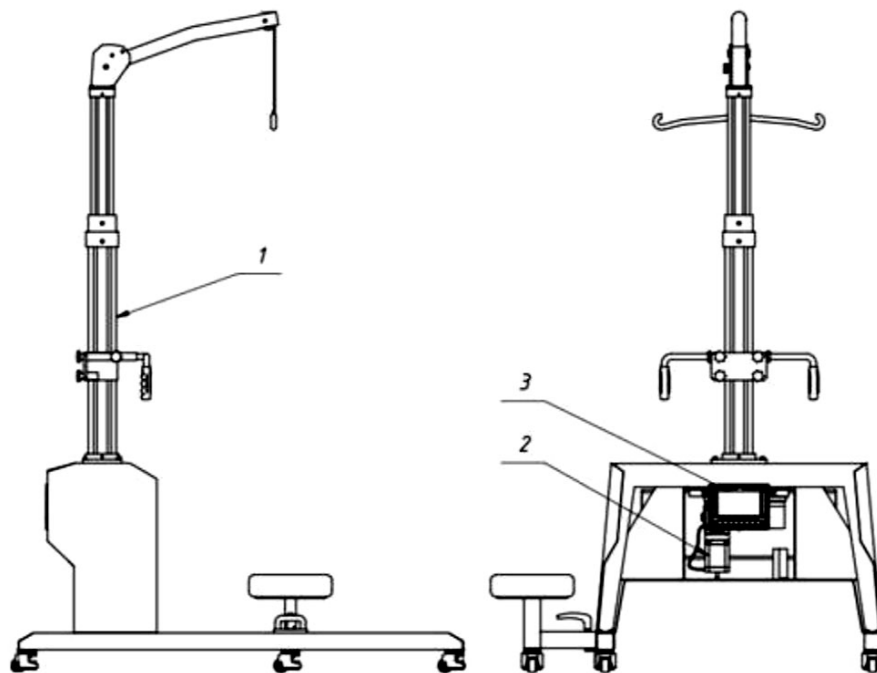
2. PHẠM VĂN TUẤN (VN)

Xóm 1, xã Quỳnh Tam, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **MÁY TẬP PHỤC HỒI CHỨC NĂNG VẬN ĐỘNG CHI DƯỚI CHO BỆNH NHÂN LIỆT NỬA NGƯỜI DO ĐỘT QUỴ NÃO**

(57) Sáng chế đề xuất máy tập phục hồi chức năng vận động chi dưới cho bệnh nhân liệt nửa người do đột quỵ não. Máy tập phục hồi chức năng vận động chi dưới theo sáng chế gồm: hệ thống cơ khí có chức năng tạo thành một hệ kết cấu chắc chắn, có khả năng treo bệnh nhân lên đến 150 kg; hệ thống thiết bị điều khiển có chức năng tạo chuyển động đứng lên và ngồi xuống cho bệnh nhân với các thông số vận tốc nâng $0 \div 150$ mm/s, hành trình $0 \div 500$ mm, tải trọng hỗ trợ $0 \div 80$ kg và thời gian luyện tập $0 \div 60$ phút được cài đặt đối với từng bệnh nhân; hệ thống xử lý chế độ luyện tập có chức năng là nơi xử lý thông tin điều khiển, được lập trình và thiết kế giao diện người dùng thuận tiện, đảm bảo các thông số điều khiển của máy tập phục hồi chức năng vận động chi dưới.



Hình 1

- (11) **77360 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00052** (85) 06/01/2021
(22) 13/06/2019 (86) PCT/JP2019/023416 13/06/2019
(30) 2018-122253 27/06/2018 JP (87) WO2020/004052 02/01/2020
(51) *A23C 13/14; A23L 29/281; A23L 29/256; A23L 29/269; A23D 7/00; A23L 29/212*
(71) **J-OIL MILLS, INC. (JP)**
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) NISHIWAKI Mika (JP); BITO Taketoshi (JP); MURAMATSU Hiroshi (JP);
NAGAHATA Yuya (JP); IMAGI Jun (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **KEM TƯƠI**

(57) Sáng chế đề cập đến kem tươi bao gồm thành phần (A) sau đây, tinh bột có lượng amyloza là 45% khối lượng hoặc nhiều hơn và mức độ trương nở trong nước lạnh là 3,5 hoặc nhiều hơn và 15 hoặc ít hơn, và thành phần (B) chất làm quánh, trong đó lượng của thành phần (A) trong kem tươi là 0,05% khối lượng hoặc nhiều hơn và 5% khối lượng hoặc ít hơn đối với kem tươi nói chung, và lượng của thành phần (B) trong kem tươi là 0,05% khối lượng hoặc nhiều hơn và 2,8% khối lượng hoặc ít hơn đối với kem tươi nói chung.

- (11) 77361 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00055 (85) 06/01/2021
(22) 09/07/2019 (86) PCT/JP2019/027114 09/07/2019
(30) 2018-131116 10/07/2018 JP (87) WO2020/013170 16/01/2020
(51) *C07K 16/28; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 43/00; C12P 21/08; C12N 1/19; C12N 1/21; C12N 15/13; C12N 15/63; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 1/15*
(71) 1. NATIONAL UNIVERSITY CORPORATION KOBE UNIVERSITY (JP)
1-1, Rokkodai-cho, Nada-ku, Kobe-shi, Hyogo 6578501, Japan
2. DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku, Tokyo 1038426, Japan
(72) MATOZAKI Takashi (JP); SUE Mayumi (JP); NAKAMURA Kensuke (JP);
YOSHIMURA Chigusa (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG SIRPA**

(57) Sáng chế là đề xuất kháng thể kháng SIRP α mà có thể được sử dụng làm chất khối u và chất chống khối u bao gồm kháng thể làm thành phần hoạt tính. Sáng chế là kháng thể liên kết đặc hiệu với SIRP α của người để ức chế liên kết của SIRP α của người với CD47, kháng thể này bao gồm: (a) CDRL1 chuỗi nhẹ gồm có trình tự axit amin được đưa ra trong SEQ ID NO: 1; (b) CDRL2 chuỗi nhẹ gồm có trình tự axit amin được đưa ra trong SEQ ID NO: 2; (c) CDRL3 chuỗi nhẹ gồm có trình tự axit amin được đưa ra trong SEQ ID NO: 3; (d) CDRH1 chuỗi nặng gồm có trình tự axit amin được đưa ra trong SEQ ID NO: 4; (e) CDRH2 chuỗi nặng gồm có trình tự axit amin được đưa ra trong SEQ ID NO: 5; và (f) CDRH3 chuỗi nặng gồm có trình tự axit amin được đưa ra trong SEQ ID NO: 6, trong đó vùng ổn định chuỗi nặng là vùng ổn định chuỗi nặng của IgG4 của người, và phenylalanin ở vị trí 234, như được đánh số theo chỉ số EU như trong tài liệu của Kabat và các đồng tác giả, được thay thế bằng alanin, leuxin ở vị trí 235 được thay thế bằng alanin, và serin ở vị trí 228 được thay thế bằng prolin.

(11) 77362 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00066

(22) 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/01/2021

(51) G01J 3/00

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Số 334 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Phúc Quân (VN); Nguyễn Văn Anh (VN); Trần Mạnh Thắng (VN); Vũ Quang Lợi (VN); Phạm Quang Ngân (VN)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN TÍCH TRỰC TUYẾN ĐA KÊNH THEO NGUYÊN LÝ KỸ THUẬT PHÂN TÍCH DÒNG CHẢY FIA DÙNG CẢM BIẾN ĐIỆN HÓA ĐỂ XÁC ĐỊNH KIM LOẠI NẶNG ĐỘC HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân tích ion kim loại đa kênh bằng cảm biến điện hóa dùng làm detector cho hệ thống dòng chảy FIA tự động dùng trong quan trắc nồng độ ion bốn kim loại nặng trong mẫu nước.

Mẫu nước cần phân tích được hút vào bộ phân hủy UV-C trước khi được bơm vào bốn buồng đo điện hóa dạng dòng chảy. Trong mỗi buồng đo lắp đặt một cảm biến ứng với mỗi ion kim loại được điều khiển bằng chương trình cài đặt trên máy tính hiện trường.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77363 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00071 | (85) 07/01/2021 | |
| (22) 24/06/2019 | (86) PCT/US2019/038640 | 24/06/2019 |
| (30) 18305949.2 | 13/07/2018 | EP (87) WO2020/013977 |
| | | 16/01/2020 |
- (51) *H04N 13/161; H04N 19/597; G06T 15/20*
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) FLEUREAU, Julien (FR); CHUPEAU, Bertrand (FR); BRIAND, Gerard (FR); DORE, Renaud (FR); TAPIE, Thierry (FR); THUDOR, Franck (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA LUỒNG VÀ GIẢI MÃ CẢNH BA CHIỀU VÀ THIẾT BỊ GHI MÃ VÀ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra luồng, thiết bị ghi mã dữ liệu và phương pháp và thiết bị giải mã cảnh ba chiều (3D - Three-dimension). Trình tự gồm các cảnh ba chiều được ghi mã như viđêô bằng bộ ghi mã và được truyền đến bộ giải mã mà truy tìm trình tự gồm các cảnh 3D. Các điểm của cảnh 3D có thể nhìn thấy được từ điểm nhìn xác định được ghi mã như ảnh màu trong phần thứ nhất của luồng để có thể giải mã được một cách độc lập so với các phần khác của luồng. Ảnh màu là tương thích với việc kết xuất ba cấp độ tự do. Thông tin chiều sâu và chiều sâu và màu của các điểm còn dư của cảnh được ghi mã trong các phần riêng biệt của luồng và được giải mã chỉ trong trường hợp bộ giải mã được tạo cấu hình để giải mã cảnh cho việc kết xuất thể tích.

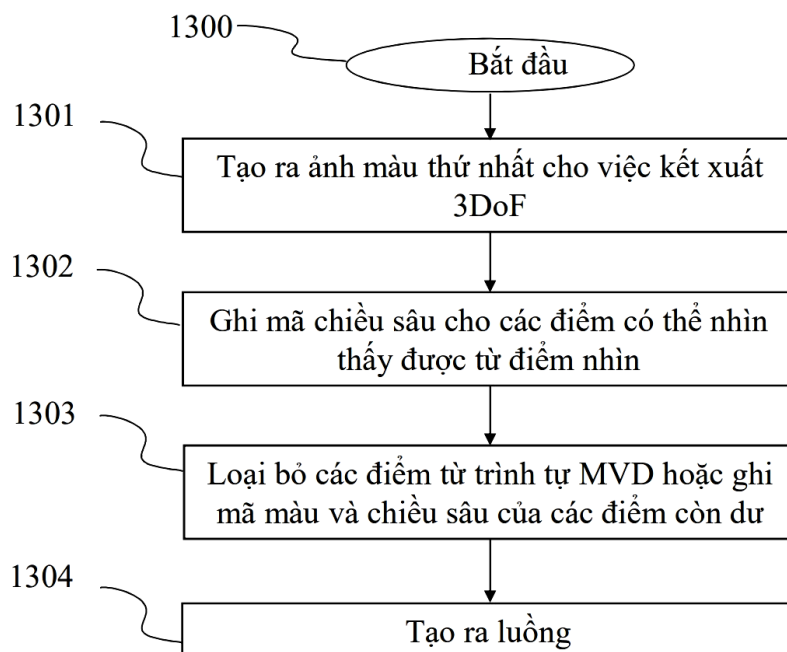
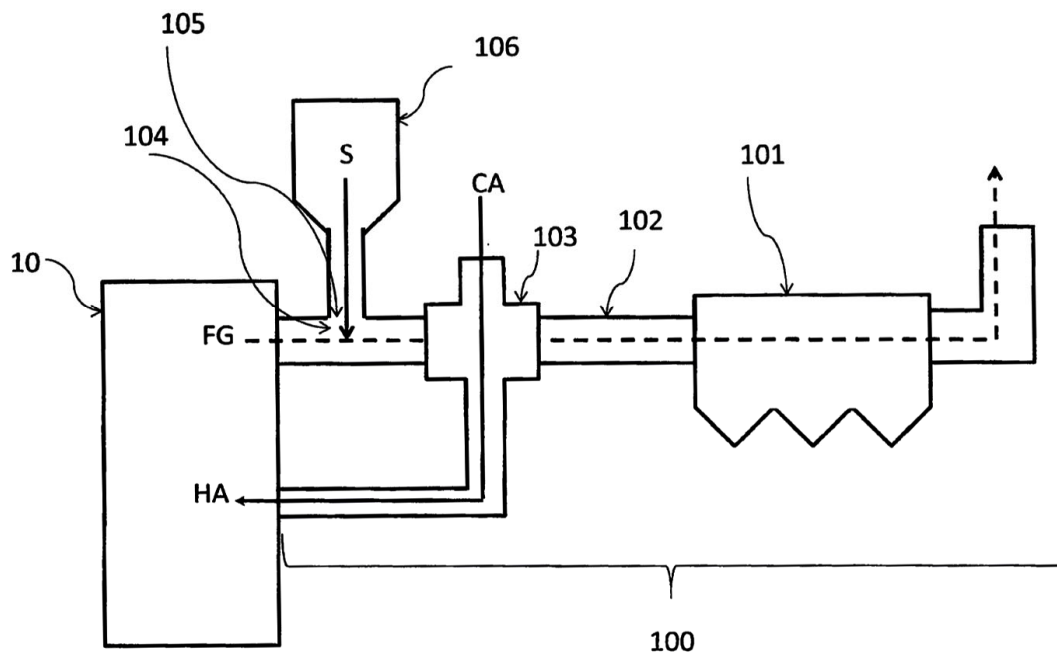


Fig.13

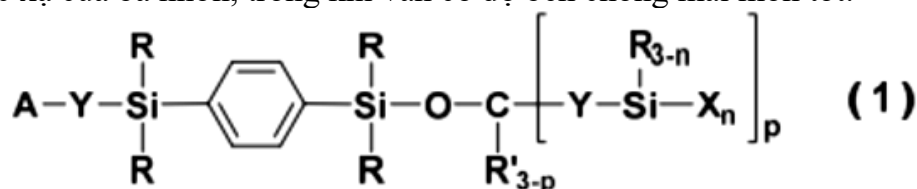
- (11) 77364 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00077 (85) 07/01/2021
 (22) 11/07/2019 (86) PCT/EP2019/068758 11/07/2019
 (30) 16/032,152 11/07/2018 US (87) WO2020/011953 16/01/2020
 PCT/EP2018/068770 11/07/2018 EP
 (51) **B01J 20/28; B01D 53/06; B01J 20/04**
 (71) **S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (BE)**
 rue Charles Dubois 28, Ottignies-Louvain-la-Neuve, 1342, Belgium
 (72) Rodney FOO (US); David LYONS (AU); Ian SARATOVSKY (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **CHẾ PHẨM HẤP THỤ CỦA THIẾT BỊ LỌC BỤI TĨNH ĐIỆN**
 (57) Hợp chất canxi-magie dạng bột được sử dụng làm chế phẩm hấp thụ trong quá trình xử lý khí thải, tương thích với thiết bị lọc bụi tĩnh điện. Hợp chất canxi-magie được pha tạp với canxi nitrat hoặc axit nitric để làm giảm điện trở suất của các hạt, tăng hiệu quả thu gom của chúng.

Fig. 1



- (11) 77365 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00082 (85) 07/01/2021
 (22) 10/07/2019 (86) PCT/JP2019/027256 10/07/2019
 (30) 2018-143998 31/07/2018 JP (87) WO2020/026729 06/02/2020
 (51) C07F 7/18; C09K 3/00; C09K 3/18; C09D 183/04
 (71) SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
 (72) SAKOH Ryusuke (JP); YAMANE Yuji (JP); MORI Seiya (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) HỢP CHẤT SILAN HỮU CƠ CHỨA NHÓM ƯA CHẤT BÉO, CHẤT XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ VẬT PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

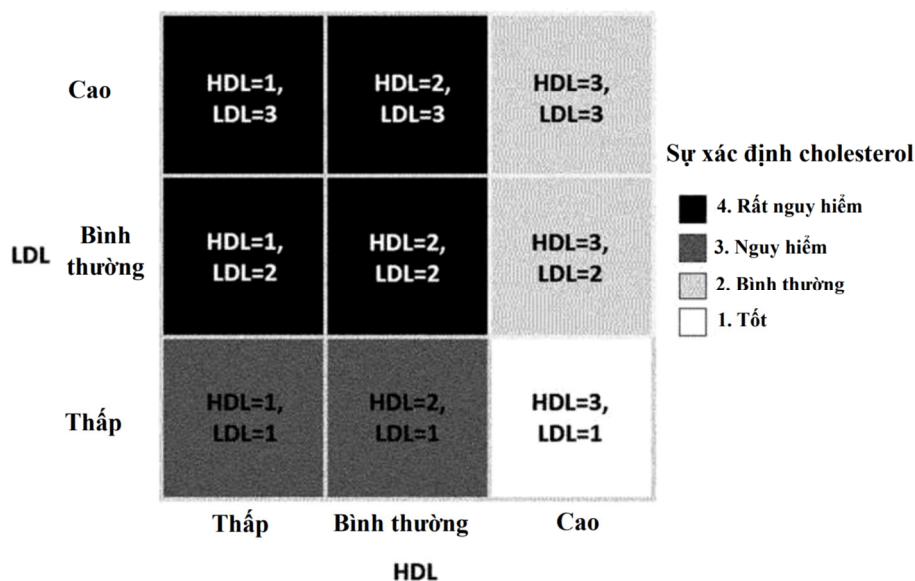
- (57) Sáng chế đề cập đến chất xử lý bề mặt chứa hợp chất silan hữu cơ có công thức (1) và/hoặc sản phẩm ngưng tụ (thủy phân) một phần của chúng có khả năng tạo ra màng phủ đã được hóa rắn có đặc tính ưa béo cao và chỉ số khúc xạ gần với chỉ số khúc xạ của bã nhờn, trong khi vẫn có độ bền chống mài mòn tốt.



(Trong công thức (1), A là một trong số $-\text{C}(=\text{O})\text{OR}^1$, $-\text{C}(=\text{O})\text{NR}^1_2$, $-\text{C}(=\text{O})\text{SR}^1$ và $-\text{P}(=\text{O})(\text{OR}^1)_2$; R^1 là nguyên tử hydro, nhóm alkyl có 1-30 nguyên tử cacbon, nhóm aryl có 6-30 nguyên tử cacbon hoặc nhóm aralkyl có 7-30 nguyên tử cacbon; Y là nhóm hữu cơ hóa trị hai; R là nhóm alkyl có 1-4 nguyên tử cacbon hoặc nhóm phenyl; R' là nhóm alkyl có 1-20 nguyên tử cacbon, nhóm aryl có 6-20 nguyên tử cacbon hoặc nhóm aralkyl có 7-20 nguyên tử cacbon; p là 2 hoặc 3; X là nhóm hydroxyl hoặc nhóm có thể thủy phân được; và n là số nằm trong khoảng 1-3.)

- (11) 77366 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00090 (85) 08/01/2021
 (22) 25/04/2019 (86) PCT/KR2019/005015 25/04/2019
 (30) 10-2018-0081563 13/07/2018 KR (87) WO2020/013432 16/01/2020
 (51) *C12Q 1/6883; G16B 30/00*
 (71) **MEDIZEN HUMANCARE INC. (KR)**
 (Yeoksam-dong, Keungil Tower Bldg.) 20th Floor, 223, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul 06142, Republic of Korea
 (72) SHIN, Dong Jik (KR); NAM, Ji Ho (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỀ DỰ ĐOÁN KIỂU HÌNH BẰNG CÁCH SỬ DỤNG ĐA HÌNH ĐƠN NUCLEOTIT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đề dự đoán kiểu hình bằng cách sử dụng đa hình đơn nucleotit. Đối với hội chứng trao đổi chất, ngay cả khi không có triệu chứng hoặc chỉ có một yếu tố nguy cơ, có khả năng cao là hội chứng trao đổi chất hoạt động theo cách phức tạp, và do đó phát triển các bệnh mãn tính chẳng hạn như chứng tăng huyết áp, bệnh tiểu đường, chứng tăng lipit huyết, và bệnh béo phì. Do đó, sự quản lý phức tạp của các yếu tố liên quan đến trao đổi chất là cần thiết; tuy nhiên, không có sự thực thi phù hợp nào đối với chúng. Về vấn đề này, theo báo cáo gần đây rằng các yếu tố liên quan đến trao đổi chất tương ứng thể hiện sự khác biệt ở mức độ trao đổi chất cơ bản của chúng tùy thuộc vào tính trạng di truyền của cá thể, các nỗ lực được thực hiện để phân tích đa hình đơn nucleotit trong gen của cá thể sao cho kết quả phân tích được sử dụng trong việc quản lý hội chứng trao đổi chất của cá thể. Sáng chế được phát minh ra để giải quyết các vấn đề trong tình trạng kỹ thuật, và đề cập đến phương pháp dự đoán kiểu hình trao đổi chất bằng cách sử dụng đa hình đơn nucleotit. Phương pháp dự đoán kiểu hình trao đổi chất theo sáng chế giúp cho có thể dự đoán chính xác mức độ trao đổi chất của cá thể, và do đó được kỳ vọng là được sử dụng rộng rãi trong các lĩnh vực y học và làm đẹp.



- (11) 77367 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00096 (85) 08/01/2021
(22) 27/06/2019 (86) PCT/CN2019/093403 27/06/2019
(30) 201810713020.1 29/06/2018 CN (87) WO2020/001569 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021

(51) **G10L 19/008**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHLOMOT, Eyal (US); GIBBS, Jonathan Alastair (GB); LI, Haiting (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU LẬP THỂ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU LẬP THỂ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa tín hiệu lập thể, và phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu lập thể. Phương pháp mã hóa bao gồm các bước: xác định hệ số mở rộng thích ứng mục tiêu dựa trên tham số tần số phổ đường dây (LSF) đã lượng tử hoá của tín hiệu kênh sơ cấp trong khung hiện tại và tham số LSF của tín hiệu kênh thứ cấp trong khung hiện tại (S510); và ghi tham số LSF đã lượng tử hoá của tín hiệu kênh sơ cấp trong khung hiện tại và hệ số mở rộng thích ứng mục tiêu vào trong dòng bit (S530). Phương pháp này giúp giảm sự méo của tham số LSF đã lượng tử hoá của tín hiệu kênh thứ cấp, để giúp giảm tỷ lệ của các khung có độ lệch méo tương đối lớn.

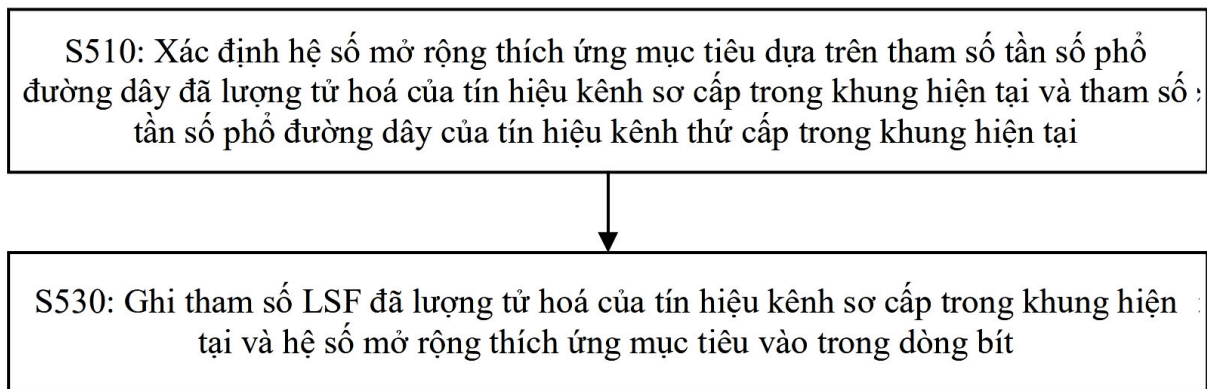


FIG. 5

- (11) 77368 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00097 (85) 08/01/2021
 (22) 13/06/2019 (86) PCT/EP2019/065619 13/06/2019
 (30) 62/688,185 21/06/2018 US (87) WO2019/243174 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021

(51) *H04W 4/70; H04W 76/20; H04W 24/08*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 164 83 Stockholm, Sweden

(72) RÖNNEKE, Hans, Bertil (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THỰC THỂ THỨ NHẤT ĐỂ BÁO CÁO CÁC SỰ KIỆN KHẢ NĂNG KẾT NỐI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ THỰC THỂ THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp được thực hiện bởi thực thể thứ nhất để báo cáo các sự kiện khả năng kết nối thiết bị không dây và thực thể thứ nhất. Các hệ thống và các phương pháp cho việc báo cáo sự kiện mạng được đề xuất. Trong một số phương án, phương pháp được thực hiện bởi thực thể thứ nhất để báo cáo các sự kiện khả năng kết nối thiết bị không dây gồm xác định rằng sự kiện khả năng kết nối đã xảy ra cho thiết bị không dây; và truyền thông với thực thể thứ hai rằng sự kiện khả năng kết nối đã xảy ra cho thiết bị không dây. Theo cách này, trong một số phương án, việc báo cáo của sự tạo ra khả năng kết nối nối mạng dữ liệu gói (Packet Data Network, PDN) và sự xóa bỏ có thể được khai triển trên yêu cầu và không cần phải luôn được cho phép cho thiết bị người dùng (User Equipment, UE) với sự kiện giám sát khả năng tiếp cận UE được tạo cấu hình. Ngoài ra, trong một số phương án, các máy chủ ứng dụng biết khi nào chúng có thể truyền thông với thiết bị Internet vạn vật mạng dạng ô (Cellular Internet of Things, CIoT). Các tham số mới được cung cấp cho máy chủ ứng dụng, tức là, địa chỉ giao thức Internet (Internet Protocol, IP), loại PDN và/hoặc tên điểm truy cập (Access Point Name, APN) của kết nối PDN, cũng thông báo cho máy chủ ứng dụng cách để truyền thông với thiết bị CIoT.

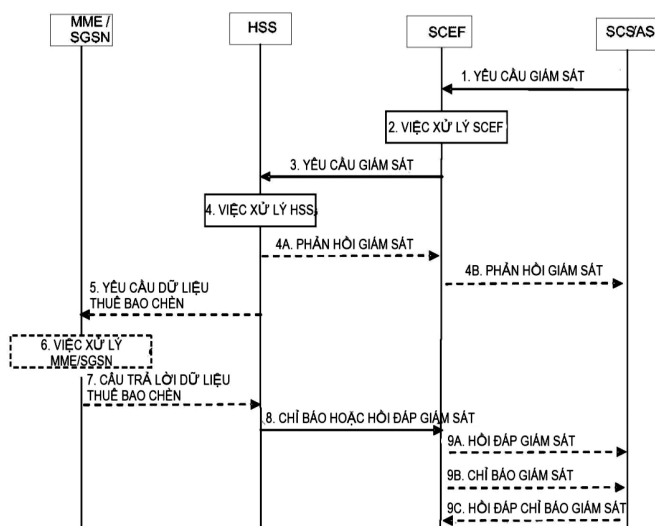
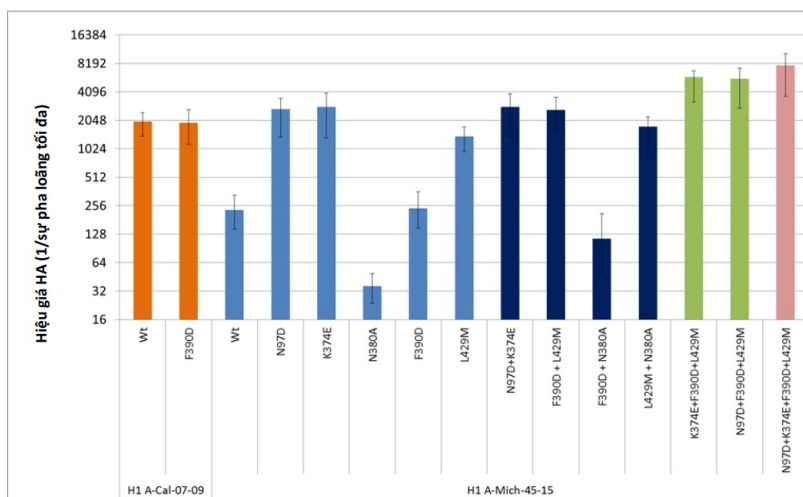


Fig.5

- (11) 77369 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00098 (85) 08/01/2021
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/CA2019/050891 27/06/2019
 (30) 62/690,780 27/06/2018 US (87) WO2020/000099 02/01/2020
 (51) C12N 15/44; A61K 39/145; C07K 14/11; C07K 16/10; C12P 21/00; A01H 5/00; C12N 5/10; C12N 7/00; C12N 7/01; C12N 15/82
 (71) MEDICAGO INC. (CA)
 600 - 1020 Route de l'Eglise, QUEBEC, Québec G1V 3V9, Canada
 (72) LAVOIE, Pierre-Olivier (CA); LORIN, Aurélien (CA); DOUCET, Alain (CA); D'AOUST, Marc-André (CA); COUTURE, Manon (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **AXIT NUCLEIC BAO GỒM TRÌNH TỰ NUCLEOTIT MÃ HÓA PROTEIN HEMAGGLUTININ (HA) CÚM H1 CẢI BIẾN, PROTEIN HA CẢI BIẾN ĐƯỢC MÃ HÓA BỞI AXIT NUCLEIC NÀY, HẠT TƯƠNG TỰ VIRUT (VLP) BAO GỒM CÁC PROTEIN NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VLP Ở THỰC VẬT**
 (57) Sáng chế đề xuất axit nucleic bao gồm trình tự nucleotit mã hóa protein hemagglutinin (HA) cúm H1 được cải biến, protein HA được cải biến được mã hóa bởi axit nucleic này, hạt tương tự virut (VLP) bao gồm các protein này, và phương pháp sản xuất protein virut cúm được cải biến ở thực vật. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến việc sản xuất và làm tăng quá trình sản xuất hạt tương tự virut (VLP) cúm ở thực vật, trong đó các VLP này bao gồm các protein virut cúm được cải biến, như hemagglutinin (HA) cúm được cải biến. Protein HA có thể bao gồm trình tự axit amin bao gồm ít nhất một sự thể khi so sánh với trình tự axit amin kiểu đại tương ứng. Sáng chế còn đề xuất axit nucleic mã hóa protein HA được cải biến. Hơn nữa, phương pháp sản xuất hạt tương tự virut (VLP) cúm và phương pháp làm tăng hiệu suất sản xuất hạt tương tự virut (VLP) cúm ở cây, bộ phận của cây, hoặc tế bào của cây, cũng được đề xuất.

Fig. 3B



- (11) 77370 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00099 (85) 08/01/2021
(22) 11/07/2019 (86) PCT/US2019/041342 11/07/2019
(30) 62/697,100 12/07/2018 US (87) WO2020/014440 16/01/2020
62/825,172 28/03/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021

(51) **C07D 491/052**; A61K 31/436; A61P 35/00

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

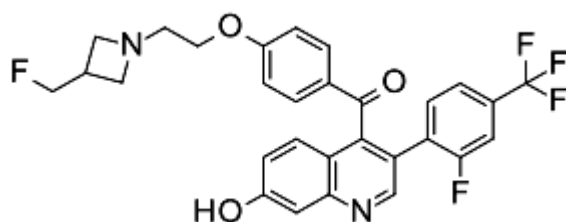
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) COHEN, Jeffrey Daniel (US); SALL, Daniel Jon (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT THOÁI BIẾN THỤ THỂ ESTROGEN CHỌN LỌC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất thoái biến thụ thể estrogen chọn lọc (selective estrogen receptor degrader - SERD) có công thức:



các muối dược dụng, và dược phẩm của nó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất 5-(4-{2-[3-(flometyl)azetidin-1-yl]etoxy}phenyl)-8-(triflometyl)-5H-[1]benzopyrano[4,3-c]quinolin-2-ol, và sản phẩm thu được bằng phương pháp này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 77371 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00100 | | | (85) 08/01/2021 | |
| (22) 15/07/2019 | | | (86) PCT/US2019/041853 | 15/07/2019 |
| (30) 62/698,804 | 16/07/2018 | US | (87) WO2020/018446 A1 | 23/01/2020 |
| | 16/510,863 | 12/07/2019 | US | |

(51) *H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/167; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/119*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive San Diego, California 92121-1714 (US)

(72) VAN DER AUWERA, Geert (BE); RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); KARCZEWICZ, Marta (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật được mô tả bằng cách sử dụng kỹ thuật kết hợp dự báo nội cấu trúc phụ thuộc vị trí (Position Dependent Intra Prediction Combination - PDPC) với dự báo nội cấu trúc góc rộng. Ví dụ, có thể xác định kích thước của khối dữ liệu video hiện thời. Dựa vào kích thước, chế độ dự báo nội cấu trúc góc rộng có thể được xác định cho khối hiện thời. Khối dự báo cho khối hiện thời có thể được xác định bằng cách sử dụng chế độ dự báo nội cấu trúc góc rộng. Mẫu dự báo từ khối dự báo có thể được sửa đổi để tạo ra mẫu dự báo sửa đổi bằng cách sử dụng kỹ thuật PDPC, kỹ thuật này có thể bao gồm bước xác định một hoặc nhiều mẫu tham chiếu bên ngoài khối hiện thời dựa trên chế độ dự báo nội cấu trúc góc rộng và sửa đổi mẫu dự báo để tạo ra mẫu dự báo đã sửa đổi dựa trên một hoặc nhiều mẫu tham chiếu xác định được. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp, thiết bị mã hóa và giải mã dữ liệu video, vật ghi đọc được bằng máy tính.

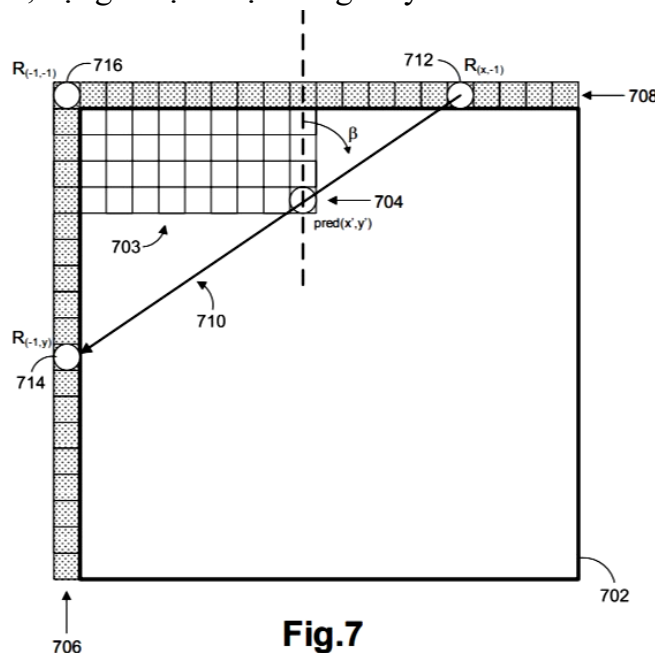


Fig.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77372 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00101 | (85) 08/01/2021 | |
| (22) 09/07/2019 | (86) PCT/JP2019/027151 | 09/07/2019 |
| (30) 2018-132234 | 12/07/2018 | JP (87) WO2020/013181 |
| | | 16/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021

(51) **B62D 25/10**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 (JP)

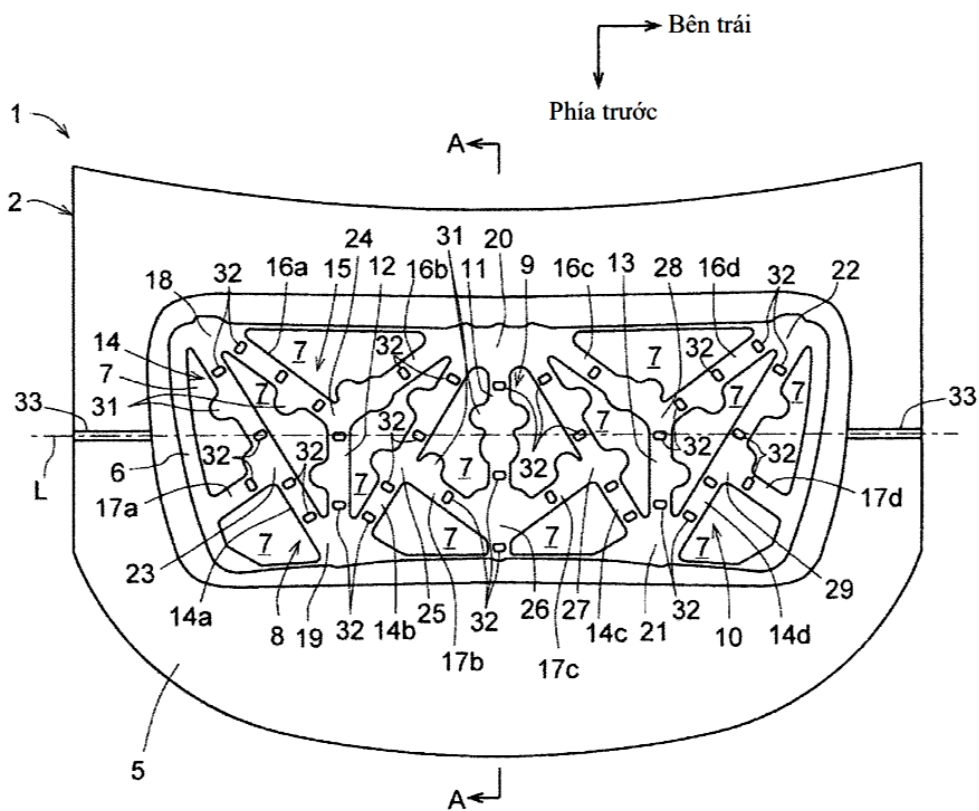
(72) NAGATO Satoshi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẮM BÊN TRONG CỦA NẮP CAPO**

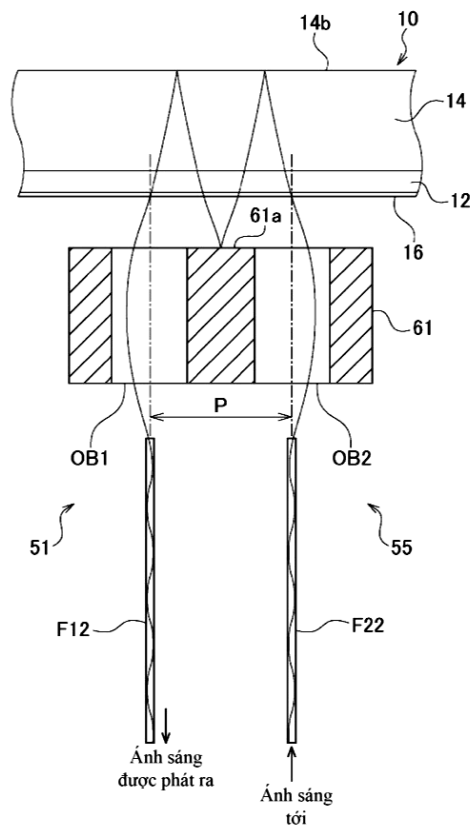
- (57) Sáng chế đề xuất tấm bên trong của nắp capo của động cơ bao gồm nhiều lỗ đục (7) được tạo ra để xuyên qua tấm bên trong theo chiều dọc, phần khung (8) được tạo giữa các lỗ đục (7) và bi (32) được tạo ra trên phần khung (8), trong đó bi (32) kéo dài theo chiều vuông góc với chiều dọc của phần khung (8) và được tạo ra trên phần khung (8) theo hình rãnh lõm vào mặt tấm bên ngoài (3).

FIG.1



- (11) 77373 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00106 (85) 08/01/2021
 (22) 26/06/2019 (86) PCT/JP2019/025331 26/06/2019
 (30) 2018-129123 06/07/2018 JP (87) WO2020/008972 09/01/2020
 (51) *G01N 21/64; G01N 37/00; C12M 1/00; G01N 21/05*
 (71) **NIPPON SHEET GLASS COMPANY, LIMITED (JP)**
 5-27, Mita 3-chome, Minato-ku, Tokyo 1086321, Japan
 (72) Shuya OGI (JP); Takashi FUKUZAWA (JP)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **BỘ XỬ LÝ PHẢN ỨNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý phản ứng (30) bao gồm: bình xử lý phản ứng (10); đầu quang học thứ nhất (51) bao gồm vật kính thứ nhất OB1 để chiếu xạ mẫu (20) bằng ánh sáng kích thích thứ nhất và thu huỳnh quang thứ nhất tạo ra từ mẫu (20); đầu quang học thứ hai (55) bao gồm vật kính thứ hai OB2 để chiếu xạ mẫu bằng ánh sáng kích thích thứ hai và thu huỳnh quang thứ hai tạo ra từ mẫu (20); và bộ phận giữ (61) giữ đầu quang học thứ nhất (51) và đầu quang học thứ hai (55). Phạm vi bước sóng của ánh sáng huỳnh quang thứ nhất và phạm vi bước sóng của ánh sáng kích thích thứ hai ít nhất trùng nhau một phần. Khoảng cách giữa trục quang học của vật kính thứ nhất OB1 và trục quang học của vật kính thứ hai OB2 thỏa mãn điều kiện: $2 \cdot P_0 + 2 \cdot P_1 + 4 \cdot P_2 + 4 \cdot P_3 < P$, $P_0 = L \cdot NA / \sqrt{1 - NA^2}$, $P_1 = t_1 \cdot NA / \sqrt{(n_1^2 - NA^2)}$, $P_2 = t_2 \cdot NA / \sqrt{1 - NA^2}$, và $P_3 = t_3 \cdot NA / \sqrt{(n_3^2 - NA^2)}$.

FIG. 5



- (11) 77374 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00108 (85) 08/01/2021
 (22) 05/01/2019 (86) PCT/CN2019/070548 05/01/2019
 (30) 201810623408.2 15/06/2018 CN (87) WO2019/237727 19/12/2019
 (51) *H04R 9/02; H04R 9/06*
 (71) SHENZHEN VOXTECH CO., LTD. (CN)
 Floors 1 and 4-6, Factory Building 14 Shancheng Industrial Park Shixin Community,
 Shiyuan Street, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518108, China
 (72) ZHENG, Jinbo (CN); LIAO, Fengyun (CN); ZHANG, Lei (CN); QI, Xin (CN)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) LOA DẪN TRUYỀN QUA XƯƠNG

- (57) Sáng chế đề xuất loa dẫn truyền qua xương. Loa dẫn truyền qua xương có thể bao gồm thiết bị dẫn động và tấm khung. Thiết bị dẫn động có thể được tạo cấu hình để tạo ra lực dẫn động, và lực dẫn động được đặt ở trong đường thẳng. Tấm khung có thể được nối dẫn truyền được với thiết bị dẫn động. Tấm khung có thể được tạo cấu hình để dẫn truyền âm thanh. Vùng mà thông qua đó tấm khung tương tác với cơ thể người dùng có thể có đường bình thường. Đường bình thường có thể không song song với đường thẳng đó.

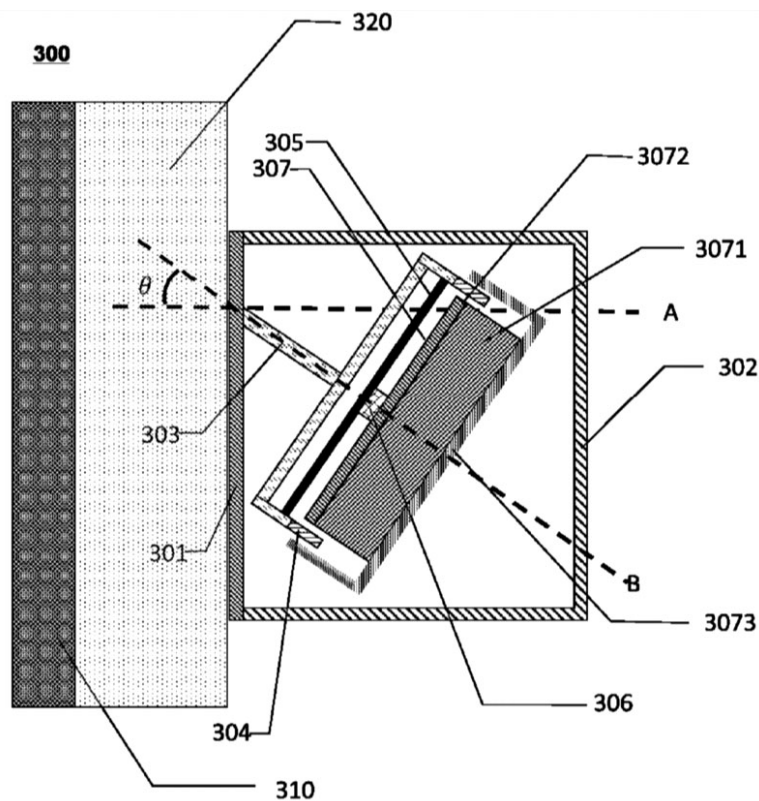
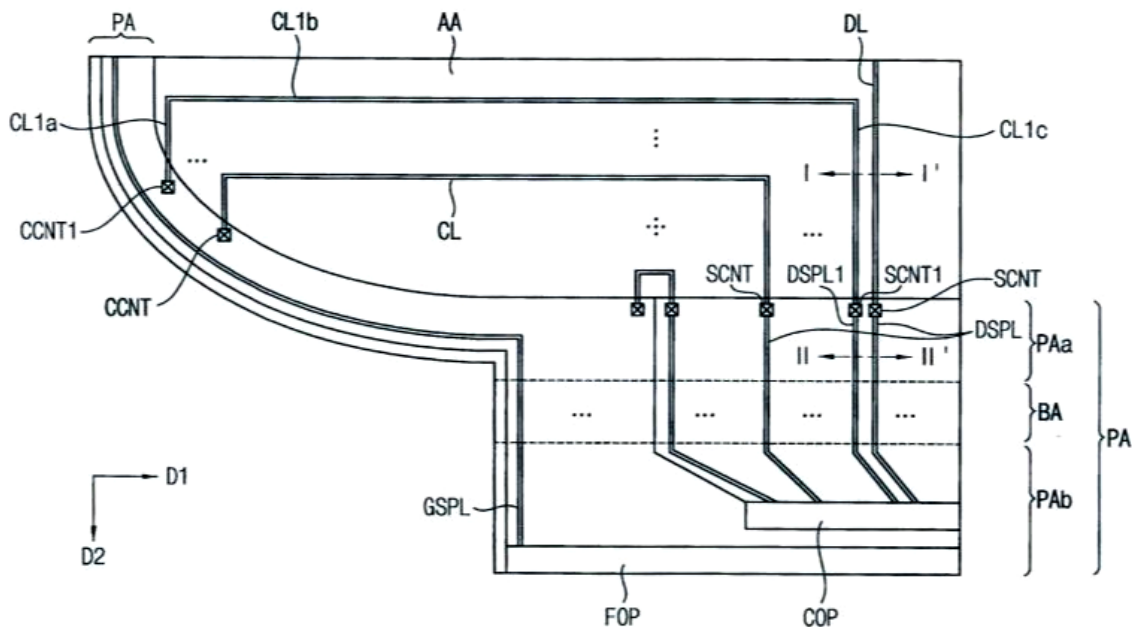


FIG. 3

- (11) 77375 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00109 (85) 08/01/2021
 (22) 12/07/2019 (86) PCT/KR2019/008669 12/07/2019
 (30) 10-2018-0083825 19/07/2018 KR (87) WO2020/017835 23/01/2020
 (51) H01L 51/52; H01L 27/32; H01L 51/00
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) CHO, Seung-Hwan (KR); CHOI, Jong-Hyun (KR); PARK, Ju-Chan (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm vùng hiển thị để hiển thị hình ảnh và vùng ngoại biên là vùng không hiển thị bao gồm nền cơ sở, đường dữ liệu thứ nhất được bố trí ở vùng hiển thị trên nền cơ sở, đường nối thứ nhất được bố trí ít nhất một phần ở vùng hiển thị trên nền cơ sở và được nối điện với đường dữ liệu thứ nhất thông qua lỗ tiếp xúc nối, đệm dữ liệu được bố trí ở vùng ngoại biên, và đường mạng dữ liệu thứ nhất được bố trí ở vùng ngoại biên nằm giữa đệm dữ liệu và vùng hiển thị và được nối điện với đường nối thứ nhất và đệm dữ liệu.

FIG. 4



- (11) 77376 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00110 (85) 08/01/2021
(22) 11/06/2019 (86) PCT/KR2019/006999 11/06/2019
(30) 10-2018-0077363 03/07/2018 KR (87) WO2020/009342 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2021

(51) **G06Q 50/10**; G06Q 50/04; G06Q 10/04; G06Q 10/06

(71) 1. **HOJEON LIMITED (KR)**

11-12F, 19, Mapo-daero Mapo-gu Seoul 04165, Republic of Korea

2. **SEOUL NATIONAL UNIVERSITY R&DB FOUNDATION (KR)**

1, Gwanak-ro Gwanak-gu Seoul 08826, Republic of Korea

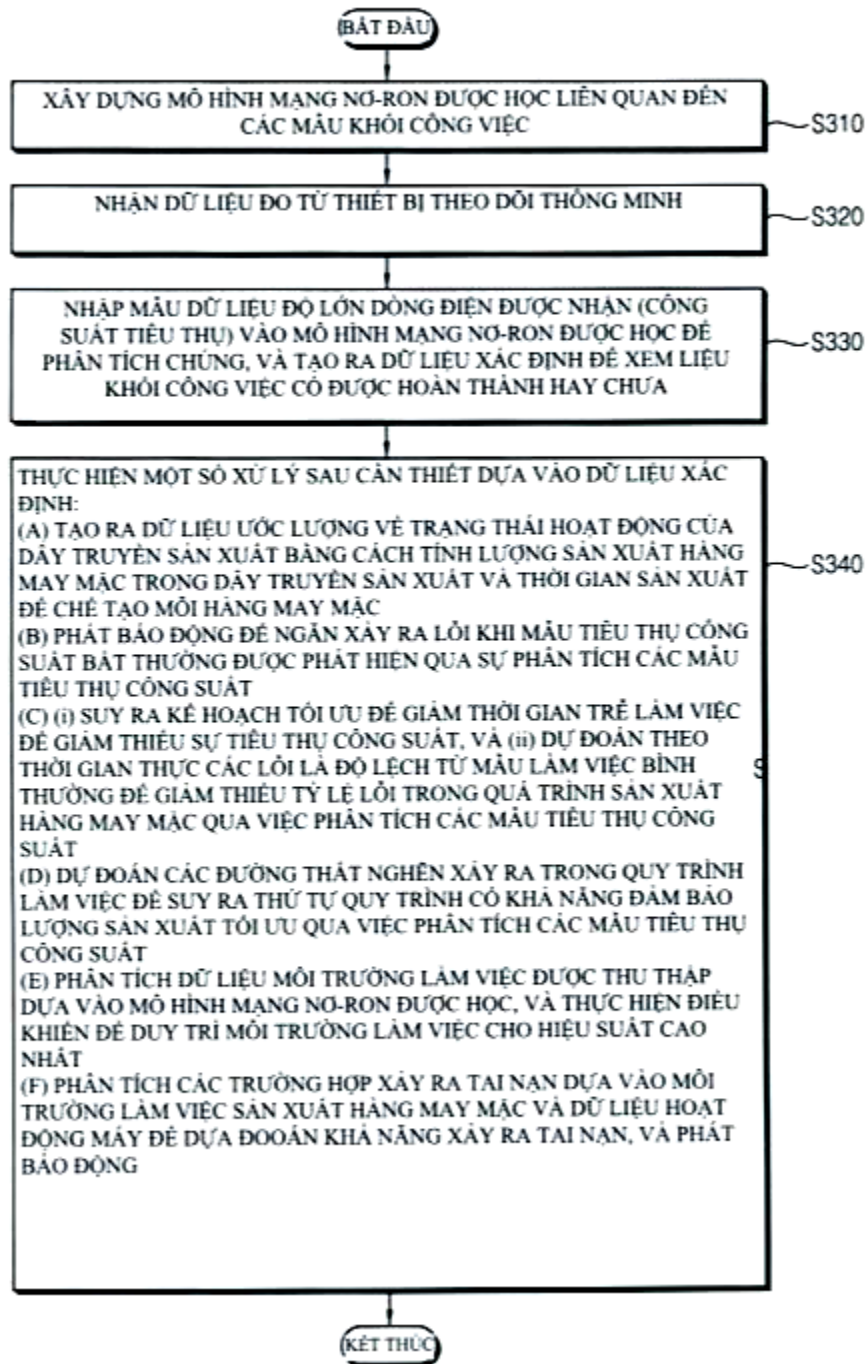
(72) PARK, Young Chul (KR); AHN, Sung Hoon (KR); KIM, Joon Young (KR); KIM, Hyung Jung (KR); JUNG, Woo Kyun (KR); BANG, Sang Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT THÔNG MINH DÙNG CHO NHÀ MÁY SẢN XUẤT QUẦN ÁO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát thông minh nhà máy sản xuất hàng may mặc và hệ thống thực hiện phương pháp này có thể giám sát tiêu thụ điện năng của các máy sản xuất hàng may mặc và phân tích các hình mẫu công việc của các nhân viên dựa vào dữ liệu giám sát, nhờ đó tối đa hóa năng suất và hiệu quả công việc và làm giảm tiêu thụ năng lượng. Thiết bị giám sát thông minh được lắp đặt trong mỗi nhà máy sản xuất hàng may mặc đo dòng điện hoặc lượng điện được sử dụng bởi nhà máy sản xuất hàng may mặc này theo thời gian và truyền dữ liệu phép đo đến máy chủ. Máy chủ trong đó mô hình mạng nơron được học liên quan đến các hình mẫu công việc của các máy sản xuất hàng may mặc được xây dựng phân tích các hình mẫu của dữ liệu lượng dòng điện hoặc tiêu thụ điện năng dựa trên mô hình mạng nơron được học. Thông qua việc phân tích, máy chủ tạo ra dữ liệu xác định dựa trên dòng điện hoặc lượng điện được sử dụng để xem nhà máy sản xuất hàng may mặc có hoàn thành đơn vị công việc hay không, và thực hiện việc xử lý sau định trước dựa vào dữ liệu xác định. Sáng chế có thể cải thiện năng suất bằng cách phân tích dữ liệu được thu bằng cách giám sát môi trường làm việc trong nhà máy sản xuất hàng may mặc và để duy trì môi trường làm việc trong đó tỷ lệ xảy ra sự cố có thể được giảm bớt.

FIG. 8



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 77377 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00113 | (85) 08/01/2021 | |
| (22) 05/01/2019 | (86) PCT/CN2019/070545 | 05/01/2019 |
| (30) 201810624043.5 | 15/06/2018 CN (87) WO2019/237726 | 19/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/03/2021

(51) **H04R 9/02; H04R 9/06**

(71) **SHENZHEN VOXTECH CO., LTD.** (CN)

Floors 1 And 4-6, Factory Building 14, Shancheng Industrial Park, Shiyan Street, Bao'an District Shenzhen, Guangdong 518108, China

(72) ZHENG, Jinbo (CN); LIAO, Fengyun (CN); ZHANG, Lei (CN); QI, Xin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **LOA TRUYỀN DẪN QUA XƯƠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến loa truyền dẫn qua xương. Loa truyền dẫn qua xương này có thể bao gồm phần tử mạch từ để tạo ra từ trường, phần tử dao động được đặt trong từ trường, và vỏ. Ít nhất một phần của phần tử dao động có thể biến đổi tín hiệu điện thành tín hiệu dao động cơ. Vỏ có thể bao gồm đế vỏ áp vào phía cơ thể người và lưng vỏ ngược phía với đế vỏ, và chứa phần tử dao động làm cho đế vỏ và lưng vỏ dao động. Dao động của đế vỏ có thể có pha thứ nhất, và dao động của lưng vỏ có thể có pha thứ hai. Khi các tần số dao động của đế vỏ và lưng vỏ nằm trong khoảng từ 2000 Hz đến 3000 Hz, giá trị tuyệt đối của độ lệch giữa pha (các pha) thứ nhất và thứ hai có thể nhỏ hơn 60 độ.

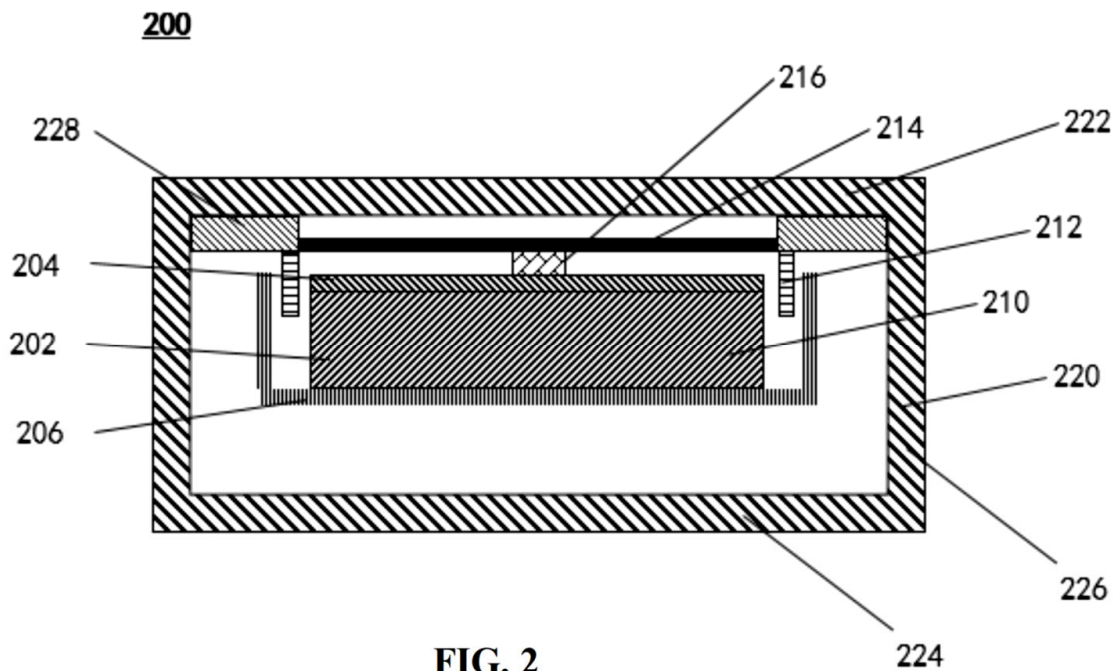


FIG. 2

- (11) 77378 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00118 (85) 11/01/2021
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/JP2019/025557 27/06/2019
 (30) 2018-131295 11/07/2018 JP (87) WO2020/012967 16/01/2020
 (51) *H04N 19/117; G06T 9/00; H04N 1/41; H04N 19/85; H04N 19/597; H04N 19/80; G06T 5/10*
 (71) **SONY CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) YANO Koji (JP); KATO Tsuyoshi (JP); KUMA Satoru (JP); NAKAGAMI Ohji (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến máy xử lý ảnh và phương pháp xử lý ảnh mà cho phép ngăn chặn sự gia tăng về thời gian xử lý của quy trình lọc đối với dữ liệu đám mây điểm. Quy trình lọc được thực hiện trên dữ liệu đám mây điểm nhờ sử dụng trị số đại diện của dữ liệu đám mây điểm cho mỗi vùng cục bộ được thu nhận bằng cách chia không gian ba chiều. Ảnh mặt phẳng hai chiều mà trên đó dữ liệu đám mây điểm được trải qua quy trình lọc được chiếu được mã hóa, và dòng bit được tạo ra. Sáng chế có thể được áp dụng tới, ví dụ, máy xử lý thông tin, máy xử lý ảnh, thiết bị điện tử, phương pháp xử lý thông tin, chương trình, hoặc tương tự.

FIG. 2

Tăng tốc quy trình lọc ba chiều	
#1	Chia không gian ba chiều thành các vùng cục bộ, và sử dụng trị số đại diện cho mỗi vùng cục bộ là trị số tham chiếu trong quy trình lọc
#1-1	Kỹ thuật chia vùng cục bộ
#1-2	Thiết đặt thông số vùng cục bộ
#1-3	Tín hiệu
#1-4	Đích xử lý bộ lọc
#1-5	Phương pháp dẫn ra trị số đại diện
#1-6	Phép toán số học quy trình lọc
#2	Thực hiện quy trình lọc chỉ trên một phần vùng
#2-1	Một phần vùng: Kết thúc của bản vá trong bản đồ chiếm giữ

- (11) 77379 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00119 (85) 11/01/2021
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/JP2019/025558 27/06/2019
 (30) 2018-131300 11/07/2018 JP (87) WO2020/012968 16/01/2020
 (51) **H04N 19/85; H04N 19/46; H04N 19/59**
 (71) **SONY CORPORATION (JP)**
 1-7-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1080075, Japan
 (72) KUMA Satoru (JP); NAKAGAMI Ohji (JP); YANO Koji (JP); KATO Tsuyoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **MÁY XỬ LÝ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ẢNH**
 (57) Sáng chế đề cập tới máy xử lý ảnh và phương pháp xử lý ảnh mà có thể ngăn ngừa sự gia tăng về tải của quy trình giải mã cho dữ liệu được mã hóa theo cách tiếp cận dựa trên video đám mây điểm. Các thông số liên quan tới các mô hình đám mây điểm của đám mây điểm được biến đổi, ảnh mặt phẳng hai chiều mà trên đó các mô hình đám mây điểm có các thông số được biến đổi được chiếu được mã hóa, và dòng bit chứa dữ liệu được mã hóa của ảnh hai chiều và thông tin biến đổi mà là thông tin liên quan tới sự biến đổi của các thông số được tạo ra. Sáng chế có thể được áp dụng tới thiết bị xử lý thông tin, máy xử lý ảnh, máy điện tử, phương pháp xử lý thông tin, chương trình, hoặc tương tự chẳng hạn.

FIG. 1

Các mô hình đám mây điểm được biến đổi và được kết hợp thành một nhóm, và nhóm này được mã hóa và được lưu trữ vào một dòng bit		
#1	Biến đổi mỗi mô hình đám mây điểm + truyền tín hiệu thông tin biến đổi	
Các chi tiết về sự biến đổi	Biến đổi tọa độ	Dịch chuyển
		Quay
	Các thông số khác	Đầu thời gian
		Quy mô
		Tỷ lệ khung
Thông tin biến đổi	Tỷ lệ của các thông số được biến đổi	
	Sự chênh lệch trong các thông số được biến đổi	
#2	Thiết đặt mặt phẳng chiếu của mỗi mô hình đám mây điểm + truyền tín hiệu thông tin mặt phẳng chiếu	
Mặt phẳng chiếu	Quay theo sáu hướng trục giao (quay)	
	Bổ sung mặt phẳng chiếu mong muốn	
Thông tin mặt phẳng chiếu	Thông tin cần thiết để nhận dạng mặt phẳng chiếu (mỗi mô hình đám mây điểm)	
	Lưu trữ vào bản đồ chiếm giữ	
#3	Tách riêng vùng bố trí của các bản và của mỗi mô hình đám mây điểm + truyền tín hiệu thông tin mô hình	
Vùng bố trí	Bộ phận mã hóa có thể giải mã độc lập	Khung
		Lát
		Tấm
Thông tin mô hình	Số lượng của các mô hình đám mây điểm	
	Vùng bố trí của mỗi mô hình đám mây điểm	

- (11) 77380 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00120 (85) 11/01/2021
 (22) 02/07/2019 (86) PCT/US2019/040342 02/07/2019
 (30) 62/693,642 03/07/2018 US (87) WO2020/010107 09/01/2020
 62/810,191 25/02/2019 US

(51) *A61P 31/18; C07K 16/10*

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

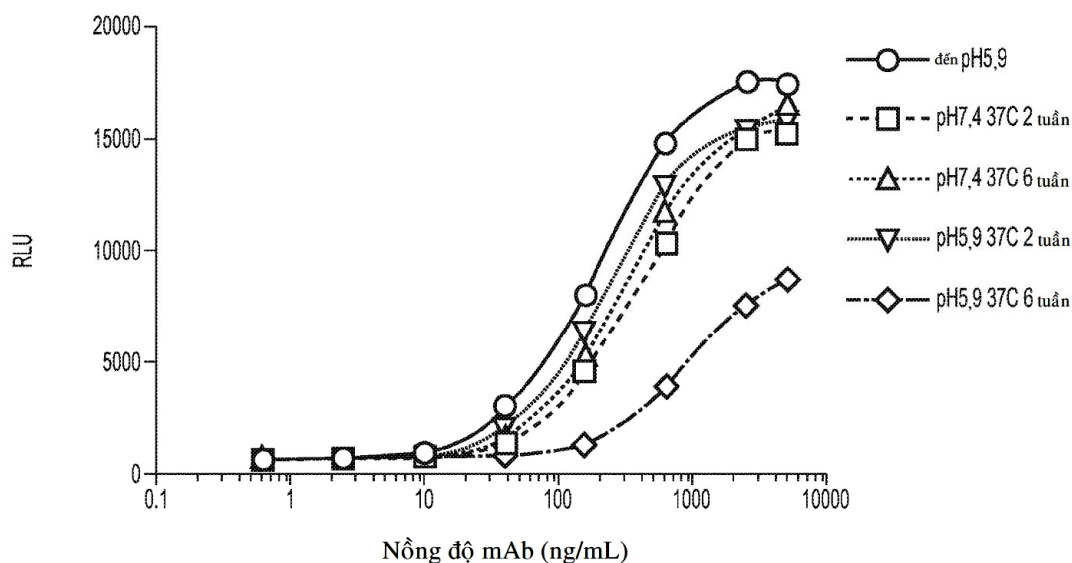
333 Lakeside Drive, Foster City, California 94404, United States of America

(72) Mini BALAKRISHNAN (IN); Brian A. CARR (US); Magdeleine S. HUNG (US);
 Manu KANWAR (US); Craig S. PACE (AU); Doug REHDER (US); Matthew
 Robert SCHENAUER (US); Loredana SERAFINI (US); Heather Theresa
 STEPHENSON (US); Nathan D. THOMSEN (US); Helen YU (US); Xue ZHANG
 (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI GLYCOPROTEIN GP120 LỚP BAO CỦA HIV-1 Ở NGƯỜI, DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể, hoặc đoạn liên kết với kháng nguyên của nó, mà liên kết với glycoprotein gp120 lớp bao của HIV-1 ở người và vô hiệu hóa HIV. Sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa kháng thể nêu trên, hoặc đoạn liên kết với kháng nguyên của nó, axit nucleic mã hóa kháng thể này, vật truyền biểu hiện chứa axit nucleic đó, phân tử lipit cỡ nano chứa axit nucleic đó, thụ thể kháng nguyên khảm (CAR) chứa đoạn liên kết với kháng nguyên của kháng thể nêu trên, tế bào T chứa CAR, tế bào chủ chứa axit nucleic hoặc vật truyền biểu hiện nêu trên, và phương pháp tạo ra kháng thể, hoặc đoạn liên kết với kháng nguyên của nó, nêu trên.



Hình 1

- (11) 77381 A (43) 26/04/2021
- (21) 1-2021-00123 (85) 11/01/2021
- (22) 26/06/2019 (86) PCT/JP2019/025315 26/06/2019
- (30) 2018-121407 26/06/2018 JP (87) WO2020/004445 02/01/2020
- (51) **B65B 3/22; B65B 39/12**
- (71) **WIST CO.,LTD.** (JP)
3-2-26, Hikaridai, Seika-cho, Soraku-gun, Kyoto, 6190237, Japan
- (72) WADA Katsuhiko (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ TẠO RA ĐIỀU KIỆN RÓT, THIẾT BỊ RÓT VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA ĐIỀU KIỆN RÓT**

(57) Sáng chế này đề xuất thiết bị tạo ra điều kiện rót vốn có khả năng tạo ra một cách dễ dàng các điều kiện rót tối ưu được thiết lập trong thiết bị rót. Thiết bị rót gồm, như là thiết bị tạo ra điều kiện rót 1 vốn tạo ra các điều kiện rót là các điều kiện khi thiết bị rót sẽ rót một cách liên tục chất lỏng rót vào trong nhiều thùng chứa 2; vòi 6 phun chất lỏng rót vào trong các thùng chứa 2; thiết bị điều vận 5 di chuyển vòi 6; và thiết bị điều khiển 22, trong đó thiết bị điều khiển 22 phun chất lỏng rót 3 từ vòi 6, di chuyển vòi 6 từ phía của các bề mặt đáy 2a của các thùng chứa 2 đến phía của các bộ phận lỗ mở 2b của các thùng chứa 2 bằng thiết bị điều vận 5, và tạo ra các điều kiện rót để rót chất lỏng rót 3 vào trong các thùng chứa 2 trong trạng thái mà tại đó bộ phận đầu mút của vòi 6 nằm gần với bề mặt chất lỏng 3a của chất lỏng rót 3. Sáng chế cũng đề xuất thiết bị rót và phương pháp tạo ra điều kiện rót.

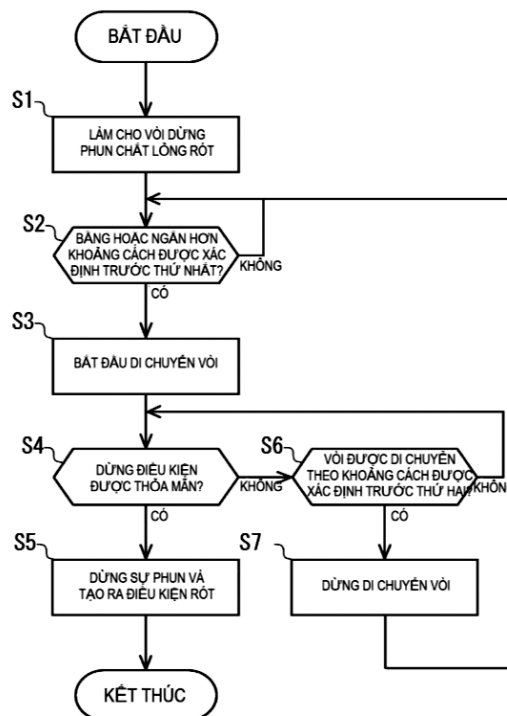


Fig.9

- (11) **77382 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00124** (85) 11/01/2021
(22) 13/06/2019 (86) PCT/US2019/036923 13/06/2019
(30) 62/685,478 15/06/2018 US (87) WO2019/241487 19/12/2019
(51) *C11D 3/37; A61K 8/90; C11D 17/00; A61K 8/86; C11D 1/72*
(71) **HERCULES LLC (US)**
500 Hercules Road, Wilmington, Delaware 19808, United States of America
(72) VAYNBERG K., Abraham (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **SẢN PHẨM DẠNG HẠT CHỨA CHẤT LÀM ĐẶC TỔNG HỢP LIÊN KẾT KHÔNG PHÂN LY, CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA NƯỚC CHỨA SẢN PHẨM DẠNG HẠT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM PHỦ CHỨA NƯỚC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến sản phẩm dạng hạt. Sản phẩm dạng hạt này bao gồm các hạt thô của chất điều chỉnh lưu biến chất làm đặc tổng hợp liên kết không phân ly (nonionic synthetic associative thickener - NSAT). Chất điều chỉnh lưu biến của NSAT được chọn từ nhóm bao gồm uretan đã được etoxyl hóa được cải biến để kỵ nước (hydrophobically-modified ethoxylated urethane - HEUR), polyaxetal-polyete được cải biến để kỵ nước (hydrophobically-modified polyacetal-polyether - HMPAPE), và tổ hợp của chúng. Sản phẩm dạng hạt này được kết hợp vào công thức sơn gốc nước. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm phủ chứa nước chứa các sản phẩm dạng hạt này và phương pháp sản xuất các chế phẩm phủ chứa nước này.

(11) 77383 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00126

(22) 11/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2021

(51) C01B 11/02

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ENVROY VIỆT NAM (VN)

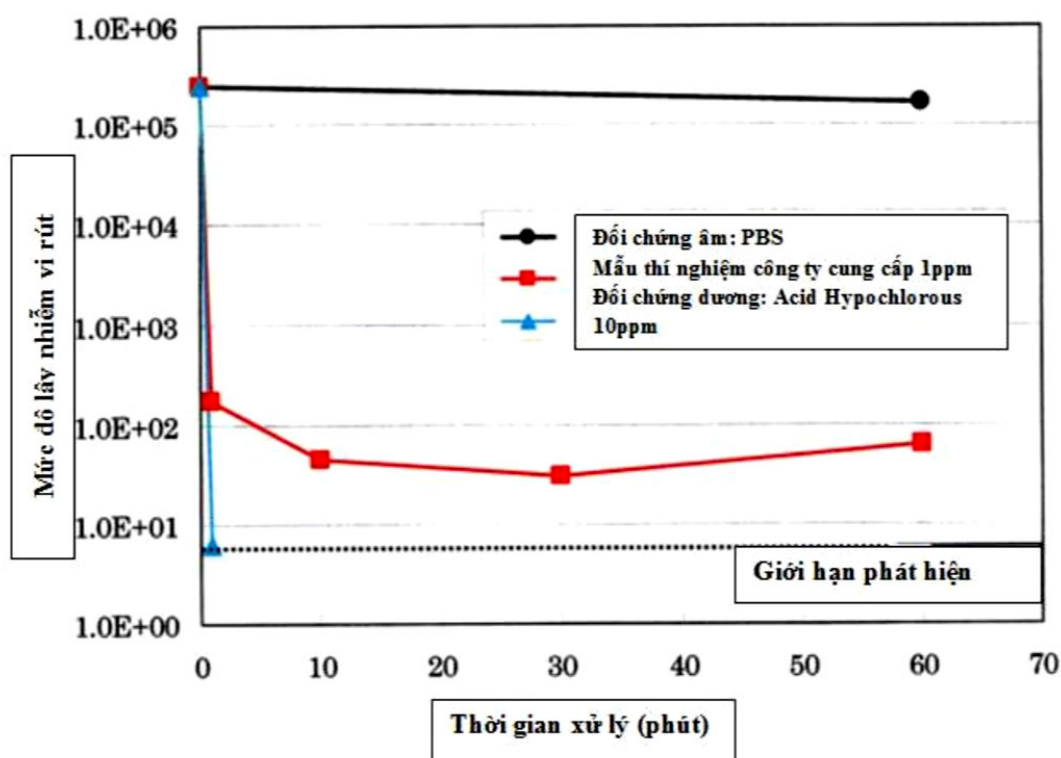
Khối Tân Thành, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An

(72) GENKI KAWASAKI (JP)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM KHỬ MÙI, DIỆT KHUẨN DẠNG DUNG DỊCH

(57) Phương pháp tạo các sản phẩm khử mùi, diệt khuẩn dạng dung dịch (hoạt động dựa trên cơ chế sản sinh ra khí ClO_2) có hiệu quả và độ an toàn vượt trội so với các sản phẩm khử mùi, diệt khuẩn, làm sạch không khí khác. Phương pháp được đề xuất bao gồm hai bước: bước 1: chuẩn bị nguyên vật liệu, bước 2: tạo sản phẩm khử mùi, diệt khuẩn.



Hình 1

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 77384 A | | | (43) 26/04/2021 | | |
| (21) 1-2021-00138 | | | (85) 12/01/2021 | | |
| (22) 02/07/2019 | | | (86) PCT/CN2019/094429 | | 02/07/2019 |
| (30) 62/693,444 | 02/07/2018 | US | (87) WO2020/007304 | | 09/01/2020 |
| 62/694,451 | 06/07/2018 | US | | | |
| 62/699,750 | 18/07/2018 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2021

(51) **H04N 19/593; H04N 19/33**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN); XU, Weiwei (CN); FU, Ting (CN); FU, Jiali (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ, THIẾT BỊ MÃ HOÁ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã. Phương pháp này bao gồm các bước: phân tích luồng bit để thu được phần tử cú pháp, trong đó phần tử cú pháp này bao gồm ít nhất là chỉ số của thông tin chuyển động ứng viên tối ưu của khối hiện tại (s151); xác định, dựa trên phần tử cú pháp này, là xây dựng danh sách thứ nhất hoặc danh sách thứ hai dành cho khối hiện tại (s152), trong đó danh sách thứ nhất là danh sách thông tin chuyển động ứng viên dựa trên khối, và danh sách thứ hai là danh sách thông tin chuyển động ứng viên dựa trên khối con; xác định thông tin chuyển động tối ưu từ danh sách thứ nhất hoặc danh sách thứ hai dựa trên chỉ số này (s153); và dự đoán khối hiện tại dựa trên thông tin chuyển động tối ưu này (s154). Theo phương pháp này, thì danh sách thông tin chuyển động ứng viên dựa trên khối (BLOCK) và danh sách thông tin chuyển động ứng viên dựa trên khối con (SUB-BLOCK) là được phân biệt với nhau. Việc này giảm một cách hiệu quả các chi phí truyền thông tin chuyển động ứng viên tối ưu. Thiết bị giải mã, phương pháp mã hoá, thiết bị mã hoá, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được đề xuất.

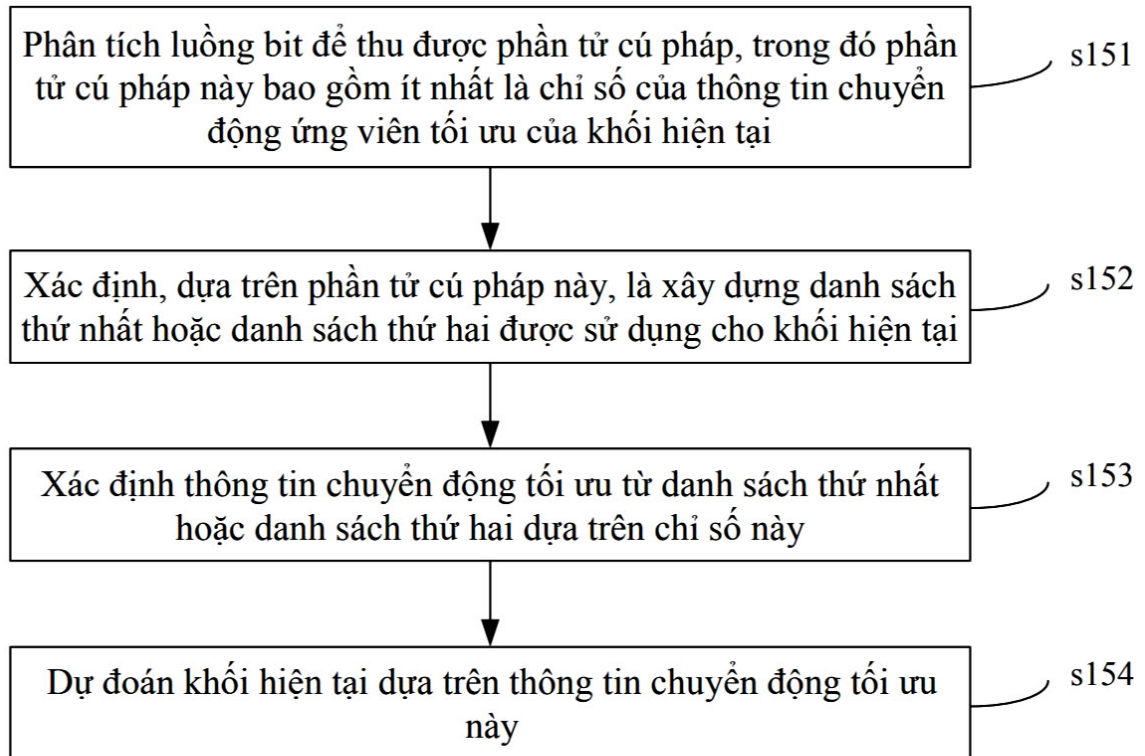


Fig.15

(11) 77385 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00141

(22) 12/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2021

(51) **G01L 13/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

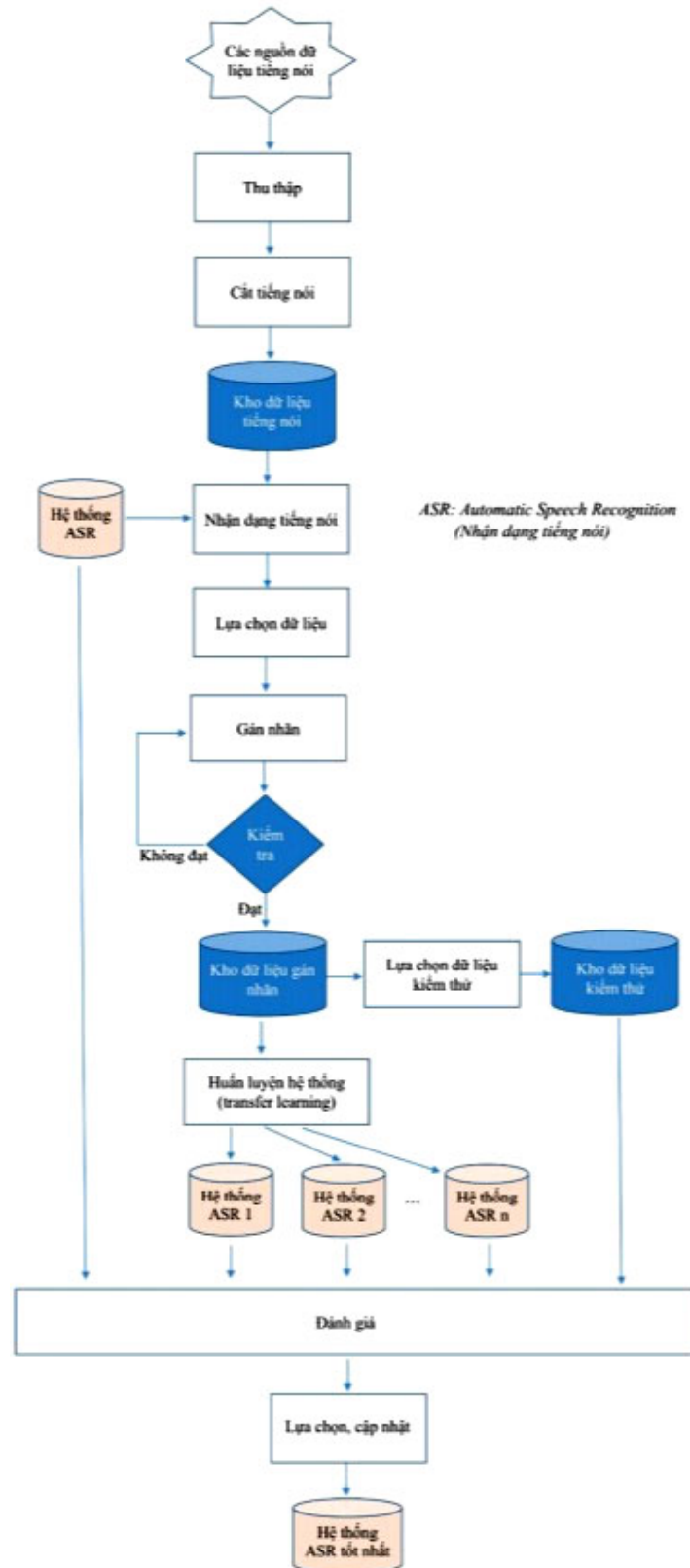
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Văn Hải (VN); Lê Nhật Minh (VN); Nguyễn Tùng Lâm (VN); Lê Đăng Linh (VN); Nguyễn Tiến Thành (VN); Lê Quang Trung (VN); Mai Văn Tuấn (VN); Nguyễn Ngọc Dũng (VN); Trần Mạnh Quân (VN); Nguyễn Mạnh Quý (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **QUY TRÌNH XÂY DỰNG DỮ LIỆU VÀ HUẤN LUYỆN LIÊN TỤC HỆ THỐNG NHẬN DẠNG TIẾNG NÓI**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình xây dựng dữ liệu và huấn luyện liên tục hệ thống nhận dạng tiếng nói. Sáng chế khắc phục được nhược điểm của các phương pháp hiện có bằng cách đề xuất phương pháp xây dựng dữ liệu và huấn luyện liên tục, giúp giảm thời gian và chi phí huấn luyện. Từ đó người dùng có thể cập nhật hệ thống nhận dạng tiếng nói một cách liên tục và đều đặn dựa vào dữ liệu thực tế của chính họ. Sáng chế bao gồm các bước: bước 1: thu thập dữ liệu tiếng nói; bước 2: tự động cắt tệp tiếng nói thành các đoạn nhỏ; bước 3: chuyển đổi tiếng nói sang văn bản; bước 4: lựa chọn đoạn tiếng nói thỏa mãn điều kiện; bước 5: gán nhãn và chỉnh sửa lại văn bản; bước 6: kiểm tra chất lượng gán nhãn; bước 7: tạo các tập kiểm thử; bước 8: lựa chọn thời điểm huấn luyện hệ thống; bước 9: huấn luyện hệ thống nhận dạng; bước 10: đánh giá các hệ thống nhận dạng với các tập kiểm thử; bước 11: lựa chọn cập nhật hệ thống nhận dạng.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 77386 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00151 | (85) 13/01/2021 | |
| (22) 28/05/2019 | (86) PCT/CN2019/088738 | 28/05/2019 |
| (30) 201810646206.X | 21/06/2018 CN (87) WO2019/242461 A1 | 26/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Lei (CN); LI, Bingzhao (CN); CHAI, Li (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp truyền thông tin và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông, để giải quyết vấn đề lãng phí công suất gây ra khi thiết bị truyền thông giám sát mù thông tin điều khiển đường xuống trong tất cả các cơ hội giám sát. Phương pháp bao gồm: xác định, bởi thiết bị truyền thông, thông tin về chùm sóng đích; xác định cơ hội giám sát đích dựa trên thông tin về chùm sóng đích và quan hệ ánh xạ giữa thông tin về chùm sóng và cơ hội giám sát, trong đó cơ hội giám sát đích ở trong cửa sổ thông tin hệ thống, và cửa sổ thông tin hệ thống được sử dụng cho thông tin hệ thống khác (OSI); và giám sát thông tin điều khiển đường xuống trong cơ hội giám sát đích. Sáng chế có thể áp dụng được với xử lý truyền thông tin giữa thiết bị mạng và thiết bị truyền thông.

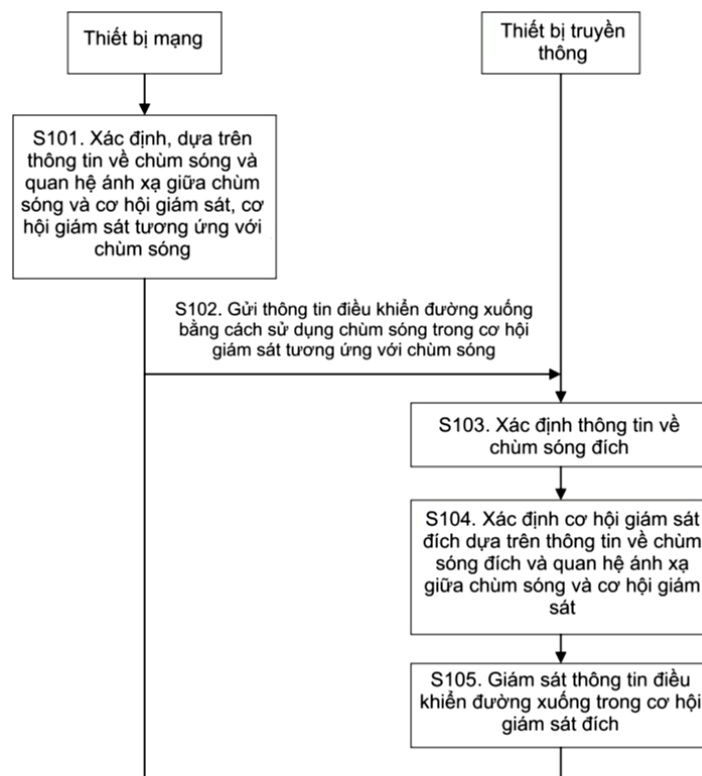
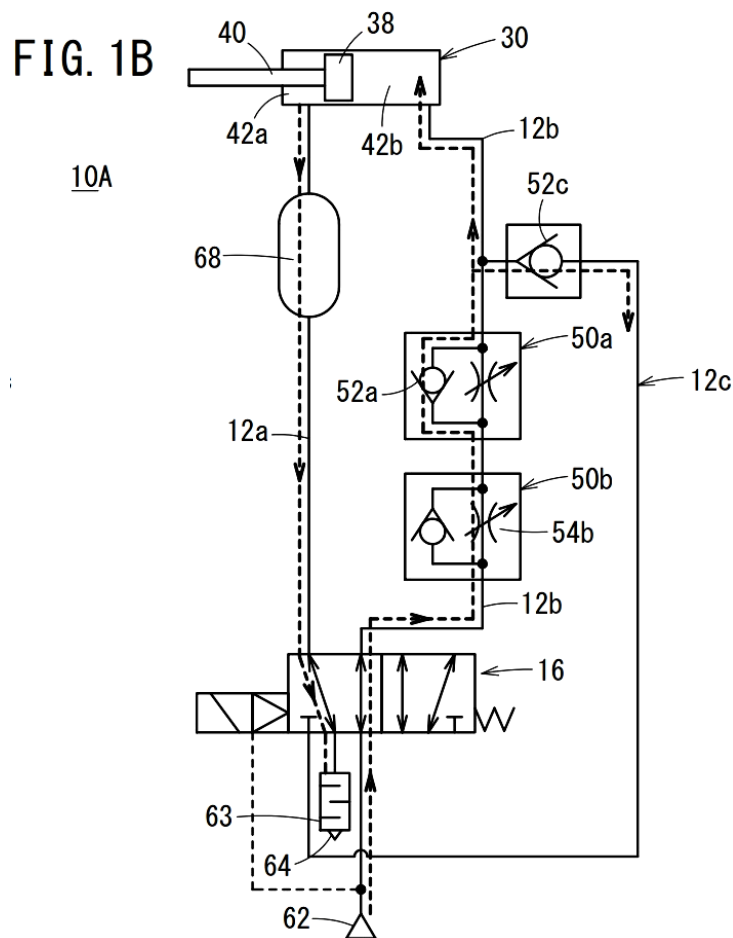


FIG. 5

- (11) 77387 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00159 (85) 13/01/2021
 (22) 07/06/2019 (86) PCT/JP2019/022678 07/06/2019
 (30) 2018-113156 13/06/2018 JP (87) WO2019/240023 A1 19/12/2019
 (51) **F15B 11/06; F15B 11/044; F15B 11/02; F15B 11/024**
 (71) **SMC CORPORATION (JP)**
 14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan
 (72) HARIMOTO Gohei (JP); SENOO Mitsuru (JP); FUJIWARA Yuto (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **MẠCH CHẤT LƯU CỦA XI LẠNH KHÔNG KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch chất lưu thứ nhất (10A) là mạch chất lưu của xi lanh không khí bao gồm: xi lanh không khí (30) với buồng không khí thứ nhất (42a) và buồng không khí thứ hai (42b), mà được xác định bởi pit tông (38); van chuyển đổi (16) được chuyển đổi giữa bước dẫn động và bước phục hồi của pit tông (38); ống dẫn dòng thứ nhất (12a) giữa buồng không khí thứ nhất (42a) và van chuyển đổi (16); và ống dẫn dòng thứ hai (12b) giữa buồng không khí thứ hai (42b) và van chuyển đổi (16). Hai van điều khiển tốc độ (50a, 50b) được bố trí nối tiếp trong ống dẫn dòng thứ hai (12b).



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77388 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00164 | | | (85) 04/05/2017 | |
| (22) 08/10/2015 | | | (86) PCT/US2015/054615 | 08/10/2015 |
| (30) 62/061,385 | 08/10/2014 | US | (87) WO2016/057748 | 14/04/2016 |
| 62/205,120 | 14/08/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2018

(51) *C03C 3/097; C03C 10/00*

(62) 1-2017-01665

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BEALL, George Halsey (US); FU, Qiang (CN); SMITH, Charlene Marie (US)

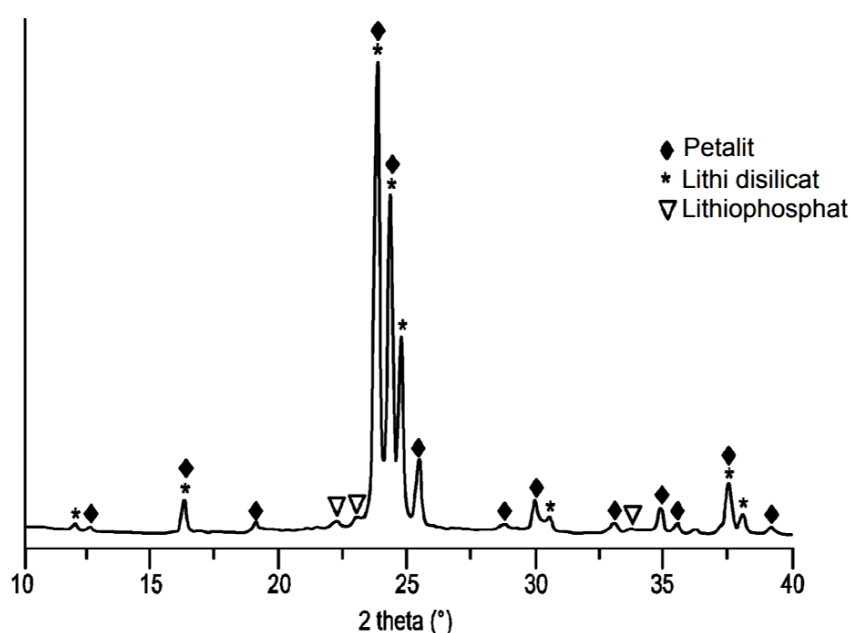
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GÓM THỦY TINH CÓ ĐỘ BỀN CAO CÓ CẤU TRÚC PETALIT VÀ LITHI SILICAT VÀ TIỀN CHẤT THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gồm thủy tinh chứa các chế phẩm thủy tinh và gồm thủy tinh có kết hợp của pha tinh thể lithi silicat và pha tinh thể petalit, và phương pháp tạo ra vật phẩm gồm thủy tinh này. Các chế phẩm này là thích hợp với quy trình cán và quy trình nổi thông thường, là trong suốt hoặc trong mờ, và có độ bền cơ học và độ bền chống nứt vỡ cao. Hơn nữa, các chế phẩm này còn có thể được tôi hóa học để thu được gồm thủy tinh có độ bền cao hơn nữa hữu dụng làm các vật nền lớn trong nhiều ứng dụng. Sáng chế còn đề cập đến tiền chất thủy tinh.

FIG. 12

Phổ nhiễu xạ tia X của các pha tinh thể được tạo ra trong Chế phẩm 18



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77389 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00165 | | | (85) 04/05/2017 | |
| (22) 08/10/2015 | | | (86) PCT/US2015/054615 | 08/10/2015 |
| (30) 62/061,385 | 08/10/2014 | US | (87) WO2016/057748 | 14/04/2016 |
| 62/205,120 | 14/08/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/03/2018

(51) *C03C 3/097; C03C 10/00*

(62) 1-2017-01665

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) BEALL, George Halsey (US); FU, Qiang (CN); SMITH, Charlene Marie (US)

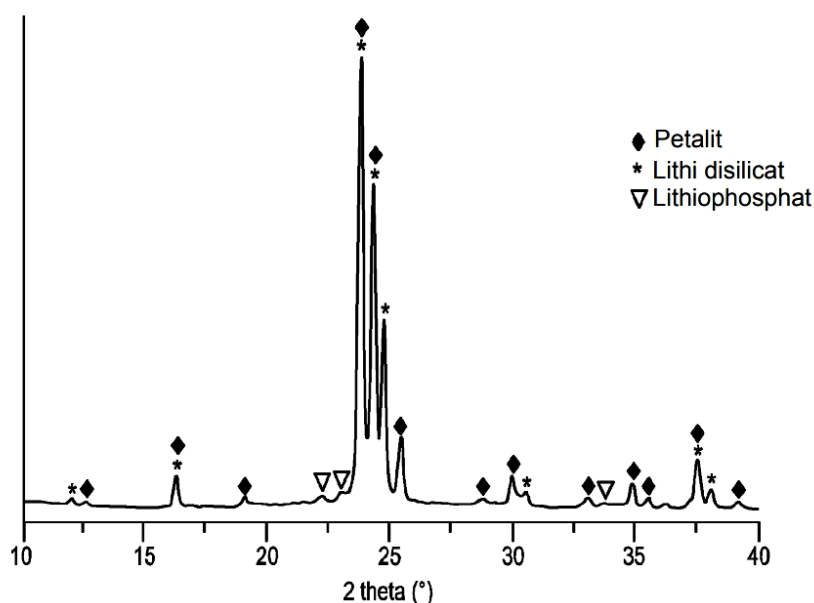
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM GỐM THỦY TINH NHÔM SILICAT CHỨA LITHI VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CHỨA VẬT PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm gốm thủy tinh nhôm silicat chứa lithi chứa các chế phẩm thủy tinh và gốm thủy tinh có kết hợp của pha tinh thể lithi silicat và pha tinh thể petalit, và phương pháp tạo ra vật phẩm gốm thủy tinh này. Các chế phẩm này là thích hợp với quy trình cán và quy trình nổi thông thường, là trong suốt hoặc trong mờ, và có độ bền cơ học và độ bền chống nứt vỡ cao. Hơn nữa, các chế phẩm này còn có thể được tôi hóa học để thu được gốm thủy tinh có độ bền cao hơn nữa hữu dụng làm các vật nền lớn trong nhiều ứng dụng. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị điện tử chứa vật phẩm này.

FIG. 12

Phổ nhiễu xạ tia X của các pha tinh thể được tạo ra trong Chế phẩm 18



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77390 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00167 | (85) 13/01/2021 | |
| (22) 16/07/2019 | (86) PCT/US2019/041923 | 16/07/2019 |
| (30) 62/700,106 | 18/07/2018 | US (87) WO2020/018486 |
| | | 23/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2021

(51) **H04N 19/52; H04N 19/184; H04N 19/44; H04N 19/119; H04N 19/42**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, 100085, China

(72) WANG, Xianglin (US); CHEN, Yi-Wen (TW)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp giải mã dữ liệu video, thiết bị tính và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Thiết bị tính thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu video bằng cách thu được dòng bit video bao gồm dữ liệu kết hợp với nhiều hình ảnh đã mã hóa, mỗi hình ảnh bao gồm nhiều hàng của các đơn vị cây mã hóa (CTU coding tree unit) và mỗi CTU bao gồm một hoặc nhiều đơn vị mã hóa (CU-coding unit). Bộ đệm dữ liệu lưu trữ nhiều bộ dự đoán vector chuyển động dựa trên lịch sử được sử dụng để mã hóa các hàng của các CTU và quá trình giải mã thiết lập lại bộ đệm trước khi giải mã CU thứ nhất của hàng hiện tại của các CTU. Đối với CU hiện tại của hàng của các CTU, danh sách ứng viên vector chuyển động được tạo dựng từ việc khai thác sự tương quan về mặt không gian và thời gian của các vector chuyển động của các đơn vị mã hóa lân cận cũng như các bộ dự đoán vector chuyển động dựa trên lịch sử trong bộ đệm. Cuối cùng, một bộ dự đoán vector chuyển động được lựa chọn, từ danh sách ứng viên vector chuyển động, để giải mã CU hiện tại và bộ đệm được cập nhật dựa trên bộ dự đoán vector chuyển động đã lựa chọn.

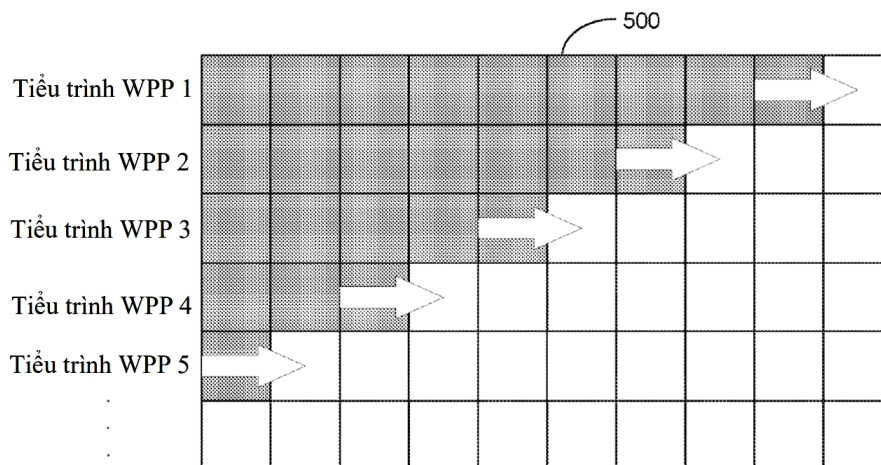


FIG. 5B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77391 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00177 | (85) 13/01/2021 | |
| (22) 10/08/2018 | (86) PCT/CN2018/099822 | 10/08/2018 |
| | (87) WO2020/029221 | 13/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2021

(51) *A61K 8/9706; C12P 7/20; A61P 3/04*

(75) **HUANG, FUHSING (CN)**

Rm. 1, 22F., No.925, Sec. 4, Taiwan Blvd., Xitun Dist., Taichung City, Taiwan 407, China

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ SỰ HÌNH THÀNH CHẤT BÉO VÀ CÁC HOẠT TÍNH CHỐNG OXY HÓA**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm có hoạt tính ức chế sự hình thành chất béo và hoạt tính chống oxy hóa bao gồm lượng hiệu quả của chiết xuất cây rễ vàng (*Rhodiola rosea*), alpha-glyxerophosphocholin (alpha-GPC), và chất mang dược dụng hoặc muối dược dụng của chúng. Các thí nghiệm trên động vật khẳng định rằng chế phẩm bao gồm chiết xuất cây rễ vàng (*Rhodiola rosea*) và alpha-glyxerophosphocholin không chỉ làm giảm hiệu quả mỡ trong cơ thể động vật mà còn cải thiện hoạt tính chống oxy hóa.

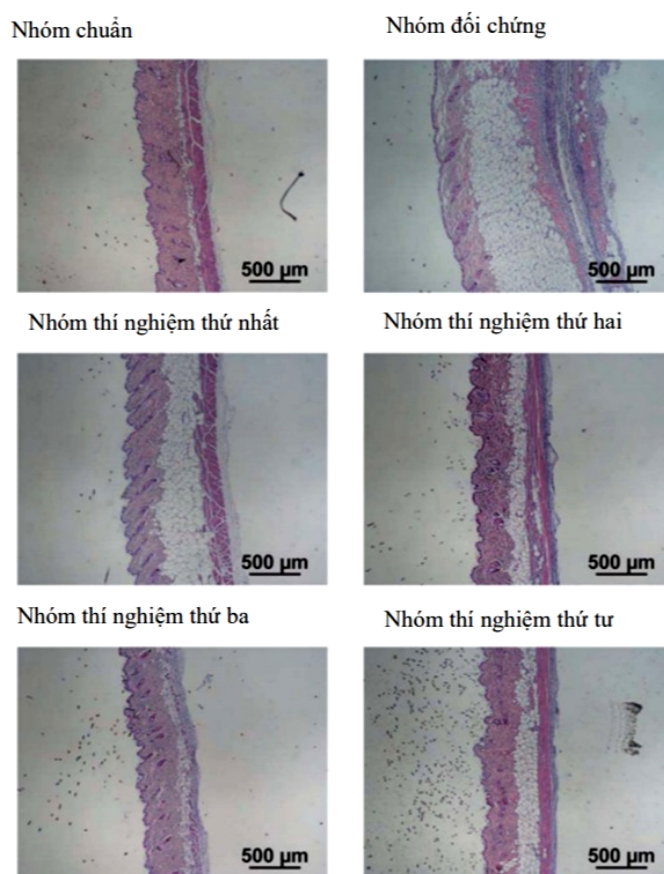


Fig.1

- (11) 77392 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00178 (85) 14/01/2021
 (22) 15/06/2018 (86) PCT/JP2018/023007 15/06/2018
 (87) WO2019/239600 19/12/2019
- (51) *H04B 1/713; H04W 72/04; H04J 13/18*
 (71) NTT DOCOMO, INC. (JP)
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan
 (72) YOSHIOKA, Shohei (JP); MATSUMURA, Yuki (JP); TAKEDA, Kazuki (JP);
 NAGATA, Satoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GÓC**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông vô tuyến và trạm gốc. Thiết bị đầu cuối bao gồm: bộ truyền mà truyền tín hiệu tham chiếu giải điều chế đối với kênh điều khiển đường lên; bộ thu mà thu: thông tin nhảy tần mà chỉ báo rằng việc nhảy tần của kênh điều khiển đường lên được kích hoạt, và thông tin liên quan đến chỉ số khối tài nguyên tương ứng với chặng tần số thứ nhất và chỉ số khối tài nguyên tương ứng với chặng tần số thứ hai; và bộ điều khiển mà xác định chuỗi của tín hiệu tham chiếu giải điều chế dựa trên thông tin nhảy tần bất kể rằng khoảng cách giữa chặng tần số thứ nhất và chặng tần số thứ hai có bằng 0 hay không.

FIG. 2A

intraSlotFrequencyHopping Thông báo (hoặc được kích hoạt)
 Khoảng cách chặng tần số $\neq 0$

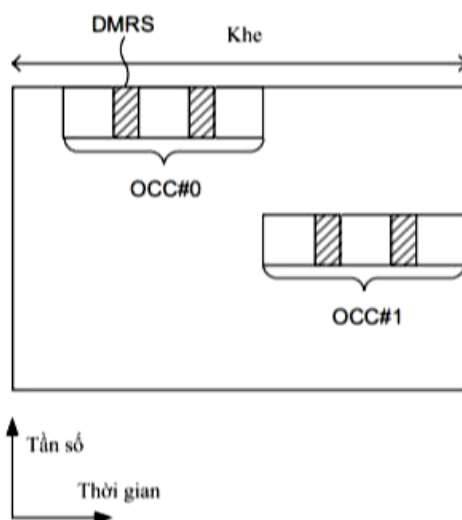
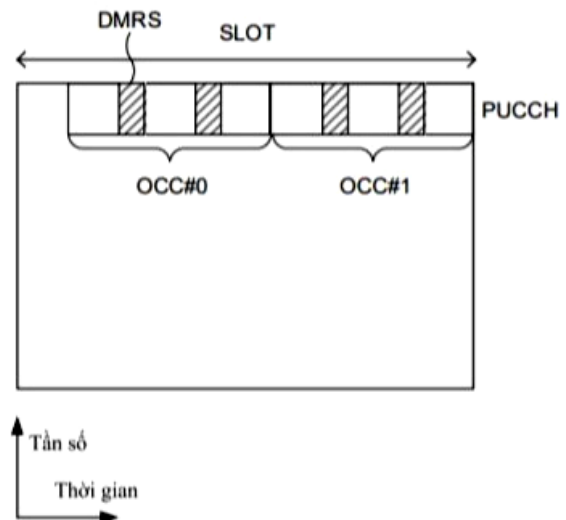


FIG. 2B

intraSlotFrequencyHopping Thông báo (hoặc được kích hoạt)
 Khoảng cách chặng tần số = 0



(11) 77393 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00181 (85) 14/01/2021
(22) 19/07/2019 (86) PCT/FR2019/000117 19/07/2019
(30) 18 56746 20/07/2018 FR (87) WO2020/016489 23/01/2020

(51) **F24H 1/18; F24H 1/20; F24D 17/00; F24D 19/10**

(71) **ATLANTIC INDUSTRIE (FR)**

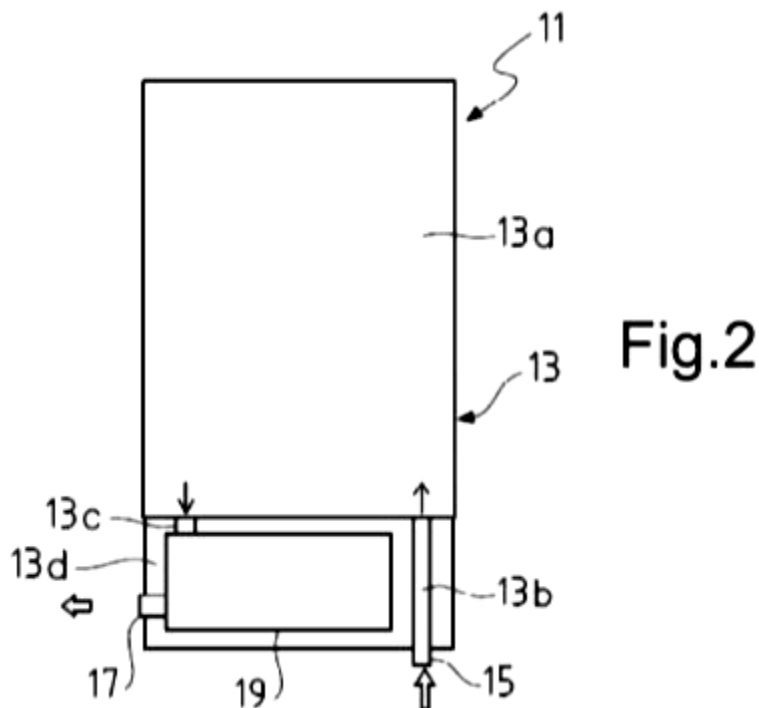
Zone Industrielle Nord, Rue Monge, 85000 La Roche sur Yon, France

(72) GARRIDO, Damien (FR); BOGDAN, Vincent (FR); MONTGERMONT, Pascal (FR); LE GAREC, Sébastien (FR)

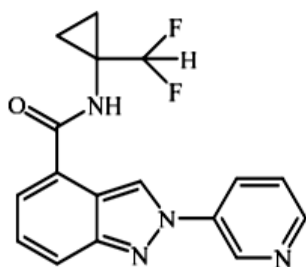
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG LÀM NÓNG, HỆ THỐNG KẾT HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HỆ THỐNG LÀM NÓNG NƯỚC**

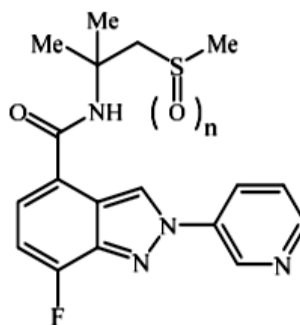
(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống làm nóng bao gồm: bộ làm nóng dùng năng lượng có thể tái tạo (11) mà bao gồm ít nhất một kết chứa nước có ít nhất một bình chứa trong (13a) chứa nước có đầu vào nước lạnh (15) và đầu ra nước nóng (13c), và thiết bị để làm nóng sơ bộ nước từ bình chứa trong, thiết bị bổ sung (19) để làm nóng tức thời nước đã làm nóng sơ bộ trước đó mà được bố trí bên trong ít nhất một kết chứa nước (13) một cách riêng biệt từ bình chứa trong và tại đầu ra nước nóng của bình chứa trong.



- (11) **77394 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2021-00182** (85) 14/01/2021
 (22) 12/07/2019 (86) PCT/US2019/041547 12/07/2019
 (30) 62/698035 14/07/2018 US (87) WO2020/018362 23/01/2020
 62/778992 13/12/2018 US
 (51) **C07D 401/04; A01N 43/40; A01N 43/52**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) ZHANG, Wenming (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT INDAZOL LÀM THUỐC TRỪ SÂU VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1 và hợp chất có công thức 2:



Hợp chất 1



Công thức 2

Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất 1 hoặc hợp chất có công thức 2, hoặc hỗn hợp của chúng và phương pháp để kiểm soát loài gây hại không xương sống, phương pháp này bao gồm việc cho loài gây hại không xương sống hoặc môi trường của nó tiếp xúc với một lượng hữu hiệu về mặt sinh học hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế.

- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 77395 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00196 | (85) 14/01/2021 | |
| (22) 07/02/2019 | (86) PCT/KR2019/001545 | 07/02/2019 |
| (30) 10-2018-0073900 27/06/2018 KR | (87) WO2020/004762 | 02/01/2020 |
| 10-2018-0110420 14/09/2018 KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2021

(51) *H01L 33/64; H01L 27/15; H01L 51/56; H01L 51/00; H01L 21/67; H01L 33/00*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

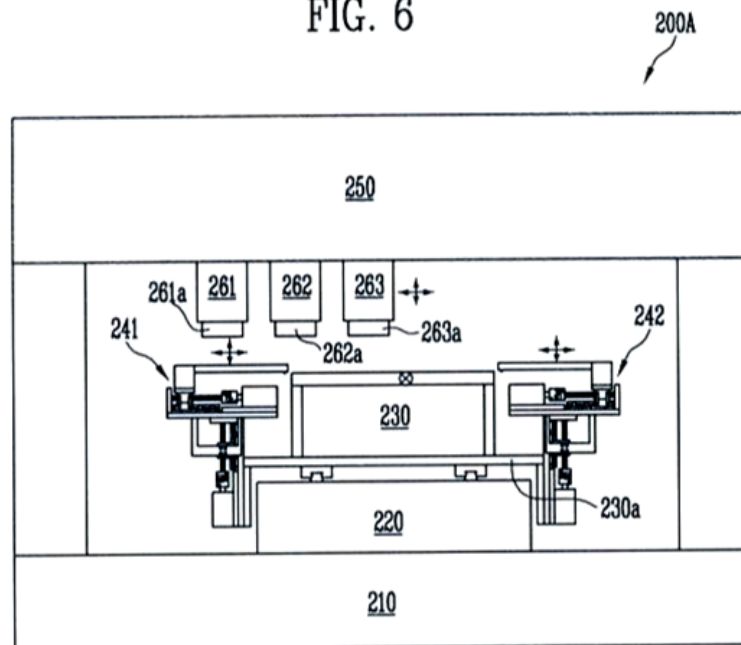
(72) KANG, Jong Hyuk (KR); LEE, Won Ho (KR); IM, Hyun Deok (KR); KIM, Young Hoi (KR); KIM, Jin Young (KR); CHO, Hyun Min (KR); CHOI, Hae Yun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘ HIỂN THỊ PHÁT QUANG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất bộ hiển thị phát quang bao gồm bệ, và ít nhất một môđun cấp điện trường được bố trí ở ít nhất một phía của bệ. Thiết bị sản xuất còn bao gồm ít nhất một trong số: ít nhất một đầu in được bố trí ở trên bệ; và thành phần làm nóng được bố trí ở hoặc xung quanh bệ. Ít nhất một môđun cấp điện trường bao gồm đầu dò có ít nhất một chân dò, và bộ dẫn động được ghép nối với đầu dò để di chuyển đầu dò ít nhất lên và xuống.

FIG. 6



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 77396 A | (43) 26/04/2021 | | |
| (21) 1-2021-00197 | (85) 14/01/2021 | | |
| (22) 04/07/2019 | (86) PCT/JP2019/026627 | | 04/07/2019 |
| (30) 2018-136019 | 19/07/2018 | JP | (87) WO2020/017347 |
| 2019-119000 | 26/06/2019 | JP | 23/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/01/2021

(51) **G10K 9/13**; G10K 9/12

(71) **HAMANAKODENSO CO., LTD.** (JP)

136, Washizu, Kosai-city, Shizuoka-pref. 431-0431, Japan

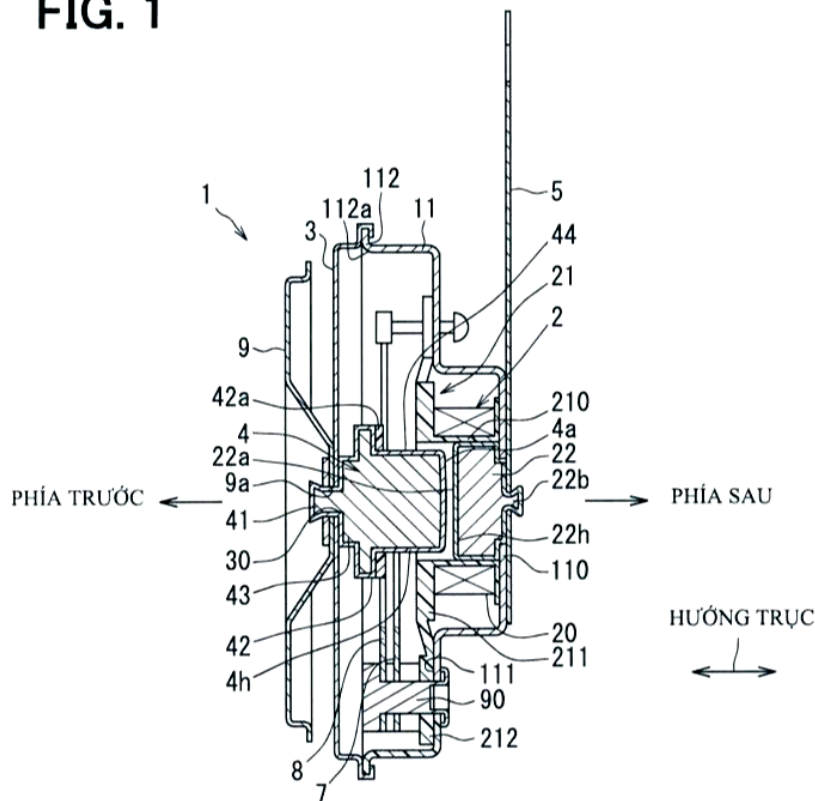
(72) SUZUKI Shingo (JP); MAEBASHI Yuuya (JP); WATANABE Mikio (JP); IZUMI Yuuki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÒI XE**

(57) Sáng chế đề cập đến còi xe (1) bao gồm lõi sắt di động (4) được dịch chuyển theo hướng trục về phía lõi sắt cố định (22) nhờ lực hút từ trường và tấm cộng hưởng (9) được lắp với lõi sắt di động và khuếch đại âm thanh được phát ra khi va chạm giữa lõi sắt di động và lõi sắt cố định. Còi xe còn bao gồm các lớp biến cứng bề mặt được tạo thành trên toàn bộ các bề mặt của lõi sắt cố định và lõi sắt di động tương ứng và có độ cứng cao hơn so với độ cứng của các chi tiết cơ sở. Ít nhất một trong lõi sắt cố định và lõi sắt di động có bề mặt lõi ở phần va chạm (4a, 22a) giữa lõi sắt cố định và lõi sắt di động.

FIG. 1



- (11) 77397 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00202 (85) 15/01/2021
 (22) 07/06/2019 (86) PCT/EP2019/064949 07/06/2019
 (30) 62/685,443 15/06/2018 US (87) WO2019/238561 19/12/2019
 18179891.9 26/06/2018 EP
 (51) C12Q 1/6883; C12Q 1/689
 (71) EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)
 Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
 (72) Emeka Ignatius Igwe (DE); Florian Böhl (DE); Andreas Kappel (DE); Frank Thiemann (DE); Michaela Weißmann (DE); David L. Wicker (US); Ken Martin (US); Casey Middlebrooks (US); Sarah Tilley (US); Janet Smith (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN SỚM SỰ BÙNG PHÁT BỆNH VIÊM RUỘT HOẠI TỬ Ở QUẦN THỂ GIA CẦM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp in vitro nhằm phát hiện sớm sự bùng phát bệnh viêm ruột hoại tử ở quần thể gia cầm, phương pháp này bao gồm các bước sau đây: a) thu thập chất liệu mẫu phân từ quần thể gia cầm tại các thời điểm liên tiếp; và b) xác định tỷ lệ số lượng gen chỉ dấu *netB* so với *cpa*, có trong chất liệu mẫu thu được ở bước a); trong đó sự đảo ngược tỷ lệ số lượng giữa *netB* so với *cpa* theo thời gian là dấu hiệu ban đầu của sự bùng phát bệnh viêm ruột hoại tử.

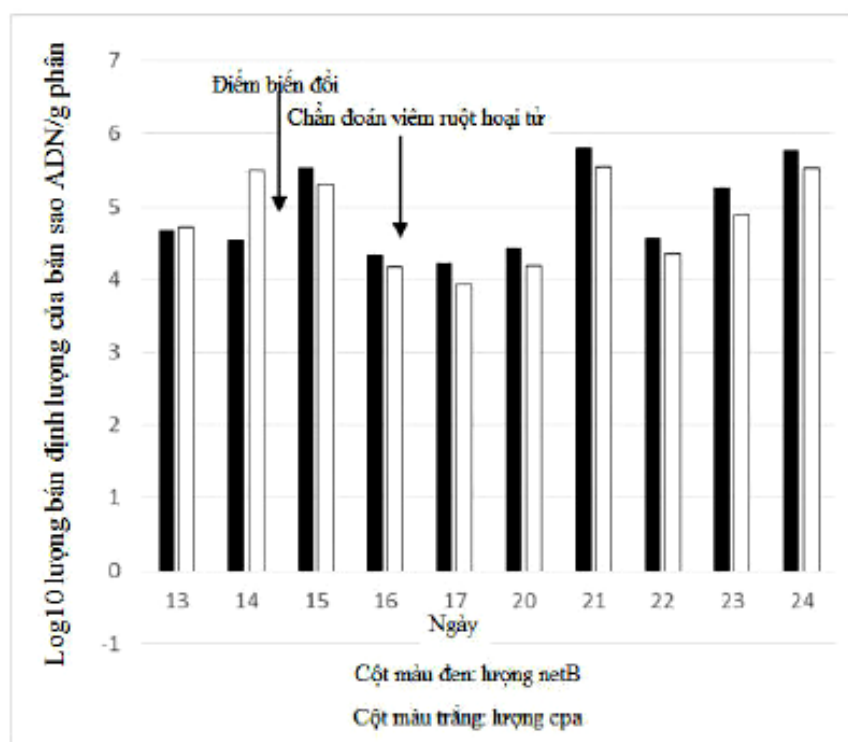


Fig. 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77398 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00204 | (85) 15/01/2021 | |
| (22) 28/06/2019 | (86) PCT/CN2019/093653 | 28/06/2019 |
| (30) 201810731379.1 | 05/07/2018 CN | (87) WO2020/007244 |
| | | 09/01/2020 |
| 201811302743.9 | 02/11/2018 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

(51) **H04W 72/04**; H04L 5/00

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Fengwei (CN); CHEN, Lei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH TÀI NGUYÊN VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị xác định tài nguyên và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp xác định tài nguyên bao gồm các bước: thu, bởi nút thứ hai, thông tin cấu hình tài nguyên được gửi bởi nút thứ nhất, trong đó thông tin cấu hình tài nguyên được sử dụng để chỉ báo vị trí miền thời gian của tập tài nguyên truy nhập, và tập tài nguyên truy nhập bao gồm tài nguyên truy nhập cố định và nhiều tài nguyên truy nhập động; và thu, bởi nút thứ hai, thông tin chỉ báo thứ nhất được gửi bởi nút thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo thông tin về tài nguyên truy nhập động được lập lịch mà được sử dụng cho liên kết backhaul và ở trong nhiều tài nguyên truy nhập động. Theo phương pháp lập lịch tài nguyên theo các phương án của sáng chế, tài nguyên backhaul được tạo cấu hình động. Việc này giúp cải thiện độ linh hoạt hệ thống, và giúp tránh sự lãng phí các tài nguyên backhaul.

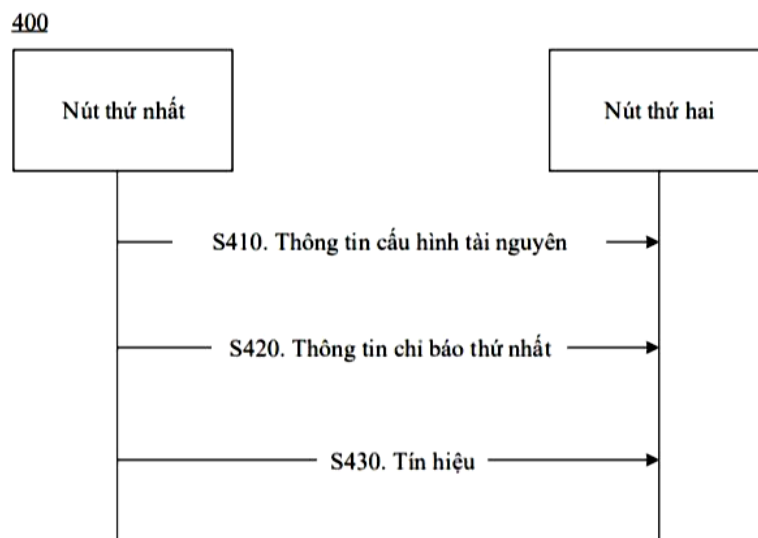


Fig.6

- (11) 77399 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00207 (85) 15/01/2021
(22) 20/06/2018 (86) PCT/CN2018/091917 20/06/2018
(87) WO2019/241919 A1 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

(51) *H04W 52/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) OLSSON, Magnus (SE); DING, Zhenghu (CN); ZHU, Jiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KÝ TỰ, BỘ PHẬN BĂNG GỐC, BỘ PHẬN VÔ TUYẾN VÀ TRẠM GỐC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý ký tự, bộ phận băng gốc, bộ phận vô tuyến, và trạm gốc. Phương pháp xử lý ký tự, được dùng cho bộ phận vô tuyến, bao gồm: nhận biết các giá trị số của N điểm mẫu thứ nhất trên mỗi ký tự của khung con đích, trong đó các chu kỳ ký tự của các ký tự của khung con đích là giống nhau, và N là số nguyên dương lớn hơn 0; nếu được nhận biết rằng các giá trị số của N điểm mẫu thứ nhất trên ký tự thứ nhất đều bằng 0, xác định rằng không có dữ liệu dịch vụ được gửi trên ký tự thứ nhất; và ngừng bộ khuếch đại công suất trong chu kỳ ký tự của ký tự thứ nhất.

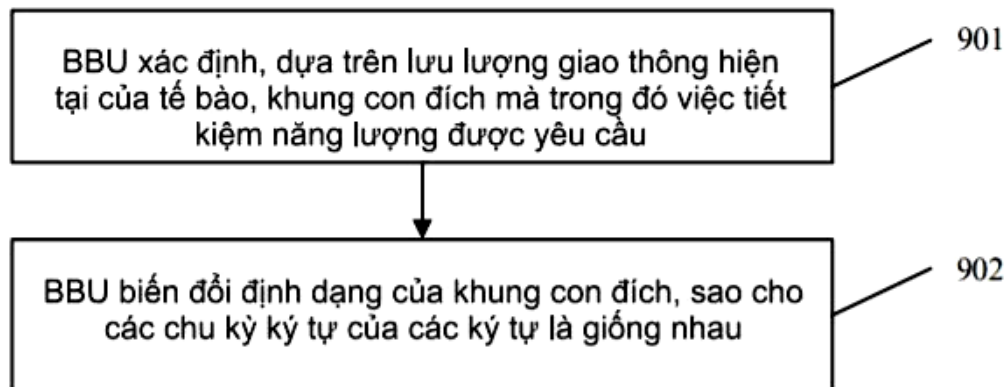


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77400 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00223 | (85) 15/01/2021 | |
| (22) 18/06/2019 | (86) PCT/IB2019/055121 | 18/06/2019 |
| (30) 62/687,068 | 19/06/2018 | US (87) WO2019/244047 |
| | | 26/12/2019 |

(51) **C07D 495/04; A61K 31/4365; A61P 31/12**

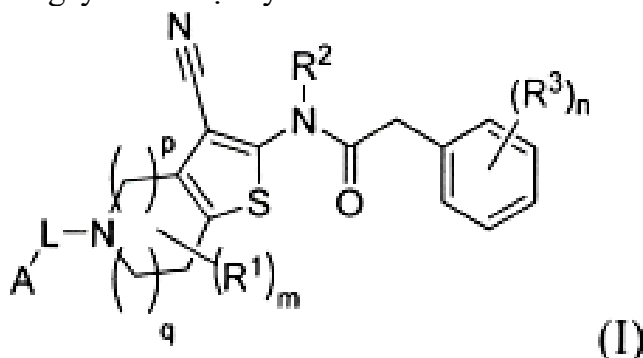
(71) **NOVARTIS AG (CH)**
Lichtstrasse 35, 4056 Basel (CH)

(72) KOUNDE, Cyrille (FR); SIM, Wei Lin Sandra (SG); SIMON, Oliver (DE); WANG, Gang (SG); YEO, Hui Quan (SG); YEUNG, Bryan KS (US); YOKOKAWA, Fumiaki (JP); ZOU, Bin (SG)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **DẪN XUẤT TETRAHYDROTHIENOPYRIDIN ĐƯỢC THẾ N VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có Công thức (I) mà đã được chứng minh là hữu dụng để điều trị bệnh gây ra bởi sự lây nhiễm virus:



trong đó R^1 , R^2 , R^3 , A, L, m, n, p và q như được định nghĩa trong bản mô tả. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) 77401 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00227

(22) 15/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2021

(51) A61L 9/00

(75) TẠ NGỌC TOÀN (VN)

8A Dốc Ngọc Hà, Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THIẾT BỊ KHỬ KHUẨN HƠI THỞ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử khuẩn hơi thở bao gồm: buồng phản xạ ánh sáng (1), hệ thống đèn chiếu tia cực tím (2), lớp lọc (3), khung định vị (4), quai đeo (5) và bộ sạc (6), trong đó buồng phản xạ ánh sáng (1) được phủ vật liệu phản xạ trên 60% ánh sáng và được thiết kế với các lỗ thông (12) và lỗ thông (13), hệ thống đèn chiếu tia cực tím (2) gồm các bóng đèn chiếu tia cực tím với bước sóng nằm trong khoảng từ 200 nm đến 280 nm, lớp lọc (3) gồm lớp lọc bụi thô (31), lớp kháng khuẩn (32), lớp vi lọc (33) và lớp lót (34), khung định vị (4) và quai đeo (5) được thiết kế phù hợp với khuôn mặt và bộ sạc (6) cấp điện cho hệ thống đèn chiếu tia cực tím (2) có thể di động.

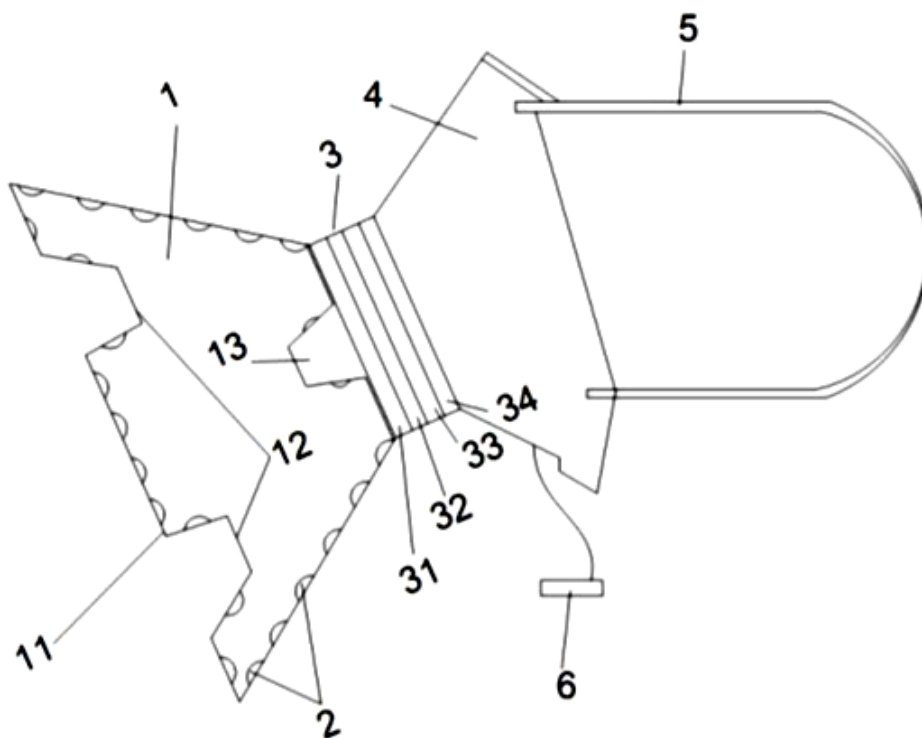


Fig.1

(11) 77402 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00230

(22) 15/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2021

(51) G06Q 10/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

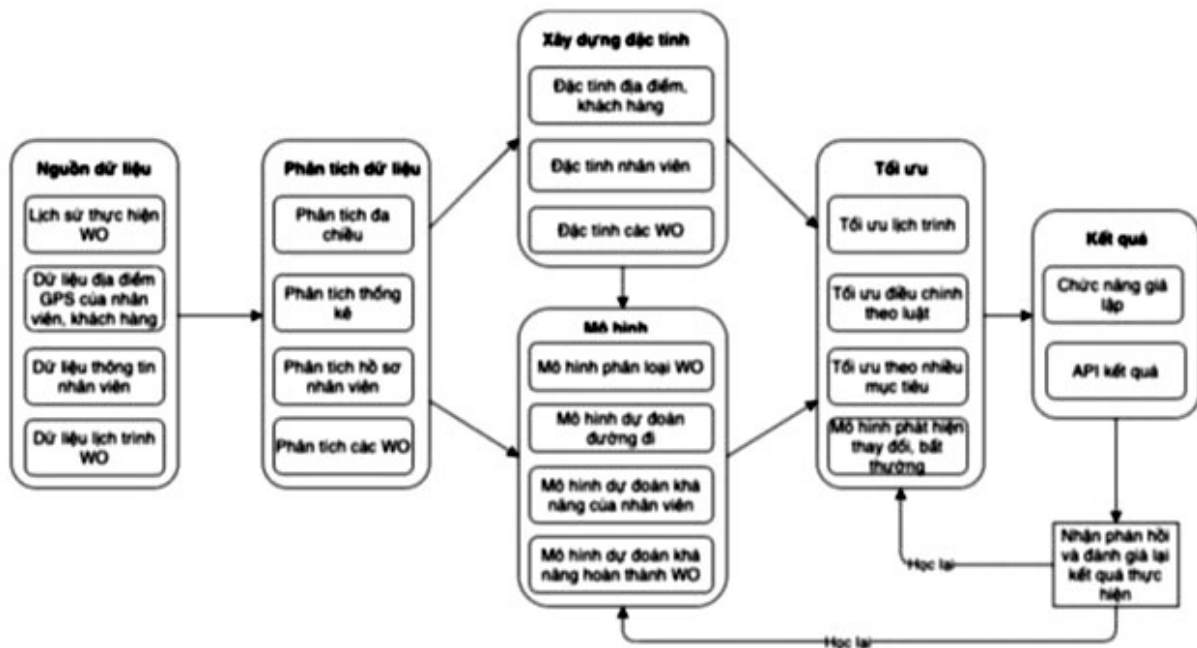
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Thị Hải Yến (VN); Phan Thị Quỳnh Nga (VN); Thiều Hải Hoàn (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỐI ƯU HIỆU SUẤT LAO ĐỘNG CHO NHÂN VIÊN

(57) Phương pháp tối ưu hiệu suất lao động cho nhân viên nhằm sắp xếp hợp lý các công việc cho nhân viên, giúp tối ưu tổng thể chi phí, tối ưu thời gian di chuyển không cần thiết trong khi vẫn đảm bảo chất lượng và tiến độ công việc đã cam kết với khách hàng, đồng thời đảm bảo lộ trình phát triển nghiệp vụ và kỹ năng của nhân viên. Phương pháp được đề xuất bao gồm các bước: bước 1: chuẩn bị và tiền xử lý dữ liệu; bước 2: phân tích dữ liệu; bước 3: xây dựng thuộc tính cho các mô hình và hồ sơ nhân viên; bước 4: xây dựng các mô hình học máy; bước 5: xây dựng thử nghiệm lịch trình và phân công công việc; bước 6: triển khai kết quả của giải pháp và phương pháp học cải tiến lại.



Hình 1

- (11) 77403 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00231 (85) 15/01/2021
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/US2019/039436 27/06/2019
 (30) 62/694,644 06/07/2018 US (87) WO2020/009891 09/01/2020
 09/10/2018 09/10/2018 US
 (51) **H01L 31/18; H01L 31/02; H01L 31/0256**
 (71) **MERLIN SOLAR TECHNOLOGIES, INC. (US)**
 5891 Rue Ferrari, San Jose, California 95138, United States of America
 (72) CHARI, Arvind (US); MURALI, Venkatesan (US); BRAINARD, Robert (US);
 PRABHU, Gopal (US); DAM, Jesse (US)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG KIM LOẠI DÙNG CHO TẾ BÀO QUANG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vật dụng kim loại dùng cho tế bào quang điện. Phương pháp bao gồm bước tạo ra trục gá dẫn điện có lớp bề mặt phía ngoài bao gồm hoa văn tạo hình sẵn. Vật dụng kim loại được đúc điện. Vật dụng kim loại bao gồm nhiều chi tiết đúc điện được tạo ra theo hoa văn tạo hình sẵn trên lớp bề mặt phía ngoài của trục gá, nhiều chi tiết đúc điện có mặt thứ nhất liền kề với lớp bề mặt phía ngoài của trục gá và mặt thứ hai đối diện với mặt thứ nhất. Chất hàn được mạ trên mặt thứ hai của nhiều chi tiết đúc điện trong khi nằm trên trục gá. Vật dụng kim loại được tách khỏi trục gá. Nhiều chi tiết đúc điện được kết nối với nhau sao cho vật dụng kim loại tạo ra mảnh đơn nhất, đứng độc lập. Dung dịch được sử dụng để tạo ra phần nhuộm đen của mặt thứ nhất của nhiều chi tiết đúc điện. Chất hàn trên mặt thứ hai của nhiều chi tiết đúc điện không được nhuộm đen.

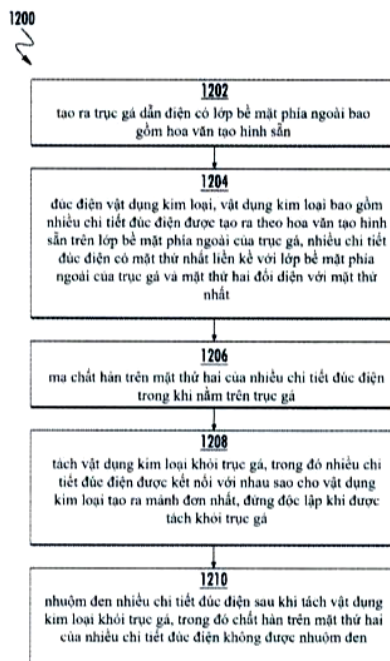


FIG. 10

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77404 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00233 | | | (85) 15/01/2021 | |
| (22) 19/07/2019 | | | (86) PCT/EP2019/069499 | 19/07/2019 |
| (30) 18184957.1 | 23/07/2018 | EP | (87) WO2020/020772 A1 | 30/01/2020 |
| 19157837.6 | 18/02/2019 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2020

(51) **C09D 167/08**

(71) **AKZO NOBEL COATINGS INTERNATIONAL B.V. (NL)**
Velperweg 76, NL-6824 BM Arnhem, the Netherlands

(72) Jitte FLAPPER (NL)

(74) Công ty TNHH Tư vấn sở hữu trí tuệ Việt (VIET IP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ NƯỚC TRONG DẦU, NỀN ĐƯỢC PHỦ CHẾ PHẨM NÀY VÀ QUY TRÌNH CẢI THIỆN QUÁ TRÌNH KHÔ LÃO HÓA CỦA CHẾ PHẨM PHỦ NƯỚC TRONG DẦU**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ nước trong dầu bao gồm pha nước được nhũ tương hóa trong pha lỏng không nước, trong đó pha lỏng không nước bao gồm chất kết dính tự oxy hóa và trong đó muối được hòa tan trong pha nước, trong đó muối là muối cacbonat hoặc hữu cơ của kim loại kiềm hoặc kiềm thổ, và trong đó chế phẩm phủ bao gồm chất làm khô chính. Sáng chế còn đề xuất nền được phủ lớp phủ được kết tụ từ chế phẩm phủ nước trong dầu này, và quy trình cải thiện quá trình khô lão hóa của chế phẩm phủ nước trong dầu bao gồm hòa tan muối vào pha nước của chế phẩm phủ nước trong dầu.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 77405 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00239 | (85) 15/01/2021 | |
| (22) 04/06/2019 | (86) PCT/CN2019/090032 | 04/06/2019 |
| (30) 201810682275.6 | 27/06/2018 CN | (87) WO2020/001245 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực các công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp và thiết bị truyền thông, để đạt được hiệu quả về sự cùng tồn tại của công nghệ truyền thông V2X trong hệ thống LTE và công nghệ truyền thông V2X trong hệ thống 5G. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, sóng mang thứ nhất, trong đó sóng mang thứ nhất được sử dụng để truyền bản tin thứ nhất và bản tin thứ hai; thu nhận, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, tài nguyên truyền thứ nhất và tài nguyên truyền thứ hai của sóng mang thứ nhất, trong đó tài nguyên truyền thứ nhất được sử dụng để gửi bản tin thứ nhất, tài nguyên truyền thứ hai được sử dụng để gửi bản tin thứ hai, và tài nguyên truyền thứ nhất và tài nguyên truyền thứ hai là các tài nguyên truyền khác nhau; gửi, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, bản tin thứ nhất trên tài nguyên truyền thứ nhất bằng cách sử dụng công nghệ truy nhập không dây thứ nhất; và gửi, bởi thiết bị truyền thông thứ nhất, bản tin thứ hai trên tài nguyên truyền thứ hai bằng cách sử dụng công nghệ truy nhập không dây thứ hai, trong đó công nghệ truy nhập không dây thứ nhất và công nghệ truy nhập không dây thứ hai là các công nghệ truyền thông trực tiếp liên thiết bị khác nhau.

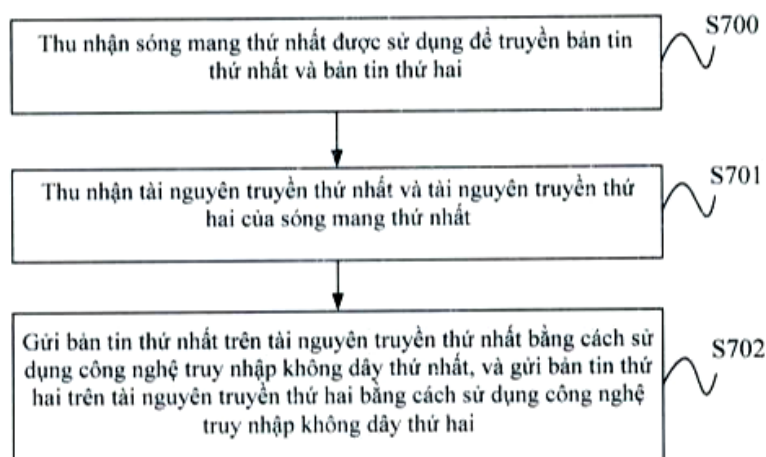
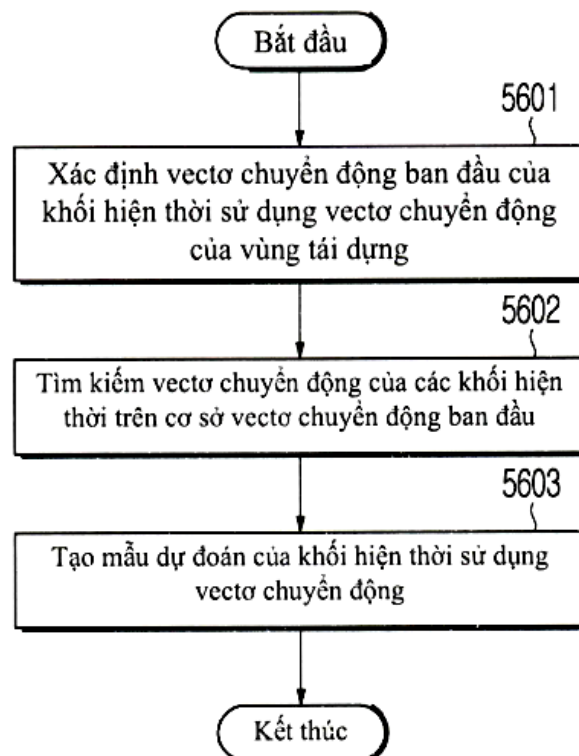


FIG.7

- (11) **77406 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2021-00243** (85) 15/01/2021
 (22) 18/06/2019 (86) PCT/KR2019/007328 18/06/2019
 (30) 10-2018-0069604 18/06/2018 KR (87) WO2019/245260 26/12/2019
 10-2018-0069606 18/06/2018 KR
 10-2018-0069605 18/06/2018 KR
 (51) **H04N 19/11; H04N 19/119; H04N 19/13; H04N 19/593; H04N 19/136; H04N 19/139; H04N 19/176; H04N 19/105; H04N 19/132**
 (71) **INDUSTRY ACADEMY COOPERATION FOUNDATION OF SEJONG UNIVERSITY (KR)**
 209, Neungdong-ro, Gwangjin-gu, Seoul 05006, Republic of Korea
 (72) MOON, Joo Hee (KR); WON, Dong Jae (KR); HA, Jae Min (KR); LIM, Sung Won (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hình ảnh và phương pháp giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm bước xác định vector chuyển động ban đầu của khối hiện thời bằng cách sử dụng vector chuyển động của vùng được tái dựng, bước tìm kiếm vector chuyển động của khối hiện thời dựa trên vector chuyển động ban đầu, và bước tạo ra mẫu dự đoán của khối hiện thời bằng cách sử dụng vector chuyển động. Vector chuyển động ban đầu bao gồm vector chuyển động theo hướng quá khứ và vector chuyển động theo hướng tương lai.



- (11) 77407 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00247 (85) 18/01/2021
(22) 05/07/2019 (86) PCT/IB2019/055746 05/07/2019
(30) 201831025712 10/07/2018 IN (87) WO2020/012310 16/01/2020
(51) *A01N 43/707; A01N 51/00; A01N 43/56*
(71) **UPL LTD (IN)**
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602,
India
(72) Srinivasan RENGAN (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant
SHROFF (GB)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TỔ HỢP CHỨA HỢP CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG, CHẾ PHẨM VÀ KIT
CHỨA TỔ HỢP NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG GÂY
HẠI**
(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp chứa ít nhất là một hợp chất điamit diệt côn trùng;
đinotefuran; và ít nhất là một hợp chất thứ ba diệt côn trùng. Ngoài ra, sáng chế còn
đề xuất chế phẩm và kit chứa tổ hợp chất diệt côn trùng đã nêu, và phương pháp
kiểm soát côn trùng gây hại bao gồm bước dùng các tổ hợp, chế phẩm và kit theo
sáng chế.

- (11) 77408 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00248 (85) 18/01/2021
(22) 05/07/2019 (86) PCT/IB2019/055749 05/07/2019
(30) 201831025713 10/07/2018 IN (87) WO2020/012312 16/01/2020
(51) *A01N 47/34; A01N 53/00; A01N 43/56*
(71) **UPL LTD (IN)**
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602,
India
(72) Srinivasan RENGAN (IN); Jaidev Rajnikant SHROFF (GB); Vikram Rajnikant
SHROFF (GB)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TỔ HỢP CHỨA CHẤT DIỆT CÔN TRÙNG, CHẾ PHẨM VÀ KIT CHỨA TỔ
HỢP NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÔN TRÙNG GÂY HẠI**
(57) Sáng chế đề xuất tổ hợp chứa ít nhất là một hợp chất điamit diệt côn trùng; ít nhất là
một hợp chất benzoylphenyl ure; và ít nhất hợp chất thứ ba diệt côn trùng. Ngoài ra,
sáng chế còn đề xuất chế phẩm và kit chứa tổ hợp này, cũng như phương pháp kiểm
soát côn trùng gây hại.

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 77409 A | (43) 26/04/2021 | | |
| (21) 1-2021-00250 | (85) 01/06/2009 | | |
| (22) 30/10/2007 | (86) PCT/US2007/083033 | | 30/10/2007 |
| (30) 60/863,791 | 31/10/2006 | US | (87) WO2008/055169 A3 |
| | | | 08/05/2008 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2009

(51) **H04Q 7/38**

(62) 1-2015-02286

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KITAZOE, Masato (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO GIỮA CÁC NÚT B CẢI TIẾN DÙNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển giao giữa các nút B cải tiến trong hệ thống truyền thông không dây. Theo các phương án của sáng chế, việc kết thúc giao thức logic có thể được thực hiện giữa thiết bị người dùng và nút B cải tiến đích để báo hiệu chuyển giao giữa các nút B cải tiến. Cơ chế chuyển tiếp và gói thông báo lệnh chuyển giao theo sáng chế cho phép nâng cao khả năng tương tác giữa các nút B cải tiến sử dụng các phiên bản giao thức khác nhau hoặc giữa các nút B cải tiến từ các nhà cung cấp khác nhau, nhờ đó cho phép thường xuyên nâng cấp giao thức. Ngoài ra, sáng chế cho phép nút B cải tiến đích sử dụng cấu hình vô tuyến mới ngay cả khi cấu hình đó không được hỗ trợ bởi nút B cải tiến nguồn. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính.

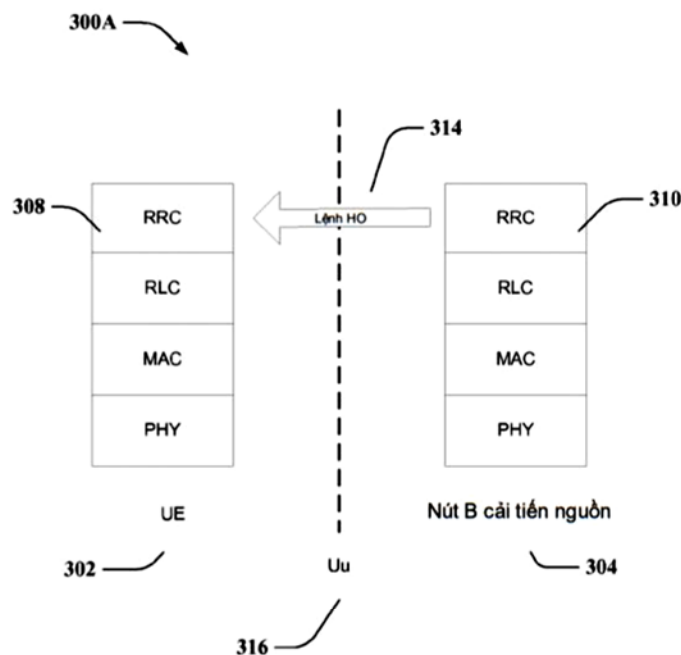


FIG. 3A

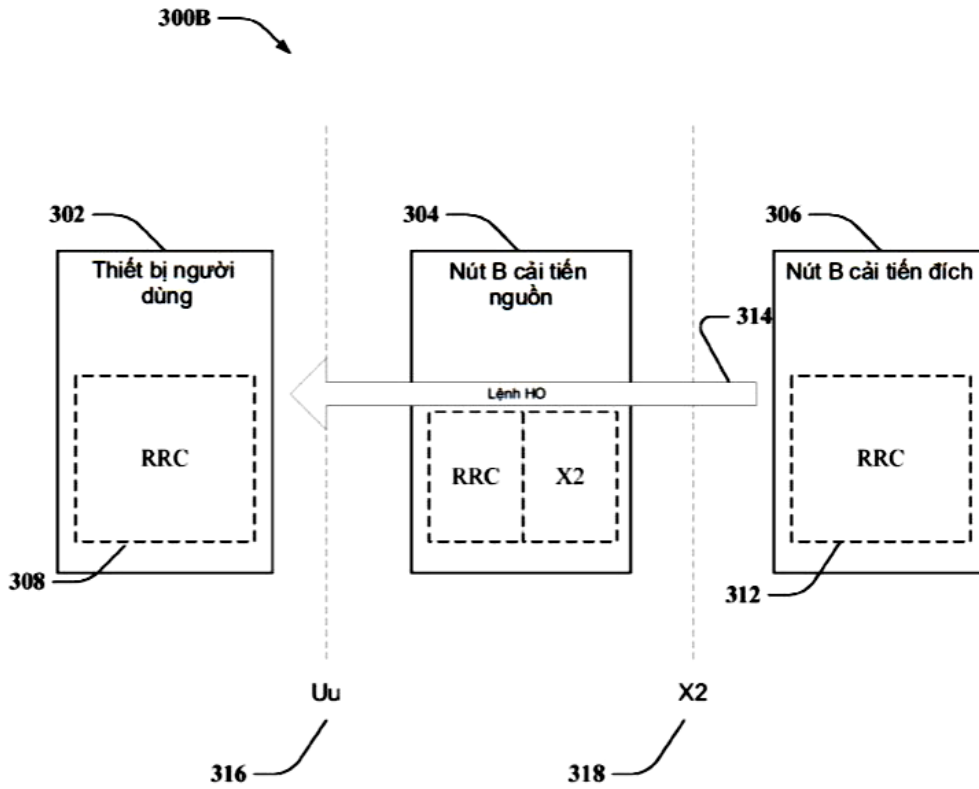
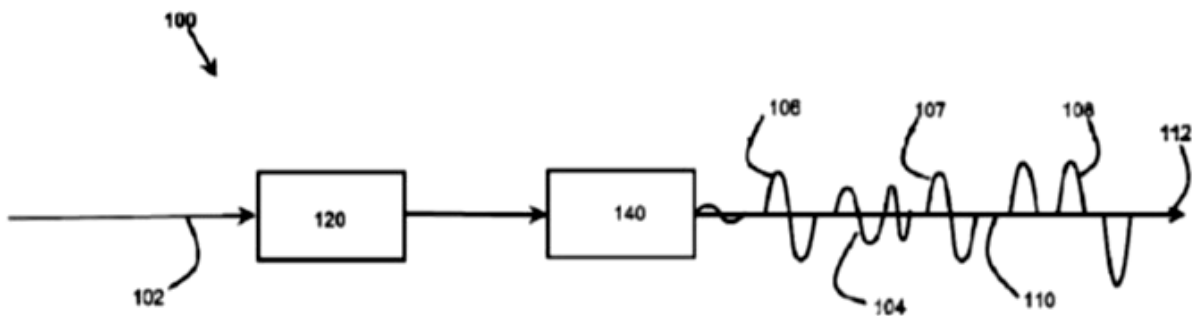


FIG. 3B

- (11) 77410 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00255 (85) 18/01/2021
 (22) 17/06/2019 (86) PCT/IB2019/055029 17/06/2019
 (30) 201811022779 18/06/2018 IN (87) WO2019/243989 26/12/2019
 (51) **H04L 27/00; H04B 1/16; H03C 5/00; H04B 1/02**
 (75) **AGGARWAL, RAKESH (IN)**
 S-54, Okhla Industrial Area, Phase 2, New Delhi-110020 (IN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU BIẾN BẰNG THÔNG BẰNG KHÔNG CÓ HIỆU SUẤT QUANG PHỔ CAO KHÔNG CÓ DẢI BIÊN**

(57) Phương pháp (1000) để truyền tín hiệu, bao gồm các bước nhận (1020) một hoặc nhiều tín hiệu điều biến, tạo ra (1040) một hoặc nhiều sóng mang hình sin điều biến với các dải biên bằng không, bao gồm một hoặc nhiều chu kỳ sóng sin ở tần số sóng mang có một hoặc nhiều thuộc tính được xác định trước, được xác định cho chu kỳ hoàn chỉnh ở đầu mỗi chu kỳ sin tại một hoặc nhiều điểm giao nhau có giá trị điện áp bằng 0, phù hợp với một hoặc nhiều giá trị của một hoặc nhiều tín hiệu điều biến. Một hoặc nhiều thuộc tính xác định trước để thay đổi, được chọn từ nhóm biên độ, tần số, pha, khoảng thời gian và kết hợp của chúng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 77411 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00262 | (85) 01/06/2009 | |
| (22) 30/10/2007 | (86) PCT/US2007/083033 | 30/10/2007 |
| (30) 60/863,791 | 31/10/2006 | US (87) WO2008/055169 A3 |
| | | 08/05/2008 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/06/2009

(51) **H04Q 7/38**

(62) 1-2015-02286

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KITAZOE, Masato (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN VÙNG GIỮA CÁC NÚT TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển vùng giữa các nút trong hệ thống truyền thông không dây, thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính. Theo các phương án của sáng chế, việc kết thúc giao thức logic có thể được thực hiện giữa thiết bị người dùng và nút B cải tiến đích để báo hiệu chuyển giao giữa các nút B cải tiến. Cơ chế chuyển tiếp và gói thông báo lệnh chuyển giao theo sáng chế cho phép nâng cao khả năng tương tác giữa các nút B cải tiến sử dụng các phiên bản giao thức khác nhau hoặc giữa các nút B cải tiến từ các nhà cung cấp khác nhau, nhờ đó cho phép thường xuyên nâng cấp giao thức. Ngoài ra, sáng chế cho phép nút B cải tiến đích sử dụng cấu hình vô tuyến mới ngay cả khi cấu hình đó không được hỗ trợ bởi nút B cải tiến nguồn.

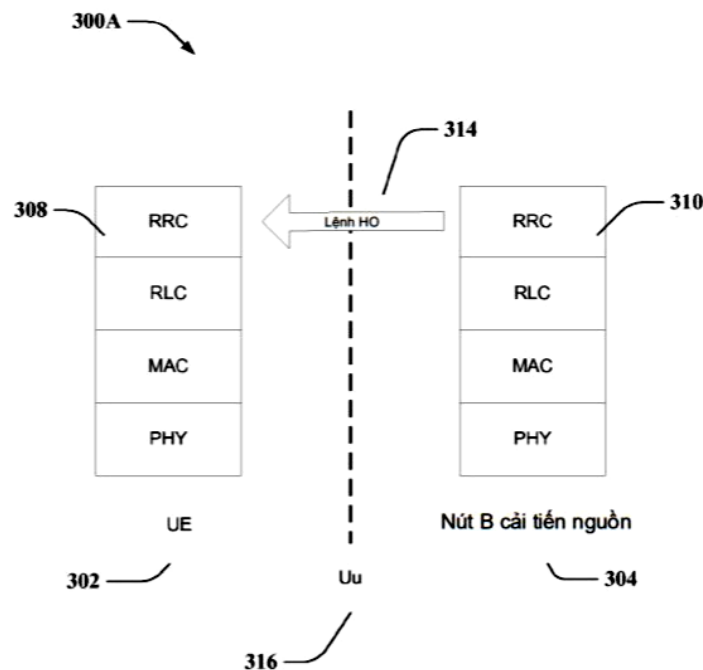


FIG. 3A

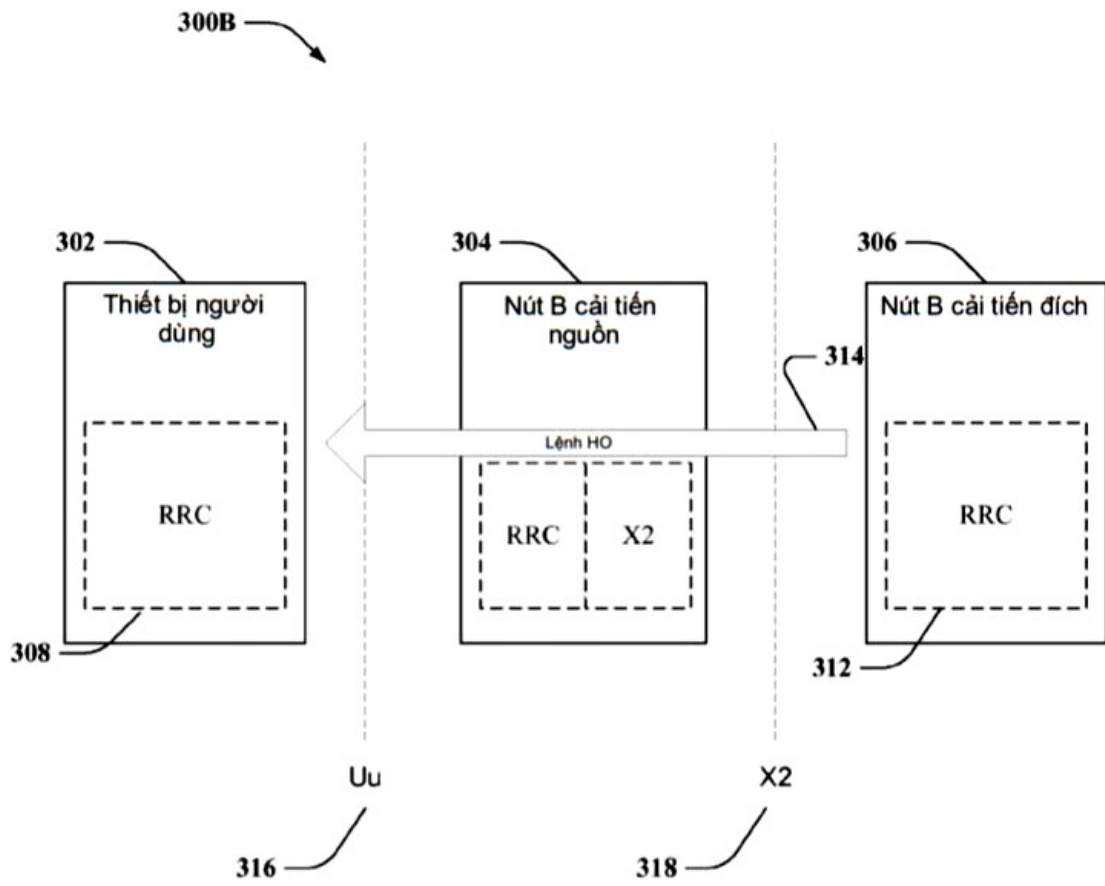


FIG. 3B

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77412 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00267 | (85) 19/01/2021 | |
| (22) 27/02/2019 | (86) PCT/CN2019/076217 | 27/02/2019 |
| (30) 201810702468.3 | 30/06/2018 | CN (87) WO2020/001044 |
| | | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/01/2021

(51) **H04W 16/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Zhongjian (CN); JIANG, Yuanlong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG ĐỂ NHẬN PHẦN CHIA MẠNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NHẬN CẤU TRÚC LIÊN KẾT TÀI NGUYÊN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, hệ thống để nhận phần chia mạng, phương pháp để nhận cấu trúc liên kết tài nguyên và thiết bị điều khiển. Phương pháp để nhận phần chia mạng bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị điều khiển, yêu cầu phần chia được gửi bởi người dùng, trong đó yêu cầu phần chia bao gồm bộ nhận dạng, và bộ nhận dạng được sử dụng để nhận dạng mức cách ly của phần chia được yêu cầu bởi người dùng; nhận, bởi thiết bị điều khiển, kiểu cách ly của phần chia dựa trên bộ nhận dạng; và tạo lập, bởi thiết bị điều khiển, phần chia mạng dựa trên kiểu cách ly của phần chia và cấu trúc liên kết tài nguyên, trong đó cấu trúc liên kết tài nguyên được sử dụng để mô tả cấu trúc liên kết mạng và khả năng cách ly của N phần tử trong cấu trúc liên kết mạng, N phần tử bao gồm ít nhất một phần tử trong số nút và liên kết, N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1, và phần chia mạng bao gồm nút và liên kết mà được yêu cầu để thực hiện phần chia

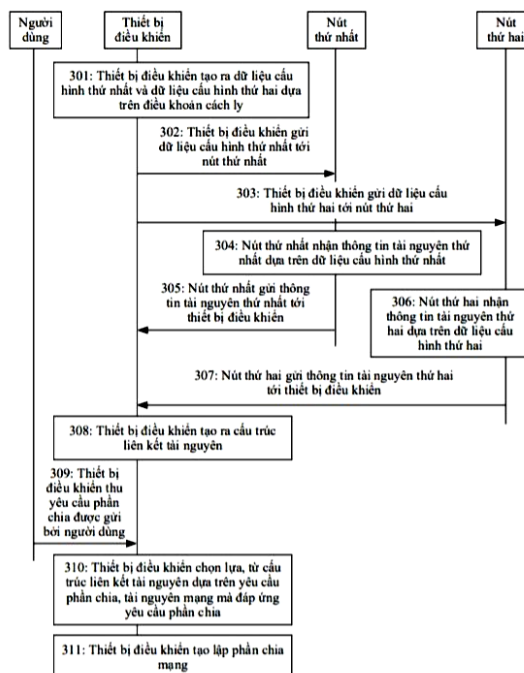


Fig.3

- (11) 77413 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00268 (85) 19/01/2021
 (22) 18/07/2019 (86) PCT/EP2019/069386 18/07/2019
 (30) 00903/18 23/07/2018 CH (87) WO2020/020745 30/01/2020
 (51) *A41D 27/24; A41D 31/00*
 (71) **MAMMUT SPORTS GROUP AG (CH)**
 Birren 5, 5703 Seon, Switzerland
 (72) STROHMEIER, Josef (DE)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **KẾT CẤU PHÂN LỚP DỆT, MẢNH CẮT, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA HÀNG MAY MẶC VÀ PHƯƠNG PHÁP KẾT HỢP CHI TIẾT CỦA HÀNG MAY MẶC**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu phân lớp dệt (110) có lớp bên ngoài dệt (1) và lớp bên trong dệt (2), nhờ đó các chi tiết liên kết thẳng giữa lớp bên ngoài (1) và lớp bên trong (2) được thiết kế dưới dạng mối nối hàn (7) vì vậy các khoang (94, 96) có thể nhồi bằng vật liệu cách nhiệt được tạo ra giữa các mối nối hàn (7). Chi tiết hấp thụ (3) được bố trí trong kết cấu phân lớp dệt, ở đây giữa lớp bên ngoài dệt (1) và lớp bên trong dệt (2), do đó các chi tiết liên kết thẳng giữa lớp bên ngoài (1), lớp bên trong (2) và chi tiết hấp thụ (3) được thiết kế dưới dạng chi tiết liên kết được hàn laze.
- Sáng chế cũng đề cập đến mảnh cắt, phương pháp tạo ra hàng may mặc và phương pháp kết hợp chi tiết của hàng may mặc vào trong kết cấu phân lớp dệt.

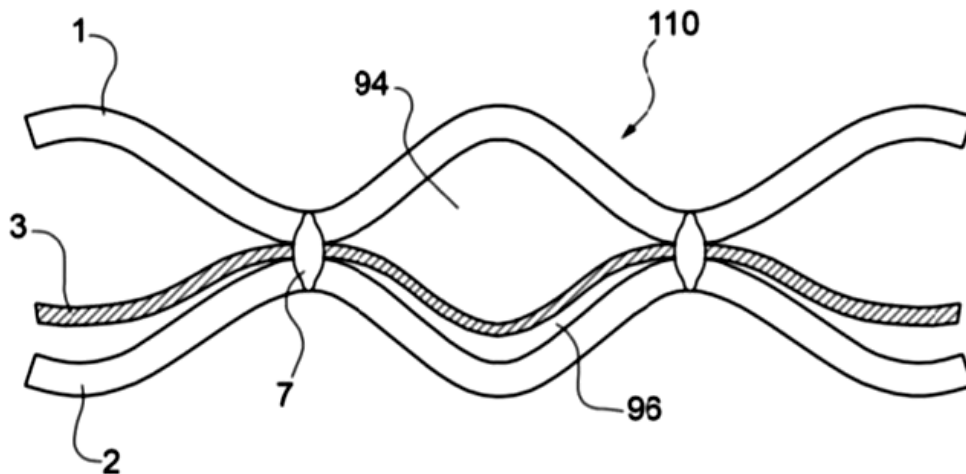


FIG.1

- (11) 77414 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00278 (85) 19/01/2021
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/CN2019/093250 27/06/2019
 (30) 201810713533.2 29/06/2018 CN (87) WO2020/001531 02/01/2020
 201810715455.X 29/06/2018 CN
 201810714440.1 29/06/2018 CN
 201810713603.4 29/06/2018 CN
 (51) **B01J 29/08; C10G 11/05; B01J 35/10**
 (71) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**
 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District Beijing 100728, China
 2. **RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING, SINOPEC (CN)**
 18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing, 100083, P. R. China
 (72) YUAN, Shuai (CN); ZHOU, Lingping (CN); TIAN, Huiping (CN); CHEN, Zhenyu (CN); ZHANG, Weilin (CN); SHA, Hao (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **SÀNG PHÂN TỬ DẠNG Y CẢI TIẾN, CHẤT XÚC TÁC QUÁ TRÌNH BỀ GẦY XÚC TÁC CÓ CHỨA SÀNG PHÂN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SÀNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến sàng phân tử dạng Y cải tiến có độ ổn định cao, chất xúc tác quá trình bề gầy xúc tác có chứa sàng phân tử và phương pháp sản xuất sàng này. Sàng phân tử dạng Y cải tiến theo sáng chế có hàm lượng kim loại biến đổi là khoảng 0,5-6,3% khối lượng sàng phân tử dạng Y cải tiến tính theo khối lượng khô của oxit kim loại biến đổi và hàm lượng natri không vượt quá 0,5% khối lượng sàng phân tử tính theo khối lượng khô của natri oxit, và kim loại biến đổi là magie và/hoặc canxi; trong đó sàng phân tử dạng Y cải tiến có tỷ lệ hàm lượng nhôm không thuộc kết cấu khung trên tổng hàm lượng nhôm trong sàng không vượt quá 20%, và thể tích lỗ tổng số vào khoảng 0,33-0,39 ml/g, tỷ lệ thể tích lỗ của lỗ thứ cấp kích thước 2 100 nm trên thể tích lỗ tổng số là khoảng 10-25%, hằng số mạng là khoảng 2,440-2,455 nm, nhiệt độ phá hủy mạng (cũng gọi là nhiệt độ phá hủy cấu trúc mạng) không dưới 1040°C, và tỷ lệ giữa axit B và axit L trong hàm lượng axit tổng số không nhỏ hơn khoảng 2,30 và được xác định bằng quang phổ hồng ngoại hấp thụ pyridin ở 200°C. Khi sử dụng trong phản ứng bề gầy xúc tác dầu nặng, sàng phân tử dạng Y cải tiến và chất xúc tác có chứa sàng phân tử dạng Y cải tiến thể hiện độ chọn lọc cực thấp, sản lượng xăng và khí hóa lỏng thu được cao, và xăng thu được có hàm lượng hydrocacbon phân nhánh tăng lên.

- (11) **77415 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2021-00279** (85) 19/01/2021
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/CN2019/093279 27/06/2019
 (30) 201810715238.0 29/06/2018 CN (87) WO2020/001540 02/01/2020
 201810714296.1 29/06/2018 CN
 (51) **B01J 29/08; C10G 11/05; B01J 35/10**
 (71) 1. **CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**
 22 Chaoyangmen North Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
 2. **RESEARCH INSTITUTE OF PETROLEUM PROCESSING, SINOPEC (CN)**
 18 Xueyuan Road, Haidian District, Beijing, 100083, China
 (72) YUAN, Shuai (CN); ZHOU, Lingping (CN); TIAN, Huiping (CN); SHA, Hao (CN); CHEN, Zhenyu (CN); ZHANG, Weilin (CN)
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
 (54) **SÀNG PHÂN TỬ DẠNG Y CẢI TIẾN, CHẤT XÚC TÁC QUÁ TRÌNH BỂ GẦY XÚC TÁC CÓ CHỨA SÀNG PHÂN TỬ VÀ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT SÀNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến sàng phân tử dạng Y cải tiến, chất xúc tác quá trình bể gầy xúc tác có chứa sàng phân tử và phương pháp sản xuất sàng này, trong đó sàng phân tử theo sáng chế có hàm lượng canxi tính theo khối lượng của canxi oxit chiếm khoảng 0,3-4% khối lượng sàng phân tử dạng Y cải tiến dạng khô, hàm lượng đất hiếm tính theo khối lượng của đất hiếm oxit chiếm khoảng 2-7% khối lượng sàng, và hàm lượng natri tính theo khối lượng của natri oxit không vượt quá 0,5% khối lượng sàng, trong đó sàng phân tử dạng Y cải tiến có thể tích lỗ tổng số là khoảng 0,33-0,39 ml/g, tỷ lệ thể tích lỗ của lỗ thứ cấp kích thước 2-100 nm trên thể tích lỗ tổng số là khoảng 10-25%, hằng số mạng là khoảng 2,440-2,455 nm, tỷ lệ hàm lượng nhôm không thuộc kết cấu khung so với hàm lượng nhôm tổng số không lớn hơn khoảng 20%, nhiệt độ phá hủy mạng không dưới 1050°C, và tỷ lệ giữa axit B và axit L trong hàm lượng axit tổng số được xác định bằng quang phổ hồng ngoại hấp thụ pyridin ở 200°C không nhỏ hơn khoảng 2,30. Khi được dùng cho phản ứng bể gầy xúc tác, sàng phân tử dạng Y cải tiến và chất xúc tác phản ứng bể gầy xúc tác có chứa sàng phân tử dạng Y cải tiến thể hiện hoạt động chuyển đổi dầu nặng cao và độ chọn lọc cốc thấp, và có thể tạo ra sản lượng xăng và hydrocacbon C4 phân nhánh được cải thiện, và hàm lượng hydrocacbon phân nhánh trong xăng thu được được tăng lên.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77416 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00290 | (85) 20/01/2021 | |
| (22) 29/06/2018 | (86) PCT/CN2018/093858 | 29/06/2018 |
| | (87) WO2020/000448 A1 | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) **H04N 21/431; G06F 3/0488**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Xiaoxiao (CN); CHEN, Hao (CN); SUN, Qi (CN); HU, Kai (CN); AN, Zhen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ DÙNG CHO PHẦN HIỂN THỊ LINH HOẠT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hiển thị dùng cho phần hiển thị linh hoạt, và thiết bị đầu cuối, và liên quan đến lĩnh vực thiết bị đầu cuối. Bộ cục hiển thị của phần hiển thị linh hoạt có thể được điều chỉnh dựa trên trạng thái vật lý của phần hiển thị linh hoạt, để phần hiển thị linh hoạt có thể cung cấp cho người dùng trải nghiệm sử dụng tốt hơn trong các trạng thái vật lý khác nhau. Phương pháp bao gồm: thu, bởi thiết bị đầu cuối, thao tác thứ nhất kích hoạt ứng dụng thứ nhất bởi người dùng trên phần hiển thị linh hoạt, trong đó phần hiển thị linh hoạt ở trạng thái vật lý thứ nhất; hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, cửa sổ ứng dụng của ứng dụng thứ nhất trong vùng hiển thị hiệu quả thứ nhất trên phần hiển thị linh hoạt; và nếu thiết bị đầu cuối phát hiện rằng phần hiển thị linh hoạt được chuyển đổi từ trạng thái vật lý thứ nhất sang trạng thái vật lý thứ hai, hiển thị, bởi thiết bị đầu cuối, cửa sổ ứng dụng của ứng dụng thứ nhất trong vùng hiển thị hiệu quả thứ hai trên phần hiển thị linh hoạt, trong đó vùng hiển thị hiệu quả thứ hai khác với vùng hiển thị hiệu quả thứ nhất.

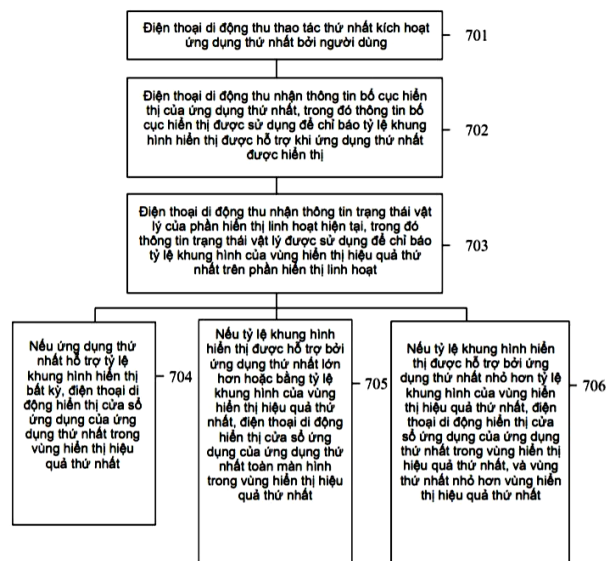


FIG. 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 77417 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00291 | (85) 20/01/2021 | |
| (22) 11/04/2019 | (86) PCT/US2019/027066 | 11/04/2019 |
| (30) 62/690,132 | 26/06/2018 | US (87) WO2020/005364 A1 |
| | | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) **H04L 29/06; H04L 19/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐÁM MÂY ĐIỂM VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa đám mây điểm (Point Cloud Coding - PCC) được thực hiện bởi bộ giải mã video. Phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit được mã hóa bao gồm một nhóm đoạn đầu các khung, nhóm đoạn đầu các khung định rõ biên dạng và mức của dòng bit được mã hóa, và giải mã dòng bit được mã hóa. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hóa.

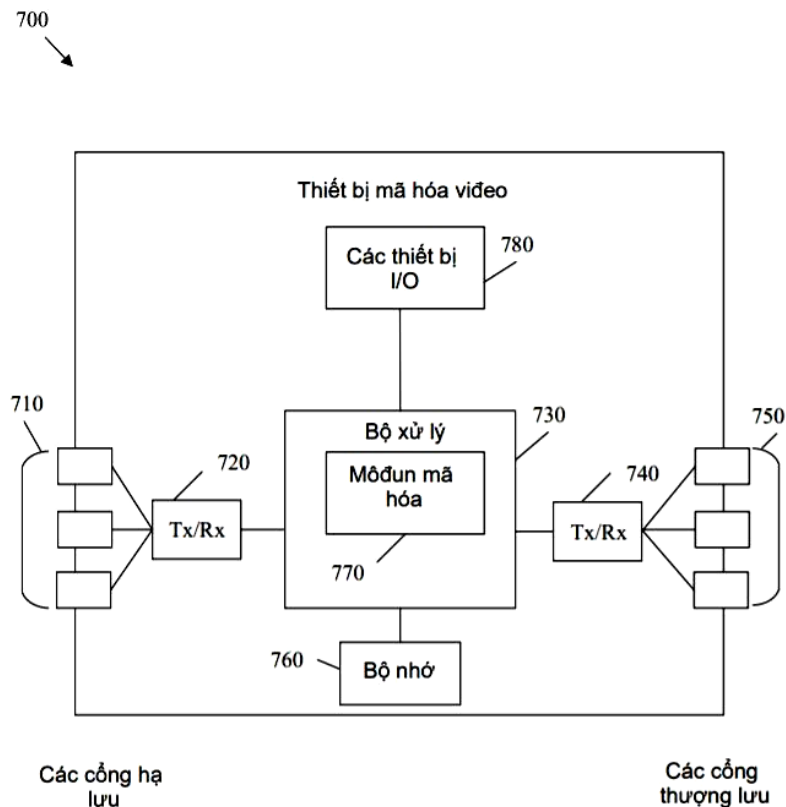


FIG. 7

- (11) 77418 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00292 (85) 20/01/2021
(22) 11/04/2019 (86) PCT/US2019/027067 11/04/2019
(30) 62/690,132 26/06/2018 US (87) WO2020/005365 A8 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) *H04N 19/13*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong Province 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA Đám Mây ĐIỂM VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa đám mây điểm (Point Cloud Coding - PCC) được thực hiện bởi bộ giải mã video. Phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit được mã hóa bao gồm một nhóm đoạn đầu các khung được bố trí bên ngoài sự thể hiện được mã hóa của thành phần kết cấu hoặc thành phần hình dạng và nhận dạng codec video được sử dụng để mã hóa thành phần kết cấu hoặc thành phần hình dạng, và giải mã dòng bit được mã hóa. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hóa.

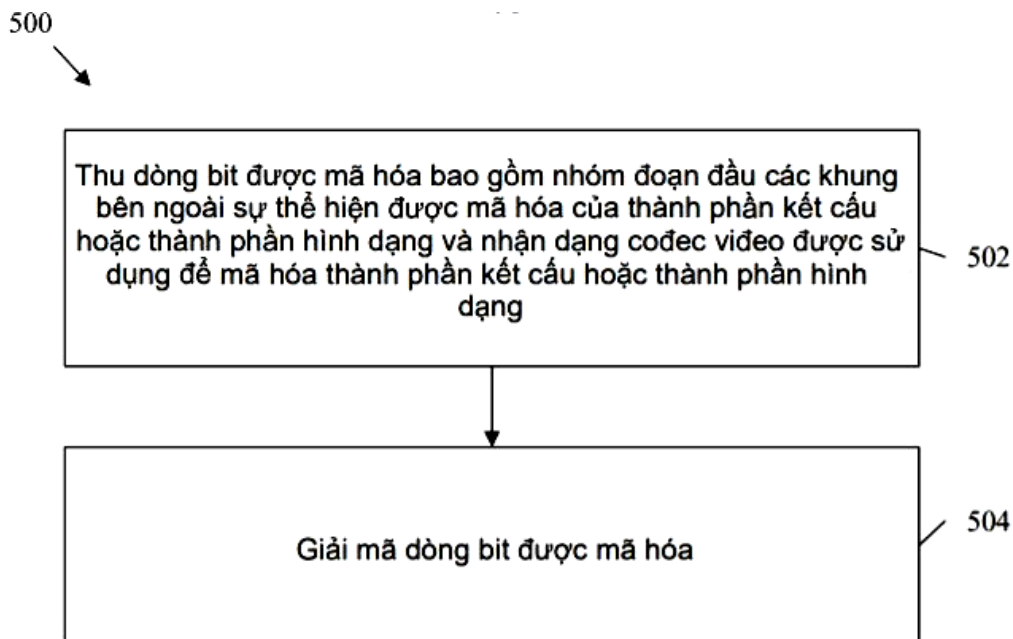


FIG. 5

- (11) 77419 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00293 (85) 20/01/2021
(22) 11/04/2019 (86) PCT/US2019/027064 11/04/2019
(30) 62/690,132 26/06/2018 US (87) WO2020/005363 A1 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) **H04N 19/13**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA Đám Mây ĐIỂM VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa đám mây điểm (Point Cloud Coding - PCC) được thực hiện bởi bộ giải mã video. Phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit được mã hóa bao gồm đoạn đầu đơn vị dữ liệu và đơn vị dữ liệu, đoạn đầu đơn vị dữ liệu chứa ký hiệu chỉ báo loại định rõ loại nội dung được mang trong tải tin của đơn vị dữ liệu, và giải mã dòng bit được mã hóa. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị mã hóa.

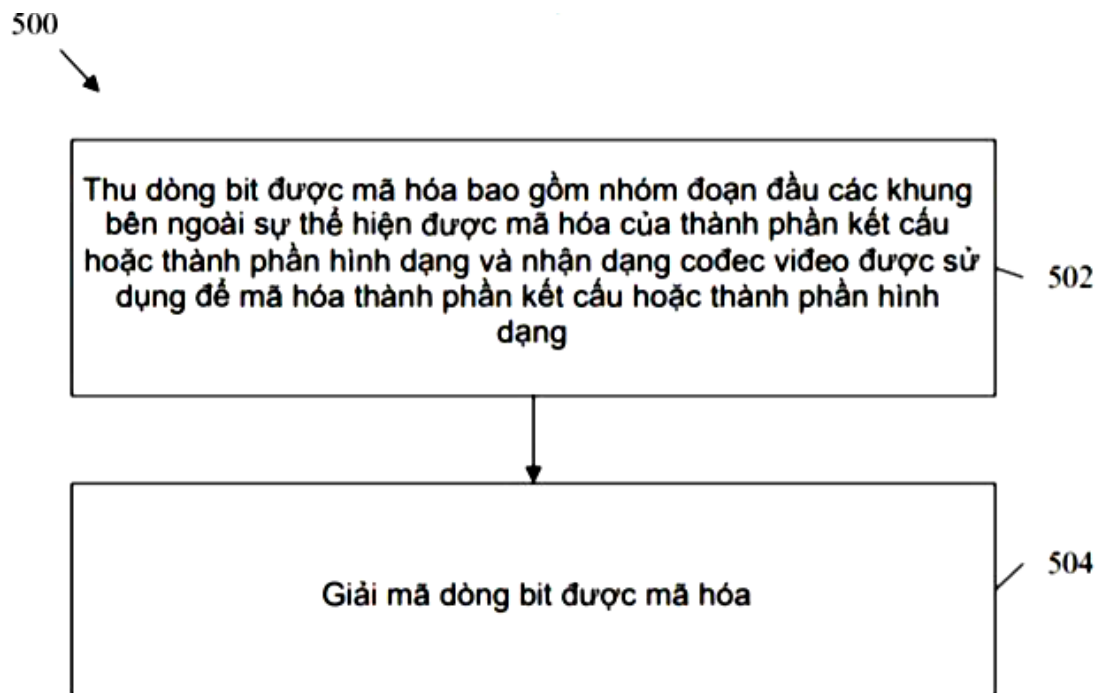


FIG. 5

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77420 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00294 | (85) 20/01/2021 | |
| (22) 01/07/2019 | (86) PCT/KR2019/007981 | 01/07/2019 |
| (30) 10-2018-0076177 | 30/06/2018 KR | (87) WO2020/005045 A1 |
| | 10-2018-0085680 | 24/07/2018 KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2021

(51) *H04N 19/587; H04N 19/11; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/109; H04N 19/513*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KIM, Ki Baek (KR)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã video, phương pháp này gồm xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất của khối hiện tại, dẫn xuất thông tin chuyển động của khối hiện tại từ danh sách ứng viên hợp nhất, và thực hiện dự báo liên khung của khối hiện tại sử dụng thông tin chuyển động, trong đó danh sách ứng viên hợp nhất gồm ít nhất một trong số ứng viên hợp nhất không gian, ứng viên hợp nhất thời gian, hoặc ứng viên hợp nhất kết hợp, và ứng viên hợp nhất kết hợp dẫn xuất bằng cách kết hợp n các ứng viên hợp nhất thuộc về danh sách ứng viên hợp nhất. Sáng chế này có ưu điểm là độ chính xác của thông tin chuyển động có thể được cải thiện sử dụng không chỉ ứng viên hợp nhất không gian/thời gian mà còn cả ứng viên hợp nhất kết hợp.

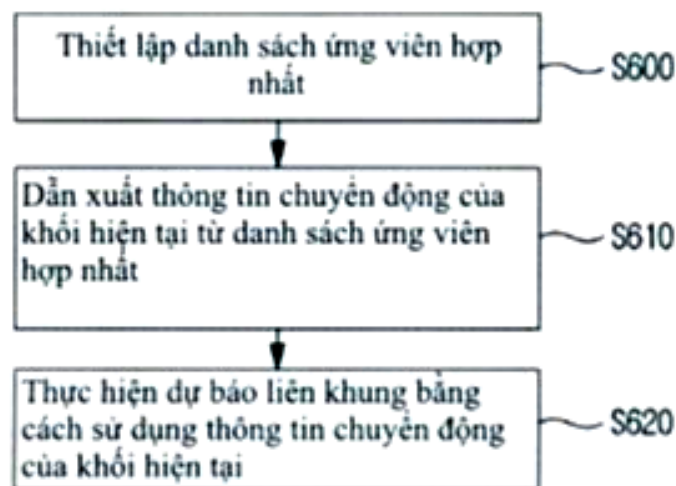
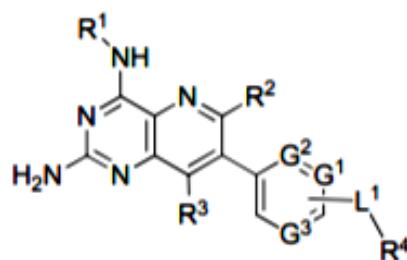


FIG. 6

- (11) 77421 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00305 (85) 20/01/2021
 (22) 02/07/2019 (86) PCT/CN2019/094310 02/07/2019
 (30) 201810717585.7 03/07/2018 CN (87) WO2020/007275 09/01/2020
 201811317059.8 07/11/2018 CN
 (51) **C07D 471/04; A61P 31/14; A61P 31/16; A61P 31/22; A61P 35/00; A61P 37/02; A61K 31/519; A61P 31/18**
 (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
 No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
 Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
 (72) ZHANG, Guobao (CN); CHEN, Yiqian (CN); HE, Feng (CN); TAO, Weikang (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT PYRIDOPYRIMIDIN, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất pyridopyrimidin có công thức chung (I), phương pháp điều chế và dược phẩm chứa dẫn xuất này làm chất điều trị bệnh, cụ thể là làm chất chủ vận TLR8, trong đó mỗi nhóm thế trong công thức chung (I) là giống như các nhóm thế được nêu trong bản mô tả.



(I)

- (11) 77422 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00312 (85) 20/01/2021
 (22) 02/07/2019 (86) PCT/IN2019/050492 02/07/2019
 (30) 201811000145 02/07/2018 IN (87) WO2020/008475 09/01/2020
 (51) *A61K 35/74; A61K 39/112*
 (71) **MSD WELLCOME TRUST HILLEMANN LABORATORIES PVT. LTD.** (IN)
 D-15, Ground Floor Jangpura Extension, New Delhi 110014, India
 (72) SHARMA, Tarun (IN); JOSHI, Nerraj (IN); MANDYAL, Ashwini Kumar (IN);
 ROY, Saugata (IN); BHUNIA, Shushruta (IN); KOLEY, Hemanta (IN); DUTTA,
 Shanta (IN); GILL, Davinder (IN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM VACXIN NGỪA LY TRỰC KHUẨN DO SHIGELLA VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM VACXIN NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vaccin ngừa ly trực khuẩn do Shigella và quy trình điều chế chế phẩm vaccin này. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm vaccin ngừa ly trực khuẩn do Shigella toàn tế bào bất hoạt bao gồm chủng Shigella toàn tế bào bất hoạt được chọn từ *Shigella flexneri* 2a, *Shigella* 3a, *Shigella* 6 và *Shigella sonnei*, đơn độc hoặc kết hợp có hoặc không có tá dược, và quy trình điều chế chúng.

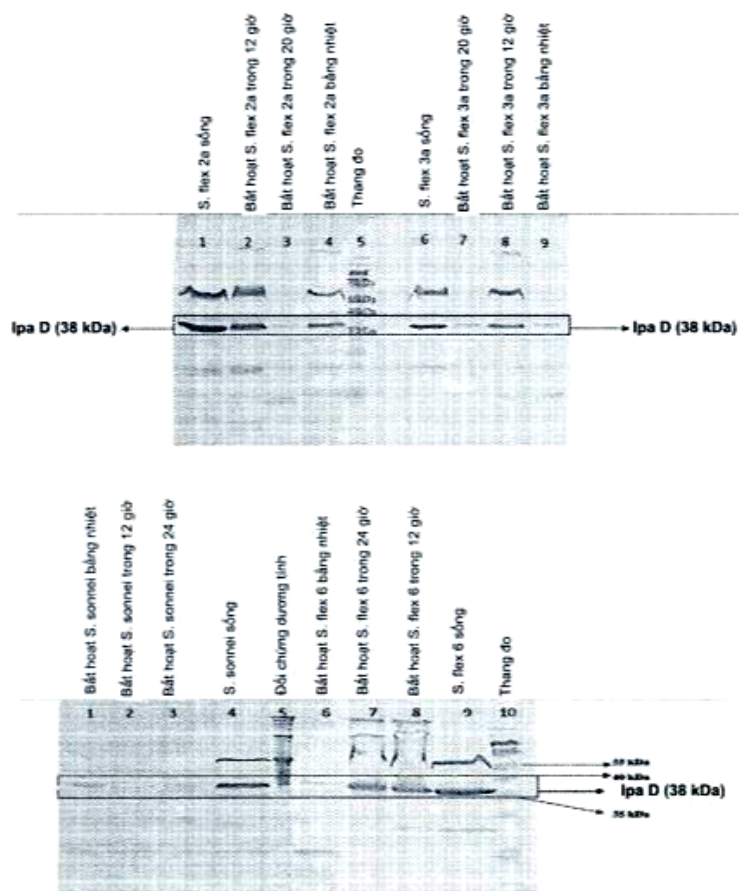
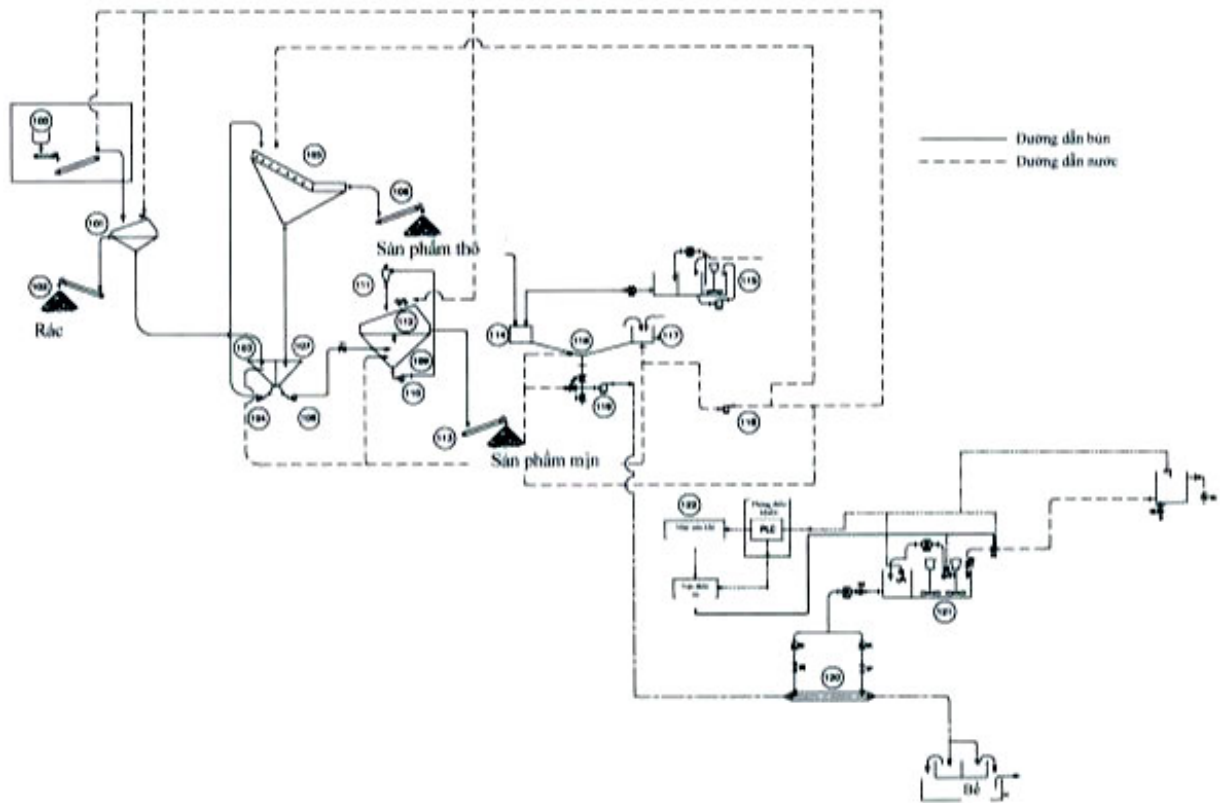


Fig. 5

- (11) **77423 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00313** (85) 20/01/2021
(22) 11/09/2018 (86) PCT/IB2018/056913 11/09/2018
(30) 201831024461 30/06/2018 IN (87) WO2020/002977 02/01/2020
(51) **B03B 5/34; B07B 1/28; B03B 5/62**
(71) **CDE ASIA LIMITED (IN)**
Ecospace Business Park, Block 4A, 6th Floor, New Town, Rajarhat, West Bengal,
Kolkata 700156, India
(72) BHARTIA, Manish (IN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH VÀ PHÂN LOẠI VẬT LIỆU DẠNG HẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân loại vật liệu dạng hạt có các kích thước khác nhau và tách các hạt được phân loại mịn có khả năng giám sát chất thải và hệ thống tái chế nước có khả năng phục hồi tối đa nước xử lý. Hệ thống bao gồm sàng khử cặn (101) được điều chỉnh để nhận vật liệu dạng hạt từ hệ thống nạp liệu (100), trong đó bùn được nạp cùng với nước được thu nhận từ sàng khử cặn (101); băng chuyền (102) được điều chỉnh để nhận rác quá cỡ từ sàng khử cặn (101) để đổ bỏ; sàng mịn (105) được điều chỉnh để nhận bùn được nạp và sàng lọc các hạt mịn; băng chuyền (106) được điều chỉnh để nhận các hạt thô đã loại bỏ nước cho dòng chảy trên của sàng mịn (105) và chất đóng các hạt thô này làm sản phẩm thô; hydrocyclon thứ nhất (111) được điều chỉnh để nhận các hạt mịn dưới dạng bùn để loại bỏ các hạt siêu mịn được chọn trước cùng với hầu hết lượng nước đến dòng chảy trên của hydrocyclon làm phân loại bỏ; sàng loại bỏ nước (112) được điều chỉnh để nhận dòng chảy dưới của hydrocyclon với khoảng hạt mong muốn và tạo ra các hạt đã loại bỏ nước trên băng chuyền (113) tại đó các hạt đã loại bỏ nước được chất đóng làm sản phẩm cuối; và hệ thống tái chế nước (116) được điều chỉnh để nhận dòng chảy trên của hydrocyclon để phục hồi và thu nhận nước trong bể chứa sạch (117) và tái luân chuyển nước trong hệ thống bằng cách sử dụng bơm (118). Phương pháp để phân loại vật liệu dạng hạt có các kích thước khác nhau và tách các hạt được phân loại mịn có khả năng giám sát chất thải và hệ thống tái chế nước có khả năng phục hồi tối đa nước xử lý cũng được bộc lộ.



- (11) 77424 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00320 (85) 21/01/2021
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/CN2019/092307 21/06/2019
 (30) 62/688,187 21/06/2018 US (87) WO2019/242740 26/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

(51) *H04W 72/06*

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) WEI, Chiahung (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN KÊNH LOGIC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng (UE). UE bao gồm một hoặc nhiều phương tiện đọc được bằng máy tính loại không tạm thời có các lệnh có thể thực thi bởi máy tính được chứa trong đó và ít nhất một bộ xử lý được liên kết với một hoặc nhiều phương tiện đọc được bằng máy tính loại không tạm thời. Ít nhất một bộ xử lý được cấu hình để thực thi các lệnh có thể thực thi bằng máy tính để thực hiện các hành động sau đây: thu, từ trạm gốc, giới hạn liên quan đến tỷ lệ lỗi khối (block error rate, BLER) cho mỗi trong số các kênh logic được cấu hình; thu, từ trạm gốc, tham số cấp quyền đường lên (uplink, UL); thu nhận đặc tính liên quan đến BLER của tham số cấp quyền UL; lựa chọn, trong số các kênh logic được cấu hình, một hoặc nhiều kênh logic cho tham số cấp quyền UL, theo đặc tính liên quan đến BLER của tham số cấp quyền UL và giới hạn liên quan đến BLER cho mỗi trong số các kênh logic được cấu hình khi điều kiện thứ nhất được đáp ứng; cấp phát tham số cấp quyền UL cho một hoặc nhiều kênh logic được lựa chọn. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp lựa chọn kênh logic được thực hiện bởi UE.

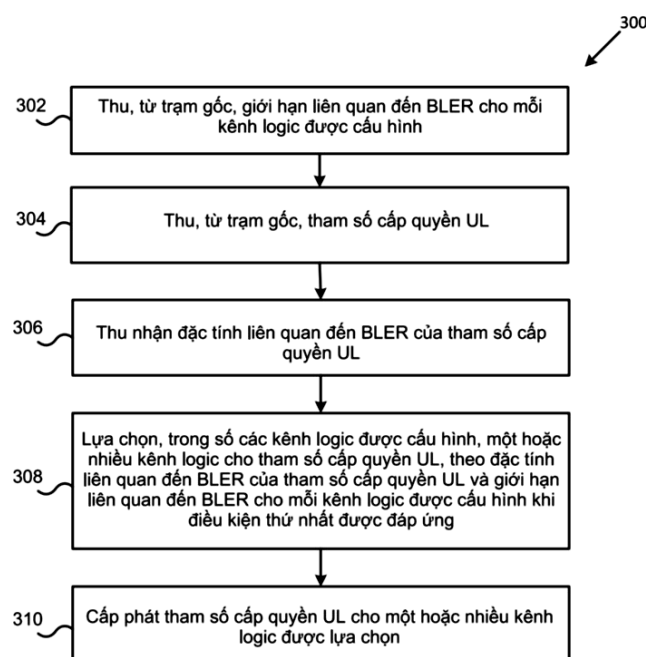


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77425 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00321 | (85) 21/01/2021 | |
| (22) 18/06/2019 | (86) PCT/CN2019/091769 | 18/06/2019 |
| (30) 62/688,192 | 21/06/2018 | US (87) WO2019/242622 |
| | | 26/12/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

(51) **H04W 36/08**

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

(72) SHIH, Meiju (TW); CHOU, Chieming (TW); CHEN, Hungchen (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, TRẠM GỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm bước thu, bởi thiết bị người dùng (UE), hệ số mức được thu được yêu cầu tối thiểu trong khối thông tin hệ thống 1 (SIB1) từ trạm gốc, xác định, bởi UE, liệu hệ số liên quan đến băng tần phụ đường lên (SUL) thứ nhất có xuất hiện trong SIB1, thu nhận, bởi UE, mức được thu được yêu cầu tối thiểu thứ nhất dựa trên hệ số mức được thu được yêu cầu tối thiểu, khi hệ số liên quan đến SUL thứ nhất không xuất hiện trong SIB1, xác định, bởi UE, tiêu chuẩn lựa chọn tế bào thứ nhất dựa trên mức được thu được yêu cầu tối thiểu thứ nhất, và thực hiện, bởi UE, lựa chọn tế bào dựa trên tiêu chuẩn lựa chọn tế bào thứ nhất. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng và trạm gốc.

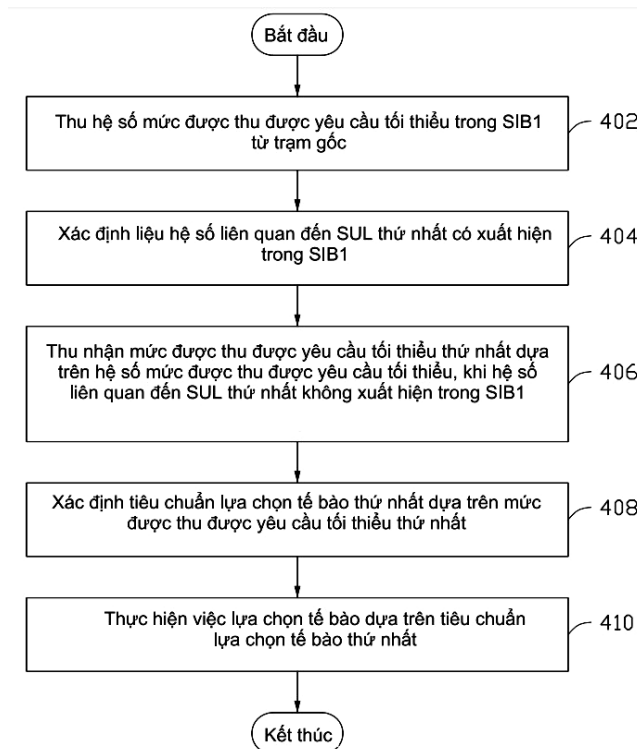


FIG. 4

- (11) 77426 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00322 (85) 21/01/2021
 (22) 23/06/2019 (86) PCT/CN2019/092442 23/06/2019
 (30) 201810653785.0 22/06/2018 CN (87) WO2019/242773 A1 26/12/2019
 201811302962.7 02/11/2018 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

(51) *H04W 28/06; H04W 76/15*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PENG, Wenjie (CN); LI, Guanchen (CN); XIONG, Xin (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TRONG KẾT NỐI KÉP ĐA KỸ THUẬT TRUY NHẬP VÔ TUYẾN (RAT), PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông trong kết nối kép đa kỹ thuật truy nhập vô tuyến (RAT-Radio access technology), thiết bị, và hệ thống. Trong phương pháp này, khi độ dài số chuỗi giao thức hội tụ dữ liệu gói (PDCP-Packet data convergence protocol) của kênh mang được thay đổi, nút thứ cấp (SN-Secondary node) gửi chỉ báo thay đổi độ dài số chuỗi PDCP tới nút chủ (MN-Master node), sao cho MN và SN có thể tạo ra thông tin cấu hình giải phóng và bổ sung cho kênh mang đối với thiết bị đầu cuối, nhờ đó hoàn thành việc thay đổi độ dài số chuỗi PDCP.

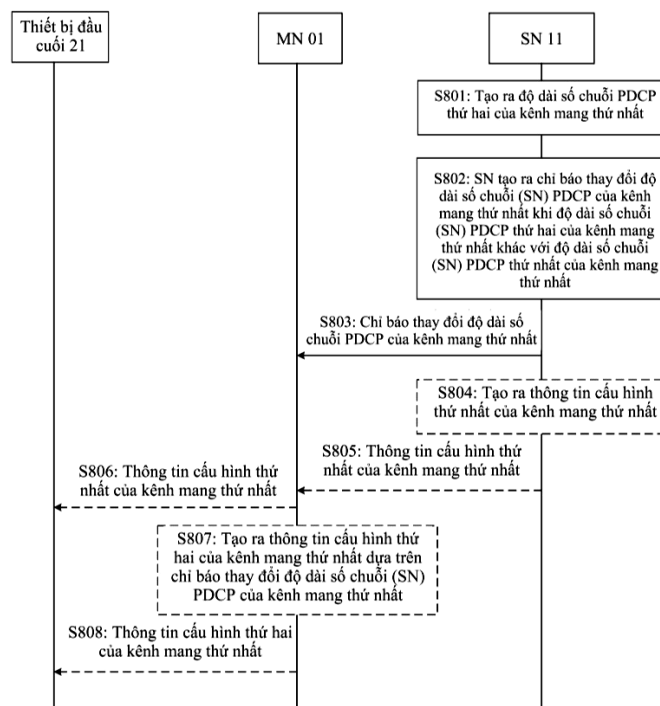


FIG. 8

- (11) 77427 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00324 (85) 21/01/2021
(22) 21/06/2019 (86) PCT/US2019/038457 21/06/2019
(30) 62/688,592 22/06/2018 US (87) WO2019/246512 26/12/2019
(51) *A61L 2/20; A01N 35/02; A01N 25/18; A01N 25/22*
(71) **PEROXYCHEM LLC (US)**
One Commerce Square, 2005 Market Street, Suite 3200, Philadelphia, PA 19103, the
United States of America
(72) Weidong An (US); Ricky Mittiga (US); John Rovison (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KHỬ TRÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và chế phẩm dùng để khử trùng vật liệu bằng chế phẩm chứa axit peraxetic và axit hữu cơ mạch ngắn làm chất làm ổn định, ví dụ, axit oxalic hoặc axit malonic. Việc sử dụng chất ổn định là axit hữu cơ mạch ngắn này làm giảm lượng cặn lắng đọng trên bề mặt gia nhiệt dùng để hóa hơi axit peraxetic.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77428 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00325 | (85) 21/01/2021 | |
| (22) 29/06/2018 | (86) PCT/RU2018/000432 | 29/06/2018 |
| | (87) WO2020/005093 | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

(51) *H04N 19/117; H04N 19/182; H04N 19/82; H04N 19/157*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) FILIPPOV, Alexey Konstantinovich (RU); RUFITSKIY, Vasily Alexeevich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ DỰ ĐOÁN NỘI**

(57) Sáng chế đề cập tới lĩnh vực xử lý hình ảnh, ví dụ lập mã hình ảnh/ảnh tĩnh và/hoặc hình ảnh/ảnh video. Cụ thể là, sáng chế đề cập tới thiết bị và phương pháp tương ứng để dự đoán nội khối dự đoán của ảnh video. Thiết bị này được tạo cấu hình để lựa chọn chế độ dự đoán nội có hướng từ tập hợp các chế độ dự đoán nội có hướng, trong đó mỗi chế độ dự đoán nội có hướng tương ứng với góc dự đoán nội khác nhau. Ngoài ra, thiết bị này được tạo cấu hình để lựa chọn bộ lọc từ tập hợp các bộ lọc dựa trên chế độ dự đoán nội có hướng đã lựa chọn. Ngoài ra, thiết bị này được tạo cấu hình để xác định, cho mẫu dự đoán đã cho của khối dự đoán, mẫu tham chiếu từ tập hợp các mẫu tham chiếu dựa trên chế độ dự đoán nội có hướng đã lựa chọn, và áp dụng bộ lọc đã lựa chọn với mẫu tham chiếu đã xác định.

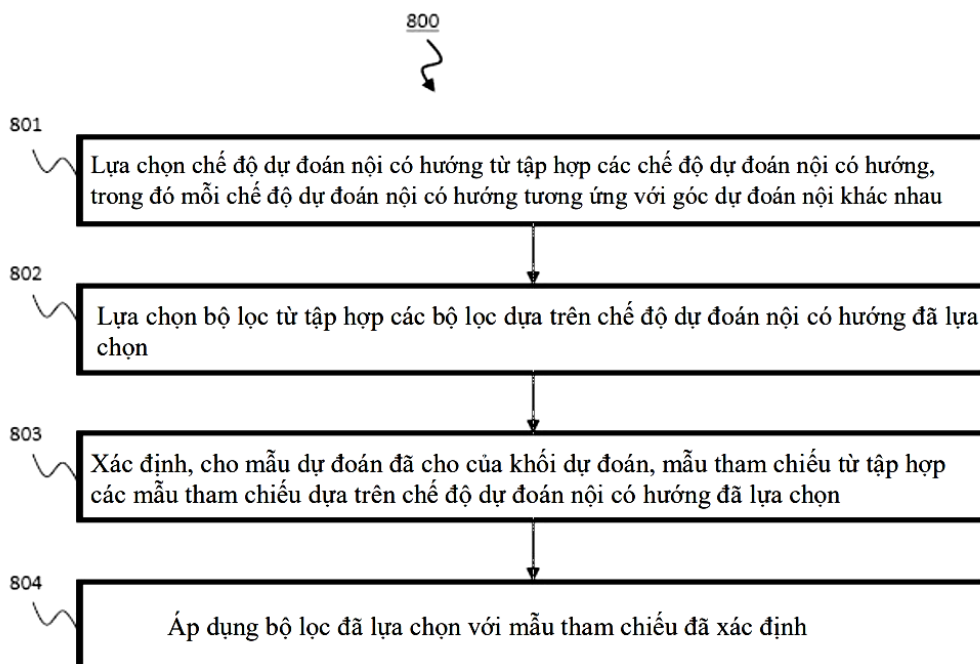


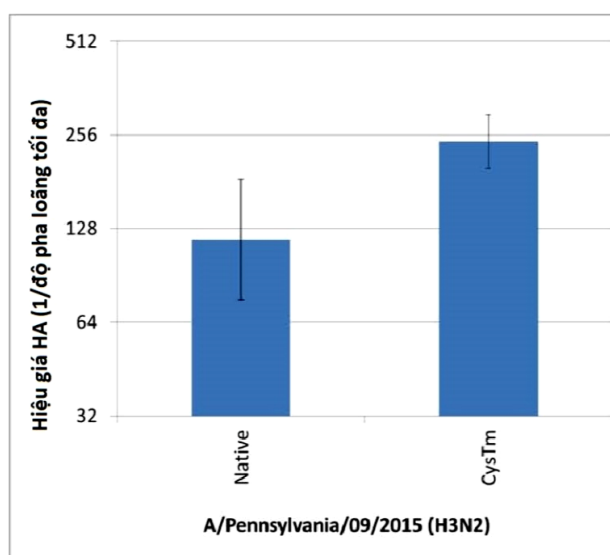
FIG. 8

- (11) 77429 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00326 (85) 21/01/2021
(22) 19/07/2019 (86) PCT/EP2019/069498 19/07/2019
(30) 18/56769 20/07/2018 FR (87) WO2020/016408 23/01/2020
(51) *A61K 9/00; A61P 9/14; A61K 9/14; A61K 31/7048*
(71) **LES LABORATOIRES SERVIER (FR)**
35 rue de Verdun, 92284 SURESNES, France
(72) MARSAS, Stéphanie (FR); PEAN, Jean-Manuel (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐƯỢC PHẨM Ở DẠNG VIÊN NÉN NHAI ĐƯỢC CHỨA DIOSMIN HOẶC
PHẦN ĐOẠN FLAVONOIT VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ ĐƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm ở dạng viên nén nhai được chứa liều cao của diosmin được micron hóa. Dược phẩm này chứa tỉ lệ phần trăm của diosmin được micron hóa là từ 20% đến 80% tổng khối lượng của dược phẩm. Dược phẩm này được sử dụng trong điều trị bệnh suy tĩnh mạch và bệnh trĩ. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình bào chế dược phẩm này.

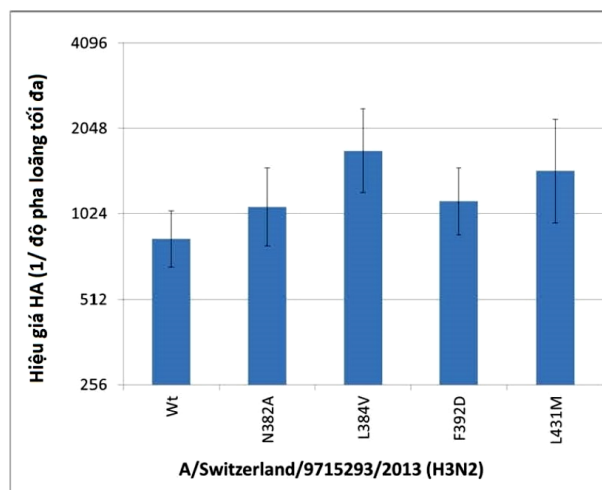
- (11) 77430 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00327 (85) 21/01/2021
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/CA2019/050893 27/06/2019
 (30) 62/690,780 27/06/2018 US (87) WO2020/000101 02/01/2020
 (51) C12N 15/44; A61K 39/145; A61P 31/16; A61P 37/04; C07K 14/11; C12N 7/01; C12N 15/82; C12N 5/10; C12N 7/00; A01H 5/00; C07K 16/10
 (71) MEDICAGO INC. (CA)
 600 - 1020 Route de l'Eglise, Quebec, Québec G1V 3V9, Canada
 (72) LAVOIE, Pierre-Olivier (CA); LORIN, Aurélien (CA); DOUCET, Alain (CA); D'AOUST, Marc-André (CA); COUTURE, Manon (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **AXIT NUCLEIC, PROTEIN ĐƯỢC MÃ HÓA BỞI AXIT NUCLEIC NÀY, HẠT TƯƠNG TỰ VIRUT (VLP) CHỨA PROTEIN NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HOẶC LÀM TĂNG HIỆU SUẤT SẢN XUẤT VLP CÚM VÀ VLP THU ĐƯỢC BẰNG CÁC PHƯƠNG PHÁP NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất protein cúm được cải biến ở thực vật. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra và làm tăng quá trình sản xuất hạt tương tự virut (VLP) cúm ở thực vật, trong đó VLP này chứa protein virut cúm được cải biến, như hemagglutinin (HA) cúm được cải biến. Protein HA này có thể bao gồm trình tự axit amin bao gồm ít nhất một sự thế khi so sánh với trình tự axit amin kiểu đại tương ứng. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa protein HA được cải biến, protein HA được mã hóa bởi axit nucleic này, hạt tương tự virut (VLP), cây, bộ phận của cây, hoặc tế bào của cây chứa protein HA này, và chế phẩm chứa VLP này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hạt tương tự virut (VLP) cúm và phương pháp làm tăng hiệu suất sản xuất hạt tương tự virut (VLP) cúm ở cây, bộ phận của cây, hoặc tế bào của cây.

Fig.6B

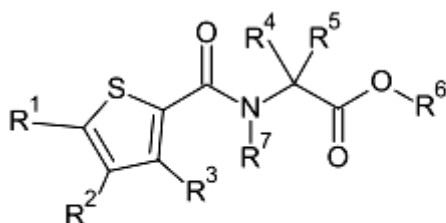


- (11) 77431 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00328 (85) 21/01/2021
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/CA2019/050892 27/06/2019
 (30) 62/690,780 27/06/2018 US (87) WO2020/000100 02/01/2020
 (51) C12N 15/44; A61K 39/145; C07K 14/11; C07K 16/10; C12P 21/00; A01H 5/00; C12N 5/10; C12N 7/00; C12N 7/01; C12N 15/82
 (71) MEDICAGO INC. (CA)
 600 - 1020 Route de l'Eglise, Quebec, Québec G1V 3V9, Canada
 (72) LAVOIE, Pierre-Olivier (CA); LORIN, Aurélien (CA); DOUCET, Alain (CA); D'AOUST, Marc-André (CA); COUTURE, Manon (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **AXIT NUCLEIC CHỨA TRÌNH TỰ NUCLEOTIT MÃ HÓA PROTEIN HEMAGGLUTININ (HA) CÚM H3 ĐƯỢC CẢI BIẾN, PROTEIN HA ĐƯỢC CẢI BIẾN MÃ HÓA BỞI AXIT NUCLEIC NÀY, HẠT TƯƠNG TỰ VIRUT (VLP) CHỨA PROTEIN NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VLP**
 (57) Sáng chế đề cập đến axit nucleic chứa trình tự nucleotit mã hóa protein hemagglutinin (HA) cúm H3 được cải biến, protein HA được cải biến mã hóa bởi axit nucleic này, hạt tương tự virut (VLP) chứa protein này, và phương pháp sản xuất protein cúm được cải biến ở thực vật. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra và làm tăng quá trình sản xuất hạt tương tự virut (VLP) cúm ở thực vật, trong đó VLP này chứa protein virut cúm được cải biến, như hemagglutinin (HA) cúm được cải biến. Protein HA này có thể chứa trình tự axit amin bao gồm ít nhất một sự thế khi so sánh với trình tự axit amin kiểu đại tương ứng. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa protein HA được cải biến. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất hạt tương tự virut (VLP) cúm và phương pháp làm tăng hiệu suất sản xuất hạt tương tự virut (VLP) cúm ở cây, bộ phận của cây, hoặc tế bào của cây.

Fig.2



- (11) **77432 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2021-00330** (85) 21/01/2021
 (22) 03/07/2019 (86) PCT/EP2019/067827 03/07/2019
 (30) 18181930.1 05/07/2018 EP (87) WO2020/007904 09/01/2020
 (51) **C07D 333/38; A01P 1/00; A01N 43/10; A01N 43/28**
 (71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 (72) BERNIER, David (FR); BRUNET, Stéphane (FR); COQUERON, Pierre-Yves (FR);
 DUFOUR, Jérémy (FR); KNOBLOCH, Thomas (FR); NICOLAS, Lionel (FR);
 TSUCHIYA, Tomoki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT THIOPHENCARBOXAMIT ĐƯỢC THỂ VÀ CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ CỦA NÓ, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CÁC BỆNH DO VI KHUẨN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thiophen carboxamit được thể và các chất tương tự của chúng có công thức (II) có thể được sử dụng để bảo vệ thực vật khỏi các bệnh do vi khuẩn, cụ thể là các bệnh do vi khuẩn gây ra bởi vi khuẩn thuộc chi *Xanthomonas*. Sáng chế cũng đề cập đến các chế phẩm chứa hợp chất này và các quy trình điều chế các hợp chất này, và phương pháp phòng trừ các bệnh do vi khuẩn.



II

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77433 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00331 | (85) 21/01/2021 | |
| (22) 02/07/2018 | (86) PCT/SE2018/050720 | 02/07/2018 |
| | (87) WO2020/009624 | 09/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

- (51) **H04W 72/12; H04W 72/04**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
164 83 Stockholm, Sweden
- (72) FORSELL, Anders (SE); SÖDERLUND, Annie (SE); BOSTRÖM, Björn (SE)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LẬP LỊCH TÀI NGUYÊN CHO VIỆC BÁO CÁO LIÊN KẾT LÊN, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế liên quan đến các cơ cấu để lập lịch các ID (định danh) tài nguyên cho việc báo cáo liên kết lên từ thiết bị không dây. Phương pháp được thực hiện bằng nút mạng. Phương pháp bao gồm bước tạo cấu hình, dựa vào sự thiết đặt kết nối của thiết bị không dây, thiết bị không dây với một bộ N gồm các ID tài nguyên. Bộ N gồm các ID tài nguyên được chỉ định cho thiết bị không dây cho việc báo cáo liên kết lên. Bộ N gồm các ID tài nguyên được chọn từ cấu trúc dữ liệu giữ nhiều bộ N gồm các ID tài nguyên, mỗi bộ trong số các bộ này xác định tổ hợp gồm các ID tài nguyên duy nhất. Phương pháp bao gồm bước chọn, dựa vào việc lập lịch liên kết xuống của thiết bị không dây, một trong các ID tài nguyên của bộ N gồm các ID tài nguyên được tạo cấu hình. Phương pháp bao gồm bước cung cấp thông tin cho thiết bị không dây về ID tài nguyên được chọn. Sáng chế cũng liên quan đến nút mạng và phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính.

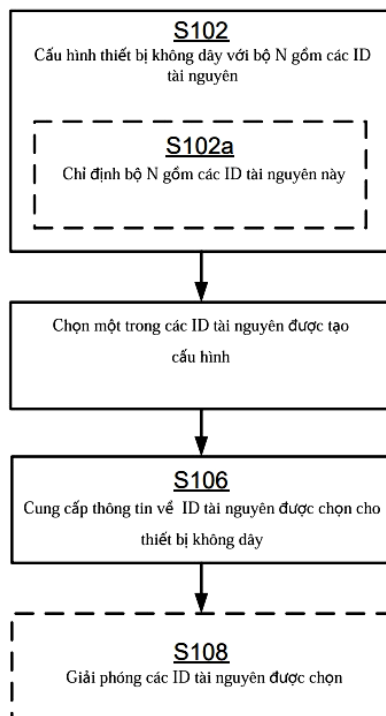


FIG. 2

(11) 77434 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00332

(22) 21/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/02/2021

(51) **C12Q 1/68**

(71) **CÔNG TY TNHH ANABIO R&D (VN)**

Số 22, lô 7,8 khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hòa Anh (VN); Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Nguyễn Thị Mai Phương (VN);
Trần Thị Mỹ (VN); Phạm Hồng Thuyết (VN); Đào Văn Quý (VN)

(54) **CHẾ PHẨM PROBIOTIC ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRỊ VIÊM ĐẠI TRÀNG VÀ
QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới chế phẩm probiotic để hỗ trợ điều trị bệnh viêm đại tràng và chứng rối loạn tiêu hóa. Chế phẩm probiotic có chứa bào tử sống của hai chủng lợi khuẩn *Baccillus subtilis* ANA3 và *Baccillus clausi* ANA39 được phân lập cho phép phát triển tốt trong môi trường đại tràng giúp cân bằng pH và ức chế vi khuẩn gây viêm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm probiotic này.

- (11) **77435 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00342** (85) 21/01/2021
(22) 13/02/2019 (86) PCT/KR2019/001737 13/02/2019
(30) 10-2018-0086768 25/07/2018 KR (87) WO2020/022600 30/01/2020
(51) **C07D 403/14; A61K 31/506; A61P 35/02; A61K 31/496; A61P 35/00**
(71) **HANMI PHARM. CO., LTD.** (KR)
214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea
(72) BAE, In Hwan (KR); KIM, Ji Sook (KR); CHOI, Jae Yul (KR); KANG, Seok Jong (KR); AHN, Young Gil (KR); SUH, Kwee Hyun (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT PYRIMIDIN VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ NGĂN NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyrimidin có công thức 1, phương pháp điều chế hợp chất này, và dược phẩm chứa hợp chất này để ngăn ngừa hoặc điều trị ung thư.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77436 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00346 | (85) 22/01/2021 | |
| (22) 29/06/2018 | (86) PCT/CN2018/093848 | 29/06/2018 |
| | (87) WO2020/000443 A1 | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) *H04R 9/06; H04R 9/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) QIN, Renxuan (CN); LI, Shizhe (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **LOA VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến loa và thiết bị đầu cuối di động. Loa bao gồm hộp và lõi được bố trí trong hộp, trong đó có khoang trước và khoang sau trong hộp, khoang trước thông với phía ngoài, và khoang sau là khoang biệt lập. Ngoài ra, để giảm diện tích không gian bị chiếm bởi toàn bộ loa, khoang trước và khoang sau được bố trí bằng cách xếp chồng khi được bố trí. Cụ thể, khoang trước và khoang sau ít nhất được xếp chồng theo phần dọc theo hướng chiều dày của lõi. Do đó, khoang sau được bố trí trong không gian của toàn bộ loa theo hướng chiều dày của lõi, để giảm diện tích bị chiếm bởi toàn bộ loa trong thiết bị đầu cuối di động trên cơ sở rằng kích thước của khoang sau đáp ứng yêu cầu.

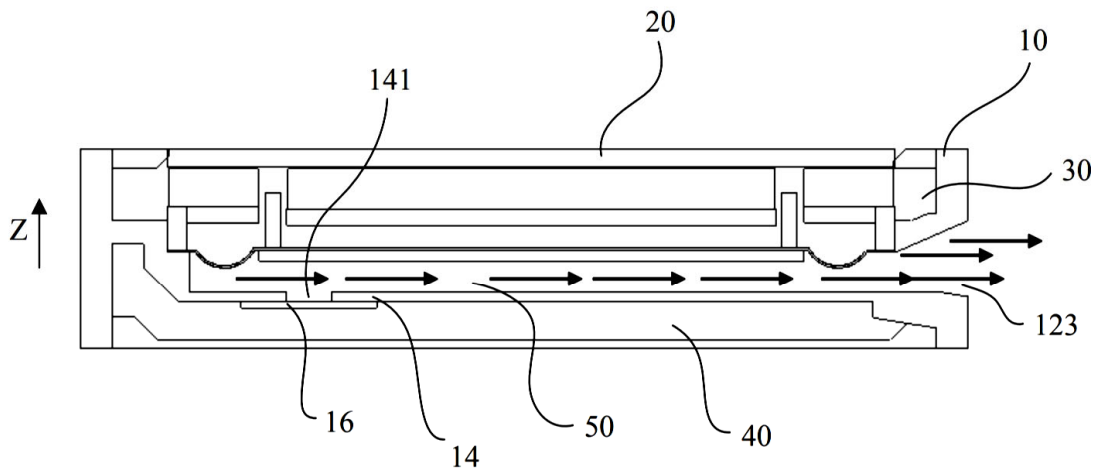
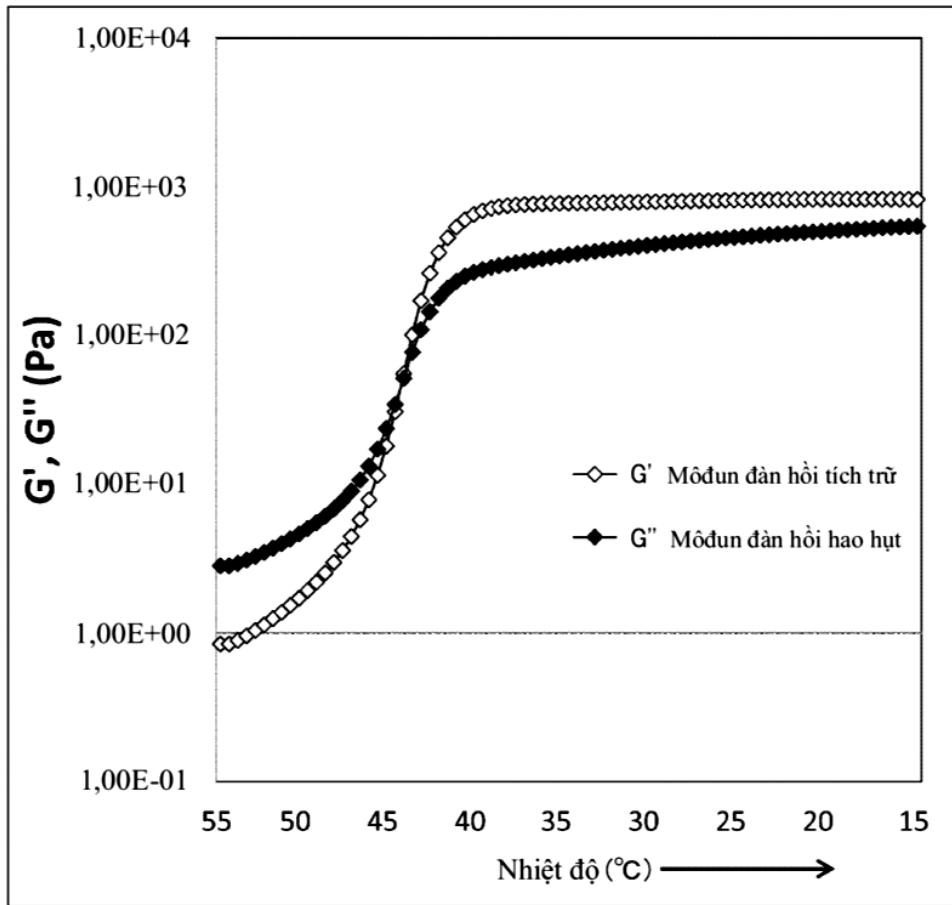


Fig.6

- (11) 77437 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00347 (85) 22/01/2021
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/JP2019/024713 21/06/2019
 (30) 2018-118980 22/06/2018 JP (87) WO2019/245031 26/12/2019
 2019-003117 11/01/2019 JP
- (51) **A61K 47/38; A61K 31/4439; A61K 31/616; A61K 47/32; A61P 29/00; A61K 9/48; A61P 1/00; A61P 25/24; A61K 31/381**
- (71) **QUALICAPS CO., LTD. (JP)**
 321-5, Ikezawa-cho, Yamatokoriyama-shi, Nara 6391032, Japan
- (72) OSAKI, Yoshiro (JP); ASO, Makoto (JP); UENO, Koki (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **NANG CỨNG TAN TRONG RUỘT, CHẤT LỎNG ĐIỀU CHẾ NANG CỨNG TAN TRONG RUỘT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT LỎNG ĐIỀU CHẾ NANG CỨNG TAN TRONG RUỘT**
- (57) Sáng chế đề cập đến nang cứng gồm màng nang cứng có thể được đúc bằng phương pháp tạo gel lạnh và có các đặc tính hòa tan trong ruột. Vấn đề được giải quyết bởi nang cứng tan trong ruột bao gồm màng (a) chứa thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai, hoặc (b) chứa thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai, và còn chứa ít nhất một thành phần được chọn từ thành phần thứ ba và thành phần thứ tư, trong đó thành phần thứ nhất là metylxenluloza và/hoặc hydroxypropyl metylxenluloza có giá trị độ nhớt lớn hơn hoặc bằng 6mPa·s, thành phần thứ hai là copolyme axit metacrylic tan trong ruột, thành phần thứ ba là copolyme alkyl (met)acrylat este và/hoặc etyl xenluloza không tan trong nước, và thành phần thứ tư là ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm chất dẻo hóa và chất hoạt động bề mặt được dụng hoặc như là chất phụ gia thực phẩm, và trong đó thành phần thứ nhất được chứa ở tỷ lệ nằm trong khoảng từ 30 đến 70% khối lượng và thành phần thứ hai được chứa ở tỷ lệ nằm trong khoảng từ 30 đến 60% khối lượng với tổng của các tỷ lệ của thành phần thứ nhất và thành phần thứ hai lớn hơn hoặc bằng 70% khối lượng dựa trên tổng khối lượng của thành phần thứ nhất, thành phần thứ hai, thành phần thứ ba và thành phần thứ tư được chứa trong màng, mà được tính là 100% khối lượng.

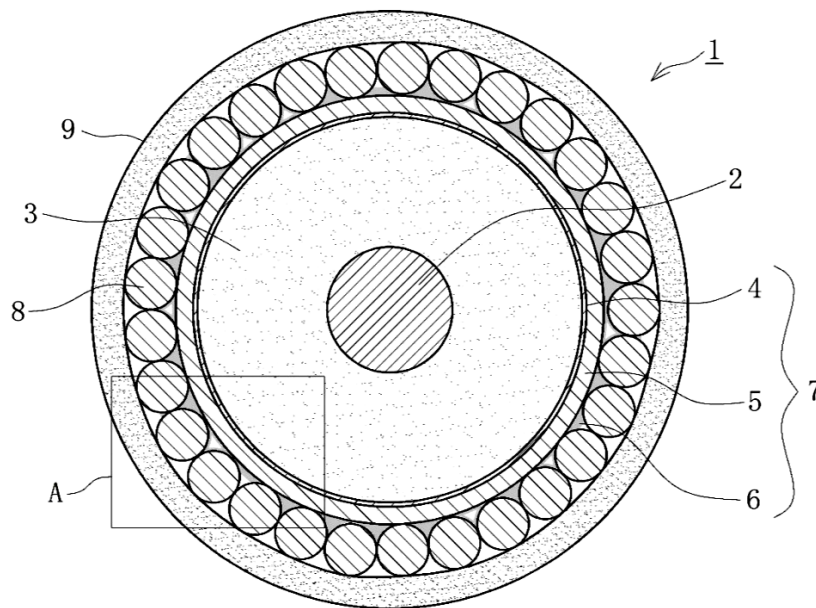
Fig. 4



- (11) 77438 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00348 (85) 22/01/2021
(22) 18/06/2019 (86) PCT/JP2019/024046 18/06/2019
(30) 2018-119743 25/06/2018 JP (87) WO2020/004132 A1 02/01/2020
(51) *H01B 11/18; H01B 7/18*
(71) NISSEI ELECTRIC CO., LTD. (JP)
1509, Okubo-cho, Nishi-ku, Hamamatsu-shi, Shizuoka 4328006, Japan
(72) OISHI Kyosuke (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CÁP ĐỒNG TRỤC**

(57) Sáng chế đề cập đến cáp đồng trục, khác biệt ở chỗ, cáp đồng trục này bao gồm lớp kim loại (5), mà ở bên trong dây dẫn ngoài (8), được liên kết với dây dẫn ngoài (8) nhờ chất kết dính (6) theo cách sao cho lớp kim loại (5) tiếp xúc với một phần của dây dẫn ngoài (8).

FIG.1



(11) 77439 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00352

(22) 22/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/03/2021

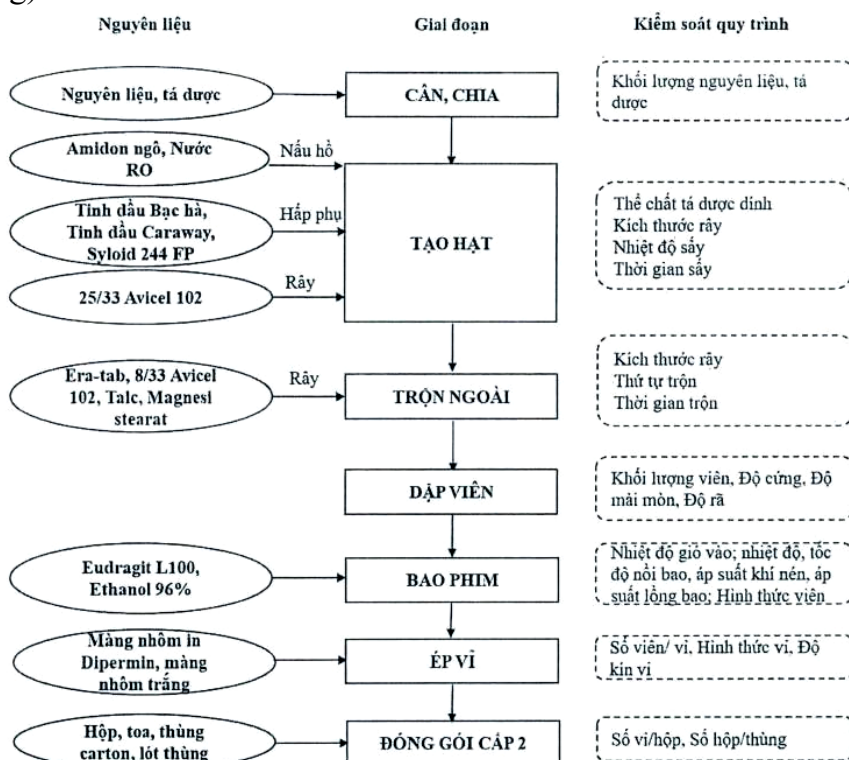
(51) **A61K 36/00**

(75) **PHẠM TUẤN ANH (VN)**

Thôn Tương Chúc, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VIÊN NÉN CHỨA TINH DẦU DỪNG CHO CHỨNG KHÓ TIÊU CHỨC NĂNG VÀ HỘI CHỨNG RUỘT KÍCH THÍCH**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế viên nén chứa tinh dầu có bao tan ở ruột dùng cho chứng khó tiêu chức năng và hội chứng ruột kích thích bao gồm: chuyển hỗn hợp tinh dầu từ dạng lỏng sang dạng rắn bằng cách hấp phụ hỗn hợp tinh dầu Bạc hà Âu và tinh dầu Thì là Ai cập (Caraway) vào tá dược hút Syloid 244 FP với tỉ lệ từ khoảng 1:1 đến 10:1; tạo hạt bằng cách trộn hỗn hợp ở trên và tá dược độn avicel 102 theo tỉ lệ khoảng 1:6 đến 1:10 với dung dịch tá dược dính amidon rồi xát thành hạt qua rây 0,5mm; sau đó tiếp tục trộn với tá dược độn avicel 102, tá dược rã eratab và tá dược trơn magnesi stearat với tỉ lệ tá dược rã từ khoảng 4-6% (theo khối lượng); tá dược trơn chảy khoảng 1-3% (theo khối lượng); và cuối cùng dập viên bằng cách đưa hỗn hợp này vào máy dập viên nén quay tròn trong đó tốc độ vòng quay nằm trong khoảng 10-25vòng/phút; lực nén nằm trong khoảng 50-65kg/N; bao phim bằng phun tá dược bao tan ở ruột Eudragit L100 tỉ lệ khoảng 1,0-30% (theo khối lượng).



Hình 1

- (11) 77440 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00357 (85) 22/01/2021
(22) 25/07/2019 (86) PCT/US2019/043424 25/07/2019
(30) 62/703,240 25/07/2018 US (87) WO2020/023737 30/01/2020
(51) *A61K 31/712; C12N 15/113; A61K 31/7125*
(71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America
(72) FREIER, Susan, M. (US); SINGH, Priyam (IN); RIGO, Frank (ES); JAFAR-NEJAD, Paymaan (US); KORDASIEWICZ, Holly (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT OLIGOME, BỘ ĐÔI OLIGOME, HỢP CHẤT ĐỐI NGHĨA, OLIGONUCLEOTIT ĐÃ ĐƯỢC CẢI BIẾN, TẬP HỢP ĐƯỢC LÀM GIÀU BẤT ĐỐI XỨNG CỦA OLIGONUCLEOTIT ĐÃ ĐƯỢC CẢI BIẾN, VÀ ĐƯỢC PHẪM ĐỀ LÀM GIẢM SỰ BIỂU HIỆN ARN ATXN2**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất oligome, bộ đôi oligome, hợp chất đối nghĩa, oligonucleotit đã được cải biến, tập hợp được làm giàu bất đối xứng của oligonucleotit đã được cải biến, và dược phẩm để làm giảm hàm lượng hoặc hoạt tính của ARN ATXN2 trong tế bào hoặc động vật, và trong các trường hợp nhất định làm giảm hàm lượng của protein Ataxin-2 trong tế bào hoặc động vật. Hợp chất và dược phẩm này hữu dụng để làm cải thiện ít nhất là một triệu chứng hoặc dấu hiệu nhận biết của bệnh thoái hóa thần kinh. Các triệu chứng và dấu hiệu nhận biết này bao gồm chứng thất điều, bệnh thần kinh, và sự tạo thành khối kết tụ. Các bệnh thoái hóa thần kinh này bao gồm chứng thất điều gai-tiểu não tủy 2 (spinocerebellar ataxia type 2 - SCA2), chứng xơ cứng teo cơ một bên (amyotrophic lateral sclerosis- ALS), và bệnh Parkinson.

- (11) 77441 A (43) 26/04/2021
- (21) 1-2021-00358 (85) 22/01/2021
- (22) 27/12/2018 (86) PCT/CN2018/124525 27/12/2018
- (30) 201810677624.5 27/06/2018 CN (87) WO2020/000966 02/01/2020
- (51) **G06K 9/34; H04W 48/16**
- (71) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
2F, No. 979 Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China
- (72) CHEN, Shengfu (CN); SHAN, Ting (CN); LIU, Chuanqi (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI CHỨA MÃ CHO VIỆC TẠO THÔNG TIN ĐIỂM TRUY CẬP KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo thông tin điểm truy cập không dây, thiết bị và phương tiện máy tính có thể đọc chứa mã máy tính để thực hiện phương pháp này. Phương pháp bao gồm: trích xuất hình ảnh ký tự ứng cử viên từ hình ảnh thu được (201), trong đó hình ảnh bao gồm hình ảnh chỉ ra điểm truy cập không dây; xác định hình ảnh ký tự trong các hình ảnh ký tự ứng viên được trích xuất (202); xác định kết quả công nhận hình ảnh ký tự được xác định bằng cách sử dụng một mô hình ký tự nhận dạng (203), trong đó mô hình ký tự nhận dạng được sử dụng để đại diện cho một sự tương ứng giữa các hình ảnh ký tự và một ký tự; và tạo mã nhận dạng điểm truy cập và mật khẩu của điểm truy cập không dây theo kết quả nhận dạng đã xác định (204). Phương pháp theo sáng chế cung cấp cách tạo thông tin điểm truy cập không dây.

200

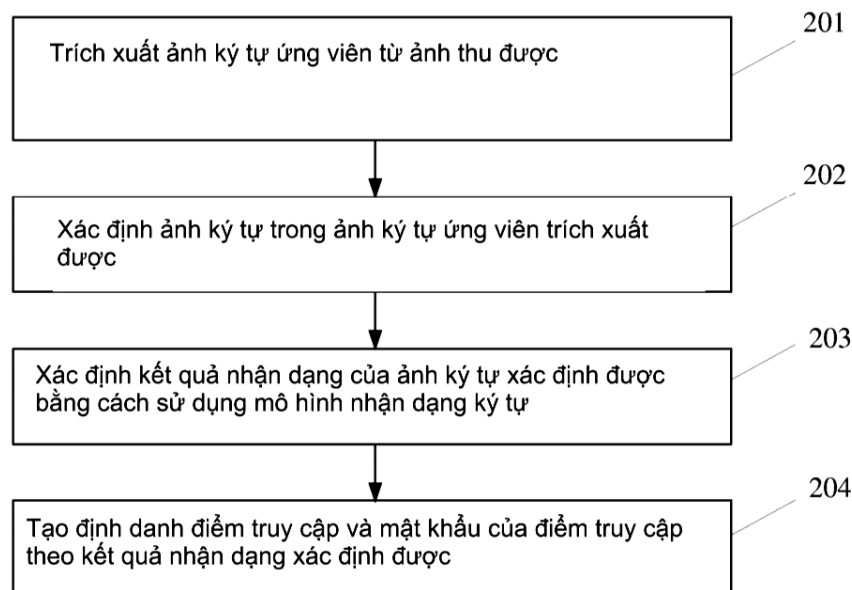


Fig.2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77442 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00360 | (85) 22/01/2021 | |
| (22) 26/06/2019 | (86) PCT/CN2019/092976 | 26/06/2019 |
| (30) 201810680516.3 | 27/06/2018 CN | (87) WO2020/001470 |
| | | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) **H04W 4/50**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) PENG, Wenjie (CN); WANG, Jun (CN); DAI, Mingzeng (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, BỘ MÁY, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông. Phương pháp gồm: bước nhận, bởi thiết bị đầu cuối, cấu hình liên kết biên xe cộ đến các đối tượng khác (vehicle to everything, V2X) chuẩn thứ nhất và cấu hình liên kết biên V2X chuẩn thứ hai từ thiết bị mạng; bước thu được, bởi thiết bị đầu cuối dựa trên cấu hình liên kết biên V2X chuẩn thứ nhất và cấu hình liên kết biên V2X chuẩn thứ hai, tài nguyên liên kết biên V2X được sử dụng cho sự truyền dữ liệu; và bước giao tiếp, bởi thiết bị đầu cuối, với thiết bị đầu cuối khác trên tài nguyên liên kết biên V2X. Theo phương pháp, đảm bảo là thiết bị đầu cuối giống nhau có thể thu được dịch vụ V2X chuẩn thứ nhất và dịch vụ V2X chuẩn thứ hai. Sáng chế cũng đề cập đến bộ máy thông tin liên lạc, hệ thống truyền thông và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính.

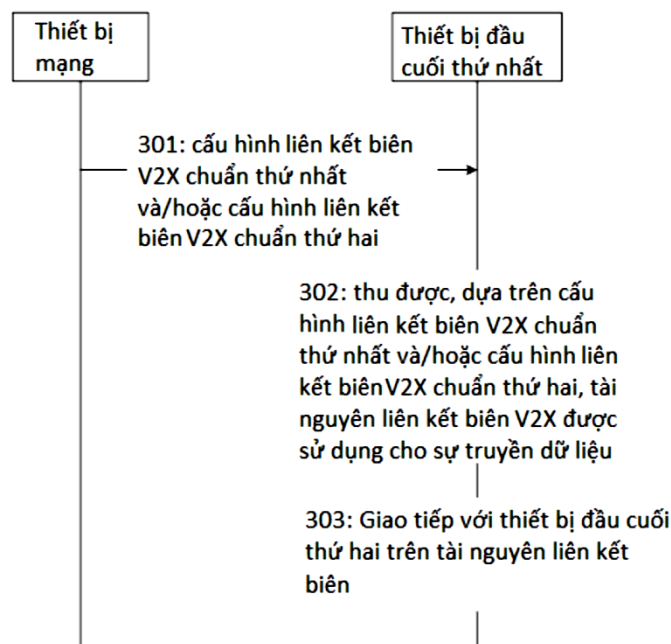


Fig.3

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 77443 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00367 | (85) 22/01/2021 | |
| (22) 27/06/2019 | (86) PCT/CN2019/093404 | 27/06/2019 |
| (30) 201810701919.1 | 29/06/2018 CN (87) WO2020/001570 | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) **GIOL 19/008**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) SHLOMOT, Eyal (US); GIBBS, Jonathan Alastair (GB); LI, Haiting (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH NỔI, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH NỔI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị mã hóa tín hiệu âm thanh nổi, phương pháp và thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh nổi. Phương pháp mã hóa bao gồm các bước: thực hiện mở rộng phổ đối với tham số LSF được lượng tử hóa của tín hiệu kênh sơ cấp trong khung hiện thời trong tín hiệu âm thanh nổi, để thu được tham số LSF được mở rộng phổ của tín hiệu kênh sơ cấp (S510); xác định phần dư dự đoán tham số LSF của tín hiệu kênh thứ cấp trong khung hiện thời dựa vào tham số LSF gốc của tín hiệu kênh thứ cấp và tham số LSF được mở rộng phổ của tín hiệu kênh sơ cấp (S520); và thực hiện lượng tử hóa đối với phần dư dự đoán tham số LSF của tín hiệu kênh thứ cấp (S530). Phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã này giúp giảm số lượng bit cần để mã hóa.

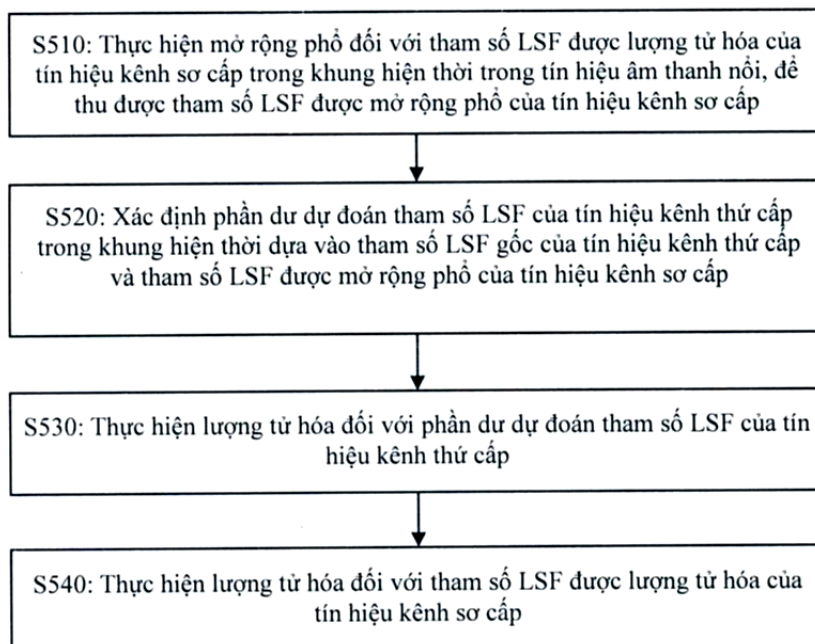


FIG.5

- (11) 77444 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00368 (85) 22/01/2021
 (22) 25/06/2019 (86) PCT/US2019/039031 25/06/2019
 (30) 62/689,666 25/06/2018 US (87) WO2020/005975 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/01/2021

(51) **G06T 13/20; G06T 17/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZAKHARCHENKO, Vladyslav (US); KATHARIYA, Birendra (NP); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA Đám MÂY ĐIỂM, VÀ THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ Đám MÂY ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa đám mây điểm, và thiết bị và phương pháp giải mã đám mây điểm. Thiết bị này bao gồm bộ xử lý được tạo cấu hình để thu đám mây điểm, thực hiện việc lựa chọn giữa mã hóa cây bát phân hoặc mã hóa cây tứ phân của nút cha và mã hóa nút cha thành dòng bit dựa vào sự lựa chọn này; và bộ phát được ghép nối với bộ xử lý và được tạo cấu hình để truyền dòng bit. Thiết bị bao gồm bộ thu được tạo cấu hình để nhận dòng bit; và bộ xử lý được ghép nối với bộ thu và được tạo cấu hình để phân tích cú pháp, từ dòng bit, tham số thứ nhất biểu thị độ sâu của việc mã hóa đám mây điểm (point cloud coding, PCC), giải mã các nút thứ nhất trước độ sâu này bằng cách sử dụng bước giải mã cây bát phân, phân tích cú pháp, từ dòng bit, tham số thứ hai biểu thị chế độ mã hóa nút đối với các nút thứ hai ở và sau độ sâu này, và giải mã các nút thứ hai dựa vào tham số thứ hai.

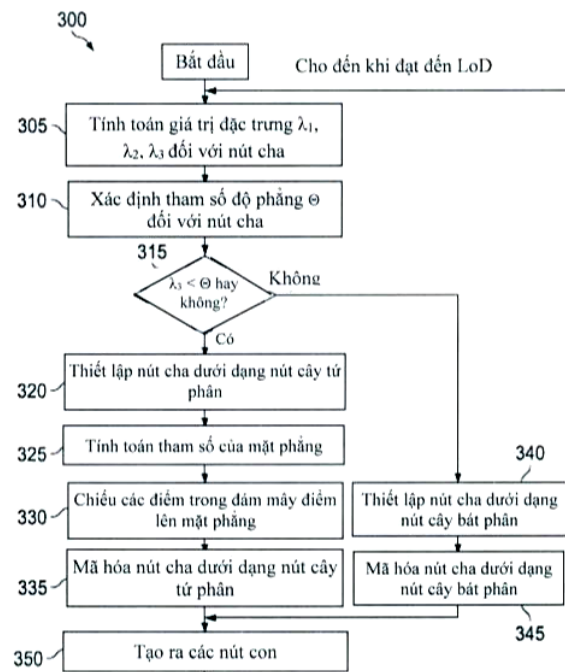
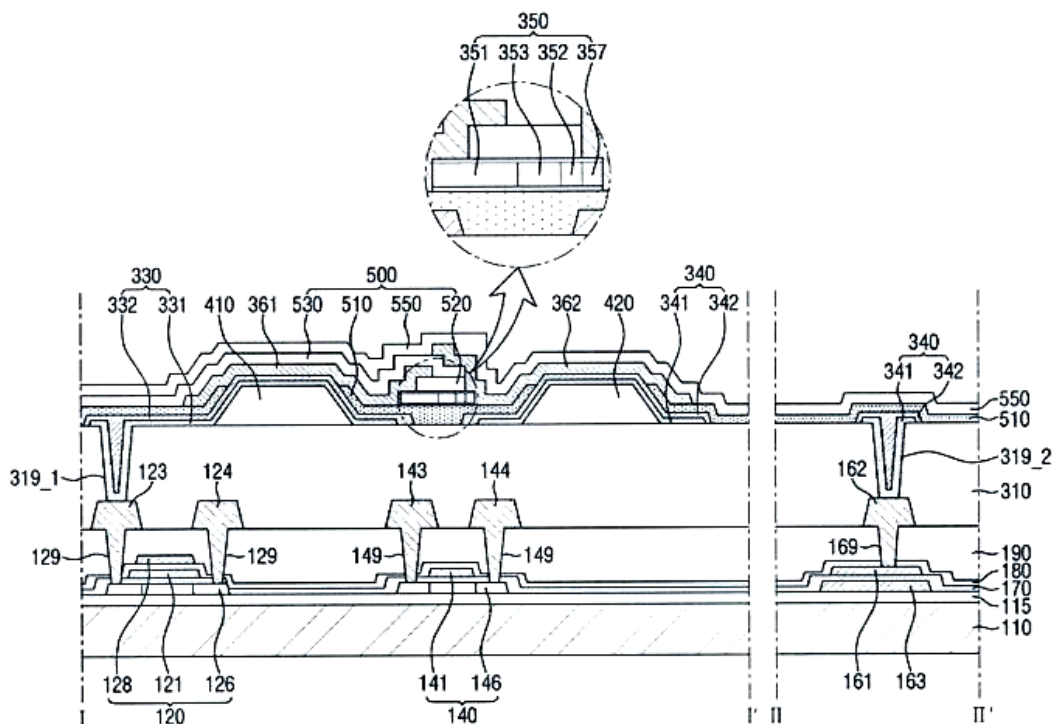


FIG. 3

- (11) 77445 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00371 (85) 22/01/2021
 (22) 03/01/2019 (86) PCT/KR2019/000110 03/01/2019
 (30) 10-2018-0086143 24/07/2018 KR (87) WO2020/022593 30/01/2020
 (51) *H01L 27/15; H01L 33/38; H01L 33/00*
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) KIM, Dae Hyun (KR); CHO, Hyun Min (KR); KWAG, Jin Oh (KR); SONG, Keun Kyu (KR); JO, Sung Chan (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm điện cực thứ nhất, điện cực thứ hai được đặt cách xa điện cực thứ nhất để quay về phía điện cực thứ nhất, lớp cách điện thứ nhất, ít nhất một thành phần phát quang, lớp cách điện thứ hai, điện cực tiếp xúc thứ nhất, và điện cực tiếp xúc thứ hai. Lớp cách điện thứ nhất bao gồm vùng xếp chồng mà chồng lên ít nhất một thành phần phát quang, vùng không xếp chồng thứ nhất mà kéo dài ra phía ngoài từ đầu thứ nhất của ít nhất một thành phần phát quang và không chồng lên ít nhất một thành phần phát quang, và vùng không xếp chồng thứ hai mà kéo dài ra phía ngoài từ đầu thứ hai của ít nhất một thành phần phát quang và không chồng lên ít nhất một thành phần phát quang.

FIG. 3



- (11) 77446 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00378 (85) 25/01/2021
(22) 27/06/2019 (86) PCT/US2019/039558 27/06/2019
(30) 62/690,790 27/06/2018 US (87) WO2020/006267 02/01/2020
(51) *C12N 15/113; A61K 31/7125; A61K 31/7115; A61K 31/712*
(71) **IONIS PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
2855 Gazelle Court, Carlsbad, CA 92010, United States of America
(72) COLE, Tracy, A. (US); KORDASIEWICZ, Holly (US); BUI, Huynh-Hoa (US);
FREIER, Susan, M. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT OLIGOME, BỘ ĐÔI OLIGOME, HỢP CHẤT ĐỐI NGHĨA,
OLIGONUCLEOTIT ĐÃ CẢI BIẾN, QUẦN THỂ ĐƯỢC LÀM GIÀU BẤT
ĐỐI XỨNG CỦA OLIGONUCLEOTIT ĐÃ CẢI BIẾN VÀ DƯỢC PHẨM ĐỂ
LÀM GIẢM SỰ BIỂU HIỆN KINAZA 2 LẶP LẠI GIÀU LEUXIN (LRRK2)**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất oligome, bộ đôi oligome, hợp chất đối nghĩa,
oligonucleotit đã cải biến, quần thể được làm giàu bất đối xứng của oligonucleotit
đã cải biến, và dược phẩm để làm giảm hàm lượng hoặc hoạt tính của ARN kinase 2
lặp lại giàu leuxin (LRRK2) trong tế bào hoặc động vật, và trong các trường hợp
nhất định làm giảm hàm lượng của protein LRRK2 trong tế bào hoặc động vật. Các
hợp chất và dược phẩm này hữu dụng khi làm cải thiện ít nhất một triệu chứng hoặc
dấu hiệu nhận biết của bệnh thoái hóa thần kinh. Các triệu chứng và dấu hiệu nhận
biết này bao gồm chứng mất điều hòa, bệnh lý thần kinh, và sự tạo thành khối kết
tụ. Các bệnh thoái hóa thần kinh này bao gồm chứng cả bệnh Parkinson.

- (11) 77447 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00381 (85) 25/01/2021
(22) 11/07/2019 (86) PCT/CN2019/095544 11/07/2019
(30) 201810760126.7 11/07/2018 CN (87) WO2020/011223 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2021

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

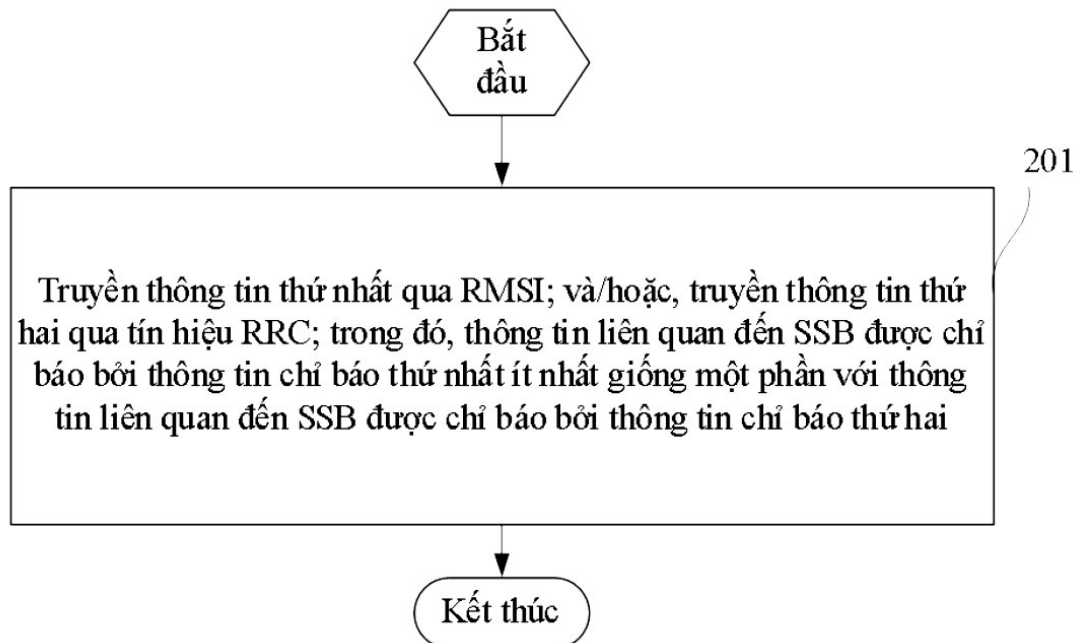
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) LIU, Siqi (CN); MA, Yue (CN); JI, Zichao (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý tín hiệu. Phương pháp bao gồm: truyền thông tin thứ nhất thông qua RMSI, và/hoặc truyền thông tin thứ hai thông qua tín hiệu RRC; trong đó, thông tin liên quan đến SSB được chỉ ra bởi thông tin chỉ báo thứ nhất có ít nhất một phần giống với thông tin liên quan đến SSB được chỉ ra bởi thông tin chỉ báo thứ hai.



HÌNH 2

(11) 77448 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00394

(22) 25/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2021

(51) B23K 9/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

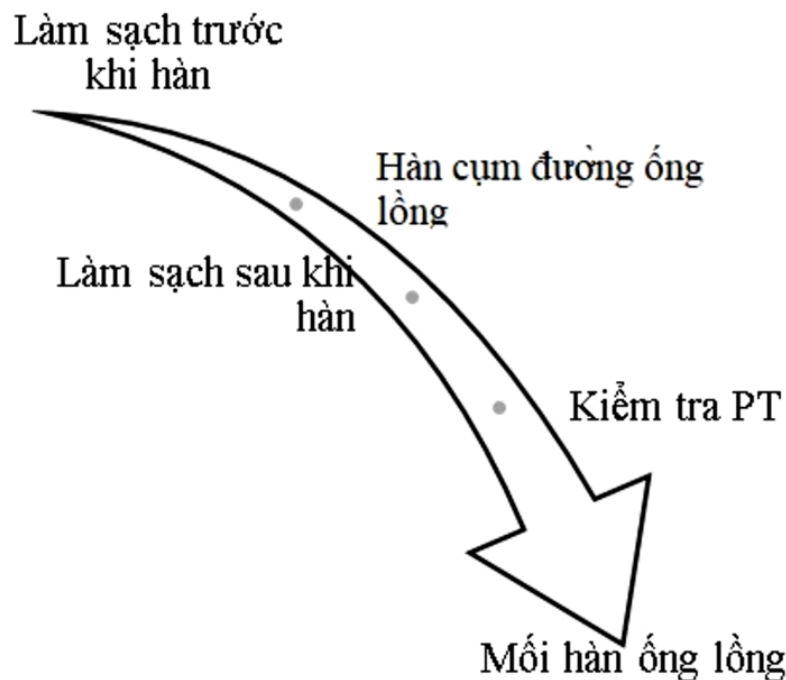
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Cao Xuân Duy (VN); Nguyễn Bá Dũng (VN); Võ Anh Tuấn (VN); Vũ Văn Dậu (VN); Phạm Văn Tùng (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN ỐNG LỒNG CHO ĐƯỜNG ỐNG LOẠI NHỎ CHỊU ÁP SUẤT CAO**

(57) Phương pháp hàn ống lồng cho đường ống loại nhỏ chịu áp suất cao bao gồm: kết cấu của mỗi hàn ống lồng đường ống được chế tạo từ thép không gỉ hoặc thép hợp kim có chiều dày từ 1-3 mm, đường kính nhỏ hơn 20 mm, vùng hàn là kết quả theo quy trình hàn, của quá trình hàn hồ quang điện cực tungsten; phương pháp hàn ống lồng cho đường ống cao áp loại nhỏ và kết cấu ống lồng có 4 bước: bước 1: làm sạch trước khi hàn; bước 2: hàn cụm đường ống lồng; bước 3: làm sạch sau khi hàn; bước 4: kiểm tra PT.



Hình 4

(11) 77449 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00395

(22) 25/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2021

(51) B64F 1/04

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

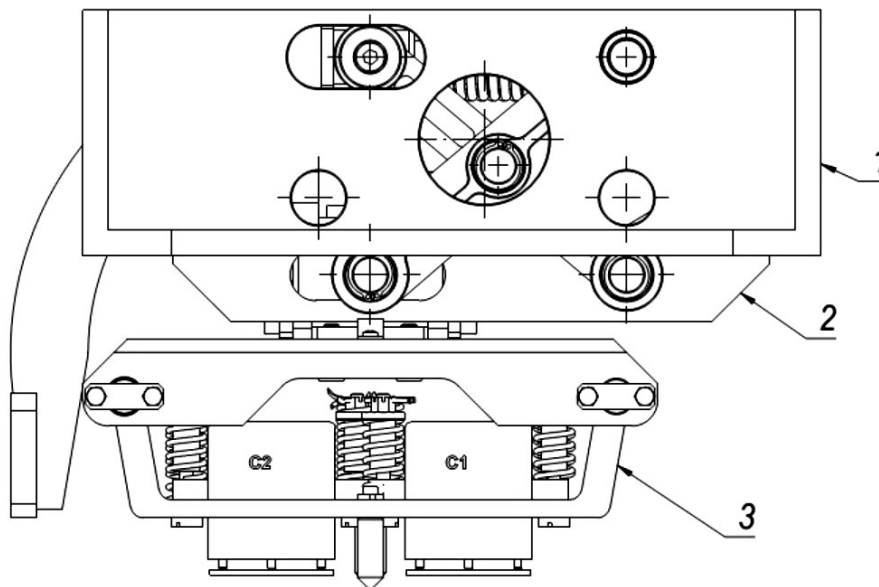
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Văn Định (VN); Lê Kim Bảo (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Nguyễn Duy Tùng (VN); Nguyễn Phạm Tuấn (VN); Đỗ Văn Cường (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) CƠ CẤU ĐÓNG NGẮT CỤM TIẾP ĐIỂM SỬ DỤNG HAI TẦNG Lò XO ĐẨY

- (57) Sáng chế đề xuất cơ cấu đóng ngắt cụm tiếp điểm sử dụng hai tầng lò xo đẩy bao gồm cụm thân vỏ, cụm biến đổi chuyển vị và cụm tiếp điểm; sáng chế sử dụng trên các thiết bị phóng máy bay cỡ nhỏ, UAV, thiết bị thám không. Cơ cấu đóng ngắt cụm tiếp điểm sử dụng hai tầng lò xo đẩy có thể sử dụng với các môi trường khắc nghiệt, độ tin cậy cao, tác động nhanh. Nhờ sử dụng cơ cấu thuần cơ khí mà quá trình bảo dưỡng, sửa chữa dễ dàng. Thiết kế cơ cấu chữ X với các điều kiện không chế đặc biệt để dùng chính chuyển vị dọc ray phóng U_X của phương tiện bay để dẫn động cụm tiếp điểm với chuyển vị U_X và U_Y . Đồng thời cụm tiếp điểm sử dụng hai tầng lò xo đẩy được thiết kế đặc biệt để hấp thụ rung lắc của phương tiện bay, đảm bảo khả năng kết nối an toàn, tin cậy của tiếp điểm với phương tiện bay.



Hình 2

(11) 77450 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00396

(22) 25/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2021

(51) **G05D 1/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

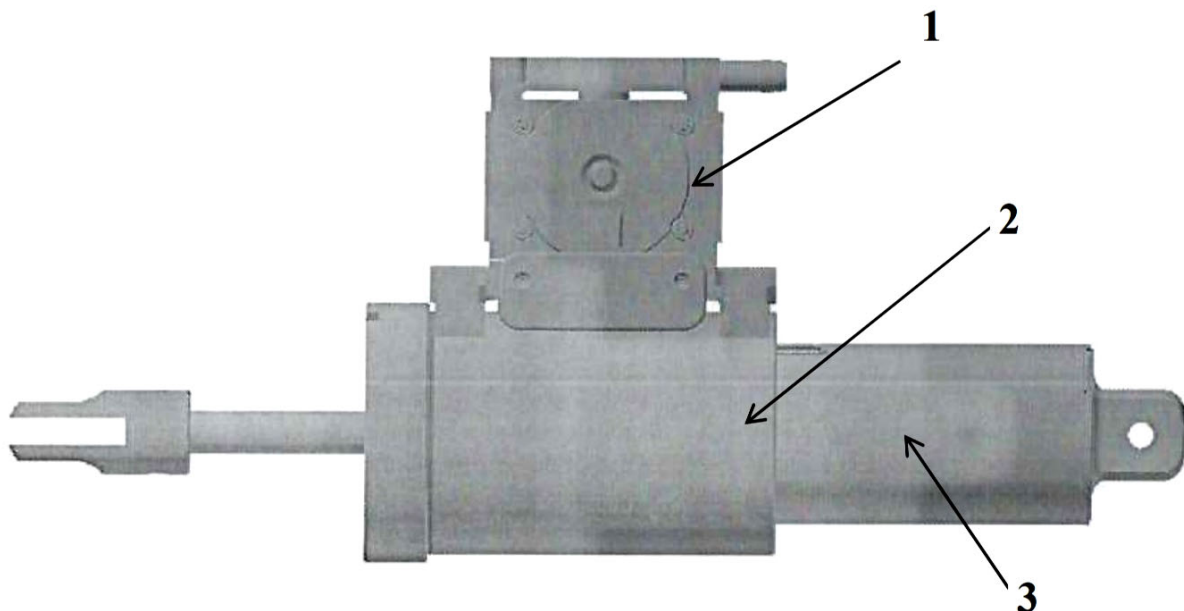
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Hoàng An (VN); Vũ Trọng Đại (VN); Bùi Văn Đồng (VN); Vương Đức Tùng (VN); Trần Ngọc Hưng (VN); Cao Văn Bình (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

(54) **CƠ CẤU CHẤP HÀNH ĐIỆN - KHÍ CHO THIẾT BỊ BAY TRÊN ÂM**

(57) Cơ cấu chấp hành điện – khí cho thiết bị bay trên âm là thiết bị thực thi dựa trên tín hiệu điều khiển một cách nhanh chóng và chính xác. Thiết bị có cấu tạo gồm bốn bộ phận chính, gồm có: bộ điều khiển từ - vòi phun khí, bộ pít tông – xy lanh khí nén, bộ biến trở cảm biến vị trí, bộ lò xo giảm chấn. Trong đó: bộ điều khiển từ - vòi phun khí tiếp nhận tín hiệu và điều khiển độ chênh áp khí nén trong hai khoang xy lanh thông qua điều khiển góc lệch vòi phun khí; bộ pít tông – xy lanh biến đổi chênh áp thành lực của pít tông, bộ biến trở cảm biến vị trí giúp xác định vị trí của pít tông, bộ lò xo giảm chấn giúp giảm chấn động đột ngột và ổn định lực truyền giữa cơ cấu chấp hành và cánh lái.



Hình 1

- (11) 77451 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00400 (85) 26/01/2021
(22) 10/07/2019 (86) PCT/CN2019/095384 10/07/2019
(30) 201810753058.1 10/07/2018 CN (87) WO2020/011186 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021

(51) **E04B 2/56**

(75) **ZHOU, ZHAODI (CN) (CN)**

No. 18, Puqian Xiaogang Street, Beilun District Ningbo, Zhejiang 315801, P.R. China

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **TƯỜNG CHẾ TẠO SẴN VÀ KẾT CẤU LẮP GHÉP DÙNG CHO CÔNG TRÌNH LẮP GHÉP, VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới tường chế tạo sẵn và kết cấu lắp ghép dùng cho công trình lắp ghép, và phương pháp xây dựng. Tường chế tạo sẵn (1) dùng cho công trình chế tạo sẵn bao gồm thân bê tông (2) và khung giàn cứng vững (3) được bố trí bên trong thân bê tông đúc (2), trong đó khung giàn cứng vững (3) bao gồm n thanh thép có gờ thẳng đứng kéo dài theo chiều dọc (4), với n là một số nguyên lớn hơn hoặc bằng 3; mặt đầu trên và mặt đầu dưới của tường chế tạo sẵn (1) được tạo ra có m chi tiết liên kết cơ khí (5) ở các vị trí có cùng trục tâm với các thanh thép có gờ thẳng đứng (4), với m là một số nguyên nhỏ hơn hoặc bằng 2n; và tất cả các chi tiết liên kết cơ khí (5) đều được tạo ra ở phần đầu của các thanh thép có gờ thẳng đứng (4). Sáng chế còn đề cập tới kết cấu lắp ghép dùng cho công trình chế tạo sẵn. Kết cấu lắp ghép được tạo ra bằng cách nạp đầy khe hở lắp ghép bằng lớp đúc tại chỗ (17) sau khi các thanh thép có gờ được liên kết chắc chắn ở vùng trên cao (18) giữa tường trên (10), tường dưới (11) và tấm lát sàn nhờ các bộ phận gắn chặt (12). Sáng chế còn đề cập tới phương pháp xây dựng dùng cho công trình chế tạo sẵn. Kết cấu theo sáng chế là tin cậy về khía cạnh liên kết, có kết cấu đơn giản và dễ xây dựng.

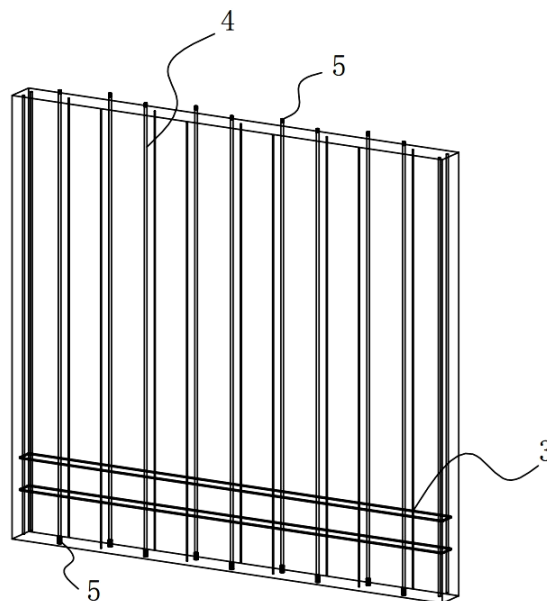
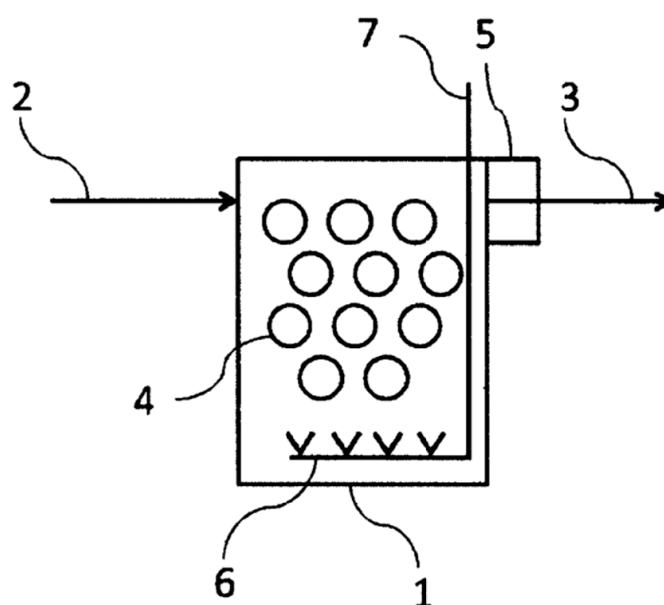


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77452 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00405 | (85) 26/01/2021 | |
| (22) 28/06/2019 | (86) PCT/JP2019/025978 | 28/06/2019 |
| (30) 2018-124399 | 29/06/2018 | JP (87) WO2020/004662 |
| 2019-009004 | 23/01/2019 | JP |
- (51) **C02F 3/10; C02F 3/34**
- (71) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama 7100801 Japan
- (72) HIRAI, Yusuke (JP); HAYASHI, Yoshiyuki (JP); OSAWA, Takuya (JP); UKAI, Yu (JP); YOSHIHARA, Mototsugu (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước bao gồm bước cho nước cần được xử lý chứa các chất hữu cơ và nitơ amoniac đi qua bề phản ứng chứa chất mang cho quá trình xử lý trong các điều kiện hao khí, trong đó hàm lượng nước của chất mang là lớn hơn hoặc bằng 50% và nhỏ hơn hoặc bằng 96%; chất mang có các lỗ liên tục với kích thước lỗ nhỏ hơn hoặc bằng 30 μm ; nồng độ chất hữu cơ trong nước cần được xử lý là nhỏ hơn hoặc bằng 100 mg/l ở dạng BOD₅, và nồng độ nitơ amoniac là nhỏ hơn hoặc bằng 50 mg/l; thời gian lưu của nước cần được xử lý trong bề phản ứng là nhỏ hơn hoặc bằng 2 giờ; và các chất hữu cơ và nitơ amoniac trong nước cần được xử lý được xử lý trong cùng bề. Do đó, có thể thu được nước đã xử lý có chất lượng rất tốt với tính năng xử lý ổn định khi tiến hành xử lý sinh học đối với nước cần được xử lý chứa các chất hữu cơ và amoniac, thậm chí với nồng độ thấp của thể hạt rắn lơ lửng hữu cơ trong nước cần được xử lý.

[Fig.1]



- (11) 77453 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00409 (85) 26/01/2021
 (22) 16/10/2018 (86) PCT/CN2018/110436 16/10/2018
 (30) 62/696,832 11/07/2018 US (87) WO2020/010741 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/50*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế đề cập đến bộ mã hóa video, bộ giải mã video, và phương pháp tương ứng. Phương pháp bao gồm các bước: phân tách dòng bit để thu được chỉ số, trong đó chỉ số được sử dụng để chỉ báo nhóm vectơ chuyển động ứng viên mục tiêu của khối mã hiện tại; xác định nhóm vectơ chuyển động ứng viên mục tiêu trong danh sách vectơ chuyển động ứng viên afin dựa trên chỉ số, trong đó danh sách vectơ chuyển động ứng viên afin bao gồm ít nhất nhóm vectơ chuyển động ứng viên thứ nhất, nhóm vectơ chuyển động ứng viên thứ nhất thu được dựa trên nhóm điểm điều khiển thứ nhất của khối mã afin lân cận thứ nhất của khối mã hiện tại, và nhóm điểm điều khiển thứ nhất của khối mã afin lân cận thứ nhất là các điểm điều khiển được xác định dựa trên vị trí tương đối của khối cây mã hóa (coding tree unit, CTU) so với khối mã hiện tại, trong đó khối mã afin lân cận thứ nhất được đặt trong CTU; và dự báo giá trị mẫu được dự báo của khối mã hiện tại dựa trên nhóm vectơ chuyển động ứng viên mục tiêu. Theo các phương án thực hiện sáng chế, số lần đọc từ bộ nhớ có thể được giảm, sao cho hiệu năng mã hóa và giải mã được cải thiện.

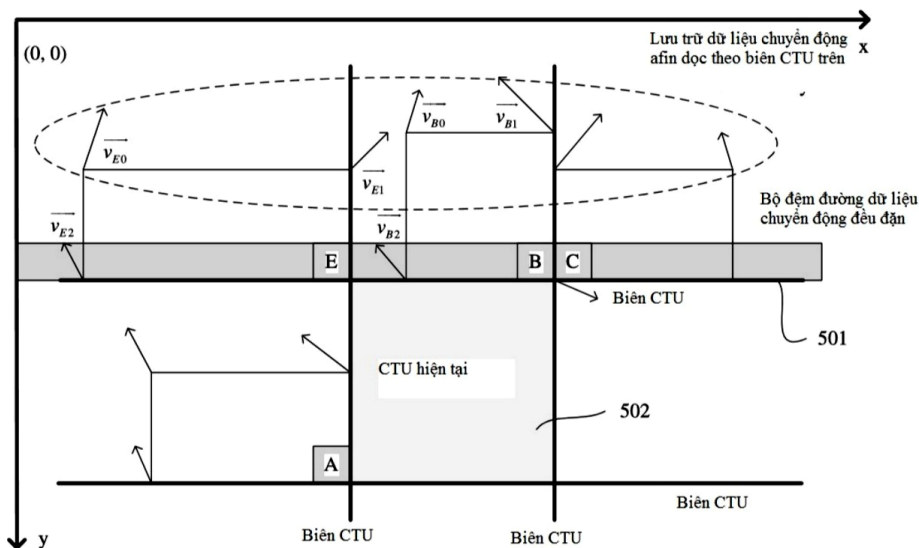


Fig.5D

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77454 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00417 | | | (85) 26/01/2021 | |
| (22) 22/07/2019 | | | (86) PCT/US2019/042822 | 22/07/2019 |
| (30) 62/702,072 | 23/07/2018 | US | (87) WO2020/023386 | 30/01/2020 |
| 62/730,563 | 13/09/2018 | US | | |
| 62/740,596 | 03/10/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021

(51) **C07K 14/605**; A61K 38/26; A61P 3/10; C07K 14/575; A61K 38/00; A61P 3/04

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) ABRAHAM, Milata Mary (US); ABURUB, Aktham (US); ALSINA-FERNANDEZ, Jorge (US); BROWN, Robert Andrew (GB); CABRERA, Over (US); COSKUN, Tamer (US); CUMMINS, Robert Chadwick (US); DATTA-MANNAN, Amita (US); ELSAYED, Mohamed ElSayed Hamed (US); LAI, Xianyin (US); PATEL, Phenil Jayantilal (US); QU, Hongchang (CN); SLOOP, Kyle Wynn (US); TRAN, Thi Thanh Huyen (VN); WALLIS, James Lincoln (US); WILLARD, Francis Stafford (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT ĐỒNG CHỦ VẬN GIP/GLP1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có hoạt tính ở cả thụ thể polypeptit tiết insulin phụ thuộc glucoza (GIP) và thụ thể peptit-1 giống glucagon (GLP-1). Sáng chế cũng đề cập đến các hợp chất có thời gian hoạt động kéo dài tại mỗi thụ thể trong số các thụ thể này. Hơn nữa, sáng chế đề cập đến các hợp chất có thể được sử dụng qua đường miệng. Các hợp chất này có thể hữu dụng trong điều trị bệnh đái tháo đường typ 2 (type 2 diabetes mellitus - T2DM). Ngoài ra, các hợp chất này có thể hữu dụng trong điều trị bệnh béo phì. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **77455 A** (43) 26/04/2021
- (21) **1-2021-00419** (85) 26/01/2021
- (22) 19/06/2019 (86) PCT/EP2019/066115 19/06/2019
- (30) 10 2018 115 865.3 29/06/2018 DE (87) WO2020/002063 02/01/2020
 62/692,348 29/06/2018 US
 16/030,725 09/07/2018 US
 10 2018 116 584.6 09/07/2018 DE
- (51) **A61K 39/00; C07K 14/00; A61P 35/00**
- (71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**
 Paul-Ehrlich-Straße 15, 72076 Tübingen, Germany
- (72) SONG, Colette (DE); SCHUSTER, Heiko (DE); KOWALEWSKI, Daniel (DE);
 SCHOOR, Oliver (DE); FRITSCH, Jens (DE); WEINSCHENK, Toni (DE);
 SINGH, Harpreet (DE); BACKERT, Linus (DE)
- (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO .,LTD.)
- (54) **PEPTIT, KHÁNG THỂ, THỤ THỂ TẾ BÀO T, TẾ BÀO LYMPHO T HOẠT HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG, DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT, KHÁNG THỂ, THỤ THỂ TẾ BÀO T, TẾ BÀO LYMPHO T HOẠT HÓA ĐỂ SỬ DỤNG TRONG CÁC LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH**
- (57) Sáng chế đề cập đến peptit, kháng thể, thụ thể tế bào T, tế bào lympho T hoạt hóa và phương pháp sản xuất chúng, dược phẩm chứa peptit, kháng thể, thụ thể tế bào T, tế bào lympho T hoạt hóa để sử dụng trong các liệu pháp miễn dịch. Sáng chế còn đề cập đến các quyết định kháng nguyên (epitop) peptit tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác, ví dụ như có thể đóng vai trò là thành phần dược phẩm có hoạt tính của các chế phẩm vacxin kích thích đáp ứng miễn dịch chống khối u hoặc kích thích tế bào T bên ngoài cơ thể sống (ex-vivo) và chuyển vào bệnh nhân. Các peptit liên kết với các phân tử của phức hợp tương hợp mô chính (major histocompatibility complex-MHC), hoặc peptit này, cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan được và các phân tử liên kết khác.

- (11) 77456 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00423 (85) 26/01/2021
(22) 28/06/2019 (86) PCT/EP2019/067351 28/06/2019
(30) 18180450.1 28/06/2018 DE (87) WO2020/002611 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021

(51) **C07D 401/14**; A61P 1/16; C07D 209/18; C07D 403/10; C07D 405/10; C07D 495/04; C07D 409/04; C07D 409/14; C07D 413/04; C07D 417/14; C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/404; C07D 405/14

(71) **PHENEX-FXR GMBH (DE)**

Waldhofer Str. 104 69123 Heidelberg, Germany

(72) GEGE, Christian (DE); KINZEL, Olaf (DE); HAMBRUCH, Eva (DE); BIRKEL, Manfred (DE); KREMOSER, Claus (DE); DEUSCHLE, Ulrich (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **HỢP CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ GAN X (LXR) CÓ GỐC NHÂN HAI VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất hai vòng (ví dụ, các indol) chứa gốc sulfonyl, liên kết với thụ thể gan X (LXR α và/hoặc LXR β) và tốt hơn là hoạt động như các chất chủ vận nghịch của LXR.

- (11) 77457 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00426 (85) 26/01/2021
(22) 15/07/2019 (86) PCT/CN2019/095995 15/07/2019
(30) 201810801154.9 20/07/2018 CN (87) WO2020/015608 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/01/2021

(51) **B22D 18/04**; H02K 15/02

(71) 1. **FUJIAN PUHUI TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD (CN)**

No. 68, Saijiang North Road, Saiqi Economy Development Zone, Fuan City, Fujian 355000, China

2. **HOU, JIBO (CN)**

No. 68, Saijiang North Road, Saiqi Economy Development Zone, Fuan City, Fujian 355000, China

3. **ZHEN, HONGBIN (CN)**

No. 68, Saijiang North Road, Saiqi Economy Development Zone, Fuan City, Fujian 355000, China

(72) HOU, Jibo (CN); ZHEN, Hongbin (CN); SHI, Songling (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC NHÔM TRÊN RÔTO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc nhôm trên rôto bao gồm: lắp đặt thiết bị đúc trên bàn đúc và lưu trữ đủ nhôm nóng chảy trong thiết bị đúc, trong đó thiết bị đúc bao gồm lò giữ nhiệt và bơm điện từ được bố trí ở một bên của lò giữ nhiệt; lắp ráp nhiều lõi sắt rôto với nhiều khuôn tương ứng và gia nhiệt trước bên ngoài bàn đúc; lắp đặt các khuôn đúc đã gia nhiệt trước trên nhiều cửa xả chất lỏng ở đầu trên của bơm điện từ, trong đó mỗi cửa xả chất lỏng được lắp khớp với cổng rót chất lỏng của khuôn; gia nhiệt và kẹp chặt khuôn đã lắp đặt ở chế độ gia nhiệt nhiều giai đoạn; kiểm soát áp suất điều áp của bơm điện từ trong khoảng thời gian khi bơm điện từ được sử dụng để đúc; và sau khi hoàn thành đúc, di chuyển nhiều khuôn ra khỏi bàn đúc để làm nguội. Theo phương pháp đúc nhôm trên rôto, hiệu quả đúc được cải thiện nhờ phân phối hợp lý thời gian gia nhiệt và chế độ đúc nhiều lần tại một thời điểm; gradient nhiệt độ từ trên xuống phù hợp với điều khiển áp suất chính xác, do đó khả năng cấp liệu được cải thiện.

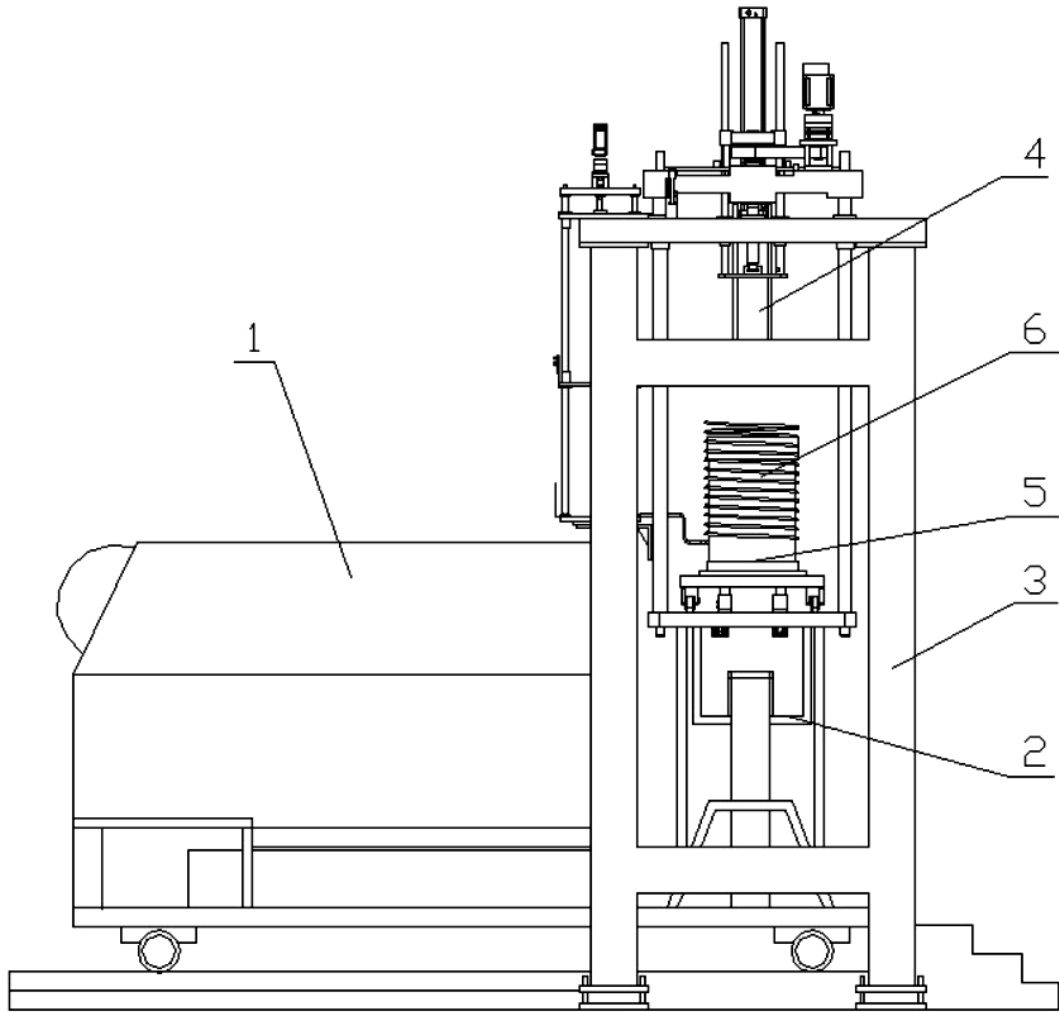


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77458 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00427 | | | (85) 20/09/2017 | |
| (22) 19/02/2016 | | | (86) PCT/US2016/018668 | 19/02/2016 |
| (30) 62/119,010 | 20/02/2015 | US | (87) WO2016/134252 | 25/08/2016 |
| 62/119,015 | 20/02/2015 | US | | |
| 62/135,680 | 19/03/2015 | US | | |
| 62/296,980 | 18/02/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2017

(51) **D06P 1/94; D06M 23/10**

(62) 1-2017-03670

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

A Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) KELLY, Matt W. (US); MONTERO, Gerardo A. (US); KANCHAGAR, Anand P. (US); PANCHMATIA, Pankaj Rugnath (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HOÀN TẤT NGUYÊN LIỆU ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp hoàn tất nguyên liệu đích bằng chất hoàn tất bằng cách sử dụng chất lưu siêu tới hạn. Một hoặc nhiều biến số được lựa chọn từ nhiệt độ, áp suất, lưu lượng và thời gian được xử lý để tăng hiệu suất trong các quy trình hoàn tất. Khi nhiệt độ hoặc áp suất giảm làm thay đổi tỷ trọng của cacbon đioxit ở dạng chất lưu siêu tới hạn để lại gây ra sự kết tủa của chất hoàn tất hòa tan với cacbon đioxit, thì các biến số khác được duy trì trên trị số ngưỡng để làm tăng khả năng hấp thụ chất hoàn tất của nguyên liệu đích. Sự cải thiện này làm giảm thời gian bằng cách hạn chế các quy trình làm sạch hệ thống, tiết kiệm nguyên liệu dùng trong quy trình làm sạch và tiết kiệm năng lượng dùng để thực hiện các chu trình xử lý theo các khía cạnh của sáng chế.

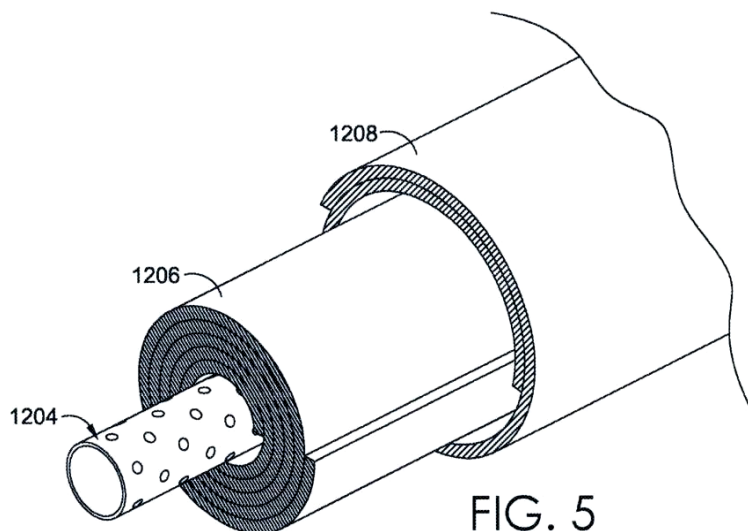


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77459 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00430 | (85) 26/01/2021 | |
| (22) 06/06/2019 | (86) PCT/JP2019/022446 | 06/06/2019 |
| (30) 2018-122414 | 27/06/2018 | JP (87) WO2020/003950 |
| | | 02/01/2020 |

(51) **B23K 26/21; C22C 38/00; C22C 38/44; B23K 31/00**

(71) **SMC CORPORATION (JP)**

14-1, Sotokanda 4-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010021, Japan

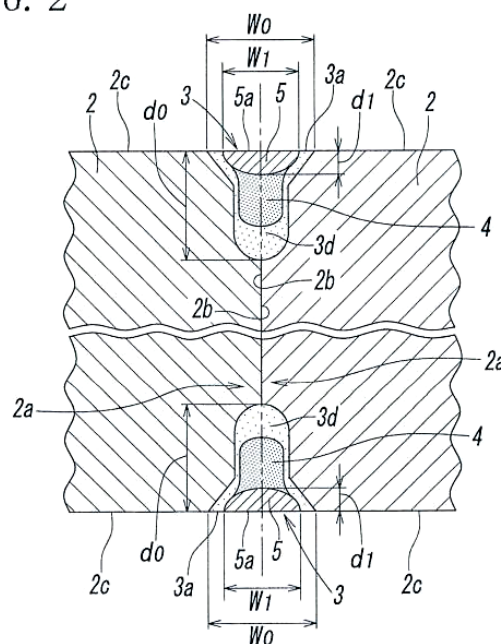
(72) OKUHIRA Hiroyuki (JP); ISHIKAWA Rikiya (JP); TADANO Takuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MỐI HÀN ĐỐI TIẾP CỦA VẬT LIỆU THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỐI HÀN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến mối hàn đối tiếp của vật liệu thép có độ bền mối rất tốt và phương pháp tạo mối hàn này. Các vật liệu cơ bản (2, 2) là một cặp làm bằng vật liệu thép tiếp giáp nhau. Phần hàn (3), mà chia đôi các vật liệu cơ bản, là có mặt. Vật liệu cơ bản có mật độ cacbon nằm trong khoảng từ lớn hơn hoặc bằng 0,1% khối lượng đến nhỏ hơn hoặc bằng 0,35% khối lượng. Phần hàn là phần được tạo ra nhờ thực hiện sự gia nhiệt lần đầu bằng cách hàn kiểu lỗ khóa và sau đó thực hiện gia nhiệt lại bằng cách hàn cảm ứng nhiệt. Phần hàn gồm phần nóng chảy và đóng rắn 3d, là kết quả từ sự nóng chảy và đóng rắn vật liệu cơ bản do hàn kiểu lỗ khóa gây ra, phần đóng rắn gia nhiệt lại (4), có kết cấu do sự thay đổi kết cấu của phần nóng chảy và đóng rắn do gia nhiệt lại phần nóng chảy và đóng rắn bằng cách hàn cảm ứng nhiệt gây ra, và phần nóng chảy lại và đóng rắn (5), mà dẫn đến từ sự nóng chảy lại và đóng rắn lại phần nóng chảy và đóng rắn do gia nhiệt lại gây ra. Độ rộng (W0) và độ sâu (d0) của phần nóng chảy và đóng rắn và độ rộng (W1) và độ sâu (d1) của phần nóng chảy lại và đóng rắn (5) có các mối tương quan sau đây: $0,46W0 \leq W1$; và $0,14d0 \leq d1 \leq 0,73d0$.

FIG. 2



- (11) 77460 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00435 (85) 27/01/2021
(22) 12/07/2019 (86) PCT/CN2019/095884 12/07/2019
(30) 201810766911.3 12/07/2018 CN (87) WO2020/011265 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

(51) **H04N 21/2343**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Dejun (CN); LIU, Bo (CN); HU, Wei (CN); WU, Wenhai (CN); WANG, Tian (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM, BỘ LẬP MÃ, BỘ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ LẬP MÃ, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật mã hóa, và bộ lọc phương pháp lập mã đám mây điểm, phương pháp giải mã đám mây điểm, bộ lập mã, bộ giải mã, thiết bị lập mã, thiết bị giải mã và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính, để cung cấp các giải pháp kỹ thuật để lập mã và giải mã dữ liệu đám mây điểm một cách hiệu quả. Phương pháp lập mã đám mây điểm có thể bao gồm các bước: đạt được trục pháp tuyến của phần đáp và sẽ được lập mã trong đám mây điểm sẽ được lập mã và thông tin mô tả của khung chữ nhật giới hạn nhỏ nhất tương ứng với phần đáp và sẽ được lập mã, trong đó trục pháp tuyến của phần đáp và sẽ được lập mã và thông tin mô tả của khung chữ nhật giới hạn nhỏ nhất tương ứng với phần đáp và sẽ được lập mã được sử dụng để xác định trục tiếp tuyến của phần đáp và sẽ được lập mã và trục song tiếp tuyến của phần đáp và sẽ được lập mã; và lập mã phần tử cú pháp vào trong luồng bit, trong đó phần tử cú pháp được sử dụng để chỉ báo trục tiếp tuyến của phần đáp và sẽ được lập mã và trục song tiếp tuyến của phần đáp và sẽ được lập mã, và phần tử cú pháp bao gồm chỉ số của trục pháp tuyến của phần đáp và sẽ được lập mã và thông tin được sử dụng để chỉ báo thông tin mô tả của khung chữ nhật giới hạn nhỏ nhất tương ứng với phần đáp và sẽ được lập mã.

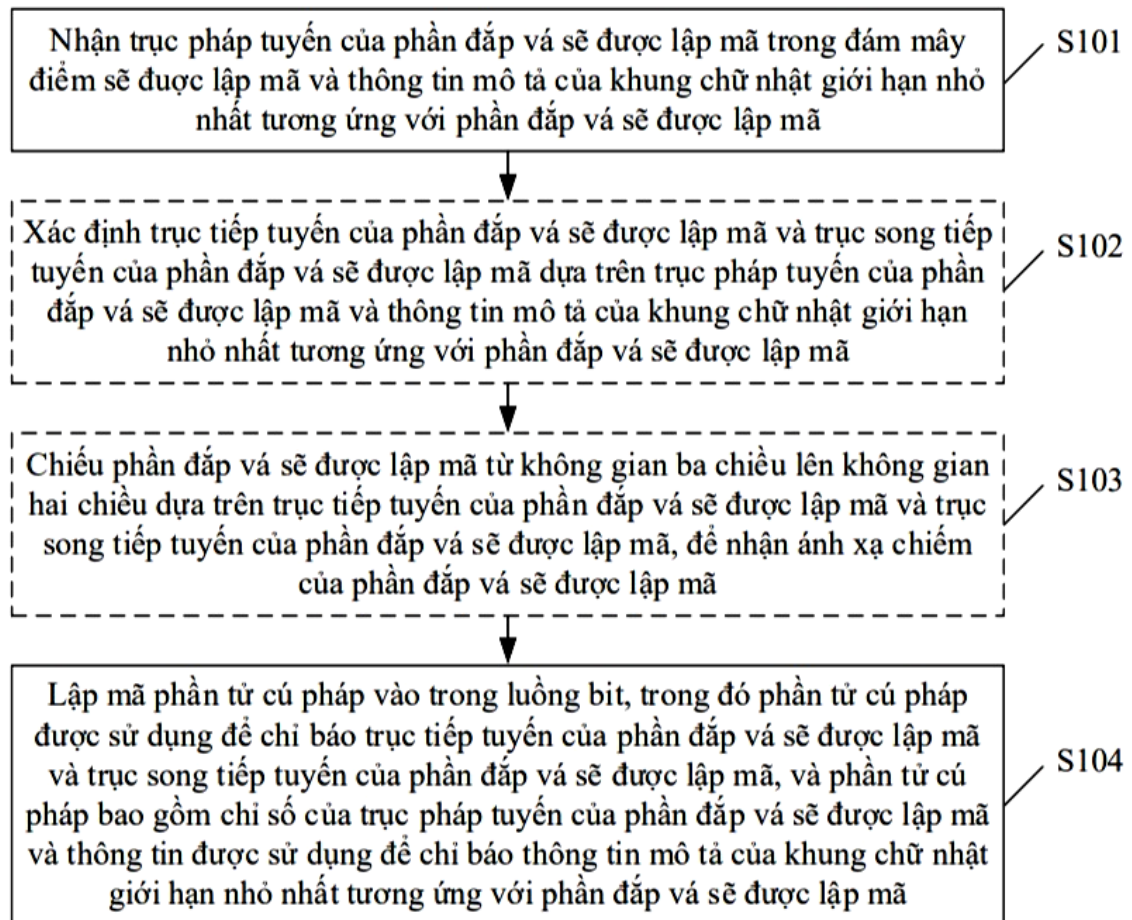


Fig.9

- (11) 77461 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00441 (85) 27/01/2021
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/CN2019/093392 27/06/2019
 (30) 201810706459.1 30/06/2018 CN (87) WO2020/001565 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

(51) **G06T 9/00; H04N 19/70; G06T 11/00; G06T 19/20**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Dejun (CN); LIU, Bo (CN); ZAKHARCHENKO, Vladyslav (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐÁM MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐÁM MÂY ĐIỂM, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế bộc lộ phương pháp mã hóa đám mây điểm, phương pháp giải mã đám mây điểm, thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, để tạo ra các giải pháp kỹ thuật nhằm mã hóa và giải mã một cách hiệu quả dữ liệu đám mây điểm. Phương pháp bao gồm các bước: thu được thông tin mô tả của kích thước hộp giới hạn của đám mây điểm cần được mã hóa và đường trục vuông góc của mảnh cần được mã hóa trong đám mây điểm cần được mã hóa, trong đó thông tin mô tả của kích thước hộp giới hạn của đám mây điểm cần được mã hóa và đường trục vuông góc của mảnh cần được mã hóa được sử dụng để xác định đường trục tiếp tuyến của mảnh cần được mã hóa và đường trục lưỡng tiếp tuyến của mảnh cần được mã hóa; và mã hóa thành phần cú pháp thành dòng bit, trong đó thành phần cú pháp bao gồm chỉ số của đường trục vuông góc của mảnh cần được mã hóa và thông tin để chỉ báo thông tin mô tả của kích thước hộp giới hạn của đám mây điểm cần được mã hóa, và thành phần cú pháp được sử dụng để chỉ báo đường trục tiếp tuyến của mảnh cần được mã hóa và đường trục lưỡng tiếp tuyến của mảnh cần được mã hóa.

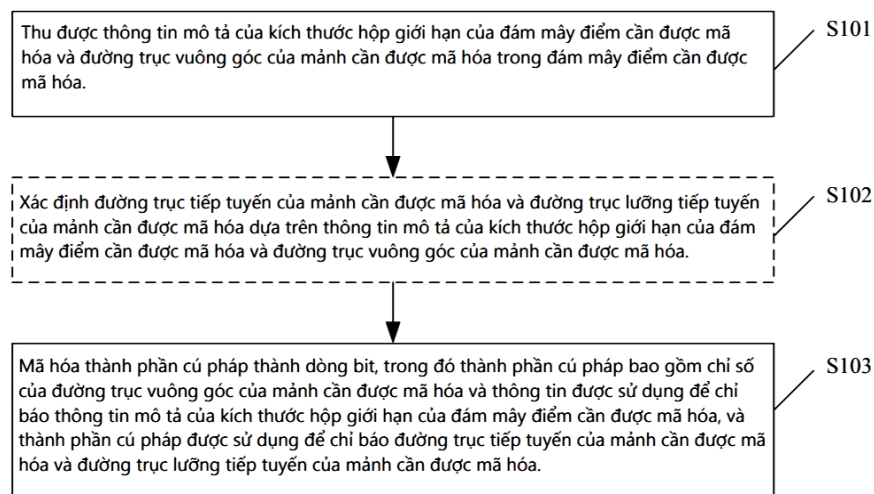


FIG. 9

- (11) 77462 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00446 (85) 27/01/2021
(22) 19/07/2019 (86) PCT/CN2019/096733 19/07/2019
(30) 201810806640.X 20/07/2018 CN (87) WO2020/015730 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

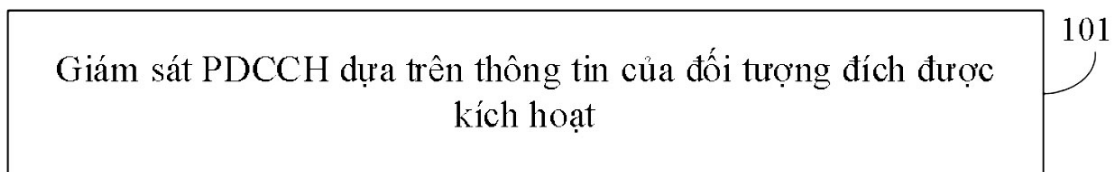
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) JI, Zichao (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát và thiết bị đầu cuối. Phương pháp giám sát bao gồm: giám sát PDCCH dựa trên thông tin của đối tượng đích được kích hoạt, trong đó đối tượng đích là sóng mang hoặc ô và khả năng xử lý PDCCH của thiết bị đầu cuối được phân bổ giữa đối tượng đích được kích hoạt.



HÌNH 1

(11) 77463 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00447

(22) 27/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2021

(51) A01K 61/85

(71) **CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ VÀ TỰ ĐỘNG HÓA AMBIO (VN)**

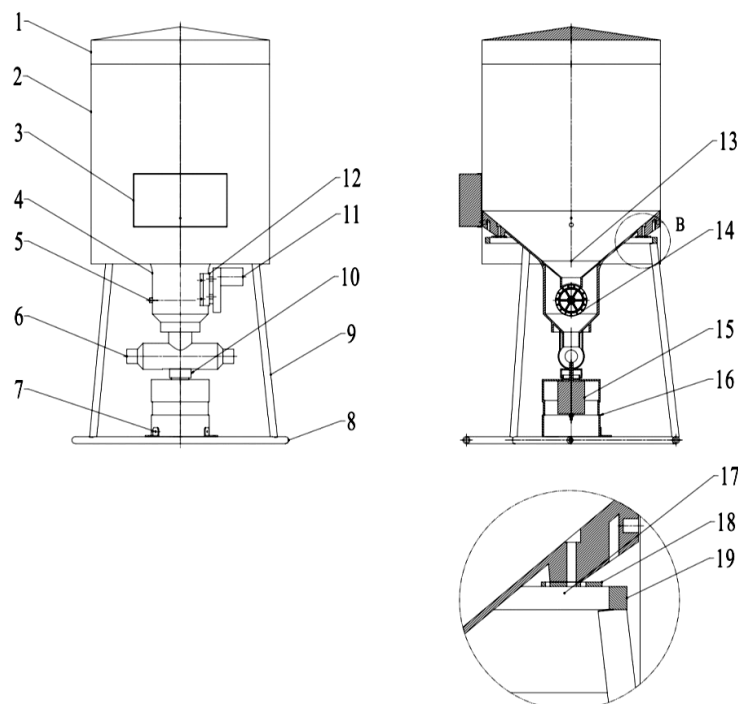
Tầng 5, Số 54 Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Hải Bình (VN); Lê Thành Tuân (VN); Nguyễn Trọng Khôi (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **MÁY CHO TÔM ĂN, HỘP ĐIỀU KHIỂN GẮN TRÊN MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO TÔM ĂN SỬ DỤNG MÁY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy cho tôm ăn, bao gồm phần thân trên của máy gồm nắp được đặt phía trên thùng chứa thức ăn 2, phía trước thùng chứa thức ăn 2 có lắp đặt hộp điều khiển 3, phễu nhỏ 13 ở dưới nhằm đưa thức ăn xuống động cơ cấp 11; hệ thống cảm biến khối lượng 18 đặt bên dưới thùng nhằm đo lượng thức ăn có trong thùng chứa và báo về hộp điều khiển 3; phần thân dưới của máy gồm phễu to 4, động cơ cấp 11 được gắn vào thành bên của phễu to 4 nhờ giá đỡ 12, có điểm khác biệt là động cơ cấp 11 có hệ thống quả lô 14 quay quanh trục gắn quả lô 5 giúp tạo năng lượng cơ học để quả lô 14 quay giúp kiểm soát lượng thức ăn được đưa xuống vòi văng 6 bên dưới, trong đó vòi văng 6 được vận hành bởi động cơ văng 15 nhận thức ăn và văng thức ăn ra ngoài. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình cho tôm ăn sử dụng máy cho tôm ăn nêu trên và hộp điều khiển được tích hợp trong máy này.



HÌNH 1

(11) 77464 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00449

(22) 27/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/01/2021

(51) C01C 1/02

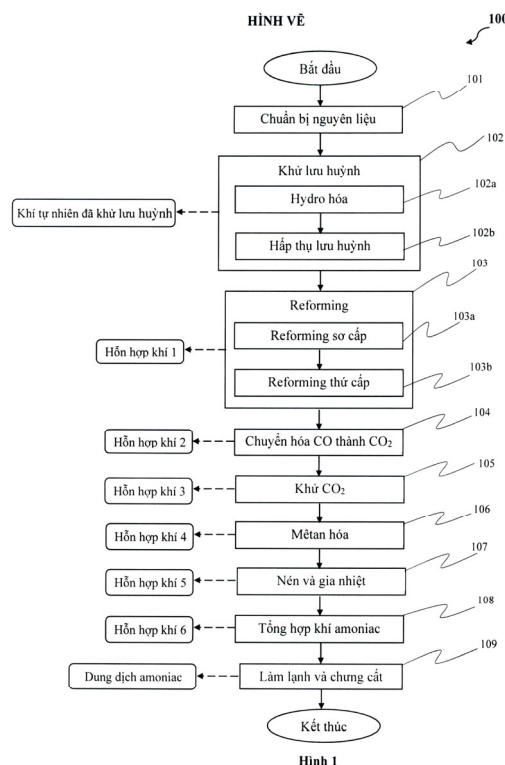
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN DẦU KHÍ CÀ MAU (VN)**

Lô D, khu công nghiệp Phường 1, đường Ngô Quyền, phường 1, thành Phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

(72) Văn Tiến Thanh (VN); Trần Ngọc Nguyên (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN); Nguyễn Duy Hải (VN); Đặng Hoàng Quân (VN); Lê Ngọc Chính (VN); Phạm Thường (VN); Đỗ Lợi (VN); Lê Văn Nguyễn (VN); Phạm Tuấn Anh (VN); Bùi Thế Anh (VN); Lê Minh Thuận (VN); Phan Văn Tuyền (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP DUNG DỊCH AMONIAC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp dung dịch amoniac bao gồm các bước: bước i) chuẩn bị nguyên liệu bao gồm khí tự nhiên, hơi nước và không khí khô; bước ii) thực hiện khử lưu huỳnh có trong khí tự nhiên, thu được khí tự nhiên đã khử lưu huỳnh; bước iii) thực hiện quá trình reforming, thu được hỗn hợp khí 1; bước iv) thực hiện quá trình chuyển hóa lượng khí CO thành khí CO₂, thu được hỗn hợp khí 2; bước v) tách khí CO₂ ra khỏi hỗn hợp khí 2 bằng dung môi methyl dietanolamin (MDEA) nồng độ 40%, thu được hỗn hợp khí 3; bước vi) thực hiện quá trình mêtan hóa, thu được hỗn hợp khí 4; bước vii) nén và gia nhiệt hỗn hợp khí 4 thu được hỗn hợp khí 5; bước viii) thực hiện quá trình tổng hợp khí amoniac thu được hỗn hợp khí 6; bước ix) làm lạnh và chưng cất hỗn hợp khí 6, thu được dung dịch amoniac nồng độ 99%.



- (11) 77465 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00459 (85) 28/01/2021
 (22) 01/07/2019 (86) PCT/JP2019/026173 01/07/2019
 (30) 2018-142396 30/07/2018 JP (87) WO2020/026676 06/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) **G06Q 10/08; G06F 21/62**

(71) **HITACHI, LTD.** (JP)

6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008280, Japan

(72) NAGANO, Hirofumi (JP); OYAMATSU, Masayuki (JP); YAMAGATA, Shohei (JP); MORIKI, Toshiomi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY QUẢN LÝ PHÂN PHỐI, HỆ THỐNG QUẢN LÝ PHÂN PHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ PHÂN PHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến máy chủ quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc (101) bao gồm: bộ phận thu giao dịch (113) mà thu dữ liệu giao dịch từ máy khách người dùng (102), dữ liệu giao dịch chứa thông tin về quy trình xử lý được hoàn thành trong việc phân phối sản phẩm và bên liên quan trong quy trình xử lý được hoàn thành; bộ phận tạo thông tin quyền truy cập (1171) mà tạo ra thông tin quyền truy cập (1000), thông tin quyền truy cập là thông tin về mối liên quan giữa quy trình xử lý được hoàn thành, bên liên quan trong quy trình xử lý được hoàn thành và quyền truy cập được xác định trước của bên liên quan; bộ phận xác định quyền truy cập (121) mà nhận dạng, dựa vào thông tin quyền truy cập (1000), thông tin về quy trình xử lý trong việc phân phối trong đó người gửi yêu cầu cung cấp thông tin được thu từ máy khách người dùng (102) có quyền truy cập; và bộ phận truyền thông tin (123) mà truyền thông tin được nhận dạng trên quy trình xử lý tới máy khách người dùng (102) mà đã gửi yêu cầu cung cấp thông tin.

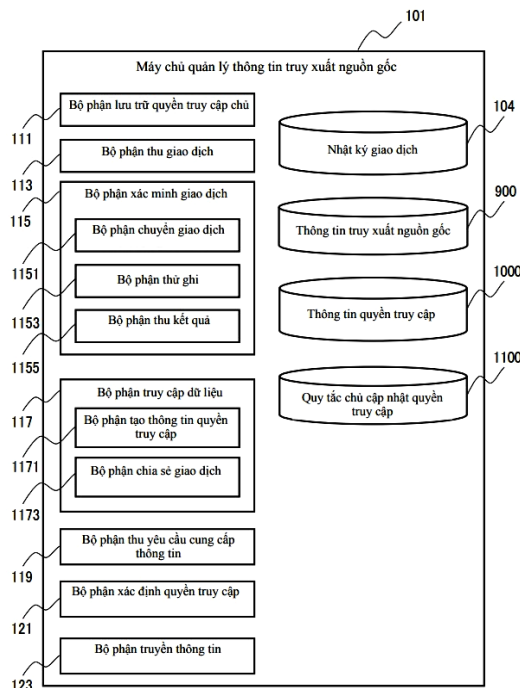


FIG. 4

- (11) 77466 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00460 (85) 28/01/2021
(22) 28/06/2019 (86) PCT/JP2019/025890 28/06/2019
(30) 2018-125353 29/06/2018 JP (87) WO2020/004639 02/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) **D21H 19/48**; *D21H 19/58*

(71) 1. **OSAKA UNIVERSITY** (JP)

1-1, Yamadaoka, Suita-shi, Osaka 565-0871 Japan

2. **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323 Japan

(72) Akihiro OSHIMA (JP); Yoshikage OHMUKAI (JP); Yuko SHIOTANI (JP); Kazuyuki SATOU (JP); Michio MATSUDA (JP); Tomohiro YOSHIDA (JP); Ikuo YAMAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIẤY VÀ GIẤY**

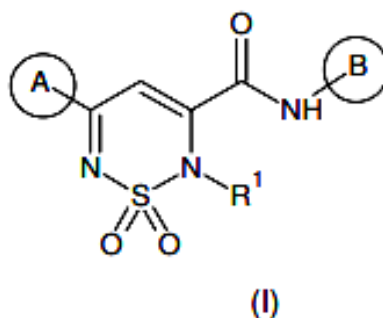
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giấy, trong đó phương pháp này bao gồm bước chiếu ít nhất một bức xạ ion hóa và plasma lên ít nhất một lớp nền giấy và hợp chất (A) được chọn từ các hợp chất có liên kết cacbon-cacbon chưa bão hòa và không chứa nguyên tử flo trong cấu trúc phân tử và hợp chất này tạo ra các gốc khi chiếu xạ bằng chùm electron, do đó đưa lớp được tạo thành bởi hợp chất (A) lên bề mặt của lớp nền giấy. Sáng chế còn đề cập đến giấy.

- (11) 77467 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00463 (85) 28/01/2021
(22) 12/07/2019 (86) PCT/IB2019/055948 12/07/2019
(30) P1800248 13/07/2018 HU (87) WO2020/012422 16/01/2020
(51) *C07D 471/04; C07D 491/107; A61K 31/397; A61P 25/18*
(71) **RICHTER GEDEON NYRT. (HU)**
Gyömrői út 19-21., 1103 Budapest, HUNGARY
(72) ÉLES, János (HU); DUDÁSNÉ MOLNÁR, Katalin (HU); LEDNECZKI, István (HU); TAPOLCSÁNYI, Pál (HU); HORVÁTH, Anita (HU); NÉMETHY, Zsol (HU); LÉVAY, György István (HU)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT SPIROCROMAN, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất spirocroman, hoặc muối dược dụng, chất chuyên hóa có hoạt tính sinh học, tiền dược chất, raxemat, chất đồng phân đối ảnh, chất đồng phân không đối quang, solvat và hydrat của nó, cũng như đến dược phẩm chứa hợp chất này và được sử dụng làm chất điều biến hoạt tính thụ thể $\alpha 7$ nicotinic axetylcholin ở đối tượng động vật có vú.

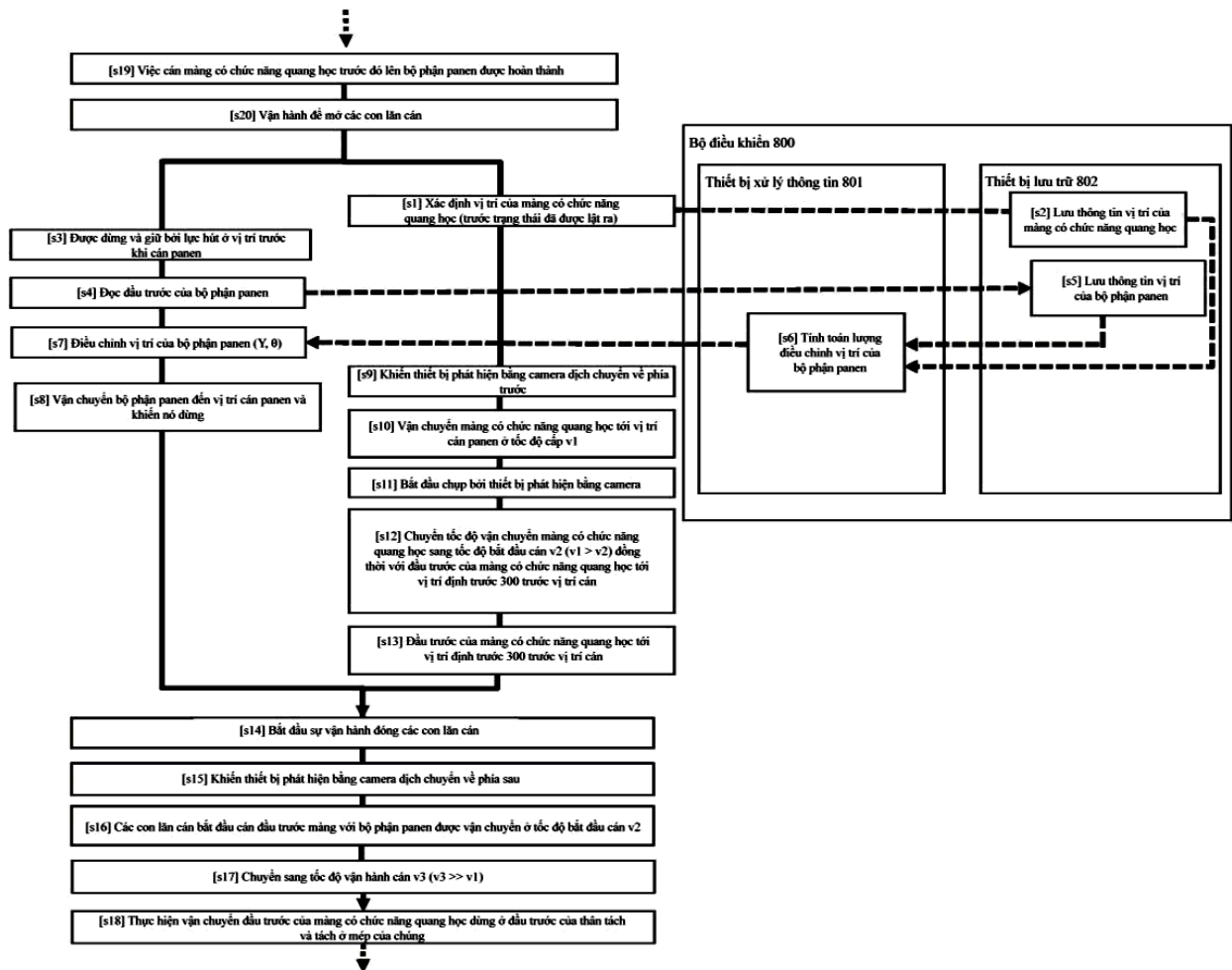
- (11) 77468 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00466 (85) 28/01/2021
(22) 12/07/2019 (86) PCT/IB2019/055949 12/07/2019
(30) P1800249 13/07/2018 HU (87) WO2020/012423 16/01/2020
(51) *C07D 417/04; A61P 25/18; C07D 471/04; C07D 417/12; A61K 31/54; C07D 285/16*
(71) **RICHTER GEDEON NYRT.** (HU)
Gyömrői út 19-21., 1103 Budapest, Hungary
(72) LEDNECZKI, István (HU); ÉLES, János (HU); TAPOLCSÁNYI, Pál (HU);
JABLONKAI, Erszébet (HU); GÁBOR, Eszter (HU); VISEGRÁDI, András (HU);
NÉMETHY, Zsolt (HU); LÉVAY, György István (HU); PETRO, József Levente
(HU); SELÉNYI, György (HU)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỢP CHẤT THIADIAZIN, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY
TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thiadiazin có công thức (I), hoặc muối dược dụng,
chất chuyển hóa có hoạt tính sinh học, tiền dược chất, raxemat, chất đồng phân đối
ảnh, chất đồng phân không đối quang, solvat và hydrat của nó, dược phẩm chứa hợp
chất này, và quy trình điều chế hợp chất này.



- (11) **77469 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00467** (85) 28/01/2021
(22) 05/06/2019 (86) PCT/JP2019/022258 05/06/2019
(30) 2018-123825 29/06/2018 JP (87) WO2020/003931 02/01/2020
(51) **G09F 9/00; G02F 1/1335; B29C 65/48; G02F 1/13**
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
(72) FUJIWARA, Seita (JP); OSAWA, Teruaki (JP); NAKAMURA, Norihiro (JP);
TSUTSUMI, Kiyotaka (JP); AKIYAMA, Koji (JP)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị quang học bằng cách cán tấm màng có chức năng quang học lên bộ phận panen mà ít nhất không gây ra biến dạng thẳng trong lớp dính kết nhạy áp. Phương pháp này là phương pháp chế tạo thiết bị hiển thị quang học mà không gây ra biến dạng thẳng ở lớp dính kết nhạy áp của tấm màng có chức năng quang học được bóc ra khỏi màng mang bằng cách khiến đầu trước của tấm màng có chức năng quang học trước khi được bóc dừng ở vị trí dừng, mà cho phép đầu trước của tấm màng có chức năng quang học nhô ra khỏi đầu đỉnh của thân tách, cấp đầu trước của tấm màng có chức năng quang học từ vị trí dừng của thân tách đến vị trí cán panen, trong khi bóc tấm màng có chức năng quang học khỏi màng mang ở đầu đỉnh của thân tách bằng cách quấn tiếp màng mang, và kẹp tấm màng có chức năng quang học và bộ phận panen bởi hai con lăn cán đang quay ở trạng thái đóng mà đã ở trạng thái mở, đồng thời với tấm màng có chức năng quang học được đặt trên bộ phận panen được vận chuyển từ trước đến vị trí cán panen để cán tấm màng có chức năng quang học lên bộ phận panen, mà không cần dừng.



- (11) 77470 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00468 (85) 28/01/2021
 (22) 16/04/2019 (86) PCT/JP2019/016346 16/04/2019
 (30) 2018-134940 18/07/2018 JP (87) WO2020/017119 A1 23/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) *F02M 35/10; F02M 35/16; F02M 35/024*

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Yusuke MORIKI (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU LỌC KHÔNG KHÍ DÙNG CHO XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu lọc không khí dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên có khả năng cải thiện hiệu suất nạp nhờ một kết cấu đơn giản.

Cơ cấu lọc không khí dùng cho xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm: hộp lọc không khí (55); thành ngăn (56) để phân chia phần bên trong hộp lọc không khí (55) thành phía không khí sạch (55C) và phía không khí bẩn (55D); và chi tiết lọc không khí dạng tấm (57) được bố trí trên thành ngăn (56). Trong cơ cấu lọc không khí này, gân (77) được bố trí ở mặt trong của hộp lọc không khí (55) ở phía không khí bẩn (55D), gân này nằm ở vị trí ở phía cuối dòng của dòng không khí nạp so với cửa nạp (74a) bố trí ở phía không khí bẩn (55D) và kéo dài từ mặt trong về phía thành ngăn (56), đầu đỉnh (77b) của gân (77) nằm cách với chi tiết lọc không khí (57) theo chiều dày tấm của chi tiết lọc không khí (57); và gân (77) được bố trí ở phía ngoài chi tiết lọc không khí (57) khi nhìn theo chiều hướng về phía mặt phía vào (57a) của chi tiết lọc không khí (57).

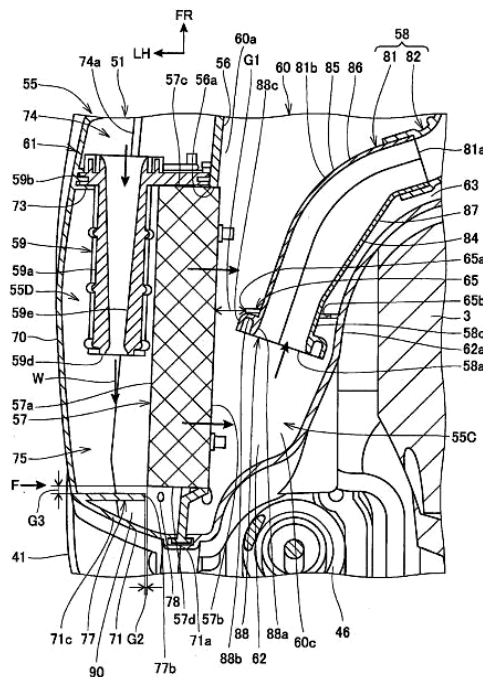


FIG.6

- (11) 77471 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00469 (85) 28/01/2021
 (22) 05/04/2019 (86) PCT/JP2019/015068 05/04/2019
 (30) 2018-140558 26/07/2018 JP (87) WO2020/021776 A1 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) **B62J 37/00; B62J 35/00; B62K 25/20; B62J 99/00; B62K 11/10; B62J 17/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Kota NAKAUCHI (JP); Kohei YOKOUCHI (JP); Kojiro SUZUKI (JP); Masayuki NAGAOKA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên trong đó bơm nhiên liệu có thể được bố trí theo cách hiệu quả trong thân xe. Bình nhiên liệu được bố trí ở bên trên bánh sau (16) và bơm nhiên liệu (28) được bố trí ở bên dưới bình nhiên liệu. Bơm nhiên liệu (28) được bố trí theo cách có chiều dọc hướng theo hướng trước-sau của xe và đường trục tâm (28x) của bơm nhiên liệu (28) được bố trí theo cách lệch về một phía bên của đường tâm thân xe (85), khi nhìn từ trên xuống. Bơm nhiên liệu (28) được bố trí ở bên trên bộ lọc không khí (53).

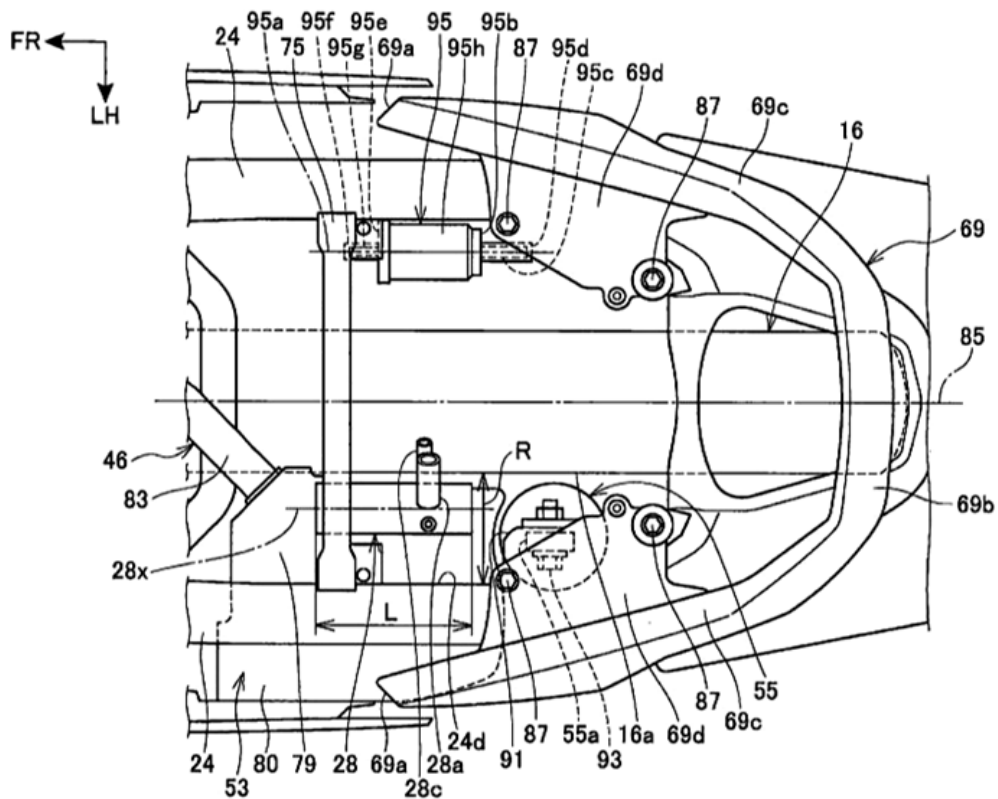


FIG.4

- (11) **77472 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00470** (85) 28/01/2021
(22) 27/06/2019 (86) PCT/EP2019/067188 27/06/2019
(30) 102018000006753 28/06/2018 IT (87) WO2020/002517 02/01/2020
(51) **A61K 6/00; A61K 9/00; A61K 8/00; A61K 6/033; A61K 6/06**
(71) **CURASEPT A.D.S. S.R.L. (IT)**
Via Giuseppe Parini, 19A, 21047 SARONNO (IT)
(72) IAFISCO, Michele (IT); TAMPIERI, Anna (IT)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CANXI PHOSPHAT VÔ ĐỊNH HÌNH ỔN ĐỊNH ĐƯỢC TRỘN VỚI ION FLORUA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hạt nano canxi phosphat vô định hình phủ xitrat bao gồm các bước sau: 1) tạo dung dịch thứ nhất của muối canxi và muối xitrat trong đó tỷ lệ mol của ion xitrat so với ion canxi nằm trong khoảng từ 1 đến 2 do đó thu được dung dịch trong suốt thứ nhất; 2) tạo dung dịch muối thứ hai có khả năng tạo anion phosphat và muối carbonat; 3) trộn lẫn dung dịch thứ nhất và dung dịch thứ hai với pH nằm trong khoảng từ 8 đến 11; 4) kết tủa hạt nano; và 5) làm khô hạt nano thu được từ bước 4). Tốt hơn là, sáng chế còn có bước bổ sung hợp chất florua trong bước 2) để thu được hạt nano hoặc khối kết tụ hạt nano canxi phosphat phủ xitrat trộn flo. Hạt nano hoặc khối kết tụ hạt nano theo sáng chế có diện tích bề mặt đặc biệt và đường kính cho phép sử dụng làm vật liệu sinh học để ứng dụng trong nha khoa.

- (11) 77473 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00473 (85) 28/01/2021
(22) 03/07/2019 (86) PCT/CN2019/094488 03/07/2019
(30) 201810760788.4 11/07/2018 CN (87) WO2020/011075 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) **H04M 1/03**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

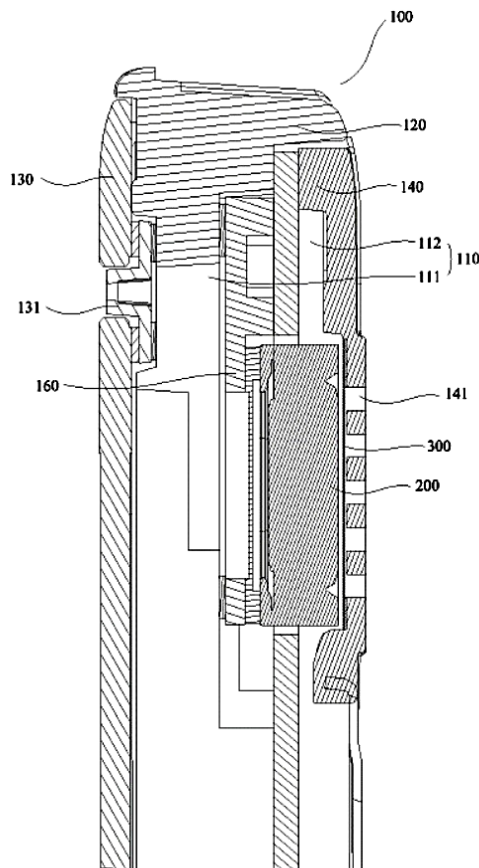
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) LI, Fengliang (CN); HE, Jingjing (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động, trong đó thiết bị đầu cuối di động bao gồm vỏ bọc (100) có khoang trong (110) và bộ thu (200) được bố trí trong khoang trong (110). Khoang trong (110) bao gồm khoang trước bộ thu (111) và khoang sau bộ thu (112) được tách biệt với nhau. Khoang trước bộ thu (111) và khoang sau bộ thu (112) lần lượt nằm ở các mặt trước và mặt sau của bộ thu (200) theo hướng dao động của màng ngăn của bộ thu (200). Vỏ bọc (100) được bố trí lỗ âm thứ nhất thông với khoang trước bộ thu (111) và vỏ bọc (100) được bố trí với lỗ âm thứ hai thông với khoang sau bộ thu (112).



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 77474 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00475 | (85) 04/04/2014 | |
| (22) 04/04/2014 | (86) PCT/JP2014/001967 | 04/04/2014 |
| (30) 13/858,076 | 07/04/2013 | US (87) WO2014/167817 A1 |
| 61/844,272 | 09/07/2013 | US |
| 61/845,309 | 11/07/2013 | US |
| 61/856,575 | 19/07/2013 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/04/2014

- (51) **H04N 19/70**
- (62) 1-2016-04710
- (71) **DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)**
 Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN Amsterdam Zuidoost, Netherlands
- (72) DESHPANDE, Sachin G. (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã video và thiết bị điện tử được tạo cấu hình để mã hóa video. Phương pháp này bao gồm các bước: thu dòng bit bao gồm tập tham số video và các bit biểu diễn hình ảnh hiện thời; phân tích cú pháp ít nhất một phần của phần đầu lát của hình ảnh hiện thời; thực hiện bước xác định thứ nhất xem thao tác gỡ bỏ khỏi bộ đệm hình ảnh giải mã (decoded picture buffer - DPB) được thực hiện trên cơ sở từng hình ảnh hay trên cơ sở từng đơn vị truy cập (access unit - AU); thực hiện bước xác định thứ hai, tách biệt với bước xác định thứ nhất, xem thao tác kết xuất hình ảnh từ DPB được thực hiện trên cơ sở từng hình ảnh hay trên cơ sở từng AU; thực hiện thao tác gỡ bỏ khỏi DPB theo bước xác định thứ nhất; thực hiện thao tác kết xuất hình ảnh từ DPB theo bước xác định thứ hai; thực hiện giải mã và lưu trữ hình ảnh giải mã hiện thời trong DPB.

Code	Tên
output_layer_sets_change(payloadSize) {	
active_vps_id	u(4)
num_changed_output_layer_sets	ue(v)
for(i = 0; i < num_changed_output_layer_sets; i++) {	
changed_output_layer_set_idx_entry[i]	ue(v)
clsIdx = output_layer_set_idx[changed_output_layer_set_idx_entry[i]]	
for(j = 0; j <= vps_max_layer_id; j++)	
if(layer_id_included_flag[clsIdx][j])	
output_layer_flag[clsIdx][j]	u(1)
}	
num_addl_output_layer_sets	
for(i = num_output_layer_sets; i < num_output_layer_sets + num_addl_output_layer_sets; i++) {	
addlIdx = addl_output_layer_sets_idx[i]	ue(v)
for(j = 0; j <= vps_max_layer_id; j++)	
if(layer_id_included_flag[addlIdx][j])	
output_layer_flag[addlIdx][j]	u(1)
}	
}	

FIG. 36

- (11) **77475 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00476** (85) 28/01/2021
(22) 04/07/2019 (86) PCT/JP2019/026587 04/07/2019
(30) 2018-127522 04/07/2018 JP (87) WO2020/009177 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) **A23L 7/109**

(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan

(72) HIRAUCHI, Toru (JP); TAKAHASHI, Tadashi (JP); MIYA, Youichirou (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỠ SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mỡ sợi mà nhờ phương pháp này có thể sản xuất được mỡ sợi có kết cấu đàn hồi và dễ cắt đứt như mỡ sợi được kéo bằng tay. Phương pháp sản xuất mỡ sợi này bao gồm bước đun bột nhào ở áp suất cao để sản xuất ra mỡ sợi. Bột nhào này được chuẩn bị từ bột nguyên liệu thô chứa tinh bột kép phosphat đã axetyl hóa và bột mỳ của lúa mỳ thông thường và có hàm lượng protein từ 9% đến 12%.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77476 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00477 | (85) 28/01/2021 | |
| (22) 27/06/2019 | (86) PCT/CN2019/093385 | 27/06/2019 |
| (30) 201810704891.7 | 30/06/2018 CN | (87) WO2020/001562 |
| | | 02/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) **H04W 36/10**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Yuan (CN); CHEN, Zhongping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH, CHIP, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, phương tiện lưu trữ máy tính, chip và hệ thống truyền thông để truyền gói Ethernet linh hoạt hơn. Sau khi xác định thông tin từ định danh phiên thứ nhất cho thiết bị đầu cuối và thu nhận địa chỉ của thiết bị đầu cuối, phần tử mạng quản lý phiên sẽ gửi sự tương ứng thứ nhất giữa thông tin từ định danh phiên thứ nhất và địa chỉ của thiết bị đầu cuối tới phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng thứ nhất, để phần tử mạng chức năng mặt phẳng người dùng thứ nhất truyền gói Ethernet tới thiết bị đầu cuối dựa trên sự tương ứng thứ nhất. Theo phương pháp trên đây, gói Ethernet mà cần được truyền tới thiết bị đầu cuối có thể được truyền chính xác và thành công tới thiết bị đầu cuối.

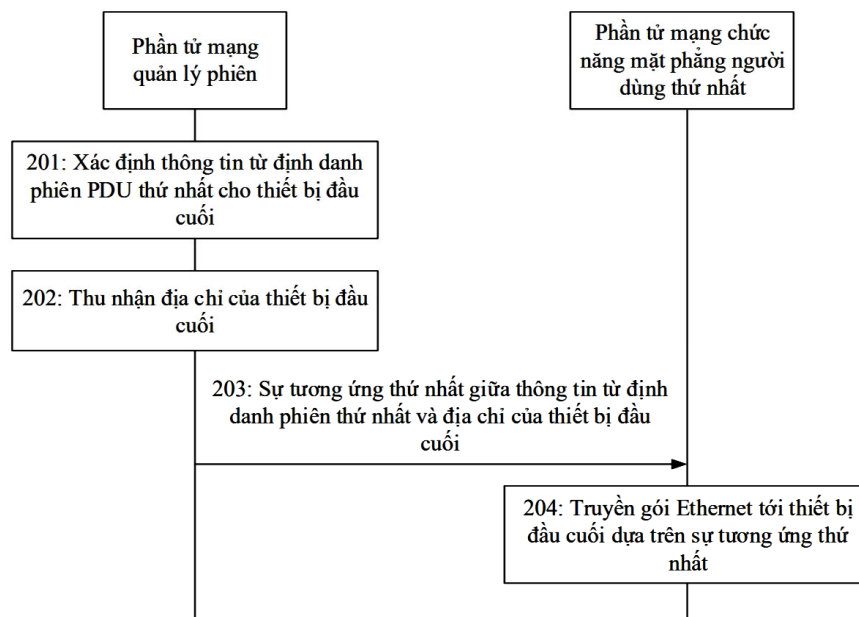


Fig.2

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77477 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00481 | | | (85) 28/01/2021 | |
| (22) 28/06/2019 | | | (86) PCT/JP2019/025912 | 28/06/2019 |
| (30) 2018-125325 | 29/06/2018 | JP | (87) WO2020/004645 | 02/01/2020 |
| 2018-125328 | 29/06/2018 | JP | | |
| 2018-125327 | 29/06/2018 | JP | | |
| 2018-125326 | 29/06/2018 | JP | | |

(51) *A61F 13/53; A61F 13/42; A61F 13/511*

(71) **UNICHARM CORPORATION (JP)**

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

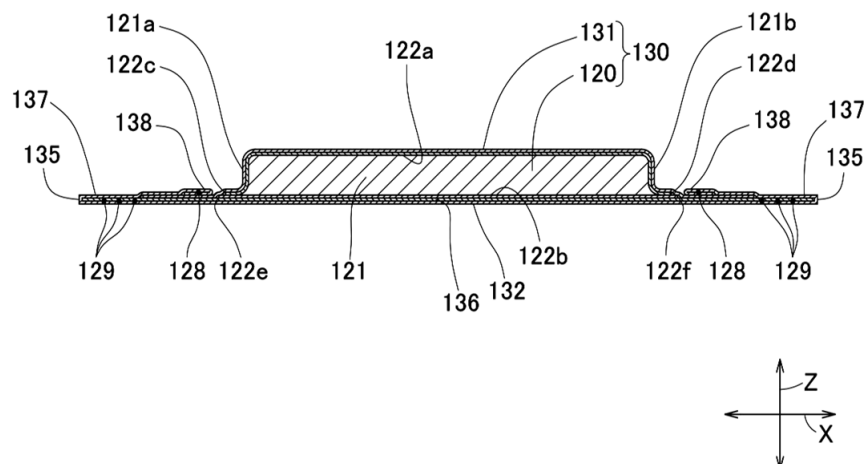
(72) OTSUBO, Toshifumi (JP); TOKITA, Norihiro (JP); WATABE, Yoshihisa (JP); TAMURA, Tatsuya (JP); NODA, Yuki (JP); KATO, Nobuyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

(57) Sáng chế đề xuất vật dụng thẩm hút có khả năng làm giảm đi lượng hóa chất được sử dụng cho vật dụng thẩm hút và ngăn chặn người dùng nhận biết sai về sự bài tiết. Tã lót dùng một lần (101), là vật dụng thẩm hút, bao gồm tấm bề mặt thấm chất lỏng (131) nằm trên bề mặt hướng vào da, tấm đáy không thấm chất lỏng nằm trên phía bề mặt không hướng vào da, và thân thẩm hút (120) nằm giữa tấm bề mặt và tấm đáy (132). Thân thẩm hút (120) bao gồm lõi thẩm hút chất lỏng (121) và tấm bọc lõi (122) che phủ lõi thẩm hút chất lỏng (121). Tấm bọc lõi (122) có tấm bọc lõi thứ nhất (122a) che phủ ít nhất một phần bề mặt hướng vào da của lõi thẩm hút chất lỏng (121) và chứa sợi bột giấy thứ nhất và tấm bọc lõi thứ hai (122b) che phủ ít nhất một phần bề mặt không hướng vào da của lõi thẩm hút chất lỏng (121) và chứa sợi bột giấy thứ hai. Trị số kappa của sợi bột giấy thứ hai nhỏ hơn trị số kappa của sợi bột giấy thứ nhất.

FIG.3



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77478 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00494 | | | (85) 28/01/2021 | |
| (22) 28/06/2019 | | | (86) PCT/CN2019/093465 | 28/06/2019 |
| (30) 62/691,594 | 28/06/2018 | US | (87) WO2020/001574 | 02/01/2020 |
| 62/691,582 | 28/06/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) **H04N 19/56**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ESENLİK, Semih (TR); KRASNOV, Ivan (RU); ZHAO, Zhijie (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA XÁC ĐỊNH BỘ DỮ ĐOÁN ĐỀ MÃ HÓA KHỐI HÌNH ẢNH VIDEO, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ XÁC ĐỊNH BỘ DỮ ĐOÁN ĐỀ GIẢI MÃ KHỐI HÌNH ẢNH VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến việc xác định vectơ chuyển động bằng cách sử dụng so khớp mẫu hoặc hai chiều và tạo ra bộ dữ liệu dựa vào vectơ chuyển động này. So khớp mẫu hoặc hai chiều và/hoặc tạo ra bộ dữ liệu sử dụng quá trình lọc nội suy. Hoạt động lọc nội suy truy nhập các vị trí mẫu nguyên trong cửa sổ, và còn sử dụng các giá trị mẫu được đệm cho các vị trí mẫu nguyên bên ngoài cửa sổ, dựa vào ít nhất một mẫu trong cửa sổ này, và sử dụng các giá trị vị trí mẫu nguyên được truy nhập cũng như các giá trị mẫu được đệm để thực hiện so khớp mẫu hoặc hai chiều và/hoặc tạo ra bộ dữ liệu.

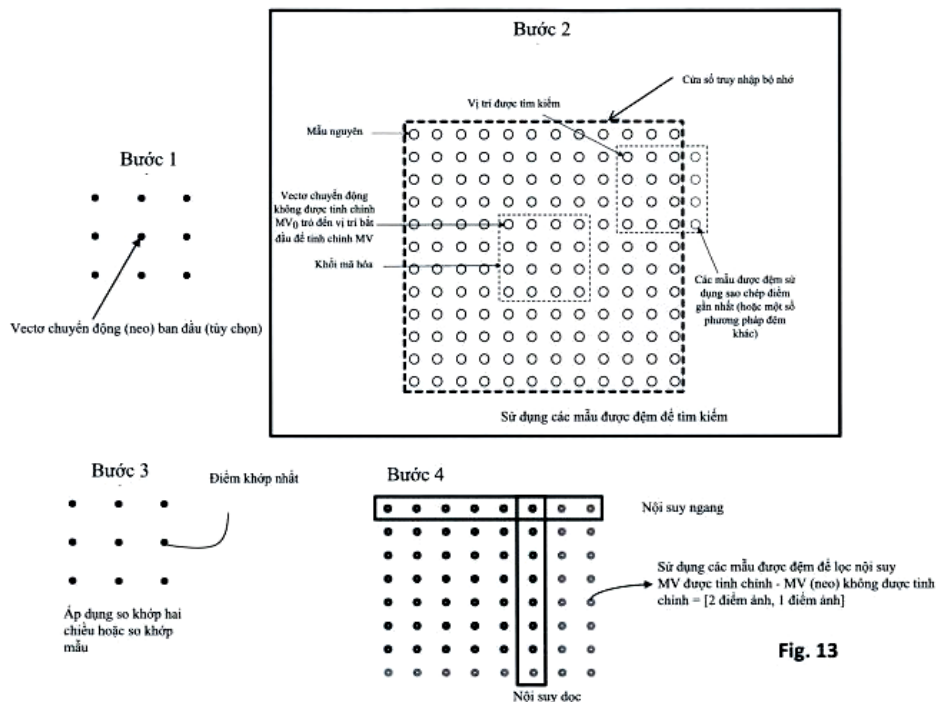


Fig. 13

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77479 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00500 | (85) 28/02/2017 | |
| (22) 28/07/2015 | (86) PCT/IB2015/001782 | 28/07/2015 |
| (30) 62/029,708 | 28/07/2014 | US (87) WO2016/016724 |
| | | 04/02/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2018

(51) **G10L 19/012; G10L 19/022**

(62) 1-2017-00740

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

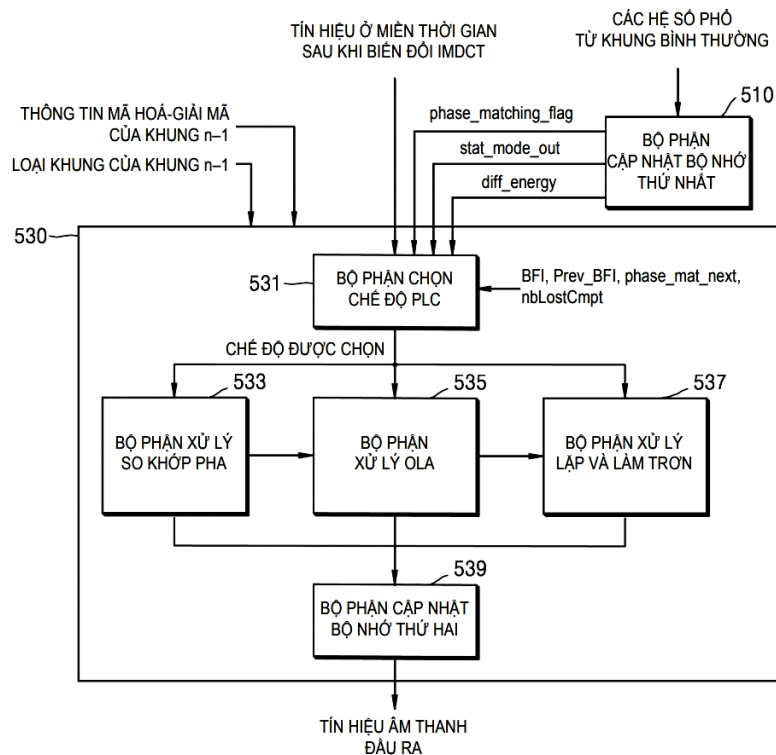
(72) SUNG, Ho-sang (KR); OH, Eun-mi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHE GIẤU GÓI DỮ LIỆU BỊ MẮT Ở MIỀN THỜI GIAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp che giấu gói dữ liệu bị mất ở miền thời gian bao gồm các bước: biến đổi ngược ở miền thời gian-tần số tín hiệu ở miền tần số thành tín hiệu ở miền thời gian tương ứng với khung hiện thời; kiểm tra xem khung hiện thời có tương ứng với một khung trong số khung bị xoá và khung bình thường đứng sau ít nhất một khung bị xoá hay không; thu nhận đặc trưng tín hiệu nếu khung hiện thời tương ứng với một khung trong số khung bị xoá và khung bình thường đứng sau ít nhất một khung bị xoá; chọn một công cụ trong số nhiều công cụ bao gồm công cụ so khớp pha và công cụ làm trơn, dựa vào nhiều thông số trong đó có đặc trưng tín hiệu; và thực hiện quy trình che giấu gói dữ liệu bị mất trên khung hiện thời dựa vào công cụ được chọn.

FIG. 5



- (11) 77480 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00503 (85) 29/01/2021
 (22) 09/07/2019 (86) PCT/JP2019/027108 09/07/2019
 (30) 2018-131120 10/07/2018 JP (87) WO2020/013168 A1 16/01/2020
 (51) *C09J 7/38; C09J 11/08; C09J 7/26; B32B 27/00; C09J 133/06*
 (71) 1. NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 2. NITTO DENKO (SHANGHAI SONGJIANG) CO., LTD. (CN)
 716 Lianyang Road, Songjiang Industrial Zone, Shanghai, 201613, China
 (72) KATO, Naohiro (JP); IKAMI, Toshiki (JP); HIGUCHI, Naoaki (JP); JOZUKA, Kenta (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẮM DÍNH NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp PSA (pressure sensitive adhesive sheet) có độ bền chống va đập tuyệt vời cũng như độ bền chống biến dạng tốt ngay cả trong môi trường khắc nghiệt. Tấm PSA (1) theo sáng chế có nền bột (10) và lớp PSA (21, 22) được bố trí ở ít nhất một mặt của nền bột này. Lớp PSA này bao gồm acrylic polyme làm polyme nền. Lớp PSA này có môđun lưu trữ ở 65 °C, G'(65°C), lớn hơn 30000 Pa.

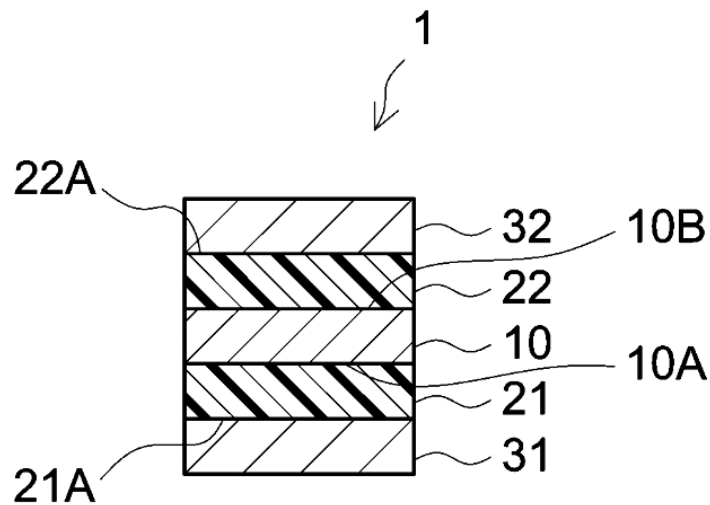


FIG.1

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|--------------------|------------------------|------------|
| (11) 77481 A | | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00504 | | | | (85) 29/01/2021 | |
| (22) 02/07/2019 | | | | (86) PCT/RU2019/050101 | 02/07/2019 |
| (30) 62/693,441 | 02/07/2018 | US | (87) WO2020/009618 | | 09/01/2020 |
| 62/725,845 | 31/08/2018 | US | | | |
| 62/731,967 | 16/09/2018 | US | | | |
| 62/731,972 | 17/09/2018 | US | | | |
| 62/735,722 | 24/09/2018 | US | | | |
| 62/757,732 | 08/11/2018 | US | | | |
| 62/793,866 | 17/01/2019 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **H04N 19/80**; *H04N 19/124*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) IKONIN, Sergey Yurievich (RU); STEPIN, Victor Alexeevich (RU); KURYSHEV, Dmitry (RU); CHEN, Jianle (CN); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHỐI, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý khối, bộ mã hóa và bộ giải mã. Bộ lọc được tạo cấu hình để xử lý khối dùng cho việc tạo ra khối được lọc, và trong đó khối bao gồm các điểm ảnh. Bộ lọc bao gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: thu nhận thông số lượng tử hóa (quantization parameter, viết tắt là QP) của khối; thu nhận ngưỡng (threshold, viết tắt là THR) dựa vào QP; và thu nhận bảng tra cứu dựa vào QP, để tạo ra khối được lọc dựa vào ngưỡng và bảng tra cứu. Bộ lọc được đề xuất cho phép nâng cao hiệu quả lập mã video.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77482 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00506 | (85) 29/01/2021 | |
| (22) 11/07/2019 | (86) PCT/JP2019/027556 | 11/07/2019 |
| (30) 2018-132366 | 12/07/2018 | JP (87) WO2020/013289 |
| | | 16/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **F02B 23/08**; F02F 1/42; F02D 9/10; F02D 9/02; F02D 9/08

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

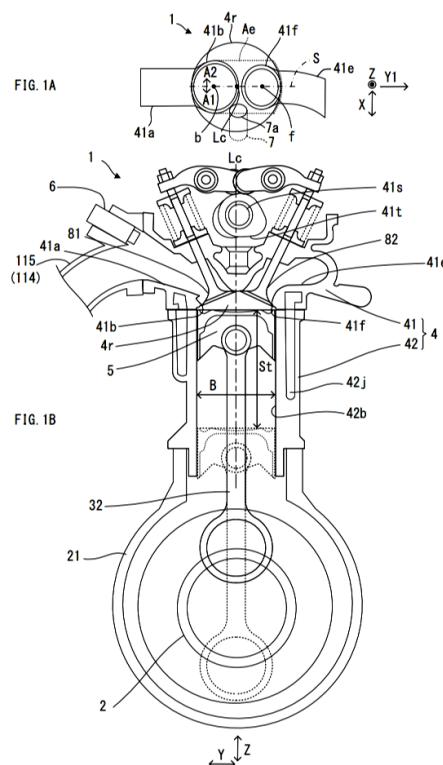
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Yoshitaka NAGAI (JP); Hayato TANOKURA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **ĐỘNG CƠ HAI VAN KIỂU MỎI BẰNG TIA LỬA, CỤM ĐỘNG CƠ, VÀ XE BAO GỒM ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ hai van kiểu mồi bằng tia lửa có thể nâng cao hiệu suất nhiệt. Động cơ hai van kiểu mồi bằng tia lửa bao gồm pittông, trục khuỷu, chỉ một cửa xả, chỉ một công xoáy dọc đơn ở giữa, nén đánh lửa lệch tâm, và xilanh hành trình dài đường kính nhỏ mà cùng vận hành với pittông để tạo ra buồng đốt. Buồng đốt được tạo ra theo cách là: buồng đốt có đường kính ngắn hơn so với chiều dài hành trình chuyển động tịnh tiến của pittông khi được nhìn theo hướng chuyển động tịnh tiến; và nếu pittông dịch chuyển về phía điểm chết dưới theo chiều dài hành trình dài hơn so với đường kính của buồng đốt khi được nhìn theo hướng chuyển động tịnh tiến, khí chịu tác động của dòng xoáy dọc được đưa từ công xoáy dọc đơn ở giữa, trong khi nếu pittông dịch chuyển về phía điểm chết trên theo chiều dài hành trình dài hơn so với đường kính, khí được đẩy bởi pittông thổi về phía cửa nạp khí.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77483 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00507 | (85) 29/01/2021 | |
| (22) 11/07/2019 | (86) PCT/JP2019/027557 | 11/07/2019 |
| (30) 2018-132367 | 12/07/2018 | JP (87) WO2020/013290 |
| | | 16/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **F02D 15/00; F02B 31/00; F02F 1/42; F02B 23/08; F02D 13/02**

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

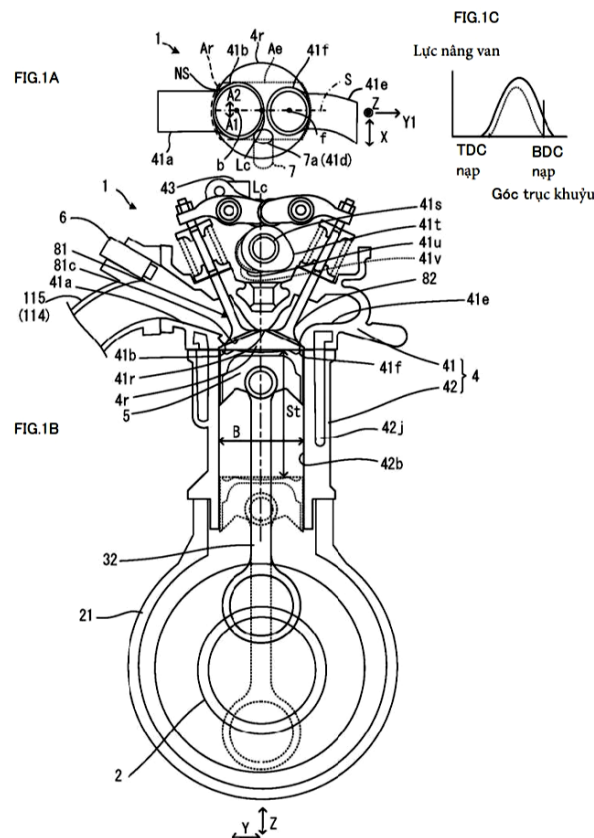
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Hayato TANOKURA (JP); Yoshitaka NAGAI (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **ĐỘNG CƠ KIỂU MỎI BẰNG TIA LỬA VÀ XE BAO GỒM ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ kiểu mồi bằng tia lửa có hiệu suất nhiệt được nâng cao. Động cơ kiểu mồi bằng tia lửa bao gồm xilanh bao gồm buồng đốt, pittông, trục khuỷu, một cửa xả, một cổng xoáy dọc đơn ở giữa, nền đánh lửa lệch tâm, một van xả, và một van nạp. Van nạp có phần bề mặt van tạo ra buồng đốt cùng với pittông và xilanh bằng cách đóng cửa nạp khí được bố trí với vùng kéo dài che cửa xả khí. Van nạp mở cửa nạp khí khi pittông dịch chuyển về phía điểm chết dưới nhờ đó khiến cho khí được đưa vào trong buồng đốt qua cổng xoáy dọc đơn ở giữa để tạo ra dòng xoáy dọc, và đóng cửa nạp khí sớm hơn hoặc trễ hơn so với sự tới của pittông ở điểm chết dưới để cho phép động cơ kiểu mồi bằng tia lửa có tỷ số nén nhỏ hơn so với tỷ số giãn nở của nó.



- (11) 77484 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00508 (85) 29/01/2021
 (22) 11/07/2019 (86) PCT/JP2019/027558 11/07/2019
 (30) 2018-132368 12/07/2018 JP (87) WO2020/013291 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **F02B 23/08**; F02M 26/20; F02F 1/00; F02B 23/10; F02B 31/00

(71) **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

(72) Masayuki YOSHINO (JP); Yoshitaka NAGAI (JP); Hayato TANOKURA (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CỤM ĐỘNG CƠ KIỂU MỎI BẰNG TIA LỬA VÀ XE BAO GỒM CỤM ĐỘNG CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm động cơ kiểu mồi bằng tia lửa có độ tự do nâng cao trong việc thiết kế sự phân bố của khí xả trong buồng đốt và xe. Cụm động cơ kiểu mồi bằng tia lửa bao gồm xilanh, pittông, trục khuỷu, một cửa xả, một công xoáy dọc đơn ở giữa, một van xả, một van nạp, nén đánh lửa, thân van tiết lưu, ống nạp, ống xả, và đường dẫn tái tuần hoàn khí xả. Đường dẫn tái tuần hoàn khí xả cấp khí tái tuần hoàn, là một phần của khí xả, đến ống nạp hoặc công xoáy dọc đơn ở giữa nên, khi van nạp mở cửa nạp khí, khí tái tuần hoàn được đưa vào thông qua công xoáy dọc đơn ở giữa cùng với khí chạy qua thân van tiết lưu, ống nạp, và một công xoáy dọc đơn ở giữa mà không qua buồng điều áp để tạo ra dòng xoáy dọc trong buồng đốt.

FIG.1A

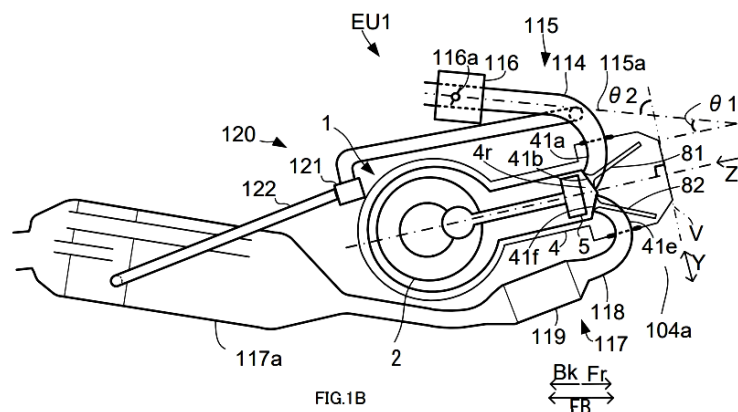
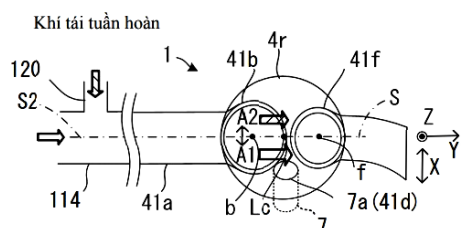


FIG.1B



- (11) 77485 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00510 (85) 29/01/2021
(22) 03/07/2019 (86) PCT/CN2019/094515 03/07/2019
(30) 201810738246.7 06/07/2018 CN (87) WO2020/007313 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) SI, Ye (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐỊNH CẤU HÌNH VÀ NHẬN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ĐỊNH VỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để định cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị và phương pháp và thiết bị nhận tín hiệu tham chiếu định vị. Phương pháp định cấu hình tín hiệu tham chiếu định vị bao gồm: truyền thông tin cấu hình dựa trên mối quan hệ QCL gần như đồng vị trí không gian giữa tín hiệu tham chiếu định vị PRS và tín hiệu tuyến xuống cụ thể, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để xác định tài nguyên bị PRS và tín hiệu tuyến xuống cụ thể chiếm giữ.

Truyền thông tin cấu hình dựa trên mối quan hệ QCL gần như đồng vị trí không gian giữa tín hiệu tham chiếu định vị PRS và tín hiệu tuyến xuống cụ thể, trong đó thông tin cấu hình được sử dụng để xác định tài nguyên bị PRS và tín hiệu tuyến xuống cụ thể chiếm giữ

Bước
101

HÌNH 1

- (11) 77486 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00512 (85) 29/01/2021
(22) 01/07/2019 (86) PCT/US2019/040056 01/07/2019
(30) 62/693,134 02/07/2018 US (87) WO2020/009957 09/01/2020

(51) C03C 21/00

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) SCHNEIDER, Vitor Marino (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH CÓ BIÊN DẠNG ỨNG SUẤT ĐƯỢC CẢI THIỆN, SẢN PHẨM ĐIỆN TỬ TIÊU DÙNG CHỨA VẬT PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VẬT PHẨM TRÊN CƠ SỞ THỦY TINH**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm trên cơ sở thủy tinh được sản xuất bằng quá trình trao đổi ion độc nhất sinh ra vật phẩm trên cơ sở thủy tinh có biên dạng ứng suất được cải thiện với các giá trị ứng suất cao hơn tại các độ sâu vừa phải. Môi trường của quá trình trao đổi ion chứa các ion của hai hoặc nhiều kim loại kiềm của hai hoặc nhiều oxit kim loại kiềm trong hợp phần kiềm của nền trên cơ sở thủy tinh theo tỷ lệ sao cho các ion của mỗi một kim loại kiềm là cân bằng hóa học với mỗi một trong số các kim loại kiềm tương ứng của oxit kim loại kiềm trong chế phẩm thủy tinh kiềm.

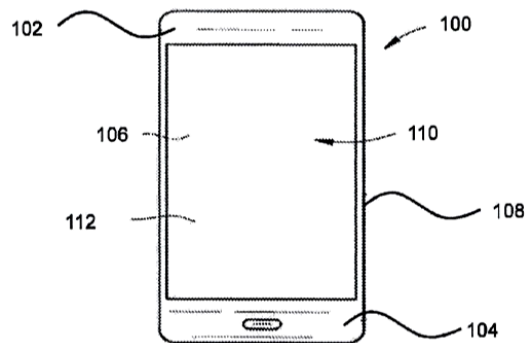


FIG. 1A

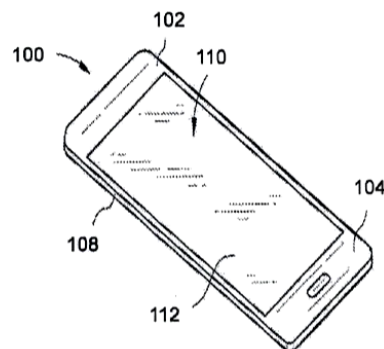


FIG. 1B

- | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 77487 A | | | (43) 26/04/2021 |
| (21) 1-2021-00514 | | | (85) 29/01/2021 |
| (22) 02/07/2019 | | | (86) PCT/RU2019/050100 |
| | | | 02/07/2019 |
| (30) 62/693,441 | 02/07/2018 | US | (87) WO2020/009617 |
| | | | 09/01/2020 |
| 62/725,845 | 31/08/2018 | US | |
| 62/731,967 | 16/09/2018 | US | |
| 62/731,972 | 17/09/2018 | US | |
| 62/735,722 | 24/09/2018 | US | |
| 62/757,732 | 08/11/2018 | US | |
| 62/793,866 | 17/01/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **H04N 19/635**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) STEPIN, Victor Alexeevich (RU); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); CHEN, Jianle (CN); KURYSHEV, Dmitry (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ KHỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để xử lý khối và thiết bị để xử lý khối. Cụ thể, sáng chế đề cập đến bộ lọc để tạo mã video, trong đó bộ lọc được tạo cấu hình để xử lý khối để tạo khối được lọc, và trong đó khối bao gồm nhiều điểm ảnh. Bộ lọc gồm một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: quét điểm ảnh hiện tại của khối và các điểm ảnh lân cận của nó của điểm ảnh hiện tại theo mẫu quét định trước; thu các thành phần phổ bằng cách thực hiện biến đổi cho điểm ảnh hiện tại và các điểm ảnh lân cận của nó; thu các thành phần phổ đã được lọc được dựa trên tham số lọc và các thành phần phổ; thu các điểm ảnh được lọc bằng cách thực hiện biến đổi ngược cho các thành phần phổ đã được lọc; và tạo khối được lọc dựa trên các điểm ảnh được lọc. Bộ lọc được cung cấp để cho phép cải thiện hiệu quả tạo mã video.

- (11) 77488 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00516 (85) 29/01/2021
 (22) 30/07/2019 (86) PCT/JP2019/029883 30/07/2019
 (30) 2018-143024 31/07/2018 JP (87) WO2020/027150 06/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) C07C 311/21; C07D 333/62; C07C 311/14; C07C 59/64; C07D 209/08; C07D 209/44; C07D 213/71; C07D 215/58; C07D 217/08; C07D 277/24; C07D 295/185; C07D 305/06; C07D 307/14; A61K 31/192; A61P 25/00

(71) ONO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)

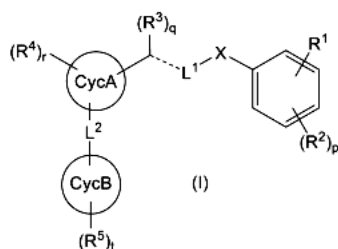
1-5, Doshomachi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418526, Japan

(72) NOJIMA, Shoji (JP); SASAKI, Kenji (JP); KAMBE, Tohru (JP); KONEMURA, Takashi (JP); GOTO, Yoshikazu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

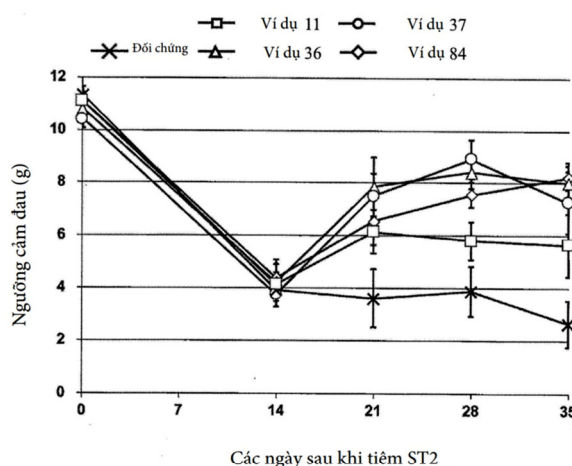
(54) **DẪN XUẤT CỦA BENZEN, DUỢC PHẨM VÀ TÁC NHÂN CHỨA DẪN XUẤT CỦA BENZEN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất của benzen có công thức (I):



trong đó các biến là như được xác định trong bản mô tả, hoặc muối của nó có tác dụng chữa chữa và/hoặc bảo vệ thần kinh tiềm năng, và do đó có thể được sử dụng dưới dạng tác nhân trị liệu đối với bệnh lý thần kinh (ví dụ viêm đa dây thần kinh hủy myelin mãn tính, hội chứng Guillain-Barre, viêm quanh động mạch nút, viêm mạch dị ứng, bệnh ngoại biên thần kinh đái tháo đường, bệnh lý thần kinh do bị kẹt, bệnh lý thần kinh ngoại biên liên kết với việc sử dụng thuốc hóa trị liệu, hoặc bệnh lý thần kinh ngoại biên liên kết với bệnh Charcot-Marie-Tooth). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và tác nhân chứa dẫn xuất này.

Fig. 1



(11) 77489 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00518

(22) 29/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/01/2021

(51) **B01J 21/06; B01J 23/16; B01J 23/70; B01J 23/72; B01J 23/74; B01J 37/00; C01B 33/00; C01B 33/12; C01G 1/00; C01G 1/02; C01G 3/00; C01G 3/02; C01G 49/00; C01G 49/02; C01G 55/00; B01J 21/08**

(71) **NGUYỄN TRUNG THÀNH (VN)**

Tổ 6, đường Lê Hồng Phong, khóm Vĩnh Đông 2, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang

(72) Nguyễn Trung Thành (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (IPS., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP CHẤT XÚC TÁC ĐƠN LỚP OXIT KIM LOẠI ĐƯỢC MANG TRÊN CHẤT MANG SILIC OXIT DÙNG CHO PHẢN ỨNG OXY HÓA CO Ở NHIỆT ĐỘ THẤP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều chế chất xúc tác đơn lớp oxit kim loại được mang trên chất mang bằng phương pháp thay thế nguyên tử silic trong nút mạng phân tử SiO_2 dưới sự hỗ trợ của hóa chất HF, cụ thể sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp chất xúc tác đơn lớp oxit kim loại được mang trên chất mang silic oxit (SiO_2) cho phản ứng oxy hóa CO ở nhiệt độ thấp bao gồm các bước:

i) hoạt hóa chất mang SiO_2 bằng dung dịch HF;

ii) chuẩn bị hỗn hợp huyền phù của P- SiO_2 và muối kim loại bằng cách trộn lẫn vật liệu P- SiO_2 thu được ở bước i) với dung dịch muối kim loại;

iii) tổng hợp chất xúc tác đơn lớp oxit kim loại được mang trên chất mang silic oxit (còn gọi là kim loại@P- SiO_2) bằng cách trộn dung dịch HF 0,1% thể tích vào dung dịch hỗn hợp huyền phù của P- SiO_2 và muối kim loại thu được ở bước ii) kèm khuấy trộn và tách chất rắn tách ra bằng cách lọc, sau đó rửa chất rắn thu được và sấy khô để thu được chất xúc tác đơn lớp oxit kim loại được mang trên chất mang silic oxit có hiệu quả xúc tác rất cao đối với phản ứng oxy hóa CO ở nhiệt độ thấp. Vật liệu đơn lớp phân tử oxit kim loại@P- SiO_2 lần đầu tiên được tổng hợp bằng phương pháp đơn giản ở điều kiện nhiệt độ bình thường, thiết bị tổng hợp vận hành đơn giản, rẻ tiền và chất xúc tác có khả năng chuyển hóa CO cao và khả năng tái sinh nhiều lần. Việc tổng hợp vật liệu đơn lớp oxit kim loại@P- SiO_2 đã cải tiến hiệu suất bề mặt chất xúc tác nhiều lần so với vật liệu có cấu trúc hạt oxit@P- SiO_2 .

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77490 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00521 | (85) 29/01/2021 | |
| (22) 18/06/2019 | (86) PCT/FI2019/050469 | 18/06/2019 |
| (30) 62/693,118 | 02/07/2018 | US (87) WO2020/008103 |
| | | 09/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

(51) **H04N 19/46**; H04N 19/134; H04N 19/167; H04N 19/174; H04N 21/2343; H04N 19/593; H04N 19/70; G06T 9/00; H04N 19/176

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) HANNUKSELA, Miska (FI)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GHI ĐỊA CHỈ LIÊN QUAN ĐẾN LÁT TRONG VIỆC MÃ HÓA VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính để mã hóa hoặc giải mã hình ảnh. Phương pháp, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính này nhận hình ảnh: sau đó mã hóa hình ảnh này dưới dạng một hoặc nhiều phiên. Phương pháp, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính này mã hóa, thành đoạn đầu phiên của phiên trong số một hoặc nhiều phiên này, một hoặc nhiều mã nhận dạng lát biểu thị một hoặc nhiều vị trí lát cho một hoặc nhiều lát trong phiên này. Phương pháp, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính này mã hóa một hoặc nhiều phép gán của một hoặc nhiều giá trị mã nhận dạng lát cho một hoặc nhiều mã nhận dạng lát biểu thị các vị trí lát trong tệp tin tập hợp tham số. Phương pháp, thiết bị và sản phẩm chương trình máy tính giống vậy và khác có thể được đề xuất để mã hóa hoặc giải mã chỉ báo của tập hợp lát cho phép dự đoán trong hình ảnh bao gồm một hoặc nhiều lát phụ thuộc nhờ nhận biết một hoặc nhiều lát phụ thuộc từ một hoặc nhiều lát này. Một hoặc nhiều lát phụ thuộc này phụ thuộc vào lát phụ thuộc khác bên trong một hình ảnh được mã hóa hoặc từ đơn vị nguyên tử logic với lát phụ thuộc khác.

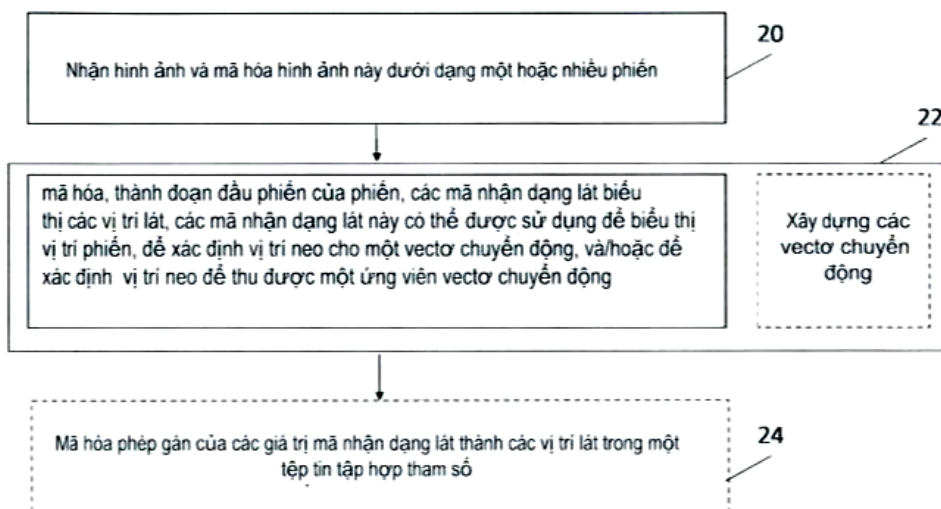


Fig. 2

- (11) 77491 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00522 (85) 29/01/2021
(22) 20/06/2019 (86) PCT/JP2019/024482 20/06/2019
(30) 2018-124971 29/06/2018 JP (87) WO2020/004216 02/01/2020
2018-203804 30/10/2018 JP
(51) **G01N 27/447; G01N 27/27**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) KASAJIMA, Naoki (JP); FUNAKI, Ayuta (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH AXIT MUCOPOLYSACARIT HOẶC MUỐI CỦA NÓ TRONG MẪU THÍ NGHIỆM, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỊNH LƯỢNG CHONDROITIN SULFAT HOẶC MUỐI CỦA NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân tích axit mucopolysacarit hoặc muối của nó có trong mẫu thí nghiệm, bao gồm thực hiện kiểm tra định tính và kiểm tra định lượng mẫu thí nghiệm chứa axit mucopolysacarit hoặc muối của nó, kiểm tra định tính bao gồm: bước điện di là bước thực hiện điện di mẫu thí nghiệm sử dụng màng; bước nhuộm là bước nhuộm màng sau khi điện di với xanh Alcian; và bước phát hiện là bước xác định loại axit mucopolysacarit hoặc muối của nó trong mẫu thí nghiệm từ mẫu vạch tạo thành từ bước nhuộm, kiểm tra định lượng bao gồm bước định lượng đo màu là bước phân tích một cách định lượng axit mucopolysacarit hoặc muối của nó trong mẫu thí nghiệm bằng phương pháp đo màu sử dụng thuốc nhuộm có thể phát hiện axit mucopolysacarit hoặc muối của nó. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định định lượng chondroitin sulfat hoặc muối của nó và phương pháp kiểm tra kiểm soát chất lượng sản phẩm.

(11) 77492 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00526

(22) 29/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/03/2021

(51) *G01N 1/10*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AMPHARCO U.S.A (VN)**

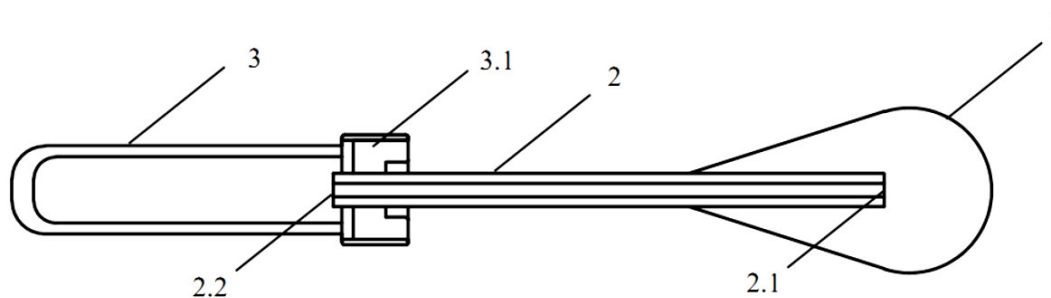
Khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(72) Phạm Xuân Đồng (VN); Hồ Hữu Thọ (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **DỤNG CỤ LẤY MẪU DỊCH MIỆNG ĐỂ XÉT NGHIỆM VÀ PHƯƠNG PHÁP LẤY MẪU DỊCH MIỆNG ĐỂ XÉT NGHIỆM SỬ DỤNG DỤNG CỤ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ lấy mẫu dịch miệng để xét nghiệm trong đó dụng cụ lấy mẫu dịch miệng để xét nghiệm bao gồm bộ phận mang vật liệu thấm hút (1) được chế tạo từ vật liệu thấm hút, bộ phận dẫn lưu (2) được chế tạo ở dạng ống dẫn lưu và bộ phận chứa mẫu dịch miệng (3) được chế tạo ở dạng ống đựng mẫu, trong đó đầu hở phía trên (2.1) ở một đầu của bộ phận dẫn lưu (2) được bố trí nằm sâu bên trong bộ phận mang vật liệu thấm hút (1) và đầu còn lại (2.2) của bộ phận dẫn lưu (2) là ống rỗng để hở. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp lấy mẫu dịch miệng để xét nghiệm sử dụng dụng cụ này.



Hình 1B

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77493 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00527 | | | (85) 12/07/2016 | |
| (22) 17/12/2014 | | | (86) PCT/US2014/070951 | 17/12/2014 |
| (30) 61/917,346 | 17/12/2013 | US | (87) WO2015/095392 | 25/06/2015 |
| 61/949,950 | 07/03/2014 | US | | |
| 62/026,594 | 18/07/2014 | US | | |
| 62/053,582 | 22/09/2014 | US | | |
| 62/091,441 | 12/12/2014 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2017

(51) **C07K 16/28**; A61P 35/00; C07K 16/32; C07K 16/30; A61K 39/395; A61P 37/00

(62) 1-2016-02557

(71) **GENENTECH, INC. (US)**

1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

(72) CHEN, Xiaocheng (US); DENNIS, Mark, S. (US); EBENS, Allen, J., Jr. (US); JUNTILA, Teemu, T. (FI); KELLEY, Robert, F. (US); MATHIEU, Mary, A. (US); SUN, Liping, L. (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD3, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ, THỂ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng cụm biệt hóa 3 (CD3) và phương pháp sản xuất kháng thể này.

- (11) 77494 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00528 (85) 12/07/2016
(22) 17/12/2014 (86) PCT/US2014/070951 17/12/2014
(30) 61/917,346 17/12/2013 US (87) WO2015/095392 25/06/2015
61/949,950 07/03/2014 US
62/026,594 18/07/2014 US
62/053,582 22/09/2014 US
62/091,441 12/12/2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/06/2017

(51) **C07K 16/28**; A61P 35/00; C07K 16/32; C07K 16/30; A61K 39/395; A61P 37/00

(62) 1-2016-02557

(71) **GENENTECH, INC. (US)**

1 DNA Way, South San Francisco, CA 94080-4990, United States of America

(72) CHEN, Xiaocheng (CN); DENNIS, Mark, S. (US); EBENS, Allen, J., Jr. (US); JUNTILA, Teemu, T. (FI); KELLEY, Robert, F. (US); MATHIEU, Mary, A. (US); SUN, Liping, L. (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD3, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ, THỂ TIẾP HỢP MIỄN DỊCH VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng cụm biệt hóa 3 (CD3) và phương pháp sản xuất kháng thể này.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77495 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00531 | | | (85) 23/06/2017 | |
| (22) 16/12/2015 | | | (86) PCT/EP2015/080018 | 16/12/2015 |
| (30) 1423016.3 | 23/12/2014 | GB | (87) WO2016/102272 | 30/06/2016 |
| 62/096,165 | 23/12/2014 | US | | |
| 1501017.6 | 21/01/2015 | GB | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2021

(51) **A61K 38/04; C07K 7/08; C07K 7/06; A61P 35/00; C07K 7/00**

(62) 1-2017-02374

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany

(72) WEINSCHENK, Toni (DE); MAHR, Andrea (DE); FRITSCHKE, Jens (DE); MÜLLER, Phillip (DE); WIEBE, Anita (DE); KUTSCHER, Sarah (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT VÀ TẾ BÀO ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP ĐIỀU TRỊ BỆNH CAXINOM TẾ BÀO GAN, DUỢC PHẨM CHỨA PEPTIT VÀ TẾ BÀO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch của bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần có hoạt tính dược của chế phẩm vaccin để kích thích đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích tác tế bào T ex vivo và chuyển vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (MHC), hoặc các peptit này, cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác. Cụ thể, sáng chế đề cập đến một số trình tự peptit và các biến thể của nó có nguồn gốc từ phân tử HLA nhóm I và nhóm II của các tế bào khối u của người có thể được sử dụng trong chế phẩm vaccin để tạo ra đáp ứng miễn dịch kháng u hoặc làm đích để phát triển hợp chất và tế bào có hoạt tính dược/miễn dịch học.

(11) 77496 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00533 (85) 01/02/2021
 (22) 02/07/2019 (86) PCT/EP2019/067669 02/07/2019
 (30) 102018000006903 04/07/2018 IT (87) WO2020/007824 A1 09/01/2020

(51) **G01R 1/073**

(71) **TECHNOPROBE S.P.A. (IT)**

Via Cavalieri di Vittorio Veneto, 2, 23870 Cernusco Lombardone (Lecco) Italy

(72) VETTORI, Riccardo (IT)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THẺ THĂM DÒ DÙNG CHO DỤNG CỤ THỬ NGHIỆM CỦA CÁC THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ thăm dò dùng cho dụng cụ thử nghiệm của các thiết bị điện tử bao gồm ít nhất một tấm đỡ, màng mềm dẻo và nhiều đầu dò tiếp xúc được kết hợp với mặt thứ nhất của nó, các đầu dò tiếp xúc có khả năng tựa lên trên các đệm tiếp xúc của thiết bị đang thử nghiệm được tích hợp trên phiên bán dẫn (34) và có khả năng mang các tín hiệu tần số cao, thẻ này bao gồm ít nhất một vùng tiếp xúc trượt bao gồm các đệm tiếp xúc thứ nhất được tạo ra trên tấm đỡ và các đệm tiếp xúc thứ hai được tạo ra trên màng mềm dẻo tại phần ngoại biên của nó có khả năng tiếp xúc ép lên trên tấm đỡ tại vùng tiếp xúc trượt cũng như ít nhất một chi tiết ép tiếp xúc ép lên trên phần ngoại biên của màng mềm dẻo tại vùng tiếp xúc trượt mà làm cho các đệm tiếp xúc thứ hai tiếp xúc ép lên trên các đệm tiếp xúc thứ nhất.

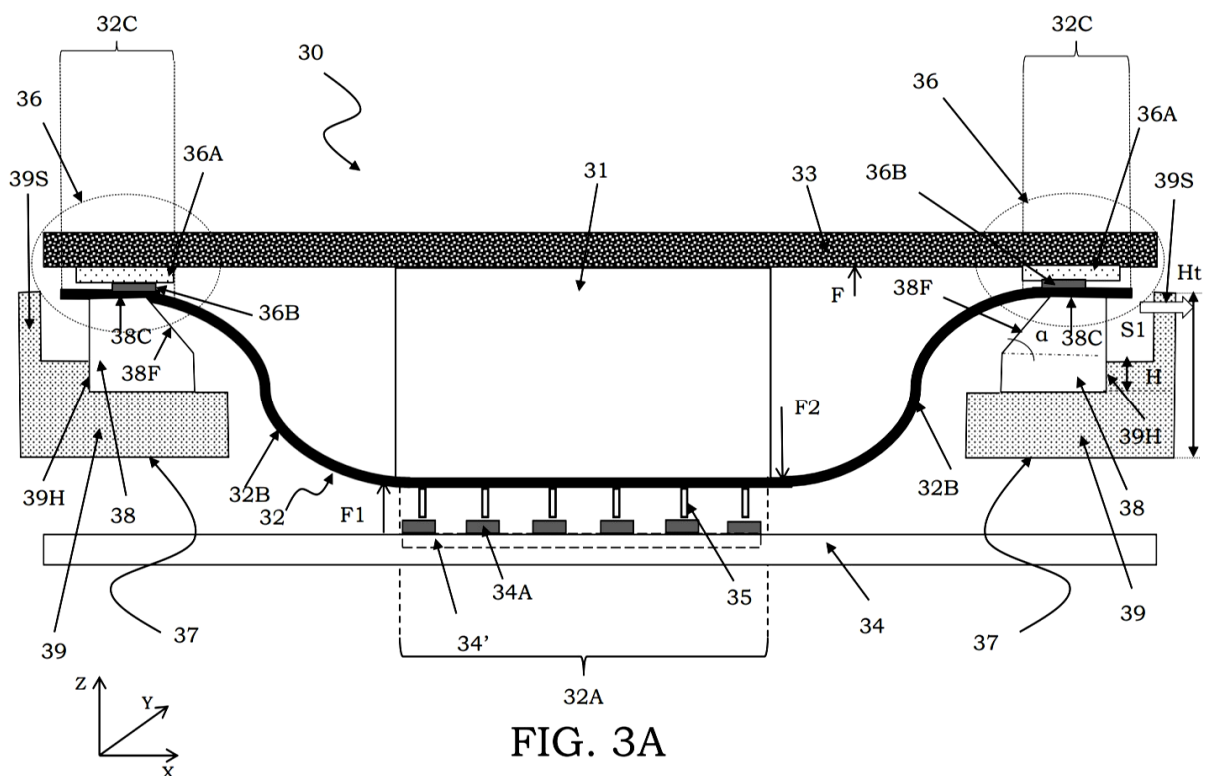


FIG. 3A

- (11) 77497 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00534 (85) 01/02/2021
 (22) 01/07/2019 (86) PCT/US2019/040083 01/07/2019
 (30) 16/028,745 06/07/2018 US (87) WO2020/009973 09/01/2020
 (51) C09J 163/00; E04F 15/08; E04F 13/14; C08L 63/00; E04F 13/076
 (71) DAL TILE CORPORATION (US)
 7834 CF Hawn Freeway, Dallas, Texas 75217, United States of America
 (72) PATKI, Rahul (US); CASELLI, Claudio (US)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) CHI TIẾT SÀN ĐỂ TẠO RA LỚP PHỦ SÀN, LỚP PHỦ SÀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHI TIẾT SÀN.

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết sàn để tạo ra lớp phủ sàn, trong đó chi tiết sàn này bao gồm lớp trang trí được làm bằng vật liệu gốm và lớp đỡ được bố trí bên dưới lớp trang trí này, trong đó lớp đỡ có các cạnh có các chi tiết nổi được tạo kết cấu để thực hiện việc nối cơ học với các chi tiết nổi của chi tiết sàn liền kề và trong đó chi tiết sàn có lớp trung gian làm bằng vật liệu nhựa, mà thấm vào bề mặt dưới của lớp trang trí. Sáng chế cũng đề cập đến lớp phủ sàn bao gồm các chi tiết sàn và phương pháp sản xuất chi tiết sàn.

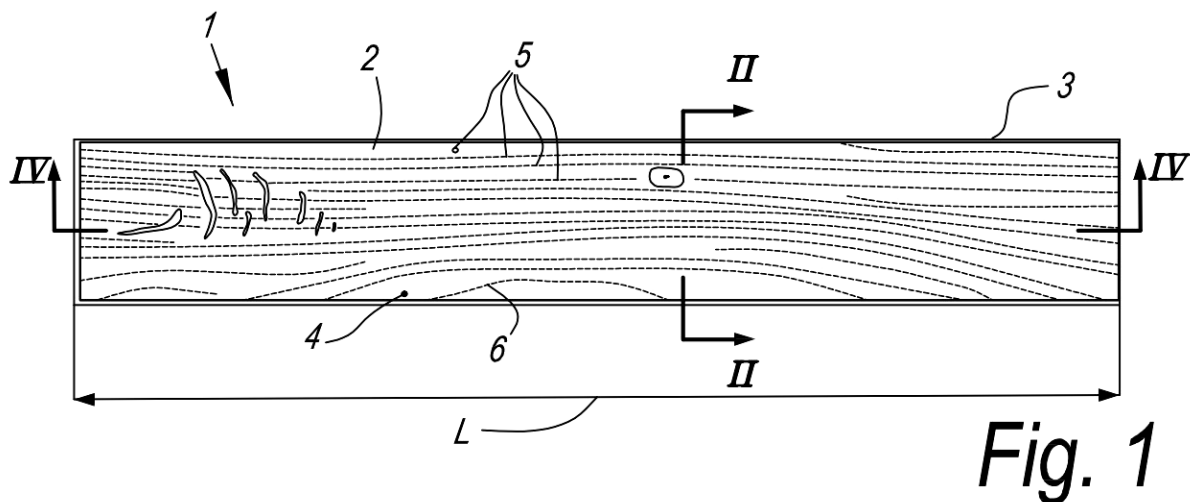


Fig. 1

- (11) 77498 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00538 (85) 01/02/2021
(22) 31/07/2019 (86) PCT/AU2019/050805 31/07/2019
(30) 2018902797 01/08/2018 AU (87) WO2020/024013 06/02/2020
(51) A47J 45/07
(71) BUSINESS SOURCING SOLUTIONS PTY LTD (AU)
Unit 1, 39-41 Fullarton Road Kent Town, South Australia 5067 (AU)
(72) MILLS, Zane (AU)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) TAY CẦM CÓ THỂ THÁO RỜI
- (57) Sáng chế đề xuất tay cầm có thể tháo rời dùng cho dụng cụ nấu ăn bao gồm miệng để tiếp nhận móc được lắp vào dụng cụ nấu ăn. Móc được giữ chặt vào tay cầm với khối khóa được gài vào bằng cách sử dụng đòn bẩy được tích hợp trong tay cầm. Khối khóa hoạt động tỷ lên lò xo để hoạt động êm dịu và nhả gài khối khóa. Lò xo xoắn được sử dụng để tránh sự tuột ngã nhiên khỏi móc khi nó được lồng vào.

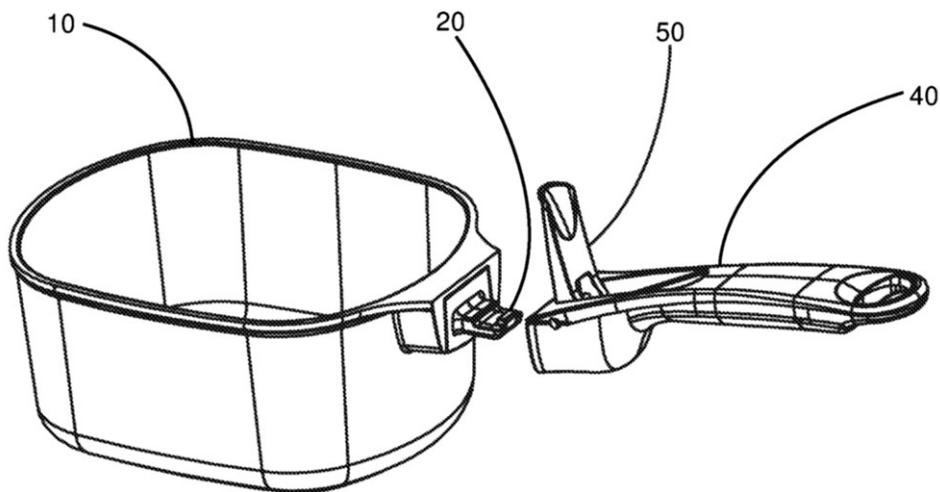


Fig.1A

- (11) **77500 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00540** (85) 01/02/2021
(22) 18/07/2019 (86) PCT/CN2019/096504 18/07/2019
(30) 201810796646.3 19/07/2018 CN (87) WO2020/015698 23/01/2020
(51) **C07D 401/12; A61P 9/10; C07D 405/14; C07D 401/14; A61P 11/00**
(71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai 200245, China
(72) XI, Zhuoxun (CN); FENG, Yingqiang (CN); FENG, Jun (CN); HE, Feng (US);
HUANG, Jian (CN); MAO, Yanli (CN); WANG, Yong (CN); GUAN, Zhongjun
(CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ YẾU TỐ ĐÔNG MÁU XIA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ
CHẤT ỨC CHẾ NÀY VÀ CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**
(57) Sáng chế đề xuất chất ức chế yếu tố đông máu XIa, phương pháp điều chế chất ức
chế này và chất trung gian của nó. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương pháp điều chế
dẫn xuất oxypyridin amit. Phương pháp này có ưu điểm là hiệu suất cao, độ tinh
khiết sản phẩm tốt, và các điều kiện phản ứng nhẹ.

- (11) **77501 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00541** (85) 01/02/2021
(22) 16/07/2019 (86) PCT/CN2019/096159 16/07/2019
(30) CN20181078219 6.2 17/07/2018 CN (87) WO2020/015637 23/01/2020
(51) **C07K 16/18; C12P 21/08; C12N 5/10; A61K 39/395; C12N 15/13**
(71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
No.7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone,
Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD (CN)
No. 279 Wenjing Road, Minhang District, Shanghai, 200245, China
(72) YING, Hua (US); ZHANG, Ling (CN); SHI, Jinping (CN); ZHANG, Xiaomin (CN);
SUN, Jiakang (CN); HU, Qiyue (US); TAO, Weikang (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG ABETA HOẶC MẢNH GẮN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể kháng Abeta hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phân tử axit nucleic mã hóa kháng thể kháng Abeta, vectơ tái tổ hợp chứa phân tử axit nucleic, tế bào chủ, dược phẩm và phương pháp điều chế kháng thể này.

- (11) 77502 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00543 (85) 01/02/2021
(22) 21/01/2019 (86) PCT/KR2019/000821 21/01/2019
(30) 10-2018-0079365 09/07/2018 KR (87) WO2020/013411 16/01/2020
10-2018-0087014 26/07/2018 KR
10-2018-0087004 26/07/2018 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2021

(51) *A47B 67/00; A47B 13/08; A47B 37/00; H04N 21/4363; E05F 15/603; F25B 21/02; F25D 23/02; A45D 44/02*

(75) 1. **KIM, KI KYUNG** (KR)
(Seoku-dong Lotte Castle Apt) 149-2902, 231, Dongtanbanseok-ro Hwaseong-Si Gyeonggi-do 18447, Republic of Korea

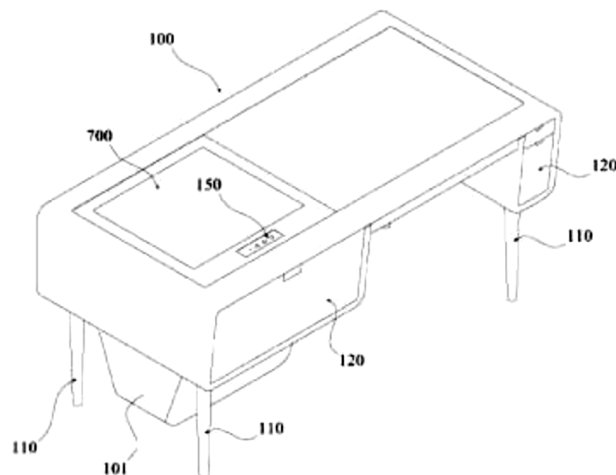
2. **MUGUNGHWA DONGSAN** (KR)
205, Maeyeong-ro, Yeongtong-du, Suwon-si, Gyeonggi-do 16523, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BÀN TRANG ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến bàn trang điểm bao gồm thân bàn có hộc bàn ở phần mặt bàn; giá đỡ có kết cấu mở phía trên, được lắp trong hộc bàn của thân bàn; ngăn chứa mỹ phẩm tháo lắp được, gắn trên giá đỡ; thiết bị làm lạnh tích hợp vào một bên thành của ngăn chứa mỹ phẩm; bộ thiết bị nâng/hạ bố trí tại thân bàn; bộ điều khiển lắp giữa giá đỡ và ngăn chứa mỹ phẩm; nắp đậy đóng/mở có một mặt phản quang; bộ thiết bị đóng/mở nắp đậy, được tích hợp trong thân bàn; khung dẫn động bố trí tại phần trên của hộc bàn; nguồn cấp điện cho thiết bị làm lạnh, bộ nâng/hạ và bộ đóng/mở nắp điện; bảng điều khiển bố trí tại một bên thành của thân bàn. Bàn trang điểm này có chức năng bảo quản lạnh các đồ mỹ phẩm và đồng thời thêm nhiều chức năng và cấu trúc mới góp phần mở rộng cơ hội lựa chọn cho người dùng, tăng tính năng sử dụng và công năng cũng như sức cạnh tranh của sản phẩm.

FIG.1



- (11) **77503 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00545** (85) 01/02/2021
(22) 31/07/2019 (86) PCT/JP2019/029989 31/07/2019
(30) 2018-145304 01/08/2018 JP (87) WO2020/027191 06/02/2020
(51) **E02D 3/12; C04B 22/14; C04B 24/04; C04B 24/06; C04B 24/10; C04B 24/26; C04B 28/02; C09K 17/10; C09K 17/22; C09K 17/44; C04B 22/10; C04B 24/22**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) SHIMADA Toshiyuki (JP); SHIMODA Masaaki (JP); TANAKA Shunya (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI TẠO ĐẤT NỀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải tạo đất nền bao gồm, trộn đất với xi măng chứa 5 % khối lượng hoặc nhiều hơn và 15 % khối lượng hoặc ít hơn C_3A , ít nhất một polyme (A) được chọn từ các axit polyacrylic có mức độ trung hòa là 80 % phân tử gam hoặc nhiều hơn và 100 % phân tử gam hoặc ít hơn, một hoặc nhiều hợp chất axit (B) được chọn từ các axit hữu cơ có trọng lượng phân tử là 500 hoặc ít hơn và các axit vô cơ, một hoặc nhiều hợp chất (C) được chọn từ các cacbonat kim loại và các bicacbonat kim loại, và nước, trong đó polyme (A) và các hợp chất axit (B) được trộn lẫn theo tỷ lệ khối lượng của (A)/(B) là 1 hoặc nhiều hơn và 10 hoặc ít hơn.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77504 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00546 | | | (85) 01/02/2021 | |
| (22) 27/06/2019 | | | (86) PCT/JP2019/025547 | 27/06/2019 |
| (30) 2018-127519 | 04/07/2018 | JP | (87) WO2020/008987 | 09/01/2020 |
| 2018-211690 | 09/11/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2021

(51) **C12P 21/00**; C12N 9/42; C12N 1/00; C12N 15/56

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) SHIBATA, Nozomu (JP); ARAI, Toshiharu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vi sinh vật hiệu quả và giá rẻ để sản xuất protein. Phương pháp sản xuất protein bao gồm nuôi cấy nấm vi sinh vật trong khi nạp hỗn hợp glucoza và amoni.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77505 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00547 | | | (85) 01/02/2021 | |
| (22) 27/06/2019 | | | (86) PCT/JP2019/025548 | 27/06/2019 |
| (30) 2018-127519 | 04/07/2018 | JP | (87) WO2020/008988 | 09/01/2020 |
| 2018-211690 | 09/11/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2021

(51) **C12P 21/00**; C12N 9/42; C12N 1/00; C12N 15/56

(71) **KAO CORPORATION (JP)**

14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan

(72) SHIBATA, Nozomu (JP); ARAI, Toshiharu (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PROTEIN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vi sinh vật hiệu quả và giá rẻ để sản xuất protein. Phương pháp sản xuất protein bao gồm nuôi cấy nấm vi sinh vật với sự có mặt của glycosylamin.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 77506 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00549 | (85) 01/02/2021 | |
| (22) 28/06/2019 | (86) PCT/KR2019/007885 | 28/06/2019 |
| (30) 10-2018-0079536 | 09/07/2018 KR (87) WO2020/013490 | 16/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/02/2021

(51) **H01L 51/56; H01L 51/52**

(71) **LG CHEM, LTD.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu, Seoul 07336, Republic of Korea

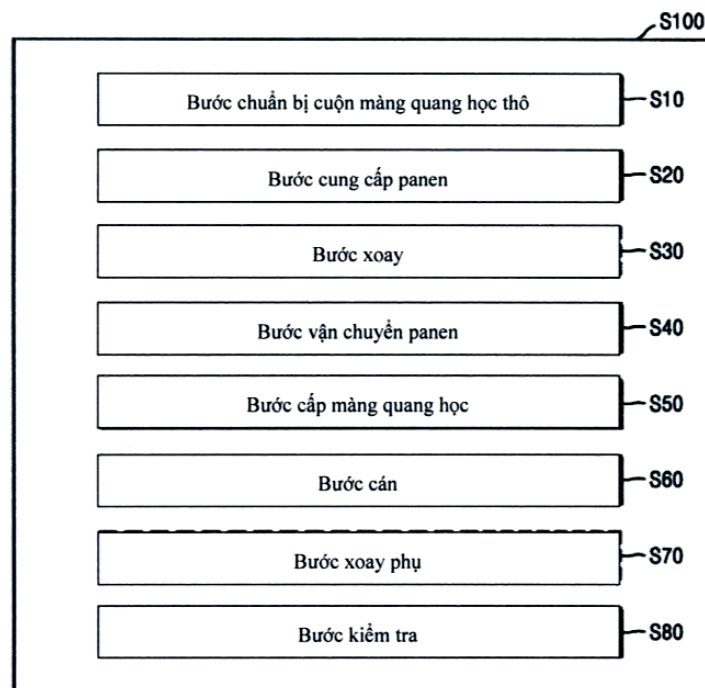
(72) LEE, Beom Seok (KR); KIM, Chan Soo (KR); JANG, Eung Jin (KR); BAEK, Sung Hyun (KR); LIM, Yu Jin (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT PHẦN TỬ HIỂN THỊ QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất phần tử hiển thị quang bằng cách cán màng quang học lên bề mặt của panen hiển thị phát quang hữu cơ hình chữ nhật, hệ thống này bao gồm: khối cấp panen để cung cấp panen hiển thị phát quang hữu cơ; khối vận chuyển panen để vận chuyển panen hiển thị phát quang hữu cơ; khối cấp màng quang học để cung cấp màng quang học bằng cách trải màng quang học ra từ cuộn màng quang học thô; khối cán để cán màng quang học lên bề mặt của panen hiển thị phát quang hữu cơ; khối xoay để xoay panen hiển thị phát quang hữu cơ một góc ít nhất 90° trước khi mang quang học được cán trên bề mặt của panen hiển thị phát quang hữu cơ khi cạnh hướng chiều rộng của panen hiển thị phát quang hữu cơ được cấp cho khối cấp panen không tương ứng với chiều rộng của cuộn màng quang học thô.

FIG. 3



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77507 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00555 | (85) 02/02/2021 | |
| (22) 04/07/2019 | (86) PCT/CN2019/094651 | 04/07/2019 |
| (30) 201810887249.7 | 06/08/2018 CN | (87) WO2020/029725 |
| | | 13/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GUAN, Peng (CN); CHEN, Lei (CN); ZHANG, Xi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN VÀ GỬI TÍN HIỆU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp nhận và gửi tín hiệu, thiết bị truyền thông, thiết bị xử lý và vật ghi đọc được bằng máy tính nhằm trợ giúp việc cải thiện chất lượng truyền tín hiệu. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: thiết bị đầu cuối tiếp nhận, trên CC thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất từ thiết bị mạng, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo BWP để truyền tín hiệu liên kết xuống và CC thứ hai mà BWP thuộc về; thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng xác định riêng biệt mối tương quan thiết lập ánh xạ thứ nhất trong các mối tương quan thiết lập ánh xạ thu được từ trước dựa trên CC thứ hai và BWP, trong đó mối tương quan thiết lập ánh xạ thứ nhất được sử dụng để chỉ báo tương ứng giữa ít nhất một trạng thái TCI và ít nhất một TCI, và thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng có thể xác định trạng thái TCI dựa trên mối tương quan thiết lập ánh xạ thứ nhất và TCI; thiết bị mạng có thể xác định, dựa trên trạng thái TCI, chùm phát để gửi tín hiệu liên kết xuống, và gửi tín hiệu liên kết xuống bằng cách sử dụng chùm phát; và thiết bị đầu cuối có thể xác định, dựa trên trạng thái TCI, chùm thu để thu tín hiệu liên kết xuống, và thu tín hiệu liên kết xuống bằng cách sử dụng chùm thu.

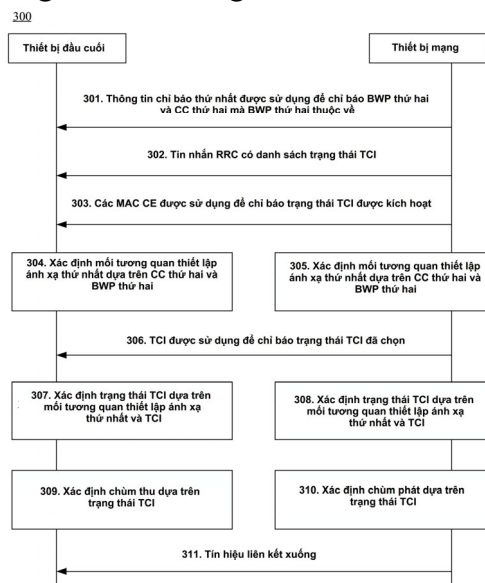


Fig.5

- (11) **77508 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00560** (85) 02/02/2021
(22) 13/07/2019 (86) PCT/IB2019/055989 13/07/2019
(30) 201831026276 13/07/2018 IN (87) WO2020/012445 16/01/2020
(51) *A01N 43/54; A01N 37/50; A01N 43/88; A01N 25/12; A01N 43/40*
(71) **UPL LTD (IN)**
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., West Bengal, Haldia 721 602,
India
(72) Sujata Dhondiram DESAI (IN); Paresh Vithaldas TALATI (IN); Jaidev Rajnikant
SHROFF (GB); Vikram Rajnikant SHROFF (GB)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HỖN HỢP EUTECTIC GỒM BOSCALID VÀ CHẤT STROBILURIN DIỆT NẤM MỐC, CHẾ PHẨM HÓA NÔNG CHỨA HỖN HỢP EUTECTIC, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỖN HỢP EUTECTIC VÀ CHẾ PHẨM HÓA NÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp eutectic gồm boscalid và chất strobilurin diệt nấm mốc. Các chế phẩm hóa nông chứa hỗn hợp eutectic gồm boscalid và chất strobilurin diệt nấm mốc và phương pháp kiểm soát nấm mốc gây bệnh ở cây bằng cách sử dụng các chế phẩm này cũng được đề xuất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế hỗn hợp eutectic và chế phẩm hóa nông nêu trên.

- (11) 77509 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00561 (85) 02/02/2021
 (22) 10/07/2019 (86) PCT/EP2019/068473 10/07/2019
 (30) 18290081.1 12/07/2018 EP (87) WO2020/011818 16/01/2020

(51) **B01F 11/00**; **B01F 15/00**

(71) **MERCK PATENT GMBH (DE)**

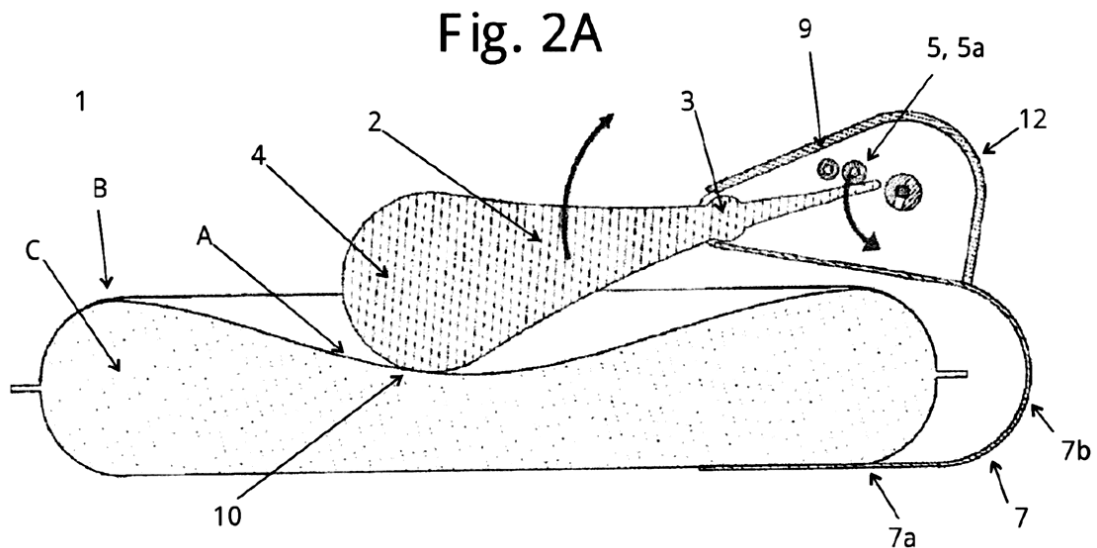
Frankfurter Strasse 250, 64293 Darmstadt, Germany

(72) OLIVIER, Stéphane (FR); BOUR, Gaetan (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TRỘN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trộn (1) để tác động theo chu kỳ lực vào bề mặt bên ngoài (A) của túi (B) để khuấy lượng chứa (C) của túi (B), thiết bị trộn (1) này bao gồm cần (2) được đỡ để có thể xoay quanh trục xoay (3), khối nặng (4) được đặt ở phía thứ nhất của cần (2), bộ dẫn động (5) được bố trí để kết hợp với cần (2), động cơ (6) để di chuyển bộ dẫn động (5) nhằm nâng phía thứ nhất của cần (2) với khối nặng (4) lên thẳng được trọng lượng và rơi về phía thứ nhất tỳ vào bề mặt bên ngoài (A) của túi (B), và giá đỡ (7) để đỡ thiết bị trộn (1) sao cho phía thứ nhất của cần (2) có thể tiếp xúc với bề mặt bên ngoài (A) của túi (B) theo chuyển động rơi.



- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77510 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00565 | (85) 02/02/2021 | |
| (22) 22/05/2019 | (86) PCT/KR2019/006120 | 22/05/2019 |
| (30) 10-2018-0077530 | 04/07/2018 KR | (87) WO2020/009326 |
| 10-2018-0077532 | 04/07/2018 KR | 09/01/2020 |
| 10-2018-0077531 | 04/07/2018 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021

(51) **A23P 20/20; A23L 5/10; A23L 7/10**

(71) **1. DAEHAN FOOD MACHINE CO., LTD. (KR)**

29-35, Gahyeon-ro 4beon-gil, Tongjin-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10038 Republic of Korea

2. CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560 Republic of Korea

(72) JUNG, Byung Chun (KR); SEONG, Jae Won (KR); JANG, Bong Jin (KR)

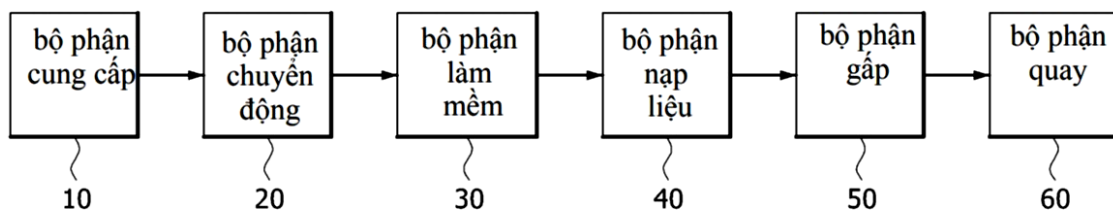
(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **MÁY LÀM CHẢ GIÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy làm chả giò bao gồm: bộ phận cung cấp để cung cấp bánh tráng; bộ phận chuyển động để di chuyển bánh tráng được cung cấp bởi bộ phận cung cấp; bộ phận làm mềm để tạo độ mềm cho bánh tráng di chuyển bởi bộ phận chuyển động; bộ phận nạp liệu để nạp nhân lên trên bánh tráng được làm mềm bởi bộ phận làm mềm; bộ phận gấp để gấp bánh tráng mà nhân bánh được đặt trên đó; và bộ phận quay để cuộn bánh tráng được gấp nhờ bộ phận gấp, do đó chả giò có thể được sản xuất hàng loạt.

FIG. 1

1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77511 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00567 | | | (85) 02/02/2021 | |
| (22) 03/07/2019 | | | (86) PCT/US2019/040491 | 03/07/2019 |
| (30) 62/698,563 | 16/07/2018 | US | (87) WO2020/018285 | 23/01/2020 |
| 62/749,815 | 24/10/2018 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2021

(51) **C03B 32/02**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) HALL, Jill Marie (US); HUBERT, Mathieu Gerard Jacques (FR); KITTLESON, Andrew Peter (US); SALTZER, JR., John Robert (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỐM HÓA VẬT PHẨM THỦY TINH CÓ ĐỘ CONG VÊNH ĐƯỢC CẢI THIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp gốm hóa các tấm thủy tinh có sự cong vênh được cải thiện. Sáng chế cũng đề xuất các cấu hình chồng thủy tinh bao gồm bản mang, các bản cơ cấu định vị, và các tấm thủy tinh cho việc xử lý nhiệt các tấm thủy tinh để tạo thành vật phẩm gốm thủy tinh. Các cấu hình xếp chồng thủy tinh và các thành phần được mô tả ở đây được chọn để cải thiện tính đồng đều nhiệt trong toàn bộ chồng thủy tinh trong các quy trình gốm hóa trong khi vẫn giữ hoặc thậm chí làm giảm các ứng suất trong vật phẩm gốm thủy tinh tạo thành. Do đó, vật phẩm gốm thủy tinh được tạo ra theo các phương án khác nhau được mô tả ở đây thể hiện các chất lượng quang học được cải thiện và ít cong vênh hơn so với vật phẩm gốm thủy tinh được tạo ra theo quy trình thông thường. Sáng chế mô tả các phương án khác nhau về các bản mang, bản cơ cấu định vị, chế phẩm làm trơn, và phương pháp xếp chồng các tấm thủy tinh.

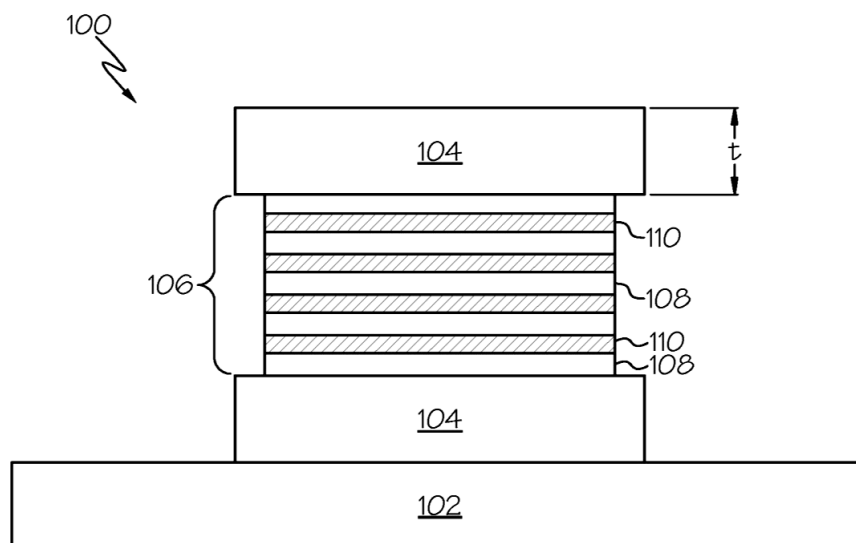


FIG. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 77512 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00568 | | | (85) 02/02/2021 | |
| (22) 03/07/2019 | | | (86) PCT/US2019/040568 | 03/07/2019 |
| (30) 62/698,582 | 16/07/2018 | US | (87) WO2020/018290 | 23/01/2020 |
| | 62/749,808 | 24/10/2018 | US | |

(51) **C03B 32/02**

(71) **CORNING INCORPORATED (US)**

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) CUI, Shuo (CN); HALL, Jill Marie (US); SALTZER, JR., John Robert (US); SHELLEMAN, Richard Alan (US); YANG, Bin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐỂ GÓM HÓA CÁC TẤM THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến các kết cấu chồng thủy tinh bao gồm tấm mang, các tấm định vị, và các tấm thủy tinh để xử lý nhiệt các tấm thủy tinh để tạo ra các vật phẩm gồm thủy tinh. Các kết cấu xếp chồng thủy tinh và các thành phần được mô tả trong bản mô tả này được chọn để cải thiện độ đồng đều nhiệt trong toàn bộ chồng thủy tinh trong các quy trình gồm hóa đồng thời duy trì hoặc thậm chí làm giảm các ứng suất trong vật phẩm gồm thủy tinh thu được. Do đó, các vật phẩm gồm thủy tinh được tạo ra theo các phương án khác nhau được mô tả trong bản mô tả này thể hiện chất lượng quang học được cải thiện và ít cong vênh hơn so với các vật phẩm gồm thủy tinh tạo ra được theo các quy trình thông thường. Các phương án khác nhau về các tấm mang, các tấm định vị, các chế phẩm chất bôi trơn, và các phương pháp xếp chồng các tấm thủy tinh được mô tả.

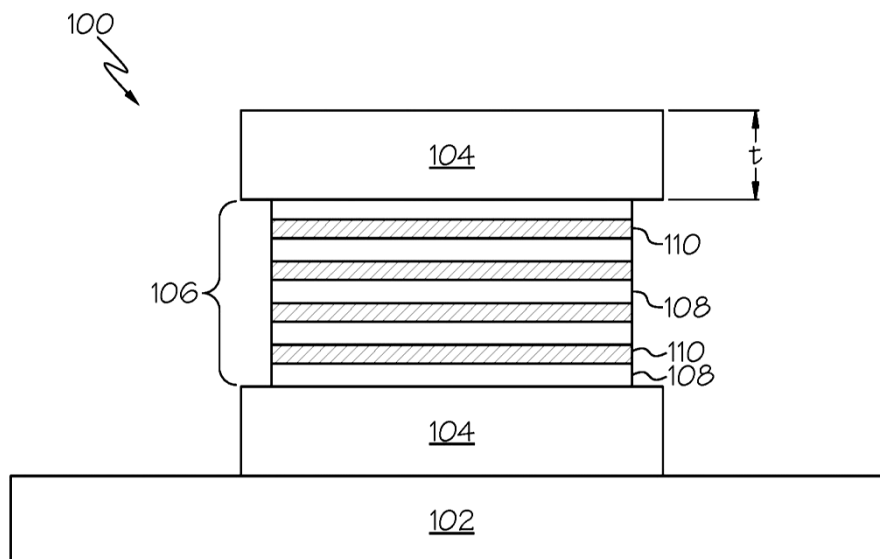


FIG. 1

- (11) 77513 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00569 (85) 02/02/2021
(22) 03/07/2019 (86) PCT/EP2019/067824 03/07/2019
(30) 18181930.1 05/07/2018 EP (87) WO2020/007902 09/01/2020
(51) **C07D 333/38; A01N 43/28; C07D 413/04; C07D 333/40; A01N 43/10; A01P 1/00**
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) BERNIER, David (FR); BRUNET, Stéphane (FR); DUFOUR, Jérémy (FR);
KNOBLOCH, Thomas (FR); NICOLAS, Lionel (FR); TSUCHIYA, Tomoki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT THIOPHENCARBOXAMIT ĐƯỢC THỂ VÀ CÁC CHẤT
TƯƠNG TỰ, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU
CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thiophencarboxamit được thể và các chất tương tự của chúng mà có thể được sử dụng để bảo vệ thực vật khỏi các bệnh do vi khuẩn, cụ thể là các bệnh do vi khuẩn gây ra bởi vi khuẩn thuộc chi *Xanthomonas*. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa các hợp chất này và quy trình điều chế chúng.

- (11) 77514 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00570 (85) 02/02/2021
(22) 03/07/2019 (86) PCT/EP2019/067831 03/07/2019
(30) 18181930.1 05/07/2018 EP (87) WO2020/007905 09/01/2020
(51) **C07D 333/38; A01N 43/28; C07D 413/04; A01N 43/10; A01P 1/00**
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) BERNIER, David (FR); BRUNET, Stéphane (FR); DUFOUR, Jérémy (FR);
KNOBLOCH, Thomas (FR); NICOLAS, Lionel (FR); TSUCHIYA, Tomoki (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT THIENYLOXAZOLON VÀ CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ, CHẾ
PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thienyloxazolon và các chất tương tự của chúng mà có thể được sử dụng để bảo vệ thực vật khỏi các bệnh do vi khuẩn, cụ thể là các bệnh do vi khuẩn gây ra bởi vi khuẩn thuộc chi *Xanthomonas*. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa các hợp chất này và quy trình điều chế chúng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77515 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00573 | | | (85) 02/02/2021 | |
| (22) 28/06/2019 | | | (86) PCT/US2019/039784 | 28/06/2019 |
| (30) 18305935.1 | 11/07/2018 | EP | (87) WO2020/014011 | 16/01/2020 |
| 19305057.2 | 17/01/2019 | EP | | |

(51) **G06T 9/00**

(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) RICARD, Julien (FR); GUEDE, Celine (FR); CHEVET, Jean-Claude (FR); GENDRON, David (FR); OLIVIER, Yannick (FR); LLACH, Joan (ES)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa. Phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận ít nhất một điểm thứ nhất từ ít nhất một điểm của đám mây điểm bằng cách chiếu điểm của đám mây điểm lên mặt phẳng chiếu và thu nhận ít nhất một điểm khác của đám mây điểm được xác định theo ít nhất một điểm thứ nhất; xác định và mã hóa ít nhất một chế độ tạo mã nội suy cho ít nhất một điểm thứ nhất dựa vào ít nhất một điểm được tái cấu trúc được thu nhận từ ít nhất một điểm thứ nhất và ít nhất một điểm nội suy được định rõ bởi ít nhất một chế độ tạo mã nội suy để lấy xấp xỉ ít nhất một điểm khác của đám mây điểm; và báo hiệu ít nhất chế độ tạo mã nội suy như các trị số của dữ liệu hình ảnh. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã.

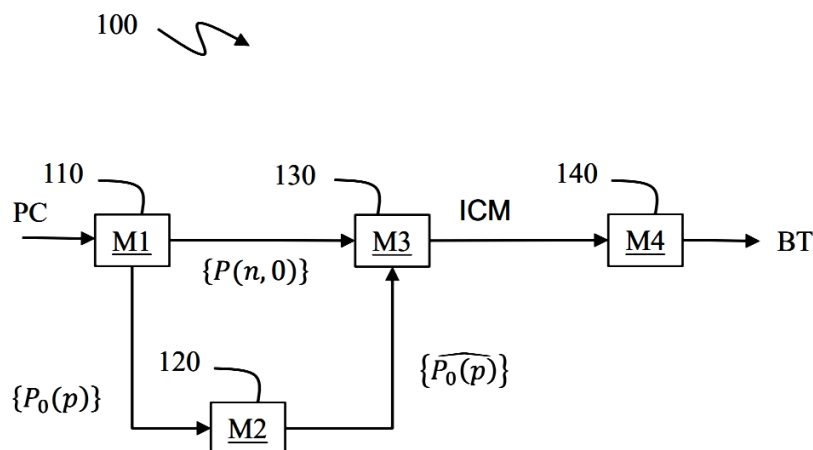


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 77516 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00575 | (85) 02/02/2021 | |
| (22) 12/07/2019 | (86) PCT/FR2019/051758 | 12/07/2019 |
| (30) 1856563 | 16/07/2018 | FR (87) WO2020/016509 A1 |
| | | 23/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/04/2021

(51) **F17C 13/00**

(71) **GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)**

1 Route de Versailles, 78470 SAINT REMY LES CHEVREUSE (FR)

(72) HIVERT, Emmanuel (FR); LECONTE, Christophe (FR); CHARBONNIER, Pierre (FR); OULALITE, Mohammed (FR); CAPDEVILLE, Jean-Damien (FR); DETAILLE, Geoffrey (FR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CƠ CẤU LƯU TRỮ CHẤT LƯU**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lưu trữ chất lưu, cơ cấu lưu trữ gồm có kết cấu đỡ (1) và bồn chứa, bồn chứa có ít nhất một thành đáy bồn chứa được cố định vào kết cấu đỡ (1), trong đó thành đáy có kết cấu nhiều lớp xếp chồng lên nhau theo hướng độ dày, bao gồm ít nhất một màng làm kín và ít nhất một tấm chắn cách nhiệt được bố trí giữa màng làm kín và kết cấu đỡ (1), trong đó thành đáy có kết cấu bể lắng (9) có thùng chứa cứng (10, 11) gồm có thành bên (12), thùng chứa (10, 11) được bố trí theo hướng dày của thành đáy, và kết cấu bể lắng (9) gồm có ít nhất một phương tiện cố định (15) được thiết kế để cố định thùng chứa cứng (11) vào kết cấu đỡ (1) tại điểm cố định, và trong đó ít nhất một phương tiện cố định (15) được tạo kết cấu để cho phép chuyển động tương đối của thành bên (12) của thùng chứa (11) đối với kết cấu đỡ (1) theo phương ngang vuông góc với thành bên (12) tại điểm cố định của thùng chứa (11).

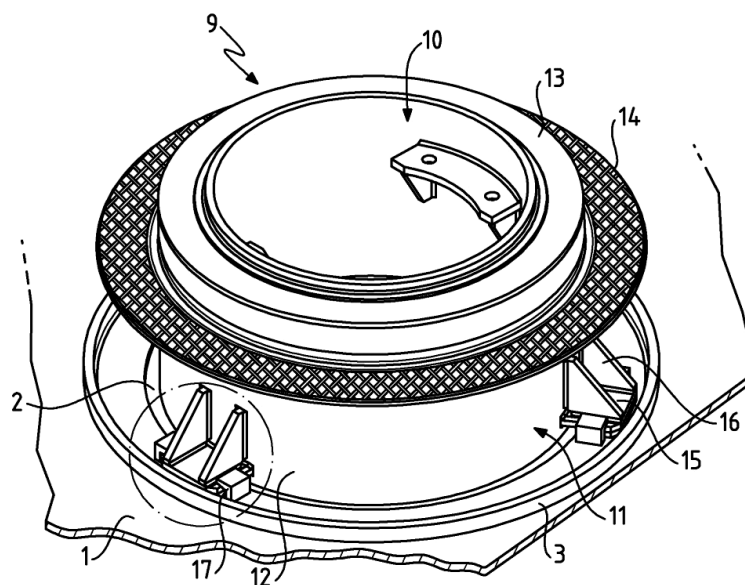
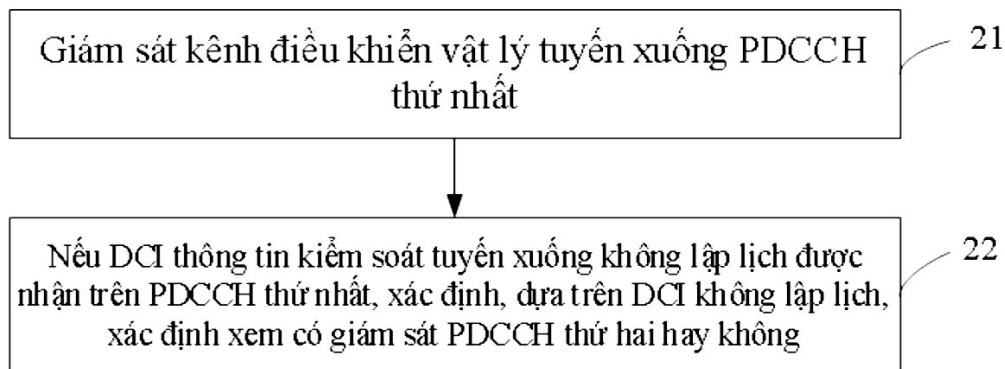


FIG.1

- (11) 77517 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00578 (85) 02/02/2021
(22) 10/07/2019 (86) PCT/CN2019/095365 10/07/2019
(30) 201810776801.5 13/07/2018 CN (87) WO2020/011181 16/01/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021
(51) **H04W 72/04; H04W 48/12**
(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)
(72) JIANG, Dajie (CN); JI, Zichao (CN); PAN, Xueming (CN)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO GIÁM SÁT KÊNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị mạng, thiết bị đầu cuối, và phương pháp chỉ báo theo dõi kênh. Phương pháp bao gồm: giám sát kênh điều khiển tuyến xuống vật lý (PDCCH) thứ nhất; và nếu thông tin điều khiển tuyến xuống (DCI) không lập lịch được nhận trên PDCCH thứ nhất, xác định, dựa trên DCI không lập lịch, xác định xem có giám sát PDCCH thứ hai hay không.



HÌNH 2

- (11) 77518 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00580 (85) 02/02/2021
 (22) 10/07/2019 (86) PCT/JP2019/027345 10/07/2019
 (30) 2018-132664 12/07/2018 JP (87) WO2020/013228 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2021

(51) *F24F 11/58; F24F 7/007*

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

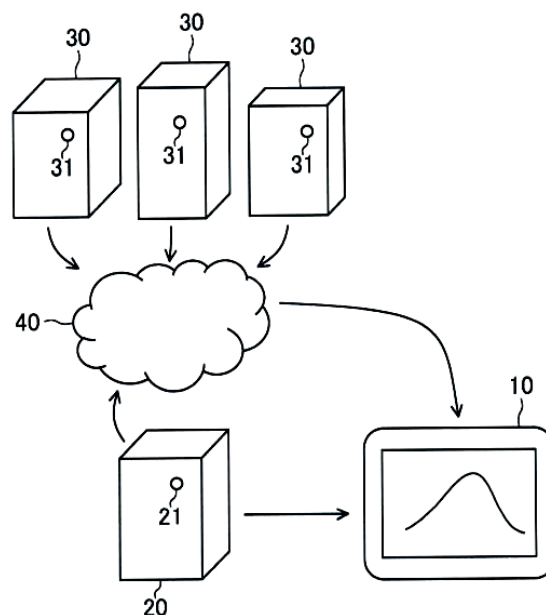
(72) TAKESHITA Goushi (JP); ODA Yasuhiro (JP); KUROI Kiyoshi (JP); SASAI Yuta (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP THÔNG TIN CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp thông tin chất lượng không khí trong nhà bao gồm: bộ thu (21, 31) để thu mỗi thông tin chất lượng không khí của không gian đích (20) và thông tin chất lượng không khí của một không gian khác (30); và bộ cung cấp (10) để cung cấp thông tin so sánh thu được bằng cách so sánh thông tin chất lượng không khí của không gian đích (20) và thông tin chất lượng không khí của không gian khác (30). Thiết bị cung cấp thông tin chất lượng không khí trong nhà còn bao gồm bộ chọn (15) để chọn xem thông tin chất lượng không khí của không gian đích (20) có được công khai hay không trên cơ sở lệnh của người dùng. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp cung cấp thông tin chất lượng không khí trong nhà.

FIG.1



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 77519 A | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00581 | | (85) 02/02/2021 | |
| (22) 22/11/2018 | | (86) PCT/CN2018/116984 | 22/11/2018 |
| (30) 62/693,422 | 02/07/2018 | US (87) WO2020/006969 | 09/01/2020 |
| 62/699,733 | 18/07/2018 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021

(51) **H04N 19/52**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN); FU, Jiali (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN VECTO CHUYỂN ĐỘNG VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dự đoán vectơ chuyển động và thiết bị giải mã. Phương pháp này bao gồm các bước: phân tích cú pháp dòng bit để thu được một giá trị chỉ số của danh sách vectơ chuyển động ứng cử; xây dựng danh sách vectơ chuyển động ứng cử, trong đó danh sách vectơ chuyển động ứng cử này bao gồm các vectơ chuyển động ứng cử của K điểm điều khiển của một khối hiện tại, các vectơ chuyển động ứng cử của K điểm điều khiển thu được dựa vào mô hình biến đổi affine tham số $2N$ được sử dụng cho khối bên cạnh của khối hiện tại, N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 4, K là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2 và nhỏ hơn hoặc bằng 4, và N không bằng K ; xác định, trong danh sách vectơ chuyển động ứng cử, các vectơ chuyển động ứng cử đích của K điểm điều khiển dựa vào giá trị chỉ số; và thu nhận vectơ chuyển động dự đoán được của từng khối con của khối hiện tại dựa vào các vectơ chuyển động ứng cử đích của K điểm điều khiển, ứng dụng này giúp nâng cao hiệu suất lập mã trong quy trình lập mã âm thanh và video, và đáp ứng được yêu cầu của người dùng.

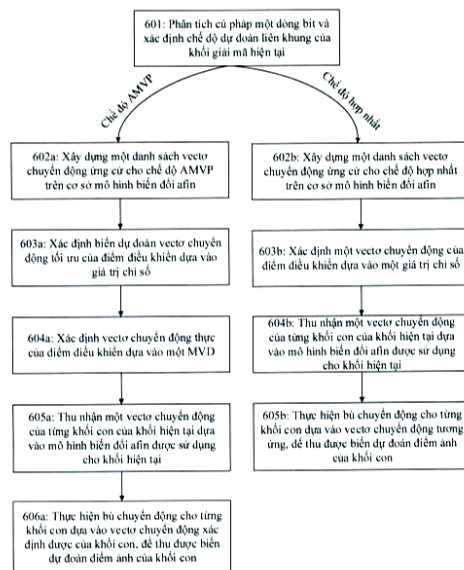


FIG. 9

(11) 77520 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00582

(22) 02/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2021

(51) F42B 4/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

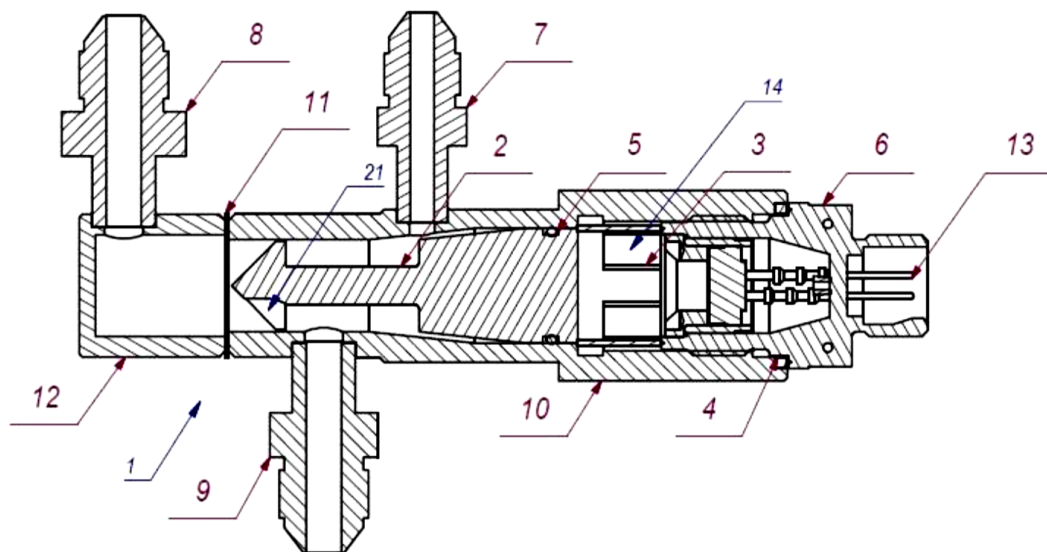
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Mai Xuân Hải (VN); Phạm Hồng Phú (VN); Nguyễn Văn Thắng (VN); Vương Đức Tùng (VN); Phạm Đắc Phương (VN); Trần Hùng Cường (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)

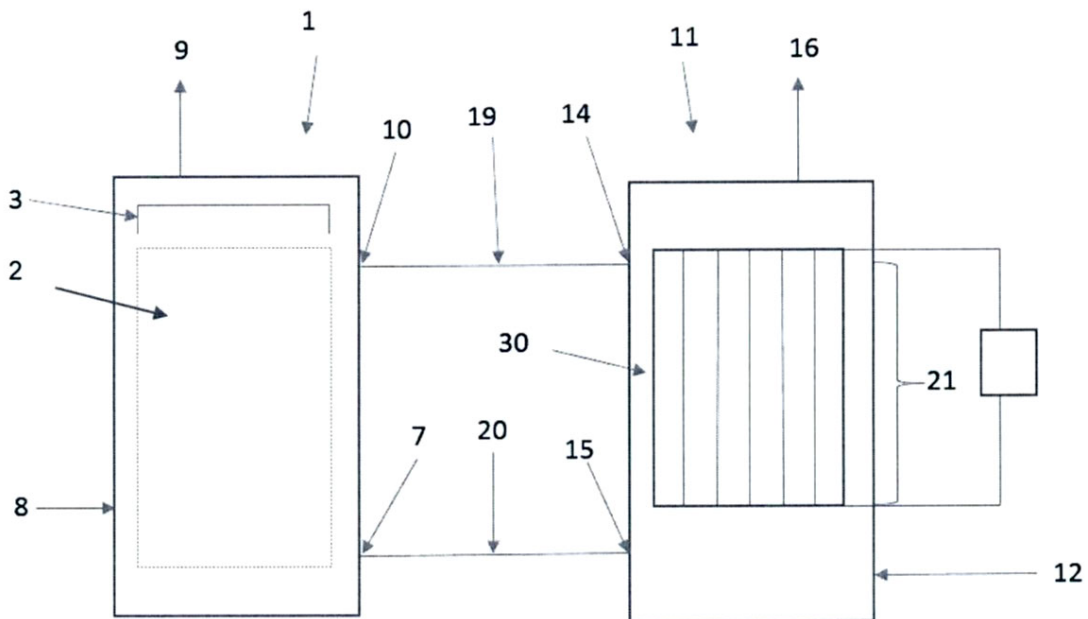
(54) VAN HỎA THUẬT 3/2

(57) Van hỏa thuật 3/2 bao gồm thân van, kim hỏa, bạc lót, bộ hỏa thuật và các nút nối, trong đó bộ hỏa thuật và kim hỏa được lắp trên một trục, một màng ngăn kim loại nằm vuông góc với hướng chuyển động của kim hỏa và được hàn kín với hai nửa của thân van, trên thân van có các nút nối được thiết kế theo tiêu chuẩn để lắp ráp với các đường ống sao cho đảm bảo yêu cầu về độ kín khít, các nút nối này được hàn trên thân van theo các phương pháp hàn tích hoặc hàn la-de.



Hình 1-a

- (11) 77521 A (43) 26/04/2021
- (21) 1-2021-00583 (85) 02/02/2021
- (22) 16/07/2019 (86) PCT/EP2019/069073 16/07/2019
- (30) PA 2018 00393 16/07/2018 DK (87) WO2020/016209 23/01/2020
- (51) C07C 27/00; C07C 45/60; C07C 29/14; B01J 8/24
- (71) HALDOR TOPSØE A/S (DK)
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
- (72) PEDERSEN, Lars Storm (DK); LARSEN, Morten Boberg (DK); MORTENSEN, Peter Mølgaard (DK)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH PHÂN MẢNH TOẢ NHIỆT ĐƯỜNG BẰNG CÁCH SỬ DỤNG GIA NHIỆT ĐIỆN TRỞ**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất trên quy mô lớn và hiệu quả về mặt năng lượng hợp chất có chứa oxy từ đường, trong đó nguyên liệu đường được đưa vào lò phản ứng phân mảnh toả nhiệt bao gồm dòng hạt mang nhiệt được tạo tầng sôi mà được tách khỏi sản phẩm phản ứng và chuyển đến thiết bị gia nhiệt lại bao gồm hệ thống gia nhiệt điện trở.



- (11) 77522 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00585 (85) 02/02/2021
 (22) 27/09/2018 (86) PCT/KR2018/011346 27/09/2018
 (30) 10-2018-0079540 09/07/2018 KR (87) WO2020/013386 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021

(51) *H01L 27/15; H01L 33/40; H01L 33/62; H01L 33/38*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

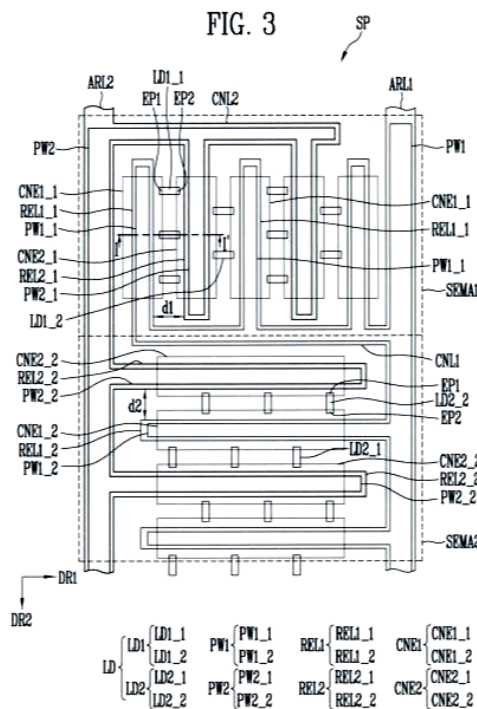
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) LIM, Jae Ik (KR); YANG, Eun A (KR); CHOI, Hae Yun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT QUANG VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THIẾT BỊ PHÁT QUANG NÀY**

(57) Thiết bị phát quang có thể bao gồm: lớp nền bao gồm các vùng phát quang đơn vị; ít nhất một phần tử phát quang thứ nhất được bố trí trên lớp nền, ít nhất một phần tử phát quang thứ nhất này có phần đầu thứ nhất và phần đầu thứ hai theo hướng thứ nhất; ít nhất một phần tử phát quang thứ hai có phần đầu thứ nhất và phần đầu thứ hai theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất; điện cực thứ nhất được nối với một phần đầu bất kỳ trong số các phần đầu thứ nhất và thứ hai của mỗi phần tử phát quang trong số các phần tử phát quang thứ nhất và thứ hai và điện cực thứ hai được nối với phần đầu còn lại trong số các phần đầu thứ nhất và thứ hai của mỗi phần tử phát quang trong số các phần tử phát quang thứ nhất và thứ hai; đường căn chỉnh thứ nhất kéo dài dọc theo hướng thứ hai trên lớp nền, đường căn chỉnh thứ nhất này được nối với điện cực thứ nhất; và đường căn chỉnh thứ hai được đặt cách xa đường căn chỉnh thứ nhất ở khoảng cách nhất định, đường căn chỉnh thứ hai này được nối với điện cực thứ hai.



(11) 77523 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00587

(22) 02/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/02/2021

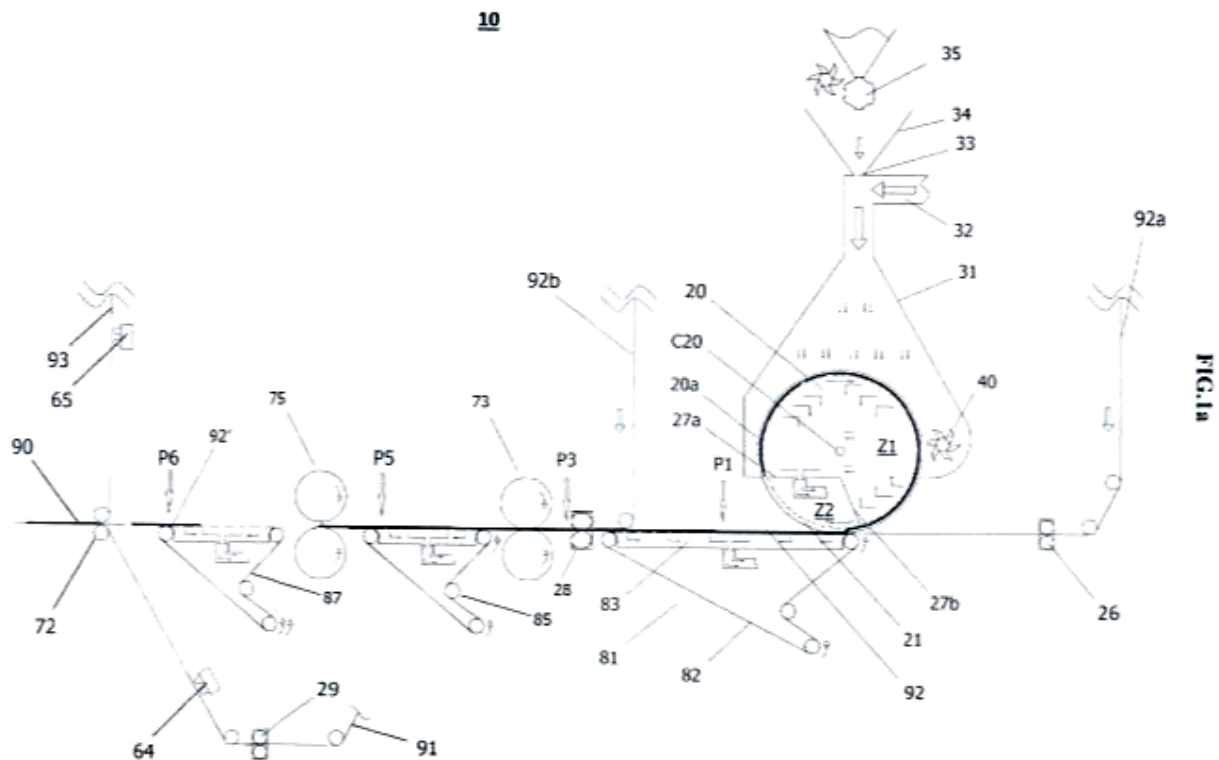
(51) **B65H 37/00**

(75) **NGUYỄN VĂN HUÊ (VN)**

Thôn Ninh Phúc, xã Hùng An, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

(54) **THIẾT BỊ TẠO PHẦN THÂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo phần thân thấm hút (10) để sản xuất phần thân thấm hút (90) bao gồm trống quay (20) được bố trí một phần nằm trong ống dẫn (31) sao cho phần dưới của ống dẫn (31) bao kín phần lớn trống quay (20), phần trên của ống dẫn (31) được nối với ống cấp sợi bột giấy (32), lỗ cấp hạt siêu thấm (33) được bố trí trên ống dẫn (31), tại đây hạt siêu thấm (SAP) được phân phối vào ống dẫn (31) thông qua lỗ cấp hạt siêu thấm (33); chổi quét (40) được bố trí ở bên trong ống dẫn (31), liền kề với trống quay (20) sao cho chu vi ngoài của chổi quét (40) tiếp xúc với chu vi ngoài của trống quay (20); cụm băng tải thứ nhất (81) được bố trí ở phía dưới trống quay (20) sao cho chu vi ngoài của trống quay (20) gần như tiếp xúc với cụm băng tải thứ nhất (81), cụm băng tải thứ nhất (81) bao gồm băng tải lỗ (82) và khoang hút (83) được bố trí liền kề với mặt dưới của băng tải lỗ (82).



- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77524 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00592 | (85) 03/02/2021 | |
| (22) 09/07/2019 | (86) PCT/CN2019/095230 | 09/07/2019 |
| (30) 201810794980.5 | 09/07/2018 CN | (87) WO2020/011156 A1 |
| 201811144414.6 | 20/09/2018 CN | 16/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

(51) **B01D 53/08**; B01D 53/04

(71) **SHANGHAI SHENCHENG ENVIRONMENTAL PROTECTION EQUIPMENT & ENGINEERING CO., LTD. (CN)**

No. 496 Zhonghuaxin Rd. Bldg 2 F4 Shanghai 200070, China

(72) Chuanzhong ZHANG (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ HẤP THỤ VÀ TÁCH KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ KHÍ ÓNG KHÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hấp thụ và tách khí, bao gồm môđun có chức năng hấp thụ (01) và môđun có chức năng khác (02), trong đó phần có chức năng chính của môđun có chức năng hấp thụ (01) là dây hấp thụ (011) được cấu thành từ hai hoặc nhiều bộ hấp thụ (09) được bố trí tuần tự; dây hấp thụ (011) bao gồm đầu phía đầu (0111) và đầu phía cuối (0112); khí cần tách đi qua dây hấp thụ (011) theo hướng đầu phía đầu (0111) đến đầu phía cuối (0112); khi đạt đến mức độ hấp thụ bão hòa được thiết lập trước của khí bị hấp thụ, bộ hấp thụ (09) nằm ở đầu phía đầu (0111) được tháo ra khỏi dây hấp thụ (011) và đi vào môđun có chức năng khác (02) bao gồm thiết bị giải hấp (021), và tuần tự đi vào lại vào dây hấp thụ (011) từ đầu phía cuối (0112) sau khi quy trình xử lý thêm bao gồm xử lý giải hấp được hoàn thành; và mỗi bộ hấp thụ (09) là tầng cố định hấp thụ mà được cấu thành từ chất hấp thụ và kết cấu đỡ cơ khí và có độ bền cơ học thích hợp và khả năng thấm tốt, bộ hấp thụ (09) mà đã hoàn thành quá trình hấp thụ bão hòa được đề cập là bộ hấp thụ bão hòa (091), và bộ hấp thụ (09) mà đã hoàn thành giải hấp và tái sinh được đề cập là bộ hấp thụ tái sinh (092). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý khí ống khói.

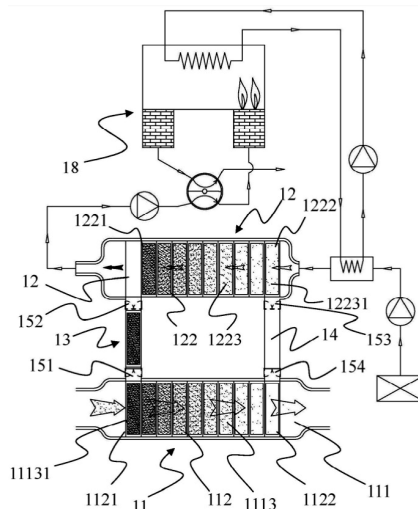


FIG.7

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77525 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00599 | (85) 03/02/2021 | |
| (22) 05/07/2018 | (86) PCT/JP2018/025592 | 05/07/2018 |
| | (87) WO2020/008607 A1 | 09/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2021

(51) **B65G 25/06; B23Q 7/00; B65D 19/42**

(71) **HIRATA CORPORATION (JP)**

111 Hitotsugi, Ueki-machi, Kita-ku, Kumamoto-shi, Kumamoto 8610198, Japan

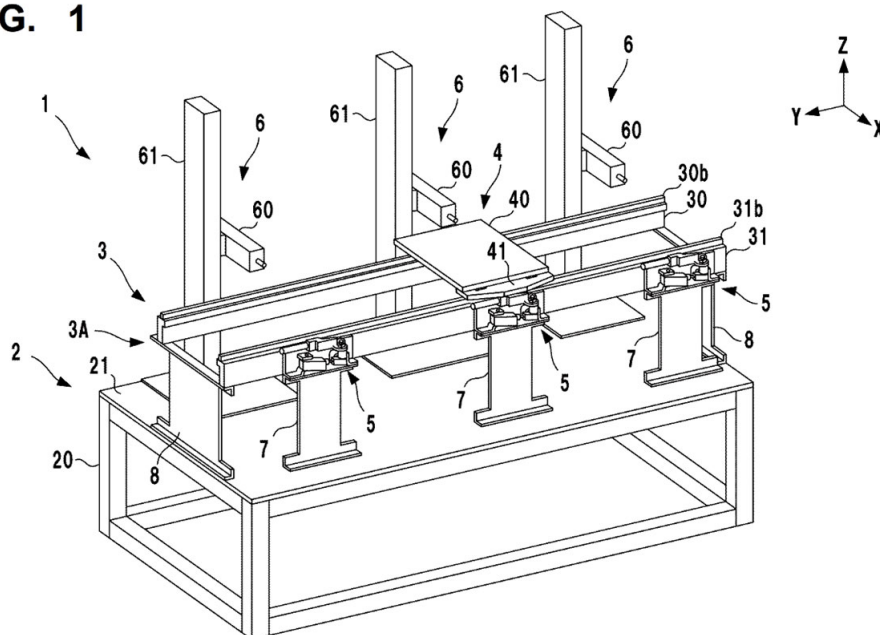
(72) YOKOYAMA, Shinji (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN, CỤM BỊ DẪN, CỤM PHỤ, VÀ TẦM NÂNG HÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển bao gồm cặp khung đỡ thứ nhất và khung đỡ thứ hai được bố trí để nằm song song với nhau, và được tạo kết cấu để tạo ra đường vận chuyển của tầm nâng hàng có bộ phận đặt, mà chi tiết gia công được đặt trên đó; cụm dẫn động được bố trí trên khung đỡ thứ nhất và được tạo kết cấu để cấp lực vận chuyển vào tầm nâng hàng; cụm bị dẫn dưới dạng cụm tạo ra tầm nâng hàng, được tạo kết cấu để di chuyển dọc theo phần dẫn hướng thứ nhất của khung đỡ thứ nhất bằng cách tiếp nhận lực vận chuyển từ cụm dẫn động; cụm phụ dưới dạng cụm tạo ra tầm nâng hàng, được nối với cụm bị dẫn nhờ bộ phận đặt và có khả năng di chuyển tự do dọc theo phần dẫn hướng thứ hai của khung đỡ thứ hai, và cụm dừng được bố trí trên khung đỡ thứ nhất, có phần gài khớp, mà gài khớp vào một phần của cụm bị dẫn, và được tạo kết cấu để dừng tạm thời sự di chuyển của tầm nâng hàng ở vị trí dừng định trước dọc theo đường vận chuyển.

FIG. 1



(11) 77526 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00600

(22) 03/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/02/2021

(51) G06K 7/00

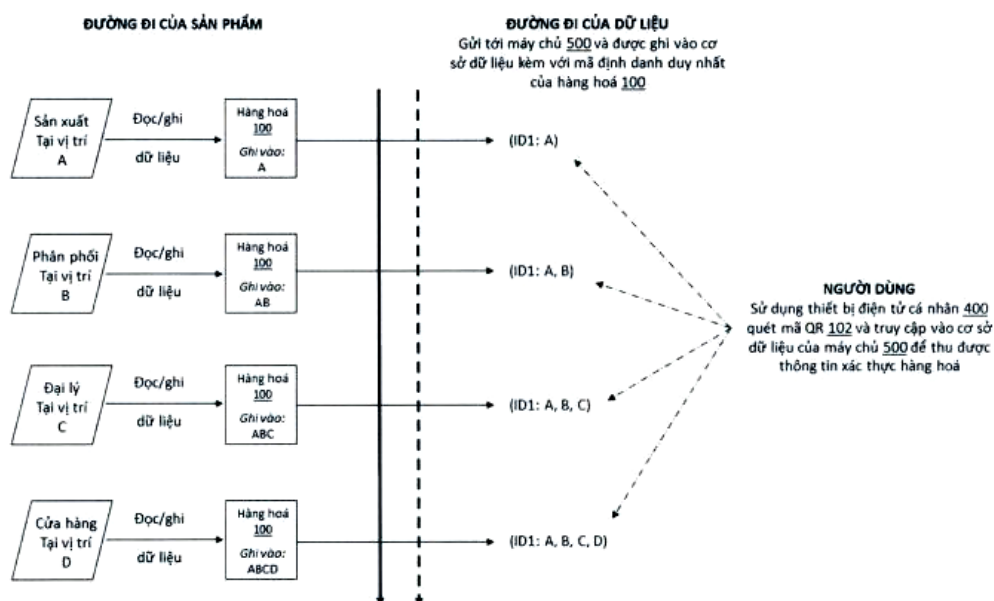
(71) CÔNG TY TNHH ONEBOX (VN)

E40, Đường C3, Khu phố 4, phường Tân Thới Nhất, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) VÕ QUANG TUYẾN (VN); PHAN THANH DUY (VN); Huỳnh Trọng Hữu (VN); NGUYỄN HỮU ĐIỆN (VN); NGUYỄN VƯƠNG (VN); TRẦN HÙNG CƯỜNG (VN); NGUYỄN THẮNG TÂN (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LẬP THÔNG TIN XÁC THỰC HÀNG HOÁ TRONG LƯU THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo lập thông tin xác thực hàng hoá trong lưu thông bao gồm: phương tiện mang dữ liệu được gắn trên hàng hoá và có chứa mã định danh duy nhất; các bộ đọc ghi dữ liệu được bố trí tại các vị trí nhập hoặc xuất hàng hoá để ghi và đọc dữ liệu, là các thông tin đại diện cho các vị trí nhập hoặc xuất hàng hoá, trên phương tiện mang dữ liệu được gắn trên hàng hoá; máy chủ có cơ sở dữ liệu để thu nhận theo thời gian thực các thông tin đại diện cho các vị trí nhập hoặc xuất hàng hoá nêu trên; mã đáp ứng nhanh (QR code) được tạo ra biểu thị mã định danh duy nhất, và được gắn trên hàng hoá, nhờ đó người dùng có thể sử dụng điện thoại thông minh có cài đặt ứng dụng để quét QR code để thu được và hiển thị thông tin đại diện cho các vị trí nhập hoặc xuất hàng hoá của hàng hoá. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp tạo lập thông tin xác thực hàng hoá trong lưu thông tương ứng.



Hình 2

- (11) 77527 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00602 (85) 03/02/2021
 (22) 21/06/2019 (86) PCT/US2019/038407 21/06/2019
 (30) 18305943.5 12/07/2018 EP (87) WO2020/013975 16/01/2020
 (51) *H04N 21/218; H04N 21/2387; H04N 21/81; H04N 21/234*
 (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) FLEUREAU, Julien (FR); DORE, Renaud (FR); SALMON-LEGAGNEUR, Charles (FR); HOUDAILLE, Remi (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO VIỆC VẬN CHUYỂN VIDEO THỂ TÍCH**

- (57) Phương pháp và thiết bị được đề xuất để truyền thông tin biểu diễn điểm nhìn trong cảnh ba chiều (Three-Dimensional, 3D) được biểu diễn với tập hợp các nội dung video thể tích; nhận nội dung video thể tích thứ nhất của tập hợp, nội dung video thể tích thứ nhất đang theo phạm vi của các điểm nhìn bao gồm điểm nhìn, nội dung video thể tích thứ nhất đang được biểu diễn với tập hợp các bản vá thứ nhất, mỗi bản vá trong số các bản vá thứ nhất tương ứng với sự tham số hóa hai chiều (Two-Dimensional, 2D) của nhóm thứ nhất của các điểm trong phần 3D của cảnh 3D được kết hợp với nội dung video thể tích thứ nhất, và ít nhất một bản vá thứ nhất tham chiếu đến khu vực của bản vá thứ hai tương ứng với sự tham số hóa 2D của nhóm thứ hai của các điểm trong một phần 3D khác của cảnh 3D được kết hợp với nội dung video thể tích thứ hai của tập hợp các nội dung video thể tích.

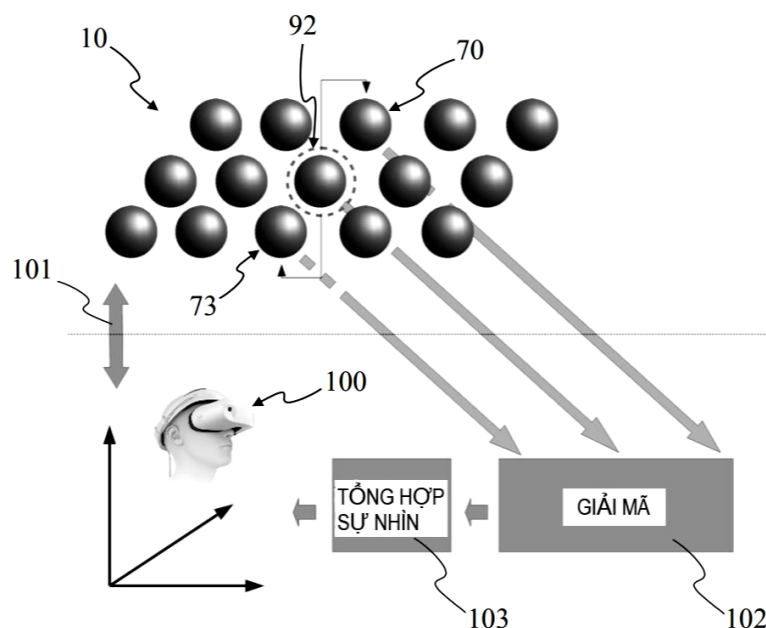


Fig.10

- (11) 77528 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00607 (85) 03/02/2021
(22) 05/07/2018 (86) PCT/CN2018/094680 05/07/2018
(87) WO2020/006736 09/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/02/2021

(51) *H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LU, Qianxi (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu trong mạng internet kết nối các phương tiện giao thông và thiết bị đầu cuối, cho phép xác định các tài nguyên được sử dụng cho nhiều lần truyền trên liên kết bên cạnh, và nâng cao độ tin cậy của dữ liệu truyền. Phương pháp này bao gồm các bước: thu, bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin điều khiển thứ nhất được truyền bằng thiết bị đầu cuối thứ hai, thông tin điều khiển thứ nhất được sử dụng để xác định thông tin về các tài nguyên được sử dụng cho nhiều lần truyền trên liên kết bên cạnh; và xác định, bằng thiết bị đầu cuối thứ nhất theo thông tin điều khiển thứ nhất, các tài nguyên được sử dụng cho nhiều lần truyền trên liên kết bên cạnh.

200

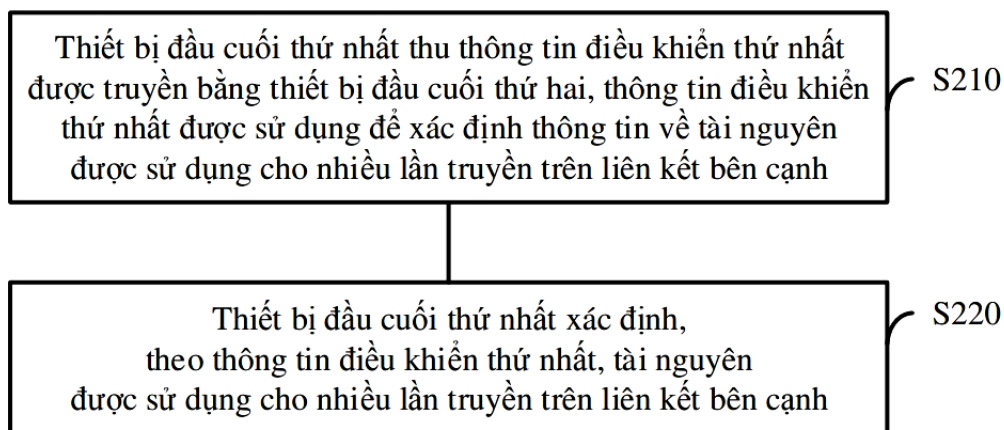
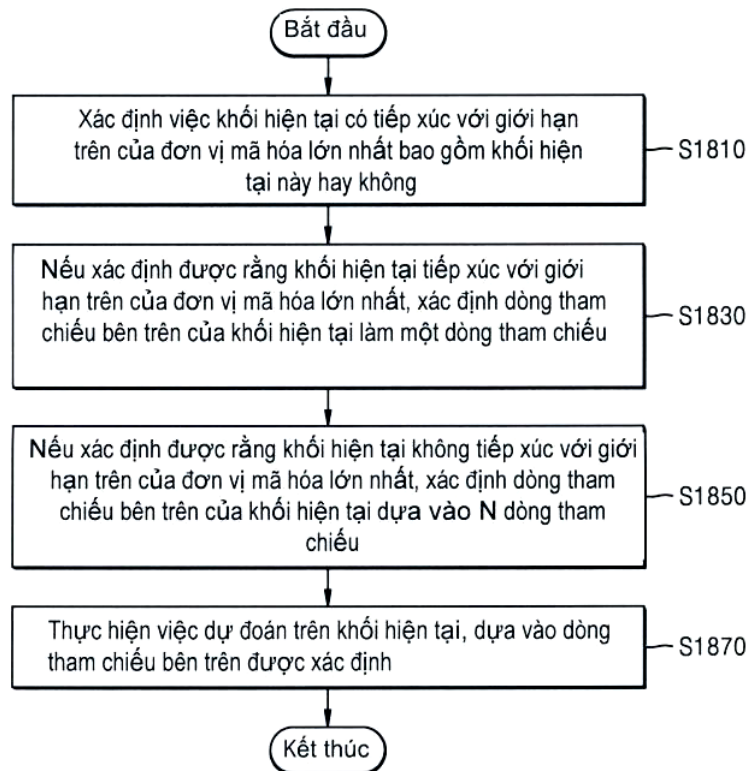


FIG. 2

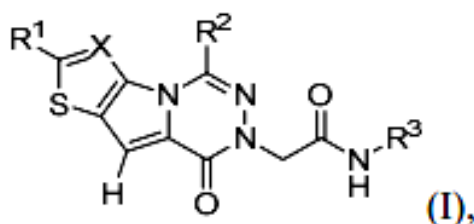
- (11) 77529 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00610 (85) 03/02/2021
 (22) 11/07/2019 (86) PCT/KR2019/008565 11/07/2019
 (30) 62/696,584 11/07/2018 US (87) WO2020/013627 16/01/2020
 (51) *H04N 19/14; H04N 19/132; H04N 19/50; H04N 19/176; H04N 19/105*
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) CHOI, Narae (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); JEONG, Seungsoo (KR); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); PIAO, Yinji (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video và phương pháp mã hóa video, trong các quy trình mã hóa và giải mã video, xác định liệu khối hiện tại có tiếp xúc với giới hạn trên của đơn vị mã hóa lớn nhất bao gồm khối hiện tại hay không, khi xác định được rằng khối hiện tại tiếp xúc với giới hạn trên của đơn vị mã hóa lớn nhất, thì xác định dòng tham chiếu bên trên của khối hiện tại là một dòng tham chiếu, khi xác định được rằng khối hiện tại không tiếp xúc với giới hạn trên của đơn vị mã hóa lớn nhất, thì xác định dòng tham chiếu bên trên của khối hiện tại dựa vào N dòng tham chiếu, và sử dụng dòng tham chiếu bên trên được xác định này.

FIG. 18



- (11) 77530 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00613 (85) 03/02/2021
(22) 23/07/2019 (86) PCT/IB2019/056278 23/07/2019
(30) 18185580.0 25/07/2018 EP (87) WO2020/021447 30/01/2020
19175246.8 17/05/2019 EP
(51) C07D 495/14; C07D 513/14; A61K 31/53; A61P 29/00
(71) NOVARTIS AG (CH)
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
(72) FARADY, Christopher (US); GOMMERMANN, Nina (DE); JANSER, Philipp (CH); MACKAY, Angela (GB); MATTES, Henri (FR); STIEFL, Nikolaus Johannes (DE); VELCICKY, Juraj (SK)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) HỢP CHẤT LÀ CHẤT ỨC CHẾ INFLAMMASOM NLRP3, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất thienopyrolotriazinaxetamid có công thức (I):



trong đó R¹, R² và R³ được xác định ở đây, mà ức chế hoạt tính inflammasom protein thụ thể giống NOD 3 (NLRP3). Sáng chế còn đề cập đến quy trình điều chế chúng, dược phẩm và chế phẩm kết hợp chứa chúng, và các hợp chất này để sử dụng trong điều trị bệnh và rối loạn được trung gian bởi NLRP3.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77531 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00620 | (85) 04/02/2021 | |
| (22) 13/07/2018 | (86) PCT/CN2018/095709 | 13/07/2018 |
| | (87) WO2020/010636 A1 | 16/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2021

(51) **H01Q 1/38; H01Q 9/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XU, Hang (CN); GAO, Steven (GB); ZHOU, Hai (GB); WANG, Hanyang (GB)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **ANTEN CHẾ ĐỘ TỔNG VÀ HIỆU VÀ SẢN PHẨM TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến anten chế độ tổng và hiệu, bao gồm bộ tản nhiệt thứ nhất, bộ tản nhiệt thứ hai, nguồn kích thích thứ nhất, và nguồn kích thích thứ hai. Bộ tản nhiệt thứ nhất bao gồm phân đoạn thứ nhất và phân đoạn thứ hai, khoảng trống được tạo nên giữa phân đoạn thứ nhất và phân đoạn thứ hai, và nguồn kích thích thứ nhất được tạo cấu hình để cấp điện bộ tản nhiệt thứ nhất, sao cho các dòng điện ở phân đoạn thứ nhất và phân đoạn thứ hai đều chạy theo hướng thứ nhất. Bộ tản nhiệt thứ hai bao gồm phân đoạn thứ ba, phân đoạn thứ tư, và phân đoạn thứ năm. Phân đoạn thứ ba và phân đoạn thứ tư được phân bố đối xứng ở cả hai phía của đầu kết nối của phân đoạn thứ năm, và nguồn kích thích thứ hai được kết nối điện với đầu cấp điện của phân đoạn thứ năm để cấp điện bộ tản nhiệt thứ hai, sao cho dòng điện ở phân đoạn thứ năm chạy theo hướng thứ hai, dòng điện ở phân đoạn thứ ba chạy theo hướng ngược với hướng thứ nhất, dòng điện ở phân đoạn thứ tư chạy theo hướng thứ nhất, và góc được bao gồm được tạo nên giữa hướng thứ hai và hướng thứ nhất. Bộ tản nhiệt thứ nhất và bộ tản nhiệt thứ hai được bố trí ở hai phía đối diện của phương tiện cách điện. Sáng chế có các ưu điểm là cấu trúc nhỏ và vùng phủ sóng đa hướng của các tín hiệu anten.

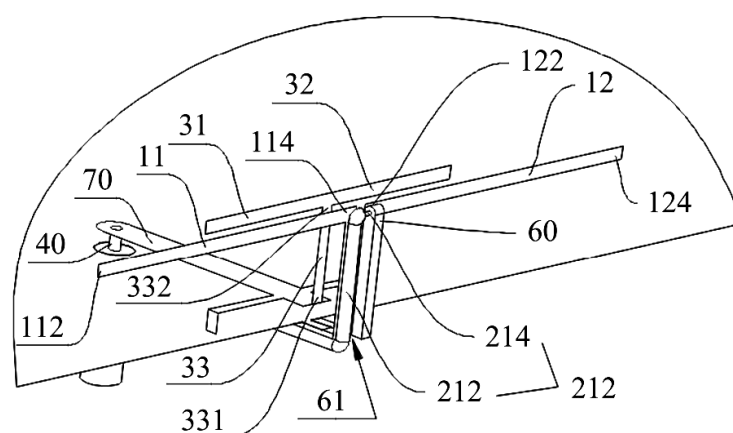


FIG. 4

- (11) 77532 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00621 (85) 04/02/2021
 (22) 12/07/2019 (86) PCT/JP2019/027651 12/07/2019
 (30) 2018-152020 10/08/2018 JP (87) WO2020/031613 A1 13/02/2020

(51) **H05K 3/00**

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

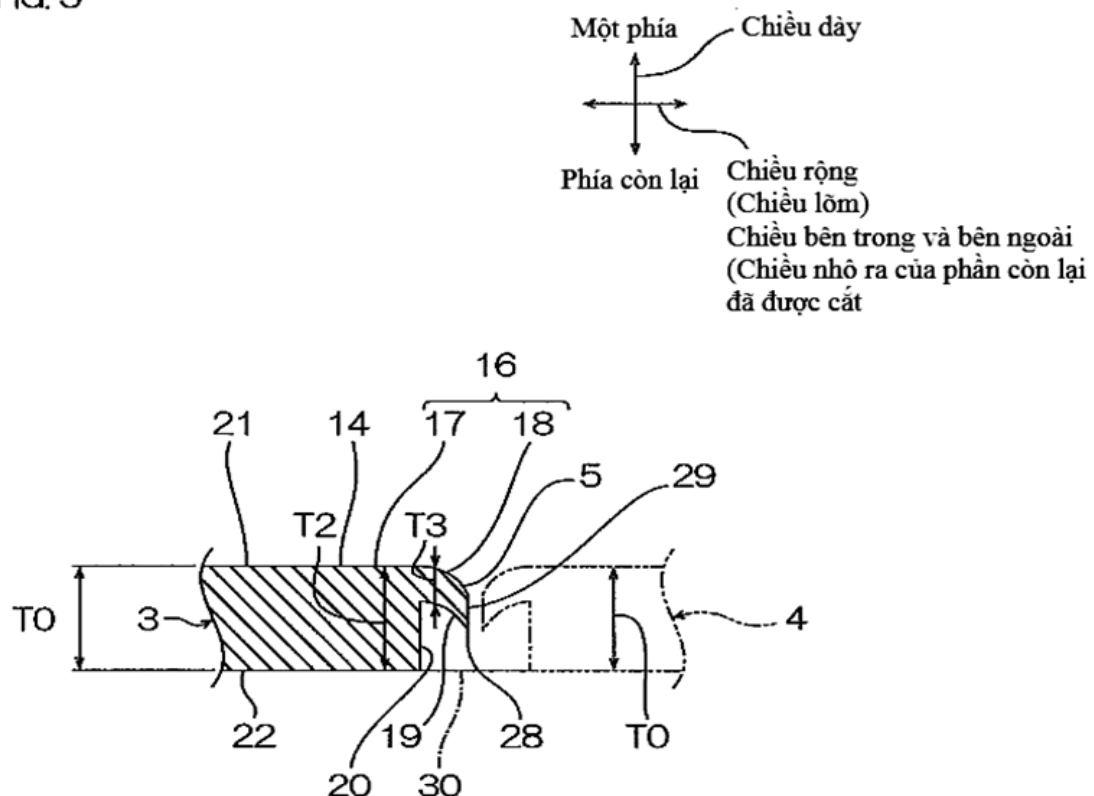
(72) SASAOKA, Ryosuke (JP); SHIBATA, Naoki (JP); OYABU, Yasunari (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BẢNG MẠCH NỐI DÂY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BẢNG MẠCH NỐI DÂY VÀ TẮM LẮP RÁP BẢNG MẠCH NỐI DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bảng mạch nối dây bao gồm bước thứ nhất chuẩn bị tấm lắp ráp bảng mạch nối dây (1) bao gồm tấm đỡ (2), các bảng mạch nối dây (3) được đỡ bởi tấm đỡ, và mối nối (4) nối tấm đỡ với các bảng mạch nối dây, có một bề mặt dạng phẳng và bề mặt khác (22) hướng vào một bề mặt (21) ở các khoảng cách đều nhau theo chiều dày, và có phần mỏng trong đó bề mặt khác lõm về phía một bề mặt và bước thứ hai tạo ra phần rìa xòem (28) nhô về phía khác theo chiều dày và cắt phần mỏng.

FIG. 5



- (11) 77533 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00622 (85) 04/02/2021
 (22) 26/07/2019 (86) PCT/US2019/043765 26/07/2019
 (30) 62/711,051 27/07/2018 US (87) WO2020/023923 A1 30/01/2020
 (51) *A61K 31/137; A61P 25/08; A61K 31/235*
 (71) XENON PHARMACEUTICALS INC. (CA)
 200 - 3650 Gilmore Way, Burnaby, British Columbia V5G 4W8 (CA)
 (72) BECHARD, Jeffrey Paul (CA); SHERRINGTON, Robin Paul (CA); CADIEUX,
 Jean-Jacques Alexandre (CA); TARI, Parisa Karimi (CA)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)
 (54) **HỢP CHẤT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐỘNG KINH HOẶC
 RỐI LOẠN CƠ ĐỘNG KINH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chất đồng phân đối ảnh fenfluramin được phân lập để sử dụng trong phương pháp điều trị cho động vật có vú mắc rối loạn cơ động kinh hoặc có nguy cơ mắc rối loạn cơ động kinh mà bao gồm bước sử dụng chất đồng phân đối ảnh fenfluramin được phân lập. Hợp chất theo sáng chế có hiệu quả dùng làm thuốc chống động kinh (AED), mặc dù có tiềm năng chống cơn co giật thấp hơn fenfluraminraxemat nhưng lại có độc tính với tim thấp hơn fenfluraminraxemat. Các phương án được ưu tiên đối với hợp chất này được dự định để điều trị hội chứng Dravet; các phương án được ưu tiên khác đối với hợp chất này cũng được dự định điều trị các rối loạn cơ động kinh khác.

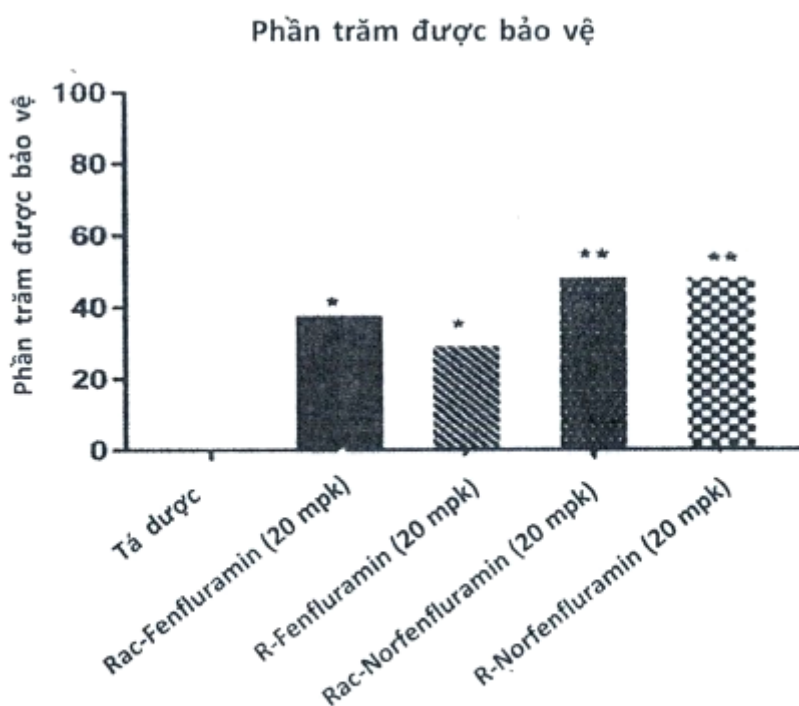


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77534 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00623 | (85) 10/03/2017 | |
| (22) 26/08/2014 | (86) PCT/CN2014/085152 | 26/08/2014 |
| | (87) WO2016/029351 | 03/03/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2021

(51) **G06F 3/0481**

(62) 1-2017-00876

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong
518129, China

(72) XU, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TỆP PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp xử lý tệp phương tiện chứa bước: hiển thị thông tin văn bản, trong đó thông tin văn bản được kết hợp với tệp phương tiện; nhận cử chỉ thứ nhất và hiển thị thông tin thời gian, trong đó thông tin thời gian được kết hợp với phần được chọn bằng cách sử dụng cử chỉ thứ nhất và của thông tin văn bản; và nhận cử chỉ thứ hai và thu đoạn được xác nhận bằng cách sử dụng cử chỉ thứ hai và của tệp phương tiện. Bằng cách sử dụng thông tin văn bản được hiển thị, thông tin thời gian được hiển thị, và đoạn được thu mà được xác nhận bằng cách sử dụng cử chỉ thứ hai và của tệp phương tiện, thiết bị đầu cuối không cần phải cài đặt phần mềm xử lý khác để thực hiện việc xử lý cử chỉ, vốn làm giảm việc chiếm bộ nhớ và nguồn tài nguyên bị chiếm trong CPU bên trong thiết bị đầu cuối di động, và còn làm giảm gánh nặng ghi nhớ thời gian bắt đầu và thời gian kết thúc của bản nhạc được ưa thích bởi người sử dụng, nhờ đó cải thiện trải nghiệm cho người sử dụng. Sáng chế này cũng đề cập tới thiết bị đầu cuối xử lý tệp phương tiện.

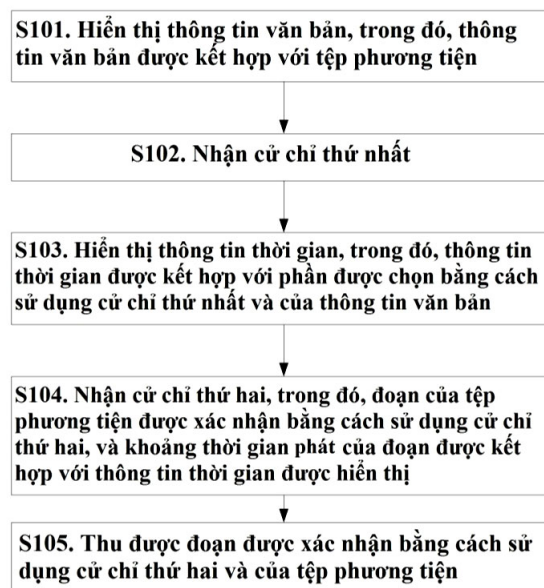


FIG. 1

(11) 77535 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00626

(22) 04/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2021

(51) **B05B 5/00; B05B 5/053**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SƠN HẢI PHÒNG SỐ 2 (VN)**

Lô D1, khu công nghiệp Trảng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

(72) Nguyễn Thị Lan (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ SƠN TĨNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để sơn tĩnh điện, cụ thể sáng chế đề cập đến thiết bị cho phép sơn tĩnh điện liên tục, giảm được tình trạng tắc nghẽn kim phun trong quá trình sơn tĩnh điện bởi các hạt sơn bị vón cục. Thiết bị sơn tĩnh điện theo sáng chế có lớp màng chắn được bố trí bên trong thùng chứa của phễu chảy sơn ngăn các hạt sơn bị vón cục cấp vào súng phun sơn, do đó ngăn ngừa được hiện tượng tắc lỗ kim phun tĩnh điện đồng thời tăng được chất lượng màng sơn.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77536 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00633 | (85) 04/02/2021 | |
| (22) 19/07/2019 | (86) PCT/KR2019/008989 | 19/07/2019 |
| (30) 10-2018-0094969 | 14/08/2018 KR | (87) WO2020/036325 |
| | | 20/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

(51) **A61B 17/122; A61B 17/08; A61B 17/12**

(71) **1. YUWON MEDITECH CO., LTD. (KR)**

147-1, Donghwagongdan-ro, Munmak-eup Wonju-si Gangwon-do 26365, Republic of Korea

2. GANGNEUNG-WONJU NATIONAL UNIVERSITY INDUSTRY ACADEMY COOPERATION GROUP (KR)

(Jibyeon-dong) 7 JukHeonGil Gangneung-si Gangwon-do 25457 Republic of Korea

(72) KANG, Sung Uk (KR); HAN, Sung Ho (KR); SHIN, Hyun Seok (KR); CHOI, Bok Rok (KR); PARK, Han Sol (KR); LEE, Ye Cheol (KR); PARK, Jae Hyeong (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **KẸP THẮT DỪNG TRONG PHẪU THUẬT NGOẠI KHOA BẰNG CHẤT LIỆU POLYME VỚI LỰC THẮT CAO VÀ ĐỒNG ĐỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến khả năng thắt dựa theo cấu trúc của kẹp thắt dùng trong phẫu thuật để thắt tạm thời hoặc vĩnh viễn các mô, chẳng hạn như mạch máu trong quá trình phẫu thuật ngoại khoa, qua đó ngăn chặn sự rò rỉ của dịch thể như máu bằng cách sử dụng đặc tính biến dạng dự kiến của vật liệu polyme. Kẹp thắt được làm từ vật liệu polyme, kẹp thắt bao gồm nhánh cái có dạng lò hương lên trên và nhánh đực cũng có dạng lò hương lên tương ứng với nhánh cái, trong đó một đầu của nhánh cái và nhánh đực được nối với nhau nhờ bản lề. Mạch máu nằm giữa nhánh cái và nhánh đực được thắt lại vì đầu cái vào đầu đực được cấu hình ở đầu còn lại của nhánh cái và nhánh đực tương ứng có thể để khóa nhánh cái và nhánh đực lại nhờ lực đàn hồi và phục hồi. Bản lề bao gồm phần bản lề bên trong, phần bản lề bên ngoài và một khe hở ở giữa chúng. Trong đó phần ép nhô ra đóng vai trò là phương tiện ép bề mặt gấp khi phần bản lề bên trong thẳng hàng với phần bề mặt trong tiếp xúc với mạch máu của kẹp thắt bị biến dạng trong không gian khe hở trong quá trình thắt.

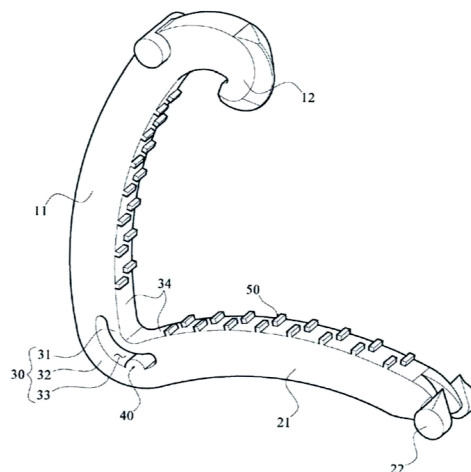


Fig.3

- (11) 77537 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00634 (85) 04/02/2021
(22) 10/07/2020 (86) PCT/CN2020/101189 10/07/2020
(30) 201910637243.9 15/07/2019 CN (87) WO2021/008440 21/01/2021
201910952038.1 09/10/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/02/2021

(51) A47C 17/02; A47C 23/26

(71) REMACRO MACHINERY & TECHNOLOGY (WUJIANG) CO., LTD. (CN)
West Side, Tongjin Road, Wujiang Economic Development Zone, Suzhou City,
Jiangsu 215200, China

(72) CHEN, Weiming (CN); LI, Xiaohong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU KHUNG GHẾ SOFA BẰNG SẮT, GHẾ SOFA VÀ PHƯƠNG
PHÁP SẢN XUẤT GHẾ SOFA**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu khung ghế sofa bằng sắt có chân đế, hai tấm đỡ được bố trí đối nhau, được cấu tạo để đỡ vật liệu bao bọc mềm và được liên kết với vải bọc ghế sofa và hai cụm liên kết dẫn động lần lượt được cấu tạo để liên kết hai tấm đỡ với chân đế, trong đó thanh trước và thanh sau được bố trí tương ứng cách nhau giữa hai tấm đỡ, và một số chi tiết đỡ đàn hồi để đỡ vật liệu bao bọc mềm được bố trí giữa thanh trước và thanh sau. Cụm đỡ được kết hợp trực tiếp với kết cấu khung ghế sofa bằng sắt, vì vậy kết cấu trong đó khung bọc mặt ghế bổ sung được đưa vào để đỡ vật liệu bao bọc mềm được loại bỏ, kết cấu khung ghế sofa bằng sắt hiện có và quy trình sản xuất khung ghế sofa bằng sắt được đơn giản hóa, hiệu quả sản xuất và lắp ráp được tăng, vật liệu được tiết kiệm, và chi phí được giảm. Sáng chế còn đề cập đến ghế sofa và phương pháp sản xuất ghế sofa.

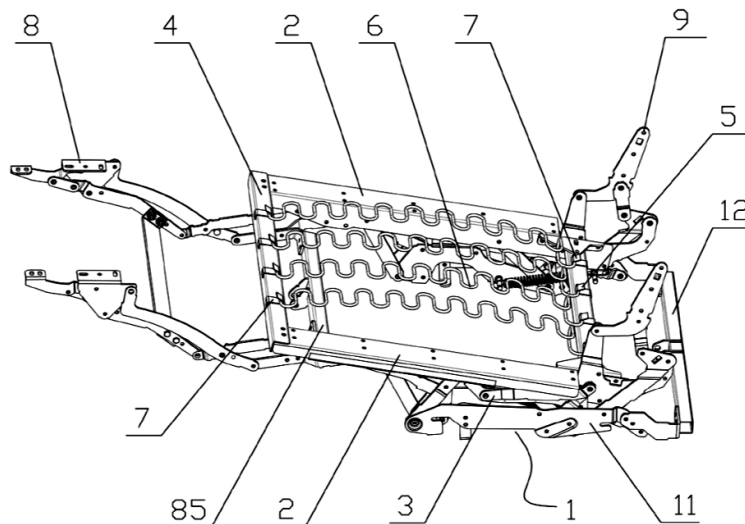


Fig.1

- (11) 77538 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00640 (85) 04/02/2021
 (22) 17/07/2019 (86) PCT/IB2019/056117 17/07/2019
 (30) 18184269.1 18/07/2018 EP (87) WO2020/016804 23/01/2020

(51) C12N 9/14

(71) NOVARTIS AG (CH)

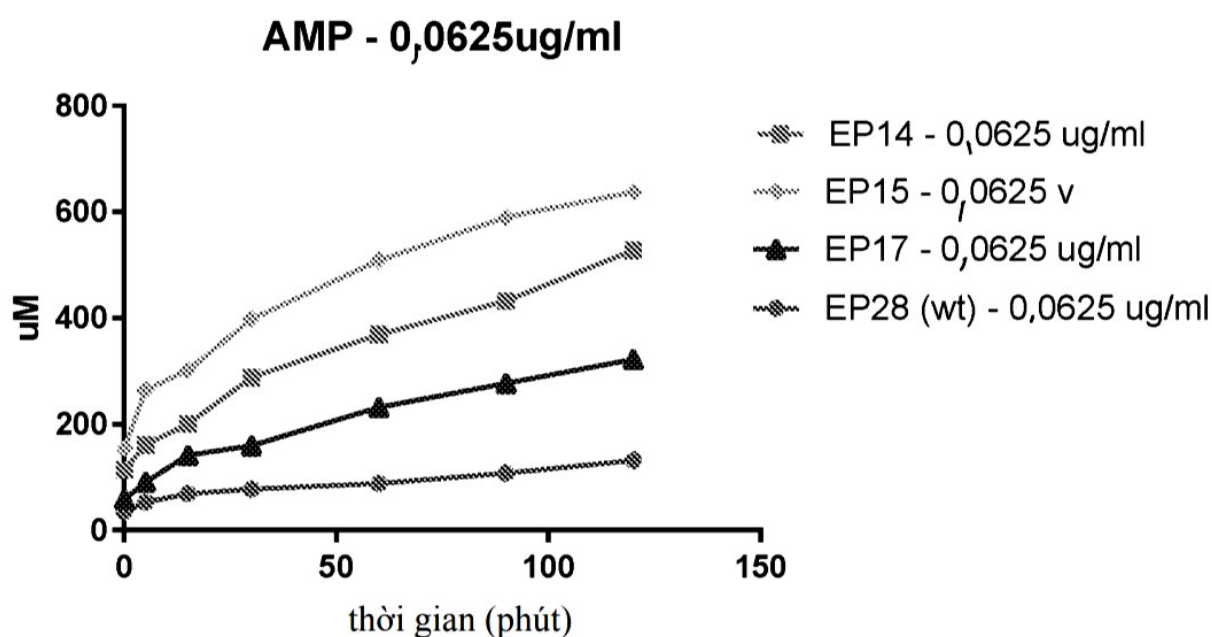
Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland

(72) CIRILLO, Agostino (IT); EBERSBACH, Hilmar (DE); HARALDSSON, Boerje (SE); HUBER, Thomas (CH); JUNGE, Guido (DE); LINK, Regina (DE); WARNCKE, Max (DE); ZOU, Chao (CN)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) APYRAZA NGƯỜI HÒA TAN, DƯỢC PHẨM CHỨA APYRAZA NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT APYRAZA NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến apyraza người hòa tan, dược phẩm chứa apyraza này, và các apyraza để sử dụng trị liệu và để ngăn ngừa và điều trị tổn thương mô. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến axit nucleic được phân lập mã hóa apyraza này, vectơ tách dòng hoặc vectơ biểu hiện, tế bào chủ và quy trình sản xuất apyraza này.



HÌNH 11

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77539 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00643 | | | (85) 04/02/2021 | |
| (22) 12/07/2019 | | | (86) PCT/JP2019/027799 | 12/07/2019 |
| (30) 2018-132740 | 12/07/2018 | JP | (87) WO2020/013333 | 16/01/2020 |
| 2019-130427 | 12/07/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) **H05K 13/04**; H05K 7/20; H01L 23/36; H05K 13/02

(71) **DEXERIALS CORPORATION (JP)**

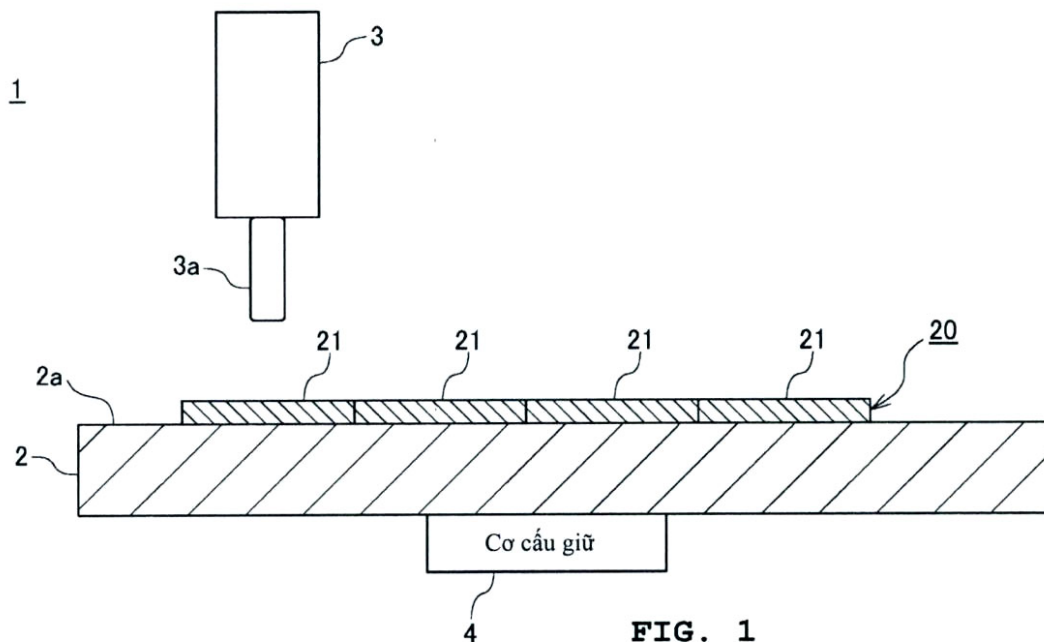
Gate City Osaki, East Tower 8F, 1-11-2, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032, Japan

(72) ARAMAKI, Keisuke (JP); RYOSON, Hiroyuki (JP); BOLOTOV, Sergey (RU); KUBO, Yusuke (JP); TOBATA, Marina (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NHẬT, THIẾT BỊ GẮN, PHƯƠNG PHÁP NHẬT, VÀ PHƯƠNG PHÁP GẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp gắn, thiết bị và phương pháp nhật tấm dẫn nhiệt, trong đó sự bám dính của các tấm dẫn nhiệt gần kề được ngăn ngừa. Giá đỡ (2) mà tấm vật thể đúc dẫn nhiệt (20) được cắt thành nhiều tấm dẫn nhiệt (21) bằng cách tạo ra các vết cắt được đặt trên đó; đầu vận chuyển (3) để nhật và di chuyển tấm dẫn nhiệt (21) từ tấm vật thể đúc dẫn nhiệt (20) được đặt trên giá đỡ (2), trong đó tấm vật thể đúc dẫn nhiệt (20) có từ tính, và trong đó ít nhất một trong giá đỡ (2) và đầu vận chuyển (3) được bố trí cơ cấu giữ (4) để lôi kéo và giữ ít nhất một trong tấm vật thể đúc dẫn nhiệt (20) và tấm dẫn nhiệt (21).



- (11) **77540 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00644** (85) 04/02/2021
(22) 26/04/2019 (86) PCT/JP2019/017856 26/04/2019
(30) 2018-137195 20/07/2018 JP (87) WO2020/017126 23/01/2020
(51) *A23L 2/56; A23L 2/00*
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203, Japan
(72) YASUI, Yohei (JP); MURAZUMI, Koki (JP); IBUSUKI, Daigo (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **ĐỒ UỐNG CÓ GA**
- (57) Sáng chế đề xuất đồ uống có ga tạo ra cảm nhận liên tục về cảm giác sảng khoái bắt nguồn từ chất tạo hương vị. Đồ uống có ga có chất tạo hương vị bao gồm 5 đến 80 mg/100 mL cafein, và 5 đến 100 ppm axit iso- α và/hoặc 5 đến 100 ppb quasin.

(11) 77541 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00648

(22) 05/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2021

(51) **E04B 1/00**

(71) 1. **ĐÀO VĂN ĐÔNG** (VN)

Số 6A, ngách 5/61, Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

2. **TRỊNH HOÀNG SƠN** (VN)

SN 49 tổ 9 thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(72) Đào Văn Đông (VN); Trịnh Hoàng Sơn (VN)

(54) **BÊ TÔNG GEOPOLYME ĐỂ CHẾ TẠO CÁC CẤU KIỆN XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến bê tông geopolyme bao gồm cốt liệu xi thép nhỏ với kích thước hạt từ 0,15 đến 4,75 mm chiếm 28-32% trọng lượng; tro bay và xỉ lò cao nghiền mịn S95 chiếm 17% trọng lượng; dung dịch NaOH chiếm 1,9 đến 2,9 % trọng lượng; dung dịch Na_2SiO_3 chiếm 4,8 đến 7,1% trọng lượng; còn lại là cốt liệu xi thép lớn với kích thước hạt từ 4,75 đến 19 mm.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77542 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00653 | (85) 05/02/2021 | |
| (22) 06/07/2018 | (86) PCT/JP2018/025788 | 06/07/2018 |
| | (87) WO2020/008648 | 09/01/2020 |

(51) **H04L 27/26; H04W 76/15; H04W 72/04**

(71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1006150, Japan

(72) TAKEDA, Kazuki (JP); YOSHIOKA, Shohei (JP); NAGATA, Satoshi (JP); GUO, Shaozhen (CN); WANG, Lihui (CN); HOU, Xiaolin (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm bộ thu mà thu tín hiệu điều khiển thứ nhất và tín hiệu điều khiển thứ hai để chỉ dẫn việc kích hoạt hoặc ngắt hoạt động của tế bào, và bộ điều khiển mà kích hoạt hoặc ngắt hoạt động tế bào định trước bằng cách sử dụng chỉ một trong số tín hiệu điều khiển thứ nhất và tín hiệu điều khiển thứ hai hoặc cả tín hiệu điều khiển thứ nhất và tín hiệu điều khiển thứ hai. Mục đích của sáng chế là để thực hiện một cách thích hợp việc điều khiển kích hoạt/ngắt hoạt động mà sử dụng ít nhất thông tin điều khiển đường xuống

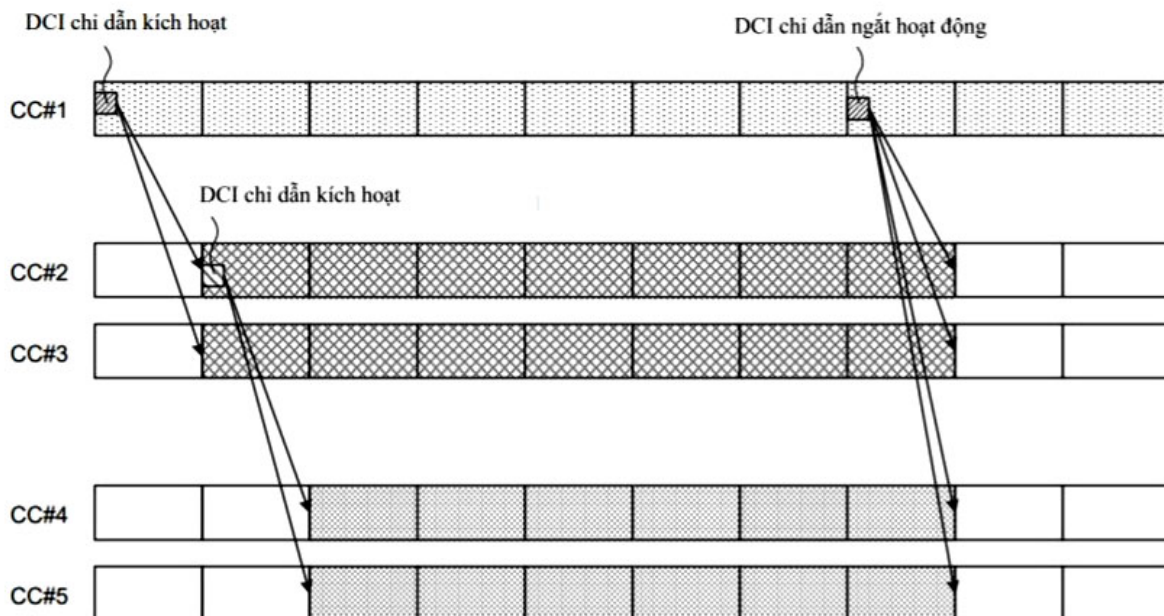


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 77543 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00654 | (85) 05/02/2021 | |
| (22) 04/04/2019 | (86) PCT/CN2019/081551 | 04/04/2019 |
| (30) 201810758519.4 | 11/07/2018 CN (87) WO2020/010880 A1 | 16/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) **H04L 12/801; H04L 12/851; H04L 12/813; H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU, NÚT THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG TIỆN GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền dữ liệu, nút thứ nhất và phương tiện ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp truyền dữ liệu bao gồm: gửi, bởi nút thứ nhất, khung cần được gửi mà có giá trị thuộc tính phân loại thuộc khoảng phân loại khối tần số thứ nhất đến nút thứ hai bằng cách sử dụng khối tần số thứ nhất, trong đó khối tần số thứ nhất là một trong ít nhất hai khối tần số giữa nút thứ nhất và nút thứ hai; và giá trị thuộc tính phân loại của khung cần được gửi bao gồm ít nhất một trong số các thông tin sau đây: loại khung, tốc độ truyền, chất lượng dịch vụ, danh mục truy nhập chất lượng dịch vụ, luồng không gian, khoảng thời gian gửi, định dạng gói tin dữ liệu, hoặc băng thông gói tin dữ liệu. Trong các phương án của sáng chế, nút thứ nhất gửi khung cần được gửi mà có giá trị thuộc tính phân loại thuộc khoảng phân loại khối tần số thứ nhất đến nút thứ hai bằng cách sử dụng khối tần số thứ nhất. Trong trường hợp này, tốc độ thông lượng của khối tần số có thể tăng lên, hoặc mức trễ tổng thể của khối tần số có thể giảm đi, nhờ đó cải thiện sự đáp ứng của yêu cầu dịch vụ lớp trên.

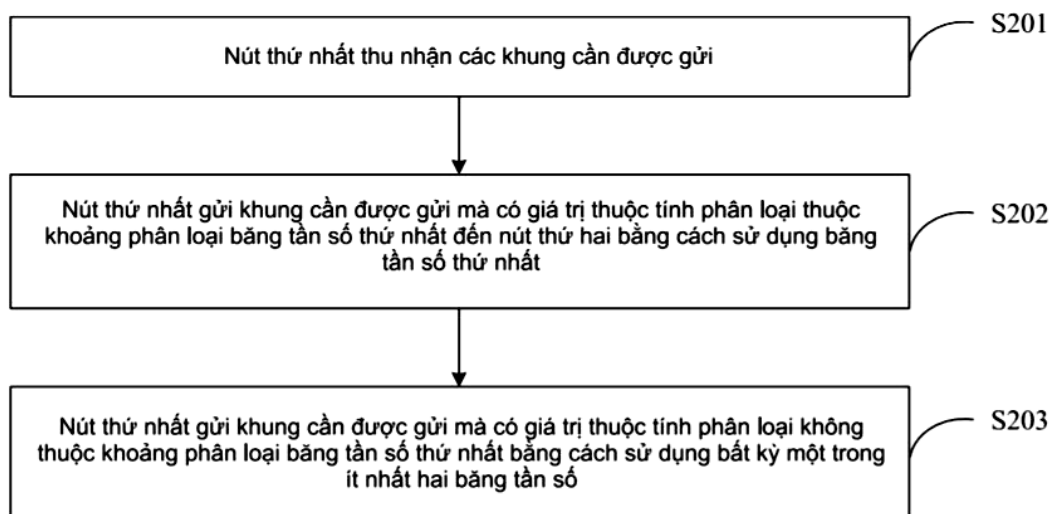
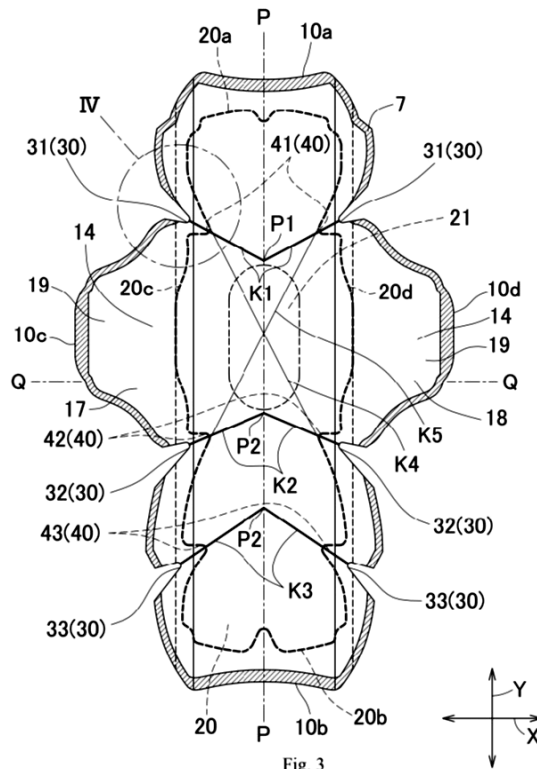


FIG. 2

- (11) 77544 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00657 (85) 05/02/2021
 (22) 04/07/2019 (86) PCT/JP2019/026724 04/07/2019
 (30) 2018-128870 06/07/2018 JP (87) WO2020/009204 09/01/2020
 (51) *A61F 13/47; A61F 13/472; A61F 13/56; A61F 13/53; A61F 13/532; A61F 13/15; A61F 13/476*
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111 Japan
 (72) KURODA, Kenichiro (JP); MARUYAMA, Takashi (JP);
 CHATURAPHATRANON, Kanaporn (TH); NODA, Yuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) SẢN PHẨM THẨM HÚT

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thẩm hút, mà đi theo cơ thể người mặc và không có khả năng gây ra cảm giác bất tiện ngay cả trong trường hợp mà người mặc thực hiện việc tập thể dục hoặc thể thao. Mỗi phần mép bên thứ nhất (17) và thứ hai (18) của sản phẩm thẩm hút (10) có phần thắt lại (30) kéo dài vào trong theo hướng nằm ngang (X). Phần thắt lại (30) nằm ở phần mép bên thứ nhất (17) và phần thắt lại (30) nằm ở phần mép bên thứ hai (18) được bố trí đối diện nhau theo hướng nằm ngang, và thân thẩm hút (20) có một cặp phần dẫn hướng biến dạng (40) kéo dài vào trong theo hướng nằm ngang (X) từ cả hai mép bên thân thẩm hút (20c, 20d). Các phần dẫn hướng biến dạng (40) của thân thẩm hút (20) nằm trên các đường tương tự (từ K1 đến K3) kéo dài tuyến tính từ các đầu bên trong (34) của các phần thắt lại (30) về phía đường tâm theo chiều dọc (P).



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77545 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00663 | (85) 05/02/2021 | |
| (22) 09/05/2019 | (86) PCT/KR2019/005598 | 09/05/2019 |
| (30) 62/807,257 | 19/02/2019 | US (87) WO2020/171288 |
| | | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) **H04M 1/725; H04M 1/21**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul, 07336, Republic of Korea

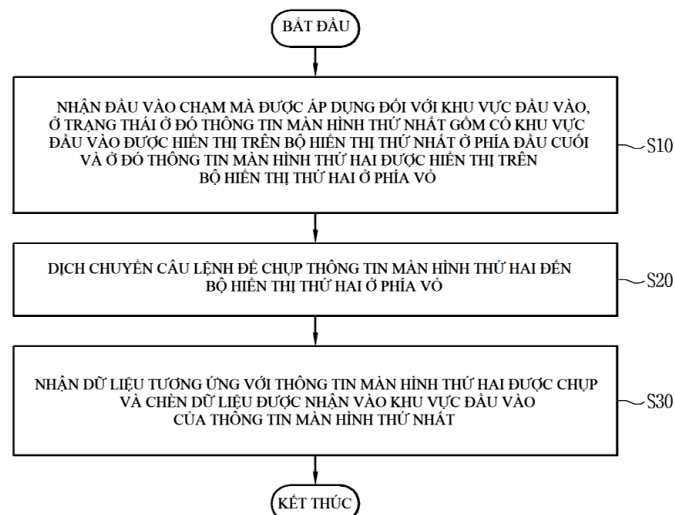
(72) Heyryung MIN (KR); Jungbin LEE (KR); Minhaeng CHO (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG TIỆN KHÔNG CHUYỂN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến đầu cuối di động của thiết bị điện tử, bao gồm: thân đầu cuối được ghép với vỏ; và bộ phận hiển thị thứ nhất được ghép với vỏ. Ngoài ra, vỏ bao gồm: thân thứ nhất được tạo kết cấu để chứa được ít nhất phần của thân đầu cuối; thân thứ hai trong đó bộ phận hiển thị thứ hai được bố trí; bộ phận đi dây để nối điện thân thứ nhất và thân thứ hai sao cho dữ liệu được nhận từ đầu cuối di động được truyền đến bộ phận hiển thị thứ hai; và bộ phận truyền thông không dây được tạo kết cấu để truyền và nhận các tín hiệu đến và từ đầu cuối di động. Bộ phận điều khiển của đầu cuối di động điều khiển bộ phận đi dây, bộ phận truyền thông không dây, và các bộ phận hiển thị thứ nhất và thứ hai sao cho thông tin màn hình thứ hai được hiển thị trên bộ phận hiển thị thứ hai được chụp để đáp lại đầu vào chạm được nhận trong khu vực đầu vào trong khi thông tin màn hình thứ nhất gồm có khu vực đầu vào được hiển thị trên bộ phận hiển thị thứ nhất và thông tin màn hình thứ hai được hiển thị trên bộ phận hiển thị thứ hai, và thông tin màn hình thứ hai được chụp được chèn vào khu vực đầu vào của thông tin màn hình thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm đầu cuối di động, phương pháp vận hành thiết bị điện tử, và phương tiện không chuyển tiếp đọc được bởi máy.

FIG. 6



- (11) **77546 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00665** (85) 05/02/2021
(22) 10/07/2019 (86) PCT/EP2019/068511 10/07/2019
(30) 18290082.9 12/07/2018 EP (87) WO2020/011845 16/01/2020
(51) **A61K 9/00; A61K 47/14; A61P 27/06; A61K 9/08; A61K 31/5575**
(71) **NICOX S.A. (FR)**
Drakkar 2 - Bât D 2405 Route des Dolines, 06560 CS 10313 - SOPHIA ANTIPOLIS
- VALBONNE, France
(72) PILOTAZ, Frédéric (FR); WEINER, Alan L. (US); DO, Marina (FR); SALDO,
Julien (FR)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM NƯỚC DÙNG CHO MẮT CHỨA 6-(NITROOXY)-(1S,2E)-3-
[(1R,2R,3S,5R)-2-[(2Z)-7-(ETYLAMINO)-7-OXO-2-HEPTEN-1-YL]-3,5-
DIHYDROXYXYCLOPENTYL]-1-(2-PHENYLETYL)-2-PROPEN-1-YL
ESTE CỦA AXIT HEXANOIC, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM
NƯỚC DÙNG CHO MẮT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nước dùng cho mắt ở dạng dung dịch chứa 6-
(nitrooxy)-(1S,2E)-3-[(1R,2R,3S,5R)-2-[(2Z)-7-(etylamin)-7-oxo-2-hepten-1-yl]-
3,5-dihydroxyxyclo-pentyl]-1-(2-phenyletyl)-2-propen-1-yl este của axit hexanoic và
macrogol 15 hydroxystearat làm chất hòa tan duy nhất, và quy trình sản xuất chế
phẩm nước dùng cho mắt.

- (11) 77547 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00671 (85) 16/07/2012
 (22) 16/07/2012 (86) PCT/EP2012/063929 16/07/2012
 (30) 61/508,477 15/07/2011 US (87) WO2013/010997 24/01/2013

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2014

(51) H04N 7/26; H03M 7/40

(62) 1-2019-05840

(71) GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)

8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211, USA

(72) GEORGE, Valeri (DE); HENKEL, Anastasia (DE); KIRCHHOFFER, Heiner (DE); MARPE, Detlev (DE); SCHIERL, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) BỘ GIẢI MÃ ĐỂ DỰNG LẠI MẢNG MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰNG LẠI VÀ MÃ HÓA MẢNG MẪU

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã để dựng lại mảng mẫu và phương pháp dựng lại và mã hóa mảng mẫu. Mã hóa entropy một phần hiện thời của lát cắt entropy được xác định trước dựa vào, không chỉ các ước lượng xác suất tương ứng của lát cắt entropy được xác định trước như được thích ứng bằng cách sử dụng phần được mã hóa trước của lát cắt entropy được xác định trước, mà còn dựa vào các ước lượng xác suất như được sử dụng trong mã hóa entropy của miền lân cận theo không gian, theo thứ tự lát cắt entropy nằm trước lát cắt entropy tại phần lân cận của nó. Từ đó, các ước lượng xác suất được sử dụng trong mã hóa entropy được làm thích ứng với thống kê ký hiệu thực gần hơn, từ đó làm giảm mức giảm hiệu quả mã hóa thường do khía cạnh độ trễ thấp gây ra. Các mối tương quan thời gian được sử dụng bổ sung hoặc thay thế.

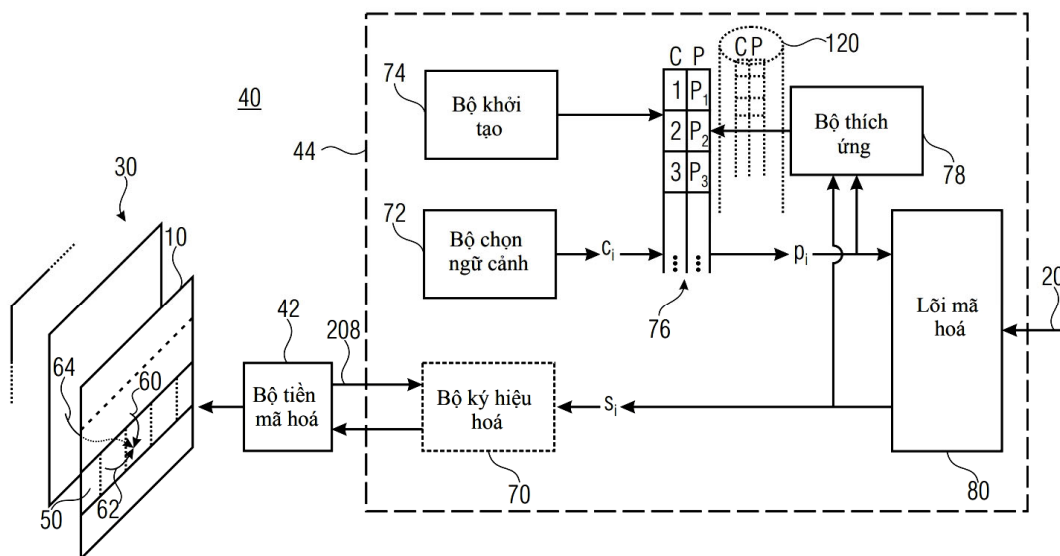


Fig.1

- (11) 77548 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00673 (85) 05/02/2021
 (22) 12/12/2018 (86) PCT/KR2018/015792 12/12/2018
 (30) 10-2018-0080534 11/07/2018 KR (87) WO2020/013402 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) C08B 37/00; C12P 7/06; C12P 19/14; C12P 19/02; C12P 19/04

(71) INDUSTRY FOUNDATION OF CHONNAM NATIONAL UNIVERSITY (KR)
 77, Yongbong-ro, Buk-gu, Gwangju 61186, Republic of Korea

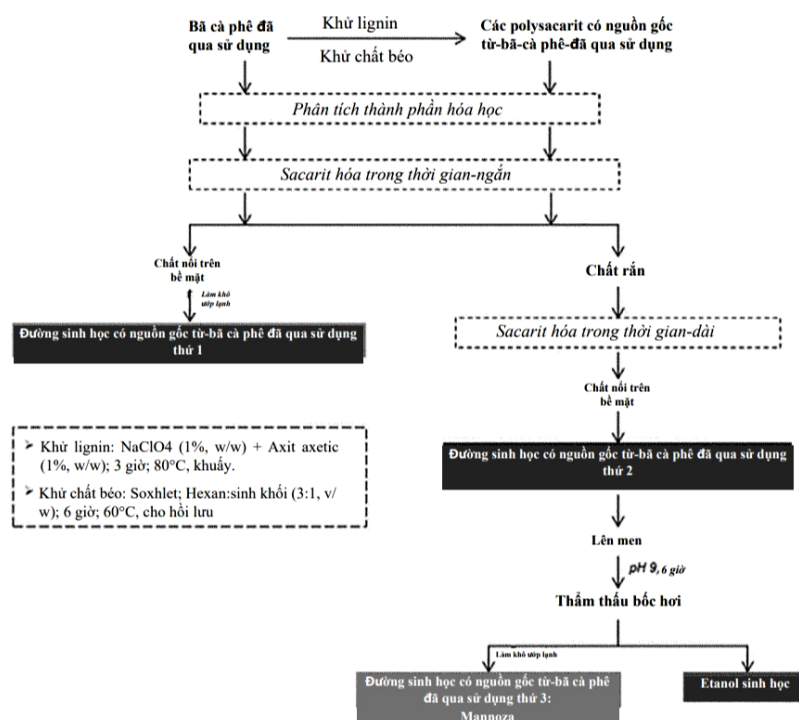
(72) BAE, Hyeun Jong (KR); NGUYEN, Quynh Anh (VN); CHO, Eun Jin (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SƠ BỘ BÃ CÀ PHÊ ĐÃ QUA SỬ DỤNG, POLYSACARIT CÓ NGUỒN GỐC TỪ BÃ CÀ PHÊ ĐÃ QUA SỬ DỤNG THU ĐƯỢC NHỜ PHƯƠNG PHÁP NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MANNO-OLIGOME, ĐƯỜNG SINH HỌC, VÀ MANNOZA VÀ ETANOL SINH HỌC

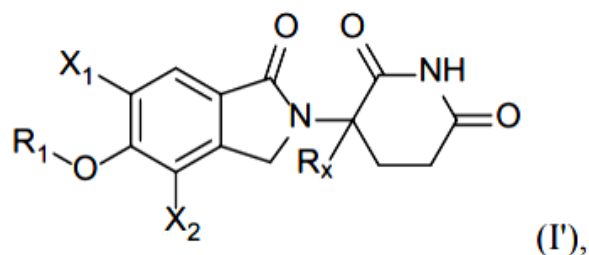
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất đường chức năng hữu ích bao gồm các manno-oligosacarit và mannoza từ bã cà phê đã qua sử dụng, và cụ thể hơn là đề cập đến phương pháp xử lý sơ bộ bã cà phê đã qua sử dụng có khả năng cải thiện sản lượng bằng cách làm tăng hiệu suất quá trình thủy phân của enzym, và phương pháp sản xuất các loại đường chức năng từ các polysacarit có nguồn gốc từ bã cà phê đã qua sử dụng thu được bằng cách sử dụng phương pháp này. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến các polysacarit có nguồn gốc từ bã cà phê đã qua sử dụng thu được nhờ phương pháp này, và các phương pháp sản xuất manno-oligome, đường sinh học, và mannoza và etanol sinh học.

Fig.1



- (11) **77549 A** (43) 26/04/2021
 (21) **1-2021-00678** (85) 05/02/2021
 (22) 08/07/2019 (86) PCT/IB2019/055804 08/07/2019
 (30) 62/695,920 10/07/2018 US (87) WO2020/012334 16/01/2020
 62/835,543 18/04/2019 US
 (51) **A61P 35/00; C07D 401/14; C07D 401/04; A61K 31/454**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
 (72) ADCOCK, Claire (GB); BONAZZI, Simone (CH); CERNIJENKO, Artiom (LT);
 LAM, Philip (US); LINKENS, Kathryn Taylor (US); MALIK, Hasnain Ahmed
 (GB); THOMSEN, Noel Marie-France (US); VISSER, Michael Scott (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT 3-(5-HYDROXY-1-OXOISOINDOLIN-2-YL)PIPERIDIN-2,6-
 ĐION VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



hoặc muối dược dụng, hydrat, solvat, tiền dược chất, chất đồng phân lập thể, hoặc chất hỗn biến của chúng, trong đó R_x , X_1 , X_2 , và R_1 là như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

(11) 77550 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00696

(22) 05/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/02/2021

(51) C12N 1/20; C02F 3/12

(71) **VIỆN VI SINH VẬT VÀ CÔNG NGHỆ SINH HỌC - ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E2, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đinh Thúy Hằng (VN); Nguyễn Thị Hiếu Thu (VN); Nguyễn Kim Nữ Thảo (VN); Nguyễn Duy Tới (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN NỘI SINH RỄ LÚA BACILLUS VELEZENSIS VY03 CÓ HOẠT TÍNH ĐỐI KHÁNG PHỔ RỘNG VỚI VI SINH VẬT GÂY BỆNH THỰC VẬT ĐỂ ỨNG DỤNG TRONG KIỂM SOÁT SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus velezensis* VY03 thuần khiết về mặt sinh học phân lập được từ rễ lúa giống Bắc Thơm ở Thái Bình. Chủng *B. velezensis* VY03 có khả năng kháng nhiều loài vi sinh vật gây bệnh thực vật, gồm có vi khuẩn *Xanthomonas oryzae* pv. *oryzae* (Xoo) gây bệnh bạc lá lúa, vi khuẩn *Dickeya zeae* (Dz) gây bệnh thối gốc, vi nấm *Alternaria alternata* gây bệnh đốm lá, vi nấm *Colletotrichum gloeosporioides* gây bệnh hán thư ở thực vật.

Chủng *Bacillus velezensis* VY03 còn có khả năng xâm nhập vào rễ lúa ở mức cao (đạt $8,3 \times 10^5$ CFU/g rễ sau 6 ngày tiếp xúc) và thực hiện đời sống sinh trưởng nội sinh. Với những đặc điểm sinh lý này, chủng *Bacillus velezensis* VY03 có tiềm năng cao cho ứng dụng trong kiểm soát sinh học, phát triển nông nghiệp hữu cơ.

(11) 77551 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00698

(22) 08/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/02/2021

(51) E03B 3/28

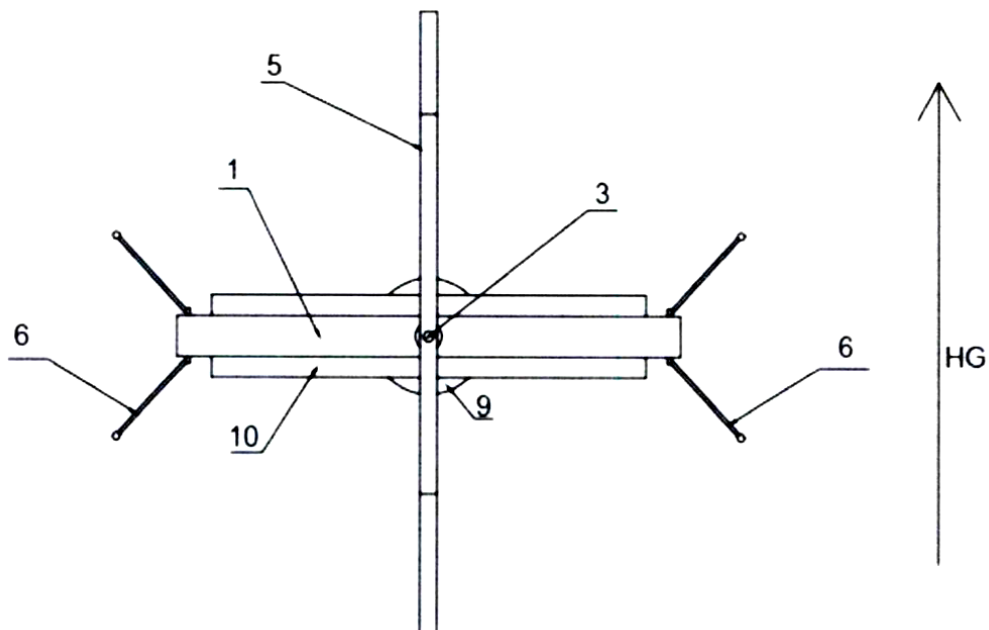
(71) NGUYỄN VĂN NHUẬN (VN)

19 Võ Minh Đức, khu phố 5, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(72) Nguyễn Văn Nhuận (VN)

(54) THIẾT BỊ BẦY SƯƠNG LẤY NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bầy sương lấy nước bao gồm: khung ngoài (1) là khung cố định hình chữ nhật; khung trong (2) nằm bên trong khung ngoài (1) là khung di động hình chữ nhật, khung trong (2) có gắn trục xoay (3) là trục thẳng đứng; lưới bầy sương (4) gắn theo cách có thể tháo ra được trên khung trong (2); máng hứng nước (10) được gắn vào thanh ngang bên dưới của khung trong (2) hứng các giọt nước thu được từ lưới bầy sương (4); khác biệt ở chỗ, trục xoay (3) được gắn với khung ngoài (1) bằng các ổ bi (7, 8) sao cho khung trong (2) có thể xoay 360 độ quanh trục xoay (3); đầu trên của trục xoay (3) có gắn cánh lái dẫn hướng (5).



Hình 4

- (11) **77552 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00699** (85) 08/02/2021
(22) 10/07/2019 (86) PCT/CN2019/095414 10/07/2019
(30) 201810753186.6 10/07/2018 CN (87) WO2020/011194 A1 16/01/2020
(51) **H04W 12/06**
(71) **SHANGHAI LIANSHANG NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
2F, No.979, Yunhan Road, Nicheng Town, Pudong Shanghai 201306, China
(72) LIU, Yuting (CN); LI, Liang (CN); SONG, Zhenyu (CN)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ KẾT NỐI KHÔNG DÂY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để kết nối không dây. Theo sáng chế này, khi người dùng cần thiết lập kết nối không dây với điểm truy nhập không dây phối hợp với/được xác thực bằng ứng dụng nối mạng được cài đặt trên thiết bị người dùng, người dùng chỉ cần thực hiện thao tác kết nối trên ít nhất một điểm truy nhập không dây phối hợp được thu nhận hiện thời bằng cách quét tìm và được hiển thị thông qua giao diện hệ thống mạng không dây của thiết bị người dùng, để cho thiết bị người dùng gọi ra ứng dụng nối mạng và máy chủ nền tương ứng của nó, và thiết bị định tuyến mà điểm truy nhập không dây đích thuộc về thiết bị định tuyến đó và máy chủ định tuyến của nó trong nền để xác thực kết nối không dây với điểm truy nhập không dây đích sau khi thiết bị người dùng phát hiện thấy thao tác kết nối, và do đó kết nối không dây giữa thiết bị người dùng và điểm truy nhập không dây đích được thiết lập để thu nhận mạng không dây. Không chỉ các thao tác mà người dùng thực hiện trong quy trình thiết lập kết nối không dây có thể được đơn giản hoá, mà người dùng còn có thể nhận biết một cách trực quan và kịp thời kết quả là kết nối không dây đã được thiết lập thông qua thông tin nhắc từ giao diện hệ thống mạng không dây, nhờ đó nâng cao hơn nữa sự trải nghiệm của người dùng.

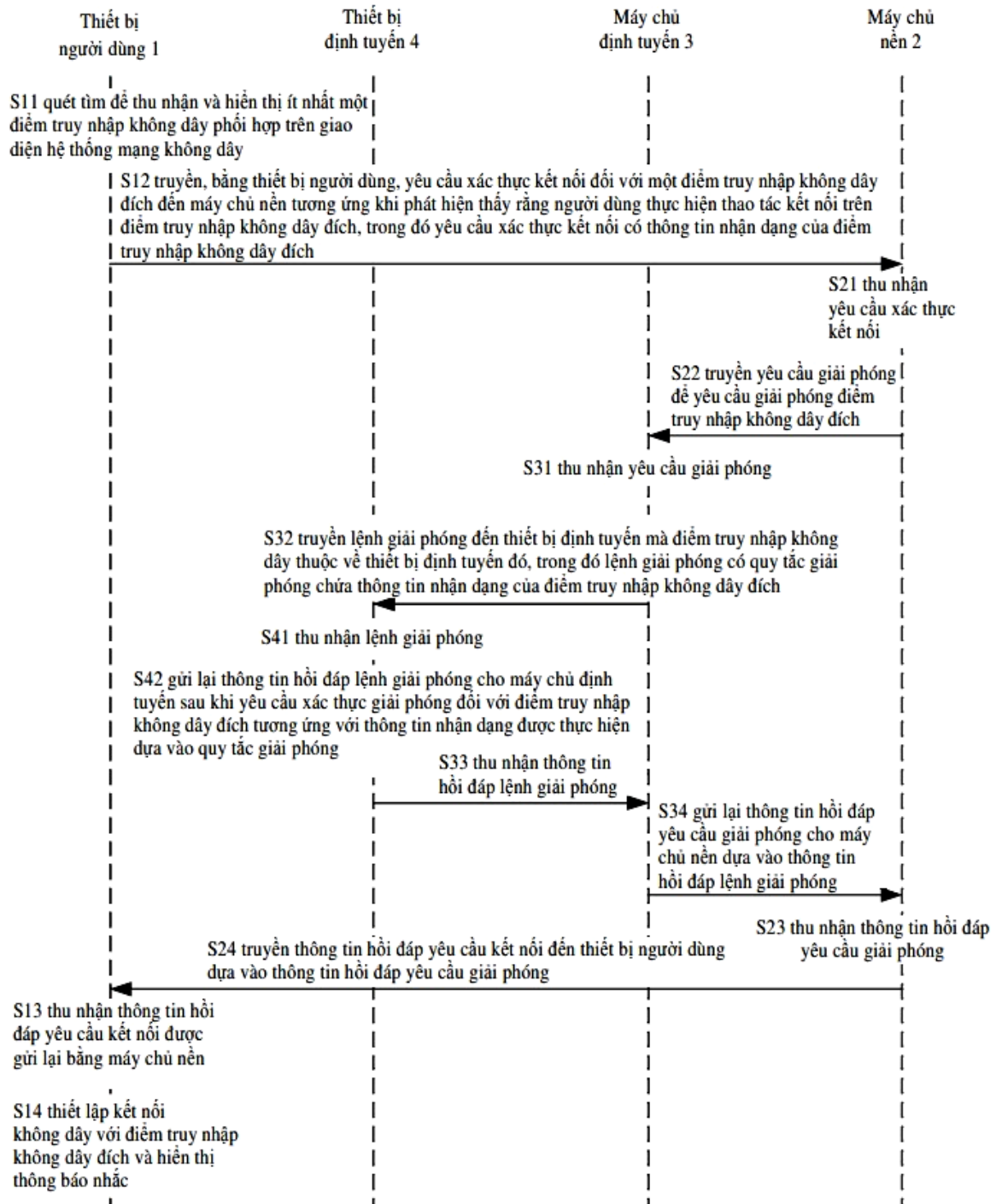


FIG. 1

- (11) 77553 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00703 (85) 08/02/2021
(22) 19/07/2019 (86) PCT/TH2019/000023 19/07/2019
(30) 1801004382 24/07/2018 TH (87) WO2020/022965 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/03/2021

(51) **B65D 81/34; B32B 3/26; B65D 33/01**

(71) **SCG PACKAGING PUBLIC COMPANY LIMITED (TH)**

1 Siam Cement Road Bangsue Sub-District, Bangsue District, Bangkok, 10800, Thailand

(72) ARDPRU, Ittiporn (TH); MAHAJAROENSIRI, Juthamas (TH);
NGAMNAWAKUL, Buncherd (TH); VORAKUNPINIJ, Adisak (TH)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BAO GÓI CÓ KHẢ NĂNG GIẢM ÁP SUẤT VÀ PHẦN KẾT CẤU GIẢM ÁP SUẤT**

- (57) Sáng chế đề cập tới bao gói có khả năng giảm áp suất được tạo ra trên đó. Bao gói có phần chứa mà được tạo để chứa sản phẩm, và phần màng mềm dẻo bao gồm ít nhất một phần kết cấu giảm áp suất trên bề mặt ngoài của phần này, được khác biệt ở chỗ, phần kết cấu giảm áp suất có phần khía gồm ít nhất hai mẫu hình giống hoặc khác nhau được kết hợp với nhau sao cho không ít hơn ba giao điểm của các mẫu hình được tạo ra và ít nhất một mẫu hình là mẫu hình có dạng kín. Hơn nữa, sáng chế đề cập tới phần kết cấu giảm áp suất dùng cho màng mềm dẻo, khác biệt ở chỗ, phần kết cấu giảm áp suất bao gồm dấu của ít nhất hai mẫu hình giống hoặc khác nhau được kết hợp với nhau sao cho không ít hơn ba giao điểm của các mẫu hình được tạo ra và ít nhất một mẫu hình là mẫu hình có dạng kín.

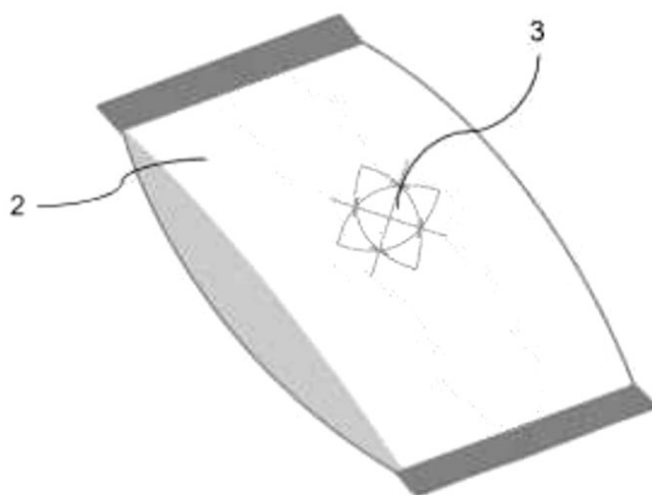


Fig.3

(11) 77554 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00706

(22) 08/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/02/2021

(51) C05D 9/00; C05G 5/23

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Khoa Học Vật Liệu, số 8 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Ngọc Nhiệm (VN); Nguyễn Thị Hà Chi (VN); Phạm Ngọc Chức (VN); Đoàn Trung Dũng (VN); Nguyễn Quang Bắc (VN); Nguyễn Vũ (VN); Cao Văn Hoàng (VN); Nguyễn Vũ Ngọc Mai (VN); Nguyễn Thị Diệu Cẩm (VN); Dương Thị Lịm (VN); Phạm Ngô Nghĩa (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ VI LƯỢNG CHỨA CU, ZN, MO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất phân bón hữu cơ vi lượng chứa Cu, Zn, Mo bao gồm các bước:

(i) tạo ra phức chất đồng glutamat có nồng độ 60 đến 120 g/L bằng cách hòa tan đồng hydroxit vào axit glutamic theo tỉ lệ mol Cu/axit glutamic là 1/2;

(ii) tạo ra phức chất kẽm glutamat có nồng độ 60 đến 120 g/L bằng cách hòa tan kẽm hydroxit vào axit glutamic theo tỉ lệ mol Zn/axit glutamic là 1/2;

(iii) tạo ra phức chất molybden tactrat có nồng độ 40 - 80g/L;

(iv) phối trộn dung dịch phức chất của nguyên tố Cu, Zn, Mo thu được ở bước (i), (ii) và (iii) theo tỷ lệ như sau: phức đồng glutamat chiếm 40% khối lượng, phức kẽm glutamat chiếm 40% khối lượng và phức molybden tactrat chiếm 20% khối lượng để thu được phân bón hữu cơ vi lượng chứa các nguyên tố Cu, Zn, Mo.

- (11) 77555 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00708 (85) 08/02/2021
 (22) 09/07/2019 (86) PCT/US2019/040948 09/07/2019
 (30) 62/699,210 17/07/2018 US (87) WO2020/018312 23/01/2020
 (51) **B32B 7/12; B32B 27/28; C03C 17/32; B32B 27/36; B32B 17/06; B32B 27/30**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
 (72) ALDERMAN, Bethany Jon (US); CIMO, Patrick Joseph (US); KUO, Kuan-Ting (TW); SMITH, III, Robert Lee (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHI TIẾT BAO PHỦ BAO GỒM CHI TIẾT THỦY TINH ĐƯỢC CHUỐT VÀ LỚP POLYME, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU CHI TIẾT BAO PHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết bao phủ dùng cho thiết bị điện tử, chi tiết bao phủ này bao gồm chi tiết thủy tinh được chuốt, bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai, và lớp polyme được bố trí trên bề mặt chính thứ nhất. Chi tiết thủy tinh được chuốt có độ dày giảm và có độ nhám bề mặt trung bình bằng hoặc nhỏ hơn 1 nanomet. Hơn nữa, chi tiết bao phủ có thể chịu độ cao rơi bút lớn hơn 6 xăngti-mét hoặc cao gấp 2,5 lần hoặc gấp nhiều hơn nữa so với độ cao rơi bút của chi tiết bao phủ có chi tiết thủy tinh không được chuốt theo Thử nghiệm rơi 1.

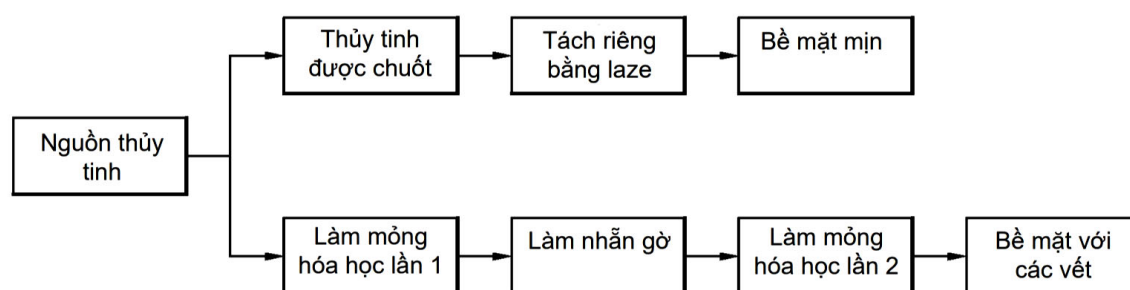


FIG. 1

- (11) 77556 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00709 (85) 08/02/2021
(22) 11/07/2019 (86) PCT/US2019/041334 11/07/2019
(30) 62/697,100 12/07/2018 US (87) WO2020/014435 16/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

(51) **C07D 491/052; A61K 31/436; A61P 35/00**

(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**

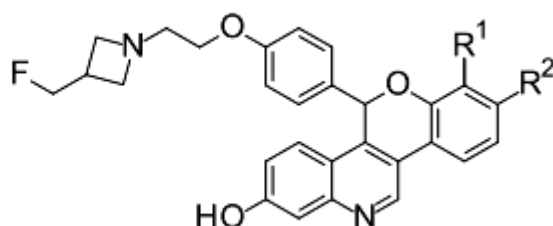
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

(72) BASTIAN, Jolie Anne (US); COHEN, Jeffrey Daniel (US); RUBIO, Almudena (US); SALL, Daniel Jon (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẤT THOÁI BIẾN THỤ THỂ ESTROGEN CHỌN LỌC VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT THOÁI BIẾN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất thoái biến thụ thể estrogen chọn lọc (SERDs) có công thức:



muối được dùng của hợp chất nêu trên và dược phẩm chứa hợp chất này, trong đó R¹ hoặc R² được chọn độc lập từ Cl, F, -CF₃, hoặc -CH₃, và gốc khác là hydro.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 77557 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00710 | (85) 08/02/2021 | |
| (22) 18/09/2018 | (86) PCT/CN2018/106232 | 18/09/2018 |
| (30) 201810775975.X | 16/07/2018 CN | (87) WO2020/015147 |
| | | 23/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

(51) **G06T 7/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) DING, Xin (CN); DONG, Chen (CN); HU, Hongwei (CN); JIANG, Yongtao (CN); GAO, Wenmei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÒ DA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dò da và thiết bị điện tử, để giải quyết vấn đề đang tồn tại là có sai số tương đối lớn trong kết quả dò do điều kiện chiếu sáng. Phương pháp này bao gồm các bước: chia vùng cần quan tâm ở hình ảnh khuôn mặt thành vùng được tô sáng và vùng không được tô sáng; xác định riêng biệt ngưỡng phân đoạn thứ nhất của vùng được tô sáng và ngưỡng phân đoạn thứ hai của vùng không được tô sáng; thu thập ảnh nhị phân của vùng được tô sáng dựa trên ngưỡng phân đoạn thứ nhất, và thu thập ảnh nhị phân của vùng không được tô sáng dựa trên ngưỡng phân đoạn thứ hai; dung hợp ảnh nhị phân của vùng được tô sáng và ảnh nhị phân của vùng không được tô sáng; và nhận dạng, dựa trên hình ảnh được dung hợp, các lỗ chân lông và/hoặc các mụn trứng cá được bao gồm trong vùng cần quan tâm. Điều này cải thiện độ chính xác dò, so với giải pháp mà trong đó chỉ một ngưỡng toàn cục được sử dụng cho hình ảnh.

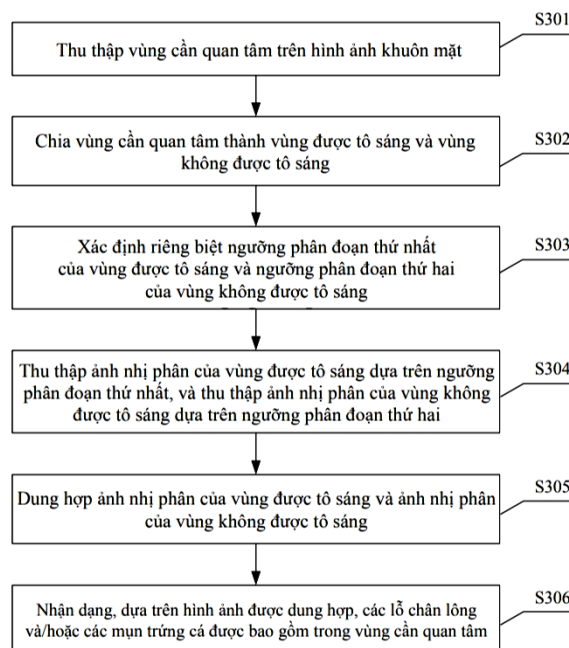


Fig.3A

- (11) 77558 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00712 (85) 08/02/2021
 (22) 19/06/2019 (86) PCT/ES2019/070425 19/06/2019
 (30) 18382536.3 18/07/2018 EP (87) WO2020/016465 23/01/2020
 (51) *A23G 3/34; B05B 15/68; B01J 2/12; B05B 13/02; A23G 3/26; B01J 2/00*
 (71) **STE TECPHARM, S.L.** (ES)
 Avinguda Universitat Autònoma, 13, Parc Tecnològic del Vallès, 08290 Cerdanyola
 Del Valles, Spain
 (72) CUADRADO FERNANDEZ, Pedro (ES)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ PHỦ CÓ CÁC VÒI PHUN THÁO LẮP ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phủ (100) có các vòi phun tháo lắp được, thiết bị phủ (100) này bao gồm thùng quay (3) và nhóm định vị (1) để định vị bộ vòi phun (21) để phun lên sản phẩm mà có cột điều khiển (5) có thể được định vị gần như theo hướng trục bên trong thùng quay (3) và chứa trục bên trong (6), cột điều khiển (5) này được trang bị ít nhất một tay nối có khớp (7) bao gồm giá đỡ quay (20) của bộ vòi phun (21). Thiết bị phủ (100) theo sáng chế bao gồm hệ thống truyền động (30) dựa trên ròng rọc và phương tiện kéo tương ứng nằm trong cột điều khiển (5) và trong tay nối có khớp (7) đồng thời gây ra sự co lại hoặc duỗi ra của tay nối có khớp (7) và chuyển động quay của giá đỡ (20) của bộ vòi phun (21) dựa trên vị trí góc tương đối giữa cột điều khiển (5) và trục bên trong (6).

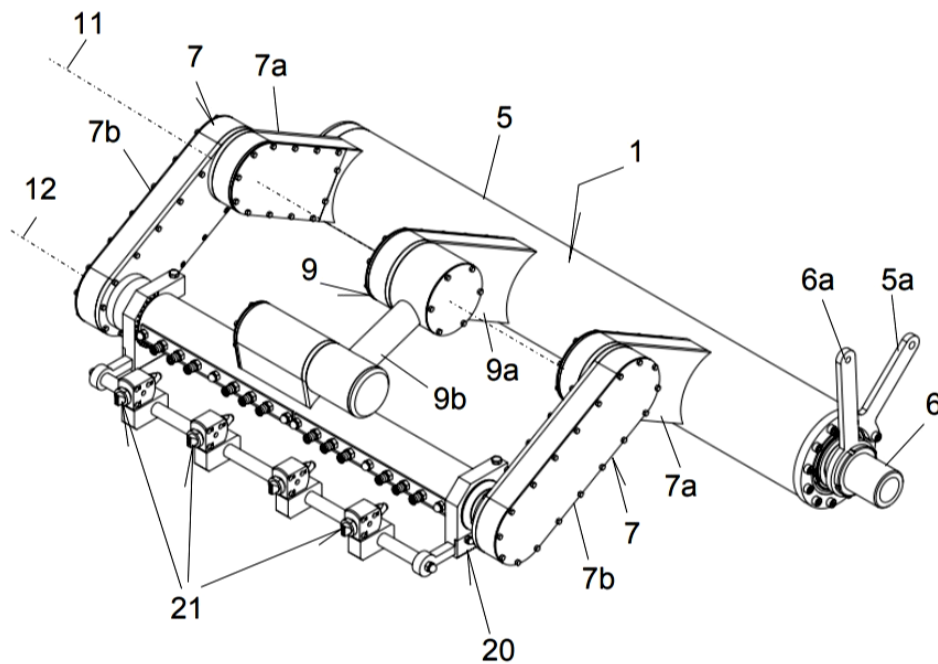


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77559 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00717 | (85) 08/02/2021 | |
| (22) 16/07/2019 | (86) PCT/IB2019/056075 | 16/07/2019 |
| (30) 62/699,001 | 17/07/2018 | US (87) WO2020/016782 |
| | | 23/01/2020 |

(51) **C07H 21/02; C07H 21/04; A61P 35/00; A61P 37/02**

(71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**

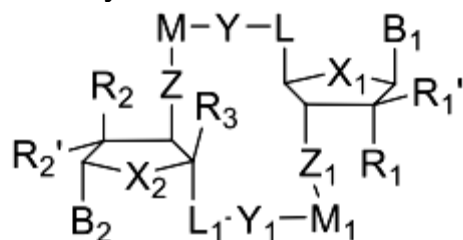
800/850 Ridgeview Drive, Horsham, PA 19044, United States of America

(72) EMANUEL, Stuart (US); RICHTER, Mark (US); CONNOLLY, Peter J. (US); EDWARDS, James P. (US); WANG, Guangyi (US); THATIKONDA, Santhosh Kumar (IN); BEIGELMAN, Leonid (US); BIGNAN, Gilles (US); SCHEPENS, Wim Bert Griet (BE); VIELLEVOYE, Marcel (NL); THURING, Johannes Wilhelmus J.F. (NL)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **ĐINUCLEOTIT VÒNG VỚI VAI TRÒ LÀ CHẤT CHỦ VẬN STING VÀ ĐƯỢC PHẪM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các hợp chất và các dược phẩm chứa chúng. Chúng hữu ích trong điều trị bệnh, hội chứng hoặc chứng rối loạn mà bị ảnh hưởng bởi việc điều biến Sting. Các hợp chất này được biểu diễn theo Công thức (I),



Công thức (I)

trong đó R₁, R₁', X₁, B₁, R₂, R₂', B₂, X₂, R₃, Z-M-Y và Y₁-M₁-Z₁ như được xác định trong tài liệu này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77560 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00722 | | | (85) 29/12/2016 | |
| (22) 09/06/2015 | | | (86) PCT/JP2015/066606 | 09/06/2015 |
| (30) 2014-119885 | 10/06/2014 | JP | (87) WO2015/190483 | 17/12/2015 |
| 2015-083703 | 15/04/2015 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2017

(51) **A61K 47/36**; A61K 47/12; A61K 47/18; A61P 27/02; A61K 9/08; A61K 47/02; A61K 47/26

(62) 1-2016-05150

(71) **ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi Osaka 5448666 (JP)

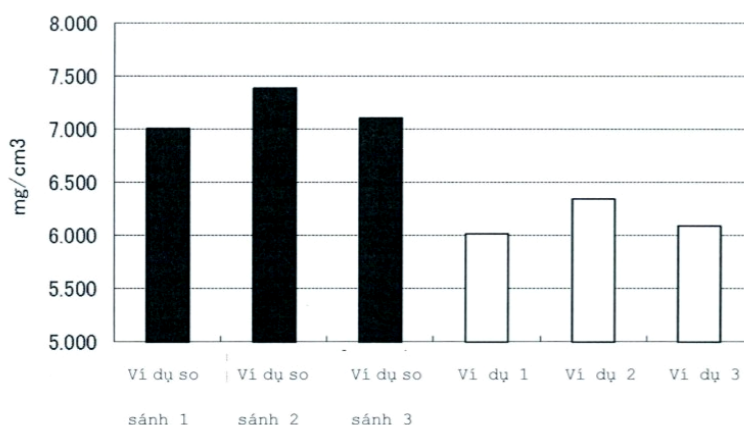
(72) MIZUTARE, Yoko (JP); MATSUMURA, Yasuko (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM CHỮA MẮT DẠNG NƯỚC, CHẤT ĐỂ CẢI THIỆN ĐẶC TÍNH CẮT BẰNG CHẤT LỎNG CỦA LỌ NHỰA CHỨA POLYBUTYLEN TEREPHTALAT DÙNG ĐỂ CHỮA MẮT, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN CHỨC NĂNG ỨC CHẾ SỰ THÂM ƯỚT VÀ BIẾN ĐỔI VỀ TRỌNG LƯỢNG CỦA LỌ NHỰA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chữa mắt dạng nước bao gồm (A) ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm bao gồm polisacarit, monosacarit, vitamin B12, vitamin B2, vitamin A và panthenol, dầu thực vật, mỡ động vật và dầu khoáng, dầu thầu dầu polyoxyetylen, dầu thầu dầu polyoxyetylen hydro hóa, polyoxyetylen polyoxypropylen glycol và polyoxyl stearat, thành phần chống dị ứng, chất bảo quản, thành phần dày lên, rượu nhiều lần, thành phần chống viêm, chất kháng khuẩn và chất làm mát và/hoặc chất làm mát và/hoặc làm mới, có thể được sử dụng đơn lẻ hoặc kết hợp hai hoặc nhiều loại; và (B) chất đệm vô cơ hoặc chất đệm hữu cơ. Sáng chế còn đề cập đến chất để cải thiện đặc tính cắt bằng chất lỏng của lọ nhựa chứa polybutylen terephthalat dùng để chữa mắt, phương pháp truyền chức năng ỨC CHẾ SỰ THÂM ƯỚT VÀ BIẾN ĐỔI VỀ TRỌNG LƯỢNG CỦA LỌ NHỰA NÀY bằng cách cho ít nhất một trong các thành phần trên cùng tồn tại trong chế phẩm chứa nước.

Figure 1



(11) 77561 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00738

(22) 09/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/02/2021

(51) **F16K 13/00**

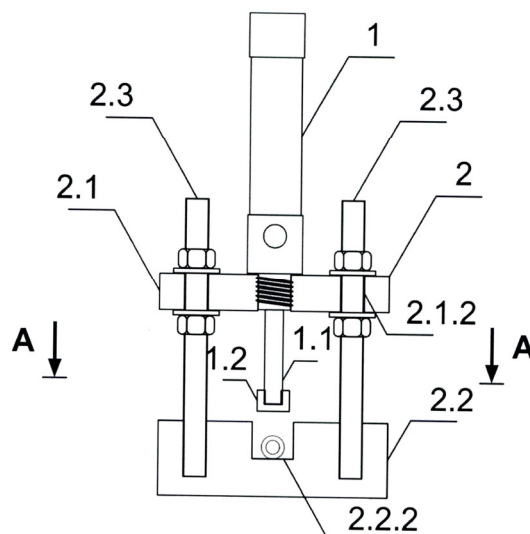
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Hoàng Tiến Cường (VN); Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Nguyễn Trí (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN); Lê Thị Bảo Ngọc (VN)

(54) **CƠ CẤU VAN KHÔNG TIẾP XÚC**

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu van không tiếp xúc với mục đích đóng/mở dòng chảy tại một vị trí trong hệ thống phân phối lưu chất, đặc trưng ở chỗ dòng lưu chất đi qua sẽ không tiếp xúc với bất kỳ bộ phận nào của van, nhờ đó van không bị bám bẩn, không bị ăn mòn, không bị rò rỉ, dễ lắp đặt và bảo trì; đồng thời, giảm sự nhiễm bẩn dòng lưu chất bởi các phần tử từ các linh kiện của van do quá trình ăn mòn và bào mòn dưới tác động của dòng lưu chất. Cơ cấu van không tiếp xúc theo sáng chế gồm ít nhất một xi lanh (1), trong đó cần pít tông (1.1) có đầu ren ngoài được gắn với đầu ép (1.2) có kết cấu ren trong để vặn vừa với đầu ren ngoài của cần pít tông (1.1), được gắn cố định lên khung (2), có kết cấu gồm đế trên (2.1) có khoét ít nhất một lỗ (2.1.1) để gắn xi lanh (1) và ít nhất bốn lỗ (2.1.2) để lắp các đoạn thép tròn được tạo ren (2.3), trong đó mỗi đoạn được giữ cố định với đế trên (2.1) bằng ít nhất hai bộ vòng đệm (2.3.1) và đai ốc (2.3.2), liên kết với đế dưới (2.2) qua các lỗ ren (2.2.1) được khoét ở mặt trên của đế dưới (2.2), trong đó đế dưới (2.2) được khoét rãnh chữ U (2.2.2) theo phương vuông góc với trục xi lanh (1) và đi qua giao điểm của trục xi lanh (1) và đế dưới (2.2) và để đặt ống mềm (3), trong đó bề rộng rãnh chữ U lớn hơn một nửa chu vi ngoài của ống mềm (3) và lớn hơn kích thước lớn nhất của mặt cắt ngang đầu ép (1.2) để đặt ống mềm (3) ngay bên dưới đầu ép (1.2).



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77562 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00739 | (85) 09/02/2021 | |
| (22) 19/07/2018 | (86) PCT/JP2018/027133 | 19/07/2018 |
| | (87) WO2020/016997 | 23/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2021

(51) **H01M 10/44; B60L 11/18; G06Q 30/06**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

(72) MURAKAMI, Hisashi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ, PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ VÀ VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC CHO DỊCH VỤ CHIA SẺ ẮC QUY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quản lý dịch vụ chia sẻ ắc quy trong đó thiết bị bao gồm: khối nhận thứ nhất mà liên kết và nhận dữ liệu nạp, được tập hợp bởi thiết bị nạp khi thiết bị nạp nạp ắc quy, với thông tin nhận diện để nhận diện ắc quy; khối nhận thứ hai mà liên kết và nhận dữ liệu xe, được tập hợp bởi xe khi xe sử dụng ắc quy, với thông tin nhận diện để nhận diện ắc quy; và phương tiện liên kết mà liên kết dữ liệu nạp với dữ liệu xe dựa trên thông tin nhận diện thu được được liên kết với dữ liệu nạp, và thông tin nhận diện thu được được liên kết với dữ liệu xe. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp quản lý và vật lưu trữ máy tính được cho dịch vụ chia sẻ ắc quy.

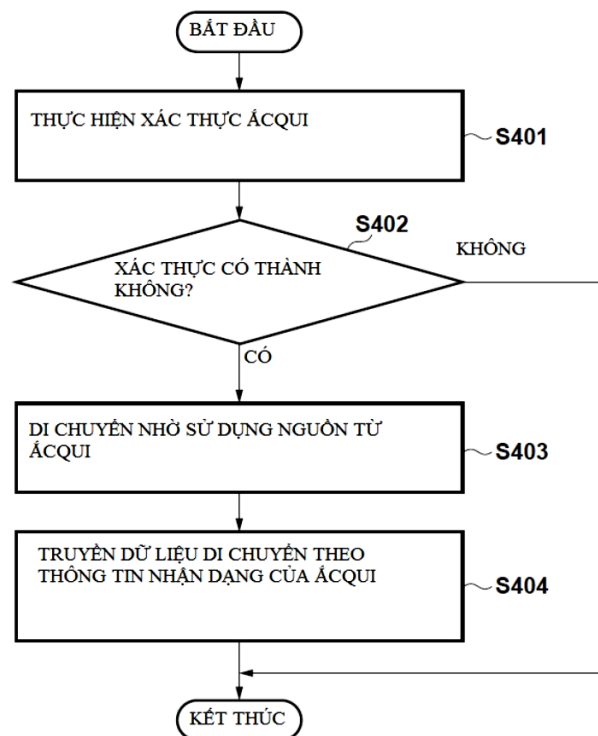


Fig.4

- (11) 77563 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00743 (85) 09/02/2021
(22) 16/07/2019 (86) PCT/CN2019/096191 16/07/2019
(30) 62/698,924 16/07/2018 US (87) WO2020/015648 23/01/2020
62/698,991 17/07/2018 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2021

(51) **H04N 19/593**; H04N 19/59

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO, LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Xiang (CN); ZHAO, Yin (CN); YANG, Haitao (CN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video, phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video, thiết bị mã hóa, thiết bị giải mã và vật ghi đọc được bằng máy tính. Các kỹ thuật được mô tả về chế độ dự đoán mô hình tuyến tính. Hai cặp giá trị độ chói và giá trị sắc độ được xác định theo N mẫu độ chói lân cận được khôi phục và N mẫu sắc độ lân cận được khôi phục mà tương ứng với N mẫu độ chói lân cận được khôi phục, và M mẫu độ chói lân cận được khôi phục và M mẫu sắc độ lân cận được khôi phục mà tương ứng với M mẫu độ chói lân cận được khôi phục. Giá trị tối thiểu của N mẫu độ chói lân cận được khôi phục không nhỏ hơn các giá trị độ chói tương ứng của các mẫu độ chói lân cận được khôi phục còn lại của tập mẫu độ chói lân cận được khôi phục. Giá trị tối đa của M mẫu độ chói lân cận được khôi phục không lớn hơn các giá trị độ chói tương ứng của các mẫu độ chói lân cận được khôi phục còn lại của tập mẫu độ chói lân cận được khôi phục. M, N là các số nguyên dương và lớn hơn 1. Một hoặc nhiều tham số mô hình tuyến tính được xác định dựa vào hai cặp giá trị độ chói và giá trị sắc độ, và khối dự đoán được xác định dựa vào một hoặc nhiều tham số mô hình tuyến tính.

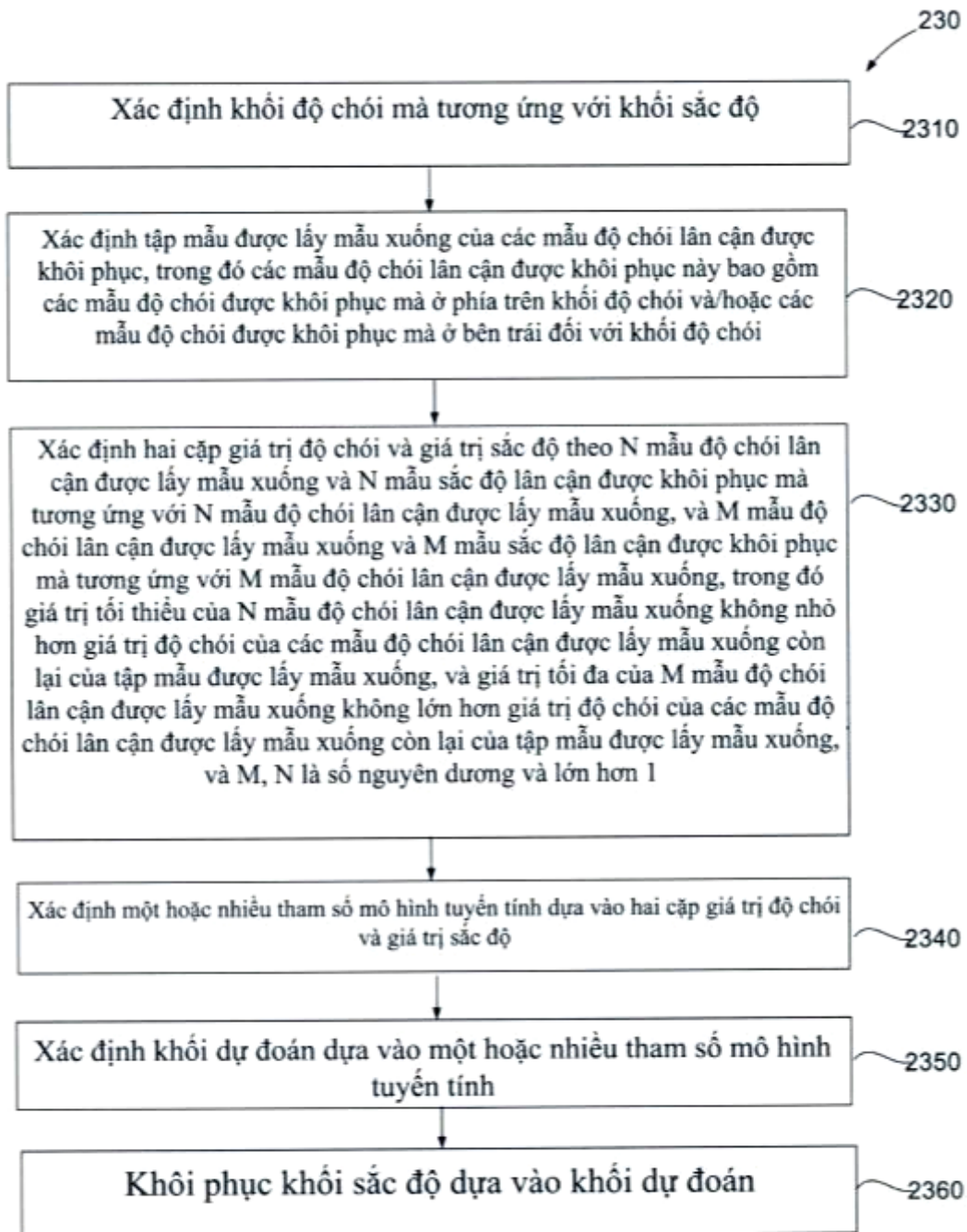


FIG. 23

(11) 77564 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00746

(22) 09/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/02/2021

(51) *E02D 3/00; B09C 1/00; C09K 17/00*

(75) **LƯU ĐỨC HẢI** (VN)

Số 453 đường Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP (VIETNAM IP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHỤC HỒI ĐẤT TRÊN ĐÁY MỎ KHAI THÁC BAUXIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phục hồi đất trên đáy mỏ (moong) khai thác Bauxit bao gồm các bước:

i) lựa chọn moong khai thác và chuẩn bị mặt bằng tiếp nhận bùn đuôi quặng

ii) tiến hành bơm bùn đuôi quặng vào moong khai thác đã được chuẩn bị trên đây;

iii) tạo lớp đệm thổ nhưỡng để phục hồi cải tạo đất tại moong; và

iv) trồng cây cải tạo, phục hồi đất.

Giải pháp theo sáng chế cho phép chuyển bùn đuôi quặng phát sinh sau công đoạn tuyển về các moong sau khi khai thác Bauxit để tránh việc mất đất làm hồ chứa bùn đuôi quặng, giảm chi phí lắp đặt đường ống nước tuần hoàn, giảm chi phí hóa chất để lắng bùn đuôi quặng, đồng thời bổ sung thêm giải pháp tạo ra lớp đất đệm và trồng các cây cải tạo đất để nhanh chóng phục hồi đất trên các moong sau khi khai thác quặng. Hơn nữa, ngoài việc cải tạo cảnh quan địa hình khu vực khai thác quặng Bauxit, giải pháp này còn tạo ra các lợi ích kỹ thuật và lợi ích kinh tế lớn, bao gồm:

i) giảm chi phí xây dựng hồ chứa bùn đuôi quặng, ii) giảm chi phí hóa chất để làm lắng bùn đuôi quặng, và iii) nhanh chóng phục hồi đất trên các moong phục vụ cho hoạt động canh tác đất sau khai thác.

- (11) 77565 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00754 (85) 09/02/2021
 (22) 27/06/2019 (86) PCT/US2019/039487 27/06/2019
 (30) 62/698,548 16/07/2018 US (87) WO2020/018250 23/01/2020

(51) C03B 33/12

(71) CORNING INCORPORATED (US)

1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America

(72) ZAHRADKA, Michael Aaron (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH DẢI MÉP CỦA TẤM DẠNG CẦM TAY, PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH DẢI MÉP CỦA TẤM SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tách dải mép của tấm vật liệu giòn bằng cách sử dụng thiết bị tách dải mép của tấm dạng cầm tay. Phương pháp này bao gồm bước trượt kênh nhận mép của phần thân tách của thiết bị tách dải mép của tấm qua phần mép bao gồm mép của tấm vật liệu giòn. Kênh nhận mép này có chiều rộng cố định và được tạo thành liền khối làm bộ phận của phần thân tách. Thiết bị tách dải mép của tấm được xoay để tạo ra lực trên diện tích của phần mép. Dải mép được tách khỏi phần chất lượng của tấm vật liệu giòn với dải mép thủy tinh nằm trong kênh nhận mép. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tách dải mép của tấm dạng cầm tay và phương pháp tạo thành thiết bị này.

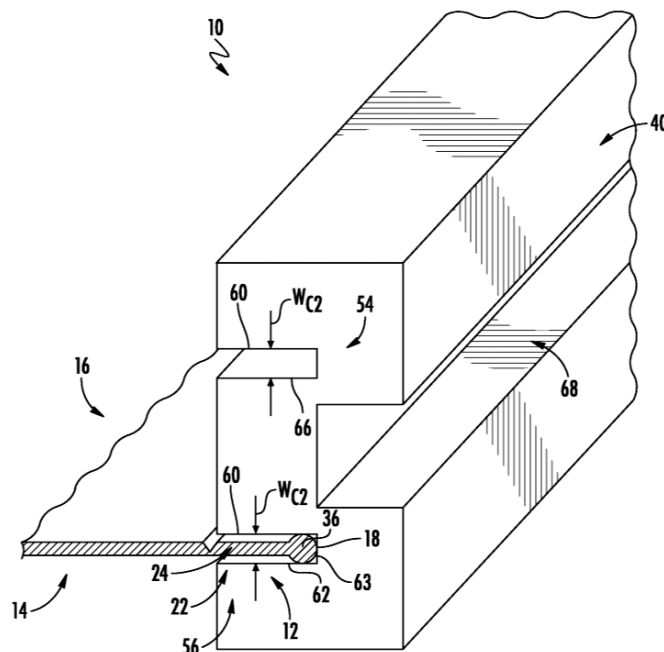


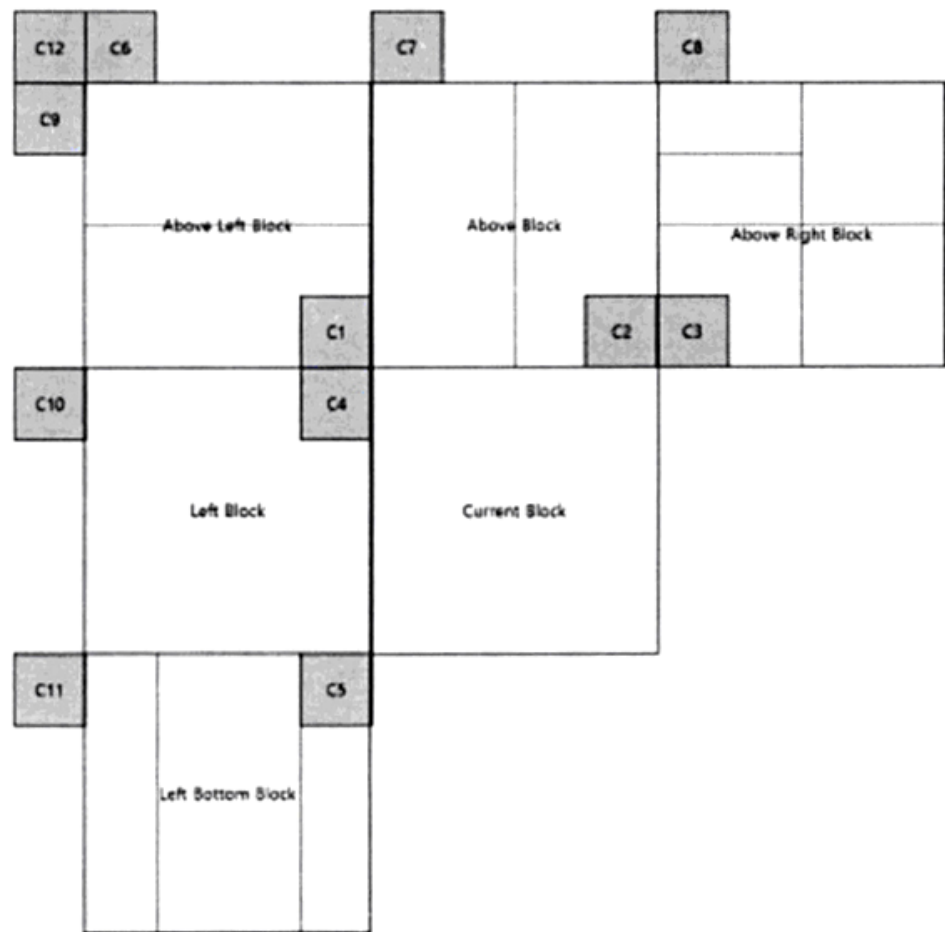
FIG. 1

- (11) **77566 A** (43) 26/04/2021
(21) **1-2021-00757** (85) 09/02/2021
(22) 24/07/2019 (86) PCT/EP2019/069981 24/07/2019
(30) 18189187.0 15/08/2018 EP (87) WO2020/035277 A1 20/02/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/02/2021
(51) ***C11D 1/66; C11D 3/37; C11D 3/50; C11D 17/04***
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) HAMOUNIC Bastien Paul (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM PHỤ TRỢ HOẶC PHỤ GIA GIẶT TẮY VÀ PHƯƠNG PHÁP
PHÂN PHỐI CHẤT CÓ LỢI**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm giặt dạng nước sữa chứa: Chất hoạt động bề mặt không ion với lượng từ 0,5 đến 15% trọng lượng; các chất có lợi với lượng từ 0,5 đến 40% trọng lượng; và nước.

- (11) 77567 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00762 (85) 09/02/2021
(22) 16/07/2019 (86) PCT/KR2019/008785 16/07/2019
(30) 10-2018-0082119 16/07/2018 KR (87) WO2020/017873 23/01/2020
10-2018-0082120 16/07/2018 KR
10-2018-0091364 06/08/2018 KR
10-2018-0112866 20/09/2018 KR
10-2018-0114286 21/09/2018 KR
- (51) *H04N 19/51; H04N 19/109; H04N 19/11; H04N 19/117; H04N 19/60; H04N 19/124; H04N 19/13; H04N 19/137; H04N 19/107; H04N 19/119*
- (71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)
Kyunghee Univ. Global Campus, 1732, Deogyong-daero, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do 17104, Republic of Korea
- (72) KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LIM, Sung Chang (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); PARK, Gwang Hoon (KR); KIM, Tae Hyun (KR); LEE, Dae Young (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI TRONG ĐÓ DÒNG BIT ĐƯỢC LƯU TRỮ**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Theo sáng chế, phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: suy ra danh mục ứng viên thứ nhất của khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động của khối lân cận của khối hiện thời để suy ra danh mục ứng viên thứ nhất cho khối hiện thời, suy ra danh mục ứng viên thứ hai cho khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động được tái dựng từ trước, suy ra danh mục ứng viên thứ ba bằng cách sử dụng danh mục ứng viên thứ nhất và danh mục ứng viên thứ hai và tạo ra khối dự đoán cho khối hiện thời bằng cách sử dụng danh mục ứng viên thứ ba.

FIG. 44



- (11) 77568 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00768 (85) 17/02/2021
(22) 24/07/2019 (86) PCT/EP2019/069905 24/07/2019
(30) 18382559.5 25/07/2018 EP (87) WO2020/020939 30/01/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

(51) C07D 471/04; A61K 31/52; A61P 29/00

(71) FAES FARMA, S.A. (ES)

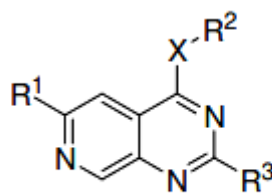
Avenida Autonomía, 10, E-48940 Leioa, Vizcaya, Spain

(72) HERNÁNDEZ HERRERO, Gonzalo (ES); GARCÍA DOMÍNGUEZ, Neftalí (ES); ZAZPE ARCE, Arturo (ES); OLIVERA TIZNE, Roberto (ES); NOVERGES PEDRO, Bárbara (ES); CORCÓSTEGUI VIVAR, Reyes (ES); TATO CERDEIRAS, Paloma (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) HỢP CHẤT PYRIDOPYRIMIDIN ỨC CHẾ THỤ THỂ HISTAMIN H4 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY

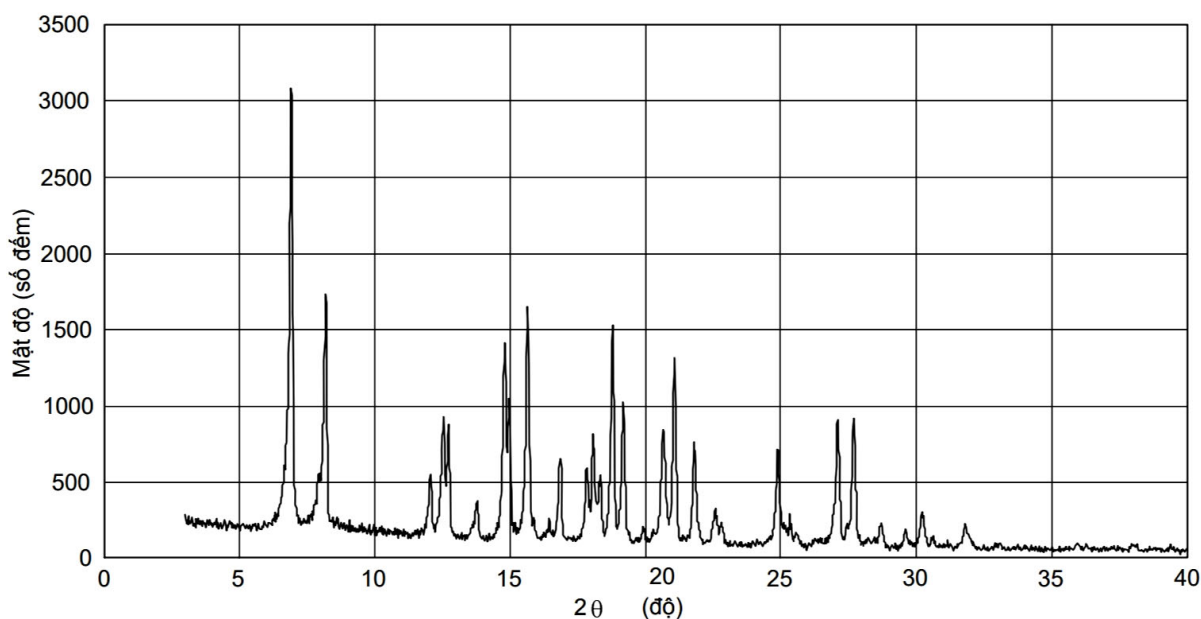
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng hoặc solvat dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này để sử dụng trong phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh hoặc rối loạn do thụ thể histamin H4 gây ra.



(I)

- (11) 77569 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00772 (85) 17/02/2021
 (22) 17/07/2019 (86) PCT/US2019/042226 17/07/2019
 (30) 62/700,064 18/07/2018 US (87) WO2020/018680 23/01/2020
 (51) *A61K 31/41; A61K 31/4192*
 (71) **ARCUS BIOSCIENCES, INC. (US)**
 3928 Point Eden Way, Hayward, California 94545, United States of America
 (72) Jenna Leigh JEFFREY (US); Manmohan Reddy LELETI (US); Dillon Harding MILES (US); Jay Patrick POWERS (US)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)
 (54) **HỢP CHẤT AZOLOPYRIMIDIN DẠNG RẮN**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 3-[2-amino-6-(1-{[6-(2-hydroxypropan-2-yl)pyridin-2-yl]methyl}-1H-1,2,3-triazol-4-yl)pyrimidin-4-yl]-2-methylbenzonitril dạng rắn, các solvat và các hydrat của hợp chất này, và các phương pháp điều chế các hợp chất này.

Hình 1



- (11) 77570 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00788 (85) 17/02/2021
(22) 12/08/2019 (86) PCT/US2019/046186 12/08/2019
(30) 62/718,178 13/08/2018 US (87) WO2020/036881 A1 20/02/2020

(51) **B25H 3/00**

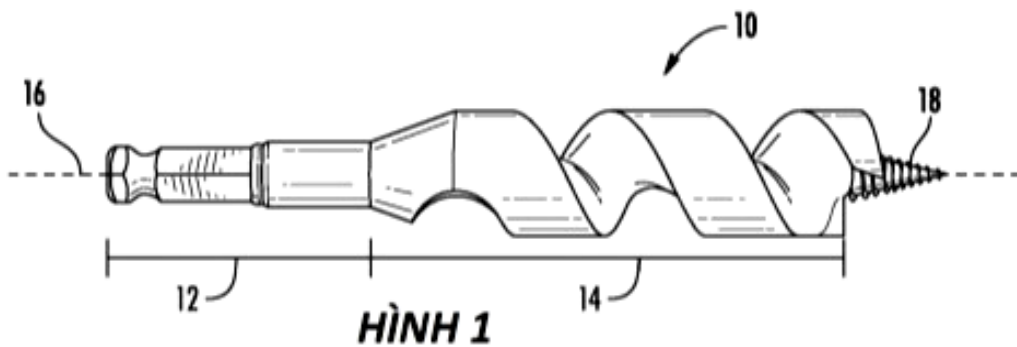
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

(72) Zachary W. RICHMAN (US); Grant T. SQUIERS (US); Scott D. EISENHARDT (US)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG CÁT GIỮ ĐẦU DỤNG CỤ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống làm mát đầu mũi khoan. Sau khi sử dụng mũi khoan, đỉnh mũi khoan của đầu mũi khoan đạt đến nhiệt độ cao hơn so với thân hoặc đường rãnh của đầu mũi khoan. Các ngăn được bố trí mà được định cỡ về chiều dài và chiều rộng (đường kính) để đựng đầu mũi khoan và nắp đậy hoặc nắp lưng có nhiệt độ nóng chảy tăng làm thuận lợi cho việc cất giữ đỉnh mũi khoan nóng. Nhờ sử dụng các thành phần khác nhau để cấu tạo nên bộ phận giữ đầu mũi khoan, hệ thống làm mát nhẹ và đa năng cho phép đầu mũi khoan được hoán đổi nhanh chóng trên máy công cụ hoặc mũi khoan, mà không làm nóng chảy qua dụng cụ cất giữ. Điều này giúp cho người vận hành hoán đổi đầu mũi khoan trong khi làm việc trên chi tiết gia công mà không phải đợi cho mỗi đầu mũi khoan nguội đi trước khi cất giữ và thay thế đầu mũi khoan.



(11) 77571 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00797

(22) 18/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/02/2021

(51) *C12Q 1/18*

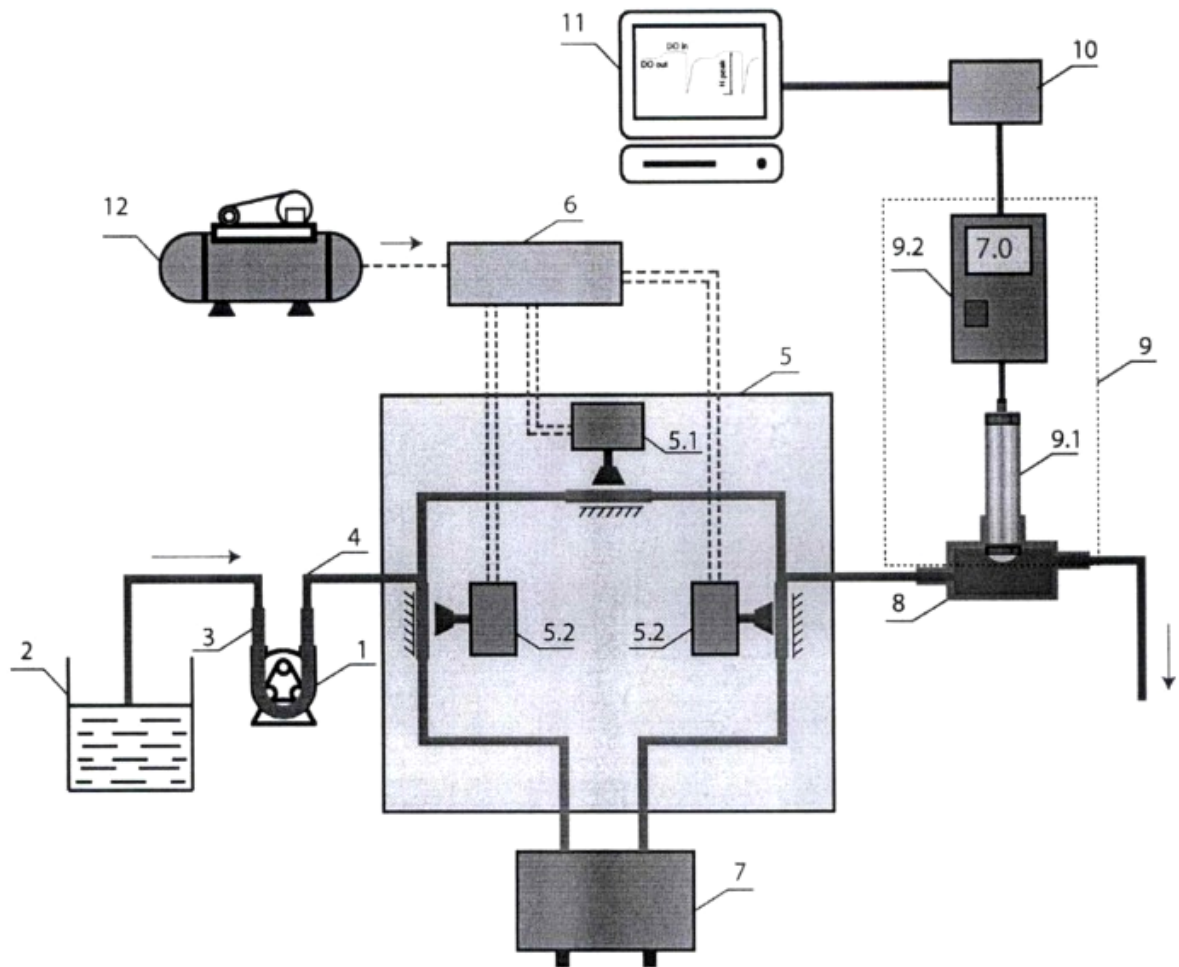
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 1A Thanh Lộc 29, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Hoàng Tiến Cường (VN); Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Nguyễn Trí (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN); Lê Thị Bảo Ngọc (VN)

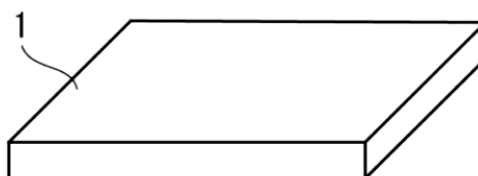
(54) **HỆ THỐNG CẢM BIẾN SINH HỌC XÁC ĐỊNH ĐỘ ĐỘC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY TRONG PHÂN TÍCH NƯỚC THẢI**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống cảm biến sinh học xác định độ độc và phương pháp ứng dụng hệ thống cảm biến này trong phân tích nước thải, khác biệt ở chỗ có thể tùy chỉnh độ rộng khoảng tuyến tính hoặc độ nhạy của cảm biến dựa vào việc thay đổi nồng độ chất nền hô hấp và thời gian nghỉ sau mỗi lần tiếp xúc với độc chất giúp vi sinh được phục hồi và giảm các phản ứng rối loạn của vi sinh. Hệ thống cảm biến sinh học xác định độ độc theo sáng chế gồm bơm nhu động (1) có nhiệm vụ bơm mẫu trắng hoặc dung dịch cần xác định độ độc chứa trong bể (2) qua hệ thống ống mềm (3), ống dẫn (4), hệ thống van không tiếp xúc (5) được điều khiển bởi cụm điều khiển thời gian đóng ngắt van (6), bể phản ứng sinh học (7) đến buồng đo oxy hòa tan (8), tại đây oxy hòa tan trong mẫu sẽ được đo nhờ thiết bị đo oxy hòa tan (9) bằng cách khuếch tán qua màng và phản ứng với dung dịch điện cực bên trong đầu dò (9.1) và tạo ra tín hiệu điện, tín hiệu điện này sẽ được khuếch đại nhờ bộ khuếch đại và hiển thị (9.2), cuối cùng được tiếp nhận và xử lý nhờ bộ giao tiếp (10) và máy tính (11) để thu được giá trị oxy hòa tan.



- (11) 77572 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00805 (85) 18/02/2021
(22) 19/07/2019 (86) PCT/JP2019/028438 19/07/2019
(30) 2018-137726 23/07/2018 JP (87) WO2020/022208 30/01/2020
2019-116621 24/06/2019 JP
2019-116620 24/06/2019 JP
(51) *C08L 67/02; B32B 27/36; C08J 5/04; C08J 5/18; C08L 83/04; C08L 23/08; C08L 63/00; B32B 15/08; C08L 21/00*
(71) **MITSUBISHI ENGINEERING-PLASTICS CORPORATION (JP)**
9-2, Higashi-shinbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-0021, Japan
(72) YAMANAKA, Yasushi (JP); SHOJI, Hidekazu (JP); TAKEUCHI, Rina (JP)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA POLYBUTYLEN TEREPHTALAT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NHỰA POLYBUTYLEN TEREPHTALAT NÀY, VÀ CÁC VẬT PHẨM THU ĐƯỢC TỪ CHẾ PHẨM NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa polybutylen terephtalat, chứa nhựa nhiệt dẻo (A) chứa nhựa polybutylen terephtalat và, trên mỗi 100 phần khối lượng của nhựa nhiệt dẻo (A), từ 0 đến 30 phần khối lượng chất đàn hồi (B), từ 0,3 đến 4 phần khối lượng hợp chất epoxy (C), từ 15 đến 80 phần khối lượng chất độn gia cố (D), và từ 1 đến 15 phần khối lượng hạt nhựa màu chủ (E) chứa hợp chất silicon với khối lượng phân tử trung bình khối nằm trong khoảng từ 10000 đến 80000 và nhựa nhiệt dẻo.

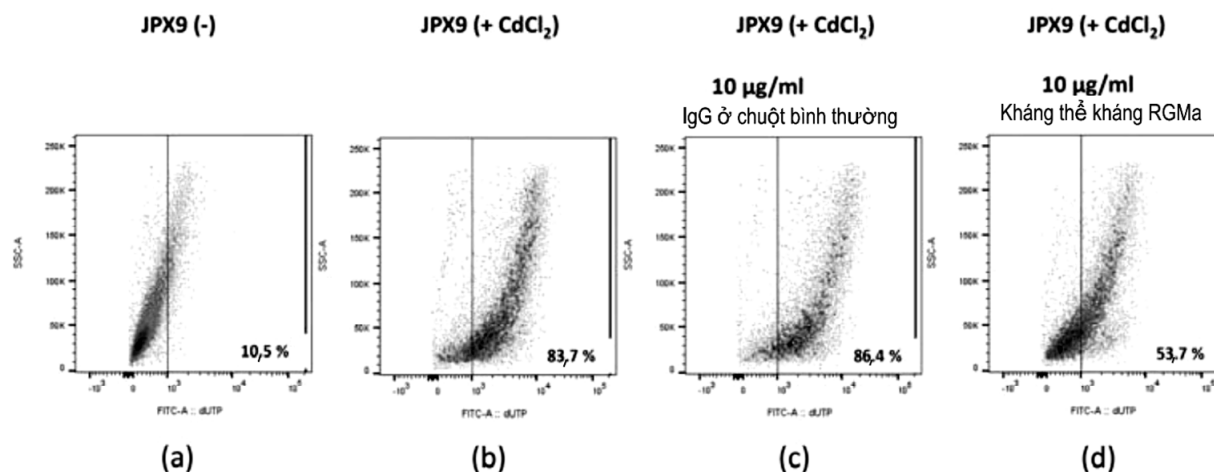
[Fig. 1]



- (11) 77573 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00827 (85) 19/02/2021
(22) 30/07/2019 (86) PCT/US2019/044102 30/07/2019
(30) 62/712,701 31/07/2018 US (87) WO2020/028340 06/02/2020
16/524,697 29/07/2019 US
- (51) *A61L 9/013; C11B 9/00; A61L 9/01; A61L 9/012*
(71) **ARYLESSENCE, INC. (US)**
1091 Lake Drive, Marietta, Georgia 30066, United States of America
(72) VLAD, Florin-Iosif (US); HOWARD, Austin (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH CHỨA CHẤT ĐIỀU TIẾT GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT, THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ LÀM SẠCH KHÔNG KHÍ**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch và thiết bị bao gồm chế phẩm này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm làm sạch và các thiết bị bao gồm chế phẩm này. Sáng chế đề cập đến chế phẩm làm sạch este không glycol dạng lỏng chứa chất điều tiết giải phóng hương thơm. Chế phẩm làm sạch theo sáng chế chứa (i) các nguyên liệu làm nước hoa với lượng nằm trong khoảng từ 0,1% khối lượng đến 95% khối lượng, (ii) chất điều tiết giải phóng hương thơm với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% khối lượng đến 90% khối lượng, và (iii) dung môi với lượng nằm trong khoảng từ 1,0% khối lượng đến 95% khối lượng, chất pha loãng hoặc hỗn hợp của chúng. Sáng chế đề cập đến các sản phẩm làm sạch không khí hoặc bề mặt thụ động và hoạt tính chứa chế phẩm làm sạch theo sáng chế cho phép giải phóng một cách có kiểm soát và tùy chỉnh chế phẩm làm sạch này vào khí quyển, không khí, hoặc lên bề mặt. Việc bổ sung chất điều tiết giải phóng hương thơm để sản xuất chế phẩm làm sạch theo sáng chế cho phép điều tiết sự giải phóng chế phẩm làm sạch này.

- (11) 77574 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00832 (85) 19/02/2021
 (22) 19/07/2019 (86) PCT/JP2019/028431 19/07/2019
 (30) 2018-135925 19/07/2018 JP (87) WO2020/017629 23/01/2020
 (51) *A61K 45/00; A61P 43/00; A61P 31/12; A61K 39/395; A61P 25/00*
 (71) 1. THE UNIVERSITY OF TOKYO (JP)
 3-1, Hongo 7-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138654, Japan
 2. ST. MARIANNA UNIVERSITY SCHOOL OF MEDICINE (JP)
 2-16-1, Sugao, Miyamae-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 2168511, Japan
 (72) UCHIMARU, Kaoru (JP); YAMAGISHI, Makoto (JP); ISHIZAKI, Izumi (JP);
 YAMANO, Yoshihisa (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA BỆNH LÝ CỦA TỦY SỐNG LIÊN QUAN ĐẾN VIRUT GÂY BỆNH BẠCH CẦU TẾ BÀO T TYP 1 Ở NGƯỜI (HTLV-1)**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất điều trị hoặc phòng ngừa bệnh lý của tủy sống liên quan đến virut gây bệnh bạch cầu tế bào T typ 1 ở người (human T-cell leukemia virus type 1, viết tắt là HTLV-1) (HTLV-1-associated myelopathy, viết tắt là HAM), chứa hợp chất ức chế RGMa.

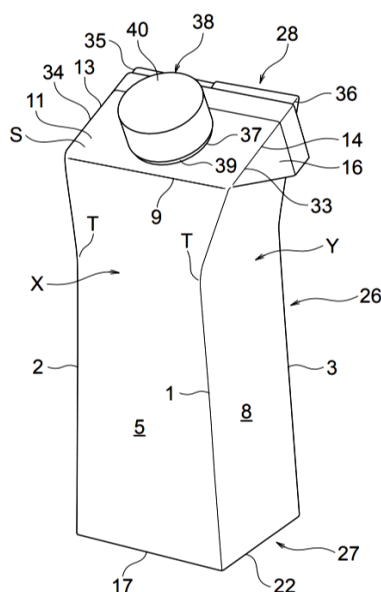
[Fig.14]



- (11) 77575 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00833 (85) 19/02/2021
 (22) 28/06/2019 (86) PCT/JP2019/025982 28/06/2019
 (30) 2018138075 23/07/2018 JP (87) WO2020/021970 A1 30/01/2020
 (51) **B65D 5/74; B65D 5/06**
 (71) **NIPPON PAPER INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**
 4-1, Oji 1-chome, Kita-ku, Tokyo 1140002 Japan
 (72) NAKAMURA, Kouya (JP); ONOMURA, Kazuhide (JP); ASOI, Eiichi (JP);
 YONEDA, Yoshitaka (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyến (INVENCO.,LTD)
 (54) **HỘP ĐỰNG BẰNG GIẤY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng bằng giấy, có khả năng ngăn chặn sự trượt tại thời điểm lấy hộp đựng bằng giấy, ít gây ảnh hưởng xấu đến việc bảo quản và vận chuyển, đồng thời cho phép rót đồ uống dạng lỏng nhanh chóng và trơn tru, trong đó hộp đựng này bao gồm mảnh thân trước (5), mảnh thân trái (6), mảnh thân phía phải (8), và mảnh thân sau (7), mà là tiếp giáp thông qua thân đường gấp dọc (1), (2), (3) và (4). Mảnh bít kín hướng thẳng đứng (25) được tạo hình dạng để tạo thành thân hình ống tứ giác (26). Phần mặt trên (28) có bề mặt nghiêng (S) thấp hơn ở mặt trước của thân (5) và cao hơn ở mặt sau của thân (7). Bề mặt nghiêng (S) có lỗ (37) và vòi (38) được tạo ra ở lỗ (37). Đường gấp dọc thân (1) qua đó mặt trước của thân (5) và mặt phải của thân (8) tiếp giáp với nhau và đường gấp dọc thân (2) mà qua đó mặt trước của thân (5) và mảnh thân trái (6) tiếp giáp với nhau là đường uốn cong gần đối xứng được uốn cong về phía giữa của mảnh thân trước (5) và đường gấp dọc thân (3) qua đó mảnh thân sau (7) và thân trái (6) tiếp giáp với nhau và đường gấp dọc thân (4) qua đó thân sau (7) và phần phải của thân (8) tiếp giáp với nhau là đường cong gần đối xứng uốn cong về phía giữa của mảnh thân sau (7).

FIG. 1



(11) 77576 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00854

(22) 08/12/2017

(30) 2017-126950 29/06/2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2017

(51) A23P 20/00

(62) 1-2017-04973

(71) MYCOOK INDUSTRY CO., LTD. (JP)

2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

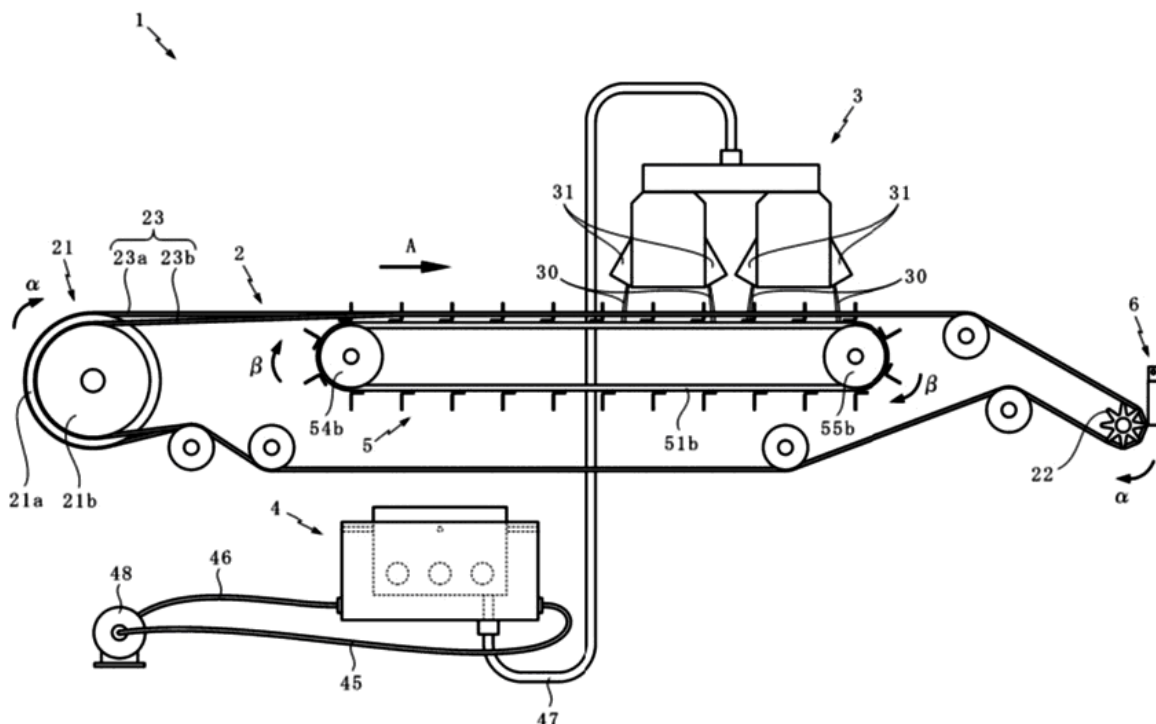
(72) Hiroaki Kyojuka (JP); Yoichi Kyojuka (JP)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ BAO TẮM THỰC PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao tẩm thực phẩm góp phần ổn định chất lượng của thực phẩm chế biến sẵn và hiệu quả sản xuất. Thiết bị bao tẩm thực phẩm (1) bao gồm băng chuyền (2) để vận chuyển thực phẩm, và phương tiện rót nguyên liệu lỏng (3) được bố trí phía trên băng chuyền (2) để cho phép nguyên liệu lỏng (30) chảy xuống bên trên thực phẩm được vận chuyển bởi băng chuyền (2). Băng chuyền (2) gồm có nhiều hàng băng đai (23a) và (23b) được bố trí cạnh nhau theo hướng vuông góc với hướng vận chuyển, và các puli đầu vào (21) và các puli đầu ra (22) trên đó được đặt các hàng băng đai (23a) và (23b), và được định vị sao cho thực phẩm di chuyển thẳng từ đầu trên đến đầu dưới theo hướng vuông góc với hướng vận chuyển, và bán kính của một số puli hoặc các trụ tròn (21b) ở phía đặt đầu dưới của thực phẩm nhỏ hơn bán kính của các puli hoặc các trụ tròn (21a) còn lại.

FIG. 1



(11) 77577 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00855

(22) 08/12/2017

(30) 2017-126950 29/06/2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2017

(51) A23P 20/00

(62) 1-2017-04973

(71) MYCOOK INDUSTRY CO., LTD. (JP)

2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

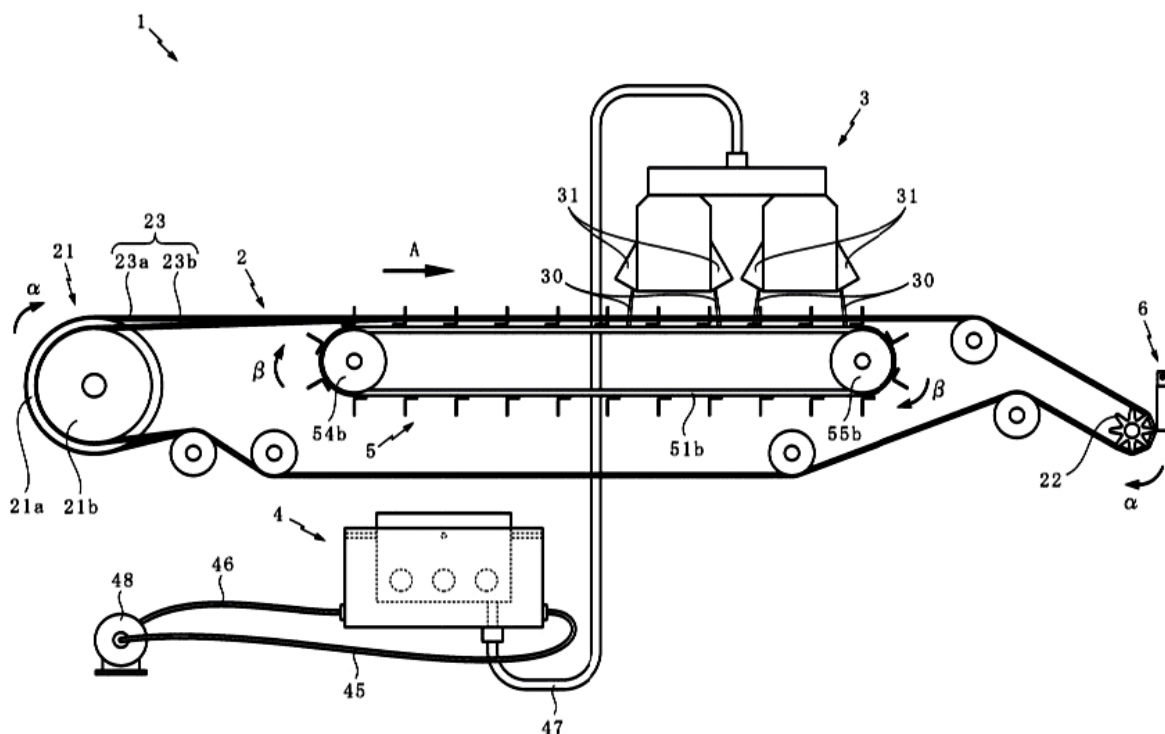
(72) Hiroaki Kyojuka (JP); Yoichi Kyojuka (JP)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) THIẾT BỊ BAO TẮM THỰC PHẨM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bao tẩm thực phẩm góp phần ổn định chất lượng của thực phẩm chế biến sẵn và hiệu quả sản xuất. Thiết bị bao tẩm thực phẩm (1) bao gồm băng chuyền (2) để vận chuyển thực phẩm, và phương tiện rót nguyên liệu lỏng (3) được bố trí phía trên băng chuyền (2) để cho phép nguyên liệu lỏng (30) chảy xuống bên trên thực phẩm được vận chuyển bởi băng chuyền (2). Băng chuyền (2) gồm có nhiều hàng băng đai (23a) và (23b) được bố trí cạnh nhau theo hướng vuông góc với hướng vận chuyển, và các puli đầu vào (21) và các puli đầu ra (22) trên đó được đặt các hàng băng đai (23a) và (23b), và được định vị sao cho thực phẩm di chuyển thẳng từ đầu trên đến đầu dưới theo hướng vuông góc với hướng vận chuyển, và bán kính của một số puli hoặc các trụ tròn (21b) ở phía đặt đầu dưới của thực phẩm nhỏ hơn bán kính của các puli hoặc các trụ tròn (21a) còn lại.

FIG. 1



(11) 77578 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00858

(22) 22/02/2021

(30) 1-2020-6797 24/11/2020 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2021

(51) A23F 5/02

(75) 1. **TRẦN TRỌNG HUỲNH** (VN)

238a, đường Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

2. **TRẦN VĂN CHƯƠNG** (VN)

238a, đường Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

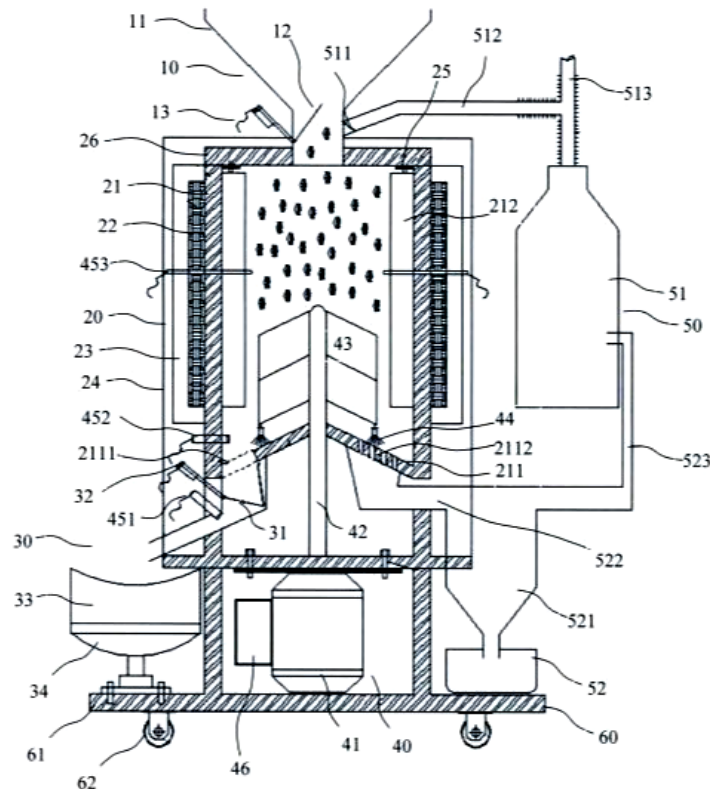
3. **TRẦN VĂN KHẢI** (VN)

238a, đường Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

(54) **THIẾT BỊ HẤP CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hấp cà phê, trong đó thiết bị bao gồm bộ phận cấp liệu (10), cơ cấu hấp (20), bộ phận thu thành phẩm (30), bộ phận điều khiển (40) và bộ ngưng và tách tạp chất (50) được gắn trên khung đỡ (60). Thiết bị theo sáng chế cho phép hấp được cả hạt cà phê xanh sau khi được thu hái, sơ chế bằng cách sử dụng hơi nước bão hòa từ chính hạt cà phê để làm chín đồng thời tách được tạp chất nên tăng được chất lượng cà phê thành phẩm.

HÌNH 1



- (11) 77579 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00901 (85) 23/02/2021
 (22) 19/07/2019 (86) PCT/EP2019/069561 19/07/2019
 (30) 16/043,567 24/07/2018 US (87) WO2020/020789 30/01/2020
 18185127.0 24/07/2018 EP
- (51) *A61K 31/196; A61P 13/12; C07C 233/55; A61K 9/00*
- (71) 1. **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
 2. **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
 Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany
- (72) STROYER, Anke (DE); LOBBACK, Carmen (DE); SERNO, Peter (DE); LOVIS, Kai (DE); RUBENBAUER, Philipp (DE); SCHIRMER, Heiko (DE); GROSSBACH, Danja (DE); JACOBS, Tia (ZA); OLENIK, Britta (DE); KÜSEL, Julia (DE); BIERER, Donald (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT NATRI (3S)-3-(4-CLO-3-{{(2S,3R)-2-(4-CLOPHENYL)-4,4,4-TRIFLO-3-METYL BUTANOYL}AMINO}PHENYL)-3-XYCLOPROPYLPROPANOAT, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ, HỆ GIẢI PHÓNG THẨM THẤU CHỨA NÓ, VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ HỆ GIẢI PHÓNG THẨM THẤU NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ giải phóng thẩm thấu chứa natri (3S)-3-(4-clo-3-{{(2S,3R)-2-(4-clophenyl)-4,4,4-triflo-3-metylbutanoyl}amino}phenyl)-3-xyclopropylpropanoat và đến quy trình bào chế hệ giải phóng thẩm thấu này. Sáng chế cũng đề cập đến hợp chất natri (3S)-3-(4-clo-3-{{(2S,3R)-2-(4-clophenyl)-4,4,4-triflo-3-metylbutanoyl}amino}phenyl)-3-xyclopropylpropanoat, phương pháp điều chế hợp chất này, và thuốc chứa hợp chất này. Hợp chất và hệ giải phóng thẩm thấu này hữu ích để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh, cụ thể là để điều trị và/hoặc phòng ngừa các rối loạn tim, thận, phổi và mắt, các rối loạn của hệ thần kinh trung ương, các rối loạn xơ hóa và viêm và các rối loạn chuyển hóa.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 77580 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00922 | (85) 24/02/2021 | |
| (22) 24/07/2019 | (86) PCT/JP2019/028968 | 24/07/2019 |
| (30) 2018-138123 | 24/07/2018 | JP (87) WO2020/022369 |
| | | 30/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

(51) **C08G 75/08; G02B 1/04; C08G 75/14**

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

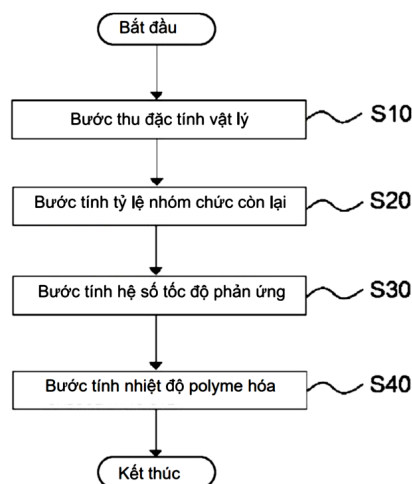
(72) FURUYA Masayuki (JP); NISHIMURA Takeshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THIẾT LẬP ĐIỀU KIỆN POLYME HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thiết lập điều kiện polyme hóa bao gồm bước thu đặc tính vật lý (S10), trong đó, khi hỗn hợp bao gồm hợp chất phản ứng có thể polyme hóa bao gồm hợp chất episulfua, và chất xúc tác polyme hóa được gia nhiệt và duy trì ở nhiệt độ được xác định trước, giá trị đặc tính vật lý a có nguồn gốc từ nhóm chức của hợp chất phản ứng có thể polyme hóa trước khi gia nhiệt và giá trị đặc tính vật lý b có nguồn gốc từ nhóm chức còn lại sau khi duy trì nhiệt trong thời gian được xác định trước, được thu; bước tính tỷ lệ nhóm chức còn lại (S20) để tính tỷ lệ nhóm chức còn lại từ giá trị đặc tính vật lý a và giá trị đặc tính vật lý b; bước tính hệ số tốc độ phản ứng (S30) để tính hệ số tốc độ phản ứng từ tỷ lệ nhóm chức còn lại dựa trên công thức tốc độ phản ứng; và bước tính nhiệt độ polyme hóa (S40) để tính ngược mỗi nhiệt độ polyme hóa ở mỗi thời điểm được xác định trước trong thời gian polyme hóa dựa trên công thức tốc độ phản ứng, bằng cách sử dụng hệ số tốc độ phản ứng, sao cho các điều kiện sau đây được thỏa mãn: trong khoảng mà trong đó tỷ lệ polyme hóa là bằng hoặc lớn hơn 0% và bằng hoặc nhỏ hơn 20%, tốc độ polyme hóa là lớn hơn 0%/giờ và bằng hoặc nhỏ hơn 3,0%/giờ và độ lệch chuẩn là bằng hoặc nhỏ hơn 0,8%/giờ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật liệu quang học.

Fig.1



- (11) 77581 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-00923 (85) 24/02/2021
(22) 25/07/2019 (86) PCT/JP2019/029164 25/07/2019
(30) 2018-141487 27/07/2018 JP (87) WO2020/022416 30/01/2020
(51) **C07D 213/84; C07C 69/96; C07B 61/00; C07C 68/04**
(71) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)**
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324, Japan
(72) HARADA Hidefumi (JP); ISOBE Takehiko (JP); SHIMOKAWA Keisuke (JP);
UMEZU Ryotaro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NITRIL THƠM VÀ PHƯƠNG
PHÁP ĐIỀU CHẾ ESTE CACBONAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hợp chất nitril thơm, phương pháp này bao gồm bước phản ứng loại nước trong đó có thể thu được hợp chất mong muốn theo cách chọn lọc với hiệu suất cao trong khi ngăn chặn sự tạo ra các sản phẩm phụ trong quá trình tái sinh hợp chất amit thơm thành hợp chất nitril thơm tương ứng. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp để điều chế theo cách hiệu quả este cacbonat bằng cách áp dụng phương pháp điều chế được mô tả trên đây vào phương pháp điều chế este cacbonat. Đạt được những điều trên đây nhờ phương pháp điều chế hợp chất nitril thơm liên quan đến phản ứng loại nước trong đó hợp chất amit thơm được loại nước, phương pháp này có bước tiếp xúc để đưa hợp chất amit thơm vào tiếp xúc với chất xúc tác ở pha khí trong quá trình phản ứng loại nước.

- (11) 77582 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00943 (85) 25/05/2017
 (22) 18/11/2015 (86) PCT/US2015/061356 18/11/2015
 (30) 2014146574 19/11/2014 RU (87) WO2016/081608 26/05/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/05/2018

(51) **G21B 1/03**

(62) 1-2017-01949

(71) **TAE TECHNOLOGIES, INC. (US)**

19631 Pauling, Foothill Ranch, California 92610, United States of America

(72) BURDAKOV, Alexander V. (RU); IVANOV, Alexandr A. (RU); POPOV, Sergey S. (RU)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY TRUNG HOÀ BẰNG PHOTON KIỂU KHÔNG CỘNG HƯỞNG DÀNH CHO CÁC MÁY PHÓNG CHÙM TRUNG HOÀ, VÀ MÁY PHÓNG CHÙM TRUNG HOÀ DỰA TRÊN ION ÂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy trung hoà bằng photon kiểu không cộng hưởng dùng cho các máy phóng chùm trung hoà dựa trên ion âm. Máy trung hoà bằng photon kiểu không cộng hưởng này áp dụng nguyên lý tích lũy photon không cộng hưởng, trong đó đường đi của photon trở nên rối và bị bẫy vào vùng không gian nhất định, tức là bẫy photon. Bẫy này được ưu tiên tạo ra từ hai bề mặt gương tròn quay mặt vào nhau, với ít nhất một trong số các gương này là gương lõm. Ở dạng đơn giản nhất của nó, thì bẫy này có hình elip. Vùng giam là vùng gần họ pháp tuyến chung của cả hai bề mặt gương. Các photon mà có góc lệch đủ nhỏ từ pháp tuyến chung gần nhất sẽ bị giam. Tùy theo các điều kiện cụ thể mà hình dạng của bề mặt gương có thể là một trong số hình cầu, hình elip, hình trụ, hoặc hình xuyên, hoặc tổ hợp các hình này. Sáng chế cũng đề cập đến máy phóng chùm trung hoà dựa trên ion âm.

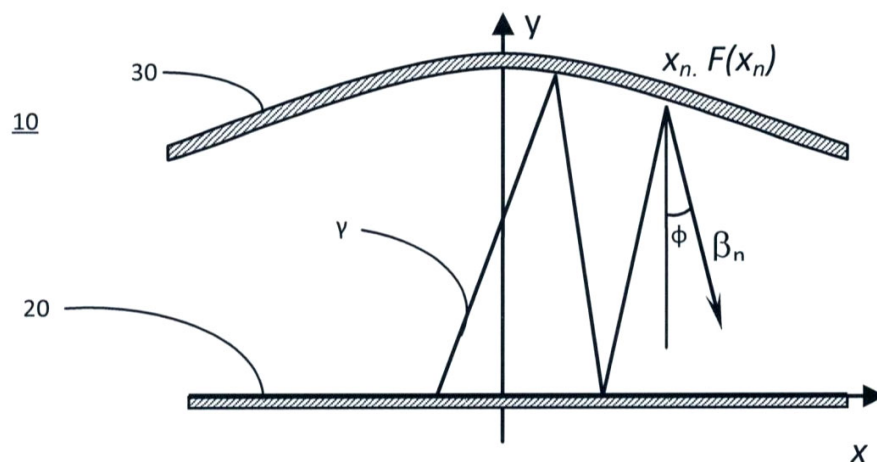


Fig.1

(11) 77583 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00950

(22) 24/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/02/2021

(51) C07H 1/08; C07D 311/32

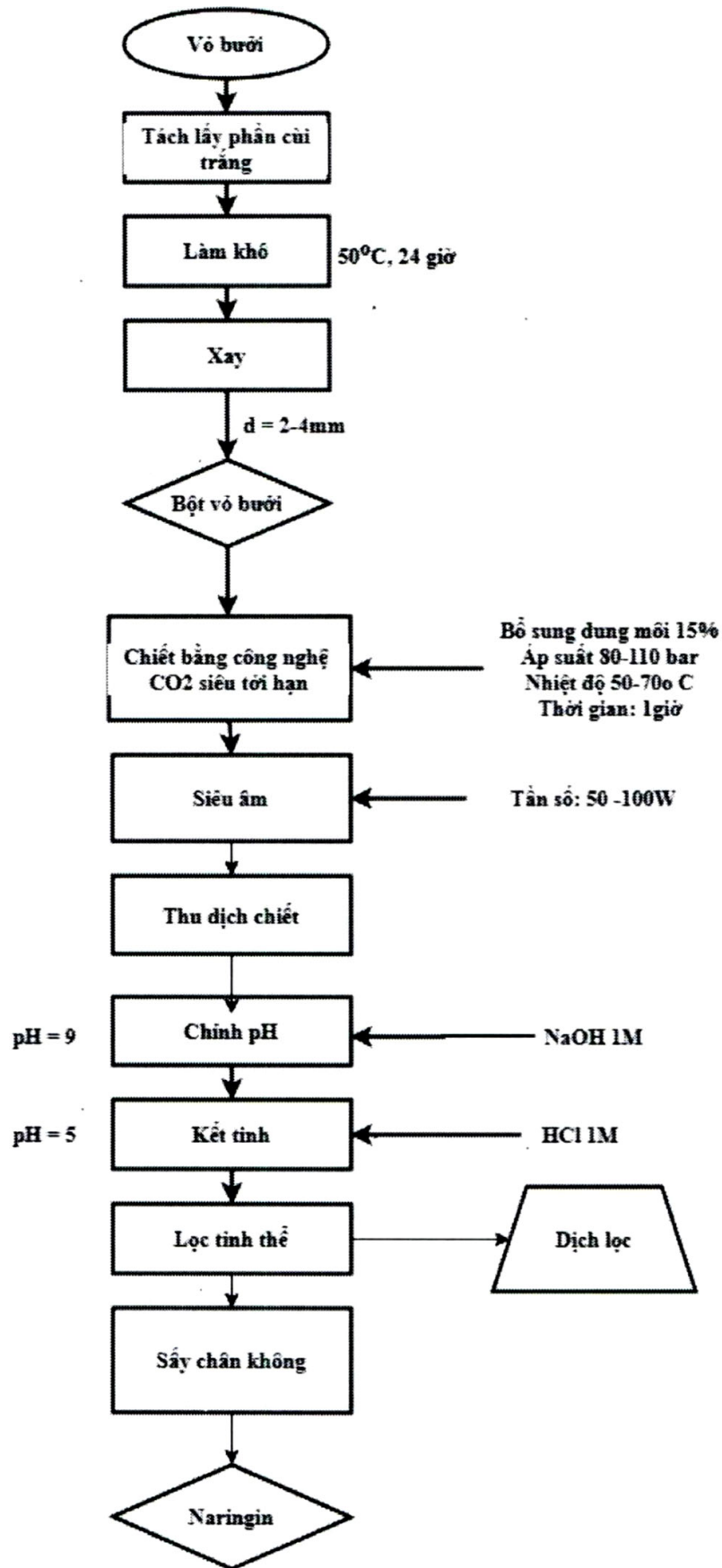
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Mai Thành Chí (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT NARINGIN TỪ VỎ BƯỞI BẰNG CÔNG NGHỆ SIÊU TỚI HẠN KẾT HỢP SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chiết xuất naringin từ vỏ bưởi bằng công nghệ siêu tới hạn kết hợp siêu âm bao gồm: bước A: xử lý vỏ bưởi bằng cách lấy vỏ bưởi phần cùi trắng, rửa và làm khô ở nhiệt độ từ 40 - 60°C trong thời gian 36 - 48 giờ; bước B: xay và sàng vỏ bưởi đã xử lý ở bước A bằng cách xay và sàng qua rây có đường kính lỗ khoảng 2-4 mm để thu được bột vỏ bưởi; bước C: ngâm vỏ bưởi đã xử lý ở bước B vào bình chiết siêu tới hạn bằng cách sử dụng bột hòa trộn với dung môi còn và cho vào trong bình chiết tách của thiết bị chiết xuất CO₂ siêu tới hạn; bước D: siêu âm bình chiết chứa hỗn hợp đã ngâm ở bước C bằng cách đưa bình chiết tách vào trong bể siêu âm, siêu âm ở tần số 50 -100W trong nước đá trong thời gian từ 45 -60 phút; bước E: thu dịch chiết và chỉnh pH dịch chiết đã siêu âm ở bước D bằng cách xả áp bình chiết tách và thu lấy dịch chiết, trong đó dịch chiết được chỉnh lên pH = 9,0 - 10,0, sau đó lọc bỏ kết tủa qua phễu và thu dịch lọc, dịch lọc được chỉnh đến pH = 4,0 - 5,0; bước F: kết tinh naringin từ dịch thu được tại bước E bằng cách làm lạnh dịch chiết chứa naringin thu được tại bước E đến nhiệt độ từ 0 - 4°C trong 12-24 giờ; bước G: lọc tinh thể và sấy thu hồi bột naringin bằng cách cho tinh thể naringin sau khi kết tinh ở bước F đem lọc qua giấy lọc, vải lọc hoặc lọc chân không, thu lấy tinh thể naringin sau đó sấy chân không ở nhiệt độ 30 - 40°C để thu bột naringin.

Sử dụng công nghệ siêu tới hạn kết hợp siêu âm chiết xuất naringin có độ tinh khiết cao, hiệu suất thu hồi cao. Ngoài ra, công nghệ giúp làm giảm lượng dung môi còn sót lại trong sản phẩm thích hợp sử dụng tinh chế hoạt chất trong ngành thực phẩm, dược phẩm.



- (11) 77584 A (43) 26/04/2021
 (21) 1-2021-00953 (85) 24/02/2021
 (22) 23/07/2019 (86) PCT/US2019/043053 23/07/2019
 (30) 62/702,859 24/07/2018 US (87) WO2020/023520 30/01/2020
 (51) **B65D 85/672; B65D 75/52; B65D 65/04; B65D 71/06**
 (71) **VERICOOL, INC (US)**
 7066 Las Positas Rd, Suites C/D, Livermore, CA 94550, United States of America
 (72) **JOBE, Darrell (US)**
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÀNG BỌC PHÂN HỦY ĐƯỢC HOẶC TÁI TẠO ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng bọc phân hủy được bao gồm: dải chủ yếu được làm từ tinh bột và dải này mềm dẻo sao cho có thể cuộn, Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến màng bọc phân hủy được hoặc tái chế được bao gồm: màng thứ nhất chủ yếu được làm từ một hoặc nhiều vật liệu phân hủy được hoặc tái chế được; màng thứ hai chủ yếu được làm từ một hoặc nhiều vật liệu phân hủy được hoặc tái chế được; nhiều miếng đệm, mỗi miếng đệm được bao quanh bởi màng thứ nhất và màng thứ hai và chủ yếu được làm từ một hoặc nhiều vật liệu phân hủy được hoặc tái chế được. Màng bọc phân hủy được hoặc tái chế được mềm dẻo sao cho màng bọc có thể cuộn.

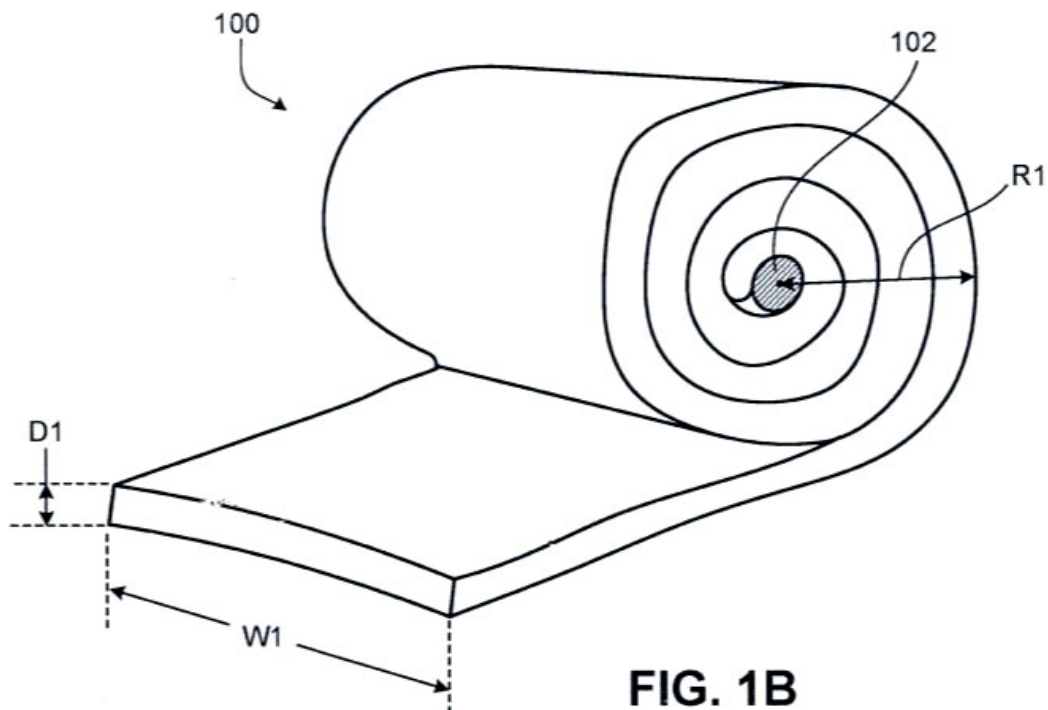


FIG. 1B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 77585 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00957 | (85) 04/11/2016 | |
| (22) 18/04/2014 | (86) PCT/CN2014/075697 | 18/04/2014 |
| | (87) WO2015/157995 | 22/10/2015 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2016

- (51) **H04L 12/70**
- (62) 1-2016-04257
- (71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland
- (72) ZHANG, Zhi (CN); SHU, Kodo (JP); LI, Zexian (FI); KORHONEN, Juha (FI); LEI, Yixue (CN)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐẾN THIẾT BỊ**
- (57) Các hệ thống truyền thông khác nhau có thể được hưởng lợi từ việc vận hành thiết bị đến thiết bị liên nhà mạng. Ví dụ các hệ thống truyền thông của dự án hợp tác thế hệ thứ ba (Third Generation Partnership Project, 3GPP) cải tiến dài hạn (Long Term Evolution, LTE) tiên tiến (LTE Advanced, LTE-A) phiên bản 12/13 (Rel-12/13) hoặc các phiên bản mới hơn có thể sử dụng việc vận hành liên quan đến truyền thông D2D (Device-to-Device, thiết bị đến thiết bị). Sáng chế đề xuất phương pháp vận hành thiết bị đến thiết bị liên nhà mạng, phương pháp này bao gồm bước tạo ra, tại thành phần mạng được vận hành bởi nhà mạng, thông tin tài nguyên vô tuyến liên quan đến một hoặc nhiều nhà mạng khác nhà mạng nêu trên. Phương pháp này cũng có thể bao gồm bước phát rộng, bởi thành phần mạng, thông tin tài nguyên vô tuyến. Thông tin tài nguyên vô tuyến này có thể được tạo cấu hình để cho phép thiết bị người dùng được phục vụ bởi thành phần mạng để thực hiện dò tìm và/hoặc truyền thông thiết bị đến thiết bị với thiết bị người dùng khác được phục vụ bởi ít nhất một trong số một hoặc nhiều nhà mạng.

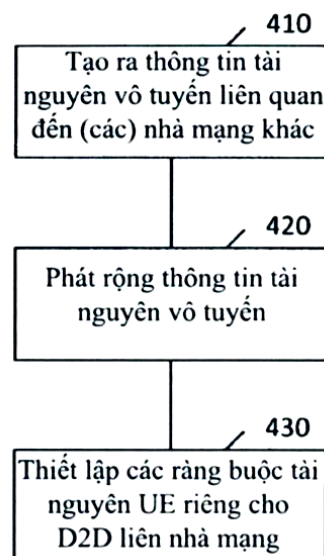


Fig. 4

(11) 77586 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-00962

(22) 25/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/02/2021

(51) *C09D 1/02; C09D 5/08*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG (VN)**

55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lê Mạnh Cường (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO SƠN SILICAT CHỊU NHIỆT ĐỘ CAO TRÊN NỀN CHẤT TẠO MÀNG POLYME VÔ CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo sơn silicat chịu nhiệt, chịu mặn, chịu ăn mòn axit, bazơ, trong đó quy trình này bao gồm các công đoạn:

(i) chuẩn bị cấp phối: cho thủy tinh lỏng của natri hoặc kali môđun 3,0 và nhôm oxit loại thù hình γ hoặc nhôm hydroxit vào máy nghiền bi, tiến hành nghiền hỗn hợp và duy trì ở nhiệt độ thích hợp, dừng máy nghiền và để nguội hỗn hợp thu được;

(ii) khuấy: bổ sung nước vào hỗn hợp thu được ở công đoạn (i) và khuấy đều bằng máy khuấy cơ học; và

(iii) pha sơn: bổ sung lần lượt ZnO, TiO₂, ZrO₂, CaCO₃, MgO, Na₂SiF₆, chất tạo màu và các loại phụ gia trợ chảy, trương nở, chống thối vào hỗn hợp thu được ở công đoạn (ii), vừa bổ sung vừa khuấy đều bằng máy khuấy cơ học, tiến hành nghiền hỗn hợp, ủ hỗn hợp trong bình kín, và nghiền hỗn hợp đến khi sơn đạt đến độ mịn cần thiết.

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 77587 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00965 | (85) 25/02/2021 | |
| (22) 25/07/2019 | (86) PCT/CN2019/097683 | 25/07/2019 |
| (30) 201810850897.5 | 29/07/2018 CN (87) WO2020/024867 A1 | 06/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/02/2021

(51) **H04J 3/06**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) YIN, Zhaogen (CN); LI, Jihong (CN); DOU, Daoxiang (CN); WANG, Ziqiang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH ĐỘ DỊCH THỜI GIAN 1588 VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ DỊCH THỜI GIAN 1588, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI 1588, THIẾT BỊ LỚP TRUY NHẬP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh độ dịch thời gian 1588 và thiết bị điều chỉnh độ dịch thời gian 1588, thiết bị đầu cuối 1588, thiết bị lớp truy nhập và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm: bù, trên thiết bị đầu cuối 1588 hoặc thiết bị lớp truy nhập dựa trên giá trị độ dịch thời gian 1588, đối với thời gian 1588 thu được thông qua việc đồng bộ. Điều này làm giảm lỗi gây ra bởi các độ trễ bất đối xứng trên các liên kết truyền và thu, và cải thiện độ chính xác của thời gian 1588 thu được thông qua đồng bộ.

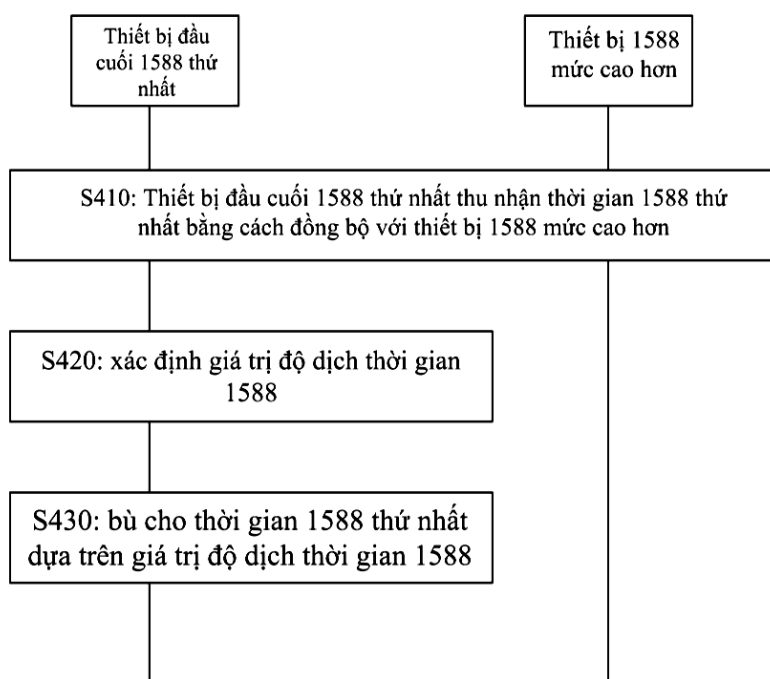


FIG. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 77588 A | | | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-00988 | | | (85) 21/10/2015 | |
| (22) 28/03/2014 | | | (86) PCT/KR2014/002643 | 28/03/2014 |
| (30) 61/806,654 | 29/03/2013 | US | (87) WO2014/157975 | 02/10/2014 |
| 61/809,485 | 08/04/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2015

(51) **H04S 5/02; H04R 5/02**

(62) 1-2015-04048

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

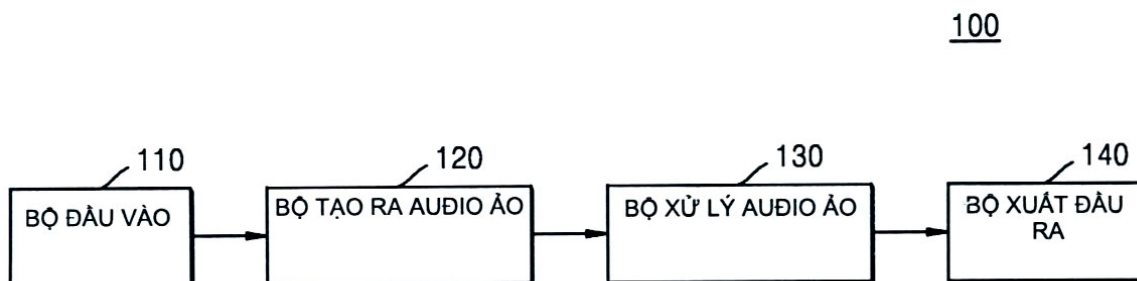
(72) CHON, Sang-bae (KR); KIM, Sun-min (KR); JO, Hyun (KR); KIM, Jeong-su (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ KẾT XUẤT TÍN HIỆU AUDIO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị kết xuất tín hiệu audio. Phương pháp kết xuất tín hiệu audio bao gồm bước nhận tín hiệu audio bao gồm các kênh; cấp tín hiệu audio có kênh, trong số các kênh, tạo cảm giác về độ cao cho bộ lọc để tạo ra các tín hiệu audio ảo tương ứng xuất ra các loa; cấp trị số khuếch đại tổ hợp và trị số trễ cho các tín hiệu audio ảo sao cho các tín hiệu audio ảo tương ứng được xuất ra thông qua các loa, tạo ra trường âm thanh có sóng phẳng và lần lượt xuất ra các tín hiệu audio ảo, mà trị số khuếch đại tổ hợp và trị số trễ được cấp cho, thông qua các loa. Bộ lọc xử lý tín hiệu audio tạo cảm giác về độ cao.

FIG. 2



(11) **77589 A**

(43) 26/04/2021

(21) **1-2021-00998**

(22) 26/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/02/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) **BÙI THANH TÙNG (VN); NGUYỄN THỊ HUYỀN (VN); NGUYỄN THỊ THỦY (VN)**

(54) **CHẾ PHẨM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CAO CHIẾT CHÈ ĐẮNG DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cao chiết dùng để điều trị bệnh đái tháo đường bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu; chiết nguyên liệu chè đắng; tạo cao chiết. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm cao chiết thu được từ quy trình này.

- (11) 77590 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-01049 (85) 01/03/2021
(22) 01/08/2019 (86) PCT/CN2019/098809 01/08/2019
(30) 201810866295.9 01/08/2018 CN (87) WO2020/025015 06/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2021

(51) **H04W 8/22**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

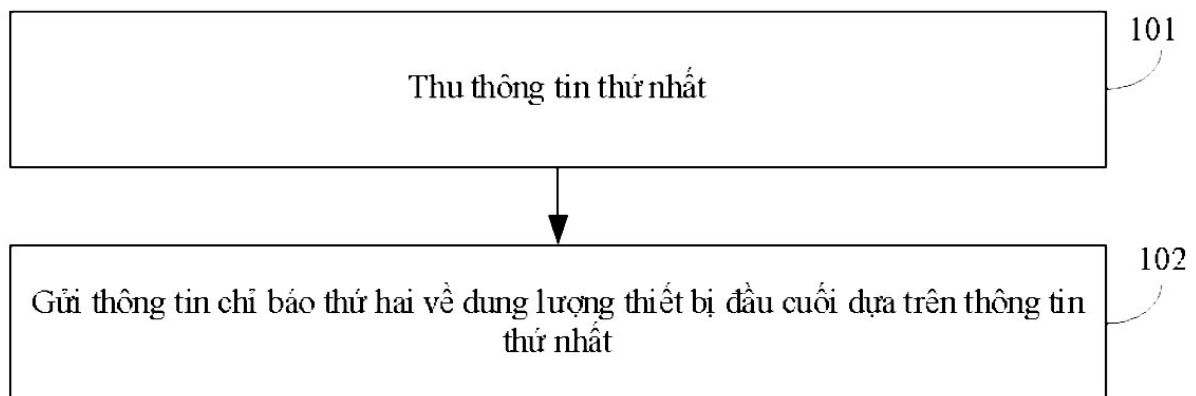
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) KE, Xiaowan (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHẦN TỬ MẠNG SỬ DỤNG MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG THỨC CHỈ BÁO DUNG LƯỢNG**

- (57) Sáng chế này đề cập đến phương thức chỉ báo dung lượng, thiết bị đầu cuối và phần tử mạng sử dụng mạng. Phương thức chỉ báo dung lượng bao gồm: thu thông tin thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong những thông tin sau: thông tin chỉ báo thứ nhất về dung lượng thiết bị đầu cuối và thông tin dung lượng thiết bị đầu cuối được ánh xạ tới thông tin chỉ báo thứ nhất; và gửi thông tin chỉ báo thứ hai về dung lượng của thiết bị đầu cuối dựa trên thông tin thứ nhất.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 77592 A | (43) 26/04/2021 | |
| (21) 1-2021-01074 | (85) 02/03/2021 | |
| (22) 17/05/2019 | (86) PCT/JP2019/019778 | 17/05/2019 |
| (30) 2018-150585 | 09/08/2018 JP (87) WO2020/031456 | 13/02/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) **B62K 19/38; B62L 3/00; B62K 19/40; B62J 11/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 1078556, Japan

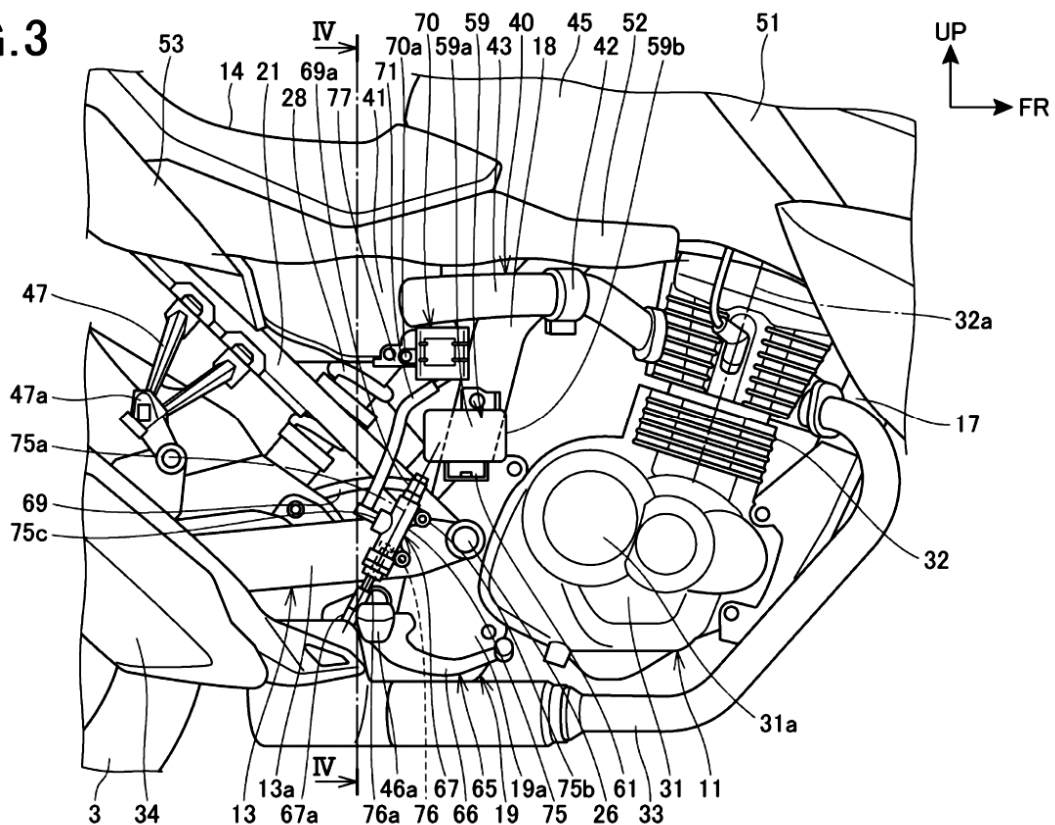
(72) YAMADA Shinichi (JP); MAEDA Kenichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên mà trong đó cơ cấu điều chỉnh lực phanh, xi lanh chính và bình dự trữ có thể được bố trí nhỏ gọn. Trong xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm cơ cấu điều chỉnh lực phanh (59) điều khiển lực phanh của bánh xe, xi lanh chính (67) dùng cho bánh sau cấp ra áp suất thủy lực phanh đáp lại thao tác của bàn đạp phanh (66), và bình dự trữ (70) chứa dầu phanh dùng cho xi lanh chính (67) dùng cho bánh sau, trên hình chiếu cạnh của xe, bình dự trữ (70) được bố trí bên trên xi lanh chính (67) dùng cho bánh sau, và cơ cấu điều chỉnh lực phanh (59) được bố trí giữa xi lanh chính (67) dùng cho bánh sau và bình dự trữ (70).

FIG.3



- (11) 77593 A (43) 26/04/2021
(21) 1-2021-01088 (85) 02/03/2021
(22) 31/07/2019 (86) PCT/CN2019/098554 31/07/2019
(30) 201810879846.5 03/08/2018 CN (87) WO2020/024972 06/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/03/2021

(51) **H04W 8/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

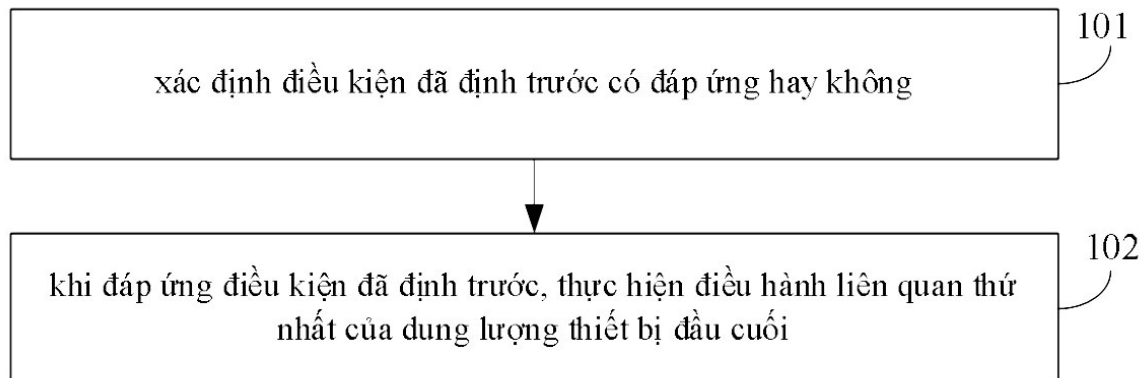
#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860 (CN)

(72) KE, Xiaowan (CN); MA, Yue (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG THỨC ĐIỀU KHIỂN DUNG LƯỢNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ PHẦN TỬ MẠNG SỬ DỤNG MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương thức điều khiển dung lượng, thiết bị đầu cuối, và phần tử mạng sử dụng mạng. Phương thức điều khiển dung lượng bao gồm: xác định điều kiện đã định trước có đáp ứng hay không, điều kiện đã định trước bao gồm ít nhất một trong số điều kiện trong đó dung lượng của thiết bị đầu cuối thay đổi, điều kiện trong đó vị trí của thiết bị đầu cuối thay đổi, điều kiện trong đó thẻ trong thiết bị đầu cuối bị xóa, điều kiện trong đó thẻ được thêm mới trong thiết bị đầu cuối, và điều kiện trong đó thiết bị đầu cuối không hỗ trợ tối ưu hóa tín hiệu dung lượng sau khi vị trí đã thay đổi; và khi điều kiện đã định trước đã đáp ứng, thực hiện điều hành liên quan thứ nhất của dung lượng của thiết bị đầu cuối.



HÌNH 1

(11) 77594 A

(43) 26/04/2021

(21) 1-2021-01093

(22) 03/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/03/2021

(51) H04L 9/00

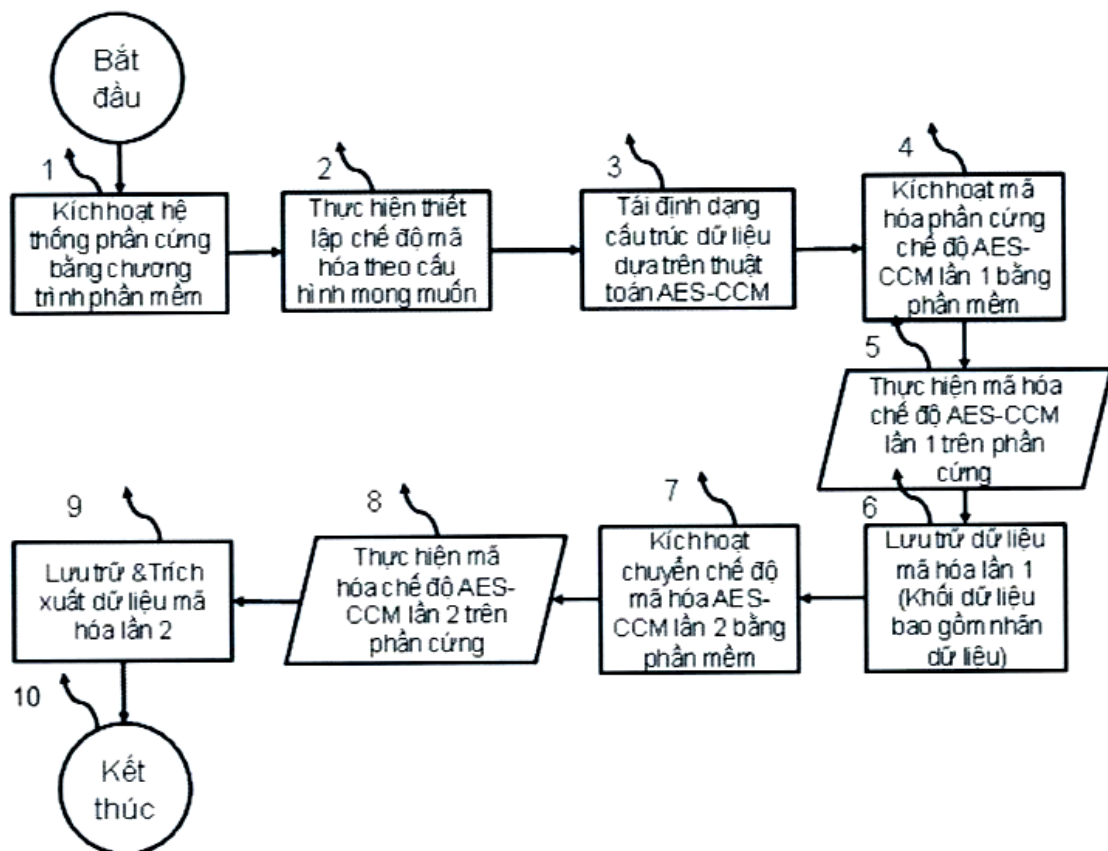
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

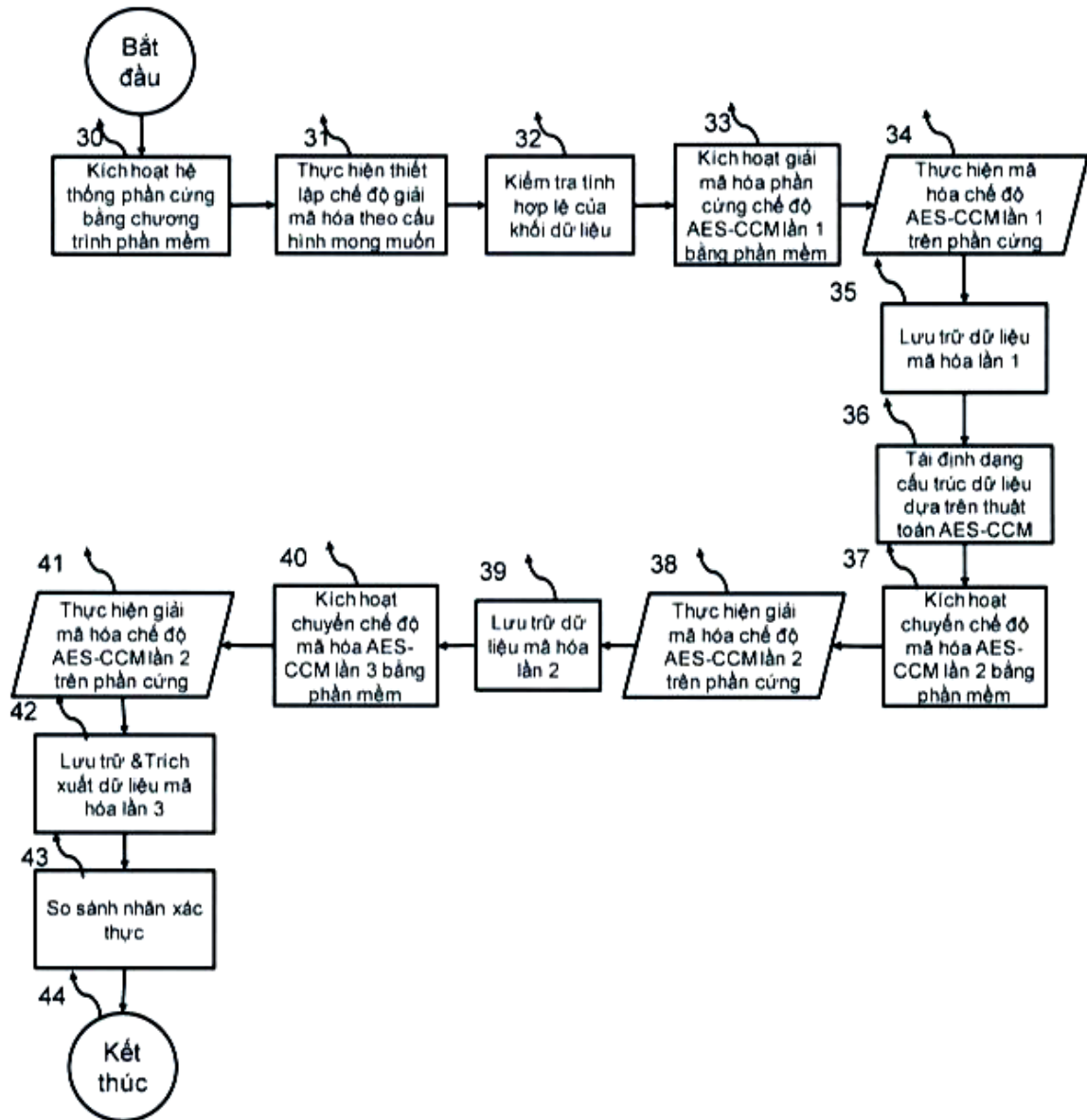
(72) Trần Xuân Tú (VN); Nguyễn Ngô Doanh (VN); Bùi Duy Hiếu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ NHỜ XỬ LÝ ĐỒNG THỜI PHẦN CỨNG VÀ PHẦN MỀM SỬ DỤNG THUẬT TOÁN XÁC THỰC VÀ ĐỊNH DANH AES-CCM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa và giải mã, và cụ thể hơn là đến phương pháp mã hóa và giải mã nhờ xử lý đồng thời phần cứng và phần mềm cho mã hóa, giải mã hóa sử dụng thuật toán bảo mật xác thực và định danh AES-CCM nhằm giúp tối ưu hiệu năng, ứng dụng bảo mật cho các thiết bị IoT. Phương pháp mã hóa theo sáng chế bao gồm các bước xử lý đồng thời phần cứng và phần mềm cho mã hoá dữ liệu theo chế độ AES-CCM, và phương pháp giải mã theo sáng chế bao gồm các bước xử lý đồng thời phần cứng và phần mềm cho giải mã hoá dữ liệu theo chế độ AES-CCM.



Hình 1



Hình 4

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) 4897 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2019-00155

(22) 09/05/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2019

(51) A01D 34/42; A01D 34/66

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THOÁT NƯỚC ĐÔ THỊ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

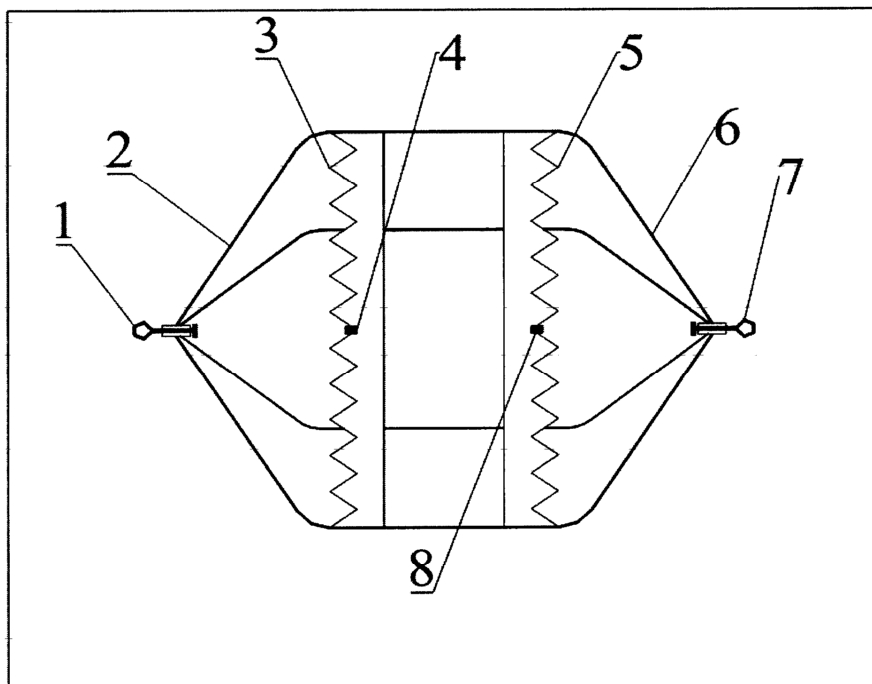
04 Nguyễn Thiện Thuật, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Nguyễn Kiên Thảo (VN); Hồ Sỹ Tú (VN)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **CƠ CẤU CẮT RỄ CÂY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu cắt rễ cây bao gồm: móc kéo cầu (1) và (7) dùng để móc cáp, gồm thanh sắt uốn cong được hàn vào bu lông và được lồng ống sắt, sáu thanh sắt (2) và (6) đã được uốn gấp khúc và hàn vào ống sắt, lưỡi cắt (3) và (5) được uốn cong thành hình tròn và hàn vào sáu thanh sắt (2) và (6), bên trong lưỡi cắt (3) và (5) được hàn thêm thanh sắt hình chữ thập (4) và (8).



Hình 1

(11) 4898 A (43) 26/04/2021

(21) 2-2019-00421

(22) 26/09/2019

(51) A43D 25/06

(71) CHENFULL INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)

No. 9, Lane 187, Guandong Rd., Hsinchu City, Taiwan

(72) Chung Chi Yu (TW); Ming Cheng Lu (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG DẬP ĐẾ GIÀY BÙ ÁP LỰC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống dập đế giày bù áp lực bao gồm cơ cấu dập đế giày, cơ cấu dập đế giày bao gồm thân dập đế giày, khoang bên trong của thân dập đế giày là buồng áp lực, khoang bên trong của buồng áp lực được trang bị túi đàn hồi, túi đàn hồi có thể được kéo giãn ra ngoài hoặc co rút vào trong buồng áp lực bởi khí cấp hoặc khí xả từ buồng áp lực; khác biệt ở chỗ bề mặt bên trong của túi đàn hồi này bao gồm mặt lót bên trong, và nhiều lớp vi hạt được nạp ở giữa mặt lót bên trong và túi đàn hồi này.

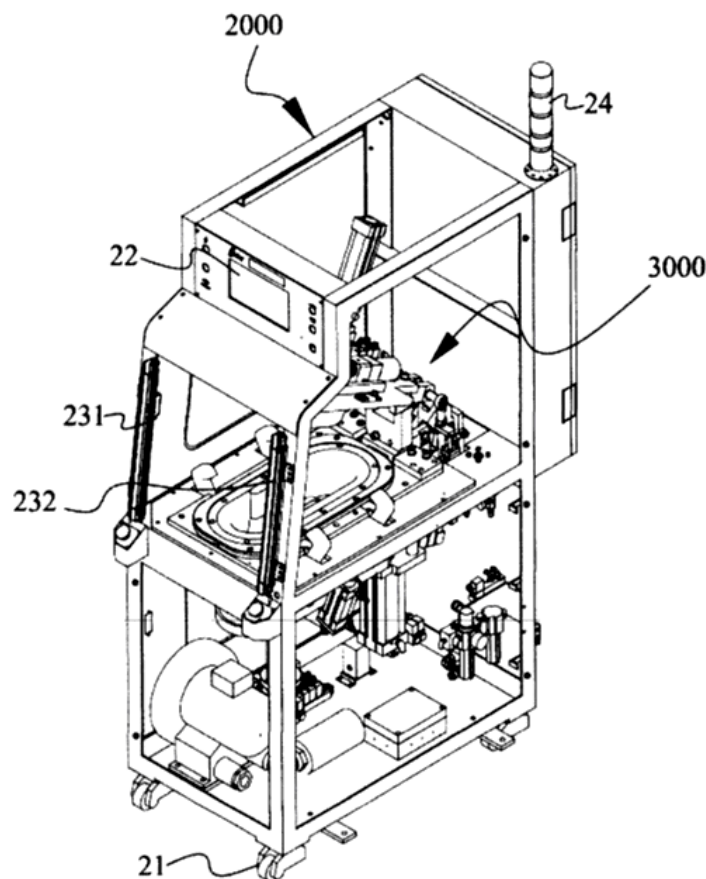


Fig.2

(11) 4899 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2019-00424

(22) 27/09/2019

(51) E02B 3/02

(71) VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM (VN)

171 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

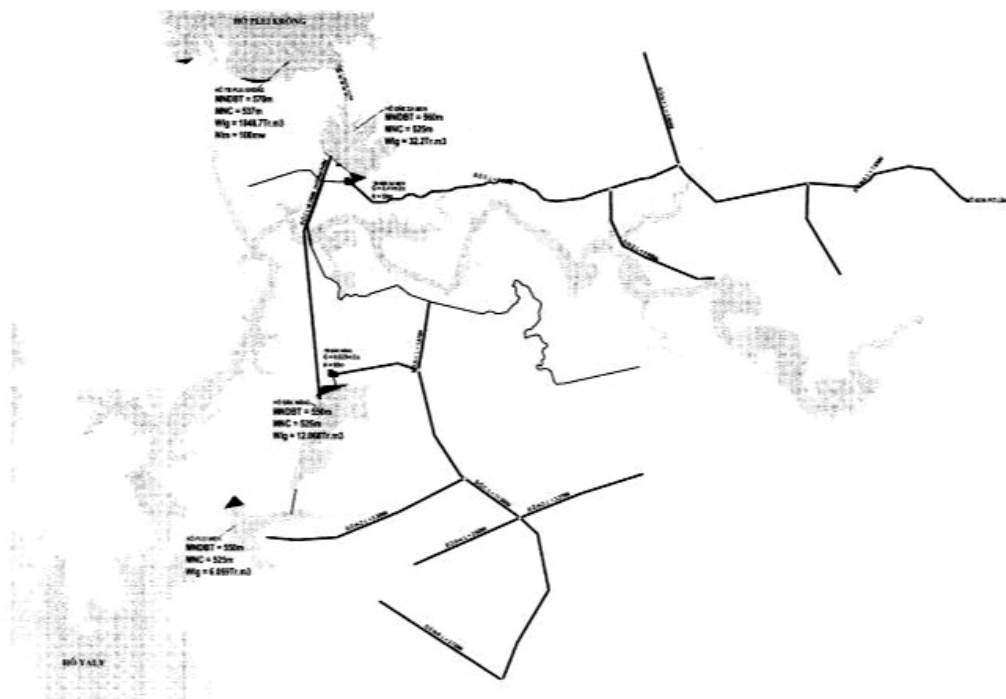
(72) Nguyễn Vũ Việt (VN); Vũ Đức Sửu (VN); Trần Thiết Hùng (VN); Bùi Mạnh Bằng (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TIẾT NƯỚC PHỤC VỤ CHỐNG THIÊN TAI, HẠN HÁN

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp điều tiết nước phục vụ chống thiên tai, hạn hán nhằm chuyển nguồn nước mùa lũ từ công trình thủy điện Plei Krông vào mùa lũ kết nối lưu giữ vào hồ Đăk Sa Men và hồ Đăk Năng thông hồ Plei Weh bằng giải pháp công nghệ bơm cột nước cao và đường ống áp lực nhằm tăng nguồn nước lưu giữ để chống thiên tai hạn hán khu vực thành phố Kon Tum tỉnh Kon Tum, bao gồm các công đoạn xây dựng sau:

- Xây dựng đường hầm tại yên ngựa giữa hồ Thủy điện Plei Krông với việc nâng cấp hồ hiện trạng Đăk Sa Men để lưu giữ nguồn nước mùa lũ, tăng thêm cho hồ ĐăkSaMen;
- Xây dựng Tuyến đường ống áp lực chuyển nước từ hồ Đăk Sa Men khi đã lưu giữ đầy sau đó chuyển sang lưu giữ vào hồ dự kiến xây dựng là: Hồ Đăk Năng thông hồ Plei Weh;
- Xây dựng trạm bơm Đăk Sa Men lấy nước từ hồ Đăk Sa Men;
- Xây dựng trạm bơm Đăk Năng lấy nước từ hồ Đăk Năng.

Hình 1: Sơ đồ công trình điều tiết nước chống thiên tai, hạn hán thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.



(11) 4900 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2019-00427

(22) 02/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/10/2019

(51) C13B 50/00; C13B 10/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN MÍA ĐƯỜNG LAM SƠN (VN)

Thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

(72) Lê Văn Tam (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) QUY TRÌNH SẢN XUẤT NƯỚC DINH DƯỠNG TẾ BÀO MÍA VÀ NƯỚC DINH DƯỠNG TẾ BÀO MÍA THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới quy trình sản xuất nước dinh dưỡng tế bào mía bao gồm các bước: chuẩn bị cây mía; ép cây mía trên máy ép để tạo dung dịch nước mía ép; lọc dung dịch nước mía ép bằng bộ lọc thứ nhất để tạo ra dung dịch nước mía thứ nhất; đo dung dịch nước mía thứ nhất; gia nhiệt dung dịch nước mía thứ nhất; lọc dung dịch nước mía thứ nhất bằng bộ lọc thứ hai để tạo ra dung dịch nước mía thứ hai và dung dịch nước mía thải; lọc dung dịch nước mía thứ hai bằng bộ lọc thứ ba để tạo ra dung dịch nước mía thứ ba bằng bộ lọc thứ tư để tạo ra dung dịch nước mía thứ tư; lọc dung dịch nước mía thứ tư bằng màng lọc thứ nhất để tạo ra dung dịch nước mía thứ năm và dịch đặc thứ nhất không qua màng lọc thứ nhất; đo dung dịch nước mía đã đo bằng màng lọc thứ hai để tạo ra dung dịch nước mía thứ sáu và dịch đặc thứ hai không qua màng lọc thứ hai; cấp dung dịch nước mía thứ năm và dung dịch nước mía thứ sáu tới hệ thống điều chế để tạo ra dung dịch nước mía thứ bảy; lọc dung dịch nước mía thứ bảy bằng màng lọc tinh để tạo ra dung dịch nước mía trước đóng hộp; tách khí chân không dung dịch nước mía trước đóng hộp; tiệt trùng dung dịch nước mía trước đóng hộp đã được tách chân không; và cấp dung dịch nước mía trước đóng hộp đã được tiệt trùng tới hệ thống đóng hộp tiệt trùng để tạo ra nước dinh dưỡng tế bào mía thành phẩm.

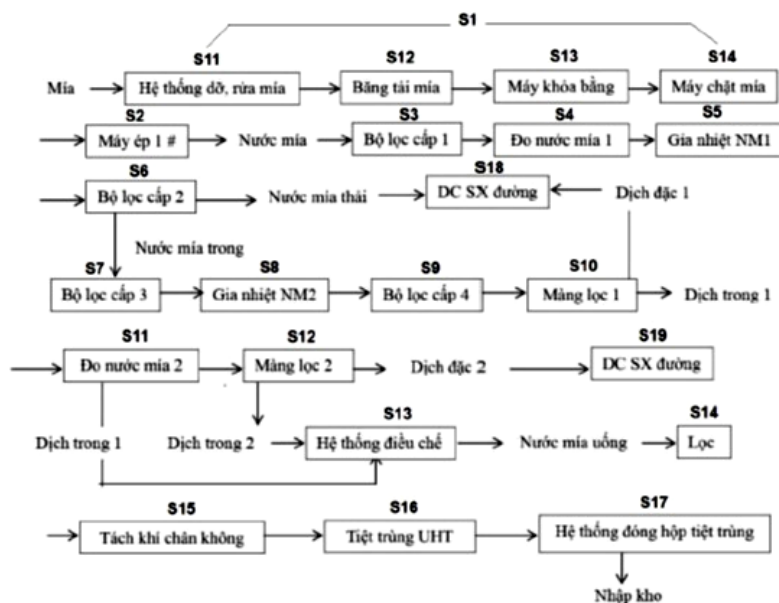


Fig.1

(11) 4901 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2019-00430

(22) 07/10/2019

(51) E02D 5/00; E02D 5/30

(71) CHUANG YU-CHIEH (TW)

12F.-6, No.57, Sec. 1, Chongcing S. Rd., Jhongjheng Dist., Taipei City 10045,
Taiwan

(72) CHUANG YU-CHIEH (TW)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **CẤU TRÚC CỌC ĐƯỜNG KÍNH NHỎ DÙNG LÀM TƯỜNG CHẮN TRONG
XÂY DỰNG DÂN DỤNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc cọc đường kính nhỏ dùng làm tường chắn trong xây dựng dân dụng, bao gồm các cọc đường kính nhỏ bố trí theo cách gần như song song làm tường chắn; mỗi cọc đường kính nhỏ bao gồm: ống thép có cấu trúc rỗng, và trụ xi măng bao quanh chu vi và mặt dưới của ống thép; trụ xi măng được làm bằng xi măng. Mỗi cọc đường kính nhỏ được bố trí với một ống đỡ tương ứng trong số các ống đỡ; và mỗi ống đỡ được đặt nghiêng và nối với cọc đường kính nhỏ ở một phía của cọc này.

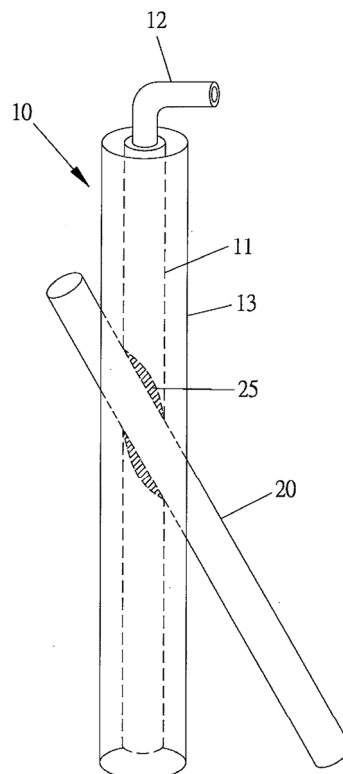


Fig. 1

(11) **4902 A**

(43) 26/04/2021

(21) **2-2019-00433**

(22) 07/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2019

(51) **F24J 2/38**; *G01S -003/786*; *H02S 020/32*; *H01L 31/042*; *H02N 6/00*; *G01B 011/27*; *G05D 003/12*

(71) **MẠC THỊ THANH BÌNH (VN)**

Phòng 15, G16, tập thể Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hà My (VN); Đỗ Bảo Nhi (VN); Nguyễn Gia Thịnh (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HƯỚNG THÍCH ỨNG VỚI VỊ TRÍ MẶT TRỜI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống điều hướng thích ứng với vị trí mặt trời bao gồm các bộ phận sau: mạch xử lý trung tâm Arduino (1); gương cầu lõm (2); cảm biến nhiệt độ (3); bộ phận hấp thụ nhiệt (4); quang trở (5); bộ phận làm chuyển động gương cầu lõm (6); cơ cấu servo (7); cảm biến đầu dò (8); bơm nước (9).

(11) 4903 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2019-00435

(22) 08/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2019

(51) B62M 6/80; B62M 6/45

(71) SHIHLIN ELECTRIC & ENGINEERING CORP. (TW)

16F, No. 88, Sec. 6, Chung- Shan North Rd., Taipei, Taiwan

(72) Chien- Te WU (TW); Huan- Kuei LIN (TW); Shih- Hsien CHEN (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÔĐUN CÔNG SUẤT DỪNG CHO XE MÁY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun công suất dừng cho xe máy điện bao gồm hộp mô-tơ có khoảng trống thứ nhất, khoảng trống thứ hai và khoảng trống thứ ba ở trong đó, vỏ ngoài của mô-tơ được bố trí ở trên hộp mô-tơ, vỏ trong của mô-tơ được bố trí ở trong vỏ ngoài của mô-tơ, vỏ bộ giảm tốc được bố trí ở trên hộp mô-tơ và tương ứng với vỏ ngoài của mô-tơ, mô-tơ được bố trí ở trong khoảng trống thứ nhất ở trong hộp mô-tơ và bao gồm stato và roto, bộ điều khiển dẫn động được bố trí ở trong khoảng trống thứ hai ở trong hộp mô-tơ và được lắp vào hộp mô-tơ, bộ giảm tốc được bố trí ở trong khoảng trống thứ ba ở trong hộp mô-tơ và bao gồm trục dẫn động và bộ bánh răng giảm tốc. Hộp mô-tơ còn bao gồm gân tản nhiệt mô-tơ và gân tản nhiệt của bộ điều khiển dẫn động.

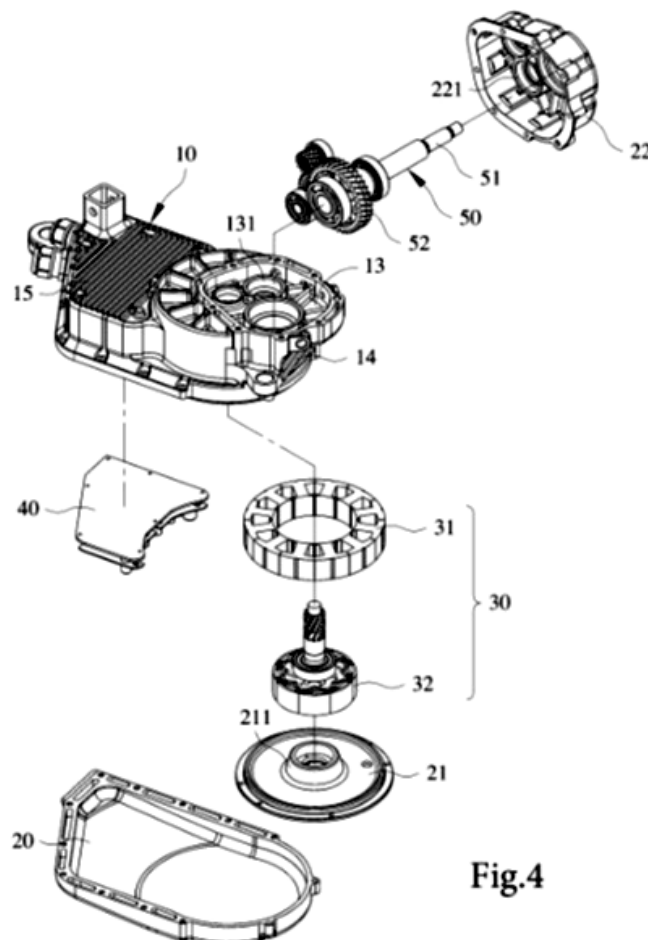


Fig.4

(11) **4904 A**

(43) 26/04/2021

(21) **2-2019-00437**

(22) 09/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2019

(51) **G06F 9/50**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Quốc Cường (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ THIẾT KẾ TĂNG TỐC PHẦN CỨNG VỚI KIẾN TRÚC KẾT NỐI LẠI**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp hỗ trợ việc thiết kế hệ thống tăng tốc phần cứng với kiến trúc kết nối lại. Phương pháp tạo ra một khung sườn cung cấp những hỗ trợ cần thiết cho việc đơn giản hóa việc thiết kế, phân tích, đánh giá và lựa chọn kiến trúc kết nối phù hợp nhất với ứng dụng nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong hiệu suất xử lý và ít tổn tài nguyên phần cứng. Khung sườn hướng tới việc tạo lập một kiến trúc kết nối lại linh động phù hợp nhất với đặc tính giao tiếp dữ liệu giữa các thành phần trong một ứng dụng cụ thể. Kiến trúc kết nối lại sẽ khác nhau cho từng ứng dụng cả về thành phần lẫn tài nguyên cần thiết cho các thành phần.

(11) **4905 A**

(43) 26/04/2021

(21) **2-2019-00438**

(22) 09/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2019

(51) **A01H 4/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU CÂY NGUYÊN LIỆU GIẤY (VN)**

Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(72) Phạm Đức Huy (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÂY GIỐNG BẠCH ĐÀN LAI PNCT_{IV}
(EUCALYPTUS UROPHYLLA X E. PELLITA) BẰNG PHƯƠNG PHÁP
NUÔI CÂY MÔ TẾ BÀO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất cây bạch đàn lai PNCT_{IV} bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào. Quy trình bao gồm các bước: vào mẫu in vitro, nhân chồi tạo bình giống gốc, cây chuyển bình giống gốc nhân nhanh, cấy ra rễ tạo cây con hoàn chỉnh, huấn luyện bình cây mầm và cấy cây mầm vào bầu ở vườn ươm. Các giai đoạn cấy vào mẫu in vitro, cấy tạo chồi, nhân nhanh chồi và cấy ra rễ tạo cây con hoàn chỉnh trên các loại môi trường nuôi cấy bổ sung các chất điều hòa sinh trưởng với nồng độ khác nhau, huấn luyện và ra ngôi. Quy trình theo giải pháp hữu ích giúp cho việc sản xuất được cây giống bạch đàn sinh trưởng nhanh và chất đồng đều phục vụ cho việc trồng rừng sản xuất.

(11) **4906 A**

(43) 26/04/2021

(21) **2-2019-00439**

(22) 09/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2019

(51) **A01H 4/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU CÂY NGUYÊN LIỆU GIẤY (VN)**

Khu 8, xã Phù Ninh, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

(72) Phạm Đức Huy (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÂY GIỐNG BẠCH ĐÀN LAI PNCT3 (EUCALYPTUS UROPHYLLA X E. PELLITA) BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY MÔ TẾ BÀO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất cây bạch đàn lai PNCT3 bằng phương pháp nuôi cấy mô tế bào. Quy trình bao gồm các bước: vào mẫu in vitro, nhân chồi tạo bình giống gốc, cây chuyển bình giống gốc nhân nhanh, cấy ra rế tạo cây con hoàn chỉnh, huấn luyện bình cây mầm và cấy cây mầm vào bầu ở vườn ươm. Các giai đoạn cấy vào mẫu in vitro, cấy tạo chồi, nhân nhanh chồi và cấy ra rế tạo cây con hoàn chỉnh trên các loại môi trường nuôi cấy bổ sung các chất điều hòa sinh trưởng với nồng độ khác nhau, huấn luyện và ra ngôi. Quy trình theo giải pháp hữu ích giúp cho việc sản xuất được cây giống bạch đàn sinh trưởng nhanh và chất đồng đều phục vụ cho việc trồng rừng sản xuất.

(11) 4907 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2019-00443

(22) 09/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/10/2019

(51) B05D 005/10

(71) JEA YEU ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 61, Ln. 202, Sec. 2, Wenchang Rd., Dadu Dist., Taichung City 432, Taiwan

(72) CHEN, PO-SUNG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) MÁY PHẾT KEO KỸ THUẬT SỐ NHIỀU ĐẦU

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy phết keo kỹ thuật số nhiều đầu (100) bao gồm mặt tựa đế (10), bộ phận chứa chất dính (20), các ống vận chuyển (30), và các chi tiết chổi (40). Bộ phận chứa chất dính (20) được bố trí ở mặt tựa đế (10). Van chuyển đổi (21) được bố trí ở đầu dưới của bộ phận chứa chất dính (20). Mỗi ống vận chuyển (30) là một ống mềm dẻo, với đầu dưới của nó được nối với van chuyển đổi (21). Mỗi chi tiết chổi (40) có một tay nắm (41), và mỗi tay nắm có một đầu chổi (42) và một đầu nối (411), trong đó ống vận chuyển (30) được nối với đầu nối (411) ngược với van chuyển đổi (21). Khi van chuyển đổi (21) được mở, chất dính chảy qua mỗi ống vận chuyển (30) để được đưa ra khỏi đầu chổi (42) tương ứng qua tay nắm (41). Bởi vậy, một máy phết keo có thể cấp chất dính đến các chi tiết chổi để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động phết keo.

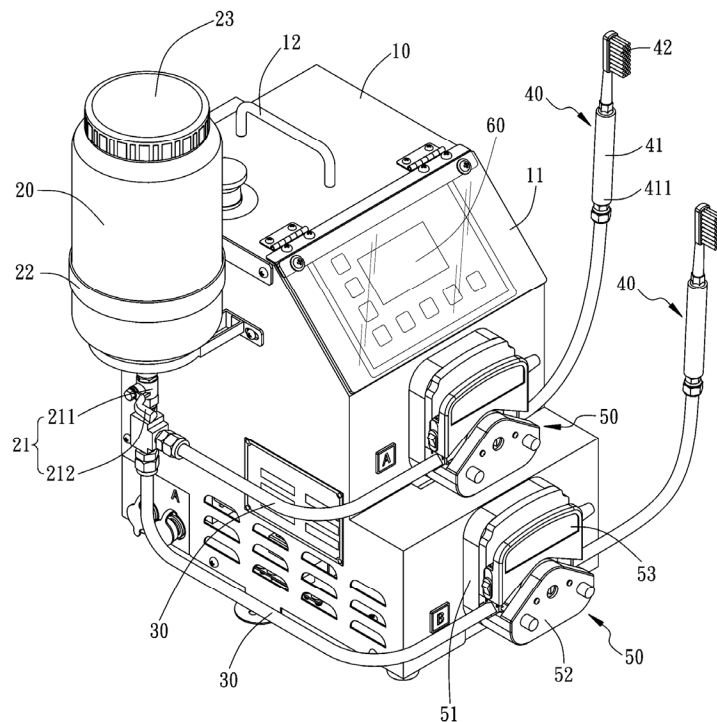


FIG. 1

(11) **4908 A**

(43) 26/04/2021

(21) **2-2019-00444**

(22) 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2019

(51) **B09B 3/00; B09B 5/00**

(71) **LƯƠNG XUÂN CHIỀU (VN)**

P8b nhà B10, khu Voi Phục, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Lương Xuân Chiều (VN); Lương Minh Hoàng (VN); Lương Minh Huy (VN)

(54) **THIẾT BỊ TỰ ĐỘNG GIÁM SÁT VIỆC NGƯỜI LÁI XE KIỂM TRA TRÁNH BỎ QUÊN HỌC SINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tự động giám sát việc người lái xe kiểm tra tránh bỏ quên học sinh bao gồm: bộ điều khiển (1); nút bấm thường hở kiểm tra (2); còi báo động (3) và mô-đun quay số điện thoại (4).

Khi người lái xe tắt máy, đầu vào thứ nhất của bộ điều khiển (1) nhận biết. Bộ đếm (T1) của bộ điều khiển (1) bắt đầu đếm giờ cho đến khi đạt được thời gian đã cài đặt (5 phút) sẽ đưa tín hiệu ra còi báo động (3) và mô-đun quay số điện thoại (4). Trong thời gian bộ đếm bắt đầu hoạt động như chưa đạt tới thời gian cài đặt (5 phút), nếu người lái bấm nút (2), đầu vào thứ hai của bộ điều khiển (1) sẽ nhận biết và vô hiệu hóa bộ đếm (T1) dẫn tới còi báo động (3) và mô-đun quay số điện thoại (4) không hoạt động. Hoặc trong thời gian bộ đếm hoạt động, người lái bật lại chìa khóa điện của xe ô tô thì thiết bị trở lại trạng thái không hoạt động.

(11) **4909 A**

(43) 26/04/2021

(21) **2-2019-00447**

(22) 10/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2019

(51) **C08K 3/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI ĐẤT VIỆT (VN)**

Thôn Trảng Bàng 2, xã Trảng An, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh

(72) Nguyễn Quang Toàn (VN); Nguyễn Duy Tấn (VN); Đồng Đức Cường (VN);
Nguyễn Đại Bình (VN)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **CHẾ PHẨM PHỐI LIỆU ĐỂ SẢN XUẤT SẢN PHẨM NGÓI TRANG TRÍ ĐẤT SÉT NUNG CAO CẤP VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NGÓI TRANG TRÍ ĐẤT SÉT NUNG CAO CẤP BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM PHỐI LIỆU NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích liên quan đến việc tận dụng nguyên liệu đất cứng, đất tầng phủ, mà là nguyên liệu đất được coi là không tốt bằng loại nguyên liệu đất đang sử dụng, để phối trộn bài phối liệu để sản xuất các sản phẩm ngói trang trí đất sét nung cao cấp. Cụ thể hơn, giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm phối liệu để sản xuất sản phẩm ngói trang trí đất sét nung cao cấp và quy trình sản xuất sản phẩm ngói trang trí đất sét nung cao cấp bằng cách sử dụng chế phẩm phối liệu này. Chế phẩm và quy trình theo giải pháp hữu ích không phụ thuộc vào các nguồn nguyên liệu tốt, nhờ đó chủ động để tạo ra các sản phẩm có chất lượng cao, đồng thời giúp làm tăng trữ lượng nguyên liệu đất dùng cho việc sản xuất trong thời gian dài, ổn định chất lượng sản phẩm, giảm được các yếu tố gây bất ổn khi bài phối liệu ổn định, giảm chi phí giá thành sản phẩm.

(11) 4910 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2019-00448

(22) 11/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2019

(51) A01N 63/00; A01N 25/00; A01P 7/04

(71) **CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ QUỐC TẾ TIP TO MÃ LAI (VN)**

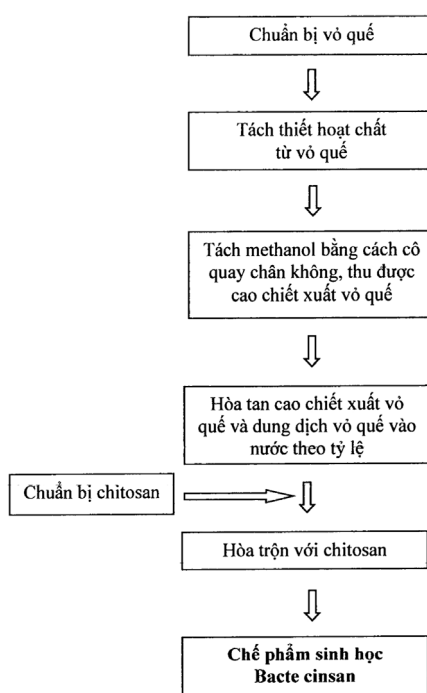
Số 59/12, đường Đinh Bộ Lĩnh, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đăng Minh Chánh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM SINH HỌC DỂ SỬ DỤNG LÀM THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình tách chiết hoạt chất và chế tạo chế phẩm sinh học từ vỏ quế, phối trộn với chitosan sử dụng làm thuốc bảo vệ thực vật. Quy trình sản xuất chế phẩm sinh học Bacte cinsan gồm các bước: chuẩn bị vỏ quế đã được sấy hoặc phơi khô và cắt nhỏ; tách chiết hoạt chất từ vỏ quế bằng cách cho dung môi methanol 80% vào thùng có chứa vỏ quế, ngâm trong khoảng thời gian 5 - 7 ngày, thu được dung dịch vỏ quế bao gồm methanol; lọc sạch dung dịch vỏ quế; tách methanol ra khỏi dung dịch vỏ quế bằng cách đưa dung dịch vỏ quế thu được ở bước 2 vào máy cô quay chân không (máy công nghiệp) để tách hoàn toàn lượng methanol chứa trong dung dịch vỏ quế, đồng thời thu được cao chiết xuất vỏ quế; hòa tan cao chiết xuất vỏ quế và dung dịch vỏ quế vào nước theo tỷ lệ; chuẩn bị chitosan theo định lượng; hòa trộn dung dịch hòa tan cùng chitosan bằng máy khuấy, để đảm bảo hòa tan hoàn toàn chitosan, tạo thành chế phẩm sinh học Bacte cinsan có hiệu quả phòng trừ tuyến trùng và nấm bệnh gây hại cao, dễ sử dụng.

Hình 1



(11) **4911 A**

(43) 26/04/2021

(21) **2-2019-00449**

(22) 14/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2019

(51) *A01H 4/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH (VN)**

Số 126 Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

(72) Phạm Thị Phương Thuý (VN); Nguyễn Ngọc Trai (VN); Trương Thanh Tú (VN); Nguyễn Hoàng Xuân Thảo (VN); Sơn Thị Thanh Nga (VN)

(54) **QUY TRÌNH NHÂN GIỐNG DỪA SÁP BẰNG PHƯƠNG PHÁP NUÔI CÂY PHÔI HỮU TÍNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình nhân giống dưa Sáp bằng phương pháp nuôi cấy phôi hữu tính nhằm phục vụ sản xuất cây giống dưa Sáp với quy mô công nghiệp. Quy trình này đáp ứng nhu cầu cung cấp cây giống dưa Sáp cây phôi tại các vùng trồng dưa ở Việt Nam. Quy trình yêu cầu lựa chọn trái dưa đủ tuổi để lấy phôi, tách, khử trùng phôi và cấy vào môi trường tạo chồi; sau đó tách màng bao chồi mầm và cấy phôi vào môi trường tạo rễ. Cây con được chăm sóc ngoài vườn ươm theo tiêu chuẩn cây giống. Quy trình nhân giống này có tỷ lệ thành công đạt 63% (63 cây xuất vườn/100 phôi đưa vào môi trường tạo chồi) thời gian từ lúc đưa phôi dưa vào môi trường tạo chồi đến khi cây đạt tiêu chuẩn xuất vườn từ 10-13 tháng.

(11) 4912 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2019-00451

(22) 15/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2019

(51) B62B 1/00

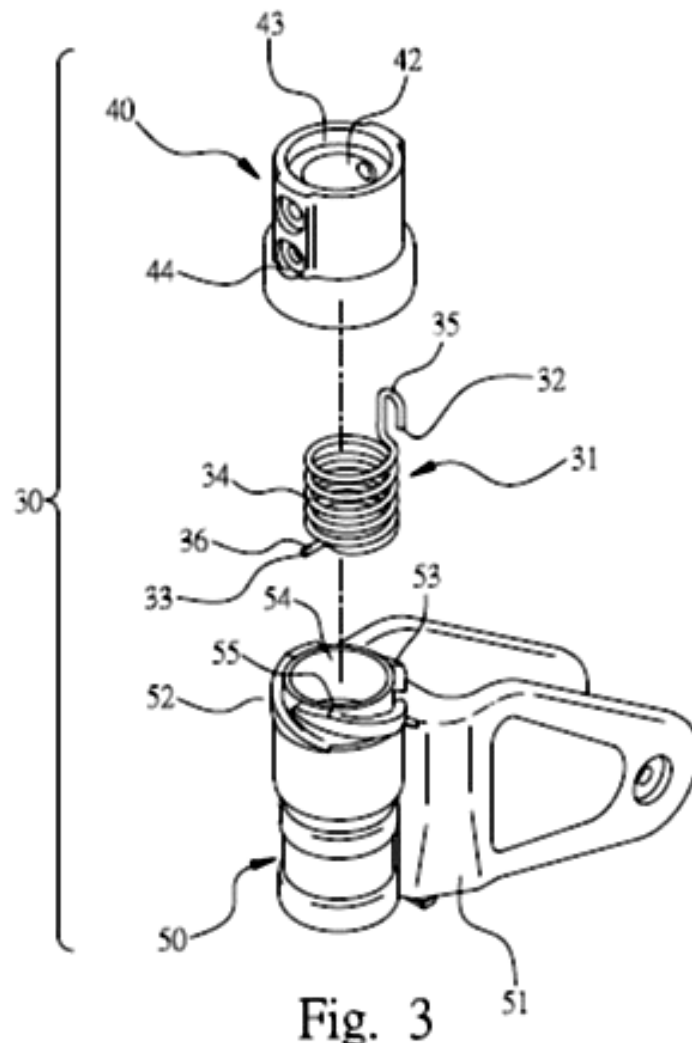
(75) WEN TUNG CHANG (TW)

No.10-1, Chelutou Rd., Jiaoxi Township, Yilan County 262, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) CƠ CẤU THU GỌN CỦA BÁNH XE ĐẨY HÀNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến xe đẩy hàng được nối với tổ hợp bánh xe bằng hai cơ cấu thu gọn. Cơ cấu thu gọn nêu trên gồm: ống định vị (40) có lỗ côn (42) và ống nối (50) có lỗ thẳng. Ống định vị (40) được nối vít và chuyển động tương đối với ống nối (50) làm thay đổi khoảng cách từ lỗ côn (42) đến lỗ thẳng (55).



(11) 4914 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2019-00458

(22) 18/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2019

(51) A43D 95/10

(71) JIMENG TECHNOLOGY MACHINERY CO., LTD. (TW)

1F., No.371, Zhongxing Rd., Nantou City, Nantou County 540, Taiwan

(72) LIN, TSUNG-TE (TW)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ GIA NHIỆT VÀ CẤP NƯỚC DÙNG CHO MÁY SẢN XUẤT GIÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới thiết bị gia nhiệt và cấp nước dùng cho máy sản xuất giày. Trong quá trình làm sạch, nguyên liệu giày được vận chuyển trên máy sản xuất giày và đi qua nhiều vòi phun để được phun nước và được làm sạch. Thiết bị gia nhiệt và cấp nước này bao gồm bộ phận cấp nước, đường ống, và bộ gia nhiệt cao tần. Bộ phận cấp nước được nối với nguồn nước, và thực hiện tăng áp nguồn nước để đẩy nước sao cho được vận chuyển qua đường ống tới các vòi phun để phun. Bộ gia nhiệt cao tần được bố trí ở bộ phận gia nhiệt để gia nhiệt nước trong bộ phận gia nhiệt. Nước đã gia nhiệt được đưa ra ngoài từ các vòi phun và được phun lên nguyên liệu giày để làm sạch và loại bỏ hóa chất và vết bẩn trên bề mặt của nguyên liệu giày.

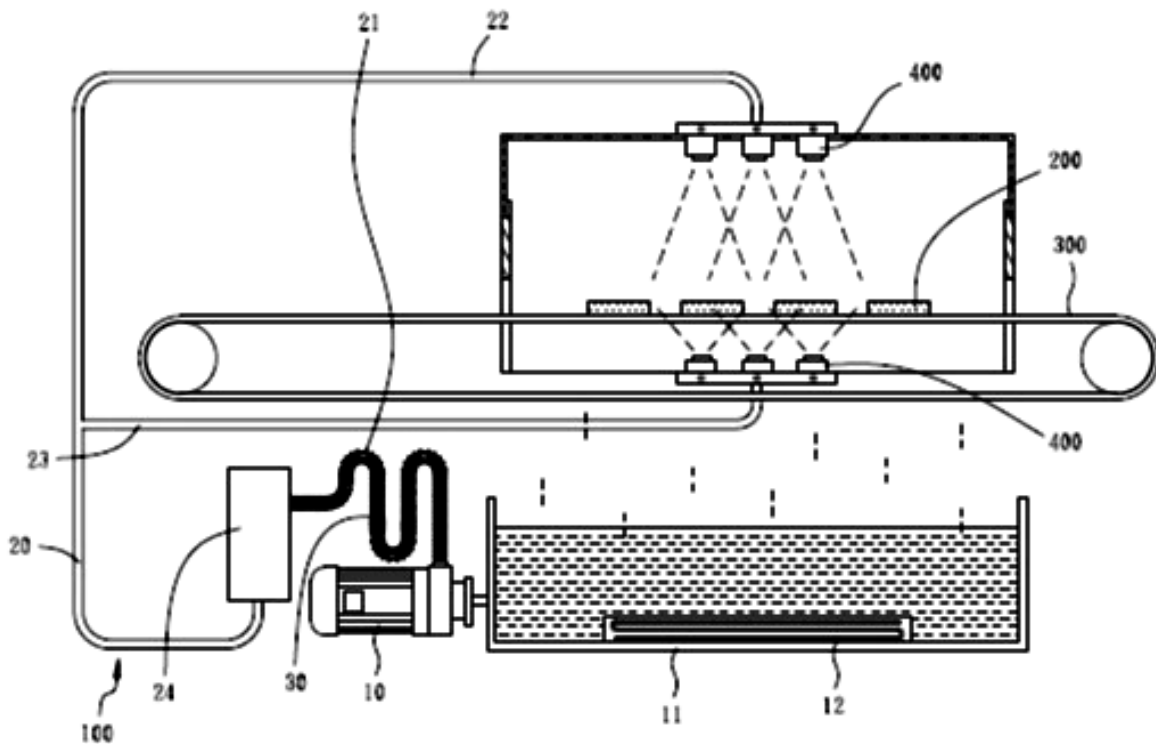


FIG. 1

- (11) **4915 A** (43) 26/04/2021
- (21) **2-2019-00460**
- (22) 21/10/2019
- (51) **C01G 23/00; H01M 10/052**
- (71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Trần Văn Mẫn (VN); Lê Mỹ Loan Phụng (VN); Huỳnh Lê Thanh Nguyên (VN); Hà Cẩm Thanh Duy (VN)
- (54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP VẬT LIỆU $Li_4Ti_5O_{12}$ CẤU TRÚC SPINEL BẰNG PHƯƠNG PHÁP KẾT TỦA DUNG DỊCH KẾT HỢP NUNG PHA RẮN ỨNG DỤNG LÀM ĐIỆN CỰC ÂM CHO PIN SẠC LI-ION**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tổng hợp vật liệu $Li_4Ti_5O_{12}$ có cấu trúc spinel sử dụng làm vật liệu điện cực âm cho pin sạc Li-ion bằng phương pháp kết tủa dung dịch ở nhiệt độ thấp kết hợp nung pha rắn. Vật liệu spinel tổng hợp được có cấu trúc nano với kích thước hạt đồng đều trong khoảng 100 đến 200 nm. Vật liệu cho tính năng điện hóa vượt trội với dung lượng duy trì ổn định trong suốt quá trình đán cài ion Li^+ ở tốc độ thấp cũng như tốc độ cao.

(11) **4916 A**

(43) 26/04/2021

(21) **2-2019-00461**

(22) 21/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2019

(51) **H01M 2/02**

(71) **CSB ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. (TW)**

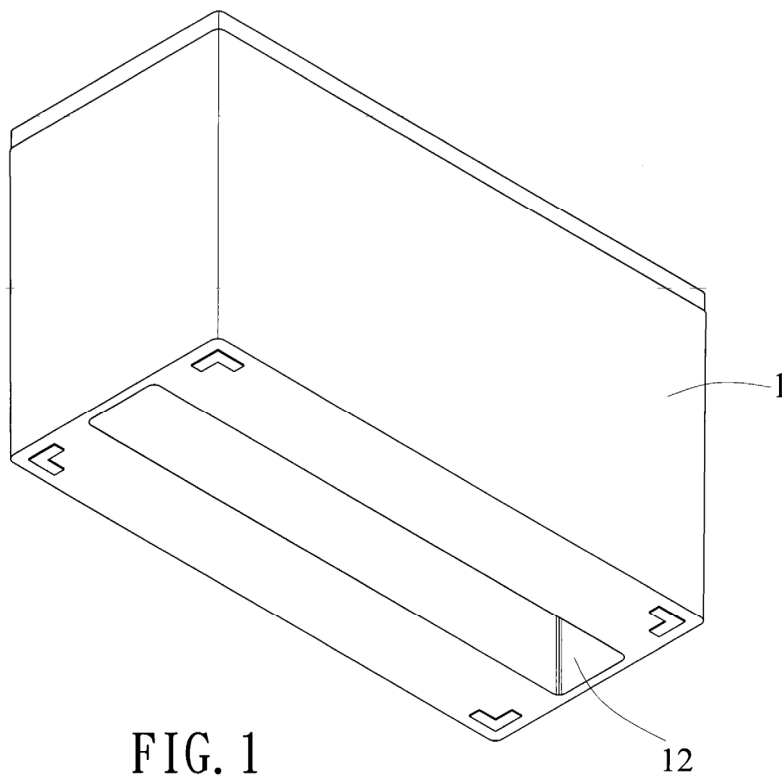
11F., No.150, Sec. 4, Chengde Rd., Shilin dist., Taipei City, Taiwan

(72) **CHIA-LIANG HUANG (TW)**

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **KẾT CẤU BÌNH ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu bình điện. Kết cấu bình điện bao gồm máng điện (1) có khoang (11) và rãnh (12) lõm vào bên trong ở bề mặt đáy của máng điện về phía khoang (11).



(11) **4917 A**

(43) 26/04/2021

(21) **2-2019-00462**

(22) 22/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2019

(51) **C05F 5/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ NHA TRANG (VN)**
02A Hùng Vương, phường Lộc Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Hoàng Ngọc Minh (VN); Võ Mai Như Hiếu (VN); Nguyễn Ngọc Linh (VN); Võ Thành Trung (VN); Lê Đình Thám (VN); Trần Thị Thanh Vân (VN); Trương Hải Bằng (VN); Nguyễn Đình Thuát (VN); Phạm Đức Thịnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN BÓN SINH HỌC TỪ NƯỚC THẢI KIỀM THU NHẬN TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT AGA**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất phân bón sinh học bao gồm các bước: thu hồi nước thải kiềm trong quá trình xử lý rong câu thu nhận được trong quá trình sản xuất agar về bể chứa nước thải kiềm; trung hòa nước thải kiềm bằng H_3PO_4 để tạo thành dung dịch có giá trị PH nằm trong khoảng từ 6 đến 7; lọc nước thải kiềm sau khi trung hòa bằng cách trộn với bột trợ lọc với tỷ lệ 5g/lít rồi đưa vào máy lọc ép khung bản để loại bỏ tạp chất không tan; dung dịch nước thải kiềm sau khi lọc được cô đặc chân không bằng thiết bị cô đặc chân không cho đến khi hàm lượng carbohydrat nằm trong khoảng 2,2-2,7%; chuẩn bị hóa chất bổ sung theo định lượng: 40 g natri benzoat, 600 g ure, 0,24 g molybdat amoni, 90 g chelat nonionic tan na (EDTA Na), 18,6 g Sulfat Zn, 30 g Sulfat Mg, 18 g acid boric, 6,4 g Sulfat Mn, 7,4 g Sulfat Cu, 9,4 g Sulfat Fe, 45,6 g acid citric; khuấy trộn để tạo thành sản phẩm phân bón sinh học, trong đó, định lượng 20 lít dung dịch đã cô đặc đưa vào máy khuấy, lần lượt cho các hóa chất đã được định lượng ở bước chuẩn bị hóa chất vào khuấy trộn trong khoảng thời gian 142 phút, để thu được 20 lít phân bón sinh học, sản phẩm phân bón sinh học này là loại phân bón sinh học qua lá dạng lỏng có thể được sử dụng như phân bón lá; đóng gói sản phẩm, sản phẩm phân bón sinh học được định lượng và đóng bao bì.

(11) 4918 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2019-00465

(22) 23/10/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2019

(51) C25F 3/16; C25F 7/00

(71) FMWT CO., LTD. (TW)

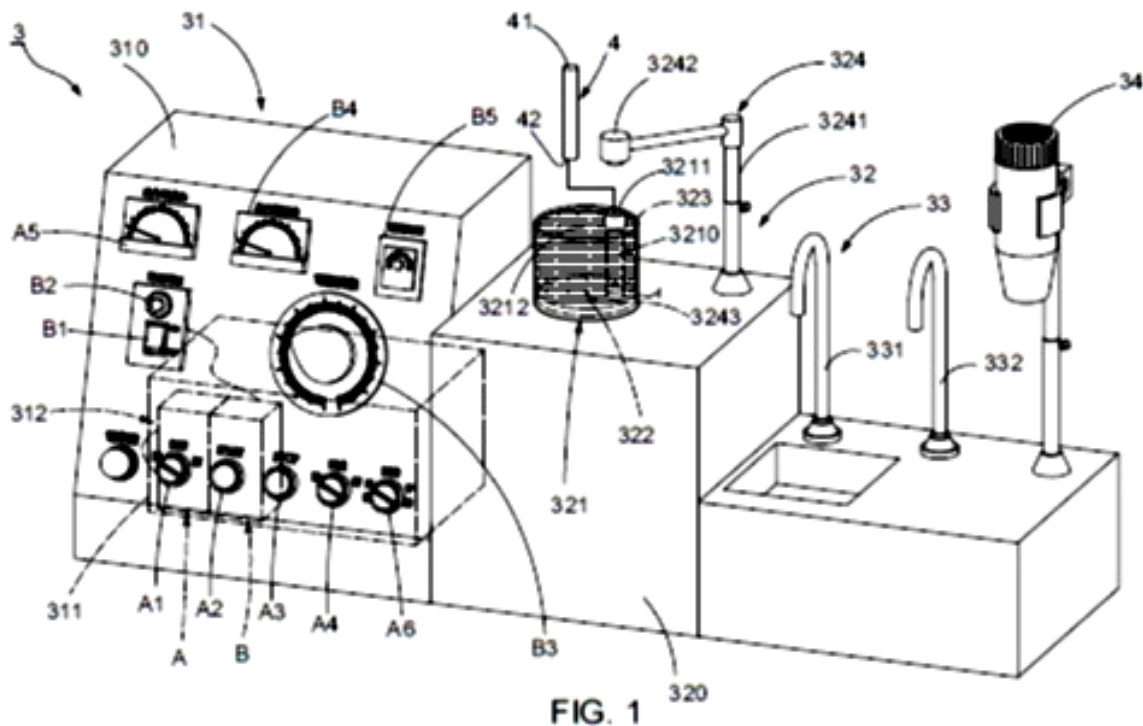
1F., No. 296, Beishanwei 1st Road, Annan District, Tainan City 70955, Taiwan

(72) Hsiang, Wu (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CỤM MÁY ĐÁNH BÓNG ĐIỆN HOÁ

(57) Sáng chế đề cập đến cụm máy đánh bóng điện hóa (3) để đánh bóng điện hóa đối tượng thử nghiệm (4) được cắt từ chiều dài của thanh kim loại bao gồm nguồn cấp điện năng (31), thiết bị điện hóa (32), thiết bị rửa (33) và thiết bị thổi (34). Thiết bị điện hóa (32) chủ yếu bao gồm thân (320), bình chứa (321) có lỗ thứ nhất (3211), lỗ thứ hai (3212), và phần chứa (3210) được điền đầy với chất điện phân (323), và dụng cụ đánh bóng điện hóa (324) bao gồm đầu điện cực (3242) được đặt phía trên lỗ thứ nhất (3211) và bộ phận dẫn điện cực (3243) được bố trí bên trong bình chứa (321) và được đặt dưới lỗ thứ nhất (3211). Để thực hiện công đoạn đánh bóng điện hóa, đối tượng thử nghiệm (4) được đưa từ lỗ thứ nhất (3211) vào phần chứa (3210) và được đặt chìm trong chất điện phân (323). Đối tượng thử nghiệm (4) sau đó được đánh bóng điện hóa trong trạng thái dẫn điện giữa đầu điện cực (3242) và bộ phận dẫn điện cực (3243), bằng cách đó loại bỏ oxit được tạo ra trên đối tượng thử nghiệm (4) một cách nhanh chóng và cho phép đối tượng thử nghiệm (4) đã được đánh bóng có thể được tiến hành kiểm tra kim tương một cách trực tiếp.



(11) 4919 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2019-00522

(22) 20/11/2019

(30) 108213837 21/10/2019 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/11/2019

(51) A47H 1/19; E06B 9/326

(71) CHING FENG HOME FASHIONS CO., LTD. (TW)

No. 373, Sec. 4, Yanhai rd., Fuxing Township, Changhua County 506, Taiwan

(72) LIANG, Wen-Ying (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU CĂNG DÂY VÀ RÈM ĐƯỢC TRANG BỊ CƠ CẤU NÀY

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu căng dây và rèm được trang bị cơ cấu này. Rèm (10) theo giải pháp hữu ích bao gồm thanh trên (12), cơ cấu cuốn dây (22) và dây cáp nâng (36). Thành đáy (14) của thanh trên (12) bao gồm lỗ xuyên (16) để dây cáp nâng (36) xuyên qua đó. Cơ cấu cuốn dây (22) được bố trí bên trong thanh trên (12) và bao gồm tấm trần (24) và tấm đáy (26). Bánh răng quán (30) dùng để quán dây cáp nâng (36) được bố trí giữa các tấm trần và tấm đáy (24, 26). Cơ cấu căng dây (80) theo giải pháp hữu ích được bố trí trên thành đáy (14) của thanh trên (12) và nhô ra khỏi bề mặt trên của thành đáy (14). Tương quan giữa khoảng cách thẳng đứng từ bề mặt dưới của tấm trần (24) của cơ cấu cuốn dây (22) đến bề mặt trên của cơ cấu cuốn dây (22) và khoảng cách từ bề mặt trên của cơ cấu căng dây (80) đến bề mặt trên của thành đáy (14) của thanh trên (12) thỏa mãn hệ thức 2-5:1.

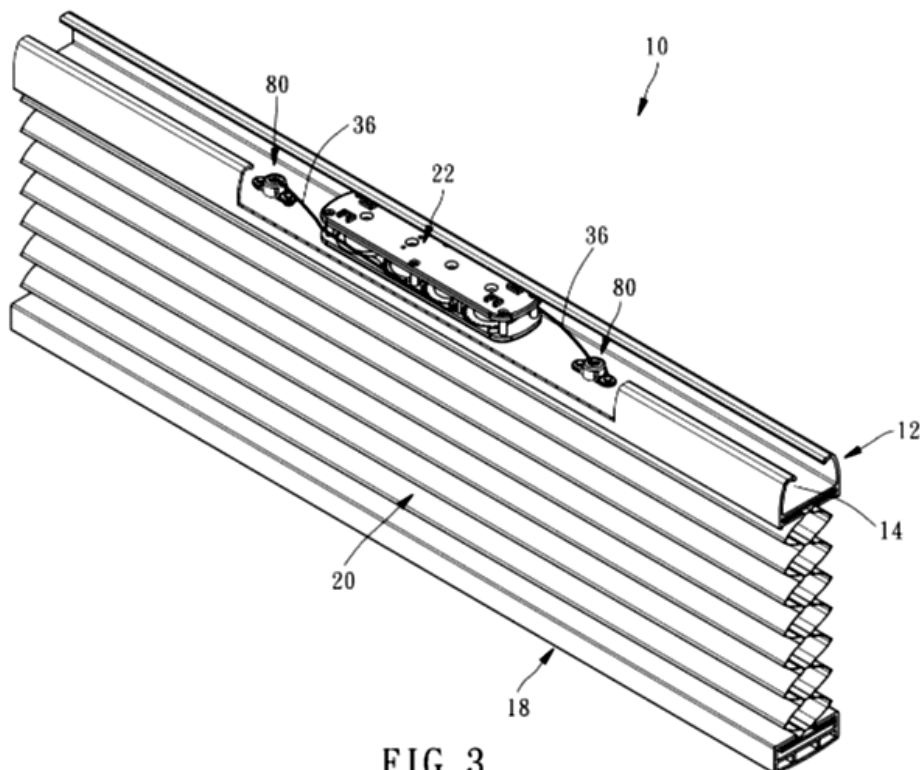


FIG. 3

(11) **4920 A** (43) 26/04/2021

(21) **2-2019-00545**

(22) 04/12/2019

(30) 1903002608 08/10/2019 TH

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/12/2019

(51) **F28F 27/00**

(71) **ENERGY REVOLUTION CO., LTD. (TH)**

484, Soi Rangsit-Nakhonnayok 52, Prachathipat Sub-District, Thanyaburi District,
Pathumthani, Thailand

(72) Jeerapol Wisaraphan (TH)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG THÔNG GIÓ CHO THÁP LÀM MÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thông gió cho tháp làm mát bao gồm thiết bị thủy năng (1), quạt thông gió (2), ống nối ngoài (3), ống dẫn chất lỏng thứ nhất (4) và bơm (6). Thiết bị thủy năng (1) được nối với ống dẫn chất lỏng thứ nhất (4) nhờ đó nước được dẫn chảy từ ống dẫn chất lỏng thứ nhất (4) đến thiết bị thủy năng (1) bởi bơm (6) đây là thiết bị điều chỉnh áp lực nước. Nước chảy qua thiết bị thủy năng (1) trong đó bộ cánh quạt được lắp vào để truyền năng lượng qua ống nối ngoài (3) để quay quạt thông gió (2). Một đầu của ống nối ngoài (3) được nối với thiết bị thủy năng (1) và đầu còn lại của ống nối ngoài (3) được nối với quạt thông gió (2). Nước truyền năng lượng cho quạt thông gió (2) và chảy ra khỏi thiết bị thủy năng (1) sau đó được lưu thông vào quá trình truyền nhiệt.

(11) 4921 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2020-00154

(22) 22/04/2020

(30) 201921738836.6 16/10/2019 CN

(51) B23Q 3/00

(71) 1. HAN'S LASER TECHNOLOGY INDUSTRY GROUP CO., LTD. (CN)

No.9988, Shennan Avenue, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057 China

2. SHENZHEN HAN'S PRECISION CUTTING SOFTWARE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Han's Laser Office Building, No.29, Gaoxin North 6th Road, Songpingshan

Community, Xili Subdistrict, Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 401417 China

(72) Xidong REN (CN); Bo WANG (CN); Zhongwei CHEN (CN); Weiwei XIAO (CN);

Qijun GUO (CN); Junhua HUANG (CN); Yunfeng GAO (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) CHI TIẾT CỐ ĐỊNH VÀ THIẾT BỊ KẸP

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết cố định và thiết bị kẹp. Chi tiết cố định bao gồm đế, khối ép, hai đầu ép, và xi lanh thủy lực. Đế được bố trí với hai lỗ giới hạn được tạo kết cấu để chứa hai chi tiết gia công. Khối ép được định vị ở giữa hai lỗ giới hạn. Hai đầu ép được lắp di động được tương ứng trên cả hai phía của khối ép, và tương ứng với hai lỗ giới hạn. Hai đầu ép có thể quay quanh trục thứ nhất. Xi lanh thủy lực bao gồm thanh pít tông kéo dài di động được qua đế. Thanh pít tông có thể di chuyển dọc theo trục thứ hai mà vuông góc với trục thứ nhất. Khối ép được lắp trên thanh pít tông và có thể quay quanh trục thứ ba mà vuông góc với trục thứ nhất và trục thứ hai. Xi lanh thủy lực dẫn động khối ép di chuyển, sao cho các đầu ép được dẫn động tiến gần đến lỗ giới hạn để cố định chi tiết gia công hoặc ra xa lỗ giới hạn để nói lỏng các chi tiết gia công.

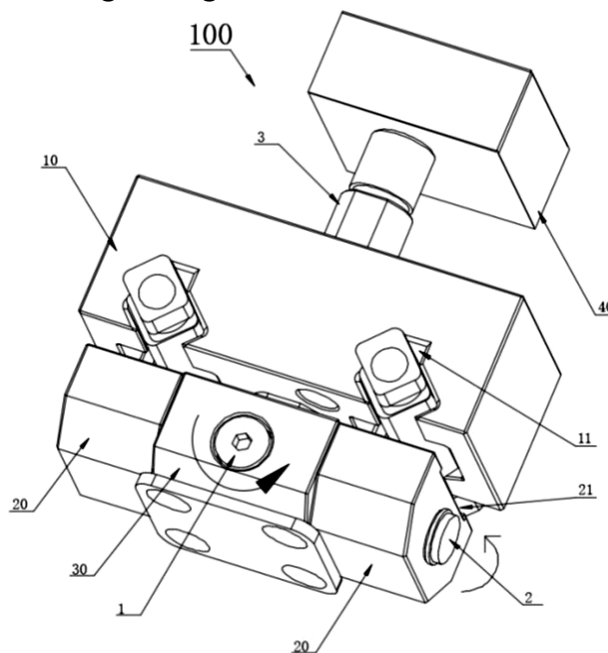


FIG2

(11) 4922 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2020-00207

(22) 14/05/2020

(30) 201921775690.2 22/10/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/05/2020

(51) A63B 53/04

(71) DONGGUAN YICHENG PRECISION MOLD CO., LTD. (CN)

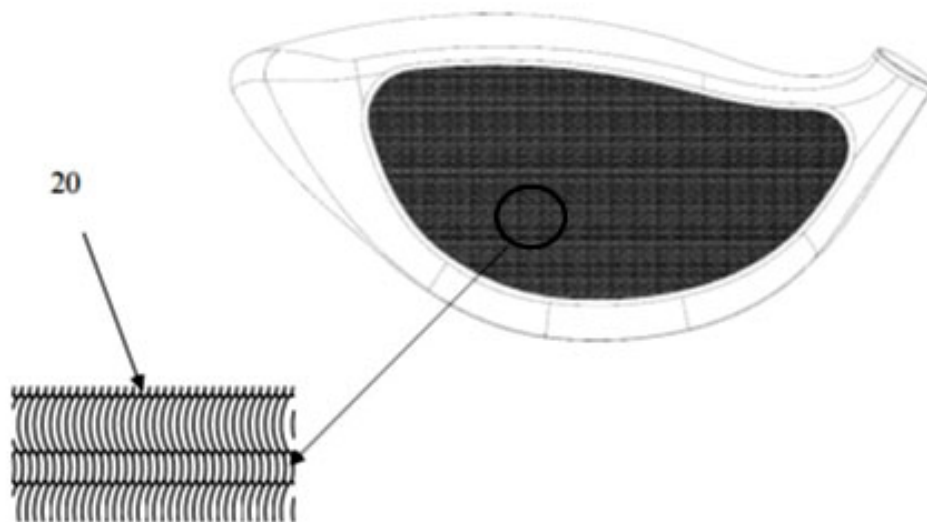
No.1548 Meijingzhong Rd., Dalang Town, Dongguan City, Guangdong Province, 523000, China

(72) CHU, Ming-Chou (TW); LIN, Chih-Cheng (TW); LIN Yu Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) CẤU TRÚC MẶT GẬY GÔN CÓ ĐƯỜNG VÂN MẢNH

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc mặt gậy gôn có đường vân mảnh gồm: một mặt gậy, trên mặt gậy có đường vân gợn sóng rộng. Trong đường chỗ lõm của đường vân gợn sóng rộng có đường vân gợn sóng hẹp. Giải pháp hữu ích còn đề cập đến cấu trúc mặt gậy gôn có thêm đường vân gợn sóng mảnh hơn trong các đường vân gợn sóng trên mặt gậy của kỹ thuật hiện có, làm cho độ thô của bề mặt gậy gôn đều hơn, giảm quay của bóng khi bóng gôn bay, nâng cao khoảng cách bay và độ chính xác rơi xuống đất của bóng gôn.



Hình 5

(11) 4923 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2020-00466

(22) 23/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2020

(51) B01F 3/08

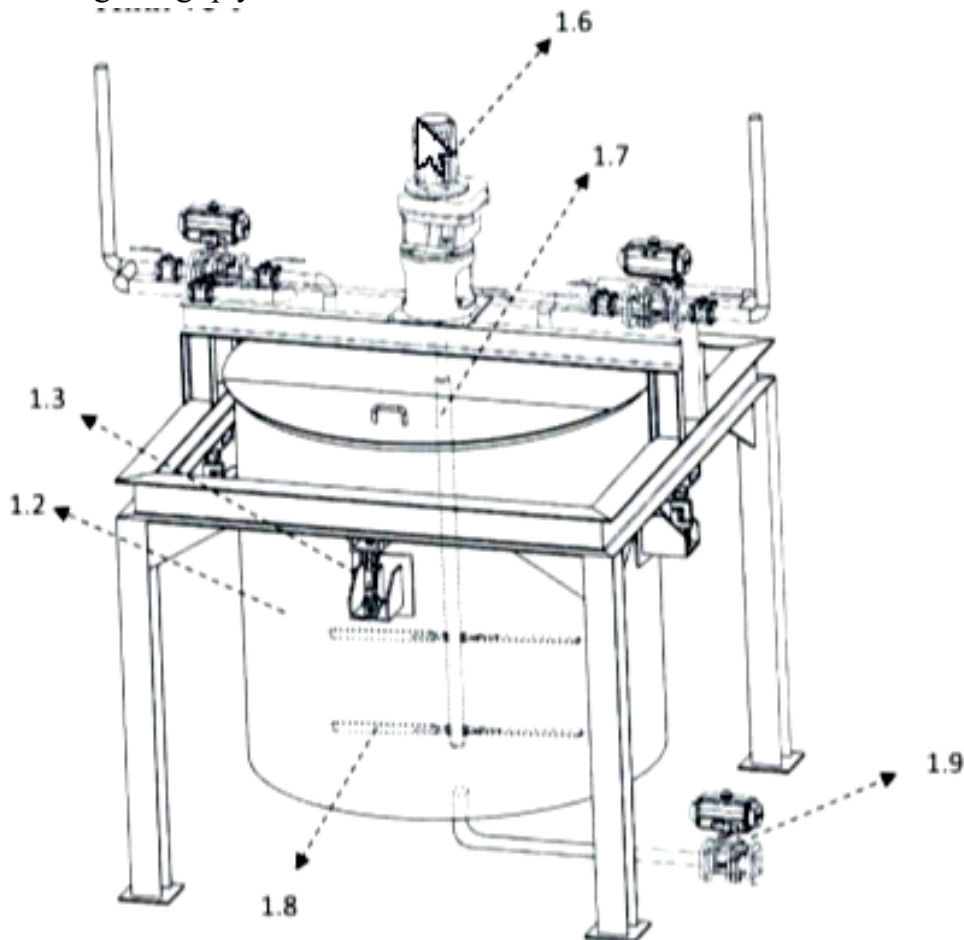
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Chí Nhân (VN)

(54) BỒN TRỘN MẮM TÔM VÀ NƯỚC

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bồn trộn mắm tôm và nước có thể pha trộn mắm tôm và nước theo tỷ lệ khối lượng chính xác nhờ bồn chứa (1.2) có thể cân định lượng đầu vào. Bồn trộn mắm tôm và nước có bồn chứa (1.2) làm bằng vật liệu Inox 304 được tích hợp cảm biến lực (1.3) để cân mắm tôm và nước theo tỷ lệ khối lượng chính xác. Bên trong bồn chứa có cánh trộn (1.8) nằm trên trục quay (1.7) của động cơ điện (1.6). Động cơ điện (1.6) được điều khiển theo thời gian nhất định được cài đặt sẵn để cánh trộn (1.8) khuấy trộn dung dịch hỗn hợp có độ đồng đều cao. Sau đó van xả (1.9) được điều khiển bằng khí nén sẽ mở ra đưa hỗn hợp dung dịch đi tiếp tục sử dụng trong quy trình sản xuất.



(11) 4924 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2020-00469

(22) 23/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/09/2020

(51) B07B 1/00

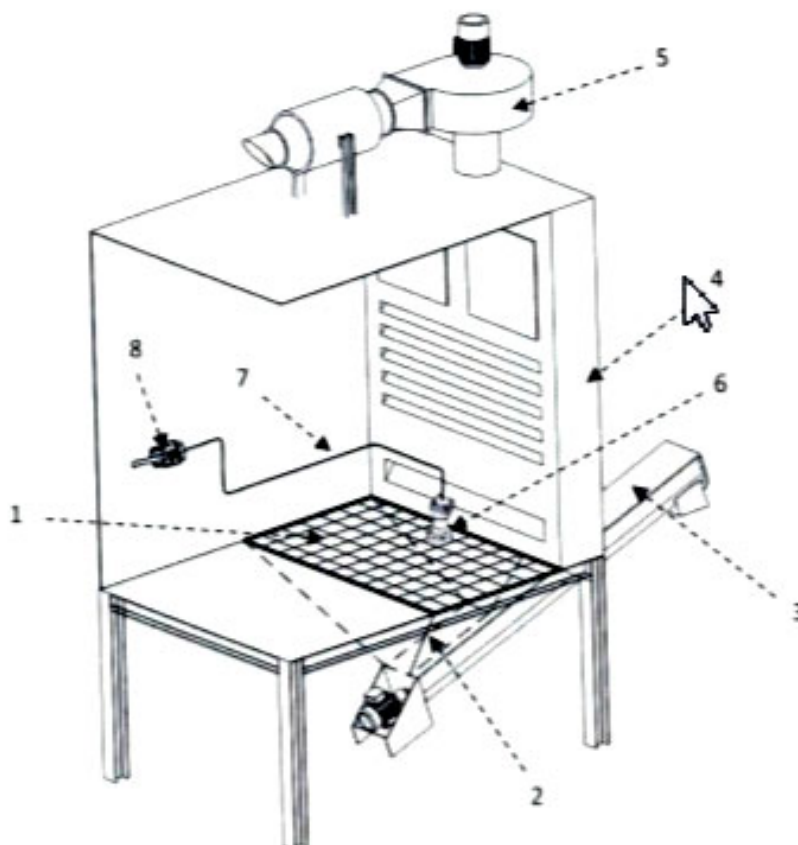
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Nguyễn Chí Nhân (VN)

(54) **VỈ LƯỚI SẮT RUNG TRÊN PHỄU**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất vỉ lưới sắt rung trên phễu bao gồm vỉ lưới sắt (1) đặt trên phễu chứa (2) kết hợp với búa rung (6) được hàn cố định vào vỉ lưới sắt. Búa rung (6) hoạt động nhờ hơi khí nén cấp vào bên trong qua van bi tay gạt (7) để đóng mở khí nén đi theo đường ống hơi (8). Hơi khí nén từ van bi tay gạt (7) theo đường ống hơi (8) đi vào trong búa rung (6) sẽ tạo rung động làm cho vỉ lưới sắt (1) rung giúp nguyên liệu bị nghẹt tự động rơi lọt qua lỗ vỉ lưới sắt (1) đi xuống phễu chứa (2) để vít tải (3) đưa nguyên liệu đi tiếp đến qui trình tiếp theo.



(11) **4925 A**

(43) 26/04/2021

(21) **2-2020-00484**

(22) 05/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/03/2021

(51) **C12Q 1/6858**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI (VN)**

13-15 Lê Thánh Tông, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(72) Phùng Thanh Hương (VN); Phạm Trần Thu Hà (VN); Trần Quang Bình (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PCR ĐẶC HIỆU ALEN (AS-PCR) DÙNG ĐỂ PHÁT HIỆN VÀ PHÂN BIỆT THỂ ĐỒNG HỢP TỬ VÀ DỊ HỢP TỬ CỦA ALEN HLA-C*0302 VÀ CÁC MÔI THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực sinh học phân tử và xét nghiệm gen, cụ thể là đề cập đến phương pháp PCR đặc hiệu alen dùng để phát hiện và phân biệt thể đồng hợp tử và dị hợp tử của alen HLA-C*0302 cũng như đề xuất các môi thu được từ phương pháp này để sử dụng cho các ứng dụng xét nghiệm phát sinh khác.

(11) 4926 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2020-00540

(22) 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/10/2020

(51) D05B 81/00

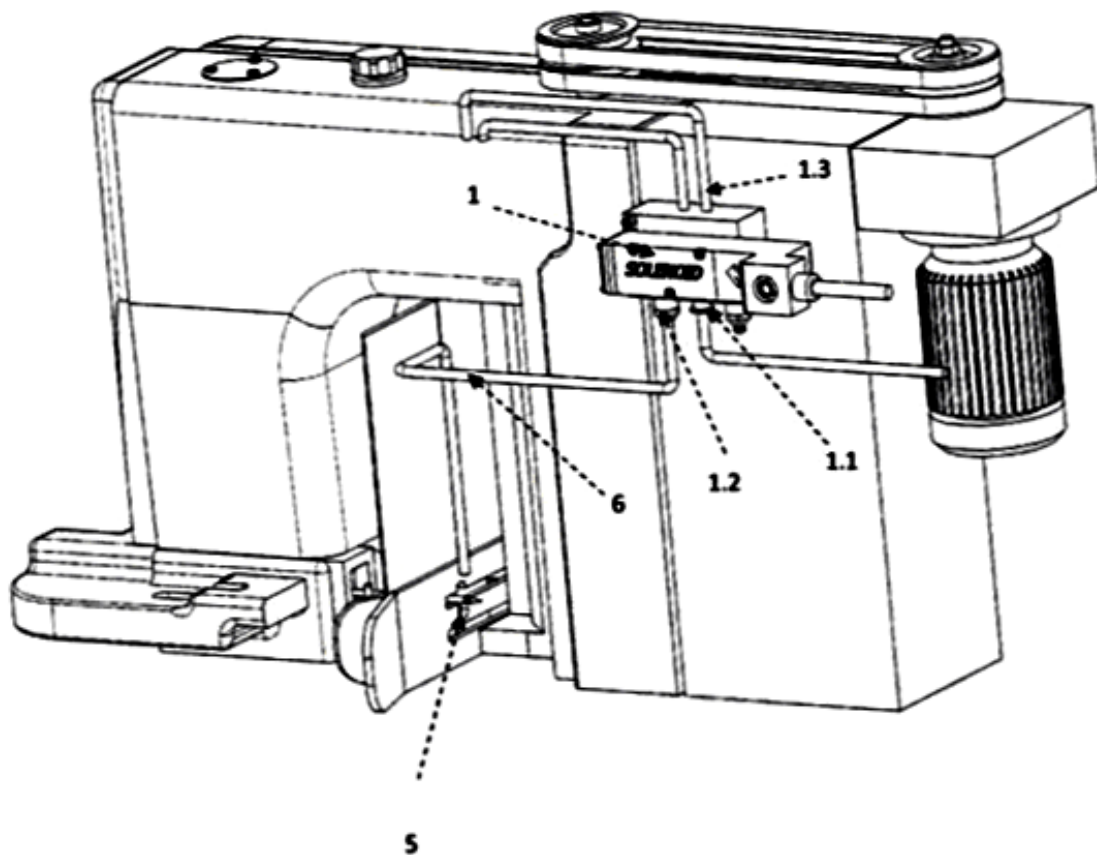
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)

KCN Biên Hòa 2, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Lý Vũ Bảo (VN)

(54) THIẾT BỊ VỆ SINH KIM MÁY MAY BAO

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị vệ sinh kim máy may bao sử dụng cơ chế tận dụng hơi khí nén thải bỏ của van khí nén để xịt vệ sinh 0 kim máy may bao, thiết bị này được cấu tạo gồm van khí nén (1) được lắp thêm đường ống (6) dẫn hơi khí nén từ đường xả (1.2) xuống ổ kim (5) của máy may bao. Khi van khí nén (1) chuyển trạng thái để kích hoạt dao cắt để cắt chỉ thì lượng hơi khí nén xả theo đường (1.2) được dẫn theo đường ống (6) xuống xịt thẳng hơi khí nén vào ổ kim (5) để vệ sinh sạch sẽ. Như vậy theo chu kỳ hoạt động thì mỗi lần máy may bao hoạt động may miêng bao thì ổ kim (5) đều được xịt hơi khí nén vệ sinh sạch sẽ.



Hình vẽ 2

(11) 4927 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2020-00543

(22) 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/10/2020

(51) B67C 11/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM (VN)**

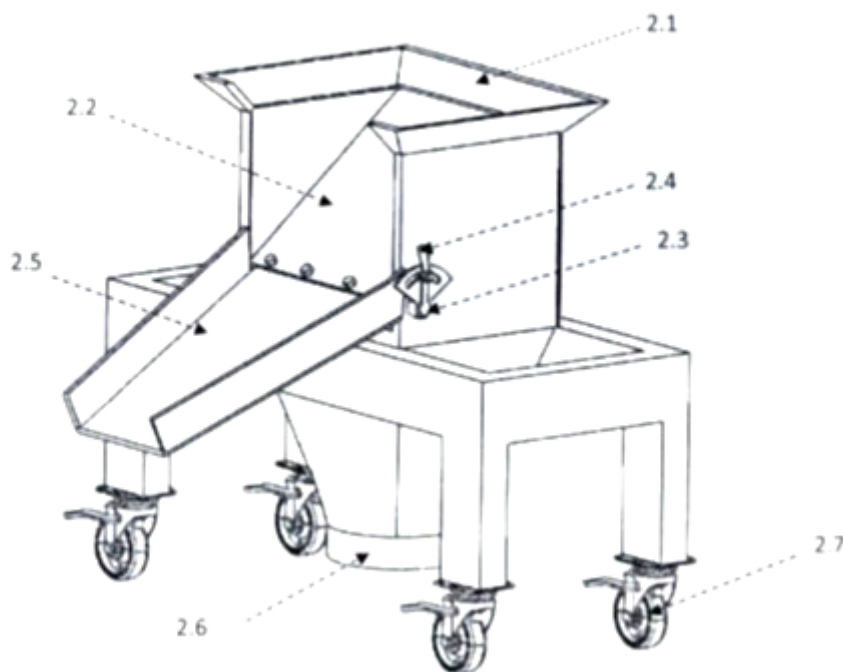
KCN Biên Hòa II, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(72) Phạm Hoài Bảo (VN)

(54) **PHẪU DẪN CÁM HAI ĐẦU RA**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phễu dẫn cám hai đầu ra được cấu tạo bao gồm: phễu đầu vào (2.1) được thiết kế dạng hình phễu làm bằng chất liệu tôn inox giúp hứng cám sau máy ép viên đi vào bên trong phễu dẫn cám. Bên trong phễu đầu vào (2.1) là tấm chắn (2.2) để lựa chọn hướng đi của cám. Tấm chắn (2.2) được gắn vào trục xoay (2.3) bằng bulông, khi trục xoay sẽ làm tấm chắn xoay. Bên ngoài trục xoay (2.3) liên kết với tay gạt (2.4) được hàn cố định vào đầu trục, khi gạt tay gạt (2.4) xoay một góc bao nhiêu độ thì sẽ làm cho trục xoay quay theo cùng tấm chắn (2.2) bên trong phễu giúp chọn hướng đi của cám. Khi tấm chắn (2.2) về đúng vị trí cần, thì dùng bulông cố định tay gạt 2.4. Máng ra (2.5) là hướng đi của cám chưa đạt tiêu chuẩn đi tái sản xuất, phễu ra (2.6) là hướng đi của cám đạt tiêu chuẩn đi về máy sấy. Ngoài ra, phễu này còn gắn bốn bánh xe (2.7) được lắp cố định vào chân của thiết bị để dễ dàng di chuyển thiết bị.

Hình vẽ 2



(11) **4928 A**

(43) 26/04/2021

(21) **2-2020-00551**

(22) 03/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2020

(51) **B65D 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH NHỰA DUY TÂN (VN)**

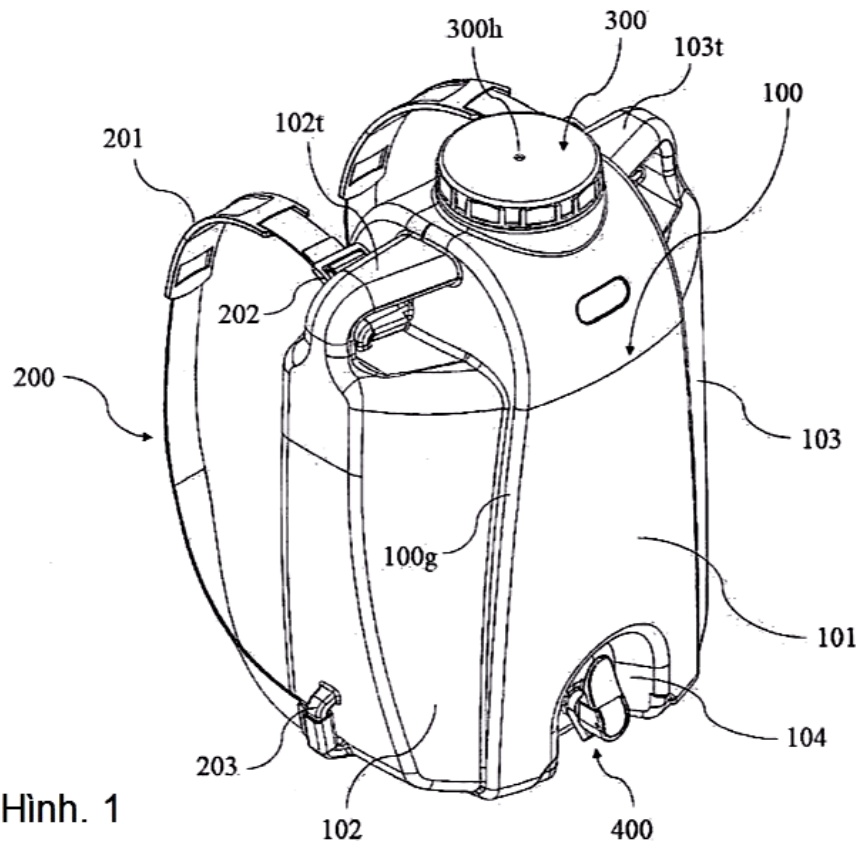
298 Hồ Học Lãm, khu phố 3, phường An Lạc, quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Đức Xuyên (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ INVENTIO (INVENTIO CO.,LTD)

(54) **GÙI NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến gùi nước bao gồm: thân rộng để chứa nước, quai đeo, miệng có nắp, và vòi nước. Quai đeo được lắp vào thân rộng sao cho người sử dụng có thể đeo gùi nước trên lưng, miệng có nắp được bố trí ở phần phía trên của thân rộng để có thể cho nước vào hoặc lấy nước ra thông qua miệng có nắp này, và vòi nước được bố trí ở phần phía dưới của thân rộng để thuận tiện cho việc lấy nước ra thông qua vòi nước này. Thân rộng có bề mặt phía sau được làm cong để khi người sử dụng đeo gùi nước trên lưng, phần bề mặt phía sau của thân rộng tiếp xúc và ôm vào lưng của người sử dụng.



Hình. 1

(11) **4929 A**

(43) 26/04/2021

(21) **2-2020-00672**

(22) 30/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2020

(51) **G08B 29/00; H04W 84/18; G08B 21/12**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP HCM (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Phạm Quốc Cường (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG BẢN ĐỒ CẢNH BÁO RỦI RO SỬ DỤNG CẢM BIẾN NĂNG LƯỢNG THẤP VÀ ẢNH VIỄN THÁM**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp xây dựng bản đồ cảnh báo rủi ro ô nhiễm không khí và các vấn đề liên quan sử dụng cho các đô thị lớn sử dụng cảm biến năng lượng thấp và ảnh viễn thám. Phương pháp hướng đến việc kết hợp giữa sử dụng các cảm biến và ảnh viễn thám để tính toán được mức độ ô nhiễm không khí và các vấn đề liên quan. Việc kết hợp này sẽ giúp cho phạm vi tính toán rộng hơn và chi phí hiện thực thấp hơn do không cần thiết phải lắp đặt cảm biến ở tất cả mọi vị trí trong một đô thị lớn. Phương pháp sử dụng các cảm biến để đo đạc các thông số cần thiết tại các khu vực đông dân cư và sử dụng ảnh viễn thám để rút trích thông tin cho các khu vực chưa lắp đặt cảm biến. Phương pháp sẽ phát đi cảnh báo đến người dân và các cơ quan hữu quan khi ghi nhận những thông số vượt ngưỡng cho phép tại một khu vực cụ thể.

(11) 4930 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2021-00020

(22) 15/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/01/2021

(51) **B25B 11/00**

(71) **VÕ VĂN ĐÚNG (VN)**

Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị Xã Giá Rai, thành Phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) **THIẾT BỊ HÚT TẮM VẬT LIỆU CẦM TAY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất thiết bị hút tẩm vật liệu cầm tay sử dụng để hút và di chuyển các chi tiết dạng tấm nhỏ có khối lượng nhẹ từ một vị trí này tới một vị trí khác trên hiện trường thi công, thiết bị sử dụng nguyên lý hút chân không giúp hạn chế tối đa sức lao động và đảm bảo an toàn lao động cho con người khi cần di chuyển các tấm vật liệu. Thiết bị hút tẩm vật liệu cầm tay bao gồm tấm đế (1) được lắp cố định vào thân đỡ (2) với tấm đỡ (23) kẹp ở giữa, tay cầm (6) được lắp vào phía trên thân đỡ (2), trên tay cầm (6) này có bố trí nút hút khí (11) và trục xả khí (29), thân đỡ (2) có dạng hộp để chứa motor hút (5), hộp pin (31) bên trong. Thiết bị hút tẩm vật liệu cầm tay được ứng dụng trong phạm vi nhà xưởng hoặc các công trình xây dựng, cần di chuyển các chi tiết dạng tấm phẳng với kích thước nhỏ, khối lượng nhẹ.

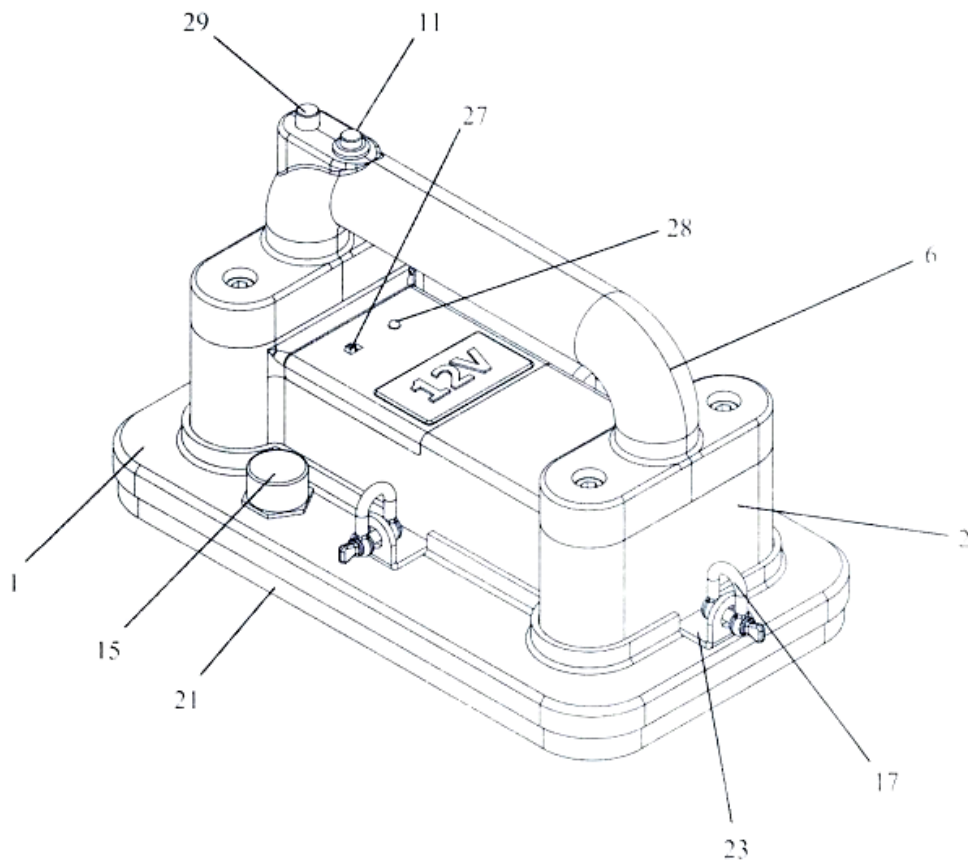


Fig.2

(11) **4931 A**

(43) 26/04/2021

(21) **2-2021-00069**

(22) 22/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/02/2021

(51) **A23B 7/154**

(71) **VIỆN KỸ THUẬT NHIỆT ĐỐI - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A13, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Mai Đức Huỳnh (VN); Vũ Quốc Trung (VN); Nguyễn Thúy Chinh (VN); Thái Hoàng (VN); Nguyễn Vũ Giang (VN); Vũ Quốc Mạnh (VN); Phạm Gia Khiêm (VN); Phạm Thái Sơn (VN); Trần Thị Thùy Dương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM TẠO MÀNG SINH HỌC VÀ CHẾ PHẨM TẠO MÀNG SINH HỌC THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm tạo màng sinh học để bảo quản nông sản, trong đó quy trình này cho phép phối kết hợp giữa nano bạc và nano hydroxyapatit và chitosan tạo nên phức hợp huyền phù cho phép phân phối đồng đều các thành phần này trong nền gelatin và polyetylen oxit. Chế phẩm tạo màng sinh học thu được từ giải pháp hữu ích cho phép dễ dàng tạo màng mỏng trên bề mặt, có khả năng ức chế sự phát triển của vi khuẩn nhưng vẫn cho phép trao đổi khí, thích hợp ứng dụng để bảo quản nông sản.

(11) 4932 A

(43) 26/04/2021

(21) 2-2021-00075

(22) 26/02/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/02/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/03/2021

(51) E02B 3/04

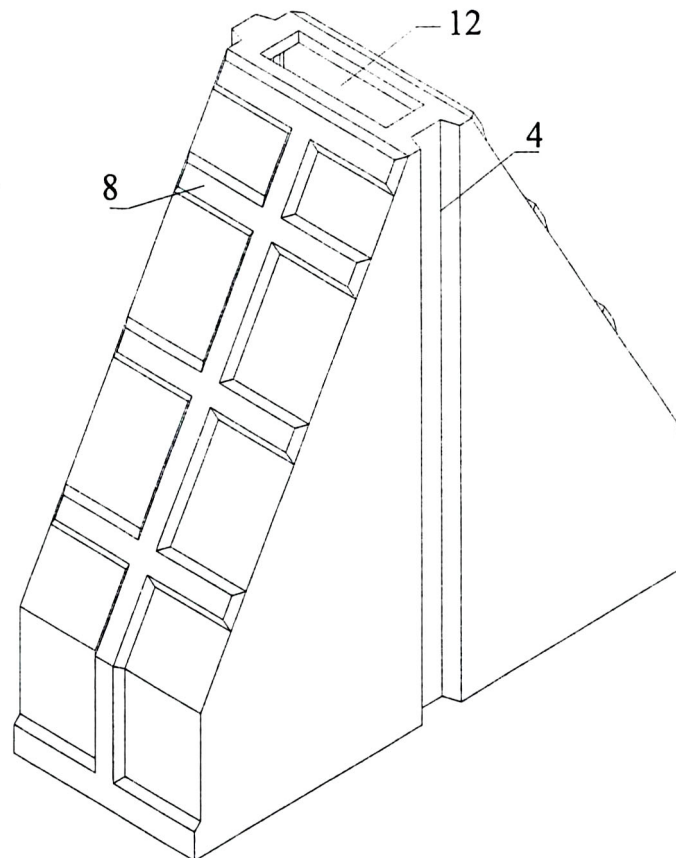
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 6 đường 3 Tháng 2, phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(72) Hoàng Đức Thảo (VN)

(54) **CÁU KIỆN LẮP GHÉP BẢO VỆ BỜ SÔNG, HỒ VÀ ĐÊ BIỂN**

- (57) Cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển ứng dụng để lắp đặt tại các đê biển hoặc tại bờ sông, hồ với mục đích tăng cường ổn định công trình, cụ thể cấu kiện lắp ghép bảo vệ bờ sông, hồ và đê biển bao gồm các môđun cấu kiện được liên kết với nhau theo chiều dài công trình, mỗi môđun cấu kiện có phần thân (1) phần thân (1) có dạng khối rỗng bằng bê tông liền khối tạo bởi phần mặt trước, phần mặt sau, hai phần mặt bên riêng phần mặt trên và phần mặt đáy để hở, góc tiếp xúc giữa các cạnh và thành bên được vát góc hoặc bo tròn; phần mặt trên có lỗ chờ (12) để bơm vật liệu chèn (14) vào bên trong cấu kiện; hai phần mặt bên được thiết kế mỗi nối (4) để liên kết hai môđun cấu kiện với nhau.



- (11) 4933 A (43) 26/04/2021
 (21) 2-2021-00077 (85) 01/03/2021
 (22) 13/08/2019 (86) PCT/JP2019/031813 13/08/2019
 (30) 2018-003144 14/08/2018 JP (87) WO2020/036169 20/02/2020

(51) *A61F 13/49; A61F 13/56; A61F 13/514; A61F 13/532; A61F 13/42; A61F 13/493*

(71) UNICHARM CORPORATION (JP)

182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990111, Japan

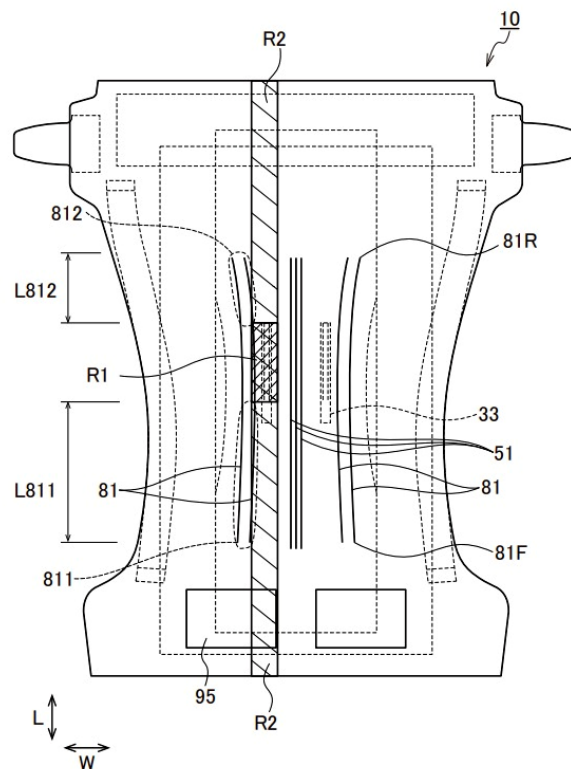
(72) SAKAGUCHI, Satoru (JP); YAMANAKA, Yasuhiro (JP); TAKAHASHI, Maika (JP); ICHIHARA, Takumi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tã lót dùng một lần mà có sự vừa khít với cơ thể được cải thiện và người sử dụng có thể dễ dàng kiểm tra được là lõi thấm hút bị biến dạng vào trong hình dạng lõi về phía thân, và ưu tiên là tã lót dùng một lần có thể tạo ra cảm giác an toàn với sự rò rỉ. Tã lót dùng một lần (10) bao gồm lõi thấm hút (31) ít nhất được bố trí trong vùng đũng và cặp các chi tiết đàn hồi ở đũng (41) kéo giãn theo hướng trước sau trong vùng phủ chông lõi thấm hút của vùng đũng. Chi tiết đàn hồi ở đũng được bố trí trên phía bề mặt không tiếp xúc da của lõi thấm hút. Phần trang trí (81) được bố trí dọc theo chi tiết đàn hồi ở đũng gần chi tiết đàn hồi ở đũng hoặc ở phần phủ chông chi tiết đàn hồi ở đũng.

FIG. 2



- (11) 4934 A (43) 26/04/2021
(21) 2-2021-00079 (85) 01/03/2021
(22) 06/08/2019 (86) PCT/US2019/045198 06/08/2019
(30) 62/714,934 06/08/2018 US (87) WO2020/033341 13/02/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) *B25F 5/00; H02J 7/00; G06K 19/07*

(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**

100 Innovation Way, Anderson, SC 29621, United States of America

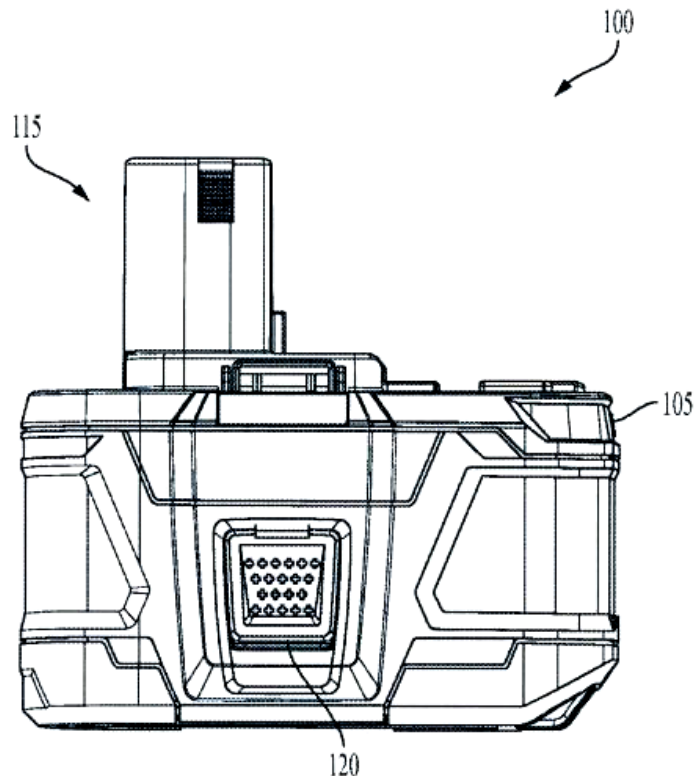
(72) HUGGINS, Mark (US); ROWE, Tyler J. (US); BRYAN, Frederick W. (US); THOMAS, Gian S.E. (VC); STOKES, Mark K. (US); MCNABB, William M. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHỞI ĐỘNG THEO CÁCH CHỌN LỌC HOẠT ĐỘNG CỦA THIẾT BỊ**

- (57) Thiết bị bao gồm bộ điều khiển có bộ phận xử lý và bộ nhớ. Thiết bị này bao gồm mạch khởi động. Mạch khởi động ngăn chặn thiết bị hoạt động (ví dụ, phóng dòng điện và/hoặc nhận dòng điện sạc) cho đến khi mạch khởi động được kích hoạt. Mạch khởi động này bao gồm thành phần kích hoạt chẳng hạn như mạch truyền thông trường gần. Thành phần kích hoạt được tạo cấu hình hoặc hoạt động được để làm cho thiết bị được bật khi thành phần kích hoạt được kích hoạt bởi thiết bị khởi động bên ngoài.

FIG. 2



PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2017-04273	62963	27/05/2019	17/03/2021	B29D 30/00
2	1-2018-04243	62494	25/04/2019	15/03/2021	B62M 7/10
3	1-2018-04259	62497	25/04/2019	04/03/2021	F27B 7/00
4	1-2018-04303	62512	25/04/2019	05/03/2021	H01L 51/00
5	1-2018-04305	62513	25/04/2019	03/03/2021	G09G 5/00
6	1-2018-04491	71134	27/07/2020	26/02/2021	A61F 13/49
7	1-2018-04492	71135	27/07/2020	26/02/2021	A61F 13/49
8	1-2018-04682	63072	27/05/2019	26/02/2021	B62K 25/04
9	1-2018-04765	63084	27/05/2019	26/02/2021	B62K 11/04
10	1-2018-04801	63089	27/05/2019	16/03/2021	H01L 051/56
11	1-2018-05075	63120	27/05/2019	03/03/2021	A01B 69/00
12	1-2018-06071	71153	27/07/2020	10/03/2021	G06F 19/00
13	1-2019-02846	70419	25/06/2020	11/03/2021	H04M 1/02
14	1-2019-06243	70496	25/06/2020	02/03/2021	G06Q 20/10
15	1-2019-06468	70515	25/06/2020	16/03/2021	A61F 13/15
16	1-2019-06994	68991	25/02/2020	26/02/2021	H04N 19/593
17	1-2019-07061	69218	25/03/2020	22/03/2021	G11B 23/00
18	1-2020-00369	76186	25/03/2021	10/03/2021	B01F 13/00
19	1-2020-00836	72390	25/08/2020	12/03/2021	A61K 31/352
20	1-2020-00911	72406	25/08/2020	25/02/2021	A61K 31/27
21	1-2020-01015	70207	25/05/2020	25/02/2021	H04L 1/18
22	1-2020-01029	71431	27/07/2020	03/03/2021	C12N 15/86
23	1-2020-01038	71961	25/08/2020	08/03/2021	A61K 31/7088
24	1-2020-01039	70808	25/06/2020	05/03/2021	A61K 31/7125
25	1-2020-01163	70844	25/06/2020	26/02/2021	C08G 65/00
26	1-2020-01180	71973	25/08/2020	25/02/2021	C08K 3/32
27	1-2020-01279	76197	25/03/2021	01/03/2021	A61K 9/16
28	1-2020-01289	70888	25/06/2020	04/03/2021	C07D 401/14
29	1-2020-01372	71998	25/08/2020	08/03/2021	F16H 19/06
30	1-2020-01425	72001	25/08/2020	16/03/2021	A61F 13/53
31	1-2020-01471	72006	25/08/2020	08/03/2021	B29C 44/34
32	1-2020-01472	72007	25/08/2020	11/03/2021	A01N 43/42
33	1-2020-01480	71503	27/07/2020	02/03/2021	A01N 43/36
34	1-2020-01487	72009	25/08/2020	08/03/2021	A61K 9/00
35	1-2020-01499	76201	25/03/2021	11/03/2021	A61K 9/08
36	1-2020-01508	70965	25/06/2020	22/03/2021	A61K 9/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2021)

37	1-2020-01518	72882	25/09/2020	24/03/2021	E21B 43/25
38	1-2020-01537	72885	25/09/2020	25/02/2021	C07K 16/24
39	1-2020-01548	73489	26/10/2020	25/02/2021	C07K 16/28
40	1-2020-01573	70982	25/06/2020	04/03/2021	H04L 5/00
41	1-2020-01587	70990	25/06/2020	01/03/2021	A61K 31/197
42	1-2020-01592	72365	25/08/2020	09/03/2021	A61K 9/00
43	1-2020-01638	71525	27/07/2020	22/03/2021	B32B 27/00
44	1-2020-01639	72889	25/09/2020	15/03/2021	C08G 18/28
45	1-2020-01640	71526	27/07/2020	16/03/2021	A01C 1/06
46	1-2020-01642	72371	25/08/2020	05/03/2021	C07D 451/14
47	1-2020-01656	71534	27/07/2020	02/03/2021	A23C 15/12
48	1-2020-01702	71031	25/06/2020	11/03/2021	A61K 35/76
49	1-2020-01706	71033	25/06/2020	04/03/2021	H04N 13/161
50	1-2020-01712	71546	27/07/2020	24/03/2021	A01N 63/00
51	1-2020-01725	73503	26/10/2020	02/03/2021	B65D 41/04
52	1-2020-01729	71550	27/07/2020	19/03/2021	C23C 2/18
53	1-2020-01731	71042	25/06/2020	04/03/2021	H04W 12/12
54	1-2020-01744	72380	25/08/2020	12/03/2021	A23L 7/109
55	1-2020-01745	71555	27/07/2020	12/03/2021	A23L 7/109
56	1-2020-01767	72901	25/09/2020	18/03/2021	A61K 47/20
57	1-2020-01780	71058	25/06/2020	01/03/2021	A61K 39/395
58	1-2020-01795	72906	25/09/2020	15/03/2021	C09J 7/21
59	1-2020-01797	71060	25/06/2020	25/02/2021	E05C 17/14
60	1-2020-01799	71061	25/06/2020	18/03/2021	F16L 5/04
61	1-2020-01812	71570	27/07/2020	10/03/2021	H05K 3/42
62	1-2020-01829	71065	25/06/2020	09/03/2021	H04W 12/04
63	1-2020-01832	71576	27/07/2020	26/02/2021	B21D 7/024
64	1-2020-01851	71578	27/07/2020	22/03/2021	A61K 31/4965
65	1-2020-01868	71588	27/07/2020	15/03/2021	H04N 19/513
66	1-2020-01872	74541	25/12/2020	02/03/2021	A61K 38/00
67	1-2020-01874	72024	25/08/2020	08/03/2021	A41D 19/015
68	1-2020-01876	74542	25/12/2020	25/02/2021	A61K 31/519
69	1-2020-01880	71076	25/06/2020	01/03/2021	B01D 63/08
70	1-2020-01883	71592	27/07/2020	03/03/2021	A61K 39/145
71	1-2020-01894	72027	25/08/2020	25/02/2021	A61F 13/49
72	1-2020-01896	71594	27/07/2020	26/02/2021	A61F 13/49
73	1-2020-01902	71596	27/07/2020	08/03/2021	B32B 27/00
74	1-2020-01913	71602	27/07/2020	03/03/2021	G01R 1/067
75	1-2020-01940	72918	25/09/2020	01/03/2021	B01D 63/08
76	1-2020-01941	71085	25/06/2020	01/03/2021	B01L 9/00
77	1-2020-01944	72033	25/08/2020	23/03/2021	A61K 31/437
78	1-2020-01950	71088	25/06/2020	01/03/2021	B01F 5/06
79	1-2020-01952	73523	26/10/2020	22/03/2021	H04L 9/32
80	1-2020-01956	71089	25/06/2020	10/03/2021	H04W 72/04
81	1-2020-01957	71090	25/06/2020	10/03/2021	C23C 2/20
82	1-2020-01969	72920	25/09/2020	04/03/2021	H04N 19/139

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2021)

83	1-2020-01974	72037	25/08/2020	01/03/2021	A61K 38/16
84	1-2020-01975	74547	25/12/2020	02/03/2021	D01D 5/04
85	1-2020-01977	71094	25/06/2020	26/02/2021	C03C 15/00
86	1-2020-01978	71095	25/06/2020	26/02/2021	B32B 17/06
87	1-2020-01987	73525	26/10/2020	04/03/2021	C02F 11/02
88	1-2020-01988	72040	25/08/2020	09/03/2021	H04N 19/139
89	1-2020-02007	74121	25/11/2020	08/03/2021	F42B 12/06
90	1-2020-02019	71632	27/07/2020	23/03/2021	B05B 11/00
91	1-2020-02020	72054	25/08/2020	26/02/2021	A01K 67/027
92	1-2020-02026	71635	27/07/2020	09/03/2021	H01L 27/15
93	1-2020-02031	71636	27/07/2020	10/03/2021	A61K 8/02
94	1-2020-02033	72922	25/09/2020	11/03/2021	C12N 1/00
95	1-2020-02047	72135	25/08/2020	01/03/2021	A01H 6/28
96	1-2020-02048	72924	25/09/2020	11/03/2021	A01H 1/02
97	1-2020-02058	71643	27/07/2020	26/02/2021	C08F 8/06
98	1-2020-02062	71644	27/07/2020	10/03/2021	C07D 333/64
99	1-2020-02091	71648	27/07/2020	01/03/2021	C07D 213/71
100	1-2020-02100	75598	25/02/2021	11/03/2021	C12N 15/113
101	1-2020-02106	71653	27/07/2020	17/03/2021	C08K 5/134
102	1-2020-02112	71114	25/06/2020	04/03/2021	B01J 13/14
103	1-2020-02123	71658	27/07/2020	22/03/2021	C07D 401/14
104	1-2020-02147	72437	25/08/2020	02/03/2021	A61K 48/00
105	1-2020-02175	71119	25/06/2020	12/03/2021	B64D 11/06
106	1-2020-02193	73554	26/10/2020	26/02/2021	B29D 35/12
107	1-2020-02195	72935	25/09/2020	02/03/2021	G01S 7/539
108	1-2020-02207	73556	26/10/2020	17/03/2021	H01L 27/146
109	1-2020-02233	74131	25/11/2020	12/03/2021	A61K 31/192
110	1-2020-02236	74555	25/12/2020	11/03/2021	C12N 15/113
111	1-2020-02247	74556	25/12/2020	05/03/2021	H02S 10/40
112	1-2020-02254	74133	25/11/2020	23/03/2021	B82Y 40/00
113	1-2020-02295	75602	25/02/2021	09/03/2021	B23K 10/02
114	1-2020-02301	71130	25/06/2020	24/03/2021	E04B 1/28
115	1-2020-02312	74559	25/12/2020	22/03/2021	C07K 16/28
116	1-2020-02313	71721	27/07/2020	24/03/2021	F24H 9/20
117	1-2020-02316	74560	25/12/2020	18/03/2021	G01J 3/46
118	1-2020-02333	72061	25/08/2020	22/03/2021	C02F 1/44
119	1-2020-02358	71738	27/07/2020	10/03/2021	E04F 13/12
120	1-2020-02372	73567	26/10/2020	02/03/2021	F16K 27/00
121	1-2020-02397	71756	27/07/2020	19/03/2021	H04W 24/10
122	1-2020-02415	71761	27/07/2020	05/03/2021	H04N 19/196
123	1-2020-02419	76213	25/03/2021	02/03/2021	B62H 5/02
124	1-2020-02441	72498	25/08/2020	22/03/2021	G01N 33/543
125	1-2020-02444	72957	25/09/2020	15/03/2021	C12N 15/13
126	1-2020-02461	72959	25/09/2020	08/03/2021	C09D 5/02
127	1-2020-02512	74150	25/11/2020	12/03/2021	A01K 67/027
128	1-2020-02526	72520	25/08/2020	10/03/2021	C07F 9/09

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2021)

129	1-2020-02533	74152	25/11/2020	04/03/2021	G02B 6/38
130	1-2020-02570	71799	27/07/2020	19/03/2021	H04N 19/11
131	1-2020-02572	72971	25/09/2020	03/03/2021	A61K 31/40
132	1-2020-02576	71801	27/07/2020	16/03/2021	C08L 21/00
133	1-2020-02583	72087	25/08/2020	05/03/2021	G06F 17/30
134	1-2020-02587	71802	27/07/2020	15/03/2021	G01N 17/02
135	1-2020-02595	71806	27/07/2020	16/03/2021	A01H 5/00
136	1-2020-02597	71808	27/07/2020	18/03/2021	C25D 17/00
137	1-2020-02598	71809	27/07/2020	18/03/2021	C25D 21/16
138	1-2020-02675	71825	27/07/2020	08/03/2021	B32B 5/26
139	1-2020-02677	75610	25/02/2021	24/03/2021	C07D 401/14
140	1-2020-02734	72982	25/09/2020	03/03/2021	C07D 498/22
141	1-2020-02743	74576	25/12/2020	23/03/2021	C03C 17/34
142	1-2020-02813	72140	25/08/2020	05/03/2021	A01K 87/00
143	1-2020-02845	71843	27/07/2020	09/03/2021	B01D 5/00
144	1-2020-02848	73599	26/10/2020	16/03/2021	A23L 3/00
145	1-2020-02934	72542	25/08/2020	01/03/2021	H04N 19/119
146	1-2020-02954	72550	25/08/2020	03/03/2021	C12N 1/20
147	1-2020-03003	73614	26/10/2020	22/03/2021	H04N 21/475
148	1-2020-03062	72593	25/08/2020	22/03/2021	H04N 21/45
149	1-2020-03089	72600	25/08/2020	26/02/2021	B65G 45/14
150	1-2020-03105	75616	25/02/2021	05/03/2021	A01N 43/707
151	1-2020-03116	76235	25/03/2021	12/03/2021	A61K 8/49
152	1-2020-03130	74629	25/12/2020	16/03/2021	C07C 255/57
153	1-2020-03236	76242	25/03/2021	08/03/2021	A61K 39/00
154	1-2020-03284	73078	25/09/2020	24/03/2021	C08F 2/00
155	1-2020-03285	73079	25/09/2020	24/03/2021	C04B 24/12
156	1-2020-03288	74647	25/12/2020	23/03/2021	H04N 19/597
157	1-2020-03313	75627	25/02/2021	03/03/2021	C12N 1/20
158	1-2020-03412	72621	25/08/2020	23/03/2021	C08F 220/18
159	1-2020-03444	73132	25/09/2020	16/03/2021	A61K 39/09
160	1-2020-03464	72635	25/08/2020	16/03/2021	A61K 36/82
161	1-2020-03475	74672	25/12/2020	17/03/2021	C09K 11/00
162	1-2020-03482	72640	25/08/2020	15/03/2021	C25D 11/30
163	1-2020-03503	74205	25/11/2020	03/03/2021	C05D 1/00
164	1-2020-03505	73147	25/09/2020	05/03/2021	C07D 471/04
165	1-2020-03576	73168	25/09/2020	04/03/2021	C07D 519/00
166	1-2020-03615	73176	25/09/2020	23/03/2021	B23K 26/38
167	1-2020-03642	73683	26/10/2020	23/03/2021	A01K 5/02
168	1-2020-03645	72669	25/08/2020	17/03/2021	B23K 35/26
169	1-2020-03739	73209	25/09/2020	01/03/2021	A61K 39/102
170	1-2020-03816	75309	25/01/2021	04/03/2021	A45B 1/00
171	1-2020-03826	73230	25/09/2020	04/03/2021	F16C 33/20
172	1-2020-03838	74228	25/11/2020	10/03/2021	G01N 1/20
173	1-2020-03846	75314	25/01/2021	11/03/2021	A61K 31/40
174	1-2020-03873	74233	25/11/2020	04/03/2021	B23K 35/363

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A - QUYỂN 1 (04.2021)

175	1-2020-03891	74716	25/12/2020	05/03/2021	D02G 3/48
176	1-2020-03892	73246	25/09/2020	05/03/2021	D02G 3/48
177	1-2020-04081	73778	26/10/2020	09/03/2021	F23L 15/04
178	1-2020-04190	73805	26/10/2020	16/03/2021	B01J 29/40
179	1-2020-04192	74748	25/12/2020	12/03/2021	A41H 37/10
180	1-2020-04225	74266	25/11/2020	04/03/2021	A61K 31/4418
181	1-2020-04346	73342	25/09/2020	08/03/2021	A61F 13/49
182	1-2020-04348	73344	25/09/2020	05/03/2021	A61F 13/49
183	1-2020-04448	73878	26/10/2020	19/03/2021	B65D 90/02
184	1-2020-04496	75687	25/02/2021	23/03/2021	C12N 9/00
185	1-2020-04503	74295	25/11/2020	18/03/2021	A01N 43/78
186	1-2020-04855	76336	25/03/2021	09/03/2021	E04B 1/22
187	1-2020-05291	74453	25/11/2020	04/03/2021	C08G 59/66
188	1-2020-05816	76444	25/03/2021	02/03/2021	H01L 31/073
189	1-2020-06067	76482	25/03/2021	19/03/2021	G01G 9/00
190	1-2020-06423	76539	25/03/2021	16/03/2021	G08B 17/107
191	1-2020-06451	76545	25/03/2021	04/03/2021	A61K 31/7048
192	1-2020-06510	75935	25/02/2021	25/02/2021	C08F 4/14
193	1-2020-07330	76765	25/03/2021	10/03/2021	A23L 7/117
194	1-2020-07331	76766	25/03/2021	10/03/2021	A23L 19/10
195	1-2020-07518	76821	25/03/2021	10/03/2021	H01F 41/02
196	1-2020-07586	76836	25/03/2021	04/03/2021	C03C 23/00
197	1-2020-07665	76855	25/03/2021	16/03/2021	H04W 28/04
198	2-2018-00095	4262	25/10/2019	11/03/2021	H02K -007/10
199	2-2018-00096	4263	25/10/2019	11/03/2021	F16H 001/00
200	2-2018-00205	4243	25/09/2019	25/02/2021	B62J 1/00
201	2-2018-00206	4244	25/09/2019	25/02/2021	B62J 1/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 3469w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00184 Ngày nộp: 19/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07114	16/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 3470w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01797 Ngày nộp: 05/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03352	29/08/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 3471w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01803 Ngày nộp: 06/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2021)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-03142	24/08/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
Tầng G, số 49 Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Thông báo số: 3473w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01978 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00101	09/01/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

Thông báo số: 3477w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02070 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05927	16/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: PURPANA (BEIJING) TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)
6F, Bldg 4, No. 9, Medisci Rd., Zhongguancun Life Science Park,
Changping District, Beijing 102206, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 3486w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02135 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05581	29/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: AQUESYS, INC. (US)

5 Giralda Farms, Madison, New Jersey, 07940 United States of America

Thông báo số: 3487w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01603 Ngày nộp: 12/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00793	13/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

Số 1 phố Nguyễn Gia Thiều, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

Thông báo số: 3488w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01975 Ngày nộp: 02/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06027	21/10/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2021)

Thông báo số: 3490w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01727 Ngày nộp: 28/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04836	21/08/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: Trần Mỹ Duyên

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 244/33 Khu Phố 3, Phường Tăng Nhơn Phú B, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 3496w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01857 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02676	22/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SCEYE SA (CH)

Place Saint-Francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

Thông báo số: 3497w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01896 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00210	13/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Viện Công nghệ Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)

Số 1A, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 3501w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01824 Ngày nộp: 11/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06858	05/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mitsubishi Power, Ltd. (JP)

3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

Thông báo số: 3502w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01912 Ngày nộp: 20/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02497	04/05/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: Hoàng Thị Thu

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: 66/10 ấp Hậu Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Thông báo số: 3885w/TB-SHTT, ngày 26/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00305 Ngày nộp: 27/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05572	10/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Viện Công nghệ Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)

Số 1A, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 3889w/TB-SHTT, ngày 26/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01867 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06051	22/10/2020

Mục sửa đổi: Địa chỉ của tác giả sáng chế

Nội dung mới: Địa chỉ của tác giả sáng chế KOBUCHI, Shinichi (JP) được sửa thành:
C/o TOYOBO CO., LTD., 2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku,
Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

Thông báo số: 3890w/TB-SHTT, ngày 26/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00822 Ngày nộp: 16/06/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05333	27/09/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Maxim Electrical Services (Vic) Pty Ltd (AU)
9-11 Abbott Street, Alphington, Victoria 3078 Australia

Thông báo số: 3892w/TB-SHTT, ngày 26/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00023 Ngày nộp: 06/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04647	29/11/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: LIGHTNING PROTECTION SYSTEM SDN BHD (MY)
No. 42-4, Jalan Kuchai Maju 10, Kuchai Entrepreneurs' Park, 58200,
Kuala Lumpur, Malaysia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4143w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01895 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03347	31/07/2018
1-2020-04216	31/07/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Viện Công nghệ Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 1A, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4145w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00427 Ngày nộp: 31/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01949	27/05/2016
1-2016-02779	27/07/2016
1-2016-04967	20/12/2016

Mục sửa đổi: Tên của chủ đơn, tên tác giả

Nội dung mới: 1. Tên của chủ đơn được sửa thành:
MAP PACIFIC PTE LTD (SG)
2. Tên tác giả CHAN SU MIN, CHARMAINE (SG) được sửa thành:
CHAN YI XUAN, CHARMAINE (SG)

Thông báo số: 4146w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01352 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01757	26/03/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

1-2020-01758	26/03/2020
1-2020-01759	26/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)
1-1-1, Koishikawa, Bunkyo-ku, Tokyo 1128503, Japan

Thông báo số: 4147w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02004 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06563	12/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ PADEMARK(PADEMARK CO.,LTD.)
Số nhà 355, tổ 17A, phường Định Công, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

Thông báo số: 4148w/TB-SHTT, ngày 01/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00428 Ngày nộp: 31/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00325	24/01/2018
1-2018-00326	24/01/2018
1-2018-04775	26/10/2018
1-2019-01632	01/04/2019

Mục sửa đổi: Tên tác giả sáng chế
Nội dung mới: Tên tác giả CHAN SU MIN, CHARMAINE (SG) được sửa thành:
CHAN YI XUAN, CHARMAINE (SG)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4631w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-00373 Ngày nộp: 19/03/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03847	29/09/2017
1-2018-00777	26/02/2018
1-2018-00778	26/02/2018
1-2018-00779	26/02/2018
1-2018-00781	26/02/2018
1-2018-00782	26/02/2018
1-2018-00784	26/02/2018

Mục sửa đổi: Tên chủ đơn, đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: 1. Tên chủ đơn Hong International Corp (KR) được sửa thành:
Phoenixdarts Co., Ltd. (KR)
2. Đại diện sở hữu công nghiệp được sửa thành:
CÔNG TY TNHH BANCA
15B Triệu Việt Vương, Hà Nội, Việt Nam

Thông báo số: 4632w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02054 Ngày nộp: 14/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05053	16/09/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ AZURE VIỆT NAM (AZURE IP CO.,LTD)
Số 1 ngõ 3 Yết Kiêu, phường Yết Kiêu, quận Hà Đông, TP. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4634w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01828 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-02726	22/07/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mitsubishi Power, Ltd. (JP)

3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

Thông báo số: 4635w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01620 Ngày nộp: 14/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00459	21/01/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SKYLINE BIOSCIENCES, LLC (US)

330 North Wabash Avenue, Suite 3500, Chicago, IL 60611, United States of America

Thông báo số: 4636w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01521 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04333	27/07/2020

Mục sửa đổi: Quốc tịch của tác giả

Nội dung mới: Quốc tịch của tác giả SCHOLZ, Marc-Sebastian (GB) được sửa thành: SCHOLZ, Marc-Sebastian (DE)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4637w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00366 Ngày nộp: 03/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03518	01/07/2019
1-2019-03686	09/07/2019

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:

Tên đầy đủ: Võ Văn Dũng

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Thông báo số: 4638w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01850 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03515	17/06/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4640w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01851 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03435	15/06/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4643w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01949 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04255	26/10/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Carlsberg Breweries A/S (DK)
J.C. Jacobsens Gade 1, DK-1799 Copenhagen V, Denmark

Thông báo số: 4644w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02006 Ngày nộp: 07/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-00807	27/02/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh(DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)
Tầng 4, số 57 ngõ 66 phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP. Hà Nội

Thông báo số: 4645w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01829 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2013-01992	26/06/2013

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mitsubishi Power, Ltd. (JP)
3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4646w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01830 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04226	25/09/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mitsubishi Power, Ltd. (JP)

3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

Thông báo số: 4648w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01948 Ngày nộp: 27/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02828	29/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Carlsberg Breweries A/S (DK)

J.C. Jacobsens Gade 1, DK-1799 Copenhagen V, Denmark

Thông báo số: 5200w/TB-SHTT, ngày 22/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00290 Ngày nộp: 26/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07395	21/12/2020

Mục sửa đổi: Yêu cầu được hưởng quyền ưu tiên

Nội dung mới: Ghi nhận quyền ưu tiên theo đơn đầu tiên 1-2020-04706 nộp ngày 17/08/2020 tại Việt Nam

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5202w/TB-SHTT, ngày 22/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01863 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07283	23/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mitsubishi Power, Ltd. (JP)

3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

Thông báo số: 5203w/TB-SHTT, ngày 22/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01864 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06448	19/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mitsubishi Power, Ltd. (JP)

3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

Thông báo số: 5204w/TB-SHTT, ngày 22/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01865 Ngày nộp: 17/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05632	14/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Mitsubishi Power, Ltd. (JP)

3-1, Minatomirai 3-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5205w/TB-SHTT, ngày 22/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02143 Ngày nộp: 25/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06448	05/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5206w/TB-SHTT, ngày 22/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01833 Ngày nộp: 12/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05346	29/11/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT(ALIAT LEGAL)

Tầng 14 VinCom Center, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 5208w/TB-SHTT, ngày 22/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00413 Ngày nộp: 19/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-03560	28/09/2015

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)

CSIRO Black Mountain Science and Innovation Park, Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5211w/TB-SHTT, ngày 22/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01762 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01375	02/04/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NJT COPPER TUBE CORPORATION (JP)
100, Shinmichi, Ogi-cho, Toyokawa-city, Aichi 441-1295, Japan

Thông báo số: 5212w/TB-SHTT, ngày 22/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-01763 Ngày nộp: 30/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03070	16/07/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: NJT COPPER TUBE CORPORATION (JP)
100, Shinmichi, Ogi-cho, Toyokawa-city, Aichi 441-1295, Japan

Thông báo số: 5213w/TB-SHTT, ngày 22/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2020-02071 Ngày nộp: 16/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05927	16/10/2020

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: ZHANG Xianjun
Quốc tịch: CN
Địa chỉ: RM 401, 4F, Bldg 9, No. 4 Life Science Park Rd, Changping,
Beijing, 102206, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5249w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00049 Ngày nộp: 08/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01893	18/09/2014

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5250w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00050 Ngày nộp: 08/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02587	20/05/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5251w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00051 Ngày nộp: 08/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02378	01/07/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5252w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00052 Ngày nộp: 08/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03733	25/09/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5253w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00053 Ngày nộp: 08/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01616	28/04/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5254w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00054 Ngày nộp: 08/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04519	23/11/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5255w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00055 Ngày nộp: 08/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01586	27/04/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5256w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00056 Ngày nộp: 08/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01585	27/04/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5257w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00057 Ngày nộp: 08/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01079	24/03/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5258w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00058 Ngày nộp: 08/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-00124	12/01/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5259w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00059 Ngày nộp: 08/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01129	28/03/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5260w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00060 Ngày nộp: 08/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-01587	27/04/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5261w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00061 Ngày nộp: 08/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07450	30/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5262w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00069 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-00402	06/02/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5263w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00070 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01231	26/03/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5264w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00071 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04738	05/12/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5265w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00072 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03116	15/08/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5266w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00073 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02270	29/05/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5267w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00074 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04420	08/10/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5268w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00075 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03627	17/08/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5269w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00076 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05917	26/12/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5270w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00077 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-03903	05/09/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5271w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00078 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-05217	22/12/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5272w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00079 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05955	27/12/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5273w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00080 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01796	27/04/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5274w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00081 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-06012	28/12/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5275w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00082 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01500	10/04/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5276w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00083 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04069	10/03/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5277w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00084 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-03333	11/09/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5278w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00085 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06223	07/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5279w/TB-SHTT, ngày 23/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00086 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01469	25/03/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5290w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00087 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03409	15/06/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5291w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00088 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06612	10/02/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5292w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00089 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05420	09/06/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5293w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00091 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02747	28/07/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5294w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00092 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01873	16/04/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5295w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00093 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02748	28/07/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5296w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00094 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05781	22/12/2014

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5297w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00095 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04979	22/12/2014

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5298w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00096 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04980	22/12/2014

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5299w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00097 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01862	30/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5300w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00098 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03985	29/12/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5301w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00099 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-02037	09/06/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5302w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00100 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01841	11/09/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5303w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00101 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03602	08/11/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5304w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00102 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00587	12/01/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5305w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00103 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05710	11/09/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5306w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00104 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-03331	11/09/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5307w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00105 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02773	20/09/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5308w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00106 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00851	21/02/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5309w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00107 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00754	12/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5310w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00108 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-04848	12/12/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5311w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00109 Ngày nộp: 11/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03330	29/08/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5312w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00127 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05079	17/09/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5313w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00128 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04770	29/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5314w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00129 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05422	02/10/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5315w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00130 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05306	27/09/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5316w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00131 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05696	16/10/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5317w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00132 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05264	26/09/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5318w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00133 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07052	13/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5319w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00134 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05075	17/09/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5320w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00135 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03040	07/06/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5321w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00136 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00980	24/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5322w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00137 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03117	15/08/2017

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5323w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00138 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02886	06/03/2014

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5324w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00139 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02885	20/03/2014

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5325w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00140 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-01624	05/05/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5326w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00141 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2016-00007	04/01/2016

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5327w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00142 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-03600	30/09/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5328w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00143 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00413	18/09/2015

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5329w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00144 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04199	21/09/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5330w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00145 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04530	12/10/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5331w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00146 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00505	28/01/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5332w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00147 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04505	11/10/2018

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5333w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00148 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06231	07/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 5334w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00149 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04534	16/08/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 5335w/TB-SHTT, ngày 24/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-00150 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00421	24/01/2019

Mục sửa đổi: Đại diện Sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 3483w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-02085 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00560	05/11/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung 03 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:

1. Tên đầy đủ: Ngô Võ Kế Thành

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Lô I3, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Tên đầy đủ: Huỳnh Trọng Phát

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Lô I3, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Tên đầy đủ: Trần Thị Lệ Khanh

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Lô I3, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 3489w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-00327 Ngày nộp: 28/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2014-00229	03/09/2014

Mục sửa đổi: Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp.

Nội dung mới: Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp đối với đại diện: Trung tâm sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ (mã đại diện 177).

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 3498w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2020-01897 Ngày nộp: 19/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00587	23/12/2019
2-2019-00588	23/12/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Viện Công nghệ Hóa học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 1A, đường Thạnh Lộc 29, khu phố 1, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 4633w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-00420 Ngày nộp: 22/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00039	29/01/2019

Mục sửa đổi: Bổ sung tác giả sáng chế, sửa đổi thứ tự tác giả sáng chế

Nội dung mới: 1. Bổ sung tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:
Tên đầy đủ: Nguyễn Hữu Năm

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Số 8, ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

2. Sửa đổi thứ tự tác giả sáng chế trong Danh sách các tác giả:
Vũ Bá Thao, Viện thủy công - Số 3, ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội [VN]; Nguyễn Quốc Dũng, Viện thủy công - Số 3, ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội [VN]; Phạm Văn Minh, Viện thủy công - Số 3, ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội [VN]; Nguyễn Huy Vượng, Viện thủy công - Số 3, ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội [VN]; Phan Việt Dũng, Viện thủy công - Số 3, ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội [VN]; Đinh Văn Thức, Viện thủy công - Số 3, ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỂN 1 (04.2021)

Nội [VN]; Nguyễn Hữu Năm, Số 8, ngõ 95 Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội [VN].

Thông báo số: 5201w/TB-SHTT, ngày 22/03/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-00126 Ngày nộp: 13/01/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00506	15/10/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Viện Tài nguyên và Môi trường biển - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VN)
Số 246, đường Đà Nẵng, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 3492w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00933 Ngày nộp: 28/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01883	31/03/2020

Bên chuyển nhượng: JAPAN HEALTH SCIENCES FOUNDATION (JP)
11-1, Iwamoto-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0032
Japan

Bên được chuyển nhượng: JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL
OF NATIONAL INSTITUTE OF INFECTIOUS
DISEASES (JP)
23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 162-8640
Japan

Thông báo số: 3499w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00890 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-04417	12/08/2019

Bên chuyển nhượng: SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan

Bên được chuyển nhượng: POKKA SAPPORO FOOD & BEVERAGE LTD. (JP)
27-1, Sakae 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-
0008 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 3500w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00889 Ngày nộp: 09/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05944	25/10/2019

Bên chuyển nhượng: SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan
Bên được chuyển nhượng: POKKA SAPPORO FOOD & BEVERAGE LTD. (JP)
27-1, Sakae 3-chome, Naka-ku, Nagoya-shi, Aichi 460-0008 Japan

Thông báo số: 3503w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00892 Ngày nộp: 10/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05340	29/11/2018

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN MINH KIÊN (VN)
Đại học FPT, khu công nghệ cao Hòa Lạc - Km29 đại lộ
Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội
Bên được chuyển nhượng: TRƯỜNG ĐẠI HỌC FPT (VN)
Khu giáo dục và đào tạo, khu công nghệ cao Hòa Lạc -
Km29 đại lộ Thăng Long, huyện Thạch Thất, thành phố Hà
Nội

Thông báo số: 4641w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00812 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02774	19/07/2017

Bên chuyển nhượng: SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan
Bên được chuyển nhượng: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Thông báo số: 4642w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00811 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2015-03254	04/09/2015

Bên chuyển nhượng: SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan
Bên được chuyển nhượng: SAPPORO BREWERIES LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan

Thông báo số: 4647w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00813 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05104	15/11/2018

Bên chuyển nhượng: SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan
Bên được chuyển nhượng: SAPPORO BREWERIES LIMITED
 20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan

Thông báo số: 4649w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00381 Ngày nộp: 03/02/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03518	01/07/2019
1-2019-03686	09/07/2019

Bên chuyển nhượng: VÕ VĂN ĐÚNG (VN)
Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 4667w/TB-SHTT, ngày 12/03/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00702 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05879	25/12/2018

Bên chuyển nhượng: TSAUR, GARRY (US)
19222 Tranbarger Street, Rowland Heights, California
91748, United States

Bên được chuyển nhượng: TO2M CORPORATION (TW)
Rm. B8, 3F., No. 1, Lixing 1st Rd., East Dist., Hsinchu City
300, Taiwan

Thông báo số: 4668w/TB-SHTT, ngày 12/03/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00116 Ngày nộp: 28/02/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02146	07/06/2017
1-2017-02147	07/06/2017

Bên chuyển nhượng: MOHAWK INDUSTRIES, INC., (US)
160 South Industrial Blvd., Calhoun, Georgia 30701,
United States of America

Bên được chuyển nhượng: ALADDIN MANUFACTURING CORPORATION (US)
160 South Industrial Blvd., Calhoun, Georgia 30701,
United States of America

Thông báo số: 5215w/TB-SHTT, ngày 22/03/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2020-00723 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-03994	09/07/2020

Bên chuyển nhượng:

HWANG, YOUNGJIN (KR)

417-1002, 47, Jeongjacheon-ro 189beon-gil, Jangan-gu,
Suwon-si, Gyeonggi-do, 16334, Republic of Korea

Bên được chuyển nhượng:

REALWITH INC. (KR)

603, 107, Gwanggyo-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,
Gyeonggi-do, 16229, Republic of Korea

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

b- Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 3482w/TB-SHTT, ngày 25/02/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2020-00919 Ngày nộp: 18/12/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00411	24/08/2020

Bên chuyển nhượng: NGUYỄN VĂN CÁCH (VN)
405-K1, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)
Số 1, đường Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 4639w/TB-SHTT, ngày 11/03/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2020-00814 Ngày nộp: 16/11/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2016-00101	30/03/2016

Bên chuyển nhượng: SAPPORO HOLDINGS LIMITED (JP)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan

Bên được chuyển nhượng: SAPPORO BREWERIES LIMITED (BR)
20-1, Ebisu 4-chome, Shibuya-ku, Tokyo 150-8522 Japan

Thông báo số: 4669w/TB-SHTT, ngày 12/03/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2020-00668 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00143	08/05/2019

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 397 TẬP A – QUYỀN 1 (04.2021)

Bên chuyển nhượng: JAN, CHING-YUH (TW)
14F.-3, No.98, Guoji 1st St., Sanxia Dist., New Taipei City
237, Taiwan

Bên được chuyển nhượng: TAINAN NATIONAL UNIVERSITY OF THE ARTS
(TW)
No. 66, Daqi, Guantian Dist., Tainan City 72045, Taiwan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449